THÍCH HẠNH THÀNH
Biên Soạn

BIÊN NIÊN SỬ
THIỀN TÔNG VIỆT NAM
(1010 – 2000)

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC – 2016

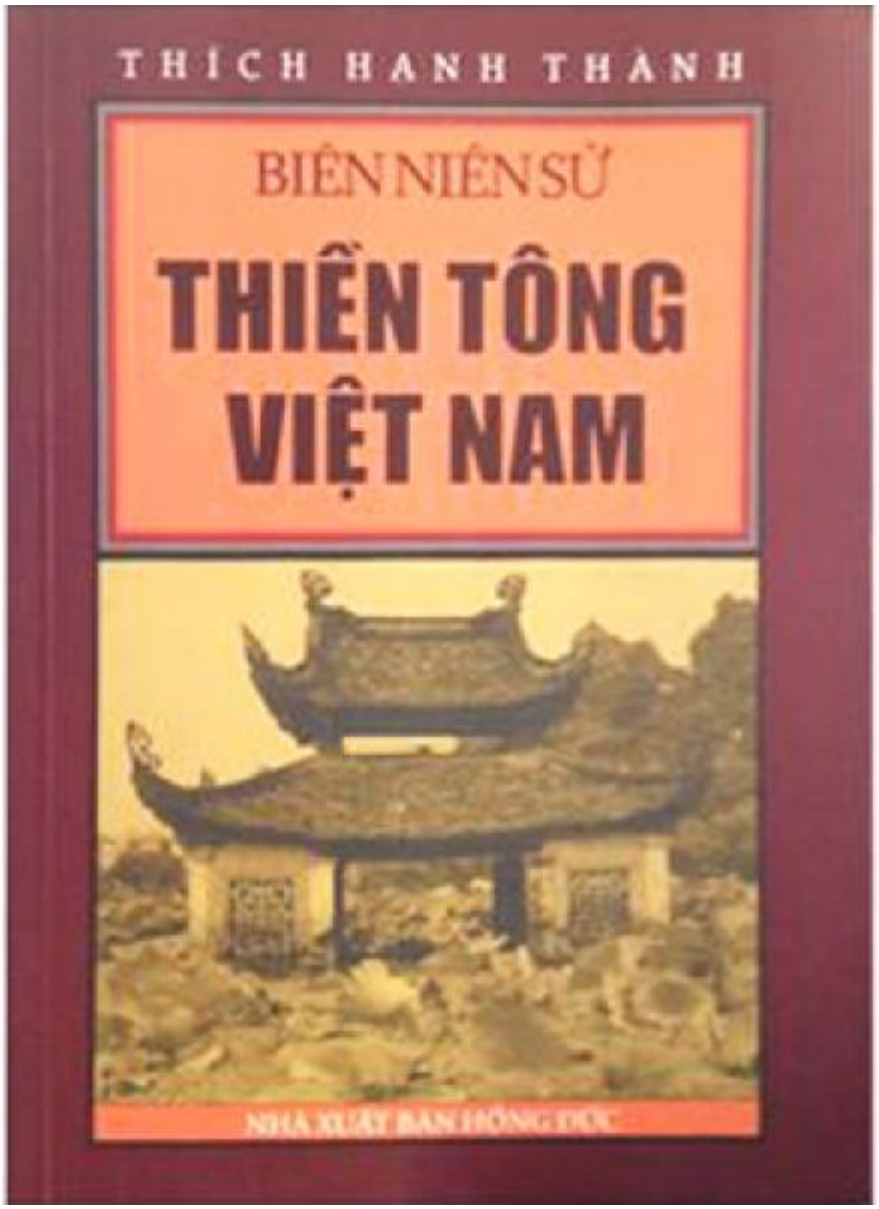

"Nói Thiền tông Việt Nam là nói Phật giáo Việt Nam. Và những bậc cao Tăng làm sáng cho Phật giáo, làm lợi ích cho dân tộc từ thế kỷ thứ 6 mãi đến nay đều là các Thiền sư."

(Hòa thượng Thích Thanh Từ)

LỜI GIỚI THIỆU

Đạo Phật Việt Nam có mặt trên đất nước Việt Nam từ bao đời. Theo sự kê cứu của các sử gia thì đạo Phật đã du nhập nước ta từ thời các Thái thú Trung Hoa đặt chân đến cai trị đất Việt. Cũng có thuyết nói từ thế kỷ đầu công nguyên, các Thiền sư Ấn Độ theo những đoàn thương buôn sang Việt Nam và từ đó Phật giáo được truyền bá tại phương Nam. Phật giáo có mặt và phát triển tại trung tâm Luy Lâu, phủ Thuận Thành có thể cùng thời hoặc sớm hơn Phật giáo tại trung tâm Bành Thành.

Điều đặc biệt là đạo Phật có mặt thì thiền tông cũng có mặt, bởi vì đạo Phật Việt Nam là đạo Phật thiền. Chư vị đại sư đặt nền móng đạo Phật Việt Nam cũng có nghĩa là đặt nền móng Phật giáo thiền tông Việt Nam. Dân tộc Việt Nam trải qua bao cuộc thăng trầm oanh liệt thì đạo Phật Việt Nam cũng gắn bó xuyên suốt. Dân tộc vùng dậy, Phật giáo cũng theo đó mà đóng góp, cùng chịu thịnh suy với dân tộc. Và rồi mọi cuộc đổi thay nào cũng đến hồi kết thúc.

Thiền tông từ thời Thượng Tổ Tỳ Ni Đa Lưu Chi truyền xuống, chư vị kế thừa chánh thống thật khiêm nhường, mộc mạc so với dòng thiền Phật giáo nước bạn lân cận. Tuy nhiên, đến đầu thế kỷ thứ 9, thiền tông nước nhà một lần nữa khởi sắc. Đây cũng chính là thời kỳ Phật giáo thịnh hành, đất nước thanh bình, dân tộc Việt Nam an cư lạc nghiệp, ấm no, hạnh phúc. Một phái thiền thứ hai có mặt ở Việt Nam, đó là phái thiền Vô Ngôn Thông. Đạo Phật thiền bắt nhịp cùng dân tộc, xướng khúc tông phong. Chư sư kế thừa mở rộng con đường tuệ giác, góp phần xây dựng đất nước thật sự độc lập.

Tiếp đến là thời Lý Trần, một thời kỳ vàng son của dân tộc Việt, của Phật giáo Việt. Bấy giờ nước ta có các thiền sư lỗi lạc như Khuông Việt, Vạn Hạnh, Chân Không, Thường Chiếu…Song song với các thiền sư, đất nước xuất hiện các vị danh tướng anh hùng dân tộc như Tô Hiến Thành, Lý Thường Kiệt… đã làm nên chiến công hiển hách, mở rộng biên cương nước Việt. Đây là thời kỳ phạt Tống bình Chiêm. Vua quan nước Việt làm nên lịch sử, mở rộng bờ cõi, uy danh rạng ngời. Thời kỳ này một thiền sư nữa xuất hiện, đưa Phật giáo thiền vào nước ta, đó là thiền sư Thảo Đường. Thiền phái này rất được các quân dân ngưỡng mộ và là bước chuyển tiếp cho thời kỳ Phật giáo thiền phái Trúc Lâm Yên Tử.

Khai tổ của thiền phái Trúc Lâm Yên Tử là Phật Hoàng Trần Nhân Tông, một ông vua Phật, một đấng anh hùng dân tộc, đã dựng nên chiến tích giữ nước uy dũng, đánh đuổi quân Nguyên Mông hung hãn, mở ra trang sử vàng sáng chói mãi trong lòng dân tộc. Từ khi thiền phái Trúc Lâm được dựng lập, Phật giáo thiền tông phát huy quang đại. Chư vị thiền tổ phấn đấu tu hành, hóa đạo, làm lợi ích chúng sanh, mở ra trang sử mới, Phật giáo sáng ngời và gắn liền với dân tộc quê hương.

Tuy nhiên, các pháp là duyên sinh đều thuận theo luật vô thường biến đổi, đó là một lẽ thực. Các đời sau từ Hậu Lê đến nhà Nguyễn ở phương Nam cho tới thời cận đại, thiền tông mai một dần. Thế nhưng mạng mạch Phật pháp vẫn lưu truyền, đời này đời khác, bao lần kiến tạo, đổi chủ thay ngôi. Các tông phái thiền có mặt ở Việt Nam chỉ còn tìm ẩn nơi rừng sâu núi thẳm. Đất nước có nội biến, giặc phương Tây tràn vào, dân tình thống khổ, quê hương phân đôi chiến tuyến. Nhưng Phật giáo Đàng Trong, Đàng Ngoài cũng vẫn cố nối nắm những dòng thiền đã có mặt từ trước, mặt dù rất mong manh và gắng gượng.

Mãi đến cuối thế kỷ 20, Hòa thượng Thích Thanh Từ ra đời và phát đại nguyện khôi phục thiền tông Việt Nam. Dòng thiền Trúc Lâm Yên Tử lại tiếp tục sống dậy, hình thành và phát triển khắp ba miền đất nước, dần dần lan rộng sang các nước Âu Châu, Bắc Mỹ. Đây quả thật là thời kỳ Phật giáo nước nhà hưng thịnh về mọi mặt, góp phần chuyển hóa đời sống đạo đức của người dân Việt, hòa cùng nếp sinh hoạt của xã hội, tốt đời đẹp đạo.

Trong quyển ***Biên Niên Sử Thiền Tông Việt Nam*** của soạn giả Thích Hạnh Thành, đã phần nào ghi chép lại những giai đoạn hình thành và phát triển Phật giáo thiền tông Việt Nam. Tuy là đàn hậu học, nhưng với tấm lòng hướng vọng tổ tông, dân tộc, tác giả cố gắng biên soạn trong phạm vi học hiểu giới hạn của mình, sưu tầm trình bày một số tài liệu thiền học căn bản. Việc làm này thật đáng khích lệ.

Tuy nhiên, ngôi nhà tổ tông thì dữ kiện quá nhiều, người sắp xếp cần khéo léo, cố gắng hệ thống theo thứ tự diễn tiến của lịch sử mà vẫn giữ được chân tinh thần của đạo pháp và dân tộc. Việc làm này không sao tránh khỏi những bất cập, thiếu sót. Mong chư vị tôn túc lãnh đạo giáo hội và chư vị thiện hữu tri thức trong tông môn, các bậc cụ nhãn khắp nơi, vui lòng hướng tiến và bổ túc cho những chỗ còn sai sót. Rất mong tập sách sẽ hoàn chỉnh và bổ ích cho những ai để tâm nghiên cứu về thiền học Phật giáo Việt Nam.

Tổ đình thiền viện Thường Chiếu, 09-6-2016

Hòa thượng THÍCH NHẬT QUANG

LỜI NÓI ĐẦU

Phật giáo đã du nhập vào Việt Nam đến nay hơn hai ngàn năm, thuở ban đầu những nhà sư truyền giáo sang hoằng hóa ở Giao Châu, dần dần hình thành nên các Thiền phái đầu tiên ở nước ta như Thiền phái Tỳ-ni-đa-lưu-chi, Vô Ngôn Thông và Thảo Đường, vào khoảng thế kỷ thứ VI đến thế kỷ XI. Các dòng Thiền này với giáo nghĩa uyên thâm, tinh thần độ tha vô ngã của nó đã xây nền đắp móng cho ngôi nhà Phật giáo Việt Nam phát triển trong những thời kỳ đầu. Đến thời nhà Trần (1225-1400)

thì khai sinh Thiền phái Trúc Lâm, do các Thiền sư Trúc Lâm Đầu Đà – Trần Nhân Tông, Pháp Loa, Huyền Quang kế thừa xiển dương làm cho Phật giáo thêm huy hoàng rực rỡ, trở thành quốc giáo thời bấy giờ.

Để tiếp nối sự nghiệp truyền bá chánh pháp các Thiền sư từ Trung Quốc sang Việt Nam hành đạo, như Viên Văn – Chuyết Công (1590-1644), Nguyên Thiều – Siêu Bạch (1648-1728), Minh Hoằng – Tử Dung, Minh Hải – Pháp Bảo (1670-1746), Minh Hành – Tại Tại,…Thiền sư Chuyết Công truyền bá tông Lâm Tế, Thiền sư Thủy Nguyệt xiển dương tông Tào Động, đều tại miền Bắc; Thiền sư Minh Hoằng – Tử Dung truyền cho Thiền sư Thiệt Diệu – Liễu Quán, thành lập nên dòng Thiền Lâm Tế - Liễu Quán, Thiền sư Minh Hải – Pháp Bảo thành lập nên dòng Thiền Lâm Tế - Chúc Thánh, hai dòng Thiền này đều ở miền Trung và miền Nam sau này. Trong bối cảnh ấy, Thiền sư Nguyên Thiều truyền thừa tông yếu cho các đệ tử như Thành Đẳng – Minh Lượng, Thành Nhạc - Ẩn Sơn, Minh Vật – Nhất Tri, Minh Giác – Kỳ Phương. Thiền sư Minh Giác hình thành dòng Thập Tháp (Bình Định). Tiến về phương Nam những vùng đất mới mở, ba vị Thiền sư : Thành Đẳng, Thành Nhạc và Minh Vật xiển dương tông phong, truyền bá tôn chỉ cho các đệ tử thành lập nên ba dòng Thiền ở miền Nam, đó là dòng Lâm Tế - Chánh Tông, Lâm Tế - Gia Phổ và Tế Thượng – Chánh Tông. Có thể nói, ba dòng Thiền này chưa thực sự đúng ý nghĩa truyền thống của nó. Bởi vì, các dòng Thiền này không có biệt xuất kệ truyền thừa riêng, không có Tổ đình của môn phái rõ ràng. Qua lịch sử Thiền tông cho thấy, hầu hết các Thiền sư đều nối pháp từ tông Lâm Tế rồi thành lập ra, và truyền lại cho các thế hệ sau. Hiện nay, hai dòng Lâm Tế - Chánh Tông và Lâm Tế - Gia Phổ vẫn tiếp nối truyền thừa rộng rãi ở miền Nam, có những đóng góp không nhỏ cho phong trào chấn hưng, xây dựng ngôi nhà Phật giáo Việt Nam và dân tộc trong gần một thế kỷ qua.

Thế ấy, trên con đường hoằng hóa các Thiền sư thường vân du hoằng đạo khắp nơi, tùy theo sở nguyện, khi thì ẩn cư ở núi cao rừng thẳm, lúc thì nhập thế giữa đô thị phồn hoa; những năm tháng trải thân làm Phật sự như thuyết pháp giảng kinh, khai sơn tạo tự, tiếp tăng độ chúng,…các sự kiện đó để ghi chép đầy đủ vào sử sách cũng là khó khăn lắm. Tôi nói khó khăn bởi vì thời trước các Thiền sư chỉ chú trọng về mặt tu chứng,

không quan tâm nhiều đến việc biên chép thành sử sách; mặt khác phần lớn các ngài luôn vân du hoằng hóa, không an trụ ở một trú xứ nhất định nào. Nhưng sự mất mát to lớn hơn là trải qua bao cuộc chiến tranh của đất nước và thiên tai nên hầu hết những sử sách của Phật giáo không còn lại bao nhiêu. Như chúng ta biết cho đến nay trong số các sách lịch sử Phật giáo Việt Nam, chưa thấy sử gia nào viết về lịch sử Thiền tông Việt Nam, còn về sử biên niên thì lại càng khan hiếm. Hiện nay, chúng tôi chỉ thấy có 2 quyển : *Biên Niên Sử Phật Giáo Gia Định – Sài Gòn Thành phố Hồ Chí Minh (1600-1992)*, do THPG Tp. HCM thực hiện, được Nhà xuất bản Tp. HCM xuất bản năm 2001; và *Biên Niên Sử Phật Giáo Miền Bắc (1920-1953)* của Nguyễn Đại Đồng, được Nhà xuất bản Tôn giáo xuất bản năm 2008.

Đứng trước hoàn cảnh ấy, chúng tôi là kẻ hậu học với tài sơ trí thiển nhưng vì hoài bão "ẩm thủy tri nguyên", không cô phụ ân giáo dưỡng của Thầy Tổ, đồng thời cũng để góp phần phát triển ngôi nhà văn hóa Phật giáo Việt Nam, nên mạo muội biên soạn quyển ***Biên Niên Sử Thiền Tông Việt Nam*** này.

Sau cùng, tác giả xin chân thành tri ân Hòa thượng Thích Nhật Quang đã hoan hỷ đọc bản thảo, góp ý kiến bổ sung và viết cho lời giới thiệu, chư tôn thiền đức ở các tự viện cung cấp tư liệu và khuyến khích động viên để tác phẩm này được hoàn thành. Đồng thời xin cám ơn sâu sắc đến các tác giả của những tác phẩm mà tôi đã sử dụng biên soạn cho quyển sách này.

Trong quá trình biên soạn, dù đã cố gắng hết sức nhưng với kiến thức giới hạn và nguồn sử liệu không mấy dồi dào, nên khó tránh khỏi những sai sót, ngưỡng mong chư tôn thiền đức, chư vị thiện hữu tri thức hoan hỷ đóng góp ý kiến, phê bình để lần tái bản sau được hoàn thiện hơn.

Thiền thất Trúc Lâm
Mùa Hạ năm Bính Thân (2016)
Sa môn Thích Hạnh Thành
Cẩn bút

PHÀM LỆ

1. Nội dung sách Biên niên sử Thiền tông Việt Nam được trình bày theo thứ tự từng triều đại của lịch sử Việt Nam, ví dụ : Từ *Thiền tông thời nhà Lý (1010-1225),* đến *Thiền tông thời nhà Trần (1225-1400),...* đến *Thiền tông thời nhà Lê Sơ (1428-1527),...* cho đến *Thiền tông thời CHXH CNVN (1976-2000).* Riêng *Thiền tông thời kỳ du nhập và Bắc thuộc; Thiền tông từ năm 2001-2015*, thì để vào phần phụ lục, vì tài liệu của tác giả về Thiền tông Việt Nam ở các thời kỳ này còn giới hạn nên

việc biên niên lịch sử chưa đầy đủ, do đó chỉ đưa vào phần phụ lục để độc giả tham khảo thêm.

2. Về giới hạn của đề tài, trong tác phẩm này chúng tôi chỉ nghiên cứu, biên soạn về Thiền tông Việt Nam thuộc hệ Phật giáo Bắc truyền (Đại thừa Phật giáo), còn Thiền phái của những hệ phái Phật giáo khác hiện cũng đang phát triển ở nước ta tác giả xin không biên soạn ở đây. Vì lý do, như trên tôi đã nói bởi tài liệu còn khiếm khuyết, chưa có đủ nhân duyên để nghiên cứu thực tế, khảo sát điền dã.

3. Biên niên sử Thiền tông Việt Nam được sắp xếp theo tuần tự thời gian, ví dụ : *Năm 1136, năm 1137, năm 1138,...*năm Dương lịch trước, đến Âm lịch và Phật lịch, niên hiệu, năm thứ mấy và đời vua nào. Niên hiệu được đặt ra năm nào và sử dụng đến năm nào, tôi chỉ ghi một lần vào năm đầu của niên hiệu, các năm sau của niên hiệu đó không ghi lại năm mà chỉ chép tên niên hiệu thôi; cũng vậy năm vị vua sinh ra hay lên ngôi và năm băng hà, chỉ ghi một lần vào năm đầu đời vua đó, các năm sau trong đời vua đó trị vì sẽ không ghi lại, vì tránh sự dài dòng, khô khan. Ví dụ : *Năm 1176 (Bính Thân – PL.1720), niên hiệu Trinh Phù (1176-1185) thứ 1, đời vua Lý Cao Tông (1176-1210)*, và năm sau chỉ ghi : *Năm 1177 (Đinh Dậu – PL.1721), niên hiệu Trinh Phù, thứ 2, đời vua Lý Cao Tông*. Nếu trong một năm có hai, ba hoặc bốn niên hiệu hay đời vua thì tác giả sẽ ghi đầy đủ các niên hiệu và năm để độc giả dễ tra cứu. Ví dụ : *Năm 1054 (Giáp Ngọ - PL.1598), niên hiệu Sùng Hưng Đại Bảo (1049-1054) năm cuối, đời vua Lý Thái Tông (1028-1054); năm đầu niên hiệu Long Thụy Thái Bình (1054-1058), đời vua Lý Thánh Tông (1054-1072);* và *Năm 1138 (Mậu Ngọ - PL.1682), niên hiệu Thiên Chương Bảo Tự (1133-1138) năm cuối, niên hiệu Thiệu Minh (1138-1139) năm đầu, đời vua Lý Anh Tông (1138-1175).*

4. Về Phật lịch, Thiền tông Việt Nam hệ Bắc truyền Phật giáo thuộc tư tưởng Đại Thừa đều sử dụng Phật lịch theo Hội Phật giáo Thế giới, lấy năm 544 trước Tây lịch (tức năm Đức Phật Thích-ca nhập Niết-bàn) là Phật lịch năm đầu tiên, tính đến năm nay (2015) thì Phật lịch là 2559 năm. Đây cũng là Phật lịch phổ thông của Phật giáo Việt Nam hiện nay.

5. Về tài liệu biên soạn, tác giả sử dụng các nguồn tài liệu như sau : Lịch sử Phật giáo Việt Nam, Sử Thiền tông Việt Nam, Lịch sử Việt Nam, chùa Việt Nam; về sách tra cứu gồm các Từ điển Phật giáo; các

báo : Tập văn Phật Đản, Tập văn Vu Lan, Tuần báo Giác Ngộ, Văn Hóa Phật Giáo, Liễu Quán, Hoa Đàm và các trang Website.

6. Trong tác phẩm này về danh xưng, tác giả gọi chư tôn đức là Thiền sư đúng như Phật giáo và Thiền tông đã sử dụng trước đây. Nhưng từ năm 1930 trở về sau tôi gọi theo phẩm vị của các ngài là Đại đức, Thượng tọa hay Hòa thượng, đúng theo Luật tạng cũng như cách gọi thống nhất của GHPGVN hiện nay.

BẢNG CHỮ VIẾT TẮT

Sách và Báo trích dẫn :

Thiền Uyển Tập Anh : TUTA
Thiền Sư Việt Nam : TSVN
Nghiên Cứu Về Thiền Uyển Tập Anh : NCVTUTA
Tiểu Sử Danh Tăng Việt Nam : TSDTVN
Báo Giác Ngộ : BGN
Văn Hóa Phật Giáo : VHPG
Liễu Quán. Số … : LQ. s
Lịch Sử Truyền Thừa Thiền Phái -
Lâm Tế Chúc Thánh : LSTTTPLTCT
Thiền Tông Việt Nam -
Trên đường phục hưng và hoằng hóa : TTVN
Hành Trạng Chư Ni Việt Nam : HTCNVN
Hành Trạng Chư Thiền Đức Xứ Quảng : HTCTĐXQ
Những Chùa Tháp Phật Giáo Ở Huế : NCTPGOH
Danh Lam Xứ Huế : DLXH
Biên Niên Sử Giới Đàn Tăng Việt Nam : BNSGĐTVN
Chư Tôn Thiền Đức Phật Giáo Thuận Hóa : CTTĐPGTH
Lịch Sử Phật Giáo Việt Nam -
Xứ Đàng Ngoài : LSPGVNXĐN
Biên Niên Sử Phật Giáo Miền Bắc : BNSPGMB
Tự Viện Phật Giáo Long An : TVPGLA
Sơ Thảo Phật Giáo Bình Dương : STPGBD
Những Ngôi Chùa Ở Nam Bộ : NNCONB
Biên Niên Sử Phật Giáo
Gia Định – Sài Gòn : BNSPGGĐ-SG

Danh từ riêng :

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất : GHPGVNTN
Giáo Hội Tăng Già Nam Việt : GHTGNV
Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam : GHPGVN

Giáo Hội Tăng Già	: GHTG
Phật giáo Việt Nam	: PGVN
Hội Đồng Chứng Minh	: HĐCM
Hội Đồng Trị Sự	: HĐTS
Giáo Hội Phật Giáo	: GHPG
Mặt Trận Tổ Quốc	: MTTQ
Ban Trị Sự	: BTS
Ban Đại Diện	: BĐD
Chánh Đại Diện	: CĐD
Phó Đại Diện	: PĐD

MỤC LỤC

Lời giới thiệu
Lời nói đầu
Phàm lệ
Bảng chữ viết tắt
Mục Lục

PHẦN A. NỘI DUNG
I. Thiền tông thời nhà Lý (1010-1225)
II. Thiền tông thời nhà Trần (1225-1400)
III. Thiền tông thời kỳ thuộc Minh (1414-1427)
IV. Thiền tông thời nhà Lê Sơ (1428-1527)
V. Thiền tông thời nhà Mạc (1527-1592)
VI. Thiền tông thời Lê Trung Hưng (1533-1788) thời Trịnh-Nguyễn phân tranh
VII. Thiền tông thời nhà Tây Sơn (1778-1802)
VIII. Thiền tông thời nhà Nguyễn (1802-1945)
IX. Thiền tông thời Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (1945-1975)
X. Thiền tông Việt Nam giai đoạn 1976- 2000, thời Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

PHẦN B. PHỤ LỤC :
1. Thiền tông thời kỳ du nhập và Bắc thuộc cho đến đầu thời nhà Lý
2. Thiền tông Việt Nam từ năm 2001 - 2016
3. Những bài kệ truyền thừa của các phái Thiền tại Việt Nam
4. Các biểu đồ sử Thiền tông Việt Nam
5. Thư mục biên soạn

BIÊN NIÊN SỬ THIỀN TÔNG VIỆT NAM (1010-2000)

PHẦN A. NỘI DUNG

I. THIỀN TÔNG THỜI NHÀ LÝ (1010-1225)

NĂM 1011 (TÂN HỢI- PL.1555), niên hiệu Thuận Thiên (1010-1028) thứ 2, đời vua Lý Thái Tổ (1010-1028).

• *Ngày 15 tháng 2,* Đại sư Khuông Việt (933-1011) họ Ngô, tên Chân Lưu, người làng Cát Lợi, huyện Thường Lạc, trụ trì chùa Phật Đà (làng Cát Lợi), thuộc Thiền phái Vô Ngôn Thông, đời thứ 4, viên tịch, thọ 79 tuổi. Trước lúc tịch, Thiền sư nói bài kệ : *"Trong cây sẵn có lửa, Có lửa, lửa lại sanh, Nếu bảo cây không lửa, Cọ xát làm gì sanh"*.

Khi còn ở đời, Sư thọ giáo với Thiền sư Vân Phong (?-956) ở chùa Khai Quốc, thấu tột thiền yếu và đọc khắp các kinh điển. Đại sư từng được vua phong chức Tăng Thống, sau phong là Khuông Việt Đại Sư *(TSVN).*

NĂM 1014 (GIÁP DẦN- PL.1558), niên hiệu Thuận Thiên thứ 5, đời vua Lý Thái Tổ.

• *Tháng 5 năm Giáp Dần,* "Hữu nhai Tăng thống Thẩm Văn Uyển tâu xin lập giới trường ở chùa Vạn Tuế cho tăng đồ thụ giới, vua chuẩn y".

• Thiền sư Ma-ha (Ma-ha Ma-da) người gốc Chiêm Thành, họ Dương, thuộc Thiền phái Tỳ-ni-đa-lưu-chi, đời thứ 10, về chùa Đại Vân ở Trường An. Ngày ngày Sư chuyên cần tu tập được Tổng Trì Tam-muội và các pháp thuật, người đời không thể lường nổi. Hoàng đế Lê Đại Hành ba lần triệu Sư vào cung thưa hỏi, Sư chỉ chấp tay cúi đầu mà thôi. Đến lần thứ ba Sư mới đáp : "cuồng tăng ở chùa Quan Ái." Vua nổi giận cầm sư ở chùa Vạn Tuế trong Đại nội, cắt người canh gác. Sáng hôm sau thấy Sư ở ngoài phòng tăng, mà cửa vẫn kín như cũ. Vua rất kính phục, bèn trả tự do cho Sư *(TUTA, TSVN).*

NĂM 1016 (BÍNH THÌN- PL.1560), niên hiệu Thuận Thiên thứ 7, đời vua Lý Thái Tổ.

• Vua Lý Thái Tổ cấp độ điệp cho hơn 1000 người ở kinh sư làm tăng đạo.

NĂM 1018 (MẬU NGỌ- PL.1562), niên hiệu Thuận Thiên thứ 9, đời vua Lý Thái Tổ.

• *Ngày 15 tháng 5,* Thiền sư Vạn Hạnh (?- 1018) họ Nguyễn, người làng Cổ Pháp, ở chùa Lục Tổ, thuộc Thiền phái Tỳ-ni-đa-lưu-chi, đời thứ 12, viên tịch. Trước lúc tịch sư gọi chúng tăng lại nói kệ :

"Thân như bóng chớp có rồi không,
Cây cỏ xuân tươi, thu nhuốm hồng,
Mặc cuộc thạnh suy không sợ hãi,
Thạnh suy như cỏ hạt sương đông."

Lúc sinh tiền Thiền sư cùng ngài Định Huệ thọ học với Đạo giả Thiền Ông (902- 979), ở chùa Lục Tổ làng Dịch Bảng, phủ Thiên Đức, sư chăm chỉ học hỏi không biết mệt. Sau khi Thiền Ông tịch diệt, sư chuyên tâm tu tập pháp Tổng Trì Tam-ma-địa, lấy đó làm sự nghiệp. Bấy giờ sư nói ra điều gì, thiên hạ đều coi như lời sấm ngữ. Vua Lê Đại Hành đặc biệt tôn kính sư *(TUTA, TSVN).*

NĂM 1019 (KỶ MÙI- PL.1563), niên hiệu Thuận Thiên thứ 10, đời vua Lý Thái Tổ.

• Vua thỉnh Thiền sư Phi Trí hướng dẫn phái đoàn qua Quảng Tây đón nhận *Đại Tạng Kinh*, do sứ thần Phạm Hạc và Nguyễn Đạo Thanh đến Trung Quốc thỉnh về.

NĂM 1024 (GIÁP TÝ- PL.1568), niên hiệu Thuận Thiên thứ 15, đời vua Lý Thái Tổ.

• Vua Lý Thái Tổ sắc dựng chùa Chân Giáo trong nội thành. Chùa làm xong, vua thỉnh các Thiền sư đến thay phiên tụng niệm và giảng đạo.

NĂM 1029 (KỶ TỴ- PL.1573), niên hiệu Thiên Thành (1028-1033) thứ 2, đời vua Lý Thái Tông (1028-1054).

• Thiền sư Ma-ha (Ma-ha Ma-da) được Đô úy Nguyễn Quang Lợi (Rị) mời về trụ trì chùa Khai Thiên, ở phủ Thái Bình. Đến năm 1033, sư cáo từ, trở về Hoan Châu.

• Khoảng niên hiệu Thông Thụy (1034-1038), vua Lý Thái Tông thường đến viếng chùa Trùng Minh trên núi Thiên Phúc, huyện Tiên Du, do Thiền sư Thiền Lão thuộc Thiền phái Vô Ngôn Thông, đời thứ 6, trụ trì. Vua hỏi sư : Hòa thượng trụ núi này đã bao lâu ? sư đáp :

Tháng ngày rày biết rõ
Xuân thu cũ ai hay.

Vua hỏi : Hằng ngày Hòa thượng làm gì ?
Sư đáp :
Trúc biết hoa vàng đâu ngoại cảnh
Trăng trong mây trắng rõ toàn chân.
Vua hỏi : có ý chỉ gì ?
Sư đáp : Nhiều lời vô ích *(TUTA).*

NĂM 1034 (GIÁP TUẤT- PL.1578), niên hiệu Thống Thụy (1034-1038) thứ 1, đời vua Lý Thái Tông (1028-1054).

• *Tháng 4,* Hai Thiền sư Minh Tâm (?- 1034) và Thiền sư Bảo Tính (?- 1034) thuộc Thiền phái Vô Ngôn Thông, đời thứ 7, cùng trụ chùa Cảm Ứng phủ Thiên Đức, được vua Lý Thái Tông sai sứ thỉnh về kinh. Hai sư bèn mở hội giảng kinh rồi cùng vào trong lửa hỏa quang tam-muội, di cốt kết thành thất bảo, vua xuống chiếu đem thất bảo ấy giữ ở chùa Trường Thánh để cúng dường.

• Thiền sư Tăng Hưu ở chùa Pháp Vân (xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh) phát hiện hòm xá lợi nằm ngay trong chùa.

• Vua Lý Thái Tông cho xây thêm nhà chứa kinh Trùng Hưng ở chùa Trùng Quang, trên núi Tiên Du.

NĂM 1036 (BÍNH TÝ- PL.1580), niên hiệu Thống Thụy thứ 3, đời vua Lý Thái Tông.

• Vua Lý Thái Tông cho sao chép một *Đại Tạng Kinh* và để tại nhà chứa kinh Trùng Hưng ở chùa Trùng Quang, trên núi Tiên Du.

NĂM 1049 (KỶ SỬU- PL.1593), niên hiệu Sùng Hưng Đại Bảo (1049-1054) năm đầu, đời vua Lý Thái Tông.

• Vua Lý Thái Tông sắc dựng chùa Thiên Hựu (Diên Hựu, còn gọi chùa Một Cột) hiện tọa lạc ở số 1, phố Chùa Một Cột, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội.

NĂM 1050 (CANH DẦN- PL.1594), niên hiệu Sùng Hưng Đại Bảo thứ 2, đời vua Lý Thái Tông.

• *Ngày 03 tháng 3 năm Canh Dần*, Trưởng lão Định Hương (?- 1050) họ Lã, người Minh Châu, trụ trì chùa Cảm Ứng, Ba Sơn, phủ Thiên Đức, thuộc Thiền phái Vô Ngôn Thông, đời thứ 6, thị tịch. Trước lúc tịch Trưởng lão họp chúng đệ tử từ biệt, đọc kệ : *"Xưa nay không xứ sở, xứ sở là chân tông, chân tông như thế huyễn, huyễn có là không không"(TSVN).*

NĂM 1054 (GIÁP NGỌ- PL.1598), niên hiệu Sùng Hưng Đại Bảo (1049-1054) năm cuối, đời vua Lý Thái Tông (1028-1054); năm đầu niên hiệu Long Thụy Thái Bình (1054-1058), đời vua Lý Thánh Tông (1054-1072).

• Vua Lý Thái Tông (1028-1054), húy Phật Mã, thuộc Thiền phái Vô Ngôn Thông, đời thứ 7, băng hà. Theo *TUTA* ghi : Nhà vua thường đến tham vấn những yếu chỉ của đạo thiền với Thiền sư Thiền Lão…vua cùng các bậc túc thiền, trưởng lão giảng cứu, bàn luận những điều dị đồng. Vua nói trước mọi người : Trẫm nghĩ bàn tới nguồn tâm của Phật tổ, các bậc Thánh hiền thuở xưa còn không tránh khỏi tiếng chê bai, huống chi là những kẻ hậu học. Nay trẫm muốn cùng các sư giải bày tâm ý của mình. Mỗi người hãy làm một bài kệ để xem sự dụng tâm của từng người như thế nào ? Các sư đều vâng mệnh. Mọi người còn đang tìm ý tứ thì vua đã làm xong. Bài kệ như sau :*"Bát nhã thực vô tông, người không, mình cũng không, Phật trước, nay, sau nữa, Pháp tính vốn tương đồng"*.

• Vua Lý Thánh Tông (1023-1072) húy Nhật Tôn, lên ngôi. Sau này vua nối pháp dòng thiền Thảo Đường, đời thứ 1.

• Trong niên hiệu Long Thụy Thái Bình (1054-1058), Tể tướng Dương Đạo Gia lập chùa Diên Linh ở núi Long Đội, huyện An Lang và

thỉnh Thiền sư Cứu Chỉ, thuộc Thiền phái Vô Ngôn Thông, đời thứ 7, về trụ trì.

NĂM 1056 (BÍNH THÂN- PL.1600), niên hiệu Long Thụy Thái Bình (1054-1058) thứ 3, đời vua Lý Thánh Tông (1054-1072).

• Vua Lý Thánh Tông xây dựng chùa Sùng Khánh ở phường Báo Thiên. Cũng năm này, vua cho dựng chùa Đông Lâm ở Điển Lãnh và Tịnh Lự ở núi Đông Cứu. Vua lại sắc đúc một quả chuông đồng, nặng 12.000 cân và tự tay viết bài minh vào chuông.

NĂM 1057 (ĐINH DẬU- PL.1601), niên hiệu Long Thụy Thái Bình thứ 4, đời vua Lý Thánh Tông.

• Vua Lý Thánh Tông xây dựng các chùa Thiên Phúc, Thiên Thọ ở Thăng Long; xây tháp Đại Thắng Tư Thiên (tức tháp Báo Thiên) cao mấy chục trượng, có 12 tầng.

NĂM 1058 (MẬU TUẤT- PL.1602), niên hiệu Long Thụy Thái Bình năm cuối, đời vua Lý Thánh Tông.

• Vua Lý Thánh Tông xây dựng tháp Tường Long ở Đồ Sơn. Cũng năm này, vua sai lang tướng Quách Mãn tạc tượng A-di-đà bằng đá ở huyện Tiên Du.

NĂM 1059 (KỶ HỢI- PL.1603), niên hiệu Chương Thánh Gia Khánh (1059-1065) thứ 1, đời vua Lý Thánh Tông.

• Vua Lý Thánh Tông xây dựng chùa Sùng Nghiêm Báo Đức ở châu Vũ Ninh.

• Khoảng niên hiệu Chương Thánh Gia Khánh (1059-1065) Thiền sư Cứu Chỉ thuộc dòng thiền Vô Ngôn Thông, đời thứ 7, trụ trì chùa Diên Linh (núi Long Đội, Yên Lãng), viên tịch.

NĂM 1061 (TÂN SỬU- PL.1605), niên hiệu Chương Thánh Gia Khánh thứ 3, đời vua Lý Thánh Tông.

• Thiền sư Không Lộ (?-1119) khai sơn chùa Nghiêm Quang (sau đổi là chùa Thần Quang) thuộc làng Ngọc Cục, huyện Giao Thủy, trấn Sơn Nam (nay thuộc xã Vũ Nghĩa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình).

NĂM 1063 (QUÝ MÃO- PL.1607), niên hiệu Chương Thánh Gia Khánh năm cuối, đời vua Lý Thánh Tông.

• Tăng thống Huệ Sinh (?- 1063) họ Lâm, húy Khu, người ở Đông Phù Liệt, trụ trì chùa Vạn Tuế, thuộc Thiền phái Tỳ-ni-đa-lưu-chi, đời thứ 13, viên tịch. Theo *TSVN* ghi : Năm 19 tuổi, sư xả tục xuất gia cùng sư Pháp Thông ở Hạc Lâm thờ Thiền sư Định Huệ ở chùa Quang Hưng làm thầy. Từ đây, huyền học càng ngày càng tiến. Thiền sư Định Huệ an ủi và ấn chứng cho sư. Sau đó, sư vân du khắp các tùng lâm tham vấn đầy đủ yếu chỉ Thiền. Rồi trụ ở Trà Sơn, ngọn núi Bồ-đề. Mỗi lần sư vào thiền định ít ra cũng năm ngày. Người thời bấy giờ gọi sư là nhục thân Đại Sĩ. Vua Lý Thái Tông (1028-1054) nghe danh sư, sai sứ thỉnh ngài về triều đàm đạo, vua rất kính phục, phong chức Nội Cung Phụng Tăng và sắc trụ trì chùa Vạn Tuế, gần thành Thăng Long. Về sau, sư được vua Lý phong chức Đô Tăng Lục; vua Lý Thánh Tông thăng sư chức Tả Nhai Đô Tăng Thống. Sư từng vâng chiếu chỉ soạn văn bia các chùa : Thiên Phúc, Thiên Thánh, Khai Quốc ở Tiên Du; Diệu Nghiêm, Báo Đức ở Vũ Ninh và soạn các sách : *Pháp Sự Trai Nghi, Chư Đạo Tràng Khánh Tán Văn*, lưu hành ở đời.

• Vua Lý Thánh Tông xây dựng chùa ở Ba Sơn để cầu tự.

NĂM 1066 (BÍNH NGỌ- PL.1610), niên hiệu Long Chương Thiên Tự (1066-1067) thứ 1, đời vua Lý Thánh Tông.

• Vua Lý Thánh Tông sai Lang tướng Quách Mãn dựng tháp ở núi Tiên Du.

NĂM 1069 (KỶ DẬU- PL.1613), niên hiệu Thiên Huống Bảo Tượng (1068-1069) thứ 2, niên hiệu Thần Võ (1069-1072) thứ 1, đời vua Lý Thánh Tông.

• Vua Lý Thánh Tông đem quân chinh phạt Chiêm Thành, chiếm các châu Địa Lý…Sách *An Nam Chí Lược* của Lê Tắc nói rằng : trong số những tù nhân bắt được của Chiêm Thành trong cuộc chinh phạt ấy, có một vị Thiền sư Trung Hoa tên là Thảo Đường (đệ tử của Thiền sư Tuyết Đậu Trùng Hiển, 980-1052). Sau đó, có vị Tăng lục biết được bèn tâu lên vua. Nhà vua cho mời Thiền sư vào triều đàm đạo, khâm phục về

sức học và đạo đức của Thảo Đường nên vua phong Thiền sư làm Quốc sư. Từ đó một thiền phái nữa được thành lập, lấy tên là thiền phái Thảo Đường. Thiền sư Thảo Đường trụ trì tại chùa Khai Quốc, ngay ở kinh thành Thăng Long.

NĂM 1070 (CANH TUẤT- PL.1514), niên hiệu Thần Võ thứ 2, đời vua Lý Thánh Tông.

• Vua Lý Thánh Tông xây dựng chùa Nhị Thiên Vương.

NĂM 1071 (TÂN HỢI- PL.1515), niên hiệu Thần Võ thứ 3, đời vua Lý Thánh Tông.

• Vua Lý Thánh Tông đích thân viết chữ "Phật" cao một trượng sáu, và cho khắc vào bia đá để tại núi Tiên Du.

NĂM 1072 (NHÂM TÝ- PL.1516), niên hiệu Thần Võ năm cuối, đời vua Lý Thánh Tông.

• Vua Lý Thánh Tông (1023-1072) húy Nhật Tôn, thuộc thiền phái Thảo Đường, đời thứ 1, băng hà, hưởng dương 50 tuổi. Sinh tiền, vua xây dựng các chùa Nhị Thiên Vương, Đông Lâm, Tịnh Lự, Thiên Phúc, Thiên Thọ, tháp Báo Thiên, tháp Tường Long,…

NĂM 1087 (ĐINH MÃO- PL.1631), niên hiệu Quảng Hựu (1085-1091) thứ 3, đời vua Lý Nhân Tông (1072-1127).

• Thiền sư Sùng Phạm (1004- 1087) họ Mâu, thuộc Thiền phái Tỳ-ni-đa-lưu-chi, đời thứ 11, viên tịch, thọ 84 tuổi. Sinh thời, sư đến tham vấn thiền sư Vô Ngại ở Hương Thành, được truyền tâm ấn. Từ đó sư đi vân du khắp nơi, sang tận Thiên Trúc để rộng cầu hiểu biết. Vua Lê Đại Hành mấy lần thỉnh sư về kinh để hỏi han huyền chỉ. Vua rất vừa ý, tiếp đãi long trọng.

• Trong niên hiệu Quảng Hựu (1085-1091), đời vua Lý Nhân Tông, Thiền sư Quảng Trí, họ Nham, người kinh đô Thăng Long, thuộc dòng Thiền Vô Ngôn Thông, đời thứ 7, thị tịch.

NĂM 1088 (MẬU THÌN- PL.1632), niên hiệu Quảng Hựu thứ 4, đời vua Lý Nhân Tông.

• *Ngày 14 tháng 6 năm Mậu Thìn,* Thiền sư Ngộ Ấn (1020-1088) họ Đàm, tên Khí, quê ở Tư Lý, làng Kim Bài, thuộc dòng Thiền Vô Ngôn Thông, đời thứ 8, trụ trì chùa Long An (Ninh Sơn, phủ Ứng Thiên), viên tịch, thọ 69 tuổi.

• Vua Lý Nhân Tông phong Khô Đầu Thiền sư chức Đại Sư để cố vấn việc quốc chính.

• Vua Lý Nhân Tông đã ra lệnh : định các chùa trong nước làm đại, trung và tiểu danh lam, dùng văn quan quý chức kiêm làm đề cử, vì chùa bấy giờ có nhiều điền nô và khố vật.

NĂM 1090 (CANH NGỌ- PL.1634), niên hiệu Quảng Hựu thứ 6, đời vua Lý Nhân Tông.

• *Tháng 9 năm Canh Ngọ,* Thiền sư Viên Chiếu (999-1090) họ Mai, tên Trực, người huyện Long Đàm, châu Phúc Đường, trụ trì chùa Cát Tường (kinh đô Thăng Long), thuộc Thiền phái Vô Ngôn Thông, đời thứ 7, viên tịch, thọ 92 tuổi, 56 tuổi hạ. Những tác phẩm của sư : *Dược Sư Thập Nhị Nguyện Văn, Tán Viên Giác Kinh, Thập Nhị Bồ-tát Hạnh Tu Chứng Đạo Tràng, Tham Đồ Hiển Quyết, 1 quyển (TUTA).*

NĂM 1092 (NHÂM THÂN- PL. 1636), niên hiệu Hội Phong (1092-1100) năm đầu, đời vua Lý Nhân Tông.

• Thiền sư Lê Kim soạn bài minh của bia tháp Hồi Thánh ở núi Ngọc Già. Cũng năm này, Thiền sư soạn văn bia tháp Lăng Già.

NĂM 1096 (BÍNH TÝ- PL. 1640), niên hiệu Hội Phong thứ 5, đời vua Lý Nhân Tông.

• *Ngày rằm tháng 2 năm Bính Tý*, Phù Thánh Cảm Linh Nhân Hoàng Thái Hậu đến chùa thiết lễ trai tăng. Trong lúc đàm đạo với các bậc túc tăng kỳ lão, Thái hậu thấy Quốc sư Thông Biện (?-1134) tinh thông giáo điển, biện tài vô ngại, nên Thái hậu phong cho sư làm Tăng thống, ban áo cà-sa, ban hiệu Thông Biện Đại sư.

• *Ngày 30 tháng 11,* Đại sư Mãn Giác (1052-1096) họ Nguyễn, húy Trường, người Lũng Triền, làng An Cách, trụ trì chùa Cửu Liên Giáo

Nguyên, thị tịch, hưởng dương 45 tuổi, 19 tuổi hạ. Vua Lý Nhân Tông ban lễ hậu, các quan công khanh đều đến dâng hương làm lễ hỏa táng thu xá-lợi, xây tháp tại chùa Sùng Nham làng An Cách để thờ. Vua ban cho sư thụy là Mãn Giác. Sinh tiền, Đại sư được Thiền sư Quảng Trí (chùa Quán Đính) truyền tâm ấn, nối dòng Thiền Vô Ngôn Thông, đời thứ 8, Đại sư cũng từng được vua phong hiệu : Giáo Nguyên Thiền Viện, Hoài Tín Đại Sư, Truyền Tổ Vô Tu Vô Chứng Tâm Ấn; phụng chiếu nhận các chức : Nhập Nội Đạo Tràng, Tứ Tử Đại Sa-môn, Đồng Tam Ty Công Sự, được quyên 50 hộ. Trước khi tịch Sư cáo bệnh để kệ dạy chúng :

"Xuân đi trăm hoa rụng,
Xuân đến trăm hoa cười.
Trước mắt việc đi mãi,
Trên đầu già đến rồi.
Chớ bảo xuân tàn hoa rụng hết,
Đêm qua, sân trước, một cành mai" (TUTA- TSVN).

NĂM 1097 (ĐINH SỬU- PL. 1641), niên hiệu Hội Phong thứ 6, đời vua Lý Nhân Tông.

• Thiền sư Viên Thông (1080-1151) đỗ đầu khoa thi Tam giáo, được sung chức Đại Văn.

NĂM 1099 (KỶ MÃO- PL.1643), niên hiệu Hội Phong thứ 8, đời vua Lý Nhân Tông.

• Thiền sư Trì Bát (1049-1117) cúng dường tượng Phật A-di-đà bằng đá cho chùa Kim Hoàng (chùa Một Mái), xã Hoàng Ngô, huyện Quốc Oai, tỉnh Hà Tây.

NĂM 1100 (CANH THÌN- PL.1644), niên hiệu Hội Phong thứ 9, đời vua Lý Nhân Tông.

• *Ngày mùng 01 tháng 11 năm Canh Thìn*, Thiền sư Chân Không (1046-1100) họ Vương, húy Hải Thiềm, người làng Phù Đổng, huyện Tiên Du, thị tịch, hưởng dương 55 tuổi, 36 hạ lạp. Theo *TUTA* ghi : Sinh thời, sư được truyền tâm ấn từ Thiền sư Thảo Nhất (ở chùa Tĩnh Lự, núi Đông Cứu), nối dòng Thiền Tỳ-ni-đa-lưu-chi, đời thứ 16. Vua Lý Nhân

Tông kính mộ sư, viết chiếu chỉ sai sứ mời sư về Đại nội giảng kinh Pháp Hoa, người đến nghe giảng đông nượp như trẩy hội. Bấy giờ, Thái úy Lý Thường Kiệt thứ sử Lạng Châu, tướng quốc họ Thân đặc biệt giữ lễ tôn kính sư, thường xuất của cải cúng dường rất trọng hậu. Sư dùng của công đức ấy vào việc sửa chùa, xây tháp, đúc chuông để lưu truyền muôn đời.

NĂM 1101 (TÂN TỴ- PL.1645), niên hiệu Long Phù (1101-1109) năm đầu, đời vua Lý Nhân Tông (1072-1127).

• *Ngày 07 tháng 2,* Thiền sư Thuần Chân (?- 1101) họ Đào, người làng Cửu Ông, huyện Tế Giang, thuộc dòng Thiền Tỳ-ni-đa-lưu-chi, đời thứ 12, trụ trì chùa Hoa Quang, thị tịch. Trước khi tịch, sư đọc bài kệ : *"Chân tính thường không tính, chưa từng có diệt sinh, sinh diệt bởi thân mình, chẳng hề diệt pháp tính"(TUTA).*

NĂM 1108 (MẬU TÝ- PL.1652), niên hiệu Long Phù thứ 8, đời vua Lý Nhân Tông.

• Thiền sư Viên Thông (1080-1151) đỗ đầu khoa thi Hoằng Tài, được phong chức Nội cung phụng truyền giảng Pháp sư.

NĂM 1109 (KỶ SỬU- PL.1653), niên hiệu Long Phù năm cuối, đời vua Lý Nhân Tông.

• Thiền sư Huệ Hưng soạn ký, trước tác lang Nghiêm Thường khắc chữ vào chuông chùa Thiên Phúc (núi Phổ Đà Lạc, Sài Sơn, huyện Yên Sơn) do Thiền sư Đạo Hạnh (?-1117) đúc thành (Theo *Kiến Văn Tiểu Lục* của Lê Quí Đôn).

• Thiền sư Minh Không (1076-1141) khai sơn chùa Cổ Lễ ở làng Cổ Lễ, huyện Tây Chân nay thuộc thị trấn Cổ Lễ, huyện Nam Ninh, tỉnh Nam Định.

NĂM 1110 (CANH DẦN- PL.1654), niên hiệu Hội Tường Đại Khánh (1110-1119) thứ 3, đời vua Lý Nhân Tông.

• Chùa Sùng Nghiêm, Diên Thánh ở làng Duy Tinh dựng bia, văn bia do Thiền sư Pháp Bảo (Hải Chiếu) soạn.

NĂM 1112 (NHÂM THÌN- PL.1656), niên hiệu Hội Tường Đại Khánh thứ 3, đời vua Lý Nhân Tông.

• Thiền sư Đạo Hạnh (?- 1117) bị vua Lý Nhân Tông sai quan quân bắt đến lầu Hưng Thánh để triều thần hỏi tội, vì vua nghi ngờ sư làm bùa chú để phá vua. Sau đó, nhờ có Sùng Hiền hầu tâu vua tha cho, sư mới khỏi tội.

• Quốc sư Viên Thông (1080-1151) trùng hưng chùa Diên Thọ, khi hoàn thành, sư vâng mệnh vua soạn văn bia. Vua đánh giá cao tài năng của sư, thăng cho sư giữ chức Tả nhai Tăng lục.

NĂM 1113 (QUÝ TỴ- PL.1657), niên hiệu Hội Tường Đại Khánh thứ 4, đời vua Lý Nhân Tông.

• *Ngày 01 tháng 6 năm Quý Tỵ,* Ni sư Diệu Nhân (1042-1113) húy Ngọc Kiều, pháp danh Diệu Nhân, thuộc Thiền phái Tỳ-ni-đa-lưu-chi, đời thứ 17, trụ trì Ni viện Hương Hải (huyện Tiên Du), viên tịch, thọ 72 tuổi.

• Chùa Diên Phúc thôn Cổ Việt dựng bia, văn bia do Nguyễn Công Diễm, gia khách của Đỗ Anh Vũ (?-1185) soạn (Theo *Kiến Văn Tiểu Lục* của Lê Quí Đôn).

NĂM 1117 (ĐINH DẬU- PL.1661), niên hiệu Hội Tường Đại Khánh thứ 8, đời vua Lý Nhân Tông.

• *Ngày 18 tháng 2,* Thiền sư Trì Bát (1049 - 1117) họ Vạn, người ở Luy Lâu, thuộc Thiền phái Tỳ-ni-đa-lưu-chi, đời thứ 12, nguyên trụ trì chùa Tổ Phong (ở núi Thạch Thất, làng Đại Cẩu, Tân Trại) viên tịch, thọ 69 tuổi.

• Thiền sư Đạo Hạnh (?- 1117) họ Từ, húy Lộ, trụ trì chùa Thiên Phúc ở núi Phật Tích, thuộc Thiền phái Tỳ-ni-đa-lưu-chi, đời thứ 12, viên tịch. Lúc còn ở đời, sư đến Thiền sư Sùng Phạm (1004-1087) ở chùa Pháp Vân, được khai ngộ, tỉnh giác, pháp lực thần thông mầu nhiệm.

NĂM 1119 (KỶ HỢI- PL.1663) niên hiệu Hội Tường Đại Khánh thứ 10, đời vua Lý Nhân Tông.

• *Ngày 3 tháng 6 năm Kỷ Hợi,* Thiền sư Không Lộ (?- 1119) họ Dương, người Hải Thanh, trụ trì chùa Nghiêm Quang (làng Hải Thanh),

thuộc Thiền phái Vô Ngôn Thông, đời thứ 9, thị tịch. Sư từng đọc bài kệ :

"Kiểu đất long xà chọn được nơi
Tình quê lai láng chẳng hề vơi
Có khi xông thẳng lên đầu núi
Một tiếng kêu vang, lạnh cả trời" (TUTA).

NĂM 1121 (TÂN SỬU- PL. 1665), niên hiệu Thiên Phù Duệ Võ (1120-1126) thứ 2, đời vua Lý Nhân Tông.

• Thiền sư Giác Hải khai sơn xây dựng chùa Diên Phúc (sau đổi là Viên Quang) ở bờ Nam sông Hồng thuộc hương Giao Thủy, huyện Giao Thủy, lộ Thiên Trường *(Văn Bia Chùa Phật Thời Lý, Phân Viện nghiên cứu Phật học Việt Nam tại Hà Nội, Nxb Khoa Học Xã Hội 2011).*

NĂM 1122 (NHÂM DẦN- PL. 1666), niên hiệu Thiên Phù Duệ Võ thứ 3, đời vua Lý Nhân Tông.

• Chùa Diên Phúc (sau đổi là chùa Viên Quang) thuộc hương Giao Thủy, huyện Giao Thủy, lộ Thiên Trường, xây dựng hoàn thành. Cũng năm này, Thiền sư Đỉnh Đạt soạn văn bia chùa và bài minh quả chuông *(Văn Bia Chùa Phật Thời Lý, Phân Viện nghiên cứu Phật học Việt Nam tại Hà Nội, Nxb Khoa Học Xã Hội 2011).*

NĂM 1125 (ẤT TỴ- PL. 1669), niên hiệu Thiên Phù Duệ Võ thứ 6, đời vua Lý Nhân Tông.

• *Ngày 04 tháng Chạp năm Giáp Thìn,* dựng bia "Càn Ni Sơn Hương Nghiêm Tự Minh" tại chùa Hương Nghiêm (núi Càn Ni, phủ Thanh Hóa). Chùa này do Thiền sư Pháp Dung (?-1174) khai sơn.

NĂM 1126 (BÍNH NGỌ- PL. 1670), niên hiệu Thiên Phù Duệ Võ năm cuối, đời vua Lý Nhân Tông.

• Chùa Linh Xứng, núi Ngưỡng Sơn, làng Ngọ Xá, dựng bia, văn bia do Thiền sư Pháp Bảo (Hải Chiếu) soạn.

NĂM 1127 (ĐINH MÙI- PL. 1671), niên hiệu Thiên Phù Khánh Thọ (1127), đời vua Lý Nhân Tông (1072-1127).

• Chùa Trung Hưng Diên Thọ làm xong, vua nhờ Quốc sư Viên Thông (1080-1151) soạn văn bia.

NĂM 1128 (MẬU THÂN- PL. 1672), niên hiệu Thiên Thuận (1128-1132) năm đầu, đời vua Lý Thần Tông (1128-1138).

• Quốc sư Viên Thông (1080-1151) được phong chức Hữu Nhai Tăng Thống Tri Giáo Môn Công Sự.

• Khoảng niên hiệu Thiên Thuận (1128-1132), gặp năm hạn hán, vua Lý xuống chiếu thỉnh Thiền sư Thiền Nham (1093-1163) về kinh cầu mưa. Lễ cầu đảo được ứng nghiệm, sư được trọng vào bậc danh tăng, ban cho áo ngự. Sau đó, mỗi khi có việc cầu đảo, triều đình đều giao cho sư làm chủ trì.

NĂM 1130 (CANH TUẤT- PL. 1674), niên hiệu Thiên Thuận thứ 3, đời vua Lý Thần Tông.

• Vua Lý Thần Tông thỉnh Quốc sư Viên Thông (1080-1151) vào điện Sùng Khải để hỏi kế hưng, vong, trị, loạn. Sư đáp : "Thiên hạ cũng ví như đồ dùng, đặt vào chỗ yên thì nó được yên, đặt vào chỗ nguy thì tất bị nguy. Xin bệ hạ hành xử đức hiếu sinh cho hợp với lòng dân thì dân sẽ kính yêu như cha mẹ, ngưỡng mộ như mặt trăng mặt trời. Ấy là đặt thiên hạ vào chỗ yên vậy…".

NĂM 1134 (GIÁP DẦN- PL.1678), niên hiệu Thiên Chương Bảo Tự (1133-1138) thứ 2, đời vua Lý Thần Tông.

• *Ngày 12 tháng 2 năm Giáp Dần*, Quốc sư Thông Biện (?- 1134) họ Ngô, người làng Đan Phượng, trụ trì chùa Phổ Ninh, huyện Từ Liêm, thuộc Thiền phái Vô Ngôn Thông, đời thứ 8, viên tịch. Sinh thời, Quốc sư vốn dòng dõi Phật tử, bản tính thông tuệ, học thông Tam giáo. Lúc đầu sư tham vấn thiền học, đắc pháp với Thiền sư Viên Chiếu ở chùa Cát Tường. Sau đó có chiếu chỉ triệu về kinh đô Thăng Long trụ trì chùa Khai Quốc, tự xưng hiệu là Trí Không. Sư được Phù Thánh Cảm Linh Nhân Hoàng Thái Hậu phong làm Tăng thống, ban áo cà-sa màu tía, ban hiệu là Thông Biện Đại sư, hậu thường để tỏ rõ vinh sủng. Sau Thái hậu lại thỉnh Sư vào Đại nội, phong làm Quốc sư để tham vấn, nhờ đó mà Thái hậu hiểu sâu tôn chỉ của Thiền tông *(TUTA)*.

NĂM 1135 (ẤT MÃO- PL.1679), niên hiệu Thiên Chương Bảo Tự (1133-1138) thứ 3, đời vua Lý Thần Tông.

• Thiền sư Giới Không (họ Nguyễn, tên Tuân, thuộc Thiền phái Tỳ-ni-đa-lưu-chi, đời thứ 15), được vua Lý triệu về kinh chữa bệnh. Sư vừa về đến cửa khuyết thì có sắc chỉ ủy cho sư đến chùa Gia Lâm để làm phép chú thủy chữa bệnh, mỗi ngày cứu sống được hàng nghìn người. Vua khen ngợi cấp cho 10 hộ được miễn tô thuế để phụng dưỡng.

NĂM 1136 (BÍNH THÌN- PL.1680), niên hiệu Thiên Chương Bảo Tự thứ 4, đời vua Lý Thần Tông.

• *Ngày 14 tháng 6 năm Bính Thìn,* Thiền sư Viên Học (1073-1136) họ Hoàng, người làng Như Nguyệt, thuộc dòng Thiền Tỳ-ni-đa-lưu-chi, đời thứ 17, tu ở chùa Đại An Quốc (huyện Tế Giang) thị tịch, thọ 64 tuổi.

• Vua bệnh nặng, thuốc chữa không khỏi, Thiền sư Minh Không (1076-1141) chữa lành, phong làm Quốc sư, tha thuế dịch cho vài trăm hộ (Trích *Đại Việt Sử Ký Toàn Thư*).

NĂM 1137 (ĐINH TỴ- PL.1681), niên hiệu Thiên Chương Bảo Tự thứ 5, đời vua Lý Thần Tông.

• Vua Lý Thần Tông sắp băng hà, Quốc sư Viên Thông (1080-1151) được dự vào hàng Cố mệnh thảo tờ di chiếu. Vua phó thác mọi việc cho sư. Năm sau (1138), vua Lý Anh Tông lên ngôi, Thái hậu xét thấy Quốc sư có công lớn nên rất trọng hậu.

NĂM 1138 (MẬU NGỌ- PL.1682), niên hiệu Thiên Chương Bảo Tự (1133-1138) năm cuối, đời vua Lý Thần Tông (1128-1138); niên hiệu Thiệu Minh (1138-1139) năm đầu, đời vua Lý Anh Tông (1138-1175).

• Hoàng thái hậu Cảm Thánh ra lịnh cho trùng tu chùa Diên Phúc (hay chùa Viên Quang, nay thuộc thôn Hành Thiện, xã Xuân Hồng, huyện Xuân Thủy, tỉnh Nam Định), do Thiền sư Minh Không trụ trì.

NĂM 1140 (CANH THÂN- PL.1684), niên hiệu Thiệu Minh thứ 3, đời vua Lý Anh Tông (1138-1175).

• *Ngày 14 tháng 6 (năm Kỷ Mùi ?),* Thiền sư Bổn Tịch (?- 1140) họ Nguyễn, trước tên Pháp Mật, người làng Tây Kết, trụ trì chùa Chúc

Thánh (huyện Bình Lạc), thuộc Thiền phái Tỳ-ni-đa-lưu-chi, đời thứ 13, thị tịch.

NĂM 1141 (TÂN DẬU- PL.1685), niên hiệu Đại Định (1140-1162) thứ 2, đời vua Lý Anh Tông.

• *Ngày 01 tháng 8 năm Tân Dậu,* Thiền sư Minh Không (1076-1141) tên là Nguyễn Chí Thành, sinh tại làng Loại Trì, huyện Chân Định, tỉnh Nam Định, thuộc Thiền phái Tỳ-ni-đa-lưu-chi, đời thứ 13, viên tịch, thọ 66 tuổi. Sinh tiền, sư sang Trung Quốc vào triều xin vua nhà Tống ít đồng về nước đúc Đại Nam Tứ Khí. Vua Tống thuận ý, cấp cho đồng. Thiền sư về nước, đến chùa Quỳnh Lâm (Hải Dương) đúc một tượng Phật A-di-đà cao lớn. Tại kinh đô nơi tháp Báo Thiên, sư đúc một cái đỉnh. Ở Phả lại, sư đúc một quả đại hồng chung. Tại Minh Đảnh, sư đúc một cái vạc.

• Thiền sư Bản Tịnh (1100-1176) đến trụ ở núi Kiệt Đặc, Quan hữu bật Ngụy Quốc Bảo kính phục đạo hạnh của sư kính lễ như thầy.

NĂM 1142 (NHÂM TUẤT- PL.1686), niên hiệu Đại Định (1140-1162) thứ 3, đời vua Lý Anh Tông.

• *Ngày 27 tháng Giêng năm Nhâm Tuất,* Tăng thống Khánh Hỷ (1067-1142) họ Nguyễn, người quê ở Cổ Giao, huyện Long Biên, thuộc Thiền phái Tỳ-ni-đa-lưu-chi, đời thứ 14, viên tịch, thọ 76 tuổi. Theo *TUTA* ghi : Sư theo thọ giáo với Thiền sư Bản Tịch (?-1140) ở chùa Chúc Thánh, được đắc pháp, danh tiếng khắp chốn tùng lâm. Khoảng niên hiệu Thiên Chương Bảo Tự (1133-1138) sư được vời về kinh. Vua Lý Thần Tông khen sư ứng đối hợp ý, phong làm Tăng Lục, sau thăng đến chức Tăng Thống. Sư có tác phẩm *Ngộ Đạo Thi Ca tập*, lưu hành ở đời.

NĂM 1143 (QUÝ HỢI- PL.1687), niên hiệu Đại Định (1140-1162) thứ 4, đời vua Lý Anh Tông.

• Quốc sư Viên Thông (1080-1151) được vua phong chức Tả hữu nhai Tăng thống Nội cung phụng tri giáo môn công sự, truyền giảng Tam tạng văn chương, ứng chế hộ quốc quân sư, ban hàm Tử y đại sa-môn.

NĂM 1144 (GIÁP TÝ- PL.1689), niên hiệu Đại Định (1140-1162) thứ 5, đời vua Lý Anh Tông (1138-1175).

• Vua Lý Anh Tông xây dựng các chùa Vĩnh Long, Phúc Thánh.

NĂM 1151 (TÂN MÙI- PL.1695), niên hiệu Đại Định (1140-1162) thứ 12, đời vua Lý Anh Tông (1138-1175).

• *Ngày 21 tháng 4 năm Tân Mùi,* Quốc sư Viên Thông (1080-1151) họ Nguyễn, húy Nguyên Ức, quê ở Cổ Hiền, trụ trì chùa Quốc Ân (huyện Nam Định), thuộc Thiền phái Tỳ-ni-đa-lưu-chi, đời thứ 18, viên tịch, thọ 72 tuổi. Theo *TUTA* ghi : Từ nhỏ đã có chí xuất gia, thường đến chùa An Quốc học đạo với Thiền sư Viên Học (1073-1136) nhờ đó hiểu sâu yếu chỉ thiền tông…Quốc sư từng được vua Lý phong các chức : Đại Văn, Nội cung phụng truyền Pháp sư, Tả nhai Tăng lục, Hữu nhai Tăng Thống, Tả hữu nhai Tăng thống nội cung phụng tri giáo môn công sự. Tác phẩm của Quốc sư : *Chư Phật Tích Duyên Sự* (hơn 30 quyển), *Hồng Chung Văn Bi Ký, Tăng Gia Tạp Lục* (hơn 50 quyển), thơ phú có hơn nghìn bài lưu hành ở đời.

NĂM 1159 (KỶ MÃO- PL.1703), niên hiệu Đại Định (1140-1162) thứ 20, đời vua Lý Anh Tông.

• Thiền sư Đạo Huệ (?- 1172) được vua thỉnh về triều để xem bệnh cho Hoàng cô Thụy Minh. Khi vào cung, sư vừa đến cửa ngoài thì bệnh Hoàng cô được lành. Vua Lý rất mừng, mời ở lại chùa Báo Thiên trong khoảng mười ngày. Nhân đó, sư khai đường giáo hóa.

NĂM 1163 (QUÝ MÙI- PL.1707), niên hiệu Chính Long Bảo Ứng (1163-1173) thứ 1, đời vua Lý Anh Tông (1138-1175).

• *Tháng 2 năm Quý Mùi,* Thiền sư Thiền Nham (1093-1163) họ Khương, húy Thông, người làng Cổ Châu, trụ trì chùa Trí Quả (huyện Long Biên), thuộc Thiền phái Tỳ-ni-đa-lưu-chi, đời thứ 13, viên tịch, thọ 71 tuổi.

NĂM 1165 (ẤT DẬU- PL.1709), niên hiệu Chính Long Bảo Ứng thứ 3, đời vua Lý Anh Tông.

• *Ngày 07 tháng 6 năm Ất Dậu,* Thiền sư Trường Nguyên (1110-1165) họ Phạm, người làng Trường Nguyên, huyện Tiên Du, trụ chùa

Sóc Thiên Vương, núi Vệ Linh, Bình Lỗ, thuộc Thiền phái Vô Ngôn Thông, đời thứ 10, thị tịch, thọ 56 tuổi.

NĂM 1167 (ĐINH HỢI- PL.1711), niên hiệu Chính Long Bảo Ứng thứ 5, đời vua Lý Anh Tông.

• Vua Lý Anh Tông xuống chiếu trùng tu chùa Diên Phúc và đổi tên thành chùa Viên Quang, ở bên bờ Nam sông Hồng, đồng thời đổi tên hương Giao Thủy, thành hương Hộ Xá, huyện Giao Thủy, lộ Thiên Trường *(Văn Bia Chùa Phật Thời Lý, Phân Viện nghiên cứu Phật học Việt Nam tại Hà Nội, Nxb Khoa Học Xã Hội 2011).*

• Vua Lý Anh Tông đến lễ Phật ở chùa Nghiêm Quang thuộc làng Ngọc Cục, huyện Giao Thủy, trấn Sơn Nam (nay thuộc tỉnh Thái Bình), cúng dường tiền để trùng tu chùa và cho đổi tên là chùa Thần Quang. Chùa này do Thiền sư Không Lộ (?-1119) khai sơn năm 1061.

NĂM 1170 (CANH DẦN- PL.1714), niên hiệu Chính Long Bảo Ứng thứ 8, đời vua Lý Anh Tông.

• Thiền sư Tịnh Không (1091-1170) họ Ngô, người Phúc Châu (Trung Quốc), trụ trì chùa Khai Quốc (phủ Thiên Đức), thuộc Thiền phái Vô Ngôn Thông, đời thứ 10, viên tịch, thọ 80 tuổi. Khi còn tại thế, Sư từng được vua phong là "Thạc đức danh Tăng".

NĂM 1172 (NHÂM THÌN- PL.1716), niên hiệu Chính Long Bảo Ứng thứ 10, đời vua Lý Anh Tông.

• *Ngày mồng 01 tháng 8,* Thiền sư Đạo Huệ (?- 1172) họ Âu, quê ở Chân Hộ, làng Như Nguyệt, trụ ở chùa Quang Minh, núi Thiên Phúc, huyện Tiên Du, thuộc Thiền phái Vô Ngôn Thông, đời thứ 9, thị tịch.

NĂM 1173 (QUÝ TỴ- PL.1717), niên hiệu Chính Long Bảo Ứng (1163-1173) thứ 11, đời vua Lý Anh Tông.

• *Ngày 07 tháng 5 năm Quý Tỵ,* Thiền sư Bảo Giám (?- 1173) họ Kiều, tên Phù, người làng Trung Thụy, thuộc Thiền phái Vô Ngôn Thông, đời thứ 9, viên tịch. Sắp viên tịch, sư đọc bài kệ rằng :

"Được thành chánh giác ít nhờ tu,
Ấy chỉ nhọc nhằn, trí tuệ ưu.

Nhận được ma-ni lý huyền diệu,
Ví thế trên không hiện vầng hồng" (TSVN).

NĂM 1174 (GIÁP NGỌ- PL.1718), niên hiệu Thiên Cảm Chí Bảo (1174-1175), thứ 1, đời vua Lý Anh Tông (1138-1175).

• *Ngày mùng 05 tháng 2 năm Giáp Ngọ,* Thiền sư Pháp Dung (?-1174) họ Lê, người ở Bối Lý, thuộc dòng Thiền Tỳ-ni-đa-lưu-chi, đời thứ 15, trụ trì chùa Hương Nghiêm (phủ Thanh Hóa), thị tịch.

• Thái úy Đỗ Anh Vũ ra lệnh bắt Thiền sư Đại Xả (1120-1180) giam ở thành nội, quở trách nặng nề, nhưng ngài không hề sợ hãi. Vì sư bị nghi ngờ dùng yêu thuật. Nhờ có Thiên Cực công chúa xin với vua nên sư mới khỏi tội.

NĂM 1175 (ẤT MÙI- PL.1719), niên hiệu Thiên Cảm Chí Bảo (1174-1175) năm cuối, đời vua Lý Anh Tông (1138-1175).

• Thiền sư Tịnh Lực (1112-1175) họ Ngô, tên Trạm, người ở Cát Lăng, thuộc dòng Thiền Vô Ngôn Thông, đời thứ 10, trụ trì am Anh Việt Vương Trì (huyện Vũ Ninh), viên tịch, thọ 64 tuổi.

• *Ngày 11 tháng 6 năm Ất Mùi,* Thiền sư Nguyện Học (?- 1175) họ Nguyễn, người Phù Cầm, thuộc Thiền phái Vô Ngôn Thông, đời thứ 10, trụ trì chùa Quảng Báo (làng Chân Hộ, Như Nguyệt), thị tịch. Theo *NCVTUTA* ghi : Thuở nhỏ sư thọ pháp với ngài Viên Trí chùa Mật Nghiêm. Khi được yếu chỉ, trước tiên sư đến ẩn ở núi Vệ Linh chuyên tu phạm hạnh trải 12 năm. Mỗi khi nhập thiền quán đến 3 ngày mới dậy. Sư thường trì Hương Hải Đại Bi Đà-la-ni, nên việc cầu mưa, trị bệnh, không việc gì là không hiệu nghiệm tức khắc. Vua Lý Anh Tông thấy các điều thần hiệu của sư, ban chiếu cho vào ra cung cấm, để dùng chú trị bệnh.

• *Tháng 7 năm Ất Mùi,* Vua Lý Anh Tông (1136-1175) húy Thiên Tộ, thuộc thiền phái Thảo Đường, đời thứ 3, băng hà, hưởng dương 40 tuổi.

NĂM 1176 (BÍNH THÂN- PL.1720), niên hiệu Trinh Phù (1176-1185) thứ 1, đời vua Lý Cao Tông (1176-1210).

• *Tháng Giêng năm Bính Thân,* Thiền sư Bản Tịnh (1100-1176) họ Kiều, quê ở Phù Diễn, quận Vĩnh Khang, thuộc Thiền phái Vô Ngôn

Thông, đời thứ 9, trụ trì am Bình Dương (huyện Chí Linh), viên tịch, thọ 77 tuổi.

NĂM 1177 (ĐINH DẬU- PL.1721), niên hiệu Trinh Phù thứ 2, đời vua Lý Cao Tông.

• Mùa hè gặp đại hạn, vua Lý Cao Tông thỉnh Thiền sư Tịnh Giới (?-1207) về kinh để cầu đảo. Sư nghỉ ở chùa Báo Thiên đến nửa đêm thắp hương đứng giữa sân chùa tụng niệm cầu khấn, trời bèn đổ mưa. Vua hết lời khen ngợi sủng ái, thường gọi là Vũ Sư (vị sư giỏi thuật cầu mưa).

NĂM 1179 (KỶ SỬU- PL.1723), niên hiệu Trinh Phù thứ 4, đời vua Lý Cao Tông.

• Vua Lý Cao Tông triệu thỉnh các danh tăng đức trọng về dự lễ khánh thành chùa Chân Giáo ở núi Vạn Bảo. Bấy giờ trời mưa dầm, đường sá lầy lội phương hại đến việc mở hội chùa. Thiền sư Tịnh Giới (?- 1207) lập đàn cầu tạnh, mưa liền ngớt. Xong hội chùa bảy ngày trời lại mưa như cũ.

• Đàm Dĩ Mông dùng kinh Bát-nhã thi để thải bớt tăng đồ.

NĂM 1180 (CANH TÝ- PL.1724), niên hiệu Trinh Phù thứ 5, đời vua Lý Cao Tông.

• *Ngày 05 tháng 2 năm Canh Tý,* Thiền sư Đại Xả (1120-1180) họ Hứa, người phương Đông Tác, trụ trì chùa Báo Đức ở núi Vũ Ninh, thuộc Thiền phái Vô Ngôn Thông, đời thứ 10, viên tịch, thọ 61 tuổi. Sinh thời, Sư xuất gia lúc nhỏ, theo tu tập thiền định với Thiền sư Đạo Huệ (ở núi Tiên Du), hiểu biết đại khái. Sư từng được vua Lý Anh Tông mời đến hỏi đạo, các vương công, Kiến Ninh Vương, công chúa Thiên Cực đều rất kính trọng.

NĂM 1188 (MẬU THÂN- PL.1732), niên hiệu Thiên Tư Gia Thụy (1186-1201) thứ 3, đời vua Lý Cao Tông (1176-1210).

• Vua Lý Cao Tông đến chùa Pháp Vân ở Duềnh Bà cầu mưa, nhân đó rước tượng Phật Pháp Vân về chùa Báo Thiên.

NĂM 1190 (CANH TUẤT- PL.1734), niên hiệu Thiên Tư Gia Thụy thứ 5, đời vua Lý Cao Tông.

• *Ngày 09 tháng Giêng năm Canh Tuất,* Thiền sư Tín Học (?- 1190) họ Tô, người làng Chu Minh, phủ Thiên Đức, thuộc dòng Thiền Vô Ngôn Thông, đời thứ 10, trụ trì chùa Quán Đính ở núi Không Lộ, thị tịch.

• *Ngày 15 tháng 2 năm Canh Tuất,* Thiền sư Quảng Nghiêm (1122-1190) họ Nguyễn, người Đan Phượng, thuộc Thiền phái Vô Ngôn Thông, đời thứ 11, trụ trì chùa Tịnh Quả (huyện Trương Canh), thị tịch, thọ 69 tuổi. Thượng thư Phùng Giáng Tường làm lễ hỏa thiêu, xây tháp phụng thờ.

• *Ngày 14 tháng 4 năm Canh Tuất,* Thiền sư Trí Bảo (?- 1190) họ Nguyễn, người Ô Diên, quận Vĩnh Khang, thuộc Thiền phái Vô Ngôn Thông, đời thứ 10, trụ ở chùa Thanh Tước (quận Thường Lạc), thị tịch.

NĂM 1193 (QUÝ SỬU- PL.1737), niên hiệu Thiên Tư Gia Thụy thứ 8, đời vua Lý Cao Tông.

• *Ngày 12 tháng 8 năm Quý Sửu,* Thiền sư Tịnh Thiền (1121-1193) họ Phí, húy Hoàn, người làng Cổ Giao, quận Long Biên, dòng Thiền Tỳ-ni-đa-lưu-chi, đời thứ 17, trụ trì chùa Long Hoa (huyện Long Biên), thị tịch, thọ 73 tuổi.

NĂM 1196 (BÍNH THÌN- PL.1740), niên hiệu Thiên Tư Gia Thụy thứ 11, đời vua Lý Cao Tông.

• Thiền sư Minh Trí (?- 1196) họ Tô, pháp danh Thiền Trí, người làng Phù Cầm, thuộc dòng Thiền Vô Ngôn Thông, đời thứ 10, trụ trì chùa Chúc Thánh ở làng Điển Lãnh, thị tịch. Trước lúc tịch, sư đọc bài kệ :

Thông reo trăng nước sáng
Không ảnh cũng không hình
Sắc thân cũng thế vậy
Hư không tìm tiếng vang (TUTA).

NĂM 1198 (MẬU NGỌ- PL.1742), niên hiệu Thiên Tư Gia Thụy thứ 13, đời vua Lý Cao Tông.

• *Mùa xuân tháng giêng,* vua xuống chiếu sa thải tăng đồ theo lời của Đàm Dĩ Mông.

NĂM 1203 (QUÝ HỢI- PL.1747), niên hiệu Thiên Gia Bảo Hựu (1202-1204) thứ 2, đời vua Lý Cao Tông.

• *Tháng 5 năm Quý Hợi,* Thiền sư Đạo Lâm (?- 1203) họ Tăng, người làng Cửu Cao, quận Chu Diên, thuộc dòng Thiền Tỳ-ni-đa-lưu-chi, đời thứ 16, trụ trì chùa Long Vân ở làng Siêu Loại, Long Phúc, thị tịch.

• *Ngày 24 tháng 9 năm Quý Hợi,* Thiền sư Thường Chiếu (?- 1203) họ Phạm, người làng Phù Ninh, thuộc dòng Thiền Vô Ngôn Thông, đời thứ 12, trụ trì chùa Lục Tổ (phủ Thiên Đức), thị tịch. Trước lúc tịch sư đọc kệ : *"Đạo vốn không nhan sắc, ngày ngày lại mới tươi, ngoài đại thiên sa giới, chỗ nào chẳng là nhà".* Tác phẩm của sư : *Thích Đạo Khoa Giáo, 1 quyển; Nam Tông Tự Pháp Đồ, 1 quyển (TSVN).*

NĂM 1206 (BÍNH DẦN- PL.1750), niên hiệu Trị Bình Long Ứng (1205-1210) thứ 2, đời vua Lý Cao Tông.

• Vua Lý Cao Tông xây dựng chùa Thánh Huân.

NĂM 1207 (ĐINH MÃO- PL.1751), niên hiệu Trị Bình Long Ứng thứ 3, đời vua Lý Cao Tông.

• *Ngày 07 tháng 7 năm Đinh Mão,* Thiền sư Tịnh Giới (?- 1207) họ Chu, húy Hải Ngung, quê ở Giang Mãn, đất Lô Hải Ngung, thuộc Thiền phái Vô Ngôn Thông, đời thứ 10, trụ trì chùa Quốc Thanh (phủ Nghệ An), viên tịch. Trước khi tịch sư đọc bài kệ :

"Thời này bàn đạo ít tri âm
Vì đạo ngày nay đã mất tâm
Ai giống Tử Kỳ nghe nhạc giỏi
Bá Nha đàn thoảng hiểu tình thâm." (TUTA).

NĂM 1210 (CANH NGỌ- PL.1754), niên hiệu Trị Bình Long Ứng (1205-1210) năm cuối, đời vua Lý Cao Tông (1176-1210).

• *Ngày 28 tháng 10 năm Canh Ngọ,* Vua Lý Cao Tông (1173-1210) húy Long Cán, thuộc thiền phái Thảo Đường, đời thứ 5, băng hà, hưởng dương 38 tuổi.

NĂM 1213 (QUÝ DẬU- PL.1757), niên hiệu Kiến Gia (1211-1224) thứ 3, đời vua Lý Huệ Tông (1211-1224).

• *Ngày 18 tháng 3 năm Quý Dậu,* Thiền sư Y Sơn (?- 1213) họ Nguyễn, quê ở Cẩm Hương, phủ Nghệ An, trụ trì chùa Đại Bi (huyện Long Phúc), thị tịch. Sinh tiền, Sư đến kinh đô tham vấn Quốc sư Viên Thông, được Quốc sư truyền tâm ấn, nối dòng Thiền Tỳ-ni-đa-lưu-chi, đời thứ 19.

NĂM 1216 (BÍNH TÝ- PL.1760), niên hiệu Kiến Gia thứ 6, đời vua Lý Huệ Tông.

• *Ngày 18 tháng 2 năm Bính Tý,* Thiền sư Thần Nghi (?- 1216) họ Quách, người đất ngoại trại, thuộc dòng Thiền Vô Ngôn Thông, đời thứ 13, trụ trì chùa Thắng Quang, làng Thị Trung, Kim Bài, thị tịch.

NĂM 1221 (TÂN TỴ- PL.1765), niên hiệu Kiến Gia thứ 11, đời vua Lý Huệ Tông (1211-1224).

• Thiền sư Hiện Quang (?- 1221) họ Lê, húy Thuần, người kinh đô Thăng Long, thuộc Thiền phái Vô Ngôn Thông, đời thứ 14, Tổ khai sơn chùa Vân Yên (núi Yên Tử), thị tịch. Theo *TUTA* ghi : "Năm mười một tuổi, Sư được Thiền sư Thường Chiếu ở chùa Lục Tổ, nhận nuôi làm đệ tử. Sau sư gặp Thiền sư Trí Thông ở chùa Thánh Quả, được nghe một lời nói mà đất lòng bừng sáng, bèn thờ Trí Thông làm thầy. Sư từng nhận lễ cúng dường của công chúa Hoa Dương…

Vua Lý Huệ Tông kính trọng đức hạnh của sư, nhiều lần đưa lễ vật đến mời về kinh, nhưng lần nào sư cũng lánh mặt, bảo người hầu trả lời với sứ giả rằng : Bần đạo ở đất vua, ăn lộc vua, thờ Phật tại núi này đã lâu năm, thửa công đức chưa thành tựu, tự lấy làm hổ thẹn…"

• Thiền sư Đạo Viên – Phù Vân, tức Quốc sư Trúc Lâm, thuộc Thiền phái Vô Ngôn Thông, đời thứ 15, kế thế trụ trì chùa Vân Yên trên núi Yên Tử.

II. THIỀN TÔNG THỜI NHÀ TRẦN (1225-1400)

NĂM 1228 (MẬU TÝ- PL.1772), niên hiệu Kiến Trung (1225-1231) thứ 4, đời vua Trần Thái Tông (1225-1258).

• *Tháng 7*, Cư sĩ Thông Sư (?- 1228) họ Đặng, người Ốc Hương, huyện An La, thuộc Thiền phái Vô Ngôn Thông, đời thứ 13, qua đời. Theo *TUTA* ghi : Lúc đầu cư sĩ cùng Quách Thần Nghi ở chùa Thắng Quang theo học đạo với Thiền sư Thường Chiếu, ở chùa Lục Tổ… Sau khi cư sĩ lãnh ngộ yếu chỉ thiền tông, trở về bản hương truyền giảng giáo pháp, học trò đến học rất đông. Những người đến tham vấn đều được Thông Sư truyền tâm ấn.

NĂM 1231 (TÂN MÃO- PL.1775), niên hiệu Kiến Trung năm cuối, đời vua Trần Thái Tông.

• Vua Trần Thái Tông sắc cho nhân dân phải vẽ hình Phật ở khắp các nơi công quán và các nơi công chúng hội họp (theo Đại Nam Thực Lục).

NĂM 1236 (BÍNH THÂN- PL.1780), niên hiệu Thiên Ứng Chính Bình (1232-1250) thứ 5, đời vua Trần Thái Tông.

• Vua Trần Thái Tông (1218-1277) bỏ triều đình trốn lên núi Yên Tử, ở chùa Vân Yên hiện tại xã Thượng Yên Công, thị xã Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vua tham kiến Thiền sư Trúc Lâm. Theo bài tựa sách *Thiền Tông Chỉ Nam* ghi : "Thấy trẫm, quốc sư mừng rỡ. Người ung dung bảo trẫm : Lão tăng ở chốn sơn dã đã lâu rồi, xương cứng, mặt gầy, ăn rau răm, nhai hạt dẻ, uống nước suối, vui cảnh rừng đã quen, lòng nhẹ như đám mây nổi, cho nên mới theo gió mà đến đây. Nay bệ hạ bỏ địa vị nhân chủ mà nghỉ đến cảnh quê mùa rừng núi, hẳn là muốn tìm cầu gì ở đây cho nên mới đến, phải không ? Trẫm nghe lời thầy hỏi, hai hàng nước mắt ứa ra, liền thưa với thầy rằng : "Trẫm còn thơ ấu, đã sớm mất mẹ cha, chơ vơ đứng trên sĩ dân, không có nơi nào để nương tựa. Lại nghĩ rằng sự nghiệp đế vương đời trước hưng phế bất thường, cho nên

trẫm mới vào đây, chỉ muốn cầu thành Phật, chứ chẳng muốn tìm gì khác". Thầy đáp : "Trong núi vốn không có Phật. Phật ở trong tâm ta. Nếu tâm lắng lại và trí tuệ xuất hiện, đó chính là Phật. Nếu bệ hạ giác ngộ được tâm ấy thì tức khắc thành Phật ngay tại chỗ, không cần phải đi tìm cực khổ ở bên ngoài".

NĂM 1248 (MẬU THÂN- PL.1792), niên hiệu Thiên Ứng Chính Bình thứ 17, đời vua Trần Thái Tông.

• *Khoảng năm 1248,* Quốc sư Trúc Lâm xuống kinh đô theo lời mời của vua Thái Tông để kiểm điểm lại các bộ kinh và lục trước khi đem khắc bản gỗ để ấn loát, phát hành.

NĂM 1256 (BÍNH THÌN- PL.1800), niên hiệu Nguyên Phong (1251-1258) thứ 6, đời vua Trần Thái Tông.

• Vua sắc đúc 330 quả chuông treo ở các chùa.

NĂM 1258 (MẬU NGỌ- PL.1802), niên hiệu Nguyên Phong (1251-1258) năm cuối, đời vua Trần Thái Tông (1225-1258); niên hiệu Thiệu Long (1258-1272) thứ 1, đời vua Trần Thánh Tông (1258-1278).

• Mùa thu tháng 8 gió lớn, đỉnh tháp Báo Thiên rơi.

• *Ngày 11 tháng 11 năm Mậu Ngọ (1258)* ngày sinh của vua Trần Nhân Tông (Trần Khâm), Sơ Tổ thiền phái Trúc Lâm.

NĂM 1262 (NHÂM TUẤT- PL.1806), niên hiệu Thiệu Long thứ 5, đời vua Trần Thánh Tông.

• Thượng hoàng Trần Thái Tông (1218-1277) sắc dựng chùa Phổ Minh ở phía Tây điện Thiên Trường.

NĂM 1274 (GIÁP TUẤT- PL.1818), niên hiệu Bảo Phù (1273-1278) thứ 2, đời vua Trần Thánh Tông.

• Ngài Lý Đạo Tái (sau này là Thiền sư Huyền Quang, 1254-1334) thi đỗ Tiến sĩ (Trạng Nguyên), năm 21 tuổi. Sau đó, ngài được bổ làm quan ở Hàn Lâm Viện.

NĂM 1277 (ĐINH SỬU- PL.1821), niên hiệu Bảo Phù thứ 5, đời vua Trần Thánh Tông.

• *Ngày 01 tháng 4 năm Đinh Sửu,* Thượng hoàng Trần Thái Tông (1218-1277) băng hà, thọ 60 tuổi. Sinh tiền, Thượng hoàng được ý chỉ Thiền tông nơi Thiền sư Thiện Phong, vị tăng nhà Tống (Trung Quốc); từng thọ giáo với Quốc sư Phù Vân. Tác phẩm của Thượng hoàng có : *Văn Tập, 1 q, Thiền Tông Chỉ Nam Ca, Kim Cương Tam Muội Kinh Chú Giải, Bình Đẳng Lễ Sám Văn, Lục Thời Sám Hối Khoa Nghi, Khóa Hư Lục, 10 q (LSPGVN, TĐL).*

NĂM 1278 (MẬU DẦN- PL.1822), niên hiệu Bảo Phù (1273-1278) năm cuối, đời vua Trần Thánh Tông (1258-1278).

• Hoàng hậu Thiên Cảm qua đời, vua Thánh Tông cúng chay, ở trong cung, bảo con là Nhân Tông đi mời Tuệ Trung Thượng Sĩ đến dự. Có mặt trong lễ khai đường là nhiều vị tôn túc, trưởng lão của thiền môn. Thánh tông thỉnh mỗi vị làm một bài kệ ngắn để tỏ bày kiến giải về Phật pháp của mình. Trong lúc tư tưởng các vị còn như "nước đọng vũng bùn" chưa được khai thông thì mang giấy bút trước mặt Tuệ Trung. Ông viết liền bài kệ sau đây : *"Viết kệ trình kiến giải, như dụi mắt thấy quái, dụi mắt thấy quái xong, lại rỡ ràng tự tại".*
Vua Thánh Tông đọc xong phê tiếp như sau : *"Rỡ ràng và tự tại, cũng một thứ thấy quái, thấy quái mà không quái, thì quái ấy tự hoại" (VNPGSL).*

• *Khoảng năm 1278,* vua Trần Nhân Tông (1258-1308) được Tuệ Trung Thượng Sĩ (1230-1291) ấn chứng *(LSPGVN).*

NĂM 1290 (CANH DẦN- PL.1834), niên hiệu Trùng Hưng (1285-1293) thứ 6, đời vua Trần Nhân Tông (1279-1293).

• *Ngày 22 tháng 5 năm Canh Dần,* Thượng hoàng Trần Thánh Tông (1240-1290) băng hà ở cung Nhâm Thọ, hưởng thọ 51 tuổi. Sinh tiền, vua được ý chỉ thiền tông nơi Quốc sư Trúc Lâm Đại Đăng. Tác phẩm của vua có : *Văn Tập, Chỉ Giá Minh, Thiền Tông Liễu Ngộ Ca.*

NĂM 1291 (TÂN MÃO- PL.1835), niên hiệu Trùng Hưng thứ 7, đời vua Trần Nhân Tông.

• *Ngày 01 tháng 4 năm Tân Mão,* Tuệ Trung Thượng Sĩ (1230-1291), tên Trần Tung, con đầu của Khâm Minh Từ Thiện Thái Vương Trần Liễu, là anh cả của Hoàng Thái hậu Nguyên Thánh Thiên Cảm, được phong tước Hưng Ninh Vương, viên tịch, thọ 62 tuổi. Theo *TSVN* ghi : Lúc còn để chỏm, ngài đã chuộng cửa không. Đến tham vấn Thiền sư Tiêu Dao ở tịnh xá Phước Đường, ngài lãnh hội được yếu chỉ, bèn thờ làm thầy, lấy thiền duyệt làm cái vui hằng ngày…Vua Trần Nhân Tông nhớ ơn ngài dạy dỗ, sai thợ vẽ chân dung thờ và lấy đạo của ngài truyền cho mà tuyên dương, lập nên phái Trúc Lâm. Ông có tác phẩm : *Tuệ Trung Thượng Sĩ Ngữ Lục*

NĂM 1293 (QUÝ TỴ- PL.1837), niên hiệu Trùng Hưng (1285-1293) năm cuối, đời vua Trần Nhân Tông (1279-1293); niên hiệu Hưng Long (1293-1314) năm đầu, đời vua Trần Anh Tông (1293-1314).

• Vua Trần Nhân Tông (1258-1308) nhường ngôi lại cho con là Trần Anh Tông, lên làm Thái thượng hoàng. Ở ngôi Thái thượng hoàng để chỉ dạy cho con được sáu năm, ngài sắp đặt việc xuất gia.

NĂM 1296 (BÍNH THÂN- PL.1840), niên hiệu Hưng Long thứ 4, đời vua Trần Anh Tông.

• *Ngày 01 tháng 3,* Thiền sư Mật Vân ở Lịch Sơn soạn bài minh để khắc vào chuông chùa Bình Lâm nay ở thôn Mường Nam, xã Phú Linh, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.

NĂM 1299 (KỶ HỢI- PL.1843), niên hiệu Hưng Long thứ 7, đời vua Trần Anh Tông.

• *Tháng 7 năm Kỷ Hợi,* Thái thượng hoàng Trần Nhân Tông (1258-1308) lập am Ngự Dược trên núi Yên Tử.

• *Tháng 10 năm Kỷ Hợi*, Thái thượng hoàng Trần Nhân Tông (1258-1308), tên Trần Khâm, con vua Trần Thánh Tông, xuất gia vào tu ở núi Yên Tử. Ở đây, ngài chuyên cần tu tập theo hạnh đầu-đà (khổ hạnh) lấy hiệu là Hương Vân Đại Đầu- đà.

• Sách *Phật Giáo Pháp Sự Đạo Tràng Công Văn Cách Thức* ấn hành.

NĂM 1301 (TÂN SỬU- PL.1845), niên hiệu Hưng Long thứ 8, đời vua Trần Anh Tông.

• Sơ Tổ Trúc Lâm - Đầu Đà (1258-1308) vân du về phương Nam, đến biên giới phía Nam, cửa Đại Việt lập am Tri Kiến ở châu Bố Chánh (Quảng Bình ngày nay).

• Sơ Tổ phái Trúc Lâm (1258-1308) đi Chiêm Thành để quan sát Phật giáo ở đây. Vua đi với tư cách một du tăng, có một số tăng sĩ tùy tùng. Vua đã lưu lại đây đến tháng mười mới về. Trong thời gian lưu trú tại Chiêm Thành, ngài đã đàm đạo với vua nước Chiêm Thành là Chế Mân. Sơ Tổ Trúc Lâm đã hứa gả công chúa Huyền Trân cho vua Chiêm.

NĂM 1303 (QUÝ MÃO- PL.1847), niên hiệu Hưng Long (1293-1314) thứ 10, đời vua Trần Anh Tông (1293-1314).

• *Ngày 15 tháng 1 năm Quí Mão,* Sơ Tổ phái Trúc Lâm (1258-1308) đi Chiêm Thành về, vua Trần Anh Tông thiết một đàn tràng lớn gọi là : "Vô Lượng Phật Pháp" ở chùa Phổ Minh hành lễ và phát chẩn cho dân nghèo.

NĂM 1304 (GIÁP THÌN- PL.1848), niên hiệu Hưng Long thứ 12, đời vua Trần Anh Tông.

• Sơ Tổ phái Trúc Lâm (1258-1308) vân du khắp nơi khuyên dân dẹp bỏ những dâm từ (miếu thờ thần không chánh đáng) và dạy họ tu hành Thập thiện.

• *Cuối năm,* vua Trần Anh Tông thỉnh Sơ Tổ phái Trúc Lâm vào Đại nội và xin thọ Tại Gia Bồ-tát Tâm Giới…Ngày Tổ Trúc Lâm vào thành, vương công bách quan đều theo vua đi đón. Thấy vua phát nguyện thọ giới Bồ-tát, mọi người cũng xin phát nguyện thọ Tam quy ngũ giới.

• Ngài Đồng Kiên Cương (1284-1330, sau là Nhị Tổ Pháp Loa) lễ bái Sơ Tổ Trúc Lâm xin được xuất gia. Sơ Tổ trông thấy bằng lòng, nói : "Kẻ này có đạo nhãn, sau ắt làm pháp khí, vui vẻ tự đến đây". Ngài bèn cho hiệu là Thiện Lai, dẫn về liêu Kỳ Lân ở Linh Sơn cạo tóc và truyền giới Sa-di.

NĂM 1305 (ẤT TỴ- PL.1849), niên hiệu Hưng Long thứ 13, đời vua Trần Anh Tông.

• Ngài Lý Đạo Tái (1254-1334) xuất gia thọ giới tại chùa Vĩnh Nghiêm, được ban pháp hiệu là Huyền Quang, theo làm thị giả Điều Ngự (Sơ Tổ Trúc Lâm).

• Vua Trần Anh Tông xây tháp Phổ Minh ở chùa Phổ Minh, nay thuộc xã Lộc Vượng, Tp. Nam Định. Tháp có bốn mặt, cao 21m, 12 từng, đỉnh tháp làm bằng đồng, chân tháp hình vuông, mỗi cạnh 5m20.

NĂM 1306 (BÍNH NGỌ- PL.1850), niên hiệu Hưng Long thứ 14, đời vua Trần Anh Tông.

• Thiền sư Thiện Lai (1284-1330) được Sơ Tổ Trúc Lâm làm lễ truyền giới Tỳ-kheo và Bồ-tát, ban cho hiệu là Pháp Loa tại viện Kỳ Lân. Cũng năm này, Thiền sư được cử làm giảng chủ chùa Báo Ân (huyện Siêu Loại).

• *Ngày 09 tháng Giêng (nhuận) năm Bính Ngọ,* Sơ Tổ phái thiền Trúc Lâm giảng pháp tại viện Kỳ Lân ở Linh Sơn.

NĂM 1307 (ĐINH MÙI- PL.1851), niên hiệu Hưng Long thứ 15, đời vua Trần Anh Tông.

• *Tháng 8,* Sơ Tổ phái Trúc Lâm (1258-1308) lên ở am trên đảnh Ngọa Vân Phong. Ngày rằm làm lễ Bố-tát (sám hối tụng giới) xong, Sơ Tổ cho mọi người xuống, lấy y bát và viết tâm kệ trao cho ngài Pháp Loa, dạy khéo giữ gìn.

• Sơ Tổ phái Trúc Lâm (1258-1308) trụ ở am Thiên Bảo Quan giảng *Đại Huệ Ngữ Lục* cho ngài Pháp Loa cùng bảy, tám thị giả nghe.

NĂM 1308 (MẬU THÂN- PL.1852), niên hiệu Hưng Long thứ 16, đời vua Trần Anh Tông.

• *Mồng một Tết tháng Giêng năm Mậu Thân,* Sơ Tổ phái Trúc Lâm (1258-1308) sai Thiền sư Pháp Loa (1284-1330) đến làm trụ trì chùa Báo Ân ở Siêu Loại, và được giao cho chức vụ Tổ thứ hai của Thiền phái Trúc Lâm.

• *Tháng 4 năm Mậu Thân,* Sơ Tổ phái Trúc Lâm (1258-1308) kiết hạ ba tháng tại chùa Vĩnh Nghiêm (Yên Dũng – Hà Bắc), ủy cho Thiền sư

Pháp Loa làm trụ trì chùa này. Đồng thời ngài giảng *Truyền Đăng Lục* cho đại chúng nghe. Thỉnh Quốc sư Đạo Nhất giảng *kinh Pháp Hoa.*

• *Tháng 7,* Sơ Tổ phái Trúc Lâm (1258-1308) lên núi Yên Tử, ở am Tử Tiêu, giảng *Truyền Đăng Lục* riêng cho Pháp Loa.

• *Tháng 9,* Sơ Tổ phái Trúc Lâm (1258-1308) đi du hành mọi nơi trên núi Yên Tử, có Thiền sư Bảo Sát đi theo.

• *Tháng 10,* Thiên Thụy công chúa, chị của Sơ Tổ phái Trúc Lâm (1258-1308), bệnh nặng nên ngài phải chống gậy xuống núi, chỉ có một thị giả theo hầu. Sơ Tổ đi từ mồng năm đến mồng mười mới đến kinh đô. Thăm chị xong, ngày rằm lên đường về núi. Trên đường ghé nghỉ đêm tại chùa Siêu Loại. Sáng mai lại lên đường, đi ngang qua làng Cổ Châu (chắc là chùa Pháp Vân) ghé lại chơi, có đề một bài thơ như sau trên vách : *"Số đời một hơi thở, tình đời hai biển trăng, cung ma đâu sá kể ? nước Phật một trời xuân" (VNPGSL).*

• *Ngày 17 tháng 10,* Sơ Tổ Trúc Lâm nghỉ đêm tại chùa Sùng Nghiêm (Chí Linh). Tuyên Từ hoàng thái hậu thỉnh về am Bình Dương thọ trai. Tổ vui và nói : "có lẽ đây là buổi cúng dường cuối cùng".

• Theo *Tam Tổ Thực Lục* chép : "Ngày 18, Sơ Tổ Trúc Lâm lại lên đường. Tới chùa Tú Lâm ở ngọn An Kỳ Sinh thấy nhứt đầu mới bảo hai vị Tỳ-khưu là Tử Dinh và Hoàng Trung rằng : "Tôi muốn lên đỉnh Ngọa Vân mà sức chân yếu quá không thể đi được, bây giờ làm sao ?" Hai vị nói : "Hai chúng tôi xin đỡ ngài đi". Lên tới đỉnh Ngọa Vân, Điều Ngự (Sơ Tổ Trúc Lâm) cảm ơn hai vị và nói : "Quí vị xuống núi lo tu hành, đừng xem chuyện sinh tử là nhàn hạ". Ngày 19, Sơ Tổ bảo thị giả Pháp Không lên am Tử Tiêu núi Yên Tử gọi Thiền sư Bảo Sát đến gấp…Ngày 21, ngài Bảo Sát đến nơi. Đức Điều Ngự trông thấy, cười mà nói : "Ngươi sao đến muộn thế ? Ta sắp đi rồi. Trong Phật pháp có điều gì chưa hiểu thì mau hỏi đi" Bảo Sát nói : "Khi Mã Tổ Đại sư bệnh, vị viện chủ hỏi : gần đây tôn vị thế nào ? Mã Tổ đáp : Ngày đối diện Phật, đêm đối diện Phật. Ý ấy thế nào ?" Điều Ngự lớn tiếng : "Ngũ Đế và Tam Hoàng là vật gì ?" Bảo Sát tiếp : "Hoa nở rực rỡ phô màu gấm, tre phương Nam gỗ phương Bắc, phải hiểu thế nào ?" Điều Ngự nói : "Mù mắt ngươi đi". Bảo Sát liền thôi…

• *Ngày 01 tháng 11 năm Mậu Thân,* đúng nửa đêm, sao sáng đầy trời, Sơ Tổ Trúc Lâm hỏi : bây giờ là giờ gì ? Bảo Sát thưa : giờ Tý. Sơ Tổ

đưa tay ra hiệu mở cửa sổ để nhìn ra ngoài. Nói : "Đến giờ ta đi rồi vậy" Bảo Sát hỏi : "Tôn đức đi đâu bây giờ ?". Sơ Tổ nói :
"Mọi pháp đều không sinh, mọi pháp đều không diệt, nếu hiểu được như thế, chư Phật thường hiện tiền, chẳng đi cũng chẳng lại"
Bảo Sát hỏi thêm : "Còn khi bất sinh bất diệt thì sao ?" Sơ Tổ khua tay nói : "Thôi đừng nói mê nữa", rồi ngồi theo kiểu sư tử tọa mà hóa…thọ 51 tuổi.

Thiền sư Pháp Loa theo lời di chúc của Sơ Tổ Trúc Lâm (1258-1308) làm lễ hỏa táng, lượm ngọc cốt có năm màu để vào bình. Vua Trần Anh Tông cùng đình thần đem long giá rước ngọc cốt về tôn thờ nơi Đức Lăng và xây tháp ở chùa Vân Yên núi Yên Tử, để hiệu là Huệ Quang Kim Tháp và dâng tôn hiệu là Đại Thánh Trần Triều Trúc Lâm Đầu-đà Tĩnh Tuệ Giác Hoàng Điều Ngự Tổ Phật. Sơ Tổ Trúc Lâm còn truyền lại những tác phẩm : *Thiền Lâm Thiết Chủy Ngữ Lục, Đại Hương Hải Ấn thi tập, Tăng-già Toái Sự, Thạch Thất Mị Ngữ (VNPGSL- TSVN).*

• Triều đình cúng cho chùa Báo Ân ở Siêu Loại, do Tỳ-khưu Pháp Loa mới về làm trụ trì, 100 mẫu ruộng và cấp người cày cấy để lấy hoa lợi cho chùa.

NĂM 1309 (KỶ DẬU- PL.1853), niên hiệu Hưng Long thứ 17, đời vua Trần Anh Tông.

• Vua Trần Anh Tông (1293-1314) ra chiếu mời Quốc sư Liễu Minh giảng *kinh Pháp Hoa* và *kinh Lăng Già Thông Nghị* tại chùa Tư Phúc.

• Lễ Vu Lan năm Kỷ Dậu, Nhị tổ Trúc Lâm - Pháp Loa tổ chức trai đàn tưởng niệm và cầu nguyện cho Sơ tổ Trúc Lâm Đầu Đà. Cũng năm này, Thiền sư Huyền Quang (1254-1334) theo hầu Nhị Tổ Pháp Loa y lời phó chúc của Điều Ngự (Sơ Tổ Trúc Lâm).

NĂM 1310 (CANH TUẤT- PL.1854), niên hiệu Hưng Long thứ 18, đời vua Trần Anh Tông.

• *Ngày 16 tháng 9 năm Canh Tuất,* triều đình làm lễ rước linh cữu (đựng tro xương) Sơ Tổ Trúc Lâm (1258-1308) về chôn ở lăng Quy Đức, phủ Long Hưng. Một ít tro xương này thì được an trí tại bảo tháp Huệ Quang ở am Ngọa Vân trên núi Yên Tử, Thiền sư Trí Thông ở chùa Siêu Loại về tháp Huệ Quang để phụng hầu hương khói.

• *Khoảng năm 1310 – 1313,* sách *Lược Dẫn Thiền Phái Đồ Tinh Tự* được biên soạn.

• Vua Trần Anh Tông ban chiếu cho Đô Tăng ba năm một lần trong lễ Vu Lan cúng chay Sơ Tổ Trúc Lâm, Thiền sư Pháp Loa giảng yếu chỉ *kinh Hoa Nghiêm.*

NĂM 1311 (TÂN HỢI- PL.1855), niên hiệu Hưng Long thứ 19, đời vua Trần Anh Tông.

• *Tháng 4,* Thiền sư Pháp Loa (1284-1330) giảng *Truyền Đăng Lục* tại chùa Siêu Loại. Sau đó, ngài Huyền Quang trình kiến giải, sư đều chấp nhận.

• Thiền sư Pháp Loa (1284-1330) phụng chiếu tiếp tục khắc bản *Đại Tạng Kinh*. Sư giao cho ngài Bảo Sát làm chủ việc này.

NĂM 1312 (NHÂM TÝ- PL.1856), niên hiệu Hưng Long thứ 20, đời vua Trần Anh Tông.

• Vua Trần Anh Tông (1293-1314) cúng dường năm vạn quan tiền để Thiền sư Pháp Loa (1284-1330) bố thí cho dân nghèo. Vua cũng dâng cúng thuyền bè và kiệu phu cho chùa dùng, nhưng Thiền sư từ chối không nhận. Vua lại sai lấy 500 mẫu ruộng từ Niệm Như Trang cúng vào chùa làm bất động sản.

• Vua Trần Anh Tông (1293-1314) ra chiếu mời Tôn giả Phổ Tuệ (tức Thiền sư Pháp Loa, 1284-1330) vào chùa Tư Phúc trong đại nội giảng *Đại Huệ Ngữ Lục* và tham hỏi về ý chỉ Thiền.

NĂM 1313 (QUÝ SỬU- PL.1857), niên hiệu Hưng Long thứ 21, đời vua Trần Anh Tông.

• Ngày rằm tháng Giêng, Thiền sư Huyền Quang (1254-1334) phụng chiếu vua Anh Tông về triều, ở chùa Báo Ân, giảng *kinh Lăng Nghiêm*. Sau đó, sư dâng chiếu xin về quê thăm viếng cha mẹ. Nhân đây, ngài lập ngôi chùa phía tây nhà, để hiệu là chùa Đại Bi.

• *Tháng 2,* Thiền sư Pháp Loa (1284-1330) giảng *Thiền Lâm ngữ lục, Tuệ Trung Thượng Sĩ lục* và *kinh Duy Ma* tại viện Long Đàm.

• *Tháng 9,* Thiền sư Pháp Loa (1284-1330) phụng chiếu đến chùa Vĩnh Nghiêm ở Lượng Giang, quy định mọi chức vụ của tăng sĩ trong

Giáo hội, kiểm tra tự viện và làm sổ tăng tịch. Chúng tăng từ đây mới có sổ bộ, chính sư là người cầm sổ bộ ấy. Lúc đó, Thiền sư độ hơn một ngàn vị tăng. Về sau cứ ba năm một lần độ tăng như thế.

• Giáo hội Trúc Lâm do Sơ Tổ Trúc Lâm (1258-1308) khai sáng, truyền bá đến năm này (1313) có trên 100 ngôi chùa.

• Vua Trần Anh Tông theo lời di chiếu của Thái thượng hoàng Trần Nhân Tông lấy những bảo vật thờ tự tam bảo của mẹ mà cúng dường vào chùa Báo Ân ở huyện Siêu Loại, lại cúng dường vật liệu xây dựng và cung cấp thợ phu để làm thêm chùa tháp.

• Bảo Từ Hoàng thái hậu cúng vào chùa Siêu Loại 300 mẫu gia điền. Trước đây, Hoàng thái hậu đã quy y tại chùa này.

• Vua Trần Anh Tông (1293-1314) đem các bảo vật thừa tự Tam Bảo cúng cho chùa Báo Ân ở huyện Siêu Loại.

• *Khoảng năm 1313,* Thiền sư Huyền Quang (1254-1334) về trụ trì chùa Ninh Phúc (nay là chùa Bút Tháp hay Nhạn Tháp), cho trùng tu lại chùa, xây tháp "Tòa Cửu Phẩm Liên Hoa" chín từng.

NĂM 1314 (GIÁP DẦN- PL.1858), niên hiệu Hưng Long (1293-1314) năm cuối, đời vua Trần Anh Tông (1293-1314); niên hiệu Đại Khánh (1314-1323) thứ 1, đời vua Trần Minh Tông (1314-1329).

• Thiền sư Pháp Loa (1284-1330) xây dựng tại chùa Báo Ân ở huyện Siêu Loại, tới 33 cơ sở, trong đó có Phật điện, tàng kinh và tăng đường. Tính đến năm 1329, Thiền sư đã xây dựng được 5 bảo tháp, hai cơ sở hành đạo lớn (Quỳnh Lâm và Báo Ân) và trên 200 tăng đường. Về việc đúc tượng, ngài đã đúc tới 1.300 tượng Phật lớn nhỏ bằng đồng.

NĂM 1315 (ẤT MÃO- PL.1859), niên hiệu Đại Khánh thứ 2, đời vua Trần Minh Tông.

• Vua Anh Tông lấy 30 mẫu ruộng của người cung nhân cũ họ Phạm cúng vào chùa.

NĂM 1316 (BÍNH THÌN- PL.1860), niên hiệu Đại Khánh thứ 3, đời vua Trần Minh Tông.

• Thiền sư Pháp Loa (1284-1330) vào cung truyền giới Bồ-tát tại gia cho Thượng hoàng Trần Anh Tông.

NĂM 1317 (ĐINH TỴ- PL.1861), niên hiệu Đại Khánh thứ 4, đời vua Trần Minh Tông.

• *Tháng 2 năm Đinh Tỵ*, Nhị Tổ Trúc Lâm - Pháp Loa (1284-1330), bệnh nặng, sư đem y của Sơ Tổ Trúc Lâm và viết bài tâm kệ trao cho Thiền sư Huyền Quang, pháp khí và gậy trao cho Cảnh Ngung, phất tử trao cho Cảnh Huy, gậy tre trao cho Huệ Quán, pháp thơ và pháp cụ trao cho Huệ Nhiên, linh vàng trao cho Hải Ấn, sử vàng trao cho Huệ Chúc. Sau ít hôm, bệnh sư được lành.

• Thiền sư Huyền Quang (1254-1334) vâng lệnh Nhị tổ Pháp Loa (1284-1330) đến trụ trì chùa Vân Yên trên núi Yên Tử. Do sư đa văn bác học, tinh thâm đạo lý, nên học đồ bốn phương nghe danh tụ hội về tham vấn thường xuyên không dưới ngàn người.

• Tư đồ Văn Huệ Vương cúng dường 4.000 lưng tiền và một người tên Nguyễn Trường ở Lâm Đông cúng dường 75 mẫu ruộng vào chùa Quỳnh Lâm (nay thuộc xã Tràng An, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh). Cũng năm này, Tôn giả Pháp Loa (1284-1330) lập Viện Quỳnh Lâm để đào tạo tăng ni.

NĂM 1318 (MẬU NGỌ- PL.1862), niên hiệu Đại Khánh thứ 5, đời vua Trần Minh Tông.

• *Tháng 8 năm Mậu Ngọ,* Vua Trần Anh Tông thỉnh Thiền sư Pháp Loa (1284-1330) đến am Thường Lạc ở cung Thiên Trường để giảng *Truyền Đăng Lục*.

• *Tháng Chạp năm Mậu Ngọ,* Thiền sư Pháp Loa (1284-1330), giảng xong bộ *Đại Huệ Ngữ Lục*. Cũng tháng này, Thiền sư giảng *Tuyết Đậu Lục*. Chính vua tự tay viết bốn chữ "Phổ Tuệ Tôn Giả" ban tặng cho Thiền sư Pháp Loa.

NĂM 1319 (KỶ MÙI- PL.1863), niên hiệu Đại Khánh thứ 6, đời vua Trần Minh Tông.

• *Tháng Chạp năm Kỷ Mùi,* Tăng sĩ và cư sĩ cùng hiến máu in một *Đại Tạng Kinh* trên 5.000 quyển để an trí tại chùa Quỳnh Lâm nay thuộc xã Tràng An, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

• Thiền sư Pháp Loa (1284-1330) nhận lời mời của quốc phụ thượng tể Quốc Chấn vào giảng *Đại Huệ Ngữ Lục* trong phủ An Hoa.

• Thiền sư Pháp Loa (1284-1330) truyền Tam quy ngũ giới cho Hoa Dương công chúa. Cũng năm này, các Lộ đói kém, vua xuất vàng bạc trong kho riêng giao cho Thiền sư ban cho những người nghèo đói.

NĂM 1320 (CANH THÂN- PL.1864), niên hiệu Đại Khánh (1314-1323) thứ 7, đời vua Trần Minh Tông (1314-1329).

• Thiền sư Pháp Loa (1284-1330) tổ chức trai đàn chẩn tế ở chùa Phổ Ninh trong cung để cầu cho thượng hoàng Anh Tông sống lâu thêm, và trong dịp đó cũng làm lễ quán đỉnh cho Thượng hoàng.

• *Ngày 16 tháng 3 năm Canh Thân,* Thượng hoàng Trần Anh Tông (1276-1320) băng hà, hưởng dương 45 tuổi. Khi còn tại thế, Thượng hoàng được ý chỉ Thiền tông nơi Thiền sư Pháp Loa, Tổ thứ hai của thiền phái Trúc Lâm. Khi còn sinh tiền, Thượng hoàng đã từng thỉnh Quốc sư Liễu Minh giảng *kinh Pháp Hoa* và *kinh Lăng Già Thông Nghị*; thỉnh Thiền sư Pháp Loa giảng *Đại Huệ Ngữ Lục, Truyền Đăng Lục, Tuyết Đậu Ngữ Lục*.

• Vua Trần Minh Tông ra chiếu mời Thiền sư Pháp Loa (tức Tôn giả Phổ Tuệ, 1284-1330) vào triều để tham vấn Phật pháp.

NĂM 1321 (TÂN DẬU- PL.1865), niên hiệu Đại Khánh thứ 8, đời vua Trần Minh Tông.

• Triều đình mở khoa thi cho các Tăng nhân, dùng *kinh Kim Cương* làm văn bản ra đề thi.

• Hoài Ninh hầu Trịnh Trọng Tử đúc tượng Quán Thế Âm ngàn tay ngàn mắt và xin thọ giới Bồ-đề tâm với Tôn giả Pháp Loa (1284-1330).

NĂM 1322 (NHÂM TUẤT- PL.1866), niên hiệu Đại Khánh thứ 9, đời vua Trần Minh Tông.

• *Tháng 3 năm Nhâm Tuất,* sét đánh tháp Báo Thiên sạt góc phía đông tầng hai.

• Nhiều người trong triều đình đóng góp vào việc cúng dường để đúc 1.000 tượng Phật, trong số đó có : Bảo Từ hoàng thái hậu, Bảo Huệ quốc mẫu, Bảo Vân công chúa, Tư đồ Văn Huệ Vương, Uy Huệ Vương, Hưng Uy Hầu, Hoài Ninh Hầu, Đặng Trung Tử, Đoàn Nhữ Hài,…Cũng

năm này, Tư đồ Văn Huệ Vương (?-1325) xuất gia thọ giáo với Tôn giả Pháp Loa.

• Thiền sư Pháp Loa (1284-1330) cho khắc bản cuốn *Tứ Phần Luật* (giới luật Tỳ-khưu) để in và phổ biến cho giới tăng sĩ học tập.

• Quốc sư Bảo Phác (đệ tử của Sơ Tổ Trúc Lâm, được vua Anh Tông phong hiệu Quốc sư) và Quốc sư Tông Cảnh (đệ tử của Tuệ Trung Thượng Sĩ, được vua Anh Tông phong hiệu Quốc sư) được Thiền sư Pháp Loa (1284-1330) mời về mở lớp dạy *Tứ Phần Luật* cho tăng sĩ ở chùa Báo Ân thuộc huyện Siêu Loại.

• Vua Trần Minh Tông ra chiếu mời Thiền sư Pháp Loa (tức Tôn giả Phổ Tuệ, 1284-1330) soạn sách *Tham Thiền Chỉ Yếu*, được vua khen ngợi và ban hiệu là "Minh Giác".

• Thiền sư Pháp Loa (1284-1330) lập am Hồ Thiên Châu Lạc.

NĂM 1323 (QUÝ HỢI- PL.1867), niên hiệu Đại Khánh năm cuối, đời vua Trần Minh Tông.

• Văn Huệ Vương và Uy Huệ Vương đến chùa Báo Ân ở huyện Siêu Loại xin thọ Bồ-đề tâm giới và pháp quán đỉnh; Bảo Vân công chúa, Bảo Từ hoàng thái hậu và Văn Huệ Vương thỉnh Thiền sư Pháp Loa giảng *kinh Pháp Hoa.*

NĂM 1324 (GIÁP TÝ- PL.1868), niên hiệu Khai Thái (1324-1329) thứ 1, đời vua Trần Minh Tông (1314-1329).

• *Tháng Chạp năm Giáp Tý,* Quốc mẫu Bảo Huệ mời Thiền sư Pháp Loa (1284-1330) vào cung Dưỡng Phúc giảng *kinh Hoa Nghiêm* (hồi thứ bảy). Đồng thời, khởi tạo tượng Phật Di Lặc cao 1,6 trượng.

• Tư đồ Văn Huệ Vương và Thượng Trân công chúa cúng dường tới 900 lạng vàng để đúc tượng Phật Di-lặc; con trai của Nhật Trinh công chúa là Di Loan cư sĩ cúng dường 300 mẫu ruộng tại phủ Thanh Hoa; Bảo Từ hoàng thái hậu cúng dường 222 mẫu đất ở phủ An Hoa…Lúc này điền địa cúng vào cho riêng chùa Quỳnh Lâm (nay thuộc xã Tràng An, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh) đã lên tới trên 1.000 mẫu. chùa có tới 1.000 người tá điền làm ruộng.

• Thiền sư Pháp Loa (1284-1330) truyền giới xuất gia Bồ-tát cho Chiêu Từ Hoàng thái phi và thỉnh Thiền sư giảng *kinh Hoa Nghiêm* (hồi

thứ sáu). Cũng năm này, ngài đến chùa Phổ Quang ở Nghĩa Trụ dự lễ hội khánh tán điểm nhãn 1000 tượng Phật đá được Thiền sư Trừng Chiếu đúc.

NĂM 1325 (ẤT SỬU- PL.1869), niên hiệu Khai Thái thứ 2, đời vua Trần Minh Tông.

• *Ngày 01 tháng 1 năm Ất Sửu,* Quốc mẫu Bảo Huệ mời Thiền sư Pháp Loa (1284-1330) giảng *kinh Kim Cương Niệm Tụng* tại cung Dưỡng Phúc.

• Tư đồ Văn Huệ Vương Trần Quang Triều (?- 1325, hiệu Vô Sơn Ông, con của Hưng Nhượng Vương Trần Quốc Tảng, xuất gia năm 1322, đệ tử của Thiền sư Pháp Loa) thị tịch, hưởng dương 39 tuổi. Lúc chưa xuất gia, ông từng cúng dường nhiều tài sản cho chùa để Thiền sư Pháp Loa làm Phật sự. Ông cũng đã thỉnh Thiền sư Pháp Loa tới chùa An Long giảng *kinh Lăng Nghiêm*.

• Vua Trần Minh Tông xuống chiếu mời Thiền sư Pháp Loa (tức Tôn giả Phổ Tuệ, 1284-1330) đến chùa Tư Phúc giảng *Tuyết Đậu Ngữ Lục*. Tháng ba, Đại sư Tá Thánh và công chúa Hoa Dương thỉnh Thiền sư về chùa Thiên Quang giảng *kinh Hoa Nghiêm* (hồi thứ tám). Sau đó, ngài phụng chỉ của Thái hậu Bảo Từ đến viện Quỳnh Lâm giảng *kinh Hoa Nghiêm* (hồi thứ chín), rồi thiết lễ hội Thiên Phật 7 ngày đêm và xây 2 ngôi tháp bằng gạch tại chùa Quỳnh Lâm (nay thuộc xã Tràng An, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh). Ngày 01 tháng 9 năm này, Thiền sư phụng chiếu vào chùa Tư Phúc giảng *kinh Viên Giác.*

• Thiền sư Quán Viên (1257-1325) tức Quốc sư Huệ Nhẫn, họ Vương, hiệu Quán Viên hay Huệ Vân, quê ở xã Dưỡng Mông, huyện Kim Thành, phủ Kinh Môn, trấn Hải Dương, trụ trì chùa Đông Sơn (trên núi), viên tịch, thọ 69 tuổi.

NĂM 1326 (BÍNH DẦN- PL.1870), niên hiệu Khai Thái thứ 3, đời vua Trần Minh Tông.

• *Ngày 22 tháng 2 năm Bính Dần,* Thiền sư Pháp Loa (1284-1330) phụng chiếu đến chùa Hoa Yên (hay Vân Yên) trên núi Yên Tử, tôn trí xá-lợi của Điều Ngự (Phật hoàng Trần Nhân Tông) vào kim tháp Tuệ Quang *(VHPG-191).*

• *Tháng 3,* Thương Vị Chương Văn hầu thỉnh Tôn giả Pháp Loa (1284-1330) về chùa Kinh Hào thuyết pháp. Ngày 30, Tôn giả lại phụng chiếu vào điện Động Thiên trong cung truyền giới Bồ-tát cho Hoàng Thái hậu Chiêu Từ và truyền giới Bồ-đề tâm cho các cung nhân.

• *Tháng 4 năm Bính Dần* đại hạn, Vua ban chiếu cho Tôn giả Pháp Loa làm lễ cầu mưa. Tôn giả sai Sa-môn Thu Tử cầu được ứng nghiệm lập tức.

• *Ngày 01 Tháng 5 năm Bính Dần,* Thượng hoàng Trần Minh Tông xuống chiếu thỉnh Thiền sư Pháp Loa (1284-1330) đến chùa Tư Phúc trong đại nội truyền pháp Quán đảnh cho Thượng hoàng và cung phi.

NĂM 1327 (ĐINH MÃO- PL.1871), niên hiệu Khai Thái thứ 4, đời vua Trần Minh Tông.

• Ngày 07 tháng 3 năm Đinh Mão, Thiền sư Pháp Loa (1284-1330) đúc đại tượng Di Lặc và Thánh Tăng ở viện Quỳnh Lâm nay thuộc xã Tràng An, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Cũng năm này, Thiền sư sáng lập các am An Mã, Thị Khê và Hạc Lai.

NĂM 1328 (MẬU THÌN- PL.1872), niên hiệu Khai Thái thứ 5, đời vua Trần Minh Tông.

• Vua Trần Minh Tông thỉnh Quốc sư Pháp Cổ ở núi Cảo giảng *Niêm Tụng Kinh Kim Cang* của ngài Xuyên Lão.

• *Tháng 3 năm Mậu Thìn,* Thái hậu Bảo Từ và Quốc mẫu Bảo Huệ mời Thiền sư Huyền Quang (1254-1334) đến viện Quỳnh Lâm nay thuộc xã Tràng An, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, tập hợp chư Tăng mười phương thiết lễ Đại trai đàn tụng kinh 10 ngày đêm để cúng Thượng hoàng Trần Anh Tông và Quốc khảo Hưng Nhượng vương Trần Quốc Tảng. Nhân lúc Thượng hoàng Trần Minh Tông đến dự lễ, Tôn giả Pháp Loa tâu xin quân cấm vệ rước Đại tượng Di Lặc lên bảo tòa thếp vàng trong điện Phật.

• *Tháng 9 năm Mậu Thìn,* Thượng hoàng Trần Minh Tông xuống chiếu nhờ Tôn giả Pháp Loa (1284-1330) soạn sách *"Nhân Vương Hộ Quốc Nghi Quỷ"* để tiện việc tu thân.

NĂM 1329 (KỶ TỴ- PL.1873), niên hiệu Khai Thái (1324-1329) năm cuối, đời vua Trần Minh Tông (1314-1329); niên hiệu Khai Hựu (1329-1341) năm đầu, đời vua Trần Hiến Tông (1329-1341).

• *Tháng 7 năm Kỷ Tỵ,* Thiền sư Pháp Loa (1284-1330) xây dựng chùa Côn Sơn và chùa Thanh Mai (ở huyện Chí Linh). Cũng năm này, Thiền sư xây dựng 5 bảo tháp và 2 cơ sở hành đạo lớn là chùa Quỳnh Lâm (nay thuộc xã Tràng An, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh) và chùa Báo Ân ở huyện Siêu Loại, trên 200 tăng đường; đồng thời Thiền sư cho in Đại Tạng Kinh với số lượng 5.000 quyển *(theo Tam Tổ Thực Lục) (TSVN, LSPGVN-MT).*

• *Tháng 8 năm Kỷ Tỵ,* Tuệ Chân công chúa (con của Quốc phụ Thượng tể Trần Quốc Chẩn) xuất gia, vào tháng 9, Lệ Bảo công chúa (con Chiêu Huân Vương) lại xuất gia, đều do Thiền sư Pháp Loa chứng minh và truyền giới.

• *Tháng 11 năm Kỷ Tỵ,* Tôn giả Pháp Loa (1284-1330) lập đàn tràng ở viện Quỳnh Lâm, làm lễ điểm nhãn tượng Phật Di Lặc và thỉnh một phần xá-lợi của Sơ tổ Trúc Lâm tại tháp Thắng Tư Thiên đưa vào thờ trong tháp bằng đá ở viện Quỳnh Lâm nay thuộc xã Tràng An, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

NĂM 1330 (CANH NGỌ- PL.1874), niên hiệu Khai Hựu thứ 2, đời vua Trần Hiến Tông.

• *Ngày 03 tháng 2 năm Canh Ngọ,* Thiền sư Pháp Loa (1284-1330) phát bệnh, trong hội giảng *kinh Hoa Nghiêm* tại An Lạc tàng viện, phải nhờ Trưởng lão Bích Phong giảng tiếp. Đến ngày 11, thì bệnh rất nặng. Ban đêm ngài Huyền Quang đứng hầu, thấy sư ngủ mà nói ra tiếng : "Hồng ! Hồng !"…Đến ngày 13, Thiền sư trở về viện Quỳnh Lâm nơi phương trượng cũ mà nằm. Đệ tử các nơi dồn về thưa hỏi xin kệ. Thiền sư vẫn đối đáp và tùy người cho kệ, không biết mệt mỏi *(TSVN, LSPGVNXĐN).*

• *Ngày mùng 01 tháng 3 năm Canh Ngọ,* Thượng hoàng Trần Minh Tông đích thân đến thăm bệnh Thiền sư Pháp Loa và gọi Thái y đến điều trị cho ngài.

• *Ngày 03 tháng 3 năm Canh Ngọ,* Tôn giả Pháp Loa (1284-1330) thế danh Đồng Kiên Cương, quê ở làng Cửu La, phủ Nam Sách, tỉnh Hải

Dương, Tổ thứ 2 Thiền phái Trúc Lâm, thị tịch, hưởng dương 47 tuổi. Trước lúc tịch ngài có viết một bài kệ :
"Muôn duyên cắt đứt, một thân nhàn
Hơn bốn mươi năm giấc mộng tràng
Nhắn bảo mọi người thôi chớ hỏi
Bên kia trăng gió rộng thênh thang"
Những tác phẩm của Tôn giả có : *Đoạn Sách Lục, Tham Thiền Chỉ Yếu (Thiền Đạo Yếu Học ?), Kim Cương Đạo Tràng Đà-la-ni Kinh, Tán Pháp Hoa Kinh Khoa Số, Bát-nhã Tâm Kinh Khoa (TSVN).*

• *Ngày 11 tháng 3 năm Canh Ngọ,* Thái thượng hoàng Trần Minh Tông ngự bút ban hiệu cho Thiền sư Pháp Loa vừa mới viên tịch là "Tịnh Trí Tôn Giả", tháp tên "Viên Thông", tặng mười lượng vàng để xây tháp và đề một bài thi vãn.

NĂM 1331 (TÂN MÙI- PL.1875), niên hiệu Khai Hựu thứ 3, đời vua Trần Hiến Tông.

• Thiền sư Bảo Sát tiếp tục in ấn *Đại Tạng Kinh*, theo lời ủy thác của Thiền sư Pháp Loa (1284-1330) cho ngài trước đây.

NĂM 1334 (GIÁP TUẤT- PL.1878), niên hiệu Khai Hựu (1329-1341) thứ 6, đời vua Trần Hiến Tông (1329-1341).

• *Ngày 23 tháng Giêng năm Giáp Tuất,* Tôn giả Huyền Quang (1254-1334) thế danh Lý Đạo Tái, sinh ở làng Vạn Tải, huyện Vũ Ninh, tỉnh Bắc Giang, Tổ thứ ba Thiền phái Trúc Lâm, viên tịch, thọ 80 tuổi. Vua ban thụy là Trúc Lâm Thiền sư Đệ Tam Đại, đặc phong Từ Pháp Huyền Quang Tôn Giả. Những tác phẩm của Tôn giả : *Ngọc Tiên Tập, Chư Phẩm Kinh, Công Văn Tập, Phổ Tuệ Ngữ Lục.*

NĂM 1337 (ĐINH SỬU- PL.1878), niên hiệu Khai Hựu thứ 9, đời vua Trần Hiến Tông.

• Thiền sư Kim Sơn biên soạn *Thiền Uyển Tập Anh Ngữ Lục*, 1 quyển. Nội dung ngữ lục này ghi lại ba tông phái Thiền (Vô Ngôn Thông, Tỳ-ni-đa-lưu-chi và Thảo Đường) và sự tích các nhà sư nổi tiếng ở nước ta từ thời Bắc thuộc, trải đến các đời Đinh, Lê, Lý, Trần (từ cuối thế kỷ VI đến đầu thế kỷ XIII). Sách này gồm có : 1. Bài tựa (khuyết

danh), 2. Thiền phái Vô Ngôn Thông : có 38 vị, 3. Thiền phái Tỳ-ni-đa-lưu-chi : có 28 vị, 4. Thiền phái Thảo Đường : có 19 vị. Đây là tác phẩm không những có giá trị về lịch sử Phật giáo Việt Nam mà còn là một tác phẩm truyện ký có giá trị về mặt văn học, triết học và văn hóa dân gian.

NĂM 1357 (ĐINH DẬU- PL.1901), niên hiệu Thiệu Phong (1341-1357) năm cuối, đời vua Trần Dụ Tông (1341-1369).

• *Tháng Giêng năm Đinh Dậu,* Thượng hoàng Trần Minh Tông xuất một xâu chuỗi bằng vàng tặng Thiền sư Kim Sơn để từ biệt.

• *Ngày 19 tháng 12 năm Đinh Dậu,* Thượng hoàng Trần Minh Tông (1300-1357) băng hà, thọ 58 tuổi. Sinh tiền, vua được ý chỉ Thiền tông với Thiền sư Huyền Quang, Tổ thứ ba của thiền phái Trúc Lâm. Vua đã từng thỉnh Thiền sư Pháp Loa soạn *Tham Thiền Chỉ Yếu*, giảng *Tuyết Đậu Ngữ Lục, kinh Viên Giác*, thọ pháp Quán đảnh; vua thỉnh Quốc sư Pháp Cổ giảng *Niêm Tụng Kinh Kim Cang*.

NĂM 1362 (NHÂM DẦN- PL.1906), niên hiệu Đại Trị (1358-1369) thứ 5, đời vua Trần Dụ Tông (1341-1369).

• *Tháng 11 năm Nhâm Dần,* lập bia chùa Thanh Mai trên núi Tam Ban, xã Hoàng Hoa Thám, huyện Chí Linh, Hải Dương (chùa quê của Thiền sư Pháp Loa Phổ Tuệ, bia ghi tiểu sử ngài).

III. THIỀN TÔNG THỜI KỲ THUỘC MINH (1414-1427)

NĂM 1418 (MẬU TUẤT- PL.1962), thời kỳ thuộc Minh.

• Nhà Minh sai hai nhà tri thức Hạ Thanh và Hạ Thì sang Đại Việt thu lượm cho kỳ hết những tác phẩm của Đại Việt, trong đó những kinh, sách của Thiền phái Trúc Lâm như: *Thiền Tông Chỉ Nam, Bình Đẳng Sám Hối Khoa Văn, Thạch Thất Mị Ngữ, Thiền Lâm Thiết Chủy Ngữ Lục, Đại Hương Hải Ấn Thi Tập*,… không tác phẩm nào còn lại.

VI. THIỀN TÔNG THỜI NHÀ LÊ SƠ (1428-1527)

NĂM 1434 (GIÁP DẦN- PL.1978), niên hiệu Thiệu Bình (1434-1439) năm đầu, đời vua Lê Thái Tông (1433-1442).

• Vua Lê Thái Tông sai các quan rước Phật từ chùa Pháp Vân về kinh đô để làm lễ cầu mưa. Lại cho phóng thích một số tù nhân, và dựng trai đàn chẩn tế ngay ở điện Cần Chánh để tu tạo công đức, cầu cho có mưa.

NĂM 1448 (MẬU THÌN- PL.1992), niên hiệu Thái Hòa (1443-1453) thứ 6, đời vua Lê Nhân Tông (1442-1459)

• Có hạn hán lớn, vua Lê Nhân Tông xuống chiếu cho tất cả các quan văn võ phải ăn chay và giữ mình cho trong sạch để tới chùa Báo Ân, ở cung Cảnh Linh mà làm lễ cầu mưa. Đích thân vua tới lạy trước Phật điện, tất cả các Nho thần đều phải làm theo. Rồi vua sai thái úy Lê Khả đến chùa Pháp Vân ở xã Cổ Châu, rước tượng Phật chùa này, đem về tôn trí tại chùa Báo Thiên ở kinh thành, rồi xuống chiếu và thỉnh chư tăng tới tụng kinh, sám hối và cầu nguyện. Vua và hoàng hậu thân đến lạy Phật, đồng thời tổ chức cúng dường trai tăng và phóng thích hai mươi bốn người tù mà tội còn đáng ngờ.

NĂM 1460 (CANH THÌN- PL.2004), niên hiệu Quang Thuận (1460-1469) thứ 1, đời vua Lê Thánh Tông (1460-1497)

• Thiền sư Viên Thái (k 1400-1460) viên tịch.

NĂM 1463 (QUÝ MÙI- PL.2007), niên hiệu Quang Thuận thứ 3, đời vua Lê Thánh Tông.

• Cư sĩ Lương Thế Vinh (1441- ?) đậu Trạng Nguyên. Ông làm quan đến chức hàn lâm thị thư, kiêm văn quán tứ lâm cục tư huấn. Ông giỏi toán học, khảo cứu sân khấu, âm nhạc,…cả Phật học nữa. Ông có viết tác phẩm *Thiền Môn Khoa Giáo* và đề tựa sách *Nam Tông Tự Pháp Đồ*.

NĂM 1521 (TÂN TỴ- PL.2065), niên hiệu Quang Thiệu (1516-1522) thứ 6, đời vua Chiêu Tông (Lê Ý, 1516-1522).

• *Khoảng năm 1521,* Thiền sư Pháp Tính (1470-1550) viết sách *Chỉ Nam Ngọc Âm Giải Nghĩa*.

V. THIỀN TÔNG THỜI NHÀ MẠC (1527-1592)

NĂM 1530 (CANH DẦN- PL.2074), niên hiệu Đại Chính (1530-1540) thứ 1, đời vua Mạc Đăng Doanh (1530-1540).

• *Cuối năm Canh Dần,* Tăng ni và Phật tử quyên góp trùng tu chùa Dương Nham thuộc xã Dương Nham, huyện Kinh Môn, trấn Hải Dương. Chùa này do Thiền sư Chân Phúc (Lê Đắc Danh), thuộc thiền phái Trúc Lâm, trụ trì.

NĂM 1532 (NHÂM THÌN- PL.2076), niên hiệu Đại Chính thứ 3, đời vua Mạc Đăng Doanh.

• Tiến sĩ Vũ Can, hiệu Tùng Hiên soạn bia "Trùng Tu Dương Nham Tự Bi Ký", để ghi công đức Tăng ni, Phật tử trùng tu chùa Dương Nham thuộc xã Dương Nham, huyện Kinh Môn, trấn Hải Dương, chùa do Thiền sư Chân Phúc trụ trì.

NĂM 1550 (CANH TUẤT- PL.2094), niên hiệu Cảnh Lịch (1548-1553) thứ 3, đời vua Mạc Phúc Nguyên (1546-1564).

• Thiền sư Pháp Tính (1470-1550) viên tịch, thọ 80 tuổi. Khi sinh tiền, Thiền sư đã dịch *Cổ Châu Pháp Vân Phật Bản Hạnh Lục* ra tiếng Nôm gọi là *Cổ Châu Pháp Vân Hạnh* và viết *Chỉ Nam Ngọc Âm Giải Nghĩa*.

• Sách *Thánh Đăng Ngữ Lục* được Đại sư Chân Nghiêm chùa Sùng Quang tại Cẩm Giang khắc in. Ngữ lục này có 1 quyển, được biên soạn vào cuối thế kỷ XIII, thời nhà Trần (1225-1400). Nội dung lục ghi chép về hành trạng của năm vị vua đầu đời Trần : Trần Thái Tông, Trần Thánh Tông, Trần Nhân Tông, Trần Anh Tông và Trần Minh Tông. Các vị vua này đều ngộ lý thiền và được trao truyền tâm ấn.

NĂM 1572 (NHÂM THÂN- PL.2116), niên hiệu Sùng Khang (1568-1577) thứ 5, đời vua Mạc Mậu Hợp (1564-1592).

• Quốc thái phu nhân Vương Thị Ngọc Đỉnh, Đô chỉ huy Thiêm sự Vũ Quang Phụ,…cúng dường trùng tu và mua ruộng cho chùa Bảo Phúc ở xã Quí Khê, huyện Yên Hưng, trấn Yên Quảng (nay thuộc tỉnh Quảng

Ninh), Thiền sư Đạo Trí soạn bia "Trùng tu Bảo Phúc Phật tự bi" để ghi công đức; Thiền sư Đạo Sơn viết chữ khắc vào bia đá.

NĂM 1575 (ẤT HỢI- PL.2119), niên hiệu Sùng Khang thứ 8, đời vua Mạc Mậu Hợp.

• Thiền sư Tuệ Thông vận động quyên góp trùng tu chùa Hoa Nghiêm (chùa Nội) ở xã Ỷ La, huyện Từ Liêm, trấn Sơn Tây.

VI. THIỀN TÔNG THỜI KỲ LÊ TRUNG HƯNG (1533-1788) THỜI TRỊNH- NGUYỄN PHÂN TRANH

NĂM 1602 (NHÂM DẦN- PL.2146), niên hiệu Hoằng Định (1601-1619) thứ 2, đời vua Lê Kính Tông (1599-1619).

• Thiền sư Tuệ Pháp (Pháp Nhẫn) và Tuệ Hương (Pháp Đăng) vận động xây cổng tam quan và trùng tu chùa Tư Phúc ở núi Côn Sơn, xã Chúc Thôn, huyện Chí Linh, trấn Hải Dương. Sau khi hoàn thành, Thiền sư khắc bia "Côn Sơn Tự Phúc Bi", để ghi lại công đức.

NĂM 1606 (BÍNH NGỌ- PL.2150), niên hiệu Hoằng Định thứ 5, đời vua Lê Kính Tông.

• Thiền sư Tuệ Pháp (Pháp Nhẫn) cùng các hội chủ, thiện tín hưng công trùng tu chùa Tư Phúc ở núi Côn Sơn, xã Chúc Thôn, huyện Chí Linh, trấn Hải Dương; Nguyễn Đức Minh soạn bia "Côn Sơn Tư Phúc Tự Bi", để ghi công trình.

NĂM 1608 (MẬU THÂN- PL.2152), niên hiệu Hoằng Định thứ 8, đời vua Lê Kính Tông.

• Chùa Keo (chùa Thần Quang) xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình dựng bia. Chùa này do Thiền sư Không Lộ (?- 1119) xây dựng vào thế kỷ XII.

• *Năm 1608 – 1609,* Tăng thống Tuệ Chiếu (Nguyễn Văn Cơ) hưng công trùng tu chùa Đại Dương (hay Quế Dương) ở xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, trấn Kinh Bắc (nay thuộc ngoại thành Hà Nội), do sự hỗ trợ

của Hoàng Thái hậu Hoàng Thị Ngọc Đệ, Việt quận công Trịnh Trình,…

NĂM 1611 (TÂN HỢI- PL.2155), niên hiệu Hoằng Định thứ 11, đời vua Lê Kính Tông.

• Thiền sư Chánh Truyền trụ trì chùa Tư Thánh, soạn bia "Thắng Minh Tự Bi Ký" để ghi công đức của Phật tử trùng tu chùa Thắng Minh ở xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ (khởi công trùng tu năm 1603 đến năm 1609 hoàn thành).

NĂM 1612 (NHÂM TÝ- PL.2156), niên hiệu Hoằng Định thứ 12, đời vua Lê Kính Tông.

• Chùa Keo (chùa Thần Quang) xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định dựng bia. Chùa này do Thiền sư Không Lộ (?- 1119) xây dựng vào thế kỷ XII.

• Tương truyền Thiền sư Khánh Long khai sơn xây cất chùa Núi Châu Thới trên ngọn núi cao 85m, nay thuộc ấp Châu Thới, xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

NĂM 1613 (QUÝ SỬU- PL.2157), niên hiệu Hoằng Định thứ 13, đời vua Lê Kính Tông.

• Thiền sư Tuệ Hương soạn văn bia ghi công đức của : Bình An vương Trịnh Tùng, cung tần Lê Thị Ngọc Chu, Thượng quận chúa Trịnh Thị Ngọc Liễu, Thái úy Trịnh Đỗ,…cúng dường ruộng và trùng tu chùa Tư Phúc ở núi Côn Sơn, xã Chúc Thôn, huyện Chí Linh, trấn Hải Dương.

NĂM 1619 (KỶ MÙI- PL.2163), niên hiệu Hoằng Định (1601-1619) năm cuối, đời vua Lê Kính Tông (1599-1619); năm đầu đời vua Lê Thần Tông (1619-1662).

• Thiền sư Chân Phúc trụ trì chùa Dương Nham (Kinh Môn, Hải Dương) soạn bia "An Kinh Pháp Phật Tăng Bảo Giá", để ghi công đức cư sĩ Phúc Điền (Nguyễn Văn Ngự) cúng dường tiền khắc in kinh.

• Thiền sư Đàm Giao – Đức Trọng quyên góp trùng tu chùa Linh Quang ở làng Mộ Trạch, huyện Bình Giang, trấn Hải Dương. Tiểu sinh Nguyễn Đình soạn bia "Linh Quang Tự Bi" để ghi công đức.

• Khoảng đầu niên hiệu Vĩnh Tộ (1619-1628), đời vua Lê Thần Tông, Thiền sư Huệ Long trụ trì chùa Cảm Ứng (chùa Phật Hiện ở huyện Gia Bình, trấn Kinh Bắc), trùng tu kiến tạo chùa rất trang nghiêm tráng lệ. Giám sinh Nguyễn Ngạn, tự Phúc Diễn, soạn bia "Phật Hiện Tự Bi" vào năm 1627, để ghi công trình này.

NĂM 1620 (CANH THÂN- PL.2164), niên hiệu Vĩnh Tộ (1620-1628) thứ 1, đời vua Lê Thần Tông (1619-1662).

• Thiền sư Pháp Quang (Nguyễn Nghĩa Hoàng) soạn bia "Đại Bi Tự Bi", để ghi công đức Tăng Ni, thiện tín cúng dường xây dựng chùa Đại Bi, xã Triều Đông, huyện Thượng Phúc, trấn Sơn Nam (nay thuộc huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây).

NĂM 1621 (TÂN DẬU- PL.2165), niên hiệu Vĩnh Tộ thứ 2, đời vua Lê Thần Tông.

• Thiền sư Bảo Viên – Pháp Vũ soạn bia "Đại Thống Tự Bi Ký", để ghi công đức của nội cung tần phủ chúa và các thiện tín cúng dường trùng tu chùa Đại Thống, xã Thanh Sơn, huyện Nghi Dương, phủ Kinh Môn, trấn Hải Dương.

NĂM 1622 (NHÂM TUẤT- PL.2166), niên hiệu Vĩnh Tộ thứ 3, đời vua Lê Thần Tông.

• Thiền sư Tuệ Nghĩa viết và khắc tên các Phật tử cúng ruộng cho chùa Kiến Sơ (làng Phù Đổng, huyện Tiên Du) vào bia đá *(LSPGVN).*

• Thiền sư Pháp Viên cùng Giám sinh Vũ Chân Nho, Hương trưởng Tống Công Luận vận động quyên góp trùng tu chùa Sùng Đức trên núi Hàm Long, xã Yên Lập, huyện Yên Hưng, trấn Quảng Yên (nay thuộc tỉnh Quảng Ninh); Thiền sư Tuệ Nhẫn soạn bia "Tứ Tự Hồng Danh".

• Thiền sư Pháp Thông (Lê Văn Ngô) được sự hộ pháp của Á quốc phu nhân Nguyễn Thị Ngọc Lan cùng thiện nam tín nữ, ngài hưng công trùng tu chùa Già Nương (hay chùa Nhà Nàng) ở xã Đông Sơn, huyện Tiên Du, trấn Kinh Bắc (nay thuộc tỉnh Hà Bắc).

NĂM 1631 (TÂN MÙI- PL.2175), niên hiệu Đức Long (1629-1634) thứ 3, đời vua Lê Thần Tông.

• *Khóa Hư Lục,* 3 quyển của Trần Thái Tông (1218-1277) được in ấn. Lục này có 2 quyển, do vua Trần Thái Tông, vị vua có tâm đắc về Thiền biên soạn. Sách được viết bằng thể văn biền ngẫu và kệ, thể thơ thất ngôn, ngũ ngôn… rất có giá trị về thiền học, văn học. Nội dung bao gồm : Tựa dẫn, Tựa sách Thiền tông chỉ nam và quyển thượng hạ.

NĂM 1632 (NHÂM THÂN- PL.2176), niên hiệu Đức Long thứ 4, đời vua Lê Thần Tông.

• Thiền sư Chuyết Công (1590-1644, quê ở tỉnh Phước Kiến, Trung Hoa) và đệ tử là ngài Minh Hành – Tại Tại qua Chân Lạp hoằng dương Phật pháp nhưng cơ duyên không thuận.

NĂM 1633 (QUÝ DẬU- PL.2177), niên hiệu Đức Long thứ 5, đời vua Lê Thần Tông.

• Thiền sư Chuyết Công (hay Chuyết Chuyết, 1590-1644) người Trung Hoa, sang Việt Nam, đến kinh thành Thăng Long. Thiền sư cùng các đệ tử ở chùa Khán Sơn (Thanh Hóa) và bắt đầu giảng dạy Phật pháp.

• Thiền sư Pháp Trang vận động quyên góp trùng tu chùa Hoa Nghiêm (chùa Nội) ở xã Ỷ La, huyện Từ Liêm, trấn Sơn Tây. Chùa tu sửa : gác chuông, nhà thiêu hương, hậu đường, hành lang, các tượng Phật. Sau khi hoàn thành, Thiền sư soạn văn bia "Hoa Nghiêm tự bi" ghi công đức.

• Thiền sư Chân Quang Đà Lâm (húy Cao Thế Vinh), thuộc thiền phái Lâm Tế (dòng kệ Thiền sư Trí Bản Đột Không), đời thứ 34, được thỉnh về hoằng đạo tại thôn Xuân Mai, vùng sơn cước phía tây Quảng Bình *(Tài liệu trước đây ghi ngài về vùng này hoằng đạo vào năm 1533, nhưng năm ấy thì dòng thiền này chưa truyền đến nước ta)*.

NĂM 1636 (BÍNH TÝ- PL.2180), niên hiệu Dương Hòa (1635-1643) thứ 2, đời vua Lê Thần Tông (1619-1662).

• *Tháng 10 năm Bính Tý,* Hòa thượng Đạo Long trùng tu chùa Pháp Vũ (nay thuộc thôn Gia Phúc, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, tỉnh

Hà Tây), do cung tần Ngô Thị Ngọc Nguyên của chúa Trịnh Tráng cúng dường tiền để trùng tu.

NĂM 1637 (ĐINH SỬU- PL.2181), niên hiệu Dương Hòa thứ 3, đời vua Lê Thần Tông.

• *Tháng 2 năm Đinh Sửu,* Lễ khánh thành chùa Pháp Vũ (nay thuộc thôn Gia Phúc, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây) trùng tu hoàn tất, được Hòa thượng Đạo Long, Tăng lục Ty Tăng thống khai lễ.

NĂM 1638 (MẬU DẦN- PL.2182), niên hiệu Dương Hòa thứ 4, đời vua Lê Thần Tông.

• *Khoảng năm 1638,* Thiền sư Đạo Chân (1579-1638?) tục danh Vũ Khắc Minh, sinh tại xã Gia Phúc, huyện Phúc Khê, trụ trì chùa Pháp Vũ (chùa Đậu, Thường Tín, Hà Tây), thị tịch, thọ khoảng 59 tuổi. Nhục thân của sư hiện vẫn còn thờ ở chùa Đậu.

• Thiền sư Phổ Tế soạn bia "Sáng Tổ Điện Cung Điền Tạo Lang Thánh Ân Tự Bi" để ghi công đức của Tăng Ni, cung tần vương phủ, thiện tín trùng tu chùa Thánh Ân ở xã Phù Than, huyện Gia Bình, trấn Kinh Bắc (nay thuộc Gia Lương, Bắc Ninh).

NĂM 1639 (KỶ MÃO- PL.2183), niên hiệu Dương Hòa thứ 5, đời vua Lê Thần Tông.

• *Khoảng năm 1639,* Thiền sư Đạo Tâm (tục danh Vũ Khắc Trường, là cháu kêu Thiền sư Đạo Chân (1579-1638?) bằng chú, cùng một quê quán) kế thế trụ trì chùa Pháp Vũ nay ở huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây. Cũng năm này, Thiền sư viết bia trùng tu chùa, do Tiến sĩ Nguyễn Thọ Xuân soạn văn. Thiền sư Đạo Tâm sau khi viên tịch vẫn còn lưu lại nhục thân, hiện thờ ở chùa Pháp Vũ.

• Thiền sư Phổ Tế soạn bia "Đại Dương Tự Điền Bi", để ghi công đức của cung tần phủ chúa là Thái Thị Phi cúng 5 quan và 6 dật bạc để tu sửa và mua ruộng cho chùa Đại Dương ở xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, trấn Kinh Bắc (nay thuộc ngoại thành Hà Nội).

NĂM 1640 (CANH THÌN- PL.2184), niên hiệu Dương Hòa thứ 6, đời vua Lê Thần Tông.

• Thiền sư Phổ Tuệ soạn bia "Lưu Truyền Bản Tịch Tự Bi", để ghi công đức của cung tần phủ chúa Nguyễn Thị Ngọc Tuyền cúng dường 1 mẫu ruộng và trùng tu chùa Bản Tịch tại xã Đình Loan, huyện Văn Lâm, trấn Hải Dương (nay thuộc tỉnh Hải Hưng).

• Tăng thống Tuệ Uyên (Bùi Bách Niên) soạn bia "Tân Tạo Pháp Quang Quán Tự" để ghi công đức Thiền sư Nguyễn Tuấn Đức trụ trì, cung tần phủ chúa, các quí phi, quan tướng, Tăng Ni,…cúng dường xây dựng chùa Pháp Quang thuộc làng Đông Mỹ, huyện Thiên Bản, trấn Sơn Nam (nay thuộc Vụ Bản, Nam Định).

NĂM 1641 (TÂN TỴ- PL.2185), niên hiệu Dương Hòa thứ 7, đời vua Lê Thần Tông.

• Thiền sư Phổ Tế (tức Tăng thống Tuệ Oánh, Nguyễn Văn Quế) trùng tu và mua ruộng cho chùa Đại Dương ở xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, trấn Kinh Bắc (nay thuộc ngoại thành Hà Nội), do Thiền sư trụ trì.

NĂM 1643 (QUÝ MÙI- PL.2187), niên hiệu Dương Hòa (1635-1643) năm cuối, đời vua Lê Thần Tông (1619-1662).

• Ni sư Pháp Tánh – Kim Cương (nguyên là Thái hậu Trịnh Thị Ngọc Trúc), đệ tử của Thiền sư Minh Hành – Tại Tại, xin với vua cha (chúa Trịnh Tráng) cho trùng tu chùa Ninh Phúc (chùa Bút Tháp, ở huyện Thuận Thành, tỉnh Hà Bắc ngày nay). Sau khi hoàn thành, Hòa thượng Chuyết Công (1590-1644) được thỉnh sang trụ trì.

NĂM 1644 (GIÁP THÂN- PL.2188), niên hiệu Phúc Thái (1643-1649) thứ 2, đời vua Lê Chân Tông (1643-1649).

• *Ngày 22 tháng 4 năm Giáp Thân,* Thiền sư Chân Pháp (?-1644) người Ấn Độ, trụ trì chùa Tịnh Quang (Quế Dương – Kinh Bắc), thị tịch.

• *Ngày 15 tháng 7 năm Giáp Thân,* Thiền sư Viên Văn - Chuyết Chuyết (1590-1644) họ Lý, tên Thiên Tộ, pháp danh Hải Trừng, quê ở tỉnh Phước Kiến, Trung Hoa, thuộc tông Lâm Tế, đời thứ 34, trụ trì chùa Ninh Phúc (chùa Bút Tháp, tỉnh Hà Bắc), viên tịch, thọ 55 tuổi. Trước lúc tịch, ngài gọi đồ chúng đến truyền kệ :

"Tre gầy thông vót nước rơi thơm
Gió thoảng trăng non mát rờn rờn
Nguyên Tây ai ở người nào biết ?
Mỗi chiều chuông nổi đuổi hoàng hôn"

Vua Lê Chân Tông phong hiệu là Minh Việt Phổ Giác Quảng Tế Đại Đức Thiền Sư. Hiện nay nhục thân của Hòa thượng vẫn còn thờ tại tháp Báo Nghiêm ở chùa Ninh Phúc, tỉnh Hà Bắc *(TSVN, LSPGĐT).*

• *Khoảng năm 1644-1645,* Ni sư Pháp Tánh thế danh Trịnh Thị Ngọc Trúc, pháp danh Pháp Tánh, hiệu Kim Cương, con của Thanh Đô vương Trịnh Tráng, thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 36, hoằng hóa ở chùa Phật Tích (Bắc Ninh), viên tịch.

NĂM 1645 (ẤT DẬU- PL.2189), niên hiệu Phúc Thái thứ 3, đời vua Lê Chân Tông.

• *Khoảng năm 1645,* Thiền sư Minh Hành – Tại Tại (1596-1659) và đồ chúng xây tháp Báo Nghiêm ở chùa Ninh Phúc, tỉnh Hà Bắc, để an trí kim thân Hòa thượng Chuyết Công (1590-1644). Đồng thời, nhờ cư sĩ Thanh Nguyên (Âu Dương Vựng Đăng, người Trung Hoa) viết văn bia *"Hiển Thoại am Báo Nghiêm tháp bi minh"*, để kể về hành trạng của Hòa thượng.

NĂM 1648 (MẬU TÝ- PL.2192), niên hiệu Phúc Thái thứ 6, đời vua Lê Chân Tông.

• *Ngày 08 tháng 7 (nhằm ngày 18 – 5 – Mậu Tý)* ngày sinh của Thiền sư Nguyên Thiều – Siêu Bạch (1648-1728). Ngài quê ở huyện Trình Hương, phủ Triều Châu, tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc).

• *Khoảng năm 1648 – 1650,* Thiền sư Viên Cảnh – Lục Hồ và Viên Khoan – Đại Thâm đến Thuận Hóa để truyền bá Phật pháp.

NĂM 1651 (TÂN MÃO- PL.2195), niên hiệu Khánh Đức (1649-1653) thứ 3, đời vua Lê Thần Tông (1619-1662).

• Thiền sư Đạo Hải hưng công trùng tu chùa Quốc Ân ở xã Hương Vinh, huyện Gia Bình, trấn Kinh Bắc. Chùa trùng tu : điện Phật, tô thêm 25 tượng Phật, mua thêm ruộng Tam Bảo, với sự hộ giúp của Thượng sĩ Nguyễn Như Khuê, Nguyễn Khắc Minh,…

NĂM 1652 (NHÂM THÌN- PL.2196), niên hiệu Khánh Đức thứ 4, đời vua Lê Thần Tông.

• Ngài Hương Hải (1628-1715) Tri phủ huyện Triệu Phong, Quảng Trị, đến thọ giáo với Thiền sư Viên Cảnh – Lục Hồ được ban pháp tự Minh Châu – Hương Hải, pháp hiệu Huyền Cơ – Thiện Giác.

NĂM 1653 (QUÝ TỴ- PL.2197), niên hiệu Khánh Đức (1649-1653) năm cuối, niên hiệu Thịnh Đức (1653-1657) thứ 1, đời vua Lê Thần Tông (1619-1662).

• Thiền sư Huệ Quảng trụ trì chùa Linh Tiên (chùa Bằng, ở quận Hoàng Mai, Hà Nội) trùng tu chùa này.

• Chùa Sùng Báo Tứ Ân tại xã Kim Lữ, huyện Ân Thi, trấn Sơn Nam, do Thiền sư Chân Phúc trụ trì trùng tu, đúc đại hồng chung, mua thêm ruộng chùa…

NĂM 1656 (BÍNH THÂN- PL.2200), niên hiệu Thịnh Đức thứ 4, đời vua Lê Thần Tông.

• Ni cô Diệu Tuệ (1616-1664), đệ tử của Thiền sư Minh Hành – Tại Tại, đứng ra lo trùng tu chùa Bút Tháp hiện ở huyện Thuận Thành, tỉnh Hà Bắc và đúc tượng Đại bi Quan Thế Âm ngàn tay ngàn mắt.

NĂM 1659 (KỶ HỢI- PL.2203), niên hiệu Vĩnh Thọ (1658-1661) thứ 2, đời vua Lê Thần Tông.

• *Ngày 25 tháng 3 năm Kỷ Hợi,* Thiền sư Minh Hành – Tại Tại (1596-1659) hiệu Tại Tại, người phủ Kiến Xương, tỉnh Giang Tây, Trung Hoa, thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 35, trụ trì chùa Ninh Phúc (Hà Bắc), viên tịch, thọ 64 tuổi.

• *Ngày 16 tháng 6 năm Kỷ Hợi,* Ni sư Pháp Tánh xây dựng tháp Tôn Đức tại khu vườn tháp chùa Vân Yên, núi Yên Tử, để thờ Thiền sư Minh Hành – Tại Tại (1596-1659). Năm sau (1660), dựng bia ký "Sắc Kiến Tôn Đức Khoán Thạch", kể về hành trạng của Thiền sư Minh Hành và việc xây dựng tháp, văn bia do Thiền sư Chân Nguyên – Chánh Giác biên soạn *(LSPGVNXĐN).*

• Thiền sư Minh Huyễn – Liễu Nhất, thuộc thiền phái Lâm Tế, kế thế trụ trì chùa Phật Tích ở xã Phật Tích, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Sau

được vua phong tặng là "Liêm Từ Giản Chân Nho Thích Chính Tông Hộ Quốc Thiền sư".

NĂM 1664 (GIÁP THÌN- PL.2208), niên hiệu Cảnh Trị (1663-1671) thứ 2, đời vua Lê Huyền Tông (1663-1671).

• *Tháng 2 năm Giáp Thìn,* Thiền sư Minh Huyễn – Liễu Nhất, thuộc thiền phái Lâm Tế, viết *Bài tựa ghi ruộng công đức chùa Quang Ân*.

• Thiền sư Thủy Nguyệt - Thông Giác (1637-1704) sang núi Phượng Hoàng, Hồ Châu, Trung Quốc học đạo với Thiền sư Tri Giáo Nhất Cú. Trải qua 6 năm, Thiền sư được truyền y bát, ban pháp danh Thông Giác và kệ phú pháp (28 chữ), mang về truyền tại nước ta.

• Ni sư Diệu Tuệ (1616-1664) thế danh Lê Thị Ngọc Duyên, pháp danh Diệu Tuệ, con của Thái hậu Trịnh Thị Ngọc Trúc, thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 36, trụ trì chùa Phật Tích (Bắc Ninh), thị tịch, hưởng dương 49 tuổi. Cũng năm này, đồ chúng xây tháp Phổ Quang tôn thờ. Tháp cao khoảng 5m, 3 tầng, hình vuông (4 mặt), tháp làm bằng đá xanh mài láng.

• Thiền sư Thành Nhạc - Ẩn Sơn (?-1776) khai sơn chùa Long Thiền, hiện tại số K2/3B, ấp Tân Bình, phường Bửu Hòa, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NĂM 1665 (ẤT TỴ- PL.2209), niên hiệu Cảnh Trị thứ 3, đời vua Lê Huyền Tông.

• Quan tổng thái giám Hoa Lễ Hầu cho thuyền ra đảo Tiêm Bút La (cù lao Đại Lãnh) thỉnh Thiền sư Minh Châu - Hương Hải (1628-1715) về đất liền để làm đàn tràng sám hối, cầu cho hết bệnh lao mà ông mắc phải trong ba năm. Chúa Nguyễn Phúc Tần nghe tiếng Thiền sư Hương Hải liền cho người đi đón. Lúc Thiền sư đến phủ, chúa ra đón vào, hỏi thăm, ủy lạo rồi truyền lập thiền viện Thiền Tĩnh Viện trên núi Quy Kính để ngài ở. Quốc thái phu nhân và ba công tử là Phúc Mỹ, Hiệp Đức và Phúc Tộ đều đến quy y học đạo với ngài.

NĂM 1666 (BÍNH NGỌ- PL.2210), niên hiệu Cảnh Trị thứ 4, đời vua Lê Huyền Tông.

• Chùa Linh Quang ở làng Mộ Trạch, huyện Bình Giang, trấn Hải Dương, được Thiền sư Chân Tuệ trùng tu hoàn thành, Tiến sĩ Vũ Duy Đoán hiệu Quế An, Hiệu thảo Hàn lâm viện, soạn bia *"Tu Tạo Linh Quang Tự Bi"* để ghi công đức.

NĂM 1667 (ĐINH MÙI- PL.2211), niên hiệu Cảnh Trị thứ 5, đời vua Lê Huyền Tông.

• *Ngày 18 tháng 11 năm Đinh Mùi,* ngày sinh của Thiền sư Thiệt Diệu - Liễu Quán. Ngài sinh ở làng Bạc Má (Bạc Mã), huyện Đồng Xuân, phủ Phú Yên. Thiền sư là Tổ khai sáng Thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán tại Việt Nam, khai sơn chùa Thuyền Tôn ở Thừa Thiên – Huế.

• Chùa Kim Sơn (còn có tên là Bửu Sơn, Ngọc Sơn) nay thuộc huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên - Huế, được trùng tu quy mô. Đây là ngôi chùa sớm nhất thuộc thiền phái Tào Động tại Đàng Trong.

• Hòa thượng Đạo Đức (tức Thiền sư Bảo Lâm Hoa) được sự hộ giúp của hai cung tần Lương Thị Ngọc Phú và Lương Thị Ngọc Vinh cúng dường 10 dật bạc, 100 quan tiền để trùng tu chùa Thái Tử ở xã Nhâm Trạch, huyện Nghĩa Hưng, trấn Sơn Nam (nay thuộc tỉnh Nam Định).

NĂM 1668 (MẬU THÂN- PL.2212), niên hiệu Cảnh Trị thứ 6, đời vua Lê Huyền Tông.

• Thiền sư Minh Huyễn – Liễu Nhất, trụ trì chùa Phật Tích (Bắc Ninh), viết Bài tựa sách *Thiền Lâm Bảo Huấn* ở chùa Khán Sơn.

NĂM 1669 (KỶ DẬU- PL.2213), niên hiệu Cảnh Trị thứ 7, đời vua Lê Huyền Tông.

• Hòa thượng Đạo Đức (tức Thiền sư Bảo Lâm Hoa) trùng tu chùa Thái Tử ở xã Nhâm Trạch, huyện Nghĩa Hưng, trấn Sơn Nam (nay thuộc tỉnh Nam Định) hoàn thành.

NĂM 1670 (CANH TUẤT- PL.2214), niên hiệu Cảnh Trị thứ 8, đời vua Lê Huyền Tông.

• *Ngày 28 tháng 6 năm Canh Tuất,* ngày sinh của Thiền sư Minh Hải – Pháp Bảo (1670-1746), sinh tại làng Thiệu An, huyện Đồng An, phủ Tuyền Châu, tỉnh Phước Kiến, Trung Quốc. Thân phụ là Lương Đôn Hậu, thân mẫu là Trần Thục Thận. Thiền sư Minh Hải là Tổ khai sáng thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh tại Việt Nam, khai sơn chùa Chúc Thánh (Hội An, Quảng Nam).

NĂM 1671 (TÂN HỢI- PL.2215), niên hiệu Cảnh Trị (1663-1671) năm cuối, đời vua Lê Huyền Tông (1663-1671).

• Thiền sư Viên Thông cùng Sa-môn Chân Tung vận động quyên góp trùng tu chùa Đại Thống, xã Thanh Sơn, huyện Nghi Dương, phủ Kinh Môn, trấn Hải Dương, được Ưu-bà-di Diệu Minh cúng dường 5 dật bạc, 84 quan, 2 sào ruộng (trị giá 2 dật).

NĂM 1672 (NHÂM TÝ- PL.2216), niên hiệu Dương Đức (1672-1673) thứ 1, đời vua Lê Gia Tông (1672-1675).

• Công tử Hiệp Đức (tức Hiệp Quận công Nguyễn Phước Chiểu, ?-1675) dựng một thảo am nhỏ tại núi Bút Sơn, làng Thanh Tuyền, xã Khách Quán (sau xây dựng thành chùa Minh Thiện hiện tại xã Diên Sơn, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa), ở một mình ăn chay, thường đốt hương, tụng kinh niệm Phật. Cũng năm này, ông từ bỏ quan tước, xuất gia tu hành, vân du tham học các bậc cao tăng, thăm viếng các danh lam thắng cảnh ở Đàng Trong. Trước đây, vào năm 1667, ông quy y với Thiền sư Minh Châu - Hương Hải (1628-1715) *(LSPGĐT).*

• Thiền sư Chân Huyền (Nguyễn Đình Sách) trùng tu chùa Phúc Lâm (chùa Dư Hàng) nay ở số 121, đường Dư Hàng, khu Lê Chân, Tp. Hải Phòng, do ngài làm trụ trì. Chùa này tiếp tục được trùng tu vào những năm : 1899, 1995, 1997.

NĂM 1673 (QUÍ SỬU- PL.2217), niên hiệu Dương Đức (1672-1673) thứ 2, đời vua Lê Gia Tông.

• Thiền sư Đạt Phổ - Thanh Chiếu khai sáng chùa Sùng Đức ở gần Chợ Lớn, hiện tại số 136, đường Hùng Vương, phường 1, quận 11, Tp. HCM.

NĂM 1674 (GIÁP DẦN- PL.2218), niên hiệu Đức Nguyên (1674-1675) thứ 1, đời vua Lê Gia Tông (1672-1675).

• *Ngày 17 tháng 11 năm Giáp Dần,* Thiền sư Minh Thiện (?-1675) xây dựng chùa Minh Thiện ở núi Bút Sơn, làng Thanh Tuyền (nay thuộc xã Diên Sơn, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa), hoàn thành.

NĂM 1675 (ẤT MÃO- PL.2219), niên hiệu Đức Nguyên (1674-1675) năm cuối, đời vua Lê Gia Tông (1672-1675), năm đầu đời vua Lê Hy Tông (1675-1705).

• *Ngày 15 tháng 6 năm Ất Mão,* Thiền sư Minh Thiện (?-1675) viên tịch tại chùa Minh Thiện (núi Bút Sơn, làng Thanh Tuyền) hưởng dương 23 tuổi, chúa Hiền, Nguyễn Phước Tần ban thụy hiệu cho Thiền sư là Tịnh Đức Phổ Chiếu Hòa Thượng. Sinh thời, ngài chính là công tử Hiệp Đức hầu Nguyễn Phước Chiểu, quy y với Thiền sư Hương Hải – Minh Châu; thọ giáo với Thiền sư Viên Khoan – Đại Thâm, được ban pháp danh Minh Thiện. Sau đó, ngài đến cầu pháp với Thiền sư Giác Phong – Pháp Hàm, được Tổ Giác Phong truyền cho bài kệ sau : *"Phước chiểu liên hoa diệu, thiền gia ngọc bát hương, vĩnh truyền ngô tông ấn, chánh pháp thạnh Nam phương" (LSPGĐT).*

NĂM 1676 (BÍNH THÌN- PL.2220), niên hiệu Vĩnh Trị (1676-1680) thứ 1, đời vua Lê Hy Tông (1675-1705).

• Thiền sư Thành Đẳng - Minh Lượng (1626-1709), người Quảng Đông, Trung Quốc, lập thảo am tu hành (sau này là chùa Vạn Đức) ở phường Cẩm Hà, TP. Hội An, tỉnh Quảng Nam.

NĂM 1677 (ĐINH TỴ- PL.2221), niên hiệu Vĩnh Trị thứ 2, đời vua Lê Hy Tông.

• Thiền sư Nguyên Thiều (1648-1728) người Quảng Đông, Trung Quốc, sang Qui Nhơn lập chùa Thập Tháp Di Đà hiện tại thôn Vạn Thuận, xã Nhơn Thành, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định, để truyền bá Thiền tông *(BNSPGGĐ-SG).*

NĂM 1678 (MẬU NGỌ- PL.2222), niên hiệu Vĩnh Trị thứ 3, đời vua Lê Hy Tông.

• Vua Lê Hy Tông (1663-1716) ra lệnh cho các quan khắp nước bất cứ ở đâu Tăng Ni hoặc già hoặc trẻ đều đuổi hết về rừng núi. Bấy giờ, Thiền sư Tông Diễn (1640-1711) viết một tờ biểu, nói rõ việc tu hành cách thức làm yên nhà lợi nước, …rồi đem trao cho quan Đề Lĩnh tâu lên vua. Vua nghe đọc biểu xong, thuận ý mời Thiền sư vào triều. Khi vào triều, vua cho sư ngồi một bên trước mặt vua. Vua hỏi những sách lược trị dân, sư ứng đối sự lý rất dung thông. Khi ấy, vua phán : "Đạo Phật là viên ngọc quí, chẳng lẽ trong nước chúng ta không dùng, Tăng Ni hay khuyên người làm thiện, tại sao lại vất bỏ đi ? Người đem Phật pháp khai hóa dân chúng cũng là phương pháp tốt giúp cho triều đình trị dân". Vua liền mời Thiền sư ở lại chùa Báo Thiên để bàn luận đạo lý. Thượng hoàng nghe tiếng sai Trung sứ đến nói với vua thỉnh sư vào cung diễn giảng kinh pháp. Vua cũng đến dự nghe thấu hiểu đạo lý, liền ban cho sư được quyền ra vào nội cung để tuyên dương chánh pháp, đồng thời ra lệnh thu hồi lệnh trước, để Tăng Ni tự ý trở về chùa mình ở đâu tùy duyên giáo hóa *(TSVN).*

• Ngài Lương Thế Ân (1670-1746, sau này là Tổ sư Minh Hải – Pháp Bảo) xuất gia tại chùa Báo Tư thuộc tỉnh Phước Kiến, Trung Quốc.

NĂM 1680 (CANH THÂN- PL.2224), niên hiệu Vĩnh Trị (1676-1680) năm cuối, niên hiệu Chính Hòa (1680-1705) thứ 1, đời vua Lê Hy Tông (1675-1705).

• Khoảng niên hiệu Chánh Hòa (1680-1705) – Vĩnh Thịnh (1705-1719) Thiền sư Như Đức đệ tử của Thiền sư Hương Hải (1628-1715), trụ trì chùa Lân Động huyện Đông Triều, giữ giới luật tinh nghiêm, tu

hành khổ hạnh…có nhiều tài đức và thường du hóa khắp nơi, được nhiều người kính mộ.

• Thiền sư Phật Ấn – Quảng Hiển (1602-1716) dựng Phước Am trên đồi Hoa Sơn tu hành (nay thuộc phường Phương Sài, TP. Nha Trang).

NĂM 1682 (NHÂM TUẤT- PL.2226), niên hiệu Chính Hòa thứ 3, đời vua Lê Hy Tông.

• *Tháng 3*, Thiền sư Minh Châu - Hương Hải (1628-1715), cùng với năm mươi đồ đệ vượt biển về Bắc. Chúa Trịnh sai Đường quận công đem thuyền đón sư về kinh. Sư đến kinh ở tạm lại công quán, Chúa Trịnh sai Nội giám là Nhượng quận công và Bồi Tụng là Lê Hy đến hỏi tra lý lịch, lại đòi người làng Áng Độ đến nhận thực.

Biết đúng lẽ thực rồi, Chúa Trịnh cho mời sư vào triều thăm hỏi và phong cho chức Vụ Sử, thưởng 300 quan tiền, mỗi năm cấp 24 lậu thóc, 36 quan tiền, 1 tấm vải trắng. Đồ đệ của Thiền sư mỗi người một năm cấp 12 lậu thóc, 12 quan tiền. Chúa sai sư vẽ địa đồ của hai xứ Thuận Hóa, Quảng Nam. Sư vâng lệnh vẽ rất rõ ràng dâng lên. Chúa khen ngợi thưởng 2.000 quan tiền *(TSVN)*.

NĂM 1683 (QUÝ HỢI- PL.2227), niên hiệu Chính Hòa thứ 4, đời vua Lê Hy Tông.

• Chúa Trịnh sai quan trấn thủ Sơn Nam lấy ba mẫu đất làm chùa cho Thiền sư Minh Châu - Hương Hải (1628-1715).

• Thiền sư Nguyên Thiều (1648-1728) ra Thuận Hóa truyền bá Phật pháp. Ngài lập chùa Phổ Thành (thường gọi chùa Hà Trung), chùa Vĩnh Ân (sau đổi thành Quốc Ân) phía Tây Bắc núi Ngự Bình thuộc thôn Phước Quả (nay là phường Trường An, Huế).

• Thiền sư Minh Hoằng – Tử Dung ra Phú Xuân, dựng chùa Ấn Tông (sau đổi tên là chùa Từ Đàm) trên núi Hoàng Long thuộc làng Bình An, huyện Hương Thủy, phủ Phú Xuân - Huế, để hoằng dương Phật pháp.

• Lễ khánh thành chùa Thập Tháp Di Đà hiện tại thôn Vạn Thuận, xã Nhơn Thành, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định. Chùa này do Thiền sư Nguyên Thiều – Siêu Bạch (1648-1728) khai sơn. Cũng năm này, Thiền sư Đạo Nguyên – Tánh Đề (1656-1716) kế thế trụ trì chùa này.

• *Trúc Lâm Tuệ Trung Thượng Sĩ ngữ lục* được in ấn.

NĂM 1684 (GIÁP TÝ- PL.2228), niên hiệu Chính Hòa thứ 5, đời vua Lê Hy Tông.

• Thiền sư Chân Nguyên (1647-1726) dựng đài Cửu Phẩm Liên Hoa tại chùa Quỳnh Lâm nay thuộc xã Tràng An, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

• Chùa Vĩnh Ân (sau đổi thành Quốc Ân) ở Phú Xuân do Thiền sư Nguyên Thiều (1648-1728) khai sơn, khánh thành. Ngài đã được chúa Hiền Vương Nguyễn Phúc Tần (1648-1687) ban cho một ngân khoản để xây dựng chùa này.

NĂM 1685 (ẤT SỬU- PL.2229), niên hiệu Chính Hòa thứ 6, đời vua Lê Hy Tông.

• Thiền sư Chân Nguyên (1647-1726) viết *Thiên Nam Ngữ Lục*.

NĂM 1686 (BÍNH DẦN- PL.2230), niên hiệu Chính Hòa thứ 7, đời vua Lê Hy Tông.

• Thiền sư Viên Quang trùng tu chùa Hương (hay Hương Tích ở núi Hương Tích, xã Hương Sơn, huyện Hoài An, trấn Sơn Nam) hoàn thành, trở thành danh lam thắng cảnh bậc nhất của Đại Việt, do sự hỗ trợ của vương phi Trịnh Thị Ngọc Long, Hán quận công Thân Công Đẩu,…

NĂM 1687 (ĐINH MÃO- PL.2231), niên hiệu Chính Hòa thứ 8, đời vua Lê Hy Tông.

• Chúa Ngãi (Nguyễn Phúc Thái) cử Thiền sư Nguyên Thiều (1648-1728) về Trung Quốc thỉnh thêm nhiều danh tăng sang Đàng Trong hoằng hóa, nhờ đó Phật giáo ngày càng hưng thịnh.

• Chùa Hồng Phúc (thường gọi là chùa Hòe Nhai), hiện tại số 19, phố Hàng Than, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội, được trùng tu. Chùa này tiếp tục được trùng tu vào những năm : 1699, 1703, 1812, 1894, 1899, 1920, 1946 và 1952. Đây là Tổ đình dòng thiền Tào Động của Phật giáo miền Bắc.

NĂM 1689 (KỶ TỴ- PL.2233), niên hiệu Chính Hòa thứ 9, đời vua Lê Hy Tông.

• Thiền sư Tế Viên (?- 1689), Tổ khai sơn chùa Hội Tôn ở Phú Yên, thị tịch.

• *Ngày 27 tháng 5 năm Kỷ Tỵ,* chúa Nguyễn Phúc Thái ký sắc lệnh miễn giảm tất cả các sắc thuế đất ruộng cho chùa Vĩnh Ân ở Phú Xuân do Thiền sư Nguyên Thiều (1648-1728) khai sơn, đồng thời đổi hiệu chùa là Quốc Ân Tự và ban tấm biển "Sắc Tứ Quốc Ân Tự".

NĂM 1690 (CANH NGỌ- PL.2234), niên hiệu Chính Hòa (1680-1705) thứ 10, đời vua Lê Hy Tông (1675-1705).

• Thiền sư Thiệt Diệu - Liễu Quán (1667-1742) đến thọ giáo với Thiền sư Giác Phong – Pháp Hàm ở chùa Hàm Long (sau đổi là chùa Báo Quốc) trên núi Hàm Long, huyện Hương Trà, Thuận Hóa.

• Thiền sư Tịch Viễn – Hồng Quy (1648-1690) trụ trì Phước Am (đồi Hoa Sơn, Nha Trang) thị tịch, trụ thế 42 năm.

• Thảo am do Thiền sư Thành Đẳng - Minh Lượng (1662-1769) khai sơn năm 1676, được mở rộng, xây dựng thành chùa Lang Thọ (chùa Cây Cau) ở phường Cẩm Hà, TP. Hội An, tỉnh Quảng Nam. Sau này, Thiền sư Phổ Triêm trùng tu và đổi tên là chùa Vạn Đức.

NĂM 1691 (TÂN MÙI- PL.2235), niên hiệu Chính Hòa thứ 11, đời vua Lê Hy Tông.

• Chúa Nguyễn Phúc Chu (1691-1725) xây dựng chùa Mỹ An ở núi Mỹ An (nay là núi Túy Vân).

• Thiền sư Hưng Liên – Quả Hoằng trụ trì chùa Tam Thai (Quảng Nam) được Chúa tin dùng và Thiền sư giới thiệu để chúa viết thơ và cho người sang Trung Hoa thỉnh Hòa thượng Thạch Liêm sang Đàng Trong hoằng hóa.

• Chúa Nguyễn Phúc Chu ban cho chùa Quốc Ân hiện tại số 143, đường Đặng Huy Trứ, Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, cặp liễn. Chùa này do Thiền sư Nguyên Thiều – Siêu Bạch (1648-1728) khai sáng (1883).

• Thiền sư Thiệt Diệu - Liễu Quán (1667-1742) về quê để phụng dưỡng phụ thân đã già yếu.

NĂM 1692 (NHÂM THÂN- PL.2236), niên hiệu Chính Hòa thứ 12, đời vua Lê Hy Tông.

• Thiền sư Chân Nguyên (1647-1726) được vua Lê Hy Tông triệu vào cung để tham vấn Phật pháp. Vua khâm phục tài đức của Thiền sư, ban cho sư hiệu Vô Thượng Công và cúng dường áo cà-sa cùng những pháp khí để thừa tự.

• Chúa Nguyễn Phúc Chu xuống sắc đưa Thiền sư Nguyên Thiều – Siêu Bạch (1648-1728) ra trụ trì chùa Hà Trung (Thuận Hóa).

NĂM 1694 (GIÁP TUẤT- PL.2238), niên hiệu Chính Hòa thứ 14, đời vua Lê Hy Tông.

• *Khoảng năm 1694,* Thiền sư Phật Bảo - Pháp Hóa (1670-1754) khai sơn chùa Thiên Ấn ở núi Thiên Ấn, nay thuộc xã Tịnh Ấn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

• Chúa Nguyễn Phúc Chu (1691-1725) sắc hai vị sư sang Trung Hoa đem thơ mời, có thư giới thiệu của Thiền sư Hưng Liên – Quả Hoằng, để thỉnh Hòa thượng Thạch Liêm (1633-1704) thuộc phái thiền Tào Động sang Đàng Trong hoằng dương Phật pháp.

• *Ngày 27 tháng 5 năm Giáp Tuất,* Thiền sư Nguyên Thiều – Siêu Bạch (1648-1728) và Thiền sư Giác Phong – Pháp Hàm ở chùa Quốc Ân (Thuận Hóa – Huế) làm tờ trình "thân" gởi phủ chúa xin miễn thuế Tam Bảo tự điền. Sau đó, được phủ chúa chính thức châu phê.

NĂM 1695 (ẤT HỢI- PL.2239), niên hiệu Chính Hòa thứ 15, đời vua Lê Hy Tông.

• *Ngày 12 tháng 3 (nhằm ngày 28 – 1 - Ất Hợi),* Thiền sư Thạch Liêm (1633-1704, người Trung Hoa) đến đảo Tiêm Bút La (Cù Lao Chàm ngày nay) thuyền buôn ở ngoài khơi cảng Hội An, Quảng Nam.

• *Ngày 29 tháng Giêng năm Ất Hợi,* Chiến thuyền của chúa Nguyễn từ Hội An ra rước Hòa thượng Thạch Liêm và các đệ tử về Phú Xuân, ngụ tại chùa Thiền Lâm.

• *Ngày 01 tháng 2 năm Ất Hợi,* Thiền sư Thạch Liêm (1633-1704) ra mắt chúa Nguyễn. Chúa Nguyễn mời sư ở chùa Thiên Mụ (trên đồi Hà Khê, huyện Hương Trà, Phú Xuân) để dạy đệ tử và thường vời vào cung thưa hỏi đạo lý.

• *Ngày 26 tháng 2 năm Ất Hợi,* Chúa rước Hòa thượng Thạch Liêm (1633-1704) vào ngụ nơi phương trượng mới, Quốc Mẫu đãi cơm chay, Vương huynh Công chúa dâng hương, thỉnh Hòa thượng thuyết pháp *(LSPGĐT).*

• *Ngày 10 tháng 3 năm Ất Hợi,* các tăng sĩ (theo Hòa thượng Thạch Liêm) đi chuyến thuyền sau đến đảo Tiêm Bút La.

• Ngày 06 tháng 4 năm Ất Hợi, Giới đàn chùa Thiền Lâm truyền giới tỳ-khưu. Quốc mẫu và vương huynh thiết lễ trai tăng cúng dường các vị tăng sĩ mới thụ giới, và ghi chép các lời pháp ngữ của Thiền sư Thạch Liêm.

• *Ngày mùng 08 tháng 4 năm Ất Hợi*, Phật đản, làm lễ trao Bồ-tát giới cho chúa Nguyễn Phúc Chu, quốc mẫu, công chúa và các người quyến thuộc trong nội cung. Chúa được ban pháp danh là Hưng Long. Lễ truyền giới được tổ chức ở chùa Giác Vương Nội Viên trong phủ chúa. Thiền sư Thạch Liêm (1633-1704) viết cho chúa một cuốn sách ngắn, chỉ bày cách tu tập, gọi là Hộ Pháp Kim Thang Thư. Buổi chiều truyền giới Bồ-tát cho các vương huynh là Lệ Truyền Hầu và Thiều Dương Hầu cùng với một số các quan được tổ chức tại chùa Thiền Lâm (Phú Xuân).

• *Ngày 09 tháng 4 năm Ất Hợi*, Giới đàn chùa Thiền Lâm truyền giới Bồ-tát cho chư tăng. Các vương huynh công chúa cúng dường trai tăng và thỉnh Thiền sư Thạch Liêm thuyết pháp, rồi ghi chép pháp ngữ.

• *Ngày 12 tháng 4 năm Ất Hợi,* tại Giới đàn chùa Thiền Lâm, Thiền sư Thạch Liêm và Quốc sư Hưng Liên thống suất hai dãy tăng giới tử, tất cả một ngàn năm trăm vị tăng đều mang bình bát, chống tích trượng làm lễ "Cổ Phật khất thực" trong thành phố, và đến phủ chúa tạ ơn chúa Nguyễn đã thành tựu công đức cho đại giới đàn. Lễ cúng dường cơm chay được thiết lập tại phủ chúa. Giới đàn bế mạc chiều hôm ấy. Trong giới đàn này, giới điệp cấp phát cho giới tử đều có đóng kèm ấn của phủ chúa.

• *Ngày 24 tháng 4 năm Ất Hợi,* Chúa Nguyễn Phúc Chu lập đàn trì chú Đại Bi Đà-la-ni để tạ ơn Phật tổ, Long Thiên vì trong nước được mưa thuận gió hòa.

• *Ngày 03 tháng 6 năm Ất Hợi,* Hòa thượng Thạch Liêm (1633-1704) vào Phủ báo với Chúa là ngày rằm sẽ vào Hội An để kịp chuyến thuyền về Trung Hoa. Chúa yêu cầu Hòa thượng cho lưu lại chùa Giác Hoàng

hai đệ tử, ngài chọn Tri khách Thiên Vũ và Hậu đường Khánh Ngu ở lại "Giác vương Nội viện".

• *Ngày rằm tháng 6 năm Ất Hợi,* Hòa thượng Thạch Liêm (1633-1704) cùng các đệ tử vào Hội An để lên thuyền về lại Trung Quốc.

• *Ngày 07 tháng 7 năm Ất Hợi,* chùa Di-đà ở Hội An, Quảng Nam, mở giới đàn với sự chứng minh của Hòa thượng Thạch Liêm. Có khoảng trên 300 người đã xin thọ giới. Giới đàn ở đây được tổ chức rất đơn giản, nhưng giới điệp cũng được đóng kèm với ấn chúa.

• *Ngày 30 tháng 7 năm Ất Hợi,* Hòa thượng Thạch Liêm và đệ tử xuống thuyền về Trung Quốc, nhưng ra khơi bị bão, thuyền phải quay trở lại Hội An.

• *Ngày 12 tháng 10 năm Ất Hợi,* Hòa thượng Thạch Liêm được rước về Phú Xuân bằng đường bộ.

• *Ngày 15 tháng 10,* Hòa thượng Thạch Liêm (1633-1704) đến chùa Thiên Mụ (Phú Xuân) và tạm ngụ ở đây cho đến ngày trở về Trung Quốc.

• *Ngày 04 tháng 11 năm Ất Hợi,* Chúa cho rước Hòa thượng Thạch Liêm (1633-1704) và 24 đệ tử của ngài đến Phủ làm lễ sám hối Vạn Phật trong 40 ngày.

• *Khoảng năm 1695,* Quốc sư Hưng Liên – Quả Hoằng nhờ Hòa thượng Thạch Liêm (1633-1704) viết cho bài sớ để kêu gọi Phật tử quyên góp trùng tu chùa Di Đà ở Hội An. Cũng khoảng năm này, Quốc sư trụ trì chùa Tam Thai (núi Ngũ Hành Sơn, huyện Hòa Vang, Quảng Nam).

• Chúa Minh Vương cho trùng kiến chùa Thiền Lâm tại Thuận Hóa.

• Thiền sư Thạch Liêm (1633-1704) đến viếng chùa Tam Thai (do Quốc sư Hưng Liên, đệ tử của Thiền sư Thạch Liêm, làm trụ trì) ở phía tây Ngũ Hành Sơn, huyện Diên Phước, Quảng Nam. Tại đây, Thiền sư đặt tên cho những động Nghiêm Thạch, động Hoa Nghiêm Vân.

NĂM 1696 (BÍNH TÝ- PL.2240), niên hiệu Chính Hòa thứ 16, đời vua Lê Hy Tông.

• *Ngày 22 tháng 7 (nhằm ngày 24 – 6 – Bính Tý),* Hòa thượng Thạch Liêm (1633-1704) và tùy tùng lên thuyền rời Hội An về Trung Quốc. Chúa ban tặng Hòa thượng nhiều bảo vật : Tích trượng, bình bát, giới

đao bằng vàng và tặng 5000 quan tiền để trùng tu chùa Trường Thọ (Quảng Đông).

• Chúa Nguyễn Phúc Chu pháp danh Hưng Long, viết bài tựa sách *Hải Ngoại Ký Sự* của Thiền sư Thạch Liêm (1633-1704). Sách này có 6 quyển, do Thiền sư Thạch Liêm ghi chép về cuộc hành trình với việc hoằng hóa của ngài ở Đàng Trong và các bài thơ sáng tác trong thời gian đó (1695-1696).

• Thiền sư Hưng Triệt (đệ tử Hòa thượng Thạch Liêm) được cử làm trụ trì chùa Thiên Mụ hiện trên đồi Hà Khê, huyện Hương Trà, Phú Xuân (từ năm 1696 – 1702).

NĂM 1697 (ĐINH SỬU- PL.2241), niên hiệu Chính Hòa thứ 17, đời vua Lê Hy Tông.

• Thiền sư Từ Lâm được suy tôn làm Hòa thượng Đường đầu cho Đại giới đàn tại chùa Từ Lâm ở Thuận Hóa. Thiền sư Liễu Quán (1667-1742) được thọ giới Tỳ-khưu trong giới đàn này.

• Thiền sư Liễu Quán (1667-1742) khai sơn chùa Viên Thông tại xóm Hành, ấp Tứ Tây, làng An Cựu, phía Tây Nam chân núi Ngự Bình (Huế).

NĂM 1698 (MẬU DẦN- PL.2242), niên hiệu Chính Hòa thứ 18, đời vua Lê Hy Tông.

• *Kim Cang Kinh* được khắc bản in, bản gỗ hiện được lưu trữ tại chùa Từ Đàm, Huế.

NĂM 1699 (KỶ MÃO- PL.2243), niên hiệu Chính Hòa thứ 19, đời vua Lê Hy Tông.

• Thiền sư Thiệt Diệu - Liễu Quán (1667-1742) rời chùa Từ Lâm (Thuận Hóa), vân du tham vấn khắp các thiền lâm ở Đàng Trong.

NĂM 1700 (CANH THÌN- PL.2244), niên hiệu Chính Hòa thứ 20, đời vua Lê Hy Tông.

• Thiền sư Minh Châu - Hương Hải (1628-1715) được Cung tần của chúa Trịnh Tráng là Nguyễn Thị Ngọc Hân mời về trụ trì chùa Nguyệt Đường thuộc tổng An Tảo, huyện Kim Động, phủ Khoái Châu, tỉnh

Hưng Yên, học trò theo hơn bảy mươi người đều tinh thông kinh luật. Sư xây dựng lại ngôi chùa Nguyệt Đường rất rộng rãi và đẹp đẽ. Chính nơi đây, sư làm hưng thịnh lại phái Trúc Lâm.

NĂM 1702 (NHÂM NGỌ- PL.2246), niên hiệu Chính Hòa thứ 22, đời vua Lê Hy Tông.

• Thiền sư Tịnh Giác Thiện Trì (húy Tánh Ban, hiệu Mộc Y Sơn Ông (thường gọi là Ông Núi), tên Lê Ban, người Trung Hoa), đến núi Linh Phong, vùng biển Phương Phi, Phương Thái, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định, lập am tranh tu hành, đặt tên chùa là Dũng Tuyền.

• Thiền sư Thiệt Diệu - Liễu Quán (1667-1742) bái yết Thiền sư Minh Hoằng - Tử Dung tại chùa Ấn Tôn núi Hàm Long, Thuận Hóa. Theo *VNPGSL* ghi : Thiền sư Tử Dung dạy ngài Liễu Quán tham khảo về công án : "Muôn pháp về một, một về chỗ nào ?". Ngài rút lui về tham cứu năm năm mà chưa phá vỡ được công án ấy. Một hôm đọc *Truyền Đăng Lục* đến câu "trỏ vật mà truyền tâm,chính vì vậy mà người ta không hiểu", thoạt nhiên ông thấy tỏ ngộ, bèn buông sách xuống.

• Chúa Nguyễn Phúc Chu (1675-1725) cử hai đệ tử của Hòa thượng Thạch Liêm (1633-1704) là Thiền sư Hưng Triệt và Giám Sinh Hoàng Thìn đem cống vật và dâng biểu nhờ Tổng Đốc Lưỡng Quảng xin vua Thanh phong vương cho chúa Nguyễn, trong tờ biểu, chúa có xưng là đệ tử của Hòa thượng Thạch Liêm (nhưng vua Thanh không chấp nhận).

NĂM 1703 (QUÝ MÙI- PL.2247), niên hiệu Chính Hòa thứ 23, đời vua Lê Hy Tông.

• Chúa Nguyễn Phúc Chu (1675-1725) ban cho chùa Ấn Tông (sau đổi là chùa Từ Đàm) ở núi Hàm Long, Thuận Hóa tấm biển "Sắc tứ Ấn Tông tự", chùa này do Thiền sư Minh Hoằng – Tử Dung sáng lập.

• Cư sĩ Trần Đình Ân (1624-1706) pháp danh Tịnh Tín, hiệu Minh Hồng, về trí sĩ; ông cho trùng kiến chùa chùa Bình Trung ở làng Hà Trung, xứ Thuận Hóa, để ẩn cư và tu thiền.

• Chùa Hồng Phúc nay tại số 19, phố Hàng Than, quận Ba Đình – Hà Nội, dựng bia, do Tiến sĩ Hà Tông Mục soạn văn bia năm 1698 *(Tập văn.16, năm 1990).*

NĂM 1704 (GIÁP THÂN- PL.2248), niên hiệu Chính Hòa thứ 24, đời vua Lê Hy Tông.

• *Ngày 06 tháng 3 năm Giáp Thân*, Thiền sư Thủy Nguyệt – Thông Giác (1637-1704), quê ở Thanh Triều, huyện Ngự Thiên, phủ Tiên Hưng, tỉnh Thái Bình, thuộc tông Tào Động, đời thứ 36, trụ trì chùa Tường Quang Đông Sơn (Mạo Khê, Quảng Ninh), thị tịch, thọ 68 tuổi.

• Hòa thượng Thạch Liêm (1633-1704) hiệu Đại Sán, quê ở Giang Tây, Trung Hoa, thuộc Tông Tào Động, đời thứ 29, trụ trì chùa Trường Thọ (Trung Hoa), viên tịch ở Trường Sa, thọ 72 tuổi.

• Thiền sư Như Liên trụ trì chùa Linh Tiên, cho xây dựng lại chùa Quang Ân nay tọa lạc ở xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.

NĂM 1705 (ẤT DẬU- PL.2249), niên hiệu Chính Hòa (1680-1705) năm cuối, đời vua Lê Hy Tông (1675-1705); niên hiệu Vĩnh Thịnh (1705-1719) thứ 1, đời vua Lê Dụ Tông (1705-1729).

• Thiền sư Chân Nguyên (1646-1726) viết bài tựa và cho khắc in sách *Thánh Đăng Lục*.

• Thiền sư Hương Hải (1628-1715) được vua Lê Dụ Tông mời vào Nội Điện để lập đàn "cầu tự" (cầu cho có con nối ngôi).

• Thiền sư Như Lãng – Tuệ Bình (1674-1724) về trụ trì và trùng tu chùa Liên Trì ở núi Long Sơn, thuộc Diêm Khê, huyện Hưng Yên nay thuộc trấn Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

NĂM 1706 (BÍNH TUẤT- PL.2250), niên hiệu Vĩnh Thịnh thứ 2, đời vua Lê Dụ Tông.

• Chúa Nguyễn Phúc Chu (1691-1725) sai người sang Trung Hoa thỉnh kinh. Kinh thỉnh về được tàng trữ ở chùa Thiên Mụ trên đồi Hà Khê, huyện Hương Trà, Phú Xuân.

• Hòa thượng Khắc Huyền – Như Tư (?-1706) thuộc thiền phái Tào Động, Tổ khai sơn chùa Thiền Lâm (Phú Xuân), viên tịch.

• Cư sĩ Trần Đình Ân (1624-1706) pháp danh Tịnh Tín, hiệu Minh Hồng, nguyên quán xã Hà Trung, huyện Minh Linh, phủ Quảng Bình, xứ Thuận Hóa, lâm chung tại chùa chùa Bình Trung (Thuận Hóa), thọ 81 tuổi.

• Thiền sư Minh Dung - Pháp Thông (1691-1749) chủ trì khởi công khắc bản in *kinh Pháp Hoa* tại chùa Bồ Đề, thôn An Hòa, điếm Ma Nương, xã Đắc Nhơn, tổng Vạn Phước, huyện An Phước, đạo Ninh Thuận.

NĂM 1708 (MẬU TÝ- PL.2252), niên hiệu Vĩnh Thịnh thứ 4, đời vua Lê Dụ Tông.

• Thiền sư Thiệt Diệu - Liễu Quán (1667-1742) ra chùa Ấn Tông ở núi Hàm Long, Thuận Hóa, trình cho bổn sư (Hòa thượng Minh Hoằng – Tử Dung) công phu tham cứu công án để nhờ thầy ấn chứng. Cũng khoảng thời gian từ năm 1708 – 1712, Thiền sư vào rừng thông ở núi Thiên Thai thuộc làng An Cựu, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân, lập am tranh (sau này là chùa Thuyền Tôn) để tu thiền.

• Thiền sư Thiệt Huệ - Khánh Tài và Thiền sư Thiệt Sát – Bảo Hương vận động Phật tử khắc bản gỗ in bộ *kinh Đại Thừa Diệu Pháp Liên Hoa*.

NĂM 1709 (KỶ SỬU- PL.2253), niên hiệu Vĩnh Thịnh thứ 5, đời vua Lê Dụ Tông.

• *Ngày 15 tháng 7 năm Kỷ Sửu,* Hòa thượng Minh Lượng – Thành Đẳng (1626-1709) thế danh Lý Nhuận, pháp danh Minh Lượng, tự Nguyệt Ân, hiệu Thành Đẳng, sinh tại huyện Triều Dương, phủ Triều Châu, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc, thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 34, Tổ khai sơn chùa Vạn Đức (Lang Thọ tự, Hội An – Quảng Nam), viên tịch, thọ 83 tuổi.

• *Khoảng năm 1709,* Thiền sư Hải Khiển – Đức Sơn (1655-1741) người Trung Quốc, sang khai sơn chùa Long Khánh tại Quy Nhơn – Bình Định.

• Thiền sư Như Lãng – Tuệ Bình (1674-1724) đúc đại hồng chung, làm tượng Phật và trùng tu chùa Liên Trì ở núi Long Sơn, thuộc Diêm Khê, huyện Hưng Yên (nay thuộc trấn Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh).

NĂM 1710 (CANH DẦN- PL.2254), niên hiệu Vĩnh Thịnh (1705-1719) thứ 6, đời vua Lê Dụ Tông (1705-1729).

• Chúa Nguyễn Phúc Chu (1691-1725) cho đúc chuông chùa Thiên Mụ trên đồi Hà Khê, huyện Hương Trà, Thuận Hóa. Chuông nặng 3.285

cân. Trên chuông có khắc những dòng sau đây : "Quốc chúa Đại Việt Nguyễn Phúc Chu, nối dòng Tào Động Chánh Tông đời thứ ba mươi, pháp danh Hưng Long, đúc hồng chung này nặng 3.285 cân, an trí ở chùa Thiên Mụ Thiền Tự để vĩnh viễn cung phụng Tam Bảo. Cầu nguyện gió hòa mưa thuận quốc thái dân an, chúng sinh trong pháp giới đều hoàn toàn đại viên chủng trí. Năm Vĩnh Thịnh thứ sáu, ngày Phật đản tháng tư Canh Dần".

NĂM 1711 (TÂN MÃO- PL.2254), niên hiệu Vĩnh Thịnh thứ 7, đời vua Lê Dụ Tông.

• *Ngày 16 tháng 7 năm Tân Mão,* Thiền sư Tông Diễn – Chân Dung (1640-1711) thế danh Tưởng Đình Khoa, hiệu Chân Dung, quê ở xã Hương Ngãi, huyện Chân Định, trấn Sơn Nam Hạ, thuộc tông Tào Động, đời thứ 37, trụ trì chùa Hồng Phúc (Hà Nội), viên tịch, thọ 72 tuổi. Sinh tiền, Thiền sư là người viết biểu khuyên vua Lê Hy Tông bỏ sắc lệnh đuổi Tăng Ni về rừng núi, ngài cảm hóa được vua Lê, Thiền sư cũng thường tới lui triều đình giảng đạo cho vua chúa nghe. *(TSVN) (Theo LSPGVNXĐN thì Thiền sư Tông Diễn sinh năm 1638 và viên tịch ngày 16 tháng 7 năm Kỷ Sửu (1709)*

• Thái Thượng hoàng Lê Hy Tông ban cho Thiền sư Chân Nguyên – Chánh Giác (1647-1726) ba tượng Phật (Di Đà, Quan Âm và Thế Chí) và 2 quyển sách (Long Thư Tịnh Độ Văn, Niệm Phật Bảo Cảnh). Chính Thái thượng hoàng đứng ra bảo trợ cho việc khắc in 2 quyển sách này, Thiền sư Chân Nguyên viết tựa.

• Thiền sư Tuệ Tĩnh (?-1713) đứng ra hưng công 2 tượng Phật bằng vàng, tượng Phật Chuẩn Đề (24 tay) và tượng Mục Kiền Liên. Ngoài ra Thiền sư còn xây dựng và trùng tu 24 ngôi chùa ở miền Bắc.

NĂM 1712 (NHÂM THÌN- PL.2255), niên hiệu Vĩnh Thịnh thứ 8, đời vua Lê Dụ Tông.

• Trong đại lễ Toàn Viện tại Quảng Nam, Thiền sư Liễu Quán (1667-1742) đem trình với Hòa thượng Minh Hoằng - Tử Dung bài kệ tắm Phật mà ngài mới làm. Hòa thượng nói : "Tổ truyền cho Tổ, Phật truyền cho Phật, chẳng hay họ truyền cho nhau cái gì nhỉ ?". Thiền sư đọc liền hai câu :

Búp măng trên đá dài hơn trượng
Cây chuối lông rùa nặng mấy cân.
Hòa thượng lại đọc :
Chèo thuyền trên núi cao
Phi ngựa dưới đáy biển
Thiền sư đọc tiếp :
Dây dứt đàn tranh chơi suốt buổi
Gảy sừng trâu đất rống thâu đêm.
Hòa thượng gật đầu tỏ ý rất bằng lòng *(VNPGSL).*

NĂM 1713 (QUÝ TỴ- PL.2257), niên hiệu Vĩnh Thịnh thứ 9, đời vua Lê Dụ Tông.

• *Ngày 01 tháng 4 năm Quý Tỵ,* Thiền sư Tuệ Tĩnh (?-1713) hiệu Thận Trai, tự Vô Dật, pháp danh Chân An – Giác Tánh, quê ở làng Nghĩa Phú, huyện Cẩm Giang, trấn Hải Dương, hoằng hóa ở chùa Hộ Xá (Hải Dương), cũng là một Danh y, viên tịch. Tác phẩm của Thiền sư : *Hồng Nghĩa Giác Tư Y Thư, Nam Dược Thần Hiệu, Thập Tam Phương Gia Giảm, chú giải sách Khóa Hư Lục.*

NĂM 1714 (GIÁP NGỌ- PL.2258), niên hiệu Vĩnh Thịnh thứ 10, đời vua Lê Dụ Tông.

• *Ngày 15 tháng 2 năm Giáp Ngọ,* Hòa thượng Tánh Nhẫn – Thiện Châu (1622-1714), thuộc dòng Tế Thượng Chánh Tông, đời thứ 33, Tổ khai sơn chùa Bửu Lâm (Đồng Tháp), viên tịch, thọ 93 tuổi.

• *Tháng 5 năm Giáp Ngọ,* Chúa Nguyễn Phúc Chu (1691-1725) trùng tu chùa Thiên Mụ trên đồi Hà Khê, huyện Hương Trà, Thuận Hóa. Chưởng cơ Tống Đức Đại được ủy thác việc trùng tu lớn lao này.

• *Tháng 6,* Chúa Trịnh nhân đi kinh lý ghé thăm chùa Nguyệt Đường nay thuộc tổng An Tảo, huyện Kim Động, phủ Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, phát 1.000 quan tiền để cúng chùa.

• *Ngày 22 tháng 11 năm Giáp Ngọ,* Hòa thượng Giác Phong – Pháp Hàm (?-1714), thuộc Tông Tào Động, Tổ khai sơn chùa chùa Hàm Long (sau đổi là chùa Báo Quốc, Thuận Hóa), viên tịch.

• Vua Lê Dụ Tông (1680-1731) đàm đạo với Thiền sư Minh Châu - Hương Hải (1628-1715).

NĂM 1715 (ẤT MÙI- PL.2259), niên hiệu Vĩnh Thịnh thứ 11, đời vua Lê Dụ Tông.

• *Ngày 13 tháng 5 năm Ất Mùi,* Hòa thượng Minh Châu - Hương Hải (1628-1715), pháp danh Huyền Cơ Thiện Giác, pháp tự Minh Châu Hương Hải, người hương Áng Độ, huyện Chân Phúc, châu Ái, thuộc Thiền phái Trúc Lâm, trụ trì chùa Nguyệt Đường (Khoái Châu, Hưng Yên), viên tịch, thọ 88 tuổi. Tác phẩm của Thiền sư có : *Giải Pháp Hoa Kinh, Giải Kim Cương Kinh Lý Nghĩa, Giải Sa-di Giới Luật, Giải Phật Tổ Tam Kinh (3 quyển), Giải A-di-đà Kinh, Giải Vô Lượng Thọ Kinh, Giải Địa Tạng Kinh, Giải Tâm Kinh Đại Điên, Giải Tâm Kinh Ngũ Chỉ, Giải Chân Tâm Trực Thuyết, Giải Pháp Bảo Đàn Kinh (6 quyển), Phổ Khuyến Tu Hành (1 quyển), Bảng Điều Nhất Thiên, Cơ Duyên Vấn Đáp Tinh Giải, Lý Sự Dung Thông, Quán Vô Lượng Thọ Kinh Quốc Ngữ (TSVN, CTTĐPGTH).*

• Thiền sư Như Trí (?-1723) khắc bản in lại *Thiền Uyển Tập Anh Ngữ Lục*, tại chùa Tiêu trên núi Tiêu, thuộc xã Tương Giang, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Đây là bản cổ nhất còn lại.

• *Tháng 10 năm Ất Mùi,* Chúa Nguyễn Phúc Chu (1691-1725) viết Bài bia trùng tu chùa Thiên Mụ trên đồi Hà Khê, huyện Hương Trà, Thuận Hóa.

• Chùa Hàm Long (sau đổi là chùa Báo Quốc – Thuận Hóa) lập bia tháp Lão tổ Giác Phong – Pháp Hàm (?-1714), thuộc phái Tào Động.

NĂM 1716 (BÍNH THÂN- PL.2260), niên hiệu Vĩnh Thịnh thứ 12, đời vua Lê Dụ Tông.

• *Ngày 08 tháng 7 năm Vĩnh Thịnh (1716),* Chúa Nguyễn Phúc Chu (1691-1725) ban biển ngạch "Sắc tứ Thiên Ấn tự" cho chùa Thiên Ấn ở núi Thiên Ấn, nay thuộc xã Tịnh Ấn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

• *Tháng 8 năm Bính Thân,* Chúa Nguyễn Phúc Chu cho trùng tu chùa Kính Thiên ở Thuận Trạch.

• *Ngày 03 tháng 6 năm Bính Thân,* Hòa thượng Đạo Nguyên – Tánh Đề (1656-1716) húy Tánh Đề, hiệu Đạo Nguyên, thuộc thiền phái Lâm Tế, trụ trì chùa Thập Tháp Di Đà (Bình Định) viên tịch, thọ 61 tuổi.

• Thiền sư Phật Ấn – Quảng Hiển (1602-1716) người Trung Hoa, Tổ khai sơn Phước Am (đồi Hoa Sơn, Nha Trang), thị tịch, thọ 114 tuổi.

Cũng năm này, Thiền sư Tịch Viễn – Hồng Quy (1648-1690) kế thế trụ trì Phước Am.

• Thiền sư Minh Giác – Kỳ Phương (1682-1744) kế thế trụ trì chùa Thập Tháp – Di Đà nay thuộc thôn Vạn Thuận, xã Nhơn Thành, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Đình.

NĂM 1717 (ĐINH TỴ- PL.2261), niên hiệu Vĩnh Thịnh thứ 13, đời vua Lê Dụ Tông.

• *Tháng 7 năm Đinh Tỵ,* Thiền sư Minh Giác – Kỳ Phương (1682-1744) chứng minh khai sơn chùa Thắng Quang tại thôn Hy Tường, xã Hoài Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Thiền sư Chân Hỷ - Tuệ Minh (?-1717) thuộc thiền phái Lâm Tế, hoằng hóa ở chùa Đại Khánh (Đông Sơn – Thanh Hóa), viên tịch.

NĂM 1720 (CANH TÝ- PL.2264), niên hiệu Bảo Thái (1720-1729) thứ 1, đời vua Lê Dụ Tông (1705-1729).

• *Ngày 15 tháng 5 năm Canh Tý,* Thiền sư Pháp Thông - Quảng Trí ở chùa Trấn Hải, kinh đô Thăng Long, dâng lên Vua Lê Dụ Tông sách *"Mục Ngưu Đồ Tụng Luận Giải"* 2 quyển, do ngài luận giải. Nội dung sách bao gồm : Bài tựa tranh chăn trâu, Quyển Thượng : Luận giải về các bài tụng tranh chăn trâu; Luận về chưa chăn; Nói về lúc mới chăn. Quyển Hạ : Luận giải về các bài tụng tranh chăn trâu của Phổ Minh Thiền sư về tranh. Có 10 bài : 1. Chưa chăn, 2. Mới dắt, 3. Chịu phép, 4. Quay đầu, 5. Ngoan ngoãn, 6. Không ngại, 7. Theo cuộc, 8. Quên nhau, 9. Riêng chiếu, 10. Cả hai đều vắng bặt. Sau cùng, Tổng luận về tướng viên giác tịch quang và chân không diệu hữu.

• Thiền sư Tế Hiến – Chánh Trực (1662-1737) khai sơn chùa Thiên Đức hiện tại thôn Háo Lễ, xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định, được Tổ Minh Giác – Kỳ Phương chứng minh khai sơn.

• Thiền sư Như Thông (1659-1723) khai sơn chùa Bảo Quang trên núi Lãm Sơn, thuộc Sơn Đông, xã Sơn Nam, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Thiền sư đã mua khu đất này và xây dựng thành ngôi thiền tự trang nghiêm, phải tốn đến 118 quan tiền cho chi phí xây dựng.

NĂM 1721 (TÂN SỬU- PL.2265), niên hiệu Bảo Thái thứ 2, đời vua Lê Dụ Tông.

• *Tháng 2 năm Tân Sửu,* Chúa Nguyễn Phúc Chu (1691-1725) cho lập chùa Giác Hoàng ở xã Thiền Sĩ, huyện Phong Điền.

• Thiền sư Thiệt Thoại – Tánh Tường (?-1817) sáng lập chùa Huê Nghiêm nay ở số 204, đường Đặng Văn Bi, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, TP. HCM.

• Chúa Trịnh Cương (1709-1729) sai Hiển Thọ hầu đến chùa Quang Minh thỉnh Thiền sư Như Nhàn (1655-1724) về kinh thành Thăng Long lập đàn tràng cầu đảo ở tháp Báo Thiên. Chúa phong cho sư chức Tăng phó và ban cho ca-sa tử y.

NĂM 1722 (NHÂM DẦN- PL.2266), niên hiệu Bảo Thái thứ 3, đời vua Lê Dụ Tông.

• Thiền sư Chân Nguyên (1647-1726) được vua Lê Dụ Tông thỉnh vào cung điện, lập đàn chay Nghiêm Phúc. Vua phong cho Thiền sư chức Tăng Thống và ban hiệu Chánh Giác Hòa Thượng.

• Thiền sư Thiệt Diệu - Liễu Quán (1667-1742) trùng tu chùa Thuyền Tôn ở núi Thiên Thai, thuộc làng An Cựu, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân, thành khang trang và ngài về trụ ở đây.

• Thiền sư Liễu Toàn thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 37, sáng lập chùa Phước Long hiện tại D5/156, ấp 4, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, Tp. HCM.

NĂM 1723 (QUÍ MÃO- PL.2267), niên hiệu Bảo Thái thứ 4, đời vua Lê Dụ Tông.

• *Ngày 02 tháng 6 năm Quý Mão,* Thiền sư Như Thông (1659-1723) sinh tại thôn Phú Mẫu, xã Nội Trà, huyện Yên Phong, trấn Kinh Bắc, thuộc thiền phái Trúc Lâm, Tổ khai sơn chùa Bảo Quang (Bắc Ninh), viên tịch, thọ 65 tuổi.

• Thiền sư Bản Lai Thiện Thuận Đạo Chu (1698-1775) trùng tu chùa Báo Quốc (chùa Hàm Long) trên đồi Hàm Long, thuộc ấp Trường Giang, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân.

• Thiền sư Như Trí (?-1723) thuộc thiền phái Trúc Lâm, trụ trì chùa Tiêu Sơn (chùa Thiên Tâm, Từ Sơn, Bắc Ninh), thị tịch *(VHPG-52).*

• Thiền sư Giác Thù – Pháp Vấn (1664-1754) từ Trung Hoa trở về nước.

NĂM 1724 (GIÁP THÌN- PL.2268), niên hiệu Bảo Thái thứ 5, đời vua Lê Dụ Tông.

• Chúa Trịnh Cương (1709-1729) truyền cho mở rộng chùa Nguyệt Đường thuộc tổng An Tảo, huyện Kim Động, phủ Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, cúng thêm hơn năm mươi mẫu để xây dựng rộng rãi, nguy nga. Thiền sư Như Nguyệt – Hoa Quang là pháp tử của Thiền sư Minh Châu - Hương Hải đứng ra chủ trương xây cất.

• Thiền sư Như Sơn viết bài tựa sách *Pháp Giới An Lập Đồ*.

• Thiền sư Từ Sơn Hành Nhất (1681-1737) xây dựng chùa Quảng Nghiêm, rồi giao cho đệ tử trụ trì.

• Thiền sư Như Nhàn (1655-1724) quê ở xã Kim Lũy, huyện Đông Triều, trấn Hải Dương, trụ trì chùa Quang Khánh (Kim Thành, Hải Dương), viên tịch, thọ 72 tuổi, 46 hạ lạp.

• Thiền sư Như Lãng – Tuệ Bình (1674-1724) thuộc Thiền phái Trúc Lâm, trụ trì chùa Liên Trì (Quảng Yên, Quảng Ninh) thị tịch, trụ thế 50 năm.

NĂM 1725 (ẤT TỴ- PL.2269), niên hiệu Bảo Thái thứ 6, đời vua Lê Dụ Tông.

• *Ngày 24 tháng 4 năm Ất Tỵ,* Chúa Nguyễn Phúc Chu (1675-1725) pháp danh Hưng Long, hiệu Thiên Túng Đạo Nhân, thuộc tông Tào Động, đời thứ 30, băng hà, hưởng dương 51 tuổi, ngồi ngôi chúa 34 năm. Sinh tiền, Chúa thọ giới Bồ-tát từ Thiền sư Thạch Liêm. Theo lời khuyên của Thiền sư chúa để ý nâng đỡ cao tăng ở các tỉnh và xây dựng nhiều chùa, ban biển ngạch sắc tứ cùng câu đối cho rất nhiều chùa. Ngoài ra chúa còn cho đúc chuông chùa Thiên Mụ và trùng tu chùa này.

• *Tháng 6 năm Ất Tỵ,* có sấm sét, nước dâng cao, Thiền sư Như Nguyệt lập đàn tế Long cung…đến tháng sau, ngài vớt một bè gỗ lớn trôi giạt trên bãi sông, đem về sửa chùa Nguyệt Đường thuộc tổng An Tảo, huyện Kim Động, phủ Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

• Thiền sư Giác Thù – Pháp Vấn (1664-1754) được sắc nhập vào Viện Thị Triều Hậu và phong tặng Quốc Sư.

NĂM 1726 (BÍNH NGỌ- PL.2270), niên hiệu Bảo Thái thứ 7, đời vua Lê Dụ Tông.

• *Ngày 28 tháng 10 năm Bính Ngọ,* Hòa thượng Chân Nguyên – Chánh Giác (1647-1726) họ Nguyễn, tên Nghiêm, pháp danh Tuệ Đăng, quê ở làng Tiền Liệt, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, thuộc tông Lâm Tế, đời thứ 36, trụ trì chùa Long Động và chùa Quỳnh Lâm, là Tăng Thống, Thiền sư được truyền y bát của phái Trúc Lâm, viên tịch, thọ 80 tuổi. Theo *TSVN* ghi : Thiền sư là người khôi phục lại Thiền phái Trúc Lâm. Tác phẩm của sư có : *Tôn Sư Pháp Sách Đăng Đàn Thọ Giới, Nghênh Sư Duyệt Đinh Khoa, Long Thư Tịnh Độ Văn, Long Thư Tịnh Độ Luận Bạt Hậu Tự, Tịnh Độ Yếu Nghĩa, Ngộ Đạo Nhân Duyên, Thiền Tông Bản Hạnh, Nam Hải Quan Âm Bản Hạnh, Thiền Tịch Phú, Đạt-na Thái Tử Hạnh, Hồng Mông Hạnh, Kiến Tánh Thành Phật.*

• Thiền sư Tánh Trạm (Lê Văn Nghi, người tỉnh Thanh Hóa) trụ trì chùa Hương Nghiêm (núi Ma Ni), khắc lại bia chùa Hương Nghiêm.

• Thiền sư Như Trừng - Lân Giác (1696-1733) dịch và đề tựa sách *"Xuất Gia Sa Di Quốc Âm Thập Giới"*. Cũng năm này, ngài sáng lập chùa Liên Phái (còn gọi là chùa Liên Tôn) nay tại phố Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội.

NĂM 1727 (ĐINH MÙI- PL.2271), niên hiệu Bảo Thái thứ 8, đời vua Lê Dụ Tông.

• Thiền sư Tánh Tuyên (1700-1755) trụ trì chùa Quang Ân ở xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì – Thăng Long, đứng ra quyên góp trùng tu chùa này.

NĂM 1728 (MẬU THÂN- PL.2272), niên hiệu Bảo Thái thứ 9, đời vua Lê Dụ Tông.

• *Ngày 20 tháng 11 (nhằm ngày 19 – 10 – Mậu Thân),* Hòa thượng Nguyên Thiều – Siêu Bạch (1648-1728) họ Tạ, pháp danh Nguyên Thiều, hiệu Hoán Bích, quê ở Trình Hương, Triều Châu, Quảng Đông, Trung Hoa, thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 33, viên tịch ở chùa Kim Cang (Đồng Nai), thọ 81 tuổi. Sinh tiền, Thiền sư vâng lệnh chúa Nguyễn về Trung Quốc thỉnh các Thiền sư như : Từ Lâm, Giác Phong, Minh Hoằng – Tử Dung, Minh Hải – Pháp Bảo, sang Việt Nam hoằng pháp. Thiền sư

từng lập các chùa như : Thập Tháp Di Đà, Hà Trung, Vĩnh Ân, Kim Cang,…Thiền sư có các đệ tử nổi tiếng là : Minh Giác – Kỳ Phương, Minh Vật – Nhứt Tri, Minh Lượng – Thành Đẳng, Thành Nhạc - Ẩn Sơn, Minh Dung – Thành Chí,…

• *Ngày 20 tháng 10 năm Mậu Thân,* xây tháp Hiển Minh (tháp thờ Thiền sư Chân Pháp – Mật Niệm), Tăng thống Như Nguyệt - Hoa Quang soạn văn bia tháp thầy của ngài.

• Thiền sư Minh Hằng – Định Nhiên (?-1793) kế thế trụ trì chùa Quốc Ân ở Thuận Hóa - Huế.

• Hòa thượng Như Huấn (?-1728) thuộc Thiền phái Trúc Lâm, trụ trì chùa Sùng Đức (huyện Thủy Đường, tỉnh Kiến An), viên tịch.

• Thiền sư Hải Bi (1663-1728) thế danh Nguyễn Đình Hiến, quê ở xã Bằng Lai, huyện Kim Thành, trấn Hải Dương, thuộc Thiền phái Lâm Tế, Tổ khai sơn chùa Kim Liên (Giáp Sơn, Hải Dương), viên tịch, thọ 66 tuổi.

NĂM 1729 (KỶ DẬU- PL.2273), niên hiệu Bảo Thái (1720-1729) năm cuối, đời vua Lê Dụ Tông (1705-1729); niên hiệu Vĩnh Khánh (1729-1732) thứ 1, đời vua Lê Duy Phường (1729-1732).

• *Ngày 08 tháng 4 :* chúa Nguyễn Phước Trú (1697-1738) ban thụy hiệu cho Thiền sư Nguyên Thiều – Siêu Bạch (1648-1728) là "Hạnh Đoan Thiền Sư" và làm bài Minh khắc vào bia tháp.

• *Ngày 20 tháng 11 năm Kỷ Dậu,* tháp Hiển Minh xây dựng hoàn thành, thỉnh xá-lợi Thiền sư Chân Pháp – Mật Niệm nhập tháp.

• Thiền sư Nguyên Thanh – Nguyệt Hiện (1710-1789) khai sơn chùa Sắc tứ Linh Thứu nay tại xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

NĂM 1730 (CANH TUẤT- PL.2274), niên hiệu Vĩnh Khánh (1729-1732) thứ 2, đời vua Lê Duy Phường (1729-1732).

• Các chùa Quỳnh Lâm (nay thuộc xã Tràng An, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh) và chùa Sùng Nghiêm (hiện tại làng Mía, thị xã Sơn Tây, tỉnh Hà Tây) do Thiền sư Như Hiện – Nguyệt Quang (?- 1765) trụ trì, được chúa Trịnh Giang trùng tu. Chùa cùng dân ba huyện Đông

Triều, Thủy Đường và Chí Linh góp sức vào việc xây dựng các chùa này.

NĂM 1732 (NHÂM TÝ- PL.2276), niên hiệu Vĩnh Khánh (1729-1732) năm cuối, đời vua Lê Duy Phường (1729-1732); niên hiệu Long Đức (1732-1735) thứ 1, đời vua Lê Thuần Tông (1732-1735).

• Đồ chúng thiền phái Lâm Tế xây tháp Hóa Môn thờ Tổ sư Nguyên Thiều – Siêu Bạch (1648-1728) giữa rừng thông tĩnh mịch thuộc làng Dương Xuân Thượng ở Phú Xuân (Huế).

• Thiền sư Tuệ Như – Tịnh Giác (1680-1732) họ Nguyễn, tên Nhân, pháp danh Tuệ Như, tự Tịnh Giác, sanh ở xã Mạc Xá, huyện Thanh Lâm, quy y thọ giáo ở chùa Đại Bi (Hải Dương), thị tịch, trụ thế 52 năm.

NĂM 1733 (QUÝ SỬU- PL.2277), niên hiệu Long Đức (1732-1735) thứ 2, đời vua Lê Thuần Tông (1732-1735).

• Thiền sư Như Trừng - Lân Giác (1696-1733), thế danh Trịnh Thập, húy Như Như, hiệu Cao Thiền, con của Phổ Quang Vương, thuộc tông Lâm Tế, đời thứ 37, Tổ khai sáng phái Liên Tông (chùa Liên Phái), thị tịch, hưởng dương 37 tuổi. Trước lúc tịch Thiền sư để lại kệ : *"Vốn từ không gốc, từ không mà đến, lại từ không mà đi, ta vốn không đến đi, tử sanh làm gì lụy"*. Tác phẩm của Thiền sư có : *Ngũ Giới Quốc Âm, Thập Giới Quốc Âm, Phật Tâm Luận, Kiến Đàn Giải Uế Nghị, Mãn Tán Tạ Quá Nghi,...(TSVN, LSPGVNXĐN).*

• Chúa Nguyễn Phúc Thụ (1725-1738) nghe danh đạo hạnh chân chánh của Thiền sư Tịnh Giác Thiện Trì, nên Chúa sắc lệnh xây cất lại chùa Dũng Tuyền (nay ở vùng biển Phương Phi, Phương Thái, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định) trang nghiêm, đặt tên chùa là "Linh Phong Thiền Tự", và ban cho tấm hoành "Linh Phong Thiền Tự"; Chúa lại ban cho Thiền sư Tịnh Giác (Ông Núi) hiệu là Tịnh Giác Thiện Trì Đại Lão Thiền sư.

• Thiền sư Pháp Thông – Thiện Hỷ thuộc Tông Tào Động, đời thứ 36, khai sơn chùa Long Ẩn thuộc thôn Tân Lại, huyện Phước Long, dinh Trấn Biên (nay là xã Tân Bửu, TP. Biên Hòa) (chưa rõ năm Quý Sửu, 1733 hay 1793).

NĂM 1734 (GIÁP DẦN- PL.2278), niên hiệu Long Đức thứ 3, đời vua Lê Thuần Tông.

• *Tháng 8 năm Giáp Dần,* chúa Nguyễn Phước Trú ban biển ngạch cho chùa Hộ Quốc, sau gọi là Sắc Tứ Hộ Quốc (ở phía Nam sông Phước Giang, Đồng Nai).

• Bộ kinh *Pháp Hoa* do Thiền sư Minh Dung - Pháp Thông (1691-1749) chủ trì khắc bản in từ năm 1706 tại phủ Bình Thuận, đã hoàn thành. Bộ kinh khắc gỗ đầy đủ với 60.000 chữ Hán trên 118 tấm ván bằng gỗ thị đỏ, mỗi tấm dài 0,68m, rộng 0,26m, dày 0,03m, thực hiện suốt 28 năm.

• Sách *Ngự Chế Thiền Uyển Thống Yếu Kế Đăng Lục* (gọi tắt là *Kế Đăng Lục*) của Thiền sư Như Sơn chùa Hồng Phúc soạn, ấn hành.

NĂM 1735 (ẤT MÃO- PL.2279), niên hiệu Long Đức (1732-1735) năm cuối, đời vua Lê Thuần Tông (1732-1735); niên hiệu Vĩnh Hựu (1735-1740) thứ 1, đời vua Lê Ý Tông (1735-1740).

• Thiền sư Chí Khả (1710-1744) lập am Tịnh Độ tại làng Ái Tử, xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

• Thiền sư Tính Tuyền (1674-1744) sau sáu năm tham khấu từ Hòa thượng Kim Quang Đoan, chùa Khánh Vân, núi Đỉnh Hồ, phủ Quảng Châu, tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc), sư trở về nước, thỉnh được hơn nghìn muôn quyển kinh điển nội ngoại, để tại chùa Càn An, sài Nam Đồng kinh đô lưu thông *(theo LSPGVNXĐN thì Thiền sư về Việt Nam năm 1736) (VHPG-161).*

• Thiền sư Minh Dung - Pháp Thông (1631-1749) in sách *Nhân Quả Thực Lục.*

NĂM 1736 (BÍNH THÌN- PL.2280), niên hiệu Vĩnh Hựu (1735-1740) thứ 2, đời vua Lê Ý Tông (1735-1740).

• *Ngày 20 tháng 11 năm Bính Thìn,* Thiền sư Tánh Chúc – Như Chúc (1691-1736) quê ở huyện Kim Bảng, thuộc Thiền phái Trúc Lâm, trụ trì chùa Long Động (núi Yên Tử, Quảng Ninh) thị tịch, trụ thế 45 năm.

• *Khoảng năm 1736,* Thiền sư Thiệt Dinh – Ân Triêm, thuộc thiền phái Lâm Tế Chúc Thánh, đời thứ 35, khai sơn chùa Phước Lâm ở Hội An, Quảng Nam.

• Bộ *kinh Đại Thừa Diệu Pháp Liên Hoa* do Thiền sư Thiệt Huệ - Khánh Tài và Thiền sư Thiệt Sát – Bảo Hương vận động Phật tử khắc bản gỗ in (1708) nay được hoàn thành.

• Ni sư Diệu Viên (Đào Thị Ngọc Hữu) kế thế trụ trì chùa Bút Tháp (còn gọi là chùa Ninh Phúc) nay thuộc xã Đình Tổ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

NĂM 1737 (ĐINH TỴ- PL.2281), niên hiệu Vĩnh Hựu thứ 3, đời vua Lê Ý Tông.

• *Ngày 13 tháng 2 năm Đinh Tỵ,* Thiền sư Tế Hiến – Chánh Trực (1662-1737), húy Tế Hiến, hiệu Chánh Trực, thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 36, Tổ khai sơn chùa Thiên Đức (Bình Định), viên tịch, thọ 76 tuổi.

• *Ngày 24 tháng 11 năm Đinh Tỵ,* Thiền sư Từ Sơn - Hành Nhất (1681-1737) họ Tưởng, quê tại Hương Ngãi, huyện Chân Định, phủ Kiến Xương, trấn Sơn Nam hạ, Tổ khai sơn chùa Quảng Nghiêm (Hoài Đức, Hà Tây), thị tịch, thọ 57 tuổi.

• Hòa thượng Hoàng Long (?-1737), quê ở Bình Định, viên tịch tại núi Bạch Tháp, tỉnh Hà Tiên.

• Thiền sư Tính Mộ (1705-1755) xây tháp Hòa Phong ở chùa Pháp Vân tại thôn Khương Tự, xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Tháp cao 17 m, có ba tầng.

• Chúa Trịnh Giang dựng tượng Phật lớn để thờ ở chùa Quỳnh Lâm nay thuộc xã Tràng An, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh và sắc các quan thay phiên đến tổ chức các buổi khóa lễ.

• Ni sư Diệu Viên dựng tháp Tâm Hoa ở chùa Bút Tháp (còn gọi chùa Ninh Phúc, nay thuộc xã Đình Tổ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh), để thờ xá-lợi của Thiền sư Tánh Chúc - Như Chúc (1691-1736). Tháp cao 3 từng bằng đá xanh, mặt ngoài mài láng, từng thứ 2 có ghi hành trạng Thiền sư Như Chúc.

NĂM 1738 (MẬU NGỌ- PL.2282), niên hiệu Vĩnh Hựu thứ 4, đời vua Lê Ý Tông.

• *Khoảng năm 1738 – 1744,* chúa Nguyễn Phúc Khoát (1738-1765) cho trùng tu lại chùa Thiên Mụ trên đồi Hà Khê, huyện Hương Trà, phủ

Phú Xuân, thêm tráng lệ và sai người sang Trung Hoa thỉnh Đại tạng kinh gồm hơn 1000 bộ kinh đưa về tôn trí tại chùa này.

• Thiền sư Thiệt Kiến – Liễu Triệt được chúa Nguyễn Phúc Khoát cử làm trụ trì chùa Quốc Ân ở phía Tây núi Ngự Bình, thuộc ấp Phước Quả, làng Phú Xuân, huyện Hương Thủy, phủ Phú Xuân.

• Thiền sư Tính Chúc Đạo Chu (1698-1775) soạn văn bia và lập tháp cho thầy ngài là Thiền sư Từ Sơn Hành Nhất (1681-1737) tại chùa Vạn Đức, Kinh Môn.

• Thiền sư Tánh Quảng (1694-1768) viết bài tựa, khắc in *kinh Lăng Nghiêm Chính Mạch*.

NĂM 1739 (KỶ MÙI- PL.2283), niên hiệu Vĩnh Hựu thứ 5, đời vua Lê Ý Tông.

• Thiền sư Minh Giác – Kỳ Phương (1682-1744) xin cáo chức trụ trì chùa Thiên Mụ, chỉ còn trụ trì chùa Quốc Ân ở phía Tây núi Ngự Bình, thuộc ấp Phước Quả, làng Phú Xuân, huyện Hương Thủy, phủ Phú Xuân.

• Thiền sư Thiệt Kiến – Liễu Triệt (1702-1764) được cử làm trụ trì chùa Thiên Mụ trên đồi Hà Khê, huyện Hương Trà, Phú Xuân (1739-1748).

• Chúa Nguyễn Phúc Khoát (1738-1765) đến thăm am Tịnh Độ và đảnh lễ Phật, chúa ngự bút đề tặng 5 chữ "Sắc Tứ Tịnh Quang tự". Từ đó, am Tịnh Độ (nay thuộc thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị) do Thiền sư Chí Khả (1710-1744) khai sơn, được đổi thành Sắc tứ Tịnh Quang tự.

• Lập bia *"Linh Sơn thắng tích Yên Tử sơn Hoa Yên tự Chân thường tháp ký"*.

• Thiền sư Tế Duyên – Quảng Giác, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 36, khai sơn chùa Kim Cang (nay thuộc phường 1, thị xã Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên), đồng thời được triều đình ban "Sắc tứ".

NĂM 1740 (CANH THÂN- PL.2284), niên hiệu Vĩnh Hựu (1735-1740) năm cuối, đời vua Lê Ý Tông (1735-1740); niên hiệu Cảnh Hưng (1740-1786) thứ 1, đời vua Lê Hiển Tông (1740-1786).

• Thiền sư Thiệt Diệu - Liễu Quán (1667- 1742) được thỉnh mở giới đàn Long Hoa phóng giới, rồi trở về chùa Thiền Tông. Theo *TSVN* ghi : Vào những năm 1733 (Quý Sửu), 1734 (Giáp Dần), 1735 (Ất Mão), Thiền sư nhận lời thỉnh của chư tăng trong tông môn, cùng các Tể quan, cư sĩ ở Huế, ngài dự bốn lễ Đại giới đàn.

• *Khoảng năm 1740 – 1744,* Thiền sư Minh Giác – Kỳ Phương (1682-1744) rời chùa Quốc Ân (thuộc huyện Hương Thủy, phủ Phú Xuân), về trụ trì chùa Thập Tháp Di Đà nay thuộc thôn Vạn Thuận, xã Nhơn Thành, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Chúa Nguyễn Phúc Khoát sắc tứ cho chùa Minh Thiện (huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa) và ban biển ngạch sơn son thếp vàng, trên có khắc chữ "Sắc tứ Minh Thiện tự". Bấy giờ, trụ trì chùa là Thiền sư Thiệt Bửu.

• Chúa Trịnh Giang (1729-1740) cho tịch thu chuông các chùa để đúc binh khí.

• Thiền sư Tổ Đạt – Trí Tâm, thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 36, đến vùng Bà Hom dựng chùa Long Thạnh nay ở số 1756, tỉnh lộ 10, ấp 3, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. HCM.

• Thiền sư Thiện Thuận Tính Chúc (1698-1775) trụ trì chùa Hồng Phúc nay tại số 19, phố Hàng Than, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội, được sắc làm *Bản Lai Hòa thượng Đạo Chu Thiền sư.*

NĂM 1741 (TÂN DẬU- PL.2285), niên hiệu Cảnh Hưng thứ 2, đời vua Lê Hiển Tông.

• *Ngày 03 tháng 9 năm Tân Dậu,* Thiền sư Tánh Khoát – Thích Trừng Trừng (1685-1741) sinh tại xã Kính Chủ, huyện Giáp Sơn, trấn Hải Dương, trụ trì chùa Quang Khánh (Kim Thành, Hải Dương), thị tịch, hưởng dương 57 tuổi, 35 tuổi đạo.

• *Ngày 02 tháng Chạp năm Tân Dậu,* Thiền sư Hải Khiển – Đức Sơn (1655-1741) thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 36, Tổ khai sơn chùa Long Khánh (Quy Nhơn – Bình Định), viên tịch, thọ 87 tuổi.

• Chúa Nguyễn sắc triệu Thiền sư Tịnh Giác Thiện Trì (Mộc Y Sơn Ông) về đô thành Phú Xuân tham vấn Phật pháp. Thiền sư xách tích trượng về phủ chúa ở đó một tháng. Chúa ban cho Thiền sư ca-sa có móc vàng, vòng ngọc.

• Thiền sư Đại Ngạn – Từ Tấn (?-1812) khai sơn chùa Hội Khánh nay tại phường Phú Cường, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

• Thiền sư Điều Điều - Tính Quảng (1694-1768) được quốc mẫu mời về chùa Phổ Quang.

• Thiền sư Tế Điền – Như Bổn (1687-1741) trụ trì Phước Am trên đồi Hoa Sơn (nay thuộc TP. Nha Trang) thị tịch, trụ thế 54 năm.

• Thiền sư Linh Quang – Phật Chiếu khai sáng chùa Phước Tường hiện tại số 13/32, đường Lã Xuân Oai, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, Tp. HCM.

NĂM 1742 (NHÂM TUẤT- PL.2286), niên hiệu Cảnh Hưng thứ 3, đời vua Lê Hiển Tông.

• Hòa thượng Thiệt Diệu - Liễu Quán (1667- 1742) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đường đầu cho giới đàn chùa Viên Thông tại xóm Hành, ấp Tứ Tây, làng An Cựu, phía Tây Nam chân núi Ngự Bình (Huế).

• *Ngày 22 tháng 11 năm Nhâm Tuất,* Hòa thượng Thiệt Diệu - Liễu Quán (1667-1742), thế danh Lê Thiệt Diệu, quê ở Bạch Mã, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên, thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 35, Tổ khai sơn chùa Thiền Tông (Phú Xuân - Huế), viên tịch, thọ 76 tuổi. Trước lúc tịch, Thiền sư viết bài kệ từ biệt :

"Hơn bảy mươi năm ở cõi này
Không không sắc sắc thảy dung thông
Hôm nay nguyện mãn về quê cũ
Nào phải bôn ba hỏi Tổ tông".

Vua nghe tin, sắc ban bia ký và tứ hiệu Đạo Hạnh, thụy Chánh Giác Viên Ngộ Hòa Thượng *(TSVN, LSPGĐT).*

NĂM 1743 (QUÝ HỢI- PL.2287), niên hiệu Cảnh Hưng thứ 4, đời vua Lê Hiển Tông.

• *Ngày 19 tháng 2 năm Quý Hợi*, Lễ nhập tháp Hòa thượng Thiệt Diệu - Liễu Quán (1667-1742) ở chân núi Thiên Thai, gần chùa Thuyền Tôn tại làng An Cựu, huyện Hương Trà, phủ Thừa Thiên.

• Thiền sư Điều Điều - Tính Quảng (1694-1768) về ở chùa Phàn Long.

NĂM 1744 (GIÁP TÝ- PL.2288), niên hiệu Cảnh Hưng thứ 5, đời vua Lê Hiển Tông.

• *Ngày 19 tháng 2,* Thiền sư Chí Khả (1710-1744, người Trung Quốc) pháp danh Tế Pháp, tự Tánh Tu, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 36, Tổ khai sơn Sắc Tứ Tịnh Quang Tự (Triệu Phong, Quảng Trị), thiêu thân cúng dường chư Phật, hưởng dương 34 tuổi.

• *Ngày 16 tháng 3 năm Giáp Tý,* Hòa thượng Minh Giác – Kỳ Phương (1682-1744) pháp danh Minh Giác, hiệu Kỳ Phương, thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 34, trụ trì chùa Thập Tháp Di Đà (Bình Định), viên tịch, thọ 63 tuổi.

• *Ngày 15 tháng 5 năm Giáp Tý,* Thiền sư Tính Tuyền (1674-1744), họ Huỳnh, quê ở Đa Nhất, Võ Tiên, tỉnh Nam Định, thuộc, tông Lâm Tế, đời thứ 39, trụ trì chùa Liên Tông (Hà Nội), viên tịch, thọ 70 tuổi.

• Thiền sư Phật Ý – Linh Nhạc (1725-1821) theo di dân đến thôn Tân Lộc (nay thuộc khu chợ Đũi, quận 3, TP. HCM) lập thảo am, sau này trở thành chùa Từ Ân. Một người bạn của Thiền sư (chưa rõ pháp danh) cũng lập thảo am ở gần, sau này trở thành chùa Khải Tường.

• Thiền sư Tế Trí – Hữu Phỉ (?-1799) được cử làm trụ trì chùa Thiên Mụ trên đồi Hà Khê, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân.

• Thiền sư Pháp Thân – Đạo Minh (1684-1803) khai sơn chùa Sắc Tứ Thiên Tứ thuộc thôn Mỹ Trạch, xã Ninh Hà, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

• Thiền sư Tính Chúc - Đạo Chu (1698-1775) in sách *Tam Giáo Nhất Nguyên Thuyết* của Trịnh Huệ và sư mời Trịnh Huệ soạn bia *Trùng tu Báo Quốc tự bi.*

• Thiền sư Thiệt Tâm – Thiện Trực (1694-1759) kế thế trụ trì chùa Thắng Quang tại thôn Hy Tường, xã Hoài Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Thiền sư Tánh Cơ (1684-1757) được Phật tử cung thỉnh về trụ trì chùa Tam Thánh ở xã Thường Sơn, huyện Thủy Nguyên, Kinh An.

• Thiền sư Thanh Thiền dời Thiền thất Giang Long ở huyện Tuy Viễn, phủ Tuy Ninh, trấn Bình Định về chân đồi hiện nay thuộc xã Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, đồng thời đổi tên thành chùa Sơn Long. Chùa này tiếp tục được trùng tu vào năm 1954.

• Thiền sư Đạo Huệ - Huyền Quảng sáng lập chùa Đức Lâm, hiện tại số 111, đường Lạc Long Quân, quận Tân Bình, Tp. HCM.

• Thiền sư Thiệt Kiến – Liễu Triệt (1702-1764) kế thế trụ trì chùa Thập Tháp – Di Đà nay thuộc thôn Vạn Thuận, xã Nhơn Thành, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Đình.

NĂM 1745 (ẤT SỬU- PL.2289), niên hiệu Cảnh Hưng thứ 6, đời vua Lê Hiển Tông.

• Sa-môn Liễu Viên trụ trì chùa Liên Hoa sai Sa-di ni Diệu Thuần khắc bản in sách *"Trần Triều Thiền Tôn Chỉ Nam Truyền Tâm Quốc Ngữ Hành"* còn tên khác là *An Tử Sơn Trần Triều Trúc Lâm Thiền Tông Bản Hạnh,* gọi tắt là *Thiền Tông Bản Hạnh* do Thiền sư Chân Nguyên (1647-1726) viết vào thời Hậu Lê. Nội dung sách này kể sơ lược về lịch sử Thiền tông từ Phật Thích-ca đến thời nhà Trần (1225-1400).

NĂM 1746 (BÍNH DẦN- PL.2290), niên hiệu Cảnh Hưng thứ 7, đời vua Lê Hiển Tông.

• *Ngày 07 tháng 11 năm Bính Dần,* Hòa thượng Minh Hải – Pháp Bảo (1670-1746) thế danh Lương Thế Ân, pháp danh Minh Hải, hiệu Pháp Bảo, tự Đắc Trí, sinh tại làng Thiệu An, huyện Đồng An, phủ Tuyền Châu, tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc, thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 34, Tổ khai sơn chùa Chúc Thánh ở Quảng Nam, viên tịch, thọ 77 tuổi. Trước khi tịch, Thiền sư đọc kệ phú pháp như sau : *"Pháp giới như mây nổi, chân như không tánh tướng, nếu hiểu được như vậy, chúng sanh với Phật đồng." (LSTTTPLTCT)*

• *Khoảng năm 1746 – 1747,* Thiền sư Tế Ân – Lưu Quang, thuộc Tông Lâm Tế Liễu Quán, đời thứ 36, hoằng hóa ở chùa Báo Quốc (Phú Xuân), viên tịch.

• *Năm 1746 – 1747,* Thiền sư Tế Hiệp – Hải Điện đại trùng tu chùa Thuyền Tôn tại núi Thiên Thai xã An Cựu, huyện Hương Trà, phủ Triệu Phong xứ Thuận Hóa. Cuộc trùng tu này có Chưởng Thái giám Mai Văn Hoan, pháp danh Tế Ý hỗ trợ, đồng thời ông và các Phật tử chú tạo đại hồng chung nặng 855 cân.

NĂM 1747 (ĐINH MÃO- PL.2291), niên hiệu Cảnh Hưng thứ 8, đời vua Lê Hiển Tông.

• *Ngày 08 tháng 4 năm Đinh Mão*, lễ Phật Đản, Thiền sư Tế Hiển – Bửu Dương, chứng minh đúc đại hồng chung chùa Thiên Bửu (Ninh Hòa, Khánh Hòa), do ngài khai sơn. Thiền sư là đệ tử của Tổ sư Thiệt Diệu – Liễu Quán, nối dòng thiền Lâm Tế Liễu Quán, đời thứ 36.

• Chúa Nguyễn Phúc Khoát ban biển ngạch sắc tứ chùa Thuyền Tôn tại núi Thiên Thai xã An Cựu, huyện Hương Trà, phủ Triệu Phong xứ Thuận Hóa. Chùa này do Thiền sư Thiệt Diệu - Liễu Quán (1667-1742) sáng lập.

• Chúa Nguyễn Phúc Khoát (1738-1765) sắc cử Thiền sư Tế Nhơn – Giác Viên (?-1754) trụ trì chùa Báo Quốc trên đồi Hàm Long, thuộc ấp Trường Giang, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân và thừa lệnh trùng tu chùa này. Chúa ngự đề biển ngạch "Sắc tứ Báo Quốc tự" và cúng dường chùa tượng Phật và pháp khí; đồng thời Thiền sư Giác Viên mua ruộng đất cho chùa.

• *Hương Hải Thiền sư ngữ lục* được khắc bản in. Ngữ lục này có 1 quyển, do đệ tử nối pháp của Thiền sư Minh Châu - Hương Hải (1628-1715) soạn thuật, ghi chép lại hành trạng của Thiền sư. Nội dung lục này gồm có : 1. Bài tựa, 2. Tiểu sử Thiền sư Hương Hải, 3. Sư bị chúa nghe lời dèm pha truyền cho về quê cũ, 4. Sư ra vùng bên ngoài gần trấn lập Thiền Tịnh viện, 5. Thiền sư ra trụ trì, khai sáng chùa Nguyệt Đường, 6. Khai thị ngộ nhập được duyên tốt truyền trao ấn chứng, 7. Sư năm tám mươi tám tuổi dặn dò Niết-bàn.

• Thiền sư Đại Thông – Chánh Niệm (1710-1810) kế thế trụ trì Phước Am trên đồi Hoa Sơn. Sau đó, ngài dời Phước Am đến phường Phương Sài, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, và đổi tên là Hội Phước tự như hiện nay.

• Hòa thượng Tế Hiệp – Hải Điện (?-1775) trụ trì chùa Thuyền Tôn (tại ấp Ngũ Tây, xã An Cựu, tổng An Cựu, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên) cùng cư sĩ Tế Ý (Chưởng Thái giám Đoán Tài Hầu) và Phật tử chú tạo Đại hồng chung.

• Thiền sư Tánh Tuyên (1700-1755) trụ trì chùa Quang Ân (Thanh Trì – Thăng Long), khắc in sách *Bồ Đề Yếu Nghĩa*.

NĂM 1748 (MẬU THÌN- PL.2292), niên hiệu Cảnh Hưng thứ 9, đời vua Lê Hiển Tông.

• *Tháng 4 năm Mậu Thìn,* Pháp điệt Thiện Kế ở chùa Tang Liên, huyện Ôn Lăng, tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc bái soạn văn bia của tháp Tổ sư Thiệt Diệu – Liễu Quán (1667-1742).

• Vua Lê Hiển Tông ban chức Tăng Cương cho Thiền sư Như Hiện Nguyệt Quang (?- 1765).

• Thiền sư Thiệt Vinh – Bửu Hạnh, thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 35, phó pháp cho pháp tử Tế Cảm – Thiện Ứng trụ trì chùa Vạn Thiện huyện Diên Khánh (Khánh Hòa).

• Chùa Thuyền Tôn tại núi Thiên Thai, thuộc xã An Cựu, huyện Hương Trà, phủ Triệu Phong xứ Thuận Hóa, trùng tu hoàn thành.

• Thiền sư Điều Điều - Tính Quảng (1694-1768) trở về kết am tranh ở viện Thiền Phong để tham thiền tịnh tu.

• Thiền sư Tánh Tuyền – Liễu Giác (1709-1778) khắc in lại sách *"Tôn Sư Phát Sách Đăng Đàn Thọ Giới"* của Tăng thống Chân Nguyên – Chánh Giác biên soạn.

• Thiền sư Phật Chiếu trùng tu chùa Long Thiền hiện tại số K2/3B, ấp Tân Bình, phường Bửu Hòa, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Chùa được mở rộng, chánh điện xây cất lại bằng gỗ gồm ba gian hai chái, có thêm nhà tổ, vách ván, lợp ngói âm dương, nền tráng vôi vữa.

NĂM 1749 (KỶ TỴ- PL.2293), niên hiệu Cảnh Hưng thứ 10, đời vua Lê Hiển Tông.

• *Tháng 2,* Thiền sư Thiệt Vinh – Bửu Hạnh (Tổ khai sơn chùa Vạn Thiện ở núi Phụng Thùy, Khánh Hòa) truyền pháp cho ngài Linh Phù – Tế Cảm, nối dòng thiền Lâm Tế - Chánh tông, đời thứ 36, và phú pháp kệ như sau :

"Phật tổ tông phong chính pháp truyền,
Ba mươi lăm tổ vẫn y nguyên,
Ta nay trao lại dòng tâm pháp,
Tỏ rạng ngàn năm ngọn đèn thiền" (CTTĐPGTH).

• *Ngày 19 tháng 3 năm Kỷ Tỵ,* Thiền sư Thiệt Diệu – Chánh Hiền (?-1749), người Trung Quốc, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 35, trụ trì Tổ đình Chúc Thánh (Quảng Nam), viên tịch.

• *Ngày 11 tháng 8 năm Kỷ Tỵ,* Thiền sư Thành Chí – Pháp Thông (1691-1749) pháp danh Minh Dung, thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 34, hoằng hóa ở chùa Hoàng Long và chùa Hưng Long, thị tịch, hưởng dương 58 tuổi.

• Thiền sư Hải Tại, thế danh Trần Văn Chức, tự Hải Tại, quê ở xã Đông Nhuyễn, huyện Phú Xuyên, được sắc phong chức Tăng chánh.

• Thiền sư Thiệt Kiến - Liễu Triệt (1702-1764) trùng kiến chánh điện chùa Thập Tháp Di Đà hiện nay tọa lạc ở thôn Vạn Thuận, xã Nhơn Thành, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định. Chánh điện xây dựng lại bằng gỗ danh mộc, to lớn, bề thế uy nghiêm, được Quốc vương Nguyễn Phúc Khoát, đạo hiệu Từ Tế Đạo Nhân, ủng hộ và làm hai cặp liễn sơn son thếp vàng phụng cúng.

NĂM 1750 (CANH NGỌ- PL.2294), niên hiệu Cảnh Hưng (1740-1786) thứ 11, đời vua Lê Hiển Tông (1740-1786).

• Thiền sư Tính Lượng (Lãng), đệ tử của Thiền sư Chân Nguyên (1646-1726), trùng san sách *Thánh Đăng Lục*.

• *Ngày 08 tháng 8 năm Canh Ngọ,* Thiền sư Tịch Viễn – Hồng Qui (1708-1750) viên tịch tại am tranh ở núi Hoa Sơn (Hòn Một, Khánh Hòa), trụ thế 42 năm.

• Thiền sư Tánh Quảng (1694-1768) soạn thuật và viết bài tựa sách *Việt Quốc Yên Tử Sơn Trúc Lâm Chư Tổ Thánh Đăng Ngữ Lục*, in tại chùa Sùng Quang (Hải Dương).

• *Khoảng năm 1750,* Thiền sư Tánh Thông – Vô Đại, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 39, khai sơn chùa Phước Long nay tại xã Tân Tây, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

NĂM 1751 (TÂN MÙI- PL.2295), niên hiệu Cảnh Hưng thứ 12, đời vua Lê Hiển Tông.

• *Ngày 25 tháng 11 năm Tân Mùi,* Thiền sư Thiệt Thọ – Chánh Khóa (?-1751), người Trung Quốc, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 35, trụ trì Tổ đình Chúc Thánh (Quảng Nam), viên tịch.

• Chùa Thuyền Tôn tại núi Thiên Thai, xã An Cựu, huyện Hương Trà, phủ Triệu Phong, xứ Thuận Hóa, được cấp tự điền.

NĂM 1752 (NHÂM THÂN- PL.2296), niên hiệu Cảnh Hưng thứ 13, đời vua Lê Hiển Tông.

• *Ngày 17 tháng 7 năm Nhâm Thân,* Thiền sư Tế Cảo – Thông Tải (1691-1752) thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 36, viên tịch, thọ 62 tuổi *(BGN-605).*

• Hòa thượng Tế Nhơn – Hữu Bùi (?-1753) phú pháp cho đệ tử là Thiền sư Đại Triệt với bài kệ : *"Trao pháp vốn nối tông, các tướng thảy đều không, các pháp và phi pháp, muôn pháp ở bên trong" (CTTĐPGTH).*

• Thiền sư Phật Ý - Linh Nhạc (1725-1821) xây dựng chùa Từ Ân tại phủ Gia Định (nay ở số 23, đường Tân Hóa, phường 14, quận 6, Tp. HCM) khang trang, có đủ chánh điện, nhà Tổ, phòng khách,…

NĂM 1753 (QUÝ DẬU- PL.2297), niên hiệu Cảnh Hưng thứ 14, đời vua Lê Hiển Tông.

• *Ngày 11 tháng 12 năm Quý Dậu,* Hòa thượng Tế Nhơn – Hữu Bùi (?-1753) họ Bùi, pháp danh Tế Nhơn, hiệu Hữu Bùi, thuộc dòng thiền Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 36, trụ trì chùa Báo Quốc (Huế), viên tịch, được ban thụy là Viên Giác.

• Thiền sư Trí Hải – Hàn Chất (?-1766) kế thế trụ trì chùa Báo Quốc trên đồi Hàm Long, thuộc ấp Trường Giang, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân.

• Thiền sư Tính Mộ Huệ Nguyên và Thiền sư Phật Chứng Huyền Cơ Diệu Giác chủ trì trùng khắc *Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh*, gồm 80 cuốn, in trên giấy dó, bìa bọc vải điều, mỗi 5 cuốn được đặt trong 1 hòm gỗ sơn son thếp vàng, hiện được lưu trữ tại chùa Báo Quốc, Huế. Công trình trùng khắc in này vào năm Cảnh Hưng thứ 14, thời chúa Nguyễn Phúc Khoát (1738-1765) *(Liễu Quán số 6, NXB Thuận Hóa 2015, PL.2559).*

NĂM 1754 (GIÁP TUẤT- PL.2298), niên hiệu Cảnh Hưng thứ 15, đời vua Lê Hiển Tông.

• *Ngày 15 tháng 10 năm Giáp Tuất,* Hòa thượng Giác Thù – Pháp Vấn (1664-1754) thế danh Nguyễn Văn Vấn, pháp tự Giác Thù, húy

Pháp Vấn, thuộc thiền phái Tào Động, trụ trì chùa Khánh Vân (Thuận Hóa), viên tịch, thọ 90 tuổi.

• Hòa thượng Hải Nguyện – Thiện Ý (1674-1754), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 34, trụ trì chùa Bửu Lâm (Đồng Tháp), viên tịch, trụ thế 80 năm.

• Thiền sư Thiệt Úy – Khánh Vân (?-1770) được chư sơn cử làm trụ trì chùa Thiên Ấn ở núi Thiên Ấn, nay thuộc xã Tịnh Ấn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

• Hòa thượng Phật Bảo – Pháp Hóa (1670-1754) thế danh Lê Duyệt, pháp danh Phật Bảo, người tỉnh Phước Kiến, Trung quốc, thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 35, Tổ khai sơn chùa Thiên Ấn (ở núi Thiên Ấn, Quảng Ngãi), viên tịch, thọ 85 tuổi.

NĂM 1755 (ẤT HỢI- PL.2299), niên hiệu Cảnh Hưng thứ 16, đời vua Lê Hiển Tông.

• *Ngày 25 tháng 10 năm Ất Hợi,* Thiền sư Tánh Tuyên (1700-1755) thuộc Thiền phái Trúc Lâm, trụ trì chùa Quang Ân (Thanh Trì – Thăng Long), thị tịch, trụ thế 55 năm.

• Thiền sư Đạt Bổn, quê ở Bình Định, vân du đến trấn Phiên An (Sài Gòn - Gia Định) lập chùa Kim Chương.

• Thiền sư Pháp Nhãn – Thiên Trường khai sơn chùa Thiên Trường ở thôn Tân Triêm (Cầu Kho).

• Thiền sư Tính Mộ (1705-1755) thế danh Vương Doanh, sinh tại làng Bình Ngô, huyện Gia Định, trấn Kinh Bắc, trụ trì chùa Pháp Vân, thị tịch, trụ thế 45 năm.

NĂM 1756 (BÍNH TÝ- PL.2300), niên hiệu Cảnh Hưng thứ 17, đời vua Lê Hiển Tông.

• Thiền sư Điều Điều - Tính Quảng (1694-1768) được đạo tràng Hải Dương thỉnh về chùa Kim Âu Việt Khê.

NĂM 1757 (ĐINH SỬU- PL.2301), niên hiệu Cảnh Hưng thứ 18, đời vua Lê Hiển Tông.

• *Ngày 24 tháng 9 năm Đinh Sửu,* Hòa thượng Tánh Cơ (1684-1757) họ Trần, pháp danh Tánh Cơ, quê ở xã Trịnh Xá, huyện Thủy Đường,

tỉnh Kiến An, thuộc Thiền phái Trúc Lâm, trụ trì chùa Tam Thánh (huyện Thủy Nguyên, Kinh An), viên tịch, thọ 74 tuổi.

• *Tháng 10,* Thiền sư Hải Phạn xây dựng tháp Liên Phương tại chùa Quang Khánh (Kim Thành - Hải Dương) để thờ Thiền sư Tánh Khoát – Thích Trừng Trừng (1685-1741).

• Thiền sư Như Hiện – Nguyệt Quang (?- 1765) được vua Lê phong chức Tăng Thống Thuần Giác Hòa Thượng.

• Thiền sư Tính Quảng – Thích Điều Điều (1694-1768) cùng các Thiền sư Hải Phạn, Hải Luật – Quýnh Quýnh, trùng tu chùa Quang Khánh ở xã Dưỡng Mộng, huyện Kim Thành, trấn Hải Dương (nay thuộc huyện Kim Mộng, tỉnh Hải Dương). Cũng năm này, các Thiền sư xây tháp Tịnh Hạnh, soạn văn bia "Tịnh Hạnh Tháp Ký" ghi lại hành trạng của Thiền sư Như Nhàn (1655-1724) thầy tổ của các ngài.

• Thiền sư Hoàng Lung, người Quy Nhơn, vào đất Hà Tiên lập chùa tu tại núi Bạch Tháp.

NĂM 1758 (MẬU DẦN - PL.2302), niên hiệu Cảnh Hưng thứ 19, đời vua Lê Hiển Tông.

• *Ngày 03 tháng 7 năm Mậu Dần,* Hòa thượng Liễu Nghĩa – Chiếu Thành (1695-1758), húy Liễu Nghĩa, hiệu Chiếu Thành, thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 37, trụ trì chùa Thiên Đức (Bình Định), viên tịch, thọ 64 tuổi.

NĂM 1759 (KỶ MÃO- PL.2303), niên hiệu Cảnh Hưng (1740-1786) thứ 20, đời vua Lê Hiển Tông (1740-1786).

• Hòa thượng Thiệt Tâm – Thiện Trực (1694-1759) thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 35, trụ trì chùa Thắng Quang (Hoài Nhơn, Bình Định), viên tịch, thọ 66 tuổi.

• Thiền sư Tế Hội – Thiền Tôn, thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 36, kế thế trụ trì chùa Thắng Quang tại thôn Hy Tường, xã Hoài Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

NĂM 1760 (CANH THÌN- PL.2304), niên hiệu Cảnh Hưng thứ 21, đời vua Lê Hiển Tông.

• Tháp Thắng Quả (thờ xá-lợi của Hòa thượng Tánh Cơ (1684-1757) xây xong; dựng bia "Thắng Quả Tháp Ký Tịnh Minh" do Sa-môn Tánh Quảng – Thích Điều Điều soạn bài minh, Thiền sư Hải Luật – Quýnh Quýnh viết chữ.

• Thiền sư Quảng Tâm – Trí Huệ (1770-1811) kế thế trụ trì chùa Sắc tứ Linh Thứu nay tại xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

NĂM 1761 (TÂN TỴ- PL.2305), niên hiệu Cảnh Hưng thứ 22, đời vua Lê Hiển Tông.

• Nhân dịp Thiền sư Thiệt Kiến – Liễu Triệt trùng tu chùa Thập Tháp Di Đà nay thuộc thôn Vạn Thuận, xã Nhơn Thành, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định, Chúa Nguyễn Phúc Khoát (Võ Vương, 1738-1765) ban sắc tứ chùa và ngự đề hai câu đối sơn son thếp vàng.

• Thiền sư Đại Bửu – Kim Cang (?-1764) khai sáng chùa Sa Long (sau đổi tên là chùa Linh Sơn) nay tại thôn Hiền Lương, xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

• Thiền sư Như Lý (?-1761) họ Lê, thuộc Thiền phái Trúc Lâm, trụ trì chùa Sùng Tiên (Gia Lương, Bắc Ninh), thị tịch.

• Thiền sư Nhu Hòa - Khoan Giáo (?-1812) về trụ trì chùa Phổ Giác ở xứ Tàu Tượng, thôn Hậu Lâu, Hà Thành (nay thuộc phố Ngô Sĩ Liên, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội) và trùng tu chùa, đúc chuông, làm tượng, xây thượng điện.

NĂM 1762 (NHÂM NGỌ- PL.2306), niên hiệu Cảnh Hưng thứ 23, đời vua Lê Hiển Tông.

• Thiền sư Chơn Định – Liễu Đạt khai sơn chùa Phước An trên đồi đá, nay thuộc thôn Hà Thủy 1, xã Chí Công, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

NĂM 1763 (QUÝ MÙI- PL.2307), niên hiệu Cảnh Hưng thứ 24, đời vua Lê Hiển Tông.

• Thiền sư Tuệ Nguyên, trụ trì chùa Long Động ở núi Yên Tử, khắc in lại *Thượng Sĩ Ngữ Lục* (tên đầy đủ của sách là *Trần Triều Tuệ Trung Thượng Sĩ Ngữ Lục)*. Ngữ lục này có 1 quyển, do Tuệ Trung Thượng Sĩ (1230-1291) nói. Điều Ngự Giác Hoàng Trần Nhân Tông khảo đính, Thiền sư Pháp Loa biên tập. Nội dung bao gồm : 1. Bài tựa Trần Triều Thượng Sĩ ngữ lục của Trần Nhân Tông, 2. Đối cơ, 3. Cử công án, 4. Thơ tụng, 5. Thượng sĩ hành trạng, 6. Chư nhân tán tụng, 7. Lời bạt của tướng Trần Khắc Chung. Đây là quyển ngữ lục mang một bản sắc độc lập của Phật giáo Việt Nam. Nó tổng hợp một số tư tưởng Phật giáo Đại thừa của Ấn - Hoa - Việt và góp phần vào kho tàng văn hóa của Phật giáo và dân tộc Việt Nam.

• Thiền sư Đạo Trung – Thiện Hiếu (1743-1800) khai sơn chùa Linh Sơn Tiên Thạch trên núi Bà Đen, nay thuộc ấp Ninh Trung, xã Ninh Sơn, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

• Thiền sư Thiệt Kiến - Liễu Triệt (1702-1764) được chúa Nguyễn thỉnh ra kinh đô Phú Xuân trụ trì chùa Thiên Mụ.

NĂM 1764 (GIÁP THÂN- PL.2308), niên hiệu Cảnh Hưng thứ 25, đời vua Lê Hiển Tông.

• *Ngày 02 tháng Chạp năm Giáp Thân,* Thiền sư Đại Bửu – Kim Cang (?-1764), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 37, Tổ khai sơn chùa Sa Long (Ninh Hòa, Khánh Hòa) viên tịch.

• *Ngày 14 tháng 11 năm Giáp Thân,* Hòa thượng Thiệt Kiến – Liễu Triệt (1702-1764) thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 35, trụ trì chùa Thập Tháp Di Đà (Bình Định), viên tịch, thọ 63 tuổi.

• Thiền sư Tế Đoan – Hạo Nhiên (1712-1784) kế thế trụ trì chùa Thập Tháp – Di Đà nay thuộc thôn Vạn Thuận, xã Nhơn Thành, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Đình.

NĂM 1765 (ẤT DẬU- PL.2309), niên hiệu Cảnh Hưng thứ 26, đời vua Lê Hiển Tông.

• *Ngày 06 tháng 9 năm Ất Dậu,* Hòa thượng Như Hiện – Nguyệt Quang (?- 1765) người làng Đường Hào, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, thuộc tông Lâm Tế, đời thứ 37, làm Tăng Thống Thuần Giác Hòa thượng, viên tịch. Theo *TSVN* ghi : Trước khi Thiền sư Chân

Nguyên tịch, Thiền sư Như Hiện được truyền y bát phái Trúc Lâm, kế thế chăm sóc các chùa Long Động (núi Yên Tử), Quỳnh Lâm (Quảng Ninh) và Nguyệt Quang (Hải Phòng).

• Sách *Tam Tổ Thực Lục* được khắc in và ấn hành. Ngữ lục này có 1 quyển, do một Thiền sư đời nhà Trần soạn, Diệu Trạm đời Nguyễn hiệu chính. Nội dung lục này có 4 phần : 1. Bài tựa của Tỳ-kheo Diệu Trạm nói về việc in lại Tam Tổ Thực Lục vào năm Thành Thái thứ 9 (1897); 2. Tiểu sử của Sơ tổ Trúc Lâm; 3. Tiểu sử của đệ Nhị tổ Pháp Loa; 4. Tiểu sử của đệ Tam tổ Huyền Quang.

• Thiền sư Thiệt Bửu trụ trì chùa Minh Thiện (huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa) viên tịch.

• Thiền sư Tính Quảng (1694-1768) khai sáng chùa Thiên Ân (ở Phúc Lai, Gia Định, Kinh Bắc). Cũng năm này, Thiền sư viết bài tựa, khắc in sách *Chư Kinh Nhật Tụng*.

• Hòa thượng Tế Mẫn – Tổ Huấn (?-1778) phú pháp cho đệ tử Đại Cận – Phước Dương với bài kệ :

"Đức Tổ nếp nhà khắp cõi truyền,
Pháp không pháp giảng, thoại đầu tuyên,
Mong ông nêu giữ tròn tiêu bảng,
Hoằng đạo, sáng ngời khắp Đại thiên" (CTTĐPGTH).

• *Tháng 2 năm Ất Dậu*, đồ chúng nghinh rước linh cửu Hòa thượng Thiệt Kiến – Liễu Triệt (1702-1764) về nhập bảo tháp trong khuôn viên chùa Thập Tháp Di Đà, nay thuộc thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

NĂM 1766 (BÍNH TUẤT- PL.2310), niên hiệu Cảnh Hưng thứ 27, đời vua Lê Hiển Tông.

• *Ngày 11 tháng 9 (nhằm ngày 08 – 8 – Bính Tuất),* Thiền sư Thiệt Tánh – Trí Hải (?-1766), thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 35, trụ trì chùa Quốc Ân (Phú Xuân), viên tịch.

• Thiền sư Tế Lịch – Chánh Văn kế thế trụ trì chùa Quốc Ân ở phía Tây núi Ngự Bình, thuộc ấp Phước Quả, làng Phú Xuân, huyện Hương Thủy, phủ Phú Xuân (1766 – 1786).

• Thiền sư Tế Trí– Hữu Phỉ (?-1799) kế thế trụ trì chùa Báo Quốc trên đồi Hàm Long, thuộc ấp Trường Giang, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân.

NĂM 1767 (ĐINH HỢI- PL.2311), niên hiệu Cảnh Hưng thứ 28, đời vua Lê Hiển Tông.

• Thiền sư Tế Vĩ khai sơn chùa Đông Thuyền nay tại xã Dương Xuân Thượng, huyện Hương Thủy, Huế.

• Thiền sư Tế Căn – Từ Chiếu (1702-1767), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 36, trụ trì Hồ Sơn cổ tự (Tuy Hòa, Phú Yên), viên tịch, thọ 66 tuổi.

• Chùa Sa Long (sau đổi là Linh Sơn) hiện tại thôn Hiền Lương, xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, bị cháy. Chùa này do Thiền sư Đại Bửu – Kim Cang khai sơn.

NĂM 1768 (MẬU TÝ- PL.2312), niên hiệu Cảnh Hưng thứ 29, đời vua Lê Hiển Tông.

• *Ngày 13 tháng 5 năm Mậu Tý,* Hòa thượng Điều Điều - Tính Quảng (1694-1768) người Phúc Lai, Gia Định, Kinh Bắc, thuộc thiền phái Lâm Tế, Tổ khai sáng chùa Thiên Ân (Kinh Bắc), viên tịch, thọ 75 tuổi.

• Hòa thượng Điều Điều - Tính Quảng (1694-1768) viết bài tựa kinh *"Diệu Pháp Liên Hoa Kinh Phẩm Tiết"* do chùa Thiên Càn in.

• Thiền sư Pháp Liêm – Luật Oai (1747-1830) gặp lúc người Man nổi dậy chống lại triều đình chúa Nguyễn và cướp phá hà hiếp dân làng, Thiền sư liền bỏ áo cà sa, gia nhập quân đội của triều đình để bình định người Man.

• Thiền sư Đạo Trung – Thiện Hiếu (1743-1800) được dân làng dựng thảo am (ở vùng bưng, cầu Định, thuộc tỉnh Bình Dương) cúng dường cho sư tu thiền.

NĂM 1769 (KỶ SỬU- PL.2313), niên hiệu Cảnh Hưng thứ 30, đời vua Lê Hiển Tông.

• *Ngày 15 tháng 7 năm Kỷ Sửu,* Hòa thượng Thành Đẳng - Minh Lượng (1686-1769), húy Minh Lượng, tự Thành Đẳng, hiệu Nguyệt Ân, quê ở Quảng Đông, Trung Quốc, thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 34, Tổ khai sơn chùa Vạn Đức (Hội An) và chùa Bảo Phong (Khánh Hòa), viên tịch, thọ 84 tuổi.

NĂM 1770 (CANH DẦN- PL.2314), niên hiệu Cảnh Hưng (1740-1786) thứ 31, đời vua Lê Hiển Tông (1740-1786).

• *Ngày 25 tháng Giêng năm Canh Dần,* Thiền sư Hồng Ân và Trí Năng hạ mãnh hổ ở chợ Tân Kiểng (Tân Cảnh) thuộc trấn Phiên An (Sài Gòn) để cứu dân. Thiền sư Hồng Ân bị thương nặng và thị tịch lúc ấy (hiện nay dân tôn thờ ở đình Tân Kiểng – Chợ Lớn *(BNSPGGĐ-SG).*

• *Tháng 8,* Thiền sư Hải Khâm – Thân Thân (1728-1810) soạn văn bia tháp Thiền Phong tại chùa Bảo Quang (chùa Bụt Mộc) thôn Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh.

• *Tháng 8 năm Canh Dần,* các đệ tử Hải Thuần, Hải Khâm, Hải Uyển ở am Thụ Thụ, chùa Bảo Quang (Lãm Sơn) xây tháp tôn thờ xá-lợi Thiền sư Tính Quảng (Điều Điều – Thượng Đức, 1694-1768), Tổ khai sáng chùa Thiên Ân (ở Phúc Lai, Gia Định, Kinh Bắc).

• *Ngày 01 tháng 10 năm Canh Dần,* Hòa thượng Thiệt Úy –Khánh Vân (?-1770) họ Huỳnh, pháp danh Thiệt Úy, tự Chánh Thành, hiệu Khánh Vân, sinh tại ấp Kim Thành, làng Thiết Trường, tổng Cai Đức, phủ Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 35, trụ trì chùa Thiên Ấn (Quảng Ngãi), viên tịch.

NĂM 1771 (TÂN MÃO- PL.2315), niên hiệu Cảnh Hưng thứ 32, đời vua Lê Hiển Tông.

• *Ngày 29 tháng 4 năm Tân Mão,* Thiền sư Tánh Đường – Huệ Cự (1706-1771) thế danh Đinh Hưng Tạo, quê ở vùng Hồ Tây, kinh đô Thăng Long, trụ trì chùa Long Động (núi Yên Tử), viên tịch, thọ 66 tuổi.

NĂM 1772 (NHÂM THÌN- PL.2316), niên hiệu Cảnh Hưng thứ 33, đời vua Lê Hiển Tông.

• *Tháng Giêng năm Nhâm Thìn,* Thiền sư Tính Chúc Đạo Chu (1698-1775) viết bài tựa cho bản in *Hương Sơn Bảo quyển*.

• *Ngày 25 tháng Chạp năm Nhâm Thìn,* Thiền sư Phổ Triêm – Phước Sơn lập dàn hỏa tự thiêu thân cúng dường. Sinh tiền, Thiền sư được triều đình phong chức Tăng cang, sau khi tịch, ban thụy là Phước Sơn.

• Thiền sư Tổ Tông Viên Quang (1758-1827) được Thiền sư Phật Ý - Linh Nhạc (1725-1821) cử làm trụ trì chùa Giác Lâm xã Phú Thọ, huyện Tân Bình, dinh Phiên Trấn (TP. HCM ngày nay).

• Chùa Thuyền Tôn nay tại ấp Ngũ Tây, xã An Cựu, tổng An Cựu, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên, được triều đình cấp bằng khoán tự điền. Chùa này do Hòa thượng Tế Hiệp – Hải Điện (?-1775) trụ trì.

• Thiền sư Đại Nhật – Trường Tuyên hưng công khắc bản in *Tam Kiếp Tam Thiên Phật Danh Kinh* 3 quyển, Thiền sư Đại Nguyên viết lời bạt. Mộc bản hiện tàng trữ tại Kỳ Viên Thiền tự ở núi Dương Xuân, huyện Hương Trà – Thuận Đô.

• Thiền sư Phật Chiếu – Linh Quang (?-1772) thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 35, trụ trì chùa Long Quang, thị tịch.

NĂM 1773 (QUÝ TỴ- PL.2317), niên hiệu Cảnh Hưng thứ 34, đời vua Lê Hiển Tông.

• *Cuối xuân năm Quý Tỵ,* Thiền sư Tính Tĩnh (1692-1773), họ Trần, quê ở Đông Khê, thuộc tông Lâm Tế, đời thứ 38, trụ trì chùa Nguyệt Quang (Hải Phòng), viên tịch, thọ 82 tuổi.

• Thiền sư Tổ Ấn Mật Hoằng (1735-1835) được cử làm trụ trì chùa Đại Giác (Biên Hòa, Đồng Nai).

• Thiền sư Toàn Hiệu – Gia Linh (?-1812) và Gia Tiền đến thị trấn An Thanh, huyện Thuận An (Bình Dương) lập thảo am tu hành (sau này là chùa Thiên Tôn).

• Thiền ông Ngộ Giác – Thiện Minh, thế danh Lê Tấn Đạt, lập am tranh Phổ Giác tại thôn Phổ Trạch, tổng Nhơn Ân, huyện Tuy Phước, phủ Hoài Nhơn, trạm Bình Điền, dinh Quảng Nam *(am Phổ Giác là tiền thân của chùa Phổ Bảo hiện nay thuộc huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định)*.

NĂM 1775 (ẤT MÙI- PL.2319), niên hiệu Cảnh Hưng thứ 36, đời vua Lê Hiển Tông.

• *Ngày 25 tháng 5 năm Ất Mùi,* Hòa thượng Bản Lai Thiện Thuận Đạo Chu (1698-1775) pháp danh Tính Chúc, họ Hoàng, quê ở làng Đa Cốc, Vũ Tiên, Kiến Xương, thuộc dòng thiền Tào Động chính tông, đời thứ 49, trụ trì chùa Hồng Phúc (Hà Nội), viên tịch, thọ 78 tuổi, 20 hạ lạp.

• Hòa thượng Tế Mẫn – Tổ Huấn (?-1778) kế thế trụ trì chùa Thuyền Tôn hiện tại ấp Ngũ Tây, xã An Cựu, tổng An Cựu, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên.

• Hòa thượng Tế Hiệp – Hải Điện (?-1775) thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 36, trụ trì chùa Thuyền Tôn (Hương Thủy, Thừa Thiên – Huế), viên tịch.

• *Khoảng năm 1775,* Thiền sư Tánh Khánh – Trí Chánh (1730-1788) khai sơn xây dựng chùa Đức Sơn hiện tại làng Hiệp Thành, Thủ Dầu Một (Bình Dương).

NĂM 1776 (BÍNH THÂN- PL.2320), niên hiệu Cảnh Hưng thứ 37, đời vua Lê Hiển Tông.

• *Tháng 11,* Tướng sĩ nhà Nguyễn họp ở chùa Kim Chương (Gia Định, chùa do Thiền sư Đạt Bổn sáng lập), tôn chúa Nguyễn Phúc Thuần làm Thái Thượng vương và Đông cung Nguyễn Phước Dương làm Tân Chính vương để chống lại nhà Tây Sơn. Do đó sau này chùa được "Sắc tứ Phổ Quang tự" *(BNSPGGĐ-SG).*

• *Ngày 17 tháng Chạp năm Bính Thân,* Hòa thượng Thành Nhạc - Ẩn Sơn (?- 1776) thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 34, Tổ khai sơn chùa núi Châu Thới (Bình Dương), viên tịch.

• Quân Tây Sơn vào đánh Gia Định để truy đuổi bắt Thái thượng vương và Tân chính vương và đã bắt được cả hai cùng một số thuộc tướng, đem về xử tử ở chùa Kim Chương (chùa do Thiền sư Đạt Bổn sáng lập) *(LSPGĐT).*

NĂM 1777 (ĐINH DẬU- PL.2321), niên hiệu Cảnh Hưng (1740-1786) thứ 38, đời vua Lê Hiển Tông (1740-1786).

• *Ngày 09 tháng Chạp năm Bính Thân,* Hòa thượng Phật Ấn – Quảng Hiển (1722-1777), hiệu Lão Ông, thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 35, trụ trì chùa Hội Phước (Hòn Một, Khánh Hòa), thị tịch, trụ thế 55 năm.

VII. THIỀN TÔNG THỜI NHÀ TÂY SƠN (1778-1802)

NĂM 1778 (MẬU TUẤT- PL.2322), niên hiệu Thái Đức (1778-1793) thứ 1, đời Thái Đức Hoàng đế (1778-1793).

• Thiền sư Đại Huệ - Chiếu Nhiên (?-1802) kế thế trụ trì chùa Thuyền Tôn tại núi Thiên Thai, huyện Hương Trà, phủ Triệu Phong, xứ Thuận Hóa - Huế.

• Hòa thượng Tế Mẫn – Tổ Huấn (?-1778), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 36, trụ trì chùa Thuyền Tôn (Huế), viên tịch.

• Hòa thượng Tánh Tuyền – Liễu Giác (1709-1778) họ Huỳnh, hiệu Liễu Giác, quê ở Đa Nhất, huyện Vũ Tiên, phủ Kiến Xương, trấn Sơn Nam, thuộc thiền phái Liên Tông, làm Tăng chính (trong Tăng lục ty), viên tịch, thọ 70 tuổi.

NĂM 1782 (NHÂM DẦN- PL.2326), niên hiệu Thái Đức thứ 5, đời Thái Đức Hoàng đế.

• *Ngày 21 tháng Giêng năm Nhâm Dần,* Hòa thượng Thiệt Đăng – Bửu Quang (1699-1782) pháp húy Thiệt Đăng, tự Chánh Trí, hiệu Bửu Quang, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 35, trụ trì chùa Sơn Long (Quy Ninh, Bình Định), viên tịch, thọ 84 tuổi.

NĂM 1784 (GIÁP THÌN- PL.2328), niên hiệu Thái Đức thứ 7, đời Thái Đức Hoàng đế.

• *Ngày 01 tháng 11 năm Giáp Thìn,* Hòa thượng Tế Đoan – Hạo Nhiên (1712-1784) thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 36, trụ trì chùa Thập Tháp Di Đà (Bình Định), viên tịch, thọ 73 tuổi.

• Chùa Hội Khánh hiện tại thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, trùng tu và xây cổng.

• Thiền sư Tế Trĩ – Hữu Phỉ (?-1799) kế thế trụ trì chùa Thập Tháp – Di Đà nay thuộc thôn Vạn Thuận, xã Nhơn Thành, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Đình.

NĂM 1785 (ẤT TỴ- PL.2329), niên hiệu Thái Đức thứ 8, đời Thái Đức Hoàng đế.

• Chư tăng nhiều nơi họp lại xây tháp thờ Thiền sư Tịnh Giác Thiện Trì (húy Tánh Ban, hiệu Mộc Y Sơn Ông, thường gọi là Ông Núi, tên Lê Ban, người Trung Hoa), Tổ khai sơn chùa Linh Phong nay thuộc huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

NĂM 1786 (BÍNH NGỌ- PL.2330), niên hiệu Thái Đức thứ 9, đời Thái Đức Hoàng đế.

• *Ngày 10 tháng 10 năm Bính Ngọ (?),* Hòa thượng Minh Vật - Nhất Tri (?- 1786), thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 34, trụ trì chùa Kim Cang ở Đồng Nai, viên tịch.

• *Trong những năm 1786 – 1801,* nhiều chùa lớn ở đô thành Phú Xuân bị phá hủy (chùa Thiên Mụ, chùa Quốc Ân, tháp Phổ Đồng,…) hay bị trưng dụng làm dinh thự, cơ quan, chùa Ấn Tông có lẽ cũng bị hư hoại…

• Sa-môn Tánh Quảng – Thích Điều Điều soạn văn bia, Tỳ-kheo Hải Luật – Quýnh Quýnh viết chữ Hán khắc vào bia "Liên Phương Tháp Ký" tại chùa Quang Khánh (Kim Thành - Hải Dương), tháp thờ Thiền sư Tánh Khoát – Thích Trừng Trừng (1685-1741).

NĂM 1787 (ĐINH MÙI- PL.2331), niên hiệu Thái Đức thứ 10, đời Thái Đức Hoàng đế.

• *Tháng 3 năm Đinh Mùi,* Bằng Trung công Nguyễn Hữu Chỉnh ra lịnh tịch thu hết chuông đồng, tượng đồng ở các đình, chùa đem về Thăng Long để đúc tiền "Chiêu Thống Thông Bảo", Nguyễn Hữu Chỉnh còn cho quan quân đi khắp nơi, vào tận xóm làng để vơ vét chuông tượng đồng, ai giấu giếm bắt tra khảo *(LSPGVNXĐN, LSPGVN-MT).*

NĂM 1788 (MẬU THÂN- PL.2332), niên hiệu Thái Đức thứ 11, đời Thái Đức Hoàng đế.

• *Ngày 07 tháng Giêng năm Mậu Thân,* Thiền sư Tánh Khánh – Trí Chánh (1730-1788), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 39, Tổ khai sơn chùa Đức Sơn (Thủ Dầu Một, Bình Dương), thị tịch, trụ thế 58 năm.

• *Tháng 8,* Thiền sư Khánh Thông, hoằng pháp tại chùa Trùng Quang (Phú Yên), viên tịch.

• Thiền sư Phật Chiếu – Linh Quang (1739-1788), thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 35, Tổ sư khai sơn chùa Phước Tường ở Thủ Đức, viên tịch.

• Thiền sư Toàn Nhựt – Quang Đài (1757-1834) về trụ trì chùa Viên Quang ở Phú Yên.

• Thiền sư Pháp Chuyên – Diệu Nghiêm (1726-1798) đến hoằng pháp tại chùa Trùng Quang (Phú Yên).

• Thiền sư Minh Giác – Trí Chơn (1800-1851) kế thế trụ trì chùa Đức Sơn tại làng Hiệp Thành, Thủ Dầu Một (Bình Dương).

NĂM 1789 (KỶ DẬU- PL.2332), niên hiệu Thái Đức thứ 12, đời Thái Đức Hoàng đế.

• *Tháng 8 năm Kỷ Dậu,* Thiền sư Pháp Chuyên – Diệu Nghiêm (1726-1798) được chư tăng thỉnh giảng *"Sa-di Oai Nghi Tăng Chú"*.

• Thiền sư Từ Khánh – Thiền Diên chứng minh cho đạo hữu Nguyễn Kịch lập chùa cúng dường tam bảo, tại thôn Trung Lý, xã Nhơn Phong, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định, Thiền sư đặt tên là chùa Thiên Bình.

• Thiền sư Liễu Minh – Đức Tạng (?-1813) lập thảo am Thiền Lâm trên đồi Mai Quy nay thuộc thôn Đắc Nhân, xã Nhơn An, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

• Nhà vua bãi bỏ lệnh cấm : thu tự điền, cấm Tăng, phá chùa; Thiền sư Đạo Tâm – Trung Hậu (?-1834) trở về chùa Thuyền Tôn (núi Thiên Thai, phủ Triệu Phong, xứ Thuận Hóa) tập họp Tăng chúng, giáo pháp bấy giờ tạm hưng khởi *(CTTĐPGTH).*

• Hòa thượng Nguyên Thanh – Nguyệt Hiện (1710-1789), thuộc thiền phái Lâm Tế, Tổ khai sơn chùa Sắc tứ Linh Thứu (Châu Thành – Mỹ Tho), viên tịch, thọ 80 tuổi.

• Thiền sư Trí Huệ kế thế trụ trì chùa Sắc Tứ Linh Thứu, hiện tại ở Xoài Hột, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (1789-1811).

NĂM 1790 (CANH TUẤT- PL.2334), niên hiệu Thái Đức thứ 13, đời Thái Đức Hoàng đế.

• *Ngày 24 tháng 3 năm Canh Tuất,* Thiền sư Thiệt Địa – Pháp Ấn (?-1790) thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 35, thiết lập đàn trà tỳ (tự thiêu) để cúng dường xác thân ở chùa Bảo Phong (Khánh Hòa).

• Trong khi chờ xây thành, Nguyễn Vương tạm trú tại chùa Từ Ân, nội cung ở tại chùa Khải Tường, thuộc xã Tân Lộc, huyện Tân Bình (nay thuộc quận 3, TP. HCM). Trụ trì chùa Từ Ân bấy giờ là Thiền sư Phật Ý – Linh Nhạc, trụ trì chùa Khải Tường là Thiền sư Thiệt Thành – Liễu Đạt (sau phong là Hòa thượng Liên Hoa) *(BNSPGGĐ-SG).*

• Thiền sư Liễu Minh – Đức Tạng (?-1813) khai sơn chùa Phước Long nay thuộc thôn Lương Cang, xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

• Thiền sư Minh Đường (?-1804), người Trung Quốc, khai sơn am Bạch Vân (Linh Sơn Tự) nay tại xã Mỹ Đức, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

NĂM 1791 (TÂN HỢI- PL.2335), niên hiệu Thái Đức thứ 14, đời Thái Đức Hoàng đế.

• Đại sư Trí Đăng, trụ trì chùa Cổ Lâm (huyện Đồng Xuân) thỉnh Thiền sư Pháp Chuyên – Diệu Nghiêm (1726-1798) giảng kinh *Kim Cang Bát Nhã* ở chùa Bảo Toàn. Đến tháng 8, Thiền sư giảng *kinh Pháp Hoa* tại am Khánh Sơn.

NĂM 1792 (NHÂM TÝ- PL.2336), niên hiệu Thái Đức thứ 15, đời Thái Đức Hoàng đế.

• Thiền sư Chiếu Tuyên (1754-1801) khắc in sách *"Hiến Cổ Châu Phật Tổ Nghi"* (Khoa nghi cúng hiến Phật tổ chùa Cổ Châu), do Thiền sư Tánh Quảng hiệu đính và ghi chép lại.

NĂM 1793 (QUÝ SỬU- PL.2337) niên hiệu Thái Đức (1778-1793) năm cuối, đời Thái Đức Hoàng đế (17781793); niên hiệu Cảnh Thịnh (1793-1801) năm đầu, đời Hoàng đế Cảnh Thịnh (1793-1802).

• Thiền sư Minh Hằng – Định Nhiên (?-1793) thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 34, trụ trì chùa Quốc Ân ở Thuận Hóa (Huế), viên tịch.

• Sư Thiên Chơn thỉnh Thiền sư Pháp Chuyên – Diệu Nghiêm (1726-1798) giảng *kinh Địa Tạng*.

• Thiền sư Khoan Giai – Thiện Chúng đến trụ trì chùa Linh Quang (chùa Bà Đá) ở thôn Tự Tháp, phường Báo Thiên, huyện Thọ Xương, kinh đô Thăng Long và dựng thêm mấy gian nhà tranh.

• Khoảng năm 1793-1794, Thiền sư Hải Lượng (tức Ngô Thời Nhiệm, 1746-1803) thành lập Thiền viện Trúc Lâm ở phường Bích Câu, phía Nam thành Thăng Long.

NĂM 1794 (GIÁP DẦN- PL.2338) niên hiệu Cảnh Thịnh thứ 2, đời Hoàng đế Cảnh Thịnh.

• *Ngày 01 tháng Chạp năm Quý Sửu,* Thiền sư Chiếu Tuyên (1754-1801) đúc đại hồng chung và viết bài minh khắc trên chuông chùa Diên Ứng (hay chùa Pháp Vân) ở Cổ Châu, xã Khương Tự, huyện Siêu Loại, đạo Kinh Bắc (nay thuộc tỉnh Bắc Ninh).

• Thiền sư Đạo Trung - Thiện Hiếu (1743-1800) khai sơn xây dựng chùa Long Hưng nay tại ấp 4, xã Tân Định, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

• Thiền sư Phước An lập chùa Hưng Long ở làng An Điềm, huyện Bình Dương, Gia Định. Đến năm 1803, chùa được Thiền sư Chánh Niệm trùng tu.

NĂM 1795 (ẤT MÃO- PL.2339) niên hiệu Cảnh Thịnh thứ 3, đời Hoàng đế Cảnh Thịnh.

• *Ngày mồng 01 tháng Đinh Hợi năm Ất Mão,* lập bia tháp Thiền sư Hải Tại, thế danh Trần Văn Chức, tự Hải Tại, quê ở xã Đông Nhuyễn, huyện Phú Xuyên (lúc sinh tiền, sư được sắc phong Tăng chánh).

• Thiền sư Pháp Chuyên – Diệu Nghiêm (1726-1798) được thỉnh giảng *Tỳ-ni Sa-di Oai Nghi Cảnh Sách*.

NĂM 1796 (BÍNH THÌN- PL.2340) niên hiệu Cảnh Thịnh thứ 4, đời Hoàng đế Cảnh Thịnh.

• *Ngày 24 tháng 4 năm Bính Thìn,* Hòa thượng Thiệt Dinh – Chánh Hiển (1712-1796) thế danh Lê Hiển, pháp danh Thiệt Dinh, tự Chánh Hiển, hiệu Ân Triêm, quê ở Bến Đền, huyện Điện Bàn, dinh Quảng Nam, thuộc Tông Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 35, Tổ khai sơn chùa Phước Lâm (Hội An, Quảng Nam), viên tịch, thọ 85 tuổi.

• *Ngày 21 tháng 7 năm Bính Thìn,* đệ tử ở am Khánh Sơn thỉnh Thiền sư Pháp Chuyên – Diệu Nghiêm (1726-1798) khai đàn thuyết giảng *kinh Địa Tạng* và truyền giới. Đàn giới này có sự tham dự của các Thiền sư Hoa Nghiêm, Quang Huy, Đức Lâm ở Quy Nhơn và Thiền sư Thiên Mãn ở Phú Yên. Đàn giới quy tụ trên 200 tăng ni tham dự và quan tổng trấn cũng như các quan viên đều hộ trì.

• Thiền sư Pháp Ấn – Quảng Độ (1739-1811) kế thế trụ trì chùa Phước Lâm nay tại phường Cẩm Hà, TP. Hội An, tỉnh Quảng Nam.

• Thiền sư Hải Khoát viết chữ, ông Nguyễn Tài Trí khắc chữ, ông Phan Cẩm soạn bài minh cho chuông chùa Thiên Phúc (chùa Thầy nay ở xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, tỉnh Hà Tây). Chuông cao 0,80m, chu vi miệng chuông 1,40m.

• Thiền sư Hải Lượng (1746-1803, tức Ngô Thời Nhiệm) và các Thiền sư Hải Âu, Hải Huyền, Hải Hòa, Hải Điền viết sách *"Trúc Lâm Tông Chỉ Thanh Nguyên"* còn có các tên :*"Trúc Lâm Đại Chân Viên Giác Thanh"* hay*"Nhị Thập Tứ Thanh"*. Sách này có 1 quyển, gồm những bài thuyết pháp tại thiền viện ở phường Bích Câu, Thăng Long, là một tổng hợp Nho Thích khá độc đáo, với khuynh hướng quy thú về Phật giáo Trúc Lâm.

• Thiền sư Minh Tri – Chiếu Thế, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 38, khai sơn chùa Kim Tiên nay tại khu 7, thị trấn Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

NĂM 1797 (ĐINH TỴ- PL.2341) niên hiệu Cảnh Thịnh thứ 5, đời Hoàng đế Cảnh Thịnh.

• *Tháng 10,* đại chúng thỉnh Thiền sư Pháp Chuyên – Diệu Nghiêm (1726-1798) giảng *Tứ Thập Nhị Chương kinh, Di Giáo kinh, Long Thơ Tịnh Độ tập, Địa Tạng kinh,*…và cũng năm này ngài xây dựng thảo am thành ngôi Phạm vũ trang nghiêm, đặt tên là Từ Quang Tự trên núi Bạch Thạch, thôn Cần Lương, xã An Dân, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên *(LSTTTPLTCT, HTCTĐXQ).*

NĂM 1798 (MẬU NGỌ- PL.2342) niên hiệu Cảnh Thịnh thứ 6, đời Hoàng đế Cảnh Thịnh.

• *Ngày 15 tháng 5 năm Mậu Ngọ,* Thiền sư Pháp Chuyên – Diệu Nghiêm (1726-1798) về Phú Yên tổ chức Lễ trai đàn bạt độ và truyền giới cho hơn 100 người.

• *Ngày 17 tháng 6 năm Mậu Ngọ,* Hòa thượng Pháp Chuyên – Luật Truyền (1726-1798) họ Trần, hiệu Diệu Nghiêm, pháp danh Pháp Chuyên, tự Luật Truyền, sinh tại làng Cổ Tháp, xã Hoa Châu, phủ Thăng Hoa, tỉnh Quảng Nam, thuộc Tông Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ

36, Tổ khai sơn chùa Từ Quang (Sông Cầu, Phú Yên), viên tịch, thọ 73 tuổi, 53 năm tu học và hoằng hóa. Những tác phẩm của Thiền sư : *Bồ-tát Địa Tạng Nguyện Kinh Yếu Giải, Đại Phương Tiện Báo Ân Kinh Chú Nghĩa, A-di-đà Sớ Sao Tự Nghĩa (4 q), Qui Sơn Cảnh Sách Chú Thích Ký Lược, Tỳ-ni Sa-di Oai Nghi Cảnh Sách Ấn Chú Yếu Lược, Tỳ-ni Nhựt Dụng Thiết Yếu Phát Ẩn Âm Chú, Sa-di Luật Nghi Yếu Lược Tăng Chú, Sự Nghĩa Luật Yếu Lược (LSPGĐT, LSTTTPLTCT).*

• Thiền sư Tổ Tông - Viên Quang (1758-1827) trùng tu chùa Giác Lâm ở xã Phú Thọ, huyện Tân Bình, dinh Phiên Trấn (TP. HCM ngày nay).

• Thiền sư Pháp Chuyên – Luật Truyền (1726-1798) được Hoàng thái hậu thỉnh về kinh đô chứng minh lễ đúc Đại hồng chung. Pháp sự viên thành, ngài được ban ca-sa sắc tía.

• Thiền sư Nguyên Quán – Đạo Thông, quê ở Quảng Nam, khai sơn chùa Long Huê hiện ở số 131/27, đường Nguyễn Thái Sơn, quận Gò Vấp, Tp. HCM. Chùa này về sau được vua Gia Long ban sắc tứ.

• Thiền sư Pháp Liêm – Luật Oai (1747-1830) còn gọi là Tổ "Bình Man Tảo Thị" được bổn đạo chùa Chiên Đàn thỉnh về trụ trì và tôn hiệu cho ngài là Minh Giác Hòa thượng.

• Thiền sư Toàn Thể - Linh Nguyên (1765-1844) kế thế trụ trì chùa Từ Quang trên núi Bạch Thạch, xã An Dân, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

• Thiền sư Tổ Trí – Khánh Hưng, thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 36, khai sơn chùa Đức Lâm (nay tại xã Mỹ Phong, TP. Mỹ Tho), do Bà Lớn (vợ một vị quan) hiến cúng 3 mẫu đất vườn và tiền để ngài xây dựng chùa.

NĂM 1799 (KỶ MÙI- PL.2343) niên hiệu Cảnh Thịnh thứ 7, đời Hoàng đế Cảnh Thịnh.

• *Ngày 15 tháng 5 năm Kỷ Mùi,* Hòa thượng Tế Trí – Hữu Phỉ (?-1799), thuộc Tông Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 36, trụ trì chùa Thập Tháp (Bình Định) viên tịch.

• *Ngày 20 tháng 12 năm Kỷ Mùi,* Thiền sư Đạo Trung - Thiện Hiếu (1743-1799), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 38, Tổ khai sơn chùa Long Hưng (Bến Cát, Bình Dương), viên tịch, trụ thế 57 năm.

Khi còn tại thế, Thiền sư đã khai sơn và trùng tu các chùa : chùa Linh Sơn (Tây Ninh), chùa Long Hưng (Bình Dương), chùa Hội Hưng, chùa Bà Tang (Củ Chi - TP. HCM).

• Thiền sư Liễu Trí – Huệ Nhựt (1752-1826) kế thế trụ trì chùa Thập Tháp – Di Đà nay thuộc thôn Vạn Thuận, xã Nhơn Thành, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Đình.

NĂM 1800 (CANH THÂN- PL.2344) niên hiệu Cảnh Thịnh thứ 8, đời Hoàng đế Cảnh Thịnh.

• *Ngày 17 tháng 3 năm Canh Thân,* Thiền sư Đạo Giác – Trí Thông (1729-1800), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 38, trụ trì chùa Thiên Đức (Bình Định), viên tịch, thọ 72 tuổi.

• *Ngày 21 tháng 10 năm Canh Thân,* Thiền sư Pháp Tràng – Quang Chính, hiệu Bửu Đài, thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 36, trụ trì chùa Tam Thai (Quảng Nam), viên tịch.

• *Khoảng năm 1800,* Thiền sư Hải Soạn, thuộc Thiền phái Trúc Lâm, hoằng hóa ở chùa Cam Lộ (Thủy Nguyên – Hải Phòng), viên tịch.

• *Ngày 16 tháng 12 (nhằm ngày 01 – 11 – Canh Thân),* Tỳ-kheo ni Diệu Tâm (Nguyễn Thị Nhu) trụ trì chùa Sài Sơn, đã thêu bản kinh *"Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật"* hoàn thành. Bản kinh thêu gồm 7.000 chữ, trên lụa dài 4,4m, rộng 0,24.3m; bản kinh được ghép làm 2 lớp : lớp trên là lụa màu vàng, trên có thêu hình và chữ của toàn bản kinh, khung thêu hoa văn hình chữ T nằm ngược nhau; lớp dưới là lớp nhiễu điều, dệt hoa lá và bướm.

• Thiền sư Tiên Đề - Chơn Phẩm (1782-1852) kế thế trụ trì chùa Long Hưng nay tại ấp 4, xã Tân Định, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

• Thiền sư Pháp Ấn khai sáng chùa Thanh Sơn hiện tại số 12/4, khu Bình Long, phường Long Bình, quận 9, Tp. HCM, do cư sĩ Bùi Văn Thọ, Đoàn Thị Thanh hiến cúng đất.

NĂM 1801 (TÂN DẬU- PL.2344), niên hiệu Cảnh Thịnh (1793-1801) năm cuối, niên hiệu Bảo Hưng (1801-1802) thứ 1, đời Hoàng đế Cảnh Thịnh (1793-1802).

• *Ngày 05 tháng 5 năm Tân Dậu,* Thiền sư Tế Điền – Như Bổn (1747-1801), thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 36, hoằng hóa ở chùa Kim Sơn, chùa Hội Phước (Khánh Hòa) thị tịch, trụ thế 54 năm.

• Thiền sư Toàn Tánh - Chánh Đắc (1789-1869) trùng kiến chùa Tập Phước ở Gia Định, nay tại số 233, đường Phan Văn Trị, quận Bình Thạnh, Tp. HCM.

• Thiền sư Tiên Hiền, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 37, khai sơn chùa Bửu Thạnh hiện tại số 50D Ông Nhiêu, Hương lộ 33, phường Long Trường, quận 9, Tp. HCM.

• Thiền sư Chiếu Tuyên (1754-1801) quê ở làng Bảo Khám, huyện Gia Định, trấn Kinh Bắc, trụ trì chùa Diên Ứng (hay chùa Pháp Vân, Bắc Ninh), viên tịch.

VIII. THIỀN TÔNG THỜI NHÀ NGUYỄN (1802-1945)

NĂM 1802 (NHÂM TUẤT- PL.2345), niên hiệu Gia Long (1802-1820) thứ 1, đời vua Thế Tổ (Nguyễn Phúc Ánh, 1802-1820).

• Thiền sư Phật Ý - Linh Nhạc (1725-1821) được vua Gia Long sắc phong chức Hòa thượng và y bát.

• Vua Gia Long cho trùng tu chùa Từ Ân ở thôn Hòa Hưng, huyện Bình Dương, tỉnh Gia Định và chùa Khải Tường ở gần đó.

• Thiền sư Tánh Thông - Giác Ngộ (?- 1842) xây dựng chùa Bát Nhã ở núi Long Sơn, nay thuộc thôn Mỹ Thạnh, xã An Thạnh, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên và đúc đại hồng chung (năm 1804).

• Thiền sư Pháp Liêm – Luật Oai (1747-1830) kế thế trụ trì Tổ đình Phước Lâm ở Hội An, Quảng Nam.

• Thiền sư Pháp Châu được chư sơn cử làm trụ trì chùa Thiên Ấn ở núi Thiên Ấn, nay thuộc xã Tịnh Ấn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

• Thiền sư Liễu Năng – Đức Chất khai sơn chùa Phước Sơn tại thôn Tân Phước, xã Xuân Sơn Bắc, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

• Thiền sư Toàn Đức – Thiệu Long (1763-1847) lập thảo am Khánh Sơn tu hành tại ấp Thanh Đức, xã Phước Hậu, tổng Bình Hòa, phủ Tuy Hòa (nay thuộc xã Bình Kiến, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

• Hòa thượng Pháp Thân – Đạo Minh (1684-1802) pháp danh Pháp Thân, hiệu Đạo Minh, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 36, Tổ khai sơn chùa Thiên Tứ (Ninh Hòa, Khánh Hòa), viên tịch, thọ 118 tuổi.

• Hòa thượng Đại Huệ - Chiếu Nhiên (?-1802) thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 37, trụ trì chùa Thuyền Tôn (Huế), viên tịch.

• Thiền sư Đạo Minh – Phổ Tịnh (?-1816) khai sơn chùa Trung Kiên tại làng Trung Kiên, tổng Bích La, huyện Đăng Xương, tỉnh Quảng Trị, đồng thời chú nguyện hồng chung, thỉnh tượng Phật và pháp khí về chùa rất trang nghiêm.

• Khoảng năm 1802 – 1819, Hòa thượng Đạo Chánh – Thanh Chứng, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 38, đến khai kiến và trùng hưng chùa Từ Lâm trên đồi Quảng Tế (Thuận Hóa).

• Khoảng năm 1802, Thiền sư Liễu Thông – Chân Giác (1753-1840) khai sơn kiến tạo chùa Phụng Sơn tại Gia Định, hiện ở số 1408, đường 3/2, phường 2, quận 11, Tp. HCM.

• Chùa Tập Phước hiện tại số 233, đường Phan Văn Trị, quận Bình Thạnh, Tp. HCM, được vua Gia Long ban Sắc tứ. Chùa được trùng tu vào những năm : 1927, 1967, 1993. Chùa này do Thiền sư Toàn Tánh – Chánh Đắc (1789-1869) khai sơn vào đầu thế kỷ XIX.

• Chùa Long Huê ở xã Cai Hạt, tỉnh Gia Định (nay tại số 131/27, đường Nguyễn Thái Sơn, quận Gò Vấp, Tp. HCM) được vua Gia Long ban Sắc tứ.

NĂM 1803 (QUÝ HỢI- PL.2346), niên hiệu Gia Long (1802-1820) thứ 2, đời vua Thế Tổ (Nguyễn Phúc Ánh, 1802-1820).

• *Ngày 07 tháng 3 (nhằm ngày 16 – 2 – Quý Hợi),* Cư sĩ Ngô Thì Nhậm (1746-1803) tên Phó, tự Hi Doãn, hiệu Đạt Hiên, pháp danh Hải Lượng, sinh tại làng Tả Thanh Dao, huyện Thanh Trì, trấn Sơn Nam, đã qua đời, hưởng dương 57 tuổi. Sinh thời, ông đậu tiến sĩ năm 1775, và được bổ làm Đông các hiệu thư, rồi thăng chức Công bộ hữu thị lang. Sau tiến chức thượng thư và thị lang đại học sĩ…Về sau ông ở ẩn,

nghiên cứu thiền học, từng lập thiền viện Trúc Lâm, được tôn là Thiền sư Hải Lượng, đề hiệu là "Long Biên Thành Thị đại ẩn sĩ". Ông cùng Hải Âu, Hải Hòa là tác giả của sách *Trúc Lâm Tông Chỉ Nguyên Thanh.*

• Thiền sư Chánh Niệm – Tiên Liễu (1762-1822) trùng kiến chùa Hưng Long.

• Chùa Sắc tứ Kim Chương ở Gia Định khai Đại giới đàn (chùa này do Thiền sư Đạt Bổn sáng lập).

• Vua Gia Long cho lập trai đàn ở chùa Thiên Mụ trên đồi Hà Khê, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân, để cầu siêu chiến sĩ trận vong.

• Bà Nguyễn Thị Đạt xây dựng chùa Bửu Lâm ở thôn Phú Hội, phủ Kiến An, tỉnh Định Tường (Mỹ Tho), cúng dường cho Hòa thượng Tổ Trí – Khánh Hưng. Hòa thượng cử đệ tử là Thiền sư Tiên Hiện - Từ Lâm (1780-1859) về trụ trì chùa này. Cũng năm này, Thiền sư Từ Lâm khai sơn chùa Bửu Hưng (nay thuộc xã Hòa Long, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp).

• Thiền sư Liễu Diệu – Chánh Quang (1779-1855) khai sơn chùa Triều Tôn tại thôn Triều Sơn, xã Xuân Thọ 2, huyện Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

• Thiền sư Đạo Tâm – Trung Hậu (?-1834) trùng kiến chùa Thuyền Tôn tại núi Thiên Thai, huyện Hương Trà, phủ Triệu Phong, xứ Thuận Hóa - Huế.

• Thiền sư Liễu Căn (thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 37) khai sơn chùa Bảo Sơn tại thôn Phong Thắng, xã An Định, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

• Sách *"Thiền Tông Bản Hạnh"* được Thiền sư Thanh Hanh in lại.

NĂM 1804 (GIÁP TÝ- PL.2347), niên hiệu Gia Long (1802-1820) thứ 3, đời vua Thế Tổ (Nguyễn Phúc Ánh, 1802-1820).

• Chùa Giác Lâm xã Phú Thọ, huyện Tân Bình, dinh Phiên Trấn (Tp. HCM ngày nay) do Thiền sư Tổ Tông - Viên Quang (1758-1827) trùng tu đã hoàn thành rất trang nghiêm, nguy nga. Thiền sư tiếp tục khai giảng kinh luận trở lại, chư tăng ở các tỉnh tựu về chùa học rất đông.

• Vua Gia Long xuống chiếu triệu Thiền sư Tổ Ấn Mật Hoằng (1735-1835) ra kinh đô Phú Xuân làm Tăng cang chùa Thiên Mụ, kiêm trụ trì chùa Quốc Ân và vào Nội cung thuyết giảng kinh pháp cho Hoàng gia.

• Chùa Sắc tứ Kim Chương ở Gia Định khai Đại giới đàn.

• Hòa thượng Đạo Trung – Chánh Định, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 38, về trùng hưng và trụ trì chùa Kỳ Viên (Thuận Hóa).

• Thiền sư Minh Đường (1710-1804), người Trung Quốc, Tổ khai sơn am Bạch Vân (nay là chùa Tiên Sơn, Hà Tiên, Kiên Giang), viên tịch tại chùa Địa Tạng (Kiên Giang), thọ 94 tuổi.

NĂM 1805 (ẤT SỬU- PL.2348), niên hiệu Gia Long (1802-1820) thứ 4, đời vua Thế Tổ (Nguyễn Phúc Ánh, 1802-1820).

• *Cuối mùa hè,* Thiền sư Tịch Thọ - Trinh Tường, thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 37, trụ trì chùa Long Khánh (Quảng Nam), đúc đại hồng chung mới cho chùa, gọi là "Thái Bình hồng chung".

• Thiền sư Tổ Trí – Khánh Hưng, thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 36, đúc đại hồng chung chùa Hội Tôn hiện tại ấp 8, xã Qưới Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Cũng ở đầu thế kỷ XIX này, Thiền sư đã trùng tu chùa, tôn tạo tượng Phật và pháp khí.

• Thiền sư Huệ Thân trụ trì chùa Hoa Yên và đệ tử khắc bản in sách *Thiền Tông Bản Hạnh (tên đầy đủ là Trần Triều Thiền Tôn Chỉ Nam Truyền Tâm Quốc Ngữ Hành)*.

• Thiền sư Pháp Ấn – Quảng Độ (1739-1811) chứng minh chú nguyện đúc quả Đại hồng chung tại chùa Sắc tứ Viên Tông (Quảng Nam).

• Chùa Quốc Ân thuộc ấp Phước Quả, làng Phú Xuân, huyện Hương Thủy, phủ Phú Xuân – Huế, được tái thiết xây dựng, do Công chúa Long Thành (pháp danh Tế Minh, hiệu Thiên Nhật) cúng dường 300 lạng bạc để trùng tu, giao phó cho hai Thiền sư Thiệt Tánh - Trí Hải và Tế Lịch - Chính Văn (?-1817) trông nom công trình.

• Thiền sư Thiệt Tánh – Trí Hải (?-1805) thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 35, trụ trì chùa Quốc Ân (Phú Xuân) viên tịch.

NĂM 1806 (BÍNH DẦN- PL.2349), niên hiệu Gia Long (1802-1820) thứ 5, đời vua Thế Tổ (Nguyễn Phúc Ánh, 1802-1820).

• Hai Thiền sư Minh Lý – Quảng Cơ (tự Gia Trường) và Minh Tịnh – Bảo Châu vân du đến xã Dư Khánh, được nhân dân địa phương thỉnh về

trụ trì chùa Hưng Long ở xã Dư Khánh, huyện Phước Lộc, dinh Trấn Biên (nay thuộc xã Thạnh Phước, huyện Tân Uyên, tỉnh Sông Bé).

• Hòa thượng Huệ Chơn, thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 35 về trụ trì chùa Sùng Đức hiện tại số 136, đường Hùng Vương, phường 1, quận 11, Tp. HCM.

NĂM 1808 (MẬU THÌN- PL.2352), niên hiệu Gia Long (1802-1820) thứ 7, đời vua Thế Tổ (Nguyễn Phúc Ánh, 1802-1820).

• Thiền sư Tánh Thành – Viên Ngộ (1786-1846) khai sơn chùa Lan Nhã (sau đổi là chùa Tôn Thạnh, hiện tọa lạc tại ấp Thanh Ba, xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An).

• Thái hậu Hiếu Khương (mẹ của vua Gia Long) đứng ra lo tái thiết chùa Báo Quốc trên đồi Hàm Long, thuộc ấp Trường Giang, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân, cử Cửu Ngọc Hầu làm đổng lý, trông coi việc xây dựng. Chùa được xây dựng rộng lớn hơn và đổi tên thành chùa Thiên Thọ, đồng thời sắc cử Thiền sư Đạo Minh – Phổ Tịnh (?-1816) về làm trụ trì.

• Thiền sư Tánh Thiên – Nhứt Định (1784-1847) về trụ trì chùa Thiền Tông trên núi Thiên Thai, thuộc làng An Cựu, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân.

• Vâng lệnh thánh mẫu là Hiếu Khương hoàng hậu, vua Gia Long ra lệnh cấm, không cho ai xâm phạm đến các vật thường dùng ở chùa Linh Phong (huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định), để chờ trùng tu chùa. Chùa này do Thiền sư Tịnh Giác Thiện Trì (húy Tánh Ban, hiệu Mộc Y Sơn Ông (thường gọi là Ông Núi) sáng lập *(LSPGĐT).*

• Thiền sư Liễu Minh – Đức Tạng (?-1813) vận động Phật tử đúc Đại hồng chung chùa Thiền Lâm trên đồi Mai Quy, Tp. Phan Rang.

• Thiền sư Đạo Tâm – Trung Hậu (?-1834) được suy cử làm trụ trì chùa Thuyền Tôn tại ấp Ngũ Tây, làng An Cựu, tổng An Cựu, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên. Cũng năm này vào ngày 16 tháng 12, Thiền sư trùng kiến chùa Thuyền Tôn, xây dựng chánh điện, tiền đường rất nguy nga, do sự hỗ trợ của hai Hoàng công chúa.

• Thiền sư Minh Trung – Đạt Từ (1779-1843) khai sáng chùa Bửu Long nay tại số 25, ấp 2, xã Tân Bửu, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, do gia đình hiến cúng đất.

NĂM 1809 (KỶ TỴ- PL.2353), niên hiệu Gia Long (1802-1820) thứ 8, đời vua Thế Tổ (Nguyễn Phúc Ánh, 1802-1820).

• Thiền sư Quảng Lợi – Minh Trinh (1785-1834) khai sơn chùa Phước Tường tại làng An Thạnh, Lái Thiêu (Bình Dương).

• Thiền sư Minh Lý – Quảng Cơ chứng minh trùng tu xây dựng chùa Long Thắng tại xã Tân Hội, cù lao Rùa nay thuộc xã Thạnh Phước, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

NĂM 1810 (CANH NGỌ- PL.2354), niên hiệu Gia Long (1802-1820) thứ 9, đời vua Thế Tổ (Nguyễn Phúc Ánh, 1802-1820).

• *Ngày 11 tháng 3 năm Canh Ngọ,* Thiền sư Đạo Chơn – Thường Trung trụ trì chùa Phật Quang (Phan Thiết - Bình Thuận) đúc quả Đại hồng chung cao 1,5m và bảo chúng.

• *Ngày 30 tháng 7 năm Canh Ngọ,* Hòa thượng Đại Thông – Chánh Niệm (1710-1810) thuộc Tông Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 37, trụ trì chùa Tân Long (Diên Khánh, Khánh Hòa) và chùa Hội Phước, viên tịch, thọ 101 tuổi.

• Thiền sư Hải Khâm – Tuệ Nhãn (1728-1810), họ Đặng, người Thọ Vực, Sơn Nam, trụ trì am Thụ Thụ và chùa Bảo Quang, viên tịch, thọ 83 tuổi.

• Thiền sư Toàn Thể - Linh Nguyên (1765-1844) khai sơn chùa Long Tường tại thôn Lương Quang, xã Phước Quang, huyện Tuy Phước, Phú Yên.

• Thiền sư Đạo An – Phổ Nhuận (1781-1841) kế thế trụ trì chùa Hội Phước nay thuộc phường Phương Sài, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

• Thiền sư Đạo Chơn – Quang Huy (1782-1851) và Thiền sư Đạo Tín – Hải Chấn từ Phú Yên du hóa vào Bình Thuận đến trụ trì chùa Liên Trì tại thôn Long Đàm, tổng Trung, huyện Hòa Đa, xứ Phan Thiết để hoằng pháp.

• Thiền sư Giác Bổn – Minh Nam (hay Thanh Nguyên) thọ giới Cụ túc và được Tăng thống Đạo Nguyên – Phổ Chiếu mật ấn cho nối pháp đời thứ 41, Thiền phái Tào Động và ban kệ :

"Chân mày phóng quang đâu phải Phật,
Gót chân mây phủ chớ bảo Tiên,
Hãy nên nuôi dưỡng trâu cương trắng,

Hôm sớm quen cày đám ruộng mình" (LSPGVNXĐN).

NĂM 1811 (TÂN MÙI- PL.2363), niên hiệu Gia Long (1802-1820) thứ 10, đời vua Thế Tổ (Nguyễn Phúc Ánh, 1802-1820).

• *Ngày 14 tháng 4 năm Tân Mùi,* Hòa thượng Hải Quýnh – Từ Phong (1728-1811) hiệu Từ Phong, họ Nguyễn, quê ở thôn Nghiêm Xá, huyện Quế Dương, tỉnh Bắc Ninh, thuộc tông Lâm Tế, đời thứ 40, hoằng hóa ở các chùa Liên Hoa, Hàm Long, Nghiêm Xá, viên tịch, thọ 84 tuổi.

• *Tháng 5 năm Tân Mùi,* Thiền sư Pháp Ấn – Quảng Độ (1739-1811) chú nguyện đúc quả tiểu hồng chung và khánh đồng tại chùa Phước Lâm ở Hội An, Quảng Nam.

• *Ngày 17 tháng 9 năm Tân Mùi,* Hòa thượng Pháp Ấn – Quảng Độ (1739-1811), pháp danh khác là Phật Tuyết – Tường Quang, thế danh Nguyễn Văn Viên, sinh tại huyện Chương Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, thuộc Tông Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 36, trụ trì chùa Phước Lâm (Quảng Nam) kiêm trụ trì chùa Viên Tông, viên tịch, thọ 73 tuổi.

• Thiền sư Quảng Tâm – Trí Huệ (1770-1811), thuộc thiền phái Lâm Tế, trụ trì chùa Sắc tứ Linh Thứu (Châu Thành, Mỹ Tho), thị tịch, trụ thế 41 năm.

• Vua Gia Long đổi tên chùa Sắc tứ Linh Thứu thành chùa Long Tuyền nay tại xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Cũng năm này, Thiền sư Thoại Lâm kế thế trụ trì chùa Sắc tứ Linh Thứu.

• Thiền sư Như Thanh – Huệ Tịnh, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 39, kế thế trụ trì chùa Kim Tiên nay tại khu 7, thị trấn Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (1811-1856).

• Thiền sư Thoại Lâm kế thế trụ trì chùa Sắc Tứ Linh Thứu, hiện tại ở Xoài Hột, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (1811-1832).

• Vua Gia Long mở Đại trai đàn ở chùa Thiên Mụ, cho thỉnh các cao tăng ở phủ Gia Định ra kinh đô Phú Xuân bằng "ngựa trạm" (rước bằng ngựa, như các đại thần).

• Thiền sư Đạo Thâm – Thanh Tịnh làm Hội chủ cùng thiện tín thập phương chú tạo Đại hồng chung chùa Lý Hòa (chùa Vĩnh Phước) ở làng biển Lý Hòa, xã Hải Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Chuông

có chiều cao 144 cm; đường kính miệng 56 cm; đường kính thân trên 42 cm.

NĂM 1812 (NHÂM THÂN- PL.2364), niên hiệu Gia Long (1802-1820) thứ 11, đời vua Thế Tổ (Nguyễn Phúc Ánh, 1802-1820).

• *Ngày 08 tháng 4 năm Nhâm Thân,* Hòa thượng Nhu Hòa - Khoan Giáo (?-1812) họ Nguyễn, húy Khoan Giáo, hiệu Nhu Hòa, quê xã An Bồi, huyện Chân Định, phủ Kiến Xương, Sơn Nam, thuộc thiền phái Tào Động, trụ trì chùa Phổ Giác (Hà Nội), viên tịch, thọ 79 tuổi.

• *Ngày 28 tháng 4 năm Nhâm Thân,* thỉnh nhục thân Thiền sư Khoan Giáo (?-1812) nhập bảo tháp Phương Viên, Tăng thống Đạo Nguyên – Thanh Lãng soạn văn bia.

• *Ngày 09 tháng 9 năm Nhâm Thân,* Hòa thượng Đại Ngạn – Từ Tấn (?-1812) thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 37, Tổ khai sơn chùa Hội Khánh (Thủ Dầu Một, Bình Dương), viên tịch.

• *Ngày 25 tháng 9 năm Nhâm Thân,* Hòa thượng Chương Nhật – Chí Minh (1738-1812), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 38, trụ trì chùa Thiên Đức (Bình Định), viên tịch, thọ 75 tuổi.

• Thiền sư Toàn Hiệu – Gia Linh (?-1812), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 37, Tổ khai sơn chùa Thiên Tôn (Thuận An, Bình Dương), thị tịch. Cũng năm này, Thiền sư Gia Tiền kế thế trụ trì thảo am Thiên Tôn.

• Thiền sư Thanh Lãng – Khoan Dực (tức Tăng thống Đạo Nguyên – Phổ Chiếu) viết bài tựa và khắc in *kinh "Hiền Ngu Nhân Duyên"*. Ngoài ra, ngài còn viết sách *"Tào Động Tông Nam Truyền Ngữ Lục"*.

• Thiền sư Minh Huệ - Chân Kính (1741-1839) kế thế trụ trì chùa Hội Khánh nay thuộc phường Phú Cường, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

• Hòa thượng Tổ Thuận – Đức An (1747-1812) thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 36, trụ trì chùa Phước Quang, viên tịch, thọ 66 tuổi.

NĂM 1813 (QUÝ DẬU- PL.2357), niên hiệu Gia Long (1802-1820) thứ 12, đời vua Thế Tổ (Nguyễn Phúc Ánh, 1802-1820).

• *Ngày 25 tháng 5,* Thiền sư Liễu Minh – Đức Tạng (?-1813) họ Nguyễn, nguyên quán thôn Đắc Nhơn, phủ Ninh Thuận, tỉnh Khánh

Hòa, thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 37, Tổ khai sơn chùa Thiền Lâm (Ninh Sơn - Ninh Thuận) thị tịch.

• *Ngày 28 tháng 7 năm Quí Dậu,* Thiền sư Liễu Năng – Đức Chất được cấp bảng Chính pháp nhãn tạng (Điệp phú pháp), thuộc phái thiền Lâm Tế, đời thứ 37.

• Phó tướng Trần Nhân Phụng vâng chỉ dụ của Cao hoàng hậu, ban 10.000 quan tiền để trùng tu chùa Kim Chương ở Gia Định, chỉnh trang chuông tượng, tu chỉnh kinh tạng…cho chùa được thêm trang nghiêm tráng lệ. Chùa được ban "Sắc tứ Thiên Trường tự" *(BNSPGGĐ-SG).*

• Thiền sư Tịch Thọ - Trinh Tường, thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 37, trùng tu chùa Long Khánh hiện tại số 141, đường Trần Cao Vân, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Hòa thượng Đạo Trung – Trọng Nghĩa, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 38, trùng hưng chùa Ấn Tôn (sau đổi tên là chùa Từ Đàm, trên đồi dãy Hoàng Long Sơn, Thuận Hóa – Huế) và chú tạo Đại hồng chung.

• Thiền sư Khoan Nhơn – Tịnh Đức, thuộc Thiền phái Tào Động, hưng công đại trùng tu chùa Trấn Quốc nay tại số 32, đường Thanh Niên, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Tp. Hà Nội.

• Thiền sư Tiên Vân - Ấn Tông, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 37, kế thế trụ trì chùa Đức Lâm nay tại xã Mỹ Phong, Tp. Mỹ Tho (1813-1844).

• *Khoảng năm 1813,* Thiền sư Phật Kế - Hoằng Kim trụ trì chùa Trường Thọ, chứng minh khai sơn và đặt hiệu chùa Quang Long nay tại làng Đại Tập, xã Ninh Thân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, và ngài kiêm nhiệm trụ trì luôn chùa Quang Long. Chùa này do vợ chồng ông Trần Văn Cẩn cải gia vi tự, để làm ngôi Tam Bảo tu hành lúc tuổi già.

NĂM 1814 (GIÁP TUẤT- PL.2358), niên hiệu Gia Long (1802-1820) thứ 13, đời vua Thế Tổ (Nguyễn Phúc Ánh, 1802-1820).

• *Ngày 14 tháng 09 năm Giáp Tuất*, Thiền sư Tánh Thiên - Nhất Định (1783-1847) được Hòa thượng Đạo Minh – Phổ Tịnh trao truyền tâm ấn và phú pháp kệ như sau : *"Nhứt Định chiếu tâm minh, hư không trăng tròn đầy, tổ tổ truyền phó chúc, Đạo Minh truyền Tánh Thiên" (LSPGĐT).*

• Thiền sư Đạo Hương – Đức Tín đúc bảo chung tại chùa Khánh An thuộc làng Khánh Thiện, phường Mũi Né, Phan Thiết, dưới sự chứng minh của Hòa thượng Đạo Chơn – Thường Trung.

• Thiền sư Phổ Chiêu (1777-1814) thế danh Phạm Phượng Sinh, tên khác Phạm Thái, tự Đan Phượng, hiệu Chiêu Lì, người làng Yên Thị, xã Yên Thường, tổng Xuân Dục, huyện Đông Ngàn, trấn Kinh Bắc (Hà Nội), thị tịch, trụ thế 37 năm. Tác phẩm của Thiền sư : *Sơ Kính Tân Trang (theo Phật Giáo Thời Hậu Lê, tập 4, Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam, NXB Tôn Giáo 2014).*

• Thiền sư Tánh Chiếu – Nhứt Niệm (?-1857) được Hòa thượng Đạo Minh – Phổ Tịnh ấn chứng và phú pháp kệ như sau : *"Một niệm tâm thường viên, tâm pháp vốn tự nhiên, Tổ đạo truyền pháp ấn, quang huy mãi lưu truyền" (CTTĐPGTH).*

• Thiền sư Đạo Tâm – Trung Hậu (?-1834) tổ chức khắc bản in các *kinh Kim Cang, kinh Thọ Mạng – Hồng Danh – Vu Lan và kinh Di Đà – Phổ Môn hợp bản*. Mộc bản khắc hiện lưu trữ tại chùa Từ Đàm, Huế nhưng không còn đầy đủ.

• Thiền sư Tổ Ấn – Mật Hoằng (1754-1825) được vua Gia Long triệu ra kinh đô Thuận Hóa phong chức Tăng cang chùa Thiên Mụ.

NĂM 1815 (ẤT HỢI- PL.2359), niên hiệu Gia Long (1802-1820) thứ 14, đời vua Thế Tổ (Nguyễn Phúc Ánh, 1802-1820).

• *Tháng Giêng năm Ất Hợi,* chùa Trấn Quốc (Hà Nội) đại trùng tu hoàn thành (1813-1815), do Thiền sư Khoan Nhơn – Tịnh Đức trụ trì chùa này. Tiến sĩ Phạm Quí Thích soạn văn bia kể lại việc trùng tu này.

• *Tháng 4 năm Ất Hợi,* Tháp Tổ sư Thiệt Diệu – Liễu Quán (1667-1743) ở chân núi Thiên Thai, thuộc huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân, được tái thiết và dựng bia "Trùng tu tháp Tổ bi".

• *Ngày 14 tháng 9 năm Ất Hợi,* Thiền sư Đạo Minh – Phổ Tịnh (?-1816) khai đại giới đàn tại chùa Hàm Long Thiên Thọ thuộc ấp Trường Giang, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân – Huế, và ngài được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu truyền giới. Số giới tử thọ giới rất đông, đồ chúng đắc pháp có đến 28 vị như : Thiền sư Tánh Thiên – Nhất Định, Tánh Hoạt – Huệ Cảnh, Tánh Huệ - Nhất Nguyên, Tánh Chiêu – Nhất Niệm, Tánh Khai – Nhất Đắc, Tánh Huệ - Nhất Chơn, Tánh Thông –

Nhất Trí, Tánh Toàn – Nhất Thể, Tánh Tịnh – Nhất Xương,…*(HTCTĐXQ).*

• Vua Gia Long cho trùng tu chùa Thiên Mụ trên đồi Hà Khê, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân – Huế, theo kiến trúc cũ của chúa Nguyễn Phúc Chu nhưng qui mô nhỏ hơn, có ít cơ sở hơn.

• Thiền sư Hải Lương – Chánh Tâm (1776-1846) khai sáng chùa Hàn Lâm hiện tọa lạc tại số 4, xã Hướng Thọ Phú, TP. Tân An, tỉnh Long An. Chùa được xây dựng trên khu đất do gia đình Hội đồng Hà hiến cúng. Kiến trúc chùa làm bằng gỗ, mái ngói âm dương, vách ván bổ kho, nền gạch tàu trang nghiêm. Bà Hội đồng Nga và bà Tổng Tín hiến đất (hơn 5 mẫu) và vật liệu xây dựng chùa.

NĂM 1816 (BÍNH TÝ- PL.2360), niên hiệu Gia Long (1802-1820) thứ 15, đời vua Thế Tổ (Nguyễn Phúc Ánh, 1802-1820).

• *Ngày 13 tháng 11 năm Bính Tý,* Hòa thượng Đạo Minh – Phổ Tịnh (?-1816), họ Nguyễn, húy Đạo Minh, hiệu Phổ Tịnh, người thôn Tây An, xã Long Phước, huyện Duy Xuyên, phủ Thăng Hoa, tỉnh Quảng Nam, thuộc Tông Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 38, trụ trì chùa Thiên Thọ (Phú Xuân), viên tịch. Vua ban thụy cho ngài là Viên Nhứt.

• Đại sư Kim Liên - Tịch Truyền (1745-1816) pháp danh Kim Liên, quê ở thôn Trình Viên, huyện Thượng Phước, phủ Thường Tín, Sơn Nam, thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 41, viên tịch, thọ 70 tuổi. Trước lúc tịch, ngài phó chúc kệ cho Thiền sư Chiếu Khoan – Tường Quang : *"Tâm là trước đất trời, thân là sau trời đất, thân tâm trong trời đất, tuần hoàn không cùng tận" (TSVN).*

• Thiền sư Tánh Thiên – Nhứt Định (1784-1847) được cử làm trụ trì chùa Báo Quốc trên đồi Hàm Long, thuộc ấp Trường Giang, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân - Huế (1816 – 1835).

• Thiền sư Đạo Tâm – Trung Hậu về trụ trì Tổ đình Thuyền Tôn ở núi Thiên Thai, thuộc làng An Cựu, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân (Huế).

• Hòa thượng Đạo Chơn – Quang Huy (1782-1851) chú nguyện đúc Đại hồng chung cao 1,2m tại chùa Liên Trì (Phan Thiết - Bình Thuận), dưới sự chứng minh của các vị cao tăng : Tánh Thông – Giác Ngộ, Liễu Diệu – Chánh Quang, Chiêu Long.

• Thiền sư Giác Bổn – Minh Nam (hay Thanh Nguyên) viết bài tựa, khắc in *"Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa kinh"*.

• Thiền sư Thanh Hội – Vô Tri, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 41, kế thế trụ trì chùa Thanh Trước nay tại ấp Gò Tre, xã Long Thuận, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang (1816-1840).

NĂM 1817 (ĐINH SỬU- PL.2361), niên hiệu Gia Long (1802-1820) thứ 16, đời vua Thế Tổ (Nguyễn Phúc Ánh, 1802-1820).

• *Ngày 07 tháng 10 năm Đinh Sửu,* Hòa thượng Thiệt Thoại – Tánh Tường (1741-1817), thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 35, Tổ khai sơn chùa Long Thọ (Bến Cát – Bình Dương), viên tịch, thọ 77 tuổi *(LSPGĐT)(theo www.vncgarden.com thì cho rằng Thiền sư Tánh Tường sinh năm 1681 và tịch vào năm 1757).*

• Vua Thế Tổ xuống sắc triệu Thiền sư Liễu Đạt - Thiệt Thành (?-1823) ra kinh đô Huế, cử làm Tăng cang chùa Thiên Mụ. Ngài còn được cử làm Pháp sư thuyết giảng Phật pháp trong Nội cung của vua Gia Long. Mỗi tháng, Tăng cang Liễu Đạt phải vào Nội cung tám ngày để thuyết giảng cho Hoàng gia. Sau đó, vua phong Tăng cang Liễu Đạt Thiệt Thành danh hiệu Hòa Thượng Liên Hoa.

• Vua Gia Long cử Tăng cang Tổ Ấn Mật Hoằng (1735-1835) làm trụ trì chùa Quốc Ân ở phía Tây núi Ngự Bình, thuộc ấp Phước Quả, làng Phú Xuân, huyện Hương Thủy, phủ Phú Xuân (Huế).

• Thiền sư Tiên Huệ - Tịnh Nhãn (1735-1835), từ Huế về khai sơn chùa Thiên Phước nay ở xã Phước Long – Thủ Đức.

• Thiền sư Tế Thân – Quảng Phước (1786-1841) kế thế trụ trì chùa Long Thọ nay tại xã Tân Định, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

• Thiền sư Tế Lịch – Chánh Văn (?-1817) thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 36, trụ trì chùa Quốc Ân (Thuận Hóa – Huế), thị tịch.

NĂM 1818 (MẬU DẦN- PL.2362), niên hiệu Gia Long (1802-1820) thứ 16, đời vua Thế Tổ (Nguyễn Phúc Ánh, 1802-1820).

• Thiền sư Đạo Tâm – Trung Hậu (?-1834) tổ chức Trai đàn tại Tổ đình Thuyền Tôn ở núi Thiên Thai, thuộc làng An Cựu, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân (Huế), chư tăng trong trai đàn suy tôn Thiền sư

Trung Hậu làm Hòa thượng Đạo sư, nhân đó, làm tờ khải (ngày 21 – 07 – năm Gia Long (1818) xin vua phong cho chức Hòa thượng.

• Thiền sư Toàn Đức – Hoằng Tông (1779-1843) trùng tu chùa Vạn Đức tại thôn Đồng Nà, xã Thanh Hà, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn (Hội An, Quảng Nam) và đúc đại hồng chung dưới sự chứng minh của Thiền sư Pháp Liêm – Luật Oai (1747-1830).

• Thiền sư Tế Chánh – Bổn Giác (1781-1850) được vua Minh Mạng thỉnh làm Tăng cang chùa Thiên Mụ trên đồi Hà Khê, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân (Huế).

• Thiền sư Toàn Đức – Thiệu Long trùng tu chùa Khánh Sơn tại ấp Thanh Đức, xã Phước Hậu, tổng Bình Hòa, phủ Tuy Hòa (nay thuộc xã Bình Kiến, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

• Thiền sư Toàn Thể - Linh Nguyên (1765-1844) vận động khắc bản kinh *Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện Kinh Yếu Giải* do Thiền sư Pháp Chuyên – Diệu Nghiêm biên soạn.

NĂM 1819 (KỶ MÃO- PL.2363), niên hiệu Gia Long (1802-1820) thứ 17, đời vua Thế Tổ (Nguyễn Phúc Ánh, 1802-1820).

• Thiền sư Thanh Đàm - Minh Chánh (thuộc tông Tào Động, đời thứ 42, trụ trì chùa Bích Động (tỉnh Ninh Bình), sáng tác sách *Pháp Hoa Đề Cương* tại viện Liêm Khê.

• Thiền sư Tổ Tông - Viên Quang (1758-1827) mở Giới đàn tại chùa Giác Lâm xã Phú Thọ, huyện Tân Bình, dinh Phiên Trấn (TP. HCM ngày nay), tăng chúng và thiện nam tín nữ đến quy y thọ giới rất đông.

NĂM 1820 (CANH THÌN- PL.2364), niên hiệu Gia Long (1802-1820) thứ 18, đời vua Thế Tổ (Nguyễn Phúc Ánh, 1802-1820).

• Thiền sư Tổ Ấn - Mật Hoằng (1735-1835) trùng tu chùa Thập Tháp Di-đà nay thuộc thôn Vạn Thuận, xã Nhơn Thành, huyện Nhơn An, tỉnh Bình Định.

• Xứ Gia Định bị dịch, Thiền sư Tăng Ngộ nguyện tịch cốc cầu an cho dân chúng.

• Thiền sư Tánh Thông – Quảng Lợi khai sơn chùa Khánh Nguyên tại thôn Phước Khánh, xã Hòa Trị, thị xã Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

• Thiền sư Đại Bồ - Thiện Đề, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 37, khai sơn chùa Phước Long (sau đổi là Kim Cang) tại thôn Bình Khuê, tổng Thuận Đạo, huyện Cửu An, phủ Tân An (Long An).

• Thiền sư Tiên Giác – Hải Tịnh (1788-1875) khai sơn chùa Linh Nguyên nay tại số 236, tổ 4, ấp Bình Tả 1, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

NĂM 1821 (TÂN TỴ- PL.2365), niên hiệu Minh Mạng (1820-1840) thứ 2, đời vua Thánh Tổ (Nguyễn Phúc Đảm, 1820-1840).

• *Ngày 27 tháng 5 năm Tân Tỵ,* Thiền sư Pháp Liêm – Luật Oai (1747-1830) trụ trì chùa Phước Lâm (Quảng Nam) được mời ra tham dự Đại trai đàn tại chùa Thiên Mụ trên đồi Hà Khê, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân (Huế).

• *Ngày 20 tháng 11 năm Tân Tỵ,* Hòa thượng Phật Ý - Linh Nhạc (1725-1821) thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 35, trụ trì chùa Sắc Tứ Từ Ân và Quốc Ân Khải Tường (Gia Định), viên tịch, thọ 97 tuổi. Sinh thời, Thiền sư Phật Ý đã đào tạo được một số đệ tử danh tăng thạc đức như : Tổ Tông - Viên Quang, Tổ Đạt - Trí Tâm, Tổ Ấn - Mật Hoằng.

• Vua Minh Mạng sắc tứ cho hai chùa ở Gia Định : "Quốc ân Khải Tường" (nơi vua sanh) và "Sắc tứ Từ Ân".

• Khoảng niên hiệu Minh Mạng (1820-1840), Thiền sư Tánh Minh – Trí Quang, thuộc Tông Lâm Tế Liễu Quán, đời thứ 39, trùng tu chùa Hội Phước (nay tại thành phố Nha Trang).

• Thiền sư Tiên Hiện - Từ Lâm (1780-1859) trụ trì chùa Sắc Tứ Linh Thứu và chùa Từ Lâm (tỉnh Tiền Giang), được mời tham dự trai đàn ở chùa Thiên Mụ, tại kinh đô Huế. Cũng năm này, Thiền sư trùng tu chánh điện chùa Bửu Hưng (Đồng Tháp).

• Thiền sư Khoan Giai – Thiện Chúng trùng tu chùa Linh Quang (thường gọi là chùa Bà Đá) ở thôn Tự Tháp, phường Báo Thiên, huyện Thọ Xương, kinh đô Thăng Long và đặt tên là chùa Linh Quang. Chùa xây dựng gồm đủ : tiền đường, hậu đường, chánh điện, hai dãy hành lang, tạc thêm tượng Phật.

NĂM 1822 (NHÂM NGỌ- PL.2366), niên hiệu Minh Mạng (1820-1840) thứ 3, đời vua Thánh Tổ (Nguyễn Phúc Đảm, 1820-1840).

• Thiền sư Tổ Ấn – Mật Hoằng (1735-1835) dâng sớ xin đại trùng tu chùa Quốc Ân thuộc ấp Phước Quả, làng Phú Xuân, huyện Hương Thủy, phủ Phú Xuân (Huế), vua cấp cho 500 quan tiền và các vật hạng.

• Thiền sư Pháp Liêm – Luật Oai (1747-1830) trùng tu chùa Phước Lâm ở xã Thanh Hà, Hội An, dinh Quảng Nam và đúc đại hồng chung.

• Thiền sư Đạo An – Phổ Nhuận (1781-1841) trùng tu chùa Hội Phước nay tại số 153/2, đường Hoàng Văn Thụ, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, chú tạo thêm Phật tượng, pháp khí và đúc đại hồng chung.

• Thiền sư Toàn Định – Bảo Tạng (1789-1842) trùng kiến chùa Thắng Quang tại thôn Hy Tường, xã Hoài Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Thiền sư Liễu Thông – Chơn Giác trùng tu xây dựng lại chùa Liên Trì hiện tại số 10/15, tổ 9, khu vực Thới Thạnh, phường Thới An Đông, quận Bình Thủy, Tp. Cần Thơ.

NĂM 1823 (QUÝ MÙI- PL.2367), niên hiệu Minh Mệnh (1820-1840) thứ 11, đời vua Thánh Tổ (Nguyễn Phúc Đảm, 1820-1840).

• *Ngày 15 tháng 3 năm Quý Mùi,* Thiền sư Toàn Định – Bảo Tạng (1789-1842) được Hòa thượng Pháp Liêm – Minh Giác (1747-1830) ban cho Pháp quyển, ấn chứng và ban hiệu là Bảo Tạng. Sau đó, Thiền sư về trụ trì chùa Thắng Quang (Bình Định).

• Hòa thượng Liễu Đạt - Thiệt Thành (?-1823) hiệu Liên Hoa, thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 35, xin từ chức Tăng cang chùa Thiên Mụ (Phú Xuân - Huế) để trở về trụ trì chùa Từ Ân (Gia Định). Cũng năm này, Thiền sư lên chùa Đại Giác, tỉnh Biên Hòa, nhập thất, rồi viên tịch.

• Thiền sư Tiên Huệ - Tịnh Nhãn (?-1843) được cử giữ chức Tăng cang chùa Thiên Mụ trên đồi Hà Khê, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân, Huế (1823-1825).

• Ngài Trạch Quang Hầu và một số quan lại cúng dường tiền trùng tu xây dựng quy mô thảo am Viên Thông dưới chân núi Ngự Bình, xã Thủy An, huyện Hương Thủy, Huế (do Tổ sư Thiệt Diệu – Liễu Quán khai sơn cuối thế kỷ XVII) và đổi tên thành Hưng Phước tự *(LSTTTPLTCT).*

• Vua Minh Mạng xuống chiếu triệu Thiền sư Tế Chánh – Bổn Giác (1761-1851) về Kinh đô Phú Xuân, sung chức Tăng cang chùa Thiên Mụ (Huế).

• Thiền sư Giác Lĩnh – Hiển Thông, thuộc Thiền phái Tào Động, đời thứ 42, hoằng hóa ở chùa Bích Động (Ninh Bình), thị tịch.

NĂM 1824 (GIÁP THÂN- PL.2368), niên hiệu Minh Mạng (1820-1840) thứ 12, đời vua Thánh Tổ (Nguyễn Phúc Đảm, 1820-1840).

• *Tháng 5 năm Giáp Thân,* chùa Thiên Mụ thuộc huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân (Huế) đã khắc xong bốn bộ kinh, gồm có 548 tấm gỗ, đó là *Kinh Pháp Hoa*, 7 quyển có 272 tấm; *Kinh Địa Tạng*, 3 quyển có 45 tấm; *Kinh Báo Ân*, 7 quyển có 165 tấm; *Kinh Thủy Sám*, 3 quyển có 66 tấm *(LSPGĐT).*

• *Ngày 19 tháng 6 năm Giáp Thân,* Hòa thượng Đại Trạm – Định Ấn cùng đệ tử là Thiền sư Tánh Thọ - Từ Ẩn đúc Đại hồng chung cao 1,2m tại chùa Từ Quang (Phan Thiết).

• Thiền sư Liễu Huệ - Thiệu Quyền (1719-?) lập thảo am tịnh tu (sau này đổi tên là chùa Long Trường, rồi đổi là Long Quang), hiện tại ấp Bình Nhựt B, xã Long Hòa, Tp. Cần Thơ.

• Cư sĩ Tô Quang Xuân ở chùa Quan Âm (Cà Mau) truyền bá môn phái Phật giáo cứu thế, bị triều đình nghi gian đạo sĩ, ép phải về chùa Sắc tứ Kim Chương (Gia Định) quy y, được ban pháp danh Trí Tâm, nối dòng thiền Lâm Tế, đời thứ 37.

• Vua Minh Mạng cho đổi tên chùa Thiên Thọ trở lại tên cũ là chùa Báo Quốc trên đồi Hàm Long, thuộc ấp Trường Giang, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân (Huế).

NĂM 1825 (ẤT DẬU- PL.2369), niên hiệu Minh Mệnh (1820-1840) thứ 13, đời vua Thánh Tổ (Nguyễn Phúc Đảm, 1820-1840).

• *Tháng 3 năm Ất Dậu,* Vua Minh Mệnh cử Thiền sư Tiên Giác - Hải Tịnh (1788-1875) trụ trì chùa Giác Lâm, ra kinh đô Huế, làm Tăng cang chùa Thiên Mụ thuộc huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân (Huế).

• *Ngày 15 tháng 10 năm Ất Dậu,* Hòa thượng Tánh Toàn – Nhất Thể hưng công khắc bản bộ *Luật Giải* của ngài Độc Thể biên soạn, gồm có 4 cuốn luật tiểu đó là (1) Tỳ-ni nhật dụng, (2) Sa-di luật nghi yếu lượt tăng

chú quyển thượng, (3) Sa-di luật nghi yếu lượt tăng chú quyển hạ, (4) Quy Sơn cảnh sách cú thích.

• Vua ngự giá đến chùa Tam Thai núi Ngũ Hành, huyện Hòa Vang, Quảng Nam, và sắc trùng tu lại chùa này.

• Thiền sư Liễu Đạo – Chí Tâm (?-1865) được vua cử làm trụ trì chùa Thánh Duyên trên núi Túy Vân, nay thuộc xã Vinh Hiền, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Cũng trong thời gian này, Thiền sư khai sơn thảo am Thiên Hưng trong dãy Hoàng Long Sơn, làng Dương Xuân Thượng, huyện Hương Thủy, Huế.

• Thiền sư Hải Bình – Bảo Tạng (1818-1872) khởi công trùng tu chùa Thiền Lâm nay tại thôn Đắc Nhơn, xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

• Thiền sư Minh Tánh – Thiện Thành (1805-1865) khai sơn xây dựng chùa Long Sơn tại làng Phú Hữu, Thủ Dầu Một (nay thuộc xã Phú Mỹ, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương).

• Thiền sư Tiên Ngộ - Gia Hội (?-1829 ?) lập thảo am trên núi Thần Đinh, tại nền cũ của cổ tự Kim Phong (thuộc xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh).

NĂM 1826 (BÍNH TUẤT- PL.2370), niên hiệu Minh Mệnh (1820-1840) thứ 14, đời vua Thánh Tổ (Nguyễn Phúc Đảm, 1820-1840).

• Thiền sư Ngộ Hiên khai sơn chùa Phật Linh (sau đổi thành chùa Thanh Trước) nay tại ấp Gò Tre, xã Long Thuận, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

• *Ngày 23 tháng 9 năm Bính Tuất,* Hòa thượng Liễu Trí – Huệ Nhựt (1752-1826), thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 37, trụ trì chùa Thập Tháp – Di Đà (Bình Định) viên tịch, thọ 75 tuổi.

• Thiền sư Đạt Lượng – Hưng Long (1792-1860) kế thế trụ trì chùa Thập Tháp – Di Đà nay thuộc thôn Vạn Thuận, xã Nhơn Thành, huyện Nhơn An, tỉnh Bình Định.

• Vua Minh Mạng ra lệnh cho quan tỉnh Bình Định lo trùng tu lại chùa Linh Phong (huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định), vua cấp cho 120 lượng bạc để dùng vào việc xây dựng. Chùa này do Thiền sư Tịnh Giác Thiện Trì sáng lập.

• Vua đúc tượng Phật bằng đồng cúng dường chùa Tam Thai (núi Ngũ Hành, huyện Hòa Vang, Quảng Nam) và bổ nhiệm Thiền sư Viên Trừng (1777-1853) về làm trụ trì chùa này *(LSTTTPLTCT).*

• Hòa thượng Khánh Hưng (?-1826) thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 36, trụ trì chùa Hội Tôn (Bến Tre), viên tịch.

NĂM 1827 (ĐINH HỢI- PL.2371), niên hiệu Minh Mệnh (1820-1840) thứ 15, đời vua Thánh Tổ (Nguyễn Phúc Đảm, 1820-1840).

• *Ngày 03 tháng Chạp năm Đinh Hợi,* Hòa thượng Tổ Tông - Viên Quang (1758-1827), người Minh Hương, thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 36, trụ trì chùa Giác Lâm (huyện Tân Bình, dinh Phiên Trấn, Gia Định), viên tịch, thọ 70 tuổi.

• Thiền sư Toàn Chiếu – Bảo Ấn (1798-1866) kế thế trụ trì Tổ đình Thiên Ấn ở núi Thiên Ấn, nay thuộc xã Tịnh Ấn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Cũng năm này, ngài được sơn môn thỉnh kiêm trụ trì Tổ đình Viên Quang.

• Thiền sư Tánh Viên – Trí Cảnh trùng kiến chùa Phổ Quang trên ngọn đồi ấp Trường Giang, vùng Lâm Lộc xưa (Huế).

• Đại sư Chánh Thiện trụ trì chùa Thiền Lâm, hưng công khắc bản in *Tứ Phần Giới Bổn – Phạm Võng Kinh* 2 quyển, do Đại sư Quảng Trí và Giác Mãn viết chữ, Đại sư Trọng Nghĩa ấn tống. Mộc bản hiện tàng trữ tại chùa Thiền Lâm ở núi Phú Xuân, huyện Hương Trà, phủ Thừa Thiên, xứ Thuận Hóa.

NĂM 1828 (MẬU TÝ- PL.2372), niên hiệu Minh Mệnh (1820-1840) thứ 16, đời vua Thánh Tổ (Nguyễn Phúc Đảm, 1820-1840).

• Hòa thượng Tế Lập - Ứng Am (1761-1828) thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 36, Tổ khai sơn chùa Giác Nguyên (An Nhơn, Bình Định) viên tịch, thọ 68 tuổi.

• Thiền sư Hải Âu (?-1828) tên Vũ Trinh, tự Duy Chu, hiệu Lai Sơn, hoằng hóa ở Thiền viện Trúc Lâm (Thăng Long), thị tịch.

NĂM 1829 (KỶ SỬU- PL.2373), niên hiệu Minh Mệnh (1820-1840) thứ 17, đời vua Thánh Tổ (Nguyễn Phúc Đảm, 1820-1840).

• *Ngày 13 tháng Giêng (1829 ?),* Thiền sư Tiên Ngộ (?-1829 ?), họ Trần, tên Gia Hội, người làng Đức Phổ, Phong Lộc, Quảng Bình, thuộc Thiền phái Lâm Tế, đời thứ 37, hoằng hóa ở thảo am trên núi Thần Đinh (chùa cổ Kim Phong, Trường Xuân, Quảng Ninh), thị tịch, trụ thế 44 năm *(Liễu Quán số 5, NXB Thuận Hóa 2015-Pl.2559).*

• Thiền sư Toàn Nhựt – Quang Đài (1757-1834), trụ trì chùa Viên Quang ở Phú Yên, viết lời bạt *kinh Vô Lượng Nghĩa*. Những tác phẩm của Thiền sư có : *Xuất Gia Văn, Xuất Gia Tối Lạc Tỉnh Thế Tu Hành Văn, Tam Giáo Nguyên Lưu Ký, Hoàn Tỉnh Trần Tâm Khuyến Tu Tịnh Độ Văn, Tham Thiền Văn, Thiền Cơ Yếu Ngữ Văn, Bát Nhã Ngộ Đạo Quốc Âm Văn, Lục Tổ Truyện Diễn Ca, Nhân Quả Kinh Bạt, Thủy Sám Bạt, Vô Lượng Nghĩa Kinh Hậu Bạt…(LSPGĐT).*

• Thiền sư Liễu Huệ - Thiện Quyền (1719-?) cải tạo thảo am của ngài xây dựng thành chùa Long Trường (sau này đổi là chùa Long Quang) hiện tại số 155/6, khu vực Bình Chánh, phường Long Hòa, quận Bình Thủy, Tp. Cần Thơ.

NĂM 1830 (CANH DẦN- PL.2374), niên hiệu Minh Mệnh (1820-1840) thứ 11, đời vua Thánh Tổ (Nguyễn Phúc Đảm, 1820-1840).

• *Ngày 12 tháng 8 năm Canh Dần,* các Thiền sư : Tánh Thiên – Nhứt Định (1784-1847), Tánh Huệ - Nhứt Chơn (?-1852), Toàn Đức – Hoằng Tông (1779-1843), Toàn Nhâm – Quán Thông (1798-1883), Kim Mã Thiền sư, được Bộ Lễ cấp Độ điệp và Giới đao. Cũng năm này, Thiền sư Tánh Thiên – Nhất Định về trụ trì Linh Hựu quán (Phú Xuân - Huế).

• *Tháng 8 năm Canh Dần,* Thiền sư Toàn Định – Bảo Tạng (1789-1842) được triều đình sắc ban Giới đao Độ điệp và cử làm trụ trì chùa Phước Lâm (Hội An, Quảng Nam).

• Hòa thượng Pháp Liêm – Luật Oai (1747-1830) đứng ra quyên mộ và chứng minh đúc đại hồng chung tôn trí tại chùa Hải Tạng (Quảng Nam).

• *Ngày 10 tháng 11 năm Canh Dần,* Hòa thượng Pháp Liêm – Luật Oai (1747-1830) hiệu Minh Giác, tức Tổ "Bình Man Tảo Thị", thế danh Võ Đức Nghiêm, sinh tại thôn Ngọc Trì, huyện Tư Nghĩa, Quảng Ngãi,

thuộc Tông Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 36, trụ trì chùa Phước Lâm (Quảng Nam) viên tịch, thọ 84 tuổi.

• *Ngày 22 tháng 12 năm Canh Dần,* Thiền sư Quảng Lợi – Minh Trinh (1785-1834), thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 38, Tổ khai sơn chùa Phước Tường (Lái Thiêu - Bình Dương), thị tịch, trụ thế 49 năm.

• Đại sư Chiếu Khoan – Tường Quang (1741-1830), họ Nguyễn, pháp danh Tường Quang, quê ở bến đò Trình Viên, kinh đô Thăng Long (Hà Nội), thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 42, viên tịch, thọ 70 tuổi.

• Vua Minh Mạng cho tổ chức lễ "Tứ tuần đại khánh" (lễ mừng nhân dịp 40 tuổi) ở chùa Báo Quốc. Trong dịp này, vua cho thỉnh chư tăng ở các tỉnh trong nước về dự lễ, nhân đó mở Đại giới đàn, Bộ Lễ sát hạch chư tăng để cấp độ điệp giới đao cho những vị thi đậu. Bộ lễ chọn được 50 vị, trong đó có Thiền sư Tiên Hiện - Từ Lâm (1780-1859) *(LSPGĐT).*

• Sơn môn tỉnh Quảng Ngãi thỉnh Hòa thượng Bảo Ấn (?-1866) về trụ trì chùa Thiên Ấn ở núi Thiên Ấn, nay thuộc xã Tịnh Ấn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

• Hòa thượng Toàn Nhâm – Quán Thông (1798-1883) kế thế trụ Tổ đình Phước Lâm ở Hội An, Quảng Nam. Cũng năm này, Thiền sư Toàn Nhâm và các vị Toàn Đức, được triều đình ban Giới đao Độ điệp.

• Khoảng năm 1830, Thiền sư Thanh Thuận – Chánh Định khai sơn chùa Vĩnh Hưng nay tại ấp 4, xã Vĩnh Công, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, do Phật tử Đoàn Ngọc Cát hiến cúng đất.

• Thiền sư Đạt Lý - Quảng Khai (1801-1898) kế thế trụ trì chùa Phước Tường nay tại làng An Thạnh, Lái Thiêu - Bình Dương.

• Thiền sư Thanh Hương – Thoại Lâm (1805-1850) kế thế trụ trì chùa Long Tuyền (trước hiệu là chùa Sắc tứ Linh Thứu) hiện tại xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

• Thiền sư Tế Chánh – Bổn Giác (?-1851) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu tại giới đàn chùa Thiên Mụ ở Thuận Hóa – Huế.

NĂM 1831 (TÂN MÃO- PL.2375), niên hiệu Minh Mạng (1820-1840) thứ 12, đời vua Thánh Tổ (Nguyễn Phúc Đảm, 1820-1840).

• Vua Minh Mạng cho trùng tu chùa Thiên Mụ trên đồi Hà Khê, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân (Huế)

NĂM 1832 (NHÂM THÌN- PL.2376), niên hiệu Minh Mạng (1820-1840) thứ 13, đời vua Thánh Tổ (Nguyễn Phúc Đảm, 1820-1840).

• *Ngày 25 tháng Chạp năm Nhâm Thìn,* Hòa thượng Phổ Triêm (1735-1832) thế danh Lê Công Mạo, người Trung Hoa, thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 36, trụ trì chùa Vạn Đức (Hội An, Quảng Nam), viên tịch, thọ 98 tuổi, được ban thụy hiệu là Phước Sơn.

• Thiền sư Tánh Hoạt (1798-1869) được Hòa thượng Tế Chánh – Bổn Giác (1781-1850) ban hiệu là Huệ Cảnh và phú pháp kệ như sau :

"Thị pháp bổn lai như thị pháp;
Vô danh triển chuyển cưỡng an danh,
Nhữ kim liễu tánh vô ngôn thuyết,
Thị giác như tư Huệ Cảnh minh" (NCTPGOH).

• Thiền sư Huệ Thắng kế thế trụ trì chùa Sắc Tứ Linh Thứu hiện tại ở Xoài Hột, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (1832-1854).

• Thiền sư Tế Chánh – Bổn Giác (?-1851) và Tăng chúng chùa Quốc Ân ở Thuận Hóa – Huế khắc in bộ *Tịnh Độ Thần Chung*, 2 quyển.

NĂM 1833 (QUÝ TỴ- PL.2377), niên hiệu Minh Mạng (1820-1840) thứ 14, đời vua Thánh Tổ (Nguyễn Phúc Đảm, 1820-1840).

• Thiền sư Tế Chánh – Bổn Giác (1781-1850) được vua Minh Mạng thỉnh làm Tăng cang chùa Thiên Mụ thuộc huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân (Huế).

• Thiền sư Tánh Chiếu – Nhứt Niệm được cử làm trụ trì chùa Báo Quốc trên đồi Hàm Long, thuộc ấp Trường Giang, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân (Huế).

• Thiền sư Từ Trường trùng san *Giải Tâm Kinh Ngũ Chỉ,* do Thiền sư Minh Châu – Hương Hải (1628-1715) thích giải, pháp tử Chân Lý, Nhân Truyền thuật. Bản gỗ lưu lại Linh Sóc Thiền tự, xã Hà Hồi, huyện Thượng Phúc, trấn Sơn Nam (Hà Tây). Sách này có 1 quyển, do Thiền sư Hương Hải thích giải *Tâm Kinh Bát Nhã* theo năm đề mục mà ngài đưa ra. Trong tác phẩm ấy, ngài viết : *"Ngũ chỉ là danh, thể, tôn, dụng, tướng. Lấy đơn pháp làm danh, lấy thật tướng làm thể, lấy quán chiếu làm tôn, lấy độ khổ làm dụng, lấy đại thừa làm giáo tướng. Đơn pháp là Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Thật tướng là chư pháp không tướng. Quán*

chiếu là chiếu kiến ngũ uẩn giai không. Độ khổ là độ nhất thiết khổ ách. Đại thừa là Bồ-tát hành thâm Bát-nhã".

NĂM 1834 (GIÁP NGỌ- PL.2378), niên hiệu Minh Mệnh (1820-1840) thứ 15, đời vua Thánh Tổ (Nguyễn Phúc Đảm, 1820-1840).

• *Ngày 06 tháng 4 năm Giáp Ngọ,* Hòa thượng Toàn Nhật –Quang Đài (1757-1834) pháp danh Toàn Nhật, tự Vi Bảo, hiệu Quang Đài, thuộc Tông Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 37, trụ trì chùa Viên Quang (Tuy An, Phú Yên), viên tịch, thọ 78 tuổi.

• *Ngày 23 tháng 9 năm Giáp Ngọ,* Thiền sư Đạo Nguyên – Viên Dung (1779-1834) thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 38, trụ trì chùa Thiên Lộc Thiền Tông (Diên Khánh, Khánh Hòa), viên tịch, hưởng dương 56 tuổi.

• Thiền sư Tổ Chơn – Phước Quang, thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 36, trùng tu chùa Phước Tường và dời chùa về địa điểm hiện nay ở số 13/32, đường Lã Xuân Oai, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, Tp. HCM.

• Thiền sư Thanh Đàm viết *Tâm Kinh Bát Nhã Ba La Mật Trực Giải.*

• Hòa thượng Đạo Tâm – Trung Hậu (?-1834) thế danh Nguyễn Văn Hậu, pháp danh Đạo Tâm, tự Trung Hậu, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 38, trụ trì chùa Thuyền Tôn (phủ Phú Xuân, Huế) viên tịch. Ngài được ban thụy là Viên Giác.

• Thiền sư Tánh Thiện – An Cư kế thế trụ trì chùa Thuyền Tôn tại núi Thiên Thai, xã An Cựu, huyện Hương Trà, phủ Triệu Phong, xứ Thuận Hóa - Huế.

NĂM 1835 (ẤT MÙI- PL.2379), niên hiệu Minh Mạng (1820-1840) thứ 16, đời vua Thánh Tổ (Nguyễn Phúc Đảm, 1820-1840).

• *Ngày 07 tháng 2 năm Ất Mùi,* Hòa thượng Ấn Hải – Viên Thông (1767-1835), pháp danh Ấn Hải, hiệu Viên Thông, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 39, trụ trì chùa Sơn Long (Quy Nhơn – Bình Định), viên tịch, thọ 69 tuổi.

• *Ngày 15 tháng 7 năm Ất Mùi,* lễ Trung Nguyên, vua cho mời Thiền sư Liễu Bửu – Huệ Thân trụ trì chùa Thiên Bửu (Ninh Hòa, Khánh Hòa), Thiền sư Liễu Dương – Từ Chơn, trụ trì chùa Long Quang, ra kinh đô Phú Xuân (Huế) dự lễ "Thủy Lục Đạo Tràng" cầu siêu cho quan

quân nhà Nguyễn. Sau đó, vua Minh Mạng cấp Giới đao và Độ điệp cho các Thiền sư, khoảng 50 vị *(LSPGĐT).*

• *Ngày mùng 01 tháng 10 năm Ất Mùi,* Hòa thượng Tổ Ấn - Mật Hoằng (1735-1835), họ Nguyễn, quê ở huyện Phù Cát, phủ Qui Nhơn, thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 36, trụ trì chùa Quốc Ân (Thuận Hóa), viên tịch, thọ 101 tuổi *(TSVN). (Nhưng theo sách Chư Tôn Thiền Đức Phật Giáo Thuận Hóa, thì Hòa thượng viên tịch vào ngày 1 tháng 10 năm Ất Dậu (10 – 11 – 1825) tại chùa Quốc Ân, thọ 73 tuổi. Vì bia tháp của Hòa thượng tại chùa Quốc Ân do môn đồ tạo năm Bính Tuất, 1826).*

• Thiền sư Tánh Thiên – Nhứt Niệm (?-1858) kế thế trụ trì chùa Báo Quốc trên đồi Hàm Long, thuộc ấp Trường Giang, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân, Huế (1835-1858).

• Thiền sư Hải Thuận – Lương Duyên (1805-1896) được Bộ Lễ cấp Giới đao và Độ điệp.

• Hòa thượng Toàn Nhâm – Quán Thông (1798-1883) trùng tu Tổ đình Chúc Thánh ở Hội An, Quảng Nam.

• Thiền sư Thanh Lãng – Khoan Dực (tức Tăng thống Đạo Nguyên – Phổ Chiếu) viết bài tựa sách *"Đại Phương Đẳng Đại Tập Kinh"* do chùa Thiên Hưng ở xã La Phù khắc in.

• Thiền sư Liễu Huệ - Thiện Quyền (1719-?) trùng tu chùa Long Trường (sau này đổi là chùa Long Quang) hiện tại số 155/6, khu vực Bình Chánh, phường Long Hòa, quận Bình Thủy, Tp. Cần Thơ.

• Thiền sư Tế Chánh – Bổn Giác (1771-1851) đại trùng tu chùa Quốc Ân thuộc ấp Phước Quả, làng Phú Xuân, huyện Hương Thủy, phủ Phú Xuân (Huế).

NĂM 1836 (BÍNH THÂN- PL.2380), niên hiệu Minh Mạng (1820-1840) thứ 17, đời vua Thánh Tổ (Nguyễn Phúc Đảm, 1820-1840).

• *Ngày 15 tháng 7 năm Bính Thân,* Thiền sư Toàn Đạo – Viên Đàm (1769-1838) ban bản phú pháp cho đệ tử là Thiền sư Chương Từ - Quảng Thiện (1810-?) nối dòng thiền Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 38.

• Sách *Đại Phương Tiện Báo Ân Kinh Chú Nghĩa* của Thiền sư Pháp Chuyên – Luật Truyền (1726-1798) được Thiền sư Quảng Giác trụ trì chùa Từ Quang cùng Quảng Văn, Quảng Nhuận chùa Triều Tôn và chùa Linh Sơn (ở Phú Yên) in ấn.

• Thiền sư Toàn Ý – Phổ Huệ (1799-1872) thiên di tái thiết và cải hiệu am Phổ Giác thành chùa Phổ Bảo ở thôn Phổ Trạch, tổng Nhơn Ân, huyện Tuy Phước, phủ Hoài Nhơn, trạm Bình Điền, dinh Quảng Nam (nay thuộc huyện Tuy Phước, Bình Định).

• Thiền sư Chương Từ - Quảng Thiện (1810-1864?) kiến tạo lại chùa Phước Sơn tại xã Xuân Sơn Bắc, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên, quy mô tráng lệ.

• *Khoảng năm 1835 – 1836,* Thiền sư Hải Bình – Bảo Tạng (1818-1872) đến hoằng hóa ở núi Cổ Thạch, thuộc xã Bình Thạnh, huyện Tuy Phong. Nơi đây, ngài giáo hóa hương hào Hồ Công Điểm và được cư sĩ này hỗ trợ xây dựng chùa Cổ Thạch (sau này trở thành danh lam của xứ Bình Thuận).

• Hòa thượng Tánh Giác – Nhựt Lễ (1774-1836), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 39, hoằng hóa ở chùa Sắc tứ Kim Chương (Gia Định), viên tịch, thọ 63 tuổi.

NĂM 1837 (ĐINH DẬU- PL.2381), niên hiệu Minh Mạng (1820-1840) thứ 18, đời vua Thánh Tổ (Nguyễn Phúc Đảm, 1820-1840).

• Thiền sư Toàn Định – Bảo Tạng (1789-1842) được cung thỉnh làm Giáo thọ A-xà-lê tại giới đàn chùa Linh Phong (Phù Cát, Bình Định) do Hòa thượng Chánh Tôn làm Đàn đầu.

• Thiền sư Hải Thuận – Lương Duyên (1805-1896) được bổn sư là Hòa thượng Tánh Thiên – Nhứt Định truyền pháp kệ :

"Lương Duyên hội ngộ cải đầu kim,
Hợp đạo truyền tâm ứng chỗ tìm.
Phước tuệ song tu không gián đoạn,
Rõ nêu Tổ ấn mãi lưu truyền" (CTTĐPGTH).

• Hòa thượng Ấn Bình – Chánh Trực (1755-1737), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 39, trụ trì chùa Thiên Đức (Bình Định), viên tịch, thọ 83 tuổi.

NĂM 1838 (MẬU TUẤT- PL.2382), niên hiệu Minh Mệnh (1820-1840) thứ 19, đời vua Thánh Tổ (Nguyễn Phúc Đảm, 1820-1840).

• *Ngày 19 tháng 2 năm Mậu Tuất,* Thiền sư Tánh Tại – Quảng Khiêm trụ trì chùa Bảo Sơn (hay Kim Sơn), trên đồi Lưu Bảo, nay thuộc xã Hương Hồ, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên, chú tạo chuông gia trì.

• *Ngày 24 tháng 4 năm Mậu Tuất,* Thiền sư Toàn Định – Bảo Tạng (1789-1842) thiết lập đàn tràng lễ bái Tam thiên hồng danh chư Phật, chẩn tế cô hồn để cầu quốc thái dân an.

• *Tháng 5 năm Mậu Tuất,* Hòa thượng Toàn Chiếu – Bảo Ấn (1798-1866) mở giới đàn tại chùa Thiên Ấn nay ở xã Tịnh Ấn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi và ngài được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, thỉnh Thiền sư Toàn Định – Bảo Tạng làm Yết-ma A-xà-lê.

• *Cuối năm* : Vua cho thỉnh Hòa thượng Tánh Thông – Giác Ngộ về cung nội để hỏi về căn nguyên đại đạo, lúc đó Hòa thượng Giác Ngộ đã trên 80 tuổi, tịch cốc (không ăn cơm) trên 40 năm.

• Chùa Phước Long nay thuộc ấp Bình Cang, xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, dời đến gần bờ sông xây dựng chùa mới đổi tên thành Tổ đình Kim Cang, với diện tích 12,8 mẫu, do điền chủ Bùi Bá Kim cúng dường *(BGN-233).*

• Hòa thượng Toàn Đạo – Viên Đàm (1769-1838) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 37, chùa Đức Xuân, viên tịch, thọ 70 tuổi.

• Hòa thượng Tánh Không thế độ Hoàng nữ Nguyễn Phước Ngọc Cơ (con vua Gia Long) xuống tóc thọ giới Sa-di tại chùa Đông Thuyền thuộc ấp Cư Sĩ, làng Dương Xuân Thượng (Huế).

• Thiền sư Giác Lâm – Minh Liễu, thuộc Thiền phái Tào Động, đời thứ 42, trụ trì chùa Hồng Phúc (Hà Nội), đứng ra khắc in sách *"Đạt Na Thái Tử Hành"* và sau đó tiếp tục in sách *"Hồng Mông Hành"* đều do Thiền sư Chân Nguyên biên soạn.

• Thiền sư Minh Phước – Tư Trung (?-1884) khai sơn xây dựng chùa Phước Hưng hiện tại số 74/5, đường Hùng Vương, phường 1, Tp. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

NĂM 1839 (KỶ HỢI- PL.2383), niên hiệu Minh Mệnh (1820-1840) thứ 20, đời vua Thánh Tổ (Nguyễn Phúc Đảm, 1820-1840).

• *Tháng 2,* chùa Giác Hoàng ở kinh thành Huế xây dựng hoàn thành. Vua cử Hòa thượng Giác Ngộ (hiệu Sơn Nhân) trụ trì chùa này. Nhưng

chỉ một tháng sau, Hòa thượng xin về chùa Bát-nhã ở Long Sơn (Phú Yên) để tu hành như xưa.

• *Ngày 21 tháng 12 năm Kỷ Hợi,* Thiền sư Chân Kính – Huệ Minh (1741-1839), trụ trì chùa Hội Khánh (Thủ Dầu Một, Bình Dương), viên tịch, thọ 99 tuổi.

• Thiền sư Tánh Thiên - Nhất Định (1784-1847), trụ trì chùa Thiên Mụ, được vua Minh Mạng cử làm Tăng cang chùa Giác Hoàng (phủ Phú Xuân, Huế).

• Tăng cang Tế Chánh – Bổn Giác (1771-1851) mua 11 mẫu 8 sào ruộng ở An Nông, xã Lộc Bổn làm hương hỏa cho chùa Quốc Ân thuộc ấp Phước Quả, làng Phú Xuân, huyện Hương Thủy, phủ Phú Xuân (Huế), chú tạo tượng Bồ-tát Địa Tạng và đúc đại hồng chung cho chùa.

• Hương hào Điểm phát tâm xây dựng một ngôi chùa khang trang ở Cổ Thạch (phủ Ninh Thuận) để Thiền sư Hải Bình – Bảo Tạng (1818-1872) hoằng hóa.

• Thiền sư Toàn Tánh – Chánh Đắc (1789-1869) được bổn đạo cung thỉnh về trụ trì chùa Hội Khánh nay tại phường Phú Cường, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

• Thiền sư Tánh Hoạt – Huệ Cảnh (1798-1869) được thỉnh làm trụ trì chùa Trường Phước trong Đại Nội (Phú Xuân – Huế).

• Thiền sư An Thiền – Phúc Điền trùng khắc sách *"Đại Nam Thiền Uyển Truyền Đăng Tập Lục"*.

• Chùa Phước Sơn nay tại xã Xuân Sơn Bắc, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên, được triều đình ban biểu ngạch Sắc tứ.

NĂM 1840 (CANH TÝ- PL.2384), niên hiệu Minh Mạng (1820-1840) thứ 21, đời vua Thánh Tổ (Nguyễn Phúc Đảm, 1820-1840).

• *Tháng 4 năm Canh Tý,* Lễ Phật Đản và nhân dịp Ngũ tuần của vua Minh Mạng, vua cho mở Đại trai đàn ngay tại chùa Giác Hoàng và quán Linh Hựu (Thiên Mụ), mời các danh tăng ở các tỉnh về kinh đô để tụng kinh Chúc Hổ ba thất ngày đêm và Thủy đàn bạt độ một thất. Bấy giờ, Hòa thượng Tánh Thiên - Nhứt Định (1784-1847) là Tăng cang chùa Giác Hoàng và chùa Thiên Mụ, thuộc huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân - Huế *(LSPGĐT).*

• *Tháng 6 năm Canh Tý,* Thiền sư Tế Chánh – Bổn Giác (1761-1851) chứng minh, Đại sư Huệ Giám giám sát công trình đúc đại hồng chung chùa Quốc Ân thuộc ấp Phước Quả, làng Phú Xuân, huyện Hương Thủy, phủ Phú Xuân - Huế, do các bổn đạo : Châu Thị Cẩm, Thái Yến, Hoàng Thị Thiện, Đỗ Thị Tân,…phụng cúng. Hồng chung cao 3m2, đường kính miệng 1m7, nặng 662 cân *(LQ. S8).*

• *Ngày 09 tháng 8 năm Canh Tý,* Thiền sư Liễu Thông – Chân Giác (1753-1840) tên tục là Huỳnh Đậu, pháp danh Chân Giác, quê ở Thanh Hóa, thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 37, Tổ khai sơn chùa Phụng Sơn (Gia Định), viên tịch, thọ 87 tuổi.

• *Ngày 18 tháng 10,* Thiền sư Tánh Thông - Giác Ngộ (?- 1842), trụ trì chùa Bát-nhã núi Long Sơn, được vua Minh Mạng phong chức Tăng cang và thưởng cấp 20 lạng bạc, tăng phục, áo quần. Vua ra lệnh cho đưa Thiền sư bằng ngựa trạm từ kinh đố Huế về chùa Bát Nhã ở Phú Yên, và còn ra lệnh cho quan Tuần vũ Phú Yên lo trùng tu chùa Bát Nhã, đồng thời ban hiệu *"Sắc tứ Bát Nhã tự" (LSPGĐT).*

• *Ngày 21 tháng 12 năm Kỷ Hợi,* Thiền sư Minh Huệ - Chân Kính (1741-1840) trụ trì chùa Hội Khánh (Thủ Dầu Một, Bình Dương) viên tịch, thọ 100 tuổi.

• Thiền sư Thông Ân – Hữu Đức (1812-1887) vân du hành đạo đến xứ Bảo Trâm, làng Kim Thạnh (tỉnh Bình Thuận) lập am tranh (sau xây dựng thành chùa Kim Quang) tu hành, trị bệnh giúp dân nghèo.

• Thiền sư An Thiền – Phúc Điền về hoằng hóa ở chùa Đại Giác trên núi Bồ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

• Thiền sư Chương Nhân – Thiện Đức, hiệu Bảo Hải, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 38, khai sơn xây dựng chùa Hội Sơn nay thuộc phường Hiệp Thành, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

• Thiền sư Đạt Lượng – Hưng Long (1792-1860) được nhà vua sắc ban Giới đao – Độ điệp và cấp thêm ruộng đất cho chùa Thập Tháp (Bình Định) do ngài trụ trì.

NĂM 1841 (TÂN SỬU- PL.2385), niên hiệu Thiệu Trị (1841-1847) thứ 1, đời vua Hiến Tổ (Miên Tông, 1841-1847).

• *Ngày 16 tháng 3,* Thiền sư Tiên Giác - Hải Tịnh (1788-1875) được triều đình cho phục hồi chức vụ Tăng cang trở lại. Vì trước đây ngài bị

tội (chưa rõ tội gì ?) nên cách chức Tăng cang, bị đày làm việc nặng ở chùa một thời gian *(TSVN).*

• *Ngày 09 tháng 4 năm Tân Sửu,* Hòa thượng Ấn Lễ - Chí Nhân (1761-1841), pháp danh Ấn Lễ, tự Tổ Trí, hiệu Chí Nhân, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 39, Tổ khai sơn chùa Bình An (Quy Nhơn, Bình Định), viên tịch, thọ 81 tuổi.

• *Ngày 22 tháng 8 năm Tân Sửu,* Hòa thượng Đạo An – Phổ Nhuận (1781-1841) thuộc Tông Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 38, viên tịch ở chùa Linh Sơn (Khánh Hòa), thọ 61 tuổi.

• *Ngày 11 tháng 11 năm Tân Sửu,* Thiền sư Tế Thân – Quảng Phước (1786-1841), thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 36, trụ trì chùa Long Thọ (Bến Cát, Bình Dương), viên tịch, trụ thế 55 năm.

• *Tháng 11,* Thiệu Trị nguyên niên (13/12/1841 – 10/1/1842), Thiền sư Tế Chánh – Bổn Giác (1761-1851) và Thiền sư Liễu Thông – Huệ Giám tâu xin nhà vua một khoản trợ cấp để tiếp tục trùng tu Quốc Ân Tự thuộc huyện Hương Thủy, phủ Phú Xuân (Huế), vua Thiệu Trị ban cho 2500 quan tiền. Cũng năm này, Thiền sư Bổn Giác được sung chức Tăng cang chùa Long Quang trong Nội Thành, kinh đô Huế.

• Thiền sư Thanh Hương - Thoại Lâm (1800-1855) được phong hiệu Gia Lợi Đại sư.

• Thiền sư Tế Bổn – Viên Thường (1769-1848) được vua Thiệu Trị cử làm Tăng cang chùa Thiên Mụ trên đồi Hà Khê, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân (Huế).

• Vua Thiệu Trị ban sắc đổi tên chùa Ấn Tông trên đồi Long Sơn, thuộc làng Bình An, huyện Hương Thủy, phủ Phú Xuân (Huế) thành chùa Từ Đàm, vì tên húy của vua là Miên Tông.

• Thiền sư Tiên Hiện - Từ Lâm (1780-1859) được Bộ Lễ chính thức cấp độ điệp. Cũng năm này, Thiền sư được cử sang trụ trì chùa Sắc Tứ Linh Thứu hiện ở Xoài Hột, xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

• Tỳ-kheo Thanh Ninh – Đạo An ở núi Phượng Hoàng, viết Bài tựa *Kim Cương Bát Nhã Kinh Giải Lý Tự,* bản lưu tại chùa An Lạc xã Tiểu Mai, huyện Hiệp Hòa, phủ Thiên Đức, tỉnh Bắc Ninh.

• Thiền sư Tánh Minh – Trí Quang (1805-1853) kế thế trụ trì chùa Hội Phước nay thuộc phường Phương Sài, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

• Thiền sư Liễu Triệt – Từ Minh, Tăng cang chùa Giác Hoàng, khai sơn chùa Viên Quang (Huế).

• Thiền sư Hải Thạnh – Mật Khánh (1790-1863) kế thế trụ trì chùa Long Thọ nay tại xã Tân Định, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

• Vua Thiệu Trị đổi tên chùa Long Tuyền nay tại xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, thành chùa Sắc tứ Linh Thứu, như hiệu cũ. Chùa này do Thiền sư Nguyên Thanh – Nguyệt Hiện (1710-1789) khai sơn năm 1729.

• Thiền sư Tiên Đức trùng tu chùa Long Thiền hiện tại số K2/3B, ấp Tân Bình, phường Bửu Hòa, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Chùa tu sửa nhà tổ, cất thêm khách đường và nhà trù, tường xây gạch, nền gạch tàu, lợp ngói âm dương.

• Thiền sư Trừng Bửu khai sáng chùa Vân Sơn hiện tại số 61/4, đường Bình Chánh, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Tp. HCM.

NĂM 1842 (NHÂM DẦN- PL.2386), niên hiệu Thiệu Trị (1841-1847) thứ 2, đời vua Hiến Tổ (Miên Tông, 1841-1847).

• *Ngày 03 tháng 6,* Hòa thượng Trí Tâm (?-1842) thế danh Tô Quang Xuân, thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 37, viên tịch. Ngài được triều đình truy phong Hòa thượng, đồng bào gọi là đức Phật Tổ sư, Chùa Quan Âm (Cà Mau) nơi ngài trụ trước đây cũng được ban Sắc tứ.

• *Ngày 16 tháng 9,* Thiền sư Tiên Giác - Hải Tịnh (1788-1875) được triều đình cử đến kinh đô Huế, làm Tăng cang chùa Giác Hoàng.

• *Ngày 16 tháng 9,* vua quyết định cách chức Tăng cang Tánh Thiên – Nhứt Định (1784-1847) ở chùa Giác Hoàng (phủ Phú Xuân, Huế).

• *Ngày 22 tháng Chạp năm Nhâm Dần,* Hòa thượng Toàn Định – Bảo Tạng (1789-1842) thế danh Ngô Văn Thụy, pháp danh Toàn Định, tự Vi Quang, hiệu Bảo Tạng, sinh tại ấp Hội An, xã Ô Liêm, huyện Bồng Sơn, phủ Quy Nhơn, trấn Bình Định, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 37, trụ trì chùa Thắng Quang (Hoài Nhơn, Bình Định), thị tịch, hưởng dương 54 tuổi.

• Hòa thượng Tánh Thông - Giác Ngộ (?- 1842), họ Nguyễn, húy Tánh Thông, hiệu Giác Ngộ (và Sơn Nhân), quê ở phủ Gia Định, thuộc Tông Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 39, trụ trì chùa Sắc tứ Bát-nhã (núi Long Sơn, Phú Yên), viên tịch, thọ 87 tuổi.

• Thiền sư Hải Bình – Bảo Tạng (1818-1872) cầu pháp với Tăng cang Tế Giác – Quảng Châu (1788-1875), được ban pháp danh là Liễu Minh – Đức Tạng.

• Thiền sư Đạt Phổ - Thanh Chiểu (1796-1842) trụ trì chùa Sùng Đức, thị tịch, trụ thế 46 năm.

• Thiền sư Chương An – Quảng Khánh (?-1876) kế thế trụ trì Tổ đình Thắng Quang tại thôn Hy Tường, xã Hoài Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Thiền sư Minh Bổn – Lương Tri lập thảo am Phổ Phúc (sau này đổi thành chùa Phổ Phúc) cạnh chùa Huệ Lâm (Huế) để tu trì.

• Thiền sư Thông Ân – Hữu Đức (1812-1887) khai sơn chùa Kỳ Viên tại thôn Dân Kê, xã Tân Thành, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

• Thiền sư Liễu Thông – Huệ Giám được suy cử làm trụ trì chùa Quốc Ân thuộc ấp Phước Quả, làng Phú Xuân, huyện Hương Thủy, phủ Phú Xuân - Huế.

• Sư cô Ngọc Cơ (con vua Gia Long) cùng mẹ là Hữu cung tần Nguyễn Đình Thị Vĩnh và hoàng thân trùng tu chùa Đông Thuyền thuộc ấp Cư Sĩ, làng Dương Xuân Thượng (Huế) rất tráng lệ. Chùa trùng tu : chánh điện, phương trượng, Tăng xá, thiền đường, hậu liêu gồm hơn mười sở. Đồng thời chú tạo tượng Phật Tam thế, pháp khí và đúc đại hồng chung nặng 398 cân, dưới sự chứng minh của Hòa thượng Tế Chính – Bổn Giác, Tăng cang chùa Giác Hoàng *(DLXH).*

• Thiền sư Hải Nguyên thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 40, sáng lập chùa Long Triều hiện tại D3/87, ấp 4, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, Tp. HCM.

NĂM 1843 (QUÝ MÃO- PL.2387), niên hiệu Thiệu Trị (1841-1847) thứ 3, đời vua Hiến Tổ (Miên Tông, 1841-1847).

• *Ngày 08 tháng 3 năm Quý Mão,* Hòa thượng Minh Trung – Đạt Từ (1779-1843), thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 38, Tổ khai sáng chùa Bửu Long (Bến Lức, Long An), viên tịch, thọ 65 tuổi.

• *Ngày 28 tháng 5 (nhằm ngày 30 – 4 – Quý Mão),* chùa Quốc Ân tại kinh đô Huế được Hòa thượng Tế Chánh – Bổn Giác (1771-1851) và Hòa thượng Huệ Giám trùng tu hoàn thành. Lần trùng tu này kéo dài 5 năm (từ năm 1838 – 1843).

• *Ngày 03 tháng 5 năm Quí Mão,* Thiền sư Tiên Huệ - Tịnh Nhãn (?-1843) thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 37, Tổ sư khai sơn chùa Thiên Phước (Thủ Đức, Gia Định), viên tịch.

• *Ngày 28 tháng 10 năm Quí Mão,* Hòa thượng Toàn Đức – Hoằng Tông (1779-1843) tên tục là Đoàn Xuân Thu, pháp danh Toàn Đức, hiệu Hoằng Tông, sinh tại phường Trung Tín, xã Nha Phiến, huyện Phù Ly, phủ Quy Nhơn, trấn Bình Định, thuộc Tông Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 37, trụ trì chùa Vạn Đức (Hội An, Quảng Nam) viên tịch, thọ 65 tuổi.

• Thiền sư Thanh Đàm - Minh Chánh ở chùa Bích Động (Bắc Ninh) sáng tác sách *Tâm Kinh Trực Giải,* 1 quyển. Nội dung sách gồm có : 1. Bài tựa Tâm Kinh Trực Giải, 2. Trực giải : Kệ đảnh lễ cầu gia hộ; Giải thích văn kinh, 3. Kệ tụng : a. Mười tắc cương lãnh, b. Tín, giải, hạnh, chứng, c. Hai mươi thiên kệ hậu bạt, d. Giải thích kệ Bát-nhã, e. Kệ sáu căn, bảy đại.

• Thiền sư Tánh Hoạt – Huệ Cảnh (1798-1869) được sung chức trụ trì chùa Thánh Duyên trên núi Túy Vân, thuộc xã Vinh Hiền, huyện Phú Lộc, xứ Thuận Hóa - Huế.

• Cư sĩ Ngô Hiền phát tâm cúng 4000 m2 đất tại làng Phú Tài để xây dựng lại chùa Phú Linh và đổi hiệu là Phú Sơn tự (Phan Thiết), đồng thời thỉnh Thiền sư Thị Quang – Huệ Minh (1816-1908) về trụ trì.

• Hòa thượng Hải Nhu – Tín Nhậm (1812-1883) Tăng cang chùa Thiên Mụ, trùng kiến chùa Quảng Tế nay thuộc TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, rất quy mô.

• Thiền sư Tánh Thiên – Nhất Định (1784-1847) dựng thảo am (sau này là chùa Từ Hiếu) trên triền đồi thuộc ấp Cư Sĩ, làng Dương Xuân Thượng, huyện Hương Thủy, xứ Thuận Hóa - Huế.

• Thiền sư An Thiền – Phúc Điền khai sơn chùa Phú Nhi ở Sơn Tây.

NĂM 1844 (GIÁP THÌN- PL.2388), niên hiệu Thiệu Trị (1841-1847) thứ 4, đời vua Hiến Tổ (Miên Tông, 1841-1847).

• *Ngày 13 tháng 4 (nhằm ngày 26 - 2 - Giáp Thìn),* Thiền sư Liễu Thông – Huệ Giám (?-1844), thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 37, trụ trì chùa Quốc Ân (Huế), viên tịch.

• *Ngày 03 tháng 3 năm Giáp Thìn,* Hòa thượng Toàn Thể - Linh Nguyên (1765-1844) tộc tánh Nguyễn, pháp danh Toàn Thể, tự Vi Lương, hiệu Linh Nguyên, sinh tại tỉnh Phú Yên, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 37, trụ trì chùa Từ Quang (Tuy An, Phú Yên), viên tịch, thọ 80 tuổi.

• *Tháng 3 năm Giáp Thìn,* nhân dịp lễ Bát tuần của Nhân Tuyên Từ Khánh Thái Hoàng thái hậu, vua Thiệu Trị cho xây tháp Từ Nhân, cao bảy tầng và đình Hương Nguyện ở trước chùa Thiên Mụ trên đồi Hà Khê, thuộc huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân, Huế *(LSPGĐT).*

• *Ngày 18 tháng 4,* Thiền sư Tánh Hoạt – Huệ Cảnh (1798-1869) được Bộ Lễ cử về trụ trì chùa Thánh Duyên trên núi Túy Vân, thuộc xã Vinh Hiền, huyện Phú Lộc, xứ Thuận Hóa - Huế.

• *Ngày 13 tháng 10 năm Giáp Thìn,* Thiền sư Hải Toàn - Linh Cơ (1823-1896) được Hòa thượng Tánh Thiên – Nhất Định phú pháp kệ :

"Linh Cơ thông mẫn bởi thiên nhiên,
Phát hiện tùy duyên bởi mọi người,
Chín phẩm hoa sen sinh một đóa,
Sáng lòa thế giới rộng vô biên" (CTTĐPGTH).

• *Ngày 13 tháng 11 năm Giáp Thìn,* Thiền sư Hải Thiệu (1810-1898) được Hòa thượng Tánh Thiên - Nhứt Định (1784-1847) ban pháp hiệu Cương Kỷ và phú pháp kệ như sau :

"Cang Kỷ kinh quyền bất chấp phương,
Tùy cơ ứng dụng thiện tư lương,
Triêu triêu tương tức nan tâm tích,
Nhựt nhựt xuyên y khiết phan thường" (LSPGĐT).

• Thiền sư Tiên Giác – Hải Tịnh (1788-1875) rời kinh đô Huế về trụ trì chùa Giác Lâm ở xã Phú Thọ, huyện Tân Bình, dinh Phiên Trấn (Gia Định) và kiêm quản trụ trì chùa Quốc Ân Khải Tường. Trong mùa hạ năm đó, Thiền sư Hải Tịnh khai mở trường Hương ở chùa Giác Lâm cho chư tăng ở miền Nam.

• Chùa Diệu Đế được xây dựng hoàn thành, vua cử Thiền sư Liễu Tánh làm trụ trì đầu tiên ở chùa này. Nhân khi mới lên ngôi, vua Thiệu Trị (1841-1847) lấy nơi sanh của mình cho xây dựng thành chùa Diệu Đế nay thuộc Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên.

• Thiền sư Hải Nhu – Tín Nhậm (1812-1883) xây dựng chùa Quảng Tế nay ở thôn Dương Xuân Hạ, xã Thủy Xuân, huyện Hương Thủy, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên – Huế.

• Thiền sư Tế Chánh – Bổn Giác (1771-1851) được vua cử làm Tăng cang chùa Giác Hoàng trong nội thành, kinh đô Huế. Cũng năm này, ngài chứng minh cho việc chú tạo đại hồng chung của chùa Linh Sơn Đông Thiên Tự.

• Thiền sư Chương Niệm – Quảng Giác (1808-1875) kế thế trụ trì chùa Từ Quang trên núi Bạch Thạch, xã An Dân, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

NĂM 1845 (ẤT TỴ- PL.2389), niên hiệu Thiệu Trị (1841-1847) thứ 5, đời vua Hiến Tổ (Miên Tông, 1841-1847).

• *Tháng 7 năm Ất Tỵ,* tháp Từ Nhân ở chùa Thiên Mụ (Phú Xuân – Huế) xây xong, vua cho đổi tên tháp là "Phước Duyên Bảo Tháp" và viết văn bia kể về việc xây tháp Phước Duyên và đình Hương Nguyện.

• Thiền sư An Thiền, trụ trì chùa Đại Giác ở làng Bồ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, viết sách *Tam Giáo Thông Khảo,* cũng có tên là *Đạo Giáo Nguyên Lưu*, 3 quyển.Quyển thứ nhất, nói về đạo Phật; quyển thứ hai và ba, nói về Khổng và Lão giáo.

• Thiền sư Hải Bình - Bảo Tạng (1818-1862) đến hoằng hóa ở núi Cổ Thạch, cách xã Bình Thạnh, huyện Tuy Phong, tỉnh Thuận Hải về phía đông bắc 2 km.

• Vua Thiệu Trị xuống sắc cho đổi tên chùa Qui Tông trở lại tên cũ là chùa Kim Sơn (Ninh Hòa, Khánh Hòa), nên được gọi là "Sắc tứ Kim Sơn tự". Chùa này do Thiền sư Thiệt Địa – Pháp Ấn (?-1790) sáng lập.

• Tăng cang Tế Bổn – Viên Thường (1769-1848) đệ đơn thưa với vua về việc xã Khê Xá không chịu trả lại cho chùa Pháp Vân 21 mẫu ruộng của chùa hồi trước. Vua trao cho Ty Tam pháp cứu xét, Ty Tam pháp giao cho phủ Thừa Thiên xét xử.

• Thiền sư Toàn Chiếu – Bảo Ấn (1798-1866) đến làng Chú Tượng thỉnh Đại hồng chung về Tổ đình Thiên Ấn trên núi Thiên Ấn, nay thuộc xã Tịnh Ấn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

• Thiền sư Tiên Tường – Bửu Quang, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 37, kế thế trụ trì chùa Đức Lâm nay tại xã Mỹ Phong, TP. Mỹ Tho (1845-1862).

• Thiền sư Toàn Nhâm – Quán Thông (1798-1883) đứng ra quyên mộ trùng kiến Tổ đình Chúc Thánh nay tại đường Hai Bà Trưng, TP. Hội An, tỉnh Quảng Nam và đổi hướng chùa từ hướng Tây sang hướng Tây Nam. Năm 1849, ngài tiếp tục khởi công trùng tu tiền đường chùa này, tăng gấp đôi diện tích chánh điện.

• Thiền sư Bảo Thanh khai sáng chùa Long Bàn hiện tại thôn Long Phượng, thị trấn Long Điền, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NĂM 1846 (BÍNH NGỌ- PL.2390), niên hiệu Thiệu Trị (1841-1847) năm cuối, đời vua Hiến Tổ (Miên Tông, 1841-1847).

• *Ngày 19 tháng 2 năm Bính Ngọ,* Hòa thượng Viên Ngộ - Tánh Thành (1786-1846) thế danh Nguyễn Ngọt Dót, húy Tánh Thành, sinh tại xã Thanh Ba, huyện Phước Lộc, tỉnh Gia Định, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 39, Tổ khai sơn chùa Lan Nhã (nay là chùa Tôn Thạnh, Cần Giuộc, Long An), viên tịch, thọ 61 tuổi.

• *Tháng 5 năm Bính Ngọ,* nhân lễ tứ tuần (40 tuổi) vua cho lập trai đàn mừng "Thánh thọ tứ tuần" ở chùa Diệu Đế (Phú Xuân – Huế), kéo dài một thất (7 ngày). Kế đến các hoàng nam và hoàng nữ xin mở tiếp trai đàn thêm một thất nữa. Đến ngày 22, Tăng cang Tế Bổn – Viên Thường (1769-1848) cùng Tăng cang chùa Giác Hoàng và Tăng cang chùa Diệu Đế (ở phủ Phú Xuân) xin tiếp tục tụng kinh chúc thọ cho vua thêm một thất nữa và các vị này tự lo liệu mọi phí tổn cho trai đàn *(LSPGĐT).*

• Thiền sư Tánh Huệ - Nhứt Chơn (?-1852) ở chùa Linh Hựu, được vua cử làm Tăng cang chùa Diệu Đế ở phủ Phú Xuân, nay thuộc Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên.

• Thiền sư Liễu Kiến – Từ Hòa được suy cử làm trụ trì chùa Quốc Ân (1846-1863) thuộc thôn Phước Quả, làng Phú Xuân, huyện Hương Thủy, phủ Phú Xuân (nay là phường Trường An, Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên).

• Thiền sư An Thiền – Phúc Điền khai sơn chùa Liên Trì ở Hà Nội. Năm sau (1847), Thiền sư về hoằng hóa ở chùa Báo Thiên (Hà Nội).

• Thiền sư Ấn Lực – Trí Sơn (1828-1901) trùng tu xây dựng chùa Rạch Kè (Bến Chùa) ở Rạch Kè, ngài dời về phường Mỹ Chánh, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương hiện nay và đặt hiệu là Phước Long tự.

• Thiền sư Bửu Châu (?-1869), người Trung Hoa, vân du hành đạo đến Hà Tiên được Phật tử địa phương thỉnh về trụ trì Phù Cừ Am Tự nay tại phường Bình San, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

NĂM 1847 (ĐINH MÙI- PL.2491), niên hiệu Tự Đức (1847-1883) năm đầu, đời vua Dục Tông (Hồng Nhậm, 1847-1883).

• *Ngày 15 tháng 4 năm Đinh Mùi,* Hòa thượng Toàn Nhâm – Quán Thông (1798-1883) phú pháp kệ cho Thiền sư Chương An – Quảng Khánh, trụ trì chùa Thắng Quang (Bình Định) như sau :

"Pháp bổn nguyên lai thị pháp tâm
Pháp ngoại phi pháp mạc cánh tầm
Pháp lý ngộ thời chơn thị pháp
Vĩnh vi tông phong vạn cổ kim" (HTCTĐXQ).

• *Ngày 20 tháng 6,* vua quyết định về việc đòi lại đất ruộng chùa Pháp Vân của Tăng cang Tế Bổn – Viên Thường (1769-1848) đệ đơn thưa từ trước là không đúng sự thật. Vua sắc lệnh : thần Hà Huy Phiên, Nguyễn Quốc Cẩm, Tôn Thất Thường, Trương Hao Hợp vâng chỉ rằng : "Trụ trì Nguyễn Văn Thường (Tế Bổn - Viên Thường) lần này kháng tố không đúng sự thật, đáng phát chiếu luật trừng trị. Nhưng nghĩ vì tuổi đã ngoài 70 già yếu, nên gia ân truyền miễn đánh trượng và cũng không thâu tiền chuộc làm gì. Các khoản khác y cho như lời tâu, khâm thử" *(trích Châu bản triều Nguyễn) (LSPGĐT).*

• *Ngày 07 tháng 10 năm Đinh Mùi,* Hòa thượng Tánh Thiên - Nhất Định (1784-1847) họ Nguyễn, pháp danh Tánh Thiên, người thôn Trung Kiên, tổng Bích La, huyện Đăng Xương, tỉnh Quảng Trị, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 39, trụ trì An Dưỡng am (Hương Thủy, Thừa Thiên), viên tịch, thọ 64 tuổi, 46 Tăng lạp. Lúc còn tại thế, Thiền sư từng được vua Minh Mạng thỉnh trụ trì Quán Linh Hựu (1833), sau vua thỉnh làm Tăng Cang chùa Giác Hoàng.

• Hòa thượng Tế Tín – Chánh Trực (?-1847) thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 36, viên tịch ở chùa Sắc tứ Từ Ân (Gia Định), thọ 74 tuổi. Bấy giờ, Thiền sư Tiên Giác – Hải Tịnh trụ trì chùa Giác Lâm (Gia Định) được cử kiêm trụ trì chùa Từ Ân.

• Thiền sư Tánh Huệ - Nhứt Chơn (?-1852) được vua Tự Đức cử làm Tăng cang chùa Thiên Mụ trên đồi Hà Khê, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân, Huế.

• Hòa thượng Toàn Nhâm – Quán Thông (1798-1883) khai Đại giới đàn tại Tổ đình Chúc Thánh (Hội An, Quảng Nam) và ngài được chư sơn cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu.

• Hòa thượng Toàn Đức – Thiệu Long (1763-1847) thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 37, Tổ khai sơn chùa Khánh Sơn (Tuy Hòa, Phú Yên), viên tịch, thọ 86 tuổi.

• Thiền sư Chương Thiện – Quảng Hưng (1809-1881) kế thế trụ trì chùa Khánh Sơn tại ấp Thanh Đức, xã Phước Hậu, tổng Bình Hòa, phủ Tuy Hòa (Phú Yên).

• Thiền sư Tánh Chiếu – Nhứt Niệm (?-1857) được sung chức trụ trì chùa Diệu Đế (Phú Xuân - Huế).

• Thiền sư Hải Nhận trùng tu, xây dựng thảo am thành chùa Phổ Phúc nay tọa lạc ở số 60/14, đường Điện Biên Phủ, tỉnh Thừa Thiên – Huế. Năm 1916, chùa cải hiệu là chùa Vạn Phước, được vua Bảo Đại sắc phong "Sắc tứ Vạn Phước tự" vào năm 1939.

NĂM 1848 (MẬU THÂN- PL.2492), niên hiệu Tự Đức (1847-1883) thứ 2, đời vua Dục Tông (Hồng Nhậm, 1847-1883).

• *Ngày 01 tháng 5 năm Mậu Thân,* Hòa thượng Tế Bổn – Viên Thường (1769-1848) thế danh Nguyễn Văn Thường, húy Tế Bổn, quê ở

phường Tân Lộc, huyện Tân Bình, phủ Gia Định, thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 36, trụ trì chùa Thiên Phước (?), viên tịch, thọ 80 tuổi.

• Thiền sư Hải Thiệu – Cương Kỷ (1810-1898) được sự trợ giúp của các Thái giám : Dương Oai, Đặng Tín, Đỗ Thị… các Cung giám : Phạm Lâm, Nguyễn Túc, Phạm Sum… và các tín nữ, ngài xây dựng từ am An Dưỡng thành ngôi chùa trang nghiêm. Vua Tự Đức sắc phong ban danh cho chùa là "Sắc tứ Từ Hiếu tự".

• Chùa Thuần Mỹ trùng san sách *Thánh Đăng Lục*.

• Hòa thượng Toàn Nhâm – Quán Thông (1798-1883) chứng minh việc trùng tu chùa Hải Tạng ở cù lao Chàm.

• Thiền sư Toàn Ý – Phổ Huệ (1799-1872) cùng đệ tử là Chương Trí – Quảng Giác vận động trùng khắc bộ *Truy Môn Cảnh Huấn*.

NĂM 1849 (KỶ DẬU- PL.2493), niên hiệu Tự Đức (1847-1883) thứ 3, đời vua Dục Tông (Hồng Nhậm, 1847-1883).

• *Tháng 4 năm Kỷ Dậu,* Hiệp Biện Đại học sĩ Nguyễn Đăng Giai, pháp danh Đại Phương, soạn bài văn bia *"Sắc tứ Từ Hiếu Tự bi ký"* kể sự tích chùa Từ Hiếu (nay thuộc xã Dương Xuân, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên) và tiểu sử Hòa thượng Tánh Thiên - Nhứt Định (1784-1847), đồng thời dựng bia tại chùa này.

• *Ngày 10 tháng 10,* Hòa thượng Tiên Giác - Hải Tịnh (1778-1875) cử Thiền sư Liễu Ngọc – Phổ Minh (1826-1900) về trụ trì ngôi thảo am do Phật tử Như Định cúng dường, và Thiền sư đặt tên là chùa Hội Phước nay thuộc xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

• Hòa thượng Tiên Giác - Hải Tịnh (1778-1875) thiết lập Giới đàn ở chùa Giác Lâm thuộc xã Phú Thọ, huyện Tân Bình, dinh Phiên Trấn (Gia Định), truyền giới cho tăng sĩ và cư sĩ. Thiền sư được suy tôn làm Hòa thượng Đường đầu.

• Thiền sư Hải Bình – Bảo Tạng (1818-1872) khai sơn chùa Thiền Lâm ở thôn Đắc Nhân, huyện Ninh Sơn (tỉnh Ninh Thuận).

• Hòa thượng Toàn Nhâm – Quán Thông (1798-1883) khởi công xây dựng Tiền đường chùa Phước Lâm (Hội An, Quảng Nam) và tạc tượng Thập bát La-hán, Thập điện Diêm Vương, tượng ông Thiện, Ác tôn thờ tại chùa này.

• Thiền sư Hải Thuận – Lương Duyên (1806-1892) được cử về trụ trì Quốc tự Diệu Đế hiện tại đường Bạch Đằng, Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên – Huế, sau đó được cử làm Tăng cang chùa này trải qua 10 năm.

• *Khoảng năm 1849,* Thiền sư Đạt Trí – Huệ Đăng (1804-1870) khai sơn chùa Bửu Phước (hiện tại ấp 3, xã Long Khê, huyện Cần Đước, tỉnh Long An). Chùa được làm bằng sườn gỗ, cột tròn tứ trụ, vách ván, mái ngói âm dương.

NĂM 1850 (CANH TUẤT- PL.2494), niên hiệu Tự Đức (1847-1883) thứ 4, đời vua Dục Tông (Hồng Nhậm, 1847-1883).

• *Ngày 25 tháng 3,* Bộ Lễ chấp thuận cho Thiền sư Tánh Khoát – Huệ Cảnh (1798-1869) cáo chức trụ trì chùa Thánh Duyên trở về hưu dưỡng và Thiền sư dựng thảo am Tường Vân ở vùng đồi núi Dương Xuân, huyện Hương Thủy, phủ Phú Xuân - Huế, để tịnh tu.

• *Tháng 4 năm Canh Tuất,* Thiền sư Khoan Giai – Thiện Chúng dựng bia *"Linh Quang Tự Sự Tích Bi"* tại chùa Linh Quang ở thôn Tự Tháp, phường Báo Thiên, huyện Thọ Xương, kinh đô Thăng Long.

• Hòa thượng Tiên Giác - Hải Tịnh (1778-1875) triệu tập một đại hội của chư tăng và các thầy theo khoa Ứng phú tại chùa Giác Lâm, để phổ biến chủ trương "bảo vệ và phát huy tinh hoa của khoa Ứng Phú theo đúng với đạo Phật cổ truyền", đồng thời Thiền sư cũng đề nghị thành lập cơ sở học tập cho khoa Ứng Phú. Ngay trong năm đó, Thiền sư trùng tu viện Quan Âm thành chùa Giác Viên (nay thuộc quận 11, Tp. HCM) để dùng làm cơ sở học tập cho khoa Ứng Phú *(TSVN, BNSPGGĐ-SG).*

• Thiền sư Hải Nhu – Tín Nhậm (1812-1883) được vua bổ nhiệm làm trụ trì chùa Giác Hoàng ở Phú Xuân – Huế.

• Hòa thượng Tánh Huệ - Nhất Chơn (?-1851) khai sơn chùa Từ Quang tại làng Dương Hòa, (nay là xã Thủy Xuân, Huế).

• Hòa thượng Bảo Chất (?-1850) thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 37, trụ trì chùa Hội Tôn (Bến Tre), viên tịch.

• Thiền sư Như Sanh – Nhất Ngộ (1824-1902 ?) khai sáng chùa Long Châu nay tọa lạc tại số 157, khu phố An Thuận I, phường 7, TP. Tân An, tỉnh Long An.

• Thiền sư Liễu Ngọc – Phổ Minh (1826-1900) khởi công xây dựng chùa Hội Phước tại thôn Phú Nhuận, tổng An Mỹ, hạt Sa Đéc, hiện nay

ở số 141, ấp Tân Lập, xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Chùa xây dựng những công trình như : chánh điện, tổ đường, đông đường, tây đường, giảng đường và tiền đường, đến năm 1891 hoàn thành *(www.chuahoiphuoc.net).*

NĂM 1851 (TÂN HỢI- PL.2495), niên hiệu Tự Đức (1847-1883) thứ 5, đời vua Dục Tông (Hồng Nhậm, 1847-1883).

• *Ngày 10 tháng 1 (nhằm ngày 15 – 12 - Canh Tuất),* Hòa thượng Tế Chánh – Bổn Giác (1771-1851) húy Tế Chánh, hiệu Bổn Giác, quê ở Gia Định, thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 36, trụ trì chùa Quốc Ân (Phú Xuân, Huế), viên tịch, thọ 80 tuổi.

• *Ngày 17 tháng 10,* Hòa thượng Đạo Chơn – Quang Huy (1782-1851), người tỉnh Phú Yên, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 38, trụ trì chùa Liên Trì (Bình Thuận), viên tịch, thọ 69 tuổi.

• *Ngày 06 tháng 11 năm Tân Hợi,* Thiền sư Minh Giác – Trí Chơn (1800-1851), thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 37, trụ trì chùa Đức Sơn (Thủ Dầu Một, Bình Dương), thị tịch, trụ thế 51 năm.

• Thiền sư Chân Hội – Vô Tư trùng tu chùa Thanh Trước nay ở ấp Gò Tre, xã Long Thuận, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Chùa này còn được trùng tu vào những năm : 1896, 1946, 1958 và 1990.

• Hòa thượng Tiên Giác – Hải Tịnh (1778-1875) trở lại An Giang, tu tạo chùa Phú Thạnh, chùa Vĩnh Thông; đến Hà Tiên lập chùa Giang Thành, Viên Thành.

• Thiền sư Liễu Kiến - Từ Hòa được đồng môn cử trụ trì chùa Quốc Ân thuộc ấp Phước Quả, làng Phú Xuân, huyện Hương Thủy, phủ Phú Xuân, Huế. Thiền sư trùng tu chùa và dựng cổng tam quan.

• Thiền sư Nguyên Đoàn – Trí Lâm (?-1908) kế thế trụ trì chùa Đức Sơn tại làng Hiệp Thành, Thủ Dầu Một (Bình Dương).

• Thiền sư Chương Lành – Nguyên Từ (1838-1892) xây dựng chùa Bửu Nghiêm (lúc đầu tại Gò Đậu), ngài dời về ấp Chánh Ngoài nay thuộc phường Chánh Nghĩa, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

• Thiền sư Minh Bổn – Huệ Thắng (1802-1854) kế thế trụ trì chùa Sắc tứ Linh Thứu nay tại xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

NĂM 1852 (NHÂM TÝ- PL.2396), niên hiệu Tự Đức (1847-1883) thứ 6, đời vua Dục Tông (Hồng Nhậm, 1847-1883).

• *Ngày 18 tháng 4 năm Nhâm Tý,* Hòa thượng Tiên Đề - Chơn Phẩm (1782-1852), thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 37, trụ trì chùa Long Hưng (Bến Cát, Bình Dương), viên tịch, trụ thế 70 năm.

• *Ngày 27 tháng 9 năm Tân Hợi,* Hòa thượng Tánh Huệ - Nhứt Chơn (?-1852), thế danh Nguyễn Văn Chơn, pháp danh Tánh Huệ, hiệu Nhứt Chơn, quê ở ấp Kiên Chánh, huyện Phù Ly, phủ Qui Nhơn, trấn Bình Định, thuộc Tông Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 39, Tăng cang chùa Thiên Mụ, Tổ khai sơn chùa Từ Quang (Thuận Hóa), viên tịch.

• Hòa thượng Tiên Giác - Hải Tịnh (1778-1875) cử đệ tử là Thiền sư Minh Vi - Mật Hạnh làm trụ trì chùa Giác Viên ở Gia Định, nay thuộc phường 3, quận 11, Tp. HCM.

• Thiền sư Liễu Triệt – Từ Minh (?-1882) lập thảo am Viên Quang (sau này xây dựng thành chùa Linh Quang) ở làng Phú Xuân – Huế.

• Tăng cang Tiên Giác – Hải Tịnh (1778-1875, chùa Giác Lâm) và Tăng cang Hải Châu – Minh Giác (Sắc tứ Kim Chương) cho đệ tử lập chùa am ở những vùng mới khai phá. Vùng Cai Lậy có Minh Trừ - Quảng Huệ, vùng Tân An có Minh Lương – Chánh Tâm, vùng Tháp Mười có Thanh Đường – Diệu Hán, vùng An Giang có Liễu Huệ - Minh Ngọc, Minh Thông – Hải Huệ *(BNSPGGĐ-SG).*

• Thiền sư Tánh Thông - Nhứt Trí (?-1873), trụ trì chùa Thánh Duyên (Phú Xuân, Huế), được vua Tự Đức cử làm Tăng cang chùa Thiên Mụ trên đồi Hà Khê, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân, Huế.

• Hòa thượng An Thiền – Phúc Điền về trụ trì chùa Liên Phái ở Hà Nội. Hòa thượng tổ chức và chỉnh đốn lại chùa này.

• Thiền sư Minh Lịch – Chánh Từ (1820-1884) kế thế trụ trì chùa Long Hưng nay tại ấp 4, xã Tân Định, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

• Bảo tháp Tổ sư Nguyên Thiều (1648-1728) tọa lạc tại xứ Cửa Hóa (Hóa Môn), thuộc làng Dương Xuân Thượng (nay nằm cạnh đường Võ Văn Kiệt, phường Thủy Xuân, Tp. Huế) được trùng tu.

NĂM 1853 (QUÝ SỬU- PL.2397), niên hiệu Tự Đức (1847-1883) thứ 7, đời vua Dục Tông (Hồng Nhậm, 1847-1883).

• *Ngày 13 tháng 8 năm Quý Sửu,* Thiền sư Chương Phú – Tôn Thọ (?-1853), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 38, trụ trì chùa Bửu Quang (Phan Thiết), viên tịch.

• *Ngày 01 tháng Chạp năm Quý Sửu,* Hòa thượng Tiên Thường - Viên Trừng (1777-1853) thế danh Trần Văn Trừng, pháp danh Tiên Thường, sinh tại thôn Long Bình, tổng Xuân Đài, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên, thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 37, trụ trì chùa Tam Thai (Hòa Vang, Quảng Nam), viên tịch, thọ 77 tuổi.

• Thiền sư Tánh Minh – Trí Quang (1805-1853), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 39, trụ trì chùa Hội Phước (Nha Trang, Khánh Hòa), thị tịch, trụ thế 48 năm.

NĂM 1854 (GIÁP DẦN- PL.2398), niên hiệu Tự Đức (1847-1883) thứ 8, đời vua Dục Tông (Hồng Nhậm, 1847-1883).

• Thiền sư Chương Tín – Hoằng Ân (?-1862) kế thế trụ trì Tổ đình Tam Thai núi Ngũ Hành, huyện Hòa Vang, Quảng Nam.

• Chùa Thiền Lâm nay tại thôn Đắc Nhơn, xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận, được Thiền sư Hải Bình – Bảo Tạng (1818-1872) tái thiết trùng tu hoàn thành.

• Thiền sư Liễu Kim kế thế trụ trì chùa Sắc Tứ Linh Thứu hiện tại ở Xoài Hột, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (1854-1869).

• Thiền sư Minh Phước – Tư Trung (?-1884) trùng tu chùa Phước Hưng hiện tại số 74/5, đường Hùng Vương, phường 1, Tp. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Đến năm 1882, chùa này được Thiền sư Như Diệu - Quảng Đức trùng tu lại.

NĂM 1855 (ẤT MÃO- PL.2399), niên hiệu Tự Đức (1847-1883) thứ 9, đời vua Dục Tông (Hồng Nhậm, 1847-1883).

• Vua ra lệnh cấm lập chùa mới, trai đàn, tạo tượng, đúc chuông…chỉ cho sửa chùa hư.

• Thiền sư Hải Toàn (1823-1896) được Hòa thượng Tánh Hoạt – Huệ Cảnh ban hiệu là Linh Cơ và phú pháp kệ như sau :

"Linh Cơ Diệu Giác tại tâm vương,

Thủy Hải Toàn thanh kiến nguyệt chương,
Nhứt thiết chúng sanh giai Phật tánh,
Nhơn do bất ngộ lạc biên phương" (LSPGĐT).

• Thiền sư Chương Thiện – Hoằng Đạo (1797-1865) khai sơn chùa Phổ Quang tại huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

• Hòa thượng Liễu Diệu – Chánh Quang (1779-1855), thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 37, Tổ khai sơn chùa Triều Tôn (Sông Cầu, Phú Yên), viên tịch, thọ 77 tuổi.

• Thiền sư Chương Tánh – Quảng Nhuận kế thế trụ trì chùa Triều Tôn tại xã Xuân Thọ 2, huyện Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

• Hòa thượng Liễu Thành – Chơn Giác (1795-1885) trùng tu chùa Liên Trì (chùa Tre) tại thôn Long Đàm, tổng Trung, huyện Hòa Đa, xứ Phan Thiết, phủ Bình Thuận.

• Thiền sư Thanh Minh – Lạc Sơn trùng tu chùa Liên Tông (hay chùa Liên Hoa) nay ở hẻm Liên Phái, phố Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thủ đô Hà Nội.

• Thiền sư Phổ Tạo – Viên Hóa (1806-1891) khai sơn chùa Long Quang hiện tại xã Tương Bình Hiệp, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

• Thiền sư Kiểu Đạo – Sùng Khai (1810-1869) kế thế trụ trì chùa Sắc tứ Linh Thứu nay tại xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

• Thiền sư Thanh Hương – Thoại Lâm (1800-1855), thuộc thiền phái Lâm Tế, trụ trì chùa Sắc tứ Linh Thứu (Châu Thành, Tiền Giang), thị tịch, trụ thế 55 năm. Sinh tiền, Thiền sư từng ra kinh đô Phú Xuân tụng kinh cầu thọ cho vua Minh Mạng, được phong hiệu là Gia Lợi Đại sư.

NĂM 1856 (BÍNH THÌN- PL.2400), niên hiệu Tự Đức (1847-1883) thứ 10, đời vua Dục Tông (Hồng Nhậm, 1847-1883).

• *Ngày 03 tháng 5 năm Bính Thìn,* Thiền sư Chương Huấn – Tông Giáo, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 38, trụ trì chùa An Dưỡng (Diên Khánh), khắc bản in bộ *Đại Khoa Du Già* hoàn thành.

• *Ngày 15 tháng 7 năm Bính Thìn,* Thiền sư Tánh Hồng – Hải Tạng đứng ra xây dựng lại chùa Thiên Lộc Thiền Tông nay thuộc huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

• *Ngày 12 tháng 8 năm Bính Thìn,* Thiền sư Minh Huyên – Pháp Tạng (1807-1856) họ Đoàn, sinh tại làng Tòng Sơn, huyện Vĩnh An, trấn Vĩnh Thanh (Đồng Tháp), thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 38, được dân làng tôn là Phật thầy Tây An, trụ trì chùa Tây An (Châu Đốc) thị tịch, trụ thế 49 năm.

• Thiền sư Hải Toàn – Linh Cơ (1823-1896) được vua Tự Đức bổ làm Tăng cang chùa Diệu Đế ở phủ Phú Xuân, nay thuộc Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên.

• Thiền sư Thanh Từ - Huệ Đắc (?-1897) được cung thỉnh về trụ trì chùa Thiền Long tại thôn Xuân Hòa, xã Phong Nẫm, Phan Thiết.

• Thiền sư Nguyên Phước cùng đệ tử là Thiền sư Tịnh Quang về hoằng hóa ở chùa Tiên Đài (Bến Tre).

• Thiền sư Thanh Quang – Ngộ Hiện, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 39, kế thế trụ trì chùa Thanh Trước, nay tại ấp Gò Tre, xã Long Thuận, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang (1856-1906).

• Sa-di ni Hải Châu – Thiện Hương (1808-1856) thế danh Nguyễn Phước Ngọc Cơ, pháp danh Hải Châu, tự Thiện Hương, con gái thứ mười ba của vua Gia Long, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 40, trụ ở chùa Đông Thuyền (Thuận Hóa, Huế), thị tịch, hưởng dương 49 tuổi. Vua Tự Đức truy tặng cô tước hiệu là Định Hòa thái trưởng công chúa, thụy Đoan Nhàn *(BGN – 836).*

• Sa-di ni Hải Thông – Đạo Ý (1813-1889) kế thế trụ trì chùa Đông Thuyền ở đồi Dương Xuân, xứ Thuận Hóa, Huế.

NĂM 1857 (ĐINH TỴ- PL.2401), niên hiệu Tự Đức (1847-1883) thứ 11, đời vua Dục Tông (Hồng Nhậm, 1847-1883).

• *Khoảng năm 1857, ngày 24 tháng Giêng năm Đinh Tỵ,* Thiền sư Giác Đạo - Minh Chánh (hay Thanh Đàm – Hoàng Quang) thuộc tông Tào Động, đời thứ 42, trụ trì chùa Bích Động (An Khánh, Ninh Bình), viên tịch. Tác phẩm của Thiền sư có : *Pháp Hoa Đề Cương, Bát Nhã Trực Giải.*

• *Ngày 04 tháng 12,* Hòa thượng Tánh Chiếu – Nhứt Niệm (?-1857) hiệu Quang Huy, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 39, trụ trì chùa Báo Quốc (Huế), viên tịch.

• Thiền sư Như Sanh – Giác Thiệt, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 39, kế thế trụ trì chùa Kim Tiên nay tại khu 7, thị trấn Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (1857-1898).

• Thiền sư Thanh Thọ - Phước Chí xây dựng lại chùa Phước Lâm nay tại số 1B12, đường Phan Chu Trinh, khu phố 2, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

NĂM 1858 (MẬU NGỌ- PL.2402), niên hiệu Tự Đức (1847-1883) thứ 12, đời vua Dục Tông (Hồng Nhậm, 1847-1883).

• Thiền sư Hải Bình - Bảo Tạng (1818-1872) ở chùa núi Châu Viên (Bà Rịa) trùng khắc *kinh Kim Cang Chú Giải* (chữ Nho), được sự chứng minh của Hòa thượng Bảo Thanh ở chùa núi Chứa Chan. Kinh này do tôn giả Qui Pháp chú giải, tôn giả Qui Phật tập chú.

• Thiền sư Thanh Hanh (1840-1936) được về chùa Vĩnh Nghiêm (Bắc Giang) tu học dưới sự chỉ dẫn của Hòa thượng Tâm Viên. Trước đây (1850), ngài đã đến làm lễ xuất gia với vị Hòa thượng họ Nguyễn ở chùa Hòe Nhai (Hà Nội).

• Tăng cang Diệu Giác (tức Thiền sư Hải Thuận – Lương Duyên, 1806-1892) xin vua cho đại trùng tu chùa Báo Quốc trên đồi Hàm Long, thuộc ấp Trường Giang, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân, Huế, vua cấp cho 600 xâu tiền.

• *Giải Kim Cang Kinh Lý Nghĩa* của Thiền sư Minh Châu - Hương Hải (1628-1715) được sư Sinh Khảo khắc in và lưu bản gỗ tại chùa Phước Long, xã Đỗ Lâm, huyện Gia Lộc, phủ Ninh Giang. Nội dung kinh gồm có 3 phần : 1. Giải thích về những ghi thức trước khi đọc kinh; 2. Thích giải chính văn kinh : gồm giải nghĩa tên *kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật*; nội dung kinh được chia thành 32 phần nhỏ; 3. Phần kết kinh, có 2 bài chơn ngôn : *Bát Nhã Vô tận tạng* và *Kim Cương tâm*.

• Sách *Thiền Lâm Bảo Huấn* còn gọi là *Thiền Môn Bảo Huấn*, được khắc in tại chùa Long Đại (hay chùa Diên Linh), huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Sách này có 4 quyển, do Tịnh Thiện biên soạn vào đời Tống ở Trung Quốc. Nội dung bao gồm 300 thiên, là những lời dạy bảo, phó chúc, sau mỗi thiên đều có ghi xuất xứ. Bản in lần này có phần âm nghĩa và chú thích của Vân Thê Kiến Sư.

• Hoàng Thái hậu Từ Dũ ban tiền trùng tu chùa Báo Quốc trên đồi Hàm Long, thuộc ấp Trường Giang, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân - Huế, bao gồm : chánh điện, Đông Tây đường, nhà trù. Chùa này lại được trùng tu vào những năm : 1868 (vua ban 700 quan), 1873 (xây cổng tam quan), 1890, 1898 (xây dựng Ngũ Công Đức đường). Chùa này vốn do Thiền sư Giác Phong – Pháp Hàm khai sơn.

• Thiền sư Đức Hội - Huỳnh Văn Luông, thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 39, khai sơn chùa Tiên Châu hiện ở xã An Bình, tỉnh Vĩnh Long. Ngài trụ trì chùa này đến năm 1881.

NĂM 1859 (KỶ MÙI- PL.2403), niên hiệu Tự Đức (1847-1883) thứ 13, đời vua Dục Tông (Hồng Nhậm, 1847-1883).

• *Ngày 14 tháng 2 năm Kỷ Mùi,* Hòa thượng Như Thạnh – Bửu Ân (1795-1859), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 41, trụ trì chùa Bửu Linh (Thủ Thừa – Long An), viên tịch, thọ 65 tuổi.

• *Ngày 16 tháng 4 năm Kỷ Mùi,* Thiền sư Hải Chánh – Bảo Thanh (1752-1859) thuộc Tông Lâm Tế Liễu Quán, đời thứ 40, trụ trì chùa Vân Sơn (Bà Rịa – Vũng Tàu), viên tịch, thọ 108 tuổi.

• *Ngày 19 tháng 5 năm Kỷ Mùi,* Hòa thượng Tiên Hiện - Từ Lâm (1780-1859) tên tục là Phạm Văn Ư, sinh tại thôn Phú Hội, huyện Kiến Hòa, phủ Kiến An, tỉnh Định Tường, thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 37, trụ trì chùa Bửu Lâm (Mỹ Tho), viên tịch, thọ 80 tuổi.

• *Ngày 20 tháng 12 năm Kỷ Mùi,* Thiền sư Đạo Trung - Thiện Hiếu (Tổ Đỉa), thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 38, thị tịch. Sinh thời, Thiền sư là Tổ khai sơn chùa Long Hưng ở tỉnh Sông Bé và chùa Linh Sơn, trên núi Bà Đen, Tây Ninh *(năm Kỷ Mùi chưa rõ là năm 1859 hay 1799).*

• Thiền sư Tế Viên – Trừng Chiêu (?-1859) thị tịch ở chùa Kiển Phước (Cảnh Phúc), đệ tử là Liễu Tâm – Mật Đa kế thế trụ trì chùa này.

• Thiền sư Minh Phước – Tư Trung (?-1884) được cử làm trụ trì chùa Sắc Tứ Linh Thứu nay ở Xoài Hột, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

• Thiền sư Hải Thuận – Lương Duyên (1806-1892) được Sơn môn bảo cử về trụ trì chùa Báo Quốc trên đồi Hàm Long, thuộc ấp Trường Giang, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân - Huế và ngài đã mở cuộc đại trùng tu chùa này.

• Chùa Liên Tông (hay chùa Liên Hoa) nay ở hẻm Liên Phái, phố Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thủ đô Hà Nội, được Thiền sư Thanh Minh – Lạc Sơn trùng tu hoàn thành.

• Hòa thượng Tăng cang Hải Châu - Minh Giác (1791-1884) chuyển chùa Sắc tứ Kim Chương (ở Gia Định) về xây dựng tại ấp Mỹ Hưng, xã Thiện Trí, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang và đổi tên là chùa Hội Thọ. Chùa này được xây dựng lại năm 1982, trùng tu vào năm 2003.

• Thiền sư An Thiền - Phúc Điền (trụ trì chùa Liên Tông, ở Hà Đông) viết bài tựa sách *Đại Nam Thiền Uyển Truyền Đăng Lục,* do sư soạn, có lẽ cũng ấn hành vào năm này.

NĂM 1860 (CANH THÂN- PL.2404), niên hiệu Tự Đức (1847-1883) thứ 14, đời vua Dục Tông (Hồng Nhậm, 1847-1883).

• *Ngày 10 tháng 4 năm Canh Thân,* Hòa thượng Đạt Lượng – Hưng Long (1792-1860) thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 38, trụ trì chùa Thập Tháp Di Đà (Bình Định) viên tịch, thọ 69 tuổi.

• Thiền sư Đạt Khoan – Chánh An (1806-1868) kế thế trụ trì chùa Thập Tháp Di Đà nay thuộc thôn Vạn Thuận, xã Nhơn Thành, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Thiền sư Minh Chơn – Quảng Thạnh, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 38, khai sơn chùa Hưng Phước nay tại số 112A, ấp 5, xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

• Thiền sư Quảng Diên - Hải Nghiêm (1812-1892) khai sơn chùa Khánh An nay tại số 204, tổ 7, ấp 1A, xã Long Sơn, huyện Cần Đước, tỉnh Long An trên khu đất của gia đình hiến cúng. Ban đầu, chùa làm bằng cây lá đơn sơ.

• Thiền sư Như Mỹ - Hoằng Đạo, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 39, khai sáng chùa Linh Sơn nay tại ấp Bình Tả 1, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

• Thiền sư Minh Phước – Tư Trung (?-1884) kế thế trụ trì chùa Bửu Lâm tại thôn Phú Hội, tỉnh Định Tường, nay là phường 3, Tp. Mỹ Tho (1860-1878).

NĂM 1861 (TÂN DẬU- PL.2405), niên hiệu Tự Đức (1847-1883) thứ 15, đời vua Dục Tông (Hồng Nhậm, 1847-1883).

• Thiền sư Hải Bình – Bảo Tạng (1818-1872) khởi công khắc bảng gỗ in *"Kim Cang Diễn Nghĩa"* ở chùa Thạch Sơn thuộc xã Phú Yên, tổng Xuân Nông, huyện Đồng Xuân, đạo Phú Yên.

• Thiền sư Chương Tư – Huệ Quang (?-1873) được bổ nhiệm trụ trì chùa Linh Ứng trong quần thể Ngũ Hành Sơn, huyện Hòa Vang, Quảng Nam.

• Hòa thượng Đạt Huệ - Quảng Văn (1766-1861), thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 38, trụ trì chùa Thiên Bình (An Nhơn, Bình Định), viên tịch, thọ 96 tuổi.

• Thiền sư Ấn Cơ – Viên Thường (1827-1891) kế thế trụ trì chùa Thiên Bình ở làng Trung Lý, xã Nhơn Phong, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Thiền sư Hải Nghiêm – Phước Nghi (?-1861) trụ trì chùa Linh Ứng (Ngũ Hành Sơn, Quảng Nam), thị tịch.

• *Khoảng năm 1861,* Thiền sư Quảng Hiền trùng tu xây dựng lại chùa Long Trường hiện tại số 155/6, khu vực Bình Chánh, phường Long Hòa, quận Bình Thủy, Tp. Cần Thơ, và đổi tên là chùa Long Quang.

NĂM 1862 (NHÂM TUẤT- PL.2406), niên hiệu Tự Đức (1847-1883) thứ 16, đời vua Dục Tông (Hồng Nhậm, 1847-1883).

• *Ngày 05 tháng 6,* Triều đình Huế ký Hàng ước nhường cho Pháp ba tỉnh Biên Hòa, Gia Định, Định Tường. Lúc bấy giờ, Sài Gòn – Gia Định có nhiều chùa bị phá hủy, nhiều tăng sĩ bị giết như : Sắc tứ Từ Ân, Sắc tứ Kim Chương (ở khu vực thành Ô Ma) bị giặc chiếm, chư tăng phải chạy về Cái Bè (Mỹ Tho) và kiến tạo chùa mới Hội Thọ tự; chùa Giác Lâm và Giác Viên ở xa vùng lửa đạn, nhưng chư tăng cũng rút về miền Tây hoặc theo lực lượng kháng chiến, chỉ còn Hòa thượng Tiên Giác – Hải Tịnh (73 tuổi) ở lại *(BNSPGGĐ-SG).*

• Thiền sư Liễu Trí – Huệ Nhựt (?-1862), thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 37, trụ trì chùa Thập Tháp Di Đà (Bình Định) thị tịch.

• Thiền sư Chương Tư – Huệ Quang (?-1873) được triều đình cải bổ nhiệm trụ trì Tổ đình Tam Thai núi Ngũ Hành, huyện Hòa Vang, Quảng Nam.

• Thiền sư Chương Quảng – Mật Hạnh (1822-1884) được triều đình bổ nhiệm trụ trì chùa Linh Ứng trong quần thể Ngũ Hành Sơn, huyện Hòa Vang, Quảng Nam.

• Hòa thượng Tánh Thiện – An Cư (?-1862), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 39, trụ trì chùa Thuyền Tôn (Thừa Thiên – Huế), viên tịch.

• Thiền sư Hải Nhuận – Phước Thiêm kế thế trụ trì chùa Thuyền Tôn tại núi Thiên Thai, xã An Cựu, huyện Hương Trà, phủ Triệu Phong, xứ Thuận Hóa - Huế.

• Thiền sư Chương Tín – Hoằng Ân (?-1862), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc, đời thứ 38, trụ trì chùa Tam Thai (Ngũ Hành Sơn, Quảng Nam) thị tịch.

NĂM 1863 (QUÝ HỢI- PL.2407), niên hiệu Tự Đức (1847-1883) thứ 17, đời vua Dục Tông (Hồng Nhậm, 1847-1883).

• *Ngày 10 tháng 9 (nhằm ngày 27 – 8 – Quí Hợi),* Thiền sư Liễu Kiến - Từ Hòa (?-1863), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh tông, đời thứ 37, trụ trì chùa Quốc Ân (Phú Xuân - Huế), thị tịch.

• *Ngày 21 tháng 9 năm Quý Hợi,* Hòa thượng Hải Thạnh – Mật Khánh (1790-1863), thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 40, trụ trì chùa Long Thọ (Bến Cát – Bình Dương), viên tịch, thọ 74 tuổi.

• Thiền sư Tánh Hồng - Hải Tạng (?-1864) trùng tu chùa Thiên Lộc Thiền Tông ở thôn Phú Ấn Nam, huyện Diên Khánh (Khánh Hòa).

• Hòa thượng Toàn Nhâm – Quán Thông (1798-1883) khai giới đàn tại chùa Phước Lâm (Hội An, Quảng Nam). Trong hàng giới tử đắc pháp có Thiền sư Vĩnh Gia (1840-1918), sau này là một Danh tăng thời cận đại.

• Thiền sư Minh Nhơn – Hoằng Đức (1832-1883) kế thế trụ trì chùa Long Thọ nay tại xã Tân Định, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

• Thiền sư Minh Châu – Huệ Vân, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 38, kế thế trụ trì chùa Đức Lâm nay tại xã Mỹ Phong, TP. Mỹ Tho (1863-1891).

• Chùa Sùng Đức ở Chợ Lớn, nay thuộc quận 6, Tp. HCM mở giới đàn, do Thiền sư Liễu Thông – Chơn Giác làm chủ trì.

NĂM 1864 (GIÁP TÝ- PL.2408), niên hiệu Tự Đức (1847-1883) thứ 18, đời vua Dục Tông (Hồng Nhậm, 1847-1883).

• *Ngày 18 tháng Chạp năm Quí Hợi,* Thiền sư Tánh Hồng – Hải Tạng (?-1864) trụ trì chùa Thiên Lộc Thiền Tông (Diên Khánh, Khánh Hòa) viên tịch.

• *Ngày 27 tháng 3 năm Giáp Tý,* Thiền sư Chương Nghĩa – Thanh Tuyền (1791-1864), pháp danh Chương Nghĩa, tự Tuyên Đức, hiệu Thanh Tuyền, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 38, trụ trì chùa Sơn Long (Quy Ninh, Bình Định), viên tịch, thọ 74 tuổi.

• Thiền sư Ấn Hải – Viên Thông (1827-1919) kế thế trụ trì chùa Sơn Long ở núi Trường Úc, thôn Thuận Nghi, huyện Tuy Viễn, phủ Quy Ninh, trấn Bình Định.

• *Khoảng năm 1864,* Thiền sư Chương Từ - Quảng Thiện (1810-1864?), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 38, trụ trì chùa Phước Sơn (Đồng Xuân, Phú Yên), viên tịch.

• Thiền sư Tế Tín – Chánh Trực, thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 36, mở giới đàn ở chùa Khải Tường, thuộc phủ Gia Định.

NĂM 1865 (ẤT SỬU- PL.2409), niên hiệu Tự Đức (1847-1883) thứ 19, đời vua Dục Tông (Hồng Nhậm, 1847-1883).

• *Ngày 26 tháng 9 năm Ất Sửu,* Hòa thượng Chương Thiện –Hoằng Đạo (1797-1865) thế danh Lý Văn Giám, pháp danh Chương Thiện, tự Tuyên Giác, hiệu Hoằng Đạo, sinh tại Bình Định, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 37, Tổ khai sơn chùa Phổ Quang (Bình Định), viên tịch, thọ 69 tuổi.

• *Ngày 20 tháng 11 năm Ất Sửu,* Hòa thượng Minh Tánh – Thiện Thành (1805-1865), thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 38, Tổ khai sơn chùa Long Sơn (Thủ Dầu Một, Bình Dương), viên tịch, thọ 61 tuổi.

• Thiền sư Liễu Chơn – Từ Hiếu (1814-1890) được cử làm trụ trì chùa Quốc Ân thuộc ấp Phước Quả, làng Phú Xuân, huyện Hương Thủy, phủ Phú Xuân, Huế.

• *Khoảng năm 1865,* Thiền sư Liễu Triệt – Từ Minh (?-1870) khai sơn Viên Quang Lan Nhã tại hữu ngạn sông Hương, bên góc Nam trước núi Ngự Bình, làng Phú Xuân.

• Hòa thượng Liễu Đạo – Chí Tâm (?-1865), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh tông, đời thứ 37, Tổ khai sơn chùa Thiên Hưng (Hương Thủy, Phú Xuân) viên tịch.

• Thiền sư Hải Toàn – Linh Cơ (1823-1896) được cử chức vụ trụ trì chùa Diệu Đế ở Phú Xuân, nay thuộc Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên – Huế.

• Thiền sư Thanh Như – Phước Thinh kế thế trụ trì chùa Long Sơn tại làng Phú Hữu, Thủ Dầu Một nay thuộc xã Phú Mỹ, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

• Thiền sư Linh Đức, thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 40, khai sơn chùa Long Sơn (chùa Ông Mõ), nay tại xã Tân Mỹ, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

NĂM 1866 (BÍNH DẦN- PL.2410), niên hiệu Tự Đức (1847-1883) thứ 20, đời vua Dục Tông (Hồng Nhậm, 1847-1883).

• *Tháng 2 năm Bính Dần,* các thái giám và cung giám cùng nhân viên trong viện cung giám cúng dường ruộng đất cho chùa Từ Hiếu thuộc vùng Dương Xuân, huyện Hương Thủy, phủ Phú Xuân, Huế do Thiền sư Hải Thiệu – Cương Kỷ (1810-1898) trụ trì.

• *Ngày 29 tháng 6 năm Bính Dần,* Hòa thượng Toàn Chiếu – Bảo Ấn (1798-1866) họ Trịnh, pháp danh Toàn Chiếu, tự Trí Minh, hiệu Bảo Ấn, quê ở thôn Tráng Liệt, xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, thuộc Tông Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 37, trụ trì Tổ đình Thiên Ấn (Quảng Ngãi), viên tịch, thọ 69 tuổi.

• *Ngày 08 tháng Chạp năm Bính Dần,* Hòa thượng Tiên Giác – Hải Tịnh (1788-1875) phó pháp cho đệ tử là Thiền sư Minh Trinh – An Thiền với bài kệ sau :

"Minh Trinh giác ngộ đạo vô biên,
An Thiền kiến tánh thật an nhiên,
Chân tâm chiếu tỏ thành tứ trí,
Độ đời tiếp vật vạn thuở huyền" (LSPGĐT).

• Thiền sư Chương Khước – Giác Tánh (1830-1908) kế thế trụ trì Tổ đình Thiên Ấn ở núi Thiên Ấn, nay thuộc xã Tịnh Ấn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

• Thiền sư Chương Nhẫn – Từ Nhân (1834-1897) kế thế trụ trì Tổ đình Viên Quang (Quảng Ngãi).

• Thiền sư Nguyễn Văn Quí cùng với Đoàn Trưng, Đoàn Hữu Ái và Đoàn Tư Trực làm cuộc khởi nghĩa, để chống lại thực dân Pháp xâm lược. Thiền sư đã bị triều đình xử tử cùng với anh em họ Đoàn, sau khi khởi nghĩa thất bại vào năm này *(LSPGXH).*

• Thiền sư Minh Nghĩa – Giám Huyền (1821-1900) khai sáng chùa Linh Sơn nay tại ấp Tây, xã Đông Thạnh, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Lúc đầu, chùa làm bằng sườn gỗ, vách ván bổ kho, mái lợp ngói vảy cá.

• Hòa thượng Liễu Tánh – Huệ Cảnh (1798-1869) phú chúc cho Thiền sư Hải Toàn – Linh Cơ trụ trì chùa Tường Vân thuộc vùng núi Dương Xuân, huyện Hương Thủy, phủ Phú Xuân, Huế.

NĂM 1867 (ĐINH MÃO- PL.2411), niên hiệu Tự Đức (1847-1883) thứ 21, đời vua Dục Tông (Hồng Nhậm, 1847-1883).

• Chùa Sa Long ở Ninh Hòa, Khánh Hòa, bị cháy. Về sau, được xây dựng lại và đổi tên là chùa Linh Sơn. Chùa Sa Long do Thiền sư Đại Bửu (?-1764) sáng lập. Chùa này được tổ chức trùng tu từ năm 1990 *(LSPGĐT).*

NĂM 1868 (MẬU THÌN- PL.2412), niên hiệu Tự Đức (1847-1883) thứ 22, đời vua Dục Tông (Hồng Nhậm, 1847-1883).

• *Tháng 4 năm Mậu Thìn,* Tăng cang Diệu Giác (tức Thiền sư Hải Thuận – Lương Duyên, 1806-1892) xin vua cho đại trùng tu chùa Báo Quốc thuộc ấp Trường Giang, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân – Huế, Hoàng hậu Hiếu Khương cấp cho 700 quan.

• *Ngày 28 tháng 8 năm Mậu Thìn,* Hòa thượng Đạt Khoan – Chánh An (1806-1868) thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 38, trụ trì chùa Thập Tháp Di Đà (Bình Định) viên tịch, thọ 63 tuổi.

• Thiền sư Đạt Thuyên – Nhựt Chánh (1800-1871) kế thế trụ trì chùa Thập Tháp Di Đà nay thuộc thôn Vạn Thuận, xã Nhơn Thành, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Hòa thượng Toàn Tánh - Chánh Đắc (1789-1869) xây dựng lại chùa Hội Khánh nay tại phường Phú Cường, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, dời chùa xuống ven chân phía Nam của ngọn đồi ở cạnh các tháp cổ.

• Thiền sư Phổ Minh - Liễu Ngọc (1826-1900) được chư sơn cung thỉnh làm Giáo thọ A-xà-lê cho Đại giới đàn chùa Phước Lâm nay thuộc xã Phú Nhuận, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

NĂM 1869 (KỶ TỴ- PL.2413), niên hiệu Tự Đức (1847-1883) thứ 23, đời vua Dục Tông (Hồng Nhậm, 1847-1883).

• *Ngày 13 tháng 4 năm Kỷ Tỵ,* Hòa thượng Tánh Hoạt – Huệ Cảnh (1798-1869), họ Lê, húy Tánh Hoạt, tự Đức Giai, hiệu Huệ Cảnh, nguyên quán La Chử, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên, thuộc Tông Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 39, Tổ khai sơn chùa Tường Vân (Phú Xuân, Huế), viên tịch, thọ 72 tuổi.

• *Ngày 30 tháng 11 năm Kỷ Tỵ,* Hòa thượng Toàn Tánh - Chánh Đắc (1789-1869) họ Phan, sinh tại miền Trung, thuộc Tông Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 37, trụ trì chùa Hội Khánh (Thủ Dầu Một, Bình Dương), viên tịch, thọ 81 tuổi.

• *Tháng 4 năm Kỷ Tỵ,* Thiền sư Chương Tư – Huệ Quang (?-1873) kiến lập đàn giới tại chùa Phước Lâm (Hội An, Quảng Nam), giới đàn này do Thiền sư Toàn Nhâm – Quán Thông làm Hòa thượng Đàn đầu, trong số các giới tử đắc pháp có Thiền sư Ấn Bổn – Vĩnh Gia, một Cao tăng thời cận đại.

• *Ngày 15 tháng Chạp năm Kỷ Tỵ,* Hòa thượng Ấn Hoàn – Thiện Hòa (1811-1869), pháp danh Ấn Hoàn, tự Tuyên Khánh, hiệu Thiện Hòa, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 39, trụ trì chùa Sơn Long (Quy Nhơn – Bình Định), viên tịch, trụ thế 59 năm.

• Hòa thượng Tiên Giác - Hải Tịnh (1788-1875) đã 82 tuổi, ngài sắp đặt việc thừa kế cho : Thiền sư Minh Vi – Mật Hạnh trụ trì chùa Giác Lâm ở xã Phú Thọ, huyện Tân Bình, dinh Phiên Trấn, Gia Định; Thiền sư Minh Khiêm - Hoằng Ân (1850-1914) trụ trì chùa Giác Viên (ở gần chùa Giác Lâm).

• Thiền sư Chương Tâm – Phước Thường (1832-1904) kế thế trụ trì chùa Tập Phước ở tỉnh Gia Định (nay tại số 233, đường Phan Văn Trị, phường 11, quận Bình Thạnh, Tp. HCM).

• Thiền sư Chương Đắc – Trí Tập (1817-1884) kế thế trụ trì chùa Hội Khánh nay tại phường Phú Cường, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

• Thiền sư Bửu Châu (?-1869), người Trung Hoa, trụ trì Phù Cừ Am Tự (Hà Tiên, Kiên Giang), thị tịch.

• Thiền sư Diệu Lý được Hòa thượng Nhất Thừa (chùa Tây An, Châu Đốc) cử về trụ trì Phù Cừ Am Tự nay tại phường Bình San, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

• Thiền sư Kiểu Đạo – Sùng Khai (1810-1869), thuộc thiền phái Lâm Tế, trụ trì chùa Sắc tứ Linh Thứu (Châu Thành, Mỹ Tho), thị tịch, trụ thế 59 năm.

• Thiền sư Trí Hoàng kế thế trụ trì chùa Sắc Tứ Linh Thứu, hiện tại ở Xoài Hột, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (1869-1880).

• Thiền sư Hải Toàn – Linh Cơ (1823-1896) cho dời chùa Tường Vân về vị trí chùa Từ Quang, kết hợp hai chùa thành một, lấy tên là chùa Tường Vân ở vùng đồi Dương Xuân, huyện Hương Thủy, phủ Phú Xuân, Huế.

NĂM 1870 (CANH NGỌ- PL.2414), niên hiệu Tự Đức (1847-1883) thứ 24, đời vua Dục Tông (Hồng Nhậm, 1847-1883).

• *Ngày 14 tháng 6 năm Canh Ngọ,* Hòa thượng Đạt Trí – Huệ Đăng (1804-1870), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 38, Tổ khai sơn chùa Bửu Phước (Cần Đước, Long An), viên tịch, thọ 67 tuổi.

• *Ngày 26 tháng 6 năm Canh Ngọ,* Thiền sư Liễu Triệt - Từ Minh (?-1870), thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 37, trụ trì chùa Quốc Ân (Phú Xuân, Huế), Tổ khai sơn chùa Viên Quang, thị tịch.

• *Ngày 03 tháng 10,* đệ tử Thiền sư Chơn Giác, trụ trì chùa Sùng Phước (Chợ Đệm), thiết lập giới đàn, cung thỉnh Hòa thượng Tiên Giác – Hải Tịnh (1788-1875) làm Hòa thượng Đường đầu.

• Hòa thượng Thông Ân – Hữu Đức (1812-1887) khai sơn Linh Sơn Trường Thọ tự trên núi Trà Cú, nay tại xã Tân Lập, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

• Thiền sư Minh Nghĩa – Giám Huyền (1821-1900) khai sơn chùa Thạnh Hòa nay tại số 103, tỉnh lộ 19, ấp Tây, xã Đông Thạnh, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

NĂM 1871 (TÂN MÙI- PL.2415), niên hiệu Tự Đức (1847-1883) thứ 25, đời vua Dục Tông (Hồng Nhậm, 1847-1883).

• *Ngày 08 tháng 4,* Hòa thượng Tiên Giác - Hải Tịnh (1788-1875) hợp cùng chư Hòa thượng ở các tỉnh Nam kỳ tổ chức Đại giới đàn tại chùa Tây An, ở núi Sam, Châu Đốc (An Giang). Hòa thượng Hải Tịnh được suy tôn làm Hòa thượng Đường đầu, Thiền sư Quảng Huệ - Trừng Trữ (1829-1889) làm Đệ lục Tôn chứng.

• *Ngày 09 tháng 9 năm Tân Mùi,* Hòa thượng Đạt Thuyên – Nhựt Chánh (1800-1871) thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 38, trụ trì chùa Thập Tháp - Di Đà (Bình Định) viên tịch, thọ 72 tuổi.

• *Ngày 19 tháng 12 năm Tân Mùi,* Tăng Cang Hải Nhu – Tín Tại và trụ trì chùa Thiên Mụ là Thiền sư Từ Hạnh kiểm Tàng kinh các của chùa có thấy bảng gỗ in kinh gồm 548 tấm gỗ của 4 bộ kinh : *kinh Pháp Hoa, kinh kinh Địa Tạng, kinh Báo Ân, kinh Thủy Sám.*

• Vua Tự Đức cho trùng tu chùa Thiên Mụ trên đồi Hà Khê, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân, Huế trong vòng một tháng với 10 người thợ và 100 dân phu.

• Thiền sư Ngộ Thiệu - Minh Lý (1836-1889) kế thế trụ trì chùa Thập Tháp Di Đà nay thuộc thôn Vạn Thuận, xã Nhơn Thành, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Hòa thượng Liễu Tâm – Mật Đa (?-1871) thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 37, trụ trì chùa Trường Thọ (phủ Tân Bình, trấn Phiên An), viên tịch.

NĂM 1872 (NHÂM THÂN- PL.2416), niên hiệu Tự Đức (1847-1883) thứ 26, đời vua Dục Tông (Hồng Nhậm, 1847-1883).

• *Ngày 08 tháng 4,* Hòa thượng Tiên Giác - Hải Tịnh (1788-1875) được suy tôn làm Hòa thượng Đường đầu cho giới đàn chùa Huỳnh Long (Cai Lậy), Thiền sư Quảng Huệ - Trừng Trữ (1829-1889) làm Giáo thọ.

• *Ngày 25 tháng 5 năm Nhâm Thân,* Thiền sư Hải Bình - Bảo Tạng (1818-1872) húy Hải Bình, thế danh Lê Chi, quê ở làng Nguyễn Chi, Phú Yên, thuộc Tông Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 40, Tổ khai sơn chùa Cổ Thạch (Bình Thuận), thị tịch tại chùa Ngọc Tuyền (Long Đất, Bà Rịa – Vũng Tàu), trụ thế 54 năm.

• *Ngày 03 tháng 7 năm Nhâm Thân,* Hòa thượng Toàn Ý – Phổ Huệ (1799-1872) thế danh Lê Tấn Viên, pháp danh Toàn Ý, tự Vi Tri, hiệu Phổ Huệ, sinh tại tỉnh Bình Định, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 37, Tổ khai sơn chùa Phổ Bảo (Bình Định), viên tịch, thọ 73 tuổi.

• Thiền sư Chương Hiệp – Chánh Trì (1833-1910) kế thế trụ trì chùa Phổ Bảo ở tổng Nhơn Ân, huyện Tuy Phước, phủ Hoài Nhơn, trạm Bình Điền, dinh Quảng Nam.

• Chùa Liên Phái (Ly Cấu viện) nay tại phố Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội, dựng bia Trùng hưng. Chùa này do Thiền sư Như Trừng - Lân Giác (1696-1733) khai sơn *(Phật Giáo Thời Hậu Lê, tập 4, Viện Nghiên Cứu Phật Học Phật Học Việt Nam, NXB Tôn Giáo 2014).*

• Thiền sư Như Trường – An Tịch, thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 39, khai sơn chùa Long Sơn nay thuộc xã Thới Hòa, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

NĂM 1873 (QUÝ DẬU- PL.2417), niên hiệu Tự Đức (1847-1883) thứ 27, đời vua Dục Tông (Hồng Nhậm, 1847-1883).

• *Tháng 4 năm Quý Dậu,* Tăng cang Diệu Giác (tức Thiền sư Hải Thuận – Lương Duyên, 1806-1892) xin xây dựng cổng tam quan chùa Báo Quốc, thuộc ấp Trường Giang, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân – Huế và giao cho Thiền sư Minh Đức – Bửu Tích làm Đốc công công trình này.

• *Ngày 22 tháng 6 năm Quý Dậu,* Hòa thượng Chương Tư – Huệ Quang (?-1873) thế danh Đặng Văn Quang, pháp danh Chương Tư, tự Tuyên Văn, hiệu Huệ Quang, quê ở thôn Đức An, phủ Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, thuộc Tông Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 38, trụ trì chùa Tam Thai (Hòa Vang, Quảng Nam), viên tịch.

• *Ngày 15 tháng 11*, tại chùa Sùng Phước (Chợ Đệm), Thiền sư Chơn Giác thiết lập Giới đàn, tôn ngài Chơn Ứng (Phụng Sơn và Hội Phước) làm Hòa thượng Đường đầu; Ấn Sùng (Sắc tứ Trường Thọ) làm Yết Ma; Quảng Thạnh (Hưng Phước) làm Giáo thọ; Trí Thông (Sắc tứ Từ Ân) làm Pháp sư.

• Thiền sư Tánh Thông - Nhứt Trí (?-1873), họ Lê, thuộc Tông Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 39, trụ trì chùa Thánh Duyên (Phú Xuân, Huế),

viên tịch. Sinh tiền, Thiền sư là đệ tử của Hòa thượng Đạo Minh – Phổ Tịnh, được phú pháp kệ sau : *"Nhứt Trí thể sáng tròn, tâm pháp vốn như nhiên, hư không thâu một điểm, kế tổ mãi lưu truyền" (LSPGĐT).*

• Vua Tự Đức cử Thiền sư Hải Nhu – Tín Nhậm (1812-1883) làm Tăng cang chùa Thiên Mụ trên đồi Hà Khê, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân, Huế.

• Hòa thượng Tiên Giác - Hải Tịnh (1788-1875) chứng minh Đại giới đàn tại chùa Phước Lâm nay thuộc xã Phú Nhuận, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang; Thiền sư Quảng Huệ - Trừng Trữ (1829-1889) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đường đầu tại giới đàn này.

• Thiền sư Chương Quảng – Mật Hạnh (1822-1884) được triều đình cải bổ nhiệm trụ trì Tổ đình Tam Thai núi Ngũ Hành, huyện Hòa Vang, Quảng Nam.

• Thiền sư Ấn Thanh – Chí Thành (1841-1895), được triều đình bổ nhiệm làm trụ trì chùa Linh Ứng ở núi Ngũ Hành, Quảng Nam, nay thuộc huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng.

• Thiền sư Nguyên Kiền – Chơn Thiện (1842-1909) khai sơn xây dựng chùa Phước An nay tại phường Phú Hòa, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

NĂM 1874 (GIÁP TUẤT- PL.2418), niên hiệu Tự Đức (1847-1883) thứ 28, đời vua Dục Tông (Hồng Nhậm, 1847-1883).

• Thiền sư Ngộ Thiệu - Minh Lý (1836-1889) trùng tu chùa Thập Tháp Di Đà thuộc thôn Vạn Thuận, xã Nhơn Thành, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định, xây cất thêm điện gác, chạm tượng Phật, La-hán…Cũng năm này, ngài làm "Tục kệ truyền pháp" như sau : *"Như nhựt quang thường chiếu, Phổ châu lợi ích đồng, Tín hương sanh phước huệ, Tương kế chấn từ phong." (LQ. S8).*

• Chùa Viên Quang nay ở huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, được triều đình ban biển ngạch Sắc tứ. Chùa này do Hòa thượng Chương Nhẫn – Từ Nhân (1834-1897) trụ trì.

• Thiền sư Ấn Thiên – Huệ Nhãn (1850-1888) kế thế trụ trì Tổ đình Phước Sơn tại xã Xuân Sơn Bắc, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

• Thiền sư Nguyên Biểu trùng tu chùa Thiên Sơn Cổ Tích (chùa Bồ Đề), tọa lạc tại thôn Phú Viên, xã Bồ Đề, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội,

rất khang trang, làm nơi tu học của đông đảo tăng ni và Phật tử vùng ven đô.

NĂM 1875 (ẤT HỢI- PL.2419), niên hiệu Tự Đức (1847-1883) thứ 29, đời vua Dục Tông (Hồng Nhậm, 1847-1883).

• Hòa thượng Tiên Giác - Hải Tịnh (1788-1875) chứng minh cho Yết Ma Phước Chí ở chùa Đức Lâm (Gia Định), chỉ huy thợ khắc bản *Ngũ Gia Tông Phái Ký – 3 quyển.* Cũng vào mùa hạ năm này, Hòa thượng mở Giới đàn ở chùa Linh Sơn Tiên Thạch trên núi Bà Đen, nay thuộc ấp Ninh Trung, xã Ninh Sơn, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Sau đó, ngài đến chứng minh Giới đàn ở chùa Sắc tứ Từ Ân ở Gia Định; đệ tử là Thiền sư Minh Khiêm – Hoằng Ân được tôn làm Giáo thọ.

• *Ngày mùng 08 tháng 11 năm Ất Hợi,* Hòa thượng Tiên Giác - Hải Tịnh (1788-1875), thế danh Nguyễn Tâm Đoan, quê ở Gia Định, thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 37, trụ trì chùa Giác Lâm, an nhiên viên tịch, thọ 88 tuổi. Sinh tiền, Hòa thượng từng được vua sắc cử trụ trì các chùa : Thiên Mụ (Huế), Giác Hoàng (Huế), Long Quang, Giác Lâm (Gia Định). Để phát triển Phật giáo, Thiền sư mở nhiều Giới đàn truyền giới, mở lớp đào tạo khoa Ứng Phú.

• *Ngày 15 tháng 12,* tại chùa Sắc tứ Từ Ân (Gia Định) Thiền sư Định Huệ lập giới đàn, tôn Thiền sư Chơn Giác (chùa Sùng Phước – Chợ Đệm) làm Hòa thượng Đường đầu.

• Hòa thượng Chương Niệm – Tuyên Trực - Quảng Giác (1808-1875) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 38, trụ trì chùa Từ Quang (Tuy An, Phú Yên), viên tịch, thọ 68 tuổi.

• Thiền sư Tánh Thông – Nhất Trí (?-1875) thế danh Lê Công Diễn, người làng La Chử, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên – Huế, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 39, Tăng cang chùa Thiên Mụ, trụ trì chùa Thánh Duyên (Thuận Hóa - Huế) viên tịch.

• Tỳ-kheo Sinh Khảo trùng san *Kim Cang Kinh Giải Lý Mật*, Thiền sư Minh Châu – Hương Hải thích giải, Sa-môn Tăng thống tự Chân Lý soạn thuật.

• Thiền sư Minh Lý khai sơn chùa Long Hưng (thường gọi là chùa Giồng Thành) hiện ở xã Long Sơn, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

• Thiền sư Quảng Hiền trùng tu chùa Long Trường hiện tại ấp Bình Nhựt B, xã Long Hòa, Tp. Cần Thơ và đổi tên là chùa Long Quang. Chùa này tiếp tục được trùng tu vào những năm : 1924, 1930, 1963.

• Thiền sư Trừng An khai sáng chùa Cửu Thiên hiện tại số 449/11, đường Tô Ngọc Vân, khu phố 4, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, Tp. HCM.

NĂM 1876 (BÍNH TÝ- PL.2420), niên hiệu Tự Đức (1847-1883) thứ 30, đời vua Dục Tông (Hồng Nhậm, 1847-1883).

• Thiền sư Chương An – Tông Bổn - Quảng Khánh (?-1876) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 38, trụ trì Tổ đình Thắng Quang (Hoài Nhơn, Bình Định), thị tịch.

• Thiền sư Ấn Luân – Hoằng Hóa (?-1913) kế thế trụ trì Tổ đình Thắng Quang tại thôn Hy Tường, xã Hoài Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Hòa thượng Huệ Hương và Thiền sư Ấn Thiên – Huệ Nhãn (1840-?) chứng minh cho ngài Chơn Khả - Kiết Tường (trụ trì chùa Phước Quang, Đồng Xuân – Phú Yên) đúc Đại hồng chung.

• Thiền sư Đạt Pháp – Huệ Tánh (1849-1914) sáng lập chùa Khải Phước nay tại ấp ½, xã An Nhựt Tân, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An, trên khu đất do kiến họ Hà hiến cúng.

• Thiền sư Ngộ Thiệu – Minh Lý (1836-1889) tôn tạo các pho tượng Phật, Bồ-tát, La-hán, Tổ sư,…đều bằng gỗ ở chùa Thập Tháp Di Đà nay thuộc phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định. Cũng năm này, ngài lập bia *"Sắc tứ Thập Tháp Di Đà tự bi minh"*, do cư sĩ Tòng Khê Dương Thanh Tu biên soạn văn. Nội dung bia lược nói vị thế của chùa, quá trình khai sáng, xây dựng trùng tu và công trạng của chư vị Hòa thượng Tổ sư trụ trì.

NĂM 1877 (ĐINH SỬU- PL.2421), niên hiệu Tự Đức (1847-1883) thứ 31, đời vua Dục Tông (Hồng Nhậm, 1847-1883).

• Thiền sư Liễu Chơn – Từ Hiếu (1814-1890) được cử trụ trì chùa Long Quang, sung chức Tăng cang chùa Giác Hoàng ở phủ Phú Xuân, Huế.

NĂM 1878 (MẬU DẦN- PL.2422), niên hiệu Tự Đức (1847-1883) thứ 32, đời vua Dục Tông (Hồng Nhậm, 1847-1883).

• Trong những năm 1878 - 1879, nông dân mất mùa đói khổ, Thiền sư Ngộ Thiệu - Minh Lý (1836-1889), trụ trì chùa Thập Tháp Di Đà (Bình Định), đóng góp tiền của và thóc gạo cho triều đình cứu trợ nạn đói. Cũng năm này (1878), ngài được vua Tự Đức sắc ban cho bức hoành sơn son thếp vàng, đề bốn chữ "Thưởng Tứ Hảo Nghĩa".

• Thiền sư Ấn Thiên – Tổ Hòa - Huệ Nhãn (1840-?) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 39, trụ trì chùa Phước Sơn (Đồng Xuân, Phú Yên), được cung thỉnh làm Giáo thọ A-xà-lê tại giới đàn chùa Hồ Sơn ở xã An Lĩnh, Phú Yên.

• Thiền sư Minh Đạt – Huyền Dương, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 38, kế thế trụ trì chùa Bửu Lâm tại thôn Phú Hội, Định Tường, nay là phường 3, TP. Mỹ Tho (1878-1881).

NĂM 1879 (KỶ MÃO- PL.2423), niên hiệu Tự Đức (1847-1883) thứ 33, đời vua Dục Tông (Hồng Nhậm, 1847-1883).

• Vua Tự Đức cho tu sửa chùa Thiên Mụ thuộc huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân, Huế trong suốt hai tháng với 13 người thợ và 130 dân phu. Lúc đó, chùa Thiên Mụ chỉ còn 17 tòa sở.

• Thiền sư Ngộ Thiệu - Minh Lý (1836-1889) trụ trì chùa Thập Tháp Di Đà (Bình Định), được vua thưởng cho một Kim bài (thẻ bài vàng) có chữ "Hảo Nghĩa" và một tấm hoành sơn son thếp vàng, trên đó có đề bốn chữ "Thưởng Tứ Hảo Nghĩa" cấp độ điệp và giới đao cho Thiền sư.

• Hòa thượng Tiên Tâm – Bảo Châu (1788-1879), thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 37, trụ trì chùa Bửu Hưng (Lai Vung, Đồng Tháp), viên tịch, thọ 92 tuổi.

• Thiền sư Quảng Ân (1852-1923) được Hòa thượng Minh Phước - Tư Trung ban hiệu Chánh Hậu và phú pháp kệ :

Dò theo nghĩ lại chuyện kinh dinh
Năm thâm, chướng lắp, lại thêm tình
"Hữu vi" là pháp tâm nào được
Đạt được "vô vi" pháp thật "minh" (TSDTVN).

NĂM 1880 (CANH THÌN- PL.2424), niên hiệu Tự Đức (1847-1883) thứ 34, đời vua Dục Tông (Hồng Nhậm, 1847-1883).

• *Ngày 23 tháng 2 năm Canh Thìn,* Hòa thượng Giác Trung – Hiếu Nghĩa (1810-1880) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 42, trụ trì chùa Phước Trường (Bến Lức - Long An), viên tịch, trụ thế 70 năm.

• Thiền sư Chơn Châu (Nguyễn Văn Bửu, 1832-?), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 40, khai sơn chùa Đức Huy nay tại ấp Đức Nghĩa 2, xã Đức Lập Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

• Thiền sư Minh Phước – Tư Trung (1830-1884) kế thế trụ trì chùa Sắc tứ Linh Thứu (nay tại xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang).

• Thiền sư Minh Giác – An Lạc, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 38, khai sơn chùa Phước Thạnh tại thị trấn Cái Bè - Tiền Giang (1880-1900).

• Thiền sư Trường Tùng – Chơn Thụy kế thế trụ trì chùa Linh Sơn Tiên Thạch trên núi Bà Đen, nay thuộc ấp Ninh Trung, xã Ninh Sơn, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (1880-1910).

• Thiền sư Minh Khiêm – Hoằng Ân (1850-1914) cho khắc bản *Hứa sử văn truyện* bằng chữ Nôm.

• Hòa thượng Thông Ân – Hữu Đức (1812-1887) dùng Mật pháp hướng dẫn cho sứ giả của vua Tự Đức về triều chữa lành bệnh của Hoàng thái hậu Từ Dũ. Vua nhớ ân ban hiệu cho chùa "Linh Sơn Trường Thọ" ở núi Trà Cú, thuộc thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, chùa do Hòa thượng khai sơn.

NĂM 1881 (TÂN TỴ- PL.2425), niên hiệu Tự Đức (1847-1883) thứ 35, đời vua Dục Tông (Hồng Nhậm, 1847-1883).

• *Ngày 06 tháng 7 năm Tân Tỵ,* Thiền sư Minh Đạt – Huyền Dung (1824-1881), thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 38, trụ trì chùa Bửu Lâm (Mỹ Tho, Tiền Giang), viên tịch, hưởng dương 58 tuổi.

• *Tháng 10 năm Tân Tỵ,* Thiền sư Hải Toàn – Linh Cơ (1823-1896) được sự ngoại hộ của Thái hoàng Thái hậu Trang Ý cùng các phi tần đương triều hợp chư Tôn đức tăng với môn đồ bổn đạo trùng tu chùa

Tường Vân ở vùng đồi Dương Xuân, huyện Hương Thủy, phủ Phú Xuân - Huế, trở thành ngôi phạm vũ huy hoàng.

• *Ngày 19 tháng 11 năm Tân Tỵ,* Thiền sư Hải Vinh – Phổ Tường (?-1881) trụ trì chùa Thiên Lộc Thiền Tông (Diên Khánh, Khánh Hòa) thị tịch.

• Thiền sư Minh Cần – Chánh Trung (?-1881), thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 38, trụ trì chùa Đại Giác (Biên Hòa, Đồng Nai), thị tịch.

• Thiền sư Liễu Tâm – Mật Đa (?-1881) viên tịch tại chùa Kiển Phước ở làng Long Kiển, trấn Phiên An (nay ở số 80/3, đường Phan Văn Trị, phường 3, quận 6, Tp. HCM).

• Thiền sư Nhứt Bổn –Thông Nam (1825-1900) kế thế trụ trì chùa Bửu Lâm ở thôn Phú Hội, huyện Kiến Hòa, phủ Kiến An, tỉnh Định Tường (Tiền Giang).

• Công tử Hồng Thiết ở phủ Tùng Thiện Vương cùng thân hữu phát nguyện trùng tu chùa Viên Thông (chùa Hưng Phước) ở núi Ngự Bình, xã Thủy An, huyện Hương Thủy, phủ Phú Xuân, Huế do Thiền sư Tánh Trạm – Quảng Phong trụ trì.

• Hòa thượng Chương Thiện – Tông Hưng - Quảng Hưng (1809-1881) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 38, trụ trì chùa Khánh Sơn (tổng Bình Hòa, phủ Tuy Hòa), viên tịch, thọ 73 tuổi.

• Thiền sư Ấn Hậu – Viên Sơn (1854-1905) kế thế trụ trì chùa Khánh Sơn tại xã Phước Hậu, tổng Bình Hòa, phủ Tuy Hòa (nay là thôn Thanh Đức, xã Bình Kiến, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

• *Khoảng năm 1881,* Thiền sư Tâm Hiền – Thái Bình (1846-1924) lập thảo am tu hành trên núi Trà Cú, xã Tân Lập, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận (sau này xây dựng thành Linh Sơn Long Đoàn tự).

• Chùa Phước Sơn nay thuộc thôn Tân Phước, xã Xuân Sơn Bắc, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên, được bà Bác Huệ Thái – Thái Hoàng Thái Hậu ban cho 2 cây gấm vàng và đỏ dài 20m rộng 0,8m tên là Vạn Thọ Như Ý do nhà Thanh biếu tặng triều đình ta và triều đình ban tặng cho nhà chùa. Bấy giờ, Thiền sư Pháp Tạng làm trụ trì chùa này.

• Thiền sư Ngộ Thiệu - Minh Lý (1836-1889) được vua Tự Đức sắc ban bức hoành sơn son thếp vàng, đề bốn chữ "Thưởng Tứ Hảo Nghĩa".

NĂM 1882 (NHÂM NGỌ- PL.2426), niên hiệu Tự Đức (1847-1883) thứ 36, đời vua Dục Tông (Hồng Nhậm, 1847-1883).

• *Ngày 13 tháng 4 năm Nhâm Ngọ,* Thiền sư Chương Khước – Tông Tuyên - Giác Tánh (1830-1908) khai Đại giới đàn tại chùa Thiên Ấn ở núi Thiến Ấn, nay thuộc xã Tịnh Ấn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

• *Ngày 09 tháng 8 (nhằm ngày 26 – 6 – Nhâm Ngọ),* Thiền sư Liễu Triệt – Từ Minh (?-1882) thế danh Đoàn Thiên Thu, pháp danh Liễu Triệt, hiệu Từ Minh, người làng An Truyền, quận Phú Vang, Thừa Thiên, thuộc thiền phái Lâm Tế chánh tông, đời thứ 37, Tổ khai sơn chùa Viên Quang (Linh Quang, Huế), thị tịch.

• *Tháng 7 năm Nhâm Ngọ,* Tăng cang Diệu Giác (tức Thiền sư Hải Thuận – Lương Duyên, 1806-1892) xin đại trùng tu chùa Báo Quốc thuộc ấp Trường Giang, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân, Huế, vua cấp cho 800 xâu tiền.

• Thiền sư Ấn Thiên – Tổ Hòa - Huệ Nhãn (1840-?) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 39, được cung thỉnh làm Giáo thọ A-xà-lê tại giới đàn chùa Bảo Sơn (Phú Yên).

• Thiền sư Hải Nhu – Tín Nhậm (1812-1883) xin nghỉ chức Tăng cang chùa Thiên Mụ, trở về chùa Quảng Tế tại làng Dương Xuân, huyện Hương Thủy, Huế. Chùa này do ngài khai kiến.

• Thiền sư Quảng Bảo – Thiện Khoáng (1865-1943) khai sơn chùa An Lạc (chùa Mục Đồng) nay tại xã Phú Hòa, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

• Thiền sư Như Cầm (1856-?), thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 39, khai sơn chùa Quy Am (sau đổi thành chùa Long Minh) hiện tại xã Tân An, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

• Thiền sư Minh Tông – Nhứt Bổn, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 38, kế thế trụ trì chùa Bửu Lâm tại thôn Phú Hội, Định Tường (nay là phường 3, TP. Mỹ Tho) (1882-1900).

• Thiền sư Phước Định – Đạt Thiền (?-1911) về hoằng hóa ở chùa Liên Trì hiện tại số 10/15, tổ 9, khu vực Thới Thạnh, phường Thới An Đông, quận Bình Thủy, Tp. Cần Thơ.

• Thiền sư Như Diệu – Quảng Đức (?-1890) kế thế trụ trì chùa Phước Hưng hiện tại số 74/5, đường Hùng Vương, phường 1, Tp. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (1882-1890).

• Thiền sư Liễu Chơn – Từ Hiếu (1814-1890) được vua phong làm Tăng cang của Quốc tự Giác Hoàng ở phủ Phú Xuân (Huế).

NĂM 1883 (QUÝ MÙI- PL.2427), niên hiệu Tự Đức (1847-1883) năm cuối, đời vua Dục Tông (Hồng Nhậm, 1847-1883); niên hiệu Kiến Phúc (1883-1884) năm đầu, đời vua Kiến Phúc (Ưng Đăng, 1883-1884).

• *Ngày 02 tháng 3 năm Quý Mùi,* Hòa thượng Toàn Nhâm – Quán Thông (1798-1883) thế danh Nguyễn Văn Định, pháp danh Toàn Nhâm, tự Vi Ý, hiệu Quán Thông, quê ở thôn Thanh Liêm, tỉnh Bình Định, thuộc Tông Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 37, trụ trì chùa Phước Lâm (Hội An, Quảng Nam) và chùa Chúc Thánh (Quảng Nam) viên tịch, thọ 86 tuổi.

• *Ngày 17 tháng 7 năm Quý Mùi,* Thiền sư Ngộ Từ - Tài Phước (1838-1883), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 39, trụ trì chùa Bửu Phước (Cần Đước, Long An), thị tịch, trụ thế 45 năm.

• *Ngày 07 tháng 8,* Hòa thượng Hải Nhu – Tín Nhậm (1812-1883), họ Bùi, tên Nhậm, húy Hải Nhu, hiệu Tín Nhậm, sinh tại làng Trung Kiên, huyện Thuận Xương, phủ Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, thuộc Tông Lâm Tế Liễu Quán, đời thứ 40, nguyên Tăng cang chùa Thiên Mụ, trụ trì chùa Giác Hoàng (Phú Xuân – Huế), viên tịch, thọ 72 tuổi. Sinh tiền, sư quy y thọ giáo với Hòa thượng Tánh Thiên – Nhứt Định, được phú pháp kệ như sau :

"Tín Nhậm không nghi pháp tự thành,
Trần căn vắng lặng thiện căn sanh,
Hoa lòng khai nở tươi màu đẹp,
Gió thoảng đưa hương giải uẩn tình" (LSPGĐT).

• Thiền sư Liễu Chơn – Từ Hiếu (1814-1890) được vua cử làm Tăng cang chùa Thiên Mụ trên đồi Hà Khê, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân – Huế.

• *Khóa Hư Lục* 3 quyển của Trần Thái Tông (1218-1277) được in ấn.

• Thiền sư Chương Đạo – Quảng Viên (1851-1893) kế thế trụ trì Tổ đình Chúc Thánh ở Hội An, Quảng Nam.

• Thiền sư Chương Nhẫn – Quảng Hóa (1817-1887) kế thế trụ trì Tổ đình Phước Lâm nay ở phường Cẩm Hà, TP. Hội An, tỉnh Quảng Nam.

• Hòa thượng Chương Đắc – Trí Tập (1817-1884) vận động bổn đạo đúc Đại hồng chung tôn trí tại chùa Hội Khánh nay tại phường Phú Cường, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

• Thiền sư Hải Toàn - Linh Cơ (1823-1896) được phong làm Tăng cang chùa Giác Hoàng ở Phú Xuân - Huế.

• Thiền sư Minh Nhơn – Hoằng Đức (1832-1883), thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 38, trụ trì chùa Long Thọ (Bến Cát – Bình Dương), thị tịch, trụ thế 51 năm.

• Thiền sư Như Liễu – Bửu Minh (1830-1886) kế thế trụ trì chùa Long Thọ nay tại xã Tân Định, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

• Thiền sư Như Bảo (1847-?) và Thiền sư Như Hậu – Thới Lai (1851-1914) trùng hưng xây dựng chùa Vân Am và đổi tên thành chùa An Ninh tại vùng Tân Đông Hiệp – Dĩ An (Bình Dương).

• Thiền sư Viên Giác khai sơn xây dựng chùa Duyên Sanh (sau đổi tên là chùa Hải Đức) trên núi Trại Thủy, hiện tại số 51, đường Hải Đức, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

NĂM 1884 (GIÁP THÂN- PL.2428), niên hiệu Kiến Phúc (1883-1884) năm cuối, đời vua Kiến Phúc (Ưng Đăng, 1883-1884); năm đầu đời vua Hàm Nghi (Ưng Lịch, 1884-1885).

• *Tháng 11 năm Quý Mùi,* Hòa thượng Chương Đắc – Trí Tập (1817-1884) thế danh Nguyễn Trí Tập, pháp danh Chương Đắc, hiệu Trí Tập, sinh tại tỉnh Bình Dương, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 38, trụ trì chùa Hội Khánh (Thủ Dầu Một, Bình Dương), viên tịch, thọ 67 tuổi.

• *Ngày 04 tháng 4 năm Giáp Thân,* Hòa thượng Chương Quảng – Mật Hạnh (1822-1884), thế danh Hồ Văn Châu, pháp danh Chương Quảng, tự Tuyên Châu, hiệu Mật Hạnh, sinh tại châu Hà Mật, huyện Diên Phước, tỉnh Quảng Nam, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 38, trụ trì Tổ đình Tam Thai (Hòa Vang, Quảng Nam), viên tịch, thọ 63 tuổi.

• *Ngày 26 tháng 5 năm Giáp Thân,* Hòa thượng Minh Lịch – Chánh Từ (1820-1884), thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 38, trụ trì chùa Long Hưng (Bến Cát, Bình Dương), viên tịch, thọ 65 tuổi.

• *Ngày 19 tháng 7 năm Giáp Thân,* Thiền sư Minh Phước – Tư Trung (1830-1884), thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 38, trụ trì chùa Bửu Hưng (Lai Vung, Đồng Tháp), thị tịch, trụ thế 54 năm.

• *Tháng 12,* tượng Phật bằng vàng thờ ở Đạo Nguyên các tại chùa Diệu Đế ở Phú Xuân – Huế, bị mất trộm, Thiền sư Hải Thuận – Lương Duyên (1805-1895) đã phải nhờ Phật tử quyên góp đủ số vàng để đúc tượng Phật khác rồi tâu trình thú tội mới được miễn thâm cứu, Bá hộ Trần Kỳ bị phạt đòn 100 trượng, nhưng được giảm một bực, còn 90 trượng, còn dân phu canh gác trong ngày ấy mỗi người bị đánh đòn 50 roi *(LSPGĐT)*.

• Thiền sư Ấn Bổn - Vĩnh Gia (1840-1918) được triều đình bổ nhiệm làm trụ trì chùa Linh Ứng trên núi Ngũ Hành, huyện Hòa Vang, Quảng Nam.

• *Năm 1884 – 1885,* Đàng trong nạn đói xảy ra trầm trọng, Thiền sư Thiệu Ngộ - Minh Lý (1836-1889) vận động, quyên góp được 800 quan để nộp triều đình cứu trợ nạn đói.

• Thiền sư Ấn Thanh – Chí Thành (1841-1895) kế thế trụ trì Tổ đình Tam Thai ở núi Ngũ Hành, huyện Hòa Vang, Quảng Nam.

• Thiền sư Ấn Long – Thiện Quới (1837-1906) kế thế trụ trì chùa Hội Khánh nay tại phường Phú Cường, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

• Thiền sư Ấn Lan – Từ Trí (1852-1921) được Hòa thượng Chương Quảng – Mật Hạnh (trụ trì chùa Linh Ứng, núi Ngũ Hành, Quảng Nam) ấn chứng, trao truyền y bát, phú chúc với pháp hiệu là Từ Trí.

• Thiền sư Như Bạch – Thiện Huệ (1850-1935) lập thảo am để thờ Phật, tham thiền (sau xây dựng thành chùa Long Thành) nay tại số 235, tổ 4, ấp Bình Tả 1, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

• Thiền sư Như Sơn – Thới Cư (?-1915) kế thế trụ trì chùa Long Hưng nay tại ấp 4, xã Tân Định, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

• Thiền sư Bửu Minh (?-1936) khai sáng chùa Bửu Hưng (nay là Minh Long Cổ tự) tại xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, do bà Thị Chô hiến cúng khu đất hoang.

• Hòa thượng Hải Châu - Minh Giác (1791-1884), hiệu Kỳ Phương, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 40, Tổ khai sơn chùa Hội Thọ (Cái Bè, Tiền Giang), viên tịch, thọ 94 tuổi.

• Chùa Hội Tôn hiện tại ấp 8, xã Qưới Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, được trùng tu. Chùa này tiếp tục trùng tu vào những năm : 1947 và 1992.

NĂM 1885 (ẤT DẬU- PL.2429), năm cuối đời vua Hàm Nghi (Ưng Lịch, 1884-1885); năm đầu đời vua Đồng Khánh (Ưng Xụy, 1885-1888).

• *Mùa xuân năm Ất Dậu,* Thiền sư Hải Thiệu – Cương Kỷ (1810-1898) được sự trợ duyên của Hoàng Thái hậu Từ Dũ, Hoàng Thái hậu Trang Ý, các cung phi, các thái giám, cung giám và nhân viên trong viện cung giám, ngài trùng tu lại chùa Từ Hiếu nay thuộc xã Dương Xuân, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

• *Tháng 4 năm Ất Dậu,* Thiền sư Hải Thuận – Lương Duyên (1806-1892) xin đại trùng tu chùa Huệ Lâm (Huế).

• *Tháng 4,* Thiền sư Ngộ Thiệu - Minh Lý (1836-1889) được vua phong chức Tăng cang và cấp giới đao, độ điệp.

• *Ngày 16 tháng 7 năm Ất Dậu,* Hòa thượng Liễu Thành – Chơn Giác (1795-1885), họ Lê, pháp danh Liễu Thành, hiệu Chơn Giác, thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 37, Tăng cang chùa Liên Trì (Bình Thuận), viên tịch, thọ 90 tuổi.

• Thiền sư Ấn Long – Thiện Quới (1837-1906), trụ trì chùa Hội Khánh (Thủ Dầu Một, Bình Dương), khắc bản *kinh Tam Bảo* để in ấn tống cho các chùa trì tụng. Đây là bộ kinh ra đời sớm nhất, minh chứng cho sự hưng thịnh của Phật giáo Bình Dương thời bấy giờ.

• Khoảng niên hiệu Đồng Khánh (1885-1888) Hòa thượng Diệu Giác và Đại sư Tâm Truyền trùng tu chùa Kim Tiên ở ấp Bình An, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên – Huế.

• Tháng trọng xuân năm Ất Dậu, Chùa Từ Hiếu tại Thuận Hóa - Huế dựng bia *"Cung Giám viện Thái giám đẳng cẩn tục bi chú"*.

• Hòa thượng Liễu Đoan – Tường Vân (1820-1913) kế thế trụ trì chùa Liên Trì tại thôn Long Đàm, tổng Trung, huyện Hòa Đa, xứ Phan Thiết, phủ Bình Thuận.

• Thiền sư Ngộ Trí – Tánh Minh (?-1925) khai sơn chùa Mỹ Phước nay tại số 58, ấp 2, xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

• Thiền sư Chơn Vị - Minh Vạn (1837-?), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, khai sơn chùa Phước Hưng nay tại xã Tân An, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

• Thiền sư Hồng Hải khai sơn chùa Bửu Thành hiện tại số ½, khu phố 8, đường Cầu Xây, phường Tân Phú, quận 9, Tp. HCM.

NĂM 1886 (BÍNH TUẤT- PL.2430), đời vua Đồng Khánh (Ưng Xụy, 1885-1888).

• *Ngày 08 tháng 10 năm Bính Tuất,* Thiền sư Hải Khoát – Chí Thanh (1818-1886) thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 40, trụ trì chùa Long Khánh (Qui Nhơn – Bình Định) viên tịch, thọ 69 tuổi.

• Thiền sư Ấn Lan – Từ Trí (1852-1921) được triều đình bổ nhiệm làm trụ trì chùa Linh Ứng ở núi Ngũ Hành, huyện Hòa Vang, Quảng Nam.

• Phật tử Thanh Trất cùng thân quyến xây dựng chùa Ba La Mật nay ở đường Nguyễn Sinh Cung, xã Phú Thượng, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên - Huế hoàn thành, đồng thời thỉnh Thiền sư Thanh Chân – Viên Giác (1834-1900) làm trụ trì. Chùa này được trùng tu vào những năm : 1934, 1943.

• Hòa thượng Hải Nhuận – Phước Thiêm trùng tu chùa Thuyền Tôn thuộc làng An Cựu, tổng An Cựu, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên.

• Hòa thượng Hải Thuận – Lương Duyên (1806-1892) được vua ân tứ ban cho y ca-sa vàng ngũ thể bá nạp.

• Khoảng năm 1886, Hòa thượng Như Liễu – Bửu Minh (1830-1886 ?), thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 39, trụ trì chùa Long Thọ (Bến Cát – Bình Dương), viên tịch.

• Thiền sư Trừng Tài – Bổn Tánh (?-1899) kế thế trụ trì chùa Long Thọ nay thuộc xã Tân Định, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

• Thiền sư Quảng Ân – Chánh Hậu (1852-1923) kế thế trụ trì chùa Sắc tứ Linh Thứu nay tại xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

• Hòa thượng Ngộ Chí khai sơn chùa Long Sơn trên núi Trại Thủy, hiện tại số 20, đường 23/10, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

NĂM 1887 (ĐINH HỢI- PL.2431), đời vua Đồng Khánh (Ưng Xụy, 1885-1888).

• *Ngày 05 tháng 10 năm Đinh Hợi,* Hòa thượng Thông Ân – Hữu Đức (1812-1887) thế danh Trần Hữu Đức, pháp danh Thông Ân, hiệu Hữu Đức, quê ở làng Bạch Mã, huyện Đồng Xuân, Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 40, Tổ khai sơn chùa Linh Sơn Trường Thọ (núi Trà Cú - Bình Thuận), viên tịch, thọ 74 tuổi, 53 tăng lạp.

• Thiền sư Minh Khiêm - Hoằng Ân (1850-1914) nhận một ngôi chùa mới ở tỉnh Chợ Lớn, Gia Định, do bà Trần Thị Liễu ở làng Tân Hòa Đông hiến cúng. Thiền sư bèn đặt tên là chùa Giác Hải, đồng thời cử đệ tử là Thiền sư Như Nhãn - Từ Phong (1864-1938) đến trụ trì.

• Thiền sư Ấn Bổn - Vĩnh Gia (1840-1918) kế thế trụ trì chùa Phước Lâm ở Hội An, Quảng Nam.

• Tuy Lý Vương Miên Trinh lập chùa Phước Huệ tại thôn Vỹ Dạ, kinh thành Huế, để cho Thiền sư Chơn Tâm – Pháp Thân (1869-1895, cháu nội của Tuy Lý Vương) tu hành.

• Ni sư Viên Thông, trụ ở chùa Đông Thuyền (Thuận Hóa - Huế) là đệ tử của Thiền sư Tánh Hoạt – Huệ Cảnh, được vua ban cho một ngân bài có bốn chữ "Tiết Hạnh Khả Phong".

• Thiền sư Chương Nhẫn – Quảng Hóa (?-1887), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 38, trụ trì Tổ đình Phước Lâm (Quảng Nam) viên tịch.

• Thiền sư Chơn Đĩnh - Phước Thông (1866-1951), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, Tổ khai sơn chùa Phước Thiện (Quảng Nam), viên tịch, thọ 86 tuổi.

• Thiền sư Liễu Tánh – Kỳ Phương (1815-1887), thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 37, trụ trì chùa Long Phước (Vĩnh Long), viên tịch, thọ 73 tuổi.

• Thiền sư Trừng Thâu (?) – Chơn Ngữ (?-1902) khai sơn chùa Thiên Long nay tại số 267, ấp Thanh Phong, xã Bình Lãng, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An, do Phật tử Nguyễn Văn Hiệp hiến cúng đất.

NĂM 1888 (MẬU TÝ- PL.2432), năm cuối đời vua Đồng Khánh (Ưng Xụy, 1885-1888).

• *Tháng 4 năm Mậu Tý,* Hòa thượng Hải Từ - Tâm Chính trùng tu chùa Kim Tiên, nay tại TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, do sự hỗ trợ của Tăng cang Diệu Giác (1806-1892).

• *Ngày 20 tháng 11 năm Mậu Tý,* Thượng tọa Tánh Hòa - Phát Viên (1825-1888), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 43, trụ trì chùa Minh Phước (Bến Lức, Long An), viên tịch, thọ 64 tuổi.

• Thiền sư Ấn Thiên – Tổ Hòa - Huệ Nhãn (1850-1888) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 39, trụ trì Tổ đình Phước Sơn (Đồng Xuân, Phú Yên), thị tịch, trụ thế 38 năm.

• Ni sư Thanh Tâm được cúng dường cho thảo am Thiên Hưng ở núi Hoàng Long, làng Dương Xuân Thượng, huyện Hương Thủy, Huế (thảo am do Thiền sư Liễu Đạo – Chí Tân khai sơn khoảng năm 1825, sau này xây dựng thành chùa Thiên Hưng).

• Hòa thượng Như Hương – Viên Phong (1793-1888), thuộc thiền phái Lâm Tế Chánh tông, đời thứ 39, trụ trì chùa Long Sơn (Phan Thiết), viên tịch, thọ 85 tuổi.

• *Khoảng năm 1888-1893,* Thiền sư Phương Danh – Minh Mai (1815-1902) khai sơn chùa Thắng Quang nay tại ấp Nhất, xã Hòa Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

• *Chánh Khắc Trung Khoa Du-già tập yếu* 1 quyển, được khắc bản in, do Hòa thượng Hải Thuận – Lương Duyên (1806-1892) chứng minh. Mộc bản hiện tàng trữ ở Sắc Tứ Báo Quốc tự trên đồi Hàm Long, thuộc ấp Trường Giang, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân - Huế.

NĂM 1889 (KỶ SỬU- PL.2433), năm đầu đời vua Thành Thái (Bửu Lân, 1889-1907).

• *Ngày 25 tháng 5 năm Kỷ Sửu,* Hòa thượng Pháp Huy – Tâm Viên (?-1889) trụ trì chùa Vĩnh Nghiêm (Bắc Giang), viên tịch.

• *Ngày 17 tháng 9 năm Kỷ Sửu,* Hòa thượng Trừng Trữ - Quảng Huệ (1829-1889) thế danh Tô Ngọc Trữ, pháp húy Trừng Trữ, hiệu Quảng Huệ, quê ở làng Bình Phú, thôn Tổng Lợi Thuận, huyện Kiến Đăng, tỉnh Định Tường, thuộc dòng thiền Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, trụ trì chùa Phước Lâm (Cai Lậy, Tiền Giang), viên tịch, thọ 61 tuổi.

• *Ngày 12 tháng 10 năm Kỷ Sửu,* Thiền sư Minh Tịnh – Bảo Châu (?-1889), thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 38, trụ trì chùa Hưng Long (Phước Lộc, Trấn Biên (Bình Dương), viên tịch.

• *Ngày 05 tháng 11 năm Kỷ Sửu,* Hòa thượng Ngộ Thiệu - Minh Lý (1836-1889) thế danh Trần Văn Lý, pháp danh Ngộ Thiệu, hiệu Minh Lý, quê ở làng Thuận Chánh, thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 39, Tăng cang chùa Thập Tháp Di Đà (Bình Định), thị tịch, hưởng dương 54 tuổi.

• Hòa thượng Chánh Hậu (1852-1923) trùng tu chùa Sắc Tứ Linh Thứu, nay thuộc xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

• Thiền sư Chơn Châu – Vạn Thành (1865-1905) kế thế trụ trì chùa Thập Tháp – Di Đà nay thuộc thôn Vạn Thuận, xã Nhơn Thành, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Tỳ-kheo Đạt Lý – Huệ Lưu kế thế trụ trì chùa Huê Nghiêm nay ở số 204, đường Đặng Văn Bi, quận Thủ Đức, Tp. HCM.

• Thiền sư Chơn Kim – Pháp Lâm (1861-1898) kế thế trụ trì chùa Viên Thông dưới chân núi Ngự Bình, xã Thủy An, huyện Hương Thủy, TP. Huế.

• Hòa thượng Ấn Hoàn – Tuyên Khánh – Thiện Hòa (1811-1889) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 39, trụ trì chùa Sơn Long (Quy Ninh, Bình Định), viên tịch, thọ 79 tuổi.

• Thiền sư Chơn Định – Chí Hạnh (1802-1890) kế thế trụ trì chùa Sơn Long ở núi Trường Úc, thôn Thuận Nghi, huyện Tuy Viễn, phủ Quy Ninh, trấn Bình Định.

• Chùa Từ Quang trên núi Bạch Thạch, xã An Dân, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, được triều đình ban biển ngạch Sắc tứ. Chùa này do Thiền sư Pháp Chuyên – Diệu Nghiêm (1726-1798) khai sơn.

• Thiền sư Pháp Tạng trụ trì chùa Phước Sơn (Phú Yên) ra Huế thuyết giảng Phật pháp tại chùa Kim Quang và chùa Viên Thông, được vua Thành Thái quí mến ban cho đồng kim tiền, 1 chiếc ca-sa và 1 mũ Quan Âm. Cũng nhân dịp này, Thiền sư vận động tín đồ đóng góp đúc quả đại hồng chung nặng 100 kg *(Lược sử Phật giáo và Các chùa Phú Yên).*

• Thiền sư Thanh Minh – Tâm Truyền (1832-1911) được vua Thành Thái ban 3.000 quan để trùng tu chùa Diệu Đế nay tại TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên – Huế.

• Thiền sư Như Thể - Trí Thức (?-1898) kế thế trụ trì chùa Hưng Long nay thuộc ấp 2, xã Thạnh Phước, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

• Thiền sư Phương Danh – Minh Mai (1815-1902) khai sơn chùa Phước Quang nay tại xã Mỹ Lợi, tỉnh Đồng Tháp.

• Thiền sư Từ Quang – Ngộ Cảm (?-1924) về trụ trì chùa Long Quang hiện tại số 155/6, khu vực Bình Chánh, phường Long Hòa, quận Bình Thủy, Tp. Cần Thơ.

• Sa-di ni Hải Thông – Đạo Ý (1813-1889) thế danh Công Nữ Ngọc Viên, pháp danh Hải Thông, tự Đạo Ý, hiệu Viên Thông, con gái thứ hai của Kiến An vương Nguyễn Phước Đài, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 40, tự chủ chùa Đông Thuyền (Thuận Hóa, Huế), viên tịch, thọ 76 tuổi.

NĂM 1890 (CANH DẦN- PL.2434), đời vua Thành Thái (Bửu Lân, 1889-1907).

• *Ngày 25 tháng 6 (nhằm ngày 09 - 5 - Canh Dần),* Hòa thượng Liễu Chơn – Từ Hiếu (1814-1890) thế danh Bùi Văn Kỷ, người làng Chánh Đại Trang, huyện Tống Sơn, tỉnh Thanh Hóa, thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 37, Tăng cang chùa Thiên Mụ, trụ trì chùa Quốc Ân (Phú Xuân - Huế), viên tịch, thọ 77 tuổi.

• *Ngày 13 tháng 5 năm Canh Dần,* Thiền sư Như Diệu – Quảng Đức (?-1890), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 39, trụ trì chùa Phước Hưng (Đồng Tháp), viên tịch.

• *Ngày 03 tháng 6 năm Canh Dần,* Hòa thượng Chơn Định – Chí Hạnh (1802-1890), pháp danh Chơn Định, tự Đạo Đoan, hiệu Chí Hạnh, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, trụ trì chùa Sơn Long (Quy Nhơn – Bình Định), viên tịch, trụ thế 88 năm.

• *Ngày 24 tháng 9,* Thiền sư Tánh Trực – Huệ Chánh (?-1955) khai sáng chùa Tam Bửu nay tại số 78, ấp 3, xã Phước Vân, huyện Cần Đước, tỉnh Long An, trên khu đất của gia đình hiến cúng.

• Thượng tọa Chánh Hậu (1852-1923) được ông Huyện Thụ và các Phật tử đến chùa Sắc Tứ Linh Thứu (Mỹ Tho) thỉnh ngài về trụ trì chùa Vĩnh Tràng nay thuộc xã Mỹ Phong, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

• Thiền sư Minh Đức – Bửu Tích (1819-1908) được vua Thành Thái cử làm Tăng cang chùa Thiên Mụ trên đồi Hà Khê, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân – Huế. Cũng năm này, ngài kế thế trụ trì chùa Quốc Ân thuộc ấp Phước Quả, làng Phú Xuân, huyện Hương Thủy, phủ Phú Xuân – Huế.

• Thiền sư Thanh Quang – Huệ Đăng được Hòa thượng Hải Thiệu – Cương Kỷ (1810-1898) giao phó nhiệm vụ trụ trì chùa Từ Hiếu thuộc nay thuộc huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên – Huế.

• Thiền sư Tâm Hiền – Viên Huệ (1846-1942) khai sơn xây dựng chùa Linh Sơn Long Đoàn ở núi Trà Cú, làng Hiệp Nghĩa, nay thuộc huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

• Chùa Sắc tứ Tịnh Quang tự nay thuộc thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, được trùng tu.

• Thiền sư Chơn Kim – Pháp Lâm (1861-1898) đúc quả chuông cao 1,1m, nay còn lưu giữ tại chùa Châu Lâm (Tuy An, Phú Yên).

• Hòa thượng Chơn Định – Đạo Đoan - Chí Hạnh (1802-1890) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, trụ trì chùa Sơn Long (Quy Ninh, Bình Định), viên tịch, thọ 89 tuổi.

• Thiền sư Chơn Tâm – Phước Quang (1859-1916) kế thế trụ trì chùa Sơn Long ở núi Trường Úc, thôn Thuận Nghi, huyện Tuy Viễn, phủ Quy Ninh, trấn Bình Định.

• Thiền sư Hải Toàn – Linh Cơ (1823-1896) xin cáo chức Tăng cang chùa Giác Hoàng ở Phú Xuân – Huế. Cùng năm này, ngài trùng tu chùa Tường Vân ở vùng đồi Dương Xuân, huyện Hương Thủy, phủ Phú Xuân - Huế.

• Chùa Từ Hiếu nay thuộc huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên – Huế, dựng bia *"Cương Kỷ Hòa thượng tháp bi ký"*.

• Thiền sư Chơn Đĩnh - Phước Thông (1866-1951) xây dựng Tôn Tam đường (sau đổi thành chùa Tôn Tam) bên cạnh chùa Tam Thai nay ở phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng, để làm nơi nhập thất tham thiền.

• Thiền sư Thanh Linh (Ngô Văn Thường), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 41, sáng lập chùa Định Phước nay tại số 243, ấp 1A, xã Tân Trạch, huyện Cần Đước, tỉnh Long An, trên khu đất do gia đình hiến cúng.

• Thiền sư Chánh Quả (1841-1913) được cung thỉnh về trụ trì am Bạch Vân (chùa Tiên Sơn) nay tại xã Mỹ Đức, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

• Thiền sư Tâm Niệm – Tấn Thành, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, kế thế trụ trì chùa Phước Lâm nay tại xã Phú Nhuận, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (1890-1909).

• Thiền sư Như Đức – Vĩnh Thùy (?-1920) dời chùa Sắc Tứ Thập Phương về phía sau trại cải huấn (nay là đường Lý Thường Kiệt, phường Vĩnh Thanh). Năm 1904, chùa lại dời một lần nữa về ngã ba Cột dây thép, trên phần đất của ông Phạm Trường Mỹ (chùa hiện ở số 9/2, đường Lê Lai, phường Vĩnh Thanh, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang).

• Thiền sư Kiểu Ấn – Vạn Hiển (?-1936) kế thế trụ trì chùa Phước Hưng hiện tại số 74/5, đường Hùng Vương, phường 1, Tp. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (1890-1936).

• Thiền sư Phật Chí – Đức Hạnh khai sơn chùa Long Nhiễu (nay là Ni viện Long Nhiễu) hiện tại số 10/3, khu phố 3, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, Tp. HCM.

• Thiền sư Ngộ Niệm – Phổ Nhựt (1871-1945) và Thiền sư Ngộ Lý – Phổ Quảng (?-1906) khai sơn chùa Nghĩa Phương nay tại Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, dưới sự chứng minh của Tổ Đạt Khương – Viên Giác (chùa Duyên Sanh).

NĂM 1891 (TÂN MÃO- PL.2435), đời vua Thành Thái (Bửu Lân, 1889-1907).

• *Ngày 19 tháng 4,* chùa Báo Quốc thuộc ấp Trường Giang, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân - Huế mở giới đàn, Hòa thượng Hải Thuận – Lương Duyên (1806-1892) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu.

• *Ngày 09 tháng 11,* Thiền sư Ấn Long – Thiện Quới (1837-1906) trùng tu Tổ đình Hội Khánh nay tại phường Phú Cường, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

• *Ngày 27 tháng 11 năm Tân Mão,* Hòa thượng Phổ Tạo – Viên Hóa (1806-1891), thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 40, Tổ khai sơn chùa Long Quang (Thủ Dầu Một, Bình Dương), viên tịch, thọ 86 tuổi.

• Thiền sư Thanh Quang – Huệ Đăng (?-1891) thuộc Tông Lâm Tế Liễu Quán, đời thứ 41, trụ trì chùa Từ Hiếu (Thừa Thiên, Huế), viên tịch.

• Thiền sư Chơn Châu – Vạn Thành (1865-1905) được vua phong chức Tăng cang chùa Thập Tháp Di Đà nay thuộc thôn Vạn Thuận, xã Nhơn Thành, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định, cấp giới đao và độ điệp, ban cho tấm hoành sơn son thếp vàng, trên có đề chữ "Hảo Nghĩa Khả Phong".

• Hòa thượng Ấn Cơ – Viên Thường (1827-1891), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 39, trụ trì chùa Thiên Bình (An Nhơn, Bình Định), viên tịch, thọ 65 tuổi.

• Thiền sư Chơn Dụng – Quang Phước (?-1923) kế thế trụ trì chùa Thiên Bình ở làng Trung Lý, xã Nhơn Phong, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Thiền sư Hải Toàn – Linh Cơ (1823-1896) trùng tu chùa Tường Vân ở vùng đồi Dương Xuân, huyện Hương Thủy, phủ Phú Xuân – Huế, xây thêm hậu điện.

• Thiền sư Nguyên Hiện – Chiếu Thuần (1868-1934) kế thế trụ trì chùa Long Quang hiện tại xã Tương Bình Hiệp, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

• Thiền sư Như Hiển – Chí Thiện, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 39, kế thế trụ trì chùa Thắng Quang nay tại ấp Nhất, xã Hòa Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang (1891-1915).

• Chùa Duyên Sanh trên núi Trại Thủy, hiện tại số 51, đường Hải Đức, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, được Thiền sư Quảng Viên trùng tu và đổi tên là chùa Hải Đức.

NĂM 1892 (NHÂM THÌN- PL.2436), đời vua Thành Thái (Bửu Lân, 1889-1907).

• *Ngày 09 tháng 1 năm Nhâm Thìn,* Hòa thượng Quảng Diên - Hải Nghiêm (1812-1892), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 40, Tổ khai sơn chùa Khánh An (Cần Đước, Long An), viên tịch, thọ 81 tuổi.

• *Ngày 24 tháng 5 năm Nhâm Thìn,* Thiền sư Chương Lành – Nguyên Từ (1838-1892), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 38, trụ

trì chùa Bửu Nghiêm (Thủ Dầu Một, Bình Dương), thị tịch, trụ thế 54 năm.

• *Ngày 30 tháng 5*, Chùa Tường Vân thuộc huyện Hương Thủy, phủ Phú Xuân - Huế trùng tu hoàn thành, Tuy Lý Quận Vương Miên Trinh (pháp danh Hải Tường) viết văn bia *"Trùng tu Tường Vân tự bi"*, Tăng cang chùa Giác Hoàng, Hải Toàn – Linh Cơ (1823-1896) kính tạo *(NCTPGOH)*.

• Thái Hoàng thái hậu Từ Dũ (mẹ vua Tự Đức) phát tâm thếp vàng tượng Phật và cho thiết trai đàn ở chùa Thiên Mụ trên đồi Hà Khê, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân – Huế.

• Hòa thượng Hải Thâm – Viên Thành, chùa Cảnh Phước, thuộc dòng thiền Lâm Tế chính tông, đời thứ 40, được cung thỉnh làm Hòa thượng đường đầu cho giới đàn chùa Phước Sơn ở huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên. Tại giới đàn này, ngài Thiền Phương (1879-1949) thọ giới Sa-di, được ban pháp danh Như Đắc, tự Giải Tường, cấp Điệp ngày 12 tháng 6 năm Nhâm Thìn.

• Thiền sư Chơn Trực – Tâm Lý (1843-1896) kế thế trụ trì chùa Bửu Nghiêm nay thuộc phường Chánh Nghĩa, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

• Hòa thượng Diệu Lý (?-1892), thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 39, trụ trì Phù Cừ Am Tự (Hà Tiên, Kiên Giang), viên tịch tại chùa Tây An (Châu Đốc, An Giang).

• Thiền sư Như Liễu – Chánh Định, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 39, kế thế trụ trì chùa Đức Lâm nay tại xã Mỹ Phong, TP. Mỹ Tho (1892-1909).

• Thiền sư Chương Đạo – Quảng Viên (1851-1893) trùng tu quy mô tiền đường Tổ đình Chúc Thánh hiện tại đường Hai Bà Trưng, TP. Hội An, tỉnh Quảng Nam.

• Thiền sư Chơn Luân – Phước Huệ (1869-1945) đến tham học với Hòa thượng Từ Mẫn (ở chùa Châu Long), rồi đến học pháp với Hòa thượng Pháp Chuyên - Luật Truyền ở chùa Từ Quang (Phú Yên) và Thiền sư được đắc pháp vào năm này.

NĂM 1893 (QUÝ TỴ- PL.2437), đời vua Thành Thái (Bửu Lân, 1889-1907).

• *Tháng 4 năm Quý Tỵ,* Hòa thượng Ấn Bổn - Vĩnh Gia (1840-1918) cùng với Hòa thượng Ấn Thanh - Chí Thành (1841-1895) mở Đại giới đàn tại tổ đình Chúc Thánh (Quảng Nam) và cung thỉnh Hòa thượng Ấn Thanh – Chí Thành làm Hòa thượng Đàn đầu, Hòa thượng Vĩnh Gia nhận chức Giáo thọ A-xà-lê, Thiền sư Chơn Chánh – Pháp Tạng làm Yết-ma.

• *Tháng 4 năm Quý Tỵ,* Thiền sư Hải Thuận – Lương Duyên (1806-1892) đại trùng tu chùa Báo Quốc thuộc ấp Trường Giang, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân – Huế, vua Thành Thái cấp cho 600 xâu tiền.

• *Ngày 14 tháng 12 năm Quý Tỵ,* Thiền sư Chương Đạo – Quảng Viên (1851-1893), thế danh Huỳnh Tấn Tùng, húy Chương Đạo, tự Tuyên Tùng, hiệu Quảng Viên, sinh tại làng Trung Phường, xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 38, trụ trì Tổ đình Chúc Thánh (Hội An, Quảng Nam), thị tịch, trụ thế 43 năm.

• Thiền sư Minh Vi - Mật Hạnh (1828-1898) trao quyền trụ trì chùa Giác Lâm (ở huyện Tân Bình, dinh Phiên Trấn, Gia Định) cho sư đệ là Thiền sư Minh Khiêm - Hoằng Ân (1850-1914).

• Thiền sư Nguyên Quán - Đạo Thông đến thôn Linh Chiểu Đông học đạo với Thiền sư Huệ Lưu trong hai năm.

• Chùa Giác Viên ở Gia Định mở An cư kiết hạ, Thiền sư Như Nhãn - Từ Phong (1864-1938) được cử làm Yết-ma A-xà-lê, Thiền sư Minh Khiêm – Hoằng Ân được tôn làm Hòa thượng.

• Thiền sư Chơn Châu – Vạn Thành (1865-1905) trụ trì chùa Thập Tháp Di Đà nay ở xã Nhơn Thành, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định, chú tạo đại hồng chung, nặng một tấn (1.000 cân Tàu).

• Thiền sư Tâm An – Thường Chiếu (1813-1893), trụ trì chùa Đại Giác (Biên Hòa, Đồng Nai), viên tịch, thọ 80 tuổi.

• Thiền sư Như Nghĩa – Huệ Quang (1854-1900) kế thế trụ trì chùa Tây An nay ở ngã ba núi Sam, phường Núi Sam, thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang.

• Thiền sư Chương Khoáng – Chứng Đạo (1833-1903) kế thế trụ trì Tổ đình Chúc Thánh ở Hội An, Quảng Nam.

• Thiền sư Thanh Chân – Viên Giác (1834-1900) trùng tu chùa Thiên Hưng nay thuộc TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

• Thiền sư Phương Danh – Minh Mai (1815-1902) khai sơn chùa Cổ Tháp ở Gò Tháp thuộc Tháp Mười.

NĂM 1894 (GIÁP NGỌ- PL.2438), đời vua Thành Thái (Bửu Lân, 1889-1907).

• *Tháng 4 năm Giáp Ngọ,* chùa Báo Quốc ở ấp Trường Giang, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân – Huế mở Đại giới đàn, Hòa thượng Hải Thuận – Lương Duyên (1805-1895) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, Thiền sư Hải Thiệu – Cương Kỷ làm Yết Ma, Thiền sư Hải Toàn – Linh Cơ làm Giáo thọ, Thiền sư Ấn Bổn – Vĩnh Gia làm Đệ nhị tôn chứng.

• *Tháng 8 năm Giáp Ngọ,* Thái giám Hồ Xuyên đứng ra quyên tiền trong cung điện vua Thành Thái và Phật tử để trùng tu chùa Từ Hiếu ở xã Dương Xuân, huyện Hương Thủy, phủ Phú Xuân – Huế. Công trình trùng tu này do 2 đệ tử của Hòa thượng Hải Thiệu – Cương Kỷ (1810-1898) là Thiền sư Tâm Tịnh và Thiền sư Huệ Minh trông nom.

• *Ngày 12 tháng 11 năm Giáp Ngọ,* Thiền sư Đạt Chiếu – Tịnh Điện (?-1894), trụ trì chùa Kiển Phước (ở làng Long Kiển, trấn Phiên An), thị tịch.

• *Tháng 11*, Ngài Thanh Minh – Huệ Văn (1832-1911) được Bổn sư là Hòa thượng Diệu Giác (ở chùa Diệu Đế) ban pháp hiệu Tâm Truyền và phú pháp kệ :

"Minh lai quảng lãng hội long quân
Pháp hiệu Huệ Văn phú nhữ kim
Pháp pháp vô pháp giai thị pháp
Thứ diễm truyền đăng cách khả tầm" (TSDTVN).

• Bộ sách *Thiền Môn Trường Hàng Luật* bằng chữ Hán, được Hòa thượng Minh Khiêm - Hoằng Ân (1850-1914) chỉnh biên tóm lược lại bằng chữ Nôm và đặt tên là *Tỳ-ni Nhật Dụng Yếu Lược*, Thiền sư Huệ Lưu (chùa Huệ Nghiêm – Thủ Đức) đề tựa, khắc mộc bản in và phổ biến rộng rãi.

• Ngài Tâm Tịnh (1868-1928) được Hòa thượng Diệu Giác (1805-1895) thế độ, nối dòng thiền Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 41, và phú pháp bài kệ :

"Hòa Thanh Ninh mật tứ phương an
Hữu vinh tâm tâm đạo tức nhàn
Tâm tợ bồ-đề khai huệ nhật
Bao hàm thế giới như thị quan" (TSDTVN).

• Ngài Thanh Thái - Phước Chữ (1858-1940) được Bổn sư là Hòa thượng Hải Toàn - Linh Cơ phú pháp kệ như sau :

"Định tâm Phước Chữ tịnh an nhiên
Xử thế tùy cơ liễu mục tiền
Đạo niệm tinh tu tình niệm đoạn
Như kim phó chúc vĩnh lưu truyền".

Ngài được nối dòng thiền Lâm Tế, đời thứ 41. Cũng năm này, ngài được cử làm tri sự chùa Từ Hiếu (Thuận Hóa – Huế). Trước đây (1882), ngài được Hòa thượng Linh Cơ thế độ, ban pháp danh Thanh Thái, tự Phước Chữ, và liền cử giữ chức tri sự chùa Tường Vân (Thuận Hóa – Huế) *(TSDTVN).*

• Thiền sư Chơn Luân – Phước Huệ (1870-1945) được cử làm trụ trì chùa Phổ Quang (Bình Định).

• Thiền sư Ấn Đoan – Hoằng Nghĩa (1861-1900) kế thế trụ trì chùa Phổ Bảo ở tổng Nhơn Ân, huyện Tuy Phước, phủ Hoài Nhơn, trạm Bình Điền, dinh Quảng Nam.

• Thiền sư Quảng Huy – Từ Khánh (1819-1894), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 45, trụ trì Tổ đình Thiền Lâm (TP. Phan Rang, Ninh Thuận), viên tịch, thọ 76 tuổi, 54 hạ lạp.

• Thiền sư Trừng Lâm – Chơn Hương (1816-1907), kế thế trụ trì Tổ đình Thiền Lâm trên đồi Mai Quy, thuộc TP. Phan Rang.

• Chùa Tường Vân thuộc làng Dương Xuân Thượng, huyện Hương Trà, xứ Thuận Hóa - Huế, được ban "Sắc tứ".

• Thiền sư Ấn Thanh – Chí Thành (1841-1895) chứng minh và chú nguyện đúc quả đại hồng chung tại Tổ đình Chúc Thánh ở Hội An, Quảng Nam.

• Thiền sư Thiền Định – Tùng Sơn (1840?- ...?) đến trú trên núi cao trong hang động thuộc làng Hà Tân, xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

• Hòa thượng Thanh Trí trùng tu chùa Quảng Tế nay thuộc TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, với sự hỗ trợ của Phụ Thiên Thuần Hoàng hậu (Thánh cung vợ vua Đồng Khánh).

• Hòa thượng Hải Thiệu – Cương Kỷ (1810-1898) trùng tu chùa Từ Hiếu ở xã Dương Xuân, huyện Hương Thủy, phủ Phú Xuân - Huế với sự hỗ trợ của vua Thành Thái, các Thái giám và quan lại. Chùa này tiếp tục được trùng tu vào những năm : 1931, 1962, 1971.

• Thiền sư Thanh Đức – Tâm Khoan (1874-1937) được Hòa thượng Hải Thuận – Lương Duyên phú pháp kệ :

"Thầy Thanh có đức phụng vâng thiền,
Mừng chúc hòa vui đạo mãi truyền.
Đắc pháp hãy nương vi diệu pháp,
Cần chi pháp khác nhọc cầu huyền" (CTTĐPGTH).

• Hòa thượng Đạt Lý - Quảng Khai (1801-1898), trụ trì chùa Phước Tường (tại làng An Thạnh, Lái Thiêu - Bình Dương) tổ chức đúc đại hồng chung cho chùa này.

• Thiền sư Chánh Thiện - Tâm Thành (1874-1936) khai sơn chùa Tân Thạnh nay tại ấp Trung A, xã Nhị Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

• Tổ đình Chúc Thánh nay tại đường Hai Bà Trưng, TP. Hội An, tỉnh Quảng Nam, được Thiền sư Chương Khoán và Thiền sư Quảng Đạt trùng tu, xây dựng thêm hậu Tổ.

NĂM 1895 (ẤT MÙI- PL.2439), đời vua Thành Thái (Bửu Lân, 1889-1907).

• *Ngày 13 tháng Giêng năm Ất Mùi,* Hòa thượng Hải Thuận – Lương Duyên (1805-1895) thế danh Đỗ Lương Duyên, pháp danh Hải Thuận, tự Lương Duyên, hiệu Diệu Giác, quê ở làng Bích Khê, Quảng Trị, thuộc Tông Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 40, trụ trì chùa Báo Quốc và chùa Diệu Đế (Phú Xuân – Huế), viên tịch, thọ 91 tuổi.

• *Tháng 3,* Lễ lạc thành chùa Từ Hiếu ở xã Dương Xuân, huyện Hương Thủy, phủ Phú Xuân - Huế, do Hòa thượng Hải Thiệu – Cương

Kỷ trụ trì. Đại lễ này được vua Thành Thái ban cho 2615 quan; các thái giám cúng 7500 quan; hoàng thân, công chúa, phi tần lịch triều, văn võ quan chức thiện nam tín nữ cúng được 1900 quan tiền *(NCTPGOH).*

• *Ngày 18 tháng 4 năm Ất Mùi,* chùa Từ Hiếu tại Huế dựng bia *"Từ Hiếu tự Diệu Giác Hòa thượng bi ký"* do Quản vụ Thái giám Hồ Xuyên và Điển sự thái giám Nguyễn Xuân Phương cúng thạch bi.

• *Ngày 25 tháng 4 năm Ất Mùi,* Hòa thượng Ấn Thanh – Chí Thành (1841-1895), thế danh Trần Văn Thành, pháp danh Ấn Thanh, tự Tổ Đạo, hiệu Chí Thành, sinh tại thôn Long Bình, tổng Xuân Đài, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 39, trụ trì Tổ đình Tam Thai (Hòa Vang, Quảng Nam) thị tịch, hưởng dương 55 tuổi.

• *Ngày 05 tháng 8 năm Ất Mùi,* Tiến sĩ Mai Sơn Nguyễn Thượng Hiền viết văn bia *"Thiên Hưng Tự Tịnh Đường bi ký"* được dựng tại chùa Thiên Hưng ở núi Hoàng Long, làng Dương Xuân Thượng, huyện Hương Thủy, Huế.

• *Ngày 14 tháng 11 năm Ất Mùi,* Thiền sư Thanh Sơn – Đạt Bích (?-1895) trụ trì chùa Phụng Sơn ở Gia Định, thị tịch.

• *Ngày 27 tháng 11 năm Ất Mùi,* Thiền sư Chơn Tâm – Pháp Thân (1869-1896) thế danh Nguyễn Phúc Ưng Đỗ, pháp danh Chơn Tâm, tự Đạo Tánh, hiệu Pháp Thân, sinh tại làng Vỹ Dạ, kinh thành Huế, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, trụ trì chùa Phước Huệ (kinh thành Huế), thị tịch, hưởng dương 28 tuổi. Thiền sư có chú thích sách *Tam Bảo Biện Hoặc Luận Chú* (do Thiền sư Diệu Nghiêm trước tác).

• Hòa thượng Hải Thuận – Lương Duyên (1805-1895) tổ chức đại giới đàn tại chùa Báo Quốc trên đồi Hàm Long, đường Báo Quốc, Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

• Thượng tọa Chánh Hậu (1852-1923) xây dựng lại chùa Vĩnh Tràng nay ở đường Nguyễn Trung Trực, xã Mỹ Phong, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

• Môn đồ chùa Từ Hiếu xây bảo tháp 7 tầng cho Hòa thượng Hải Thiệu – Cương Kỷ (1810-1898), lúc này ngài đã thọ 86 tuổi.

• Thượng thư bộ Công là Đào Tấn cho trùng tu chùa Linh Phong nay tại huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định, cấp cho 70 lượng bạc để tái thiết chùa này.

• Thiền sư Đạt Lý – Huệ Lưu (?-1898) phát nguyện vân du về miền núi Thất sơn ở miền Tây Nam kỳ tu hành ba năm.

• Thiền sư Chơn Đỉnh – Phước Thông (1866-1951), được triều đình bổ nhiệm trụ trì Tổ đình Tam Thai ở núi Ngũ Hành, huyện Hòa Vang, Quảng Nam.

• Thiền sư Ấn Lan – Từ Trí (1852-1921) được triều đình sắc phong Tăng cang, quản lý hai chùa Linh Ứng (núi Ngũ Hành, Quảng Nam) và Tổ đình Tam Thai (Hòa Vang, Quảng Nam).

• Thiền sư Chơn Kiết – Phổ Hóa (?-1918) kế thế trụ trì chùa Phước Huệ nay tại thôn Vỹ Dạ, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên - Huế.

• Thiền sư Chơn Kim – Pháp Lâm (1861-1898) vận động trùng khắc bộ *Đại Học Chỉ Thư Yếu Tập*, do Thiền sư Pháp Chuyên – Diệu Nghiêm biên soạn.

• Thiền sư Liễu Tham – Minh Huệ - Tịch Quang (?-1895), thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 37, trụ trì Tổ đình Thiên Hòa (Bình Định), thị tịch.

• Thiền sư Như Huệ - Thiền Tâm (1853-1905) kế thế trụ trì chùa Hội Phước nay thuộc phường Phương Sài, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, đồng thời làm bảng hiệu chùa, chú tạo đại hồng chung năm 1905.

• Thiền sư Hải Nhuận – Phước Thiêm, trụ trì chùa Thuyền Tôn (tại núi Thiên Thai, phủ Triệu Phong, xứ Thuận Hóa) được sung chức Tăng cang chùa Diệu Đế ở Phú Xuân - Huế.

• Thiền sư Thanh Tâm – Chánh Động trụ trì chùa Phổ Quang (ấp Trường Giang, vùng Lâm Lộc xưa - Huế) dâng cúng ngôi chùa này cho Hòa thượng Hải Thiệu – Cương Kỷ (1810-1898) trụ trì chùa Từ Hiếu.

• Tỳ-kheo ni Thanh Linh – Diên Trường (1863-1925) trùng tu chùa Phổ Quang (Thuận Hóa - Huế).

• Thiền sư Thanh Thái - Huệ Minh (1861-1939) được Hòa thượng Bổn sư Hải Thiệu – Cương Kỷ phú pháp kệ : *"Chính Sắc thể sáng tròn, pháp tâm vốn như thế, hư không gom một điểm, nối Tổ mãi lưu truyền" (CTTĐPGTH).*

• Thiền sư Đạt Thới – Chánh Thành (1872-1949) được Sư tổ Liễu Ngọc – Châu Hoàn truyền trao Chánh pháp nhãn tạng, phú pháp kệ như sau :

"Đắc quả Bồ Đề trí tuệ khai,
Hoát nhiên tâm địa vượt trần ai,
Trong lòng chánh pháp chơn thật nghĩa,
Năng sở vô nghì rõ Như Lai." (TSDTVN).

• Thiền sư Như Cầm (1856-?) khai sơn trụ trì chùa Quy Am (sau đổi thành chùa Long Minh) hiện tại xã Tân An, Thủ Dầu Một, Bình Dương), tổ chức đúc đại hồng chung cho chùa này.

• Thiền sư Hoằng Chỉnh trùng tu chùa Phước Hậu hiện tại xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Năm 1910, ngài lại tiếp tục trùng tu chùa này. Hòa thượng Khánh Anh, Hòa thượng Thiện Hoa trùng tu chùa Phước Hậu vào những năm : 1939, 1961, 1972.

• Trụ trì chùa Viên Thông ở Thuận Hóa - Huế hưng công khắc bản in *Hoằng Giới Đại Học Chi Thư*, 1 quyển, Thiền sư Pháp Chuyên – Luật Truyền viết lời tựa. Mộc bản hiện lưu trữ tại chùa Viên Thông.

NĂM 1896 (BÍNH THÂN- PL.2440), đời vua Thành Thái (Bửu Lân, 1889-1907).

• *Tháng Giêng năm Bính Thân,* Thiền sư Thanh Nhàn – Tâm Quảng (?-1896), quê ở Bích Khê, Quảng Trị, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 41, trụ trì chùa Báo Quốc (Phú Xuân – Huế), thị tịch.

• *Ngày 03 tháng 3 năm Bính Thân,* Thiền sư Chơn Trực – Tâm Lý (1843-1896), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, trụ trì chùa Bửu Nghiêm (Thủ Dầu Một, Bình Dương), viên tịch, trụ thế 53 năm.

• *Ngày 25 tháng 4 năm Bính Thân,* Hòa thượng Hải Toàn - Linh Cơ (1823-1896), họ Nguyễn, pháp danh Hải Toàn, hiệu Linh Cơ, người xã Phú Trạch, tổng Xuân Phú Trung, huyện Duy Xuyên, phủ Thăng Hoa, tỉnh Quảng Nam, thuộc Tông Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 40, trụ trì chùa Tường Vân (Thuận Hóa - Huế) viên tịch, thọ 74 tuổi.

• Môn đồ chùa Thiên Hưng đến tổ đình Từ Hiếu lễ Hòa thượng Hải Thiệu - Cương Kỷ để xin rước Thiền sư Huệ Pháp về trụ trì chùa Thiên Hưng (Phú Xuân – Huế).

• Thiền sư Quảng Tú - Hải Linh (?-1896) thế danh Lê Văn Núi, pháp danh Quảng Tú, thuộc thiền phái Lâm Tế, trụ trì chùa Phụng Sơn, thị tịch.

• Hòa thượng Tâm Truyền (1832-1911) được Bộ Lễ triều đình cử sang làm trụ trì chùa Báo Quốc thuộc ấp Trường Giang, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân – Huế (1896-1907).

• Thiền sư Minh Thông – Hải Huệ, thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 38, về hoằng dương Phật pháp ở vùng Sa – Đéc, Đồng Tháp Mười (quê nhà của Thiền sư).

• Thiền sư Như Đạt – Hoằng Thâm (1857-1921) khai sơn chùa Thánh Kinh (Khánh Hòa).

• Thiền sư Thanh Tú – Huệ Pháp (1871-1927) được thỉnh làm Tọa chủ chùa Thiên Hưng ở núi Hoàng Long, làng Dương Xuân Thượng, huyện Hương Thủy, xứ Thuận Hóa - Huế.

• Hòa thượng Hải Thiệu – Cương Kỷ (1810-1898) chứng minh cho việc xây "Tháp Bồ-đề" ở ngoài đồi thông trước cổng chùa Từ Hiếu (Huế). Ngôi tháp này được xây dựng là do Thái giám Nguyễn Xuân Phụng tâu xin Hoàng hậu của vua Thành Thái. Do đó, công trình này được sự ngoại hộ cúng dường của Cung Giám viện và các bà Hoàng Thái hậu trong cung nội.

• Tử Nghi Hoàng Thái Hậu ban cho chùa Phước Sơn nay thuộc thôn Tân Phước, xã Xuân Sơn Bắc, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên, bộ y ca-sa màu đỏ, chiếc mũ Quan Âm và đồng kim tiền có khắc 2 chữ *Vạn Thọ*. Chùa này do Thiền sư Đạo Tâm - Pháp Tạng trụ trì *(Lược sử Phật giáo và Các chùa Phú Yên).*

• Thiền sư Thanh Thái – Phước Chỉ (1858-1921) kế thừa trụ trì chùa Tường Vân ở vùng đồi Dương Xuân, huyện Hương Thủy, phủ Phú Xuân - Huế.

• Thiền sư Đạt Thới – Chánh Thành (1872-1949) được Sư tổ Liễu Ngọc – Châu Hoàn bổ xứ về trụ trì chùa Vạn An ở xã Tân An Đông, tỉnh Sa Đéc.

• Thiền sư Như Hòa – Phước Hóa (1867-1922) sáng lập chùa Tân Sơn nay tại số 53/3, ấp Gò Sào, xã Tân Phú, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, do gia tộc họ Châu, đại diện là ông Châu Văn Quyền hiến cúng khu đất có diện tích 4.384m2.

• Thiền sư Ấn Thanh – Thới Khiêm (1860-1934) kế thế trụ trì chùa Bửu Nghiêm nay thuộc phường Chánh Nghĩa, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

NĂM 1897 (ĐINH DẬU- PL.2441), đời vua Thành Thái (Bửu Lân, 1889-1907).

• *Ngày 08 tháng 4 năm Đinh Dậu,* tại chùa Bảo Sơn (Phú Yên), Thiền sư Như Huệ - Giải Thức (1853-1905) được Hòa thượng Pháp Tạng ấn chứng, ban hiệu Thiền Tâm, phú pháp kệ : *"Các pháp vốn là chân, như như là pháp đó, qua lại sanh diệt hết, hiểu rõ tức Bồ-đề" (LSTTTPLTCT).*

• *Ngày 15 tháng 8 năm Bính Thân,* Thiền sư Thanh Trí – Tuệ Giác (1858-1939) được Hòa thượng Hải Thiệu – Cương Kỷ ấn chứng và phú pháp kệ : *"Tìm được chủ nhân ông, mới hay bổn lai đồng, nhất chơn đều là Phật, nối đời thờ Tổ tông" (www.phatgiaohue.vn).*

• *Tháng 8 năm Đinh Dậu,* chùa Linh Phong nay tại huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định, trùng tu hoàn thành.

• *Ngày 06 tháng 12 năm Đinh Dậu,* Hòa thượng Chương Nhẫn –Từ Nhân (1834-1897) thế danh Lê La Mau, pháp danh Chương Nhẫn, tự Tuyên Tâm, hiệu Từ Nhân, sinh tại làng Sung Tích, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 38, trụ trì Tổ đình Viên Quang (Quảng Ngãi), viên tịch, thọ 63 tuổi.

• Vua Thành Thái cho trùng tu chùa Thiên Mụ (Phú Xuân – Huế) và các chùa Tam Thai (Quảng Nam), Diệu Đế (Phú Xuân), Từ Ân…

• Một số tháp cổ ở chùa Từ Đàm được dời về khuôn viên chùa Báo Quốc thuộc ấp Trường Giang, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân – Huế, trong đó có tháp của Thiền sư Minh Hoằng – Tử Dung. Một số tháp cổ ở chùa Báo Quốc cũng được cải táng, nhập chung vào một tháp.

• Thiền sư Hải Thiệu – Cương Kỷ (1810-1898) cho khắc bản in lại *kinh Vô Lượng Thọ*, có lời Bạt của Thiền sư Toàn Nhựt – Quang Đài.

• Thiền sư Ấn Lan – Từ Trí (1852-1921) được vua ban cho hai chiếc *"Ngũ Phước Ngân Tiền"*, tưởng thưởng công đức, đạo hạnh tu hành của ngài.

• Thiền sư Chương Khước – Giác Tánh (1830-1908) được sơn môn thỉnh kiêm trụ trì Tổ đình Viên Quang (Quảng Ngãi).

• Khoảng năm 1897, Đại sư Hải Từ - Tâm Chánh (?-1897) thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 40, trụ trì chùa Kim Tiên (Hương Thủy – Huế) viên tịch.

• Vua Thành Thái ngự giá vào chùa Tam Thai – Ngũ Hành Sơn (Quảng Nam) tham dự đại trai đàn, Thiền sư Chơn Cảnh – Đạo Hoằng (1863-1940) được mời làm tri sự tại trai đàn này. Sau khi trai đàn hoàn tất, nhà vua ban cho Thiền sư Chơn Đĩnh – Phước Thông (1866-1951) hai chiếc *"Tam Thọ Ngân Tiền"* để tưởng thưởng công đức tu hành cũng như đạo hạnh của ngài *(HTCTĐXQ).*

• Thiền sư Thanh Từ - Huệ Đắc (?-1897), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 41, trụ trì chùa Thiền Long (Phong Nẫm - Phan Thiết), viên tịch.

• Vua Thành Thái ban cho chùa Phước Sơn nay thuộc thôn Tân Phước, xã Xuân Sơn Bắc, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên, một Đại hồng chung, cặp Bảo cái, y ca-sa và mũ Quan Âm. Chùa này do Thiền sư Chơn Chánh - Pháp Tạng, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, trụ trì.

• Như Như Đạo nhân (1851-?) thế danh Nguyễn Phúc Hồng Bàng, pháp danh Trừng Khế, được Thiền sư Thanh Minh - Tâm Truyền (1832-1911) thọ ký. Năm sau (1898), Thiền sư Tâm Truyền giao cho ngài chức Tri tạng chùa Báo Quốc (Thuận Hóa - Huế). Tác phẩm của ông có *Hàm Long Sơn Chí.*

• Thiền sư Chí Thành kế thế trụ trì chùa Sắc Tứ Linh Thứu hiện tại ở Xoài Hột, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (1897-1923).

NĂM 1898 (MẬU TUẤT- PL.2442), đời vua Thành Thái (Bửu Lân, 1889-1907).

• *Ngày 12 tháng Giêng năm Mậu Tuất,* Thiền sư Đạt Lý – Huệ Lưu (?-1898), thuộc dòng thiền Lâm Tế Chánh Tông, đời thứ 38, trụ trì chùa Huê Nghiêm (Thủ Đức), tự thiêu nhục thân cúng dường chư Phật, hưởng dương 41 tuổi.

• *Ngày 15 tháng Giêng năm Mậu Tuất,* trùng khắc *Phật Thuyết Báo Phụ Mẫu Ân Trọng Kinh* 2 quyển và *Thiền Môn Nhật Tụng* 1 quyển, Thiền sư Thanh Chân – Viên Giác (1834-1900) viết lời tựa. Mộc bản

hiện được lưu trữ tại chùa Từ Hiếu ở núi Dương Xuân, phủ Thừa Thiên – Huế.

• *Ngày 26 tháng Giêng năm Mậu Tuất,* Thiền sư Thanh Trí – Hải Luận (1858-1934) được Bộ Lễ cấp Văn Bằng trụ trì chùa Thiên Mụ (Phú Xuân – Huế).

• *Ngày 14 tháng 2 năm Mậu Tuất,* Thiền sư Chơn Kim – Pháp Lâm (1861-1898) họ Lê, sinh tại ấp Quảng Đức, xã Ngân Sơn, huyện Đồng Xuân, phủ Tuy An, tỉnh Phú Yên, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, trụ trì chùa Viên Thông (Hương Thủy - Huế), thị tịch, hưởng dương 38 tuổi.

• *Ngày 24 tháng 2 năm Mậu Tuất,* Hòa thượng Đạt Lý - Quảng Khai (1801-1898), thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 38, trụ trì chùa Phước Tường (Lái Thiêu - Bình Dương), viên tịch, thọ 98 tuổi.

• *Ngày 30 tháng 2 năm Mậu Tuất,* Hòa thượng Hải Thiệu – Cương Kỷ (1810-1898) bảo đồ chúng thiết lập trai đàn tại chùa Từ Hiếu (Thuận Hóa - Huế), mời đông đủ tăng ni, Phật tử, các thái giám và quan viên của triều đình đến dùng bữa cơm chay cuối cùng. Ngài cho biết hôm sau sẽ viên tịch. Quả đúng như vậy.

• *Ngày 01 tháng 3 năm Mậu Tuất,* Hòa thượng Hải Thiệu – Cương Kỷ (1810-1898) họ Lê, sinh tại làng Xuân An, tổng An Đôn, huyện Đặng Xương, phủ Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, thuộc Tông Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 40, trụ trì chùa Từ Hiếu (Thuận Hóa - Huế), viên tịch, thọ 89 tuổi.

• *Tháng 6 năm Mậu Tuất,* Tăng cang Thanh Minh - Tâm Truyền (1832-1911) xin bộ Lễ triều đình cho trùng tu chùa Diệu Đế ở Phú Xuân – Huế, vua cấp cho 3000 xâu tiền. Đệ tử của Hòa thượng là Thiền sư Phước Hậu (1862-1949) đứng ra quản đốc công trình trùng tu này. Đến tháng 7 năm này, ngài tiếp tục tâu xin trùng tu chùa Báo Quốc thuộc ấp Trường Giang, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân – Huế, vua cấp cho 600 xâu tiền.

• *Ngày 14 tháng 11 năm Mậu Tuất,* Hòa thượng Minh Vi - Mật Hạnh (1828-1898) thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 38, trụ trì chùa Giác Lâm (Gia Định), viên tịch, thọ 71 tuổi.

• Thiền sư Hoằng Ân - Minh Khiêm (1850-1914) chứng minh dưới bản khắc với hiệu Diệu Nghĩa cho một số kinh như *Nhơn Quả Thực Lục*

Toàn Bản, Lăng Nghiêm Kinh Tán, Thí Thực Khoa,… và diễn nôm Tống Đàn Tăng.

• Thiền sư Chơn Pháp – Phước Trí (1867-1932) khai sơn chùa An Hội tại xã Phú Thượng, huyện Phú Vang (nay là phường Phù Cát, TP. Huế).

• Thiền sư Như Thừa – Hoằng Nguyện (1880-1926) kế thế trụ trì chùa Viên Thông dưới chân núi Ngự Bình nay thuộc xã Thủy An, huyện Hương Thủy, Tp. Huế.

• Thiền sư Chương Trang – Quảng Chấn (?-1898) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 38, trụ trì chùa Phước Quang (Tư Nghĩa, Quảng Ngãi), thị tịch.

• Thiền sư Ấn Tịnh – Kim Liên – Hoằng Thanh (?-1918) kế thế trụ trì chùa Phước Quang nay ở thôn Phước Long, xã Tư Hòa, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

• Thiền sư Ấn Tham – Hoằng Phúc (?-1916) khai sơn chùa Quang Lộc nay ở thôn Phước Long, xã Tư Hòa, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quãng Ngãi.

• Thiền sư Tâm Tịnh (1868-1928) kế thế trụ trì chùa Từ Hiếu thuộc xã Dương Xuân, huyện Hương Thủy, phủ Phú Xuân - Huế. Cũng năm này, chùa dựng bia *"Trùng tu Từ Hiếu tự bi ký"* .

• Thiền sư Như Chơn – Thới Trực (?-1910) được Thiền sư Như Thể - Trí Thức (?-1898) cung thỉnh về trụ trì chùa Hưng Long nay tại ấp 2, xã Thạnh Phước, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Cũng năm này, Thiền sư Trí Thức được cung thỉnh kiêm trụ trì chùa Phước Lâm nay tại thị trấn Uyên Hưng, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

• Thiền sư Ấn Sự - Từ Lạc (1848-1912) kế thế trụ trì chùa Phước Tường tại làng An Thạnh, Lái Thiêu - Bình Dương.

• Thiền sư Thanh Trí – Tuệ Giác (1858-1939) được sắc phong trụ trì chùa Thiên Mụ (Phú Xuân - Huế), đồng thời ngài cũng nhận sự cung thỉnh trụ trì chùa Quảng Tế hiện tọa lạc ở triền núi Hoàng Long, đường Thanh Hải, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế.

• Thiền sư Nguyên Quán – Đạo Thông đến trụ trì chùa Sắc tứ Long Huê ở xã Cai Hạt, tỉnh Gia Định, nay tại số 131/27, đường Nguyễn Thái Sơn, quận Gò Vấp, Tp. HCM.

NĂM 1899 (KỶ HỢI- PL.2443), đời vua Thành Thái (Bửu Lân, 1889-1907).

• *Tháng Giêng năm Kỷ Hợi,* Chùa Từ Hiếu tại Huế dựng bia *"Trùng tu Từ Hiếu tự bi ký"*. Cũng năm này chùa tiếp tục dựng bia *"Từ Hiếu Tự Cương Kỷ Hòa thượng tháp bi ký"*.

• *Ngày 06 tháng 3 năm Kỷ Hợi,* Thiền sư Trừng Tài – Bổn Tánh (?-1899), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, trụ trì chùa Long Thọ (Bến Cát – Bình Dương), thị tịch.

• *Ngày 08 tháng Chạp năm Kỷ Hợi,* Thiền sư Minh Tịnh – Bảo Thanh (1832-1899), họ Huỳnh, thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 38, trụ trì chùa Bửu Hưng (Lai Vung, Đồng Tháp), viên tịch, thọ 68 tuổi.

• Thiền sư Như Nhu – Chơn Không trùng tu chùa Giác Viên ở Gia Định nay ở hẻm 249, đường Lạc Long Quân, quận Tân Bình, Tp. HCM, với quy mô lớn. Chùa này tiếp tục được ngài trùng tu vào năm 1902 đến năm 1908 và 1910, do Thiền sư Như Phòng – Hoằng Nghĩa trùng tu.

• Hòa thượng Thanh Minh - Tâm Truyền (1832-1911) trùng tu chùa Viên Giác (tọa lạc phía sau chùa Báo Quốc). Cũng năm này, ngài được phong làm Tăng Cang chùa Diệu Đế ở Phú Xuân – Huế.

• Thiền sư Chương Hiệp – Chánh Trì (1833-1910) kế thế trụ trì Tổ đình Thiên Hòa ở Bình Định.

• Ni trưởng Diệu Thiện (1818-1899) thế danh Lê Thị Thơ, pháp danh Diệu Thiện, sinh tại Chợ Lớn, thuộc thiền phái Vân Môn, trụ tại chùa Hang (nay là chùa Phước Điền thuộc thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang), viên tịch, thọ 81 tuổi.

• Thiền sư Như Thuật – Tâm Minh (?-1913) được bổ làm trụ trì chùa Ngọc Sơn trên đồi Kim Sơn, nằm trong sơn phận xã Lựu Bảo, bên bờ Bắc sông Bạch Yến (Huế).

• Thiền sư Tâm Thiền được chư quan sơn tự suy cử làm trụ trì Tổ đình Thuyền Tôn tại núi Thiên Thai, xã An Cựu, huyện Hương Trà, phủ Triệu Phong, xứ Thuận Hóa (Huế) và ngài mở cuộc trùng kiến Tổ đình này.

• Thiền sư Ngộ Tánh – Phước Huệ (1875-1963) dựng thảo am Hải Đức tại làng Bình An, nay tọa lạc ở số 100 B, đường Phan Bội Châu, Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên – Huế.

• Thiền sư Thanh Minh – Viên Tâm (1842-1913) cùng hai đệ tử lên núi Trà Cú – Hố Dầu tìm hang đá lập thất tham thiền. Sau ba tháng an cư, ngài khai sơn Linh Sơn Diên Thọ (chùa Hố Dầu) tại núi Trà Cú nay thuộc huyện Hàm Thuận Nam, Bình Thuận.

• Vua Thành Thái ban cho chùa Phước Sơn (nay thuộc thôn Tân Phước, xã Xuân Sơn Bắc, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên) một chiếc kim khánh có khắc 2 chữ *"Khâm Tai"* và đồng kim tiền có khắc 4 chữ *"Triệu Dân Lại Chí"*. Chùa này do Thiền sư Như Đắc - Thiền Phương (1879-1949) trụ trì.

• Hòa thượng Thanh Liêm – Tâm Thuyền được cử làm trụ trì chùa Thuyền Tôn nay tại làng An Cựu, tổng An Cựu, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên.

• Thiền sư Trừng Đạo – Phước Huệ (1854-1924) kế thế trụ trì chùa Long Thọ nay thuộc xã Tân Định, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

• Thiền sư Thanh Ân – Chánh Nghĩa, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 41, kế thế trụ trì chùa Kim Tiên, nay tại khu 7, thị trấn Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (1899-1920).

NĂM 1900 (CANH TÝ- PL.2444), đời vua Thành Thái (Bửu Lân, 1889-1907).

• *Ngày 21 tháng Giêng năm Canh Tý,* Hòa thượng Nhứt Bổn –Thông Nam (1825-1900), thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 39, trụ trì chùa Bửu Lâm (Tiền Giang), viên tịch, 76 tuổi.

• *Ngày 03 tháng 3 năm Canh Tý,* Hòa thượng Phổ Minh - Liễu Ngọc (1826-1900) thế danh Trần Viên Ngoạn, pháp danh Liễu Ngọc, tự Phổ Minh, hiệu Minh Ngọc, sinh tại làng Bình Thủy, tổng Định Thời, huyện Vĩnh Định, phủ Ba Xuyên, tỉnh An Giang, thuộc dòng Lâm Tế Chánh Tông, đời thứ 37, trụ trì chùa Hội Phước (Đồng Tháp), viên tịch, thọ 75 tuổi, 54 hạ lạp.

• *Ngày rằm tháng 3,* ngài An Lạc (1874-1939) được Hòa thượng Chánh Hậu trụ trì chùa Vĩnh Tràng nhận làm pháp tử, ban pháp danh Kiểu Thuận, pháp hiệu Tâm Liễu, nối dòng Lâm Tế, đời thứ 40, với bài kệ phú pháp như sau :

"Kiểu pháp biết nên sắc tức không
Thuận về Phật nguyệt đạt chân tông

Tâm thiền biển khổ cùng siêu xuất
Liễu ngộ nguyên lai hỏi có công ?" (TSDTVN).

• *Tháng 5,* Tổ đình Thuyền Tôn tại núi Thiên Thai, xã An Cựu, huyện Hương Trà, phủ Triệu Phong, xứ Thuận Hóa (Huế) trùng kiến hoàn tất. Thiền sư Tâm Thiền trụ trì, tổ chức lễ khánh thành.

• *Ngày 27 tháng 6 năm Canh Tý,* Hòa thượng Thanh Chân – Viên Giác (1834-1900) thế danh Nguyễn Khoa Luận, hiệu Viên Giác, quê ở Huế, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 41, trụ trì chùa Ba La Mật (Thuận Hóa - Huế), viên tịch, thọ 67 tuổi.

• *Ngày 10 tháng 7 năm Canh Tý,* Thiền sư Như Nghĩa – Huệ Quang (1854-1900) thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 40, trụ trì chùa Tây An (núi Sam, Châu Đốc), trụ thế 46 năm, thị tịch.

• *Ngày 13 tháng 8 năm Canh Tý,* Hòa thượng Chương Phụng – Phước Lịch (1814-1900), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 38, trụ trì chùa Thiên Tôn (Thuận An, Bình Dương), viên tịch, thọ 87 tuổi.

• *Ngày 01 tháng 11 năm Canh Tý,* Hòa thượng Minh Nghĩa – Giám Huyền (1821-1900), thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 38, Tổ khai sáng chùa Linh Sơn (Cần Giuộc, Long An), viên tịch, thọ 80 tuổi.

• *Tháng 12,* Hòa thượng Thanh Minh - Tâm Truyền (1832-1911) xây dựng lại chùa Viên Thông nay thuộc Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Trước đó, tháng 06 năm này, ngài đã cho trùng tu chùa Huệ Lâm (thôn Bình An).

• Hòa thượng Như Phòng – Hoằng Nghĩa (1867-1929) trùng tu chùa Giác Viên và chùa Giác Lâm ở xã Phú Thọ, huyện Tân Bình, dinh Phiên Trấn, Gia Định (từ năm 1900 - 1909).

• Tháp Thiền sư Nguyên Thiều – Siêu Bạch (1648-1728) được đồ chúng môn phái thiền Lâm Tế khởi công trùng tu (từ năm 1900 – 1910).

• Thiền sư Như Chánh – Khánh Bình (1876-1900), thuộc dòng thiền Lâm Tế Chánh Tông, đời thứ 39, trụ trì chùa Huê Nghiêm (Thủ Đức), thị tịch, trụ thế 24 năm.

• Thiền sư Như Lý – Thiên Trường (1877-1969) kế thế trụ trì chùa Bửu Lâm ở thôn Phú Hội, huyện Kiến Hòa, phủ Kiến An, tỉnh Định Tường (Tiền Giang).

• Thiền sư Ấn Lan – Từ Trí (1852-1921) được vua ban cho tấm biển viết 4 chữ lớn *"Hữu Tâm Tượng Giáo"* để tán thán tài đức của ngài.

• Thiền sư Ấn Đoan – Hoằng Nghĩa (1861-1900) pháp danh Ấn Đoan, tự Tổ Vị, hiệu Hoằng Nghĩa, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 39, trụ trì Tổ đình Phổ Bảo (Bình Điền, Quảng Nam), thị tịch, trụ thế 39 năm.

• Thiền sư Ấn Sinh – Ngộ Hiền, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 39, kế thế trụ trì Tổ đình Phổ Bảo ở huyện Tuy Phước, phủ Hoài Nhơn, trạm Bình Điền, dinh Quảng Nam.

• Đại đức Chơn Hương – Chí Bảo (1860-1948) được tông môn cung cử làm trụ trì Tổ đình Hưng Khánh nay tại huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

• Thiền sư Chơn Chánh – Pháp Tạng, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, được triều đình mời ra kinh đô Phú Xuân làm thủ gia trì chẩn tế đại khoa tại chùa Kim Quang, Huế. Khi hạ đàn, vua Thành Thái đến ban cho đồng kim tiền, một ca-sa, một mũ Quan Âm *(LSTTTPLTCT).*

• Hòa thượng Chương Phụng – Phước Lịch (1814-1900), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 38, trụ trì chùa Thiên Tôn (Thuận An, Bình Dương), viên tịch, thọ 87 tuổi.

• Chùa Kim Cang tại Tân An, tỉnh Long An khai đại giới đàn, do Hòa thượng Hải Lương – Chánh Tâm (1836-1906) làm Hòa thượng Đàn đầu.

• Chùa Từ Hiếu tại kinh đô Phú Xuân - Huế mở giới đàn xuất gia, Hòa thượng Thanh Ninh - Tâm Tịnh (1868-1928) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu.

• Chùa Ba La Mật tại kinh đô Phú Xuân - Huế mở giới đàn, Hòa thượng Thanh Chân – Viên Giác (1834-1900) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu. Tại giới đàn này, Thiền sư Viên Thành (1879-1928) được ban pháp húy Trừng Thông, nối dòng thiền Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, và thọ nhận pháp kệ :

"Tào Khê nhất phái thủy đông lưu
Bình bát chân truyền bất ký thu;
Giáo ngoại bản lai vô biệt sự;
Viên Thành tâm pháp ấn tiền tu."

Cũng năm này, Thiền sư được kế thế trụ trì chùa Ba-la-mật *(TSDTVN).*

• Thiền sư Thanh Đăng – Viên Giác (?-1938) khai sơn chùa Am (sau đổi thành chùa Xuân Thọ) tại xã Phú Hải, Phan Thiết.

• Thiền sư Thanh Từ - Huệ Bảo (?-1900) họ Nguyễn, húy Thanh Từ, hiệu Huệ Bảo, người tỉnh Phú Yên, hoằng hóa ở thôn Vạn Phước (Ninh Thuận), Tổ khai sơn chùa Phước Lâm (Ninh Phước – Ninh Thuận) thị tịch.

• Thiền sư Tâm Thành – Hữu Lực (1864-1936) khai sáng chùa Vĩnh Phú nay tại số 179, QL 62, xã Lợi Bình Nhơn, TP. Tân An, tỉnh Long An, do ông Hội đồng Phố hiến cúng đất.

• Thiền sư Từ Chiếu – Quảng Huy (1881-1952) khai sơn chùa Thiền Bửu nay tại ấp 915, xã Nhơn Ninh, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

• Thiền sư Như Tấn - Từ Tâm (?-1944) khai sơn chùa Bình Long nay tại thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương.

• Thiền sư Ấn Lương, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 39, khai sơn chùa Phước Thạnh nay tại xã Định Hòa, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

• Khoảng năm 1900-1903, Thiền sư Ấn Hóa, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 39, khai sơn xây dựng chùa Thiên Long nay tại xã An Sơn, thị trấn An Thạnh, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương.

• Chùa Long Sơn trên núi Trại Thủy hiện tại số 20, đường 23/10, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, bị bão lớn làm hư hỏng và được dời xuống núi địa điểm hiện nay xây dựng lại.

• Chùa Đức Lâm hiện tại số 111, đường Lạc Long Quân, quận Tân Bình, Tp. HCM, được trùng tu. Năm 1998, chùa lại được trùng tu lần nữa. Chùa này do Thiền sư Đạo Huệ - Huyền Quảng sáng lập.

• Thiền sư Trừng Lực thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, trùng tu xây dựng am Bà Đồng ở Trảng Bàng, và đặt tên lại là chùa Phước Lưu hiện tại khu phố Lộc Thành, thị trấn Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

NĂM 1901 (TÂN SỬU- PL.2445), đời vua Thành Thái (Bửu Lân, 1889-1907).

• *Ngày 09 tháng 8 năm Tân Sửu,* Hòa thượng Ấn Lực – Trí Sơn (1828-1901), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 39, trụ trì chùa Phước Long (Thủ Dầu Một, Bình Dương), viên tịch, thọ 73 tuổi.

• Thiền sư Chơn Luân - Phước Huệ (1869-1945) được triều đình ban cho giới đao độ điệp làm Tăng Cang chùa Thập Tháp hiện tại thôn Vạn Thuận, xã Nhơn Thành, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Thiền sư Ấn Bính – Phổ Bảo (1865-1914) kế thế trụ trì Tổ đình Chúc Thánh ở Hội An, Quảng Nam.

• Bà Bác Huệ Thái – Thái Hoàng Thái Hậu ban cho chùa Phước Sơn nay thuộc thôn Tân Phước, xã Xuân Sơn Bắc, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên, một đồng ngân tiền. Chùa này do Thiền sư Thiền Phương (1879-1949) trụ trì *(Lược sử Phật giáo và Các chùa Phú Yên).*

• Giới đàn Phú Yên tổ chức, do Quốc sư Phước Huệ (1869-1945) làm Hòa thượng Đàn đầu. Trong số giới tử tại đây có Thiền sư Tra Am – Viên Thành thọ giới Tỳ-kheo.

• Thiền sư Hồng Nghề - Thiện Quảng (1867-1922) khai sơn chùa Giác Thiện nay tại số 10, ấp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Chùa được làm bằng cây lá đơn sơ để ngài thờ Phật tịnh tu.

• Thiền sư Chơn Hiền – Mỹ Phụng (1831-1912) kế thế trụ trì chùa Phước Long nay tại phường Mỹ Chánh, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

• Thiền sư Như Lý – Thiên Trường (1876-1970) kế thế trụ trì Bửu Lâm Cổ tự tại thôn Phú Hội, huyện Kiến Hòa, phủ Kiến An, tỉnh Định Tường (nay là phường 3, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang) (1901-1970).

• Thiền sư Thục Võ – Khánh Đức, thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 39, kế thế trụ trì chùa Phước Thạnh tại thị trấn Cái Bè - Tiền Giang (1901-1940).

• Thiền sư Tâm Bờ - Phước Chí (1866-1915) khai sơn xây dựng chùa Khánh Quới nay tại xã Tân Bình, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, do đạo hữu Hương Sư Hóa hiến cúng đất.

• Trang Ý Thuận Thiên thái hoàng thái hậu ý chỉ cúng cho chùa Quảng Tế (hiện tọa lạc trên triền núi Hoàng Long, đường Thanh Hải, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế) 1 mẫu ruộng thuộc thôn Thần Phù, xã Thủy Châu để làm Tam Bảo tự điền, chùa do Thiền sư Thanh Trí – Tuệ Giác (1858-1939) trụ trì *(www.phatgiaohue.vn).*

NĂM 1902 (NHÂM DẦN- PL.2446), đời vua Thành Thái (Bửu Lân, 1889-1907).

• *Ngày 19 tháng 2 năm Nhâm Dần,* Chùa Hưng Long tại xã Thạnh Phước, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, khai đại giới đàn, do Hòa thượng Như Chơn – Thới Trực (?-1910) làm Hòa thượng Đàn đầu.

• *Ngày 31 tháng 7 (nhằm ngày 27 – 6 – Nhâm Dần),* Hòa thượng Minh Thông – Hải Huệ (1815-1907) trùng tu và đúc đại hồng chung chùa Bửu Lâm hiện tại ấp 3, xã Hàng Bình Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Chùa này do Thiền sư Thiện Châu khai sơn vào đầu thế kỷ XVIII.

• *Ngày 15 tháng 7 năm Nhâm Dần,* Thiền sư Trừng Tỉnh – Nhất Tâm trùng khắc bản bộ *Luật Giải* của ngài Độc Thể biên soạn, gồm có 4 cuốn luật tiểu đó là (1) Tỳ-ni nhật dụng, (2) Sa-di luật nghi yếu lượt tăng chú quyển thượng, (3) Sa-di luật nghi yếu lượt tăng chú quyển hạ, (4) Quy Sơn cảnh sách cú thích. Đến ngày 20 tháng 12 năm này thì mộc bản khắc hoàn thành, hiện được lưu trữ tại chùa Bảo Lâm thuộc huyện Hương Trà, phủ Thừa Thiên, xứ Thuận Hóa.

• *Ngày 25 tháng 9 năm Nhâm Dần,* Thiền sư Trừng Thâu – Chơn Ngữ (?-1902), thế danh Nguyễn Văn Thâu, húy Trừng Thâu (?), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 42, Tổ khai sơn chùa Thiên Long (Tân Trụ, Long An), viên tịch.

• Thiền sư Tâm Tịnh (1858-1928) xin từ chức trụ trì chùa Từ Hiếu, đến ấp Xuân Hòa, xã Dương Xuân Thượng, huyện Hương Thủy (Thừa Thiên Huế) lập Thiếu Lâm trượng thất ẩn tu (sau đổi thành chùa Tây Thiên Di Đà).

• Thiền sư Như Huệ - Thiền Tâm (1853-1905) trùng tu chùa Hội Phước nay ở số 153/2, đường Hoàng Văn Thụ, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

• Chùa Giác Viên ở Gia Định sau ba năm trùng tu nay hoàn tất, tổ chức lễ lạc thành.

• Hòa thượng Ấn Lan – Từ Trí (1852-1921) khai Đại trai đàn tại chùa Linh Ứng ở núi Ngũ Hành, huyện Hòa Vang, Quảng Nam, đích thân vua Thành Thái ngự vào dự lễ và ban cho ngài sáu chiếc cà-sa để thưởng cho Phật sự này.

• Thiền sư Như Đạt – Hoằng Thâm (1857-1921) được dân làng thỉnh làm trụ trì chùa Cổ tích Long Sơn (Phú Yên). Từ đó, ngài sáp nhập chùa Thánh Kinh vào chùa Long Sơn, rồi bắt đầu trùng tu đến năm 1908 mới hoàn thành.

• Thiền sư Ấn Long – Thiện Quới (1837-1906) tái trùng khắc bản *kinh Tam Bảo*.

• *Khoảng năm 1902,* Hòa thượng Như Sanh – Nhất Ngộ (1824-1902 ?), húy Như Sanh, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 39, Tổ khai sáng chùa Long Châu (Long An), viên tịch.

• Chùa Linh Nguyên nay tại số 236, tổ 4, ấp Bình Tả 1, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, đại trùng tu (1902-1916). Chùa này do Hòa thượng Tiên Giác – Hải Tịnh khai sơn. Chùa tiếp tục đại trùng tu vào những năm : 1936, 1950.

• Thiền sư Tâm Bờ - Phước Chí (1866-1915) khai sơn xây dựng chùa Thiền Lâm tại xã Hậu Mỹ, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, cử đệ tử là Nguyên Bồng trụ trì.

• Hòa thượng Phương Danh – Minh Mai (1815-1902) thế danh Nguyễn Văn Cẩn, húy Minh Mai, tự Phương Danh, sinh tại xã Cái Thia, huyện Cái Bè, tỉnh Mỹ Tho, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 38, Tổ khai sơn chùa Cổ Tháp (tại Gò Tháp Mười), viên tịch, thọ 88 tuổi.

NĂM 1903 (QUÝ MÃO- PL.2447), đời vua Thành Thái (Bửu Lân, 1889-1907).

• *Ngày 09 tháng 2 năm Quý Mão,* Hòa thượng Chương Khoáng – Chứng Đạo (1833-1903), thế danh Dương Đức Tỵ, húy Chương Khoáng, tự Tuyên Điền, hiệu Chứng Đạo, sinh tại ấp Đông Giáp, châu Trà Nhiêu, tổng Mỹ Khê, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 38, trụ trì Tổ đình Chúc Thánh (Hội An, Quảng Nam), viên tịch, trụ thế 71 năm.

• *Ngày 10 tháng 2 năm Quý Mão,* Thiền sư Như Đắc – Diệu Lý (1865-1903), thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 40, trụ trì chùa Tây An (núi Sam, Châu Đốc), thị tịch, hưởng dương 38 tuổi.

• *Ngày 08 tháng 4 năm Quý Mão,* ngày lễ Phật đản, Thiền sư Như Chấn (?-1903), pháp danh Thiện Nghĩa, trụ trì chùa Phụng Sơn (Chợ

Lớn, Sài Gòn), tự thiêu nhục thân cúng dường Tam Bảo. Thiền sư Trừng Đăng - Huệ Minh du học về, làm lễ hỏa táng Thiền sư.

• Thiền sư Như Nhu - Chân Không (?-1903) thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 39, trụ ở chùa Giác Viên (Gia Định), thị tịch.

• Hòa thượng Minh Khiêm - Hoằng Ân (1850-1914) cử đệ tử là Thiền sư Như Phòng - Hoằng Nghĩa kế thế trụ trì chùa Giác Viên ở Gia Định (nay thuộc phường 3, quận 11, Tp. HCM).

• Long Hòa Cổ Tự tại xã An Ngãi, huyện Long Đất, Bà Rịa – Vũng Tàu, khai giới đàn, do Hòa thượng Hải Hội – Chánh Niệm làm Hòa thượng Đàn đầu. Trong số giới tử tại đây có Thiền sư Huệ Đăng thọ giới Tỳ-kheo.

• Tỳ-kheo ni Thanh Linh - Diên Trường (1863-1925) kiến lập chùa Trúc Lâm ở Thuận Hóa - Huế, công trình hoàn thành, Tỳ-kheo ni đến đảnh lễ Hòa thượng Tâm Tịnh (1868-1928) cử Thiền sư Giác Tiên về làm trụ trì.

• Thiền sư Hồng Ân – Quảng Chánh (?-1941) kế thế trụ trì chùa Long Sơn nay thuộc xã Thới Hòa, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

• Thiền sư Tâm Bờ - Phước Chí (1866-1915) khai sơn xây dựng chùa Long Sơn tại xã Mỹ Tường, Cai Lậy - Tiền Giang, giao cho đệ tử Thiện Dương trụ trì.

• Thiền sư Ấn Bính – Phổ Bảo (1865-1914) kế thế trụ trì Tổ đình Chúc Thánh nay tại đường Hai Bà Trưng, TP. Hội An, tỉnh Quảng Nam.

NĂM 1904 (GIÁP THÌN- PL.2448), đời vua Thành Thái (Bửu Lân, 1889-1907).

• *Ngày 20 tháng Giêng năm Giáp Thìn,* Hòa thượng Chương Tâm – Phước Thường (1832-1904) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 38, trụ trì chùa Tập Phước (Gia Định), viên tịch, thọ 73 tuổi.

• *Ngày 03 tháng 2,* Thiền sư Thật Tế (1874-1910) khai sáng chùa Phước Linh nay tại ấp 1B, xã Long Hòa, huyện Cần Đước, tỉnh Long An, do Phật tử Trần Văn Thuộc hiến cúng đất.

• *Ngày 16 tháng 3 năm Giáp Thìn,* Thiền sư Trừng Nhã – Giác Hải (?-1940) lập thảo am Duy Tôn tại làng An Cựu Tây, xứ Thuận Hóa (sau đổi hiệu thành chùa Giác Lâm).

• *Ngày 10 tháng ? năm Giáp Thìn,* Thiền sư Trừng Quang – Viên Nhuận (1863-1904), pháp danh Trừng Quang, tự Viên Nhuận, hiệu Chí Lễ, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, Tổ khai sơn chùa Phú Thọ (Quy Nhơn, Bình Định), thị tịch, trụ thế 41 năm.

• Thiền sư Tâm Tịnh (1858-1928) đổi tên Thiếu Lâm trượng thất thành chùa Thiếu Lâm nay tại ấp Thuận Hòa, xã Dương Xuân Thượng, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên - Huế.

• Thiền sư Như Hiển - Chí Thành (1861-1933) và Tăng tín đồ tỉnh Gò Công cứu giúp gần một vạn người bị thiên tai bão lụt, đồng thời tổ chức lượm xương người mất chôn cất và tổ chức trai đàn cầu siêu đồng bào tử nạn tại Gò Công. Tham biện chủ tỉnh Châu Đốc tặng ngài danh hiệu "Đại Lão Hòa Thượng".

• Có bão lớn ở Thừa Thiên, chùa Thiên Mụ và nhiều chùa bị sụp đổ, hư hỏng nặng.

• Thiền sư Như Lý – Thiên Trường (1877-1969) trùng tu chùa Bửu Lâm nay ở số 162B, đường Anh Giác, khu phố 17, phường 3, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

• Thiền sư Chơn Pháp – Phước Trí (1867-1932) được triều đình phong chức Tăng cang, ban Khâm đao, Độ điệp và cử làm trụ trì chùa Linh Ứng thuộc Ngũ Hành Sơn, huyện Hòa Vang, Quảng Nam.

• Hòa thượng Ấn Chánh – Huệ Minh (?-1904), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 39, trụ trì chùa Bảo Sơn, viên tịch. Cũng năm này, Thiền sư Chơn Chánh – Pháp Tạng kế thế trụ trì chùa Bảo Sơn.

• Thiền sư Ấn Thập – Huệ Thành (?-1923) kế thế trụ trì chùa Tập Phước ở tỉnh Gia Định, nay tại số 233, đường Phan Văn Trị, phường 11, quận Bình Thạnh, Tp. HCM.

• Thiền sư Ngộ Tánh – Phước Huệ (1875-1963) đắc pháp với Hòa thượng Thanh Minh – Tâm Truyền ở Tổ đình Báo Quốc (Huế), được cho pháp hiệu là Phước Huệ và kệ phú pháp :

"Thượng thừa Phật tổ chấn tôn phong
Phó kệ truyền đăng pháp pháp đồng
Thiện quả viên thành tăng Phước Huệ
Tương kỳ đạo đức vĩnh Hưng Long" (CTTĐPGTH).

• Chùa Tường Vân ở vùng đồi Dương Xuân, huyện Hương Thủy, phủ Phú Xuân - Huế dựng bia *"Tường Vân Tự tiền đường bi ký"* do Mai Tu Trừng Đàn soạn văn.

• Thiền sư Chơn Luân – Phước Huệ (1870-1945) được cử làm trụ trì chùa Phổ Quang ở huyện Tuy Phước, Bình Định.

• Hòa thượng Như Hải – Huệ Đức (1836-1904), húy Như Hải, tự Định Thiền, hiệu Huệ Đức, thuộc thiền phái Lâm Tế chánh tông, đời thứ 41, Tổ khai sơn chùa An Lạc (Hàm Thuận Bắc – Bình Thuận), viên tịch, thọ 68 tuổi.

• Hòa thượng Hải Lương – Chánh Tâm (1836-1906) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho Chúc thọ giới đàn tại chùa Khánh Quới thuộc huyện Cai Lậy, tỉnh Mỹ Tho. HT. Phước Chí – Tâm Bờ làm Yết Ma, HT. Thanh Ấn làm Tuyên luật sư, HT. Từ Phong làm Pháp sư. Giới đàn này có gần 100 giới tử. Cũng năm này, Hòa thượng Chánh Tâm được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Bửu Sơn nay thuộc làng Tân Thủy, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

• Chùa Quảng Tế hiện tọa lạc trên triền núi Hoàng Long, đường Thanh Hải, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, được bà Hội chủ chùa trùng tu. Đến những năm 1929, 1938 chùa này được Thiền sư Thanh Trí – Tuệ Giác (1858-1939) tiếp tục trùng tu.

• Thiền sư Trừng Đăng - Huệ Minh (1885-1947) khởi công đại trùng tu chùa Phụng Sơn (chùa Gò) ở Gia Định, hiện ở số 1408, đường 3/2, quận 11, Tp. HCM. Chùa này lại được trùng tu vào những năm : 1915 và 1960.

NĂM 1905 (ẤT TỴ- PL.2449), đời vua Thành Thái (Bửu Lân, 1889-1907).

• *Ngày 23 tháng 2 năm Ất Tỵ,* Thiền sư Như Huệ - Giải Thức (1853-1905) pháp danh Như Huệ, tự Giải Thức, hiệu Thiền Tâm, sinh tại tỉnh Phú Yên, thuộc Tông Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, trụ trì chùa Hội Phước (Khánh Hòa) thị tịch, hưởng dương 52 tuổi.

• *Ngày 28 tháng 4 năm Ất Tỵ,* Hòa thượng Chơn Châu – Vạn Thành (1865-1905) thế danh Trần Kỳ, pháp danh Chơn Châu, hiệu Vạn Thành, tự Thiên Thuật, quê ở Thuận Chánh, xã Nhơn Thành (tỉnh Bình Định),

thuộc Tông Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, Tăng cang chùa Thập Tháp Di Đà (Bình Định), thị tịch, trụ thế 40 năm.

• *Ngày 18 tháng 5 năm Ất Tỵ,* Hòa thượng Hải Hội – Chánh Niệm (1834-1905) tôn hiệu là Hòa thượng Đồng Đế, thế danh Đỗ Chánh Tâm, húy Hải Hội, sinh tại Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, thuộc Tông Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 40, trụ trì chùa Long Hòa (làng Long Thạnh, Bà Rịa – Vũng Tàu), viên tịch, thọ 72 tuổi.

• Hòa thượng Minh Khiêm – Hoằng Ân (1850-1914) vân du xuống Mỹ Tho hoằng pháp.

• Thiền sư Huệ Duyệt – Chơn Cảnh (1863-1940) khai sơn chùa Bảo Thọ tại thôn Thọ Sơn, tổng Mậu Hòa Trung, huyện Duy Xuyên, Quảng Nam.

• Hòa thượng Chương Lý – Trí Quang (1834-1905) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 38, trụ trì Tổ đình Cổ Lâm (Đại Lộc, Quảng Nam), viên tịch, thọ 72 tuổi.

• Thiền sư Ấn Hậu – Tổ Thị - Viên Sơn (1854-1905) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 39, trụ trì chùa Khánh Sơn (tổng Bình Hòa, phủ Tuy Hòa), thị tịch, trụ thế 51 năm.

• Thiền sư Chơn Trinh – Giác Hải (1878-1947) kế thế trụ trì chùa Khánh Sơn tại xã Phước Hậu, tổng Bình Hòa, phủ Tuy Hòa.

• Thiền sư Thanh Minh – Huệ Châu (1858-1914) kế thế trụ trì chùa Hội Phước nay ở số 153/2, đường Hoàng Văn Thụ, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

• Thiền sư Ngộ Tánh – Phước Huệ (1875-1963) được vua Thành Thái sắc chỉ về trụ trì chùa Sắc tứ Kim Quang tại làng An Cựu - Huế. Chùa này do bà Từ Minh, Hoàng Thái hậu kiến lập. Chùa được trùng tu vào những năm : 1908, 1962 *(NCTPGOH).*

• Thiền sư Chơn Luân – Phước Huệ (1869-1945) được Sơn môn cung thỉnh kế thừa trụ trì Tổ đình Thập Tháp nay ở thôn Vạn Thuận, xã Nhơn Thành, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Hòa thượng Trừng Quang – Thiện Minh (?-1905), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, trụ trì chùa Cổ Thạch (Tuy Phong – Bình Thuận), viên tịch, thọ 90 tuổi.

• Hòa thượng An Lạc – Minh Đàng (1874-1939) được cung thỉnh làm Đệ tam Tôn chứng cho Trường Kỳ giới đàn chùa Sắc tứ Trường Thọ tại Gò Vấp, tỉnh Gia Định.

• Hòa thượng Hải Lương – Chánh Tâm (1836-1906) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho Trường Kỳ giới đàn tại chùa Khánh Quới thuộc Cai Lậy, tỉnh Mỹ Tho.

• Hòa thượng Từ Hòa – Thông Truyền trùng tu chùa Phúc Lâm (chùa Dư Hàng) nay ở số 121, đường Dư Hàng, khu Lê Chân, TP. Hải Phòng, do ngài làm trụ trì.

• Thiền sư Như Ngoan – Hoằng Cơ (1868-1905), thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 39, trụ trì chùa Long Phước (Vĩnh Long), thị tịch, hưởng dương 38 tuổi.

• Sa - di ni Trừng Giáp lập thảo am tu hành (sau này xây dựng thành chùa Thiên Minh) hiện tọa lạc tại số 91, đường Điện Biên Phủ, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên – Huế. Chùa này được đại trùng tu vào những năm : 1970, 2001.

• Thiền sư Ngộ Lý – Phổ Quảng (?-1906) trùng tu chùa Nghĩa Phương nay tại Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

NĂM 1906 (BÍNH NGỌ- PL.2450), đời vua Thành Thái (Bửu Lân, 1889-1907).

• *Ngày 04 tháng 4 (nhuần) năm Bính Ngọ,* Hòa thượng Hải Lượng – Chánh Tâm (1836-1906), thuộc thiền phái Lâm Tế Chánh Tông, đời thứ 40, trụ trì Tổ đình Kim Cang (Thủ Thừa - Long An), viên tịch, thọ 70 tuổi.

• *Ngày 15 tháng 5 năm Ất Mùi,* Thiền sư Ngộ Lý – Phổ Quảng (?-1906) thế danh Trần Đức Tâm, húy Ngộ Lý, tự Chí Bình, hiệu Phổ Quảng, nguyên quán làng Xuân Sơn, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 39, Tổ khai sơn chùa Nghĩa Phương (Nha Trang, Khánh Hòa), thị tịch.

• *Ngày 25 tháng 10 năm Bính Ngọ,* Hòa thượng Ấn Long – Thiện Quới (1837-1906) thế danh Nguyễn Thiện Quới, pháp danh Ấn Long, hiệu Thiện Quới, sinh tại Bình Dương, thuộc Tông Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 39, trụ trì chùa Hội Khánh (Thủ Dầu Một, Bình Dương), viên tịch, thọ 70 tuổi.

• Thiền sư Chơn Luân – Phước Huệ (1870-1945) được vua phong chức Tăng cang và mời ra kinh đô Huế để thuyết pháp trong nội cung của Hoàng gia. Tăng cang Phước Huệ thuyết giảng kinh pháp ở nội cung trong suốt các triều Thành Thái, Duy Tân, Khải Định và Bảo Đại.

• Thiền sư Chơn Pháp – Phước Trí (1867-1932) kế thế trụ trì Tổ đình Tam Thai núi Ngũ Hành, huyện Hòa Vang, Quảng Nam.

• Hòa thượng Ấn Lan – Từ Trí (1852-1921) vì bệnh duyên nên ngài dâng sớ lên triều đình xin nghỉ chức Tăng cang. Tuy nhiên, ngài vẫn ở lại chùa Linh Ứng ở núi Ngũ Hành, huyện Hòa Vang, Quảng Nam, để chữa bệnh và đúc một pho tượng Chuẩn Đề tôn trí tại chùa này.

• Thiền sư Chơn Thanh – Từ Văn (1877-1931) kế thế trụ trì chùa Hội Khánh nay tại phường Phú Cường, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

• Thiền sư Chơn Chánh - Pháp Tạng trụ trì chùa Phước Sơn (Phú Yên), được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu tại giới đàn chùa Từ Quang.

• Hòa thượng Thanh Minh - Tâm Truyền (1832-1911) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn xuất gia tại chùa Báo Quốc ở kinh đô Huế.

• Tổ đình Thập Tháp tại xã Nhơn Thành, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định khai Đại giới đàn, Hòa thượng Ấn Bổn - Vĩnh Gia (1840-1918) được cung thỉnh làm Yết Ma.

• Chùa Long Quang tại huyện Sông Cầu, tỉnh Phú Yên khai Trường Kỳ giới đàn.

• Thiền sư Trừng Hoằng – Nhơn Nguyện (?-1927) được thỉnh về chùa Linh Quang trên núi Đại An, nay thuộc Diên Điền, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Chùa này do quan Tuần Vũ Khánh Hòa tạo lập năm 1906. Đến năm 1915, ngài được thỉnh làm Tọa chủ chùa Linh Quang.

NĂM 1907 (ĐINH MÙI- PL.2451), năm cuối đời vua Thành Thái (Bửu Lân, 1889-1907); năm đầu đời vua Duy Tân (Vĩnh San, 1907-1916).

• *Ngày 08 tháng 2 năm Đinh Mùi,* Thiền sư Trừng Lâm – Chơn Hương (1816-1907), trụ trì Tổ đình Thiền Lâm (Ninh Thuận), thị tịch, hưởng dương 47 tuổi, 25 tăng lạp.

• *Ngày 11 tháng 9 (nhằm ngày 04 – 8 – Đinh Mùi),* Hòa thượng Minh Thông – Hải Huệ (1815-1907), người quê ở miền Trung, thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 38, trụ trì chùa Bửu Lâm (Đồng Tháp), viên tịch, thọ 92 tuổi.

• Chùa Nguyệt Quang ở Đông Khê (Kiến An – Hải Phòng) khắc in lại bản *Kế Đăng Lục*.

• Vua cho trùng tu chùa Thiên Mụ trên đồi Hà Khê, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân – Huế.

• Thiền sư Ấn Mục – Hoằng Cam (1884-1943) kế thế trụ trì Tổ đình Cổ Lâm nay thuộc thôn Hà Nha, xã Đại Đồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

• Thiền sư Như Đắc – Thiền Phương (1879-1949) kế thế trụ trì Tổ đình Phước Sơn nay tại xã Xuân Sơn Bắc, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

• Thiền sư Chơn Hương – Thiện Quang (1862-1939) khai sơn chùa Báo Ân nay tại xã Vạn Khánh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

• Thiền sư Tâm Đạt – Bảo Quang kế thế trụ trì Tổ đình Thiền Lâm trên đồi Mai Quy nay thuộc thôn Đắc Nhơn, xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn, tĩnh Ninh Thuận.

• Thiền sư Thanh Giáo – Huệ Quang về trụ trì chùa Quang Đức tại làng An Vân Hạ, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên – Huế.

• Thiền sư Như Hiển - Chí Thiền (1861-1933) vận động cứu trợ đồng bào bị lũ lụt nhiều nơi tại Châu Đốc, ngài kêu gọi dân lên núi ở chùa Phi Lai để tránh lũ lụt, đồng thời tổ chức đàn tràng Dược Sư cầu nguyện suốt 49 ngày.

• Thiền sư Chơn Chánh - Pháp Tạng mở giới đàn tại chùa Phước Sơn nay thuộc thôn Tân Phước, xã Xuân Sơn Bắc, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

• Chùa Bửu Long tỉnh Sa Đéc (Đồng Tháp) khai Trường Kỳ giới đàn, Thiền sư An Lạc – Minh Đàng (1874-1939) được cung thỉnh làm Yết Ma.

• Hòa thượng Thanh Cần – Quảng Diễn (1849-1917) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Long Khánh (Quy Nhơn – Bình Định).

• Thiền sư Chơn Thanh – Từ Văn (1877-1931) mở lớp giáo lý Phật học và khóa luật ở chùa Hội Khánh (hiện tại phường Phú Cường, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) cho tăng ni trong tỉnh.

• Thiền sư Như Trí – Khánh Hòa (1877-1947) về trụ trì chùa Tiên Linh hiện ở xã Minh Đức, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre.

• Thiền sư Thanh Hương – Khánh Hưng khai sơn và trụ trì chùa Hội Long (sau đổi tên là chùa Hội Linh) hiện tại số 314/36, đường Cách Mạng Tháng Tám, Tp. Cần Thơ (1907-1914).

NĂM 1908 (MẬU THÂN- PL.2452), đời vua Duy Tân (Vĩnh San, 1907-1916)

• *Ngày 01 tháng 3 năm Mậu Thân,* Hòa thượng Chương Khước – Giác Tánh (1830-1908) thế danh Lê La Xa, húy Chương Ý, tự Tông Tuyên , hiệu Giác Tánh, sinh tại làng Sung Tích, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 38, trụ trì chùa Thiên Ấn (Quảng Ngãi), viên tịch, thọ 79 tuổi, 42 năm phụng sự.

• *Tháng 4,* Thiền sư Như Lý - Thiên Trường (1876-1970) tổ chức lễ khánh thành chùa Bửu Lâm thuộc huyện Kiến Hòa, phủ Kiến An, tỉnh Định Tường (Tiền Giang) và khai trường Hương, chư tăng ở các tỉnh miền Tây về nhập Hạ rất đông, trên dưới 200 vị. Trước ngày mãn Hạ, ngài mở trường Kỳ giới đàn, thỉnh Hòa thượng Hoằng Ân – Minh Khiêm làm Hòa thượng Đàn đầu.

• *Ngày 17 tháng 5 năm Mậu Thân,* Thiền sư Như Thể - Trí Thức (?-1908), thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 39, trụ trì chùa Hưng Long và chùa Phước Lâm (Tân Uyên – Bình Dương), thị tịch.

• *Tháng 5 năm Mậu Thân,* Vua Duy Tân cho tu sửa tháp Phước Duyên ở chùa Thiên Mụ trên đồi Hà Khê, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân – Huế.

• *Ngày 15 tháng 10 năm Mậu Thân,* Ni trưởng Ấn Ý – Chí Hương (?-1908), pháp danh Ấn Ý, tự Chí Hương, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 39, hoằng hóa ở chùa Bình An và Khánh Long (Quy Nhơn, Bình Định), viên tịch.

• Thiền sư Chơn Luân - Phước Huệ (1869-1945) được vua mời ra hoàng cung giảng đạo, đồng thời cũng để khai một khóa giảng kinh tại chùa Trúc Lâm, nay thuộc xã Thủy Xuân, Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên

Huế. Các vua Thành Thái, Duy Tân và Khải Định đều có mời ngài vào cung giảng đạo. Vì vậy ngài được tôn xưng là Quốc sư.

• Hòa thượng Ấn Bổn - Vĩnh Gia (1840-1918) được cung thỉnh làm Đàn đầu Hòa thượng cho giới đàn tại tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng An. Thiền sư Giác Tiên (1880-1936) thọ giới Cụ túc ở Đại giới đàn này.

• Ngài Phước Hậu (1862-1949) được Bổn sư là Hòa thượng Tâm Truyền ban pháp hiệu Phước Hậu, húy Trường Thịnh, tự Như Trung, nối dòng thiền Lâm Tế, đời thứ 42, và phú pháp kệ như sau :

"Thuần thành bổn tánh mỹ Như Trung
Tảo tận trần tâm Đạo lý chung
Đức thạnh tự năng mông Phước Hậu
Chơn truyền y bát chấn tông phong" (TSDTVN).

• Thiền sư Minh Đức – Bửu Tích (1819-1908), thế danh Bùi Tích, pháp danh Minh Đức, hiệu Bửu Tích, thuộc Thiền phái Lâm Tế, đời thứ 41, Tăng cang chùa Thiên Mụ (Phú Xuân – Huế), viên tịch, thọ 90 tuổi.

• Thiền sư Tâm Minh – Như Thuật (1847-1913) được cử làm Tăng cang chùa Thiên Mụ trên đồi Hà Khê, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân – Huế.

• Thiền sư Như Hán – Nguyên Cát (?-1911) kế thế trụ trì chùa Quốc Ân thuộc ấp Phước Quả, làng Phú Xuân, huyện Hương Thủy, phủ Phú Xuân – Huế, đồng thời sung chức trụ trì chùa Viên Quang.

• Thiền sư Thanh Liêm – Tâm Thiền kế thế trụ trì chùa Báo Quốc thuộc ấp Trường Giang, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân – Huế.

• Thiền sư Ấn Tham – Hoằng Phúc (?-1916) kế thế trụ trì Tổ đình Thiên Ấn ở núi Thiên Ấn nay thuộc xã Tịnh Ấn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

• Thiền sư Ấn Đàn – Hoằng Đề (1858-1920) được sơn môn thỉnh làm trụ trì Tổ đình Viên Quang (Quảng Ngãi).

• Hòa thượng Thị Quang – Huệ Minh (1816-1908), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 42, trụ trì chùa Phú Sơn (Phan Thiết), viên tịch, thọ 93 tuổi.

• Hòa thượng Huệ Đăng (1873-1953) được cung thỉnh làm Yết Ma kiêm Pháp sư cho Trường Kỳ giới đàn tại chùa Châu Viên thuộc tỉnh Bà Rịa.

• Thiền sư Nguyên Đoàn – Trí Lâm (?-1908), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 44, trụ trì chùa Đức Sơn (Thủ Dầu Một, Bình Dương), viên tịch.

• Thiền sư Quảng Hòa – Phước Tấn (1816-1913) kế thế trụ trì chùa Đức Sơn tại làng Hiệp Thành, Thủ Dầu Một (Bình Dương).

• Thiền sư Kiểu Thường – Linh Đức (?-1928) kế thế trụ trì chùa Phước Lâm nay tại thị trấn Uyên Hưng, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

• Thiền sư Như Hán – Nguyên Cát (?-1914) được cử làm trụ trì chùa Quốc Ân ở Thuận Hóa – Huế.

NĂM 1909 (KỶ DẬU- PL.2453), đời vua Duy Tân (Vĩnh San, 1907-1916)

• *Ngày 24 tháng 9 năm Kỷ Dậu,* Hòa thượng Nguyên Kiền – Chơn Thiện (1842-1909), thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 37, Tổ khai sơn chùa Phước An (Thủ Dầu Một, Bình Dương), viên tịch, thọ 68 tuổi.

• Thiền sư Như Nhãn - Từ Phong (1864-1938) được thỉnh làm Pháp sư trường Hương tại chùa Long Quang (Vĩnh Long), nhân đó ngài dịch bộ *Quy Nguyên Trực Chỉ* ra chữ Nôm và viết bài Khải cáo phát minh văn.

• Thiền sư Như Phòng – Hoằng Nghĩa và Thiền sư Hồng Hưng – Thạnh Đạo trùng tu Tổ đình Giác Lâm ở xã Phú Thọ, huyện Tân Bình, dinh Phiên Trấn, Gia Định.

• Thiền sư Ấn Bổn – Vĩnh Gia (1840-1918) trùng tu tổ đình Phước Lâm (Hội An, Quảng Nam), lập bia tưởng niệm Tổ khai sơn và tổ Bình Man Tảo Thị.

• Thiền sư Ấn Nghiêm – Phổ Thoại (1875-1954) lập am Long Tuyền (sau đổi thành chùa Long Tuyền) tại ấp Hậu Xá, xã Thanh Hà, Hội An, Quảng Nam.

• Thiền sư Như Quang – Hoằng Phúc (1877-1937) được ông Ngô Văn Mực thỉnh về trụ trì chùa Linh Long tại Mũi Né (Phan Thiết).

• Chùa Sùng Đức làng Phú Lâm, tỉnh Chợ Lớn khai Trường Kỳ giới đàn.

• Hòa thượng Hoằng Thanh được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn xuất gia tại chùa Cảnh Tiên, xã Đức Quang, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

• Thiền sư Chơn Định – Huệ Quang (1890-1962) sáng lập chùa Giác Nguyên nay tại số 146, đường Nguyễn An Ninh, khu phố 3, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, do Phật tử Nguyễn Thị Tư hiến cúng đất.

• Thiền sư Như Nhựt – Huệ Quang, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 39, kế thế trụ trì chùa Đức Lâm nay tại xã Mỹ Phong, TP. Mỹ Tho (1909-1925).

• Thiền sư Thanh Kế - Huệ Đăng (1873-1953) khai sơn xây dựng chùa Thiên Thai hiện ở xã Tam An, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

• Chùa Giác Lâm hiện tại số 118, đường Lạc Long Quân, phường 10, quận Tân Bình, Tp. HCM, được trùng tu. Chùa xây lại tường, lợp lại mái, lắp đặt cửa sổ cửa đi, xây sân trước chánh điện và hàng rào xung quanh phía trong.

• Thiền sư Như Lý – Thiên Trường (1887-1969) trùng tu chùa Bửu Hưng (chùa Cả Cát) hiện tại xã Long Thắng, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Chùa trùng tu : chánh điện, khu mộ tháp và trồng cây kiểng tạo cảnh quang.

• Trong những năm 1909 – 1911, Thiền sư Như Lý – Thiên Trường (1887-1969) trùng tu chùa Bửu Hưng nay tại xã Long Thắng, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, ngài cho sửa sang chánh điện, chạm trổ bao lam thần vọng, biển thờ, hoành phi, câu đối,…Đồng thời, tu sửa khu mộ tháp, trồng thêm cây cảnh trang nghiêm, đẹp đẽ.

• Thiền sư Như Khả - Chơn Truyền (?-1909) thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 39, trụ trì chùa Khải Phước Nguyên, thị tịch.

• Thiền sư Đạt Khương – Viên Giác (?-1909) thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 38, trụ trì chùa Hải Đức (Nha Trang), thị tịch.

NĂM 1910 (CANH TUẤT- PL.2454), đời vua Duy Tân (Vĩnh San, 1907-1916)

• *Ngày 17 tháng 2 năm Canh Tuất,* Hòa thượng Như Chơn – Thới Trực (?-1910), thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 39, trụ trì chùa Hưng Long (Tân Uyên – Bình Dương), viên tịch.

• *Ngày 09 tháng 4 năm Canh Tuất,* Thiền sư Như Điền (1886-1955) được Bổn sư là Hòa thượng Chơn Đỉnh – Phước Thông trao Pháp quyển và ban đạo hiệu Huệ Chấn, nối pháp thiền dòng Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41.

• *Ngày 23 tháng 6 năm Canh Tuất,* Thiền sư Thật Tế (1874-1910), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 39, Tổ khai sáng chùa Phước Linh (Cần Đước, Long An), thị tịch, trụ thế 37 năm.

• Hòa thượng Ấn Bổn - Vĩnh Gia (1840-1918) được cung thỉnh làm Đàn đầu Hòa thượng, Thiền sư Thanh Tú - Huệ Pháp (1871-1927) được thỉnh làm Đệ tam Tôn chứng cho Đại giới đàn tại Tổ đình Phước Lâm, Hội An, Quảng Nam. Giới đàn này quy tụ gần 200 giới tử, trong đó có giới tử sau này là Hòa thượng Tịnh Khiết, Hòa thượng Giác Nhiên,…

• Thiền sư Giác Nguyên (1877-1980) sau khi đắc giới cụ túc tại Đại giới đàn ở Tổ đình Phước Lâm (Hội An), được tăng chúng suy tôn làm Thủ tọa chùa Tây Thiên nay ở xã Thủy Xuân, Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên – Huế.

• Thiền sư Như Nhãn - Từ Phong (1864-1938) nhờ hiệu Quảng Đồng An (Chợ Lớn), đặt in bộ *Quy Nguyên Trực Chỉ* tại Trung Quốc. Bộ sách này được in thạch bản (nguyên bản chữ Hán của Hòa thượng Tông Bổn đời Tống và bản dịch chữ Nôm của sư Từ Phong).

• *Khoảng năm 1910,* Thiền sư Minh Khiêm - Hoằng Ân (1850-1914) sau nhiều năm vân du hoằng hóa đã trở về thăm chùa Giác Lâm và chùa Giác Viên ở Gia Định.

• Thiền sư Ấn Hướng – Pháp Nhãn (1858-1912) lập thảo am Phước Sơn nay ở xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, để hành đạo.

• Hòa thượng Chương Hiệp – Tuyên Thủ - Chánh Trì (1833-1910) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 38, trụ trì Tổ đình Thiên Hòa (Bình Định), viên tịch, thọ 78 tuổi.

• Thiền sư Ấn Bình – Bửu Quang (1863-1921) kế thế trụ trì Tổ đình Thiên Hòa ở Bình Định.

• Thiền sư Chơn Thành – Phước Khánh (1868-1927) kế thế trụ trì Tổ đình Phổ Bảo ở huyện Tuy Phước, phủ Hoài Nhơn, trạm Bình Điền, dinh Quảng Nam.

• Thiền sư Ấn Chí – Hoằng Chỉnh (1862-1940) được Phật tử Lê Thị Huỳnh hiến cúng cho ngôi chùa Phước Hậu tại ấp Đông Hậu, xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

• Thiền sư Thanh Tú – Huệ Pháp (1871-1927) đại trùng tu chùa Thiên Hưng ở núi Hoàng Long, làng Dương Xuân Thượng, huyện Hương Thủy, Huế.

• Thiền sư Trừng Thủy - Giác Nhiên (1877-1979) đắc pháp với Hòa thượng Bổn sư Thanh Ninh - Tâm Tịnh và được phú pháp kệ : *"Tính giác vốn tự nhiên, sắc không chẳng hiện tiền, ngại chi trò thế sự, siêng tu diệu lý huyền" (CTTĐPGTH).*

• *Khoảng năm 1910,* Thiền sư Trừng Thuận – Thành Đạo, thuộc dòng Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, khai sơn chùa Linh Phước nay tại số 64, ấp Vạn Phước, xã Mỹ Lệ, huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

• Thiền sư Thanh Tín (1861-1944) sáng lập chùa Thiên Phước nay tại số 22F, ấp Bình Thiện, xã Long Trạch, huyện Cần Đước, tỉnh Long An, trên khu đất do gia đình hiến cúng.

• Thiền sư Trừng Minh – Phóng Quang (1891-?), thuộc dòng Tế Thượng – Chánh Tông, đời thứ 42, khai sơn chùa Long An hiện tọa lạc tại số 417, ấp Long Khánh, xã Phước Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

• Thiền sư Kiểu Quang – Thới Biên (?-1927) kế thế trụ trì chùa Hưng Long nay thuộc ấp 2, xã Thạnh Phước, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

• Thiền sư Hồng Lang – Hòa Khương (1870-1940) sáng lập chùa An Linh nay thuộc xã Đông Hòa, thị trấn Dĩ An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

• Thiền sư Hoằng Đạo (?-1939) được Hòa thượng Nhất Thừa (chùa Tây An, Châu Đốc) cử về trụ trì Phù Cừ Am Tự nay tại phường Bình San, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

• Thiền sư Tịnh Nghĩa (Nguyễn Công Đại), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 39, kế thế trụ trì Sùng Hưng Cổ tự nay tại thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

• Thiền sư Tâm Huy – Khánh Huy, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, kế thế trụ trì chùa Phước Lâm nay tại xã Phú Nhuận, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (1910-1936).

• Thiền sư Tâm Hòa – Chánh Khâm kế thế trụ trì chùa Linh Sơn Tiên Thạch trên núi Bà Đen, nay thuộc ấp Ninh Trung, xã Ninh Sơn, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (1910-1937).

NĂM 1911 (TÂN HỢI- PL.2455), đời vua Duy Tân (Vĩnh San, 1907-1916)

• *Ngày 17 tháng 3 năm Tân Hợi,* Thiền sư Như Hán – Thanh Hy (?-1911) thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 42, trụ trì chùa Quốc Ân và chùa Viên Quang (Phú Xuân – Huế), thị tịch, được vua ban thụy là Nguyên Cát *(LSPGĐT)(theo sách NCTPGOH cho rằng Thiền sư Như Hán thị tịch ngày 12 tháng 4 âl, năm 1914).*

• *Ngày 21 tháng 04 (nhuận) năm Tân Hợi,* Hòa thượng Thanh Minh - Tâm Truyền (1832-1911) thế danh Đỗ Lương, pháp danh Thanh Minh, tự Huệ Văn, hiệu Tâm Truyền, sinh tại thôn Tiên Kiên, tổng Bích Khê, tỉnh Quảng Trị, thuộc Tông Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 41, trụ trì chùa Báo Quốc (Thuận Hóa - Huế), viên tịch, thọ 79 tuổi đời, 49 tuổi đạo.

• *Tháng 6 năm Tân Hợi,* Hòa thượng Hoằng Phúc (1865?-1916) cùng Thiền sư Hoằng Tịnh (1862-1932), Thiền sư Sơn Tịnh - Hoằng Nhiếp, Thiền sư Nghĩa Hành - Hoằng Chương và chư sơn sáu huyện đồng lập bia *"Ấn Sơn tự ký minh"* tại Tổ đình Thiên Ấn ở núi Thiên Ân nay thuộc xã Tịnh Ấn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

• *Ngày 30 tháng 7 năm Tân Hợi,* Thiền sư Phước Định – Đạt Thiền (?-1911), thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 38, trụ trì chùa Liên Trì (Tp. Cần Thơ), thị tịch, trụ thế 52 năm.

• Thiền sư Như Nhãn - Từ Phong (1864-1938) được tôn làm Pháp sư trường Hương ở chùa Giác Lâm tại xã Phú Thọ, huyện Tân Bình, dinh Phiên Trấn, Gia Định.

• Thiền sư Thanh Thái – Huệ Minh (1861-1940) được thỉnh làm trụ trì chùa Từ Hiếu ở xã Dương Xuân, huyện Hương Thủy, phủ Phú Xuân - Huế.

• Thiền sư Như Lý – Thiên Trường (1877-1969) khai trường Kỳ, mở an cư kiết hạ tại chùa Bửu Lâm ở thôn Phú Hội, huyện Kiến Hòa, phủ Kiến An, tỉnh Định Tường (Mỹ Tho).

• Thiền sư Như Mật – Bửu Thọ (1893-1972) kế thế trụ trì chùa Tây An nay ở ngã ba núi Sam, phường Núi Sam, thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang.

• Thiền sư Huệ Duyệt – Chơn Cảnh (1863-1940) được công cử làm Tự Trưởng chùa Vĩnh An tại xã Chiêm Sơn, huyện Duy Xuyên, Quảng Nam. Đây là ngôi chùa do vua Minh Mạng lập để thờ Hiếu Chiêu Hoàng thái hậu.

• Tổ đình Chúc Thánh nay ở đường Hai Bà Trưng, TP. Hội An, tỉnh Quảng Nam, được Thiền sư Ấn Bính – Phổ Bảo (1865-1914) đại trùng tu chánh điện, xây thêm Đông đường, Tây đường.

• Hòa thượng Ấn Lan – Từ Trí (1852-1921) kiến lập thiền đường *Thiền Lưu Tôn Đường* tại chùa Linh Ứng thuộc Ngũ Hành Sơn, huyện Hòa Vang, Quảng Nam và trùng tu tháp Thiền sư Bửu Đài, Tổ khai sơn.

• Chùa Phước Quang ở thôn Phước Long, xã Tư Hòa, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, được triều đình ban Sắc tứ. Chùa này do Thiền sư Chương Trang – Quảng Chấn (?-1898) khai sơn.

• Thiền sư Như Tiến – Quảng Hưng (1893-1946) được chư sơn thiền lữ cử làm trụ trì chùa Thạch Châu, xã Thạch Thang.

• Thiền sư Thanh Ninh - Tâm Tịnh (1868-1928) được sự trợ cấp của vua Duy Tân, ngài tạo tượng Phật A-di-đà tại chùa Thiếu Lâm nay thuộc Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế và đổi tên chùa này thành *Tây Thiên Phật Cung*. Cũng năm này, Thiền sư được Bộ Lễ cử về trụ trì chùa Diệu Đế ở Phú Xuân - Huế.

• Thiền sư Trừng Diệu – Tịnh Hạnh (1865-1930) khai sơn chùa Thiền Lâm tại làng Phú Lâm, tổng Đức Thắng, Phan Thiết.

• Tổ đình Thiên Ấn tại xã Tịnh Long, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi mở Đại giới đàn.

• Chùa Thạch Sơn thuộc xã Nghĩa An, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi mở giới đàn xuất gia, do Hòa thượng Tăng cang Hoằng Tịnh (1862-1932) làm Hòa thượng Đàn đầu.

• Thiền sư Thanh Đức – Tâm Khoan (1874-1937) được Sơn môn suy cử làm trụ trì chùa Báo Quốc (Thuận Hóa - Huế), sau đó được bảo cử kiêm trụ trì chùa Thuyền Tôn (Thuận Hóa), chùa Kim Tiên (Thuận Hóa), chùa Quang Bảo.

• Thiền sư Trừng Huệ - Giác Viên (?-1942) dựng thảo am Thệ Đa Lâm tại làng Dương Xuân Thượng II, Thuận Hóa.

• Thiền sư Trừng Quảng – Pháp Lưu (1888-1952) khai sơn chùa Thiên Khánh hiện tọa lạc tại số 48, đường Lưu Văn Tế, phường 4, TP. Tân An, tỉnh Long An, do gia đình Phật tử Ngô Văn Trà và Nguyễn Thị Dần hiến cúng đất.

• Thiền sư Như Ấn – Thanh Đức (?-1930) đại trùng tu chùa Thạnh Hòa nay tại số 103, tỉnh lộ 19, ấp Tây, xã Đông Thạnh, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Chùa làm lại bằng sườn gỗ, cột tròn theo kết cấu tứ trụ. Chùa này tiếp tục được trùng tu vào những năm : 1939, 1972, 1992.

• Sách *Niệm Phật Vãng Sanh Nghi* do Hòa thượng Thanh Ninh – Tâm Tịnh (1868-1928) trước tác, Thiền sư Viên Thành đề tựa, Quốc sư Huệ Pháp viết lời bạt, Thiền sư Thanh Thái – Phước Chỉ và Thiền sư Thanh Minh – Tâm Truyền hiệu đính, được khắc bản in. Mộc bản hiện lưu trữ tại chùa Từ Hiếu – Huế.

• *Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh* được khắc bản in, Thiền sư Viên Thành (1879-1928) viết lời bạt. Mộc bản hiện tàng trữ tại chùa Ba La Mật - Huế.

NĂM 1912 (NHÂM TÝ- PL.2456), đời vua Duy Tân (Vĩnh San, 1907-1916)

• *Ngày 07 tháng 2 năm Nhâm Tý,* Hòa thượng Chơn Hiền – Mỹ Phụng (1831-1912), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, trụ trì chùa Phước Long (Thủ Dầu Một, Bình Dương), viên tịch, thọ 82 tuổi.

• *Ngày 17 tháng 4 năm Nhâm Tý,* Hòa thượng Như Huy – Bửu Hóa (?-1912), thế danh Huỳnh Văn Bườn, húy Như Huy, thuộc thiền phái

Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 41, trụ trì chùa Bửu Linh (Thủ Thừa – Long An), viên tịch.

• *Ngày 14 tháng 5 năm Nhâm Tý,* Hòa thượng Ấn Sự - Từ Lạc (1848-1912), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 39, trụ trì chùa Phước Tường (Lái Thiêu - Bình Dương), viên tịch, thọ 65 tuổi.

• *Ngày 25 tháng 8 năm Nhâm Tý,* Hòa thượng Ấn Hướng – Pháp Nhãn (1858-1912) thế danh Nguyễn Tấn Kỳ, pháp danh Ấn Hướng, tự Tổ Đồng, hiệu Pháp Nhãn, sinh tại thôn Châu Tử, xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 39, trụ trì am Phước Sơn (Quảng Ngãi), thị tịch, hưởng dương 55 tuổi.

• Tổ đình Giác Lâm ở Gia Định khai trường Hương, Thượng tọa Như Nhãn - Từ Phong (1864-1938) được thỉnh làm Pháp sư giảng dạy. Sau mùa an cư, ngài đặt bản đá in bộ *Quy Nguyên Trực Chỉ* do ngài diễn Nôm, Hòa thượng Hoằng Ân hiệu đính.

• Thiền sư Thanh Thái - Phước Chữ (1858-1940) được vua ban sắc trụ trì chùa Thánh Duyên ở núi Túy Vân, Thuận Hóa – Huế.

• Thiền sư Nguyên Đồ - Quảng Ân (1891-1974) được thỉnh về trụ trì chùa Linh Phước (chùa Phật Đá) ở thôn Bà Bèo (Tiền Giang).

• Hòa thượng Ấn Tham – Hoằng Phúc (1865?-1916) vận động trùng khắc bản kinh *Kim Quang Minh.*

• Hòa thượng Vạn Ân được cung thỉnh làm Yết Ma cho giới đàn tại chùa Mông Sơn, thị xã Phan Rang, tỉnh Ninh Thuận.

• Thiền sư Như Huyền – Nghĩa Đạo (1877-1943) kế thế trụ trì chùa Phước Long nay tại phường Mỹ Chánh, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

NĂM 1913 (QUÝ SỬU- PL.2457), đời vua Duy Tân (Vĩnh San, 1907-1916)

• *Ngày 20 tháng 3 năm Quý Sửu,* Hòa thượng Liễu Đoan – Tường Vân (1820-1913), pháp danh Liễu Đoan, thuộc thiền phái Lâm Tế chánh tông, đời thứ 37, trụ trì chùa Liên Trì (Bình Thuận), viên tịch, thọ 93 tuổi.

• *Ngày 08 tháng 4 năm Quý Sửu,* Thiền sư Thị Thọ - Hành Giáo (1859-1929), được Hòa thượng Thanh Chánh – Phước Tường ấn chứng và truyền trao bảng Chánh Pháp Nhãn Tạng với bài kệ phú pháp :

"Phật tổ ân sâu, không quên pháp nhũ
Hộ trì Tam bảo Phật truyền diệu âm
Đời đời kiếp kiếp học như Phật tổ
Tôn trọng, vâng giữ hành trì như vậy" (LSTTTPLTCT).

• *Ngày 24 tháng 5 năm Quý Sửu,* Hòa thượng Tánh Minh – Trí Quang (1805-1913) thuộc Tông Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 39, trụ trì chùa Hội Phước (Khánh Hòa) viên tịch, thọ 109 tuổi.

• Thiền sư Giác Trang - Hải Tràng (1884-1972) về trụ trì Tổ đình Thanh Trước nay tại ấp Gò Tre, xã Long Thuận, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

• *Ngày 20 tháng 9 năm Quý Sửu,* Hòa thượng Thanh Minh – Viên Tâm (1842-1913), thế danh Trương Văn Hiền, húy Thanh Minh, tự Hành Thiện, hiệu Viên Tâm, người xã Bình An, tỉnh Bình Thuận, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 41, Tổ khai sơn chùa Linh Sơn Diên Thọ (Hố Dầu), viên tịch, thọ 72 tuổi.

• *Ngày 13 tháng 12 năm Quý Sửu,* Hòa thượng Quảng Hòa – Phước Tấn (1816-1913), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 45, trụ trì chùa Đức Sơn (Thủ Dầu Một, Bình Dương), viên tịch, thọ 98 tuổi.

• Hòa thượng Tâm Minh – Như Thuật (1847-1913), thế danh Nguyễn Đức Tuyển, hiệu Tâm Minh, thuộc Thiền phái Lâm Tế, Tăng cang chùa Thiên Mụ (Phú Xuân - Huế), viên tịch, thọ 67 tuổi.

• Thiền sư Thanh Trí – Hải Luận (1858-1934) được cử làm Tăng cang chùa Thiên Mụ thuộc huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân – Huế và được cấp Độ điệp ngày 22 tháng 2 năm Quý Sửu.

• Thiền sư Minh Khiêm - Hoằng Ấn (1850-1914) từ Châu Đốc trở về Mỹ Tho thăm chùa Bửu Lâm, rồi trụ tại am Viên Giác, sắp xếp nhập thất tham thiền.

• Hòa thượng Thanh Kế - Huệ Đăng (1873-1953) mở giới đàn tại chùa Phước Linh xã Tam Phước, Bà Rịa – Vũng Tàu, ngài được cung thỉnh làm Hòa thượng Đường đầu.

• Thiền sư Chơn Pháp – Phước Trí (1867-1932) chứng minh cho dân làng trùng tu chùa Mỹ Khê (Hòa Vang, Quảng Nam), do ngài trụ trì.

• Hòa thượng Ấn Tham – Hoằng Phúc (1865?-1916) được triều đình sắc phong Tăng cang, đồng thời được Cần Chánh Đại Học Sĩ Nguyễn Thân cung thỉnh làm trụ trì chùa Sắc tứ Thạch Sơn (làng Phú Thọ, Quảng Ngãi). Cũng năm này, Hòa thượng mở rộng già-lam Thiên Ấn (Quảng Ngãi) khắp quả núi Thiên Ấn, lập kế hoạch trùng tu lâu dài.

• Thiền sư Ấn Luân – Mỹ Hoán - Hoằng Hóa (?-1913) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 39, trụ trì Tổ đình Thắng Quang (Hoài Nhơn, Bình Định), thị tịch.

• Thiền sư Chơn Điển – Khánh Trí (?-1921) kế thế trụ trì Tổ đình Thắng Quang tại thôn Hy Tường, xã Hoài Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Thiền sư Chơn Thanh – Từ Văn (1877-1931) được cung thỉnh làm Pháp sư cho trường Hương chùa Tam Bảo, nay thuộc phường Bình San, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

• Thiền sư Trừng Diệu – Tịnh Hạnh (1865-1930) cho khắc bản gỗ in quyển *"Thích Song Tổ Ấn"*.

• Thiền sư Trừng Trí (?-1938) mở giới đàn tại chùa Thiền Long (Phong Nẫm – Bình Thuận), cung thỉnh Hòa thượng Liễu Đoan – Tường Vân (1820-1913) làm Hòa thượng Đàn đầu. Trong số giới tử thọ giới tại đây có Thiền sư Phước Nhàn, sau này là một Danh Tăng của Phật giáo.

• Hòa thượng Tâm Hòa – Thông Quang (1853-1913), thuộc thiền phái Lâm Tế Chánh tông, đời thứ 41, trụ trì chùa Hưng Long (Phan Thiết), viên tịch, thọ 60 tuổi.

• Hòa thượng Thanh Chánh – Phước Tường được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho Trường Kỳ giới đàn tại chùa Kim Long thuộc xã Ninh Quang, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

• Tỳ-kheo ni Thanh Linh – Diên Trường (1863-1925) xây dựng chùa Trúc Lâm nay tọa lạc ở xã Thủy Xuân, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên – Huế. Sau khi làm xong, Tỳ-kheo ni đến chùa Thiếu Lâm xin với Hòa thượng Tâm Tịnh cho thỉnh Thiền sư Giác Tiên (1880-1936) về làm tọa chủ.

• Thiền sư Quảng Đống – Thiện Hồng (1891-1960) kế thế trụ trì chùa Đức Sơn tại làng Hiệp Thành, Thủ Dầu Một (Bình Dương).

• Hòa thượng Chánh Quả (1841-1913), thế danh Lê Thế Diên, sinh tại tổng Trung An, huyện Bồng Sơn, phủ Hoài Nhân (Bình Định), thuộc

thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 39, trụ trì chùa Linh Sơn (chùa Tiên Sơn, Hà Tiên - Kiên Giang), viên tịch, thọ 72 tuổi.

• Thiền sư Nguyên Can – Trí Ẩn (1878-?) kế thế trụ trì chùa Khánh Quới nay tại xã Tân Bình, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (1913-1927).

• Thiền sư Thanh Trí – Tuệ Giác (1858-1939) được triều đình cử làm Tăng cang chùa Thiên Mụ, hiện tọa lạc trên đồi Hà Khê, đường Nguyễn Phúc Nguyên, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế (1913-1934).

• Thiền sư Ngộ Ý – Hoằng Đạo, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 39, kế thế trụ trì chùa Hội Long hiện tại số 314/36, đường Cách Mạng Tháng Tám, Tp. Cần Thơ (1914-1922). Ngài xây cất lại chùa này và đổi tên là Hội Linh Tự.

• Thiền sư Như Trí – Huệ Nhẫn (1858-1913), thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 39, thị tịch, trụ thế 55 năm.

NĂM 1914 (GIÁP DẦN- PL.2458), đời vua Duy Tân (Vĩnh San, 1907-1916)

• *Ngày 29 tháng Giêng năm Giáp Dần,* Hòa thượng Minh Khiêm - Hoằng Ân (1850-1914) thế danh Nguyễn Văn Khiêm, húy Minh Khiêm, hiệu Diệu Nghĩa, sinh tại làng Bà Điểm, tỉnh Gia Định, thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 38, nguyên trụ trì chùa Giác Lâm (Gia Định), viên tịch, thọ 65 tuổi.

• *Ngày 05 tháng 2 năm Giáp Dần,* Thiền sư Thanh Minh – Huệ Châu (1853-1914) hiệu Pháp Minh, thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 41, trụ trì chùa Hội Phước (Khánh Hòa) viên tịch, thọ 62 tuổi.

• *Ngày 11 tháng 2 năm Giáp Dần,* Hòa thượng Ấn Bính – Phổ Bảo (1865-1914) thế danh Đinh Văn Sửu, pháp danh Ấn Bính, tự Tổ Thuận, hiệu Phổ Bảo, sinh tại xã Long Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 39, trụ trì Tổ đình Chúc Thánh (Quảng Nam) thị tịch, hưởng dương 50 tuổi, 25 hạ lạp.

• *Ngày 12 tháng 7 năm Giáp Dần,* Hòa thượng Như Hậu – Thới Lai (1851-1914), thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 39, khai sơn trụ trì chùa An Ninh (Dĩ An - Bình Dương), viên tịch, thọ 64 tuổi.

• *Ngày 07 tháng 9 năm Giáp Dần,* Hòa thượng Như Bảo (1847-1914), thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 39, Tổ khai sơn chùa An Ninh (Dĩ An - Bình Dương), viên tịch, thọ 68 tuổi.

• *Ngày 05 tháng 11 năm Giáp Dần,* Hòa thượng Chơn Tấn – Quang Thắng (1822-1914), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, trụ trì chùa Thiên Đức (Bình Định), viên tịch, thọ 93 tuổi.

• *Ngày 21 tháng 11 năm Ất Mão,* Hòa thượng Đạt Pháp – Huệ Tánh (1849-1914), thế danh Nguyễn Văn Vạn, húy Đạt Pháp, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 38, Tổ sáng lập chùa Khải Phước (Tân Trụ, Long An), viên tịch, thọ 66 tuổi.

• *Ngày 13 tháng Chạp năm Quý Sửu,* Hòa thượng Hải Chấn – Chánh Ký (1844-1914) trụ trì chùa Khánh Long (Khánh Hòa) viên tịch, thọ 71 tuổi.

• Ngài Huệ Pháp (1891-1946) sau 10 năm vân du hóa độ, từ Cao Miên trở về nước. Ngài tìm đến chùa Định Long trên núi Sam (Châu Đốc), bái kiến Bổn sư là Tổ Như Tâm, nhân đó Tổ chính thức phú pháp cho ngài nối dòng Lâm Tế Gia Phổ, đời thứ 40, ban pháp danh Huệ Pháp, húy Hồng Phó, rồi cử làm Tọa chủ chùa Định Long.

• Thiền sư Như Hào – Thiên Quang kế thế trụ trì chùa Long Thạnh nay ở số 1756, tỉnh lộ 10, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Tp. HCM.

• Thiền sư Chơn Chứng - Đạo Tâm (1881-1962) được Hòa thượng Ấn Bổn – Vĩnh Gia (1840-1918) ban cho Pháp quyển (Điệp phú pháp, ngày 12 – 4 – Giáp Dần) và hiệu là Đại sư Thiện Quả, với kệ phó pháp :

"Pháp pháp vốn là pháp,
Pháp pháp trong lòng ngươi,
Tính cây gốc có lửa,
Tham cứu cho thấu kỷ."

Cũng năm này, Thiền sư kế thế trụ trì chùa Chúc Thánh ở làng Thanh Hà, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn (nay là phường Tân An, Tp. Hội An, tỉnh Quảng Nam) *(VHPG-158).*

• Thiền sư Ngộ Tánh – Phước Huệ (1875-1963) trùng kiến chùa Hải Đức trên núi Trại Thủy, số 51, đường Hải Đức, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa *(NCTPGOH).*

• Hòa thượng Hải Ngoạn – Tường Thoại (?-1914), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 40, trụ trì chùa Khánh An (Phan Thiết), viên tịch.

• Chùa Giác Viên thuộc làng Phú Thọ, hạt Chợ Lớn, tỉnh Gia Định khai Trường Kỳ giới đàn, Hòa thượng Như Phòng – Hoằng Nghĩa được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu.

• Chùa Phước Lâm thuộc làng Phú Nhuận Đông, huyện Cai Lậy, tỉnh Mỹ Tho khai giới đàn, Hòa thượng Tâm Huy - Khánh Huy (?-1934) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu. Cũng năm này, Tổ đình Phước Lâm khai Chúc thọ giới đàn, Hòa thượng Khánh Đức được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, Hòa thượng Khánh Huy làm Yết Ma, Hòa thượng Khánh Tường làm Giáo thọ *(BNSGĐTVN).*

• Thiền sư Trừng Hương – Tịnh Hạnh (1889-1933) được Hòa thượng bổn sư Thanh Thái – Phước Chỉ ban kệ phú pháp :

"Nối truyền giáo pháp đạo tâm kiên,
Ghi khắc lời này dạ phải chuyên.
Một điểm chân như ngời pháp tính,
Nước trong châu ngọc hiện y nguyên" (CTTĐPGTH).

NĂM 1915 (ẤT MÃO- PL.2459), đời vua Duy Tân (Vĩnh San, 1907-1916).

• *Ngày 14 tháng Giêng năm Ất Mão,* Hòa thượng Tâm Bờ - Phước Chí (1866-1915), sinh tại làng Hậu Thành, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, Tổ khai sơn chùa Khánh Quới (Cai Lậy, Tiền Giang), thiêu thân cúng dường Đạo pháp tại thảo am núi Tà Sư (Châu Đốc), trụ thế 50 năm.

• *Ngày 02 tháng 12 năm Ất Mão,* Hòa thượng Tánh Thông – Phát Minh (1828-1915) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 43, trụ trì chùa Phước Trường (Bến Lức - Long An), viên tịch, thọ 88 tuổi.

• Thiền sư Ngộ Đạo - Từ Vân (1866-1934) mở trường gia giáo dạy học và chuẩn bị khắc mộc bản kinh, luật… Hiện tại tổ đình Tân Long (Đồng Tháp) còn các mộc bản như : *Sa-di Luật Giải, Trường Hàng Luật, Quy Sơn Cảnh Sách, Kim Cang Kinh, Quy Nguyên Trực Chỉ, Hứa Sử truyện (Website Hoa Linh Thoại)*

• Hòa thượng Như Nhãn – Từ Phong (1864-1938) trụ trì chùa Giác Hải (Chợ Lớn, Gia Định) soạn bộ *Tông Cảnh Yếu Ngữ Lục.*

• Hòa thượng Thanh Kế - Huệ Đăng (1873-1953) được Phật tử thỉnh làm trụ trì chùa Bà Lang Lệ ở Cái Tàu Thượng (Sa-Đéc, Đồng Tháp).

• Thiền sư Chơn Hương – Thiện Quang (1862-1939) về trụ trì chùa Hội Phước nay thuộc phường Phương Sài, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

• Hòa thượng Liễu Đoan – Tường Vân (1820-1913) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn tại chùa Thiền Long thuộc xã Đại Nan, tỉnh Bình Thuận. Trong số giới tử ở đây có ngài Phước Nhàn sau này là danh Tăng của Phật giáo Việt Nam.

• Hòa thượng Ấn Lan - Từ Trí (1852-1921) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn tại chùa Linh Ứng thuộc núi Ngũ Hành, huyện Hòa Vang, Quảng Nam.

• Thiền sư Chơn Định – Huệ Quang (1890-1962) trùng tu chánh điện chùa Giác Nguyên (nay tại số 146, đường Nguyễn An Ninh, khu phố 3, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An). Chánh điện chùa làm bằng sườn gỗ xoan đá, cột vuông kê tán theo kiến trúc tứ trụ, vách ván bổ kho, mái lợp ngói âm dương.

• Thiền sư Như Sơn – Thới Cư (?-1915), thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 39, trụ trì chùa Long Hưng (Bến Cát, Bình Dương), thị tịch.

• Thiền sư Nguyên Tô – Chiếu Lưu (1864-?) kế thế trụ trì chùa Long Hưng nay tại ấp 4, xã Tân Định, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

• Thiền sư Diệu Pháp được Phật tử thỉnh về trụ trì chùa Long Khánh nay tại số 138/1, đường Bạch Đằng, phường 3, thị xã Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, đồng thời đại trùng tu chùa này. Ngài cho xây lại chánh điện, nhà Tổ, nhà trù.

NĂM 1916 (BÍNH THÌN- PL.2460), năm cuối đời vua Duy Tân (Vĩnh San, 1907-1916); năm đầu đời vua Khải Định (Bửu Đảo, 1916-1925).

• *Ngày 26 tháng Giêng năm Bính Thìn,* Hòa thượng Minh Hòa – Hoan Hỷ (1846-1916), thế danh Nguyễn Thiên Hỷ, pháp danh Minh Hòa, sinh tại ấp Giồng Cám, làng Đức Hòa, quận Đức Hòa, tỉnh Chợ Lớn, thuộc dòng Lâm Tế, đời thứ 38, viên tịch, thọ 71 tuổi, 54 tuổi đạo.

• *Ngày 19 tháng Chạp năm Bính Thìn,* Hòa thượng Ấn Tham – Hoằng Phúc (1865?-1916) thế danh Phạm Ngọc Long, pháp danh Ấn Tham, tự Tổ Vân, hiệu Hoằng Phúc, sinh tại thôn Phước Long, xã Nghĩa Hòa,

huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 39, trụ trì Tổ đình Thiên Ấn (Quảng Ngãi), viên tịch.

• Thiền sư Trừng Thông - Tịnh Khiết (1890-1973) nhận chức trụ trì chùa Phước Huệ, thuộc phủ Tuy Lý Vương, thôn Vỹ Dạ, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

• Thượng tọa Trừng Tịnh - Phước Hậu (1862-1949) được bộ Lễ triều đình sắc ban trụ trì chùa Trường Xuân (Thuận Hóa - Huế).

• Hòa thượng Ấn Lan – Từ Trí (1852-1921) trước tác sách *Ngũ Hành Sơn Lục*.

• Thiền sư Ấn Chí – Hoằng Chương (1847-1919) kế thế trụ trì Tổ đình Thiên Ấn ở núi Thiên Ấn, nay thuộc xã Tịnh Ấn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

• Thiền sư Chơn Quỳnh – Diệu Nguyên (1883-1942) kế thế trụ trì chùa Quang Lộc ở thôn Phước Long, xã Tư Hòa, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

• Hòa thượng Chơn Tâm – Đạo Hạnh - Phước Quang (1859-1916) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, trụ trì chùa Sơn Long (Quy Ninh, Bình Định), viên tịch, trụ thế 57 năm.

• Thiền sư Như Tại – Hoằng Liễu (1883-1931) kế thế trụ trì chùa Sơn Long ở núi Trường Úc, thôn Thuận Nghi, huyện Tuy Viễn, phủ Quy Ninh, trấn Bình Định.

• Chùa Giác Lâm thuộc làng Phú Thọ, tỉnh Chợ Lớn mở giới đàn.

• Chùa Long Khánh tại thị xã Quí Nhơn, tỉnh Bình Định khai Trường Kỳ giới đàn, Hòa thượng Pháp Cự được thỉnh làm Giáo thọ sư.

• Thiền sư Giác Tiên (1880-1936) được Hòa thượng Bổn sư Thanh Ninh – Tâm Tịnh phú pháp kệ : *"Đường giác không kiếp trước, thuyền Bát-nhã chân không, nhân quả hóa hợp giải, ở đâu cũng dung thông" (CTTĐPGTH).*

• Thiền sư Hồng Kinh – Hoằng Từ, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, kế thế trụ trì chùa Thắng Quang nay tại ấp Nhất, xã Hòa Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang (1916-1956).

• Thiền sư Phổ Quảng – Thiện Tòng (1891-1964) sáng lập chùa Trường Thạnh, hiện tại số 97, đường Yersin, quận 1, Tp. HCM.

• Thiền sư Trừng Hoằng – Nhơn Nguyện (?-1927) trùng tu chùa Linh Quang trên núi Đại An, nay thuộc Diên Điền, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

• Chùa Giác Hải ở làng Phú Lâm, tỉnh Chợ Lớn mở giới đàn, Hòa thượng Như Nhãn – Từ Phong (1864-1938) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu.

NĂM 1917 (ĐINH TỴ- PL.2461), đời vua Khải Định (Bửu Đảo, 1916-1925).

• *Ngày 27 tháng 2 năm Đinh Tỵ,* Hòa thượng Huệ Chơn – Đạt Chiếu (1854-1917), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 38, trụ trì chùa Hưng Phước (Long An), viên tịch, thọ 64 tuổi.

• *Ngày 27 tháng 11 năm Đinh Tỵ,* Hòa thượng Thanh Cần – Quảng Diễn (1849-1917) thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 41, trụ trì chùa Long Khánh (Qui Nhơn – Bình Định) viên tịch, thọ 69 tuổi.

• Thiền sư Nguyên Đồ - Quảng Ân (1891-1974) dời chùa Linh Phước (chùa Phật Đá) ở thôn Bà Bèo (nay thuộc tỉnh Tiền Giang), đến khu đất hoang, cách nền chùa cũ khoảng 500 m. Ngài xây dựng chùa Phật Đá mới khang trang.

• Thiền sư Chơn Sử - Khánh Tín (1896-1992) được Hòa thượng Ấn Kim - Hoằng Tịnh cử làm trụ trì chùa Thọ Sơn ở núi Bà Nhưng, Quảng Ngãi.

• Thiền sư Chơn Phước – Huệ Pháp (1887-1975) được cung thỉnh làm Đệ nhất tôn chứng Giới đàn chùa Trường Giác tại huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Cũng năm này, Thiền sư được hai Phật tử là Trừng Quế và Trừng Quy cúng dường cho một thảo am tại thôn Cẩm Thượng.

• Thiền sư Thanh Chánh – Phước Tường (1867-1932) kế thế trụ trì chùa Hội Phước nay thuộc phường Phương Sài, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

• Thiền sư Chơn Hương – Thiện Quang (1862-1939) kế thế trụ trì chùa Linh Sơn tại thôn Hiền Lương, xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

• Tổ đình Thiên Ấn nay thuộc xã Tịnh Ấn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi khai giới đàn xuất gia, do Hòa thượng Chơn Trung – Diệu Quang (1891-1952) làm Hòa thượng Đàn đầu.

• Thiền sư Như Thông - Đắc Ân (1873-1935) được Bộ lễ bổ cử làm trụ trì chùa Linh Mụ tại kinh đô Huế.

• Thiền sư Tâm Trí – Nghiễm Nghiễm (1881-1933) trùng tu chùa Phúc Lâm (chùa Dư Hàng) nay ở số 121, đường Dư Hàng, khu Lê Chân, TP. Hải Phòng, do ngài làm trụ trì.

• Thiền sư Như Quới – Pháp Ấn và bổn đạo địa phương sáng lập chùa Phong Linh hiện ở số 1/166, khu phố 3, đường Phong Phú, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, Tp. HCM.

NĂM 1918 (MẬU NGỌ- PL.2462), đời vua Khải Định (Bửu Đảo, 1916-1925).

• *Ngày 20 tháng Giêng năm Mậu Ngọ,* Hòa thượng Chơn Kiết – Phổ Hóa (?-1918) thế danh Thái Công Mẹo, pháp danh Chơn Kiết, tự Đạo Tường, hiệu Phổ Hóa, sinh tại làng Phí Bình, xã Hòa Phụng, huyện Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, trụ trì chùa Phước Huệ (kinh thành Huế), viên tịch.

• *Ngày 20 tháng 3 năm Mậu Ngọ,* Hòa thượng Ấn Bổn - Vĩnh Gia (1840-1918) thế danh Đoàn Văn Hiệu, pháp danh Ấn Bổn, tự Tổ Nguyên, hiệu Vĩnh Gia, sinh tại xã An Hiệp, huyện Lễ Dương, phủ Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, thuộc Tông Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 39, trụ trì Tổ đình Phước Lâm (Quảng Nam), viên tịch, thọ 79 tuổi, 55 hạ lạp.

• Hòa thượng Thanh Kế - Huệ Đăng (1873-1953) được thỉnh làm Pháp sư trường Hương ở chùa Sắc Tứ Quan Âm (Cà Mau).

• Thiền sư Chơn Quang – Hoằng Nhơn (?-1922) kế thế trụ trì Tổ đình Vạn Đức ở Hội An, Quảng Nam.

• Thiền sư Chơn Thể - Phổ Minh (1867-1936) kế thế trụ trì Tổ đình Phước Lâm ở Hội An, Quảng Nam.

• Thiền sư Ấn Kim – Hoằng Tịnh (1872-1932) kế thế trụ trì Tổ đình Thiên Ấn ở núi Thiên Ấn, nay ở xã Tịnh Ấn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi và kiêm trụ trì Tổ đình Phước Quang ở xã Tư Hòa, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Nam.

• Thiền sư Ấn Tịnh – Kim Liên – Hoằng Thanh (?-1918) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 39, trụ trì chùa Phước Quang (Tư Nghĩa, Quảng Ngãi), thị tịch.

• Thiền sư Trừng Kệ - Tôn Thắng (1889-1976) khai sơn chùa Phổ Thiên tại làng Bình Thuận, nay là chùa Phổ Đà ở Quảng Nam - Đà Nẵng.

• Chùa Long Phước thuộc tỉnh Tân An khai Trường Kỳ giới đàn.

• Thiền sư Chơn Chứng - Thiện Quả (1881-1962) được cung thỉnh làm Đệ nhất Tôn chứng cho giới đàn Chùa Báo Quốc tại kinh đô Huế.

• Thiền sư Thanh Ninh - Tâm Tịnh (1868-1928) được triều đình phong làm Tăng cang chùa Diệu Đế ở Phú Xuân - Huế.

• Thiền sư Chơn Phước – Huệ Pháp (1887-1975) khai sáng xây dựng chùa Minh Tịnh nay tại số 35, đường Hàm Nghi, phường Ngô Mây, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, nguyên đây là thảo am do hai Phật tử là Trừng Quế và Trừng Quy cúng dường cho ngài năm 1917.

• Thiền sư Như Huệ - Hoằng Thông (1872-1972) khai sơn xây dựng chùa Bạch Sa thuộc phường 3, thôn Cẩm Thượng (nay tại số 35, đường Biên Cương, phố Ngô Mây, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định), do Tỳ-kheo ni Trừng Nga – Giải Châu hiến cúng đất. Năm 1938, chùa được triều đình Huế ban biển ngạch sắc tứ là "Sắc tứ Bạch Sa tự".

NĂM 1919 (KỶ MÙI- PL.2463), đời vua Khải Định (Bửu Đảo, 1916-1925).

• *Tháng 7,* Thượng tọa Trừng Thịnh - Phước Hậu (1862-1949) được chư Sơn bảo cử trụ trì chùa Linh Quang (Thuận Hóa - Huế).

• *Ngày 19 tháng 8 năm Kỷ Mùi,* Thiền sư Ấn Thành – Từ Thiện (1874-1919), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 39, trụ trì chùa Thiên Tôn (Thuận An, Bình Dương), thị tịch, trụ thế 45 năm.

• *Ngày 27 tháng 8 năm Kỷ Mùi,* Hòa thượng Minh Phương – Chơn Hương (1857-1919), thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 38, trụ trì chùa Thới Bình (Cần Giuộc, Long An), viên tịch, thọ 63 tuổi.

• Hòa thượng Ngộ Đạo - Từ Vân (1866-1934) được cung thỉnh làm Đường đầu Hòa thượng cho Đại giới đàn Minh Phước tổ chức tại Tổ đình Phước Hưng (Sa Đéc-Đồng Tháp).

• Hòa thượng Như Nhãn - Từ Phong (1864-1938) được Hòa thượng Chánh Hậu mời làm Pháp sư dạy trường Hương gia giáo ở chùa Vĩnh Tràng nay thuộc xã Mỹ Phong, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

• Hòa thượng Ấn Chí – Tổ Toại – Hoằng Chương (1847-1919) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 39, trụ trì Tổ đình Thiên Ấn (Quảng Ngãi), viên tịch, thọ 73 tuổi.

• Thượng tọa Ấn Kim – Hoằng Tịnh (1862-1932) tái thiết Tổ đình Thiên Ấn ở núi Thiên Ấn nay thuộc xã Tịnh Ấn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, do bị hỏa hoạn trước đây.

• Thiền sư Như Quang – Hoằng Phúc (1877-1937) được cung thỉnh làm Giáo thọ A-xà-lê tại Đại giới đàn chùa Thiền Lâm, Phan Thiết.

• Thiền sư Ấn Thành – Từ Thiện (1874-1919), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 39, trụ trì chùa Thiên Tôn (Thuận An, Bình Dương), thị tịch, trụ thế 45 năm.

• Thiền sư Ngộ Định – Từ Phong kế thế trụ trì chùa Thiên Tôn tại thị trấn An Thanh, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương.

• Thiền sư Thanh Tú – Huệ Pháp (1871-1927) được triều đình Huế cấp giới đao độ điệp và sắc chuẩn làm trụ trì Quốc tự Diệu Đế ở Phú Xuân – Huế.

• Hòa thượng Trừng Diệu – Tịnh Hạnh (1865-1930) và Hòa thượng Phật Huệ - Như Tuyển tổ chức giới đàn tại chùa Thiền Lâm (Phan Thiết).

• Chùa Hội Khánh tại tỉnh Thủ Dầu Một (Bình Dương) mở Trường Kỳ khai giới đàn.

• Hòa thượng Trí Thắng được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho Trường Kỳ giới đàn mở tại chùa Diệu Giác xã Bình Hòa, quận Gò Vấp, tỉnh Gia Định.

• Hòa thượng Ngộ Đạo - Từ Vân (1866-1934) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Phước Hưng ở xã Vĩnh Phước, tỉnh Sa Đéc.

• Hòa thượng Ngộ Tánh – Phước Huệ (1875-1963) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn phương trượng tại chùa Kim Quang thuộc kinh đô Huế.

• Hòa thượng Ấn Lãnh - Hoằng Thạc (1873-1944) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn tại chùa Thạch Sơn tỉnh Quảng Ngãi.

• Sư cô Hồng Nga – Diệu Ngọc (1885-1952) sáng lập chùa Giác Hoa tại làng Châu Hưng, huyện Thạnh An, tỉnh Bạc Liêu.

• Thiền sư Thanh Tú – Tuệ Pháp (?-1927) được triều đình ban Giới đao độ điệp, sắc cử làm trụ trì chùa Diệu Đế ở Thuận Hóa - Huế.

• Thiền sư Trừng Thủy - Giác Nhiên (1877-1979) được Bộ lễ cử về làm trụ trì Thánh Duyên Quốc tự ở Thuận Hóa - Huế.

• Thiền sư Đạt Hóa – Nguyên Hòa (?-1919), thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 38, trụ trì chùa Long Phước (Vĩnh Long), thị tịch.

• Thiền sư Ấn Hải – Viên Thông (1827-1919), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 39, trụ trì chùa Sơn Long (Quy Ninh, Bình Định), viên tịch, thọ 93 tuổi.

NĂM 1920 (CANH THÂN- PL.2464), đời vua Khải Định (Bửu Đảo, 1916-1925).

• *Ngày 30 tháng 7 năm Canh Thân,* Thiền sư Minh Phương – Chơn Hương (?-1920), húy Minh Phương, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 38, trụ trì chùa Linh Nguyên (Đức Hòa – Long An), thị tịch.

• *Ngày 08 tháng 9 năm Canh Thân,* Tổ đình Chúc Thánh ở Hội An, Quảng Nam, được triều đình ban biển ngạch Sắc tứ, Tổ đình do Thiền sư Chơn Chứng - Thiện Quả (1881-1962) làm trụ trì.

• *Ngày 27 tháng 10,* Thiền sư Từ Nhẫn (1899-1950) được Bổn sư là Hòa thượng Chơn Hương – Minh Phương cử làm trụ trì chùa Thới Bình ở làng Phước Lại, quận Cần Giuộc (Long An).

• *Ngày 08 tháng 10 năm Canh Thân,* Hòa thượng Thích Đạt Chiếu (1856-1920), thế danh Lương Văn Chánh, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 39, trụ trì chùa Giác Tánh (Cần Giuộc, Long An), viên tịch, thọ 65 tuổi.

• Thiền sư Như Nhãn - Từ Phong (1864-1938) hợp cùng Hòa thượng Khánh Hòa (chùa Tuyên Linh) vận động thành lập "Hội Lục Hòa" hay "Lục Hòa Liên Hiệp" để đoàn kết chư tăng trong những ngày giỗ Tổ ở các chùa và phát động phong trào Chấn hưng Phật giáo Nam kỳ. Cũng năm này, ngài được mời làm Pháp sư trường Hương tại chùa Bửu Long, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Trong thời gian này, có rất nhiều Phật tử các nơi cúng dường chùa cho Thiền sư như : bà Trần Thị Sanh cúng cho ngài chùa Từ Lâm, một số Phật tử ở Vĩnh Long cúng cho ngài chùa An Thạnh, chùa Giác Quang. Ở Mỹ Tho có ông Trần Văn Thông cúng cho chùa Linh Phong. Ở Gò Công các Phật tử cúng chùa Phú

Thới.v.v…Tổng số tự viện các nơi cúng cho ngài có đến khoảng 20 ngôi *(TSVN, TSDTVN).*

• Thiền sư Trừng Thông - Tịnh Khiết (1890-1973) đắc pháp với Hòa thượng Thanh Thái - Phước Chỉ, đệ tam Tổ chùa Tường Vân (Huế), được phú pháp kệ như sau :

"Trừng Thông tâm pháp bản đồng nhiên,
Phó nhữ Chân Thường đạo chí kiên,
Phi hữu phi vô phi sở kiến,
Tịch nhiên khai ngộ chủ nhơn tiền" (TSDTVN).

• Thiền sư Như Lý - Thiên Trường (1876-1970) trùng tu chùa Bửu Hưng nay thuộc xã Long Thắng, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

• Thiền sư Trừng Chấn – Chánh Nhơn (1874-1948) trụ trì chùa Long Khánh nay tại số 141, đường Trần Cao Vân, Tp. Qui Nhơn, tỉnh Bình Định, mở trường Hương ở chùa này.

• Thiền sư Huệ Lâm (1887-1945) khai sơn chùa Hiển Lâm (còn gọi chùa Hóc Ông Che) nay là ấp Tân Hóa, xã Hóa An, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

• Hòa thượng Thanh Kế - Huệ Đăng (1873-1953) được thỉnh chứng minh trường Hương ở chùa Phước Trường.

• Thiền sư Huệ Duyệt – Chơn Cảnh (1863-?) thừa lệnh Bộ lễ sửa sang, kê khai lịch sử khai kiến chùa Vĩnh An (xã Chiêm Sơn, Quảng Nam).

• Hòa thượng Ấn Đàn – Tổ Duyệt – Hoằng Đề (1858-1920), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 39, trụ trì Tổ đình Viên Quang (Quảng Ngãi), viên tịch, thọ 63 tuổi.

• Đại đức Chơn Định – Phước Huệ (1900-1962) kế thế trụ trì Tổ đình Viên Quang (Quảng Ngãi).

• Hòa thượng Ấn Kim – Hoằng Tịnh (1862-1932) khai mở giới đàn tại chùa Sắc tứ Phước Quang (Quảng Ngãi), TT. Chơn Thể - Phổ Minh (1867-1936) được cung thỉnh làm Đệ nhất tôn chứng, TT. Ấn Lãnh – Hoằng Thạc (1873-1944) được thỉnh làm Giáo thọ A-xà-lê.

• Thiền sư Thị Thọ - Nhơn Hiền (1859-1929) kế thế trụ trì chùa Hội Phước nay thuộc phường Phương Sài, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

• Thiền sư Chơn Trừng – Đạo Thanh (1895-1962) khai sáng chùa Chúc Thọ tại Xóm Thuốc, Gò Vấp, tỉnh Gia Định.

• Thiền sư Chơn Thanh – Từ Văn (1877-1931) được chính quyền Pháp mời sang chủ trì lễ kỳ siêu chiến sĩ trận vong tại thành phố Marseille, miền Nam nước Pháp.

• Thượng tọa Chơn Luân – Phước Huệ (1870-1945) mở các lớp nội điển tại chùa Thập Tháp (An Nhơn, Bình Định) và chùa Long Khánh (Quy Nhơn, Bình Định).

• Hòa thượng Quảng Phát được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho Trường Kỳ giới đàn chùa Phú Long thuộc làng Phú Nhuận, quận Gò Vấp, tỉnh Gia Định.

• Chùa Châu Long thuộc huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định, khai đàn giới pháp, Hòa thượng Toàn Ý - Phổ Huệ (1799-1872) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, Thiền sư Ấn Bình – Bửu Quang làm Giới sư.

• Hòa thượng Chánh Giáo - Hồng Tuyên (1887-1968) khai sơn chùa Phổ Minh nay tại làng Đức Phổ, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

• Thiền sư Từ Chiếu – Quảng Huy (1881-1952) đại trùng tu chùa Thiền Bửu nay tại ấp 915, xã Nhơn Ninh, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An. Chùa được dựng lại trang nghiêm bằng sườn cây, cột gỗ căm se, kê tán theo kiến trúc tứ trụ, vách ván bổ kho, mái ngói vảy cá, gồm một trệt, một lầu. Chùa này được tiếp tục trùng tu vào những năm : 1975, 1990, 2007, 2008, 2010, 2012.

• Đại đức Nhật Kỷ - Bửu Thắng (1880-1952) khai sơn chùa Long Vĩnh (nay tại số 4, xã Tân Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An) trên khu đất do gia đình hiến cúng.

• Thiền sư Như Tấn – Phú Thời, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, khai sơn xây dựng chùa Phước Long nay thuộc xã Vĩnh Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

• Hòa thượng Như Đức – Vĩnh Thùy (?-1920), thế danh Nguyễn Văn Tiền, húy Như Đức, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 39, trụ trì chùa Sắc Tứ Thập Phương (Kiên Giang), viên tịch, thọ 90 tuổi.

• Thượng tọa Hồng Hảo sáng lập chùa Giác Hoa hiện tại số 15/7, đường Nơ Trang Long, phường 7, quận Bình Thạnh, Tp. HCM.

• Thiền sư Hồng Tuyên – Chánh Giáo khai sơn chùa Phổ Minh tại làng Đức Phổ, xã Đức Ninh, huyện Quảng Ninh (nay là thôn Đức Trường, phường Đức Ninh Đông, Tp. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình).

NĂM 1921 (TÂN DẬU- PL.2465), đời vua Khải Định (Bửu Đảo, 1916-1925).

• *Ngày 04 tháng Giêng năm Tân Dậu,* Đại đức Chơn Trung – Diệu Quang (1891-1952) được sơn môn thỉnh làm trụ trì Tổ đình Thiên Ấn ở núi Thiên Ấn, nay thuộc xã Tịnh Ấn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

• *Ngày 05 tháng Giêng năm Tân Dậu,* Hòa thượng Thanh Thái – Phước Chỉ (1858-1921) thế danh Nguyễn Huấn, pháp danh Thanh Thái, quê ở làng Đa Nghĩa, tỉnh Quảng Trị, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 41, trụ trì Tổ đình Tường Vân (Huế), viên tịch, thọ 64 tuổi, 44 hạ lạp.

• *Ngày 23 tháng 1 năm Tân Dậu,* Thiền sư Trừng Châu – Viên Long (1881-1921), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, trụ trì chùa Thiên Đức (Bình Định), thị tịch, trụ thế 40 năm.

• *Ngày 02 tháng 7 năm Tân Dậu,* Hòa thượng Ấn Lan – Từ Trí (1852-1921), thế danh Nguyễn Viết Lư (Lô), hiệu Thức Trai (hiệu khác là Từ Trí), pháp danh Ấn Lan, tự Tổ Huệ, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 39, nguyên Tăng cang Tổ đình Tam Thai (Quảng Nam) viên tịch, thọ 70 tuổi. Tác phẩm của Hòa thượng : *Ngũ Hành Sơn Lục* .

• *Ngày 09 tháng 8 năm Tân Dậu,* Thiền sư Chơn Thành – Từ Khai (1879-1921), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, trụ trì chùa Phước Hưng (Thủ Dầu Một, Bình Dương), thị tịch, trụ thế 42 năm.

• *Ngày 02 tháng 9 năm Tân Dậu,* Thiền sư Hải Ân – Từ Điệp (1832-1921), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 40, trụ trì chùa Thiên Lộc Thiền Tông (Diên Khánh, Khánh Hòa) viên tịch, thọ 90 tuổi.

• *Ngày 23 tháng 11,* Hòa thượng Như Đạt – Hoằng Thâm (1857-1921) thế danh Nguyễn Văn Giá, pháp danh Như Đạt, tự Giải Nghĩa, hiệu Hoằng Thâm, sinh tại tỉnh Phú Yên, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, trụ trì chùa Long Sơn (Phú Yên), viên tịch, thọ 65 tuổi. Hòa thượng có vị đệ tử Thánh Tăng, đó là Bồ-tát Thích Quảng Đức.

• *Ngày 06 tháng 12,* Thiền sư Như Đắc - Từ Nhẫn (1899-1950) được cung thỉnh làm Đệ nhất tôn chứng cho trường Kỳ tại chùa Tịnh Độ làng Tân Sơn Nhất, quận Gò Vấp. tỉnh Gia Định.

• Thiền sư Huệ Duyệt – Chơn Cảnh (1863-?) được thăng chức trụ trì chùa Vĩnh An (xã Chiêm Sơn, Quảng Nam).

• Hòa thượng Ấn Diệu – Tổ Truyền – Từ Nhẫn (1859-1921), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 39, Tăng cang Tổ đình Tam Thai (Hòa Vang, Quảng Nam), viên tịch, thọ 63 tuổi.

• Thượng tọa Ấn Kim – Hoằng Tịnh (1862-1932) khai mở giới đàn tại chùa Phước Quang (Quảng Ngãi) do ngài làm Hòa thượng Đàn đầu. Trong giới đàn này các giới tử đắc giới có ngài Thích Khánh Anh, Thích Khánh Tín, sau này là những danh tăng của Phật giáo.

• Hòa thượng Ấn Bình – Tổ Vĩnh - Bửu Quang (1863-1921) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 39, trụ trì Tổ đình Thiên Hòa (Bình Định), viên tịch, trụ thế 58 năm.

• Thiền sư Chơn Cảnh – Trí Thắng (1891-1975) kế thế trụ trì Tổ đình Thiên Hòa thuộc thôn Tri Thiện, xã Phước Quang, huyện Tuy Phước, Bình Định.

• Thiền sư Chơn Điển – Đạo Phê - Khánh Trí (?-1921) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, trụ trì Tổ đình Thắng Quang (Hoài Nhơn, Bình Định), viên tịch.

• Thiền sư Chơn Thường – Đạo Nhiên - Khánh Độ, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, kế thế trụ trì Tổ đình Thắng Quang tại thôn Hy Tường, xã Hoài Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Thiền sư Như Tiến – Quảng Hưng (1893-1946) làm đơn xin lập chùa Thiên Ân tại thôn Chí Hòa, tỉnh Gia Định.

• Đại đức Trừng Tương - Nhơn Sanh (1896-1950) khai sơn chùa Phụng Sơn tại Ninh Hưng, Ninh Hòa, Khánh Hòa.

• Thiền sư Ấn Nghiêm – Phổ Thoại (1875-1954) thành lập tổ chức Bản Tỉnh Chư Sơn Hội nhằm mục đích củng cố Tăng già, chỉnh đốn Thiền môn. Ngài được chư sơn thỉnh làm Trị Sự đầu tiên.

• Hòa thượng Chánh Khâm – Thanh Ấn được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Từ Ân thuộc làng Phú Thọ, tỉnh Chợ Lớn.

• Chùa Thiền Tông ở thôn Bình Thạnh, quận Gò Vấp, tỉnh Gia Định khai Trường Kỳ giới đàn, Hòa thượng Từ Nhẫn được thỉnh làm Đệ tam Tôn chứng.

• Thiền sư Đạo Huệ - Bửu Trí (1867-1921), thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 38, trụ trì chùa Long Phước (Vĩnh Long), viên tịch, hưởng dương 55 tuổi.

• Thiền sư Như An – Bửu Duyên (1872-1921), thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 39, trụ trì chùa Long Phước (Vĩnh Long), thị tịch, hưởng dương 50 tuổi.

• Thiền sư Như Cao – Từ Sơn (1896-1939) kế thế trụ trì chùa Phước Hưng nay tại xã Tân An, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

• Thiền sư Tâm Trung - Nhơn Thứ (1872-1941) vân du đến Đà Lạt dựng thảo am (sau này xây thành chùa Linh Quang, tại TP. Đà Lạt) để hoằng truyền chánh pháp.

• Thiền sư Thanh Hưng – Vạn An, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 41, kế thế trụ trì chùa Kim Tiên nay tại khu 7, thị trấn Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (1921-1940).

• Thiền sư Như Huệ - Thiện Hương (1903-1971) trùng tu chùa Đại Giác ở Cù lao Phố, ấp Nhị Hòa, xã Hiệp Hòa, tỉnh Đồng Nai, đến năm 1928 mới hoàn thành.

NĂM 1922 (NHÂM TUẤT- PL.2466), đời vua Khải Định (Bửu Đảo, 1916-1925).

• *Ngày 16 tháng 1 năm Nhâm Tuất,* Hòa thượng Như Hòa – Phước Hóa (1867-1922), thế danh Nguyễn Văn Hòa, húy Như Hòa, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 39, Tổ sáng lập chùa Tân Sơn (Đức Hòa, Long An), viên tịch, trụ thế 55 năm.

• *Ngày 16 tháng 5 năm Nhâm Tuất,* Hòa thượng Hồng Nghề - Thiện Quảng (1867-1922), thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, Tổ khai sơn chùa Giác Thiện (Cần Giuộc, Long An), viên tịch, trụ thế 56 năm.

• *Ngày 02 tháng 9 năm Nhâm Tuất,* Thiền sư Tâm Khoản – Chân Từ (1886-1922) họ Đào, húy Tâm Khoản, tự Hào Quang, Tổ thứ 5 sơn môn Bà Đá (chùa Linh Quang, Hà Nội), thị tịch, hưởng dương 36 tuổi.

• *Ngày 19 tháng 9 năm Nhâm Tuất,* Thiền sư Chơn Quang – Hoằng Nhơn (?-1922), thế danh Đoàn Văn Nhơn, pháp danh Chơn Quang, tự Đạo Hiển, hiệu Hoằng Nhơn, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, sinh tại làng Thanh Hà, Hội An, Quảng Nam, trụ trì Tổ đình Vạn Đức (Hội An, Quảng Nam), thị tịch.

• *Ngày 28 tháng 11 năm Nhâm Tuất,* Hòa thượng Hồng Kiểm – Chơn Quả (1868-1922), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 40,

trụ trì chùa Núi Châu Thới (Thuận An, Bình Dương), viên tịch, trụ thế 55 năm.

• Thiền sư Hồng Hưng – Thạnh Đạo lập Giới đàn ở chùa Giác Lâm tại Gia Định, Hòa thượng Như Phòng – Hoằng Nghĩa (1867-1929) được cung thỉnh làm Đàn đầu Hòa thượng; HT. Như Đắc - Từ Nhẫn được cung thỉnh làm Đệ nhất tôn chứng; Thiền sư Như Nhãn - Từ Phong được thỉnh làm Pháp sư.

• Thượng tọa Giác Trang - Hải Tràng (1884-1972) mở khóa Kiết hạ an cư tại Tổ đình Thanh Trước (Gò Công, Tiền Giang), cho khắc bản in *kinh Pháp Hoa* được 200 bộ. Cũng mùa an cư này, có tổ chức Đại giới đàn, chư tôn trưởng lão cung thỉnh ngài lên ngôi vị Đàn đầu Hòa thượng.

• Thượng tọa Ngộ Giác - Chánh Quả (1885-1956) được cung thỉnh giảng dạy Luật học cho tăng ni an cư tại trường Hương chùa Long Phước ở Vĩnh Long.

• Tổ đình Thiên Hòa ở thôn Tri Thiện, xã Phước Quang, huyện Tuy Phước, Bình Định bị hỏa hoạn thiêu rụi. Tổ đình này do Thiền sư Pháp Tịnh – Luật Phong – Viên Quang khai sơn vào cuối thế kỷ thứ XVIII.

• Thiền sư Huệ Duyệt – Chơn Cảnh (1863-1940) được triều đình cử làm trụ trì chùa Vĩnh An tại xã Chiêm Sơn, huyện Duy Xuyên, Quảng Nam.

• Hòa thượng Ngộ Thông được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, Hòa thượng Từ Nhẫn được thỉnh làm Đệ nhị Tôn chứng cho Trường Kỳ giới đàn chùa Châu Long thuộc làng An Bình Đông, huyện Cái Bè, tỉnh Mỹ Tho.

• Hòa thượng Hoằng Hóa được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Linh Sơn tại Hòn Chồng, thôn Ngân Sơn, xã An Thạch, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

• Thiền sư Ngộ Ý – Hoằng Đạo (1878-1922), thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 39, trụ trì chùa Long Phước (Vĩnh Long), thị tịch, hưởng dương 45 tuổi.

• Thiền sư Hồng Tuấn – Chánh Đắc (1859-?), thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 40, khai sáng chùa Giác Nguyên nay tại số 089, ấp Tân Khánh, xã Tân Hiệp, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, trên khu đất do gia đình hiến cúng. Lúc đầu, chùa được xây dựng bằng vật liệu bán kiên cố sườn gỗ, cột tứ trụ, vách ván bổ kho, mái ngói âm dương.

• Thiền sư Nhật Tâm – Đồng Minh (1872-1936) kế thế trụ trì chùa Núi Châu Thới nay thuộc xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

• Hòa thượng Minh Khiêm (?-1922), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 39, trụ trì Sùng Hưng Cổ tự (Phú Quốc, Kiên Giang), viên tịch, thọ 61 tuổi.

• Thiền sư Huệ Chánh (1909-…) kế thế trụ trì Sùng Hưng Cổ tự nay tại thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

• *Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm Kinh Tập Chú* gồm 10 quyển, được Quốc sư Huệ Pháp (1871-1927) hưng công khắc bản in và đề tựa, Thiền sư Giác Tiên (1880-1936) và Thiền sư Tâm Quảng duyệt kiểm, Thiền sư Viên Thành (1879-1928) vẽ đồ hình. Mộc bản hiện tàng trữ tại chùa Diệu Đế ở Thuận Hóa - Huế *(LQ. S6).*

• Thiền sư Cao Minh sáng lập chùa Châu An hiện tại số 498/1/2, đường Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, Tp. HCM.

NĂM 1923 (QUÝ HỢI- PL.2467), đời vua Khải Định (Bửu Đảo, 1916-1925).

• *Ngày 05 tháng 5 năm 1923,* ngày sinh của Thiền sư Giác Khai - Duy Lực (1923-2000). Ngài sinh tại làng Long Tuyền, huyện Bình Thủy, tỉnh Cần Thơ. Thân phụ là ông La Xương, thân mẫu là bà Lưu Thị. Thiền sư là người khôi phục Tổ Sư Thiền tại Việt Nam vào cuối thế kỷ XX.

• *Ngày 29 tháng 7 năm Quý Dậu,* Hòa thượng Quảng Ân - Chánh Hậu (1852-1923) thế danh Trà Xuân Tồn, pháp danh Quảng Ân, hiệu Chánh Hậu, gốc người Minh Hương, sinh tại làng Điều Hòa, tỉnh Định Tường (Tiền Giang), thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 39, trụ trì chùa Sắc Tứ Linh Thứu và chùa Vĩnh Tràng (Mỹ Tho), viên tịch, thọ 72 tuổi, 47 hạ lạp.

• *Tháng 7,* Thiền sư An Lạc - Minh Đàng (1874-1939) kế thừa trụ trì chùa Vĩnh Tràng nay thuộc xã Mỹ Phong, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

• *Ngày 29 tháng 8 năm Quý Hợi,* Hòa thượng Như Đức – Thọ Nguyên (1858-1923), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, trụ trì chùa Thiên Đức (Bình Định), viên tịch, trụ thế 66 năm.

• Thiền sư Viên Thành (1879-1928) khai sơn chùa Tra Am tại ấp Tứ Tây, thôn An Cựu, huyện Hương Thủy (nay thuộc xã Thủy An, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên – Huế).

• Thiền sư Giác Tiên (1880-1936) tổ chức Đại giới đàn tại chùa Từ Hiếu ở xã Dương Xuân, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên – Huế, Hòa thượng Thanh Ninh - Tâm Tịnh được cung thỉnh làm Hòa thượng truyền giới.

• Thiền sư Như Đắc - Từ Nhẫn (1899-1950) trùng tu chùa Linh Nguyên ở Đức Hòa, Long An.

• Rước xá-lợi cốt Hòa thượng Phật Ý – Linh Nhạc (1725-1821) ở chùa Từ Ân cũ (vùng chợ Đũi, Gia Định) về nhập tháp ở chùa Giác Lâm hiện ở số 118, đường Lạc Long Quân, phường 10, quận Tân Bình, Tp. HCM.

• Thiền sư Như Qui – Khánh Huy (?-1934) mở trường Hương ở chùa Phước Lâm (Cai Lậy, Tiền Giang).

• Thiền sư Chơn Trừng - Đạo Thanh (1894-1962) và Thiền sư Phổ Trí - Đạo Tâm kiến tạo chùa Văn Thánh tại Thị Nghè (nay thuộc Tp. HCM).

• Sách *Thích Song Tổ Ấn tập* của tác giả Tịnh Hạnh được in ấn, bản lưu tại chùa Thiền Lâm.

• Thiền sư Chơn Sự – Khánh Quý (?-1943) kế thế trụ trì Tổ đình Thắng Quang nay tại thôn Hy Tường, xã Hoài Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Thiền sư Chơn Dụng – Quang Phước (?-1923) thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 40, trụ trì chùa Thiên Bình (An Nhơn, Bình Định), thị tịch.

• Thiền sư Ấn Thập – Huệ Thành (?-1923) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 39, trụ trì chùa Tập Phước (Gia Định), thị tịch.

• Thiền sư Chơn Lý – Hoằng Trí (1894-1966) kế thế trụ trì Tổ đình Tập Phước ở tỉnh Gia Định, nay tại số 233, đường Phan Văn Tri, phường 11, quận Bình Thạnh, Tp. HCM.

• Thiền sư Chơn Thanh – Từ Văn (1877-1931) cùng với cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc và cụ Tú cúc Phan Đình Viện thành lập Hội Danh Dự Yêu Nước tại chùa Hội Khánh (Thủ Dầu Một, Bình Dương).

• Sư cô Hồng Từ - Diệu Nga (1885-1951) khởi công xây dựng chùa Châu Viên (Châu Đốc).

• Chùa Sắc Tứ Tập Phước thuộc xã Bình Hòa, quận Gò Vấp, tỉnh Gia Định khai Trường Kỳ giới đàn, Hòa thượng Từ Nhẫn được thỉnh làm Giáo thọ sư.

• Hòa thượng Ấn Kim – Hoằng Tịnh (1862-1932) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Phước Quang tại tỉnh Quảng Ngãi.

• Hòa thượng Như Tín – Khánh Thông (1870-1953) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Thắng Quang thuộc huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

• Lễ khánh thành chùa Giác Hoa tại làng Châu Hưng, huyện Thạnh An, tỉnh Bạc Liêu, do sư cô Hồng Nga – Diệu Ngọc (1885-1952) sáng lập xây dựng.

• Thiền sư Như Đắc – Từ Nhẫn (1902-1950) được triều đình triệu về chùa Báo Quốc (Thuận Hóa - Huế) lập đàn cầu nguyện cho vua Khải Định khỏi bệnh. Sau khi bình phục, vua đã ngự bút phê tặng ngài là "Thập sư Hòa thượng", phong tặng Thiền sư 5 tuổi thọ, ban biển ngạch "Sắc tứ Thái Bình tự" (chùa ở tỉnh Long An do ngài trụ trì) *(TVPGLA)*.

• Thiền sư Chơn Lý – Chí Truyền (1891-1938) kế thế trụ trì chùa Phước An nay tại phường Phú Hòa, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

• Chùa Phụng Sơn ở Gia Định nay tại số 1408, đường 3/2, phường 2, quận 11, Tp. HCM, do Thiền sư Trừng Đăng - Huệ Minh (1885-1947) trụ trì, mở trường Hương ba tháng, có trên 100 chư tăng về tham học.

• Giáo thọ Chơn Huệ kế thế trụ trì chùa Sắc Tứ Linh Thứu hiện tại ở Xoài Hột, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (1923-1935).

NĂM 1924 (GIÁP TÝ- PL.2468), đời vua Khải Định (Bửu Đảo, 1916-1925).

• *Ngày 03 tháng 4 năm Giáp Tý,* Thiền sư Như Tiến – Quảng Hưng (1893-1946) mua đất và tiến hành khai sơn chùa Từ Vân tại xã Thạch Giáng (Quảng Nam – Đà Nẵng), đến tháng 10 thì khánh thành và đúc quả chuông nặng 112 cân.

• *Ngày 16, 17, 18 và 19 tháng 7,* Thiền sư Huệ Minh tổ chức Đại giới đàn tại chùa Từ Hiếu (Thuận Hóa - Huế). Hòa thượng Thanh Ninh - Tâm Tịnh (1868-1928) được cung thỉnh làm Đường đầu Hòa thượng, HT. Huệ Pháp làm Yết Ma, HT. Thiện Quả làm Đệ nhất tôn chứng, HT. Viên Thành làm Đệ nhị Tôn chứng, HT. Giác Tiên làm Đệ lục Tôn chứng, HT. Giác Viên làm Đệ thất Tôn chứng,…Số giới tử là 450 vị,

trong đó có 300 tăng ni. Giới đàn này có sự cúng dường và bảo trợ tận tình của vua Khải Định *(VNPGSL, BNSGĐTVN).*

• *Ngày 24 tháng 7 năm Giáp Tý,* ngày sinh của Hòa thượng Thích Thanh Từ. Ngài sinh tại ấp Tích Khánh, làng Tích Thiện, huyện Cầu Kè, tỉnh Cần Thơ (nay là tỉnh Vĩnh Long). Thân phụ là ông Trần Văn Mão, thân mẫu là bà Nguyễn Thị Đủ. Thiền sư là người khôi phục Thiền phái Trúc Lâm tại Việt Nam vào cuối thế kỷ XX.

• *Ngày 18 tháng 8 năm Giáp Tý,* Hòa thượng Ngộ Châu – Minh Lý (1852-1924), thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 39, trụ trì chùa Kiển Phước (làng Long Kiển, trấn Phiên An), viên tịch, thọ 72 tuổi.

• *Ngày 25 tháng 10 năm Giáp Tý,* Thiền sư Tâm Minh - Huệ Tấn (?-1924) thuộc phái thiền Lâm Tế, trụ trì chùa Hội Sơn (Biên Hòa), thị tịch.

• *Ngày 10 tháng 12 năm Giáp Tý,* Hòa thượng Tâm Hiền – Thái Bình (1846-1924), thế danh Võ Tâm Hiền, pháp danh Tâm Hiền, người làng Triều Sơn, quận Đồng Xuân Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 41, Tổ khai sơn chùa Linh Sơn Long Đoàn (núi Trà Cú, Bình Thuận), viên tịch, thọ 78 tuổi, 66 tăng lạp.

• Hòa thượng Ngộ Đạo - Từ Vân (1866-1934) sang Ấn Độ chiêm bái Phật tích và tham quan các nước : Trung Quốc, Thái Lan, Miến Điện, Lào, Campuchia để nghiên cứu tình hình chấn hưng Phật giáo thế giới trong khu vực.

• Hòa thượng Thanh Kế - Huệ Đăng (1873-1953) trùng tu chùa Long Hòa nay ở số 12/6B, ấp An Thạnh, xã An Ngãi, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

• Thiền sư Chơn Luân – Phước Huệ (1870-1945) tu sửa chùa Thập Tháp, dựng lại cổng tam quan và xây dựng ngôi phương trượng nguy nga. Cũng năm này, vua phong cho Thiền sư Phước Huệ chức Tăng cang chùa Báo Quốc ở Thuận Hóa – Huế kiêm trụ trì chùa Kim Quang do Thái hậu Từ Minh xây cất.

• Đại đức Chơn Tá – Tôn Bảo (1895-1974) được chư sơn cung cử chức vụ trụ trì chùa Vu Lan tại làng Hòa Thuận, huyện Hòa Vang, Quảng Nam - Đà Nẵng.

• Thiền sư Như Tuyên – Kiết Bảo (?-1925) kế thế trụ trì Tổ đình Thiên Hòa ở thôn Tri Thiện, xã Phước Quang, huyện Tuy Phước, Bình Định.

• Thiền sư Chơn Trừng – Đạo Thanh (1895-1962) cùng Thiền sư Phổ Trí – Đạo Tâm trùng tu chùa Văn Thánh tại Thị Nghè (nay thuộc Tp. HCM).

• Nhân lễ tứ tuần đại khánh của vua Khải Định, nhà vua ngự đến chùa Tây Thiên (Thuận Hóa - Huế) và ban cho Thiền sư Tâm Tịnh (1868-1928) trụ trì chùa, một đồng vàng và 200 đồng bạc Đông Dương.

• Quốc sư Chơn Luân – Phước Huệ (1869-1945) khai sơn chùa Phước Long tại thị trấn Phú Long, thuộc xã Bình Phú, huyện Bình Khê, Bình Định.

• Thiền sư Trừng Phong - Phước Nhàn (1886-1962) khai sơn chùa Hiệp Phước (Hiệp Nghĩa, Bình Thuận). Cũng năm này, ngài được cung thỉnh làm Đệ tam Tôn chứng cho giới đàn chùa Phước Lâm tỉnh Bình Thuận; Thiền sư làm Giáo thọ cho giới đàn chùa Thiền Lâm tỉnh Ninh Thuận.

• Chùa Long Phước tọa lạc thôn Phú Khánh, xã Hòa Tân Tây, huyện Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, trùng tu. Chùa này do Thiền sư Hải Pháp (thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 40) khai sơn.

• Chùa Giác Viên thuộc làng Phú Thọ, hạt Chợ Lớn, tỉnh Gia Định khai Chúc thọ giới đàn, Hòa thượng Từ Văn được thỉnh làm Pháp sư.

• Hòa thượng Như Trí - Khánh Hòa (1877-1947) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho Trường Kỳ giới đàn chùa Tuyên Linh thuộc xã Tân Hương, huyện Mõ Cày, tỉnh Bến Tre.

• Chùa Đại Giác ở Cù Lao Phố, làng Nhị Hòa, quận Châu Thành, tỉnh Biên Hòa khai Trường Kỳ giới đàn, do Hòa thượng Như Hóa làm Hòa thượng Đàn đầu, Hòa thượng Từ Nhẫn làm Giáo thọ sư.

• Hòa thượng Ngộ Tánh – Phước Huệ (1875-1963) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Hải Đức, nay tại Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

• Ni sư Diệu Hương được thỉnh làm Tọa chủ chùa Diệu Viên tại làng Thanh Thủy thượng, xã Thủy Dương, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, Ni cô Trừng Thành – Hương Đạo (1905-1974) làm Tự trưởng. Chùa này do bà Ưng Dinh cùng các cư sĩ hảo tâm xây dựng.

• Thiền sư Trung Hậu – Thanh Ất chủ sơn môn, trùng tu chùa Bút Tháp ở phường Đội Cấn, Hà Nội, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của ngài.

• Thiền sư Chơn Tịnh – Pháp Minh (1874-1924), thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 40, trụ trì Tổ đình Long Phước (Vĩnh Long), thị tịch, hưởng dương 51 tuổi.

• Thiền sư Như Huệ - Hoằng Thông (1894-1972) chứng minh khai sơn chùa Hưng Phước (nay tại thôn Lương Nông, xã Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định), do đạo hữu Lưu Dự (tục gọi Hương hào Mới) cải nhà làm chùa. Sau đó, Thiền sư cử đệ tử là ngài Thị Châu – Từ Hàng về trụ trì.

• Hòa thượng Trừng Đạo – Phước Huệ (1854-1924), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, trụ trì chùa Long Thọ (Bến Cát – Bình Dương), viên tịch, thọ 71 tuổi.

• Thiền sư Trừng Quang khai sơn chùa Trùng Khánh hiện tại xã Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

• Thiền sư Như Trí – Khánh Hòa (1877-1947) trùng tu chùa Tiên Linh, hiện ở xã Minh Đức, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre và đổi tên là chùa Tuyên Linh. Năm 1941, ngài tiếp tục trùng tu chùa này. Vào những năm 1975, 1983, 2000 chùa lại được trùng tu.

• Thiền sư Kiểu Quang – Bửu Ngươn (?-1971) kế thế trụ trì chùa Sắc Tứ Thập Phương hiện ở số 9/2, đường Lê Lai, phường Vĩnh Thanh, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

• Thiền sư Từ Quang – Ngộ Cảm (?-1924), thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 39, trụ trì chùa Long Quang (Tp. Cần Thơ), thị tịch.

NĂM 1925 (ẤT SỬU- PL.2469), năm cuối đời vua Khải Định (Bửu Đảo, 1916-1925).

• *Ngày 15 tháng 4 năm Ất Sửu,* Ni trưởng Thanh Linh - Diên Trường (1863-1925) thế danh Hồ Thị Nhàn, pháp danh Thanh Linh, tự Diên Trường, sinh ở làng An Truyền, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên – Huế, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 41, trụ trì Ni xá (kế chùa Trúc Lâm - Huế), viên tịch, thọ 64 tuổi.

• *Ngày mồng 08 tháng 7,* Thượng tọa Như Đắc - Từ Nhẫn (1899-1950) được mời làm Thạc đức Giáo thọ cho trường Kỳ tại chùa Sắc Tứ Phước Quang làng Phước Lộc, tổng Nghĩa Hạ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Sau đó, ngài được Thiền sư Tra Am - Viên Thành mời ra kinh đô Huế dự lễ chúc hộ vua Khải Định tại chùa Sắc Tứ Báo Quốc,

được Hoàng Thái hậu Khôn Nghi hiệp cùng triều đình ban thưởng ngân tiền, nhà vua xuống chiếu phong ngài phẩm vị Hòa thượng và biểu ngạch Sắc tứ Thới Bình tự.

• *Ngày 18 tháng 7 năm Ất Sửu,* Thiền sư Như Thọ - Hoằng Khai (1895-1925), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, trụ trì chùa Long Thạnh (Quy Nhơn, Bình Định), thị tịch, trụ thế 30 năm.

• *Ngày 07 tháng 8 năm Ất Sửu,* Hòa thượng Ngộ Trí – Tánh Minh (?-1925), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 39, Tổ khai sơn chùa Mỹ Phước (Long An), viên tịch.

• Thiền sư Hồng Hạnh (1911-1987) được Bổn sư là Hòa thượng Khánh Thông ở chùa Bửu Sơn (Ba Tri-Bến Tre) truyền pháp, ban hiệu Vĩnh Đạt và phú pháp kệ : *"Hồng huy kế chánh tông, hạnh hòa phước huệ thông, vĩnh truyền tăng tục đạo, đạt ngộ liễu chơn không".* Sau đó, ngài được bổ xứ về trụ trì chùa Bửu Linh ở xứ Cái Mít, xã Thạnh Phú Đông, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre *(TSDTVN).*

• Thiền sư Hồng Phó – Huệ Pháp (1891-1946) khai sơn chùa Long Khánh (Châu Đốc, An Giang).

• Thượng tọa Trừng Thành - Giác Tiên (1880-1936) được sắc chỉ triều đình làm trụ trì chùa Diệu Đế ở Thuận Hóa – Huế.

• Hòa thượng Như Nhãn – Từ Phong (1864-1938) dời chùa Từ Lâm từ Châu Thành - Tây Ninh ra Gò Kén.

• Thiền sư Chơn Trung – Diệu Quang (1891-1952) kế thế trụ trì Tổ đình Thiên Ấn ở núi Thiên Ấn, nay thuộc xã Tịnh Ấn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

• Hòa thượng Ấn Kim – Hoằng Tịnh (1862-1932) khai trường Hương tại chùa Phước Quang ở xã Tư Hòa, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Hòa thượng Hoằng Tịnh được thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Từ Nhẫn làm Giáo thọ, HT. Viên Thành làm Tôn chứng, HT. Khánh Tín làm Đệ ngũ Tôn chứng.

• Thiền sư Như Tuyên – Vĩnh Thạnh – Kiết Bảo (?-1925) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, trụ trì Tổ đình Thiên Hòa ở Bình Định, thị tịch.

• Thiền sư Chơn Huệ - Đạo Thanh – Quảng Nguyên, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, kế thế trụ trì Tổ đình Thiên Hòa ở thôn Tri Thiện, xã Phước Quang, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

• Hòa thượng Chơn Hương – Chí Bảo (1860-1948) vận động đại trùng tu Tổ đình Hưng Khánh nay tại huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

• Hòa thượng Nguyên Thắng – Vĩnh Sung (1878-1951) khai sơn chùa Liên Thành tại vùng Hố Nai, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

• Hòa thượng Như Hiếu – Thuần Hạnh được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho Trường Kỳ giới đàn chùa Long Hưng thuộc thị xã Tân Châu, tỉnh Châu Đốc.

• Chùa Chúc Thánh tại thị xã Hội An, tỉnh Quảng Nam, mở giới đàn xuất gia, Hòa thượng Tăng cang Chơn Chứng - Thiện Quả (1881-1962) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu.

• Hòa thượng Quảng Đạt – Kiểu Tông được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho Trường Hương, Trường Kỳ giới đàn chùa Phước Hội thuộc làng Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

• Thiền sư Trừng Diên – Hưng Phước (1884-1974) lập thảo am tại làng An Cựu, thôn Tứ Tây, tỉnh Thừa Thiên – Huế.

• Thiền sư Chơn Hạp khai sơn chùa Bình Khánh nay thuộc xã Thuận Giao, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương.

• Lễ khánh thành chùa Thiền Lâm ở Gò Kén, thôn Thái Hiệp Thạnh, tỉnh Tây Ninh (hiện tại số 5/11, ấp Long Trung, xã Long Thành Trung, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh), do Thiền sư Như Nhãn – Từ Phong (1864-1938) sáng lập. Chùa này được trùng tu lại vào năm 1970.

• *Pháp Bảo Đàn Kinh* 1 quyển, được trùng khắc bản in, Thiền sư Viên Thành (1879-1928) viết lời tựa, Tòng Cửu phẩm tượng Nguyễn Văn Nhẫn khắc chữ. Mộc bản hiện được lưu trữ tại chùa Từ Hiếu ở núi Dương Xuân, phủ Thừa Thiên.

NĂM 1926 (BÍNH DẦN- PL.2470), năm đầu đời vua Bảo Đại (Vĩnh Thụy, 1926-1945).

• *Ngày 15 tháng 2 năm Bính Dần,* Hòa thượng Phổ Tế trụ trì chùa Tân Long (Cao Lãnh, Sa Đéc), khai Đại giới đàn, Thiền sư Như Tiến – Quảng Hưng (1893-1946) được cung thỉnh làm Đệ nhất tôn chứng sư.

• *Ngày 15 tháng 2 năm Bính Dần,* Hòa thượng Ngộ Đạo - Từ Vân (1866-1934) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Như Tiến - Quảng Hưng làm Đệ nhất Tôn chứng cho Đại giới đàn Nguyên Hòa tại chùa Tân Long thuộc xã Tân Thuận Tây, huyện Cao Lãnh, tỉnh Sa Đéc.

• *Ngày 11 tháng 5 năm Bính Dần,* Thiền sư Như Thừa – Hoằng Nguyện (1880-1926) họ Nguyễn, pháp danh Như Thừa, tự Giải Trí, hiệu Hoằng Nguyện, sinh tại làng Bao La, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, trụ trì chùa Viên Thông (Hương Thủy, Huế), thị tịch, hưởng dương 47 tuổi.

• *Ngày 09 tháng 7 năm Bính Dần,* Thiền sư Thanh Bình – Thận Độc (?-1926) trụ trì chùa Linh Tiên (thôn Bằng Liệt) và chùa Sùng Ân (thôn Tựu Liệt) thị tịch.

• *Tháng 7,* Thiền sư Thiện Tòng (1891-1964) được Thượng tọa Chơn Thanh – Từ Văn (1877-1931) cử về trụ trì chùa Trường Thạnh.

• Hòa thượng Thánh Tú - Huệ Pháp (1871-1927) được sung chức Tăng Cang chùa Diệu Đế ở Thuận Hóa – Huế.

• *Ngày 17 tháng 10 năm Bính Dần,* Hòa thượng Như Hóa – Hoằng Đạo (1866-1926) thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 39, trụ trì chùa Đại Giác (Biên Hòa, Đồng Nai), viên tịch, thọ 61 tuổi.

• Thượng tọa Hồng Khê - Hoằng Khai (1883-1945) khai trường Hương tại chùa Hội Phước (Tân Thạch, Bến Tre), Thượng tọa Chơn Thanh – Từ Văn (1877-1931) được thỉnh làm Pháp sư.

• Chùa Tây Thiên Phật Cung ở ấp Xuân Hòa, xã Dương Xuân Thượng, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, được vua Bảo Đại ban cho tài vật cùng tín đồ Phật tử đóng góp xây dựng lại quy mô, đồng thời đổi tên chùa là Tây Thiên Cung Tịnh xá. Chùa này do Thiền sư Thanh Ninh - Tâm Tịnh (1868-1928) khai sơn vào năm 1902.

• Thiền sư Thị Bình – Diệu Khai (1908-1981) kế thế trụ trì chùa Viên Thông dưới chân núi Ngự Bình, xã Thủy An, huyện Hương Thủy, Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên – Huế.

• Thiền sư Chơn Cảnh – Trí Thắng (1891-1975) được Phật tử Tâm Thành hiến cúng thảo am và ngài xây dựng lên thành chùa Hương Viên (Bình Định).

• Đại đức Trừng Tương - Nhơn Sanh (1896-1950) đúc Đại hồng chung chùa Phụng Sơn tại xã Ninh Hưng, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

• Chùa Tra Am nay tại xã Thủy An, Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên dựng bia *"Tra Am ký"* do Nguyễn Cao Tiêu soạn văn.

• Hòa thượng Thanh Kế - Huệ Đăng (1873-1953) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn xuất gia chùa Long Hòa tại núi Thiên Thai, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa (Vũng Tàu).

• Hòa thượng Như Đắc – Giải Tường (1879-1949) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn xuất gia chùa Phước Sơn thuộc xã Đồng Tròn, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

• Thiền sư Trừng Thành - Giác Tiên (1880-1936) được sắc chỉ chuẩn làm trụ trì chùa Diệu Đế ở Thuận Hóa - Huế.

• Chùa Diệu Viên trên triền đồi Ngũ Phong, thuộc làng Thanh Thủy thượng, xã Thùy Dương (Huế) do Sư cô Trừng Thành – Hướng Đạo (1905-1974) làm tự trưởng, được triều đình ban Sắc phong *"Sắc tứ Diệu Viên Ni tự"*.

• Thiền sư Ngộ Tâm – Chánh Thọ (1885-1926), thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 39, trụ trì Tổ đình Long Phước (Vĩnh Long), thị tịch, hưởng dương 42 tuổi.

• Hòa thượng Chơn Quang – Minh Đức (1844-1926), thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 40, trụ trì Tổ đình Long Phước (Vĩnh Long), viên tịch, thọ 73 tuổi.

• Hòa thượng Thích Nhật Lý sáng lập chùa An Hòa nay tại số 6/9A, ấp An Phước, xã An Ngãi, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

• Thiền sư Kiểu Tốt – Hoằng Trí, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, kế thế trụ trì chùa Đức Lâm nay tại xã Mỹ Phong, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (1926-1940).

• Thiền sư Diệu Pháp trùng tu chùa Long Khánh qui mô (trước đây tên là chùa Long Đức hay Long Bình) nay tại số 138/1, đường Bạch Đằng, phường 3, thị xã Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Đến năm sau (1927) lễ lạc thành, tương truyền Hòa thượng Chơn Luân - Phước Huệ (1869-1945) bổn sư của Thiền sư đề nghị đặt tên chùa là Long Khánh và tặng một cặp đối chữ Hán thêu chỉ hồng trên nền lụa vàng trong ngày lễ : *"LONG hưng Tam bảo tiếp dẫn tương lai, KHÁNH hỷ vô biên huy hoàng pháp tự" (NNCONB).*

• Thiền sư Thiện Hòa – Huệ Minh (?-1982) về trụ trì chùa Vĩnh Hưng hiện ở số 110, đường Trần Hưng Đạo, thị xã Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

• Thiền sư Hồng Đồ - Thiện Hương (1882-1928) kế thế trụ trì chùa Đại Giác trên Cù Lao Phố, thuộc Đại Phố Đồng Nai, dinh Trấn Biên, hiện nay thuộc xã Hiệp Hòa, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NĂM 1927 (ĐINH MÃO- PL.2471), đời vua Bảo Đại (Vĩnh Thụy, 1926-1945).

• *Ngày mùng Một Tết Nguyên Đán năm Đinh Mão,* Hòa thượng Thanh Tú - Huệ Pháp (1871-1927) thế danh Đinh Văn Lực, pháp danh Thanh Tú, tự Phong Nhiêu, hiệu Huệ Pháp, người làng Trung Kiên, phủ Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 41, trụ trì chùa Thiên Hưng (Thuận Hóa - Huế), viên tịch, hưởng dương 56 tuổi, 33 hạ lạp.

• *Ngày 19 tháng Giêng năm Đinh Mão,* chùa Từ Vân, xã Thạch Giáng, Đà Nẵng, do Thiền sư Như Tiến – Quảng Hưng (1893-1946) khai sơn, được triều đình ban biển ngạch Sắc tứ. Cũng năm này, Thiền sư Như Niệm – Bảo Toàn (1899-1970) được Bộ Lễ cấp bằng làm tự trưởng chùa Từ Vân.

• *Ngày 16 tháng 2,* Thượng tọa Như Đắc - Từ Nhẫn (1899-1950) được chư Sơn và quan viên làng Phước Lại làm tờ thỉnh nguyện, có viên chủ quận Cần Giuộc chứng thực, viên chủ tỉnh Chợ Lớn chuyển đạt lên triều đình chiếu phê tôn tặng ngài là "Quốc Ân Đại Hòa Thượng". Cũng năm này, ngài được cung thỉnh làm Thiền gia Pháp chủ kiêm Bồ-tát Hòa thượng tại trường Hương ở chùa Long Khánh (Qui Nhơn, Bình Định).

• *Ngày 13 tháng 3 năm Đinh Mão,* Thiền sư Thị Thọ - Nhơn Hiền (1859-1929) tổ chức Lễ truy điệu cụ Phan Chu Trinh tại chùa Hội Phước (Nha Trang, Khánh Hòa) với sự tham dự của đông đảo quần chúng.

• *Ngày 12 tháng 7 năm Đinh Mão,* Hòa thượng Trừng Hoằng – Nhơn Nguyện (?-1927) thế danh Huỳnh Phát, húy Trừng Hoằng, tự Thiện Hóa, hiệu Nhơn Nguyện, sinh tại làng Phú Hòa, xã Ninh Quang, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, Tổ khai sơn chùa Linh Quang (Diên Khánh, Khánh Hòa), viên tịch.

• *Ngày 30 tháng Chạp năm Đinh Mão,* Hòa thượng Kiểu Quang – Thới Biên (?-1927), thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 40, trụ trì chùa Hưng Long (Tân Uyên – Bình Dương), viên tịch.

• Thiền sư Quảng Châu - Hoằng Thông (1902-1988) được Hòa thượng Quảng Ân và Ban hội tề làng Tân Hòa Thành cử về trụ trì chùa Long Hội nay tại xã Tân Hòa Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

• Thiền sư Chân Đạo – Chánh Thống (1901-1968) vào học với Hòa thượng Chơn Luân - Phước Huệ (1869-1945) ở chùa Thập Tháp nay thuộc thôn Vạn Thuận, xã Nhơn Thành, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Hòa thượng Chơn Thành – Phước Khánh (1868-1927) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, trụ trì Tổ đình Phổ Bảo (Bình Điền, Quảng Nam), viên tịch, thọ 60 tuổi.

• Thiền sư Như Từ - Tâm Đạt (1907-1979) kế thế trụ trì chùa Thiên Bình ở làng Trung Lý, xã Nhơn Phong, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Thiền sư Chơn Cảnh – Trí Thắng (1891-1975) được Phật tử Tâm Đạt (Võ Thị Hượt, phu nhân quan đạo Nguyễn Toại) hiến cúng thảo am và ngài đổi tên thành chùa Thiên Hưng (nay thuộc Tp. Phan Rang, Ninh Thuận).

• Ni sư Hồng Từ - Diệu Nga (1885-1951) thành lập trường Phật học Ni tại chùa Giác Hoa (Bạc Liêu), cung thỉnh các vị Cao tăng thiền đức như : Thượng tọa Chí Thiền, Khánh Anh, Huệ Viên đến giảng dạy.

• Thiền sư Trừng Chấn – Chánh Nhơn (1882-1948) mở trường Hương 3 tháng tại chùa Long Khánh (Qui Nhơn – Bình Định), Thiền sư Chơn Phước – Huệ Pháp (1887-1975) được thỉnh làm Chánh kỳ trường Hương. Cuối trường mở giới đàn trao truyền giới pháp và Thiền sư Chánh Nhơn được cung thỉnh làm Đường đầu Hòa thượng, HT. Từ Nhẫn làm Yết Ma.

• Thiền sư Trừng Thông - Viên Thành (1879-1928) soạn *"Thiên Hưng tự Giáo thọ Hòa thượng bi minh"* văn bia tháp của Hòa thượng Thanh Tú - Tuệ Pháp (1871-1927) tại chùa Từ Hiếu ở Thuận Hóa - Huế.

• Thiền sư Quảng Tu khởi sự trùng tu chùa Thiên Hưng tại núi Hoàng Long, làng Dương Xuân Thượng, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Trong thời trùng hưng chùa được ban biển ngạch "Sắc tứ" và Thiền sư được cấp giới đao độ điệp.

• Thiền sư Trừng Thành – Vạn Ân (1886-1967) được mời làm Giảng sư tại Phật học đường chùa Pháp Hoa (Bạc Liêu). Kế đó, ngài được mời

giảng dạy tại Phật học đường chùa Tây Thiên và chùa Kim Sơn (Ninh Thuận).

• Hòa thượng Quảng Đạt – Kiểu Tông được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho Trường Kỳ giới đàn chùa Bửu Linh thuộc xã Hòa Tú, tỉnh Bạc Liêu.

• Chùa Khánh Quới thuộc huyện Cai Lậy, tỉnh Mỹ Tho khai Trường Kỳ giới đàn, Hòa thượng Pháp Long được thỉnh làm Yết Ma.

• Hòa thượng Như Tín – Khánh Thông (1870-1953) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Thắng Quang thuộc xã Giồng Tre, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

• Hòa thượng Thiện Tòng (1891-1964) được cung thỉnh làm Chánh chủ đàn, Hòa thượng Quảng Ân làm Giáo thọ cho Chúc thọ giới đàn chùa Long Phước thuộc huyện Cai Lậy, tỉnh Mỹ Tho.

• Hòa thượng Như Hiển - Chí Thiền (1861-1933) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho Trường Kỳ giới đàn chùa Phi Lai tại Châu Đốc, tỉnh An Giang.

• Thiền sư Hồng Phước (1885-1944) khai sơn chùa Phước Hậu nay tại số 674, ấp Chánh, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

• Thiền sư Nhật Tinh – Trí Tấn (1906-1995) kế thế trụ trì chùa Hưng Long nay thuộc ấp 2, xã Thạnh Phước, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

• Thiền sư Nhật Phổ - Trí Minh (1907-1963) kế thế trụ trì chùa Long Thắng tại xã Tân Hội, cù lao Rùa (nay thuộc xã Thạnh Phước, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

• Thiền sư Như Lương – Thiện Hạnh (1869-1941) cùng bà con Phật tử dời chùa Long Sơn (chùa Ông Mõ) đến ngọn đồi xây dựng lại chùa này, hiện tọa lạc tại xã Tân Mỹ, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (1927-1930).

• Sư cô Hồng Minh (Nguyễn Thị Mê), thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, khai sơn chùa Linh Sơn nay thuộc xã Chánh Mỹ, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

• Thiền sư Phước Hóa (?-1928) và cư sĩ Như Nghĩa sáng lập chùa Thanh Hòa (chùa Long Thuyền) nay tại xã Thuận Yên, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

• Hòa thượng Như Xướng sáng lập chùa Bửu Đà hiện ở số 419/4, đường Cách Mạng Tháng Tám, quận 10, Tp. HCM.

• Thiền sư Hồng Xứng - Thiện Quang (1895-1953) lên núi Cấm ở Châu Đốc, An Giang, dưới chân vồ Bồ Hông lập thảo am (sau này xây dựng thành chùa Vạn Linh) để hoằng hóa Phật pháp *(Kỷ Yếu Trùng Tu chùa Vạn Đức, Vạn Linh, NXB Tổng Hợp Tp. HCM).*

• Đại giới đàn Minh Phước tổ chức tại Tổ đình Phước Hưng (Sa Đéc-Đồng Tháp), Hòa thượng Ngộ Đạo - Từ Vân (1866-1934) được cung thỉnh làm Đường đầu Hòa thượng.

NĂM 1928 (MẬU THÌN- PL.2472), đời vua Bảo Đại (Vĩnh Thụy, 1926-1945).

• *Ngày 14 tháng 4 năm Mậu Thìn,* Hòa thượng Chơn Sử - Khánh Tín (1896-1992) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn xuất gia chùa Thọ Sơn thuộc xã Nghĩa Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

• *Ngày 25 tháng 4 (nhằm ngày 06 – 3 – Mậu Thìn),* Hòa thượng Thanh Ninh - Tâm Tịnh (1868-1928) thế danh Nguyễn Hữu Vĩnh, húy Thanh Ninh, hiệu Tâm Tịnh, quê ở Trung Kiên, tổng Bích La, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, thuộc Tông Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 41, Tăng cang chùa Diệu Đế, trụ trì chùa Tây Thiên (Huế), thị tịch, thọ 60 tuổi, 32 hạ lạp.

• *Ngày 21 tháng 5 năm Mậu Thìn,* Thiền sư Hồng Đồ - Thiện Hương (1882-1928) thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 40, trụ trì chùa Đại Giác (Biên Hòa – Đồng Nai), thị tịch, trụ thế 46 năm.

• *Ngày 04 tháng 9 năm Mậu Thìn,* Thiền sư Kiểu Thường – Linh Đức (?-1928), thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, trụ trì chùa Phước Lâm (Tân Uyên, Bình Dương), thị tịch.

• *Ngày 28 tháng 12 năm Mậu Thìn,* Thiền sư Phước Hóa (1876-1928), thế danh Huỳnh Văn Thạnh, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 40, Tổ khai sáng chùa Thanh Hòa (Hà Tiên, Kiên Giang), thị tịch, trụ thế 52 năm.

• Hòa thượng Trừng Thông - Viên Thành (1879-1928) thế danh Công Tôn Hoài Trấp, pháp danh Viên Thành, húy Trừng Thông, sinh tại Kinh đô Huế, thuộc dòng thiền Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, trụ trì chùa

Tra Am (Hương Thủy – Thừa Thiên), thị tịch, hưởng dương 49 tuổi, 27 hạ lạp. Thi phẩm của ngài có *Lược Ước Tùng Sao*.

• Hòa thượng Thiện Tòng (1891-1964) giảng *kinh Pháp Hoa* tại chùa Sắc tứ Long Huê (Gò Vấp, Gia Định), trong mùa An cư kiết hạ năm này.

• Thiền sư Huyền Không (Hồng Nam – Hương Mãn) trùng tu chùa Quốc Ân ở ấp Phước Quả, làng Phú Xuân, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên – Huế và dựng lại cổng tam quan.

• Thiền sư Thanh Đức - Tâm Khoan (1874-1937) kế thế trụ trì Tổ đình Thuyền Tôn ở núi Thiên Thai, thuộc làng An Cựu, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên - Huế.

• Thiền sư Huệ Duyệt – Chơn Cảnh (1863-1940) vâng lệnh Bộ lễ lập đàn cầu mưa tại chùa Vĩnh An (Duy Xuyên, Quảng Nam), vua Bảo Đại ngự giá đến lễ bái cầu nguyện.

• Hòa thượng Chơn Pháp – Phước Trí (1867-1932) khai giới đàn tại chùa Từ Vân (Đà Nẵng) và ngài được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu. Giới đàn đã cung thỉnh HT. Chơn Thông – Pháp Ngữ (chùa Từ Quang) và HT. Ấn Kim – Hoằng Tịnh (chùa Phước Quang) làm Chứng minh đạo sư, HT. Chơn Chứng - Thiện Quả làm Đệ nhất tôn chứng, HT. Ấn Nghiêm – Phổ Thoại làm Đệ nhị tôn chứng, HT. Trừng Nhã – Giác Hải làm Đệ lục Tôn chứng, HT. Tôn Bảo làm Đệ tứ dẫn thỉnh, HT. Tôn Thắng làm Tri sự. Trong hàng giới tử đắc pháp tại giới đàn này có Thiền sư Trí Thủ, sau là một bậc Cao tăng trong thời hiện đại *(LSTTTPLTCT, BNSGĐTVN)*.

• Thiền sư Chơn Cơ – Khánh Lâm **(**1891-?) kế thế trụ trì chùa Quang Lộc ở thôn Phước Long, xã Tư Hòa, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

• Đại đức Chơn Trung – Diệu Quang (1891-1952) được triều đình Sắc ban Tăng cang Tổ đình Thiên Ấn ở núi Thiên Ấn, nay ở xã Tịnh Ấn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

• Thiền sư Đạo Thông – Trí Thắng (1891-1975) mở lớp học nội điển tại Chùa Thiên Hưng nay thuộc TP. Phan Rang, Ninh Thuận.

• Thiền sư Chơn Trừng – Đạo Thanh (1895-1962) lập thảo am Pháp Hoa (sau này là chùa Pháp Hoa) tại ấp Đông Nhì, xã Phú Nhuận, tổng Tân Bình, tỉnh Gia Định.

• Ni sư Trừng Ninh – Diệu Hương (1884-1971) về làm "Tự chủ" chùa Diệu Viên nay ở xã Thủy Dương, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên - Huế.

• Chùa Tây Thiên tại Thuận Hóa - Huế dựng bia *"Tây Thiên Tự Thanh Ninh Hữu Vĩnh Tâm Tịnh Hòa thượng tháp bi minh"* do Mai Tu Tử Nguyễn Cao Tiêu soạn văn.

• Thiền sư Như Tiến – Quảng Hưng (1893-1946) mở trường Hương tại chùa Từ Vân (xã Thạch Giáng, Đà Nẵng) và thỉnh Hòa thượng Chơn Pháp - Phước Trí làm Đàn đầu Hòa thượng.

• Hòa thượng Nguyên Ngộ - Đạt Từ (?-1928), thuộc thiền phái Lâm Tế Chánh tông, đời thứ 42, trụ trì chùa Linh Thắng (Phan Thiết), viên tịch.

• Hòa thượng Ngộ Cảnh - Huệ Quang (1888-1956) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, Hòa thượng Từ Nhẫn làm Yết Ma cho Trường Kỳ giới đàn chùa Hưng Long thuộc tỉnh Chợ Lớn.

• Hòa thượng Thanh Đức - Tâm Khoan (1874-1937) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn xuất gia chùa Báo Quốc ở đồi Hàm Long, kinh đô Huế.

• Hòa thượng Hưng Thạnh (1894-1964) được triều đình – Đức Khôn Nghi Hoàng Thái hậu cử làm trụ trì chùa Phước Điền và ban Sắc tứ Phước Điền tự. Cũng năm này, Hòa thượng chú tạo tượng Tam thế Phật, đúc hồng chung.

• Chùa Phổ Minh tại làng Đức Phổ, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, được Hòa thượng Chánh Giáo - Hồng Tuyên (1887-1968) trùng tu tôn tạo khang trang.

• Thiền sư Hồng Nhãn - Quảng Tường (1907-1945) thành lập chùa Long An nay tại TP. Tân An, tỉnh Long An, do Phật tử Cổ Thị Đỏ hiến cúng đất.

• Thiền sư Nhật Bình – Định An (?-1947) kế thế trụ trì chùa Phước Lâm nay tại thị trấn Uyên Hưng, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

• Thiền sư Minh Tịnh – Nhẫn Tế (1889-1951) khai sơn chùa Bửu Hương (sau đổi tên là chùa Tây Tạng) trên một ngọn đồi thấp thuộc phường Chánh Nghĩa, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

• Thiền sư Tâm Hiền – Từ Hiếu kế trụ trì chùa Quang Long nay tại làng Đại Tập, xã Ninh Thân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa (1928-1967).

• Thiền sư Như Trí – Khánh Hòa (1877-1947) được cung thỉnh làm pháp sư giảng 3 tháng cho trường hạ tại Tổ đình Long Khánh ở Qui Nhơn, Bình Định.

NĂM 1929 (KỶ TỴ- PL.2473), đời vua Bảo Đại (Vĩnh Thụy, 1926-1945).

• *Ngày 15 tháng 2 năm Kỷ Tỵ,* Thiền sư Như Huệ - Hoằng Thông (1872-1972) được Quốc sư Chơn Luân - Phước Huệ (1869-1945) cấp Điệp phú pháp.

• *Ngày 29 tháng 2,* Thiền sư Lệ Hóa – Thiện Thắng (1863-1944) khai sơn chùa Linh Bửu nay tại ấp 4, xã Long Cang, huyện Cần Đước, tỉnh Long An. Chùa được xây dựng theo kiến trúc 3 gian 2 chái, sườn gỗ vách ván.

• *Ngày 08 tháng 9 năm Kỷ Tỵ,* Thiền sư Quảng Chí (1858-1929) thế danh Vũ Phúc Hưu, trụ trì chùa Long Đọi Sơn (Duy Tiên – Hà Nam) viên tịch, thọ 72 tuổi.

• *Ngày 14 tháng 10 (nhằm ngày 12 – 9 - Kỷ Tỵ),* Hòa thượng Thị Thọ - Hành Giáo (1859-1929), pháp danh Thị Thọ, tự Hành Giáo, hiệu Nhơn Hiền, sinh tại tỉnh Khánh Hòa, thuộc Tông Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 42, trụ trì chùa Hội Phước (Khánh Hòa), viên tịch, thọ 70 tuổi.

• *Ngày 23 tháng 11 năm Kỷ Tỵ,* Hòa thượng Như Phòng – Hoằng Nghĩa (1867-1929) thế danh Trần Văn Phòng, húy Như Phòng, sinh tại làng Bình Thới, tỉnh Gia Định, trụ trì chùa Giác Viên (Gia Định), thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 39, viên tịch, thọ 63 tuổi.

• Thượng tọa Trừng Thành - Giác Tiên (1880-1936) mở giới đàn xuất gia tại chùa Trúc Lâm nay ở xã Thủy Xuân, Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên – Huế và được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu. Cũng năm này, ngài đại trùng tu chùa Trúc Lâm.

• Thượng tọa Ngộ Giác - Chánh Quả (1885-1956) về trụ trì chùa Kim Huê (Sa Đéc, 1929 - 1950). Ngài mở lớp gia giáo giảng dạy Kinh Luật cho chư tăng khắp lục tỉnh về tu học rất đông.

• Đại đức Quảng Châu - Hoằng Thông (1902-1988) trùng tu Bảo điện và hậu tổ chùa Long Hội nay ở xã Tân Hòa Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

• Đại đức Thích Thiện Tòng (1891-1964) mở trường Hương ở chùa Long Phước (Cai Lậy, Mỹ Tho), thỉnh Hòa thượng Chơn Thanh – Từ Văn (1877-1931) chứng minh, Hòa thượng Quảng Ân làm Giáo thọ, có 50 giới tử thọ giới.

• Chùa Sắc tứ Từ Quang trên núi Bạch Thạch, xã An Dân, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, bị hỏa hoạn, toàn bộ kinh sách của Thiền sư Pháp Chuyên – Luật Truyền (1726-1798) biên soạn và mộc bảng khắc gỗ đều bị thiêu cháy. Lúc bấy giờ, Thiền sư Chơn Thành – Pháp Ngữ làm trụ trì chùa.

• Thiền sư Ấn Ngân – Tín Thành (1885-1959) kế thế trụ trì chùa Hội Phước nay thuộc phường Phương Sài, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

• Hòa thượng Thanh Đức - Tâm Khoan (1874-1937) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn xuất gia chùa Báo Quốc ở đồi Hàm Long, kinh đô Huế.

• Hòa thượng Chơn Pháp - Phước Trí (1867-1932) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, Hòa thượng Tôn Thắng làm dẫn lễ cho giới đàn chùa Phước Lâm tại thị xã Hội An, tỉnh Quảng Nam.

• Hòa thượng Như Hiển - Chí Thiền (1861-1933) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Trùng Khánh tỉnh Ninh Thuận.

• Thiền sư Thanh Thái – Huệ Minh (1861-1940) được vua Duy Tân sắc phong làm Tăng cang chùa Thánh Duyên trên núi Túy Vân (Thuận Hóa, Huế).

• Thảo am Duy Tôn tại làng An Cựu Tây, Thuận Hóa, được Thiền sư Trừng Nhã – Giác Hải (?-1940) đại trùng tu và đổi hiệu thành chùa Giác Lâm.

• Thiền sư Trừng Chấn – Chánh Nhơn (1882-1948) đứng ra khai sơn xây dựng chùa Long Thạnh nay tại thôn Tây Định, phường Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, do nữ thí chủ trong làng cúng dường ruộng và tiền cho ngài tạo ngôi chùa này.

• Thiền sư Quảng Nhu - Huệ Thắng (1899-1970) kế thế trụ trì chùa Long Thọ nay tại xã Tân Định, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

• Thiền sư Trừng Tịnh về trụ trì chùa Thiên Ngọc nay tại thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương.

• Thiền sư Thanh Kế - Huệ Đăng (1873-1953) trùng kiến chùa Long Hòa hiện ở số 12/6B, ấp An Thạnh, xã An Ngãi, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

• Thiền sư Hồng Tôi – Thiện Tường (1890-1959) khai sơn xây dựng chùa Phước Linh tại làng Tân Lộc, Quản Long (Cà Mau).

NĂM 1930 (CANH NGỌ- PL.2474), đời vua Bảo Đại (Vĩnh Thụy, 1926-1945).

• *Ngày 05 tháng Giêng năm Canh Ngọ,* Hòa thượng Tánh Tú – Ngộ Thông (1876-1930) họ Tống, hiệu Phổ Quang, quê ở Ninh Hòa (Khánh Hòa), thuộc Tông Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 39, trụ trì chùa Sắc Tứ Minh Thiện (Diên Khánh, Khánh Hòa) viên tịch, trụ thế 54 năm.

• *Ngày 19 tháng 2,* tại chùa Sắc Tứ Thới Bình (Cần Giuộc) làm lễ lạc thành trùng tu và mở trường Kỳ chúc thọ giới đàn, Thiền sư Như Đắc - Từ Nhẫn (1899-1950) được tôn thăng vị Hòa thượng Đường đầu.

• *Ngày 01 tháng 3 năm Canh Ngọ,* Hòa thượng Trừng Diệu – Tịnh Hạnh (1865-1930), họ Nguyễn, pháp danh Trừng Diệu, hiệu Tịnh Hạnh, người xã Tân Phú, Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, Tổ khai sơn chùa Thiền Lâm (Phan Thiết), viên tịch, thọ 65 tuổi. Tác phẩm của Hòa thượng có : *Thích Song Tổ Ấn, Nam Độ Đàn Kinh*.

• *Ngày 01 tháng 10 năm Canh Ngọ,* Hòa thượng Quảng Phúc – Diệu Úc (1840-1930), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 45, trụ trì chùa Long Hưng (Bến Cát, Bình Dương), viên tịch, thọ 91 tuổi.

• Đại giới đàn Nguyên Hòa tổ chức tại Tổ đình Tân Long (Đồng Tháp) Hòa thượng Ngộ Đạo - Từ Vân (1866-1934) được cung thỉnh làm Đường đầu Hòa thượng.

• Hòa thượng An Lạc - Minh Đàn (1874-1939) trùng tu chùa Vĩnh Tràng nay thuộc xã Mỹ Phong, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang với quy mô lớn.

• Hòa thượng Chơn Chứng - Thiện Quả (1881-1962) được cung thỉnh làm Chứng minh Đạo sư cho Hội An Nam Phật học tại Quảng Nam (1930 – 1940).

• Thượng tọa Chơn Tá – Tôn Bảo (1895-1974) được Chư sơn cung thỉnh vào chức vụ Phó trị sự Chư sơn tỉnh Quảng Nam kiêm Kiểm tăng huyện Hòa Vang.

• Thiền sư Chơn Sự - Khánh Quý (?-1943) trùng tu Tổ đình Thắng Quang nay ở xã Hoài Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Đại đức Như Từ – Tâm Đạt (1907-1979) khởi công đại trùng tu chùa Thiên Bình tại làng Trung Lý, xã Nhơn Phong, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định, hai năm sau hoàn tất.

• Khoảng năm 1930, Hòa thượng Như Điền – Huệ Chấn (1886-1955) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, về trụ trì chùa Hưng Long nay thuộc quận 10, Tp. HCM.

• Thiền sư Trừng Chấn – Chánh Nhơn (1882-1948) trùng tu chùa Long Thạnh tại thôn Tây Định, xã Nhơn Bình, Qui Nhơn – Bình Định.

• Hòa thượng Như Trí - Khánh Hòa (1877-1947) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Tuyên Linh thuộc huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre.

• Hòa thượng Từ Nhẫn được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Như Nhãn - Từ Phong làm Yết Ma, HT. Giác Phú làm Giáo thọ cho Chúc thọ giới đàn chùa Sắc Tứ Thới Bình thuộc làng Phước Lại, quận Cần Giuộc, tỉnh Tân An.

• Chùa Linh Sơn Tiên Thạch thuộc làng Phong Đước, tổng Tân Phong Hạ, huyện Tân Long, tỉnh Chợ Lớn khai Trường Kỳ giới đàn, Hòa thượng Chánh Khâm – Thanh Ấn được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Từ Nhẫn, HT. Giác Phú làm Giới sư.

• Chùa Trúc Lâm tại kinh đô Huế mở giới đàn xuất gia, Hòa thượng Trừng Thành - Giác Tiên (1880-1936) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu. Trong số giới tử tại đây có ngài Mật Thể, sau này là danh Tăng của Phật giáo Việt Nam. Cũng năm này, ngài vào Bình Định rước Đại sư Chơn Luân - Phước Huệ (1869-1945) chùa Thập Tháp, ra mở *Sơn Môn Phật Học đường Trúc Lâm*, đồng thời thỉnh Đại sư làm chủ giảng *(BNSGĐTVN, CTTĐPGTH).*

• *Khoảng năm 1930,* Hòa thượng Thanh Đức - Tâm Khoan (1874-1937), Tăng cang chùa Diệu Đế, trùng tu chùa Kim Tiên nay tại TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

• Thiền sư Tâm Thông – Quảng Huệ (1903-1950) được cử làm trụ trì chùa Thiên Minh tại ấp Bình An, nay thuộc TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế.

• Thiền sư Trung Hậu – Thanh Ất khai sơn Tùng Lâm (chùa Trung Hậu ?) ở ngoại ô Hà Nội, xung quanh có hào lũy, có Tăng viện, Ni viện, Phật điện, phong cảnh trang nghiêm thanh thoát. Chùa có ruộng, có nghĩa địa.

• Thiền sư Thanh Định – Quang Huy đến trụ trì đền Lý Quốc Sư ở thôn Tiên Thị, tổng Tiên Túc, huyện Thọ Xương (nay là phố Lý Quốc Sư, quận Hoàn Kiếm) Hà Nội.

• Thiền sư Chơn Đạo – Chánh Thiện (1889-1964) sáng lập chùa Thuận Phước nay tại số 171, khu 11, ấp 4, xã Phước Vân, huyện Cần Đước, tỉnh Long An, do Phật tử Võ Thị Nhiễu hiến cúng đất.

• Thiền sư Nhựt Giáo – Thiện Từ thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, khai sáng chùa Từ Phong nay tại ấp 1, xã Long An, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, trên khu đất của gia đình hiến cúng.

• Thiền sư Hồng An – Huệ Long (1899-1976) khai sơn chùa Linh Bửu nay tại số 32, ấp Giồng Lớn, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

• Thiền sư Hồng Phước – Bửu Lộc (1900-1978) khai sơn chùa Linh Pháp nay tại số 322, ấp Giồng Lớn, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, trên khu đất gia đình hiến cúng.

• Thiền sư Như Đạt – Thiện Cang (1884-1941) khai sơn chùa Linh Phước nay tại số 1, ấp Thôi Môi, xã Khánh Hòa Đông, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

• Lễ lạc thành chùa Long Thạnh nay tại thôn Tây Định, phường Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, do Thiền sư Trừng Chấn – Chánh Nhơn (1882-1948) đứng ra khai sơn xây dựng và đặt hiệu chùa, đồng thời cử Thiền sư Trừng Chiêm – Chánh Lễ (?-1950 ?) làm trụ trì.

• Chùa Núi Châu Thới nay tại xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương, được trùng tu : nhà Tổ và giảng đường. Chùa này do Thiền sư Thành Nhạc - Ẩn Sơn (?-1776) khai sơn vào khoảng năm 1681. Năm 1993, chùa tiếp tục trùng tu chánh điện khá qui mô, làm bằng bê-tông cốt thép, nhưng vẫn giữ nét kiến trúc cổ Việt Nam. Năm 1988, chùa đúc một đại hồng chung.

• Thiền sư Nhuận Đức – Huệ Thông (1905-1952) kế thế trụ trì chùa Long Hưng nay tại ấp 4, xã Tân Định, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

• Đại đức Nguyên Hòa – Phước Thanh (1907-…) dời chùa Sùng Hưng về xã Chánh Phú Hòa, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Chùa này được trùng tu vào những năm : 1960, 1966, 1999.

• Thiền sư Quảng Khai – Thiện Tràng (1910-1985) kế thế trụ trì chùa Long Minh hiện tại xã Tân An, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

• Khoảng năm 1930, Thiền sư Giai Minh (?-1955) khai sơn xây cất chùa Hưng Long (nay đổi tên là chùa Hùng Long) hiện tại ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

• Thiền sư Bổn Đức – Thành Đạo (1906-1977) được cử về trụ trì chùa Vĩnh Phước và chùa Hưng Long ở Trà Vinh.

• Chùa Phước Tường hiện tại số 13/32, đường Lã Xuân Oai, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, Tp. HCM, được trùng kiến. Chùa này tiếp tục được trùng tu vào những năm : 1952, 1991.

• Thiền sư Phước Ân, thuộc dòng Lâm Tế, đời thứ 40, trùng tu chùa Sắc Tứ Tam Bảo, hiện tại số 75, đường Phương Thành, phường Bình San, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. Chùa này được Ni sư Như Hải trùng tu và kiến tạo cảnh quang, tượng đài vào những năm : 1974, 2003.

• Thiền sư Chơn Khương – Trí Thới (1878?-1963) trùng tu chùa Long Quang hiện tại số 155/6, khu vực Bình Chánh, phường Long Hòa, quận Bình Thủy, Tp. Cần Thơ, đến cuối năm này hoàn thành. Chùa được trùng tu quy mô kiên cố (tường gạch, mái lợp ngói), gồm một ngôi chánh điện (3 gian) và một nhà bếp.

• Đại đức Tâm Tịnh – Huệ Chiếu (1895-1970) mở lớp gia giáo ở chùa Hiển Long tỉnh Vĩnh Long, do ngài làm Chủ giảng.

• *Kim Cang Bát-nhã Ba-la-mật Kinh* được khắc bản in, Cư sĩ Trần Vận Định ở Quảng Đại Phật Đường khảo chính nội dung, do Cửu phẩm Phan Khương và Hồ Lâm khắc mộc bản, gồm có 27 tấm.

• Thượng tọa Từ Quang thành lập Thiền viện Chơn Đức hiện tại số 04, đường Nguyễn Duy, phường 3, quận Bình Thạnh, Tp. HCM.

• Thiền sư Như Nhãn – Từ Phong (1864-1938) sáng lập chùa Kỳ Viên hiện tại số 468/48/3, đường Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Phú Nhuận, Tp. HCM.

• Thiền sư Thanh Thao – Trí Hải (1906-1979) đến trụ trì chùa Phú Đa ở xã Yên Lập, huyện Bình Lục, tỉnh Nam Hà.

• Thiền sư Hồng Tôi – Thiện Tường (1890-1959) hoằng đạo đến vùng Sóc Trăng, ngài biến đổi chùa Cô Hồn thành chùa Khánh Sơn nay tại số 22, đường Ngô Gia Tự, khóm 4, phường 6, thị xã Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng và cho tu tạo lại khang trang.

NĂM 1931 (TÂN MÙI- PL.2475), đời vua Bảo Đại (Vĩnh Thụy, 1926-1945).

• *Ngày 11 tháng 2 năm Tân Mùi,* Thiền sư Như Tại – Hoằng Liễu (1883-1931), pháp danh Như Tại, hiệu Hoằng Liễu, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, trụ trì chùa Sơn Long (Quy Nhơn – Bình Định), thị tịch, trụ thế 48 năm.

• *Ngày 05 tháng 7,* Thiền sư Thanh Thái - Huệ Minh (1861-1939) khởi công trùng tu chùa Từ Hiếu (Phú Xuân - Huế). Cũng năm này, ngài được phong làm Tăng cang chùa Thánh Duyên ở Phú Xuân - Huế.

• *Ngày 26 tháng 8,* Hội Nam Kỳ Nghiên Cứu Phật Học được thành lập, đặt trụ sở tại chùa Linh Sơn nay ở quận 1, Tp. HCM, Hòa thượng Như Nhãn - Từ Phong (1864-1938) được bầu làm Chánh hội trưởng, Thiền sư Như Trí - Khánh Hòa (1877-1947) làm Phó hội trưởng kiêm Chủ nhiệm báo Từ Bi Âm.

• *Ngày 26 tháng 11 năm Tân Mùi,* Hòa thượng Chơn Thanh – Từ Văn (1877-1931) thế danh Nguyễn Văn Tầm, pháp danh Chơn Thanh, hiệu Từ Văn, sinh tại làng Phú Cường, Thủ Dầu Một, Bình Dương, thuộc Tông Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, trụ trì chùa Hội Khánh (Thủ Dầu Một), viên tịch, trụ thế 54 năm.

• Hòa thượng Chơn Pháp – Phước Trí (1867-1932) trùng tu chùa An Hội tại xã Phú Thượng, huyện Phú Vang, Huế. Cũng năm này, ngày 07 tháng 7, chùa được ban biển ngạch Sắc tứ An Hội.

• Thiền sư Phổ Huệ (1870-1931) họ Trần, người làng Nhơn Thành, tỉnh Bình Định, trụ trì chùa Tịnh Lâm (Bình Định), viên tịch, thọ 62 tuổi. Khi còn tại thế, Thiền sư từng được triệu vào hoàng cung thuyết pháp; ngài cũng là Tổ khai sơn chùa Bảo Phong.

• Đại đức Thích Khánh Anh (1895-1961) được mời làm trụ trì chùa Long An, xứ Đồng Đế, tỉnh Cần Thơ.

• Tổ đình Thiên Ấn tại xã Long Tịnh, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, khai giới đàn xuất gia, Hòa thượng Chơn Trung – Diệu Quang (1891-1952) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Huyền Tấn làm Giới sư.

• Thiền sư Như Chất – Hoằng Ngữ (1879-1945) kế thế trụ trì chùa Sơn Long ở núi Trường Úc, thôn Thuận Nghi, huyện Tuy Viễn, phủ Quy Ninh, trấn Bình Định.

• Đại đức Như Phước – Huyền Ý (1891-1951) được mời nhận chức Phó chủ bút tạp chí Từ Bi Âm của Hội Nam Kỳ Nghiên Cứu Phật học.

• Thiền sư Ấn Bửu – Thiện Quí (1861-1941) kế thế trụ trì Tổ đình Hội Khánh nay tại phường Phú Cường, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

• Thiền sư Trừng Chấn – Chánh Nhơn (1882-1948) trùng tu chùa Hưng Long nay thuộc thôn Tân Dương, xã Nhơn An, huyện An Nhơn, Bình Định.

• Hòa thượng Trừng Thành - Giác Tiên (1880-1936) đại trùng tu chùa Trúc Lâm nay tại xã Thủy Xuân, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên, Huế.

• Hòa thượng Như Tín – Khánh Thông (1870-1953) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Bửu Sơn tại làng Tân Thủy, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

• Hòa thượng Hoằng Hóa được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Linh Sơn thuộc thị trấn Chí Thạnh, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

• Chùa Sắc Tứ Phước Sơn tại xã Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định, mở Trường Kỳ giới đàn, Hòa thượng Chơn Hương - Chí Bảo (1860-1948) được thỉnh làm Chứng minh, HT. Bích Liên làm Tuyên luật sư.

• Hòa thượng Như Thành trùng tu chùa Khánh Sơn nay tại núi Cà Đú, thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận và đổi hiệu lại là Phước Quang tự. Năm 1943, chùa được vua Bảo Đại sắc phong, chùa này trước đây do Thiền sư Thanh Hạo – Như Ý khai sơn.

• Thiền sư Trừng Thoại – Thiện Bửu kế thế trụ trì chùa Thiên Ngọc hiện tại thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương (1931-1962).

• Đại đức Nguyên Đồ - Quảng Ân (1891-1974) được cung thỉnh về trụ trì chùa Linh Phước hiện tại xã Mỹ Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

• Càn Nguyên Thái hoàng thái hậu ý chỉ sắc tứ hiệu chùa Quảng Tế hiện tọa lạc trên triền núi Hoàng Long, đường Thanh Hải, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế và được Bộ lễ chấp chiếu ban "Sắc tứ Quảng Tế tự". Chùa này do Thiền sư Thanh Trí – Tuệ Giác (1858-1939) trụ trì *(www.phatgiaohue.vn).*

• *Kim Cang Kinh Chú Giải* được khắc bản in. Mộc bản hiện được lưu trữ tại Phước Sơn Nam Thiền Phật đường, Thừa Thiên – Huế.

NĂM 1932 (NHÂM THÂN- PL.2476), đời vua Bảo Đại (Vĩnh Thụy, 1926-1945).

• *Ngày 17 tháng Giêng năm Nhâm Thân,* nhân ngày kỵ Tổ khai sơn Pháp Hóa, Thượng tọa Diệu Quang (1891-1952) thành lập Hội An Nam Phật Học tại Tổ đình Thiên Ấn ở núi Thiên Ấn, nay thuộc xã Tịnh Ấn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

• *Tháng 4 năm Nhâm Thân, Kim Cang Kinh Chú Giải* được khắc bản in hoàn thành, do Tiến sĩ Đệ tam giáp Nguyễn Cao Tiêu đề tựa, nghệ nhân Cửu phẩm Phan Thế Khương khắc bản gỗ.

• *Ngày 28 tháng 7 năm Nhâm Thân,* Hòa thượng Thanh Chánh – Quảng Tường (1867-1932), hiệu Phước Tường, quê ở Lương Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định, thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 41, trụ trì chùa Thiên Bửu (Ninh Hòa, Khánh Hòa), viên tịch, thọ 66 tuổi.

• *Tháng 7,* Thiền sư Như Huệ - Hoằng Thông (1894-1972) chứng minh cho đạo hữu Võ Chuẩn lập chùa Bác Ái tại Kontum.

• *Ngày 17 tháng 10 năm Nhâm Thân,* Hòa thượng Ấn Kim – Hoằng Tịnh (1862-1932) thế danh Phạm Ngọc Thạch, pháp danh Ấn Kim, tự Tổ Tuân, hiệu Hoằng Tịnh, sinh tại thôn Phước Long, xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 39, trụ trì chùa Phước Quang (Quảng Ngãi), viên tịch, thọ 71 tuổi.

• *Ngày 02 tháng Chạp năm Nhâm Thân,* Hòa thượng Chơn Pháp – Phước Trí (1867-1932), thế danh Nguyễn Văn Diệu, pháp danh Chơn Pháp, tự Đạo Diệu, sinh tại xã Mỹ Khê, huyện Hòa Vang, tỉnh Quảng

Nam, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, Tổ khai sơn Sắc tứ An Hội (Phú Vang, Huế) viên tịch, thọ 66 tuổi.

• *Ngày 19 tháng 12 năm Nhâm Thân,* Chùa Bạch Sa (Quy Nhơn) được triều đình ban Sắc tứ, Thiền sư Như Huệ - Hoằng Thông (1894-1972) trụ trì chùa được sắc phong Tăng cang và ban cho Giới đao Độ điệp.

• Hòa thượng Trừng Thủy - Giác Nhiên (1877-1979) cùng quý Hòa thượng Phước Huệ, Giác Tiên, Tịnh Hạnh và hai cư sĩ Tâm Minh Lê Đình Thám, Trương Xướng thành lập hội An Nam Phật Học, ngài đảm nhiệm chức vụ Chứng minh Đạo sư và kiêm nhiệm Giám đốc Phật học đường Tây Thiên (Thuận Hóa - Huế). Cư sĩ Tâm Minh (đệ tử của Hòa thượng Giác Tiên) làm Hội trưởng. Đồng thời, Hội cho xuất bản tờ báo Viên Âm để cổ xúy phong trào chấn hưng Phật giáo.

• Hòa thượng Thanh Thái - Phước Chữ (1858-1940) được sắc ban Tăng Cang chùa Thánh Duyên ở núi Túy Vân, Thuận Hóa – Huế.

• Hòa thượng Chơn Thành - Bổn Viên (1873-1942) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho trường Kỳ giới đàn chùa Minh Đức (Phú Túc, Bến Tre).

• Đại đức Hồng Lang - Bửu Đăng (1904-1948) được quan Tri phủ Lương Sơ Khai phát tâm cúng một ngôi chùa. Ngài liền đứng ra xây dựng, xong đặt tên là chùa Hải Hội ở làng Bình Hòa, tỉnh Gia Định.

• Thiền sư Nguyên Lý – Từ Quang xây dựng lại chùa Linh Sơn Long Đoàn nay thuộc huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

• Đại đức Tâm Như - Mật Nguyện (1911-1972) được cử làm giảng sư của Hội An Nam Phật Học (Huế).

• Thiền sư Chân Đạo – Chánh Thống (1901-1968) được mời làm giảng sư của hội An Nam Phật Học.

• Sách *Thiền Tông Bản Hạnh (tên đầy đủ là Trần Triều Thiền Tôn Chỉ Nam Truyền Tâm Quốc Ngữ Hành)* được Hòa thượng Thanh Minh và Hòa thượng Thanh Hanh khắc bản in.

• Thiền sư Chơn Phương – Thiện Trung (1883-1945) kế thế trụ trì Tổ đình Tam Thai núi Ngũ Hành, huyện Hòa Vang, Quảng Nam.

• Chùa Phước Quang nay tại huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi khai giới đàn, Hòa thượng Ấn Kim – Hoằng Tịnh (1862-1932) được chư

Tăng cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, Thiền sư Chơn Sử - Khánh Tín được thỉnh làm Đệ nhất tôn chứng.

• Đại đức Như Hòa – Tâm Ấn (1907-1963) kế thế trụ trì Tổ đình Phổ Bảo ở phủ Hoài Nhơn, trạm Bình Điền, dinh Quảng Nam.

• Đại đức Như Phước – Huyền Ý (1891-1951) khai sơn chùa Liên Tôn tại xã Cát Thắng, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

• Đại đức Trừng Tương - Nhơn Sanh (1896-1950) kế thế trụ trì Tổ đình Sắc tứ Thiên Bửu tại làng Điềm Tịnh, xã Ninh Phụng, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

• Ni sư Diệu Không (1905-1997), Ni sư Diệu Hương,…khai sơn sáng lập chùa Diệu Đức nay tọa lạc tại số 92/6, đường Điện Biên Phủ, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên – Huế.

• Thiền sư Trừng Kệ - Tôn Thắng (1889-1976) sáng lập Đà Thành Phật Học Hội và cung thỉnh Hòa thượng Bích Liên làm Hội trưởng. Trụ sở đặt tại chùa Phổ Thiên làng Bình Thuận (nay là chùa Phổ Đà ở Quảng Nam - Đà Nẵng).

• Chùa Từ Vân nay thuộc thị xã Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam khai giới đàn, Hòa thượng Chơn Pháp - Phước Trí (1867-1932) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu.

• Chùa Từ Hiếu tại kinh đô Huế mở giới đàn, Thiền sư Trừng Thông - Tịnh Khiết (1891-1973) làm Dẫn thỉnh sư.

• Hòa thượng Chơn Phổ - Minh Tịnh được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Thiên Chơn thuộc làng An Thạnh, quận Lái Thiêu, tỉnh Thủ Dầu Một (Bình Dương).

• Hòa thượng Như Hiển - Chí Thiền (1861-1933) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho Đại giới đàn chùa Tam Bảo, Hà Tiên, tỉnh Rạch Giá.

• Ni sư Diệu Không (1905-1998) trùng tu chùa Từ Đàm ở Thuận Hóa - Huế, tạm thời lập chùa Sư nữ.

• Thiền sư Trừng Hương – Tịnh Hạnh (1889-1933) và Thiền sư Tâm Cảnh – Giác Hạnh (1880-1981) được cung thỉnh làm Chứng minh đại Đạo sư cho Hội An Nam Phật học.

• Thiền sư Thiền Lâm Pháp Minh Dung Tâm Viên, trụ trì chùa Hồng Phúc (quận Ba Đình – Hà Nội) và giám thị viết chữ vào bia, Đào Nhã Sĩ soạn văn bia. Bia này ghi thế thứ mười hai đời các vị Thiền sư truyền kế

nhau của phái Tào Động ở chùa Hồng Phúc *(Tập văn : số 16, năm 1990; số 20, năm 1991)*.

• Sư cô Như Lợi (1908-1961) thành lập chùa Chánh Phước nay tại ấp 3, xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, do gia đình hiến cúng đất.

• Thiền sư Nhựt Ích – Thiện Tấn (?-1955 ?) khai sáng Tịnh thất Quan Âm hiện tại khóm 8, thị trấn Cần Đước, huyện Cần Đước, tỉnh Long An, trên khu đất của gia đình.

• Đại đức Nguyên Định – Huệ Nhựt (1897-1948) kế thế trụ trì chùa Khánh Quới nay tại xã Tân Bình, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

• Thiền sư Chơn Trừng – Đạo Thanh (1895-1962) trùng tu chùa Pháp Hoa tại Phú Nhuận, Sài Gòn.

• Thiền sư Ngộ Niệm – Phổ Nhựt (1871-1945) trùng tu chùa Nghĩa Phương nay tại Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

NĂM 1933 (QUÝ DẬU- PL.2477), đời vua Bảo Đại (Vĩnh Thụy, 1926-1945).

• *Ngày 12 tháng 2 năm Quí Dậu,* Chùa Giác Viên tại làng Phú Thọ, tỉnh Chợ Lớn khai Trường Kỳ giới đàn, Hòa thượng Hồng Hưng – Thạnh Đạo (1877-1949) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Hồng Từ làm Đàn chủ, HT. Từ Nhẫn Chứng đàn.

• *Ngày 15 tháng 2 năm Quý Dậu,* Hòa thượng Như Hiển - Chí Thiền (1861-1933) thế danh Nguyễn Văn Hiển, pháp danh Như Hiển, hiệu Chí Thiền (Chí Thành), sinh tại xã Diêm Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, thuộc Tông Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 39, trụ trì chùa Phi Lai (núi Sam, Châu Đốc), viên tịch, thọ 73 tuổi, hành đạo 52 năm.

• *Ngày 08 tháng 4,* chùa Giác Hoàng ở làng Tân Thới Nhứt, tổng Bình Thạnh Hạ, tỉnh Gia Định mở trường Hương, Hòa thượng Như Đắc - Từ Nhẫn (1899-1950) được thỉnh làm Thiền chủ, ngài chưởng quản bên Tăng giới An cư kiết hạ ba tháng.

• *Ngày 25 tháng 4 năm Quí Dậu,* Thiền sư Tâm Trí – Nghiễm Nghiễm (1881-1933) trụ trì chùa Phúc Lâm (TP. Hải Phòng), thị tịch, hưởng dương 53 tuổi.

• *Ngày 19 tháng 6 năm Quí Dậu,* Chùa Phước Sơn thuộc huyện Bồng Sơn, tỉnh Bình Định mở Đại giới đàn, Hòa thượng Tường Quang được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Khánh Tín làm Giới sư.

• *Ngày 19 tháng 6 năm Quý Dậu,* sách *Mục Ngưu Đồ* được trùng khắc. Mộc bản hiện được lưu trữ tại Phật Học hội, phường 6, xứ Thuận Hóa.

• *Ngày 11 tháng 8 năm Quí Dậu,* Chùa Sắc Tứ Thiên Tôn thuộc làng An Thạnh, quận Lái Thiêu, tỉnh Thủ Dầu Một (Bình Dương) khai Chúc thọ giới đàn, Hòa thượng Như Nhãn - Từ Phong (1864-1938) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Quảng Chơn làm Chứng minh, HT. Thiện Tòng làm Pháp sư, HT. Từ Nhẫn chứng đàn, HT. Thiện Hương làm Yết Ma, HT. Hoằng Tiên làm Tuyên luật sư *(BNSGĐTVN).*

• *Ngày 13 tháng 10 (nhằm ngày 24 – 8 – Quí Dậu),* Thiền sư Trừng Hương – Tịnh Hạnh (1889-1933) thế danh Nguyễn Văn Cung, pháp danh Trừng Hương, tự Thiền Duyệt, hiệu Tịnh Hạnh, sinh tại làng Dưỡng Mong thượng, tổng Ngọc Anh, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, trụ trì chùa Tường Vân (Huế), thị tịch, hưởng dương 45 tuổi, 23 hạ lạp.

• *Ngày 09 tháng 11 năm Quý Dậu,* Thiền sư Như Tiến – Quảng Hưng (1893-1946) được triều đình Sắc phong Tăng cang và ban cho Giới đao Độ điệp.

• Đại đức Như Lợi - Huyền Đạt (1903-1994) được Giáo hội Phật giáo Nha Trang đề bạt làm trụ trì chùa Linh Long cổ tự (chùa Núi) và trị sự chùa Hội Phước.

• Đại đức Tâm Địa - Mật Khế (1904-1935) được Hòa thượng Giác Viên ủy cho ngài mở trường Tiểu Học Phật học tại chùa Vạn Phước (Thuận Hóa - Huế), làm nơi tham học cho hàng Sa-di các chùa trong vùng.

• Đại đức Tâm Nhất - Mật Thể (1912-1961) được mời làm Giảng sư Hội An Nam Phật Học và giảng dạy tại trường Tiểu học Phật giáo của Sơn Môn Thừa Thiên.

• Hòa thượng Thanh Kế - Huệ Đăng (1873-1953) xây dựng tháp Thiên Bửu (còn gọi Cửu Liên Đài) phía đối diện chùa Thiên Thai ở Bà Rịa – Vũng Tàu. Cũng năm này, Hòa thượng được thỉnh làm Hòa

thượng Đàn đầu cho Trường Kỳ giới đàn chùa Thanh Long thuộc xã Bình Phước, tỉnh Biên Hòa.

• Thiền sư Chơn Chứng - Thiện Quả (1881-1962) được triều đình sắc phong Tăng cang chùa Chúc Thánh ở Hội An, Quảng Nam và ban cho giới đao độ điệp.

• Hòa thượng Huệ Duyệt – Chơn Cảnh (1863-1940) được Bộ Lễ phong chức Tăng cang Ngự Kiến Vĩnh An tự (Duy Xuyên, Quảng Nam).

• Hòa thượng Ấn Nghiêm – Phổ Thoại (1875-1954) được cung thỉnh làm Chứng minh đạo sư cho Tỉnh Hội Phật học Quảng Nam. Cũng năm này, chùa Long Tuyền (tại ấp Hậu Xá, xã Thanh Hà, Hội An, Quảng Nam) do ngài khai sơn, được triều đình ban "Sắc tứ".

• Thượng tọa Chơn Tá – Tôn Bảo (1895-1974) xin triều đình ban Sắc tứ cho chùa Vu Lan (Đà Nẵng), do ngài trụ trì.

• Thiền sư Thị Niệm – Từ Ân, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 42, đảm nhận trụ trì chùa Bác Ái tại Kontum. Cũng năm này, chùa được triều đình ban biển ngạch Sắc tứ.

• Tây Thiên Cung Tịnh xá (Thuận Hóa - Huế) được vua Bảo Đại ban cho tấm biển đỏ *"Sắc tứ Tây Thiên Di Đà tự"*.

• Hòa thượng Trừng Thành - Vạn Ân (1886-1967) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Bảo Sơn thuộc xã An Định, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Trong số giới tử ở đây có ngài Trí Nghiêm, sau này là danh Tăng của Phật giáo tỉnh Phú Yên.

• Tổ đình Chúc Thánh nay tại thị xã Hội An, tỉnh Quảng Nam, mở đàn giới pháp, Hòa thượng Chơn Chứng - Thiện Quả (1881-1962) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu.

• Thiền sư Tâm Ấn – Viên Quang (1895-1976) khai sơn thảo am Pháp Uyển Châu Lâm (nay là chùa Châu Lâm) tại ấp Cư Sĩ, làng Dương Xuân, Thuận Hóa – Huế.

• Sư cô Nguyên Lợi – Diệu Duyên (1899-1958) sáng lập chùa Linh Bửu (nay tại số 228, ấp Bình Tây, xã Bình Trinh Đông, thị trấn Tân Trụ, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An), do Phật tử Nguyễn Đắc hiến cúng mảnh đất thổ cư 2.502m2 và Nguyễn Thị Ngàn cúng mảnh đất ruộng 4.727m2.

• Hòa thượng Tâm Trung - Nhơn Thứ (1872-1941) khai sơn xây dựng chùa Linh Quang nay tại số 133, đường Hai Bà Trưng, ấp Đa Thuận,

khóm Lạc Thành, phường 6, TP. Đà Lạt, được các Phật tử : Đỗ Sinh, Trần Văn Tài, Trương Văn Nhàn, Nguyễn Văn Nhạn và Lê Văn Cam hỗ trợ tài vật công đức.

• Thiền sư Giai Minh (Nguyễn Văn Muôn) sáng lập chùa Long Vân hiện tại số 111, đường Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, Tp. HCM.

NĂM 1934 (GIÁP TUẤT- PL.2478), đời vua Bảo Đại (Vĩnh Thụy, 1926-1945).

• Hội Lưỡng Xuyên Phật Học được thành lập, giấy phép được ký ngày 18-3-1934, Thiền sư An Lạc – Minh Đàng (1874-1939) trụ trì chùa Vĩnh Tràng (Mỹ Tho), được bầu làm Hội trưởng, các Thiền sư sáng lập Hội như : Huệ Quang, Khánh Anh, Khánh Hòa,…đặt trụ sở tại chùa Long Phước ở Trà Vinh *(VNPGSL).*

• *Ngày 22 tháng 3 (nhằm ngày 08 – 2 – Giáp Tuất),* Thiền sư Như Đông – Đắc Quang (1888-1947), được Bổn sư trao kệ phú pháp :

"Thanh không đạo mầu rộng vô biên,
Sắc không, mê ngộ tự tâm chuyên.
Ngày đêm cố gắng thường tinh tiến,
Phạm hạnh kiên trì đắc pháp thiền". Cũng năm này, Thiền sư được cử làm trụ trì chùa Quốc Ân ở ấp Phước Quả, xã Phú Xuân, huyện Hương Trà, xứ Thuận Hóa (Huế) *(CTTĐPGTH).*

• *Ngày 08 tháng 4 năm Giáp Tuất,* Hòa thượng Ấn Lãnh –Hoằng Thạc (1873-1944) khai giới đàn tại chùa Thạch Sơn (Quảng Ngãi) và ngài được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Huệ Minh, Tăng cang chùa Từ Hiếu (Huế) làm Yết-ma, HT. Chơn Chứng - Thiện Quả làm Giáo thọ A-xà-lê.

• *Ngày 19 tháng 5 năm Giáp Tuất,* Hòa thượng Ấn Thanh – Thới Khiêm (1860-1934), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 39, trụ trì chùa Bửu Nghiêm (Thủ Dầu Một, Bình Dương), viên tịch, thọ 75 tuổi.

• *Ngày 03 tháng 6 năm Giáp Tuất,* Hòa thượng Nguyên Hiện – Chiếu Thuần (1868-1934), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 44, trụ trì chùa Long Quang (Thủ Dầu Một, Bình Dương), viên tịch, thọ 67 tuổi.

• *Ngày 01 tháng 10,* Thượng tọa Nhựt Thắng – Diệu Đạt (1885-1934), thế danh Ngô Văn Thắng, húy Nhựt Thắng, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, trụ trì chùa Đông Lâm (Cần Đước - Long An), thị tịch, trụ thế 50 năm.

• *Ngày 12 tháng 10 năm Giáp Tuất,* Hòa thượng Như Qui – Khánh Huy (?-1934) họ Lê, quê ở làng Tân Bình, huyện Cai Lậy, thuộc dòng thiền Lâm Tế - Chánh tông, đời thứ 39, trụ trì chùa Phước Lâm (Cai Lậy, Tiền Giang), viên tịch.

• *Tháng 10 năm Giáp Tuất,* Thiền sư Tâm Minh – Cảnh Châu trùng tu chùa Phước Lâm tại thôn Vạn Phước, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

• *Ngày 23 tháng 12,* Thiền sư Thanh Hanh (1840-1936) được suy tôn làm Thiền gia pháp chủ của Bắc Kỳ Phật Giáo Hội. Ngài thế danh là Nguyễn Thanh Đàm, xuất gia tu học ở chùa Hòe Nhai (Hà Nội) vào năm 1850. Sau đó, ngài về chùa Vĩnh Nghiêm tham học dưới sự chỉ dẫn của Hòa thượng Tâm Viên. Năm 1900, Thiền sư kế thế trụ trì Tổ đình Vĩnh Nghiêm nay ở tỉnh Bắc Giang,

• Ni viện Diệu Đức nay ở số 92/6, đường Điện Biên Phủ, Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế được thành lập, Ni sư Diệu Hương (1884-1971) được mời về làm tọa chủ.

• Hòa thượng Ngộ Đạo - Từ Vân (1866-1934) thế danh Đinh Công Thân, pháp danh Ngộ Đạo, hiệu Từ Vân, thuộc Tông Lâm Tế (Gia Phổ), đời thứ 39, trụ trì Tổ đình Tân Long (Cao Lãnh-Đồng Tháp), viên tịch, thọ 68 tuổi, 40 hạ lạp.

• Thượng tọa Trừng Thông - Tịnh Khiết (1890-1973) kế thế trụ trì Tổ đình Tường Vân ở làng Dương Xuân Hạ, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên.

• Hòa thượng Trừng Thủy - Giác Nhiên (1877-1979) được cung thỉnh làm trụ trì quốc tự Thánh Duyên ở Thuận Hóa – Huế.

• Hòa thượng Trừng Thành - Giác Tiên (1880-1936) cùng đệ tử Thiền sư Mật Khế tổ chức trường An Nam Phật Học tại chùa Trúc Lâm (Thuận Hóa – Huế). Thu nhận được 50 học tăng. Cuối năm này, ngài lại quy tụ được nhiều học tăng có học lực và trình độ khá cao để mở ra cấp Đại học Phật giáo, cũng tại chùa Trúc Lâm.

• Hòa thượng Như Đắc - Từ Nhẫn (1899-1950) được thỉnh làm Hòa thượng Chứng minh tại Thủy lục trai đàn cầu siêu do Tỳ-kheo ni Diệu Thọ (trụ trì chùa Đông Thạnh làng An Đông Xã, quận Thủ Đức, tỉnh Gia Định) hiệp với bà Montel thiết lập. Trai đàn kéo dài đến 23 tuần lễ.

• Hòa thượng Ngộ Giác - Chánh Quả (1885-1956) được bầu làm Hội trưởng Hội Nam Kỳ Nghiên cứu Phật học.

• Hòa thượng Thanh Trí – Hải Luận (1858-1934), thế danh Trương Văn Luận, hiệu Tuệ Giác, sinh tại trại Trà Bình, tổng Bình Trung, huyện Bình Sơn, phủ Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, thuộc Tông Lâm Tế Liễu Quán, đời thứ 41, trụ trì chùa Quảng Tế (Thuận Hóa - Huế), viên tịch, thọ 77 tuổi. Sinh tiền, ngài quy y thọ giáo với Hòa thượng Hải Thiệu – Cương Kỷ, được phú pháp bài kệ : *"Tìm được chủ nhân ông, mới hay bổn lai đồng, nhứt chơn đều là Phật, nối đời thờ Tổ tông" (LSPGĐT).*

• Thiền sư Chân Đạo – Chánh Thống (1901-1968) được hội An Nam Phật Học mời giảng tại chùa Từ Quang.

• Thượng tọa Chơn Giám - Trí Hải (1876-1950) khai sơn chùa Bích Liên tại Bình Định.

• Thiền sư Chơn Nhật – Quang Minh (1879-1977) kế thế trụ trì Tổ đình Chúc Thánh ở Hội An, Quảng Nam.

• Thiền sư Như Thanh – Bửu Chí (1879-1979) khai sơn chùa Đông Hưng tại Thủ Thiêm, Sài Gòn, nay ở số 201, đường Lương Định Của, phường An Khánh, quận 2, Tp. HCM.

• Thiền sư Ấn Nhậm – Từ Lương (1872-1937) kế thế trụ trì chùa Thiên Tôn nay tại thị trấn An Thanh, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương.

• Sư cô Hồng Thọ - Diệu Tịnh (1910-1942) về trụ trì chùa Thiên Bửu (Gia Định), mở lớp Quốc ngữ đầu tiên và dạy chữ Nho cho trẻ em, đồng thời mở trường Hương, thỉnh thầy Khánh Thuyên giảng Kinh, sư cô cùng Ni sư Huê Lâm dạy Luật và Luận. Cũng năm này, sư cô mời quí sư cô Diệu Tấn, Diệu Tánh, Diệu Thuận cùng xây dựng chùa Từ Hóa tại làng Tân Sơn Nhất, tỉnh Gia Định.

• Đại đức Trừng Tương - Nhơn Sanh (1896-1950) được môn phái suy cử làm Chánh chủ Kỳ, trường Kỳ tại Tổ đình Sắc tứ Thiên Bửu (Khánh Hòa). Trường kỳ cung thỉnh Hòa thượng Thích Huệ Quang làm Hòa

thượng Đường đầu, HT. Thích Phúc Hộ làm Yết-ma A-xà-lê, HT. Tăng cang Trí Thắng làm Tuyên luật sư.

• Chùa Long Quang tại quận Lái Thiêu, tỉnh Thủ Dầu Một khai Trường Kỳ giới đàn, Hòa thượng Thiện Hương (1903-1971) được thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu (Chánh chủ kỳ). Cũng năm này, Hòa thượng làm Thư ký cho Trường Kỳ chùa Long Khánh (Thủ Dầu Một) và làm Hòa thượng Đàn đầu (Chủ kỳ) cho Trường Kỳ giới đàn chùa Long Sơn (Phú Hữu – Thủ Dầu Một).

• Hòa thượng Thanh Đức - Tâm Khoan (1874-1937) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn phương trượng chùa Báo Quốc tại kinh đô Huế.

• Hòa thượng Như Trí - Khánh Hòa (1877-1947) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Huệ Quang, HT. Khánh Anh làm Giới sư cho giới đàn chùa Lưỡng Xuyên tại tỉnh Trà Vinh.

• Hòa thượng Thanh Kế - Huệ Đăng (1873-1953) được cung thỉnh làm Giới sư Chứng minh cho giới đàn chùa Phước Hậu tại thị xã Long Xuyên, tỉnh Long Xuyên.

• Hòa thượng Như Đắc – Giải Tường (1879-1949) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Phúc Hộ làm Giáo thọ sư, HT. Trừng Tương làm Đàn chủ cho giới đàn chùa Thiên Bửu thuộc thôn Điềm Tịnh, xã Ninh Phụng, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

• Chùa Long Sơn Bát Nhã thuộc huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên mở giới đàn, Hòa thượng Giác Ngộ được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu.

• Thiền sư Trừng Huệ - Giác Viên (?-1942) xây dựng chùa Hồng Khê tại làng Dương Xuân Thượng II, Thuận Hóa (trước đây là thảo am Thệ Đa Lâm).

• Hòa thượng Ngộ Tánh – Phước Huệ (1875-1963) vận động trùng tu Tổ đình Sắc tứ Tịnh Quang ở làng Ái Tử, tỉnh Quảng Trị, trải qua 4 năm công trình trùng tu mới hoàn thành.

• Thiền sư Tâm Lợi – Phước Hòa trùng tu chùa Trấn Quốc (nay thuộc quận Ba Đình, thủ đô Hà Nội), do ngài làm trụ trì. Thị độc Hàn lâm viện Nguyễn Ngọc Cẩn soạn văn bia *"Trùng Tu Trấn Bắc Tự Kỷ Niệm Bi"* (1935).

• Hòa thượng Thích Như Quý (?-1934), thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 39, trụ trì chùa Linh Nguyên (Đức Hòa – Long An), viên tịch.

• Đại đức Chơn Hóa – Thiện Thắng (?-1937) kế thế trụ trì chùa Bửu Nghiêm nay thuộc phường Chánh Nghĩa, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

• Đại đức Quảng Hòa – Thiện Hiệp (1901-1983) kế thế trụ trì chùa Long Quang hiện tại xã Tương Bình Hiệp, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

• Đại đức Thanh Đàm – Trí Dũng (1906-2001) được cử trụ trì chùa Kỳ Lân Đại Hữu (Gia Viễn) và chùa Thanh Khê (1934-1942), ngài đã lập đồn điền Tường Khê tại Yên Mô, Ninh Bình. Cùng thời gian này, ngài vận động nhân dân đắp đường dài 2,5 km, đào sông Yên Giang để dẫn thủy nhập điền.

• Thiền sư Thanh Thao – Trí Hải (1906-1979) đến hoằng pháp ở chùa Quán Sứ hiện tại số 73, phố Quán Sứ, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội.

• Thượng tọa Thiện Hải – Huệ Quang (1888-1956) được suy cử làm Chánh tổng lý Thích học đường của Hội Lưỡng Xuyên Phật học, Thiền sư Như Nhãn – Từ Phong được thỉnh làm Đại đạo sư *(Tiểu sử Tổ Huệ Quang – Đại giới đàn Huệ Quang Pl.2532, Mậu Thìn 1988).*

NĂM 1935 (ẤT HỢI- PL.2479), đời vua Bảo Đại (Vĩnh Thụy, 1926-1945).

• *Ngày 12 tháng 3 năm Ất Hợi,* Hòa thượng Như Bạch – Thiện Huệ (1850-1935), thế danh Huỳnh Văn Bạch, húy Như Bạch, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 39, Tổ khai sơn chùa Long Thành (Đức Hòa, Long An), viên tịch, thọ 86 tuổi.

• *Ngày 26 tháng 3,* Thiền sư Như Thông - Đắc Ân (1873-1935) họ Đặng, húy Văn Định, pháp danh Như Thông, hiệu Đắc Ân, nguyên quán xã Đức Phổ, tổng Thuận Lý, huyện Phong Lộc, tỉnh Quảng Ninh, thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 42, trụ trì chùa Linh Mụ (Huế), viên tịch, thọ 62 tuổi, 38 hạ lạp.

• *Ngày 05 tháng 4,* Hòa thượng Từ Vân được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, cho Đại giới đàn chùa An Phước thuộc xã Định Yên, huyện Thạnh Hưng, Cao Lãnh.

• *Ngày 15 tháng 5 (nhằm ngày 08 – 4 - Ất Hợi),* Thiền sư Tâm Địa - Mật Khế (1904-1935) pháp danh Tâm Địa, hiệu Mật Khế, sinh tại làng Thần Phù, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, trụ ở chùa Trúc Lâm (Thừa Thiên Huế), thị tịch, hưởng dương 31 tuổi.

• *Ngày 16 tháng 7 năm Ất Hợi,* Thiền sư Không Mỹ - Bửu Ngọc, trụ trì chùa Kiển Phước ở làng Long Kiển, trấn Phiên An, viên tịch *(LSPGĐT).*

• *Ngày 27 tháng 10,* Lễ đặt đá xây dựng Phật học đường Báo Quốc trên đồi Hàm Long, thuộc ấp Trường Giang, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân – Huế, cụ Nguyễn Đình Hòe chủ tọa lễ.

• *Ngày 10 tháng 11 năm Ất Hợi,* Hòa thượng Tánh Thông – Thiện Nhãn (?-1935), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 40, trụ trì chùa Mỹ Phước (Long An), viên tịch.

• Lớp Trung Đẳng Phật Học mở tại Tổ đình Tường Vân, được dưới sự trông nom của Thượng tọa Trừng Thông - Tịnh Khiết (1890-1973). Cũng năm này, Thượng tọa được kế thế trụ trì Tổ đình Tường Vân ở đồi Dương Xuân, huyện Hương Thủy, phủ Phú Xuân – Huế.

• Phật giáo tỉnh Bình Định mở giới đàn Phúc Lâm, Quốc sư Chơn Luân – Phước Huệ (1869-1945) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, tại giới đàn này ngài Tâm Hương - Mật Hiển đắc Thủ Sa-di *(TSDTVN).*

• Đại đức Như Đắc - Từ Nhẫn (1899-1950) khai sơn chùa Chưởng Phước tại làng Long Hậu Tây, tổng Phước Điền Hạ, quận Cần Giuộc, tỉnh Chợ Lớn.

• Thiền sư Nhựt Tinh – Trí Tấn kế thế trụ trì chùa Hưng Long xã Dư Khánh, huyện Phước Lộc, dinh Trấn Biên (tỉnh Sông Bé).

• Đại đức Tâm Như - Mật Nguyện (1911-1972) được Bổn sư là Hòa thượng Trừng Thành - Giác Tiên phú pháp kệ như sau : *"Tâm Như pháp giới như, vô sanh hạnh đẳng từ, nhược năng như thị giải, niệm niệm chứng vô dư".* Từ đây, Ngài được nối dòng thiền Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43 *(TSDTVN).*

• Hòa thượng Thanh Kế - Huệ Đăng (1873-1953) thành lập hội "Thiên Thai Thiền Giáo Tông Liên Hữu", đặt trụ sở tại chùa Long Hòa nay thuộc huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

• Thượng tọa Chơn Quý - Khánh Anh (1895-1961) tham gia giảng dạy tại Phật học đường chùa Long Phước, tỉnh Trà Vinh và cộng tác với tạp chí Duy Tâm.

• Thiền sư Chơn Không – Đạo Tánh – Hoằng Định kế thế trụ trì chùa Phước Huệ tại thôn Vỹ Dạ, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên - Huế.

• Thượng tọa Chơn Trung - Diệu Quang (1891-1952) khai sơn chùa Viên Giác tại núi Thình Thình huyện Bình Sơn, Quảng Ngãi.

• Thiền sư Như Hòa – Tâm Ấn (1907-1963) trùng tu Tổ đình Phổ Bảo ở phủ Hoài Nhơn, trạm Bình Điền, dinh Quảng Nam (nay thuộc huyện Tuy Phước, Bình Định).

• Đạo hữu Lê Kim Ba (sau là Thiền sư Như Đăng – Trí Độ, 1894-1979) được mời làm Đốc giáo và giảng dạy tại trường An Nam Phật học ở chùa Báo Quốc thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế.

• Thiền sư Đạo Thông – Trí Thắng (1891-1975) cung thỉnh Hòa thượng Trí Hải chùa Bích Liên, Bình Định, Hòa thượng Phước Hộ chùa Từ Quang, Phú Yên mở Thích học đường tại chùa Tây Thiên.

• Thiền sư Chơn Phổ - Nhẫn Tế (1889-1951) sang Ấn Độ tham cứu giáo lý.

• Sư cô Hồng Thọ - Diệu Tịnh (1910-1942) dời chùa Thiên Bửu về làng Tân Sơn Nhất, đổi hiệu là Hải Ấn Ni tự nay tại số 1/21, đường Âu Cơ, phường 14, quận Bình Thạnh, Tp. HCM. Đây là chùa Ni đầu tiên tại vùng đất Gia Định.

• Sư cô Hồng Ẩn – Như Thanh (1911-1999) nhận lãnh chùa Hội Sơn tại xã Long Bình, huyện Thủ Đức và trùng tu chùa này.

• Ni sư Diệu Không (1905-1997) tìm lại được bộ *kinh Kim Cương* thêu chỉ gấm ngũ sắc do Tỳ-kheo ni Diệu Tâm ở chùa Thầy thực hiện vào triều Quang Toản.

• Chùa Trúc Lâm tại Huế dựng bia *"Mật Khế giảng sư tháp bi minh"* do Cư sĩ Tâm Minh - Lê Đình Thám (1897-1969) soạn văn.

• Thượng tọa Trừng Kệ - Tôn Thắng (1889-1976) khai sơn chùa Tịnh Độ nay tại thị xã Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

• *Khoảng năm 1935 – 1936,* Thiền sư Huyền An – Thừa Tiêu khai sơn chùa Huyền An (sau đổi là chùa Bình Phú) tại thôn Phú Nhan, xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

• Chùa Giác Lâm thuộc làng Phú Thọ, tỉnh Chợ Lớn khai Trường Kỳ giới đàn, Hòa thượng Như Phòng - Hoằng Nghĩa được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu.

• Hòa thượng Hải Đức – Phước Huệ (1875-1963) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Tôn Bảo làm Đệ ngũ Tôn chứng cho Đại giới đàn chùa Sắc Tứ Tịnh Quang thuộc huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

• Hòa thượng Như Trí - Khánh Hòa (1877-1947) được cung thỉnh làm Giới sư Chứng minh, HT. Thiên Trường làm chứng minh cho giới đàn chùa Sắc Tứ Linh Thứu thuộc làng Xoài Hột, huyện Cai Lậy, tỉnh Mỹ Tho.

• Quốc sư Chơn Luân - Phước Huệ (1869-1945) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Huyền Giác làm Đàn chủ cho Đại giới đàn Tổ đình Tịnh Lâm thuộc huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

• Hòa thượng Hồng An – Huệ Long được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn xuất gia chùa Linh Bửu tại xã Mỹ Hạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

• Hòa thượng Như Trí - Khánh Hòa (1877-1947) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Chơn Quý - Khánh Anh làm Yết Ma, HT. Huệ Quang làm Giáo thọ cho Đại giới đàn chùa Long Hòa thuộc huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

• Chùa Thiên Hưng nay thuộc TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên – Huế, được triều đình ban biển ngạch sắc tứ, Thiền sư Quảng Tu trụ trì chùa được ban Giới đao độ điệp.

• Thiền sư Nhựt Đổng – Thiện Phát (1887-1960) khai sáng chùa Hưng Long hiện tại khóm 8, thị trấn Cần Đước, huyện Cần Đước, tỉnh Long An, trên khu đất của gia đình hiến cúng.

• Thiền sư Thị Kỷ - Tâm Thanh (1898-1935), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 42, trụ trì chùa Linh Sơn (Quy Nhơn, Bình Định), thị tịch, trụ thế 37 năm.

• Đại đức Thị Tấn – Thiện Đức sáng lập chùa Hưng Sơn nay thuộc xã Lai Hưng, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

• Thượng tọa Quảng Châu – Hoằng Thông (?-1976) được cung thỉnh về trụ trì chùa Sắc tứ Long Hội, nay tại xã Tân Hòa Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

• Đại đức Hồng Huệ - Thành Đạo (1906-1977) kế thế trụ trì chùa Sắc Tứ Linh Thứu, hiện tại ở Xoài Hột, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (1935-1945).

NĂM 1936 (BÍNH TÝ- PL.2480), đời vua Bảo Đại (Vĩnh Thụy, 1926-1945).

• *Ngày 05 tháng 1 năm Bính Tý,* Hòa thượng Hồng Phó - Huệ Pháp (1891-1946) trụ trì chùa Long Khánh – Châu Đốc, được cử làm Hội trưởng Hội Nam Kỳ Nghiên Cứu Phật Học tại Đại hội thường niên. Sau Đại hội, ngài đại diện Hội đem kinh sách tặng hai vương quốc Cao Miên và Ai Lao. Đoàn đại biểu đi 1 tháng 20 ngày, được đón tiếp trọng thể.

• *Ngày 23 tháng 2 năm Bính Tý,* Hòa thượng Chơn Thể – Phổ Minh (1867-1936), thế danh Lê Văn Chạy, pháp danh Chơn Thể, tự Đạo Viên, hiệu Phổ Minh, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, trụ trì Tổ đình Phước Lâm (Hội An, Quảng Nam), viên tịch, thọ 70 tuổi.

• *Ngày 17 tháng 4 năm Bính Tý,* Hòa thượng Chơn Chứng - Thiện Quả (1881-1962) được sắc phong chức Tăng cang hai chùa Tam Thai và Linh Ứng ở Hòa Vang, Quảng Nam.

• *Ngày 28 tháng 4 năm Bính Tý,* Hòa thượng Nhật Tâm – Đồng Minh (1872-1936), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 41, trụ trì chùa Núi Châu Thới (Thuận An, Bình Dương), viên tịch, trụ thế 64 năm.

• *Ngày 17 tháng 5,* Thiền sư Trung Hậu – Thanh Ất dự lễ thành lập Ban đại lý Phật giáo huyện Yên Phong, Bắc Ninh, Hội quán tại chùa Yên Phụ (Bắc Ninh). Cũng năm này, ngày 30 tháng 5 (11 – 4 – Bính Tý), Thiền sư dự lễ khánh thành Ban đại lý Phật giáo huyện Tiên Lữ, Hưng Yên.

• *Ngày 19 tháng 5 năm Bính Tý,* Hòa thượng Tâm Thành – Hữu Lực (1864-1936), húy Tâm Thành, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 41, Tổ khai sáng chùa Vĩnh Phú (Long An), viên tịch, thọ 72 tuổi.

• *Ngày 15 tháng 6,* Hòa thượng Bích Liên – Trí Hải (1876-1950) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Bích Liên thuộc xã Nhơn An, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định.

• *Ngày 04 tháng 10 năm Bính Tý,* Hòa thượng Trừng Thành - Giác Tiên (1880-1936) họ Nguyễn, pháp danh Trừng Thành, hiệu Chí Thông,

tự Giác Tiên, sinh tại làng Giạ Lê Thượng, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên, thuộc Tông Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, trụ trì chùa Trúc Lâm (Huế), thị tịch, hưởng dương 57 tuổi, 26 hạ lạp.

• *Ngày 29 tháng 10 (nhằm ngày 16 – 10 – Bính Tý),* Thiền sư Trí Hải (1906-1979) dự lễ khánh thành Chi hội Phật giáo Thủy Nguyên, tỉnh Kiến An. Đến ngày 20 tháng 12 năm này, Thiền sư về dự lễ khánh thành Chi hội Phật giáo chùa Ánh Quang làng Quần Phương Hạ, Hải Hậu, Nam Định.

• *Ngày 20 tháng 12 năm Bính Tý,* Hòa thượng Chánh Thiện - Tâm Thành (1874-1936), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, Tổ khai sơn chùa Tân Thạnh (Châu Thành, Tiền Giang), viên tịch, thọ 63 tuổi, 40 hạ lạp.

• Hòa thượng Trừng Thủy - Giác Nhiên (1877-1979) được triều đình Duy Tân phong chức Tăng Cang chùa Thánh Duyên (Huế). Cùng năm này, ngài và Hòa thượng Giác Tiên làm Chứng minh cho tạp chí Viên Âm.

• Đại đức Trừng Nguyện - Đôn Hậu (1905-1992) được mời làm Giáo sư cho Phật học đường Báo Quốc và Luật sư cho Sơn môn Thừa Thiên.

• Bà Karpeies, Hội trưởng Hội Phật học Ấn Độ mang cây Bồ-đề được chiết nhánh từ cây Bồ-đề ở Bồ-đề Đạo Tràng của Ấn Độ tặng cho chùa Từ Đàm ở Thuận Hóa – Huế.

• Thiền sư Chơn Huệ - Phổ Trí (?-1947) kế thế trụ trì Tổ đình Phước Lâm ở Hội An, Quảng Nam.

• Thiền sư Chơn Phổ - Nhẫn Tế (1889-1951) sang Tây Tạng tham học Kim Cang thừa Mật giáo với Lama Quốc vương.

• Thiền sư Trừng Chấn – Chánh Nhơn (1882-1948) trùng tu chùa Bình Quang nay thuộc thôn Phụng Sơn, huyện Tuy Phước, Bình Định.

• Thượng tọa Trừng Kệ - Tôn Thắng (1889-1976) khai sơn chùa Diệu Pháp (Quảng Nam) để làm Phật học Ni viện.

• Ni sư Hồng Thọ - Diệu Tịnh (1910-1942) ra Phan Thiết, Bình Thuận hoằng pháp và được thỉnh làm trụ trì chùa Bình Quang, ngài cử hai đệ tử là Huyền Tông, Huyền Học về trông nom.

• Chùa Diệu Đức nay tọa lạc tại số 92/6, đường Điện Biên Phủ, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên – Huế, do quí Ni sư Diệu Không (1905-1997), Ni sư Diệu Hương,…khai sơn, xây dựng chánh điện và chú tạo chuông,

tượng. Đến năm 1948, mới xây nhà hậu; năm 1971, làm cổng tam quan; năm 1991, tiến hành đại trùng tu và lễ lạc thành vào năm 1993.

• Hòa thượng Thanh Kế - Huệ Đăng (1873-1953) được cung thỉnh làm Giới sư chứng minh giới đàn chùa Long Hòa, núi Thiên Thai, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa.

• Chùa Sắc Tứ Thạch Sơn thuộc xã Nghĩa An, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi khai Trường Kỳ giới đàn, Hòa thượng Thích Hoằng Thạc được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu; Hòa thượng Hoằng Chí làm Giới sư.

• Thiền sư Như Đông – Đắc Quang (1888-1947) được Hội An Nam Phật học Trung Phần mời làm Chứng minh đại Đạo sư cho Hội.

• Thiền sư Tâm Thông – Quảng Huệ (1903-1950) được cử làm Phó Trị sư Sơn môn Thừa Thiên.

• Thiền sư Hồng Nhãn – Quảng Tường (1907-1945) khai sơn chùa Long Thiền (sau đổi hiệu là chùa Thiên Châu) nay tọa lạc tại số 101, đường Huỳnh Văn Nhứt, phường 3, TP. Tân An, tỉnh Long An, do gia đình Phật tử Cổ Thị Đỏ và Lâm Thị Hương hiến cúng khoảng 7 mẫu đất để xây dựng chùa.

• Thiền sư Nhật Liên – Thiện Hóa (1883-1950) kế thế trụ trì chùa Núi Châu Thới nay thuộc xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

• Hòa thượng Bửu Minh (?-1936), thế danh Phạm Văn Thêm, Tổ khai sáng chùa Bửu Hưng (Minh Long Cổ tự, Châu Thành, Kiên Giang), viên tịch.

• Đại đức Nguyên Quang – Chơn Huệ (1906-1946) kế thế trụ trì chùa Tân Thạnh nay tại ấp Trung A, xã Nhị Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

• Thượng tọa Chơn Huệ - Phổ Trí (?-1947) kế thế trụ trì Tổ đình Phước Lâm nay tại phường Cẩm Hà, TP. Hội An, tỉnh Quảng Nam.

• Hòa thượng Kiểu Ấn – Vạn Hiển (?-1936), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 40, trụ trì chùa Phước Hưng (Đồng Tháp), viên tịch.

NĂM 1937 (ĐINH SỬU- PL.2481), đời vua Bảo Đại (Vĩnh Thụy, 1926-1945).

• *Ngày 20 tháng 1 (nhằm ngày 08 - 12 - Bính Tý),* Hòa thượng Thanh Hanh (1840-1936) thế danh Nguyễn Thanh Đàm, pháp hiệu Thanh Hanh, nguyên Thiền gia pháp chủ của Bắc Kỳ Phật Giáo Hội, trụ trì Tổ đình Vĩnh Nghiêm (Bắc Giang), viên tịch, thọ 96 tuổi.

• *Ngày 25 tháng 1 (nhằm ngày 13 - 12 - Bính Tý),* Lễ truy điệu Hòa thượng Thanh Hanh (1840-1936) nguyên Thiền gia pháp chủ của Bắc Kỳ Phật Giáo Hội, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội.

• *Ngày 27 tháng 1 (nhằm ngày 15 - 12 - Bính Tý),* Sơn môn Tổ đình Vĩnh Nghiêm (Bắc Giang) cử hành lễ nhập tháp Hòa thượng Thanh Hanh (1840-1936) nguyên Thiền gia pháp chủ của Bắc Kỳ Phật Giáo Hội. Các Thiền sư Trung Hậu – Thanh Ất, Thiền sư Tế Cát, Hội trưởng Nguyễn Năng Quốc, chư tôn đức Ban quản trị Trung Ương, đại biểu các Chi hội Phật giáo và các Ban hộ niệm Hà Nội…về tham dự *(BNSPGMB).*

• *Ngày 15 tháng 2 năm Đinh Sửu,* Hòa thượng Ấn Nhâm – Từ Lương (1872-1937), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 39, trụ trì chùa Thiên Tôn (Thuận An, Bình Dương), viên tịch, thọ 66 tuổi.

• *Ngày 16 tháng 4 (nhằm ngày 06 – 3 – Đinh Sửu),* Thiền sư Trí Hải (1906-1979) đi Trung Quốc tham học.

• *Ngày 25 tháng 7 năm Đinh Sửu,* Đại đức Tâm Hóa – Huệ Quang (1895-1937), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, trụ trì chùa Thiên Đức (Bình Định), thị tịch, trụ thế 42 năm.

• *Ngày 09 tháng 10,* Thiền sư Trung Hậu – Thanh Ất, Chánh hội trưởng Hội Phật giáo Bắc Kỳ cùng các thành viên của Hội và nhà báo, đi Bắc Ninh, Bắc Giang phát chẩn cho 1509 người bị nạn lụt do vỡ đê Nam Ngạn.

• *Ngày 24 tháng 12 năm Đinh Sửu,* Hòa thượng Chơn Hóa – Thiện Thắng (?-1937), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, trụ trì chùa Bửu Nghiêm (Thủ Dầu Một, Bình Dương), viên tịch.

• *Ngày 25 tháng Chạp năm Đinh Sửu,* Hòa thượng Như Quang - Hoằng Phúc (1877-1937) họ Trần, pháp danh Như Quang, tự Giải Đạo, hiệu Hoằng Phúc, sinh tại làng Tiên Châu, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên,

thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, trụ trì chùa Linh Long (Bình Thuận), viên tịch, thọ 61 tuổi.

• Hòa thượng Trừng Thủy - Giác Nhiên (1877-1979) Tăng cang Quốc tự Thánh Duyên, được triều đình và Môn phái suy cử làm trụ trì Tổ đình Thuyền Tôn ở núi Thiên Thai, làng An Cựu, huyện Hương Trà, Phú Xuân - Huế.

• Đại đức Tâm Hương - Mật Hiển (1907-1992) được bà Từ Cung mời về cung An Định-Huế, giảng dạy Phật học cho những vị trong Hoàng tộc qui ngưỡng Phật pháp.

• Hòa thượng Thanh Thái - Phước Chữ (1858-1940) được phong làm Tăng Cang chùa Diệu Đế ở Thuận Hóa – Huế.

• Đại đức Tâm Nhất - Mật Thể (1912-1961) du học sang Trung Quốc, học tại Phật Học Viện Tiêu Sơn.

• Đông các đại học sĩ nam tước Thái tướng công cùng phu nhân vâng ý chỉ của Khôn Nghi Thái hoàng thái hậu, thỉnh Thiền sư Chân Đạo – Chánh Thống (1901-1968) làm tọa chủ chùa Quy Thiện, được sắc trao chức Tăng cang. Cũng năm này, Thiền sư Tố Liên (1903-1977) từ Bắc vào thăm Thiền sư Chân Đạo.

• Hòa thượng Ấn Lãnh – Hoằng Thạc (1873-1944) khai giới đàn thí giới tại chùa Thạch Sơn (Quảng Ngãi). Ngài Quang Lý (1918-1990) đã thọ giới Cụ túc tại giới đàn này, đồng thời tân tỳ-kheo Quang Lý cũng khai sơn chùa Bửu Long ở làng Hiệp Phố, xã Nghĩa Hưng, quận Nghĩa Hành, Quảng Ngãi.

• Hòa thượng Chơn Hương – Chí Bảo (1860-1948) khai giới đàn tại Tổ đình Hưng Khánh (huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định) và ngài được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu. Tại giới đàn này, trong số các giới tử đắc pháp có ngài Thích Huyền Quang, sau này là danh tăng của Phật giáo.

• Thượng tọa Thích Trí Hải (1876-1950) được mời làm Chủ bút tạp chí Tam Bảo ở Bình Định.

• Thiền sư Như Đắc – Thiền Phương (1879-1949) được Hội Phật học Thừa Thiên - Huế cung thỉnh làm Chứng minh Đạo sư.

• Thiền sư Thị Chí - Phúc Hộ (1904-1985) được mời giảng dạy tại Phật học đường gia giáo chùa Tây Thiên, tỉnh Ninh Thuận.

• Hòa thượng Chơn Hương – Thiện Quang (1862-1939) khai Đại giới đàn tại chùa Linh Sơn (Vạn Ninh, Khánh Hòa), và đại chúng cung thỉnh ngài làm Hòa thượng Đàn đầu.

• Đại đức Hành Thiện - Hưng Từ (1911-1991) vận động Tăng tín đồ mở các Tăng học đường tại các chùa Cổ Lâm, Liên Trì (Tuy An), Thiên Tứ (Ninh Hòa) do ngài làm chủ giảng.

• Thiền sư Chơn Tân – Thiện Khoa (1901-1964) kế thế trụ trì Tổ đình Thiên Tôn tại thị trấn An Thanh, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương.

• Thiền sư Chơn Phổ - Nhẫn Tế (1889-1951) từ Tây Tạng về Việt Nam, đến trụ trì chùa Bửu Hương tại Bình Dương và đổi tên chùa là Tây Tạng tự.

• Đại đức Trí Hiển (?-1940) trùng tu chùa Tra Am nay tọa lạc ở xã Thủy An, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên – Huế.

• Chùa Trúc Lâm ở Thuận Hóa - Huế dựng bia *"Giác Tiên Hòa thượng tháp bi minh"* do Lê Nhữ Lâm soạn văn.

• Chùa Ba La Mật tại Thuận Hóa - Huế dựng bia *"Ba La Mật tự bi minh"* do Nguyễn Khoa tộc soạn văn.

• Thiền sư Thanh Nguyên – Huệ Cẩn (?-1938), thuộc Tông Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 41, trụ chùa An Thọ (núi Trà Cú), viên tịch.

• Hòa thượng Trừng Thành – Vạn Ân (1886-1967) khai sơn chùa Hương Tích tại thôn Thạnh Phú, xã Hòa Mỹ Đông, huyện Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

• Hòa thượng Giác Trang - Hải Tràng (1884-1972) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Thanh Trước thuộc xã Long Thuận, tỉnh Gò Công.

• Hòa thượng Chơn Hương – Thiên Quang được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Linh Sơn tại Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

• Hòa thượng Thanh Đức – Tâm Khoan (1874-1937) thế danh Phạm Văn Phổ (tức Phạm Xuân Khiêm), pháp danh Thanh Đức, tự Tâm Khoan, người thôn Trung Kiên, tổng Bích La, huyện Đăng Xương, tỉnh Quảng Trị, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 41, trụ trì chùa Báo Quốc (Huế), viên tịch, thọ 64 tuổi.

• Thiền sư Tâm Ấn – Viên Quang (1895-1976) được cử làm trụ trì Quốc tự Thánh Duyên ở Thuận Hóa - Huế.

• Ninh Phúc thiền tự (chùa Bút Tháp) tại huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, trùng tu.

• Khoảng năm 1938, Thiền sư Đạt Thới – Chánh Thành (1872-1949) mở trường gia giáo tại chùa Vạn An ở xã Tân An Đông, tỉnh Sa Đéc. Đến năm 1940, ngài mở Phật học Ni trường cũng tại chùa này. Số tăng ni sinh xuất thân từ trường gia giáo Vạn An rất nhiều, như : Hòa thượng Kiểu Lợi, Huệ Hưng, Phước Cần,…các Ni trưởng Chí Kiên, Như Hoa, Huyền Học, Như Chơn…

• Thượng tọa Thiện Thanh (1888-1980) khai sáng chùa Tấn Bửu nay tại số 55, tỉnh lộ 835C, ấp 2, xã Phước Vân, huyện Cần Đước, tỉnh Long An trên, khu đất của gia đình hiến cúng.

• Đại đức Chơn Tân – Thiện Khoa (1901-1964) kế thế trụ trì chùa Thiên Tôn nay tại thị trấn An Thạnh, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương.

• Đại đức Chơn Hòa – Thiện Hữu (?-1950) kế thế trụ trì chùa Bửu Nghiêm nay thuộc phường Chánh Nghĩa, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

• Hòa thượng Thanh Trương – Thiệu Long (1845-1937), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 41, trụ trì chùa Hội Thọ (Cái Bè, Tiền Giang), viên tịch, thọ 93 tuổi.

• Đại đức Nguyên Đắc – Tịnh Biên, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 44, kế thế trụ trì chùa Phước Lâm nay tại xã Phú Nhuận, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (1937-1945).

• Đại đức Thanh Đàm – Trí Dũng (1906-2001) vận động thành lập Tu viện Tuyết Sơn tại huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Tu viện có tổng diện tích 6 mẫu đất.

• Hòa thượng Kiểu Tâm – Phổ Chí (?-1937), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 40, trụ trì chùa Long Phước (Bạc Liêu), viên tịch.

• Đại đức Hồng Tỵ - Vĩnh Tràng (?-1963) kế thế trụ trì chùa Phước Hưng hiện tại số 74/5, đường Hùng Vương, phường 1, Tp. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (1937-1962).

• Đại đức Huệ Thiện (1904-1990) trùng tu chùa Phước Điền (chùa Hang) hiện ở phường Núi Sam, thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang.

• Đại đức Thanh Thao – Trí Hải (1906-1979) công du sang Trung Hoa để tham khảo Tam tạng kinh điển và tiếp xúc các vị cao Tăng như

Thái Hư Đại sư,…để học hỏi kinh nghiệm cũng như phương pháp tổ chức chỉ đạo. Cuối năm 1938, ngài lại vân du sang Lào, Thái Lan, lập chi hội Phật giáo Việt kiều Hải ngoại và đặt quan hệ Phật sự với Phật giáo hai nước này.

NĂM 1938 (MẬU DẦN- PL.2482), đời vua Bảo Đại (Vĩnh Thụy, 1926-1945).

• *Ngày 16 tháng Giêng năm Mậu Dần,* Thiền sư Như Tiến – Quảng Hưng (1893-1946) được cung thỉnh làm Chánh chủ kỳ tại giới đàn chùa Phước Long thuộc thôn Tân Lý, ấp Châu Thành, tỉnh Mỹ Tho. Cũng năm này vào ngày 15 tháng 2, chùa Phước Hựu (Gò Công) khai giới đàn, Thiền sư cũng được thỉnh làm Chánh chủ kỳ. Tiếp theo, đến ngày 09 tháng 9, chùa Thiền Lâm, Phan Thiết, khai giới đàn ngài cũng được thỉnh làm Chánh chủ kỳ.

• *Ngày 13 tháng 4 năm Mậu Dần,* Hòa thượng Thích Huệ Quang (?-1938), thế danh Đoàn Văn Quang, thuộc dòng Tế Thượng – Chánh Tông, đời thứ 42, trụ trì chùa An Long (Cần Giuộc, Long An), viên tịch.

• *Ngày 26 tháng 4 năm Mậu Dần,* Thiền sư Thanh Nguyên – Huệ Cẩn (1877-1938) thuộc Tông Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 41, trụ trì chùa Thiên Phước (Thủ Đức, Gia Định), viên tịch tại chùa núi Trà Cú (Hàm Tân, Bình Thuận), thọ 62 tuổi.

• *Ngày 30 tháng 5 năm Mậu Dần,* Hòa thượng Hồng Sâm – Thiện Khánh (1881-1938), thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 40, trụ trì chùa An Ninh (Dĩ An - Bình Dương), thị tịch, trụ thế 57 năm.

• *Ngày 20 tháng 8 năm Mậu Dần,* Thiền sư Chơn Lý – Chí Truyền (1891-1938), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, trụ trì chùa Phước An (Thủ Dầu Một, Bình Dương), thị tịch, trụ thế 47 năm.

• *Ngày 27 tháng 9,* chùa Linh Quang nay tại số 113, đường Hai Bà Trưng, ấp Đa Thuận, khóm Lạc Thành, phường 6, TP. Đà Lạt, do Thiền sư Tâm Trung - Nhơn Thứ (1872-1941) khai sơn, được vua Bảo Đại ban biển ngạch Sắc tứ.

• *Ngày 15 tháng 12 (nhằm ngày 19 – 10 – Mậu Dần),* Các vị Thiền sư Trung Hậu, Tế Cát, Bằng Sở quang lâm về chùa Lãng Lăng (Nam Định) dự lễ 49 ngày của Đạo sư Phan Thanh Thái, Ủy viên Ban Thuyền học Bảo trợ Trung ương.

• *Ngày 29 tháng 11 năm Mậu Dần,* Hòa thượng Trừng Huệ - Quảng Trí (1872-1938), húy Trừng Huệ, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 42, trụ trì chùa Linh Sơn (Cần Giuộc, Long An), viên tịch, thọ 67 tuổi.

• *Ngày 29 tháng 12,* Các vị Thiền sư Trung Hậu, Tế Cát, Bằng Sở,…quang lâm chứng minh lễ khánh thành Chi hội Phật giáo, thư viện và xưởng thủ công tại Phú Thị, Phú Trạch, Đa Hòa và Mễ Sở và lập đàn qui y cho giáo hữu Chi hội Phật giáo Mễ Sở, phủ Khoái Châu, Hưng Yên.

• Hòa thượng Như Nhãn - Từ Phong (1864-1938) thế danh Nguyễn Văn Tường, húy Như Nhãn, người quê ở thôn Đức Hòa thượng, tổng Dương Hòa thượng, huyện Bình Dương, tỉnh Gia Định, thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 39, trụ trì chùa Thiền Lâm (Gò Kén, Tây Ninh), viên tịch, thọ 74 tuổi. Theo *TSVN* ghi : Trong thời gian 1920-1930, các chùa lớn thường mở trường Hương hoặc mở các lớp giảng dạy kinh, luật,…HT. Khánh Hòa và HT. Từ Phong thường được thỉnh làm Pháp sư. HT. Từ Phong và HT. Khánh Hòa có công trong việc phát triển Phật giáo ở Nam Kỳ.

• Thượng tọa Trừng Thông - Tịnh Khiết (1890-1973) được cung thỉnh vào ngôi vị Chứng minh Đạo sư sáng lập An Nam Phật Học Hội.

• Hòa thượng Thích Phúc Hộ (1904-1985) hợp tác với Chư sơn mở Phật học đường tại chùa Bảo Lâm (Bình Kiến-Tuy Hòa) và ngài kiêm luôn chức Giáo thọ.

• Đại đức Tâm Hương - Mật Hiển (1907-1992) đảm nhận chức trụ trì chùa Trúc Lâm nay ở xã Thủy Xuân, Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên – Huế.

• Thượng tọa Hồng Khê - Hoằng Khai (1883-1945) mở trường Hương, khai trường Kỳ tại chùa Hội Phước (Tân Thạch, Bến Tre).

• Hòa thượng Trừng Thịnh - Phước Hậu (1862-1949) được vua Bảo Đại sắc phong chức Tăng Cang kiêm trụ trì chùa Báo Quốc thuộc ấp Trường Giang, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân, Thuận Hóa - Huế.

• Hòa thượng Như Đắc - Từ Nhẫn (1899-1950) được thỉnh làm Chứng minh kiêm Bố-tát Hòa thượng tại giới đàn chùa Phước Thạnh ở Trảng Bàng.

• Đại đức Như Long - Huyền Tế (1905-1986) được Hòa thượng Chơn Trung – Diệu Quang và tín đồ đề cử làm trụ trì chùa Bảo Lâm làng Vĩnh Lại (Mỹ Khê), huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

• Thượng tọa Quảng Châu - Hoằng Thông (1902-1988) khai trường Kỳ tại chùa Long Hội, Hòa thượng Thích Quảng Ân được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu. Đại chúng suy tôn ngài Hoằng Thông lên phẩm vị Hòa thượng chủ Kỳ.

• Đại đức Thích Trí Đức (1915-1999) được Bổn sư là Hòa thượng Tâm Viên – Ngộ Chỉ ở chùa Châu Viên ban pháp húy Chơn Bảo, truyền tâm ấn, nối dòng thiền Lâm Tế, đời thứ 40.

• Thượng tọa Giác Trang - Hải Tràng (1884-1972), Thượng tọa Thiện Thông cùng một số cư sĩ khai sơn kiến tạo chùa Phổ Quang nay tại số 93/4, đường Cô Giang, quận Phú Nhuận, Tp. HCM.

• Tăng cang Chơn Luân – Phước Huệ (1870-1945) trở về trụ trì chùa Thập Tháp và thuyết giảng kinh pháp cho chư tăng ở tại chùa Thập Tháp và chùa Long Khánh (Quy Nhơn, Bình Định).

• Thiền sư Nguyên Lý – Từ Quang (?-1938), thuộc Tông Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, trụ trì chùa Linh Sơn Long Đoàn (núi Trà Cú, Bình Thuận), viên tịch.

• Hòa thượng Ấn Lãnh - Hoằng Thạc (1873-1944), Tăng cang Diệu Quang và Đại đức Chơn Miên - Trí Hưng được cung thỉnh làm Chứng minh Đạo sư kiêm Cố vấn đạo hạnh cho Tỉnh hội (Phật giáo Quảng Ngãi).

• Thiền sư Đạo Thông – Trí Thắng (1891-1975) cùng các Phật tử thuần thành sáng lập An Nam Phật học chi Hội Ninh Thuận, trụ sở đặt tại chùa Thiên Hưng, do cư sĩ Nguyễn Công Tích làm Hội trưởng.

• Thiền sư Hành Nguyện – Viên Thành (1904-1973) được cử làm trụ trì chùa Khánh Phước tại Xóm Chiếu, quận 4, TP. HCM.

• Thiền sư Chơn Phổ - Nhẫn Tế (1889-1951) khởi công xây dựng lại chùa Thiên Chơn ở làng An Thanh, Bình Dương.

• Thiền sư Mật Tín (?-1938) thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, trụ trì chùa Trúc Lâm (Thừa Thiên - Huế) viên tịch.

• Thiền sư Tâm Hương - Mật Hiển (1907-1992) kế thế trụ trì chùa Trúc Lâm nay tại xã Thủy Xuân, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên, Huế.

• Thiền sư Trừng Phong - Phước Nhàn (1886-1962) khai sơn chùa Pháp Diên ở Đức Long, Phan Thiết.

• Đại đức Hành Thiện - Hưng Từ (1911-1991) trùng tu chùa Thiên Long (Phú Yên).

• Thiền sư Trừng Trí (?-1938), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, trụ trì chùa Thiền Long (Phong Nẫm - Phan Thiết), viên tịch.

• Hòa thượng Thanh Đăng – Viên Giác (?-1938), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 41, trụ trì chùa Xuân Thọ (Phan Thiết), viên tịch.

• Hòa thượng Hải Đức – Phước Huệ (1875-1963) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, Hòa thượng Tôn Thắng làm Giới sư cho giới đàn chùa Tịnh Quang thuộc làng Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

• Hòa thượng Như Trí - Khánh Hòa (1877-1947) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Khánh Anh, HT. Huệ Quang làm Giới sư cho giới đàn chùa Lưỡng Xuyên thuộc tỉnh Trà Vinh.

• Chùa Linh Sơn Trường Thọ trên núi Trà Cú, tỉnh Bình Thuận, mở giới đàn, Hòa thượng Trừng Phong - Phước Nhàn (1886-1962) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu.

• Hòa thượng Thanh Kế - Huệ Đăng (1873-1953) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Thiên Thai, núi Thiên Thai, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

• Thượng tọa Chơn Miên - Trí Hưng (1908-1986) được cung thỉnh làm Giới sư (Đệ lục tôn chứng) cho giới đàn chùa Phước Sơn thuộc huyện Bồng Sơn, tỉnh Bình Định.

• Hòa thượng Thanh Thái – Huệ Minh (1861-1939) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, Hòa thượng Giác Viên làm Giáo thọ cho Đại giới đàn chùa Đại Bi thuộc tỉnh Thanh Hóa.

• Chùa Phổ Minh tại làng Đức Phổ, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, được triều đình nhà Nguyễn sắc ban biển hiệu "Sắc Tứ Phổ Minh Tự".

• Thiền sư Hồng Nam – Huyền Không (1906-1983) được Hòa thượng Bổn sư Như Đông – Đắc Quang ban kệ phú pháp :

"Liễu ngộ xưa nay vốn chẳng đồng,
Tâm như tâm pháp chẳng ở trong,

Giới định sắc hương đều biến khắp,
Trao truyền pháp ấn cấp Huyền Không" (CTTĐPGTH).

• Thiền sư Tâm Thái – Thiện Trí (1907-2000) về trụ trì chùa Linh Quang ở Thuận Hóa - Huế.

• Thiền sư Huệ Trí – Đạt Đăng, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 38, thành lập chùa Long Phước, hiện tại số 178, ấp Lò Gạch, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, do gia đình Phật tử Giác Thành (Nguyễn Văn Đắc) và Võ Thị Như hiến cúng khu đất khoảng 4.000m2.

• Đại đức Như Đắc – Từ Nhẫn (1902-1950) sáng lập chùa Chưởng Phước nay tại số 15, ấp 4, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

• Chùa Bạch Sa nay tại số 35, đường Biên Cương, phố Ngô Mây, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, được triều đình Huế ban biển Sắc tứ. Chùa này do Thiền sư Như Huệ - Hoằng Thông (1872-1972) khai sơn.

• Thiền sư Thị Lễ - Quảng Nghĩa (1894-?) kế thế trụ trì chùa Phước An nay tại phường Phú Hòa, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

• Thiền sư Hồng Tôi – Thiện Tường (1890-1959) khai sơn xây dựng chùa Phước Thới ở vùng U Minh hạ (Cà Mau). Cũng năm này, Thiền sư được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho Đại giới đàn chùa Tam Bảo nay ở số 3, đường sư Thiện Ân, phường Vĩnh Lạc, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang,

NĂM 1939 (KỶ MÃO- PL.2483), đời vua Bảo Đại (Vĩnh Thụy, 1926-1945).

• *Ngày 16 tháng 1 (nhằm ngày 26 – 12 - Mậu Dần),* Hòa thượng Chơn Hương – Thiện Quang (1862-1939) thế danh Phạm Huyền Túc, pháp danh Chơn Hương, hiệu Thiện Quang, sinh tại huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, trụ trì chùa Linh Sơn (Vạn Ninh, Khánh Hòa) viên tịch, thọ 77 tuổi.

• *Ngày 22 tháng Giêng năm Kỷ Mão,* Thượng tọa Như Tiến – Quảng Hưng (1893-1946) được cung thỉnh làm Chánh chủ kỳ đại giới đàn chùa Linh Sơn Trường Thọ tại huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

• *Ngày 07 tháng 2 năm Kỷ Mão,* Hòa thượng Hoằng Đạo (?-1939), thế danh Ngô Văn Thiên, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 39, trụ trì Phù Cừ Am Tự (Hà Tiên, Kiên Giang), viên tịch, thọ 70 tuổi.

• *Ngày 16 tháng 3 năm Kỷ Mão,* chùa Kim Tiên tại ấp Bình An, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên – Huế, được ban "Sắc Tứ Kim Tiên Tự".

• *Ngày 15 tháng 6 (nhằm ngày 27 – 4 – Kỷ Mão),* Thiền sư Phổ Trinh – Từ Minh (1866-1939) thế danh Nguyễn Ngọc Tảo, pháp danh Phổ Trinh, hoằng hóa ở chùa Mai Xá (Nam Sang) và Hàn Mặc (Hà Nam), viên tịch, thọ 73 tuổi.

• *Chiều ngày 01 tháng 7 (nhằm ngày 15 – 5 – Kỷ Mão),* Ban Thiền học Hội Phật giáo Bắc Kỳ làm lễ khánh thành Thư viện chùa Quán Sứ, Hà Nội, với sự tham dự của các học giả trí thức, các hội viên và Thiền sư Trí Hải (1906-1979). Thư viện đặt ở phòng bên tiền đường, lấy tên là Đại Phương Thư Viện. Tổng số sách gần 1000 bộ, thư viện mở cửa phục vụ 3 buổi sáng, chiều, tối.

• *Ngày 15 tháng 5 năm Kỷ Mão,* Thiền sư Trừng Chơn – Thiện Chánh (1884-1939) thuộc Tông Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, trụ trì chùa Thiên Phước (Thủ Đức, Gia Định), thị tịch, trụ thế 55 năm.

• *Ngày 19 tháng 5 năm Kỷ Mão,* Hòa thượng Thanh Trí – Tuệ Giác (1858-1939) thế danh Trương Văn Luận, húy Thanh Trí, tự Hải Luận, hiệu Tuệ Giác, nguyên quán xã Trà Bình, tổng Bình Trung, huyện Bình Sơn, phủ Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 41, trụ trì chùa Quảng Tế (Hương Thủy, Huế) viên tịch, thọ 82 tuổi, 60 hạ lạp.

• *Ngày 22 tháng 6 năm Kỷ Mão,* Hòa thượng An Lạc - Minh Đàng (1874-1939) thế danh Lê Ngọc Xuyên, pháp danh Kiểu Thuận, pháp hiệu Tâm Liễu, sinh tại tổng Thanh Phong, làng Mỹ Phong, Mỹ Tho, thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 40, trụ trì chùa Vĩnh Tràng (Mỹ Tho), viên tịch, thọ 65 tuổi, 37 hạ lạp.

• *Ngày 26 tháng 8 năm Kỷ Mão,* Hòa thượng Như Cao – Từ Sơn (1896-1939), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, trụ trì chùa Phước Hưng (Thủ Dầu Một, Bình Dương), viên tịch, trụ thế 57 năm.

• *Ngày 16 tháng 12 năm Kỷ Mão,* Hòa thượng Thanh Thái - Huệ Minh (1861-1939) họ Nguyễn, húy Thanh Thái, tự Chánh Sắc, người Gia Lê Thượng, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 41, trụ trì chùa Từ Hiếu (Thuận Hóa - Huế) viên tịch, thọ 79 tuổi, 45 hạ lạp.

• Đại đức Thị Phước – Huệ Phú (1915-1946) kế thế trụ trì chùa Phước Hưng nay tại xã Tân An, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

• Thượng tọa Tâm Hương - Mật Hiển (1907-1992) được Sơn môn và Bộ Lễ cung cử ngài giữ chức trụ trì Thánh Duyên Quốc Tự tại núi Túy Vân, huyện Phú Lộc-Huế.

• Thượng tọa Hồng Khê - Hoằng Khai (1883-1945) được ông cả Huy thỉnh về trụ trì chùa Thiên Phước ở Tân Hương, nay tại ấp Cầu, xã Khánh Hậu, thị xã Tân An, tỉnh Long An.

• Hòa thượng Như Đắc - Từ Nhẫn (1899-1950) được thỉnh làm Chứng minh kiêm Trị sự Hòa thượng tại giới đàn chùa Phước Chỉ ở Trảng Bàng.

• Hòa thượng Nguyên Đồ - Quảng Ân (1891-1974) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu truyền giới cho trường Kỳ chùa Sắc tứ Long Hội nay tại xã Tân Hòa Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

• Đại đức Thích Trí Đức (1915-1999) trùng tu chùa Long Phước nay thuộc xã Hội An Đông, tỉnh Đồng Tháp và trụ trì chùa này.

• Thượng tọa Chơn Miên - Trí Hưng (1908-1986) được triều đình phong chức Tăng cang, ban sắc tứ biểu ngạch chùa Từ Lâm do ngài kiến tạo. Cũng năm này, ngài được cử làm trụ trì chùa Sắc tứ Thạch Sơn ở Quảng Ngãi.

• Đại đức Chơn Tích – Huệ Hải **(**1893-1953) kế thế trụ trì Tổ đình Quang Lộc ở thôn Phước Long, xã Tư Hòa, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

• Hòa thượng Thích Trí Hải (1876-1950) được mời làm Giảng sư tại Phật học đường Long Khánh ở Bình Định.

• Tổ đình Phước Sơn tại xã Xuân Sơn Bắc, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên, được triều đình ban biển ngạch Sắc tứ. Lúc bấy giờ, Thiền sư Như Đắc – Thiền Phương (1879-1949) trụ trì Tổ đình này.

• Thiền sư Chơn Công – Viên Giác (1898-1952) kế thế trụ trì chùa Linh Sơn tại thôn Hiền Lương, xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

• Chùa Thiên Hưng ở Phan Rang, Ninh Thuận, do Thiền sư Đạo Thông – Trí Thắng (1891-1975) sáng lập (1927), được triều đình ban biển ngạch Sắc tứ.

• Thiền sư Như Điền – Huệ Chấn (1886-1955) được Bộ lễ Nam triều đình Sắc phong Tăng cang.

• Hải Ấn Ni tự tại làng Tân Sơn Nhất, tỉnh Gia Định, được đình Huế ban Sắc tứ.

• Sư cô Hồng Lầu - Diệu Tấn (1910-1947) được mời về trụ trì chùa Kim Sơn tại Sài Gòn, do bà Năm Chanh hiến cúng.

• Sư cô Trừng Hảo – Diệu Không (1905-1997) cùng sư cô Diệu Tịnh mở trường gia giáo tại chùa Bà Ba Xoàn (chùa Tân Hòa) ở Cái Tàu Hạ, tỉnh Sa – Đéc.

• Thiền sư Nguyên Phổ - Vĩnh Thọ (1892-1974) trùng tu chùa Linh Thắng (nay tọa lạc đường Triệu Quang Phục, phường Lạc Đạo, TP. Phan Thiết).

• Hòa thượng Nguyên Đồ - Quảng Ân (1891-1974) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Hoằng Thông, HT. Thiện Hương làm Giới sư cho Trường Kỳ giới đàn chùa Long Hội thuộc làng Tân Hòa Thành, huyện Cai Lậy, tỉnh Mỹ Tho.

• Hòa thượng Thiện Hương được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho Trường Kỳ giới đàn chùa Huệ Nghiêm thuộc huyện Thủ Đức, tỉnh Gia Định.

• Hòa thượng Ngộ Tánh - Phước Huệ (1875-1963) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Tôn Thắng làm Giới sư cho giới đàn chùa Liên Trì thuộc tỉnh Khánh Hòa. Cũng năm này, HT. Phước Huệ được thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Hải Đức tại TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

• Sắc tứ Phước Điền tự được Hòa thượng Hưng Thạnh (1894-1964) đại trùng tu, khánh thành vào năm 1941. Sau đó, vào ngày 07 – 3 – Kỷ Hợi (1959), chùa đúc đại hồng chung nặng 570 kg.

• Thiền sư Trừng Diên – Hưng Phước (1884-1974) khai sơn xây dựng chùa Từ Hóa tại làng An Cựu, thôn Tứ Tây, tỉnh Thừa Thiên – Huế.

• Chùa Thiên Hưng tại TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, được vua Bảo Đại ban biển ngạch sắc tứ. Chùa này do Thiền sư Chơn Cảnh – Trí Thắng (1891-1975) trụ trì.

• Hòa thượng Thích Như Đạt (?-1939), thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 39, trụ trì chùa Linh Nguyên (Đức Hòa – Long An), viên tịch.

• Đại đức Huệ Hương – Linh Thắng (1906-1968) được thầy Trung cúng dường thảo am để tu hành. Ngài liền khai sơn xây cất và đặt tên là chùa Thiên Long nay thuộc khu vực 6, phường Trần Quang Diệu, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

NĂM 1940 (CANH THÌN- PL.2484), đời vua Bảo Đại (Vĩnh Thụy, 1926-1945).

• *Ngày 02 tháng 2 năm Canh Thìn,* Hòa thượng Chơn Cảnh - Huệ Duyệt (1863-1940) thế danh Nguyễn Văn Tráng, pháp danh Chơn Cảnh, tự Đạo Hoằng, sinh tại làng Bảo An, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, trụ trì chùa Vĩnh An (Duy Xuyên, Quảng Nam) viên tịch, thọ 78 tuổi.

• *Ngày 07 tháng 2 năm Canh Thìn,* Hòa thượng Hồng Lang – Hòa Khương (1870-1940), thế danh Nguyễn Văn Leo, húy Hồng Lang, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, Tổ sáng lập chùa An Linh (Dĩ An, Bình Dương), viên tịch, thọ 71 tuổi.

• *Ngày 13 tháng 2 năm Canh Thìn,* Hòa thượng Trừng Nhã – Giác Hải (?-1940) thế danh Nguyễn Văn Cẩm, pháp danh Trừng Nhã, tự Chí Thanh, hiệu Giác Hải, người làng Trung Kiên, tỉnh Quảng Trị, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, Tổ khai sơn chùa Giác Lâm (Thuận Hóa - Huế), viên tịch.

• *Ngày 28 tháng 3 năm Canh Thìn,* Hòa thượng Kiểu Đạo – Hoằng Khai (1890-1940), húy Kiểu Đạo, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 40, trụ trì chùa Linh Phước (Long An), thị tịch, trụ thế 50 năm.

• *Đêm 14 tháng 7,* Thiền sư Như Tấn - Từ Tâm (?-1944) cùng một số nhân sĩ yêu nước bị mật thám Pháp bắt trong cuộc họp vận động tiến tới phong trào Nam Kỳ khởi nghĩa tại chùa Bình Long (nay thuộc thị trấn

Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương). Sau đó, ngài bị đày ra Côn Đảo.

• *Ngày 02 tháng 12,* Sư cụ Trịnh Mạnh Đinh, Giám viện chùa Côn Sơn cúng dường chùa này cho Hội Phật giáo Bắc Kỳ. Ban Đạo sư và Ban quản trị Trung ương Hội cử Thượng tọa Tố Liên đi trụ trì chùa Côn Sơn (nơi phát tích của Thiền sư Huyền Quang).

• *Ngày 31 tháng 12 (nhằm ngày 03 – 12 – Canh Thìn),* Hòa thượng Trung Hậu – Thanh Ất (?-1940) Chánh trụ trì chùa Quán Sứ (Hà Nội) viên tịch tại chùa Tây Thiên (Phúc Yên).

• *Ngày 06 tháng 12 năm Canh Thìn,* Hòa thượng Nhựt Đạt – Thiện Châm (?-1940), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 41, trụ trì chùa Mỹ Phước (Bến Lức - Long An), viên tịch.

• *Ngày 17 tháng Chạp năm Kỷ Mão,* Hòa thượng Thanh Thái - Phước Chữ (1858-1940) thế danh Nguyễn Huấn, pháp danh Thanh Thái, tự Phước Chữ, sinh tại làng Đa Nghi, tỉnh Quảng Trị, thuộc Tông Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 41, thị tịch, thọ 82 tuổi, 58 năm tu hành.

• Hòa thượng Trừng Thông - Tịnh Khiết (1890-1973) được cung thỉnh làm Giám đốc đạo hạnh cho Viện Cao Đẳng Phật Học mở tại chùa Tường Vân và chùa Báo Quốc ở Thuận Hóa – Huế. Viện Phật học này là nơi đào tạo nhiều tăng tài lỗi lạc xuất chúng như : Hòa thượng Thiện Hoa, Thiện Hòa, Hành Trụ, Trí Tịnh, Thiện Siêu,…Cũng năm này, Hòa thượng Tịnh Khiết được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn mở tại chùa Báo Quốc.

• *Năm 1940 và 1942,* Thượng tọa Trừng Nguyên - Đôn Hậu (1905-1992) hai lần sang thuyết giảng ở một số tỉnh có đông Việt kiều tại Lào, đàm đạo với vua Sãi và tham lễ tại một số nơi ở Vương quốc Phật giáo này. Cũng năm này, Thượng tọa được thỉnh làm trụ trì chùa Thiên Mụ (Huế).

• Thượng tọa Thích Đức Nhuận (1897-1993) được thừa kế trụ trì chùa Đồng Đắc nay thôn Đại Hữu, xã Văn Bồng, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

• Hòa thượng Hồng Khê - Hoằng Khai (1883-1945) khai trường Hương, mở trường Kỳ tại chùa Thiên Phước ở Tân Hương, nay thuộc xã Khánh Hậu, thị xã Tân An, tỉnh Long An. Ngài làm chủ hương, HT.

Phước Tường làm thiền chủ, HT. Khánh Anh làm pháp sư bên tăng, sư bà Diệu Kim (Cần Thơ) làm pháp sư bên ni.

• Hòa thượng Như Đắc - Từ Nhẫn (1899-1950) được thỉnh làm Chứng minh Trị sự kiêm Bố-tát Hòa thượng tại giới đàn chùa Thái Nguyên ở làng Bình Trưng, quận Thủ Đức, tỉnh Gia Định.

• Vua Bảo Đại ban sắc tứ chùa Hội Phước ở núi Hoa Sơn (Hòn Một) thuộc Khánh Hòa nay tại phường Phước Tiến, TP. Nha Trang.

• Chùa Long Hội (Cai Lậy, Tiền Giang) được vua sắc ban biển ngạch "Sắc Tứ Long Hội", chùa này do Hòa thượng Quảng Châu – Hoằng Thông (1902-1988) trụ trì.

• Thiền sư Chơn Thông – Đồng Phước (1895-1968) kế thế trụ trì Tổ đình Cổ Lâm nay thuộc thôn Hà Nha, xã Đại Đồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

• Thiền sư Chơn Miên – Trí Hưng (1908-1986) kế thế trụ trì Tổ đình Thiên Ấn ở núi Thiên Ấn, nay thuộc xã Tịnh Ấn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

• Hòa thượng Ấn Lãnh – Hoằng Thạc (1873-1944) lập chùa Phổ Quang tại xã Hành Minh, Quảng Ngãi.

• Thiền sư Như Hòa – Tâm Ấn (1907-1963) trùng tu Tổ đình Phổ Bảo ở phủ Hoài Nhơn, trạm Bình Điền, dinh Quảng Nam (nay thuộc huyện Tuy Phước, Bình Định).

• Tổ đình Thắng Quang ở xã Hoài Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định, được triều đình ban biển ngạch Sắc tứ. Tổ đình do Thiền sư Chơn Sự - Khánh Quý trụ trì.

• Chùa Thiên Bình tại Bình Định được triều đình ban Sắc tứ, chùa do Thiền sư Như Từ – Tâm Đạt (1907-1979) trụ trì.

• Hòa thượng Chơn Hạnh – Đạo Phổ - Thiện Quang (1880-1940) thuộc thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, trụ trì chùa Triều Tôn (Sông Cầu, Phú Yên), viên tịch, thọ 61 tuổi.

• Đại đức Thị Thành – Liên Tâm (1909-1962) kế thế trụ trì chùa Triều Tôn nay tại xã Xuân Thọ 2, huyện Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

• Chùa Hội Phước nay thuộc TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, được triều đình ban biển ngạch Sắc tứ. Bấy giờ, chùa do Thiền sư Ấn Ngân – Tín Thành (1891-1979) trụ trì.

• Thiền sư Hành Pháp – Quảng Đức (1897-1963) kế thế trụ trì chùa Linh Sơn nay tại thôn Hiền Lương, xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

• Thiền sư Đạo Thông – Trí Thắng (1891-1975) được hào lý và dân làng Đắc Nhơn cúng toàn bộ Thiền Lâm Cổ tự cho ngài và Thiền sư cử đệ tử là Thích Huyền Tân về làm trụ trì.

• Hòa thượng Như Điền – Huệ Chấn (1886-1955) khai trường Hương tại chùa Hưng Long, Sài Gòn. Sau khi trường Hương kết thúc, ngài tiếp tục mở Đại giới đàn, cung thỉnh Hòa thượng Trừng Phong - Phước Nhàn làm Đường đầu Hòa thượng.

• Hòa thượng Ấn Chí - Hoằng Chỉnh (1862-1940) thế danh Hà Thế Nhã, pháp danh Ấn Chí, tự Tổ Chấp, hiệu Hoằng Chỉnh, sinh tại xã Tú Sơn, quận Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 39, hoằng hóa ở chùa Phước Hậu (Tam Bình, Vĩnh Long), viên tịch, thọ 79 tuổi.

• Thiền sư Chơn Trung - Minh Đức (1902-1985) về trụ trì chùa Long Bửu nay thuộc xã Thành Đức, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

• Sư cô Hồng Thọ - Diệu Tịnh (1910-1942) được mời làm Giáo thọ cho Ni giới tại trường Cô Ba Xàng – Sa Đéc (sau này là chùa Tân Hòa).

• Sư cô Diệu Ninh - Như Huệ (1914-1984) đảm nhiệm trụ trì Vĩnh Bửu Ni viện thuộc quận Mỗ Cày, tỉnh Bến Tre.

• Thiền sư Tâm Ấn – Viên Quang (1895-1976) khai sơn chùa Châu Lâm ở Thuận Hóa - Huế.

• Thiền sư Trí Hiển (?-1940) thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, trụ trì chùa Ba La Mật (Huế), viên tịch.

• Tổ đình Sắc tứ Tịnh Quang ở làng Ái Tử, tỉnh Quảng Trị, trùng tu hoàn tất, tổ chức lễ khánh thành, do Hòa thượng Ngộ Tánh – Phước Huệ (1875-1963) đứng ra vận động trùng tu. Sau lễ khánh thành, ngài được Giáo hội tỉnh Quảng Trị cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu trong Đại giới đàn của tỉnh. Cũng năm này, Hòa thượng được vua Bảo Đại hạ sắc chỉ mời sung chức Tăng cang chùa Báo Quốc (Thuận Hóa - Huế) *(NCTPGOH, CTTĐPGTH).*

• Thượng tọa Như Niệm - Bảo Toàn (1899-1970) được cử làm trụ trì chùa Từ Vân ở xã Thạch Giáng, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng.

• Hòa thượng Trừng Phong - Phước Nhàn (1887-1962) được cung thỉnh làm Chứng minh đạo sư cho hội Phật Học Bình Thuận và trụ trì chùa Phật Học. Cũng năm này, ngài làm Chánh chủ Hương trường Hạ chùa Phật Học; làm Giới sư cho giới đàn chùa Long Thành tỉnh Bình Thuận.

• Thiền sư Vĩnh Châu khai sơn chùa Phước Điền nay tại thôn Hòa Mỹ, xã Xuân Cảnh, huyện Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

• Ni sư Hồng Tích – Diệu Kim (1908-1976) được thỉnh làm Thiền chủ kiêm Pháp sư Ni trường hạ chùa Giác Hoàng ở Bà Điểm, nay thuộc huyện Hóc Môn, Tp. HCM.

• Hòa thượng Như Điền - Huệ Chấn (1886-1955) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Đạo Thanh làm Giới sư cho Trường Kỳ giới đàn chùa Hưng Long thuộc thôn Vườn Lài, tỉnh Chợ Lớn.

• Hòa thượng Ngộ Tánh - Phước Huệ (1875-1963) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Phước Hậu làm Yết Ma cho giới đàn chùa Hải Đức tại Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

• Chùa Châu Lâm tại ấp Cư Sĩ, làng Dương Xuân, Thuận Hóa, được triều đình ban "Sắc tứ".

• Thiền sư Như Thọ - Huyền Tân (1911-1979) được giao trách nhiệm trụ trì chùa Thiền Lâm hiện tọa lạc ở xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

• Đại đức Tâm Lương – Diệu Hoằng (1914-1983) về trụ trì chùa Linh Sơn nay tại Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng (1940-1947).

• Thiền sư Nguyên Tuyết – Như Ý (1908-1985) kế thế trụ trì chùa Tra Am nay tại xã Thủy An, Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

• Thiền sư Tâm Thái – Thiện Trí (1907-2000) khai sáng xây dựng chùa Hiếu Quang (Huế).

• Đại đức Đồng Nhất – Khánh Tường (1899-1949) kế thế trụ trì chùa Phước An nay tại phường Phú Hòa, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

• Thượng tọa Kiểu Liên – Hoằng Pháp, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, kế thế trụ trì chùa Đức Lâm nay tại xã Mỹ Phong, TP. Mỹ Tho (1940-1980).

• Đại đức Trừng Nghiêm – Đắc Pháp, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, kế thế trụ trì chùa Kim Tiên, nay tại khu 7, thị trấn Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (1940-1945).

• Sư cô Diệu Liên - Như Hoa (1924-2006) khai sáng chùa Phước Hậu ở Chợ Lớn, nay tại số 120/16, đường Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, Tp. HCM.

• Thiền sư Hồng Tôi – Thiện Tường (1890-1959) khai sơn xây dựng chùa An Sơn vùng núi Vôi, xã Ba Chúc, huyện Tịnh Biên (Châu Đốc, An Giang).

• Sư cô Tâm Ý – Hồng Chí (1913-2007) đảnh lễ cầu pháp với Hòa thượng Van An – Chánh Thành, được ngài ấn chứng và phú pháp kệ như sau :

"HỒNG y tịnh tận tọa liên đài,
CHÍ tại chỉ trì định huệ khai,
DIỆU đạo xiển dương hoằng hóa đạo,
KIÊN thành nhất niệm kiến Như Lai"

NĂM 1941 (TÂN TỴ- PL.2485), đời vua Bảo Đại (Vĩnh Thụy, 1926-1945).

• *Ngày 04 tháng 11 năm Canh Thìn,* Đại đức Như Lợi – Thiện Thập (?-1941), thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, trụ trì chùa Thiền Tông (Tân Thạnh, Long An), viên tịch.

• *Ngày 03 tháng 1 (nhằm ngày 06 – 12 – Canh Thìn),* Lễ nhập tháp Hòa thượng Trung Hậu – Thanh Ất (?-1940) tại chùa Linh Ứng (Gia Lâm – Hà Nội).

• *Ngày 16, 17, 18 tháng 2 (nhằm ngày 22, 23, 24 – 1 – Tân Tỵ),* Pháp quyến của cố Hòa thượng Trung Hậu – Thanh Ất (?-1940) thỉnh hơn 40 sơn môn khắp Bắc Kỳ quang lâm chùa Trung Hậu (Phúc Yên) khai giảng kinh Pháp Hoa, nhân tuần chung thất của cố Hòa thượng. Pháp hội do Hòa thượng Bằng Sở làm chủ.

• *Ngày 24 tháng 3 năm Tân Tỵ,* Hòa thượng Hồng Ân – Quảng Chánh (?-1941), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 40, trụ trì chùa Long Sơn (Tân Uyên, Bình Dương), viên tịch, thọ 84 tuổi.

• *Ngày 08 tháng 4 năm Tân Tỵ,* lễ Phật Đản, Đại đức Chơn Vinh – Bích Truyền (1911-1961) được bổ nhiệm trụ trì chùa Phật Quang nay ở

đường Trần Quang Khải, phường Hưng Long, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, dưới sự chứng minh của Hòa thượng Phước Huệ (1875-1963), trụ trì chùa Hải Đức.

• *Ngày 09 tháng 4,* chùa Thái Nguyên tại Giồng Ông Tố, làng Bình Trưng, tổng An Bình, quận Thủ Đức, tỉnh Gia Định khai đại giới đàn, Hòa thượng Thiên Hương – Thiện Huệ, HT. Trừng Bình – Vĩnh Hòa được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Từ Nhẫn làm Giới sư.

• *Ngày 30 tháng 4 (nhằm ngày 16 – 3 – Tân Tỵ),* Hòa thượng Phan Trung Thứ (?-1940), tức Tổ Bằng Sở (Bình Vọng), Chánh đốc giáo trường Thiền học Hội Phật giáo Bắc Kỳ, viên tịch.

• *Ngày 25 tháng 5 năm Tân Tỵ,* Hòa thượng Ấn Bửu – Thiện Quí (1861-1941), thế danh Nguyễn Văn Lai, pháp danh Ấn Bửu, sinh tại Thủ Dầu Một (Bình Dương), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 39, trụ trì chùa Hội Khánh (Thủ Dầu Một), viên tịch, thọ 81 tuổi.

• *Ngày 09 tháng 6 năm Tân Tỵ,* Hòa thượng Như Lương – Thiện Hạnh (1869-1941), thế danh Dư Quốc Đống, pháp danh Như Lương, thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 41, trụ trì chùa Long Sơn (Tân Uyên, Bình Dương), viên tịch, thọ 73 tuổi.

• *Ngày 16 tháng 7 năm Tân Tỵ,* Hòa thượng Như Đạt – Thiện Cang (1884-1941), thế danh Lý Văn Cang, húy Như Đạt, thuộc thiền phái Lâm Tế, Tổ khai sơn chùa Linh Phước (Đức Hòa, Long An), viên tịch, trụ thế 57 năm.

• *Ngày 16 tháng 9,* Thiền sư Trí Hải (1906-1979) thuyết pháp với chủ đề "Nhân Duyên" tại chùa Quán Sứ, Hà Nội. Cũng tại chùa này, ngày 10 – 10, Thiền sư giảng đề tài "Phật giáo và dân tộc"; đến ngày 08 – 11, Thiền sư giảng đề tài "Chính Tín".

• Thượng tọa Hành Thiện - Phúc Hộ (1904-1985) nhận lời mời của Tổng Trị Sự Hội Việt Nam Phật Học Huế, ra làm Giáo học lớp Sơ Đẳng Phật Học Đường chùa Báo Quốc (ở Thuận Hóa – Huế), do HT. Tâm Như – Trí Thủ làm Giám đốc.

• Thượng tọa Hồng Lang - Bửu Đăng (1904-1948) được sự khuyến trợ của quan Tri phủ Lương Sơ Khai, Ngài làm đơn xin dời chùa Hải Hội từ làng Bình Hòa lên làng An Hội, tổng Bình Trị Thượng, Gò Vấp. Ngôi chùa mới lấy hiệu là Linh Sơn Hải Hội.

• Thượng tọa Thị Huê - Thiện Hương (1903-1971) được chư Sơn thiền đức giáo phẩm trong tỉnh Thủ Dầu Một công cử làm trụ trì chùa Hội Khánh.

• Chùa Long Hội được vua ban Sắc Tứ Long Hội nay tại xã Tân Hòa Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Chùa do Thượng tọa Quảng Châu - Hoằng Thông (1902-1988) làm trụ trì.

• Đại đức Tâm Nhất - Mật Thể (1912-1961) được mời vào giảng dạy tại Phật Học Đường Lưỡng Xuyên – Trà Vinh.

• Hòa thượng Thanh Kế - Huệ Đăng (1873-1953) được quan huyện Bình Khê (Bình Định) và một số đông nhân sĩ đến thọ giáo. Cũng năm này, Hòa thượng lập chùa Thiên Tôn ở núi Ông Đốc, xã Bình Tường – Phú Phong – Tây Sơn, Bình Định.

• Thiền sư Như Thọ - Huyền Tân (1911-1979) kế thế trụ trì Tổ đình Thiền Lâm (TP. Phan Rang). Cũng năm này, ngài được triều đình Huế Sắc chỉ khâm ban Độ điệp trụ trì và Sắc tứ biển ngạch Tổ đình Thiền Lâm.

• Đại đức Thị Huê - Thiện Hương (1903-1971) kế thế trụ trì Tổ đình Hội Khánh nay tại phường Phú Cường, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

• Chùa Long Khánh hiện tại số 141, đường Trần Cao Vân, phường Trần Hưng Đạo, TP. Quy Nhơn – Bình Định, được vua Bảo Đại ban biển ngạch Sắc tứ.

• Sư cô Hồng Thọ - Diệu Tịnh (1910-1942) được bà Bang Biện mời khai trường Ni tại chùa Linh Phước (Oai Khoa - Sa Đéc) kiêm Giáo thọ trường này.

• Thượng tọa Trừng Kệ - Tôn Thắng (1889-1976) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho Đại giới đàn tại Bình Quang Ni tự ở Bình Thuận.

• Đại đức Tâm Thanh – Tịch Tràng (1909-1976) đảm nhận trụ trì Tổ đình Linh Sơn tại Khánh Hòa.

• Hòa thượng Nguyên Hương - Tường Vân (1899-1983) được cung thỉnh làm Giáo thọ cho giới đàn chùa Xuân Quang tỉnh Bình Thuận.

• Hòa thượng Chơn Quý - Khánh Anh (1895-1961) được cung thỉnh làm Giáo thọ sư cho Trường Kỳ giới đàn chùa Linh Phong thuộc xã Tân Hiệp, tỉnh Mỹ Tho.

• Chùa Thuyền Tôn tại kinh đô Huế mở Đại giới đàn, Hòa thượng Trừng Thông - Tịnh Khiết (1890-1973) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu.

• Hòa thượng Thanh Kế - Huệ Đăng (1873-1953) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Long Hòa thuộc huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa.

• Hòa thượng Ngộ Tánh – Phước Huệ (1875-1963) đảm nhận chức Trị sự trưởng GHTG tỉnh Thừa Thiên (1941-1945).

• Hòa thượng Thanh Quý – Chơn Thiệt (1887-1968) được sung chức trụ trì chùa Từ Hiếu nay thuộc xã Dương Xuân, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên - Huế.

• Sư cô Nguyên Thanh – Đàm Hương (1912-1990) khai sáng Diệu Ấn Ni tự nay thuộc phường Phước Mỹ, thị xã Phan Rang, Ninh Thuận, do vợ chồng cư sĩ Năm Lợi hiến cúng đất tại làng Phước Đức – Cống Bi.

• Đại đức Trừng Lực – Vĩnh Vô (1900-1995) thành lập chùa Long An nay tại số 2/5D, ấp An Bình, xã An Ngãi, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

• Hòa thượng Hồng Ngọt (1878-1941), thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 40, trụ trì chùa Tân Hưng (Dĩ An – Bình Dương), viên tịch, thọ 64 tuổi.

• Hòa thượng Kiểu Thới – Tâm Thường (?-1941), thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, trụ trì chùa Long Thắng (Tân Uyên, Bình Dương), viên tịch.

• Hòa thượng Tâm Trung - Nhơn Thứ (1872-1941), thế danh Trần Xin, pháp danh Tâm Trung, tự Nghĩa Đạo, hiệu Nhơn Thứ, quê ở Bình Định, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, Tổ khai sơn chùa Sắt Tứ Linh Quang (TP. Đà Lạt), viên tịch, thọ 70 tuổi.

• Đại đức Thanh Trương – Bửu Khánh, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 41, kế thế trụ trì chùa Phước Thạnh tại thị trấn Cái Bè - Tiền Giang (1941-1960).

• Đại đức Tâm Trí – Hoằng Thông, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, kế thế trụ trì chùa Thanh Trước, nay tại ấp Gò Tre, xã Long Thuận, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang (1941-2002).

• Thiền sư Hồng Xưng - Thiện Quang (1895-1953) xây dựng chùa Vạn Linh trên núi Cấm, dưới chân vồ Bồ Hông ở Châu Đốc, An Giang *(Kỷ Yếu Trùng Tu chùa Vạn Đức, Vạn Linh, NXB Tổng Hợp Tp. HCM).*

• Thiền sư Như Đông – Đắc Quang (?-1947) khai giới đàn tại chùa Quốc Ân ở Thuận Hóa – Huế.

NĂM 1942 (NHÂM NGỌ- PL.2486), đời vua Bảo Đại (Vĩnh Thụy, 1926-1945).

• *Ngày 23 tháng Giêng năm Nhâm Ngọ,* Hòa thượng Bổn Viên – Chơn Thành (1873-1942), thế danh Nguyễn Văn Hượt, pháp danh Bổn Viên, sinh tại làng Bàn Long, tổng Thuận Bình, huyện Châu Thành, Mỹ Tho, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 40, trụ trì chùa Bửu Long (Châu Thành - Tiền Giang), viên tịch, thọ 70 tuổi, 40 hạ lạp.

• *Ngày 01 tháng 7 năm Nhâm Ngọ,* Ni trưởng Hồng Thọ - Diệu Tịnh (1910-1942) thế danh Phạm Đại Thọ, pháp danh Hồng Thọ, hiệu Diệu Tịnh, người Gò Công, thuộc thiền phái Lâm Tế Gia Phổ, đời thứ 40, Tổ sáng lập Hải Ấn Ni tự (Gia Định), viên tịch, hưởng dương 33 tuổi, 12 hạ lạp.

• *Ngày 15 tháng 8 năm Nhâm Ngọ,* Hòa thượng Hồng Hớn – Thiện Thanh (1889-1942), thế danh Mai Văn Hớn, húy Hồng Hớn, sinh tại làng An Thạnh, Lái Thiêu (Bình Dương), thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, trụ trì chùa Phước Tường (Lái Thiêu - Bình Dương), thị tịch, trụ thế 53 năm.

• *Ngày 07 tháng 12 năm Nhâm Ngọ,* Thượng tọa Chơn Tâm – Huệ Tánh (1897-1942), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, trụ trì chùa Hội Sơn (Dĩ An, Bình Dương), thị tịch, trụ thế 46 năm.

• Hòa thượng Trừng Phong - Phước Nhàn (1886-1962) được giới đàn chùa Hưng Long (tại thôn Vườn Lài, tỉnh Chợ Lớn) cung thỉnh đương vi Đàn đầu Hòa thượng truyền giới.

• Đại đức Phước Bình - Hành Trụ (1904-1984) được cử làm Giáo thọ giảng dạy tại chùa Hiệp Châu, chi hội Kế Sách của Hội Lưỡng Xuyên Phật Học và chùa Viên Giác ở Vĩnh Long.

• Đại đức Nguyên Lưu - Giác Tánh (1911-1987) được Đà Thành Phật Học Hội cung thỉnh làm giảng sư ở Phật học đường chùa Phổ Hiền, Đà Nẵng.

• Đại đức Chơn Tảo - Nhựt Minh (1908-1993) được cử làm Giáo thọ Trường Kỳ chùa Long Phước, xã Long Điền, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

• Bảy tượng Phật bằng vàng trong tháp Phước Duyên ở chùa Thiên Mụ tại kinh đô Phú Xuân, Thuận Hóa - Huế bị mất trộm. Ông Bá Hộ và 10 tự phu có bổn phận canh giữ ở chùa bị bắt giam để điều tra, hơn 3 tháng mới được thả về.

• Thiền sư Tâm Hiền – Viên Huệ (1846-1942) thế danh Võ Tâm Hiền, quê ở làng Triều Sơn, huyện Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 41, trụ trì chùa Linh Sơn Long Đoàn (Bình Thuận), viên tịch, thọ 97 tuổi.

• Đại đức Tâm Như - Trí Thủ (1909-11984) được GHTG Thừa Thiên bổ nhiệm trụ trì chùa Báo Quốc trên đồi Hàm Long, thuộc ấp Trường Giang, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân, Thuận Hóa – Huế.

• Thượng tọa Chơn Quý - Khánh Anh (1895-1961) về trụ trì chùa Phước Hậu ở Trà Ôn, tỉnh Cần Thơ. Cũng năm này, Thượng tọa được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Phước Hậu thuộc huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

• Hòa thượng Ấn Nghiêm – Phổ Thoại (1875-1954) đứng ra trùng tu hai ngôi chùa Hội Nguyên và Kim Bửu tại làng Kim Bồng, xã Cẩm Kim, thị xã Hội An, tỉnh Quảng Nam.

• Hòa thượng Ấn Lập – Tổ Duy – Hoằng Nhiếp (1865-1942) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 39, Giám tự Tổ đình Thiên Ấn (Quảng Ngãi), viên tịch, thọ 78 tuổi.

• Hòa thượng Chơn Quỳnh – Đạo Châu – Diệu Nguyên (1883-1942) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, trụ trì chùa Quang Lộc (Tư Nghĩa, Quãng Ngãi), viên tịch, thọ 60 tuổi.

• Thượng tọa Chơn Sử - Khánh Tín (1896-1992) khai sơn chùa Hải Lâm tại đảo Lý Sơn, Quảng Ngãi.

• Tổ đình Thiên Hòa ở Bình Định được triều đình ban biển ngạch Sắc tứ. Lúc ấy, Tổ đình do Thượng tọa Hạnh Quảng – Đỗng Quán trụ trì.

• Hòa thượng Chơn Hương – Chí Bảo (1860-1948) khai giới đàn tại Tổ đình Hưng Khánh (huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định) và ngài được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu. Tại giới đàn này, trong số các giới

tử đắc pháp có ngài Thích Bảo An, Thích Kế Châu,… sau này là những danh tăng của Phật giáo.

• Triều đình ban Sắc tứ cho chùa Linh Sơn tại thôn Hiền Lương, xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, do Thiền sư Hành Pháp – Quảng Đức (1897-1963) tâu xin.

• Thiền sư Đạo Thông – Trí Thắng (1891-1975) được triều đình Huế sắc chỉ Khâm ban Đạo điệp Tăng cang và Sắc tứ biển ngạch cho chùa Thiền Lâm do ngài trụ trì.

• Sư cô Diệu Ninh - Như Huệ (1914-1984) mở lớp Sơ cấp miễn phí cho các em quanh vùng và lập nhà Bảo sanh giúp đỡ các sản phụ nghèo.

• Ni sư Như Nghiêm – Huyền Học (1920-1995) được cử chức vụ Tổng thư ký Giáo hội Cổ Sơn Môn, Bình Thuận (1942-1952).

• Thiền sư Đồng Chơn – Thông Niệm (1914-1990) được Tổng Hội Phật Giáo Trung Phần cử làm trụ trì chùa Pháp Bảo tại Hội An, Quảng Nam.

• Hòa thượng Thích Tường Vân (1899-1983) được cung thỉnh làm Yết Ma cho giới đàn chùa Xuân Quang thuộc tỉnh Bình Thuận.

• Hòa thượng Chơn Hương – Chí Bảo được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Hưng Khánh thuộc huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Hòa thượng Hưng Từ (1911-1991) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Kim Long tại huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

• Hòa thượng Giác Hạnh được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Vạn Phước tại kinh đô Huế, tỉnh Thừa Thiên – Huế.

• Hòa thượng Trừng Huệ - Giác Viên (?-1942) thế danh Đỗ Khắc Dụng, pháp danh Trừng Huệ, tự Chí Lâm, người làng Bích Khê, phủ Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị**,** thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, Tổ khai sơn chùa Hồng Khê (Dương Xuân – Thuận Hóa), viên tịch.

• Hòa thượng Thanh Quý – Chơn Thiệt (1887-1968) được thăng chức Tăng cang chùa Từ Hiếu nay ở xã Dương Xuân, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên - Huế.

• Hòa thượng Tâm Ấn – Viên Quang (1895-1976) được Sơn môn thỉnh làm trụ trì chùa Từ Đàm ở Thuận Hóa - Huế.

• Đại đức Quảng Tờ - Thiện Đức (1912-1983) khai sơn chùa Phước Linh nay tại ấp An Hiệp, xã An Ninh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

• Đại đức Nhuận Tấn – Bảo Đạo (1886-1963) kế thế trụ trì chùa Phước Tường nay tại làng An Thạnh, Lái Thiêu - Bình Dương.

• Đại đức Hồng Tín – Huệ Thành (1912-2001) được bổ nhiệm về trụ trì Tổ đình Long Thiền nay tại số K2/3B, ấp Tân Bình, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Cũng năm này, Tổ đình Long Thiền mở giới đàn ngài được cung thỉnh làm Yết Ma

• Đại đức Thanh Đàm – Trí Dũng (1906-2001) được cử trụ trì Tổ đình Kim Liên Đồng Đắc và chùa Kỳ Lân tại tỉnh Ninh Bình (1942-1953).

• Chùa Thiên Đức ở xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định mở đại giới đàn, Thượng tọa Tâm Tịnh – Huệ Chiếu (1895-1970) được tôn làm Hòa thượng Đàn đầu, Thượng tọa Huệ Pháp làm Yết Ma.

• Đại đức Tâm Hành – Từ Thiện (1891-1972) khai sơn chùa Phước Lâm nay tại thôn Phước Tuy, xã Diên Phước, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

• Sư cô Tâm Ý - Hồng Chí (1913-2007) được mời về trụ trì chùa Tập Thành ở Sa Đéc (Đồng Tháp), đồng thời mở trường dạy Phật pháp cho Ni chúng khoảng tám mươi vị.

NĂM 1943 (QUÝ MÙI- PL.2487), đời vua Bảo Đại (Vĩnh Thụy, 1926-1945).

• *Ngày 16 tháng 4 năm Quý Mùi,* Hòa thượng Như Huyền – Đạo Nghĩa (1877-1943), thế danh Nguyễn Văn Khuyên, húy Như Huyền, sinh tại Thủ Dầu Một, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, trụ trì chùa Phước Long (Thủ Dầu Một, Bình Dương), viên tịch, thọ 66 tuổi.

• *Ngày 20 tháng 4 năm Quí Mùi,* Thiền sư Trừng Tâm – Thiện Quới (1885-1943) thuộc Tông Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, trụ trì chùa Thiên Phước (Thủ Đức, Gia Định), viên tịch, trụ thế 58 năm.

• *Ngày 24 tháng 5 năm Quý Mùi,* Đại đức Thích Chí Nhơn (1878-1943), thế danh Trịnh Văn Kiêu, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 42, trụ trì chùa Hưng Phước và chùa Tường Quang (Long An), viên tịch, thọ 65 tuổi.

• *Ngày 05 tháng 6 năm Quý Mùi,* Hòa thượng Quảng Bảo – Thiện Khoáng (1865-1943), thế danh Nguyễn Văn Mun, húy Quảng Bảo, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 45, Tổ khai sơn chùa An Lạc (Thủ Dầu Một, Bình Dương), viên tịch, thọ 79 tuổi.

• *Ngày 15 tháng 6,* Hòa thượng Quốc sư Chơn Luân - Phước Huệ (1869-1945) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Thiên Đức thuộc xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

• *Ngày 24 tháng 9 năm Quí Mùi,* Thiền sư Kiểu Giáp – Định Tông (?-1943) thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 40, trụ trì chùa Đại Giác (Biên Hòa, Đồng Nai), viên tịch.

• Sách *Thiền Uyển Kế Đăng Lục, Pháp Hoa Đề Cương, Bát Nhã Trực Giải, Khóa Hư Lục,* được Hội Phật giáo Bắc Kỳ ấn hành.

• Đại đức Nguyên Lưu - Giác Tánh (1911-1987) trở về chùa Hưng Long (Bình Định) thành lập Phật học đường để giảng dạy tăng ni tại tỉnh và một bộ phận chúng tăng Phật học đường chùa Phổ Hiền đưa về đây.

• Đại đức Như Chánh - Huyền Tấn (1911-1984) được Hòa thượng Chơn Trung cử về trụ trì chùa Kim Liên ở Quảng Ngãi.

• Hòa thượng Thích Quảng Chơn (?-1943) thuộc Tông Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 39, trụ trì chùa Long Thạnh (Bình Chánh, Tp.HCM), viên tịch.

• Sách *Việt Nam Phật Giáo Sử Lược* của Đại đức Thích Mật Thể (1912-1961) được Nhà xuất bản Tân Việt ấn hành. Sách được Quốc sư Chơn Luân - Phước Huệ tán ngữ, Trần Văn Giáp đề tựa.

• Thiền sư Như Cự - Viên Chiếu (1892-1943) thế danh Lê Văn Cự, húy Như Cự, hiệu Viên Chiếu, người huyện Hương Trà, Thừa Thiên – Huế, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, trụ ở núi thiêng Hòn Lớn (Ninh Hưng, Ninh Hòa), thị tịch, trụ thế 51 năm.

• Hòa thượng Hạnh Pháp - Quảng Đức (1897-1963) rời Khánh Hòa vào Nam, ngài hành đạo khắp các tỉnh Sài Gòn, Gia Định, Định Tường, Hà Tiên. Ngài từng sang Nam Vang ba năm giáo hóa Phật tử kiều bào và nghiên cứu kinh điển Pali.

• Thiền sư Ấn Mục – Tổ Khiết – Hoằng Cam (1884-1943) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 39, trụ trì Tổ đình Cổ Lâm (Đại Lộc, Quảng Nam), viên tịch, thọ 60 tuổi.

• Thiền sư Chơn Diện – Hồng Diệm (1925-1996) kế thế trụ trì Tổ đình Phước Quang ở thôn Phước Long, xã Tư Hòa, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Nam.

• Thượng tọa Chơn Sử - Khánh Tín (1896-1992) được sơn môn cung thỉnh làm trụ trì Tổ đình Thiên Ấn ở núi Thiên Ấn, nay thuộc xã Tịnh Ấn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

• Thiền sư Chơn Sự - Đạo Thể - Khánh Quý (?-1943) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, trụ trì Tổ đình Thắng Quang (Hoài Nhơn, Bình Định), viên tịch.

• Thiền sư Đạo Thông – Trí Thắng (1891-1975) chứng minh lễ đặt đá xây dựng nghĩa trang của Hội Phật học và cho dời trụ sở An Nam Phật học từ chùa Thiên Hưng ở thị xã Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận lên chùa Long Quang (Ninh Thuận) để tiện việc sinh hoạt tu học của hội viên.

• Thượng tọa Chơn Quý - Khánh Anh (1895-1961) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Lưỡng Xuyên thuộc thị xã Trà Vinh.

• Tổ đình Sắc Tứ Thiên Ấn nay ở xã Tịnh Ấn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi mở giới đàn, Hòa thượng Chơn Miên - Trí Hưng (1908-1986) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu.

• Hòa thượng Trừng Phong - Phước Nhàn (1886-1962) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Long Hải thuộc tỉnh Khánh Hòa.

• *Khoảng năm Quý Mùi (1943),* Đại đức Đồng Quán – Phước Hải (?-1943 ?), thế danh Dương Văn Hầu, húy Đồng Quán, hiệu Phước Hải, người xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 43, hoằng hóa ở chùa Linh Sơn (Quy Nhơn, Bình Định), viên tịch.

• Hòa thượng Như Từ - Tâm Đạt, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, khai sơn chùa Phước Sa tại làng Xương Lý, phủ Tuy Phước (nay là thôn Xương Lý, xã Nhơn Lý, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định).

• Đại đức Chơn Phụng – Thiện Tánh (1896-1960) kế thế trụ trì chùa An Lạc (chùa Mục Đồng) nay tại xã Phú Hòa, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

• Đại đức Nguyên Lưu – Giác Tánh (1911-1987) mở lớp gia giáo tại chùa Hưng Long.

• Đại đức Thanh Thao – Trí Hải (1906-1979) phác thảo một chương trình kiến thiết một Đại Tùng Lâm rộng 20 mẫu tây ở ga Thường Tín – Hà Đông, với qui mô rộng lớn trong đó có ngôi chùa, nhà Pháp bảo, nhà Tổ, nhà Tăng. Ngoài ra còn có những cơ sở giáo dục như trường Tiểu, Trung và Đại học, bệnh viện, siêu thị, nhà dưỡng lão,…nhằm phát huy văn hóa dân tộc *(TSDTVN).*

NĂM 1944 (GIÁP THÂN- PL.2488), đời vua Bảo Đại (Vĩnh Thụy, 1926-1945).

• *Ngày 18 tháng 2 năm Giáp Thân,* Ni cô Nhựt Trinh - Liễu Tánh (1916-1982) được Thiền sư Ngộ Pháp Tạng (tức Tổ Phước Trường) ban pháp danh Nhựt Trinh, tự Phổ Tiết, hiệu Liễu Tánh, ấn chứng, phú pháp kệ :

"Nhựt chiếu huyền quang tối thượng thiền,
Trinh tường diệu pháp xuất tâm điền,
Phổ thông lục trí siêu quần hớn,
Tiết độ nhơn gian kết thắng duyên" (HTCNVN).

• *Ngày 15 tháng 4 năm Giáp Thân,* Hòa thượng Thích Thanh Tín (1861-1944), thế danh Trần Văn Đẩu, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 38, Tổ sáng lập chùa Thiên Phước (Cần Đước, Long An), viên tịch, thọ 84 tuổi.

• *Ngày 20 tháng 4 năm Giáp Thân,* Hòa thượng Ấn Lãnh – Hoằng Thạc (1873-1944) thế danh Từ Thanh Trân, pháp danh Ấn Lãnh, tự Tổ Tông, hiệu Hoằng Thạc, sinh tại xã Nghĩa Hòa, phủ Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 39, trụ trì chùa Thạch Sơn (Quảng Ngãi), viên tịch, thọ 72 tuổi.

• *Ngày 13 tháng 5 năm Giáp Thân,* Hòa thượng Thích Hồng Phước (1885-1944), thế danh Nguyễn Văn Thiêu, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 39, Tổ khai sơn chùa Phước Hậu (Đức Hòa, Long An), viên tịch, thọ 60 tuổi.

• *Ngày 15 tháng 6 năm Giáp Thân,* Hòa thượng Lệ Hóa – Thiện Thắng (1863-1944), thế danh Nguyễn Văn Hóa, húy Lệ Hóa, thuộc thiền

phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 42, Tổ khai sơn chùa Linh Bửu (Cần Đước, Long An), viên tịch, thọ 83 tuổi.

• *Ngày 23 tháng 8 năm Giáp Thân,* Hòa thượng Tâm Quang – Thiện Niệm (1876-1944), húy Cảo Ninh, pháp danh Tâm Quang, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, trụ trì chùa Viên Giác (Bến Tre), viên tịch, thọ 69 tuổi.

• *Tháng 12,* Đại đức Tăng Đức Bổn (1917-2000) người tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc, thuộc Tông Tào Động, đời thứ 53, sang Việt Nam hành đạo, đến Cù Lao Phố - Biên Hòa vận động đồng bào người Hoa xây dựng chùa Phụng Sơn.

• Đại đức Thích Thanh Tuyền (1914-1994) thuộc Tổ đình Trường Khánh, thiền phái Lâm Tế, Trung Quốc, sang Việt Nam hoằng đạo, cùng đi với ngài có 2 đệ tử là pháp sư Ninh Hùng và Diệu Hoa.

• Đại đức Hồng Diệp - Bửu Ngọc (1916-1994) cùng với các pháp lữ Thiện Hòa lên đường ra Bắc tham học tại chùa Quán Sứ - Hà Nội với Tổ Cồn, Tổ Bằng Sở, Tổ Đồng Đắc…

• Đại đức Hồng Đạo - Bửu Ý (1917-1996) mở trường Phật học tại Tổ đình Long Thạnh ở Bà Hom, nay tại C15/20, tỉnh lộ 10, ấp 3, xã Tân Tạo, huyện Bình Chánh, Tp. HCM, để truyền dạy Phật pháp cho tăng ni.

• Các lớp Đại, Trung và Tiểu học của trường Sơn Môn Phật Học dời về chùa Linh Quang nay tại Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Đại đức Tâm Như - Trí Thủ (1909-11984) được Sơn Môn Tăng Già giao phó nhiệm vụ Giám viện kiêm trụ trì chùa này *(TSDTVN).*

• Thượng tọa Chơn Trung - Diệu Quang (1891-1952) khai sơn chùa Kim Liên tại xứ Đồng Ké, xã Tịnh Giang, huyện Sơn Tịnh, Quảng Ngãi.

• Đại đức Như Bình – Huyền Tịnh (1914-2003) đảm nhận trụ trì chùa Thiên Bút (Quảng Ngãi).

• Thượng tọa Chơn Phước – Huệ Pháp (1887-1975) được triều đình Huế sắc chỉ khâm ban Đạo điệp Tăng cang và Sắc tứ chùa Minh Tịnh (chùa do ngài kiến tạo).

• Thiền sư Chơn Bích – Trí Huy (1917-1970) kế thế trụ trì chùa Phổ Quang thuộc quận Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

• Hòa thượng Thích Vĩnh Sung (1878-1951) khai sơn chùa Liên Thành tại Hốc Nai, làng Phú Trường, Phú Long (Bình Thuận).

• Hòa thượng Trừng Hữu – Chơn Châu (?-1944), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, trụ trì chùa Long Quang (Tuy Phong - Bình Thuận), viên tịch.

• Sư cô Hồng Lầu - Diệu Tấn (1910-1947) mở Trường Hương tại chùa Kim Sơn (Sài Gòn – Gia Định), thỉnh Sư trưởng Huê Lâm làm Thiền chủ, Sư cô làm Chủ hương.

• Năm 1944 - 1945, Thượng tọa Tâm Nhất - Mật Thể (1912-1961) được cử giữ chức trụ trì chùa Phổ Quang (Huế).

• Đại đức Tâm Như - Mật Nguyện (1911-1972) khai sơn chùa Bảo Tràng Huệ Giác tại Hòa Tân, Nha Trang.

• Chùa Thuyền Tôn ở núi Thiên Thai, thuộc huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế mở Đại giới đàn, Hòa thượng Trừng Thủy – Giác Nhiên (1878-1979) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Trừng Thông – Tịnh Khiết làm Yết Ma, HT. Như Đông – Đắc Quang làm Giáo thọ.

• Thượng tọa Trừng Kệ - Tôn Thắng (1889-1976) được cung thỉnh làm Tuyên luật sư cho đại giới đàn chùa Thiên Đức thuộc xã Hoài Nhơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

• Thượng tọa Trừng Phong – Phước Nhàn (1886-1962) được cung thỉnh làm Giới sư (Nội đàn chủ sám) cho giới đàn chùa Thanh Long ở đảo Phú Quý, tỉnh Bình Thuận.

• Thượng tọa Chơn Miên – Trí Hưng (1908-1986) được cung thỉnh làm Giới sư cho đại giới đàn chùa Thiên Phước, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

• Hòa thượng Như Tín – Khánh Thông (1870-1953) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Bửu Sơn tại làng Tân Thủy, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

• Thiền sư Chơn Trí – Pháp Hải (1895-1961) về trụ trì Tổ đình Long Phước nay tại số 129/9, đường 8/3, phường 5, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

• Hòa thượng Ngộ Hòa – Bửu Phước (1883-1944), thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 40, trụ trì Tổ đình Long Phước (Vĩnh Long), viên tịch, thọ 62 tuổi.

• Thiền sư Trí Ấn – Nhật Liên (1923-2010) được cử về giảng dạy cho Thích Học đường của Hội Lưỡng Xuyên Phật học tỉnh Trà Vinh. Năm sau (1945), ngài đến giảng dạy tại chùa Phật Quang (Phan Thiết).

• Đại đức Trừng Thí – Pháp Thân kế thế trụ trì chùa Hội Linh hiện tại số 314/36, đường Cách Mạng Tháng Tám, Tp. Cần Thơ (1944-1970).

• Chùa Minh Tịnh nay tại số 35, đường Hàm Nghi, phường Ngô Mây, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, được triều đình Huế ban biển Sắc tứ và cấp Giới đao Độ điệp, đồng thời cử Thiền sư Chơn Phước – Huệ Pháp (1887-1975) làm Tăng cang chùa này (do ngài khai sáng năm 1918).

• Hòa thượng Như Tấn - Từ Tâm (?-1944), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, Tổ khai sơn chùa Bình Long (Thuận An, Bình Dương), thị tịch tại Côn Đảo.

• Đại đức Chơn Vinh – Bích Truyền (1911-1961) trùng tu chánh điện chùa Phật Quang nay ở đường Trần Quang Khải, phường Hưng Long, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

• Đại đức Hồng Thọ - Thới An (1912-1985) được mời làm trụ trì chùa Long An (Sa Đéc) cùng với ĐĐ. Khánh Phước và ĐĐ. Thiện Tường *(Tiểu Sử Chư Hòa Thượng Tôn Sư, Môn đồ đệ tử Tổ đình Đông Hưng – Tổ đình Giác Nguyên phụng ấn cúng dường, bản lưu tại Thư viện Huệ Quang, Tp. HCM).*

IX. THIỀN TÔNG THỜI VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA (1945-1975)

NĂM 1945 (ẤT DẬU- PL.2489), năm cuối đời vua Bảo Đại (Vĩnh Thụy, 1926-1945); năm đầu thời Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa.

• *Ngày 18 tháng Giêng năm Ất Dậu,* Quốc sư Chơn Luân – Phước Huệ (1870-1945) thế danh Nguyễn Tấn Giao, pháp danh Chơn Luân, hiệu Phước Huệ, sinh tại làng Phú Thành, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định, thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 40, trụ trì chùa Thập Tháp Di Đà (Bình Định), viên tịch, thọ 76 tuổi, 64 giới lạp. Khi sinh tiền, Thiền sư Phước Huệ được vua phong chức Tăng cang chùa Báo Quốc (Huế), từng được vua thỉnh vào nội cung giảng pháp cho Hoàng gia qua các triều đại : Thành Thái, Duy Tân, Khải Định và Bảo Đại, với công đức hoằng pháp lớn lao của Quốc sư nên người đương thời tặng ngài mỹ hiệu *"Phật pháp thiên lý câu" (TSDTVN, LSPGĐT).*

• *Ngày 10 tháng 3 năm Ất Dậu,* Hòa thượng Tánh Đăng – Thiện Viên (1858-1945) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 44, trụ trì chùa Phước Trường (Bến Lức - Long An), viên tịch, thọ 88 tuổi.

• *Ngày 04 tháng 6 năm Ất Dậu,* Hòa thượng Ngộ Niệm – Phổ Nhựt (1871-1945) thế danh Trần Đức Tựu, húy Ngộ Niệm, tự Chí Mẫn, hiệu Phổ Nhựt, nguyên quán làng Xuân Sơn, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 39, Tổ khai sơn chùa Nghĩa Phương (Nha Trang, Khánh Hòa), viên tịch, thọ 74 tuổi.

• *Ngày 07 tháng 6 năm Ất Dậu,* Hòa thượng Như Chất – Hoằng Ngữ (1879-1945), pháp danh Như Chất, hiệu Hoằng Ngữ, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, trụ trì chùa Sơn Long (Quy Nhơn – Bình Định), viên tịch, trụ thế 66 năm.

• *Ngày 23 tháng 8,* Thượng tọa Thanh Thao – Trí Hải (1909-1979) làm Trưởng đoàn đại biểu Phật giáo Hà Nội cùng chư tôn đức hơn 10 vị đến yết kiến ông Võ Nguyên Giáp đại diện Chính phủ Lâm thời Việt Nam. Cũng năm này, ngày 28 tháng 8, Thượng tọa được bầu làm Chủ tịch Hội Phật giáo Cứu quốc.

• *Ngày 26 tháng 8,* Hồ Chủ Tịch đến chùa Linh Quang (chùa Bà Đá), tham quan nơi thờ Phật, nhà Tổ, đến thăm Thượng tọa Thanh Thao – Trí

Hải (1909-1979) khuyến khích ngài vận động chư Tăng Ni, các tín đồ ủng hộ cách mạng *(BNSPGMB)*.

• *Ngày 06 tháng 9,* Đại đức Hồng Tín – Huệ Thành (1912-2001) được cử làm Hội trưởng Hội Phật giáo Cứu quốc tỉnh Biên Hòa kiêm Ủy viên Mặt Trận Việt Minh.

• *Ngày 21 tháng 10 năm Ất Dậu,* Thiền sư Hồng Nhãn – Quảng Tường (1907-1945), thế danh Lê Văn Giác, húy Hồng Nhãn, hiệu Ngộ An, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, trụ trì chùa Long Thiền (nay đổi là chùa Thiên Châu, Long An), thị tịch, trụ thế 39 năm.

• *Ngày 11 tháng 11 năm Ất Dậu,* Hòa thượng Hồng Khê - Hoằng Khai (1883-1945) thế danh Phạm Văn Tiếng, pháp danh Hồng Khê, húy Kiểu Đạo, tự Thiện Minh, hiệu Hoằng Khai, sinh tại làng Minh Lễ, tỉnh Quảng Trị, thuộc dòng thiền Lâm Tế, đời thứ 40, viên tịch, thọ 63 tuổi, 41 năm hành đạo.

• Đại đức Phước Bình - Hành Trụ (1904-1984) được cử làm Giáo thọ, đưa về giảng dạy tại chùa Hội Phước (Nha Mân-Sa Đéc).

• Thượng tọa Hành Thiện - Phúc Hộ (1904-1985) được BTS Hội Phật Học tỉnh Phú Yên cung thỉnh giữ chức Chánh Hội Trưởng Hội Phật Học tỉnh Phú Yên. Cũng năm này, ngài chính thức kế thế trụ trì chùa Từ Quang (Phú Yên).

• Thượng tọa Hành Thiện - Hưng Từ (1911-1991) được đề cử làm Chủ tịch Hội Phật giáo Cứu quốc tỉnh Phú Yên.

• Thượng tọa Trừng Nguyện - Đôn Hậu (1905-1992) được cử giữ chức Chánh Hội trưởng Hội An Nam Phật Học (Thừa Thiên). Cũng năm này, ngài nhận chức trụ trì Quốc Tự Linh Mụ ở Thuận Hóa – Huế.

• Thượng tọa Chơn Tảo - Nhựt Minh (1908-1993) được cử giữ chức vụ Hội trưởng Hội Phật giáo Cứu quốc tỉnh Bạc Liêu.

• Thượng tọa Thị Huê - Thiện Hương (1903-1971) được bầu làm Phó chủ tịch Hội Phật giáo cứu quốc tỉnh Thủ Dầu Một.

• Đại đức Hồng Diệp - Bửu Ngọc (1916-1994) được mời giảng dạy lớp gia giáo của Phật học đường Lưỡng Xuyên tổ chức. Ngoài ra, ngài còn được giao phụ trách Chủ bút tạp chì Duy Tâm.

• Đại đức Tâm Chuẩn - Diệu Quang (1917-1996) được Hòa thượng Vạn Ân giao phó kế thừa trụ trì Tổ đình Khánh Long nay tại số 141, đường Trần Cao Vân, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Hòa thượng Hồng Từ (chùa Giác Lâm), Hồng Kề (chùa Sùng Đức), Thiện Tòng (chùa Trường Thạnh) huy động khoảng 500 đồng bào Phật tử Sài Gòn – Gia Định tập hợp tại chùa Trường Thạnh rồi hân hoan kéo về trụ sở Ủy ban Khởi nghĩa (nay là trụ sở Ủy ban Nhân dân TP. HCM). Đoàn người diễu hành giương cao hai khẩu hiệu : "Ủng hộ Ủy ban khởi nghĩa", "Đề nghị cho Việt Nam Phật giáo Tổng hội gia nhập Mặt trận Việt Minh" *(BNSPGGĐ-SG)*.

• Thiền sư Thống Lương và Thanh Thuyền từ Trung Quốc sang khai sơn chùa Nam Phổ Đà nay tại số 117, đường Hùng Vương, quận 6, TP. HCM, hoằng truyền phái thiền Lâm Tế (Hoa Tông).

• Thiền sư Huệ Lâm (1887-1945) trụ trì chùa Hiển Lâm (chùa Hóc Ông Che, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai), viên tịch, trụ thế 58 năm.

• Thượng tọa Chơn Quý - Khánh Anh (1895-1961) được Hòa thượng Huệ Quang mời về dạy trường gia giáo tại chùa Long Hòa, quận Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. Cũng năm này, ngài về nhập thất tại chùa Phước Hậu ở Trà Ôn, tỉnh Cần Thơ.

• Hòa thượng Chơn Phương – Đạo Căn – Thiện Trung (1883-1945), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, trụ trì Tổ đình Tam Thai (Hòa Vang, Quảng Nam), viên tịch, thọ 63 tuổi.

• Thiền sư Như Hoàn – Huệ Tràng (1896-1966) kế thế trụ trì Tổ đình Tam Thai ở núi Ngũ Hành, huyện Hòa Vang, Quảng Nam.

• Thượng tọa Chơn Tá – Tôn Bảo (1895-1974) được suy cử làm Hội trưởng Hội Phật học Đà Nẵng và bảo trợ cho Ban biên tập Tạp chí Tam Bảo đặt tòa soạn tại chùa Vu Lan (Đà Nẵng).

• Thiền sư Như Nguyện – Hồng Ân (1913-?) kế thế trụ trì Tổ đình Thiên Ấn ở núi Thiên Ấn, nay thuộc xã Tịnh Ấn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

• Thượng tọa Chơn Sử - Khánh Tín (1896-1992) được bầu làm Chủ tịch Hội Phật giáo Cứu quốc tỉnh Quảng Ngãi.

• Thượng tọa Thị Đạo - Diệu Tâm - Bình Khánh, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 42, kế thế trụ trì chùa Sơn Long ở núi Trường Úc, thôn Thuận Nghi, huyện Tuy Viễn, phủ Quy Ninh, trấn Bình Định (1945-1954).

• Thiền sư Chơn Thành – Đạo Đạt – Pháp Ngữ (?-1945) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, trụ trì chùa Từ Quang (Tuy An, Phú Yên), viên tịch.

• Thiền sư Thị Chí – Phước Hộ (1904-1985) kế thế trụ trì chùa Từ Quang trên núi Bạch Thạch, xã An Dân, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

• Đại đức Hành Đạo – Phước Ninh (1915-1994) được cử giữ chức Chủ tịch Hội Phật giáo cứu quốc huyện Đồng Xuân, Phú Yên (1945 – 1954).

• Thiền sư Chơn Phổ - Minh Tịnh (1889-1951) được bầu làm Chủ tịch Hội Phật giáo cứu quốc tỉnh Thủ Dầu Một, Thiền sư Thị Huê - Thiện Hương (1903-1971) được bầu làm Phó chủ tịch của Hội.

• Thiền sư Như Trạm – Tịch Chiếu (1912-…) về trụ trì Tổ đình Phước Lâm tại Hội An, Quảng Nam.

• Thiền sư Thị Thọ – Từ Thiện – Giác Đạo, đảm nhận trụ trì chùa Bác Ái nay tại thị xã Kontum, tỉnh Kontum (1945-1946).

• Đại đức Tâm Bổn - Trí Nghiêm (1911-2003) về trụ trì chùa Thiên Tôn ở Tuy An, Phú Yên.

• Sư cô Hồng Ẩn – Như Thanh (1911-1999) được ông bà Tri huyện Nguyễn Kỳ Sắc cung thỉnh về trụ trì chùa Huê Lâm ở Sài Gòn, nay tại số 130, đường Hùng Vương, phường 2, quận 11, Tp. HCM.

• Thiền sư Như Đông – Đắc Quang (?-1947) Tăng cang chùa Thiên Mụ, đại trùng tu chùa Quốc Ân ở Thuận Hóa - Huế.

• Thượng tọa Chơn Thông - Đồng Phước (1895-1968) kế thừa trụ trì Tổ đình Cổ Lâm tại thôn Hà Nha, xã Đại Đồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

• Thượng tọa Trừng Kệ - Tôn Thắng (1889-1976) trùng tu các chùa Phổ Thiên (Phổ Đà), Tịnh Độ và chùa Hội Quán tại Quảng Nam – Đà Nẵng.

• Đại đức Nguyên Minh - Viên Quang (1921-1991) về trụ trì chùa Long Phú tại Phú Yên.

• Thiền sư Minh Đường – Chơn Giác (?-1955) khai sơn chùa Phổ Đà tại làng Mương Mán, tỉnh Bình Thuận.

• Thượng tọa Trừng Phong – Phước Nhàn (1886-1962) được cung thỉnh làm Giới sư (Nội ngoại đàn chủ sám) cho giới đàn chùa Thái An, xã Hòa Đa, thị xã Phan Rí, tỉnh Ninh Thuận.

• Hòa thượng Ngộ Tánh – Phước Huệ (1875-1963) được cung thỉnh làm Đàn đầu Hòa thượng cho giới đàn chùa Hải Đức, thị xã Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

• Thượng tọa Phước Bình – Hành Trụ (1904-1984) được cung thỉnh làm Giới sư (Đệ nhất Yết Ma) cho giới đàn chùa Giác Nguyên, phường Vĩnh Hội, Sài Gòn.

• Hòa thượng Ngộ Giác – Chánh Quả (1885-1956) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Kim Huê, huyện Châu Thành, tỉnh Sa Đéc.

• Đại đức Nhựt Thành – Bửu Tiên (1919-2002) khai sơn chùa Thiên Lộc nay tại ấp Lộc Thạnh, xã Lộc Giang, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, trên khu đất gia đình hiến cúng.

• Đại đức Hồng Quang – Bửu Đức (1909-1966) khai sơn chùa Phước Long nay tại số D227, khu vực 4, thị trấn Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

• Thượng tọa Chơn Phước – Huệ Pháp (1887-1975) được bầu làm Chủ tịch Hội Phật giáo Cứu quốc tỉnh Bình Định.

• Sư cô Diệu Liên – Tâm Hoa (1916-…) nhận trụ trì chùa Sanh Liên thuộc thôn Trung Ái, xã Nhơn Hòa, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Đại đức Hồng Diệp – Thiện Trang (1902-1975) kế thế trụ trì chùa Phước Long nay tại phường Mỹ Chánh, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

• Hòa thượng Thiện Sĩ (1870-1945), thế danh Trịnh Tấn Tước, sinh tại thôn Tân Thạnh, tổng Sơn Đài, huyện Đồng Xuân, phủ Tuy An, tỉnh Phú Yên, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 40, trụ trì chùa Tiên Sơn (Hà Tiên - Kiên Giang), viên tịch, thọ 75 tuổi.

• Đại đức Thanh Thao – Trí Hải (1906-1979) cùng với ngài Tố Liên và cư sĩ Thiều Chửu thành lập Tổng Hội Cứu Tế đặt tại chùa Quán Sứ - Hà Nội để giúp đỡ những người đói khổ, dựng lên một Cô Nhi viện nuôi hơn 200 trẻ thất lạc, bơ vơ.

• Đại đức Hồng Thọ - Thới An (1912-1985) được Thượng tọa Phước Bình - Hành Trụ suy cử làm trụ trì chùa Phổ Hiền ở Sài Gòn *(Tiểu Sử Chư Hòa Thượng Tôn Sư, Môn đồ đệ tử Tổ đình Đông Hưng – Tổ đình Giác Nguyên phụng ấn cúng dường, bản lưu tại Thư viện Huệ Quang, Tp. HCM).*

• Từ năm 1945 – 1954, Đại đức Thị Niệm – Phước Ninh (1915-1994) tích cực tham gia Hội Phật giáo Cứu quốc tại huyện Đồng Xuân, Phú Yên và được cử giữ chức Chủ tịch Hội này.

• Đại đức Không Hoa – Huệ Chiếu (1898-1965) kế thế trụ trì chùa Thập Tháp – Di Đà nay thuộc thôn Vạn Thuận, xã Nhơn Thành, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Đình.

NĂM 1946 (BÍNH TUẤT- PL.2490)

• *Ngày 24 tháng 2 năm Bính Tuất,* Đại đức Thị Phước – Huệ Phú (1915-1946), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 42, trụ trì chùa Phước Hưng (Thủ Dầu Một, Bình Dương), thị tịch, trụ thế 31 năm.

• *Ngày 26 tháng 3 năm Bính Tuất,* Hòa thượng Hồng Phó - Huệ Pháp (1891-1946) thế danh Võ Văn Phó, húy Hồng Phó, sinh tại xã Khánh Hòa, tổng An Lương, huyện Châu Phú, tỉnh Châu Đốc, thuộc Tông Lâm Tế Gia Phổ, đời thứ 40, trụ trì chùa Long Khánh (Châu Đốc), viên tịch, trụ thế 56 năm, 42 năm hành đạo.

• *Ngày 10 tháng 4,* Đại đức Tâm Như - Mật Nguyện (1911-1972) được Sơn môn cung thỉnh trụ trì chùa Linh Quang (Thừa Thiên – Huế).

• *Ngày 11 tháng 4 năm Bính Tuất,* Thiền sư Tâm Thiện – Trí Minh (?-1946), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, bị Tây bắn chết tại chùa Vĩnh Giang (ở La Gàn - Bình Thuận) *(LSPGBT).*

• *Ngày 12 tháng 6 năm Bính Tuất,* Thượng tọa Chơn Trung - Diệu Quang (1891-1952) cho thỉnh toàn bộ Phật tượng và pháp khí từ Tổ đình Thiên Ấn ở núi Thiên Ấn, xã Tịnh Ấn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi về bảo quản tại chùa Khánh Vân, vì Tổ đình nằm trong vùng giao tranh, mãi đến ngày 01 tháng 3 năm Bính Thân (1956) Đại đức Như Chánh - Huyền Tấn mới thỉnh trở lại Tổ đình Thiên Ấn.

• *Ngày 17 tháng 12 năm Bính Tuất,* Hòa thượng Như Tiến - Quảng Hưng (1893-1946) thế danh Trang Văn Trí, pháp danh Như Tiến, tự Giải Hinh, hiệu Quảng Hưng, sinh tại làng Cẩm Phổ, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, Tổ khai sơn chùa Từ Vân (Đà Nẵng), thị tịch, hưởng dương 54 tuổi.

• *Ngày 18 tháng Chạp năm Bính Tuất,* Hòa thượng Chơn Tâm – Phước Quang (1859-1946), pháp danh Chơn Tâm, tự Đạo Hạnh, hiệu

Phước Quang, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, trụ trì chùa Sơn Long (Quy Nhơn – Bình Định), viên tịch, trụ thế 87 năm.

• Hòa thượng Giác Trang - Hải Tràng (1884-1972) kiến thiết chùa Phổ Quang (Phú Nhuận, Gia Định) trở nên khang trang.

• Đại đức Thanh Giới - Thiện Tường (1917-1984) và Thượng tọa Phước Bình - Hành Trụ (1904-1984) thành lập chùa Tăng Già ở Khánh Hội-Sài Gòn (sau đổi tên là chùa Kim Liên) nay tại số 129 F/4, đường Bến Vân Đồn, phường 6, quận 4, Tp. HCM.

• Thượng tọa Trừng Nguyện - Đôn Hậu (1905-1992) được cử làm Chủ tịch Phật giáo Liên hiệp Trung bộ.

• Thượng tọa Hồng Lang - Bửu Đăng (1904-1948) được chư tôn đức cử làm Hội trưởng Hội Phật giáo cứu quốc tỉnh Gia Định.

• Hòa thượng Ngộ Giác - Chánh Quả (1885-1956) thành lập Phật học viện tại chùa Phước Huệ (Sa Đéc) để giảng dạy cho Ni chúng.

• Đại đức Trừng Hóa - Hưng Dụng (1915-1998) được GHTG Trung Việt cử giữ chức trụ trì chùa Hội quán Phật học tỉnh Quảng Trị.

• Thượng tọa Phước Bình - Hành Trụ (1917-1984) kiến tạo chùa Giác Chánh (Gia Định).

• Đại đức Tâm Nhất - Mật Thể (1912-1961) đắc cử làm Đại biểu Quốc Hội nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa khóa đầu tiên. Cũng năm này, ngài được mời làm Chủ Tịch Ủy ban Phật giáo Cứu quốc tỉnh Thừa Thiên.

• Đại đức Như Thông – Huyền Ngộ (?-1969) kế thế trụ trì Tổ đình Thắng Quang ở thôn Hy Tường, xã Hoài Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Thượng tọa Như Phước – Huyền Ý (1891-1951) khai giới đàn tại chùa Liên Tôn (huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định) và cung thỉnh Hòa thượng Thích Trí Hải làm Hòa thượng Đàn đầu.

• Thiền sư Chơn Trung - Minh Đức (1902-1985) đảm nhận chức Hội trưởng Hội Phật giáo Cứu quốc huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

• Ni sư Hồng Ẩn – Như Thanh (1911-1999) được cung thỉnh làm Đàn chủ và Hòa thượng Đàn đầu Tiểu giới đàn Ni tại chùa Huê Lâm ở Sài Gòn, nay thuộc phường 2, quận 11, Tp. HCM.

• Thượng tọa Trừng Kệ - Tôn Thắng (1889-1976) hiến cúng chùa Phổ Thiên (nay là chùa Phổ Đà) tại Đà Nẵng cho Giáo hội để mở Phật học viện Trung Phần ở Trung Bộ.

• Sư cô Từ Hương – Diệu Hòa (1917-2006) khai sơn chùa Diệu Nghiêm tại Phan Rang.

• Hòa thượng Trừng Khiết – Hưng Nghĩa (1883-1946) thế danh Nguyễn Văn Châm, pháp danh Trừng Khiết, tự Như Quang, hiệu Hưng Nghĩa, quê quán tại Trung Kiên, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, trụ trì chùa Từ Nhơn Phổ Tế (Thuận Hóa), viên tịch, thọ 64 tuổi, 12 hạ lạp.

• Hòa thượng Trừng Phong – Phước Nhàn (1886-1962) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Phước Thọ, xã Lương Sơn, tỉnh Bình Thuận.

• Hòa thượng Thiện Hải – Huệ Quang (1888-1956) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Long An tại xã Tân Vĩnh Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Sa Đéc.

• Hòa thượng Quảng Tri – Phước Hòa, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 45, khai đại giới đàn tại chùa Long Sơn (nay thuộc xã Phú Mỹ, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương), qui tụ trên 100 giới tử về thọ giới.

• Đại đức Đồng Nghi – Thiện Lễ (1927-1992) kế thế trụ trì chùa Phước Hưng nay tại xã Tân An, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

• Đại đức Chơn Thanh – Bích Nguyên (1900-1987) khai sơn Linh Phong Ni tự (chùa Sư Nữ) nay tại số 72C, đường Hoàng Hoa Thám, phường 10, TP. Đà Lạt.

• Hòa thượng Bổn Tịnh – Chỉ Đạo (?-1946), thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 40, trụ trì Thiên Phước Cổ tự (Mỹ Tho), viên tịch.

• Sư cô Như Thiệt – Giác Chơn (?-1998) kế thế trụ trì Thiên Phước Cổ tự nay tại ấp Mỹ An, xã Mỹ Phong, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

• Đại đức Nguyên Quang – Chơn Huệ (1906-1946), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 44, trụ trì chùa Tân Thạnh (Châu Thành, Tiền Giang), thị tịch, trụ thế 40 năm.

• Đại đức Nguyên Phi – Thiện An (1919-1979) kế thế trụ trì chùa Tân Thạnh nay tại ấp Trung A, xã Nhị Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (1946-1954).

• Đại đức Nguyên Can – Pháp Đạt, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 44, kế thế trụ trì chùa Phước Lâm nay tại xã Phú Nhuận, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (1946-1960).

• Đại đức Nguyên Tường – Thiện Đạt, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 44, kế thế trụ trì chùa Kim Tiên, nay tại khu 7, thị trấn Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (1946-1952).

• Hòa thượng Nguyên Bộ – Giác Ngọc kế thế trụ trì chùa Linh Sơn Tiên Thạch trên núi Bà Đen, nay thuộc ấp Ninh Trung, xã Ninh Sơn, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (1946-1951).

• Đại đức Nguyên Lưu – Giác Tánh (1911-1987) được suy cử làm Phó giám đốc Phật học đường Thiên Đức hiện tại xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

• Sư cô Tâm Ý - Hồng Chí (1913-2007) khai Đại giới đàn tại chùa Tập Thành ở Sa Đéc (Đồng Tháp), Hòa thượng Vạn An – Chánh Thành (1872-1949) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu truyền giới; Sư cô Hồng Chí được tôn làm Hòa thượng Đàn đầu truyền giới Tỳ-kheo ni. Giới đàn này có hơn 100 giới tử Ni cầu thọ giới pháp.

• Thiền sư Như Lý – Hoằng Khâm (?-1946) thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 39, trụ trì chùa Hội Phước (Quảng Nam), thị tịch.

NĂM 1947 (ĐINH HỢI- PL.2491)

• *Ngày 02 tháng Giêng năm Đinh Hợi,* Hòa thượng Như Đông – Đắc Quang (1888-1947), họ Đặng, pháp danh Như Đông, tự Thanh Khoán, hiệu Đắc Quang, nguyên quán xã Đức Phổ, tổng Thuận Lý, huyện Phong Lộc, tỉnh Quảng Bình, thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 42, Tăng cang chùa Thiên Mụ, trụ trì chùa Quốc Ân (Huế), viên tịch, thọ 60 tuổi.

• *Ngày 23 tháng 2 (nhằm ngày 03 – 2 – Đinh Hợi),* Thiền sư Trí Thuyên (1923-1947) thế danh Trần Trọng Thuyên, sinh tại xã Tinh Long, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, xuất gia tại Tổ đình Thiên Ấn (Quảng Ngãi), bị quân Pháp bắn tại vùng Lựu Bảo – Kim Sơn, hưởng dương 24 tuổi *(CTTĐPGTH).*

• *Ngày 26 tháng 2*, Thiền sư Thanh Thao – Trí Hải (1909-1979) đưa hơn 30 em mồ côi về chùa Đông Kiệt, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

• *Ngày 12 tháng 2 năm Đinh Hợi,* Thượng tọa Nhật Bình – Định An (?-1947), thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, trụ trì chùa Phước Lâm (Tân Uyên, Bình Dương), viên tịch.

• *Ngày 15 tháng 2 năm Đinh Hợi,* Ni sư Hồng Lầu - Diệu Tấn (1910-1947) thế danh Phạm Thị Xá, húy Hồng Lầu, hiệu Diệu Tấn, nguyên quán tại Sa – Đéc, Đồng Tháp, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, trụ trì chùa Kim Sơn (Tp. HCM), thị tịch, trụ thế 37 năm, 20 tuổi đạo.

• *Ngày 01 tháng 4 năm Đinh Hợi,* Hòa thượng Chơn Thành – Khánh Ngọc (1895-1947) thế danh Bùi Văn Lượng, pháp danh Chơn Thành, tự Đạo Tín, sinh tại xã Ba La, tổng Nghĩa Hạ, huyện Chương Nghĩa, phủ Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, trụ trì chùa Đông Phước (Bình Minh, Vĩnh Long), thị tịch, hưởng dương 53 tuổi.

• *Ngày 25 tháng 3 năm Đinh Hợi,* Hòa thượng Chơn Huệ - Phổ Trí (?-1947), thế danh Lê Văn Sự, pháp danh Chơn Huệ, tự Đạo Nhật, hiệu Phổ Trí, sinh quán tại xã An Bình, huyện Lễ Dương, phủ Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, trụ trì Tổ đình Phước Lâm (Hội An, Quảng Nam), viên tịch.

• *Ngày 07 tháng 4 năm Đinh Hợi,* Hòa thượng Bửu Quán – Giác Tánh (1880-1947), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 42, trụ trì chùa Hưng Phước (Long An), viên tịch, thọ 68 tuổi.

• *Ngày 19 tháng 6 năm Đinh Hợi,* Hòa thượng Như Trí – Khánh Hòa (1877-1947), thế danh Lê Khánh Hòa, pháp danh Như Trí, hiệu Khánh Hòa, sinh tại làng Phú Lễ, tổng Bảo Trị, quận Ba Tri, tỉnh Bến Tre, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, trụ trì chùa Tuyên Linh (Bến Tre), viên tịch, thọ 70 tuổi, 40 tuổi đạo.

• *Ngày 30 tháng 9,* Thiền sư Đạt Bảo – Nguyệt Chiếu (1882-1947), thế danh Lưu Hữu Phước, pháp danh Đạt Bảo, tự Nguyệt Chiếu, quê ở Bạc Liêu, thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 39, hoằng hóa ở chùa Vĩnh Đức, viên tịch, thọ 66 tuổi.

• *Ngày 26 tháng 9 năm Đinh Hợi,* Hòa thượng Trừng Đăng - Huệ Minh (1885-1947), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, trụ trì chùa Phụng Sơn (Gia Định), viên tịch, thọ 63 tuổi.

• *Ngày 07 tháng Chạp năm Đinh Hợi,* Hòa thượng Như Liên – Phổ Lý (1868-1947), thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 39, trụ trì chùa Bửu Lâm (Cao Lãnh, Đồng Tháp), viên tịch, thọ 81 tuổi.

• Sư cô Hồng Ẩn – Như Thanh (1911-1999) mở Phật học Ni viện tại chùa Huê Lâm ở Sài Gòn, nay thuộc phường 2, quận 11, Tp. HCM.

• Chư tăng trong sơn môn Bình Thuận cung thỉnh Hòa thượng Trừng Phong - Phước Nhàn (1886-1962) đảm nhiệm Tòng lâm Pháp chủ, kiêm Đệ nhị chứng minh đạo sư.

• Hòa thượng Trừng Thông - Tịnh Khiết (1890-1973) được suy tôn chức vị Tòng Lâm Pháp Chủ Trung Việt.

• Thượng tọa Thanh Giới - Thiện Tường (1917-1984) cùng chư Thượng tọa Hành Trụ, Hành Nguyện, Thới An thành lập chùa Giác Nguyên (nay tại phường 4, quận 4, Tp. HCM) để chuyển chư tăng ở chùa Tăng Già về tu học, chùa Tăng Già trở thành trường Phật học dành cho Ni chúng.

• Hòa thượng Pháp Ấn (?-1947) thuộc Tông Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 39, trụ trì Tổ đình Phước Tường (quận 9, Tp. HCM), viên tịch.

• Đại đức Kim Tế - Hoằng Tu (1913-1999) người Trung Quốc, sang Việt Nam hoằng pháp, ở tạm Quan Âm Miếu là Hội quán Phúc Kiến, trên đường Lão Tử - Chợ Lớn.

• Đại đức Tăng Đức Bổn (1917-2000) được thỉnh làm trụ trì chùa Phụng Sơn ở chợ Dân Sinh – quận Nhất. Chùa này do Hội đồng hương Phúc Kiến Sài Gòn kiến tạo và thỉnh ngài về trú xứ này.

• Thiền sư Hồng Nam - Huyền Không kế thế trụ trì chùa Quốc Ân ở Thuận Hóa – Huế.

• Thiền sư Lê Phương – Thiệt Bửu (1901-1947), trụ trì chùa Huê Nghiêm (Thủ Đức), thị tịch, trụ thế 46 năm.

• Đại đức Trừng Chiếu - Từ Mãn (1918-2007) được Tổng Hội Phật giáo Trung Việt bổ nhiệm trụ trì chùa Linh Sơn - Đà Lạt, tỉnh Lâm Viên.

• Thượng tọa Chơn Miên - Trí Hưng (1908-1986) được Sơn Môn tỉnh Thừa Thiên mời giữ chức Tổng Thư ký Hội Đồng Trị Sự Sơn Môn, tiếp theo đó là chức Tòng Lâm Thuyền Chủ của tổ chức Chư Sơn Thuyền Lữ. Ngày 02 tháng 7 năm này, ngài được cung thỉnh trụ trì Tổ đình Huệ Lâm. Sáu đó, Thượng tọa được suy tôn chức vụ Hội trưởng Sơn môn Tăng Già Trung Việt.

• Thiền sư Chơn Quả – Đương Như (1881-1961) kế thế trụ trì Tổ đình Phước Lâm ở Hội An, Quảng Nam.

• Thiền sư Như Từ – Tâm Đạt (1907-1979) khai đại giới đàn tại chùa Thiên Bình (An Nhơn, Bình Định) và ngài được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, TT. Chơn Phước – Huệ Pháp được cung thỉnh làm Chứng minh.

• Hòa thượng Chơn Trinh – Đạo Tâm - Giác Hải (1878-1947) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, trụ trì chùa Khánh Sơn (tổng Bình Hòa, phủ Tuy Hòa), viên tịch, thọ 70 tuổi.

• Thiền sư Như Phụng – Kim Bình (1891-1954) kế thế trụ trì chùa Khánh Sơn ở xã Phước Hậu, tổng Bình Hòa, phủ Tuy Hòa (Phú Yên).

• Thiền sư Hành Nguyện – Viên Thành (1904-1973) được cung thỉnh làm Đệ nhất tôn chứng tại Đại giới đàn chùa Giác Nguyên nay thuộc phường 4, quận 4, Tp. HCM.

• Ni cô Nhựt Trinh - Liễu Tánh (1916-1982) sáng lập Phước Bửu Ni tự, nay là Phật Bửu Ni tự ở tỉnh Tiền Giang.

• Thiền sư Như Tâm – Phước Như (?-1968) khai sơn chùa Tịnh Quang (sau đổi là chùa Phước Tường) nay tọa lạc phường Phú Trinh, TP. Phan Thiết.

• Thượng tọa Hành Thiện - Phúc Hộ (1904-1985) trùng tu chùa Từ Quang tại núi Bạch Thạch, thôn Cần Lương, xã An Dân, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

• Hòa thượng Chơn Trí – Phước Đạt (?-1947), thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 40, trụ trì chùa Thượng Tiên – Thọ Vân (Phú Yên), viên tịch.

• Thượng tọa Trí Đức - Thiện Siêu (1921-2001) được suy cử làm trụ trì chùa Từ Đàm ở Thuận Hóa - Huế và giảng dạy ở Phật học đường Báo Quốc và Ni viện Diệu Đức – Huế.

• Chùa Khánh Vân tại làng Lựu Bảo – Thừa Thiên Huế, bị giặc Pháp đốt cháy, Thiền sư Hồng Cảnh – Viên Dung (1903-1972) phải qua chùa Linh Mụ tu học một thời gian.

• Tổ đình Báo Quốc thuộc huyện Hương Trà, Thuận Hóa - Huế khai giới đàn, Hòa thượng Tâm Như – Trí Thủ (1909-1984) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu.

• Hòa thượng Trừng Thành – Vạn Ân (1886-1967) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Bảo Sơn thuộc thôn Phong Thăng, xã An Định, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

• Hòa thượng Ngộ Giác – Chánh Quả (1885-1956) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho đàn giới pháp chùa Kim Huê, huyện Châu Thành, tỉnh Sa Đéc.

• Đại đức Tâm Niệm – Ngọc Hương (1910-1947), thế danh Trịnh Văn Thuần, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 43, trụ trì chùa Tường Quang (Cần Đước - Long An), thị tịch, trụ thế 38 năm.

• Đại đức Bổn Đức – Thành Đạo (1906-1977) khai sáng chùa Phật Ấn nay tại số 539, đường Trần Hưng Đạo, quận 1, TP. HCM.

• Thượng tọa Hồng Năng sáng lập chùa Pháp Minh hiện tại số 2F, đường Bến Bình Đông, phường 14, quận 8, Tp. HCM.

• Đại đức Hồng Lắm khai sáng chùa Bửu Phước hiện tại số 26, đường Bình Phước, khu phố 4, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Tp. HCM.

• Đại đức Quảng Động – Phước Thành (1918-2014) được bầu làm Chủ tịch Hội Phật giáo Cứu quốc quận Phù Mỹ, tỉnh Bình Định (1947-1948).

NĂM 1948 (MẬU TÝ- PL.2492)

• *Ngày 19 tháng Giêng năm Mậu Tý,* Hòa thượng Nguyên Hồng – Từ Hóa (?-1948), thuộc thiền phái Lâm Tế chánh tông, đời thứ 42, trụ trì chùa Cổ Thạch (Tuy Phong – Bình Thuận), viên tịch.

• *Ngày 23 tháng 1 năm Mậu Tý,* Hòa thượng Ngộ Huệ - Bửu Tuyên (1878-1948), thế danh Nguyễn Văn Tượng, húy Ngộ Huệ, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 39, trụ trì chùa Khải Phước (Tân Trụ, Long An), viên tịch, thọ 71 tuổi.

• *Ngày 15 tháng 7 năm Mậu Tý,* Hòa thượng Trừng Chấn – Chánh Nhơn (1882-1948), húy Trừng Chấn, tự Thiện Tiếp, hiệu Chánh Nhơn, thuộc Tông Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, trụ trì chùa Long Khánh (Qui Nhơn – Bình Định), viên tịch, thọ 67 tuổi.

• *Ngày 18 tháng 8,* Đại đức Tâm Lương – Diệu Hoằng (1914-1983) được Hòa thượng Trừng Thông – Tịnh Khiết cử về trụ trì chùa Diệu Đế ở Thuận Hóa - Huế.

• *Ngày 02 tháng 9,* Hòa thượng Hồng Lang - Bửu Đăng (1904-1948) thế danh Trần Ngọc Lang, pháp danh Hồng Lang, hiệu Bửu Đăng, sinh tại xã Bình Mỹ, quận Gò Vấp, tỉnh Gia Định, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, trụ trì chùa Linh Sơn Hải Hội (Gò Vấp, Sài Gòn), bị giặc Pháp bắt đem ra cầu Tham Lương – Hóc Môn xử bắn, hưởng dương 44 tuổi, 20 tuổi đạo.

• *Ngày 09 tháng 11 năm Mậu Tý,* Thượng tọa Thích Thiện Duyên (1884-1948), thế danh Lê Văn Nghĩa, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 43, trụ trì chùa Minh Phước (Bến Lức, Long An), viên tịch, thọ 64 tuổi.

• Hòa thượng Trừng Phong - Phước Nhàn (1886-1962) được suy tôn ngôi vị Thượng thủ GHTG Bình Thuận.

• Chùa Báo Quốc ở Thuận Hóa - Huế mở Đại giới đàn, Hòa thượng Trừng Thông - Tịnh Khiết (1890-1973) được cung thỉnh làm Đàn đầu Hòa thượng.

• Thượng tọa Phước Bình - Hành Trụ (1904-1984) mở giới đàn tại Phật học đường Giác Nguyên (Sài Gòn) để truyền trao giới pháp cho tăng ni thọ trì tu học; Đại đức Hành Nguyện – Viên Thành được cung thỉnh làm Đệ nhất tôn chứng.

• Hòa thượng Ngộ Giác - Chánh Quả (1885-1956) khai Đại giới đàn truyền giới cho học tăng tại Phật học viện chùa Kim Huê (Sa Đéc).

• Từ năm 1948 đến 1959, Đại đức Nguyên Chơn - Minh Tánh (1924-1995) được bổ nhiệm làm giảng sư, giảng dạy tại các Phật học đường Trung Phần; làm trụ trì chùa Tỉnh hội Bình Thuận; trụ trì chùa Linh Quang (Đà Lạt).

• Hòa thượng Tâm Như - Trí Thủ (1909-1984) kế thế trụ trì chùa Báo Quốc trên đồi Hàm Long, thuộc ấp Trường Giang, huyện Hương Trà, Thuận Hóa – Huế.

• Đại đức Như Thông – Huyền Ấn **(**1918-1969) kế thế trụ trì Tổ đình Quang Lộc ở thôn Phước Long, xã Tư Hòa, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

• Đại đức Thị Huệ - Hạnh Giải – Bảo An (1914-?) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 42, kế thế trụ trì Tổ đình Phổ Bảo ở phủ Hoài Nhơn, trạm Bình Điền, dinh Quảng Nam (nay thuộc huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định).

• Hòa thượng Chơn Hương – Chí Bảo (1860-1948) thế danh Phan Chơn Hương, pháp danh Chơn Hương, hiệu Chí Bảo, sinh tại thôn Hưng Nghĩa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, trụ trì Tổ đình Hưng Khánh (Bình Định), viên tịch, thọ 89 tuổi.

• Thượng tọa Như Hòa – Tâm Ấn (1907-1963) kế thế trụ trì Tổ đình Hưng Khánh (Bình Định).

• Thiền sư Tâm Thanh – Tịch Tràng (1909-1976) kế thế trụ trì chùa Linh Sơn tại thôn Hiền Lương, xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

• Sư cô Tâm Đăng – Chơn Như (1915-2005) nhận trụ trì chùa Linh Sơn tại TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

• Thượng tọa Đạo Thông – Trí Thắng (1891-1975) vận động lập Phật học đường Phan Rang, chư sơn cung thỉnh ngài giữ chức Giám viện kiêm Giám đốc và Giáo thọ của trường.

• Sư cô Chơn Minh – Như Châu (1915-2002) được cử làm trụ trì chùa Thanh Lương.

• Chùa Diệu Đức nay tọa lạc tại số 92/6, đường Điện Biên Phủ, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên – Huế, trùng tu.

• Thiền sư Trừng Giáo – Hoằng Thọ đại trùng tu chùa Phú Quang tại thôn Mỹ Phú, xã Hòa Thịnh, huyện Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

• Thiền sư Tâm Ưng – Đảnh Lễ (1918-1968) khai sơn chùa Phước Duyên ở Thuận Hóa - Huế.

• Thiền sư Tâm Quang – Chánh Pháp (1913-1985) được Sơn môn Tăng Già Thừa Thiên bổ nhiệm trụ trì chùa Phổ Quang ở Thuận Hóa - Huế.

• Thượng tọa Phước Bình – Hành Trụ (1904-1984) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn Phật học đường Giác Nguyên, phường Vĩnh Hội, Sài Gòn.

• Hòa thượng Ngộ Tánh – Phước Huệ (1875-1963) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho đại giới đàn chùa Thiên Bửu nay thuộc huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

• Hòa thượng Ngộ Giác – Chánh Quả (1885-1956) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho đại giới đàn chùa Kim Huê, huyện Châu

Thành, tỉnh Sa Đéc. Trong số giới tử tại giới đàn này có ngài Huệ Hưng, Từ Nhơn thọ giới Tỳ-kheo.

• Hòa thượng Thiện Hòa – Ngộ Viên (1887-1948), thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 40, trụ trì chùa Long Hòa (Vĩnh Long), viên tịch, thọ 62 tuổi.

• Đại đức Phát Huệ (1917-2008) kế thế trụ trì chùa Long Hòa (Vĩnh Long).

• Thiền sư Hồng Nhiêu – Huệ Sanh (1899-1948), thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, trụ trì chùa Phước Long (Cần Đước – Long An), thị tịch, trụ thế 49 năm.

• Thiền sư Nhựt Tấn – Thiện Quang (1930-2008) khai sáng chùa Thiền Đức nay tại ấp Kinh Giữa, xã Nhơn Ninh, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An, trên phần đất của gia đình hiến cúng.

• Thiền sư Tâm Không – Huệ Phước, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, kế thế trụ trì chùa Long Khánh (Quy Nhơn – Bình Định).

• Đại đức Thiện Minh (1922-1978) được Hội Việt Nam Phật học Trung Việt cử vào các tỉnh miền Nam Trung Việt và các tỉnh Cao Nguyên để tổ chức và củng cố các cơ sở Phật giáo.

• Đại đức Trừng Chiếu – Từ Mãn (1918-2007) được Tổng hội Phật giáo Trung Việt bổ nhiệm trụ trì chùa Linh Sơn (Đà Lạt – Lâm Đồng).

• Thượng tọa Thích Nguyên Thái (?-1959) sáng lập chùa Long Sơn nay tại thôn Lâm Tuyền, thị trấn Dran, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Chùa này vốn là ngôi trường cũ, bỏ hoang của Nam triều, có diện tích rộng 3.000m2, được các Phật tử mua lại với giá 500 đồng, rồi tu sửa lợp tole, vách ván, Thượng tọa đặt hiệu là chùa Long Sơn.

• Thượng tọa Nguyên Định – Huệ Nhựt (1897-1948), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 44, trụ trì chùa Khánh Quới (Cai Lậy, Tiền Giang), thị tịch, hưởng dương 52 tuổi.

• Đại đức Lệ Lộc – Thiện Cảnh kế thế trụ trì chùa Long Châu nay thuộc ấp An Thuận, xã An Vĩnh Ngãi, tỉnh Long An.

• Hòa thượng Như Liễn – Phổ Lý (1868-1948), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 39, trụ trì chùa Bửu Lâm (Đồng Tháp), viên tịch, trụ thế 80 năm.

• Thượng tọa Nguyên Lưu - Giác Tánh (1911-1987) đảm nhận chức vụ Phó Giám đốc các Phật học đường Thiên Đức, Nhạn Sơn và Thập Tháp tại Bình Định (1948 - 1958).

• Hòa thượng Hồng Thiện – Bửu Phước (1880-1948) thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 40, trụ trì chùa Phước Ân, viên tịch, thọ 69 tuổi.

NĂM 1949 (KỶ SỬU- PL.2493)

• *Ngày 30 tháng 2 năm Kỷ Sửu,* Hòa thượng Trừng Thịnh - Phước Hậu (1862-1949) thế danh Lê Văn Gia, pháp húy Trừng Thịnh, tự Như Trung, hiệu Phước Hậu, sinh tại xã An Tiêm, huyện Đồng Quan, tỉnh Thái Bình, thuộc Tông Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, Tăng cang chùa Báo Quốc (Huế), trụ trì chùa Linh Quang, viên tịch, thọ 87 tuổi, 55 hạ lạp.

• *Ngày 11 tháng 3 năm Kỷ Sửu,* Thượng tọa Đồng Nhất – Khánh Tường (1899-1949), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 43, trụ trì chùa Phước An (Thủ Dầu Một, Bình Dương), thị tịch, trụ thế 50 năm.

• *Ngày 03 tháng 4 năm Kỷ Sửu,* Hòa thượng Từ Phong (1865-1949), thế danh Võ Văn Vạn, người quê ở huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 39, trụ trì chùa Liên Trì (Bến Tre), viên tịch, thọ 84 tuổi.

• *Ngày 22 tháng 4 năm Kỷ Sửu,* Hòa thượng Hồng Hưng – Thạnh Đạo (1877-1949), thuộc Tông Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, trụ trì chùa Giác Lâm (Gia Định), viên tịch, thọ 73 tuổi.

• *Ngày 25 tháng 6 năm Kỷ Sửu,* Hòa thượng Đạt Thới – Chánh Thành (1872-1949), thế danh Phạm Văn Vịnh, pháp danh Đạt Thới, hiệu Chánh Thành, sinh tại làng Tân Nhuận Đông, tỉnh Sa Đéc, thuộc thiền phái Lâm Tế, trụ trì chùa Vạn An (Sa Đéc), viên tịch, thọ 77 tuổi, 54 hạ lạp. Tác phẩm dịch thuật của ngài có : *Di Đà Sớ Sao, Kinh Pháp Hoa, kinh Pháp Bảo Đàn, Phật Tổ Tam Kinh, Quy Nguyên Trực Chỉ, Long Thơ Tịnh Độ, Luật Tứ Phần Như Thích, Bồ Tát Giới Kinh, Tỳ Kheo Giới Kinh, Sa Di Sớ, Tỳ Ni Hương Nhũ, Sám Quy Mạng, Sám Khể Thủ,...*

• *Ngày 10 tháng 8 năm Kỷ Sửu*, Hòa thượng Như Đắc - Thiền Phương (1879-1949) họ Dương, pháp danh Như Đắc, tự Giải Tường, hiệu Thiền Phương, sinh tại làng Phong Thắng, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, thuộc

dòng Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, trụ trì tổ đình Phước Sơn (Đồng Xuân, Phú Yên), viên tịch, thọ 70 tuổi, 55 tuổi đạo.

• *Ngày 01, 02, 03 tháng 10 (nhằm ngày 11, 12, 13 – 8 – Kỷ Sửu),* Tổ đình Báo Quốc (Huế) mở "Hộ quốc giới đàn" do Tăng Già Sơn môn Thừa Thiên tổ chức, Hòa thượng Trừng Thông - Tịnh Khiết (1890-1973) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu; các giới sư : HT. Giác Nhiên làm Yết Ma, HT. Viên Quang làm Giáo thọ, HT. Giác Nguyên làm Đệ nhất tôn chứng, HT. Chơn Thiệt làm Đệ nhị tôn chứng, HT. Giác Hạnh làm Đệ tam tôn chứng, HT. Tịnh Phổ làm Đệ tứ tôn chứng, HT. Mật Hiển làm Đệ ngũ tôn chứng, HT. Từ Tường làm Đệ lục tôn chứng, HT. Quảng Nhuận làm Đệ thất tôn chứng. Trong số giới tử của giới đàn này có các ngài : Thiện Siêu (thủ Sa-di), Mãn Giác, Minh Châu, Thiên Ân, Viên Giác, Quang Thể,…*(BNSGĐTVN).*

• *Ngày 17 tháng 10 năm Kỷ Sửu,* Đại đức Hồng Tồn – Huệ Nhựt (1914-1987) trùng tu chùa Giác Tịnh nay tại số 345, tổ 10, ấp Thuận Nam, xã Thuận Thành, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Chùa này tiếp tục trùng tu vào năm 1969.

• Đại đức Thị Thọ - Giác Đạo (1913-2001) được Hòa thượng Bổn sư Như Huệ - Hoằng Thông (1894-1972) cử về làm trụ trì chùa Hưng Phước nay tại thôn Lương Nông, xã Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Thượng tọa Hành Thiện - Phúc Hộ (1904-1985) được cử giữ chức Chánh Hội Trưởng Hội Phật Học tỉnh Phú Yên (1949-1954).

• Thượng tọa Trừng Nguyện - Đôn Hậu (1905-1992) được cử giữ chức Chánh hội trưởng Tổng Trị sự hội Phật học Trung phần.

• Cư sĩ Tâm Minh Lê Đình Thám (1897-1969) tập kết ra Bắc, sau đó được đề cử làm Chủ tịch phong trào vận động Hòa Bình thế giới.

• Thượng tọa Nhựt Dần - Thiện Thuận (1900-1973) được đại chúng suy tôn kế thế trụ trì chùa Giác Lâm ở Gia Định, nay thuộc quận Tân Bình, Tp. HCM.

• Thiền sư Hương Sơn – Trí Hữu (1912-1975) lập ngôi chùa nhỏ, đặt tên là chùa Ứng Quang tại Sài Gòn – Gia Định, mở lớp dạy chúng điệu các chùa lân cận.

• Thiền sư Chơn Thống – Đạo Tô – Phước Hậu (1905-?) kế thế trụ trì Tổ đình Phước Quang ở thôn Phước Long, xã Tư Hòa, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Nam.

• Thượng tọa Như Phước – Huyền Ý (1891-1951) được mời làm Hội trưởng Hội Phật giáo Cứu quốc Liên khu 5, tỉnh Bình Định.

• Đại đức Thị Huệ - Bảo An (1914-…) được cử làm Hội trưởng Hội Phật giáo Tuy Phước, tỉnh Bình Đình.

• Thượng tọa Đồng Kính – Tín Quả (1891-1979) kế thế trụ trì chùa Hội Phước nay thuộc TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

• Đại đức Trí Đức - Thiện Siêu (1921-2001) được cử làm trụ trì Tổ đình Từ Đàm – Huế, đồng thời giảng dạy tại Phật học đường Báo Quốc và Ni viện Diệu Đức ở Thuận Hóa – Huế.

• Ni sư Hồng Ẩn – Như Thanh (1911-1999) được cung thỉnh làm Đàn chủ và Hòa thượng Đàn đầu giới đàn Ni tại chùa Giác Nguyên nay thuộc quận 4, Tp. HCM.

• Hòa thượng Chơn Hương – Chí Bảo được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, Quốc sư Chơn Luân - Phước Huệ (1869-1945) làm Chứng minh Đạo sư, HT. Giác Hạnh làm Yết Ma, HT. Vĩnh Thừa làm Giáo thọ cho giới đàn chùa Hưng Khánh, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Hòa thượng Như Hiển - Chí Thiền (1861-1933) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Phi Lai, huyện Tịnh Biên, tỉnh Châu Đốc.

• Hòa thượng Trừng Thành – Vạn Ân (1886-1967) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Bảo Sơn thuộc thôn Phong Thăng, xã An Định, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

• Thiền sư Nhựt Điện – Thiện Ký (1921-?) đắc pháp với Hòa thượng Ngộ Lý – Từ Phong (Tổ Liên Trì) được nối dòng thiền Lâm Tế - Chánh tông, đời thứ 40, được ban kệ phú pháp như sau : *"Chơn như giai bình đẳng, ký tâm toàn thể dụng, phổ chiếu chấn tông phong, minh tánh lập nhơn duyên" (LSNNCPHCT-BT).*

• Đại đức Đồng Lưu – Thiện Phương (1906-1968) kế thế trụ trì chùa Phước An nay tại phường Phú Hòa, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

• Đại đức Quảng Cẩn – Hoằng Văn (1892-1960) kế thế trụ trì chùa Khánh Quới nay tại xã Tân Bình, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

NĂM 1950 (CANH DẦN- PL.2494)

• *Ngày 25 tháng Giêng năm Canh Dần,* Hòa thượng Nhật Liên – Thiện Hóa (1883-1950), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 41, trụ trì chùa Núi Châu Thới (Thuận An, Bình Dương), viên tịch, thọ 68 tuổi.

• *Ngày 09 tháng 5 năm Canh Dần,* Thiền sư Tâm Thông – Quảng Huệ (1903-1950) thế danh Nguyễn Quảng Huệ, pháp danh Tâm Thông, hiệu Quảng Huệ, sinh tại làng Khuông Phò, Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên, thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 43, trụ trì chùa Thiên Minh (Huế), thị tịch, hưởng dương 48 tuổi, 26 hạ lạp.

• *Ngày 03 tháng 6 năm Canh Dần,* Hòa thượng Chơn Giám - Trí Hải (1876-1950) thế danh Nguyễn Trọng Khải, pháp danh Chơn Giám, tự Đạo Quang, hiệu Trí Hải (còn hiệu khác Mai Đình) sinh tại ấp Háo Đức, xã Nhơn An, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, Tổ khai sơn chùa Bích Liên (Bình Định), viên tịch, thọ 74 tuổi.

• *Ngày 03 tháng 9 năm Canh Dần,* Thiền sư Nhựt Nhơn - Trí Huyền (1907-1950) thế danh Lê Văn Nhơn, húy Nhựt Nhơn, sinh tại Tân Ba, tỉnh Thủ Dầu Một, thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 41, trụ trì chùa Đại Giác (Biên Hòa – Đồng Nai), thị tịch, trụ thế 43 năm.

• *Ngày 19 tháng 9 năm Canh Dần,* Hòa thượng Như Đắc - Từ Nhẫn (1899-1950) thế danh Lê Ngọc Thập, húy Như Đắc, hiệu Từ Nhẫn, sinh tại làng Long Hậu Tây, tổng Phước Điền Hạ, quận Cần Giuộc, tỉnh Chợ Lớn, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 39, trụ trì chùa Linh Nguyên (Đức Hòa, Long An), thị tịch, trụ thế 52 năm, 31 hạ lạp.

• *Ngày 23 tháng 12,* Hòa thượng Chơn Hòa – Thiện Hữu (?-1950), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, trụ trì chùa Bửu Nghiêm (Thủ Dầu Một, Bình Dương), viên tịch.

• *Ngày 05 tháng 12 năm Canh Dần,* Hòa thượng Trừng Tương - Nhơn Sanh (1896-1950) thế danh Võ Sanh, húy Trừng Tương, tự Thiện Thọ, hiệu Nhơn Sanh, sinh tại làng Ngọc Hội, xã Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, trụ trì Tổ đình

Sắc tứ Thiên Bửu (Ninh Hòa, Khánh Hòa), viên tịch, trụ thế 55 năm, 29 hạ lạp.

• Đại đức Thanh Giới - Thiện Tường (1917-1984) được Hội Vạn Thọ hiến cúng ngôi chùa Vạn Thọ ở Tân Định, nay thuộc quận 1, Tp. HCM, để ngài tiếp tăng độ chúng.

• Thượng tọa Tâm Như - Trí Thủ (1909-11984) được bầu làm Hội trưởng hội Việt Nam Phật Học tại đại hội thường niên của hội.

• Đại đức Như Nhàn – Trí Giác (1915-2005) thành lập Sơn môn Tăng Già Quảng Nam.

• Thượng tọa Như Đăng – Trí Độ (1894-1979) được bầu làm Ủy viên Ủy ban Liên Việt tại tỉnh Thanh Hóa.

• Đại đức Thị Tín – Phước Trí (1920-2002) kế thế trụ trì Tổ đình Phước Sơn nay tại xã Xuân Sơn Bắc, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

• Thượng tọa Đạo Thông – Trí Thắng (1891-1975) được cung thỉnh vào ngôi vị Chứng minh Đạo hạnh của Hội Việt Nam Phật học Trung Việt và kiêm chức vụ Hội trưởng Hội Việt Nam Phật học tỉnh Ninh Thuận. Cũng năm này, ngài được chư sơn cung thỉnh làm Trị sự trưởng GHTG Ninh Thuận, đồng thời ngài cho tái thiết chùa Long Quang.

• Đại đức Như Vinh – An Chánh (1922-1990) đảm nhận trụ trì chùa Bác Ái tại Kontum.

• Đại đức Trí Đức - Thiện Siêu (1921-2001) được suy cử làm Chánh Hội trưởng Tỉnh hội Phật giáo Thừa Thiên (1950-1955).

• Sư cô Tâm Niệm – Như Trí (1918-2006) về trụ trì chùa Thiên Long nay thuộc quận Phú Nhuận, Tp. HCM.

• Sư cô Nhựt Trinh - Liễu Tánh (1916-1982) khai trường Hương tại chùa Phật Quang – Bến Tre và làm Thiền chủ kiêm Pháp sư.

• Hòa thượng Trừng Thông - Tịnh Khiết (1890-1973) được suy tôn chức vị Hội chủ Tổng hội Phật giáo Việt Nam.

• Thiền sư Giải Thâm – Kế Châu (1922-1996) được cung thỉnh trụ trì chùa Bảo Sơn tại xã Mỹ Thành, huyện Phú Mỹ.

• Đại đức Nguyên Cao – Mãn Giác (1929-2006) được suy cử giữ chức trụ trì chùa Thiên Minh ở Thuận Hóa - Huế.

• Thượng tọa Phước Bình – Hành Trụ (1904-1984) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Hải Tràng, HT. Đạo Thanh làm Giới sư

cho Trường Kỳ giới đàn chùa Pháp Hoa thuộc quận Phú Nhuận, tỉnh Gia Định.

• Hòa thượng Giác Trang - Hải Tràng (1884-1972) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho Trường Kỳ giới đàn chùa Thanh Trước tỉnh Gò Công.

• Hòa thượng Trừng Kệ - Tôn Thắng (1889-1976) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Sắc tứ Phổ Thiên nay tại thị xã Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam.

• Hòa thượng Như Đắc – Từ Nhẫn (1899-1950) được cung thỉnh làm Đàn sư cho đàn giới pháp chùa Tôn Thạnh tại xã Tân Kim, huyện Cần Giuộc, tỉnh Tân An.

• Đầu năm, Thiền sư Thanh Thao – Trí Hải (1909-1979) vận động quyên góp tiền nhiều nơi, gởi sang Nhật Bản thỉnh được bộ "Tân Tu Đại chính Đại tạng". Toàn tạng đóng thành 100 tập, nội dung có 2920 kinh sách khác nhau, bao gồm cả Kinh, Luật và Luận, gởi về chùa Quán Sứ, Hà Nội, phí tổn hơn 2 vạn đồng Đông Dương *(BNSPGMB)*.

• Các nhà sư Thiền phái Lâm Tế thuê dỡ chùa Cần Dà ở thôn Thịnh Yên, đem vật liệu về tu sửa chùa Linh Quang (chùa Bà Đá ở phố Nhà Thờ, Hà Nội), vì chùa này bị phá hủy nhiều trong chiến tranh cuối năm 1946.

• Hòa thượng Như Hiển – Đạt Dương (1883-1971) thành lập chùa Hoằng Khai trên khu đất rộng khoảng 1.000m2, hiện tọa lạc tại số 94/2, khu phố Nhơn Hòa, phường 5, TP. Tân An, tỉnh Long An.

• Sư cô Diệu Thành (1910-1980) thành lập Tịnh Thiền viện (sau đổi hiệu là chùa Hội Nguyên) nay tọa lạc tại số 3/171, đường Nguyễn Thị Hạnh, phường 6, TP. Tân An, tỉnh Long An, trên khu đất của gia đình hiến cúng, được Hòa thượng Như Thuận – Hoằng Đức (1888-1992) chứng minh và đặt tên viện.

• Đại đức Nguyên Nhân – Giác Lễ (?-1977) khai sơn chùa Phước Lộc nay tại xã Lộc Giang, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

• Đại đức Thiện Thạnh – Hồng Trọng (1904-1980) khai sơn chùa Long Nguyên nay tại số 58, ấp Chánh, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, trên khu đất gia đình hiến cúng.

• Đại đức Thích Thiện Lợi (1907-1978) sáng lập chùa Cửu Long nay tại số 52/2, ấp Tân Bình, thị trấn Tân Trụ, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An,

do vợ chồng Phật tử Trần Quang Thố và Nguyễn Thị Kiên hiến cúng 6.000m2 đất.

• *Khoảng năm 1950,* Thiền sư Trừng Chiêm – Chánh Lễ (?-1950 ?), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, trụ trì chùa Long Thạnh (Quy Nhơn, Bình Định), viên tịch.

• Đại đức Lệ Huệ - Thiện Chí (1911-1953) kế thế trụ trì chùa Núi Châu Thới nay thuộc xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

• Đại đức Chơn Dung – Chí An (1902-1970) kế thế trụ trì chùa Bửu Nghiêm nay thuộc phường Chánh Nghĩa, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

• Sư cô Nhật Thiền – Như Chơn (1919-2004) cùng bổn đạo khai sơn xây dựng đạo tràng chùa Vạn Phước tại xã Kim Sơn, tỉnh Bến Tre. Đến năm 1960, Chùa xây dựng hoàn thành.

• Hòa thượng Hồng Tôi – Thiện Tường (1890-1959) trở về Cần Thơ tiếp nhận chùa Bửu Liên để hành đạo, hoằng dương Phật pháp.

NĂM 1951 (TÂN MÃO- PL.2495)

• *Ngày 25 tháng 2 (nhằm ngày 20 – 1 – Tân Mão),* Hòa thượng Như Điền – Huệ Chấn (1886-1955) được cung thỉnh làm Chứng minh Đạo sư cho Hội Phật học Nam Việt, thành lập tại chùa Khánh Hưng.

• *Ngày 21 tháng 2 năm Tân Mão,* Hòa thượng Chơn Đĩnh - Phước Thông (1866-1951) thế danh Lê Hữu Đạt, pháp danh Chơn Đĩnh, tự Đạo Đạt, hiệu Phước Thông, sinh tại làng Lệ Sơn, huyện Diên Phước, tỉnh Quảng Nam, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, Tổ khai sơn chùa Tôn Tam (Ngũ Hành Sơn, Quảng Nam), viên tịch, thọ 86 tuổi.

• *Ngày 27 tháng Giêng năm Tân Mão,* Hòa thượng Như Phước – Huyền Ý (1891-1951) thế danh Võ Trấp, pháp danh Như Phước, tự Giải Tiềm, hiệu Huyền Ý, sinh tại làng Hưng Trị, xã Cát Thắng, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, Tổ khai sơn chùa Liên Tôn (Phù Cát, Bình Định), viên tịch, thọ 60 tuổi, 22 giới lạp. Những tác phẩm của Hòa thượng : *Sa-di Luật diễn nghĩa, A-di-đà kinh diễn nghĩa, Chứng Đạo Ca diễn nghĩa, Kinh Pháp Bảo Đàn, Luận về Nhân Quả, Luận về Niết Bàn, Nghiên cứu Duy thức A-lại-da, Luận về Sáu pháp Ba-la-mật, Luận về Chánh tín – Mê tín,…(LSTTTPLTCT).*

• *Ngày 02, 03 tháng 3 (nhằm ngày 07, 08 – 2 – Tân Mão),* Thiền sư Thanh Thao – Trí Hải (1906-1979) xuống Hải Phòng dự lễ kỷ niệm ngày Đức Phật Thích Ca xuất gia. Các Phật tử hành hương dự lễ có đến mấy vạn người. Ngày 13 – 9 năm này, Thiền sư về thuyết pháp và truyền thụ Tam quy cho hội viên Chi hội Phật giáo Kênh Khê, quận Khoái Châu, Hưng Yên. Đến ngày 20 – 9, ngài đi dự lễ thành lập Chi hội Phật giáo Yên Phú, Thường Tín, Hà Đông. Cũng năm này, ngài được suy tôn làm Đệ nhất Phó Hội chủ Tổng Hội PGVN.

• *Ngày 27 tháng 4 năm Tân Mão,* Hòa thượng Nguyên Thắng - Vĩnh Sung (1878-1951) thế danh Lê Thắng, húy Nguyên Thắng, hiệu Vĩnh Sung, người làng Hội An, đảo Phú Quý, tỉnh Bình Thuận, thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 42, trụ trì chùa Liên Trì (Bình Thuận), viên tịch, thọ 73 tuổi.

• *Ngày 09 tháng 5,* Hòa thượng Trừng Thông - Tịnh Khiết (1890-1973) được suy tôn làm Hội chủ Tổng Hội PGVN tại Đại hội Phật giáo toàn quốc nhóm họp tại chùa Từ Đàm (Huế), gồm 51 đại biểu tăng-già.

• *Ngày 15 tháng 7 năm Tân Mão,* Thiền sư Như Thọ - Huyền Tân (1911-1979) thành lập Chi Hội An Nam Phật học Ninh Thuận đặt tại thôn Đắc Nhơn, đồng thời ngài vận động thành lập Phật học đường Ninh Thuận. Cũng năm này, Thiền sư thành lập Hội Phổ Tương tế tại Tổ đình Thiền Lâm.

• *Ngày 15 tháng 7 năm Tân Mão,* Hòa thượng Chơn Phổ - Minh Tịnh (1889-1951) thế danh Nguyễn Tấn Tạo, pháp danh Chơn Phổ, hiệu Nhẫn Tế, sinh tại làng An Thạnh, Lái Thiêu, Bình Dương, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, trụ trì chùa Thiên Chơn (Bình Dương), viên tịch, thọ 63 tuổi, 25 hạ lạp. Những tác phẩm của Hòa thượng : *Lăng Nghiêm Tông Thông, Nhật Ký Tham Bái Ấn Độ, Tây Tạng.*

• *Ngày 14 tháng 12 (nhằm ngày 01 – 9 – Tân Mão),* Hòa thượng Nhật Trung – Tịnh Trì (?-1951), thế danh Đinh Văn Chánh, húy Nhật Trung, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 41, hoằng hóa ở chùa Tịnh Độ (Long An), thị tịch, hưởng dương 54 tuổi.

• *Ngày 22 tháng 11 năm Tân Mão,* Hòa thượng Hồng Khoa – Từ Tâm (1889-1951), thế danh Nguyễn Hồng Khoa, húy Hồng Khoa, thuộc thiền

phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, trụ trì chùa Long Thành (Đức Hòa, Long An), viên tịch, thọ 63 tuổi.

• *Ngày 25 tháng 11 năm Tân Mão,* Đại đức Nhuận Đức – Huệ Thông (1905-1952), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 46, trụ trì chùa Long Hưng (Bến Cát, Bình Dương), thị tịch, trụ thế 47 năm.

• Thượng tọa Phước Bình - Hành Trụ (1904-1984) được đề cử làm Trưởng ban Nghi lễ của GHTGNV.

• Hòa thượng Trừng Nguyên – Đôn Hậu (1905-1992) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho đại giới đàn chùa Ấn Quang tại thôn Vườn Lài, tỉnh Chợ Lớn.

• Nam Phổ Đà Tự tọa lạc đường Lục Tỉnh, Chợ Lớn, tổ chức lễ khánh thành, sau 3 năm trùng tu. Đại đức Thích Thanh Tuyền (1914-1994) về Trung Quốc thỉnh Bổn sư của ngài là Hòa thượng Ngưỡng Tham và Y chỉ sư Chứng Lượng (thuộc Tổ đình Trường Khánh, thiền phái Lâm Tế, Trung Quốc) sang Việt Nam dự khánh thành và ở lại trụ trì hoằng dương Phật pháp *(TSDTVN).*

• Đại đức Tâm Như - Mật Nguyện (1911-1972) được suy cử làm Chánh Trị sự Sơn Môn Tăng Già Thừa Thiên, và cuối năm ấy lại được mời làm giảng sư tại Phật học đường Báo Quốc (Huế).

• Đại đức Chơn Ngọc – Long Trí (1928-1998) về trụ trì chùa Viên Giác ở Quảng Nam – Đà Nẵng.

• Đại đức Chơn Khai - Quang Lý (1918-1990) trùng tu và thiên di chùa Bửu Long ở làng Hiệp Phố về làng Xuân Vinh, xã Nghĩa Chánh, quận Nghĩa Hành, Quảng Ngãi.

• Ni cô Như Ái – Hoằng Thâm (1924-2000) kế thế trụ trì chùa Liên Tôn ở xã Cát Thắng, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

• Sư cô Tâm Đăng – Chơn Như (1915-2005) tiếp nhận trụ trì và trùng tu chùa Minh Hương tại Diên Toàn, Diên Khánh, Khánh Hòa, đồng thời đổi tên thành chùa Minh Phước.

• Thượng tọa Đạo Thông – Trí Thắng (1891-1975) được mời đảm trách chức Giám đốc Phật học đường Nha Trang.

• Thượng tọa Hành Nguyện – Viên Thành (1904-1973) được cử làm trụ trì kiêm Tổng sự chùa Giác Nguyên ở Sài Gòn, nay tại số 129F/186/2, đường Bến Vân Đồn, phường 4, quận 4, Tp. HCM.

• Thiền sư Như Trạm – Tịch Chiếu (1912-…) kế thế trụ trì chùa Tây Tạng tại tỉnh Bình Dương.

• Đại đức Tâm Trí - Minh Châu (1918-2012) được mời giữ chức Hiệu trưởng Trường Trung Học Bồ-đề đầu tiên tại Huế.

• Ni trưởng Hồng Từ - Diệu Nga (1885-1951) thế danh Huỳnh Thị Ngó, pháp danh Hồng Từ, hiệu Diệu Nga, sinh tại làng Châu Thới, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, Tổ sáng lập chùa Giác Hoa (Bạc Liêu), viên tịch, thọ 66 tuổi, 26 hạ lạp.

• Sa môn Thích Quảng Tu soạn văn bia *"Thiên Hưng Tự bi ký"* được dựng tại chùa Thiên Hưng ở núi Hoàng Long, làng Dương Xuân Thượng, huyện Hương Thủy, Huế.

• Đại đức Nguyên Phước - Quang Thể (1922-2005) được Giáo hội Trung Phần cử làm trụ trì chùa Pháp Lâm tại Đà Nẵng.

• Thiền sư Phước Trí (1920-?), kế thừa trụ trì chùa Phước Sơn ở Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

• Thượng tọa Nguyên Bình – Minh Cảnh (1906-1986) được cử giữ chức Trị sự trưởng GHTG Tuyên Đức.

• Đại đức Không Tâm – Trí Quảng (1915-1992) được mời về trụ trì chùa Từ Ân (Huế).

• Đại đức Nguyên Minh – Đức Thiệu (1911-1993) được Tổng hội Phật giáo Trung Phần bổ nhiệm trụ trì chùa Viên Giác tại Cầu Đất, xã Xuân Trường, TP. Đà Lạt.

• Thượng tọa Trí Đức - Thiện Siêu (1921-2001) được bầu làm Chánh hội trưởng Tỉnh hội Phật giáo Thừa Thiên (1951-1955).

• Hòa thượng Chơn Quý - Khánh Anh (1895-1961) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Hoàn Tuyên - Thiện Hoa làm Giới sư cho giới đàn chùa Phước Hậu, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

• Hòa thượng Ấn Nghiêm - Phổ Thoại (1875-1954) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn phương trượng chùa Long Tuyền tại xã Cẩm Kim, thị xã Hội An, tỉnh Quảng Nam.

• Thượng tọa Chơn Trí – Pháp Hải (1895-1961) được suy cử làm Trưởng BTS GHTG Nam Việt tại Vĩnh Long.

• Đại đức Trí Hải – Quảng Liên (?-2009) được Hội Phật Học Nam Việt cử đi du học tại trường Phật Giáo Thế Giới Colombo – Tích Lan, trường Đại Học Quốc Gia Kandy, Tích Lan.

• Đại đức Hồng Tín – Huệ Thành (1912-2001) được Tổ Đạt Thanh, Pháp chủ Tăng già miền Nam Việt Nam, ấn chứng và truyền kệ phó pháp :

"Ngộ đạo tu hành Bát-nhã tông,
Tính tâm thanh tịnh phổ viên thông,
Huệ nhật trung thiên quang tứ đại,
Thành minh cảm cách chứng Phật ông" (phatgiaodongnai.vn).

• Hòa thượng Quảng Nhuận (?-1951), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 45, trụ trì chùa Sắc tứ Linh Quang (TP. Đà Lạt), viên tịch.

• Đại đức Nguyên Bình - Minh Cảnh (1905-1986) kế thế trụ trì chùa Sắc tứ Linh Quang nay tại số 133, đường Hai Bà Trưng, ấp Đa Thuận, khóm Lạc Thành, phường 6, TP. Đà Lạt.

• Đại đức Hồng Căn – Chí Tịnh (1913-1972) kế thế trụ trì chùa Phước Long nay tại ấp Phú Hòa, xã Phú Phong, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

• Hòa thượng Nguyên Chất – Giác Điền kế thế trụ trì chùa Phước Lâm nay tại số 1B12, đường Phan Chu Trinh, khu phố 2, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (1951-1956).

• Đại đức Tâm Lợi – Thiện Hòa (1907-1978) được Thượng tọa Trí Hữu cúng cho ngôi chùa Ứng Quang gần ngã ba Vườn Lài. Ngài cho trùng tu chùa này thành trường học, để hiệu là Phật học đường Nam Việt (nay là chùa Ấn Quang, quận 10, Tp. HCM).

• Đại đức Chân Từ - Thanh Kiểm (1920-2000) được đề cử làm Thư ký GHTG Bắc Việt, kiêm Giảng sư.

NĂM 1952 (NHÂM THÌN- PL.2496)

• *Tháng 2,* Thượng tọa Hồng Tín – Huệ Thành (1912-2001) được suy cử làm Đệ nhất Phó tăng giám, Trưởng ban Hoằng pháp Trung ương, Tăng trưởng Giáo hội Lục hòa Tăng tỉnh Biên Hòa. Cũng năm này vào tháng 3, ngài được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho đại giới đàn chùa Đại Phước (Biên Hòa – Đồng Nai) và làm Thiền chủ kiêm Giảng sư trường Hương tại chùa Báo Quốc (Sài Gòn).

• *Ngày 13 tháng 2 năm Nhâm Thìn,* Hòa thượng Chơn Trung – Diệu Quang (1891-1952) họ Trần, pháp danh Chơn Trung, tự Đạo Chí, hiệu Diệu Quang, sinh tại làng Sung Tích, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, trụ trì chùa Thiên Ấn (Quảng Ngãi), viên tịch, thọ 62 tuổi.

• *Ngày 15 tháng 2 năm Nhâm Thìn,* Giáo Hội Lục Hòa Tăng và Lục Hòa Phật Tử được thành lập, Hòa thượng Thiện Tòng (1891-1964) được suy tôn làm Đại Tăng Trưởng; Thượng tọa Quảng Châu - Hoằng Thông (1902-1988) được suy cử vào Ban chức sự Trung Ương Giáo Hội Lục Hòa Tăng tại Sài Gòn *(TSDTVN).*

• *Ngày 06 tháng 4 năm Nhâm Thìn,* Hòa thượng Trừng Quảng – Pháp Lưu (1888-1952), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, trụ trì chùa Thiên Khánh (Long An), viên tịch, thọ 65 tuổi.

• *Ngày 12 tháng 5,* Thiền sư Trí Quang, Ủy viên Giáo lý Tổng hội PGVN, ra Hà Nội thỉnh Hòa thượng Pháp chủ và Thượng tọa Tố Liên vào Huế họp.

• *Ngày 27 tháng 5,* Thiền sư Mật Nguyện (1911-1972) vào Nam để trực tiếp thảo luận với GHTG Nam Việt về cuộc họp Đại hội GHTG Việt Nam.

• *Ngày 04 tháng 7,* Hòa thượng Đạo Thông - Trí Thắng (1891-1975) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Tín Quả làm Yết Ma cho giới đàn Tổ đình Thiên Bửu thuộc huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

• *Ngày 04 tháng 7 năm Nhâm Thìn,* Hòa thượng Từ Chiếu – Quảng Huy (1881-1952), thế danh Võ Văn Tam, húy Từ Chiếu, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 45, Tổ khai sơn chùa Thiền Bửu (Tân Thạnh, Long An), viên tịch, thọ 71 tuổi.

• *Ngày 03 tháng 9 (nhằm ngày 15 – 7 – Nhâm Thìn),* chùa Phổ Minh tại Quảng Bình mở Đại giới đàn. Hòa thượng Hồng Tuyên Chánh Giáo Từ Thông được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Từ Tường làm Yết Ma, HT. Huyền Cơ làm Giáo thọ. Tôn chứng : Đệ nhất : Đại sư Thiền Hải; Đệ nhị : Đại sư Thiền Chơn; Đệ tam : Đại sư Thiền Quang; Đệ tứ : Đại sư Thiền Viên; Đệ ngũ : Đại sư Pháp Tạng; Đệ lục : Đại sư Đồng Chơn; Đệ thất : Đại sư Thiền Ấn.

• *Ngày 03 tháng 9 (nhằm ngày 15 – 7 – Nhâm Thìn),* Thiền sư Thanh Thao – Trí Hải (1906-1979) về thuyết pháp tại chùa Hội quán Chi hội

Phật giáo Hải Dương. Cũng năm này, ngày 14 – 9 (26 – 7 – Nhâm Thìn), Thiền sư được suy tôn làm Trị sự trưởng GHTGNV. Đến ngày 06 – 10, Thiền sư được Hội PGVN cử sang Phnom Pênh dự lễ cung nghinh xá-lợi Phật Tổ và Thánh Tăng Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên *(BNSPGMB).*

• *Ngày 18 tháng 10 năm Nhâm Thìn,* Hòa thượng Hồng Đạo – Bửu Đức (1893-1952), thế danh Nguyễn Văn Điệu, húy Hồng Đạo, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, trụ trì chùa Tân Sơn (Đức Hòa, Long An), viên tịch, trụ thế 60 năm.

• *Ngày 16 tháng 12 năm Nhâm Thìn,* Đại đức Nhật Kỷ - Bửu Thắng (1880-1952), thế danh Lê Văn Liễn, húy Nhật Kỷ, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 41, Tổ khai sơn chùa Long Vĩnh (Thủ Thừa – Long An), viên tịch, thọ 73 tuổi.

• Thiền sư Chân Đạo – Chánh Thống (1901-1968) tham gia cùng phái đoàn Phật giáo miền Trung ra Bắc để họp thống nhất tăng-già Việt Nam.

• Đại đức Trừng Chiếu - Từ Mãn (1918-2007) cung thỉnh Hòa thượng Trừng Thông - Tịnh Khiết vào Đà Lạt chứng minh Lễ đúc tượng Phật và đại hồng chung chùa Linh Sơn - Đà Lạt, tỉnh Lâm Viên. Cũng năm này, Đại đức được Đức Từ Cung Đoan Huy Hoàng thái hậu (mẹ vua Bảo Đại) mời làm trụ trì chùa Sắc Tứ Khải Đoan nay tại số 117, đường Phan Bội Châu, phường Thống Nhất, Tp. Buôn Mê Thuột, tỉnh Đak Lăk.

• Thượng tọa Chơn Sử - Khánh Tín (1896-1992) kế thế trụ trì Tổ đình Thiên Ấn ở núi Thiên Ấn, nay thuộc xã Tịnh Ấn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

• Thượng tọa Như Từ – Tâm Đạt (1907-1979) khai đại giới đàn tại chùa Thiên Bình (nay thuộc xã Nhơn Phong, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định) và cung thỉnh làm Hòa thượng Không Hoa - Huệ Chiếu (1898-1965) làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Phước Hộ làm Yết-ma, HT. Giác Tánh làm Giới sư, còn ngài làm Giáo thọ kiêm Hóa chủ.

• Đại đức Nhựt Sáu - Từ Nhơn (1926-2013) được cung cử làm Trị sự trưởng GHTG Nam Việt tỉnh Sa Đéc kiêm giảng sư Tỉnh hội.

• Thượng tọa Chơn Công – Đạo Mậu - Viên Giác (1898-1952), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, trụ trì chùa Linh Sơn (Vạn Ninh, Khánh Hòa), thị tịch, trụ thế 54 năm.

• Hòa thượng Đạo Thông – Trí Thắng (1891-1975) được cung thỉnh làm Đàn đầu Hòa thượng tại Đại giới đàn chùa Thiên Bửu ở Ninh Hòa.

• Thượng tọa Như Thọ - Huyền Tân (1911-1979) được cung thỉnh giữ chức Giám đốc Phật học đường Nha Trang.

• Tỳ-kheo Tâm Trí - Minh Châu (1918-2012) xuất dương du học tại Sri Lanka và Ấn Độ.

• Đại đức Tâm Nhẫn - Chí Tín (1922-2013) cùng chư tôn đức xây dựng Tăng học đường Trung Việt tại chùa Sắc tứ Long Sơn nay thuộc Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

• Ni sư Như Nghiêm – Huyền Học (1920-1995) được mời làm Cố vấn Giáo hạnh cho Gia đình Phật tử tỉnh Bình Thuận và dạy giáo lý cho trường Bồ Đề tại Phan Thiết.

• Sư cô Hồng Ẩn – Như Thanh (1911-1999) mở trường Tiểu Học Kiều Đàm tại chùa Huê Lâm (Sài Gòn) để dạy bổ túc văn hóa cho chư Ni và trẻ em nghèo.

• Thượng tọa Chơn Thông - Đồng Phước (1895-1968) được mời làm Ủy viên của GHTG Quảng Nam Đà Nẵng và đặc trách Phật giáo huyện Đại Lộc.

• Thiền sư Thị Bích – Ngộ Tú khai sơn chùa Bửu Thắng nay thuộc khu phố 11, thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

• Ni sư Hồng Nga – Diệu Ngọc (1885-1952) thế danh Huỳnh Thoại Nga, pháp danh Hồng Nga, tự Diệu Ngọc, người tỉnh Bạc Liêu, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, Tổ sáng lập chùa Giác Hoa (Bạc Liêu), viên tịch, thọ 67 tuổi.

• Đại đức Tâm Giải – Tương Ưng (1912-1994) kế thế trụ trì Tổ đình Từ Quang ở Thuận Hóa - Huế.

• Thượng tọa Phước Bình – Hành Trụ (1904-1984) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Thiện Tường làm Giới sư cho giới đàn sau mùa An Cư Kiết Hạ tại Phật học viện Tăng Già (chùa Giác Nguyên) thuộc phường Vĩnh Hội, Sài Gòn.

• Hòa thượng Chơn Quý - Khánh Anh (1895-1961) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn tại Phật học đường Nam Việt (chùa Ấn Quang), thôn Vườn Lài, tỉnh Chợ Lớn.

• Hòa thượng Ngộ Giác – Chánh Quả (1885-1956) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Kim Huê, huyện Châu Thành, tỉnh Sa Đéc.

• Đại đức Đức Trường – Thiện Lập (1922-1989) kế thế trụ trì chùa Long Hưng nay tại ấp 4, xã Tân Định, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

• Đại đức Bổn An - Thiện Đắc (1927-…) thành lập chùa Phước An nay tại ấp Chợ, xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, do dân làng hiến cúng đất. Chùa làm bằng cây lá đơn sơ.

• Đại đức Nguyên Bình - Minh Cảnh (1905-1986) được suy cử làm Trị sự trưởng GHTG tỉnh Đồng Nai.

• Đại đức Bổn Đức – Thành Đạo (1906-1977) được suy cử làm Tăng giám Giáo hội Lục hòa Tăng.

• Hòa thượng Nguyên Chất – Giác Điền kế thế trụ trì chùa Linh Sơn Tiên Thạch trên núi Bà Đen, nay thuộc ấp Ninh Trung, xã Ninh Sơn, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (1952-1957).

• Thượng tọa Hồng Đạo sáng lập chùa Giác Huệ hiện tại số 80/97, đường Hoàng Hoa Thám, phường 7, quận Bình Thạnh, Tp. HCM.

• Đại đức Tâm Lợi – Thiện Hòa (1907-1978) sáng lập chùa Huệ Nghiêm nay ở An Dưỡng Địa, khu phố 2, thị trấn An Lạc, huyện Bình Chánh, Tp. HCM.

• Đại đức Quảng Động – Phước Thành (1918-2014) kế thế trụ trì Tổ đình Thiên Phước nay thuộc xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

• Hòa thượng Như Chất – Nhơn Trực (1886-1987) khai sơn chùa Từ Vân hiện tại số 9, đường Trần Nhật Duật, phường Phước Tiến, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

• Đại đức Hồng Tín – Huệ Thành (1912-2001) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Đại Phước ở tỉnh Biên Hòa (Đồng Nai). Cũng năm này, ngài được cung thỉnh làm Thiền chủ trường Hương tại chùa Báo Quốc (Chợ Lớn, Sài Gòn). Trường Hương này có trên 100 vị Tăng về tu học.

NĂM 1953 (QUÝ TỴ- PL.2497)

• *Ngày 07 - 09 tháng 3 (nhằm ngày 22, 24 – 1 – Quý Tỵ),* Thiền sư Thanh Thao – Trí Hải (1906-1979) vào Nam họp Đại hội đồng GHTG

Nam Việt tại chùa Ấn Quang số 635, đường Lorgerit, Chợ Lớn. Cũng năm này, ngày 05 – 8, Thiền sư cùng các đại biểu PGVN sang Campuchia dự lễ rước xá-lợi Phật ở Ấn Độ về làm lễ cầu hòa bình.

• *Ngày 08 tháng 3,* Hòa thượng Thiện Hải - Huệ Quang (1888-1956) được suy tôn làm Pháp chủ GHTGNV. Hòa thượng thế danh là Nguyễn Văn Ân, quê ở Trà Ôn, tỉnh Cần Thơ. Năm 1902, ngài xuất gia tại chùa Long Thành ở Trà Cú. Năm 1919, ngài đắc pháp với HT. Từ Vân, được ban pháp hiệu Huệ Quang. Hòa thượng đã từng cùng chư tôn đức thành lập : Liên Đoàn Phật Học Xã, Hội Lưỡng Xuyên Phật Học (1934), Chủ nhiệm tạp chí Duy Tâm (1935).

• *Ngày 19 tháng 6,* Hòa thượng Thanh Tiệp (?-1953) trụ trì chùa Liên Phái (Hà Nội), Cố vấn Tổng trị sự GHTG Bắc Việt, viên tịch.

• *Ngày 02 tháng 3 năm Quý Tỵ,* Đại đức Lệ Huệ - Thiện Chí (1911-1953), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 42, trụ trì chùa Núi Châu Thới (Thuận An, Bình Dương), thị tịch, hưởng dương 43 tuổi.

• *Ngày 11 tháng 7 năm Quý Tỵ,* Hòa thượng Thanh Kế - Huệ Đăng (1873-1953) thế danh Lê Quang Hòa, húy Thanh Kế, hiệu Huệ Đăng, sinh tại xã An Đông, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 41, Tổ sư sáng lập "Thiên Thai Thiền Giáo Tông Liên Hữu Hội", viên tịch tại chùa Thiên Tôn (Bình Định). Những tác phẩm của Tổ sư : *Kinh Vu Lan Nghĩa, Kinh Di Đà Nghĩa, Bát Nhã Tâm Kinh Nghĩa, Tịnh Độ Chánh Tông, Bài Sám Thảo Lư (TSDTVN, LSPGĐT).*

• *Vào lúc 8 giờ 15 phút, ngày 31 tháng 12 (nhằm ngày 26 – 11 - Quý Tỵ),* Hòa thượng Hồng Xưng - Thiện Quang (1895-1953) húy Hồng Xứng, pháp danh Thiện Quang, nguyên quán xã Tân Bình, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, Tổ khai sơn chùa Vạn Linh (núi Cấm, Châu Đốc, An Giang), viên tịch, trụ thế 59 năm *(Kỷ Yếu Trùng Tu chùa Vạn Đức, Vạn Linh, NXB Tổng Hợp Tp. HCM).*

• Thượng tọa Tâm Hương - Mật Hiển (1907-1992) được suy tôn làm Trị sự trưởng GHTG Trung Việt.

• Thượng tọa Chơn Tảo - Nhựt Minh (1908-1993) được cử làm Tăng trưởng ba tỉnh Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau.

• Thượng tọa Thị Huê - Thiện Hương (1903-1971) được Trung ương Giáo hội và tăng tín đồ tỉnh Bình Dương suy cử lên ngôi vị Hòa thượng, đảm nhận Tăng trưởng Phật giáo tỉnh Bình Dương.

• Hòa thượng Nhật Dần - Thiện Thuận (1900-1973) hiến cúng mẫu đất trước khuôn viên chùa Giác Lâm ở Gia Định, dùng làm nơi xây tháp để tôn trí ngọc Xá-lợi Phật do Đại đức Narada từ Tích Lan mang sang tặng, vào ngày 24-6-1953 và trồng một cây Bồ-đề được chiết cành từ cây gốc nơi đất Phật.

• Hòa thượng Hạnh Pháp - Quảng Đức (1897-1963) được thỉnh cử vào chức vụ Phó trị sự và Trưởng ban Nghi lễ GHTGNV, đồng thời trụ trì chùa Phước Hòa (ở Bàn Cờ, nay thuộc Tp. HCM).

• Hòa thượng Chơn Tích – Đạo Triêm – Huệ Hải (1893-1953) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, trụ trì Tổ đình Quang Lộc (Tư Nghĩa, Quãng Ngãi), viên tịch, thọ 60 tuổi.

• Đại đức Như Bình – Huyền Tịnh (1914-2003) khai sơn chùa Linh Sơn tại đèo Eo Gió, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

• Thượng tọa Như Đăng – Trí Độ (1894-1979) được chỉ định làm Ủy viên Ủy ban Việt Nam Bảo vệ Hòa Bình Thế giới.

• Đại đức Nhựt Sáu - Từ Nhơn (1926-2013) được cử làm trụ trì chùa Phước Thạnh (Đồng Tháp).

• Thượng tọa Như Quả - Thiện Hoa (1918-1973) được cử giữ chức Trưởng Ban Giáo dục và Trưởng Ban Hoằng pháp GHTG Nam Việt kiêm Đốc giáo Phật học đường Nam Việt tại chùa Ấn Quang, Sài Gòn.

• Ni sư Hồng Ẩn – Như Thanh (1911-1999) được cung thỉnh làm Đàn chủ và Hòa thượng Đàn đầu giới đàn Ni tại chùa Dược Sư nay thuộc quận Gò Vấp, Tp. HCM.

• Sư cô Không Tánh – Như Đăng (1916-1997) tổ chức lễ lạc thành chùa Linh Khánh (Long Hồ, Vĩnh Long) và nhận làm trụ trì chùa này.

• Ni sư Trừng Hảo – Diệu Không (1905-1997) về trụ trì chùa Diệu Hỷ và quản lý nhà in Liên Hoa, đồng thời giảng dạy giáo lý cho Phật tử tại chùa Diệu Đế ở Thuận Hóa - Huế.

• Hòa thượng Thiện Hải – Huệ Quang (1888-1956) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Như Quả – Thiện Hoa làm Giới sư cho giới đàn chùa Ấn Quang, thôn Vườn Lài, tỉnh Chợ Lớn. Trong các giới tử tại giới đàn này có ngài Thanh Từ thọ giới Tỳ-kheo.

• Hòa thượng Chơn Thanh – Bích Nguyên (1898-1987) được cung thỉnh về trụ trì chùa Linh Sơn (Đà Lạt) và làm Hội trưởng Hội Phật giáo Lâm Viên.

• Thượng tọa Chánh Định (1901-1991) khai sáng chùa Giác Tông nay tại số 549, ấp Tân Đại, xã Tân Lập, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, trên khu đất gia đình hiến cúng.

• Hòa thượng Quảng Nhu - Huệ Thắng (1899-1970) được Hội Lục hòa Tăng (tại Thủ Dầu Một) cử làm Phó Tăng trưởng Tỉnh hội kiêm Tăng giám Quận hội Châu Thành.

• Thượng tọa Chơn Tân – Thiện Khoa (1901-1964) được suy cử làm Tăng phó Giáo hội Lục hòa Tăng tỉnh Thủ Dầu Một.

• Đại đức Thị Tịnh – Mỹ Phước (1917-?) kế thế trụ trì chùa Long Sơn tại làng Phú Hữu, Thủ Dầu Một nay thuộc xã Phú Mỹ, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

• Thượng tọa Quảng Niệm – Thị Hộ (?-1953) thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 40, trụ trì chùa Long Sơn (Thủ Dầu Một, Bình Dương), thị tịch.

• Đại đức Đồng Lưu – Thiện Phương (1906-1968) đại trùng tu chùa Phước An nay tại phường Phú Hòa, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

• Đại đức Tâm Vương – Trí Viên, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, kế thế trụ trì chùa Kim Tiên, nay tại khu 7, thị trấn Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (1953-1960).

• Đại đức Chơn Tảo – Nhựt Minh (1908-1993) về trụ trì chùa Thiền Tâm hiện tại đường Nguyễn Huệ, khóm 4, phường 9, thị xã Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, trùng tu chùa và đổi tên là chùa Đại Giác. Chùa này được Sư cô Huệ Liễu đại trùng tu vào năm 1999.

• Đại đức Tâm Lợi – Thiện Hòa (1907-1978) được suy cử chức vụ Trị sự trưởng GHTGNV.

• Hòa thượng Thiện Tòng (1891-1964) sáng lập chùa Thạnh Đức ở bến Chương Dương, Gia Định, nay ở số 233/32, đường Bến Chương Dương, phường Cô Giang, quận 1, Tp. HCM.

• Đại đức Chân Từ - Thanh Kiểm (1920-2000) được GHTG Bắc Việt cử sang Nhật Bản du học. Năm 1954, ngài đến Nhật Bản lưu học tại Đại

học đường Rissho. Năm 1959, ngài Tốt nghiệp Cử Nhân Phật học. Đến năm 1962, tốt nghiệp học vị Tiến sĩ Phật học.

• Sư cô Tâm Huệ - Viên Minh (1914-2014) được mời về trụ trì chùa Hồng Ân nay thuộc tỉnh Thừa Thiên - Huế.

• Sư cô Tâm Ý - Hồng Chí (1913-2007) khai giảng Phật học Ni trường Từ Quang ở Sa Đéc (Đồng Tháp).

NĂM 1954 (GIÁP NGỌ- PL.2498)

• *Ngày 28 tháng 1 năm Giáp Ngọ,* Thượng tọa Thích Thiện Tứ (1895-1954), thế danh Trần Văn Tư, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 39, trụ trì chùa Thiên Phước (Cần Đước, Long An), viên tịch, thọ 61 tuổi.

• *Ngày 09 tháng 4 năm Giáp Ngọ,* Hòa thượng Ấn Nghiêm - Phổ Thoại (1875-1954) thế danh Nguyễn Văn Thọ, pháp danh Ấn Nghiêm, tự Tổ Thân, hiệu Phổ Thoại, sinh tại làng Kim Bỗng, xã Cẩm Kim, thị xã Hội An, tỉnh Quảng Nam, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 39, Tổ khai sơn chùa Long Tuyền (Hội An, Quảng Nam), viên tịch, thọ 80 tuổi.

• *Ngày 13 tháng 4 năm Giáp Ngọ,* Thượng tọa Tâm Xưởng – Thiện Tường (1928-1954), thế danh Lê Văn Xưởng, húy Tâm Xưởng, thuộc dòng Tế Thượng – Chánh Tông, đời thứ 43, trụ trì chùa Linh Phước (Cần Đước, Long An), thị tịch, trụ thế 37 năm.

• *Ngày 06, 07, 08 tháng 6 năm Giáp Ngọ,* Hòa thượng Như Điển – Huệ Chấn (1886-1955) tổ chức Lễ lạc thành các chùa Sắc tứ Quốc Ân, chùa Hưng Long, chùa Hưng Hiển tại Sài Gòn.

• *Ngày 12 tháng 12 năm Giáp Ngọ,* Hòa thượng Nguyên Châu – Huệ Thông (1880-1954), thế danh Nguyễn Thiện Minh, húy Nguyên Châu, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh tông, đời thứ 44, trụ trì chùa Long Phước (Long An), viên tịch, thọ 75 tuổi.

• Thượng tọa Tâm Trí - Viên Giác (1911-1976) được GHTG Trung Việt đề cử đảm đương chức vụ Giám đốc Phật học đường Khánh Hòa. Cũng năm này, ngài được Hòa thượng Phước Huệ giao trách nhiệm trụ trì chùa Hải Đức (Nha Trang).

• Thượng tọa Tâm Hoàn - Huệ Long (1924-1981) được cử giữ chức Phó Hội trưởng Hội Phật Học Trung Phần.

• Thượng tọa Nguyên Lưu - Giác Tánh (1911-1987) được công cử ra Huế liên lạc với Phật giáo Trung phần. Sau khi trở về, ngài cùng chư tôn túc thực hiện sứ mạng cải tổ hai tổ chức Phật giáo hoạt động song song với nhau đó là thành lập Giáo Hội Tăng Già và Tổng Hội Phật Giáo *(TSDTVN).*

• Hòa thượng Như Lý - Thiên Trường (1876-1970) được suy tôn làm Đại Tăng Trưởng Giáo Hội Lục Hòa Tăng.

• Đại đức Nguyên Tánh - Đức Tâm (1828-1988) được cử giữ chức Tổng thư ký nguyệt san Liên Hoa. Cũng năm này, ngài được thỉnh làm Giảng sư cho Tổng hội Phật giáo Trung phần; Giáo sư tại Phật học đường Báo Quốc và các trường Trung học Bồ-đề - Huế.

• Thượng tọa Hồng Đạo - Bửu Ý (1917-1996) khôi phục lại Tổ đình Long Thạnh ở Bà Hom, nay thuộc quận Bình Tân, Tp. HCM, trùng tu tăng đường để thuyết giảng Phật pháp.

• Đại đức Hồng Phương - Trí Đức (1915-1999) được mời làm Giáo thọ tại Trường Hương chùa Khánh Sơn nay thuộc khóm 4, phường 6, thị xã Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

• Thượng tọa Tâm Như - Mật Nguyện (1911-1972) được cung thỉnh giữ chức Trị sự trưởng Sơn Môn Tăng Già Trung Việt (1954-1964).

• Tổ đình Chúc Thánh nay tại đường Hai Bà Trưng, TP. Hội An, tỉnh Quảng Nam, được Hòa thượng Chơn Chứng - Thiện Quả (1881-1962) trùng tu chánh điện, xây thêm Đông đường, Tây đường. Trước đây vào năm 1929, ngài đã trùng tu phương trượng chùa này.

• Đại đức Như Nhàn – Trí Giác (1915-2005) được cử làm trụ trì Tổ đình Phước Lâm ở Hội An, Quảng Nam.

• Đại đức Như Khánh – Huyền Tấn (1911-1984) kế thế trụ trì Tổ đình Thiên Ấn ở núi Thiên Ấn, nay thuộc xã Tịnh Ấn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

• Thượng tọa Như Lộc – Viên Phước (1894-1973) kế thế trụ trì Tổ đình Phước Quang ở thôn Phước Long, xã Tư Hòa, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Nam.

• Đại đức Như Bình – Huyền Tịnh (1914-2003) được Tổng hội Phật giáo Trung Phần bổ nhiệm trụ trì chùa Tỉnh hội Phật giáo Quảng Nam – Đà Nẵng.

• Đại đức Thị Sa – Bình Chánh (1916-1985) kế thế trụ trì chùa Sơn Long ở núi Trường Úc, thôn Thuận Nghi, huyện Tuy Viễn, phủ Quy Ninh, trấn Bình Định.

• Chùa Bạch Sa (Quy Nhơn) bị giải tỏa để làm sân bay Quy Nhơn, Tăng cang Như Huệ - Hoằng Thông (1894-1972) giao việc trùng kiến chùa lại cho đệ tử Thị Niệm – Giác Nguyên, còn ngài trở về trụ trì chùa Lộc Hòa (Phước Lộc, Quy Nhơn).

• Hòa thượng Như Phụng – Kim Bình (1891-1954) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, trụ trì chùa Khánh Sơn (tổng Bình Hòa, phủ Tuy Hòa), viên tịch, thọ 64 tuổi.

• Đại đức Như Cảnh – Kim Thiền (1906-1986) kế thế trụ trì chùa Khánh Sơn xã Phước Hậu, tổng Bình Hòa, phủ Tuy Hòa.

• Đại đức Tâm Thanh – Tịch Tràng (1909-1976) khởi công trùng tu chánh điện Tổ đình Linh Sơn (Vạn Ninh, Khánh Hòa), đến năm 1956 mới hoàn thành.

• Sư cô Tâm Đăng – Chơn Như (1915-2005) khởi công trùng tu chùa Linh Sơn tại TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

• Ni sư Đồng Chánh – Tịnh Giác (1909-1995) cất tịnh thất tu dưỡng (sau này trở thành Ni viện Vạn Hạnh) nay tại quận Thủ Đức, Tp. HCM.

• Ni sư Kiều Nga – Như Nghĩa (1907-1989) được Phật tử thỉnh về trụ trì chùa Hải Huệ (Sa-Đéc, Đồng Tháp).

• Sư cô Không Tánh – Như Đăng (1916-1997) được mời làm trụ trì chùa Phước Hòa nay tại thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

• Thượng tọa Chơn Thông - Đồng Phước (1895-1968) trùng tu Tổ đình Cổ Lâm tại xã Đại Đồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

• Thiền sư Trừng Thành – Vạn Ân khai sơn chùa Thất Bửu tại Phán Rí, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

• Thượng tọa Trừng Phước – Vĩnh Lưu trùng tu chùa Sắc tứ Kim Cang nay thuộc phường 1, thị xã Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

• Thiền sư Hải Đạt – Huyền Tín (?-1954), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 40, trụ trì chùa Phước Long (Phú Yên), thị tịch.

• Đại đức Nguyên Minh – Đức Thiệu (1911-1993) được Tổng hội Phật giáo Trung Phần bổ nhiệm trụ trì chùa Khải Đoan nay tại Tp. Buôn Mê Thuộc, tỉnh Đak Lak.

• Đại đức Tâm Giải – Tương Ưng (1912-1994) trùng tu Tổ đình Từ Quang ở Thuận Hóa - Huế, năm sau (1955) hoàn thành. Tổ đình này được ngài tiếp tục trùng tu : hậu đường (1964), đại trùng tu (1968), xây phương trượng (1990).

• Hòa thượng Giác Trang – Hải Tràng (1884-1972) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Phổ Quang thuộc quận Phú Nhuận, tỉnh Gia Định.

• Hòa thượng Ngộ Tánh – Phước Huệ (1875-1963) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn Tổ đình Thiên Bửu, thôn Điềm Tịnh, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

• Chùa Long Vân tại quận Bình Thạnh, tỉnh Gia Định khai Trường Hương – Trường Kỳ giới đàn, Hòa thượng Chơn Trừng - Đạo Thanh (1895-1962) được cung thỉnh làm Giới sư. Tại giới đàn này có giới tử Như Niệm thọ Tỳ-kheo.

• Đại đức Phát Huệ (1917-2008) được suy cử làm Trị sự phó kiêm Chánh thư ký, GHTGNV tỉnh Vĩnh Long (1954-1964).

• Hòa thượng Thanh Quang về trụ trì Tam Giáo Đường (nơi thờ Phật, Nho và Lão giáo) nay ở xã Dư Hàng Kênh, huyện An Hải, TP. Hải Phòng, ngài trùng tu đạo tràng này và đổi tên là chùa Phổ Chiếu.

• Thiền sư Liễu Ái khai sáng am Tỉnh Ngộ trên nền đất do thân phụ hiến cúng, nay tại số 197/7, ấp Cầu Ván, xã An Lục Long, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

• Đại đức Lệ Diệu – Thiện Chánh (1933-1986) khai sáng chùa Linh Phước nay tại số 27/2, ấp Bình Thạnh 2, xã Thuận Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

• Đại đức Minh Sơn (1923-2009) thành lập chùa Đông Sơn nay tại số 40, ấp 1A, xã Long Sơn, huyện Cần Đước, tỉnh Long An, trên khu đất của gia đình hiến cúng.

• Thượng tọa Giác Phước (1900-1982) khai sáng chùa Bình Phước nay tại ấp 3, xã Lạc Tấn, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An, trên khu đất khoảng 3.000m2 do ông Hội đồng Sô hiến cúng.

• Đại đức Từ Dung - Bình Chánh (1916-1985) về trụ trì chùa Sơn Long tại thôn Thuận Nghi, xã Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước (nay thuộc xã Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định).

• Đại đức Hồng Căn – Chí Tịnh (1913-1972) trùng tu chùa Phước Long nay tại ấp Phú Hòa, xã Phú Phong, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

• Thượng tọa Lệ Quang – Thiện Thành (1903-1986) được Hòa thượng Hoằng Đức bổ nhiệm làm trụ trì chùa Hàng Lâm nay thuộc huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

• Chùa Núi Châu Thới nay thuộc ấp Châu Thới, xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương, được trùng tu. Đến năm 1993, chùa này lại trùng tu lần nữa.

• Thượng tọa Hồng Ân khai sáng chùa Linh Hiển hiện tại số 54/9A, khu phố 4, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, Tp. HCM.

• Thượng tọa Thanh Thao – Trí Hải (1906-1979) xây dựng chùa Phật Giáo (nay là chùa Nam Hải) ở Tp. Hải Phòng.

• *Mùa xuân năm Giáp Ngọ,* Hòa thượng Như Diệu – Tịnh Diệu (?-1954) hiệu Vĩnh Thừa, thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 42, trụ trì chùa Thiền Lâm (Huế), viên tịch.

NĂM 1955 (ẤT MÙI- PL.2499)

• *Ngày 23 tháng 1 năm Ất Mùi,* Hòa thượng Tánh Trực – Huệ Chánh (?-1955), thế danh Lê Văn Trực, húy Tánh Trực, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 43, Tổ khai sáng chùa Tam Bửu (Cần Đước, Long An), viên tịch, thọ 61 tuổi.

• *Ngày 02 tháng 2 năm Ất Mùi,* Hòa thượng Tánh Kế - Quảng Ân (1891-1955), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 40, trụ trì chùa Phước Linh (Cần Đước, Long An), viên tịch, thọ 65 tuổi.

• *Ngày 15 tháng 3 năm Ất Mùi,* Đại đức Chơn Huệ - Chánh Trí (1918-2016) được Hòa thượng Bổn sư Ngộ Tánh – Phước Huệ ban pháp hiệu là Bích Viên, đồng thời phú pháp kệ như sau : *"Chánh pháp phó Bích Viên, Dự Phật hữu nhân duyên, Kiên trì giới định tuệ, Thế thế vĩnh lưu truyền" (Giác Ngộ Online).*

• *Ngày 10, 11, 12 tháng 5 năm Ất Mùi,* Hòa thượng Huệ Quang (1888-1956) Pháp chủ GHTGNV hướng dẫn phái đoàn về Bến Tre cùng môn đồ pháp quyến Tổ đình Tuyên Linh làm lễ trà tỳ linh cốt Hòa thượng Như Trí – Khánh Hòa (1877-1947). Sau đó, tro xá lợi được Giáo hội phân chia tôn thờ các nơi như : Tổ đình Tuyên Linh (Bến Tre), chùa

Long Phước (Trà Vinh), chùa Ấn Quang (Chợ Lớn, Sài Gòn) *(TSDTVN).*

• *Ngày 23 tháng 4,* Đại đức Narada sang Việt Nam dâng cúng Xá-lợi cho chùa Nam Phổ Đà (phái thiền Lâm Tế, Hoa Tông) và chùa Khmer ở Sài Gòn.

• *Ngày 27 tháng 5 năm Ất Mùi,* Hòa thượng Hồng Thông – Thiện Huệ (1888-1955), thế danh Lương Văn Thông, húy Hồng Thông, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, trụ trì chùa Giác Tánh (Cần Giuộc, Long An), viên tịch, thọ 68 tuổi.

• *Ngày 06 tháng 7 (nhằm ngày 19 – 6 - Ất Mùi),* chùa Báo Quốc tại cố đô Huế, tỉnh Thừa Thiên, mở giới đàn, Hòa thượng Trừng Thủy – Giác Nhiên (1878-1979) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Trí Thủ làm Giới sư cho giới đàn này.

• *Ngày 07 tháng 7,* Tỳ-kheo Tâm Trí - Minh Châu (1918-2012) một trong những thanh niên tu sĩ xuất dương du học tại Colombo, rời kinh đô Tích Lan đáp tàu thủy sang thăm Miến Điện, chiêm bái các Phật tích rồi về nước.

• *Ngày 02 tháng 10 năm Ất Mùi,* Hòa thượng Như Điền - Huệ Chấn (1886-1955) thế danh Nguyễn Văn Trà, pháp danh Như Điền, tự Giải Trà, hiệu Huệ Chấn, sinh tại xã Ngân Hà, tổng Thanh Quýt Trung, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, trụ trì chùa Hưng Long (TP. HCM), viên tịch, thọ 70 tuổi.

• *Ngày 30 tháng 10 năm Ất Mùi,* Hòa thượng Bửu Quảng – Giác Phước (1897-1955) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 42, trụ trì chùa Long Phước (Bến Lức - Long An), viên tịch, trụ thế 58 năm.

• *Ngày 10 tháng 11 năm Ất Mùi,* Hòa thượng Trừng Thông – Huệ Thành (1888-1955), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 42, trụ trì chùa Phụng Sơn ở Gia Định, viên tịch, thọ 68 tuổi.

• *Ngày 17 tháng 11,* Thiền sư Minh Đường – Chơn Giác (?-1955), pháp danh Trừng Trung, sinh tại làng Hải Tân, Phan Rí Cửa, Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, Tổ khai sơn chùa Phổ Đà (Bình Thuận), thị tịch, hưởng dương 31 tuổi.

• *Ngày 23 tháng 11 năm Ất Mùi,* Thượng tọa Thích Thiện Xưa (1922-1955), thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, trụ trì chùa Bửu Long (Bến Lức, Long An), thị tịch, hưởng dương 37 tuổi.

• *Ngày 25 tháng 11 năm Ất Mùi (1955 ?),* Thượng tọa Nhựt Ích – Thiện Tấn (?-1955 ?), thế danh Trương Văn Cơ, húy Nhựt Ích, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, Tổ khai sáng Tịnh thất Quan Âm (Cần Đước, Long An), viên tịch.

• Thượng tọa Hành Thiện - Hưng Từ (1911-1991) được suy cử làm Trị sự trưởng GHTG tỉnh Khánh Hòa, liên tiếp hai nhiệm kỳ.

• Hòa thượng Chơn Tảo - Nhựt Minh (1908-1993) được cung thỉnh vào ngôi vị Hòa thượng Đàn đầu cho Đại giới đàn tại chùa Phước Hòa, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Giới tử tăng ni hơn 100 vị và 1000 Phật tử thọ ân pháp vũ của Ngài.

• Hòa thượng Thanh Thiện - Đức Nhuận (1897-1993) được các bậc cao tăng là HT. Tuệ Tạng và HT. Mật Ứng mời ngài trở về chùa Quán Sứ - Hà Nội nhận chức Phó hội trưởng Hội Phật giáo Việt Nam. Trong thời gian này, ngài được thỉnh về trụ trì chùa Tàu (Phổ Giác tự) ở quận Đóng Đa – Hà Nội.

• Cư sĩ Chánh Trí Mai Thọ Truyền (1905-1973) được cử làm Hội trưởng Hội Phật Học Nam Việt. Đây là Hội Phật học do ông vận động thành lập. Ban đầu hội đặt trụ sở tại chùa Khánh Hưng, rồi dời đến chùa Phước Hòa, sau chuyển về chùa Xá Lợi (nay tại quận 3, Tp. HCM).

• Thượng tọa Như Chánh - Huyền Tấn (1911-1984) được sơn môn cử làm trụ trì Tổ đình Thiên Ấn ở núi Thiên Ấn, nay thuộc xã Tịnh Ấn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

• Thiền sư Hồng Phước – Trí Đức (1911…) về trụ trì chùa Huê Nghiêm nay tại huyện Thủ Đức, Tp. HCM.

• Hòa thượng Nguyên Phước - Quang Thể (1922-2005) được suy cử làm Phó trị sự GHTG tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng, và được bổ nhiệm trụ trì chùa Tỉnh hội Phật giáo Đà Nẵng.

• Hòa thượng Chơn Miên - Trí Hưng (1908-1986) trùng tu Tổ đình Thiên Ấn ở núi Thiên Ấn, nay thuộc xã Tịnh Ấn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

• Hòa thượng Chơn Quý - Khánh Anh (1895-1961) được cung thỉnh làm Chứng minh Đạo sư cho Hội Phật học Nam Việt.

• Thượng tọa Như Bình – Huyền Tịnh (1914-2003) cùng Hòa thượng Thích Huyền Tôn thành lập GHTG và Hội Phật học tỉnh Quảng Ngãi (1955 – 1957). Thượng tọa Huyền Tịnh liên tục mấy nhiệm kỳ làm Trị sự trưởng GHTG và kiêm Hội trưởng Hội Phật giáo tỉnh Quảng Ngãi *(LSTTTPLTCT).*

• Hòa thượng Chơn Phước – Huệ Pháp (1887-1975) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu tại giới đàn chùa Nghĩa Phương, Nha Trang.

• Đại đức Như An – Huyền Quang (1920-2008) được thỉnh cử làm Giám đốc Phật học đường Long Sơn, Nha Trang (1955 – 1957).

• Sư cô Thị Hương – Diệu Hoa (1925-1995) khai sơn chùa Long Quang tại xã Cát Tường, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

• Đại đức Như Trạch – Bảo Đảnh (1911-1965) kế thế trụ trì chùa Hưng Long nay thuộc quận 10, Tp. HCM.

• Đại đức Tâm Trì - Viên Mãn (1922-2001) về trụ trì chùa Tịnh Độ (Tam Kỳ, Quảng Nam).

• Hòa thượng Hải Tràng – Phổ Hóa (?-1955), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 40, trụ trì chùa Phước Lâm (Phan Thiết), viên tịch.

• Sư cô Nguyên Ấn - Tịnh Ngọc và Quảng Đắc - Tịnh Liên khai sáng Diệu Tịnh Ni tự nay tại thị trấn Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

• Chùa Tây An tại núi Sam, tỉnh Châu Đốc, khai đại giới đàn, Hòa thượng Như Mật – Bửu Thọ (1893-1972) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu.

• Hòa thượng Chơn Tảo - Nhật Minh (1908-1993) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Phước Hòa nay tại huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

• Hòa thượng Trừng Thông – Tịnh Khiết (1890-1973) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Trừng Nguyên – Đôn Hậu, HT. Chơn Quý – Khánh Anh làm Giới sư cho giới đàn tại Phật học đường Nam Việt (chùa Ấn Quang), thôn Vườn Lài, tỉnh Chợ Lớn.

• Hòa thượng Như Thọ - Huyền Tân (1911-1979) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Thiền Lâm, thôn Đắc Nhơn, xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Nhơn, tỉnh Ninh Thuận.

• Đại đức Nhựt Tám – Huệ Thành (1924-2007) sáng lập chùa Phước Linh nay tại số 613, ấp 4, xã Phước Đông, huyện Cần Đước, tỉnh Long An, trên khu đất của gia đình hiến cúng.

• Thượng tọa Chơn Tân – Thiện Khoa (1901-1964) xây dựng lại chùa Thiên Tôn nay tại thị trấn An Thạnh, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương.

• Thượng tọa Hồng Tín – Huệ Thành (1912-2001) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho đại giới đàn trường Hương – trường Kỳ chùa Phước Tường tại quận Thủ Đức, tỉnh Gia Định. Cũng năm này, ngài được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu truyền giới tại giới đàn chùa Thanh Long ở xã Bình Trước, tỉnh Biên Hòa (Đồng Nai).

• Thượng tọa Giai Minh (?-1955), Tổ khai sơn chùa Hưng Long (Phú Quốc, Kiên Giang), thị tịch.

• Đại đức Minh Úc xây dựng lại chùa Hưng Long nay tại ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang và đổi hiệu là chùa Hùng Long. Vì chùa Hưng Long này bị giặc Pháp đốt phá vào năm 1945.

• Đại đức Kiểu Viên – Trí Long (?-1987) kế thế trụ trì chùa Vĩnh Tràng nay ở đường Nguyễn Trung Trực, xã Mỹ Phong, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

• Thượng tọa Nhật Thiện sáng lập chùa Định Thành hiện tại số 629/38, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 15, quận 10, Tp. HCM.

• Thượng tọa Thanh Minh sáng lập Thiền viện Thanh Minh hiện tại số 90, đường Trần Huy Liệu, phường 15, quận Phú Nhuận, Tp. HCM.

• Thượng tọa Hồng Tịnh sáng lập chùa Viên Giác hiện tại số 193, đường Bùi Thị Xuân, phường 1, quận Tân Bình, Tp. HCM.

• Tỳ-kheo Tuấn Đức – Quảng Thạc (1925-1995) được cử về trụ trì chùa Giác Hoa ở Gia Định.

• Ni sư Đồng Chánh sáng lập Ni viện Vạn Hạnh hiện tại số 25/4, đường Tô Ngọc Vân, khu phố 5, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, Tp. HCM.

NĂM 1956 (BÍNH THÂN- PL.2500)

• *Ngày 13 tháng Giêng năm Bính Thân,* Hòa thượng Ngộ Giác - Chánh Quả (1885-1956) thế danh Phạm Văn Ngưu, pháp danh Chánh

Quả, hiệu Ngộ Giác, sinh tại làng Tân Hòa, tỉnh Vĩnh Long, thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 40, trụ trì chùa Kim Huê (Sa Đéc, Đồng Tháp), viên tịch, thọ 76 tuổi, 40 hạ lạp.

• *Ngày 14, 15 tháng 2 năm Bính Thân,* Lễ khánh thành chùa Thiên Tôn nay tại thị trấn An Thạnh, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương, chùa này do Thượng tọa Chơn Tân – Thiện Khoa (1901-1964) trụ trì.

• *Ngày 01 tháng 3,* Thượng tọa Như Chánh - Huyền Tấn (1911-1984) tổ chức trọng thể lễ cung nghinh tượng Phật và pháp khí bị di tản từ chùa Khánh Vân về Tổ đình Thiên Ấn ở núi Thiên Ấn, nay thuộc xã Tịnh Ấn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

• *Ngày 01 tháng 4,* Đại hội kỳ II của Tổng Hội PGVN được triệu tập tại chùa Phước Hòa, Sài Gòn. Đại hội suy tôn Thiền sư Trừng Thông - Tịnh Khiết (1890-1973) làm Hội chủ *(VNPGSL).*

• *Ngày 06, 07 tháng 10,* tại Đại hội Ni bộ lâm thời ở chùa Huê Lâm (Sài Gòn), Ni sư Hồng Ẩn – Như Thanh (1911-1999) được đề cử làm Trưởng ban Quản trị Ni bộ Nam Việt.

• *Ngày 10 tháng 11,* Hòa thượng Thiện Hải - Huệ Quang (1888-1956) thế danh Nguyễn Văn Ân, pháp danh Thiện Hải, húy Ngộ Cảnh, hiệu Huệ Quang, sinh tại Ô Môn, tỉnh Cần Thơ, thuộc Tông Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 39, Phó hội chủ Tổng Hội PGVN, viên tịch tại Ấn Độ, thọ 68 tuổi, 37 năm hoằng hóa.

• Hòa thượng Trừng Thông - Tịnh Khiết (1890-1973) cùng với HT. Huệ Quang lãnh đạo phái đoàn PGVN tham dự Đại Hội Phật Giáo Thế Giới tổ chức tại Tích Lan và chiêm bái Phật tích ở Ấn Độ.

• Hòa thượng Giác Trang - Hải Tràng (1884-1972) cùng HT. Thiện Tường, HT. Hành Trụ khai hạ tại chùa Giác Nguyên ở Sài Gòn, để đào tạo tăng tài.

• Thượng tọa Tâm Trí - Viên Giác (1911-1976) cùng chư Tôn đức trong Giáo hội, sử dụng chùa Hải Đức làm cơ sở Phật Học Viện Trung Phần, đóng vai trò quan trọng trong việc đào tạo Tăng tài cho Phật giáo mai sau.

• Hòa thượng Trừng Thủy - Giác Nhiên (1877-1979) được Giáo Hội Phật Giáo Trung Phần cung thỉnh vào chức vụ Viện Trưởng Phật Học Viện Hải Đức-Nha Trang. Cũng năm này, ngài được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho Giới Đàn Hộ Quốc tại chùa Hải Đức (Nha Trang).

• Thượng tọa Tâm Hoàn - Huệ Long (1924-1981) được cử giữ chức Phó Giám đốc Phật học đường Nha Trang (1956 - 1957).

• Hòa thượng Phước Bình - Hành Trụ (1904-1984) được cung thỉnh làm Chứng minh Đạo sư Hội Phật Học Nam Việt tại chùa Xá Lợi, Sài Gòn (1956 - 1984).

• Hòa thượng Trừng Nguyện - Đôn Hậu (1905-1992) thành lập và làm Chủ nhiệm Liên Hoa văn tập.

• Hòa thượng Tâm Hương - Mật Hiển (1907-1992) Trị sự trưởng GHTG Trung Việt, tham dự Đại lễ Phật đản tại Đông Hồi, trong dịp này ngài đã chiêm bái các Thánh tích tại Miến Điện, Thái Lan, Ai Lao và Cao Miên.

• Hòa thượng Chơn Tảo - Nhựt Minh (1908-1993) xây dựng chùa Đại Giác tại tỉnh Sóc Trăng, để làm văn phòng liên lạc cho Phật giáo ba tỉnh Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau.

• Hòa thượng Thanh Thiện - Đức Nhuận (1897-1993) được bầu làm Phó Ban Đại diện Phật giáo Thủ Đô.

• Thượng tọa Hồng Đạo - Bửu Ý (1917-1996) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đường đầu cho Đại giới đàn tại chùa Linh Nguyên (Đức Hòa, Long An).

• Hòa thượng Ấn Ngân - Tín Thành (1885-1959) khai sơn chùa Phước Điền ở xóm Xưởng (gần chùa Hải Đức, Nha Trang).

• Năm 1956 - 1957, Hòa thượng Chơn Tá – Tôn Bảo (1895-1974) được suy tôn làm Trị sự sơn môn GHTG Quảng Nam – Đà Nẵng và Chứng minh đạo sư cho Giáo hội Đà Nẵng.

• Thượng tọa Như Nhàn – Trí Giác (1915-2005) được thỉnh làm Hội trưởng Hội Phật học Quảng Nam.

• Thượng tọa Thị Niệm – Phước Ninh (1915-1994) được chư tôn đức đề cử giữ chức Hội trưởng Phật giáo huyện Tuy An, Phú Yên (1956 – 1963).

• Hòa thượng Đồng Kỉnh – Tín Quả (1891-1978) được suy tôn chức vụ Thượng thủ GHTG tỉnh Khánh Hòa (1956-1959).

• Đại đức Như Hương - Huyền Tâm (1920-1991) được Hội Phật học tỉnh Ninh Thuận cung thỉnh làm trụ trì chùa Sùng Ân trụ sở của Giáo hội.

• Đại đức Như Hạnh – Huyền Thâm (1927-2005) được cử làm trụ trì chùa Tỉnh hội Phật học Giác Tâm, Phú Nhuận, Sài Gòn (1956-1963).

• Ni sư Đồng Chánh – Tịnh Như (1923-1986) mở lớp Sơ đẳng Gia giáo Phật học tại chùa Sắc tứ Linh Thứu nay thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (1956-1958).

• Thượng tọa Như Quả Thiện Hoa (1918-1973) được cử giữ chức vụ Ủy viên Hoằng pháp của Tổng Hội PGVN, cùng với Thượng tọa Nhất Hạnh xuất bản nguyệt san "Phật giáo Việt Nam". Ngài tổ chức phát thanh Phật giáo hàng tuần trên đài phát thanh Sài Gòn.

• Đại đức Tâm Bổn - Trí Nghiêm (1911-2003) chủ trương xây dựng Trường Bồ-đề Tuy Hòa và Cô Nhi viện Phước Điền (Tuy Hòa, Phú Yên).

• Ni sư Hồng Tích – Diệu Kim (1908-1976) đảm nhiệm cương vị Cố vấn tối cao Ni bộ Phật giáo Nam Việt.

• Sư cô Tâm Quang – Đàm Minh (1912-1992) được Ni bộ đề cử trụ trì chùa Bảo Thắng (Quảng Nam).

• Ni sư Nhựt Trinh - Liễu Tánh (1916-1982) được cung thỉnh làm Thiền chủ trường Hương tại chùa Tăng Già (nay là chùa Kim Liên) tại Khánh Hội, Sài Gòn, có 125 vị Ni tu học.

• Hòa thượng Ngộ Tánh – Phước Huệ (1875-1963) cúng dường chùa Hải Đức tại Nha Trang cho GHTG Trung Việt lập Phật học viện đào tạo Tăng tài, Văn bản đề ngày 27-7 và ngày 29-09 là lễ bàn giao.

• Đại đức Chơn Giác - Long Hải (1919-2002) được cử làm trụ trì chùa Nghĩa Trũng (Điện Bàn – Quảng Nam).

• Thiền sư Tâm Lượng - Từ Mẫn (1932-2007) được Bổn sư là Hòa thượng Trừng Kệ - Tôn Thắng ban pháp hiệu Chơn Giác, nối pháp đời thứ 43, dòng thiền Lâm Tế - Liễu Quán và phú pháp kệ như sau :

"Độ nhơn đắc độ tiên tự độ
Tâm Lượng tam thiên quảng vô biên
Từ tế chúng sanh đồng chí mẫn
Chơn Giác quang minh hiện thân tiền" (HTCTĐXQ).

• Hòa thượng Hồng Phẩm – Phước Quả được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho Trường Kỳ giới đàn chùa Linh Nguyên, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

• Hòa thượng Phước Bình - Hành Trụ (1904-1984) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Thiện Tường làm Yết Ma cho giới đàn chùa Giác Nguyên, phường Vĩnh Hội, Sài Gòn.

• Chùa Báo Quốc tại cố đô Huế, tỉnh Thừa Thiên mở giới đàn, Hòa thượng Trừng Thủy – Giác Nhiên (1878-1979) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu.

• Sư cô Diệu Liên – Tâm Hoa (1916-…) khai sơn chùa Tâm Ấn nay tại số 58, đường Ngô Quyền, phường Lê Lợi, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, do nữ thí chủ Tạ Xuân Lan cúng dường.

• Thượng tọa Thị Đạo – Bình Khánh (1909-?) được Môn phái suy cử làm trụ trì chùa Gia Khánh ở xã Phước Lộc (tỉnh Bình Định).

• Chùa Đức Sơn tại làng Hiệp Thành, Thủ Dầu Một (Bình Dương) đại trùng tu. Chùa này do Hòa thượng Quảng Đống – Thiện Hồng (1891-1960) trụ trì.

• Hòa thượng Nguyên Anh – Giác Đức, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 44, được dân làng thỉnh về trụ trì chùa Bình Đông nay tại xã Vĩnh Phú, thị trấn An Thạnh, tỉnh Bình Dương.

• Thượng tọa Thanh Đàm – Trí Dũng (1906-2001) kiến tạo xây dựng chùa Nam Thiên Nhất Trụ nay tại quận Thủ Đức, TP. HCM.

• Chùa Long Thiền hiện tại số K2/3B, ấp Tân Bình, phường Bửu Hòa, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, đại trùng tu. Chùa trùng tu các công trình : chánh điện, giảng đường, nhà khách, tăng đường, nhà trù.

• Hòa thượng Quảng Huyền – Huệ Phương kế thế trụ trì chùa Phước Lâm nay tại số 1B12, đường Phan Chu Trinh, khu phố 2, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (1956-1971).

• Đại đức Chơn Vinh – Bích Truyền (1911-1961) được suy cử làm Trưởng BTS Hội An Nam Phật học tỉnh Bình Thuận (1956-1960).

• Thượng tọa Phước Bình – Hành Trụ (1904-1984) sáng lập chùa Chánh Giác hiện tại số 100/83, đường Lê Quang Định, phường 14, quận Bình Thạnh, Tp. HCM.

• Đại đức Quảng Động – Phước Thành (1918-2014) được suy cử làm Tuần chúng GHTG tỉnh Bình Định (1956-1963).

• Đại đức Ngộ Trí - Huệ Hưng (1917-1990) sang Nam Vang dạy khóa hạ tại chùa Chuẩn Đề, khi trở về nước được mời làm trụ trì chùa Kim Huê tại Sa Đéc, Đồng Tháp.

NĂM 1957 (ĐINH DẬU- PL.2501)

• Ngày 20 tháng 2, Sư cô Hồng Tịnh – Giác Nhẫn (1919-2003) đảm nhận làm Trưởng bộ Tịch thuộc Ban Quản trị Ni bộ Nam Việt khóa I.

• Ngày 31 tháng 3 (nhằm ngày 01 – 3 – Đinh Dậu), Hòa thượng Chơn Quý - Khánh Anh (1895-1961) được suy tôn lên ngôi vị Pháp chủ GHTGNV. Hòa thượng thế danh là Võ Hóa, sinh tại xã Phổ Nhì, tổng Lại Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Năm 1916, ngài xuất gia cầu đạo với Hòa thượng Bổn sư Ấn Tịnh – Hoằng Thanh tại chùa Cảnh Tiên (Quảng Ngãi), năm 1917, về nhập chúng tu học ở chùa Quang Lộc. Năm 1931, ngài được mời làm trụ trì chùa Long An (Cần Thơ), đến năm 1941, thì về trụ trì chùa Phước Hậu (Trà Ôn, Cần Thơ). Hòa thượng đã từng hợp tác cùng chư tôn đức thành lập : Hội Lưỡng Xuyên Phật Học, là Thành viên Chứng minh của Hội Phật học Nam Việt, đồng thời làm Pháp sư giảng dạy tại các trường Phật học : chùa Giác Hoa (Bạc Liêu), chùa Thiên Phước (Tân An), chùa Phước Hậu, chùa Long Hòa (Trà Vinh).

• Ngày 03 tháng 4 năm Đinh Dậu, Hòa thượng Hồng Dần – Bửu Ngươn (1902-1957), thế danh Phạm Văn Dần, húy Hồng Dần, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, trụ trì chùa Giác Thiện (Cần Giuộc, Long An), viên tịch, trụ thế 56 năm.

• Ngày 07 tháng 7 năm Đinh Dậu, Hòa thượng Chơn Phước – Huệ Pháp (1887-1975) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Nghĩa Phương tại Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

• Ngày 15 tháng 7 năm Đinh Dậu, Hòa thượng Như Niệm - Bảo Toàn (1899-1970) đặt đá đầu tiên khai sơn chùa Hải Hội tại làng Mân Quang, Sơn Trà, Đà Nẵng.

• Ngày 24 tháng 9, Thiền sư Tâm Hoàn – Huệ Long (1924-1981) trùng tu chùa Long Khánh nay tại số 141, đường Trần Cao Vân, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Ngày 11 tháng 11, Tòa đại biểu chính phủ tại Trung Nguyên, Trung Phần đã thực hiện công văn số 211 nội dung : Giao chùa Thiên Ấn về GHTG tỉnh Quảng Ngãi quản lý và trùng tu, do Thượng tọa Như Chánh - Huyền Tấn (1911-1984) trụ trì.

• Đại đức Tâm Như - Mật Nguyện (1911-1972) khai sáng chùa Từ Hàng Quan Âm tại quận Nam Hòa, thuộc tỉnh Thừa Thiên.

• Hòa thượng Phước Bình - Hành Trụ (1904-1984) làm Trưởng đoàn Phật giáo Việt Nam tham dự Hội nghị Phật giáo Thế giới kỳ 4 tại Nam Vang.

• Hòa thượng Thanh Thiện - Đức Nhuận (1897-1993) là một thành viên trong Phái đoàn Đại biểu PGVN đến yết kiến Chủ tịch nước Hồ Chí Minh và Phó chủ tịch Tôn Đức Thắng tại Phủ chủ tịch. Cũng năm này, ngài được bầu làm Trưởng Ban Đại diện Phật giáo Thủ Đô.

• Hòa thượng Trừng Thủy - Giác Nhiên (1877-1979) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Trừng Thành - Vạn Ân làm Yết Ma, HT. Tâm Như – Trí Thủ làm Đàn chủ, HT. Như Thọ - Huyền Tân làm tôn chứng cho Đại giới đàn do Phật học viện Trung Phần tổ chức tại chùa Hải Đức (Nha Trang – Khánh Hòa). Ngài Trừng San (1922-1991) cũng thọ giới Cụ túc ở giới đàn này *(BNSGĐTVN).*

• Thượng tọa Hành Đạo - Phước Ninh (1915-1994) được đề cử trụ trì Tổ đình Bảo Sơn, thôn Phong Thăng, xã An Định, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

• Thượng tọa Hồng Đạo - Bửu Ý (1917-1996) được suy cử làm Phó Tổng thư ký GHPG Lục hòa Tăng Việt Nam (sau được bầu làm Tổng thư ký). Văn phòng Giáo hội đặt tại chùa Phật Ấn, nhà in và trường học Lục Hòa đặt tại chùa Giác Viên ở Gia Định, nay thuộc quận 11, Tp. HCM.

• Hòa thượng Trừng Châu - Huyền Quý (1897-1999) vận động thành lập Giáo hội Tăng-già tỉnh Gò Công và được chư sơn thiền đức cử làm Trị sự Trưởng Giáo hội Tăng-già tỉnh Gò Công.

• Thượng tọa Hoằng Tu (1913-1999) xây dựng Từ Ân Thiền Tự ở Chợ Lớn, nay tại số 28-30, đường Hùng Vương, phường 16, quận 11, Tp. HCM.

• Đại đức Nhựt Trí - Thiện Tín (1921-1999) được Phật tử Trần Kim Tính thỉnh cầu về trụ trì chùa Phật Quang ở thị xã Bến Tre.

• Hòa thượng Trừng Thông - Tịnh Khiết (1891-1973) đại diện PGVN dự lễ kỷ niệm Phật nhập Niết-bàn tại Bangkok – Thái Lan. Cùng đi với ngài có thị giả Thích Đức Nghiệp.

• Đại đức Hương Sơn - Trí Hữu (1912-1975) về trụ trì Tổ đình Linh Ứng tại Ngũ Hành Sơn, Quảng Nam.

• Thượng tọa Diên Chánh kế thế trụ trì Tổ đình Quang Lộc ở thôn Phước Long, xã Tư Hòa, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi (1957-1960).

• Thượng tọa Như Bình – Huyền Tịnh (1914-2003) được suy cử làm trụ trì chùa Tỉnh hội Phật giáo tỉnh Quảng Ngãi.

• Thiền sư Giải Minh – Huyền Ngộ (?-1969) trùng tu Tổ đình Thắng Quang ở xã Hoài Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Thượng tọa Thị Niệm – Phước Ninh (1915-1994) được đề cử làm trụ trì Tổ đình Bảo Sơn tại thôn Phong Thăng, xã An Định, huyện Tuy An, Phú Yên.

• Thượng tọa Như Thọ - Huyền Tân (1911-1979) được cung thỉnh làm trụ trì chùa Sùng Ân (Ninh Thuận).

• Thượng tọa Như Quả - Thiện Hoa (1918-1973) chủ xướng mở những khóa huấn luyện trụ trì, lấy tên Như Lai Sứ Giả. Tăng giới đặt tại chùa Pháp Hội, Ni giới đặt tại chùa Dược Sư.

• Đại đức Như Mẫn – Hoàn Phú (1920-2007) đảm nhận chức vụ trụ trì chùa Phật Học Cần Thơ.

• Đại đức Tâm Nhẫn - Chí Tín (1922-2013) được cử làm trụ trì chùa Sắc tứ Long Sơn nay tại số 20, đường 23 tháng 10, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

• Đại đức Trí Đức - Thiện Siêu (1921-2001) được cử làm Đốc giáo Phật học đường Trung Việt tại chùa Hải Đức (Nha Trang).

• Đại đức Tâm Bổn - Trí Nghiêm (1911-2003) được suy cử giữ chức Hội trưởng Hội Phật học Thừa Thiên – Huế.

• Ni sư Diệu Ninh - Như Huệ (1914-1984) được cử làm Phó Ban quản trị Ni bộ Trung ương kiêm Thủ bổn. Cũng năm này, Ni sư đảm nhiệm quản lý Ni trường Dược Sư.

• Sư cô Diệu Liên – Như Hoa (1925-2006) mở lớp giảng dạy Phật pháp cho Ni chúng tại Vạn Thạnh Ni tự (Nha Trang).

• Sư cô Hồng Mãnh – Như Thiền (1911-1994) lên núi Cấm (Châu Đốc, An Giang) chuyên tu thiền định.

• Ni sư Kiều Nga – Như Nghĩa (1907-1989) được suy cử chức vụ Cố vấn Thường vụ cho Ni bộ Bắc tông.

• Ni sư Nhựt Trinh - Liễu Tánh (1916-1982) mở trường Sơ Đẳng Phật học tại Phật Bửu Ni tự (Tiền Giang) có hơn 40 vị theo học.

• Thiền sư Đồng Chơn – Thông Niệm (1914-1990) đảm nhận trụ trì chùa Bát Nhã tại thị xã Đà Nẵng.

• Ni sư Từ Hương – Diệu Hòa (1917-2006) được Ni bộ miền Trung cung thỉnh làm trưởng Ni bộ tỉnh Tuyên Đức (Lâm Đồng).

• Thiền sư Tâm Kiên – Thiện Trì (thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43) sáng lập chùa Ân Quang nay tại thôn Phước Lộc, xã Hòa Thành, thị trấn Phú Lâm, tỉnh Phú Yên.

• Đại đức Nguyên Minh – Đức Thiệu (1911-1993) nhận chức CĐD Hội Phật giáo tỉnh Pleiku và trụ trì chùa Bửu Thắng.

• Hòa thượng Thanh Giới - Thiện Tường (1917-1984) và HT. Phước Bình - Hành Trụ được cung thỉnh làm Giới sư cho giới đàn chùa Giác Nguyên, phường Vĩnh Hội, Sài Gòn.

• Hòa thượng Thanh Giới - Thiện Tường (1917-1984) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Vạn Thọ tại phường ĐaKao – Tân Định, Sài Gòn.

• Hòa thượng Hành Pháp - Quảng Đức (1897-1963) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Thiên Bửu Thượng, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

• Đại đức Như Chưởng – Pháp Tú (1918-?) trùng tu chùa Bình Long nay tại thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương.

• Đại đức Trừng Chiếu – Từ Mãn (1918-2007) được Tổng hội Phật giáo Trung Việt bổ nhiệm trụ trì chùa Sắc Tứ Khải Đoan nay tại số 117, đường Phan Bội Châu, phường Thống Nhất, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đak Lăk.

• Đại đức Xương Chung – Huệ Định, thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 42, kế thế trụ trì chùa Thắng Quang nay tại ấp Nhất, xã Hòa Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang (1957-1965).

• Thượng tọa Hồng Quang thành lập chùa Long Viên hiện tại số 441/1, đường Phan Xích Long, phường 2, quận Phú Nhuận, Tp. HCM.

• Đại đức Quảng Động – Phước Thành (1918-2014) trùng tu Đại hùng bảo điện chùa Thiên Phước nay thuộc xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Sang năm sau (1958), ngài đúc Đại hồng chung, Báo chúng chung,…và nhiều pháp khí khác,…tạc tượng Phật, sơn son thếp vàng kim thân Phật Tổ, chạm khắc long vị, liễn đối,…

• Sư cô Tâm Ý - Hồng Chí (1913-2007) được mời về trụ trì chùa Huỳnh Long ở Cai Lậy (Tiền Giang). Đến năm 1958, sư cô đại trùng tu chùa này.

• *Khoảng năm 1957 – 1958,* Đại đức Quảng Thọ - Lệ Hương (1902-1985) khai sơn chùa Đức Quang tại thôn Trung Đức, xã Đức Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

NĂM 1958 (MẬU TUẤT- PL.2502)

• *Tháng 3,* Hòa thượng Thanh Thiện - Đức Nhuận (1897-1993) được bầu làm Phó Hội trưởng Hội Phật giáo Thống Nhất Việt Nam (ở miền Bắc), ngài đảm nhiệm chức vụ này liên tục qua bốn kỳ Đại hội, từ năm 1979 ngài làm quyền Hội trưởng cho đến năm 1981.

• *Ngày 10 tháng 3 năm Mậu Tuất,* Lễ khánh thành chùa Hải Hội tại làng Mân Quang, Sơn Trà, Đà Nẵng. Chùa này do Hòa thượng Như Niệm - Bảo Toàn (1899-1970) khai sơn.

• *Ngày 30 tháng 3 năm Mậu Tuất,* Thượng tọa Hồng Thành – Huệ An (1901-1958), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 42, trụ trì chùa Bửu Linh (Thủ Thừa – Long An), viên tịch, trụ thế 58 năm.

• *Ngày 08 tháng 4 năm Mậu Tuất,* Thượng tọa Thanh Đàm - Trí Dũng (1906-2001) khởi công xây dựng chùa Nam Thiên Nhất Trụ (chùa Một Cột) hiện tại số 511, đường Nguyễn Du, thị trấn Thủ Đức, Tp. HCM. Chùa có diện tích độ một héc-ta, kiến trúc kiểu dáng chùa giống như chùa Một Cột ở Hà Nội.

• *Ngày 03 tháng 9 năm Mậu Tuất,* Hòa thượng Hải Ấn – Chánh Thành (?-1958) thuộc Tông Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 40, trụ trì chùa Sắc Tứ Minh Thiện (Diên Khánh, Khánh Hòa) viên tịch.

• *Ngày 06 tháng 9 năm Mậu Tuất,* Ni sư Nguyên Lợi – Diệu Duyên (1899-1958), thế danh Phạm Thị Lời, húy Nguyên Lợi, thuộc dòng Tế Thượng – Chánh Tông, đời thứ 42, Tổ sáng lập chùa Linh Bửu (Tân Trụ, Long An), viên tịch, thọ 60 tuổi.

• Hòa thượng Trừng Thủy - Giác Nhiên (1877-1979) đảm nhiệm chức vụ Chánh Hội Trưởng Tổng Trị Sự Hội Phật Giáo Trung Phần, trong suốt 4 niên khóa (1958-1962).

• Thượng tọa Ngộ Trí - Huệ Hưng (1917-1990) được cử làm Giáo thọ giảng dạy tại Phật học đường Phước Hòa (Trà Vinh).

• Hòa thượng Tâm Hương - Mật Hiển (1907-1992) Trị sự trưởng GHTG Trung Việt, cùng với các HT. Thiện Hoa, Thiện Minh, Tâm Châu, Đại diện PGVN tham dự Hội nghị Hòa Bình Thế Giới tại Nhật Bản.

• Hòa thượng Nguyên Hương - Tường Vân (1899-1983) được đồ chúng cung thỉnh trụ trì chùa Liên Thành – Phú Long.

• Đại đức Nguyên Tánh - Đức Tâm (1828-1988) được GHTG Thừa Thiên giao trách nhiệm Phó trụ trì Quốc Tự Diệu Đế - Huế.

• Hòa thượng Trừng Châu - Huyền Quý (1897-1999) được GHTGNV bổ nhiệm về làm trụ trì chùa Phật Học – Cần Thơ, sau đó về làm trụ trì chùa Xá-lợi – Sài Gòn (mỗi khóa trụ trì là 3 tháng).

• Thiền sư Chân Đạo – Chánh Thống (1901-1968) được mời vào Bình Định dạy ở chùa Thập Tháp cho các học tăng.

• Thượng tọa Trừng Chiếu - Từ Mãn (1918-2007) đặt đá xây dựng chùa Hoa Nghiêm (huyện Cưmgar, Daklak), chùa Nam Thiên (xã Hòa Thuận, Daklak).

• Thượng tọa Thích Diệu Nguyên (người Trung Quốc), thuộc thiền phái Tào Động, xây dựng Thảo Đường Thiền Tự nay ở số 335/42, Hùng Vương, quận 6, TP. HCM.

• Hòa thượng Chơn Miên - Trí Hưng (1908-1986) được suy cử chức Tăng trưởng Tỉnh hội Phật giáo Cổ Sơn Môn.

• Thượng tọa Như Nhàn – Trí Giác (1915-2005) được bầu làm Trị sự trưởng GHTG Quảng Nam.

• Thượng tọa Thị Sa – Bình Chánh (1916-1985) trùng tu Tổ đình Sơn Long ở núi Trường Úc, thôn Thuận Nghi, huyện Tuy Viễn, phủ Quy Ninh, trấn Bình Định.

• Thiền sư Trí An – Đồng Thiện (1922-2001) cùng Hòa thượng Như An – Huyền Quang (1920-2008) và chư tôn túc thành lập Tu viện Nguyên Thiều (Bình Định). Sau đó, mở Phật học viện Nguyên Thiều, do Hòa thượng Huyền Quang làm Giám viện.

• Thiền sư Chơn Bích – Trí Huy (1917-1970) khai sơn chùa Pháp Hoa tại tỉnh Đaknong.

• Thiền sư Thích Thanh Từ (1924-…) đảm nhận chức vụ Hội trưởng Hội Phật học (Trà Vinh) kiêm giảng sư Phật học đường Lưỡng Xuyên (Trà Vinh) và Phật học đường Phước Hòa.

• Ni sư Từ Hương – Diệu Hòa (1917-2006) xây dựng Ký Nhi viện Nhị Trưng tại Đà Lạt.

• Chùa Cảnh Thái tại thôn Đông Mỹ, xã Hòa Vinh, huyện Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, trùng tu. Chùa này do Thiền sư Trừng Thành – Vạn Ân (1886-1967) khai sơn.

• Thiền sư Hồng Nam – Huyền Không (1906-1983) được Sơn môn và Giáo hội cử giữ chức trụ trì chùa Quốc Ân ở Thuận Hóa - Huế.

• Thượng tọa Nguyên Minh – Đức Thiệu (1911-1993) khai sơn chùa Bửu Minh (huyện Cheo Reo), xây dựng chùa Bửu Tịnh tại huyện Ayonpa và thành lập Phật giáo huyện này.

• Thiền sư Giải Thâm – Kế Châu (1922-1996) được cử làm Giám đốc Phật học đường thuộc GHTG Bình Định.

• Hòa thượng Trừng Nguyên – Đôn Hậu (1905-1992) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Tâm Hương - Mật Hiển, HT. Hương Sơn - Trí Hữu làm Giới sư cho giới đàn chùa Linh Ứng tại núi Non Nước, quận Ngũ Hành Sơn, tỉnh Quảng Nam.

• Hòa thượng Ngộ Tánh – Phước Huệ (1875-1963) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Thiên Bửu thuộc thôn Điềm Tịnh, xã Ninh Phụng, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

• Đại đức Hồng Thạnh – Huệ Khương (1915-1994) sáng lập chùa Phật Quang nay tại số 96, ấp Xóm Chùa, xã Tân Lân, huyện Cần Đước, tỉnh Long An, do Phật tử Trần Thị Bến hiến cúng khu đất 10.000 m2.

• Đại đức Từ Năng – Giác Nguyên (1911-1988) kế thế trụ trì chùa Bạch Sa nay tại số 35, đường Biên Cương, phố Ngô Mây, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Đại đức Tâm Hoàn – Huệ Long (1924-1981) nhận lời thỉnh cầu của Phật tử khuôn hội Phương Mai, ngài chứng minh khai sơn và đặt tên chùa Hương Mai (nay tại thôn Hải Nam, xã Nhơn Hải, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định), đồng thời quy y tập thể cho đồng bào địa phương.

• Đại đức Thích Huệ Thông (1935-…) kế thế trụ trì chùa Núi Châu Thới nay thuộc xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

• Thượng tọa Nhật Tinh – Trí Tấn (1906-1995) được Giáo hội suy cử làm Tăng giám tỉnh Biên Hòa thuộc GHPG Cổ truyền, Giáo hội Lục hòa Tăng Việt Nam.

• Thượng tọa Nguyên Bình - Minh Cảnh (1905-1986) khai sơn chùa Nguyên Thỉ ở tỉnh Long An.

• Đại đức Thiện Tấn (?-1999) khai sơn xây dựng chùa An Phước nay tại phường An Hòa, thị xã Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Chùa này được trùng tu vào những năm : 1989, 2000, 2001.

• Thượng tọa Lệ Quang – Thiện Thành (1903-1986) được GHTGNV bổ nhiệm về làm trụ trì chùa Hội Phật học Nam Việt tỉnh Bạc Liêu.

• Thượng tọa Thanh Vân sáng lập Thiền viện Pháp Hoa hiện tại số 29, đường Tăng Bạt Hổ, phường 11, quận Bình Thạnh, Tp. HCM.

NĂM 1959 (KỶ HỢI- PL.2503)

• *Ngày 10 tháng 12 năm Mậu Tuất,* Hòa thượng Ấn Ngân – Tín Thành (1885-1959), húy Ấn Ngân, tự Tổ Diệm, hiệu Tín Thành, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 39, trụ trì chùa Hội Phước (Khánh Hòa), viên tịch, thọ 75 tuổi.

• *Ngày 06 tháng 8,* Thượng tọa Như Chánh - Huyền Tấn (1911-1984) tổ chức lễ đặt đá trùng tu Tổ đình Thiên Ấn ở xã Tịnh Ấn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

• *Ngày 07 tháng 9,* Hòa thượng Trừng Thông - Tịnh Khiết (1890-1973) được suy tôn làm Hội chủ Tổng hội PGVN.

• *Ngày 10 tháng 9,* Thượng tọa Tâm Như - Mật Nguyện (1911-1972) được cử giữ chức vụ Trị sự Phó Giáo Hội kiêm Trưởng Ban Nghi lễ GHTG.

• *Ngày 09 tháng 11,* Hòa thượng Trừng Thông - Tịnh Khiết (1890-1973) Hội chủ Tổng hội PGVN từ Huế vào Sài Gòn. Hòa thượng đã triệu tập 3 phiên họp Hội đồng quản trị vào 3 chủ nhật (ngày 15, ngày 22 và ngày 29 – 11) để xem xét dự án của các Ủy viên Hoằng pháp, Nghi lễ và Giáo dục.

• *Ngày 21 tháng 11 năm Kỷ Hợi,* Hòa thượng Hồng Tôi – Thiện Tường (1890-1959) thế danh Nguyễn Văn Tôi, pháp danh Hồng Tôi, hiệu Thiện Tường, sinh tại Ngã Bảy, Phụng Hiệp (tỉnh Cần Thơ), thuộc

thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, Tổ khai sơn chùa An Sơn (Châu Đốc, An Giang), viên tịch, thọ 70 tuổi, 35 hạ lạp.

• *Ngày 18 tháng 12 năm Kỷ Hợi,* Hòa thượng Lệ Minh – Hoằng Mẫn (1885-1959), thế danh Võ Văn Ơn, húy Lệ Minh, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 42, trụ trì chùa Hưng Phú (Long An), viên tịch, thọ 74 tuổi.

• Hòa thượng Giác Trang - Hải Tràng (1884-1972) kết hợp với BTS GHTGNV mở khóa kiết hạ tại chùa Thanh Trước ở Gò Công.

• Hòa thượng Tâm Hoàn - Huệ Long (1924-1981) được bầu vào chức Phó Hội trưởng Hội Phật Giáo tỉnh Bình Định.

• Hòa thượng Thị Chí - Phúc Hộ (1904-1985) vẫn giữ chức Hội Trưởng của GHTG và Phật Học Phú Yên để lèo lái con thuyền chánh pháp qua cơn sóng gió (1959 - 1963).

• Hòa thượng Thích Bửu Lai (1901-1990) được cử giữ chức vụ Tổng Thư Ký kiêm Thủ quỹ GHTGNV.

• Đại đức Hải Tuệ - Trừng San (1922-1991) được Phật học viện Trung Phần đề cử vào trụ trì chùa Thiên Bình, xã Hòa Tân, Cam Ranh, Khánh Hòa.

• Đại đức Nguyên Chơn - Minh Tánh (1924-1995) nhận làm trụ trì chùa Nguyên Thủy nay tại thị xã Tân An, tỉnh Long An. Nơi đây, ngài mở lớp dạy gia giáo, mở trường tư thục Bồ-đề, Tăng ni Phật tử theo học rất đông.

• Đại đức Nhựt Kiến - Định Quang (1924-1999) được ông Nguyễn Văn Sắc và bổn đạo cung thỉnh về trụ trì chùa Huỳnh Kim, là ngôi chùa của gia tộc họ Nguyễn.

• Hòa thượng Chơn Thông - Đồng Phước (1895-1968) trùng tu Tổ đình Cổ Lâm thuộc thôn Hà Nha, xã Đại Đồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

• Đại đức Trí Phước - Như Vạn (1930-1980) được GHTG Quảng Nam và Tông môn cử làm trụ trì Tổ đình Phước Lâm nay ở Tp. Hội An, tỉnh Quảng Nam.

• Thượng tọa Như Nhàn – Trí Giác (1915-2005) được GHTG Quảng Nam bổ nhiệm trụ trì Tổ đình Tam Thai (Quảng Nam).

• Thượng tọa Chơn Khai - Quang Lý (1918-1990) được cung thỉnh làm Đệ nhất tôn chứng tại giới đàn chùa Nghĩa Phương, Nha Trang.

• Hòa thượng Chơn Phước – Huệ Pháp (1887-1975) được Hội Phật giáo Cổ truyền Lục Hòa Tăng và Lục Hòa Phật tử thỉnh làm Chứng minh Đạo sư Trung Phần.

• Hòa thượng Đồng Kỉnh – Tín Quả (1891-1978) được cung thỉnh làm Chứng minh Đạo sư GHTG tỉnh Khánh Hòa (1959-1962).

• Thượng tọa Như Thọ - Huyền Tân (1911-1979) đại trùng tu Tổ đình Thiền Lâm (Ninh Sơn, Ninh Thuận), đến năm 1961 thì hoàn tất, và ngài viết văn bia ghi lại tích Tổ khai sơn Liễu Minh – Đức Tạng. Chùa Thiền Lâm sau khi trùng tu trở thành một già-lam nguy nga.

• Thiền sư Hành Pháp – Quảng Đức (1897-1963) đến trụ trì chùa Quán Thế Âm nay thuộc quận Phú Nhuận, Tp. HCM.

• Ni sư Diệu Ninh - Như Huệ (1914-1984) được mời giữ chức Quản lý chùa Từ Nghiêm (Sài Gòn, Gia Định).

• Ni sư Hồng Ẩn – Như Thanh (1911-1999) cùng quí Ni sư trong Quản trị Ni bộ Nam Việt tổ chức Lễ đặt đá xây dựng chùa Từ Nghiêm nay thuộc phường 4, quận 10, Tp. HCM, để làm trụ sở Ni bộ Nam Việt.

• Ni sư Trừng Thành – Hướng Đạo (1905-1974) trụ trì chùa Diệu Viên (Huế), mở bệnh xá khám bệnh, bốc thuốc cho người nghèo.

• Ni sư Nhựt Trinh - Liễu Tánh (1916-1982) được suy cử làm Trưởng ban Hoằng pháp Ni bộ.

• Lễ khánh thành Tổ đình Cổ Lâm tại xã Đại Đồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam, sau gần 5 năm trùng tu. Buổi lễ dưới sự chứng minh của Tăng cang Chơn Chứng - Thiện Quả (1881-1962).

• Đại đức Nguyên Phước - Quang Thể (1922-2005) khai sơn chùa Thọ Quang nay tại xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam. Đến năm 1962, chùa xây dựng hoàn thành.

• Ni sư Từ Hương – Diệu Hòa (1917-2006) khai sơn Linh Phong Ni Tự tại Đà Lạt.

• Hòa thượng Trừng Phong - Phước Nhàn (1887-1962) khai sơn chùa Phước Trí tại Gò Định, Hiệp Nghĩa, Phong Điền.

• Thượng tọa Nguyên Châu – Chơn Quang trùng tu chùa Tây Long tại xã Hòa Thắng, tỉnh Phú Yên.

• Đại đức Tâm Thị - Thiện Minh (1922-1978) được cử làm Trị sự trưởng Tổng hội Phật giáo Trung Phần.

• Thượng tọa Nguyên Minh – Đức Thiệu (1911-1993) xây dựng chùa Hồng Từ làm cơ sở Phật giáo tỉnh hội Kom Tum và ngài trụ trì chùa này.

• Hòa thượng Chơn Phước - Huệ Pháp (1887-1975) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Nghĩa Phương tại Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

• Thượng tọa Thanh Giới - Thiện Tường (1917-1984) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Vạn Thọ tại Tân Định, Sài Gòn.

• Hòa thượng Trừng Kệ - Tôn Thắng (1889-1976) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Phổ Thiên (Phổ Đà) tại thị xã Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam.

• Hòa thượng Thích Nguyên Thái (?-1959), thế danh Trần Hữu Nam, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 43, Tổ khai sáng chùa Long Sơn (Đơn Dương, Lâm Đồng), viên tịch, thọ 63 tuổi.

• Thượng tọa Thanh Đàm – Trí Dũng (1906-2001) tái thiết toàn bộ chùa Phổ Quang nay tại quận Tân Bình, Tp. HCM.

• Thượng tọa Chơn Tảo - Nhựt Minh (1908-1993) khai sáng chùa Phật Tích Tòng Lâm, hiện tại ấp Thanh Nguyên, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

• Thượng tọa Thiện Hỷ trùng tu chánh điện chùa Đại Giác ở Cù lao Phố, ấp Nhị Hòa, xã Hiệp Hòa, tỉnh Đồng Nai, đến ngày 12 - 2 - 1961 lễ lạc thành. Năm 1967, ngài tiếp tục xây nhà thờ Tổ của chùa này.

• Đại đức Diệu Hòa và Đại đức Tăng Đức Bổn (1917-2000) sáng lập chùa Vạn Phật ở Chợ Lớn nay tại số 66/14, đường Nghĩa Thục, phường 5, quận 5, Tp. HCM.

• Đại đức Quảng Động – Phước Thành (1918-2014) khai sơn chùa Phổ Đà Quan Âm tại thôn Vạn Ninh, xã Mỹ Tài, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

NĂM 1960 (CANH TÝ- PL.2504)

• *Ngày 08 tháng Giêng năm Canh Tý,* Hòa thượng Chơn Phụng – Thiện Tánh (1896-1960), thế danh Nguyễn Văn Mi, húy Chơn Phụng, sinh tại làng Phú Hòa, Thủ Dầu Một, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, trụ trì chùa An Lạc (Thủ Dầu Một, Bình Dương), viên tịch, thọ 65 tuổi.

• *Ngày 19 tháng Giêng năm Canh Tý,* Hòa thượng Quảng Đống – Thiện Hồng (1891-1960), húy Quảng Đống, sinh tại làng Chánh Hiệp, Thủ Dầu Một, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 45, trụ trì chùa Đức Sơn (Thủ Dầu Một, Bình Dương), viên tịch, thọ 70 tuổi.

• *Ngày 07 tháng 2 năm Canh Tý,* Lễ khánh thành chùa Thới Bình nay tại ấp Phước Thới, xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

• *Ngày 11 tháng 4,* Hòa thượng Chơn Miên - Trí Hưng (1908-1986) tổ chức khánh thành chùa Sắc tứ Từ Lâm (Quảng Ngãi).

• *Ngày 16 tháng 8 năm Canh Tý,* Hòa thượng Nhựt Đổng – Thiện Phát (1887-1960), thế danh Lê Công Sơn, húy Nhựt Đổng, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, Tổ khai sáng chùa Hưng Long (Cần Đước, Long An), viên tịch, thọ 64 tuổi.

• Thượng tọa Tâm Hoàn - Huệ Long (1924-1981) được cử giữ chức Phó Đốc giáo Phật học viện Nguyên Thiều ở Bình Định.

• Hòa thượng Nhuận Huê - Thiện Hương (1903-1971) được Hội đồng Trưởng lão Giáo hội suy cử ngôi vị Đệ nhất Phó Tăng giám Trung Ương Giáo hội Lục hòa Tăng.

• Đại đức Thích Thiên Ân (1925-1980) du học ở Nhật Bản, đậu Tiến sĩ Văn Chương, sau đó trở về nước. Ngài được thỉnh giảng ở các trường đại học.

• Hòa thượng Nguyên Hương - Tường Vân (1899-1983) cùng với chư Hòa thượng : Phước Nhàn, Phước Như, Vĩnh Thọ tạo lập Tòng Lâm Vạn Thiện (Phan Thiết) để làm cơ sở tu học cho chư tăng. Hòa thượng Tường Vân được chư sơn cử giữ chức Đệ nhất trụ trì Tòng Lâm này.

• Hòa thượng Trừng Châu - Huyền Quý (1897-1999) được cung thỉnh làm trụ trì chùa Thái Bình, Gò Công.

• Đại đức Thích Thiện Tín (1921-1999) trùng tu chùa Hội Phước ở Tân Thạch, Bến Tre.

• Thượng tọa Tăng Đức Bổn (1917-2000) hợp cùng Hòa thượng Diệu Hoa kiến tạo chùa Vạn Phật tại An Đông – Chợ Lớn để hoằng hóa đạo pháp vùng này.

• Hòa thượng Đồng Kỉnh – Tín Quả (1891-1978) khai sơn chùa Long Hoa ở Vạn Thắng (Vạn Ninh).

• Thượng tọa Tâm Như - Trí Thủ (1909-11984) được Ban Quản Trị ủy thác cho ngài vào Sài Gòn mua một sở đất tại xã Hạnh Thông, quận Gò Vấp, xây dựng tu viện Quảng Hương Già Lam.

• Thượng tọa Tâm Như - Mật Nguyện (1911-1972) đại trùng tu chùa Linh Quang ở tỉnh Thừa Thiên – Huế.

• Phật giáo Thừa Thiên dựng bia tháp của Đại sư Quảng Tuyên, thuộc thiền phái Lâm Tế, trụ trì chùa Bảo Sơn (hay Kim Sơn), trên đồi Lưu Bảo, nay thuộc xã Hương Hồ, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên.

• Hòa thượng Tâm Lai - Phước Hậu, thuộc dòng thiền Tế thượng Chánh tông, đời thứ 43, khai sơn chùa Thiên Linh nay ở số 279/22D, đường Bình Tiên, phường 8, quận 6, TP. HCM.

• Thiền sư Như Vạn – Trí Phước (1930-1980) kế thế trụ trì Tổ đình Phước Lâm ở Hội An, Quảng Nam.

• Thiền sư Như Nhàn – Trí Giác (1915-2005) kế thế trụ trì Tổ đình Tam Thai núi Ngũ Hành, huyện Hòa Vang, Quảng Nam.

• Đại đức Diệu Hòa – Phước Tạng **(**1923-1997) kế thế trụ trì Tổ đình Quang Lộc ở thôn Phước Long, xã Tư Hòa, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

• Thượng tọa Chơn Sử - Khánh Tín (1896-1992) được GHTG tỉnh Quảng Ngãi cung thỉnh làm Chứng minh Đạo sư của Hội.

• Ni sư Như Huyền – Hồng Từ (1917-1987) khai sơn chùa Tịnh Nghiêm ở phủ Tư Nghĩa, Quảng Ngãi.

• Ni trưởng Thị Hương – Diệu Hoa (1925-1995) trùng tu chùa Long Quang nay tại xã Cát Tường, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

• Đại đức Hạnh Phát – Phước Huệ (1929-1989) được cử làm Chánh hội trưởng Chi hội Phật giáo Vạn Ninh (1960-1962).

• Thiền sư Hành Pháp – Quảng Đức (1897-1963) đại trùng tu chùa Quán Thế Âm nay thuộc quận Phú Nhuận, Tp. HCM.

• Đại đức Như Thiện – Hoàn Quan (1928-2005) được mời làm Đốc giáo trường Phật học Phước Hòa tại Trà Vinh.

• Ni sư Đồng Chánh – Tịnh Như (1923-1986) khai sơn Linh Thứu Ni viện tại Mỹ Tho (1960-1962).

• Thượng tọa Chơn Trung - Minh Đức (1902-1985) được Tổng hội Phật giáo Trung Phần bổ nhiệm trụ trì chùa Linh Phước (Đà Lạt).

• Thiền sư Thích Thanh Từ (1924-…) được cử giữ chức Vụ trưởng Phật học vụ thuộc Ban Hoằng pháp GHTGNV. Cuối năm này, Thiền sư về an trú tại Thiền Duyệt Thất gần Phương Bối Am của Thiền sư Nhất Hạnh, thuộc Buôn B" su Danglu, nay là Đại Lào, Bảo Lộc, Lâm Đồng.

• Ni sư Hồng Ẩn – Như Thanh (1911-1999) khởi công xây dựng chùa Phổ Đà (Vũng Tàu).

• Ni sư Trừng Thành – Hướng Đạo (1905-1974) trụ trì chùa Diệu Viên (Huế), thành lập Dưỡng Lão đường để giúp các cụ già neo đơn an dưỡng và tu niệm *(HTCNVN)*.

• Sư cô Tâm Ngọc - Thể Thanh (1923-1988) được mời làm Giáo thọ của các Ni viện Diệu Đức, Diệu Viên (Huế), Diệu Quang (Nha Trang) và Phổ Hiền (Cam Ranh) (từ năm 1960 – 1970).

• Ni sư Trừng Hảo – Diệu Không (1905-1997) tổ chức một lớp học ngắn hạn cho Ni chúng tại Qui Nhơn và thỉnh Hòa thượng Như An - Huyền Quang đến giảng dạy cách thức làm trụ trì và giảng sư Ni.

• Đại đức Tâm Trì - Viên Mãn (1922-2001) lập thảo am (sau này là chùa Kỳ Viên) tại thôn An Thổ, huyện Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, để tu hành.

• Chư vị Trưởng lão Hòa thượng : Trừng Phong - Phước Nhàn, Phước Như, Vĩnh Thọ, Nguyên Hương - Tường Vân, Ấn Tâm chứng minh khai sơn Tòng Lâm Vạn Thiện tự nay thuộc phường Phú Thủy, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

• Ni sư Nhựt Trinh - Liễu Tánh (1916-1982) được suy cử làm Trưởng ban Hoằng pháp của Ni bộ Nam Việt.

• Hòa thượng Thị Bình – Diệu Khai (1908-1981) trùng tu thượng điện chùa Viên Thông dưới chân núi Ngự Bình, huyện Hương Thủy – tỉnh Thừa Thiên Huế. Hòa thượng tiếp tục trùng tu : dãy nhà Tây (1964), dãy nhà Đông (1972), nhà hậu (1986).

• Thượng tọa Nguyên Tuyết – Như Ý (1908-1985) trùng tu chùa Tra Am ở Thuận Hóa - Huế, xây dựng lại chánh điện nguy nga.

• Thượng tọa Nguyên Minh – Đức Thiệu (1911-1993) được GHPG Trung Phần bổ nhiệm trụ trì kiêm Hoằng pháp tại chùa Tỉnh hội Phật giáo Phan Thiết.

• Thượng tọa Hương Sơn – Trí Hữu (1913-1975) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Linh Ứng, núi Non Nước, quận Ngũ Hành Sơn, tỉnh Quảng Nam.

• Thượng tọa Tâm Trí – Viên Giác (1912-1976) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Giác Hải tại Vạn Giã, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

• Đại đức Trí Thắng – Đồng Huy (1919-2010) được Hòa thượng Tâm Lợi - Thiện Hòa cử về trụ trì chùa Đại Tòng Lâm (Bà Rịa – Vũng Tàu) để lo khai khẩn và kiến thiết (1960-1963).

• Ni sư Quảng Định - Như Lý (1930-2008) và đệ tử là Sư cô Như Vân được mời về hộ trì Tam Bảo chùa Long Hoa nay tọa lạc ấp Cầu Tràm, xã Long Trạch, huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

• Thượng tọa Nhựt Long – Thiện Căn (1902-2004) khai sơn chùa Hòa Bình, hiện tọa lạc tại khu phố 3, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, trên khu đất rộng 625m2.

• Đại đức Nhựt Thừa – Thiện Thanh (1918-1996) khai sơn chùa Thiền Quang hiện tại số 123, ấp Phụng Thớt, xã Nhơn Ninh, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An, trên khu đất của gia đình hiến cúng.

• Đại đức Hồng Lương – Tâm Hồng (1914-1976) khai sáng chùa Tân Long nay tại ấp 2, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, trên khu đất gia đình hiến cúng.

• Sư cô Nhật Hóa – Diệu Giáo (1924-2007) thành lập chùa Đức Quang nay tại số 403, ấp Bình Hữu 2, xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, trên khu đất gia đình hiến cúng.

• Đại đức Nhuận Cần – Thiện Phú (1921-1977) kế thế trụ trì chùa Đức Sơn tại làng Hiệp Thành, Thủ Dầu Một (Bình Dương).

• Đại đức Đồng Nghĩa – Thiện Hoài (1921-1990) kế thế trụ trì chùa An Lạc (chùa Mục Đồng) nay tại xã Phú Hòa, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

• Đại đức Nguyên Trí – Tịnh Trí, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 44, kế thế trụ trì chùa Phước Lâm nay tại xã Phú Nhuận, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (1960-1968).

• Hòa thượng Quảng Cẩn – Hoằng Văn (1892-1960), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 45, trụ trì chùa Khánh Quới (Cai Lậy, Tiền Giang), viên tịch, thọ 69 tuổi.

• Thượng tọa Thanh Đàm – Trí Dũng (1906-2001) hưng công xây dựng chùa Phổ Minh nay tại quận Gò Vấp, Tp. HCM.

• Thượng tọa Tâm Diệp – Phước Quang trùng tu chùa Phụng Sơn ở Gia Định nay tại số 1408, đường 3/2, phường 2, quận 11, Tp. HCM.

• Hòa thượng Diệu Nguyên người Trung Hoa, sáng lập Thảo Đường Thiền tự hiện tại số 335/42, đường Hùng Vương, quận 6, Tp. HCM.

• Đại đức Nhật Thọ - Thiện Phước (1917-1994) được GHTGNV bổ nhiệm trụ trì chùa Xá Lợi hiện tại số 89, đường Bà Huyện Thanh Quan, quận 3, Tp. HCM *(Nội san Xuân Thế Kỷ, Lớp Cao đẳng Phật học Chuyên khoa tỉnh Cần Thơ Khóa I, 1998-2001).*

• Chùa Huê Nghiêm hiện ở số 20/8, đường Đặng Văn Bi, thị trấn Thủ Đức, Tp. HCM, được Hòa thượng Lệ Phương – Thiện Bửu trùng tu. Chùa này tiếp tục trùng tu vào những năm : 1969, 1990.

• Thượng tọa Tâm Lợi – Thiện Hòa (1907-1978) sáng lập Phật học viện Giác Sanh, đặt tại chùa Giác Sanh, Phú Thọ (nay ở số 103, đường Âu Cơ, phường 14, quận 11, Tp. HCM). Cũng năm này, Thượng tọa Lệ Quang – Thiện Thành (1903-1986) được GHTGNV bổ nhiệm trụ trì chùa Giác Sanh.

• Thượng tọa Huệ Hải sáng lập chùa Từ Quang hiện tại số 68/5, đường Xuân Hiệp, khu phố 1, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Tp. HCM.

• Đại đức Hồng Trung – Huệ Hải (1919-2008) khai sáng chùa Từ Quang hiện tại số 68/5, đường Xuân Hiệp, khu phố 1, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Tp. HCM, do Phật tử Hà Vi Hưng – Minh Đức, Ôn Thị Đệ - Diệu Hạnh hiến cúng đất. Đến năm 1966, chùa xây dựng hoàn tất, tổ chức lễ khánh thành trọng thể.

• Đại đức Trí Hải – Quảng Liên (1925-2009) trình luận án Tốt nghiệp chuyên ngành nghiên cứu về vấn đề kinh tế, xã hội, văn hóa,…Đông Nam Á, và được công nhận học vị Tiến sĩ *(phatgiaophuyen.com).*

• Thượng tọa Hồng Tín – Huệ Thành (1912-2001) được Chư sơn thiền đức suy cử làm Tăng giám TƯ GHPG Lục hòa Tăng Việt Nam.

NĂM 1961 (TÂN SỬU- PL.2505)

• *Ngày 04 tháng 3,* Lễ khánh thành Tổ đình Thiên Ấn ở xã Tịnh Ấn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, sau gần 2 năm trùng tu tái thiết. Hòa

thượng Trừng Thông - Tịnh Khiết, Hội chủ GHTG Trung Phần, quang lâm chứng minh, cắt băng khánh thành. Bấy giờ, Tổ đình do Thượng tọa Như Chánh - Huyền Tấn (1911-1984) làm trụ trì.

• *Ngày 16 tháng 4 (nhằm ngày 30 – 1 – Tân Sửu),* Hòa thượng Chơn Quý - Khánh Anh (1895-1961) thế danh Võ Hóa, pháp danh Chơn Húy, tự Đạo Trân, hiệu Khánh Anh, sinh tại xã Phổ Nhì, tổng Lại Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, trụ trì chùa Phước Hậu (Cần Thơ), Pháp chủ GHTGNV, viên tịch, thọ 66 tuổi, 45 năm hành đạo. Những tác phẩm của Hòa thượng : *Hoa Nghiêm Nguyên Nhân luận, Nhị Khóa Hiệp Giải, 25 Bài Thuyết Pháp của Thái Hư Đại Sư, Tại Gia cư sĩ luật, Duy Thức Triết Học, Qui Nguyên Trực Chỉ, Khánh Anh Văn Sao (3 tập) (TSDTVN).*

• *Ngày 06 tháng 7,* Thượng tọa Chơn Miên - Trí Hưng (1908-1986) khai giới đàn tại chùa Sắc tứ Từ Lâm nay tại xã Tư Hiền, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, 3 ngày đêm. Tại giới đàn này, ngài được tấn phong Hòa thượng (53 tuổi, 27 hạ lạp).

• *Ngày 08 tháng 7 năm Tân Sửu,* Hòa thượng Hồng Thông – Trí Châu (1909-1961), sinh tại làng Thới Hòa, Tân Uyên, Thủ Dầu Một, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, trụ trì chùa Long Sơn (Tân Uyên, Bình Dương), thị tịch, hưởng dương 53 tuổi.

• *Ngày 25 tháng 7 năm Tân Sửu,* Ni sư Như Lợi (1908-1961), thế danh Lý Thị Có, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 39, Tổ khai sáng chùa Chánh Phước (Long An), viên tịch, trụ thế 55 năm.

• *Ngày 26 tháng 9 năm Tân Sửu,* Hòa thượng Chơn Vinh – Bích Truyền (1911-1961), pháp danh Chơn Vinh, tự Chánh Khương, hiệu Bích Truyền, quê ở Phan Thiết, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 43, trụ trì chùa Phật Quang (Bình Thuận), thị tịch, trụ thế 50 năm.

• *Ngày 16 tháng 10 năm Tân Sửu,* Đại đức Nguyên Tạ - Hoằng Chiếu (?-1961), thế danh Đặng Văn Tạ, húy Nguyên Tạ, quê ở tỉnh Tây Ninh, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 44, thị tịch.

• Hòa thượng Nguyên Lưu - Giác Tánh (1911-1987) được công cử làm Phó BTS GHTG Trung Phần.

• Đại đức Quảng Hương (1926-1963) được cử làm trụ trì chùa Khải Đoan kiêm giảng sư tại Tỉnh Hội Phật giáo Ban Mê Thuột.

• Hòa thượng Hành Đạo - Phước Ninh (1915-1994) trùng tu Tổ đình Bảo Sơn thuộc thôn Phong Thăng, xã An Định, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, thành ngôi bảo tự uy nghiêm tráng lệ.

• Đại đức Tâm Thật - Thiện Châu (1931-1998) được Giáo hội giới thiệu du học tại Viện Đại học Phật giáo Nalanda, bang Bihar, Ấn Độ.

• Hòa thượng Trừng Châu - Huyền Quý (1897-1999) được GHTGNV cử vào Giảng sư Đoàn đi giảng dạy ở các nơi : chùa Phật Học – Biên Hòa; chùa Phổ Quang – Phú Nhuận; chùa Thanh Trước – Gò Công; chùa Thới Hòa, chùa Giác Thiện – An Nhơn; chùa Thiên Phước – Gò Vấp.

• Thượng tọa Hồng Phương - Trí Đức (1915-1999) theo di chúc của Bổn sư, ngài được cử làm trưởng tử, kế thế tông môn, trụ trì chùa Vĩnh Hòa (Bạc Liêu).

• Đại đức Nhựt Kiến - Định Quang (1924-1999) khởi công xây dựng lại chùa Huỳnh Kim nay thuộc quận Gò Vấp, Tp. HCM.

• Thượng tọa Tâm Nhất - Mật Thể (1912-1961) thế danh Nguyễn Hữu Thể, pháp danh Tâm Nhất, tự Mật Thể, sinh ở làng Nguyệt Biều, quận Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên, thuộc Tông Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, thị tịch, hưởng dương 48 tuổi. Các tác phẩm của ngài như : *Việt Nam Phật Giáo Sử Lược, Phật Học Dị Giản, Kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa, Phật Giáo Khái Luận, Phật Giáo Yếu Lược, Cải Tổ Sơn Môn Huế, Xuân Đạo Lý, Mật Thể Văn Sao (do Lệ Như sưu tập)*.

• Hòa thượng Nguyên Phước - Quang Thể (1922-2005) khai sơn xây dựng chùa Thọ Quang ở xã Hòa Thọ, huyện Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam.

• Thượng tọa Hương Sơn - Trí Hữu (1912-1975) được cung thỉnh vào chức vụ Trị sự trưởng GHTG Quảng Nam – Đà Nẵng.

• Đại đức Chơn Phát – Long Tôn (1931-…) kế thế trụ trì chùa Long Tuyền (Quảng Nam).

• Hòa thượng Đồng Kỉnh – Tín Quả (1891-1978) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu truyền giới Sa-di tại chùa Thiên Bửu Hạ, Ninh Hòa - Khánh Hòa.

• Hòa thượng Đạo Thông – Trí Thắng (1891-1975) được thỉnh làm Chứng minh Đạo sư cho BĐD Cổ sơn môn Trung Phần.

• Đại đức Như Quả - Thiện Hoa (1918-1973) kế thế trụ trì chùa Phước Hậu nay tại ấp Đông Hậu, xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

• Ni sư Hồng Ẩn – Như Thanh (1911-1999) được cung thỉnh làm Đàn chủ và Hòa thượng Đàn đầu giới đàn Ni tại chùa Từ Nghiêm nay thuộc quận 10, Tp. HCM.

• Ni sư Tâm Nguyệt - Thể Yến (1908-1989) mở Ký nhi viện Diệu Đức (Huế), do Ni sư làm Giám đốc.

• Thượng tọa Hành Thiện - Hưng Từ (1911-1991) khai sơn chùa Linh Sơn nay tại xã Lạc Tánh, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

• Thiền sư Nguyên Chí – Hải Huệ sáng lập chùa Nghĩa Phú nay tại thôn Đông Phước, thị xã Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

• Chùa Từ Đàm ở Thuận Hóa - Huế đại trùng tu, mở rộng quy mô, xây lại chánh điện, nhà Tổ, phương trượng, tăng xá với kết cấu bê tông cốt thép. Chùa này do Thượng tọa Trí Đức - Thiện Siêu (1921-2001) làm trụ trì.

• Thượng tọa Tâm Như - Mật Nguyện (1911-1972) khai giới đàn tại chùa Linh Quang (Thừa Thiên – Huế).

• Thượng tọa Thanh Giới - Thiện Tường (1917-1984) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Giác Nguyên, phường Khánh Hội, Sài Gòn.

• Thượng tọa Như Quả – Thiện Hoa (1918-1973) được cung thỉnh làm Giới sư cho giới đàn chùa Ấn Quang tại thôn Vườn Lài, tỉnh Chợ Lớn. Trong số giới tử tại đây có ngài Trí Quảng thọ giới Tỳ-kheo.

• Hòa thượng Giác Trang – Hải Tràng (1884-1972) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, TT. Thanh Giới - Thiện Tường làm Giới sư, TT. Ngộ Trí - Huệ Hưng làm Giáo thọ cho giới đàn chùa Vạn Thọ, phường Tân Định, Sài Gòn.

• Chùa Bửu Phong tại núi Bửu Long, tỉnh Biên Hòa mở Trường Kỳ giới đàn, Hòa thượng Thiện An được thỉnh làm Yết Ma cho giới đàn này.

• Hòa thượng Giác Trang – Hải Tràng (1884-1972) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, TT. Thanh Giới - Thiện Tường làm Giới sư cho đại giới đàn chùa Phổ Quang thuộc quận Phú Nhận, tỉnh Gia Định.

• Hòa thượng Chơn Trí – Pháp Hải (1895-1961), thế danh Nguyễn Văn An, người Sa Đéc, thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 39, trụ trì Tổ đình Long Phước (Vĩnh Long), viên tịch, thọ 67 tuổi.

• Thượng tọa Phát Huệ (1917-2008) được cung thỉnh làm Trị sự trưởng GHTGNV tỉnh Vĩnh Long.

• Thượng tọa Thích Đồng Hiển (?-1973) kế thế trụ trì chùa Long Sơn nay tại thôn Lâm Tuyền, thị trấn Dran, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

• Hòa thượng Thiền Quang (?-1961), thế danh Trần Văn Vạn, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, hoằng hóa ở Phù Cừ Am tự và chùa Hưng Long (Kiên Giang), viên tịch.

• Đại đức Quảng Đức – Bổn Chánh, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 45, kế thế trụ trì chùa Phước Thạnh tại thị trấn Cái Bè - Tiền Giang (1961-1970).

• Đại đức Quảng Cần – Trung Đức (1915-1975) kế thế trụ trì Khánh Quới Cổ Tự nay tại xã Tân Bình, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

• Đại đức Tâm Vân – Trí Ngọc, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, kế thế trụ trì chùa Kim Tiên, nay tại khu 7, thị trấn Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (1961-1976).

• Thượng tọa Trí Hải – Quảng Liên (?-2009) thành lập chùa Liên Hải nay ở số 11/37, đường Tân Hòa, phường Hiệp Phú, quận 6, Tp. HCM.

• Đại đức Tâm Cần – Chơn Ngộ (1913-2013) được Hòa thượng Tôn Thắng cử làm trụ trì chùa Tịnh Độ nay tại thị xã Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

NĂM 1962 (NHÂM DẦN- PL.2506)

• *Ngày 20 tháng 2,* Hòa thượng Trừng Thông - Tịnh Khiết (1890-1973) Hội chủ Tổng hội PGVN, gởi thư kèm theo hồ sơ chứng minh những điều xâm phạm quyền tự do tín ngưỡng và chính sách kỳ thị tôn giáo của chính quyền Diệm…*(BNSPGGĐ-SG).*

• *Ngày 23 tháng 2,* Hòa thượng Chơn Định – Huệ Quang (1890-1962), thế danh Lê Văn Khá, húy Chơn Định, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, Tổ khai sáng chùa Giác Nguyên (Cần Giuộc, Long An), viên tịch, thọ 73 tuổi.

• *Ngày 04 tháng 3 năm Nhâm Dần,* Hòa thượng Trừng Không – Tịnh Phổ (1880-1962) thế danh Mai Phước Thạnh, pháp danh Trừng Không, tự Pháp Thông, hiệu Tịnh Phổ, nguyên quán làng An Cựu, thôn Tứ Tây, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên – Huế, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, trụ ở chùa Bảo Vân (Huế), viên tịch, thọ 83 tuổi.

• *Ngày 19 tháng 3 năm Nhâm Dần,* Hòa thượng Trừng Phong - Phước Nhàn (1886-1962) thế danh Trương Văn Ninh, pháp danh Trừng Phong, tự Phước Nhàn, sinh tại làng Phú Bình, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, thuộc dòng Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, trụ trì Tổ đình Linh Sơn Diên Thọ (Bình Thuận), viên tịch, thọ 77 tuổi.

• *Ngày 26 tháng 3 năm Nhâm Dần,* Hòa thượng Chơn Tâm – Viên Minh (1888-1962) thế danh Trần Văn Thiện, pháp danh Chơn Tâm, tự Đạo Tánh, hiệu Viên Minh, sinh tại làng Ái Nghĩa, xã Lộc An, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, Tổ khai sơn chùa Sùng Đức (Phan Rang), viên tịch, thọ 75 tuổi.

• *Ngày 12 tháng 6,* Hòa thượng Chơn Miên - Trí Hưng (1908-1986) được suy tôn chức Phó Tăng Thống Quản Tăng Trung ương GHPG Cổ sơn môn Việt Nam.

• *Ngày 06 tháng 7 năm Nhâm Dần,* Hòa thượng Chơn Chứng - Thiện Quả (1881-1962), thế danh Dương Văn Y, pháp danh Chơn Chứng, tự Đạo Tâm, hiệu Thiện Quả, sinh tại xã Bình An, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, thuộc dòng thiền Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, Tăng cang Tổ đình Chúc Thánh (Quảng Nam), viên tịch, thọ 82 tuổi.

• *Ngày 31 tháng 7,* Hòa thượng Tâm Lợi – Thiện Hòa (1907-1978) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Phước Bình – Hành Trụ làm Tuyên luật sư, HT. Hoàn Tuyên – Thiện Hoa làm Giáo thọ, TT. Ngộ Trí - Huệ Hưng làm Yết Ma cho giới đàn của Phật học đường Nam Việt (chùa Ấn Quang) tại thôn Vườn Lài, tỉnh Chợ Lớn *(BNSGĐTVN).*

• *Ngày 16 tháng 9 năm Nhâm Dần,* Hòa thượng Chơn Trừng – Đạo Thanh (1895-1962) thế danh Nguyễn Công Lực, pháp danh Chơn Trừng, tự Đạo Thanh, hiệu Hưng Duyên, sinh tại xã Giáng La, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, Tổ khai sơn chùa Pháp Hoa (Phú Nhuận, TP. HCM), viên tịch, thọ 67 tuổi, 47 hạ lạp.

• *Ngày 15 tháng 10 năm Nhâm Dần,* Hòa thượng Đạt Hội (1891-1962), thế danh Lê Văn Hướng, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, trụ trì am Tỉnh Ngộ (Long An), viên tịch, thọ 72 tuổi.

• *Ngày 01 tháng 12,* Khai mạc Đại hội Phật giáo toàn quốc kỳ IV dưới quyền chủ tọa của Hòa thượng Hội chủ Trừng Thông - Tịnh Khiết (1890-1973).

• Hòa thượng Trừng Thông - Tịnh Khiết (1890-1973) đã ký cùng lúc hai văn thư gởi Tổng thống Ngô Đình Diệm và Quốc Hội để phản đối chính sách kỳ thị tôn giáo, kêu gọi tăng tín đồ đoàn kết nhất trí và cùng với chư Tôn đức khác lãnh đạo cuộc đấu tranh lịch sử này *(TSDTVN).*

• Thượng tọa Ngộ Trí - Huệ Hưng (1917-1990) xây dựng Thiền viện Tập Thành ở Bà Chiểu (Sài Gòn).

• Hòa thượng Giác Hòa - Bửu Lai (1901-1990) được mời làm Giám viện Phật học đường Nam Việt (chùa Ấn Quang) nay tại quận 10, Tp. HCM.

• Hòa thượng Chơn Tảo - Nhựt Minh (1908-1993) nhận trọng trách mới làm Chủ tịch đoàn Như Lai Sứ Giả, tuyển chọn tăng tài bổ nhiệm trụ trì các tự viện và dẫn đầu Ban Hoằng Pháp đi thuyết giảng khắp các tỉnh Nam, Trung.

• Chùa Giác Lâm ở Gia Định mở Đại giới đàn, Hòa thượng Như Lý - Thiên Trường (1876-1970) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu.

• Hòa thượng Trừng Châu - Huyền Quý (1897-1999) được ông chủ Sáng hiến cúng cho ngài ngôi từ đường ở Gò Công. Ngài nhận lãnh và kiến tạo thành chùa Liên Hoa.

• Thượng tọa Hồng Phương - Trí Đức (1915-1999) được suy cử làm Trị sự trưởng GHTG quận Vĩnh Lợi (thuộc tỉnh Sóc Trăng).

• Tỳ-kheo Nhựt Sanh - Minh Thành (1937-2000) được phân công đi thuyết giảng giáo lý ở các trường Bồ-đề, các lớp sơ đẳng Phật học ở Sài Gòn – Chợ Lớn và các tỉnh miền Tây Nam Bộ.

• Thượng tọa Tâm Như - Trí Thủ (1909-1984) dẫn đầu phái đoàn Phật giáo Miền Nam tham dự Đại lễ thế giới Phật lịch 2500 ngày Đức Phật nhập Niết-bàn tại thủ đô Vientain Lào. Cũng năm này, Thượng tọa được cử làm trụ trì chùa Tỉnh Hội Đà Nẵng *(LSTTTPLTCT, TSDTVN).*

• Hòa thượng Nguyên Phước - Quang Thể (1922-2005) được bổ nhiệm trụ trì chùa Tỉnh hội Phan Thiết, Bình Thuận.

• Thiền sư Như Truyện – Trí Nhãn (1909-2004) kế thế trụ trì Tổ đình Chúc Thánh ở Hội An, Quảng Nam.

• Thiền sư Như Ân – Trí Nguyện (1886-1965) kế thế trụ trì Tổ đình Vạn Đức ở Hội An, Quảng Nam.

• Đại đức Chơn Phát – Long Tôn (1931-…) đảm nhiệm chức vụ Trị sự trưởng GHTG Quảng Nam.

• Ni sư Như Hường – Thọ Minh (1920-2000) được GHTG Quảng Nam – Đà Nẵng bổ nhiệm trụ trì chùa Bảo Thắng (Quảng Nam). Cũng năm này, Ni sư thành lập trường tiểu học Bồ Đề Diệu Nghiêm.

• Hòa thượng Chơn Định – Đạo Chí – Phước Huệ (1900-1962), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, trụ trì Tổ đình Viên Quang (Quảng Ngãi), viên tịch, thọ 63 tuổi.

• Đại đức Như Tràng – An Tường (1926-?), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, kế thế trụ trì Tổ đình Viên Quang (Quảng Ngãi).

• Hòa thượng Chơn Phước – Huệ Pháp (1887-1975) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu truyền giới tại giới đàn chùa Minh Tịnh (Quy Nhơn).

• Hòa thượng Như An – Huyền Quang (1920-2008) được thỉnh cử làm Phó Hội trưởng Hội Phật học Trung phần kiêm Hội trưởng Hội Phật giáo Thừa Thiên, Huế.

• Đại đức Thị Tín – Phước Trí (1920-2002) kế thế trụ trì Tổ đình Triều Tôn nay tại thôn Triều Sơn, xã Xuân Thọ 2, huyện Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

• Đại đức Hạnh Phát – Phước Huệ (1929-1989) thành lập khuôn hội Phước Sơn ở Đại Lãnh và khuôn hội Khải Lương ngoài Hải Đảo.

• Thiền sư Thích Thanh Từ (1924-…), Vụ trưởng Phật học vụ, trình kế hoạch, chương trình đào tạo Trung Đẳng Chuyên Khoa và được Giáo hội chuẩn thuận.

• Lễ khánh thành chùa Từ Nghiêm (TP. HCM), trụ sở Ni bộ Nam Việt, do Ni sư Hồng Ẩn – Như Thanh (1911-1999) làm Viện chủ. Cũng năm này, Ni sư Nhật Phước – Như Huy (1922-2000) được cử giữ chức Giám thị kiêm Giáo thọ Ni trường chùa Từ Nghiêm (1962-1969).

• Thiền sư Tâm Luật – Huệ Lãng (?-1962) thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, trụ trì chùa Long Khánh (Qui Nhơn - Bình Định) viên tịch.

• Lễ khánh thành Linh Phong Ni Tự nay tại số 72, đường Hoàng Hoa Thám, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, chùa do Ni sư Diệu Hòa - Từ Hương (1917-2006) khai sơn 1959.

• Thượng tọa Tâm Như - Mật Nguyện (1911-1972) tái thiết chùa Linh Quang nay tại TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên – Huế.

• Thượng tọa Trí Đức - Thiện Siêu (1921-2001) được đảm trách chức vụ Hội trưởng Hội Phật học Thừa Thiên và giảng dạy cho Phật học đường Báo Quốc, Ni viện Diệu Đức nay tại Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

• Hòa thượng Tâm Cảnh - Giác Hạnh (1880-1981) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Tâm Như - Mật Nguyện, HT. Tâm Hương - Mật Hiển, HT. Tâm Phật - Thiện Siêu làm Giới sư cho giới đàn chùa Vạn Phước tại cố đô Huế, tỉnh Thừa Thiên.

• Hòa thượng Chơn Phước - Huệ Pháp (1887-1975) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Minh Tịnh, Qui Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Hòa thượng Chơn Miên – Trí Hưng (1908-1986) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Sắc tứ Từ Lâm, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

• Hòa thượng Chơn Tá - Tôn Bảo (1895-1974) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn xuất gia chùa Long Tuyền, Cẩm Kim, thị xã Hội An, tỉnh Quảng Nam.

• Ni sư Nguyên Thanh – Đàm Hương (1912-1990) khai sơn Ni viện Diệu Quang nay tại TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

• Thượng tọa Trí Hải – Quảng Liên (?-2009) khai sơn chùa Liên Hải tại Thủ Đức (Tp. HCM).

• Hòa thượng Hoằng Thông – Minh Thành (1901-1979) được GHTGNV đề cử giữ chức vụ CĐD Phật giáo quận Hàm Long.

• Ni trưởng Minh Thông (1918-2012) khai sáng chùa Phật Hóa nay tại khu phố 3, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, trên khu đất do chính quyền địa phương và dân làng hiến cúng.

• Ni sư Diệu Liên – Tâm Hoa (1916-…) được cung cử chức vụ Trưởng ban Ni bộ tỉnh Bình Định.

• Thượng tọa Nhựt Lượng (1912-1962), thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 41, trụ trì chùa Tân Hưng (Dĩ An – Bình Dương), viên tịch, trụ thế 50 năm.

• Đại đức Thích Thiện Bảo (1920-…) và Phật tử địa phương sáng lập chùa Đại Giác nay tại thôn 1, phường Lộc Châu, thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

• Đại đức Bổn Châu (1922-1995) được cử về trụ trì chùa Sắc tứ Tam Bảo nay tại phường Vĩnh Lạc, thị xã Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

• Hòa thượng Như Truyện - Trí Nhãn (1909-2004) được môn phong suy cử kế thừa trụ trì Tổ đình Chúc Thánh hiện tại đường Hai Bà Trưng, TP. Hội An, tỉnh Quảng Nam.

• Thượng tọa Lệ Quang – Thiện Thành (1903-1986) được cử làm Giám Đốc Phật học đường Sơ đẳng đặt tại chùa Giác Sanh, nay tại số 103, đường Âu Cơ, phường 14, quận 11, Tp. HCM (1962-1975).

• Thiền sư Pháp Hải xây dựng chùa Pháp Hải hiện tại số 195, đường Trần Phú, phường 4, thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

• Hòa thượng Chân Pháp (?-1962), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 41, trụ trì chùa Long Phước (Bạc Liêu), viên tịch.

• Đại đức Hồng Hạnh - Vĩnh Đạt (?-1987) kế thế trụ trì chùa Phước Hưng hiện tại số 74/5, đường Hùng Vương, phường 1, Tp. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

• Đại đức Quảng Động – Phước Thành (1918-2014) trùng tu Tổ đình Thiên Phước nay thuộc xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Công trình trùng tu gồm : xây cất hậu Tổ, nhà Đông, nhà Tây, nhà chúng, nhà trù.

• Thượng tọa Ngộ Trí - Huệ Hưng (1917-1990) xây dựng Thiền viện Tập Thành ở Bà Chiểu (nay thuộc Tp. HCM).

NĂM 1963 (QUÝ MÃO- PL.2507)

• *Ngày 05 tháng Giêng năm Quý Mão,* Hòa thượng Như Hòa – Tâm Ấn (1907-1963) húy Như Hòa, hiệu Tâm Ấn, sinh tại thôn Hưng Nghĩa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, trụ trì Tổ đình Hưng Khánh (Bình Định), viên tịch, hưởng dương 57 tuổi.

• *Ngày 19 tháng 2 năm Quí Mão,* Hòa thượng Hồng Bích – Vĩnh Tràng (1881-1963) thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 40, trụ trì chùa Phước Hưng (Sa-Đéc, Đồng Tháp), viên tịch, thọ 83 tuổi.

• *Ngày 22 tháng 3 năm Quí Mão,* Hòa thượng Hồng Thanh – Thiện Thới (1887-1963), thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, trụ trì chùa Thạnh Hòa (Cần Giuộc, Long An), viên tịch, thọ 77 tuổi.

• *Ngày 23 tháng 2 năm Quí Mão,* Hòa thượng Hồng Khả - Huệ Quang (1890-1963) húy Hồng Khả, sinh tại Rạch Doi, quận Cần Giuộc, tỉnh Chợ Lớn, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, Tổ khai sơn chùa Giác Nguyên (Cần Giuộc – Long An), viên tịch, thọ 73 tuổi, 53 hạ lạp.

• *Ngày 10 tháng 4,* Thượng tọa Tâm Trí - Minh Châu, sau 13 năm du học ở Tích Lan (tốt nghiệp thủ khoa cử nhân Pali và tiến sĩ Phật học) về nước.

• *Ngày 15 tháng 4 năm Quý Mão,* Hòa thượng Ngộ Tánh – Phước Huệ (1875-1963) thế danh Nguyễn Văn Cự, pháp danh Ngộ Tánh, tự Hưng Long, hiệu Phước Huệ, sinh tại làng Trung Kiên, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 39, trụ trì chùa Hải Đức (Huế), viên tịch, thọ 89 tuổi, 69 hạ lạp.

• *Ngày 17 tháng 5 năm Quý Mão,* Hòa thượng Nhật Phổ - Trí Minh (1907-1963), thế danh Huỳnh Văn Hộ, húy Nhật Phổ, sinh tại làng Tân Hội (Bình Dương), thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, trụ trì chùa Long Thắng (Tân Uyên, Bình Dương), viên tịch, trụ thế 56 năm.

• *Ngày 25 tháng 5,* Hòa thượng Trừng Thông - Tịnh Khiết (1890-1973) triệu tập một cuộc gặp mặt giữa các tập đoàn thuộc Tổng Hội PGVN và đại diện các tổ chức và môn phái Phật giáo khác như Giáo Hội Nguyên Thủy, Thiền Tịnh, Đạo Tràng, Giáo Hội Theravada.v.v…để thảo luận về kế hoạch bảo vệ Phật giáo. Một Ủy Ban Liên Phái Bảo Vệ Phật Giáo được thành lập để chỉ đạo cho cuộc vận động Phật giáo đồ do Thiền sư Tâm Châu đứng đầu làm chủ tịch dưới quyền lãnh đạo tối cao của đại lão Hòa thượng Tịnh Khiết *(VNPGSL).*

• *Ngày 30 tháng 5,* trong thời kỳ Pháp nạn, Hòa thượng Thích Bửu Lai (1901-1990) và một số Hòa thượng khác bị bắt giam tại trại Nguyễn Văn Phú, Bình Đông – Chợ Lớn *(TSDTVN).*

• *Ngày 11 tháng 6 (nhằm ngày 20 – 4 – Quý Mão),* Hòa thượng Hạnh Pháp - Quảng Đức (1897-1963) thế danh Lâm Văn Tuất, sinh tại thôn Hội Khánh, xã Vạn Khánh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, nguyên trụ trì chùa Phước Hòa ở Bàn Cờ (1953), thiêu thân cúng dường và bảo vệ Đạo Pháp tại ngã tư đường Phan Đình Phùng và Lê Văn Duyệt (nay là đường Nguyễn Đình Chiểu và CMT8). Khi còn tại thế, ngài xuất gia thọ giáo với HT. Như Đạt – Minh Lý được ban pháp danh Thị Thủy, tự Hạnh Pháp, hiệu Quảng Đức, nối dòng thiền Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 42. Hòa thượng từng giữ chức vụ Phó trị sự và Trưởng ban Nghi lễ GHTGNV, đã kiến tạo và trùng tu tất cả 14 ngôi chùa.

• *Ngày 14 tháng 6,* Hòa thượng Trừng Thông - Tịnh Khiết (1890-1973) Hội chủ Tổng hội PGVN, từ Huế vô Sài Gòn để họp giải quyết những bất đồng của các Ủy ban…

• *Ngày 17 tháng 6,* Thể theo lời yêu cầu của Tòa Đô chánh Sài Gòn, Hòa thượng Trừng Thông - Tịnh Khiết (1890-1973) Hội chủ Tổng hội PGVN, ra Thông bạch kêu gọi Phật giáo đồ toàn quốc "chấp hành nghiêm chỉnh luật pháp quốc gia và thành tâm cầu nguyện cho bản Thông cáo chung được Chính phủ Diệm thi hành đúng đắn" *(BNSPGGĐ-SG).*

• *Ngày 26 tháng 6,* Hòa thượng Trừng Thông - Tịnh Khiết (1890-1973) Hội chủ Tổng hội PGVN, gởi thư cho Tổng thống Ngô Đình Diệm nêu rõ những trường hợp vi phạm Thông cáo chung đã ký và yêu cầu Tổng thống chứng tỏ thiện chí và quyền lực của chính mình bằng cách ra lệnh chấm dứt tình trạng vi phạm *(BNSPGGĐ-SG).*

• *Ngày 16 tháng 8,* Hòa thượng Tâm Nguyện - Tiêu Diêu (1892-1963) thế danh Đoàn Mễ, pháp danh Tâm Nguyện, hiệu Tiêu Diêu, sinh tại làng An Truyền, quận Hòa Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, tự thiêu tại chùa Từ Đàm (Huế), thọ 71 tuổi.

• *Ngày 20 tháng 8,* trong thời kỳ Pháp nạn của Phật giáo, Hòa thượng Trừng Nguyện - Đôn Hậu (1905-1992) bị bắt tại chùa Diệu Đế (Thừa Thiên - Huế) và bị đưa đi giam giữ *(TSDTVN).*

• *Ngày 24 tháng 8,* Một phái đoàn Tăng Ni và báo giới tới thăm Hòa thượng Trừng Thông - Tịnh Khiết (1890-1973) tại Bệnh viện Cộng Hòa. Cả sư bà Diệu Huệ cũng bị đưa về đây *(BNSPGGĐ-SG).*

• *Ngày 28 tháng 8 năm Quý Mão,* Hòa thượng Nhuận Tấn – Bảo Đạo (1886-1963), húy Nhuận Tấn, sinh tại Biên Hòa (Đồng Nai), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 46, trụ trì chùa Phước Tường (Lái Thiêu - Bình Dương), viên tịch, trụ thế 77 năm.

• *Ngày 5 tháng 10,* Đại đức Nguyên Diệu - Quảng Hương (1926-1963) thế danh Nguyễn Ngọc Kỳ, pháp danh Nguyên Diệu, hiệu Bảo Châu, sinh tại xã An Ninh, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, thuộc Tông Lâm Tế Liễu Quán, đời thứ 44, tự thiêu tại chợ Bến Thành (Sài Gòn), hưởng dương 37 tuổi, 14 hạ lạp.

• *Ngày 27 tháng 10,* tại chùa Ấn Quang, Hòa thượng Trừng Thông - Tịnh Khiết (1890-1973) tiếp phái đoàn của Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc cử qua 7 người.

• *Ngày 31 tháng 12,* các đoàn thể Phật giáo trong đó có Tổng Hội PGVN khai mạc Đại Hội PGVNTN tại chùa Xá-lợi. Đại hội này đi đến quyết nghị thống nhất Phật giáo trong một giáo hội duy nhất gọi là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, suy tôn Hòa thượng Trừng Thông - Tịnh Khiết (1890-1973) làm tăng thống lãnh đạo một viện Tăng Thống và bầu Thiền sư Tâm Châu làm viện trưởng viện Hóa Đạo *(VNPGSL).*

• Đại đức Như Vạn – Trí Phước (1930-1980) được bầu làm Ủy viên Đặc trách các huyện thị (tỉnh Quảng Nam).

• Ni sư Như Huyền – Hồng Từ (1917-1987) được mời giữ chức vụ Đặc ủy Xã hội kiêm Thủ quỹ BĐD GHPG tỉnh Quảng Ngãi.

• Hòa thượng Tâm Trí - Viên Giác (1911-1976) được tiến cử giữ chức Thư ký Tổng Vụ Hoằng Pháp trực thuộc Viện Hóa Đạo.

• Thượng tọa Huệ Long - Tâm Hoàn (1924-1981) được cử giữ chức Phó Giám Viện và Giáo thọ tại hai Phật học viện Phước Huệ và Tổ Đình Thập Tháp. Cũng năm này, ngài được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Long Khánh tại thị xã Qui Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Hòa thượng Phước Bình - Hành Trụ (1904-1984) khai mở Phật học đường Chánh Giác tại chùa Chánh Giác (Gia Định) do ngài làm Giám đốc kiêm trụ trì. Cũng năm này, Hòa thượng kế thế trụ trì chùa Đông Hưng tại Thủ Thiêm, Sài Gòn.

• Hòa thượng Nguyên Lưu - Giác Tánh (1911-1987) được suy cử làm Tổng thư ký cho hai tổ chức GHTG và Tổng Hội Phật Giáo.

• Thượng tọa Thị Huệ - Bảo An (1914-…) được sơn môn cử làm trụ trì chùa Hưng Khánh (Bình Định).

• Ni sư Như Ái – Hoằng Thâm (1924-2000) đảm nhận trụ trì chùa Hương Quang ở huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

• Đại đức Viên Khánh - Thông Bửu (1936-2007) kế thế trụ trì chùa Quán Thế Âm nay thuộc quận Phú Nhuận, Tp. HCM.

• Ni sư Đồng Độ – Tịnh Khiết (1920-1986) được Hòa thượng Thích Hành Trụ giao chùa Kim Liên nay tại quận 4, Tp. HCM, cho Ni sư làm trụ trì.

• Ni sư Nhựt Kỉnh – Trí Thuần (1911-2002) được đề cử làm trụ trì chùa Dược Sư (nay thuộc quận Bình Thạnh, TP. HCM) cùng Ban giám đốc quản lý, điều hành Ni trường Dược Sư.

• Hòa thượng Quảng Nhơn - Ấn Tâm (1912-?) khai sơn chùa Bửu Hùng nay tại thôn Hiệp Phước, xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

• Hòa thượng Thích Phước Trí (1920-?) đảm nhiệm chức vụ Đặc ủy giáo dục Tăng Ni kiêm Ủy viên kiểm soát của GHTG tỉnh Phú Yên.

• Đại đức Thiên Hòa – Quang Phú (1921-1975) được cử giữ chức CĐD miền Khuông Việt, phụ trách các tỉnh Cao Nguyên và Nam Trung Bộ.

• Thượng tọa Tâm Trí – Viên Giác (1912-1976) được tiến cử giữ chức Thư ký Tổng vụ Hoằng Pháp trực thuộc Viện Hóa Đạo GHPGVNTN.

• Thượng tọa Trí Đức - Thiện Siêu (1921-2001) được bầu làm Hội trưởng Tỉnh hội Phật học Thừa Thiên.

• Sư cô Tâm Huyền – Chơn Thông (1934-1990) mở trường Sơ học Diệu Viên (Huế) để dạy con em Phật tử.

• Hòa thượng Như Thanh – Bửu Chí được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Phước Bình – Hành Trụ, TT. Giác Hạnh, TT. Giác Viên làm Giới sư cho giới đàn chùa Chánh Giác tại quận Bình Thạnh, tỉnh Gia Định.

• Hòa thượng Trừng Thành – Vạn Ân (1886-1967) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Hương Tích, tại ấp Thạnh Phú, xã Hòa Mỹ Tây, huyện Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

• Hòa thượng Chơn Tá - Tôn Bảo (1895-1974) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn xuất gia chùa Long Tuyền, Cẩm Kim, tỉnh Quảng Nam.

• Hòa thượng Hoằng Thông – Minh Thành (1901-1979) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn tại chùa Tiên Linh nay thuộc huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre, có khoảng 100 giới tử về thọ giới.

• Thượng tọa Hồng Quang – Bửu Đức (1909-1966) khai sơn chùa Tân Phước nay tại Ô 5, khu B, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

• Chùa Khải Phước nay tại ấp ½, xã An Nhựt Tân, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An, trùng tu. Năm 2008, chùa này lại được trùng tu.

• Hòa thượng Thích Minh Mẫn (Lê Văn Nhất), thuộc thiền phái Lâm Tế, sáng lập chùa Minh Phước nay tại số 66/11, đường Hạ Long, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

• Chùa Minh Tịnh nay tại số 35, đường Hàm Nghi, phường Ngô Mây, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định mở giới đàn, Hòa thượng Chơn Phước – Huệ Pháp (1887-1975) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu.

• Đại đức Thị Châu – Từ Hàng (1912-1998) đại trùng tu chùa Bình An nay tại thôn Bình Thạnh, xã Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Đại đức Như Lai – Thanh Tịnh (1908-1972) khai sơn chùa An Long thuộc thôn An Thạnh, xã Phước Hậu, huyện Tuy Phước nay là khu vực 5, phường Nhơn Phú, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Thượng tọa Quảng Ninh – Từ Nghiêm (1908-1979) kế thế trụ trì chùa Phước Tường nay tại làng An Thạnh, Lái Thiêu - Bình Dương.

• Chùa Phụng Sơn ở Gia Định (nay tại số 1408, đường 3/2, phường 2, quận 11, Tp. HCM) được Viện khảo cổ cúng dường một trăm ngàn đồng để Thượng tọa Tâm Diệp – Phước Quang (1922-?) trụ trì trùng tu chánh điện chùa.

• Hòa thượng Vĩnh Lưu tổ chức trùng tu chùa Kim Cang, hiện tại số 129/4, đường Phan Đình Phùng, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Chùa nay do Thiền sư Tế Duyên khai sơn vào năm 1739.

• Hòa thượng Thiện Hòa – Huệ Minh (?-1982) được suy tôn làm Phó Tăng thống Cổ Sơn Môn Việt Nam.

• Hòa thượng Chơn Khương - Trí Thới (1878?-1963), thế danh Đặng Văn Vị, hiệu Chơn Khương, thuộc thiền phái Lâm Tế, trụ trì chùa Long Quang (Tp. Cần Thơ), viên tịch.

• Ni sư Nhựt Định – Huyền Huệ (1924-2015) được tông môn mời về trụ trì Tổ đình Hải Ấn nay thuộc phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Tp. HCM.

• Thượng tọa Chơn Miên – Trí Hưng (1908-1986) sáng lập chùa Thiền Lâm hiện tại số 570/2, đường Hùng Vương, phường 13, quận 6, Tp. HCM.

• Đại đức Nguyên Chơn – Khế Hội (1921-1999) được suy cử làm CĐD Phật giáo tỉnh hội Phú Yên.

• Thượng tọa Quảng Động – Phước Thành (1918-2014) được suy cử làm CĐD GHPG huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định (1963-1981).

• Đại đức Hạnh Nhơn – Đỗng Quán (1925-2009) được suy cử làm Giám đốc Trường Trung học tư thục Bồ Đề Nguyên Thiều Diêu Trì nay tại thị trấn Diêu Trì, huyện Phước Tuy, tỉnh Bình Định.

NĂM 1964 (GIÁP THÌN- PL.2508)

• *Ngày 19 tháng 02 năm Giáp Thìn,* Ni sư Như Khánh khai sáng chùa Ân Thọ nay tại số 20/49, khu phố Bình Phú, phường 5, TP. Tân An, tỉnh Long An, do Phật tử Nguyễn Thị Phi hiến cúng khoảng 1 hecta đất để xây dựng chùa.

• *Ngày 24 tháng 4 (nhằm ngày 03 – 3 – Giáp Thìn),* Hòa thượng Phổ Quảng - Thiện Tòng (1891-1964) thế danh Nguyễn Văn Thung, pháp danh Thiện Tòng, húy Hồng Tòng, hiệu Phổ Quảng, thuộc dòng thiền Lâm Tế, đời thứ 40, nguyên Đại Tăng trưởng Giáo hội Lục hòa Tăng, hoằng hóa ở chùa Trường Thạnh (Sài Gòn), viên tịch, thọ 74 tuổi, 50 tuổi đạo.

• *Tháng 4,* Hòa thượng Như Chánh - Huyền Tấn (1911-1984) được Hội đồng Viện Hóa Đạo công cử vào cương vị CĐD GHPGVNTN tỉnh Quảng Ngãi.

• *Ngày 21 tháng 6,* Thượng tọa Trừng Hóa - Hưng Dụng (1915-1998) được chư tôn đức trong môn phái Báo Quốc cung cử kế nhiệm trụ trì Tổ đình Kim Tiên (Huế).

• *Ngày 21 tháng 6 năm Giáp Thìn,* Hòa thượng Trừng Gia – Hưng Mãn (1901-1964) thế danh Đỗ Thông (tức Đỗ Trọng Tường), pháp danh Trừng Gia, tự Tư Tường, hiệu Hưng Mãn, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, trụ trì chùa Kim Tiên (Huế) viên tịch, thọ 64 tuổi, 41 tuổi đạo.

• *Ngày 25 tháng 7 năm Giáp Thìn,* Hòa thượng Chơn Đạo – Chánh Thiện (1889-1964), thế danh Võ Văn Dư, húy Chơn Đạo, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 40, Tổ sáng lập chùa Thuận Phước (Cần Đước, Long An), viên tịch, trụ thế 75 năm.

• *Ngày 24 tháng 10 (nhằm ngày 19 – 9 – Giáp Thìn),* Lễ đặt đá xây dựng chánh điện chùa Quảng Hương Già Lam hiện tại số 498/11, đường Lê Quang Định, quận Gò Vấp, Tp. HCM.

• *Ngày 08 tháng 10 năm Giáp Thìn,* Hòa thượng Hưng Thạnh (1894-1964) thế danh Trần Đăng Phong, hiệu Hưng Thạnh, sinh tại xã Duy Xuyên, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, trụ trì chùa Phước Điền, viên tịch, thọ 70 tuổi.

• *Ngày 11 tháng 10 năm Giáp Thìn,* Hòa thượng Chơn Tân – Thiện Khoa (1901-1964), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, trụ trì chùa Thiên Tôn (Thuận An, Bình Dương), viên tịch, thọ 64 tuổi.

• *Tháng 10,* Hòa thượng Thích Thế Long (1909-1985) được suy cử vào BTS TƯ. GHPGVNTN tại Đại hội kỳ III.

• *Ngày 03 tháng 11,* Đức Tăng thống Trừng Thông - Tịnh Khiết (1890-1973) kêu gọi Phật tử bình tĩnh "giữ sức Quảng Đức", không bạo động mặc dù Phật giáo đang bị sức mạnh đe dọa *(BNSPGGĐ-SG).*

• *Ngày 13 tháng 12,* Đức Tăng thống Trừng Thông - Tịnh Khiết (1890-1973) và các Thượng tọa Trí Quang, Tâm Châu tuyệt thực 48 tiếng đồng hồ *(BNSPGGĐ-SG).*

• Hòa thượng Trừng Thông - Tịnh Khiết (1890-1973) được Đại hội PGVN suy tôn lên ngôi vị Tăng Thống GHPGVNTN. Hòa thượng thế danh là Nguyễn Văn Kỉnh, sinh tại làng Dưỡng Mông Thượng, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên. Năm 1905, ngài xuất gia tại chùa Tường Vân (Thừa Thiên – Huế), và sau này (1920) đắc pháp với Hòa thượng Bổn sư Thanh Thái – Phước Chỉ, được ban pháp hiệu Tịnh Khiết, ấn chứng và phú pháp kệ. Đến năm ngài 44 tuổi thì kế thế trụ trì chùa Tường Vân. Năm 1938, Hòa thượng được cung thỉnh làm Chứng minh

Đạo sư sáng lập An Nam Phật Học Hội. Năm 1947, ngài được suy tôn chức vụ Tòng Lâm Pháp Chủ Trung Việt. Năm 1951, Hòa thượng tiếp tục được suy tôn làm Hội chủ Tổng Hội Phật giáo Việt Nam. Năm 1963, ngài lãnh đạo cuộc đấu tranh bảo vệ tín ngưỡng, phản đối chính sách kỳ thị Phật giáo của chính quyền Ngô Đình Diệm *(TSDTVN)*.

• Hòa thượng Giác Trang - Hải Tràng (1884-1972), được tôn cử vào Hội đồng Trưởng lão viện Tăng Thống GHPGVNTN. Cũng năm này, được sự chấp thuận của Viện Hóa Đạo, ngài chỉ đạo cho Hòa thượng Thiện Thông (trụ trì chùa Phổ Quang) thành lập Phật học viện Phổ Quang nay thuộc quận Phú Nhuận, Tp. HCM.

• Thượng tọa Huệ Long - Tâm Hoàn (1924-1981) được Đại hội toàn tỉnh suy cử chức PĐD Giáo Hội tỉnh Bình Định.

• Thượng tọa Thanh Giới - Thiện Tường (1917-1984) được cử giữ chức Tổng Vụ Tài Chánh Kiến thiết của GHPGVNTN, liên tiếp ba nhiệm kỳ (1964-1973).

• Hòa thượng Hành Thiện - Phúc Hộ (1904-1985) được cung thỉnh giữ chức CĐD GHPGVNTN tỉnh Phú Yên liên tiếp trong ba nhiệm kỳ (1964 – 1970).

• Hòa thượng Hồng Hạnh - Vĩnh Đạt (1911-1987) được tăng ni và Phật tử tỉnh Sa Đéc cung thỉnh vào ngôi vị CĐD Tỉnh Giáo Hội (Bến Tre) trực thuộc GHPGVNTN.

• Hòa thượng Nguyên Lưu - Giác Tánh (1911-1987) được Viện Hóa Đạo công cử làm CĐD miền Liễu Quán và là thành viên của Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương Viện Tăng Thống của GHPGVNTN.

• Hòa thượng Giác Hòa - Bửu Lai (1901-1990) được cử làm Giáo sư Phật học viện Phước Hòa (Trà Vinh) kiêm trụ trì chùa này.

• Hòa thượng Hành Thiện - Hưng Từ (1911-1991) được suy tôn vào Hội Đồng Trưởng Lão Viện Tăng Thống GHPGVNTN (1964-1978).

• Hòa thượng Trừng Nguyện - Đôn Hậu (1905-1992) được cử làm CĐD miền Vạn Hạnh thuộc GHPGVNTN.

• Thượng tọa Thích Thiên Ân (1925-1980) được cử làm Ủy viên Phật học vụ thuộc Tổng vụ Tăng sự GHPGVNTN.

• Hòa thượng Nguyên Đồ - Quảng Ân (1891-1974) được suy tôn làm Tăng trưởng Tỉnh Giáo hội (Phật giáo tỉnh Định Tường), Thượng tọa Quảng Châu - Hoằng Thông được bầu làm Tăng Giám.

• Hòa thượng Như Lợi - Huyền Đạt (1903-1994) được đề cử làm Đặc ủy Tăng sự GHPGVNTN tỉnh Quảng Ngãi (1964 - 1965).

• Thượng tọa Nguyên Chơn - Minh Tánh (1924-1995) được tăng ni, Phật tử suy cử làm CĐD Phật giáo tỉnh Long An.

• Thượng tọa Tâm Chuẩn - Diệu Quang (1917-1996) đảm nhận trụ trì chùa Bảo Tịnh, thị xã Tuy Hòa, Phú Yên.

• Hòa thượng Trừng Châu - Huyền Quý (1897-1999) được đề cử làm CĐD Phật giáo tỉnh Gò Công.

• Thượng tọa Hồng Phương - Trí Đức (1915-1999) được suy cử làm CĐD GHPGVNTN tỉnh Bạc Liêu.

• Thượng tọa Thích Thiện Tín (1921-1999) được bầu làm CĐD GHPGVNTN tỉnh Bến Tre.

• Thượng tọa Nhựt Kiến - Định Quang (1924-1999) được GHPGVNTN cử đảm nhiệm nhiều chức vụ : Phó Tổng vụ trưởng Tổng vụ Hoằng pháp; Phó Tổng vụ trưởng Tổng vụ Tài chánh Kiến thiết; Đặc ủy Tăng sự tỉnh Gia Định; CĐD GHPGVNTN tỉnh Gia Định.

• Thượng tọa Tăng Đức Bổn (1917-2000) thành lập Ban từ thiện Cứu tế chùa Phụng Sơn Sài Gòn.

• Đại đức Nhựt Sanh - Minh Thành (1937-2000) được cử làm CĐD Phật giáo phường Yên Đỗ, quận Ba. Tháng 4 năm này, ngài cùng BĐD Phật giáo quận Ba (Tp. HCM) tiến hành xây dựng Niệm Phật đường Minh Đạo (chùa Minh Đạo sau này) tại phường Yên Đỗ và ngài trụ trì ngôi tam bảo này.

• Thượng tọa Tâm Như - Trí Thủ (1909-11984) được suy cử làm Viện trưởng viện Cao Đẳng Phật Học đặt tại chùa Pháp Hội.

• Thượng tọa Tâm Như - Mật Nguyện (1911-1972) được cử giữ chức vụ PĐD miền Vạn Hạnh kiêm Tỉnh Giáo hội Thừa Thiên.

• Thượng tọa Trừng Chiếu - Từ Mãn (1918-2007) được GHPGVNTN tái bổ nhiệm trụ trì chùa Linh Sơn – Đà Lạt kiêm Trưởng Ban quản trị Trường Bồ Đề, Đà Lạt.

• Hòa thượng Nguyên Phước - Quang Thể (1922-2005) được cử giữ chức PĐD GHPGVNTN tỉnh Đà Nẵng.

• Thượng tọa Như Quang - Trí Minh (1904-1971) được mời làm Cố vấn cho GHPG Quảng Nam.

• Thượng tọa Hương Sơn - Trí Hữu (1912-1975) được Viện hóa đạo GHPGVNTN cử làm CĐD miền Liễu Quán.

• Đại đức Như Vạn - Trí Phước (1930-1980) được bầu làm Đặc ủy Cư sĩ kiêm CĐD GHPGVNTN quận Hiếu Nhơn, Quảng Nam.

• Đại đức Chơn Ngọc - Long Trí (1928-1998) được mời làm PĐD đặc trách Ngoại vụ kiêm Chánh thư ký và Đặc ủy thanh niên GHPGVNTN tỉnh Quảng Nam.

• Đại đức Thích Long Tôn (1931-…) được cử giữ chức vụ Đặc ủy Tăng sự GHPGVNTN tỉnh Quảng Nam.

• Đại đức Chơn Khai - Quang Lý (1918-1990) đảm nhận trụ trì chùa Thiên Bút (Quảng Ngãi).

• Hòa thượng Chơn Sử - Khánh Tín (1896-1992) được cung thỉnh vào Hội đồng Trưởng lão Viện tăng thống GHPGVNTN.

• Thượng tọa Như Bình – Huyền Tịnh (1914-2003) được thỉnh cử làm thành viên TW. GHPGVNTN.

• Thượng tọa Như An – Huyền Quang (1920-2008) được cung thỉnh vào chức vụ Tổng thư ký Viện hóa đạo kiêm Tổng vụ trưởng Tổng vụ Cư sĩ GHPGVNTN. Cũng năm này, ngài đến thủ đô Thái Lan thăm viếng và tiếp xúc với một số chùa Việt Nam nhân chuyến hành hương *(LSTTTPLTCT, CTTĐPGTH).*

• Thượng tọa Thị Huệ - Bảo An (1914-…) đại trùng tu chùa Hưng Khánh (Bình Đình) quy mô và khang trang.

• Hòa thượng Thị Chí - Phúc Hộ (1904-1985) được cung thỉnh giữ chức vụ CĐD GHPGVNTN tỉnh Phú Yên.

• Thượng tọa Nhựt Sáu - Từ Nhơn (1926-2013) được suy cử giữ chức Ủy viên Tài chánh kiêm Phó Tổng vụ Tăng sự GHPGVNTN. Cũng năm này, ngài được giao chức Tổng thủ bổn Viện hóa đạo.

• Thượng tọa Thị Tín – Phước Trí (1920-2002) được cử đảm nhận chức Đặc ủy Tăng sự GHPGVNTN tỉnh Phú Yên.

• Thượng tọa Tâm Thanh – Tịch Tràng (1909-1976) được cử làm CĐD GHPGVNTN quận Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

• Đại đức Hạnh Phát – Phước Huệ (1929-1989) về làm trụ trì chùa Phổ Hiền, đồng thời đảm trách cương vị CĐD Thị hội Phật giáo Cam Ranh.

• Ni sư Tâm Đăng – Chơn Như (1915-2005) phát nguyện chích lưỡi lấy máu để viết *Tâm Kinh Bát Nhã* và *Phẩm Phổ Môn* trong Kinh Pháp Hoa tại chùa Hoa Nghiêm, Sài Gòn. Cũng vào năm này, Ni sư kiến lập chùa Tịnh Đức tại đồi Trại Thủy, Mã Vòng, Nha Trang.

• Hòa thượng Đạo Thông – Trí Thắng (1891-1975) được cung thỉnh giữ chức Phó Tăng thống kiêm Giám luật Tịnh Độ tông Việt Nam.

• Thượng tọa Như Thọ - Huyền Tân (1911-1979) được cử giữ chức CĐD Tỉnh giáo hội Ninh Thuận và làm Cố vấn đạo hạnh cho gia đình Phật tử ở đây.

• Đại đức Như Hạnh – Huyền Thâm (1927-2005) xây dựng chùa Pháp Vân tại quận Bình Thạnh, Sài Gòn. Cũng năm này, ngài được cử làm Thư ký của GHPGVNTN tỉnh Gia Định.

• Thượng tọa Như Thiện – Hoàn Quan (1928-2005) được mời làm Giáo thọ sư tại các trường Phật học như : Phật học viện Huệ Nghiêm, Huỳnh Kim, Hải Tràng, Dược Sư, Từ Thuyền, Bồ-đề Lan Nhã,…(từ năm 1964 – 1975). Cũng năm 1964, ngài khai sáng chùa Khánh Vân ở quận 11, Sài Gòn.

• Thượng tọa Như Khiêm – Bửu Thanh (1912-1979) kế thế trụ trì Tổ đình Thiên Tôn tại thị trấn An Thanh, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương.

• Thượng tọa Như Quả - Thiện Hoa (1918-1973) được suy cử chức vụ Đệ nhất Phó Viện trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN, kế đến nhận chức trụ trì Việt Nam Quốc Tự ở Sài Gòn.

• Đại đức Đồng Chí – Bảo Huệ (1935-1985) được thỉnh cử làm CĐD Phật giáo quận Hoài Đức, tỉnh Bình Tuy.

• Đại đức Đồng Viên – Viên Đức (1932-1980) khai sơn chùa Dược Sư tại TP. Buôn Mê Thuột.

• Thượng tọa Tâm Trí - Minh Châu (1918-2012) được mời giữ chức Phó Viện trưởng Viện Cao đẳng Phật học Sài Gòn, Viện trưởng Viện Đại học Vạn Hạnh, Tổng vụ trưởng Tổng vụ Văn Hóa và Giáo Dục GHPGVNTN (1964 – 1975).

• Thượng tọa Trí Đức - Thiện Siêu (1921-2001) được cử làm PĐD Phật giáo miền Vạn Hạnh, điều hành và giảng dạy lớp Cao đẳng Phật học chuyên khoa Liễu Quán tại chùa Linh Quang. Cũng năm này, ngài

được mời làm Phó Giám viện Phật học viện Báo Quốc, PĐD GHPGVNTN tỉnh Thừa Thiên (1964-1974).

• Sư cô Nhật Liên – Trí Phát (1922-1986) thành lập Ni viện Diệu Quang tại huyện Bình Chánh, Chợ Lớn.

• Ni sư Như Nghiêm – Huyền Học (1920-1995) được suy cử làm Vụ trưởng Ni bộ Bắc tông GHPGVNTN.

• Ni sư Hồng Ẩn – Như Thanh (1911-1999) khởi công xây dựng chùa Hải Vân tại Bãi Dứa, Vũng Tàu.

• Ni sư Hồng Tịnh – Giác Nhẫn (1919-2003) được đề cử giữ chức Chánh thư ký Ni bộ Bắc tông kiêm Giám học Phật học Ni viện Từ Nghiêm nay tại quận 10, Tp. HCM.

• Hòa thượng Trừng Kệ - Tôn Thắng (1889-1976) được tiến cử làm Chứng minh Đạo sư GHPGVNTN thị xã Đà Nẵng.

• Đại đức Tâm Lượng - Từ Mẫn (1932-2007) được cử làm Đặc ủy Pháp sự kiêm Giám đốc Trung tâm Văn hóa Phật giáo Đà Nẵng.

• Hòa thượng Nguyên Hương - Tường Vân (1899-1983) đảm nhận chức Đặc ủy Tăng sự GHPGVNTN tỉnh Bình Thuận.

• Thượng tọa Tâm Thị - Thiện Minh (1922-1978) được bầu làm Phó viện trưởng Viện Hóa Đạo kiêm Tổng vụ Trưởng Tổng vụ Thanh Niên GHPGVNTN.

• Thượng tọa Tâm Tuệ - Thanh Trí (1919-1984) được mời làm Đặc ủy Tài chánh kiến thiết GHPGVNTN tỉnh Thừa Thiên và TP. Huế.

• Thượng tọa Nguyên Minh – Đức Thiệu (1911-1993) được GHPG Trung Phần cử làm CĐD Hội Phật giáo tỉnh Kom Tum.

• Đại đức Tâm Trung – Chánh Trực (1931-1995) được cử giữ chức vụ Đặc ủy Thanh niên của BĐD Phật giáo tỉnh Thừa Thiên.

• Đại đức Nguyên Chơn – Khế Hội (1921-1999) được bầu làm Phó BĐD Phật giáo tỉnh Phú Yên.

• Thượng tọa Trí Hải – Quảng Liên (?-2009) được suy cử giữ chức Tổng vụ trưởng Tổng vụ Pháp sự (về Văn Hóa – Giáo Dục – Xã Hội) GHPGVNTN. Đồng thời, ngài sáng lập và xây dựng hệ thống trường Bồ Đề cả nước và giữ nhiệm vụ Hiệu trưởng Giám đốc Trung học Bồ Đề Sài Gòn – Chợ Lớn.

• Chùa Việt Nam Quốc tự, Sài Gòn mở Đại giới đàn Quảng Đức, Hòa thượng Trừng Thông – Tịnh Khiết (1891-1973), Hòa thượng Giác Trang

- Hải Tràng được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu; HT. Thiện Hoa làm Giáo thọ, HT. Thiện Hòa làm Yết Ma, TT. Thanh Kiểm, TT. Huệ Hưng làm Tôn chứng *(BNSGĐTVN)*.

• Hòa thượng Hành Thiện - Phúc Hộ (1904-1985) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Tâm Như – Trí Thủ làm Giới sư cho Đại giới đàn tại Phật học viện Hải Đức - Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

• Đại đức Nhựt Hiển – Quảng Phát (1944-…) khai sáng chùa Quan Âm nay tại 377, ấp Rừng Dầu, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, trên khu đất của gia đình hiến cúng.

• Đại đức Thích Thông Quang (1931-2008) thành lập Thiền viện Chơn Tánh nay tại số 33/12, đường Trần Xuân Độ, thôn 3, phường 6, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

• Thượng tọa Như Khiêm – Bửu Thanh (1912-1979) kế thế trụ trì chùa Thiên Tôn nay tại thị xã An Thạnh, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương.

• Hòa thượng Phước Quang (?-1964), thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, trụ trì Phù Cừ Am Tự (Hà Tiên, Kiên Giang), viên tịch.

• Đại đức Quảng Lăng – Thiện Huê (1923-2002) được Hội Phật tử Bắc Việt cung thỉnh về trụ trì chùa Đại Giác nay tại số 112, đường Nguyễn Văn Trỗi, phường 8, quận Phú Nhuận, Tp. HCM.

• Hòa thượng Tâm Lợi – Thiện Hòa (1907-1978) sáng lập Phật học viện Huệ Nghiêm ở Bình Chánh nay tại An Dưỡng Địa, khu phố 2, thị trấn An Lạc, huyện Bình Chánh, Tp. HCM *(TSDTVN)*.

• Đại đức Như Thiện – Hoàn Quan (1928-2005) khai sáng chùa Khánh Vân hiện tại số 205, đường Quân Sự, phường 9, quận 11, Tp. HCM.

• Thượng tọa Tâm Khai sáng lập chùa Diệu Pháp hiện tại số 188, đường Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, Tp. HCM.

• Đại đức Nhật Thanh – Thiện Thanh (1935-1995) được bổ nhiệm làm Tổng vụ Tăng sự GHPGVNTN, phụ trách ngành Tăng tịch.

• Đại đức Tâm Cần – Chơn Ngộ (1913-2013) được suy cử giữ chức Đặc ủy Tăng sự BĐD Phật giáo tỉnh Quảng Tín và Phó BĐD Phật giáo thị xã Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

• Đại đức Quảng Phước – Thiện Nhơn (1931-2013) được thỉnh cử làm CĐD GHPG tỉnh Gailai – Kontum. Cũng trong thời gian này, ngài thành lập và làm Giám đốc các trường Bồ Đề tại Pleiku (1964-1975).

• Đại đức Chân Từ - Thanh Kiểm (1920-2000) được GHPGVNTN cử làm Vụ trưởng phiên dịch, thuộc Tổng vụ Hoằng pháp kiêm Giáo sư Viện Đại Học Vạn Hạnh Sài Gòn (1964 – 1973).

• Nhị vị sư cô Nhật Pháp và Nhật Tâm kiến tạo chùa Thiền Quang nay tại số 403/1, đường Trương Công Định, phường 13, quận Tân Bình, Tp. HCM, và thỉnh Ni sư Tâm Ý - Hồng Chí (1913-2007) về trụ trì vào ngày mùng Một tết năm Giáp Thìn. Cũng vào tháng 10 năm này, Ni sư cùng chư tôn đức Tăng tham dự Đại hội Phật giáo Thế giới tại Ấn Độ, đồng thời rước di cốt của Hòa thượng Pháp chủ Huệ Quang về nước.

NĂM 1965 (ẤT TỴ- PL.2509)

• *Ngày 17 tháng 3 (nhằm ngày 15 – 2 – Ất Tỵ),* chánh điện chùa Quảng Hương Già Lam hiện tại số 498/11, đường Lê Quang Định, quận Gò Vấp, Tp. HCM, xây dựng hoàn thành sau 5 tháng thi công và lễ an vị Phật.

• *Tháng 4 năm Ất Tỵ,* Chùa Phụng Sơn ở Gia Định (nay tại số 1408, đường 3/2, phường 2, quận 11, Tp. HCM) được Thượng tọa Tâm Diệp – Phước Quang (1922-?) trụ trì, mở trường Hương ba tháng. Trường Hương có 100 vị Tọa thiền thọ giới Sa-di và 250 vị Ngoại thiền thọ giới Sa-di.

• *Ngày 17 tháng 7 (nhằm ngày 19 – 6 - Ất Tỵ),* Tổ đình Từ Hiếu tại Cố Đô Huế, tỉnh Thừa Thiên khai Đại giới đàn Vạn Hạnh, Hòa thượng Trừng Thủy – Giác Nhiên (1878-1979) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Đôn Hậu làm Yết Ma, HT. Mật Nguyện làm Đàn chủ, HT. Thiện Siêu khai đạo giới tử, HT. Mật Hiển làm Đệ tứ tôn chứng, HT. Giác Hạnh làm tôn chứng, HT. Hưng Dụng làm Đệ thất tôn chứng, HT. Đức Tâm làm Thư ký giới đàn. Giới đàn này có trên 100 giới tử xuất gia và 1.200 vị tại gia *(BNSGĐTVN, TSDTVN).*

• *Ngày 30 tháng 7 năm Ất Tỵ,* Đại đức Nhựt Điện – Thiện Ký (1921-?) khai sơn chùa Từ Quang nay tại phường 5, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

• *Ngày 11 tháng 9 năm Ất Tỵ,* Hòa thượng Không Hoa – Huệ Chiếu (1898-1965) thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 41, trụ trì chùa Thập Tháp Di Đà (Bình Định) viên tịch, thọ 68 tuổi.

• *Ngày 09 tháng 11 năm Ất Tỵ,* Hòa thượng Như Ân – Trí Nguyện (1886-1965) họ Đặng, pháp danh Như Ân, tự Giải Nghĩa, hiệu Trí Nguyện, sinh tại Quảng Nam, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, trụ trì Tổ đình Vạn Đức (Hội An, Quảng Nam), viên tịch, thọ 80 tuổi.

• Đại đức Nguyên Minh - Viên Quang (1921-1991) nhận làm trụ trì chùa Thiền Lâm là chùa Tỉnh hội Phật giáo Bình Thuận.

• Đại đức Thích Trừng San (1922-1991) cầu pháp với Hòa thượng Tâm Như - Trí Thủ, được ban pháp hiệu Hải Tuệ và truyền kệ phú pháp như sau : *"Hải tánh nan tư nghì, thừa đương nhân tự tri, không hoa do nhãn ế, sanh, Phật tất giai phi" (TSDTVN).*

• Thượng tọa Tâm Chuẩn - Diệu Quang (1917-1996) được Giáo hội suy cử trụ trì chùa Bảo Tịnh (thị trấn Tuy Hòa) và chùa Ân Quang, thị trấn Phú Lâm, Hòa Thành, Phú Yên. Cũng trong thời gian này, ngài kiêm nhiệm chức vụ CĐD Phật giáo quận Hiếu Xương (huyện Tuy Hòa ngày nay).

• Thượng tọa Hồng Phương - Trí Đức (1915-1999) lập ký nhi viện và trường mẫu giáo Vĩnh Hòa (Bạc Liêu).

• Đại đức Nhựt Sanh - Minh Thành (1937-2000) xây dựng Niệm Phật đường Pháp Vân tại phường Trương Minh Giảng, quận Ba (chùa Pháp Vân sau này). Đồng thời, ngài thành lập trường tiểu học Bồ Đề Pháp Vân và làm Hiệu trưởng.

• Thượng tọa Tâm Như - Trí Thủ (1909-11984) hành hương chiêm bái các danh lam Phật tích ở Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Hồng Kông.

• Thiền sư Như Bình – Trí Tánh (1902-1970) kế thế trụ trì Tổ đình Vạn Đức ở Hội An, Quảng Nam.

• Đại đức Chơn Khai - Quang Lý (1918-1990) khai sơn chùa Thiên Sơn và chùa Bửu Quang tại huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

• Thượng tọa Thị Huệ - Bảo An (1914-…) được mời làm CĐD GHPGVNTN huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

• Ni sư Như Ái – Hoằng Thâm (1924-2000) được cử giữ chức vụ PĐD GHPGVNTN huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định (1965 – 1975).

• Thượng tọa Nhựt Sáu - Từ Nhơn (1926-2013) được bổ nhiệm trụ trì Việt Nam Quốc Tự nay thuộc quận 10, Tp. HCM.

• Hòa thượng Đạo Thông – Trí Thắng (1891-1975) mở phòng Đông Y tại chùa Thiên Hưng (Phan Rang, Ninh Thuận) để chữa bệnh cho dân nghèo.

• Hòa thượng Như Trạch – Giải Anh - Bảo Đảnh (1911-1965) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, trụ trì chùa Hưng Long (Tp. HCM), thị tịch, trụ thế 54 năm.

• Thượng tọa Như Vinh – Pháp Ý (1914-1989) kế thế trụ trì chùa Hưng Long nay thuộc phường 4, quận 10, Tp. HCM.

• Đại đức Viên Khánh - Thông Bửu (1936-2007) sáng lập tập san *Sử Liệu Thức*, do ngài làm Chủ nhiệm kiêm Chủ bút.

• Thượng tọa Như Trạm – Tịch Chiếu (1912-…) được cử làm CĐD GHPGVNTN tỉnh Bình Dương.

• Thượng tọa Như Mẫn – Hoàn Phú (1920-2007) được cử giữ chức CĐD GHPGVNTN liên quận Tam Bình, Trà Ôn (1965-1973).

• Đại đức Đồng Giác – Tịnh Giác (1942-2005) đảm nhận trụ trì chùa Quang Minh tại Liên Chiểu.

• Ni sư Hồng Ẩn – Như Thanh (1911-1999) được cung thỉnh làm Đàn chủ và Hòa thượng Đàn đầu giới đàn Ni tại chùa Từ Nghiêm (nay thuộc quận 10, TP. HCM).

• Ni sư Hồng Tịnh – Giác Nhẫn (1919-2003) nhận lãnh trụ trì chùa Sắc tứ Huệ Lâm nay tại quận 8, Tp. HCM.

• Đại đức Tâm Lượng - Từ Mẫn (1932-2007) được cử làm PĐD GHPGVNTN Đà Nẵng, kiêm Trưởng ban quản trị trường Trung Học Tư Thục Bồ-đề Đà Nẵng và giảng dạy giáo lý cho cấp Trung học.

• Thượng tọa Quảng Nhơn - Ấn Tâm (1912-?) khai sơn chùa Phổ Minh nay tọa lạc xã Hàm Kiệm, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

• Thiền sư Tâm Ưng – Đảnh Lễ (1918-1968) khai sơn chùa Phước Hải tại làng Văn Xá, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên - Huế.

• Thượng tọa Nguyên Bình – Minh Cảnh (1906-1986) được cử giữ chức Đặc ủy Tăng sự GHTG Tuyên Đức (nay thuộc tỉnh Lâm Đồng).

• Thiền sư Giải Thâm – Kế Châu (1922-1996) được Sơn môn suy cử kế thế trụ trì Tổ đình Thập Tháp nay thuộc thôn Vạn Thuận, xã Nhơn Thành, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Đại đức Huyền Luận – Tâm Hướng (1923-1997) kế nhiệm trụ trì chùa Vạn Phước ở tỉnh Thừa Thiên - Huế.

• Thượng tọa Trí Đức - Thiện Siêu (1921-2001) được thỉnh làm Tuyên luật sư, khai đạo giới tử cho giới đàn chùa Từ Hiếu – Huế. Ngoài ra, năm 1968, ngài khai đạo giới tử cho giới đàn Phật học viện Hải Đức – Nha Trang; năm 1970, ngài làm Tuyên luật sư, khai đạo giới tử cho giới đàn Vĩnh Gia – Đà Nẵng.

• Hòa thượng Hoằng Thông – Minh Thành (1901-1979) khai sơn chùa Phật Nhựt xã Tiên Thủy (Bến Tre).

• Thượng tọa Thanh Giới - Thiện Tường (1917-1984) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Vạn Thọ, phường Tân Định, quận Nhất, Sài Gòn.

• Hòa thượng Hồng Anh – Ngộ Lý được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Liên Tông, quận Nhất, Sài Gòn.

• Hòa thượng Chơn Tá - Tôn Bảo (1895-1974) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Long Tuyền, Cẩm Kim, thị xã Hội An, tỉnh Quảng Nam.

• Hòa thượng Quảng Nhu - Huệ Thắng (1899-1970) được suy tôn vào ban Cố vấn tối cao GHPGVNTN tỉnh Bình Dương.

• Thượng tọa Nguyên Bình - Minh Cảnh (1905-1986) được suy cử làm Đặc ủy Tăng sự GHTG tỉnh Tuyên Đức.

• Thượng tọa Như Niệm trùng tu chùa Pháp Hoa, hiện tại số 229/24B, đường Thích Quảng Đức, quận Phú Nhuận, Tp. HCM. Năm 1990, ngài xây tháp Đa Bảo cao 32m; đại trùng tu chánh điện vào năm 1993, 1994 với quy mô hiện đại.

• Thượng tọa Tâm Lợi – Thiện Hòa (1907-1978) được bầu làm Tổng Vụ trưởng Tổng vụ Tài chánh Kiến thiết GHPGVNTN. Cũng năm này, Thượng tọa sáng lập chùa Đại Hạnh hiện tại số 268, đường Lý Thái Tổ, phường 1, quận 3, Tp. HCM.

• Thượng tọa Nhất Hạnh sáng lập chùa Pháp Vân hiện tại số 01, đường 37, tổ 22, phường 18, quận Tân Bình, Tp. HCM.

• Ni sư Đồng Chánh sáng lập Tịnh thất Vạn Liên hiện tại số 92/4, đường Tô Ngọc Vân, khu phố 5, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, Tp. HCM.

• Đại đức Quảng Động – Phước Thành (1918-2014) mở trường Tiểu học Tư thục Bồ Đề Pháp Vân trong khuôn viên chùa Thiên Phước, nay thuộc xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định (1965-1977).

• Đại đức Trí Hải – Quảng Liên (1925-2009) tham dự Đại hội thành lập GHTG Thế giới tại Colombo (Tích Lan) và được cử làm Ủy viên Giáo dục Phật giáo Thế giới.

• Thượng tọa Hồng Tín – Huệ Thành (1912-2001) được cung thỉnh làm Chứng minh kiêm Pháp sư cho trường Hạ chùa Phụng Sơn nay thuộc phường 2, quận 11, Tp.HCM. Trường Hạ này có trên 100 vị Tăng về tu học.

NĂM 1966 (BÍNH NGỌ- PL.2510)

• *Ngày 15 tháng 4,* Ni sư Diệu Liên thành lập Quan Âm Ni Viện nay tại khu phố Hải Tân, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

• *Tháng 4,* Thiền sư Thích Thanh Từ (1924-…) về Núi Lớn – Vũng Tàu, chuẩn bị xây cất Pháp Lạc Thất để nhập thất tu thiền.

• *Ngày 26 tháng 5 (nhằm ngày 09 – 4 – Bính Ngọ),* Ni sư Tâm Đạo – Thanh Quang (1920-1966) thế danh Bùi Thị Lệ, húy Tâm Đạo, hiệu Thanh Quang, nguyên quán Vĩnh Thanh, tỉnh Nghệ An, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, tu học tại Ni viện Diệu Đức (Huế), tự thiêu thân cầu nguyện hòa bình tại chùa Diệu Đế (Huế), hưởng dương 46 tuổi, 17 hạ lạp.

• *Ngày 14 tháng 4 năm Bính Ngọ,* Hòa thượng Hồng Quang – Bửu Đức (1909-1966), thế danh Biện Hữu Phước, húy Hồng Quang, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 40, Tổ khai sơn chùa Phước Long (Đức Hòa, Long An), viên tịch, trụ thế 57 năm.

• *Ngày 03 tháng 6 (nhằm ngày 15 – 4 – Bính Ngọ),* Sư cô Nguyên Tuệ - Diệu Định (1940-1966) thế danh Đỗ Thị Cửu, pháp danh Nguyên Tuệ, tự Diệu Định, sinh tại xã Sơn Phong, quận Hiếu Nhơn, tỉnh Quảng Nam, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 44, tu học tại chùa

Bảo Quang (Đà Nẵng), vì pháp thiêu thân cúng dường Tam Bảo, hưởng dương 27 tuổi.

• *Ngày 26 tháng 8,* Phật học viện Huệ Nghiêm, quận Bình Chánh, tỉnh Chợ Lớn mở giới đàn, Hòa thượng Trừng Nguyện - Đôn Hậu (1905-1992) được thỉnh làm Yết ma, HT. Trí Thủ làm Giáo thọ, HT. Thiện Tường làm Đệ nhị tôn chứng, Thượng tọa Huệ Hưng làm Đệ ngũ tôn chứng *(BNSGĐTVN).*

• *Ngày 26 tháng 9,* Hòa thượng Chơn Miên - Trí Hưng (1908-1986) được suy tôn chức vụ Phó Tăng Thống GHPGVNTN.

• Hòa thượng Ngộ Trí - Huệ Hưng (1917-1990) được cử làm Giáo sư tại Phật Học Viện Cao Đẳng Huệ Nghiêm (1966 – 1969).

• Hòa thượng Giác Hòa - Bửu Lai (1901-1990) được cử đảm nhiệm chức vụ CĐD miền Huệ Quang (gồm các tỉnh Sa Đéc, Vĩnh Long, Trà Vinh, Bến Tre, Mỹ Tho, Gò Công), văn phòng được đặt tại chùa Kim Liên – Mỹ Tho.

• Hòa thượng Nguyên Đồ - Quảng Ân (1891-1974) được ông bà Phán Bổn cúng cho một miếng đất ở Mỹ Tho. Ngài cùng đồ chúng về đây xây dựng lên ngôi chùa Linh Phước thứ hai.

• Thượng tọa Thích Thiên Ân (1925-1980) được Cơ quan Văn hóa Á Châu của Liên hiệp quốc mời hợp tác giảng dạy trong chương trình trao đổi giáo sư. Mùa hè năm ấy, ngài lên đường sang Mỹ quốc, giảng dạy tại Đại học đường Nam California ở thành phố Los Angeles.

• Thượng tọa Như Long - Huyền Tế (1905-1986) vận động tín đồ đóng góp xây dựng chùa Bảo Linh tại Bàu Cả, làm nơi đào tạo tăng tài.

• Hòa thượng Như Lợi - Huyền Đạt (1903-1994) được cung thỉnh làm Đường đầu Hòa thượng tại Đại giới đàn Trúc Lâm (Tăng học đường thuộc thị trấn Sơn Tịnh – Quảng Ngãi).

• Thượng tọa Nguyên Phước - Quang Thể (1922-2005) được cung thỉnh giữ chức vụ CĐD Tỉnh Giáo hội (Phật giáo Đà Nẵng).

• Hòa thượng Như Hoàn – Giải Trác – Huệ Tràng (1896-1966), thuộc thiền phái Lâm Tế Chúc Thánh, đời thứ 41, trụ trì Tổ đình Tam Thai (Hòa Vang, Quảng Nam), viên tịch, thọ 71 tuổi.

• Đại đức Chơn Phát – Long Tôn (1931-…) đảm nhận chức vụ CĐD GHPGVNTN tỉnh Quảng Nam.

• Ni sư Như Hường – Thọ Minh (1920-2000) thành lập Cô nhi viện Diệu Nhân.

• Thượng tọa Như Bình – Huyền Tịnh (1914-2003) được cung thỉnh làm Chứng minh Đạo sư của GHPGVNTN tỉnh Quảng Ngãi.

• Ni sư Tâm Đăng – Chơn Như (1915-2005) được cử làm Ủy viên Ni bộ Bắc tông kiêm Trưởng Ban Ni bộ Bắc tông GHPGVNTN tỉnh Khánh Hòa.

• Đại đức Như Hạnh – Huyền Thâm (1927-2005) được cử giữ chức PĐD kiêm Đặc ủy Thanh niên Phật tử thuộc GHPGVNTN tỉnh Gia Định (1966-1970).

• Hòa thượng Chơn Lý – Hoằng Trí (1894-1966) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, trụ trì Tổ đình Tập Phước tỉnh Gia Định, viên tịch, thọ 73 tuổi.

• Đại đức Như Bổn – Hoằng Giáo (1921-1993) kế thế trụ trì Tổ đình Tập Phước tỉnh Gia Định (nay tại số 233, đường Phan Văn Trị, phường 11, quận Bình Thạnh, Tp. HCM).

• Đại đức Thành Văn – Nguyên Ngôn (1938-2005) được mời làm Giáo thọ tại các trường Trung học Bồ-đề Sài Gòn, Chợ Lớn (1966-1969).

• Đại đức Viên Khánh - Thông Bửu (1936-2007) thành lập Ấn quán Phổ Đà Sơn và sáng lập tạp chí An Lạc, do ngài làm Chủ nhiệm kiêm Chủ bút. Cũng năm này, ngài tổ chức lễ đặt đá trùng tu Tổ đình Quan Thế Âm nay tại quận Phú Nhuận, Tp. HCM.

• Thượng tọa Như Quả - Thiện Hoa (1918-1973) đảm nhận chức Viện trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN.

• Đại đức Đồng Chí – Bảo Huệ (1935-1985) được cử làm CĐD GHPGVNTN tỉnh Long Khánh kiêm trụ trì chùa Long Thọ. Cũng năm này, ngài bị bắt đày đi Côn Đảo 3 năm.

• Hòa thượng Thị Hải - Hành Sơn (1908-1989) khai sơn chùa An Lạc tại Hội An, Quảng Nam.

• Sư cô Diệu Liên – Như Hoa (1925-2006) xây dựng trường Bồ Đề Trí Đức và Bồ Đề Nguyệt Quang.

• Ni sư Như Hường – Thọ Minh (1920-2000) thành lập Cô nhi viện Diệu Nhân bên cạnh chùa Bảo Thắng (Quảng Nam).

• Hòa thượng Trừng Kệ - Tôn Thắng (1889-1976) được suy tôn vào Hội đồng Trưởng Lão Viện Tăng thống GHPGVNTN.

• Thượng tọa Nguyên Chơn - Khế Hội (1916-?) được suy cử làm CĐD GHPGVNTN tỉnh Phú Yên và ngài đã tổ chức Phật học viện Phú Yên (1969-1975).

• Thiền sư Thị Bình – Diệu Khai (1908-1981) trùng tu chùa Viên Thông tại xóm Hành, ấp Tứ Tây, làng An Cựu, phía Tây Nam chân núi Ngự Bình (Huế).

• Thượng tọa Tâm Bổn - Trí Nghiêm (1911-2003) được suy cử giữ chức CĐD GHPGVNTN Khánh Hòa - Nha Trang.

• Hòa thượng Trừng Thông – Tịnh Khiết (1891-1973) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Trí Thủ làm Giới sư cho giới đàn Phật học viện Hải Đức – Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

• Hòa thượng Phước Bình – Hành Trụ (1904-1984) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Trí Thủ làm Giáo thọ, HT. Định Quang làm Đàn chủ cho giới đàn Phật học viện Huệ Quang – chùa Huỳnh Kim, quận Gò Vấp, tỉnh Gia Định.

• Đại đức Hồng Phán – Quảng Tường (1936-?), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 40, khai sáng chùa Phước Hòa nay tại ấp Hòa Thuận 2, xã Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

• Đại đức Lệ Hồng – Huệ Hà (1936-2009) được cử làm CĐD. GHPGVNTN quận 5, Sài Gòn.

• Đại đức Nhựt Minh – Chí An, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, kế thế trụ trì chùa Thắng Quang nay tại ấp Nhất, xã Hòa Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang (1966-1975).

• Đại đức Nhuận Hiền – Phước Tịnh, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 46, xây dựng lại Linh Quang Cổ Tự tại ấp Trung, xã Dưỡng Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

• Đại đức Hồng Căn – Chí Tịnh (1913-1972) được Phật tử cung thỉnh về trụ trì chùa Phật Ân nay tại phường 7, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

• Thượng tọa Thanh Đàm – Trí Dũng (1906-2001) chủ trì xây dựng chùa Phổ Chiếu và chùa Phổ Minh nay tại quận Gò Vấp, Tp. HCM.

• Hòa thượng Tâm Lợi - Thiện Hòa (1907-1978) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Lệ Quang – Thiện Thành làm Đàn chủ cho

giới đàn chùa Giác Sanh, phường Phú Thọ Hòa, Sài Gòn. Giới đàn này có 200 giới tử thọ giới.

• Chùa Phụng Sơn ở Gia Định (nay tại số 1408, đường 3/2, phường 2, quận 11, Tp. HCM) được Thượng tọa Tâm Diệp – Phước Quang (1922-?) trụ trì, mở trường Hương ba tháng. Trường Hương có 100 vị Tọa thiền thọ giới Sa-di và 120 vị Ngoại thiền thọ giới.

• Chùa Long Huê hiện ở số 131/27, đường Nguyễn Thái Sơn, quận Gò Vấp, Tp. HCM, đại trùng tu. Năm 1972, chùa lại được trùng tu lần nữa.

• Ni sư Hồng Ẩn - Như Thanh (1911-1999) khai sơn chùa Hải Vân, hiện tại số 74, đường Hạ Long, phường 1, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ni sư tiếp tục trùng tu, mở rộng chùa này vào các năm : 1969, 1972, 1974, 1990.

• Hòa thượng Thiện Hòa – Huệ Minh (?-1982) được suy tôn làm Tăng thống Cổ Sơn Môn Việt Nam.

• Đại đức Hồng Tịnh sáng lập Tu viện Viên Giác hiện tại số 160/4, đường Gò Dừa, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, Tp. HCM.

• Chùa Sắc tứ Long Huê ở xã Cai Hạt, tỉnh Gia Định (nay tại số 131/27, đường Nguyễn Thái Sơn, quận Gò Vấp, Tp. HCM) được trùng tu lớn. Chùa này lại được trùng tu lần nữa vào năm 1972.

NĂM 1967 (ĐINH MÙI- PL.2511)

• *Ngày 08 tháng 2 năm Đinh Mùi,* Hòa thượng Trừng Thành – Vạn Ân (1886-1967), húy Trừng Thành, sinh tại thôn Vạn Lộc, xã Hòa Mỹ, huyện Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, Tổ khai sơn chùa Hương Tích (Phú Yên), viên tịch, thọ 82 tuổi, 61 hạ lạp. Sinh tiền, ngoài việc thuyết giảng giáo lý, Hòa thượng còn sáng lập và trùng tu trên 25 ngôi chùa.

• *Ngày 25 tháng 3 (nhằm ngày 15 – 2 – Đinh Mùi),* GHPGVNTN tổ chức Lễ trà tỳ nhục thân Cố Hòa thượng Chơn Quý - Khánh Anh (1895-1961) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, trụ trì chùa Phước Hậu (Vĩnh Long), Pháp chủ GHTGNV. Sau đó, rước linh cốt về chùa Ấn Quang và chia thờ các nơi : chùa Ấn Quang (Sài Gòn), chùa Long Phước (Trà Vinh), Tháp Đa Bảo ở chùa Phước Hậu (Cần Thơ), chùa Long Phước (Vĩnh Long) *(TSDTVN).*

• *Ngày 10 tháng 4,* Ni sư Hồng Hảo (?-1975) khai sơn xây dựng động đá Linh Quang Tịnh thất nay tại số 37/37A, đường Trần Xuân Độ, phường 6, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, đến ngày 28/4/1967 hoàn thành.

• *Ngày 23 tháng 7,* Hòa thượng Thanh Giới – Thiện Tường (1917-1984) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Chơn Tảo - Nhựt Minh làm Giáo thọ cho giới đàn tại Việt Nam Quốc tự nay thuộc phường 12, quận 10, Tp. HCM.

• *Ngày 11 tháng 9,* Đức Tăng thống Trừng Thông - Tịnh Khiết (1890-1973) triệu tập các Trưởng giáo phái, hội đoàn sáng lập GHPGVNTN để thông báo về việc chính quyền Thiệu – Kỳ kỳ thị tôn giáo qua Sắc luật 23/67 và thành lập Ủy ban Bảo vệ Hiến chương *(BNSPGGĐ-SG).*

• *Ngày 31 tháng 10,* Thánh tử đạo Thị Hoàng – Giác Bình (1948-1967) thế danh Trần Văn Minh, pháp danh Thị Hoàng, tự Hạnh Đức, sinh tại xã Bình Đức, quận Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 42, tu học tại chùa Viên Giác (Quảng Ngãi), thiêu thân để bảo vệ Đạo pháp trước sân chùa Tỉnh hội Phật giáo Quảng Ngãi *(LSTTTPLTCT).*

• Hòa thượng Hành Thiện - Hưng Từ (1911-1991) khai sơn chùa Pháp Hội ở xã Tân An, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

• Hòa thượng Trừng Văn - Giác Nguyên (1877-1980) đứng ra lập Tịnh nghiệp đạo tràng Tây Thiên, với sự hỗ trợ và chấp thuận của Giáo hội Phật giáo Thừa Thiên và miền Vạn Hạnh.

• Thượng tọa Như Long - Huyền Tế (1905-1986) được Giáo hội cung thỉnh làm trụ trì chùa Tỉnh hội PGVNTN tại Quảng Ngãi (1967 - 1969).

• Hòa thượng Đồng Kỉnh – Tín Quả (1891-1978) khai sơn chùa Thiền Lâm (Đồng Đế, tỉnh Khánh Hòa).

• Thượng tọa Tâm Như - Mật Nguyện (1911-1972) đứng ra tổ chức lớp chuyên khoa nội điển Liễu Quán tại chùa Linh Quang (Thừa Thiên – Huế), do Ngài làm Giám đốc và chủ giảng lớp học này; Thượng tọa Tâm Hương – Mật Hiển được mời làm giáo sư.

• Hòa thượng Chơn Tá - Tôn Bảo (1895-1974) được suy tôn vào Hội đồng Viện Tăng thống GHPGVNTN. Cũng năm này, ngài được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn xuất gia tại chùa Long Tuyền, thị xã Hội An, tỉnh Quảng Nam.

• Đại đức Như Vạn – Trí Phước (1930-1980) đại trùng tu Tổ đình Phước Lâm ở Hội An, Quảng Nam.

• Thượng tọa Như Bình – Huyền Tịnh (1914-2003) khai sơn chùa Từ Quang ở tỉnh Quảng Ngãi.

• Đại đức Thị Duật – Liễu Không (1931-1999) kế thế trụ trì Tổ đình Thiên Bình nay ở làng Trung Lý, xã Nhơn Phong, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Thượng tọa Thị Tín – Phước Trí (1920-2002) được mời làm Giáo thọ sư Phật học viện Bảo Tịnh tỉnh Phú Yên (1967 – 1969).

• Thượng tọa Hạnh Phát – Phước Huệ (1929-1989) đảm nhận chức vụ Đặc ủy Tăng sự (Phật giáo tỉnh Khánh Hòa) (1967 – 1968).

• Đại đức Hạnh Huệ – Đỗng Minh (1927-2005) được mời giữ chức CĐD miền Khuông Việt, bao gồm các tỉnh cao nguyên Trung Phần.

• Ni sư Diệu Ninh - Như Huệ (1914-1984) hướng dẫn phái đoàn chư Ni Việt Nam sang hành hương các nước Nhật Bản, Đài Loan.

• Ni sư Hồng Ẩn – Như Thanh (1911-1999) mở trường Trung Tiểu học Kiều Đàm, gồm 14 lớp học, dạy từ Mẫu giáo đến lớp 9, có khoảng 800 học sinh.

• Bảo tháp Hòa thượng Tế Hẩu – Khánh Liên, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 36, được tái lập trong khu vườn tháp chùa Bảo Tịnh nay ở số 174, đường Phan Đình Phùng, thị xã Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

• Hòa thượng Tâm Cảnh – Giác Hạnh (1880-1981) tiếp nhận chùa Tuệ Quang nay tại số 55, đường Tuệ Tĩnh, quận 11, Sài Gòn.

• Thượng tọa Trí Hải – Quảng Liên (?-2009) khai sơn Tu viện Quảng Đức nay tại số 2, đường Đặng Văn Bi, tổ 11, khu phố 6, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, Tp. HCM.

• Đại đức Nhựt Điện – Thiện Ký (1921-?) khai sơn chùa Từ Huệ nay tại xã Tam Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

• Hòa thượng Phước Bình – Hành Trụ (1904-1984) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Thiện Tường làm Giới sư cho giới đàn chùa Giác Nguyên tại phường Vĩnh Hội, quận 4, Sài Gòn.

• Ni sư Diệu Liên – Tâm Hoa (1916-…) nhận chùa Bà Cửu Tám tại thôn An Mỹ, Gia Lai. Ni sư trùng tu chánh điện chùa và đổi hiệu thành chùa An Thạnh.

• Hòa thượng Hồng Diệp – Thiện Trang (1902-1975) được suy tôn làm Phó tăng trưởng Phật giáo Cổ Sơn Môn tỉnh Bình Dương *(STPGBD).*

• Hòa thượng Hồng Tín – Huệ Thành (1912-2001) được tôn cử chức vụ Đại Tăng trưởng GHPG Lục hòa Tăng. Cũng năm này, ngài mở trường hạ tại Tổ đình Long Thiền (Biên Hòa – Đồng Nai), Hòa thượng làm Chủ hương kiêm Chứng minh, qui tụ đại chúng tại hạ trường trên 300 vị.

• Hòa thượng Chơn Thanh – Bích Nguyên (1900-1987) được cử về trụ trì chùa Viên Giác (chùa Làng) hiện tại Cầu Đất, xã Xuân Trường, Tp. Đà Lạt.

• Sư cô Như Định (1935-…) khai sơn Kim Quang Thiền viện (Kim Quang Ni tự) nay tại phường An Hòa, thị xã Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

• Thượng tọa Nhật Thọ - Thiện Phước (1917-1994) về trụ trì chùa Phật Học Cần Thơ hiện tại số 11, đại lộ Hòa Bình, Tp. Cần Thơ.

NĂM 1968 (MẬU THÂN- PL.2512)

• *Ngày 01 tháng 1,* Hòa thượng Chơn Tảo - Nhựt Minh (1908-1993) được bầu làm Hội chủ Linh Sơn Phật học kiêm trụ trì chùa Linh Sơn ở Sài Gòn, nay thuộc quận 1, Tp. HCM.

• *Ngày 21 tháng 1 (nhằm ngày 22 – 12 – Đinh Mùi),* Hòa thượng Chân Đạo - Bích Phong (1901-1968) họ Nguyễn, pháp danh Chân Đạo, tự Chánh Thống, hiệu Bích Phong, người làng Trung Kiên, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, thuộc dòng thiền Lâm Tế, đời thứ 40, chi phái Thập Tháp, trụ trì chùa Quy Thiện (Huế), viên tịch, thọ 67 tuổi, 47 hạ lạp. Tác phẩm của Hòa thượng có *Thủy Nguyệt Tòng Sao, 3 tập*.

• *Ngày 15 tháng Giêng năm Mậu Thân,* Hòa thượng Như Tâm – Phước Như (?-1968), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, Tổ khai sơn chùa Phước Tường (Phan Thiết), viên tịch.

• *Tháng 1,* Hòa thượng Trừng Nguyện - Đôn Hậu (1905-1992) được cử làm Phó Chủ tịch Liên minh các lực lượng Dân chủ và Hòa bình Việt Nam. Vào tháng 6 năm này, ngài được mời làm Ủy viên Hội đồng Cố vấn Chính phủ Lâm thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam.

• *Ngày 08 tháng 2 (nhằm ngày 11 – 1 – Mậu Thân),* Hòa thượng Tâm Ưng – Đảnh Lễ (1918-1968) thế danh Võ Đức Phú, pháp danh Tâm

Ưng, hiệu Đảnh Lễ, sinh tại làng Thành Công, Quảng Điền, Thừa Thiên - Huế, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, Tổ khai sơn chùa Phước Duyên (Huế), thị tịch, hưởng dương 50 tuổi, 30 hạ lạp.

• *Ngày 27 tháng Giêng năm Mậu Thân,* Hòa thượng Chơn Thông - Đồng Phước (1895-1968) thế danh Huỳnh Thanh Liễn, pháp danh Chơn Thông, tự Đạo Đạt, hiệu Đồng Phước, sinh tại xã Đại Cường, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, trụ trì Tổ đình Cổ Lâm (Đại Lộc, Quảng Nam), viên tịch, thọ 72 tuổi.

• *Ngày 09 tháng 2 năm Mậu Thân,* Hòa thượng Thanh Quý – Chơn Thiệt (1887-1968) thế danh Nguyễn Văn Kỉnh, pháp danh Thanh Quý, tự Cứu Cánh, hiệu Chơn Thiệt, quê ở làng Cư Chánh, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 41, trụ trì chùa Từ Hiếu (Huế), viên tịch, thọ 81 tuổi, 58 hạ lạp.

• *Ngày 29 tháng 2 năm Mậu Thân,* Hòa thượng Nhật Quang – Huệ Tâm (?-1968), thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, trụ trì chùa Long Sơn (Tân Uyên, Bình Dương), viên tịch.

• *Ngày 03 tháng 3,* Hòa thượng Hồng Tuyên - Chánh Giáo (1887-1968) thế danh Đặng Giới, pháp danh Hồng Tuyên, tự Chánh Giáo, hiệu Từ Thông, quê ở Đức Phổ, xã Đức Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, Tổ khai sơn chùa Phổ Minh (Quảng Bình), viên tịch, thọ 81 tuổi.

• *Ngày 15 tháng 4 năm Mậu Thân,* Thiền sư Thích Thanh Từ (1924-…) về Pháp Lạc Thất (Núi Lớn – Vũng Tàu) nhập thất tu thiền.

• *Ngày 14 tháng 7,* Phật học viện Hải Đức, Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa mở đại giới đàn Phước Huệ, Hòa thượng Trừng Thông – Tịnh Khiết (1891-1973) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Hành Thiện - Phúc Hộ (làm Đàn đầu thay thế), HT. Thiện Hòa làm Yết ma, HT. Mật Nguyện, HT. Thiện Hoa làm Giáo thọ, HT. Trí Thủ làm Đàn chủ, HT. Thiện Siêu làm Tuyên luật sư, HT. Huyền Tân làm Đệ nhất tôn chứng, HT. Trí Nghiêm làm Đệ nhị tôn chứng, HT. Diệu Hoằng làm Đệ tam tôn chứng, HT. Đạo Quang làm Đệ tứ tôn chứng, HT. Giác Tánh làm Đệ ngũ tôn chứng, HT. Trí Thành làm Đệ lục tôn chứng, HT. Trí Hữu làm Đệ thất tôn chứng *(BNSGĐTVN).*

• *Ngày 02 tháng 8,* Hòa thượng Trừng Liên - Quang Diệp (1915-1968) thế danh Nguyễn Hữu La, pháp danh Trừng Liên, tự Quang Diệp,

hiệu Chơn Tánh, quê ở huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên – Huế, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, Tổ khai sơn chùa Từ Phong Lan Nhã (Thừa Thiên – Huế), thị tịch, trụ thế 53 năm, 30 hạ lạp.

• *Ngày 25 tháng 8 (nhằm ngày 02 – 7 – Mậu Thân),* Hòa thượng Thị Niệm – Thiện Giai (1889-1968), thế danh Võ Ngọc Hồ, pháp danh Thị Niệm, hiệu Thiện Giai, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 42, trụ trì chùa Phước Sa (Quy Nhơn, Bình Định), viên tịch, thọ 80 tuổi.

• *Ngày 07 tháng 8 năm Mậu Thân,* Hòa thượng Đồng Lưu – Thiện Phương (1906-1968), thế danh Bùi Văn Lưu, pháp danh Đồng Lưu, sinh tại tỉnh Thái Bình, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 43, trụ trì chùa Phước An (Thủ Dầu Một, Bình Dương), viên tịch, thọ 63 tuổi.

• *Tháng 9,* chùa Long Khánh, Qui Nhơn, tỉnh Bình Định mở Đại giới đàn, Hòa thượng Hành Thiện - Phúc Hộ (1904-1985) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Kế Châu làm Chánh chủ đàn, HT. Huệ Chiếu, HT. Tâm Hoàn làm Hóa chủ, HT. Giác Tánh, HT. Mật Nguyện làm Giáo thọ *(BNSGĐTVN).*

• *Ngày 29 tháng 9 năm Mậu Thân,* Đại đức Nhựt Chiếu – Huệ Quang (1930-1968), thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, trụ trì chùa Linh Sơn (Đức Hòa, Long An), thị tịch, trụ thế 39 năm.

• *Ngày 22 tháng 10,* Hòa thượng Tâm Thọ - Thiện Hỷ (1919-1968) họ Trần, pháp danh Tâm Thọ, tự Thiện Hỷ, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, trụ trì chùa Tây Thiên (Huế), thị tịch, trụ thế 50 năm, 20 hạ lạp.

• *Ngày 09 tháng 11,* Hòa thượng Bổn Đức – Thành Đạo (1906-1977) được cử giữ chức Tổng vụ trưởng Hoằng pháp của GHPG Cổ truyền Việt Nam, văn phòng đặt tại chùa Phật Ấn (nay tại quận 1, Tp. HCM).

• *Ngày 14 tháng Chạp năm Mậu Thân,* Hòa thượng Thiện Khánh (1904-1968), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, trụ trì chùa Thiên Phước (Thủ Đức, Gia Định), viên tịch, thọ 65 tuổi.

• *Ngày 15 tháng Chạp năm Mậu Thân,* Hòa thượng Huệ Hương – Linh Thắng (1906-1968), pháp húy Thị Tòng, tự Huệ Hương, hiệu Linh Thắng, sinh tại phường Trần Quang Diệu, TP. Quy Nhơn, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 42, Tổ khai sơn chùa Thiên Long (Quy Nhơn, Bình Định), viên tịch, thọ 63 tuổi.

• Hòa thượng Giác Trang - Hải Tràng (1884-1972) được Hội đồng viện Tăng Thống cung cử vào ngôi vị Phó Tăng Thống GHPGVNTN. Cũng năm này, ngài được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn Phật học viện Hải Tràng ở chùa Phổ Quang, quận Phú Nhuận, tỉnh Gia Định.

• Hòa thượng Thanh Giới - Thiện Tường (1917-1984) được cử tham gia phái đoàn PGVN đi thăm các nước Phật giáo như Singapore, Đài Loan, Hồng Kông và Nhật Bản. Cũng năm này, ngày 16 tháng 7, ngài được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho đại giới đàn miền Vĩnh Nghiêm tại Việt Nam Quốc tự, quận 10, Sài Gòn.

• Hòa thượng Như Lợi - Huyền Đạt (1903-1994) được tăng ni tín đồ suy cử làm Viện chủ Tổ đình Sắc tứ Thiên Ấn nay thuộc xã Tịnh Ấn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, và giữ trọng trách Thượng thủ Hội đồng Trưởng lão dòng Lâm Tế Tổ đình Thiên Ấn.

• Thượng tọa Hồng Phương - Trí Đức (1915-1999) sáng lập trường Trung Học Bồ-đề (Bạc Liêu).

• Hòa thượng Tâm Như - Mật Nguyện (1911-1972) được GHPGVNTN cử vào chức vụ CĐD miền Vạn Hạnh kiêm CĐD tỉnh Thừa Thiên và thị xã Huế.

• Đại đức Như Vạn – Trí Phước (1930-1980) được bầu làm Đặc ủy Cư sĩ kiêm Hoằng pháp của GHPGVNTN tỉnh Quảng Nam.

• Hòa thượng Như Nhàn – Trí Giác (1915-2005) được thỉnh cử giữ chức vụ CĐD GHPGVNTN tỉnh Quảng Nam.

• Thượng tọa Chơn Khai - Quang Lý (1918-1990) khai kỳ kiết hạ tại chùa Bửu Long (Quảng Ngãi), sau khi mãn hạ, ngài khai đàn truyền giới và được đại chúng thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu.

• Hòa thượng Như Huệ - Hoằng Thông (1894-1972) được cung thỉnh làm Hòa thượng Chứng minh đàn giới tại chùa Long Khánh (Qui Nhơn, Bình Định), do Giáo hội tỉnh Bình Định tổ chức.

• Thượng tọa Như Đăng – Trí Độ (1894-1979) tổ chức lớp chuyên nghiên cứu Duy Thức và Bách Pháp Minh Mộn luận tại Hà Nội (1968 – 1969).

• Thượng tọa Thị Huệ - Bảo An (1914-…) được cung thỉnh giữ chức vụ Đặc ủy Tăng sự GHPGVNTN tỉnh Bình Định, khóa II.

• Ni sư Như Ái – Hoằng Thâm (1924-2000) xây dựng chùa Liên Tôn II tại huyện Tuy Phước, Bình Định.

• Đại đức Hạnh Huệ – Đỗng Minh (1927-2005) được cử giữ chức Vụ trưởng Phật học vụ, thuộc Tổng vụ giáo dục GHPGVNTN.

• Ni sư Tâm Đăng – Chơn Như (1915-2005) đại trùng tu chùa Linh Sơn (Khánh Hòa) và xây dựng trường Trung Tiểu học Bồ-đề Linh Sơn, đồng thời mở Cô-Ký Nhi viện tại chùa Linh Sơn.

• Ni sư Đồng Độ – Tịnh Khiết (1920-1986) trụ trì chùa Kim Liên (nay tại quận 4, Tp. HCM), mở trường Tiểu học để giúp dân nghèo quanh vùng.

• Ni sư Hải Triều Âm (1920-2013) lên Đại Ninh (Lâm Đồng) lập tịnh thất Linh Quang, nhập thất 7 năm.

• Hòa thượng Thị Hải - Hành Sơn (1908-1989) thành lập Cô nhi viện An Hòa (Quảng Nam).

• Ni sư Như Nghiêm – Huyền Học (1920-1995) được cử làm Giám đốc điều hành giảng dạy Ni chúng thuộc hai lớp Trung đẳng Phật học chuyên khoa khóa I và II (1968-1974).

• Ni sư Hồng Ẩn – Như Thanh (1911-1999) được cung thỉnh làm Đàn chủ và Hòa thượng Đàn đầu giới đàn Ni tại chùa Từ Nghiêm (nay tại quận 10, Tp. HCM).

• Ni sư Không Luân - Thể Quán (1911-1982) được suy cử làm Đặc ủy xã hội GHPGVNTN tỉnh Thừa Thiên – Huế.

• Ni sư Nhựt Trinh - Liễu Tánh (1916-1982) được suy cử làm Vụ trưởng Ni bộ Bắc tông kiêm Trưởng ban Xã hội GHPGVNTN.

• Thượng tọa Trừng Hóa - Hưng Dụng (1915-1998) lãnh nhiệm vụ trụ trì chùa Kim Tiên tại ấp Bình An, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên - Huế.

• Thiền sư Đồng Thiện - Thiện Ân (1949-1970) đảm nhận chức trụ trì chùa Tân Long, quận Nhà Bè, tỉnh Gia Định.

• Đại đức Tâm Thô – Phước Quang (?-1968), thuộc thiền phái Lâm Tế Chánh tông, đời thứ 43, trụ trì chùa Bửu Thiền (Phan Thiết), thị tịch.

• Đại đức Thị Chí – Diệu Quả đại trùng tu chùa Linh Long tại phường Mũi Né, Phan Thiết.

• Thượng tọa Quảng Tịnh – Bửu Quang trùng tu chùa Sắc tứ Thiền Lâm tại làng Phú Lâm, tổng Đức Thắng, Phan Thiết.

• Hòa thượng Thiện Hưng - Quảng Công (?-1968), húy Quảng Công, tự Thiện Hưng, hiệu Huệ Nhạc, thuộc thiền phái Lâm Tế chánh tông, đời thứ 43, trụ trì chùa Bửu Long (Hàm Thuận Bắc – Bình Thuận), viên tịch.

• Thượng tọa Không Tâm – Trí Quảng (1915-1992) được kế thế trụ trì chùa Quy Thiện (Huế). Cũng năm này, ngài giảng dạy ở Phật học đường Báo Quốc và lớp Chuyên Khoa Cao đẳng Phật học Liễu Quán ở chùa Linh Quang thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế.

• Đại đức Tâm Trung – Chánh Trực (1931-1995) được bổ nhiệm giữ chức CĐD Phật giáo tỉnh Quảng Trị.

• Thượng tọa Giải Thâm – Kế Châu (1922-1996) khai Đại giới đàn tại chùa Long Khánh (Quy Nhơn) và ngài được thỉnh làm Chánh chủ đàn.

• Thượng tọa Tâm Bổn - Trí Nghiêm (1911-2003) được cung thỉnh làm Chứng minh Đạo sư của GHPGVNTN Khánh Hòa - Nha Trang.

• Đại đức Thiên Thái – Tâm Hòa (1923-2006) đảm nhận chức Chủ tịch Ủy ban Văn hóa Giáo dục kiêm Trưởng ban quản trị trường Tiểu học Bồ-đề Đà Nẵng.

• Hòa thượng Hoằng Thông – Minh Thành (1901-1979) được đề cử chức vụ CĐD GHPGVNTN tỉnh Bến Tre. Năm sau (1969), ngài được cử giữ chức Chủ tịch Phân hội Từ Nhựt.

• Đại đức Nhựt Định – Quảng Tấn (1945-1985) khai sáng chùa Linh Thiên nay tại số 507, ấp Rừng Sến, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

• Hòa thượng Hồng Quảng – Huệ Sơn (?-1968), thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, trụ trì chùa Linh Nguyên (Đức Hòa – Long An), viên tịch.

• Đại đức Nhựt Tấn – Quảng Đức (1926-…) khai sáng chùa Quan Âm nay tại ấp Sò Đo, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, do Phật tử Đào Thị Cúc hiến cúng khu đất có diện tích 788m2.

• Đại đức Nhựt Thiện – Quảng Nghĩa (1924-2008) khai sáng chùa Linh Sơn nay tại số 413, ấp Rừng Dầu, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, trên khu đất gia đình hiến cúng.

• Đại đức Chúc Bá – Thiện Trung (1954-1989) kế thế trụ trì chùa Phước An nay tại phường Phú Hòa, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

• Ni sư Diệu Khanh (1907-2001) khai sơn chùa An Lạc nay tại thôn Lạc Thiện, thị trấn Dran, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

• Hòa thượng Chơn Tảo – Nhật Minh (1908-1993) và tăng ni, Phật tử đại trùng tu chùa Linh Sơn hiện tại số 149, đường Cô Giang, quận I, Tp. HCM.

• Thượng tọa Hồng Hưởng sáng lập chùa Pháp Vương hiện tại số 3/9, đường Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. HCM.

• Thượng tọa Trí Hải – Quảng Liên (1925-2009) sáng lập chùa Hòa Quang hiện tại số 100/1C, khu phố 1, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Tp. HCM.

• Đại đức Quảng Trai – Chí Đạo (1945-2014) được bổn đạo cung thỉnh về trụ trì chùa Bửu Minh thuộc thị xã Hậu Bổn (Cheo Reo), tỉnh Phú Bổn (nay thuộc tỉnh Gia Lai).

• Hòa thượng Hồng Tín – Huệ Thành (1912-2001) được Chư sơn thiền đức suy tôn ngôi vị Tăng thống GHPG Cổ truyền Lục hòa Tăng Việt Nam (1968-1981).

NĂM 1969 (KỶ DẬU- PL.2513)

• *Ngày 05 tháng Giêng năm Kỷ Dậu,* Thượng tọa Quảng Thọ - Lệ Hương (1902-1985) được Hòa thượng Nhật Tường – Quảng Phát ban cho pháp hiệu là Vĩnh Hưng và phú pháp kệ như sau : *"Lệ Hương sanh bất diệt, Quảng Thọ bổn phi không, Xả chư chân tánh pháp, Pháp giới Vĩnh Hưng long" (LQ. S 7).*

• *Tháng 1,* Thiền sư Tâm Hoàn – Huệ Long (1924-1981) đúc đại hồng chung tại Tổ đình Long Khánh (Qui Nhơn – Bình Định).

• *Ngày 23 tháng 4 (nhằm ngày 07 – 3 – Kỷ Dậu),* Cư sĩ Tâm Minh Lê Đình Thám (1897-1969), pháp danh Tâm Minh, tự Chiêu Hải, sinh tại làng Đồng Mỹ, tổng Phú Khương, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, thuộc dòng Thiền Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, lâm chung, thọ 73 tuổi, 42 năm phụng sự Tam Bảo. Lúc còn ở đời, cư sĩ từng giữ chức vụ Hội trưởng Hội An Nam Phật Học (Huế), là giảng sư dạy tại các Phật học đường, các lớp Phật học cho thanh niên. Những tác phẩm của cư sĩ như : *Kinh Thủ Lăng Nghiêm, Luận Nhơn Minh, Đại Thừa Khởi Tín Luận, Bát Thức Quy Cũ Tụng, Phật Học thường thức, Bát Nhã Tâm*

Kinh, Lịch Sử Phật Giáo Việt Nam và Phật Tổ Thích Ca, Tâm Minh – Lê Đình Thám tuyển tập (5 tập) (TSDTVN).

• *Ngày 26 tháng 8 năm Kỷ Dậu,* Thượng tọa Hồng Ta – Quảng Trường (1930-1969), thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, trụ trì chùa Hội Phước (Cần Đước, Long An), thị tịch, trụ thế 39 năm.

• *Ngày 24 tháng 9,* Hòa thượng Thích Thiện Đạo (1906-1973) khai sơn chùa Long Tân nay tại số 710, ấp Chánh, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

• *Ngày 07 tháng 10,* Hòa thượng Giác Trang - Hải Tràng (1884-1972) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Thiện Hòa làm Yết Ma, HT. Hành Trụ làm Giáo thọ, HT. Huệ Hưng làm Tôn chứng cho đại giới đàn Quảng Đức tổ chức tại Phật học viện Huệ Nghiêm, quận Bình Chánh, tỉnh Chợ Lớn *(BNSGĐTVN).*

• *Ngày 05 tháng 11 năm Kỷ Dậu,* Hòa thượng Chơn Ái – Chánh Hòa (?-1969), thế danh Nguyễn Văn Bổn, húy Chơn Ái, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 44, Tổ khai sơn chùa Vĩnh Phước (Cần Đước, Long An), viên tịch.

• *Tháng 11,* Hòa thượng Giác Hòa - Bửu Lai (1901-1990) cùng chư Tôn đức đi thăm các nước Phật giáo Đại thừa như Nhật Bản, Đài Loan, Hồng Kông.

• Hòa thượng Thanh Thiện - Đức Nhuận (1897-1993) về trụ trì chùa Quảng Bá (Hoàng Ân tự) xã Quảng An, huyện Từ Liêm, Tp. Hà Nội. Cũng năm này, Hội Phật giáo Thống Nhất Việt Nam mở trường Tu học Phật pháp Trung Ương tại chùa này và thỉnh ngài làm Hiệu trưởng.

• Hòa thượng Thanh Giới - Thiện Tường (1917-1984) được cử làm Hóa chủ kiêm Giám đốc Phật học viện Tổ đình Giác Nguyên ở Sài Gòn, nay thuộc quận 4, Tp. HCM.

• Hòa thượng Như Long - Huyền Tế (1905-1986) được đề cử chức vụ Cố vấn GHPGVNTN tỉnh Quảng Ngãi và là thành viên trong Hội đồng Trưởng lão Viện Hóa Đạo.

• Hòa thượng Hồng Đạo - Bửu Ý (1917-1996) vận động chư tôn giáo phẩm thuộc hai Giáo hội Lục hòa Tăng và Lục hòa Phật tử hiệp nhất thành GHPG Cổ truyền Việt Nam, cùng thiết lập các trường Phật học Lục Hòa ở các chùa : Giác Lâm, Giác Viên, Thiên Tôn, trường tiểu học

Lộc Uyển, Thiên Trường (quận 8, Tp. HCM) để đào tạo tăng tài *(TSDTVN)*.

• Hòa thượng Nhựt Kiến - Định Quang (1924-1999) tiến hành xây dựng trường Bồ-đề Huệ Quang bên cạnh Phật học viện, gồm tầng trệt và tầng lầu với 10 phòng học, giành cho các lớp Tiểu và Trung học đệ nhị cấp, đệ nhất cấp. Ngài được đề cử chức vụ Giám đốc trường Trung tiểu học Bồ-đề Huệ Quang.

• Đại đức Nhựt Sanh - Minh Thành (1937-2000) được cử làm Giám đốc trường trung tiểu học Bồ Đề Chợ Lớn tại chùa Giác Ngộ.

• Hòa thượng Tâm Như - Trí Thủ (1909-11984) khai Đại giới đàn tại Phật học viện Nha Trang và mở lớp Trung Đẳng II chuyên khoa tại đây. Cũng năm này, Hòa thượng trùng tu chùa Báo Quốc - Huế.

• Hòa thượng Như Thông – Giải Hậu – Huyền Ấn **(**1918-1969) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, trụ trì Tổ đình Quang Lộc (Tư Nghĩa, Quãng Ngãi), thị tịch, trụ thế 51 năm.

• Thượng tọa Như Thông – Giải Minh - Huyền Ngộ (?-1969) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, trụ trì Tổ đình Thắng Quang (Hoài Nhơn, Bình Định), thị tịch.

• Thượng tọa Trí An – Đồng Thiện (1922-2001) được cung cử làm Đệ nhất trụ trì Tu viện Nguyên Thiều nay thuộc xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

• Thượng tọa Thị Huệ - Bảo An (1914-…) được mời làm Phó Giám đốc Phật học viện Nguyên Thiều, khóa II.

• Ni sư Như Ái – Hoằng Thâm (1924-2000) mở trường Trung học Tư Thục Hương Quang (Bình Định).

• Đại đức Đồng Chí – Bảo Huệ (1935-1985) được trả tự do về chùa Long Thọ (Long Khánh), sau 3 năm bị tù đày ra Côn Đảo.

• Đại đức Tâm Thanh – Chơn Nghiêm (1931-2004) đảm nhận chức CĐD GHPGVNTN khu Bảy Hiền, tỉnh Gia Định.

• Ni sư Diệu Ninh - Như Huệ (1914-1984) sang Nhật Bản tham học Thiền tại chùa Tổng Trì thuộc tông Tào Động, 2 năm, được Pháp chủ tông Tào Động ấn khả.

• Ni sư Nhật Phước – Như Huy (1922-2000) và Ni sư Vĩnh Bửu được Ni bộ ủy nhiệm về chùa Từ Vân làm Phật sự.

• Ni sư Tâm Niệm – Như Trí (1918-2006) nhận trụ trì chùa Thiên Hòa tại Bình Dương và thành lập Ký nhi viện.

• Ni sư Diệu Liên – Như Hoa (1925-2006) đảm nhận chức vụ Giám học Ni viện Từ Nghiêm nay thuộc quận 10, TP. HCM.

• Ni sư Tịnh Hoa (1915-2002) xây dựng Liên Quang Thiền viện (Trà Vinh).

• Thượng tọa Tâm Tuệ - Thanh Trí (1919-1984) được mời làm trụ trì Tổ đình Báo Quốc nay tại Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

• Đại đức Thích Minh Phước (1938-2007) sáng lập chùa Liên Trì nay tại số 92/10, đường Hoàng Hoa Thám, phường 2, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

• Sư cô Huệ Chơn (1943-…) sáng lập Tịnh thất Hoa Sơn nay tại số 610/10, đường Trần Phú, phường 5, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

• Đại đức Lệ Hồng – Huệ Hà (1936-2009) nhận nhiệm vụ trụ trì Tổ đình Long Phước nay tại số 3/234, đường Vĩnh Châu, khóm 6, phường 5, thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

• Đại đức Quảng Lăng – Thiện Huê (1923-2002) khai sơn xây dựng Tịnh xá Niết Bàn nay tại số 66/7, đường Hạ Long, bãi Dứa, phường 11, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Năm 1974, lễ khánh thành Tịnh xá. Tịnh xá có 4 tầng, trước có trụ phướn hình tháp cao 21m, có đại hồng chung nặng 3,5 tấn, trong chánh điện tôn trí tượng Phật Thích Ca Niết Bàn dài 12m. Cũng năm này, ngài khai sơn xây cất Lạc Cảnh Tăng Xá Di Linh (nay đổi hiệu là chùa Tánh Hải, thuộc huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng) *(KYHTTTH).*

• Thượng tọa Tăng Đức Bổn (1917-2000) sáng lập chùa Phụng Sơn hiện tại số 285, đường Ngô Gia Tự, phường 3, quận 10, Tp. HCM.

• Đại đức Minh Đạo – Thiện Thanh (1941-2016) được đề cử làm Đệ nhất Phó BĐD Phật giáo tỉnh Bình Tuy.

NĂM 1970 (CANH TUẤT- PL.2514)

• *Ngày 01 tháng Giêng năm Canh Tuất,* Hòa thượng Chơn Bích - Trí Huy (1917-1970) thế danh Lê Hào, pháp danh Chơn Bích, tự Đạo Liên, hiệu Trí Huy, sinh tại thôn Hiệp Phổ, xã Nghĩa Hưng, quận Nghĩa Hành,

tỉnh Quảng Ngãi, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, Tổ khai sơn chùa Pháp Hoa (tỉnh Đaknong), thị tịch, hưởng dương 54 tuổi.

• *Ngày 22 tháng 1 năm Canh Tuất,* Hòa thượng Như Niệm - Bảo Toàn (1899-1970), thế danh Trang Văn Tại, pháp danh Như Niệm, tự Giải Khoan, hiệu Bảo Toàn, sinh tại làng Cẩm Phô, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, Tổ khai sơn chùa Hải Hội (Đà Nẵng) viên tịch, thọ 72 tuổi.

• *Tháng Giêng năm Canh Tuất,* Thiền sư Thích Thanh Từ (1924-…) khởi công xây dựng Tu viện Chơn Không tại Núi Lớn, Vũng Tàu.

• *Ngày 26 tháng 2 năm Canh Tuất,* Hòa thượng Quảng Nhu - Huệ Thắng (1899-1970), thế danh Nguyễn Văn Ngôn, sinh tại Mỹ Tho, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 45, trụ trì chùa Long Thọ (Bến Cát, Bình Dương), viên tịch, thọ 72 tuổi.

• *Ngày 16 tháng 3 năm Canh Tuất,* Hòa thượng Hồng Phẩm – Thiện Biểu (1898-1970), thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, trụ trì chùa Linh Sơn (Đức Hòa, Long An), viên tịch, thọ 74 tuổi.

• *Ngày 24 tháng 4,* Hòa thượng Như Lý - Thiên Trường (1876-1970) thế danh Nguyễn Văn Hanh, pháp danh Như Lý, sinh tại quận An Hóa, tỉnh Mỹ Tho, thuộc dòng thiền Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 39, trụ trì chùa Bửu Lâm (Cao Lãnh, Đồng Tháp), viên tịch, thọ 94 tuổi, 50 hạ lạp.

• *Ngày 11 tháng 6 (nhằm ngày 08 – 5 – Canh Tuất),* Đại đức Thích Thiện Lai (1896-1970) thế danh Bùi Đình Tần, pháp danh Thiện Lai, sinh tại tỉnh Nam Định, thuộc dòng thiền Lâm Tế Chánh Tông, đời thứ 42, tự thiêu dưới gốc cây Bồ-đề chùa Phổ Quang (Phú Nhuận, Gia Định), trụ thế 74 năm, 15 tuổi đạo.

• *Ngày 07 tháng 6 năm Canh Tuất,* Hòa thượng Như Hiển – Đạt Dương (1883-1970), thế danh Lê Văn Quý, húy Như Hiển, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 39, trụ trì chùa Tịnh Độ (Long An), viên tịch, thọ 87 tuổi.

• *Ngày 23 tháng 6 năm Canh Tuất,* Đại đức Đồng Thiện - Thiện Ân (1949-1970) thế danh Lương Hữu Ba, pháp danh Đồng Thiện, sinh tại xã Nghĩa Hưng, quận Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 43, trụ trì chùa Tân Long (Gia Định), thị tịch, hưởng dương 21 tuổi.

• *Ngày 10 tháng 8,* chùa Linh Sơn, phường Cầu Muối, quận Nhất, Sài Gòn mở giới đàn, Hòa thượng Huệ Hưng được cung thỉnh làm Yết Ma, HT. Nhựt Minh làm Đàn chủ, TT. Vĩnh Đức làm Đệ ngũ tôn chứng, TT. Trí Quang làm Đệ lục tôn chứng.

• *Ngày 17 tháng 9 (nhằm ngày 10 – 2 – Canh Tuất),* Hòa thượng Tâm Tịnh – Huệ Chiếu (1895-1970), thế danh Nguyễn Huệ Chiếu, húy Tâm Tịnh, hiệu Huệ Chiếu, sinh tại thôn Vĩnh Lộc, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, trụ trì chùa Thiên Đức (Bình Định), viên tịch, trụ thế 75 năm.

• *Ngày 11 tháng 3 năm Canh Tuất,* Hòa thượng Chơn Thành – Không Vân (1896-1970) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 40, Tổ khai sơn chùa Linh Ẩn (An Giang), viên tịch, thọ 75 tuổi.

• *Ngày 01 tháng 9 năm Canh Tuất,* Hòa thượng Chơn Dung – Chí An (1902-1970), thế danh Nguyễn Văn Đành, húy Chơn Dung, sinh tại làng Chánh Nghĩa, Thủ Dầu Một, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, trụ trì chùa Bửu Nghiêm (Thủ Dầu Một, Bình Dương), viên tịch, thọ 69 tuổi.

• *Ngày 29 tháng 9 năm Canh Tuất,* Hòa thượng Như Bình – Trí Tánh (1902-1970), thế danh Nguyễn Ta, húy Như Bình, tự Giải Định, hiệu Trí Tánh, sinh tại Phú Triêm, Điện Bàn, Quảng Nam, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, trụ trì chùa Vạn Đức (Hội An - Quảng Nam), viên tịch, thọ 69 tuổi.

• *Ngày 17 - 21 tháng 10,* chùa Phổ Đà, TP. Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam mở đại giới đàn Vĩnh Gia, Hòa thượng Trừng Thủy - Giác Nhiên (1877-1979) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Tôn Thắng làm Chánh chủ đàn, HT. Thiện Siêu khai đạo giới tử, HT. Mật Nguyện làm Cố vấn, HT. Tôn Bảo làm Đệ thất tôn chứng, HT. Giải An, HT. Giác Tánh làm Tôn chứng, HT. Trí Hữu làm Đệ ngũ tôn chứng *(BNSGĐTVN).*

• Hòa thượng Ngộ Trí - Huệ Hưng (1917-1990) khai sơn Tu viện Huệ Quang nay tại số 116, đường Hòa Bình, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Tp. HCM. Cũng thời gian này (1972-1974), ngài được mời làm thành viên Hội Đồng Giáo Phẩm TƯ GHPGVNTN cùng được suy cử làm Tổng lý Hội đồng Quản trị Tổ đình Ấn Quang ở Chợ Lớn, nay thuộc quận 10, Tp. HCM.

• Hòa thượng Tâm Ba - Bửu Huệ (1914-1991) được suy cử làm Phó Viện trưởng Phật học viện Huệ Nghiêm (nay thuộc thị trấn An Lạc, huyện Bình Chánh, Tp. HCM) kiêm Giáo thọ.

• Hòa thượng Trừng Nguyện - Đôn Hậu (1905-1992) đi tham quan văn hóa, tôn giáo ở Liên Xô và Trung Quốc.

• Hòa thượng Nhật Dần - Thiện Thuận (1900-1973) được suy cử làm thành viên Hội đồng Viện Tăng Thống GHPG Cổ truyền Việt Nam.

• Thượng tọa Nguyên Minh - Viên Quang (1921-1991) được cử giữ chức Giám viện kiêm Giám học Phật học viện Nguyên Hương (Bình Thuận) (1970 - 1973).

• Thượng tọa Hải Huệ - Trừng San (1922-1991) được đề cử kiêm nhiệm trụ trì chùa Diên Thọ, trụ sở Giáo hội huyện Diên Khánh, và chùa Linh Phong (chùa Núi) Vĩnh Thái – Nha Trang.

• Hòa thượng Đồng Kỉnh – Tín Quả (1891-1978) khai sơn chùa Phước Điền ở Diên Sơn, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

• Đại đức Thị Trung – Hạnh Trực (1906-1978) kế thế trụ trì Tổ đình Vạn Đức ở Hội An, Quảng Nam.

• Đại đức Chơn Phát – Long Tôn (1931-…) mở Phật học viện tại chùa Long Tuyền (Quảng Nam).

• Ni trưởng Như Hường – Thọ Minh (1920-2000) trùng tu chùa Bảo Thắng (Quảng Nam).

• Đại đức Thị Anh – Vân Sơn kế thế trụ trì Tổ đình Quang Lộc ở thôn Phước Long, xã Tư Hòa, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

• Hòa thượng Chơn Sử - Khánh Tín (1896-1992) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu truyền giới tại Đại giới đàn chùa Tỉnh Hội (Quảng Ngãi).

• Ni sư Như Huyền – Hồng Từ (1917-1987) lập chùa Tịnh Nghiêm 2 tại thôn La Hà, xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa, Quảng Ngãi.

• Hòa thượng Như Đăng – Trí Độ (1894-1979) mở trường Tu học Phật pháp Trung Ương tại chùa Quảng Bá, Hà Nội.

• Hòa thượng Như An – Huyền Quang (1920-2008) đại diện Viện hóa đạo GHPGVNTN tham dự Đại hội các Tôn giáo Thế giới vì Hòa bình lần thứ nhất tại Nhật Bản.

• Ni sư Như Ái – Hoằng Thâm (1924-2000) trùng tu chùa Thanh Long nay tại Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Thượng tọa Nhựt Sáu - Từ Nhơn (1926-2013) trùng tu chùa Phước Thạnh (Đồng Tháp).

• Thượng tọa Tâm Thanh – Tịch Tràng (1909-1976) được mời giảng lớp Chuyên khoa Phật học tại Phật học viện Trung Phần Hải Đức, Nha Trang.

• Thượng tọa Như Hạnh – Huyền Thâm (1927-2005) được cử giữ chức CĐD GHPGVNTN tỉnh Gia Định (1970-1974).

• Ni sư Đồng Chánh – Tịnh Như (1923-1986) đại trùng tu Linh Thứu Ni viện tại Mỹ Tho (1970-1972).

• Ni sư Đồng Độ – Tịnh Khiết (1920-1986) trụ trì chùa Kim Liên (TP. HCM), mở Ký Nhi viện để nuôi trẻ em nghèo khốn khó.

• Đại đức Đồng Viên – Viên Đức (1932-1980) được Giáo hội cử làm Phó đặc ủy Phật học vụ trong Tổng vụ Giáo dục.

• Thượng tọa Tâm Nhẫn - Chí Tín (1922-2013) cùng Thượng tọa Thiện Bình trùng tu chánh điện chùa Sắc tứ Long Sơn nay tại số 20, đường 23 tháng 10, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

• Ni sư Hồng Ẩn – Như Thanh (1911-1999) được cung thỉnh làm Đàn chủ và Hòa thượng Đàn đầu giới đàn Ni tại chùa Từ Nghiêm (quận 10, TP. HCM). Cũng năm này, Ni sư mở Ký nhi viện Kiều Đàm ở chùa Huê Lâm I và trường Kiều Đàm ở Vũng Tàu.

• Ni sư Hồng Tịnh – Giác Nhẫn (1919-2003) trùng tu chùa Sắc tứ Huệ Lâm nay tại quận 8, Tp. HCM, đồng thời mở lớp Mẫu giáo và Ký nhi viện (ở bên cạnh chùa này).

• Ni trưởng Trừng Hảo – Diệu Không (1905-1997) mở lớp Trung Đẳng Phật học cho Ni chúng tại chùa Diệu Đức – Huế.

• Hòa thượng Trừng Thủy - Giác Nhiên (1877-1979) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho Đại giới đàn Vĩnh Gia tại chùa Phổ Đà (Quảng Nam). Các giới sư : HT. Tôn Thắng, HT. Trí Giác, HT. Thiện Siêu, HT. Mật Nguyện, HT. Tôn Bảo, HT. Giải An, HT. Giác Tánh, HT. Trí Hữu, HT. Hưng Dụng, HT. Trí Giác, HT. Từ Mẫn *(HTCTĐXQ)*.

• Hòa thượng Như Thọ - Huyền Tân (1911-1979) được suy cử nhiệm vụ Giám viện (Hiệu trưởng) Phật học viện Liễu Quán –tỉnh Ninh Thuận (1970-1975).

• Hòa thượng Tâm Cảnh – Giác Hạnh (1880-1981) trùng tu chùa Tuệ Quang tại số 55, đường Tuệ Tĩnh, quận 11, Sài Gòn và năm sau (1971) Hòa thượng đúc đại hồng chung.

• Thượng tọa Giải Thâm – Kế Châu (1922-1996) thành lập Phật học viện Phước Huệ chuyên khoa Trung đẳng Phật học tại Tổ đình Thập Tháp (Bình Định), do ngài làm Giám viện. Tăng chúng về tu học có hơn 100 vị.

• Sư cô Tâm Huyền – Chơn Thông (1934-1990) được Giáo hội cử đảm trách Giám đốc Cô nhi viện Tây Lộc (1970-1974), nuôi dưỡng hơn 200 cô nhi.

• Thượng tọa Trí Thắng – Đồng Huy (1919-2010) khai sơn Tu viện Vạn Hạnh nay tại xã Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, ngài đã khai khẩn trên 300 hecta đất.

• Hòa thượng Chơn Sử - Khánh Tín (1896-1992) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Giải An làm Giới sư, HT. Quang Lý làm Tuyên luật sư cho giới đàn xuất gia tại chùa Thiên Bút, Tỉnh hội Phật giáo tỉnh Quảng Ngãi.

• Hòa thượng Trừng Bửu – Hoằng Thanh (?-1970), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, trụ trì chùa Thiên Khánh (Long An), viên tịch.

• Chùa Linh Pháp nay tại số 322, ấp Giồng Lớn, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, được Đại đức Hồng Tâm – Trí Khai (1940-…) trùng tu. Chùa được đại trùng tu lần nữa vào năm 2008.

• Đại đức Nhuận Châu – Bình Minh (1944-…) được kế thế trụ trì chùa Long Thọ nay tại xã Tân Định, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

• Thượng tọa Nhựt Đức – Thiện Tài (1926-1970), thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 41, trụ trì chùa Tân Hưng (Dĩ An – Bình Dương), thị tịch, trụ thế 44 năm.

• Đại đức Nguyên Thùy – Thiện Huệ (1906-1972) kế thế trụ trì chùa Bửu Nghiêm nay thuộc phường Chánh Nghĩa, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

• Hòa thượng Hồng Tín – Huệ Thành (1912-2001) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu truyền giới cho giới đàn chùa Thanh Long hiện tại phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

• Hòa thượng Nhật Tinh – Trí Tấn (1906-1995) được thỉnh làm Pháp sư giảng luật kiêm Chánh chủ Kỳ trường Hương tại chùa Thanh Long, quận Đức Tu, tỉnh Biên Hòa.

• Sư cô Trí Hạnh (1936-1997) và sư cô Huệ Hạnh (1942-?) sáng lập chùa Quán Thế Âm nay tại số 15, đường bà Huyện Thanh Quan, phường 10, TP. Đà Lạt.

• Chùa Long Sơn nay tại thôn Lâm Tuyền, thị trấn Dran, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, được Thượng tọa Đồng Hiển (?-1973) trùng tu. Chùa này lại được trùng tu vào những năm : 1974, 1997, 2003.

• Sư cô Huệ Đức (1940-…) và sư cô Minh Hiền (1941-…) sáng lập chùa Pháp Hoa nay tại khu phố 1, thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

• Đại đức Quảng Lý – Huệ Long, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 45, kế thế trụ trì chùa Phước Thạnh tại thị trấn Cái Bè - Tiền Giang (1970-1981).

• Đại đức Phước Tú (1944-…) khai sơn chùa Từ Tôn, hiện tại số 3, đại lộ Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Chùa có tổng diện tích 3.000m2, diện tích xây dựng : 1.000m2.

• Hòa thượng Tâm Như – Trí Thủ (1909-1984) và Ni trưởng Diệu Không (1905-1997) thành lập Ni viện Kiều Đàm hiện tại số 380, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, Tp. HCM.

• Ni sư Nhựt Thanh thành lập chùa Vĩnh Long hiện tại số 242/1, đường Sư Vạn Hạnh, phường 2, quận 10, Tp. HCM.

• Thượng tọa Vĩnh Khương sáng lập chùa Ân Phước hiện tại số 477/42, đường Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, Tp. HCM.

• Thượng tọa Như Niệm sáng lập chùa Pháp Bảo hiện tại số 122/1A, đường Lê Văn Thọ, phường 11, quận Gò Vấp, Tp. HCM.

• Thượng tọa Như Tín sáng lập chùa Huyền Trang hiện tại số 1800, đường Lạc Long Quân, phường 10, quận Tân Bình, Tp. HCM.

• Thượng tọa Trí Hải – Quảng Liên (1925-2009) khai sáng chùa Giác Hạnh hiện tại số 32, đường Hữu Nghị, tổ 3, khu phố 3, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, Tp. HCM. Cũng năm này, ngài tham dự Hội nghị thành lập Hiệp Hội Phật giáo Thế giới tại Hàn Quốc, được mời giữ chức vụ Ủy viên Giáo dục. Cũng thời gian này, Thượng tọa dự Hội nghị Giáo

sư tự do Thế giới tại Colombo và được nhận chứng chỉ Giáo sư Quốc tế *(phatgiaophuyen.com).*

• Đại đức Tuấn Đức – Quảng Thạc (1925-1995) được cử về trụ trì chùa An Lạc ở quận 1 – Sài Gòn, nay tại số 175/15, đường Phạm Ngũ Lão, phường Pham Ngũ Lão, quận 1, Tp. HCM. Cũng năm này, ngài khởi công trùng tu xây dựng lại chùa này, đến năm 1973 thì chùa mới hoàn tất.

• Hòa thượng Hồng Năng – Chơn Ý (?-1970) thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, Viện chủ chùa An Phước (An Giang), viên tịch.

• Đại đức Quảng Trai – Chí Đạo (1945-2014) được Viện Hóa Đạo cung cử làm CĐD GHPGVNTN tỉnh Phú Bổn, nay thuộc tỉnh Gia Lai (1970-1975).

• Đại đức Quảng Y – Từ Hạnh (1927-1988) được cử giữ chức Hiệu Trưởng trường Trung học Bồ Đề tại Quy Nhơn, Bình Định (1970-1975).

NĂM 1971 (TÂN HỢI- PL.2515)

• *Ngày 26 tháng Giêng năm Tân Hợi,* Ni trưởng Trừng Ninh – Diệu Hương (1884-1971) thế danh Nguyễn Thị Kiều, pháp danh Trừng Ninh, hiệu Diệu Hương, nguyên quán tại Dạ Lê Hạ, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên - Huế, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, Chủ tọa Ni trường Diệu Đức (Huế), viên tịch, thọ 88 tuổi, 47 hạ lạp.

• *Ngày 04 tháng 4 (nhằm ngày 09 – 3 - Tân Hợi),* Hòa thượng Như Quang - Trí Minh (1904-1971) thế danh Đinh Văn Nhiên, pháp danh Như Quang, tự Giải Chiếu, hiệu Trí Minh, sinh tại xã Điện Tiến, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, trụ trì chùa Pháp Bảo (Quảng Nam), viên tịch, thọ 68 tuổi.

• *Ngày 08 tháng 4 năm Tân Hợi,* Lễ khai giảng khóa tu thiền tại Tu viện Chơn Không thuộc Núi Lớn – Vũng Tàu, dưới sự chứng minh của Hòa thượng Tâm Lợi - Thiện Hòa (1907-1978), Thượng tọa Tâm Ba - Bửu Huệ,…Khóa tu do Viện chủ tu viện Chơn Không, Thiền sư Thích Thanh Từ tổ chức và hướng dẫn.

• *Ngày 02 tháng 7 (nhằm ngày 10 – 5 – Tân Hợi),* Hòa thượng Nhuận Huê - Thiện Hương (1903-1971) thế danh Lê Văn Bạch, pháp danh Thị Huê, tự Thiện Hương, hiệu Nhuận Huê, sinh tại làng Tương An, tổng

Bình Thổ, tỉnh Thủ Dầu Một, thuộc Tông Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 42, Đệ nhất Phó Tăng giám Trung Ương Giáo hội Lục hòa Tăng, trụ trì chùa Hội Khánh (Thủ Dầu Một), viên tịch, thọ 68 tuổi, 48 giới lạp.

• *Ngày 03 tháng 10,* Tu viện Quảng Đức, huyện Thủ Đức, tỉnh Gia Định mở giới đàn, Hòa thượng Tâm Như – Trí Thủ (1909-1984) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Phước Bình – Hành Trụ làm Yết Ma, HT. Trí Hữu làm Giáo thọ, HT. Huệ Hưng làm Đệ tứ tôn chứng, HT. Bửu Huệ làm Đệ ngũ tôn chứng *(BNSGĐTVN).*

• Sách *Trúc Lâm Tông Chỉ Nguyên Thanh,* tác giả Hải Lượng (Ngô Thì Nhậm), Hải Âu và Hải Hòa, do Á Nam Trần Tuấn Khải thực hiện, xuất bản tại Sài Gòn.

• Hòa thượng Phước Bình - Hành Trụ (1904-1984) được suy cử làm Phó Chủ Tịch Hội Đồng Giám Luật Viện Tăng Thống GHPGVNTN.

• Hòa thượng Hành Thiện - Phúc Hộ (1904-1985) được cung thỉnh vào Hội Đồng Trưởng Lão Viện Tăng Thống GHPGVNTN kiêm luôn chức Giám luật viện này.

• Hòa thượng Thích Thế Long (1909-1985) được suy cử chức Phó Hội trưởng kiêm Tổng thư ký BTS TW. GHPGVNTN tại Đại hội kỳ IV.

• Hòa thượng Trừng Nguyện - Đôn Hậu (1905-1992) đi dự Đại hội thành lập tổ chức Phật giáo Châu Á vì Hòa Bình ở Mông cổ và được cử làm Ủy viên thường trực Ban Chấp hành Hội Phật giáo Châu Á vì Hòa Bình *(TSDTVN).*

• Hòa thượng Hồng Phương - Trí Đức (1915-1999) được suy tôn làm Hòa thượng Đường đầu tại giới đàn chùa Quan Âm (Cà Mau) do Giáo hội tổ chức.

• Thượng tọa Tăng Đức Bổn (1917-2000) sáng lập và khởi công xây dựng tịnh xá Di Đà trên phần đất của Bệnh viện Phúc Kiến hiến tặng.

• Thượng tọa Chí Niệm (1918-1979) trùng tu cổng tam quan, hồ bán nguyệt và những gian nhà bị hư hỏng ở chùa Từ Hiếu nay thuộc Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

• Hòa thượng Đồng Kỉnh – Tín Quả (1891-1978) khai sơn chùa Bảo Hoa ở Ninh Quang, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

• Sách *Thiền Học Trần Thái Tông* của tác giả Nguyễn Đăng Thục được Viện Đại Học Vạn Hạnh ấn hành.

• Hòa thượng Chơn Tá – Tôn Bảo (1895-1974) được cung thỉnh làm Chứng minh Đạo sư cho Phật học viện Quảng Nam.

• Ni sư Thị Hương – Diệu Hoa (1925-1995) khai sáng chùa Kiều Đàm tại xã Cát Tân, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

• Hòa thượng Đồng Bửu – Quảng Viên (1910-1988) kế thế trụ trì Tổ đình Hội Khánh nay tại phường Phú Cường, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

• Ni trưởng Như Tịnh (pháp danh Thị Thanh, tự Hạnh Nguyện), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 42, về trụ trì chùa Tuệ Quang (Đà Lạt).

• Ni sư Diệu Ninh - Như Huệ (1914-1984) từ Nhật Bản về nước, tiếp tục trụ trì Thiền Đức Ni tự và trùng tu chùa Vĩnh Bửu.

• Ni sư Nhật Tường – Như Hòa (1923-2000) cùng Ban Giám đốc Ni trường Dược Sư (TP. HCM) tham học khóa thiền tại Tu viện Chơn Không (Vũng Tàu).

• Ni sư Không Luân - Thể Quán (1911-1982) được suy cử làm Giám luật Ni bộ Bắc tông GHPGVNTN tỉnh Thừa Thiên – Huế.

• Ni sư Tâm Nguyệt - Thể Yến (1908-1989) được Ni bộ Thừa Thiên – Huế công cử làm Giám viện chùa Diệu Đức nay tại Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

• Đại đức Nguyên Minh - Viên Quang (1921-1991) được suy cử làm trụ trì chùa Tỉnh Hội (Phú Yên).

• Thượng tọa Đồng Chơn – Thông Niệm (1914-1990) đại trùng tu chùa Bát Nhã tại thị xã Đà Nẵng.

• Thượng tọa Lệ Hòa – Thiện Nhu (1917-2003) được suy cử làm CĐD Phật giáo tỉnh Long An (1971-1975).

• Lễ khánh thành Tu viện Quảng Đức nay thuộc huyện Thủ Đức, Tp. HCM, do Thượng tọa Trí Hải – Quảng Liên (1925-2009) khai sơn.

• Hòa thượng Hoằng Thông – Minh Thành (1901-1979) được GHPGVNTN suy cử làm Viện trưởng Viện Hóa Đạo, khối Việt Nam Quốc Tự và Phật giáo Thế giới Liên xã, cung thỉnh Hòa thượng làm Chủ tịch danh dự.

• Chùa Giác Lâm thuộc phường Phú Thọ, tỉnh Chợ Lớn khai Trường Hương – trường Kỳ giới đàn, Hòa thượng Nhật Dần - Thiện Thuận

(1900-1973) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Huệ Sanh làm Giáo thọ.

• Chùa Linh Sơn thuộc phường Cầu Muối, quận Nhất, Sài Gòn mở giới đàn, Hòa thượng Chơn Tảo - Nhật Minh (1908-1993) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu.

• Thượng tọa Bổn Nam – Huệ Minh (1925-2002) trùng tu chùa Khánh An nay tại số 204, tổ 7, ấp 1A, xã Long Sơn, huyện Cần Đước, tỉnh Long An. Chùa xây dựng lại bằng bê-tông cốt thép, nền xi măng, mái lợp tôn.

• Đại đức Thích Quảng Tài (1949-…) thành lập chùa Phổ Đà nay tại số 111, ấp Rừng Dầu, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, trên khu đất gia đình hiến cúng.

• Thượng tọa Tâm Dung – Huệ Nhật (1918-1991) đại trùng tu chùa Long Thạnh nay tại thôn Tây Định, phường Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Hòa thượng Nhật Tinh – Trí Tấn (1906-1995) đảm nhận chức vụ Tăng trưởng Phật giáo Cổ truyền Lục hòa Tăng, tỉnh Biên Hòa.

• Đại đức Chơn Nghiêm - Tâm Thanh (1931-2004) khai sơn Vĩnh Minh tự viện tại thôn Phú An, xã Phú Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

• Thượng tọa Hồng Căn – Nguyên Tịnh, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, kế thế trụ trì Bửu Lâm Cổ tự tại thôn Phú Hội, Định Tường, nay là phường 3, TP. Mỹ Tho (1971-1976).

• Hòa thượng Trí Hưng kế thế trụ trì chùa Phước Lâm nay tại số 1B12, đường Phan Chu Trinh, khu phố 2, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (1971-1981).

• Thượng tọa Nguyên Thanh – Chơn Trí kế thế trụ trì chùa Phước Long, nay ở ấp 7, xã Tân Tây, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

• Hòa thượng Kiểu Quang – Bửu Ngươn (?-1971), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 40, trụ trì chùa Sắc Tứ Thập Phương (Kiên Giang), viên tịch.

• Yết – ma Chí Hoằng kế thế trụ trì chùa Sắc Tứ Thập Phương hiện ở số 9/2, đường Lê Lai, phường Vĩnh Thanh, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (1971-1988).

• Ni sư Diệu Không (1905-1997) khai sáng xây dựng chùa Diệu Giác hiện tại số 6/10, đường Trần Não, phường Bình An, quận 2, Tp. HCM.

• Đại đức Hạnh Nhơn – Đỗng Quán (1925-2009) khởi công tái thiết chùa Sắc tứ Tịnh Liên nay tại thôn Liêm Trực, thị trấn Bình Định, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Thượng tọa Chân Từ - Thanh Kiểm (1920-2000) cùng chư tôn đức Tăng Ni, Phật tử thuộc Miền Vĩnh Nghiêm xây dựng chùa Vĩnh Nghiêm để làm trụ sở cho Miền và môn phái.

NĂM 1972 (NHÂM TÝ- PL.2516)

• *Ngày 05 tháng 1 (nhằm ngày 21 – 11 – Tân Hợi),* Hòa thượng Như Mật – Bửu Thọ (1893-1972), thế danh Nguyễn Thế Mật, thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 39, trụ trì chùa Tây An (núi Sam, Châu Đốc) viên tịch, thọ 80 tuổi.

• *Ngày 03 tháng 2,* Hòa thượng Hồng Cảnh – Viên Dung (1903-1972) thế danh Nguyễn Văn Dung, pháp danh Hồng Cảnh, tự Viên Dung, hiệu Huyền Nghĩa, sinh tại làng Lựu Bảo, TP. Huế, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, trụ trì chùa Khánh Vân (Lựu Bảo – Huế), viên tịch, thọ 70 tuổi, 34 hạ lạp.

• *Ngày 08 tháng 3 năm Nhâm Tý,* Ni trưởng Hồng Quý – Bửu Thanh (1906-1972) thế danh Vương Thị Quý, pháp danh Bửu Thanh, húy Hồng Quý, sinh tại phường Tân An, bến Ninh Kiều, tỉnh Phong Dinh (Cần Thơ), thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, viên tịch, thọ 66 tuổi, 46 pháp lạp.

• *Ngày 27 tháng 4 năm Nhâm Tý,* Hòa thượng Nguyên Đạt – Viên Nhơn (1921-1972), họ Phạm, húy Văn Đắc, pháp danh Nguyên Đạt, hiệu Viên Nhơn, sinh tại Khuôn Phò, Quảng Điền, Thừa Thiên – Huế, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 44, trụ trì chùa Sắc tứ Báo Ân (Huế), thị tịch, trụ thế 52 năm, 24 hạ lạp.

• *Ngày 06 tháng 6 năm Nhâm Tý,* Hòa thượng Hồng Căn – Chí Tịnh (1913-1972), thế danh Nguyễn Văn Đại, pháp danh Hồng Căn, hiệu Chí Tịnh, sinh tại xã Kim Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, trụ trì chùa Phật Ân (Mỹ Tho), viên tịch, thọ 60 tuổi, 40 hạ lạp.

• *Ngày 13 tháng 6 năm Nhâm Tý,* Hòa thượng Tâm Hành – Từ Thiện (1891-1972) thế danh Trần Khánh, húy Tâm Hành, hiệu Từ Thiện, sinh tại xã Hoài Thanh, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định, thuộc thiền phái Lâm Tế, Tổ khai sơn chùa Phước Lâm (Diên Khánh, Khánh Hòa), viên tịch, thọ 81 tuổi.

• *Ngày 29 tháng 7,* Hòa thượng Nguyên Hương - Tường Vân (1899-1983) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Ấn Tâm làm Yết Ma, HT. Từ Vân làm Giáo thọ cho đại giới đàn tổ chức tại Tòng Lâm Vạn Thiện nay thuộc Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

• *Ngày 18 tháng 8 (nhằm ngày 10 – 7 – Nhâm Tý),* Hòa thượng Tâm Như - Mật Nguyện (1911-1972) thế danh Trần Quốc Lộc, pháp danh Tâm Như, hiệu Mật Nguyện, sinh tại làng Phú Xuân, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên, thuộc Tông Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, trụ trì chùa Linh Quang (Thừa Thiên), viên tịch, thọ 62 tuổi, 40 tuổi hạ.

• *Ngày 16 tháng 7 năm Nhâm Tý,* Đại đức Viên Giác – Chơn Thiện được Bổn sư là Hòa thượng Trừng Thông - Tịnh Khiết (1890-1973) phó pháp kệ như sau :

"Tâm Ngộ thiền cơ Chơn bổn thể
Thiện quyền ứng dụng thả tùy duyên
Phó nhữ huyền vi minh liễu triệt
Viên Giác thừa đương tổ ấn truyền" (VHPG-221).

• *Ngày 22 tháng 8 năm Nhâm Tý,* Hòa thượng Nhuận Lịch – Huệ Thành (1911-1972), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 46, trụ trì chùa Phước Thạnh (Thủ Dầu Một, Bình Dương), viên tịch, thọ 62 tuổi.

• *Ngày 20 tháng 9,* Hòa thượng Tâm Lợi – Thiện Hòa (1907-1978) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Thiền Định làm Đàn chủ - Yết Ma, HT. Huệ Hưng làm Yết Ma, HT. Bửu Huệ làm Giáo thọ, HT. Thiện Tường làm Đệ nhất tôn chứng, HT. Thiện Thành làm Đệ tam tôn chứng,… cho Đại giới đàn chùa Phật Ân (Phật học viện Huyền Trang) ở thị xã Mỹ Tho, tỉnh Định Tường (Tiền Giang) *(BNSGĐTVN).*

• *Ngày 30 tháng 9 (nhằm ngày 23 – 8 – Nhâm Tý),* Hòa thượng Giác Trang - Hải Tràng (1884-1972), thế danh Võ Văn Nghiêm, pháp danh Giác Trang, hiệu Hải Tràng, sinh tại làng Tân Quí, tổng Phước Điền Thượng, tỉnh Chợ Lớn, thuộc dòng thiền Lâm Tế Chánh Tông, đời thứ

41, Phó Tăng thống GHPGVNTN, Viện chủ chùa Phổ Quang (TP. HCM), viên tịch, thọ 89 tuổi, 63 hạ lạp.

• *Ngày 09 tháng 9 năm Nhâm Tý,* Thiền sư Như Lai – Thanh Tịnh (1908-1972), thế danh Nguyễn Dương, Tổ khai sơn chùa An Long (Quy Nhơn, Bình Định), viên tịch, thọ 65 tuổi.

• *Ngày 13 tháng 10 năm Nhâm Tý,* Hòa thượng Tâm Lễ - Chánh Kiến (1909-1972) pháp danh Tâm Lễ, tự Chánh Kiến, hiệu Nghĩa Hội, sinh tại làng Vĩnh Xương, xã Điện Môn, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, trụ trì chùa Phổ Quang (Thủy An, Huế), viên tịch, thọ 63 tuổi, 34 hạ lạp.

• *Ngày 17 tháng 10,* Ni sư Hồng Ẩn – Như Thanh (1911-1999) được cung thỉnh làm Đàn chủ và Hòa thượng Đàn đầu giới đàn Ni tại chùa Từ Nghiêm (nay thuộc quận 10, TP. HCM). Cũng năm này, Ni sư được đề cử giữ chức Vụ trưởng Ni bộ Bắc tông *(HTCNVN).*

• *Ngày 24 tháng 11 năm Nhâm Tý,* Hòa thượng Nguyên Thùy – Thiện Huệ (1906-1972), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 44, trụ trì chùa Bửu Nghiêm (Thủ Dầu Một, Bình Dương), viên tịch, thọ 67 tuổi.

• *Ngày 07 tháng Chạp năm Nhâm Tý,* Hòa thượng Như Huệ - Hoằng Thông (1894-1972) thế danh Nguyễn Độ, pháp danh Như Huệ, tự Thanh Nguyên, hiệu Hoằng Thông, sinh tại thôn An Định, phủ An Nhơn, tỉnh Bình Định, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, Tổ khai sơn chùa Bạch Sa (Quy Nhơn), viên tịch, thọ 79 tuổi.

• Hòa thượng Trừng Thông - Tịnh Khiết (1890-1973) rời Sài Gòn về Huế để tiến hành việc tu sửa Tổ đình Tường Vân và chú tạo hồng chung.

• Hòa thượng Tâm Hương - Mật Hiển (1907-1992) được sung chức trụ trì chùa Linh Quang (Huế).

• Hòa thượng Nhựt Dần - Thiện Thuận (1900-1973) được đề cử chức vụ Viện trưởng Viện Hoằng Đạo thuộc GHPG Cổ truyền Việt Nam.

• Thượng tọa Nguyên Tánh - Đức Tâm (1828-1988) được cung cử chức vụ PĐD kiêm Đặc ủy hoằng pháp GHPGVNTN tỉnh Thừa Thiên.

• Thiền sư Nhựt Tinh – Trí Tấn (chùa Hưng Long) được thỉnh làm Hòa thượng truyền giới cho giới đàn chùa Bửu Phong trên núi Bửu Long (Biên Hòa, Đồng Nai).

• Thượng tọa Hương Sơn - Trí Hữu (1912-1975) trùng tu Tổ đình Linh Ứng tại Ngũ Hành Sơn, Quảng Nam.

• Thượng tọa Chơn Ngọc – Long Trí (1928-1998) được bầu làm Chủ tịch Mặt trận cứu đói miền Trung.

• Thượng tọa Chơn Khai - Quang Lý (1918-1990) khai sơn chùa Bửu Quang tại huyện Nhà Bè, Sài Gòn. Cũng năm này ngài trùng tu chùa Thiên Bút (Quảng Ngãi).

• Hòa thượng Như Đăng – Trí Độ (1894-1979) mở trường Trung Tiểu học Phật pháp Trung Ương tại Hà Nội (1972-1974).

• Hòa thượng Như An – Huyền Quang (1920-2008) tham dự Đại hội Tôn giáo Thế giới tại Geneve, Thụy Sĩ *(LSTTTPLTCT)*.

• Giáo hội tỉnh Bình Tuy khai Đại giới đàn, Hòa thượng Đồng Kỉnh – Tín Quả (1891-1978) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu truyền giới.

• Đại đức Viên Khánh - Thông Bửu (1936-2007) được suy cử làm Tổng Thư ký Tổng vụ cư sĩ GHPGVNTN (1972-1975).

• Đại đức Đồng Viên – Viên Đức (1932-1980) tổ chức Lễ đặt đá trùng tu chùa Thiền Tịnh tại Thủ Thiêm, Sài Gòn.

• Hòa thượng Thị Hải - Hành Sơn (1908-1989) được thỉnh cử làm trụ trì chùa Pháp Hội (Quảng Nam) và trùng kiến chùa này.

• Ni sư Diệu Ninh - Như Huệ (1914-1984) thành lập Ký nhi viện Huệ Quang tại đường Hậu Giang, tỉnh Chợ Lớn.

• Ni sư Tâm Nguyệt - Thể Yến (1908-1989) được Giáo hội mời làm Giám đốc Cô nhi viện Tây Lộc – Huế.

• Thượng tọa Từ Ý – Chơn Thiện (1919-1990) khai sơn xây dựng chùa Hưng Quang tại xã Tam Xuân, Quảng Nam. Cùng năm này, ngài khai sơn chùa Lộc Tân ở xã Tam Tiến, dựng tượng Phật Thích Ca tại Thiên Long Thạch Động (chùa Hang, xã Tam Nghĩa) và tượng Quan Thế Âm Bồ-tát tại đập Bà Quận.

• Đại đức Tâm Lượng - Từ Mẫn (1932-2007) trùng tu Tổ đình Diệu Pháp (Quảng Nam - Đà Nẵng).

• Đại đức Như Hảo - Quảng Tâm (1947-2010) khai sơn Tu viện Vĩnh Đức nay tại số 57, đường Nguyễn Tuyển, phường Bình Trưng Tây, quận 2, Tp. HCM.

• Ni sư Từ Hương – Diệu Hòa (1917-2006) xây dựng Ký Nhi viện Huệ Viên trong vườn chùa ni Linh Phong tại Đà Lạt.

• Hòa thượng Giải Trừng - Hồng Ân (?-1978) khai sơn chùa Quảng Ân nay tại xã Tân Nghĩa, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

• Thượng tọa Tâm Thị - Thiện Minh (1922-1978) đảm đương chức Quyền Viện trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN.

• Thượng tọa Tâm Tuệ - Thanh Trí (1919-1984) được suy cử chức vụ CĐD GHPGVNTN tỉnh Thừa Thiên và TP. Huế.

• Hòa thượng Nguyên Bình – Minh Cảnh (1906-1986) trùng tu kiến tạo Tổ đình Linh Quang (Lâm Đồng).

• Thượng tọa Trí Thắng – Đồng Huy (1919-2010) được suy cử giữ chức vụ Phó BĐD GHPGVNTN tỉnh Phước Tuy, kiêm CĐD Phật giáo quận Long Lễ và CĐD Phật giáo làng Vạn Hạnh (Bà Rịa – Vũng Tàu).

• Hòa thượng Như Lợi - Huyền Đạt (1903-1994) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho đại giới đàn tổ chức tại chùa Bảo Linh, thị xã Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

• Chùa Giác Lâm thuộc phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Bình, tỉnh Chợ Lớn mở giới đàn, Hòa thượng Nhật Dần - Thiện Thuận (1900-1973) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu.

• Hòa thượng Tâm Như – Trí Thủ (1909-1984) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Từ Nhơn, TT. Giải Thông, TT. Như Tín làm Giới sư cho giới đàn tổ chức tại chùa Huỳnh Kim (Phật học viện Huệ Quang), quận Gò Vấp, tỉnh Gia Định.

• Đại đức Nhựt Tân – Thiện Đắc (1954-…) về hộ trì Tam Bảo chùa Phước Hưng nay tại số 220, tổ 6, ấp 6, xã Phước Tuy, huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

• Thượng tọa Bổn Nghĩa – Thiện Xuân (?-1988?) thành lập chùa Long Phước hiện tọa lạc tại số 132, xã Long Hòa, huyện Cần Đước, tỉnh Long An, trên khu đất của gia đình hiến cúng.

• Hòa thượng Thích Thiện Nhựt (?-1972), thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, trụ trì chùa Giác Nguyên (Cần Giuộc, Long An), viên tịch.

• Đại đức Huệ Châu – Quảng Trân (?-1988) khai sơn chùa Phước Quang nay tại ấp Lộc Hưng, xã Lộc Giang, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, trên khu đất của gia đình hiến cúng.

• Đại đức Quảng Long – Đạo Nhẫn (1945-…) được Giáo hội bổ nhiệm trụ trì chùa An Long nay tại khu vực 5, phường Nhơn Phú, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Thượng tọa Nguyên Bình - Minh Cảnh (1905-1986) xây dựng lại Tổ đình Linh Quang nay tại số 133, đường Hai Bà Trưng, ấp Đa Thuận, khóm Lạc Thành, phường 6, TP. Đà Lạt, vì ngôi Tổ đình này bị bom Mỹ tàn phá hoàn toàn vào mùa Xuân năm 1968.

• Đại đức Chơn Kim (1930-…) sáng lập chùa Tường Vân hiện tại Quốc lộ 27A, thôn Đường Mới, thị trấn Dran, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

• Đại đức Tâm Mãn (1938-…) khai sơn xây cất Tịnh thất Hoa Quang (sau đổi tên là chùa Sư Tử Hống) nay thuộc thôn Phú An, xã Phú Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

• Đại đức Nhuận Đức – Chơn Huệ (1923-2012) khai sơn chùa Bửu Liên nay thuộc xã Long Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

• Ni sư Giác Chơn – Như Thiệt (1927-1997) kế thế trụ trì chùa Thiên Phước hiện tại ấp Mỹ An, xã Mỹ Phong, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

• Đại đức Đồng Tấn sáng lập Thiền viện Phổ Hiền nay tại số 209/58, đường Tôn Thất Thuyết, phường 3, quận 3, Tp. HCM.

• Thượng tọa Tâm Như – Trí Thủ (1909-1984) sáng lập chùa Chơn Giác hiện tại số 20/7, Liên tỉnh lộ 15, ấp 5, xã Phú Xuân, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Tp. HCM.

• Hòa thượng Lệ Quang – Thiện Thành (1903-1986) khởi công xây dựng giảng đường và tăng xá chùa Giác Sanh nay tại số 103, đường Âu Cơ, phường 14, quận 11, TP. HCM.

• Đại đức Hạnh Nhơn – Đỗng Quán (1925-2009) được môn phái đề cử đảm nhận trụ trì chùa Sắc tứ Thiên Hòa, thôn Tri Thiện, xã Phước Quang, huyện Phước Tuy, tỉnh Bình Định.

NĂM 1973 (QUÝ SỬU- PL.2517)

• *Ngày 23 tháng 1 (nhằm ngày 20 – 12 – Nhâm Tý),* Hòa thượng Như Quả - Thiện Hoa (1918-1973) thế danh Trần Văn Nở, pháp danh Như Quả, hiệu Hoàn Tuyên, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, trụ trì chùa Phước Hậu (Vĩnh Long), Viện trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN, viên tịch, hưởng dương 55 tuổi, 26 hạ lạp. Những tác

phẩm của Hòa thượng : *Phật Học Phổ Thông (12 quyển), Bản Đồ Tu Phật (10 quyển), Duy Thức Học (6 quyển), Phật Học Giáo Khoa Các Trường Bồ-đề, Giáo Lý Dạy Gia đình Phật tử, Nghi Thức Tụng Niệm, Bài Học Ngàn Vàng, Đại Cương Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Viên Giác lược giải, Kinh Kim Cang, Tâm Kinh, Luận Đại Thừa Khởi Tín, Luận Nhơn Minh,…(TSDTVN, LSTTTPLTCT).*

• *Ngày 03 tháng 1 năm Quý Sửu,* Hòa thượng Thích Thiện Đạo (1906-1973), thế danh Đinh Văn Mùi, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, Tổ khai sơn chùa Long Tân (Đức Hòa, Long An), viên tịch, thọ 68 tuổi.

• *Ngày 25 tháng 2 (nhằm ngày 23 – 1 – Quý Sửu),* Hòa thượng Trừng Thông - Tịnh Khiết (1890-1973), thế danh Nguyễn Văn Kỉnh, pháp danh Trừng Thông, tự Chơn Thường, hiệu Tịnh Khiết, sinh tại làng Dưỡng Mông Thượng, xã Phú Mỹ, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên, thuộc Thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, trụ trì Tổ đình Tường Vân (Huế), Đệ nhất Tăng Thống GHPGVNTN, viên tịch, thọ 83 tuổi, 64 hạ lạp *(TSDTVN, CTTĐPGTH).*

• *Ngày 10 tháng 3,* Hòa thượng Trừng Thủy - Giác Nhiên (1877-1979) được Đại Hội PGVNTN kỳ V suy tôn làm Đệ nhị Tăng Thống. Hòa thượng thế danh là Võ Chí Thâm, sinh tại làng Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Năm lên 7 tuổi ngài đã vào chùa học chữ Nho, sau đó xuất gia đầu sư với Hòa thượng Thanh Ninh – Tâm Tịnh. Năm 1932, ngài đã cùng chư tôn đức đứng ra thành lập Hội An Nam Phật Học, làm Chứng minh Đạo sư kiêm Giám đốc Phật học đường Tây Thiên (Huế). Đến năm 1934, ngài được cung thỉnh làm trụ trì Quốc tự Thánh Duyên (Huế), rồi trụ trì Tổ đình Thuyền Tôn (1937). Năm 1956, ngài được thỉnh vào chức vụ Viện trưởng Phật học viện Hải Đức Nha Trang. Từ năm 1958 – 1962, Hòa thượng luôn đảm nhiệm chức vụ Chánh Hội trưởng Tổng trị sự Hội Phật giáo Trung Phần.

• *Ngày 17 tháng 4 (nhằm ngày 15 – 3 – Quý Sửu),* Cư sĩ Chánh Trí (1905-1973) họ và tên Mai Thọ Truyền , pháp danh Chánh Trí, là đệ tử của HT. Phước Bình - Hành Trụ, thuộc dòng Thiền Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 43, Hội trưởng Hội Phật Học Nam Việt, đã lâm chung, thọ 69 tuổi. Những tác phẩm của cư sĩ như : *Tâm và Tánh, Ý Nghĩa Niết-*

bàn, Một Đời Sống Vị Tha, Tâm Kinh Việt Giải, Le Bouddhisme au Viet Nam, Pháp Hoa Huyền Nghĩa, Địa Tạng Mật Nghĩa (TSDTVN).

• *Ngày 26 tháng 3 năm Quý Sửu,* Hòa thượng Nhật Dần - Thiện Thuận (1900-1973) thế danh Lê Văn Thuận, pháp danh Nhật Dần, hiệu Thiện Thuận, sinh tại Cần Giuộc, tỉnh Chợ Lớn, thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 41, Viện trưởng Viện Hoằng Đạo thuộc GHPG Cổ truyền Việt Nam, trụ trì chùa Giác Lâm (Tp.HCM), viên tịch, thọ 73 tuổi, 53 giới lạp.

• *Ngày 18 tháng 4 năm Quý Sửu,* Hòa thượng Hành Nguyện – Viên Thành (1904-1973) thế danh Lương Từ Thanh, pháp danh Thị Niệm, tự Hành Nguyện, hiệu Viên Thành, sinh tại làng Minh Hương, phủ Tuy Phước, tỉnh Bình Định, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 42, trụ trì chùa Phước Hải (quận 6, TP. HCM), viên tịch, thọ 70 tuổi, 45 hạ lạp.

• *Tháng 6,* Hòa thượng Thích Đổng Hiển (?-1973), thế danh Nguyễn Văn Thoại, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 44, trụ trì chùa Long Sơn (Đơn Dương, Lâm Đồng), viên tịch, thọ 73 tuổi.

• *Ngày 22 tháng 7 năm Quý Sửu,* Hòa thượng Như Phòng – Mỹ Định (1895-1973), thế danh Trần Văn Phòng, húy Như Phòng, tự Mỹ Định, hiệu Chơn Hương, sinh tại làng Chánh Hiệp, Châu Thành, Thủ Dầu Một, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, trụ trì chùa Hội Sơn (Dĩ An, Bình Dương), viên tịch, trụ thế 78 năm.

• *Ngày 13 tháng 9 năm Quý Sửu,* Đại đức Bổn Lộc – Thiện Nhơn (1916-1973), thế danh Lê Văn Huỳnh, húy Bổn Lộc, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 44, trụ trì chùa Phước Minh (Bến Lức, Long An), thị tịch, trụ thế 56 năm.

• *Ngày 19 tháng 9 năm Quý Sửu,* chùa Long Sơn (Phật học viện Hải Đức) tại thị xã Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa mở đại giới đàn Phước Huệ, Hòa thượng Hành Thiện - Phúc Hộ (1904-1985) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Giác Tánh làm Yết Ma, HT. Trí Nghiêm làm Giáo thọ, HT. Trí Thủ làm Đàn chủ, HT. Tâm Hoàn làm Chánh chủ khảo, HT. Giải An, HT. Huệ Hưng làm Tôn chứng *(BNSGĐTVN).*

• Hòa thượng Thích Thế Long (1909-1985) cùng Ban trị sự Trung Ương thành lập trường Tu Học Phật Pháp Trung Ương tại chùa Quán Sứ.

• Hòa thượng Tâm Hương - Mật Hiển (1907-1992) được mời vào Hội đồng Giáo phẩm Viện Tăng Thống GHPGVNTN.

• Hòa thượng Hồng Đạo - Bửu Ý (1917-1996) được GHPG Cổ truyền đề bạt làm Viện trưởng Viện Hoằng Đạo.

• Thượng tọa Tâm Chuẩn - Diệu Quang (1917-1996) được kiêm nhiệm trụ trì chùa Hồ Sơn tại thị xã Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

• Hòa thượng Hồng Phương - Trí Đức (1915-1999) được suy cử làm Thành viên Hội đồng Trưởng lão Viện Tăng Thống GHPGVNTN.

• Thượng tọa Tăng Đức Bổn (1917-2000) được Đại hội tấn phong Hòa thượng và suy tôn làm Chứng minh cố vấn cho GHPG Hoa Tông Việt Nam, tại Đại thành lập Giáo hội này.

• Hòa thượng Hải Chấn – Chánh Ký (1902-1973) thuộc Tông Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 40, trụ trì chùa Khánh Long (Khánh Hòa) viên tịch, thọ 72 tuổi.

• Thượng tọa Hương Sơn - Trí Hữu (1912-1975) được tấn phong vào hàng giáo phẩm Hòa thượng và thỉnh vào Hội đồng Giáo phẩm Viện Tăng thống GHPGVNTN.

• Thượng tọa Chơn Ngọc – Long Trí (1928-1998) được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Tái thiết xã hội, văn phòng đặt tại chùa Viên Giác (Quảng Nam).

• Hòa thượng Như Lộc – Viên Phước (1894-1973) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, trụ trì Tổ đình Phước Quang (Tư Nghĩa, Quảng Nam), viên tịch, thọ 80 tuổi.

• Đại đức Thích Hạnh Duyên kế thế trụ trì Tổ đình Phước Quang ở thôn Phước Long, xã Tư Hòa, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Nam.

• Thượng tọa Thị Huệ - Bảo An (1914-…) được mời giữ chức vụ Đặc ủy Cư sĩ GHPGVNTN tỉnh Bình Định, khóa III.

• Thượng tọa Như Hạnh – Huyền Thâm (1927-2005) kế thế trụ trì chùa Thiên Hưng nay thuộc TP. Phan Rang, Ninh Thuận.

• Thượng tọa Như Mẫn - Hoàn Phú (1920-2007) kế thế trụ trì chùa Phước Hậu tại ấp Đông Hậu, xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Cũng năm này, Thượng tọa được cữ giữ chức CĐD GHPGVNTN tỉnh Vĩnh Long.

• Tỉnh giáo hội Quảng Đức khai giới đàn truyền giới, Hòa thượng Chơn Trung - Minh Đức (1902-1985) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu.

• Thiền sư Thích Thanh Từ (1924-…) khởi công xây cất thiền viện Bát Nhã trên núi Tương Kỳ – Vũng Tàu, đến đầu năm 1974 hoàn tất.

• Thượng tọa Trí Đức - Thiện Siêu (1921-2001) được cử làm Viện trưởng Viện Cao đẳng Phật học Hải Đức – Nha Trang (1973 – 1974). Cũng năm này, Thượng tọa được cử giữ chức Tổng Thư ký Viện Hóa Đạo GHPGVNTN (1973-1974).

• Sư cô Chơn Minh – Như Châu (1915-2002) được sư Giác Lập cúng dường chùa Pháp Thắng thuộc làng Phước An, Phước Thành, Vũng Tàu.

• Ngài La Dũ (sau này là Thiền sư Duy Lực, 1923-2000) được Hòa thượng Thích Hoằng Tu thế độ xuất gia tu học tại chùa Từ Ân, đường Hùng Vương, quận 11, Chợ Lớn, TP. HCM. Ngài nối pháp dòng thiền Lâm Tế (và sau ngài cầu pháp thiền phái Tào Động).

• Đại đức Nguyên Minh - Viên Quang (1921-1991) khai sơn Long Thiền tịnh thất tại xã Tân Xuân, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

• Hòa thượng Không Thối – Xưng Huệ (?-1973), thuộc thiền phái Lâm Tế Chánh tông, đời thứ 44, trụ trì chùa Bửu Quang (Phan Thiết), viên tịch.

• Hòa thượng Tâm Cảnh – Giác Hạnh (1880-1981) được cung thỉnh làm Thành viên Hội đồng Trưởng lão Viện Tăng thống GHPGVNTN. Cũng năm này, Hòa thượng đổi hiệu chùa Tuệ Quang (tại số 55, đường Tuệ Tĩnh, quận 11, Sài Gòn), do ngài trụ trì, thành chùa Vạn Phước.

• Thiền sư Đức Tâm (1928-1988) được Hòa thượng Bổn sư Tâm Như – Trí Thủ ban hiệu Hải Tạng và phú pháp kệ : *"Vầng trăng in đáy biển, Bóng hoa phẩy bụi thềm, Đức Tâm phi vật ngã, Thanh tịnh ấy chân thân" (CTTĐPGTH).*

• Thiền sư Nguyên Minh – Đức Thiệu (1911-1993) được Hòa thượng Tâm Như – Trí Thủ ấn chứng cho làm trưởng tử và phú pháp kệ : *"Lấy đức nối gia phong, Xưa nay đều như vậy, Xuân quang thơm cùng khắp, Thể hải ấn bao dung" (CTTĐPGTH).*

• Thượng tọa Thục Hải – Thiện Minh (1920-1992) đảm trách chức vụ Đặc ủy Tăng sự GHPGVNTN tỉnh Sa Đéc.

• Thiền sư Tâm Thành – Chơn Thức (1938-1973) thế danh Nguyễn Đình Hiệp, pháp danh Tâm Thành, hiệu Chơn Thức, người làng Triều Thủy, xã Phú An, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, Giám tự Tổ đình Tường Vân (Huế), thị tịch, hưởng dương 35 tuổi, 11 hạ lạp.

• Hòa thượng Phước Bình – Hành Trụ (1904-1984) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Thiện Tường làm Giáo thọ cho Đại giới đàn tổ chức tại chùa Ấn Quang, quận 10, Sài Gòn.

• Hòa thượng Trí Hải – Quảng Liên (?-2009) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho đàn giới pháp tại Tu viện Quảng Đức thuộc ấp Trường Thọ, xã Tăng Nhơn Phú, quận Thủ Đức, tỉnh Gia Định.

• Chùa Thiền Lâm thuộc xã Phú Lâm, quận 6, tỉnh Chợ Lớn khai Chúc thọ giới đàn, Hòa thượng Chơn Miên - Trí Hưng (1908-1986) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Quang Lý làm Tuyên luật sư.

• Hòa thượng Hồng Hạnh - Vĩnh Đạt (1911-1987) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Phước Hưng (chùa Hương), thị xã Sa Đéc, tỉnh Sa Đéc.

• Hòa thượng Hồng Diệp – Thiện Trang (1902-1975) được suy tôn làm Tăng trưởng Giáo hội Lục hòa Tăng Bình Dương.

• Hòa thượng Tâm Lợi – Thiện Hòa (1907-1978) được suy tôn lên ngôi vị Phó Tăng Thống GHPGVNTN.

• Đại đức Nhuận Đức – Chơn Huệ (1923-2012) khai sơn chùa Bửu Vân nay thuộc huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

• Thượng tọa Chân Từ - Thanh Kiểm (1920-2000) được GHPGVNTN và môn phái Tổ đình Vĩnh Nghiêm (nay tại quận 3, Tp. HCM) suy cử làm CĐD Miền Vĩnh Nghiêm kiêm trụ trì Tổ đình này.

• Đại đức Minh Đạo – Thiện Thanh (1941-2016) được Ban Quản trị Hội Phật học Kiến Tường và Phật tử thỉnh về trụ trì chùa Tường Vân (Long An).

NĂM 1974 (GIÁP DẦN- PL.2516)

• *Ngày 08 tháng 1,* Đức đệ nhị Tăng thống Trừng Thủy - Giác Nhiên (1877-1979) ban hành Giáo chỉ bổ nhiệm Hòa thượng Tâm Như - Trí

Thủ làm Viện trưởng Viện Hóa đạo và cử Hòa thượng Tâm Lợi - Thiện Hòa làm Phó Tăng thống vĩnh viễn *(BNSPGGĐ-SG).*

• *Ngày 01 tháng 3 năm Giáp Dần,* Ni trưởng Trừng Thành – Hương Đạo (1905-1974) thế danh Phan Thị Huệ, pháp danh Trừng Thành, hiệu Kim Sa, tự Hương Đạo, sinh tại làng Phú Lương, xã An Thành, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên – Huế, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, Tổ khai sơn chùa Diệu Viên (Huế), viên tịch, thọ 69 tuổi, 49 hạ lạp.

• *Ngày 06 tháng 4 năm Giáp Dần,* Lễ khai giảng khóa II tại Thiền viện Linh Quang (Vũng Tàu), do Thiền sư Thích Thanh Từ (1924-…) hướng dẫn, có 18 thiền sinh tham dự.

• *Ngày 07 tháng 4 năm Giáp Dần,* Lễ khai giảng khóa II tại Tu viện Chơn Không (Vũng Tàu), do Thiền sư Thích Thanh Từ (1924-…) hướng dẫn, có 28 thiền sinh tham dự.

• *Ngày 14 tháng 4 năm Giáp Dần,* Hòa thượng Trừng Diên – Hưng Phước (1884-1974) thế danh Võ Văn Phước, pháp danh Trừng Diên, tự Vạn Sanh, hiệu Hưng Phước, sinh tại xã Diên Phước, huyện Bình Sơn, tổng Bình Trung, tỉnh Quảng Ngãi, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, Tổ khai sơn chùa Từ Hóa (Thừa Thiên – Huế), viên tịch, thọ 90 tuổi.

• *Ngày 30 tháng 4,* Hòa thượng Thiên Hòa – Quang Phú (1921-1975) thế danh Đỗ Quang Phú, hiệu Thiên Hòa, sinh quán ở làng Bích Khê, phủ Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 44, trụ ở chùa Linh Sơn (Đà Lạt), thị tịch, hưởng dương 55 tuổi, 37 hạ lạp. Tác phẩm của Hòa thượng : *Liễu Sanh Thoát Tử, Đại Cương Triết Học Phật Giáo*.

• *Tháng 5,* Thiền sư Thích Duy Lực (1923-2000) thọ Tam đàn Cụ túc giới tại chùa Cực Lạc, Malaysia *(Duy Lực Ngữ Lục).*

• *Tháng 7,* Đại đức Như Hương – Viên Dung (1920-1991) khai sơn xây dựng chùa Bửu Vân tại phường Đô Vinh, thị xã Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, dưới sự chứng minh của Hòa thượng Trí Thắng và Hòa thượng Huyền Tân. Chùa được hình thành do sự sùng đạo của Phật tử thôn Nhơn Hội hiến cúng đất và cư sĩ Như Phụng (Huỳnh Thị Nhạn) cúng tài sản với 200 lượng vàng y.

• *Ngày 05 tháng 10,* Hòa thượng Nguyên Đồ - Quảng Ân (1891-1974) thế danh Lê Văn Bảy, pháp húy Nguyên Đồ, hiệu Quảng Ân, sinh tại xã Mỹ Phước, quận Bến Tranh, tỉnh Định Tường, thuộc dòng Thiền Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 44, trụ trì chùa Linh Phước (Tiền Giang), viên tịch, thọ 84 tuổi, 60 hạ lạp.

• *Ngày 10 tháng 12 (nhằm ngày 27 – 10 – Giáp Dần),* Hòa thượng Chơn Tá - Tôn Bảo (1895-1974) thế danh Phạm Nhữ Hựu, pháp danh Chơn Tá, tự Đạo Hóa, hiệu Tôn Bảo, sinh tại làng Hương Quế, tổng Hương Phú, quận Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, trụ trì chùa Vu Lan (Đà Nẵng), viên tịch, thọ 80 tuổi, 60 hạ lạp.

• *Ngày 27 tháng 12,* Đại hội kỳ VI của GHPGVNTN, Hòa thượng Như An – Huyền Quang (1920-2008) được cung thỉnh vào chức vụ Phó viện trưởng Viện hóa đạo.

• Hòa thượng Đồng Kỉnh – Tín Quả (1891-1978) khai sơn chùa Châu Long ở huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

• Hòa thượng Quảng Châu - Hoằng Thông (1902-1988) được bầu làm Tăng trưởng Giáo Hội Lục Hòa Tăng tỉnh Định Tường (Tiền Giang).

• Hòa thượng Tâm Như - Trí Thủ (1909-11984) được suy cử làm Viện trưởng Viện Hóa Đạo của GHPGVNTN.

• Hòa thượng Tâm Niệm - Từ Ý (1919-1990) khai sơn chùa Diệu Quang (tỉnh Quảng Tín), mời Ni sư Đồng An – Diệu Trí (1927-1992) về trụ trì.

• Hòa thượng Như Đăng – Trí Độ (1894-1979) mở lớp chuyên về "Nhị Khóa Hiệp Giải" tại Hà Nội.

• Đại đức Hạnh Huệ – Đỗng Minh (1927-2005) được cử giữ chức Phó viện trưởng Viện Cao Đẳng Phật học Hải Đức Nha Trang.

• Hòa thượng Như Thọ - Huyền Tân (1911-1979) được cung thỉnh vào Hội Đồng Giáo phẩm TƯ. Viện Tăng thống GHPGVNTN.

• Đại đức Thành Văn – Nguyên Ngôn (1938-2005) được Viện hóa đạo bổ nhiệm chức vụ Tổng thư ký Tổng vụ Hoằng pháp GHPGVNTN.

• Đầu mùa An Cư, Hòa thượng Thích Thanh Từ nhận lô đất 52 mẫu nay thuộc ấp 1C, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, do Phật tử cúng dường, Hòa thượng cử thầy Đắc Huyền làm Tri sự Thiền

trang (1974-1975). Tháng 10, Lễ an vị Phật, thiền viện Thường Chiếu ra đời.

• Hòa thượng Chơn Tảo - Nhật Minh cùng Ni sư Không Tánh – Như Đăng (1916-1997) với hàng trăm tăng, ni và Phật tử ra đảo Hoàng Long (Hòn Nghệ, thuộc tỉnh Kiên Giang) xây dựng tượng đài Quan Âm cao 24m và xây chùa Liên Tôn tại đảo này.

• Đại đức Chơn Giác - Long Hải (1919-2002) được thỉnh cử làm CĐD GHPGVNTN huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

• Hòa thượng Quảng Nhơn - Ấn Tâm (1912-?) khai sơn chùa Linh Bửu nay tại thôn Hiệp Nhơn, xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

• Chùa Tường Vân tại Huế dựng *"Bia Tăng Thống Thích Tịnh Khiết"* do Hòa thượng Thích Trí Quang soạn văn.

• Thiền sư Đức Tâm – Hải Tạng (1928-1988) thành lập trang trại Châu Hoằng và kiến tạo Châu Hoằng Liên Xã tự thuộc thôn Lại Bằng, xã Hương Sơn, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên.

• Thượng tọa Trừng Chiếu - Từ Mãn (1918-2007) được cung cử làm CĐD tỉnh Tuyên Đức (1974-1980).

• Hòa thượng Chơn Tá - Tôn Bảo (1895-1974) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, TT. Như Vạn làm Đệ tứ tôn chứng cho giới đàn chùa Long Tuyền, xã Cẩm Kim, thị xã Hội An, tỉnh Quảng Nam.

• Hòa thượng Minh Thành (?-1974), trụ trì chùa Long Vân (Bình Thạnh, TP. HCM), viên tịch.

• Thượng tọa Nguyên Từ trùng tu xây dựng chánh điện chùa Bảo Lâm ở xã Bình Kiến, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Chùa này do Thiền sư Đạo Trung khai sơn vào đầu thế kỷ XIX.

• Đại đức Không Phi – Trí Hải (1944-2014) được cử làm trụ trì chùa Nghĩa Phước thuộc xã Vĩnh Lương, Nha Trang.

• Hòa thượng Tâm Lợi – Thiện Hòa (1907-1978) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Huệ Hưng làm Giáo thọ, HT. Thiện Thành làm Đệ lục tôn chứng, HT. Trí Quang làm Chánh chủ khảo,…cho giới đàn Khánh Anh chùa Quảng Đức, thị xã Long Xuyên, tỉnh Long Xuyên *(BNSGĐTVN)*.

• Đại đức Lệ Sành - Huệ Sanh (1935-1998) kế thế trụ trì Tổ đình Giác Lâm nay tại số 118, đường Lạc Long Quân, phường 9, quận Tân Bình, Tp. HCM.

NĂM 1975 (ẤT MÃO- PL.2519), năm cuối thời Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (1945-1975)

• *Tháng 4,* Thiền viện Viên Chiếu (trước đây là Tu viện Bát Nhã) xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, được thành lập, do Ni sư Thích nữ Như Đức trụ trì.

• *Tháng 5,* Hòa thượng Thích Thanh Từ (1924-…) lần lượt cho Thiền sinh khóa II Tu viện Chơn Không (Vũng Tàu) xuống núi, về thiền viện Thường Chiếu thuộc xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Cũng năm này, Hòa thượng cử thầy Nhật Quang làm Huynh trưởng quản viện.

• *Ngày 21 tháng 6 (nhằm ngày 12 – 5 - Ất Mão),* Hòa thượng Chơn Cảnh - Trí Thắng (1891-1975) thế danh Nguyễn Khắc Đôn, pháp danh Chơn Cảnh, tự Đạo Thông, hiệu Trí Thắng, sinh tại thôn Lương Lộc, tổng Thiều Quang, huyện Tuy Viễn, phủ Hoài Nhơn, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, trụ trì Tổ đình Thiên Hưng (Ninh Thuận), viên tịch, thọ 85 tuổi, 54 hạ lạp.

• *Ngày 16 tháng 6 năm Ất Mão,* Hòa thượng Hồng Diệp – Thiện Trang (1902-1975), thế danh Nguyễn Văn Diệp, húy Hồng Diệp, tự Phùng, sinh tại làng Tương Bình Hiệp, quận Châu Thành, Thủ Dầu Một, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, trụ trì chùa Phước Long (Thủ Dầu Một, Bình Dương), viên tịch, thọ 74 tuổi.

• *Ngày 17 tháng 7 năm Ất Sửu,* Hòa thượng Đồng Chí - Bảo Huệ (1935-1985) thế danh Nguyễn Đình Khả, pháp danh Đồng Chí, tự Thanh Minh, hiệu Bảo Huệ, sinh tại xã Bình Triều, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 43, trụ trì chùa Long Thọ (Long Khánh), thị tịch, hưởng dương 51 tuổi.

• *Tháng 8,* Hòa thượng Hồng Đạo - Bửu Ý (1917-1996) được giao trọng trách Phó chủ tịch Ban liên lạc Phật giáo yêu nước thành phố và tham gia Ủy viên Ủy ban MTTQ Tp. HCM.

• *Tháng 10,* Ni sư Hồng Ẩn – Như Thanh (1911-1999) khởi công xây dựng chùa Huê Lâm II tại thôn Tân Phú, xã Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

• *Ngày 02 tháng 11 năm Ất Mão,* Hòa thượng Nhựt Hiện – Huệ Sanh (1907-1975), thế danh Trần Văn Hiện, húy Nhựt Hiện, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, trụ trì chùa Thạnh Hòa (Cần Giuộc, Long An), viên tịch, thọ 69 tuổi.

• *Ngày 11 tháng 11 năm Ất Mão,* Hòa thượng Chơn Phước - Huệ Pháp (1887-1975) thế danh Nguyễn Lộ, pháp danh Chơn Phước, tự Đạo Thông, hiệu Huệ Pháp, sinh tại thôn Bồ Đề, xã Đức Quang, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, Tổ khai sơn chùa Minh Tịnh (Quy Nhơn), viên tịch, thọ 89 tuổi, 65 hạ lạp.

• *Ngày 30 tháng 12 (nhằm ngày 28 – 11 – Ất Mão),* Hòa thượng Hương Sơn - Trí Hữu (1912-1975) thế danh Lê Thùy, pháp húy Thị Năng, tự Trí Hữu, hiệu Hương Sơn, sinh tại làng Quá Giáng, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 42, trụ trì chùa Linh Ứng (Quảng Nam), viên tịch, thọ 63 tuổi. Sinh tiền, Hòa thượng đã khai sơn các chùa : chùa Ứng Quang (Ấn Quang, 1949) chùa Hòa Quang (1950), chùa Bảo Minh (1965), chùa Từ Quang, Bích Trân, La Thọ tại Quảng Nam – Đà Nẵng. Những tác phẩm của Hòa thượng : *Kinh Viên Giác (dịch), Lời Phật dạy (dịch), Duy Thức dị giản, Kinh Phật Địa, Phật Học Danh Số, Lịch Sử Ngũ Hành Sơn (LSTTTPLTCT).*

• Hòa thượng Thích Thế Long (1909-1985) cùng quý Hòa thượng miền Trung, miền Nam thành lập Ban vận động Thống Nhất Phật giáo.

• Hòa thượng Tâm Hương - Mật Hiển (1907-1992) được bầu làm Đại biểu Hội đồng Nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy Ban MTTQVN tỉnh và Ủy viên Ủy ban TƯ. MTTQVN.

• Hòa thượng Tâm Chuẩn - Diệu Quang (1917-1996) về trùng tu Tổ đình Hương Tích (Phú Yên) và trụ trì Tổ đình này.

• Hòa thượng Tăng Đức Bổn (1917-2000) được suy cử làm Phó chủ tịch GHPG Hoa Tông.

• Sách *Thiền Tông Bản Hạnh* (tên đầy đủ là Trần Triều Thiền Tôn Chỉ Nam Truyền Tâm Quốc Ngữ Hành) được Nhà xuất bản Khoa học Xã hội xuất bản tại Hà Nội.

• Đại đức Đắc Pháp (1938-2013) về trụ trì chùa Sơn Thắng (sau là Thiền viện Sơn Thắng) ở Long Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

• Thượng tọa Như Vạn – Trí Phước (1930-1980) được mời giữ chức vụ CĐD GHPGVNTN thị xã Hội An, đồng thời năm này ngài cũng được mời làm Phó chủ tịch Ủy ban MTTQVN thị xã Hội An và Hội đồng Nhân dân tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng.

• Hòa thượng Như Nhàn – Trí Giác (1915-2005) được thỉnh cử giữ chức vụ Đặc ủy Tăng sự GHPGVNTN tỉnh Quảng Nam.

• Hòa thượng Như Bình – Huyền Tịnh (1914-2003) được thỉnh cử làm Trị sự trưởng BTS Phật giáo Quảng Ngãi.

• Thượng tọa Như Hương - Huyền Tâm (1920-1991) được cử giữ chức Đặc ủy Tăng sự GHPGVNTN tỉnh Ninh Thuận.

• Thượng tọa Viên Khánh - Thông Bửu (1936-2007) đảm nhiệm chức vụ CĐD GHPGVNTN tỉnh Gia Định (1975-1977).

• Đại đức Như Trực – Thiện Chánh (1940-2004) kế thế trụ trì Tổ đình Thiên Tôn tại thị trấn An Thanh, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương.

• Đại đức Đồng Giác – Tịnh Giác (1942-2005) khai sơn chùa Tịnh Quang tại ấp Ngô Quyền, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

• Sư cô Từ Thuần (1944-1996) khai sơn chùa Từ Thuyền ở Đà Lạt.

• Thiền sư Phước Hảo (1930-2014) được Hòa thượng Thích Thanh Từ giao nhiệm vụ trụ trì Tu viện Chơn Không (Núi Lớn – Vũng Tàu).

• Thượng tọa Tâm Trí - Minh Châu (1918-2012) thành lập Phật học viện Vạn Hạnh nay tại đường Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, Tp. HCM.

• Ni sư Hồng Tịnh – Giác Nhẫn (1919-2003) được mời làm Thành viên Ban liên lạc Phật giáo yêu nước TP. HCM.

• Khoảng năm 1975 - 1976, Ni sư Diệu Không (1905-1997) và sư cô Diệu Đạt đến đảm nhiệm tái thiết chùa Đông Thuyền tại làng Dương Xuân Thượng, huyện Hương Thủy, Huế.

• Thượng tọa Nguyên Phước - Quang Thể (1922-2005) được mời giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy Ban MTTQVN tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng.

• Thượng tọa Tâm Lượng - Từ Mẫn (1932-2007) được suy cử làm PĐD Tỉnh GHPGVNTN.

• Sư cô Nguyên Chánh – Minh Bổn (1935-1999) đảm trách cơ sở Hương Sơn (sau là chùa Hương Sơn) tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

• Thượng tọa Tâm Hòa – Nhật Lệ (1927-1987) được cử giữ chức Cố vấn BĐD GHPGVNTN ngoại thành Sài Gòn và quận Bình Tân (1975-1982).

• Thượng tọa Trí Ấn – Nhật Liên (1923-2010) được cung thỉnh làm Chứng minh đạo sư kiêm phụ trách chùa Tỉnh Hội Long Khánh. Cũng năm này, ngài xây dựng lại chùa Tỉnh Hội (tức chùa Vĩnh Khánh) và đổi hiệu là chùa Long Thọ.

• Hòa thượng Phước Bình - Hành Trụ (1904-1984) được cung thỉnh làm Đàn đầu Hòa thượng, HT. Huệ Hưng làm Yết Ma, HT. Bửu Huệ làm Giáo thọ, HT. Thiện Thành làm Đệ nhất tôn chứng cho đại giới đàn tại chùa Ấn Quang, quận 10, TP. HCM *(BNSGĐTVN).*

• Hòa thượng Thanh Thiện - Đức Nhuận (1897-1993) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Quán Sứ, Thủ đô Hà Nội. Cũng năm này, ngài được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Hoằng Ân (Quảng Bá), quận Tây Hồ, Hà Nội *(BNSGĐTVN).*

• Đại đức Bửu Đăng – Nhựt Hoa (1946-…) kế thừa trụ trì chùa Tân Sơn nay tại số 53/3, ấp Gò Sào, xã Tân Phú, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

• Ni sư Hồng Huệ (1914-1984) thành lập Thiền viện Phổ Chiếu tại thôn Tân Phú, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

• Ni sư Hồng Hảo (?-1975), thế danh Lê Thị Thu, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh tông, đời thứ 40, Tổ khai sơn Linh Quang Tịnh thất (Bà Rịa – Vũng Tàu), viên tịch.

• Đại đức Như Hùng – Trí Giác (1942-…) kế thế trụ trì chùa Minh Tịnh hiện tại số 35, đường Hàm Nghi, phường Ngô Mây, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Đại đức Như Trực – Thiện Chánh (1940-…) kế thế trụ trì chùa Thiên Tôn nay tại thị xã An Thạnh, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương.

• Đại đức Nhựt Hớn – Thiện Hảo (1952-…) kế thế trụ trì chùa Phước Long nay tại phường Mỹ Chánh, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

• Thượng tọa Nguyên Minh - Đức Thiệu (1911-1993) lập thảo am Liên Trì trên ngọn đồi nay tại số 18/4, đường Ngô Quyền, phường 6, TP. Đà Lạt, để tịnh tu và hoằng pháp.

• Đại đức Thích Nhật Quang (1948-…) được cử về trụ trì Phù Cừ Am Tự nay tại phường Bình San, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

• Hòa thượng Quảng Cần – Trung Đức (1915-1975), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 45, trụ trì Khánh Quới Cổ Tự (Cai Lậy, Tiền Giang), viên tịch, thọ 61 tuổi.

• Đại đức Tâm Long – Trí Minh, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, kế thế trụ trì chùa Kim Tiên, nay tại khu 7, thị trấn Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (1975-1996).

• Thượng tọa Nguyên Lưu – Giác Tánh (1911-1987) được cử giữ chức vụ Phó chủ tịch MTTQVN tỉnh Nghĩa Bình (1975-1981).

• Ni sư Đức Huy - Đàm Ánh (1925-2015) về trụ trì Tổ đình Phụng Thánh, ngõ Cống Trắng, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, Tp. Hà Nội.

• Ni sư Tâm Ý - Hồng Chí (1913-2007) được thỉnh làm Vụ trưởng Ni bộ Bắc tông.

X. THIỀN TÔNG GIAI ĐOẠN: 1976 – 2000, THỜI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

NĂM 1976 (BÍNH THÌN- PL.2520), năm đầu thời CHXHCNVN.

• *Ngày 14 tháng Giêng năm Bính Thìn,* Hòa thượng Tâm Ấn – Viên Quang (1895-1976) thế danh Nguyễn Hữu Duy, pháp danh Tâm Ấn, tự Vĩnh Thừa, hiệu Viên Quang, nguyên quán thôn Đa Nghi, tổng An Nhơn, huyện Phong Điền, tỉnh Quảng Trị, thuộc thiền phái Lâm Tế, Tổ khai sơn chùa Châu Lâm (Thuận Hóa, Huế), viên tịch, thọ 80 tuổi, 59 hạ lạp.

• *Ngày 15 tháng 2 năm Bính Thìn,* Hòa thượng Chơn Miên - Trí Hưng (1908-1986) khai mở trường Hương tại chùa Thiền Lâm (nay tại phường 13, quận 6, Tp. HCM), quy tụ hơn 100 giới tử từ các tỉnh về dự.

• *Ngày 16 tháng 3 năm Bính Thìn,* Hòa thượng Trừng Kệ - Tôn Thắng (1889-1976) thế danh Dương Văn Minh, pháp danh Trừng Kệ, tự Như Nhu, sinh tại làng Hà My, tổng Bích La, phủ Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, Tổ khai sơn chùa Phổ Đà (Đà Nẵng), viên tịch, thọ 87 tuổi, 53 hạ lạp.

• *Ngày 24 tháng 5 năm Bính Thìn,* Hòa thượng Tâm Thanh – Tịch Tràng (1909-1976) thế danh Hồ Thăng, pháp danh Tâm Thanh, hiệu Tịch Tràng, sinh tại làng Lỗ Giáng, xã Cẩm Lệ, huyện Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, trụ trì Tổ đình Linh Sơn (Khánh Hòa), viên tịch, thọ 68 tuổi.

• *Ngày 14 tháng 7 năm Bính Thìn,* Hòa thượng Tâm Trí – Viên Giác (1912-1976) thế danh Trần Đại Quảng, pháp danh Tâm Trí, tự Viên Giác, hiệu Chiếu Nhiên, sinh tại làng Dương Nổ, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, Tổ khai sơn chùa Giác Hải (Vạn Ninh, Khánh Hòa), viên tịch, thọ 65 tuổi, 27 hạ lạp. Những tác phẩm của Hòa thượng : *Lương Hoàng Sám, 10 quyển, Đại Thừa Kim Cang kinh luận, Phẩm Phổ Môn, Quan Hệ Tư Tưởng, Tìm Hiểu Quán Thế Âm Bồ-tát, Lịch Sử Phong Cảnh Chùa Giác Hải, Khuyên Niệm Phật (thơ) (CTTĐPGTH).*

• *Ngày 01 tháng 09 năm Bính Thìn,* Hòa thượng Hồng Thuộc – Thiện Ngươn (1887-1976), thế danh Nguyễn Văn Thuộc, húy Hồng Thuộc,

thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 40, trụ trì chùa Giác Nguyên (Cần Giuộc, Long An), viên tịch, thọ 90 tuổi.

• *Ngày 28 tháng 9 năm Bính Thìn,* Hòa thượng Hồng An – Huệ Long (1899-1976), thế danh Đỗ Văn Dạy, húy Hồng An, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, Tổ khai sơn chùa Linh Bửu (Đức Hòa, Long An), viên tịch, thọ 78 tuổi.

• *Ngày 09 tháng 9 năm Nhâm Thìn,* Hòa thượng Hồng Lương – Tâm Hồng (1914-1976), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 40, Tổ khai sáng chùa Tân Long (Đức Hòa, Long An), viên tịch, thọ 63 tuổi.

• Hòa thượng Thích Thế Long (1909-1985) được giữ chức Phó chủ tịch Ủy Ban MTTQ tỉnh Hà Nam Ninh và là Đại biểu Hội Đồng Nhân Dân Tỉnh (1976 – 1980).

• Hòa thượng Trừng Nguyện - Đôn Hậu (1905-1992) đắc cử Đại biểu Quốc hội khóa VI nước CHXH CNVN. Cũng trong năm này, Hòa thượng được mời giữ chức Ủy viên Đoàn chủ tịch Ủy ban TW MTTQVN.

• Hòa thượng Tâm Như - Trí Thủ (1909-11984) mở Đại giới đàn Quảng Đức ở chùa Ấn Quang nay thuộc quận 10, Tp. HCM và làm Đàn chủ.

• Đại đức Thị Bổn – Hồng Viên (1954-…) kế thế trụ trì Tổ đình Thắng Quang ở xã Hoài Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Đại đức Nguyên Hoằng – Thiện Dương kế thế trụ trì chùa Linh Sơn tại thôn Hiền Lương, xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

• Thượng tọa Như Trạm – Tịch Chiếu (1912-…) được mời làm Phó ban liên lạc Phật giáo yêu nước tỉnh Bình Dương.

• Ni trưởng Hồng Tích – Diệu Kim (1908-1976) thế danh Trần Quý Tích, pháp danh Hồng Tích, tự Diệu Kim, sinh tại Cầu Kè, tỉnh Vĩnh Bình (Trà Vinh), thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, Tổ khai sơn chùa Bảo An (Cần Thơ), viên tịch, thọ 68 tuổi, 48 hạ lạp.

• Hòa thượng Trừng Kệ - Tôn Thắng (1889-1976) được cung thỉnh làm thành viên HĐCM TƯ. GHPGVNTN.

• Thượng tọa Tâm Lượng - Từ Mẫn (1932-2007) được Viện Hóa Đạo suy cử làm trụ trì chùa Phổ Đà (Đà Nẵng).

• Sư cô Hạnh Đạo (1943-2007) được GHPG tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng cử làm trụ trì chùa Hòa Quang tại huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

• Đại đức Nguyên Đức – Minh Phát (1956-1996) được cử giữ chức Phó Tổng quản sự kiêm Tri khố Tổ đình Ấn Quang (TP. HCM). Cũng năm này, ngài nhậm chức trụ trì chùa Viên Giác tại quận Tân Bình, Tp. HCM.

• Hòa thượng Phước Bình - Hành Trụ (1904-1984) được cung thỉnh làm Đàn đầu Hòa thượng, HT. Từ Nhơn làm Giới sư cho giới đàn tại chùa Ấn Quang, quận 10, TP. HCM.

• Đại đức Thích Đức Nghi (1947-…) sáng lập Tu viện An Lạc nay tại khu 3B, phường Lộc Sơn, thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng *(LSNNCTLĐ).*

• Đại đức Quảng Thiện kế thế trụ trì Khánh Quới Cổ Tự nay tại xã Tân Bình, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

• Hòa thượng Thị Trung – Hạnh Trực (1906-1978) được bầu làm PĐD GHPGVNTN thị xã Hội An (Quảng Nam).

• Thượng tọa Quảng Lăng – Thiện Huê (1923-2002) khai sơn Tu viện Bát Nhã (nay tại thôn Vạn Hạnh, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu).

• Đại đức Như Minh – Pháp Chiếu (1935-2014) kế thế trụ trì Tổ đình Sắc tứ Giác Nguyên nay tại thị trấn Dran, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

• Thượng tọa Nguyên Phước - Quang Thể (1922-2005) được thỉnh cử làm CĐD Tỉnh hội Phật giáo Quảng Nam – Đà Nẵng (1976-1977) *(Tưởng Niệm Trưởng lão Hòa thượng Thích Quang Thể, NXB Văn Nghệ 2009).*

NĂM 1977 (ĐINH TỴ- PL.2521)

• *Ngày 25 tháng 1,* Hòa thượng Phước Bình - Hành Trụ (1904-1984) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đường đầu, HT. Đôn Hậu làm Yết Ma, HT. Mật Hiển, HT. Thiện Tường làm Giáo thọ cho Đại giới đàn Quảng Đức tại chùa Ấn Quang, quận 10, TP. HCM.

• *Ngày 02 tháng 4 năm Đinh Tỵ,* Thượng tọa Thích Duy Lực (1923-2000) chính thức hoằng dương Tổ sư thiền tại chùa Từ Ân, đường Hùng Vương, quận 11, Chợ Lớn, TP. HCM.

• *Ngày 12 tháng 7,* Hòa thượng Nguyên Nhân – Giác Lễ (?-1977), thế danh Lê Nhân, húy Nguyên Nhân, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 42, Tổ khai sơn chùa Phước Lộc (Đức Hòa, Long An), viên tịch.

• *Ngày 26 tháng 9,* Ni trưởng Hồng Ẩn – Như Thanh (1911-1999) được cung thỉnh làm Đàn chủ và Hòa thượng Ni Đàn đầu giới đàn Kiều Đàm III tại chùa Từ Nghiêm (quận 10, TP. HCM).

• *Ngày 22 tháng 11,* Ni sư Nhựt Hoa - Như Khánh (1900-1977), thế danh Nguyễn Thị Cúc, húy Nhựt Hoa, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, Tổ khai sáng chùa Ân Thọ (Long An), viên tịch, thọ 77 tuổi.

• *Ngày 26 tháng 12 (nhằm ngày 16 – 11 – Đinh Tỵ),* Hòa thượng Bổn Đức – Thành Đạo (1906-1977), thế danh Trần Văn Đước, pháp danh Bổn Đức, hiệu Thành Đạo, sinh tại Bến Tre, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 40, Tổ khai sơn chùa Phật Ấn (Quận 1, TP. HCM), viên tịch, thọ 71 tuổi, 62 tuổi đạo.

• Hòa thượng Phước Bình - Hành Trụ (1904-1984) được cử giữ chức Tổng vụ trưởng Tổng Vụ Tăng Sự GHPGVNTN (1977 – 1981).

• Hòa thượng Trừng Nguyện - Đôn Hậu (1905-1992) được suy cử vào Hội Đồng Trưởng Lão và giữ chức vụ Chánh Thư ký Viện Tăng Thống, tại Đại hội kỳ VII của GHPGVNTN.

• Tổ đình Báo Quốc tại Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên – Huế mở giới đàn, Hòa thượng Trừng Nguyện - Đôn Hậu (1905-1992) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Mật Hiển làm Yết Ma, HT. Hưng Dụng làm Đệ nhị tôn chứng *(BNSGĐTVN).*

• Thượng tọa Viên Khánh - Thông Bửu (1936-2007) được cử giữ chức vụ Tổng vụ trưởng Tổng vụ cư sĩ GHPGVNTN (1977-1981).

• Chùa Trúc Lâm tại Huế dựng bia *"Mật Nguyện tháp bi minh"* do Pháp khế và học đồ cẩn chí.

• Thượng tọa Tâm Niệm - Từ Ý (1919-1990) nhận lãnh chức vụ CĐD Phật giáo huyện Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

• Hòa thượng Trí Thắng – Đồng Huy (1919-2010) được cung thỉnh làm CĐD Phật giáo huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Nai.

• Sư cô Hồng Cúc – Diệu Nghĩa (1908-1988) đại trùng tu chùa Linh Bửu nay tại số 228, ấp Bình Tây, xã Bình Trinh Đông, thị trấn Tân Trụ, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

• Thượng tọa Nhuận Cần – Thiện Phú (1921-1977), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 46, trụ trì chùa Đức Sơn (Thủ Dầu Một, Bình Dương), thị tịch, trụ thế 56 năm.

• Thượng tọa Thích Thiện Nghĩa (1921-…) kế thế trụ trì chùa Đức Sơn tại làng Hiệp Thành, Thủ Dầu Một (Bình Dương).

• Thượng tọa Hồng Lệ - Chơn Minh, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, kế thế trụ trì Bửu Lâm Cổ tự tại thôn Phú Hội, Định Tường, nay là phường 3, TP. Mỹ Tho (1977-1981).

• Hòa thượng Hồng Vật – Chơn Mỹ (?-1977), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 40, trụ trì chùa Giác Hải (quận 6, Tp. HCM), viên tịch.

• Thượng tọa Nhuận Đức – Chơn Huệ (1923-2012) khai sơn chùa Bửu Long nay thuộc huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

• Đại đức Không Phi – Trí Hải (1944-2014) được Hòa thượng Trí Tâm đề cử làm trụ trì chùa Phước Huệ nay tại phường Vĩnh Hải, Tp. Nha Trang.

NĂM 1978 (MẬU NGỌ- PL.2522)

• *Ngày 07 tháng 2 (nhằm ngày 01 – 1 – Mậu Ngọ),* Hòa thượng Tâm Lợi – Thiện Hòa (1907-1978), thế danh Hứa Khắc Lợi, pháp danh Tâm Lợi, hiệu Thiện Hòa, sinh tại làng Tân Nhựt, Chợ Lớn, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 43, Phó Tăng Thống GHPGVNTN, trụ trì chùa Ấn Quang (Tp. HCM), viên tịch, thọ 72 tuổi, 43 năm hóa đạo. Những tác phẩm của Hòa thượng có : *Tài Liệu Trụ Trì, Giới Đàn Tăng, Tỳ-kheo Giới Kinh, Nghi Thức Hằng Thuận Quy Y, Ý Nghĩa Về Nghi Thức Tụng Niệm, Nhân Duyên Phật Kiết Giới (TSDTVN).*

• *Ngày 20 tháng 3 năm Mậu Ngọ,* Hòa thượng Hồng Phước – Bửu Lộc (1900-1978), thế danh Nguyễn Văn Tường, húy Hồng Phước, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, Tổ khai sơn chùa Linh Pháp (Đức Hòa, Long An), viên tịch, thọ 79 tuổi.

• *Ngày 20 tháng 5 (nhằm ngày 14 – 4 – Mậu Ngọ),* Thượng tọa Thích Chơn Hương về trụ trì chùa Quảng Tế tại xã Dương Xuân, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên - Huế.

• *Ngày 05 tháng 5 năm Mậu Ngọ,* Hòa thượng Thị Trung – Hạnh Trực (1906-1978), thế danh Nguyễn Tửu, pháp danh Thị Trung, tự Hạnh Trực, sinh tại Câu, Duy Xuyên, Quảng Nam, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 42, trụ trì Tổ đình Vạn Đức (Hội An, Quảng Nam), viên tịch, thọ 73 tuổi.

• *Ngày 13 tháng 8,* Hòa thượng Ngộ Trí - Huệ Hưng (1917-1990) được cung thỉnh làm Yết Ma, HT. Thiện Tường, HT. Huyền Quí làm Giáo thọ, HT. Nhựt Minh làm Đệ nhất tôn chứng cho giới đàn chùa Giác Sanh, quận 11, TP. HCM.

• *Ngày 13 tháng 8 năm Mậu Ngọ,* Hòa thượng Đồng Kỉnh – Tín Quả (1891-1978), thế danh Đinh Văn Phải, húy Đồng Kỉnh, tự Thành Tín, hiệu Tín Quả, quê ở xã Hòa Thắng, huyện Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, thuộc Tông Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 43, viên tịch tại chùa Long Sơn (Nha Trang), thọ 87 tuổi, 67 tuổi đạo. Sinh tiền, Hòa thượng đã xây dựng và kiến tạo 5 ngôi chùa ở tỉnh Khánh Hòa : Thiền Lâm (Đồng Đế, 1967), Long Hoa (Vạn Ninh, 1960), Phước Điền (Diên Khánh, 1970), Bảo Hoa (Ninh Hòa, 1971), Châu Long (Vạn Ninh, 1974).

• *Ngày 05 tháng 9 năm Mậu Ngọ,* Thượng tọa Đồng Dục – Chí Thành (1910-1978 ?), thế danh Phan Hãn, pháp danh Đồng Dục, tự Minh Thành, hiệu Chí Thành, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 43, trụ trì chùa Phú Thọ (Quy Nhơn, Bình Định), viên tịch, thọ 68 tuổi.

• *Ngày 15 tháng 9 năm Mậu Ngọ,* Hòa thượng Tâm Thị - Thiện Minh (1922-1978) họ Đỗ, húy Xuân Hàng, pháp danh Tâm Thị, tự Thiện Minh, hiệu Trí Nghiễm, sinh tại làng Bích Khê, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, Cố vấn Viện Hóa Đạo GHPGVNTN, thị tịch, trụ thế 55 năm, 29 hạ lạp.

• *Ngày 29 tháng 11 năm Mậu Ngọ,* Hòa thượng Nhựt Hiếu – Thiện Bửu (1911-1978), thế danh Võ Văn Hiếu, húy Nhựt Hiếu, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, trụ trì chùa Thiền Bửu (Tân Thạnh, Long An), viên tịch, thọ 68 tuổi.

• *Ngày 23 tháng 12 năm Mậu Ngọ,* Thượng tọa Thích Thiện Lợi (1907-1978), thế danh Hồ Văn Tài, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh

Tông, đời thứ 43, Tổ sáng lập chùa Cửu Long (Tân Trụ, Long An), viên tịch, thọ 72 tuổi.

• Hòa thượng Giải Trừng - Hồng Ân (?-1978) pháp danh Giải Trừng, tự Như Nguyện, hiệu Hồng Ân, Tổ khai sơn chùa Quảng Ân (Tân Nghĩa – Bình Tuy), viên tịch.

• Hòa thượng Thích Bửu Lai (1901-1990) được cử giữ chức vụ Phó Chủ Tịch MTTQVN Tp. Cần Thơ, liên tiếp trong 3 nhiệm kỳ (1978 - 1984).

• Đại đức Hạnh Thiền – Huệ Nghiêm (1930-…) kế thế trụ trì Tổ đình Vạn Đức ở Tp. Hội An, tỉnh Quảng Nam.

• Đại đức Chúc Thọ - Ấn Pháp (1941-…) kế thế trụ trì chùa Hội Phước nay thuộc TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

• Đại đức Thành Văn – Nguyên Ngôn (1938-2005) được Viện hóa đạo GHPGVNTN bổ nhiệm làm CĐD Phật giáo quận 10, TP. HCM.

• Thiền viện Viên Chiếu tại huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, khởi công xây dựng chánh điện.

• Ni sư Nhật Phiến – Trí Thanh (1925-2003) kế thế trụ trì chùa Bảo An tại TP. Cần Thơ.

• Thượng tọa Đức Tâm – Hải Tạng (1928-1988) được chư tôn đức trong sơn môn suy cử làm Trưởng môn phái Tổ đình Từ Hiếu nay tại xã Dương Xuân, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

• Đại đức Nguyên Đức – Minh Phát (1956-1996) được cử giữ chức Phó Giám đốc Đại Tòng Lâm Phật giáo ở tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Cũng năm này, Đại đức xây dựng chùa Viên Dung tại xã Linh Đông, huyện Thủ Đức trên phần đất do Phật tử Diệu Hạnh dâng cúng.

• Đại đức Nhật Cao – Huệ Hiền (1955-2013) được GHPG Cổ truyền Việt Nam bổ nhiệm trụ trì chùa Thanh Long hiện tại phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

• Đại đức Lệ Sành - Huệ Sanh (1935-1998) cầu pháp với Hòa thượng Hồng Đạo – Bửu Ý, được ban Chánh pháp Nhãn tạng và phú pháp kệ như sau : *"Nhựt chiếu châu sa giới, Sanh quang biến đại thiên, Thiện khai huyền thật pháp, Như tánh thị tâm thiền" (Kỷ yếu Trường hạ Tổ đình Giác Lâm, Trường Hương, Giới đàn phương trượng Huệ Sanh, Lưu hành nội bộ 2009).*

NĂM 1979 (KỶ MÙI- PL.2523)

• *Ngày 02 tháng 2 (nhằm ngày 06 – 1 – Kỷ Mùi)*, Hòa thượng Trừng Thủy - Giác Nhiên (1877-1979) thế danh Võ Chí Thâm, pháp danh Trừng Thủy, hiệu Giác Nhiên, tự Chí Thâm, sinh tại làng Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, thuộc Tông Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, trụ trì chùa Thuyền Tôn (Huế), nguyên Đệ nhị Tăng Thống GHPGVNTN, viên tịch, thọ 102 tuổi, 69 hạ lạp.

• *Ngày 08 tháng 3 năm Kỷ Mùi,* Hòa thượng Như Thọ - Huyền Tân (1911-1979) thế danh Lê Xuân Lộc, húy Như Thọ, tự Giải Thoát, hiệu Huyền Tân, sinh tại làng Văn Sơn, xã Văn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận, thuộc Tông Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, trụ trì chùa Thiền Lâm (Ninh Sơn, Ninh Thuận) viên tịch, thọ 69 tuổi, 44 hạ lạp.

• *Tháng 4*, Được sự chứng minh của Hòa thượng Thích Thanh Từ, Ni trưởng Tịnh Khiết (1920-1986) thành lập Thiền viện Huệ Chiếu ở thị xã Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, và cắt cử Sư cô Khiết Minh làm trụ trì.

• *Ngày 11 tháng 5 năm Kỷ Mùi,* Hòa thượng Nhựt Na – Thiện An (1904-1979), thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 41, trụ trì chùa An Ninh (Dĩ An - Bình Dương), viên tịch, thọ 76 tuổi.

• *Ngày 30 tháng 6 (nhằm ngày 07 – 6 – Kỷ Mùi),* Hòa thượng Thanh Thao – Trí Hải (1906-1979) thế danh Đoàn Thanh Tảo, pháp danh Thanh Thao, hiệu Trí Hải, sinh tại làng Quần Phương Trung, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, thuộc Thiền phái Tào Động, Tổ khai sáng chùa Phật Giáo (Hải Phòng), viên tịch, thọ 74 tuổi, 54 hạ lạp. Những tác phẩm của Hòa thượng có : *Nhập Phật Nghi Tắc, Nghi Thức Tụng Niệm, Gia Đình Giáo Dục, Truyện Phật Thích Ca, Phật Học Ngụ Ngôn, Kinh Thập Thiện, Kinh Kiến Chính, Phật Học Phổ Thông, Phật Học Vấn Đáp, Đồng Nữ La Hán, Cái Hại Vàng Mã, Phật Hóa Tiểu Thuyết, Kinh Lục Độ Tập, Luận Quán Tâm, Khóa Hư Lục, Trúc Lâm Tôn Chỉ Nguyên Thanh, Nhân Gian Phật Giáo Đại Cương,…(TSDTVN).*

• *Ngày 24 tháng 10 (nhằm ngày 04 – 11 – Kỷ Mùi),* Hòa thượng Như Đăng – Trí Độ (1894-1979) thế danh Lê Kim Ba, pháp danh Như Đăng, tự Giải Chiếu, hiệu Huyền Ý, sinh tại thôn Phổ Trạch, xã Kỳ Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, hoằng hóa ở Tùng Lâm Quán Sứ (Hà Nội), viên tịch, thọ 85 tuổi,

47 năm hoằng dương đạo pháp. Hòa thượng được Nhà nước tặng thưởng : Huân chương Độc Lập hạng 2, Huân chương Kháng Chiến hạng 3 *(theo sách CTTĐPGTH thì ngài thế danh là Nguyễn Kim Ba, pháp danh là Như Phước, tự Giải Tiềm) (LSTTTPLTCT).*

• *Ngày 08 tháng 11 năm Kỷ Mùi,* Hòa thượng Hoằng Thông – Minh Thành (1901-1979), thế danh Dương Tái Nhựt, pháp danh Minh Thành, tự Nhựt Quang, hiệu Hoằng Thông, sinh tại xã Long Trung, Cai Lậy (Mỹ Tho – Định Tường), thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 41, Tổ khai sơn chùa Phật Nhựt (Bến Tre) viên tịch, thọ 79 tuổi.

• *Ngày 29 tháng 11 năm Kỷ Mùi,* Hòa thượng Như Từ – Tâm Đạt (1907-1979) thế danh Nguyễn Giốc, pháp danh Như Từ, sinh tại làng Trung Lý, xã Nhơn Phong, huyện Nhơn An, tỉnh Bình Định, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, trụ trì chùa Thiên Bình (Bình Định), viên tịch, thọ 73 tuổi.

• Thượng tọa Nhựt Sanh - Minh Thành (1937-2000) được cử làm Giám đốc Phật học viện Thiện Hòa và các cơ sở trực thuộc tại Ấn Quang, Giác Ngộ, Giác Sanh.

• Thượng tọa Thị Huệ - Bảo An (1914-…) được mời làm Phó Ban đặc cách giáo dục Tăng Ni GHPGVNTN tỉnh Nghĩa Bình, khóa I. Cũng năm này, ngài được cung cử làm Trưởng BĐD GHPGVNTN huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định *(LSTTTPLTCT).*

• Hòa thượng Đồng Kính – Thành Tín - Tín Quả (1891-1979) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 43, trụ trì chùa Hội Phước (Khánh Hòa), viên tịch, thọ 89 tuổi.

• Thượng tọa Hạnh Chí – Đỗng Hải (1920-1982) kế thế trụ trì Tổ đình Thiền Lâm trên đồi Mai Quy, thuộc TP. Phan Rang.

• Hòa thượng Như Thanh – Bửu Chí (1879-1979) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, Tổ khai sơn chùa Đông Hưng (Sài Gòn), viên tịch, thọ 101 tuổi.

• Hòa thượng Như Khiêm – Bửu Thanh (1912-1979), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, trụ trì Tổ đình Thiên Tôn (Thuận An, Bình Dương), viên tịch, thọ 68 tuổi.

• Hòa thượng Thích Chí Niệm (?-1979) người làng Thành Công, tỉnh Thừa Thiên, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, trụ trì chùa Từ Hiếu (Huế), viên tịch.

• Hòa thượng Tâm Như - Trí Thủ (1909-1984) soạn văn bia *"Việt Nam Phật giáo Thống nhất Giáo hội Tăng thống bi minh"* và được dựng tại chùa Thuyền Tôn (Huế).

• Thượng tọa Trí Đức - Thiện Siêu (1921-2001) được Môn phái cử giữ chức trụ trì Tổ đình Thuyền Tôn ở núi Thiên Thai, nay thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế.

• Hòa thượng Trí Ấn – Nhật Liên (1923-2010) được môn phái cử làm trụ trì Tổ đình Tây Thiên nay tại Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

• Hòa thượng Chơn Tảo - Nhật Minh (1908-1993) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Linh Sơn, phường Cầu Muối, quận 1, Tp. HCM.

• Hòa thượng Như Bình - Giải An (1914-2003) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn Nguyên Thiều tại Tổ đình Long Khánh, thị xã Qui Nhơn, tỉnh Nghĩa Bình.

• Đại đức Đức Tịnh – Thiện Giác (1937-2010) sáng lập chùa Phước Hưng hiện tại số 65, ấp Trung, xã Tân Hòa, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

• Hòa thượng Thích Giác Minh (?-1991) thành lập Thanh Sơn Thiền viện tại núi Ông Trịnh, xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

• Đại đức Đồng Nhiên – Hành Đạo (?-1998) khai sơn xây dựng chùa Giác Hải nay tại Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Hòa thượng Quảng Ninh – Từ Nghiêm (1908-1979), thế danh Hồ Văn Khương, húy Quảng Ninh, sinh tại Mỹ Tho, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 45, trụ trì chùa Phước Tường (Lái Thiêu - Bình Dương), viên tịch, trụ thế 71 năm.

• Đại đức Nhuận Kiên – Nhật Cường (1951-…) kế thế trụ trì chùa Phước Tường hiện tại làng An Thạnh, Lái Thiêu, tỉnh Bình Dương.

• Hòa thượng Nguyên Phi – Thiện An (1919-1979), hiệu Hoằng Minh, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 44, trụ trì chùa Tân Thạnh (Châu Thành, Tiền Giang), viên tịch, trụ thế 60 năm.

• Hòa thượng Quảng Ninh – Từ Nghiêm (?-1982) xây dựng lại chùa Linh Phước hiện tại xã Mỹ Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

• Hòa thượng Lệ Quang – Thiện Thành (1903-1986) kiến tạo bảo tháp Kim Cang chùa Giác Sanh nay tại số 103, đường Âu Cơ, phường 14, quận 11, TP. HCM.

NĂM 1980 (CANH THÂN- PL.2524)

• *Ngày 16 tháng 2 (nhằm ngày 01 – 1 – Canh Thân),* Hòa thượng Trừng Văn - Giác Nguyên (1877-1980) thế danh Đặng Văn Ngộ, pháp danh Trừng Văn, tự Chế Ngộ, hiệu Giác Nguyên, sinh tại làng Phủ Trung, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định, thuộc Tông Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, trụ trì chùa Tây Thiên (Huế), viên tịch, thọ 103 tuổi, 70 hạ lạp.

• *Ngày 22 tháng 2 (nhằm ngày 15 – 1 – Canh Thân),* Sa-di Chúc Phước – Quảng Chánh (?-1980), thế danh Lê Văn Trực, húy Chúc Phước, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 44, trụ trì chùa Phước Đức (Tân Trụ, Long An), viên tịch, thọ 82 tuổi.

• *Ngày 25 tháng 2 năm Canh Thân,* Hòa thượng Thích Quảng Thông (1923-1980), thế danh Nguyễn Văn Tánh, thuộc dòng Tế Thượng - Chánh Tông, đời thứ 44, trụ trì chùa Định Phước (Cần Đước, Long An), viên tịch, trụ thế 58 năm.

• *Tháng 4,* Hòa thượng Thích Thanh Từ thành lập Thiền viện Linh Chiếu tại xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai *(www.thuongchieu.net).*

• *Ngày 08 tháng 5 (nhằm ngày 24 – 3 – Canh Thân),* Hòa thượng Như Vạn - Trí Phước (1930-1980) thế danh Trần Văn Chín, pháp danh Như Vạn, tự Giải Thọ, hiệu Trí Phước, sinh tại làng Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, trụ trì Tổ đình Phước Lâm (Hội An, Quảng Nam), thị tịch, hưởng dương 51 tuổi.

• *Ngày 12 tháng 7 năm Canh Thân,* Thượng tọa Đồng Viên - Viên Đức (1932-1980) thế danh Phạm Văn Nghi, pháp danh Đồng Viên, tự Thông Lợi, hiệu Viên Đức, sinh tại làng Định Trung, xã An Định, quận Tuy An, tỉnh Phú Yên, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 43, Tổ khai sơn chùa Dược Sư (Buôn Mê Thuột), thị tịch, trụ thế 49 năm, 24 hạ lạp.

• *Ngày 09 tháng 9 năm Canh Thân,* Hòa thượng Thích Thiện Thanh (1888-1980), thế danh Nguyễn Văn Tươi, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 41, Tổ khai sáng chùa Tấn Bửu (Cần Đước, Long An), viên tịch, thọ 93 tuổi.

• *Ngày 19 tháng 9,* Hòa thượng Tâm Trí - Minh Châu (1918-2012) làm Trưởng phái đoàn PGVN dự Hội nghị Tăng-già Quốc tế, hội thảo và khánh thành chùa Hòa Bình tại Anh, do Trung Tâm Quốc gia Nhật Bản (ABCP) tổ chức *(BNSPGGĐ-SG).*

• *Ngày 24, 25, 26 tháng 9,* chùa Ấn Quang, quận 10, TP. HCM khai đại giới đàn Thiện Hòa, Hòa thượng Phước Bình – Hành Trụ (1904-1984) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Trí Thủ làm Đàn chủ, HT. Huệ Hưng làm Yết Ma, HT. Từ Nhơn làm Giáo thọ, HT. Thiện Tường làm Đệ nhất tôn chứng, HT. Quang Thể làm Đệ thất tôn chứng *(BNSGĐTVN).*

• Ngày 24 tháng 12 năm Canh Thân, Hòa thượng Thiện Thạnh – Hồng Trọng (1904-1980), thế danh Nguyễn Văn Vong, húy Thiện Thạnh, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, Tổ khai sơn chùa Long Nguyên (Đức Hòa, Long An), viên tịch, thọ 77 tuổi.

• Ngày 30 tháng 12 năm Canh Thân, Hòa thượng Tâm Vạn – Thiện Phước (1909-1980), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, trụ trì chùa Thiên Khánh (Long An), viên tịch, thọ 72 tuổi.

• Hòa thượng Như Nhàn – Trí Giác (1915-2005) kế thế trụ trì Tổ đình Phước Lâm ở Hội An, Quảng Nam.

• Hòa thượng Thanh Thiện - Đức Nhuận (1897-1993) xin phép Nhà nước thành lập nghĩa trang cho tăng ni tại chùa Huỳnh Cung, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, ngoại thành Hà Nội.

• Sách *Thiền Tông Bản Hạnh (*tên đầy đủ là *Trần Triều Thiền Tôn Chỉ Nam Truyền Tâm Quốc Ngữ Hành)* được Tu Thư Vạn Hạnh xuất bản.

• Thiền sư Thiện Phát được Hòa thượng Thanh Từ cử làm trụ trì Thiền viện Thường Chiếu nay thuộc ấp 1C, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (1980-1985). Cũng năm này, Thiền sư Nhật Quang nhập thất một năm.

• Hòa thượng Tâm Bổn - Trí Nghiêm (1911-2003) dịch xong bộ kinh Đại Bát Nhã, gồm 24 tập (mỗi tập 25 quyển), 600 quyển. Ngài dịch từ nguyên bản Hán với 5 triệu chữ (5.000.000) của Tam Tạng Pháp sư

Huyền Trang, phải ròng rã suốt 8 năm (1972-1980) ngài mới dịch hoàn tất bộ kinh này.

• Đại đức Nguyên Cát - Thiện Tường (1946-2000) du phương hoằng pháp, ngài đến Hoa Kỳ trụ tại chùa Từ Quang.

• Thượng tọa Thiện Huệ (1909-…) kế thừa trụ trì chùa Thiên Khánh hiện tọa lạc tại số 48, đường Lưu Văn Tế, phường 4, TP. Tân An, tỉnh Long An.

• Hòa thượng Nhật Tinh – Trí Tấn (1906-1995) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Long Vân tại xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

• Giáo thọ Giác Lượng – Nhơn Hưng (?-1980), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 41, nguyên trụ trì chùa Bửu Long (Châu Thành - Tiền Giang), viên tịch tại chùa Vĩnh Tràng (Tiền Giang).

• Thượng tọa Hồng Khế - Chơn Như trụ trì chùa Tường Quang - Huế, khởi công khắc bản bộ *Phật Thuyết Duy Ma Cật Sở Thuyết Kinh*, do ngài tự tay khắc, đến năm 1982 thì hoàn thành.

• Hòa thượng Như Chất – Nhơn Trực (1886-1987) được suy cử làm thành viên HĐCM GHPGVN.

• Chùa Bửu Phong ở núi Bửu Long, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở giới đàn, Hòa thượng Hồng Tín – Huệ Thành (1912-2001) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, TT. Lệ Sành – Huệ Sanh làm Yết Ma.

NĂM 1981 (TÂN DẬU- PL.2525)

• *Ngày 13 tháng 2 năm Tân Dậu,* Hòa thượng Hồng Phước – Huệ Thông (1900-1981), thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, trụ trì chùa Thới Bình (Cần Giuộc, Long An), viên tịch, trụ thế 82 năm.

• *Ngày 07 tháng 3 năm Tân Dậu,* Hòa thượng Tâm Hoàn - Huệ Long (1924-1981) thế danh Nguyễn Hướng, pháp danh Tâm Hoàn, hiệu Huệ Long, tự Giải Quy, sinh tại làng Phú Thành, xã Nhơn Thành, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định, thuộc Tông Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, trụ trì Tổ đình Long Khánh (Bình Định), thị tịch, hưởng dương 58 tuổi, 38 tuổi đạo.

• *Ngày 07 tháng 6 năm Tân Dậu,* Hòa thượng Thị Bình – Diệu Khai (1908-1981) thế danh Bùi Xuân Thái, pháp danh Thị Bình, tự Diệu Khai, sinh tại làng Nam Phổ Trung, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên –

Huế, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 42, trụ trì chùa Viên Thông (Hương Thủy - Huế), viên tịch, thọ 74 tuổi, 57 hạ lạp.

• *Ngày 15 tháng 6 năm Tân Dậu,* Đại đức Lệ Trưởng – Trí Minh (1951-1981), thế danh Lê Văn Trưởng, húy Lệ Trưởng, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 42, trụ trì chùa Linh Sơn (Đức Hòa, Long An), thị tịch, trụ thế 31 năm.

• *Ngày 09 tháng 8,* Hòa thượng Tâm Cảnh - Giác Hạnh (1880-1981) thế danh Nguyễn Đức Cử, pháp danh Tâm Cảnh, tự Thiện Duyên, quê tại làng Ái Tử, phủ Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, trụ trì chùa Vạn Phước (Huế) viên tịch, thọ 102 tuổi, 72 hạ lạp.

• *Ngày 03 tháng 9,* Ni trưởng Hồng Ẩn – Như Thanh (1911-1999) được cung thỉnh làm Đàn chủ và Hòa thượng Đàn đầu giới đàn Kiều Đàm IV tại chùa Từ Nghiêm (quận 10, TP. HCM).

• *Ngày 07 tháng 11,* Hòa thượng Thanh Thiện - Đức Nhuận (1897-1993) được toàn thể đại biểu trong Hội nghị đại biểu Thống nhất PGVN tại chùa Quán Sứ - Hà Nội, nhất tâm cung thỉnh ngài vào ngôi vị Pháp Chủ GHPGVN. Hòa thượng thế danh là Phạm Đức Hạp, pháp danh Đức Nhuận, hiệu Thanh Thiện, sinh tại xã Hải Phương, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Năm 1912, ngài xuất gia cầu pháp với sư Tổ Thanh Nghĩa trụ trì chùa Đồng Đắc (Ninh Bình), thuộc Thiền phái Tào Động. Năm 1940, ngài kế thế trụ trì chùa Đồng Đắc. Năm 1955, ngài được thỉnh giữ chức vụ Phó Hội trưởng Hội Phật giáo Việt Nam, đồng thời về trụ trì chùa Phổ Giác (Hà Nội). Năm 1956, Hòa thượng được bầu làm Phó BĐD Phật giáo Thủ Đô, rồi tiếp tục làm Trưởng BĐD Phật giáo Thủ Đô (1957). Từ năm 1979 – 1981, ngài luôn đảm nhiệm chức vụ Hội trưởng Hội Phật giáo Thống Nhất Việt Nam.

Tại Hội nghị này chư vị tôn đức : HT. Thích Đôn Hậu (1905-1992) được suy tôn chức vụ Đệ Nhứt Phó Pháp Chủ kiêm Giám luật GHPGVN; HT. Thích Mật Hiển (1907-1992) được suy tôn lên chức vụ Phó Pháp Chủ HĐCM; HT. Thích Huệ Thành (1912-2001) được suy tôn lên ngôi vị Phó pháp chủ HĐCM. HT. Thích Trí Thủ (1909-11984) được bầu làm Chủ Tịch HĐTS TƯ. GHPGVN - nhiệm kỳ I; các vị : HT. Thích Phúc Hộ (1904-1985), HT. Thích Hành Trụ (1904-1984), HT. Thích Thiện Tường (1917-1984), HT. Thích Giác Tánh (1911-1987),

Hòa thượng Thích Hoằng Thông (1902-1988), HT. Thích Trí Nghiêm (1911-2003) được cung thỉnh làm thành viên HĐCM TƯ. GHPGVN tại Đại hội đại biểu thống nhất PGVN ở chùa Quán Sứ - Hà Nội *(TSDTVN).*

• *Ngày 07 tháng 11,* Hòa thượng Thích Thế Long (1909-1985) được cung thỉnh vào HĐCM và là Phó chủ tịch Thường trực HĐTS GHPGVN; Hòa thượng Thích Bửu Ý (1917-1996) được suy tôn làm Thành viên HĐCM kiêm Phó chủ tịch HĐTS GHPGVN *(TSDTVN).*

• *Ngày 28 tháng 11 năm Tân Dậu,* Hòa thượng Bổn Định – Huệ Pháp (?-1981), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 41, trụ trì chùa Long Nghĩa (Cần Đước, Long An), thị tịch, trụ thế 55 năm.

• Hòa thượng Trừng Chiếu - Từ Mãn (1918-2007) được suy cử vào Ủy viên HĐTS GHPGVN nhiệm kỳ I.

• Hòa thượng Thích Minh Luân (1903-2003) được suy tôn làm Thành viên HĐCM GHPGVN. Cũng năm này, Hòa thượng được suy cử làm Trưởng BTS PG tỉnh Hải Dương.

• Thượng tọa Chơn Ngọc – Long Trí (1928-1998) được mời làm Phó BTS Tỉnh hội Phật giáo và Phó Chủ tịch MTTQ tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng.

• Đại đức Đồng Huy – Quảng Tú kế thế trụ trì chùa Viên Thông dưới chân núi Ngự Bình, xã Thủy An, huyện Hương Thủy, TP. Huế.

• Hòa thượng Nhựt Sáu - Từ Nhơn (1926-2013) được suy cử giữ chức vụ Phó trưởng ban Thường trực Ban Tăng sự TƯ. GHPGVN.

• Hòa thượng Tâm Trí - Minh Châu (1918-2012) được suy cử giữ chức Phó chủ tịch kiêm Tổng Thứ Ký GHPGVN, 3 nhiệm kỳ 1, 2, 3 (1981-1997).

• Hòa thượng Trí Đức - Thiện Siêu (1921-2001) được suy cử giữ chức vụ Trưởng Ban giáo dục Tăng Ni TƯ. GHPGVN.

• Ni sư Nhật Tường – Như Hòa (1923-2000) được suy cử làm Ủy viên HĐTS THPG TP. HCM.

• Thượng tọa Tâm Lượng - Từ Mẫn (1932-2007) được cử làm Phó BTS GHPG Đà Nẵng.

• Thượng tọa Quảng Hoa – Phổ Quang (?-1981), thuộc Thiền phái Lâm Tế, trụ trì chùa Phật Quang (Phan Thiết – Bình Thuận), viên tịch.

• Hòa thượng Tâm Lương – Diệu Hoằng (1914-1983) được cử về trụ trì Tổ đình Kim Quang (Huế).

• Thượng tọa Huyền Luận – Tâm Hướng (1923-1997) được cử làm CĐD Phật giáo quận 11, TP. HCM. Cũng năm này, ngài được sung chức vụ Phó Ban Nghi lễ TƯ. GHPGVN kiêm Trưởng ban Nghi lễ THPG TP. HCM.

• Ni sư Tâm Huyền – Chơn Thông (1934-1990) cúng trường Tiểu học Bồ Đề Lâm Tỳ Ni (Huế) để Giáo hội mở Tuệ Tĩnh đường.

• Hòa thượng Lệ Hòa – Thiện Nhu (1917-2003) về trụ trì chùa Hưng Phú tại phường 5, thị xã Tân An, tỉnh Long An.

• Tổ đình Báo Quốc, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên – Huế khai đại giới đàn, Hòa thượng Trừng Nguyên – Đôn Hậu (1905-1992) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Mật Hiển làm Yết Ma, HT. Hưng Dụng làm Đệ nhị tôn chứng *(BNSGĐTVN).*

• Hòa thượng Pháp chủ Thanh Thiện – Đức Nhuận (1897-1993) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Hoằng Ân (Quảng Bá), quận Tây Hồ, Hà Nội. Cũng năm này, ngài được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Vĩnh Nghiêm, quận 3, TP. HCM.

• Thượng tọa Nguyên Phước – Minh Đức (1946-…) kế thế trụ trì chùa Long Khánh hiện tại số 141, đường Trần Cao Vân, phường Trần Hưng Đạo, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Thượng tọa Nhựt Tấn – Thiện Quang (1930-2008) đại trùng tu chánh điện chùa Thiền Đức hiện tại ấp Kinh Giữa, xã Nhơn Ninh, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An. Chùa làm lại bằng vật liệu kiên cố bê-tông cốt thép, vách tường, mái tôn xi-măng, nền đất. Năm 1995, chùa dựng đài Quan Âm; năm 2006, xây dựng nhà khách; năm 2009, trùng tu chánh điện.

• Ni sư Như Kỉnh (1942-…) khai sáng Tịnh thất Vạn An hiện tại số 118, ấp Bình Cang 1, xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

• Thượng tọa Lệ Hồng – Huệ Hà (1936-2009) được cử làm Phó trưởng ban Thường trực BTS Phật giáo tỉnh Minh Hải kiêm CĐD Phật giáo thị xã Bạc Liêu.

• Hòa thượng Nhật Tinh – Trí Tấn (1906-1995) được suy tôn làm thành viên HĐCM TW. GHPGVN, Ủy viên HĐTS TW. GHPGVN.

• Ni sư Như Châu (1931-…) được cung thỉnh về trụ trì chùa Giác Hoa nay tại số 10, đường Phạm Hồng Thái, phường 10, TP. Đà Lạt.

• Hòa thượng Thích Bổn Châu (1922-1995) được suy cử làm Phó trưởng BTS Tỉnh hội Phật giáo Kiên Giang, suốt 3 nhiệm kỳ (1981-1993).

• Sư cô Như Minh (1945-2014) được Hòa thượng Thanh Từ bổ xứ về trụ trì chùa Bửu Sơn (sau đổi hiệu là Thiền viện Tuệ Thông) tại núi Lớn, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu *(Kỷ yếu Viên tịch Ni trưởng Thích nữ Như Minh (1945-2014), NXB Hồng Đức 2014).*

• Hòa thượng Nguyên Chơn – Khế Hội (1921-1999) được suy cử làm Thành viên HĐTS TW. GHPGVN.

• Thượng tọa Tâm Cần – Chơn Ngộ (1913-2013) được suy cử giữ chức CĐD Phật giáo thị xã Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam (1982-1987).

• Hòa thượng Quảng Y – Từ Hạnh (1927-1988) được suy cử giữ chức Phó Tổng Thư ký kiêm Chánh văn phòng II T.Ư GHPGVN.

• Thượng tọa Lệ Sành - Huệ Sanh (1935-1998) được suy cử giữ chức Phó BTS THPG Tp. HCM.

NĂM 1982 (NHÂM TUẤT- PL.2526)

• *Ngày 12 tháng 2 năm Nhâm Tuất,* Ni trưởng Nhựt Trinh - Liễu Tánh (1916-1982) thế danh Lâm Tường Nguyên, pháp danh Nhựt Trinh, tự Phổ Tiết, hiệu Liễu Tánh, nguyên quán quận Cai Lậy, tỉnh Định Tường (Tiền Giang), thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, Tổ khai sơn Phật Bửu Ni tự (Tiền Giang), viên tịch, thọ 66 tuổi, 46 hạ lạp.

• *Ngày 05 tháng 3,* Hòa thượng Thiện Hòa – Huệ Minh (?-1982), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 42, trụ trì chùa Vĩnh Hưng (Sóc Trăng), viên tịch, thọ 90 tuổi.

• *Ngày 04 tháng 4 năm Nhâm Tuất,* Hòa thượng Thích Giác Phước (1900-1982), thế danh Nguyễn Văn Lộc, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 41, Tổ khai sáng chùa Bình Phước (Tân Trụ, Long An), viên tịch, thọ 82 tuổi.

• *Ngày 05 tháng 4 năm Nhâm Tuất,* Hòa thượng Nhựt Phát – Huệ Tấn (?-1982), thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, trụ trì chùa Phước Lâm (Cần Đước – Long An), viên tịch.

• *Ngày 11 tháng 6 (nhằm ngày 20 – 4 nhuận – Nhâm Tuất),* Ni trưởng Không Luân - Thể Quán (1911-1982) thế danh Thái Thị Hậu, pháp danh Không Luân, hiệu Thể Quán, nguyên quán Quy Thiện, huyện Hải Lăng,

tỉnh Quảng Trị, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 43, trụ trì Hoàng Mai tịnh thất (Huế), viên tịch, thọ 72 tuổi, 38 hạ lạp. Những tác phẩm phiên dịch của Ni trưởng : *Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, Tỳ-kheo Ni Giới, Bồ-tát Giới;* Truyện : *Dấu Xe Muôn Thưở, Em Bé Dâng Hoa, Bóng Hạnh Phúc, Nét Đẹp Đông Phương (2 tập),...(HTCNVN, CTTĐPGTH).*

• *Tháng 6*, Hòa thượng Nhựt Sáu - Từ Nhơn (1926-2013) được suy cử làm Phó BTS kiêm Trưởng Ban Tăng sự THPG Tp. HCM.

• *Tháng 6,* Thiền viện Phổ Chiếu tại ấp Tân Phú, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, được thành lập, thiền viện do Hòa thượng Thích Thanh Từ đặt tên (trùng tu năm 1992).

• *Ngày 09 tháng 7 năm Nhâm Tuất,* Thượng tọa Thích Thiện An (1910-1982), thế danh Võ Văn Hai, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 41, trụ trì chùa Thuận Phước (Cần Đước, Long An), viên tịch, trụ thế 72 năm.

• *Ngày 27 tháng 7 năm Nhâm Tuất,* Hòa thượng Hồng Tín – Thiện Đạt (1902-1982), thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, trụ trì chùa Bửu Long (Bến Lức, Long An), viên tịch, thọ 81 tuổi.

• *Ngày 04 tháng 11 năm Nhâm Tuất,* Hòa thượng Nhựt Tri – Từ Chánh (1915-1982), thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, trụ trì chùa Thiền Tông (Tân Thạnh, Long An), viên tịch, thọ 68 tuổi.

• Thượng tọa Như Minh – Pháp Chiếu (1935-2014) được suy cử làm Phó BTS Tỉnh hội Phật giáo Lâm Đồng kiêm CĐD Phật giáo huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

• Hòa thượng Hồng Hạnh - Vĩnh Đạt (1911-1987) được cung thỉnh làm Trưởng BTS Tỉnh Hội (Phật giáo Bến Tre).

• Hòa thượng Ngộ Trí - Huệ Hưng (1917-1990) được đề cử giữ chức vụ Phó BTS THPG Tp.HCM (2 nhiệm kỳ I và II) kiêm Ủy Viên Giáo Dục Tăng Ni.

• Hòa thượng Hành Thiện - Hưng Từ (1911-1991) được suy tôn làm Cố vấn Chứng minh kiêm Ủy viên Tăng sự BTS Tỉnh Hội Phật Giáo Thuận Hải (cũ) và Bình Thuận sau này (1982-1991).

• Hòa thượng Nguyên Tánh - Đức Tâm (1828-1988) được đắc cử giữ chức vụ Phó BTS kiêm Ủy viên Giáo dục Tăng ni PGVN tỉnh Bình Trị Thiên liên tiếp 2 nhiệm kỳ.

• Hòa thượng Nguyên Minh - Viên Quang (1921-1991) được BTS Tỉnh hội cử giữ chức trụ trì Tòng Lâm Vạn Thiện, đồng thời đảm nhiệm Ủy viên Nghi lễ, Ủy viên Giáo dục Tăng Ni và làm Phó BTS GHPGVN tỉnh Bình Thuận.

• Hòa thượng Hải Huệ - Trừng San (1922-1991) được đề cử giữ chức Ủy viên Tăng sự BTS Tỉnh hội Phật giáo tỉnh Phú Khánh.

• Hòa thượng Hành Đạo - Phước Ninh (1915-1994) được cử trụ trì chùa Bảo Tịnh thuộc phường 3, thị xã Tuy Hòa. Đây là văn phòng của Tỉnh hội Phật giáo Phú Yên. Ngài còn được Tỉnh Giáo hội cử giữ chức CĐD Phật giáo huyện Tuy An.

• Hòa thượng Tâm Như - Trí Thủ (1909-1984) dẫn đầu đoàn Đại biểu PGVN tham dự Đại hội lần thứ 6 của Tổ chức Phật giáo Châu Á vì Hòa Bình (ABCP) họp tại Mông Cổ.

• Thiền viện Liễu Đức tại ấp 1a, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, được thành lập, do Ni sư Như Đạo trụ trì.

• Hòa thượng Trừng Chiếu - Từ Mãn (1918-2007) được Tăng ni và Phật tử suy cử làm Trưởng BTS THPG Lâm Đồng suốt sáu nhiệm kỳ (1982-2007).

• Hòa thượng Như Nhàn – Trí Giác (1915-2005) được thỉnh cử giữ chức vụ Trưởng ban Tăng sự GHPGVN tỉnh Quảng Nam. Cũng năm này, ngài được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu truyền giới Sadi tại chùa Pháp Bảo ở Hội An, Quảng Nam.

• Hòa thượng Hành Thiện - Phúc Hộ (1904-1985) được cung thỉnh làm Chứng minh đạo sư cho Phật giáo tỉnh Phú Khánh.

• Hòa thượng Hạnh Chí – Đỗng Hải (1920-1982) pháp danh Thị Đài, tự Hạnh Chí, hiệu Đỗng Hải, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 42, trụ trì Tổ đình Thiền Lâm (TP. Phan Rang), viên tịch, thọ 63 tuổi, 36 tăng lạp.

• Đại đức Hạnh Trì – Đỗng Hoằng, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 42, kế thế trụ trì Tổ đình Thiền Lâm trên đồi Mai Quy, thuộc Tp. Phan Rang, tỉnh Ninh Thuận (1982-1992).

• Hòa thượng Chơn Trung - Minh Đức (1902-1985) được cung thỉnh vào hàng giáo phẩm Chứng minh GHPGVN tỉnh Lâm Đồng.

• Sau mùa An Cư, Thiền sư Thích Thanh Từ (1924-…) nhập thất dài hạn tại Thiền viện Thường Chiếu thuộc xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

• Hòa thượng Trí Đức - Thiện Siêu (1921-2001) được cung thỉnh làm Trưởng BTS Phật giáo tỉnh Phú Khánh, 2 nhiệm kỳ (1982-1988).

• Ni sư Diệu Liên (?-1982), thuộc thiền phái Lâm Tế, Tổ khai sáng Quan Âm Ni Viện (Long Điền, Bà Rịa – Vũng Tàu), viên tịch.

• Hòa thượng Nguyên Phước - Quang Thể (1922-2005) được thỉnh giữ chức vụ Trưởng BTS GHPGVN tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (1982-1997). Đồng thời, ngài được suy cử làm Ủy viên HĐTS TƯ. GHPGVN.

• Thượng tọa Như Hảo - Quảng Tâm (1947-2010) được suy cử chức vụ Phó BĐD Phật giáo huyện Thủ Đức trong IV nhiệm kỳ (1981-1997).

• Hòa thượng Tâm Tuệ - Thanh Trí (1919-1984) được suy cử làm Trưởng BTS kiêm CĐD GHPGVN Tp. Huế.

• Hòa thượng Nguyên Bình – Minh Cảnh (1906-1986) được cung thỉnh vào hàng Giáo phẩm chứng minh kiêm Phó trưởng BTS và Trưởng Ban Tăng sự Tỉnh hội Phật giáo tỉnh Lâm Đồng.

• Hòa thượng Nguyên Minh – Đức Thiệu (1911-1993) được cung thỉnh vào hàng Giáo phẩm Chứng minh kiêm Đặc ủy Tăng sự BTS tỉnh hội Phật giáo Lâm Đồng.

• Thượng tọa Tâm Trung – Chánh Trực (1931-1995) được mời làm Phó trưởng BTS Phật giáo tỉnh Bình Trị Thiên kiêm CĐD Phật giáo huyện Triệu Hải.

• Thượng tọa Giải Thâm – Kế Châu (1922-1996) được suy cử vào chức Trưởng BTS Tỉnh hội Phật giáo tỉnh Nghĩa Bình.

• Hòa thượng Hồng Tín – Huệ Thành (1912-2001) được cử làm Trưởng BTS Phật giáo tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ I.

• Tịnh thất Hoa Quang thuộc thôn Phú An, xã Phú Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, được Đại đức Tâm Mãn (1938-…) trụ trì, đại trùng tu xây dựng lại và đổi tên là chùa Sư Tử Hống. Chùa này tiếp tục trùng tu vào những năm : 1992, 2002.

• Hòa thượng Hồng Từ - Tịnh Tín, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, kế thế trụ trì Bửu Lâm Cổ tự tại thôn Phú Hội, Định Tường, nay là phường 3, Tp. Mỹ Tho (1982-1984).

• Đại đức Nhựt Phước – Thiện Sanh, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, kế thế trụ trì chùa Phước Thạnh tại thị trấn Cái Bè - Tiền Giang.

• Hòa thượng Quảng Ninh – Từ Nghiêm (?-1982), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 45, trụ trì chùa Linh Phước (Châu Thành, Tiền Giang), viên tịch.

• Hòa thượng Thanh Đàm – Trí Dũng (1906-2001) được cung thỉnh làm Trưởng Sơn môn chùa Đồng Đắc, chùa Quảng Bá, chùa Hòe Nhai (ở miền Bắc).

• Hòa thượng Nguyên Chơn – Khế Hội (1921-1999) được suy cử làm Phó Trưởng BTS Phật giáo tỉnh Phú Yên.

NĂM 1983 (TÂN HỢI- PL.2527)

• *Ngày 17 tháng 1,* Hòa thượng Hồng Nam – Huyền Không (1906-1983) thế danh Trần Đức Triêm, pháp danh Hồng Nam, tự Hương Mãn, hiệu Huyền Không, nguyên quán xã An Nhơn, tổng Bình Trung, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, trụ trì Tổ đình Quốc Ân (Huế), viên tịch, thọ 77 tuổi, 45 hạ lạp.

• *Ngày 06 tháng 3 (nhằm ngày 22 – 1 – Quý Hợi),* Viện Phật học Vạn Hạnh ở quận Phú Nhuận, Tp. HCM tổ chức lễ giỗ lần thứ 10, ngày viên tịch cố Hòa thượng Trừng Thông - Tịnh Khiết (1891-1973), Đệ nhất Tăng thống GHPGVNTN, Bổn sư của Hòa thượng Thích Minh Châu.

• *Ngày 01 tháng 2 năm Quý Hợi,* Hòa thượng Quảng Tờ - Thiện Đức (1912-1983), thế danh Trần Văn Tờ, húy Quảng Tờ, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 40, Tổ khai sơn chùa Phước Linh (Đức Hòa, Long An), viên tịch, trụ thế 72 năm.

• *Ngày 03 tháng 2 năm Quý Hợi,* Hòa thượng Nguyên Hương - Tường Vân (1899-1983) thế danh Lê Quát, pháp danh Nguyên Hương, hiệu Tường Vân, sinh tại Hội An, đảo Phú Quý, tỉnh Bình Thuận, thuộc dòng thiền Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 42, trụ trì Tòng Lâm Vạn Thiện (Phan Thiết), viên tịch, thọ 84 tuổi, 44 hạ lạp.

• *Tháng 4,* Thiền sư Thích Thanh Từ (1924-…) ra thất, sau thời đóng cửa chuyên tu tại Thiền viện Thường Chiếu (Long Thành, Đồng Nai).

• *Ngày 11 tháng 5 năm Quý Hợi,* Hòa thượng Thích Chơn Từ (1914-1983), thế danh Trịnh Văn Thừ, thuộc dòng Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ

40, trụ trì chùa Phước Hưng (Cần Đước, Long An), viên tịch, thọ 65 tuổi.

• *Ngày 06 tháng 6 năm Quý Hợi,* Hòa thượng Quảng Trung – Hóa Sự (1899-1983), thế danh Mai Thiện Nghĩa, húy Quảng Trung, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh tông, đời thứ 45, trụ trì chùa Long An (Long An), viên tịch, thọ 85 tuổi.

• *Ngày 15 tháng 7,* Hòa thượng Hồng Hạnh - Vĩnh Đạt (1911-1987) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Phước Ân, huyện Thạnh Hưng, tỉnh Đồng Tháp.

• *Ngày 26 tháng 9 (nhằm ngày 20 – 8 – Quý Hợi),* Hòa thượng Tâm Lương – Diệu Hoằng (1914-1983) thế danh Nguyễn Lộc, pháp danh Tâm Lương, tự Diệu Hoằng, sinh tại làng Trung Kiên, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, trụ trì Tổ đình Kim Quang (Huế), viên tịch, thọ 70 tuổi, 48 hạ lạp.

• *Ngày 20 tháng 10 (nhằm ngày 15 – 9 – Quý Hợi),* Lễ khánh thành chùa Bát Nhã tại thị xã Đà Nẵng, chùa do Thượng tọa Đồng Chơn – Thông Niệm (1914-1990) trụ trì.

• Hòa thượng Giác Hòa - Bửu Lai (1901-1990) được cung thỉnh làm Chứng minh BTS kiêm Ủy viên Hoằng pháp của BTS Phật giáo tỉnh Hậu Giang và BĐD Phật giáo Thành phố Cần Thơ.

• Hòa thượng Hồng Diệp - Bửu Ngọc (1916-1994) được cung thỉnh làm Chứng minh BĐD Phật giáo huyện Thủ Đức, Tp. HCM.

• Hòa thượng Nguyên Chơn - Minh Tánh (1924-1995) được tăng ni suy cử làm Phó Ban thường trực Phật giáo tỉnh Long An.

• Hòa thượng Tâm Như - Trí Thủ (1909-11984) tham dự hội nghị các vị đứng đầu Phật giáo 5 nước Châu Á tổ chức tại thủ đô Vientain Lào. Cũng năm này, ngài được cử làm Ủy viên Đoàn Chủ Tịch Ủy Ban TƯ MTTQVN *(TSDTVN).*

• Hòa thượng Thích Đắc Pháp (1938-2013) được đề cử làm Phó ban thường trực BTS Tỉnh hội Phật giáo Vĩnh Long và sau đó ngài làm Trưởng BTS các nhiệm kỳ II, III, IV, V và VI của Tỉnh hội.

• Thượng tọa Thị Khai – Đỗng Minh (1927-2005) được mời làm Thành viên Ban giáo dục Tăng Ni TƯ. GHPGVN.

• Hòa thượng Như Hương - Huyền Tâm (1920-1991) được mời làm Ủy viên BTS Phật giáo tỉnh Thuận Hải kiêm CĐD Thị hội Phật giáo Thị xã Phan Rang.

• Thượng tọa Tâm Thanh – Chơn Nghiêm (1931-2004) khởi công xây dựng Vĩnh Minh tự viện tại huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

• Thượng tọa Thục Hải – Thiện Minh (1920-1992) trùng tu các chùa : Đức Long Cổ tự ở xã Tân Dương, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; chùa Linh Phước ở xã Tân Khánh, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; chùa Linh Quang (Đồng Tháp, 1986).

• Chùa Từ Hiếu, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên – Huế mở giới đàn, Hòa thượng Trừng Nguyên – Đôn Hậu (1905-1992) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu.

• Đại đức Lệ Tự – Trí Hải (1943-2000) sáng lập chùa Liên Trì hiện tọa lạc tại số 122, ấp 1B, xã Long Khê, huyện Cần Đước, tỉnh Long An, trên khu đất của gia tộc hiến cúng.

• Chùa Giác Nguyên nay tại số 146, đường Nguyễn An Ninh, khu phố 3, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, trùng tu. Chùa trùng tu xây vách tường, lót gạch tàu, sửa mái ngói, tu sửa trai đường và tăng xá.

• Hòa thượng Quảng Hòa – Thiện Hiệp (1901-1983), thế danh Nguyễn Văn Khiêm, pháp danh Quảng Hòa, sinh tại làng Tương Bình Hiệp, Thủ Dầu Một, thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 45, trụ trì chùa Long Quang (Thủ Dầu Một, Bình Dương), viên tịch, thọ 83 tuổi.

• Đại đức Chúc Long – Thiện Châu (1939-…) kế thế trụ trì chùa Phước An nay tại phường Phú Hòa, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

• Hòa thượng Quảng Khai – Thiện Tràng (1910-1985) được suy cử làm Phó BTS Phật giáo tỉnh Sông Bé.

• Hòa thượng Nhật Tinh – Trí Tấn (1906-1995) được suy cử làm Trưởng BTS Phật giáo tỉnh Sông Bé, ngài đảm nhiệm chức vụ này suốt 4 nhiệm kỳ (1983-1994).

• Hòa thượng Nhật Phú – Hoằng Phúc (1888-1992) được suy cử làm Cố vấn và Chứng minh cho BTS Tỉnh hội Long An.

• Đầu năm, Thiền viện Viên Chiếu thiên di tái thiết ở xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Thiền viện xây dựng các cơ sở như :

chánh điện, thiền đường, nhà bếp, nhà kho, nhà khách cùng các liêu thất, tất cả làm bằng vật liệu thô sơ cây gỗ, ván, tole và lá *(30 năm Viên Chiếu (1975-2007), NXB Tổng Hợp Tp. HCM 2007).*

NĂM 1984 (GIÁP TÝ- PL.2528)

• *Ngày 09 tháng 1 năm Giáp Tý,* Ni trưởng Hồng Huệ - Diệu Ninh (1914-1984) thế danh Vương Thị Kiến, pháp danh Diệu Ninh, húy Hồng Huệ, hiệu Như Huệ, sinh tại xã Huyền Hội, quận Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, Quản viện chùa Từ Nghiêm (TP. HCM), viên tịch, thọ 71 tuổi, 49 hạ lạp.

• *Đầu năm 1984,* Lệnh giải tỏa Tu viện Chơn Không (do Thiền sư Thích Thanh Từ khai sơn) tại Núi Lớn – Vũng Tàu được chính quyền sở tại ban hành *(LSTTTPLTCT).*

• *Ngày 02 tháng 4 (nhằm ngày 02 – 3 – Giáp Tý),* Hòa thượng Tâm Như - Trí Thủ (1909-1984) họ Nguyễn, húy Văn Kính, pháp danh Tâm Như, tự Đạo Giám, hiệu Trí Thủ, sinh tại làng Trung Kiên, tổng Bích Xa, phủ Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, thuộc Tông Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, Tổ khai sáng tu viện Quảng Hương Già Lam (TP. HCM), Chủ Tịch HĐTS TƯ. GHPGVN, viên tịch, thọ 76 tuổi, 56 tuổi đạo. Những tác phẩm của Hòa thượng : *Kinh Phổ Hiền, Mẹ Hiền Quan Âm, Kinh Vô Thường, Kinh A Di Đà (thơ), Pháp Môn Tịnh Độ, Nghi Thức Phật Đản, Tứ Phần Luật, Luật Tỳ-kheo, Nghi Thức Truyền Giới Tại Gia và Bồ Tát Thập Thiện, Để Trở Thành Người Phật Tử, Kinh Bất Tăng Bất Giảm, Thường Bất Khinh Bồ Tát, Phát Bồ Đề Tâm, Thử Vạch Qui Chế Đào Tạo Tăng Tài, Nghi Thức Tụng Niệm Hằng Ngày của giới Phật Tử, Điều Căn Bản Cho Giới Phật Tử Mới Quy Y ...(TSDTVN).*

• *Ngày 13 tháng 4 (nhằm ngày 13 – 3 – Giáp Tý),* Hòa thượng Tâm Tuệ - Thanh Trí (1919-1984) thế danh Hồ Văn Liêu, húy Tâm Tuệ, hiệu Thanh Trí, sinh tại làng Phước Yên, xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, trụ trì Tổ đình Báo Quốc (Huế), viên tịch, thọ 66 tuổi, 36 hạ lạp.

• *Ngày 07 tháng 5,* Hòa thượng Ngộ Trí - Huệ Hưng (1917-1990) được cung thỉnh làm Yết Ma, HT. Từ Nhơn làm Giáo thọ, HT. Nhật Lệ làm Đệ tam tôn chứng, TT. Minh Thành làm Đệ thất tôn chứng cho giới đàn chùa Ấn Quang, quận 10, TP. HCM *(BNSGĐTVN).*

• *Ngày 24 tháng 7 năm Giáp Tý,* Thiền sư Trừng Tâm – Thiện Ngọc (1911-1984) thuộc Tông Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, trụ trì chùa Thiên Phước (Thủ Đức, Gia Định), viên tịch, thọ 74 tuổi.

• *Ngày 18 tháng 9 (nhằm ngày 23 – 8 – Giáp Tý),* Hòa thượng Thanh Giới - Thiện Tường (1917-1984) thế danh Ngô Văn Phải, pháp danh Thanh Giới, tự Chơn Như, hiệu Thiện Tường, thuộc dòng Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 41, hoằng hóa ở Tổ đình Giác Nguyên (quận 4, Tp. HCM), viên tịch, thọ 68 tuổi, 46 năm hành đạo.

• *Ngày 10 tháng 10,* Hòa thượng Tâm Trí - Minh Châu (1918-2012) làm Trưởng đoàn cùng Hòa thượng Thiện Hào (Phó đoàn), các vị Phạm Quang Hiệu,…đại diện PGVN đi dự Hội nghị Quốc tế về "Đạo Phật và các nền văn hóa dân tộc" tổ chức tại Ấn Độ từ ngày 10 – 10 đến ngày 15 – 10 – 1984 *(BNSPGGĐ-SG).*

• *Ngày 01 tháng 10 năm Giáp Tý,* Hòa thượng Thích Huệ Quang (1903-1984), thế danh Phan Văn Thanh, quê ở xã Trung Nhứt, huyện Thốt Nốt, tỉnh An Giang, thuộc thiền phái Lâm Tế Gia Phổ, đời thứ 40, trụ trì Tổ đình Phổ Quang (Thốt Nốt – An Giang), viên tịch, thọ 81 tuổi, 63 hạ lạp. Những tác phẩm dịch thuật của Hòa thượng : *Kinh Đại Phương Tiện Báo Ân, Kinh Địa Tạng, Kinh Quy Ngươn, Long Thơ Tịnh Độ* ,và biên soạn *Nghi Lễ Phật Giáo, Phương Pháp Sám Hối, Bổn Phận Người Phật Tử Tại Gia,…*

• *Ngày 29 tháng 10 năm Giáp Tý,* Hòa thượng Phước Bình - Hành Trụ (1904-1984) thế danh Lê An, pháp danh Thị An, tự Hành Trụ, hiệu Phước Bình, sinh tại làng Phương Lưu, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên, thuộc Tông Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 42, trụ trì Tổ đình Đông Hưng (Tp. HCM), viên tịch, thọ 80 tuổi, 59 hạ lạp. Theo *TSDTVN* ghi : Ngài có công đức lớn trong nhiệm vụ giáo dục đào tạo nhiều thế hệ Tăng tài và truyền thừa chính pháp qua việc phiên dịch, ấn hành nhiều kinh luật phổ biến với các tác phẩm để lại : *Sa Di Luật Giải, Qui Sơn Cảnh Sách, Tứ Phần Giới Bổn Như Thích, Phạm Võng Bồ-Tát Giới, Kinh A-di-đà Sớ Sao, Kinh Vị Tằng Hữu Thuyết Nhân Duyên, Kinh Hiền Nhân, Kinh Trừ Khủng Tai Hoạn, Tỳ-kheo Giới Kinh, Khuyến Phát Bồ-đề Tâm Văn, Long Thơ Tịnh Độ, Sơ Đẳng Phật Học Giáo Khoa Thư, Nghi Thức Lễ Sám, Kinh Thi-ca-la-việt, Sự Tích Phật Giáng Thế.*

• *Ngày 07 tháng 12 năm Giáp Tý,* Hòa thượng Như Chánh - Huyền Tấn (1911-1984) thế danh Lê Nghiêm, pháp danh Như Chánh, hiệu Huyền Tấn, sinh tại làng Mỹ Lai, xã Tịnh Khê, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, thuộc Tông Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, nguyên trụ trì Tổ đình Thiên Ấn (Quảng Ngãi), viên tịch, thọ 73 tuổi, 50 hạ lạp.

• Hòa thượng Ngộ Trí - Huệ Hưng (1917-1990) được cử giữ chức Hiệu Phó kiêm giảng viên trường Cao Cấp Phật Học Việt Nam cơ sở 2 ở quận Phú Nhuận, Tp. HCM.

• Thượng tọa Đồng Điển – Thông Kinh kế thế trụ trì chùa Đông Hưng tại Thủ Thiêm, Sài Gòn.

• Ni trưởng Hồng Ẩn – Như Thanh (1911-1999) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho Ni giới, giới đàn Thiện Hòa tại chùa Từ Nghiêm thuộc quận 10, Tp. HCM.

• Thượng tọa Nguyên Tánh - Đức Tâm (1928-1988) được Giáo hội và Môn đồ suy cử làm trụ trì chùa Báo Quốc tọa lạc trên đồi Hàm Long, đường Báo Quốc, Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

• Hòa thượng Trí Đức - Thiện Siêu (1921-2001) được cử giữ chức Phó Hiệu trưởng và Giáo thọ Trường Cao Cấp Phật học Việt Nam tại Thiền viện Vạn Hạnh – TP. HCM (1984-1988). Cũng năm này, Hòa thượng được suy cử chức vụ Phó Chủ tịch Thường trực HĐTS GHPGVN.

NĂM 1985 (ẤT SỬU- PL.2529)

• *Ngày 06 tháng 1 (nhằm ngày 16 – 12 – Giáp Tý),* Hòa thượng Tâm Phổ - Thiện Lộc (1930-1985) thế danh Võ Trọng Thoan, pháp danh Tâm Phổ, tự Thiện Lộc, sinh tại làng Thần Phù, xã Thủy Châu, huyện Hương Phú, tỉnh Thừa Thiên, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, trụ chùa Từ Đàm (Huế), thị tịch, trụ thế 55 năm, 29 hạ lạp.

• *Ngày 31 tháng 1 (nhằm ngày 11 – 1 - Ất Sửu),* Hòa thượng Hành Thiện - Phúc Hộ (1904-1985) thế danh Huỳnh Văn Nghĩa, pháp danh Thị Chí, tự Hành Thiện, hiệu Phúc Hộ, sinh tại làng Triều Sơn, xã Xuân Thọ, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên, thuộc Tông Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 42, trụ trì chùa Sắc Tứ Từ Quang (Phú Yên), viên tịch, thọ 82 tuổi đời, 63 tuổi đạo.

• *Ngày 19 tháng Giêng năm Ất Sửu,* Hòa thượng Chơn Trung - Minh Đức (1902-1985) thế danh Nguyễn Khắc Dần, pháp danh Chơn Trung, tự Đạo Thứ, hiệu Minh Đức, sinh tại làng Hiệp Phổ, xã Hành Đức, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, trụ trì chùa Linh Phước (Đà Lạt), viên tịch, thọ 84 tuổi.

• *Ngày 04 tháng 3 năm Ất Sửu,* Hòa thượng Từ Dung - Bình Chánh (1916-1985), thế danh Nguyễn Văn Hạnh, pháp danh Thị Sa, tự Từ Dung, hiệu Bình Chánh, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 42, trụ trì chùa Sơn Long (Quy Nhơn, Bình Định), viên tịch, thọ 70 tuổi.

• *Ngày 13 tháng 3 năm Ất Sửu,* Hòa thượng Quảng Văn – Huệ Trung (1913-1985), húy Quảng Văn, tự Thiện Quới, hiệu Huệ Trung, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh tông, đời thứ 45, trụ trì chùa Long Phước (Long An), viên tịch, thọ 73 tuổi.

• *Ngày 23 tháng 3,* Hòa thượng Thích Thế Long (1909-1985) họ Phạm, pháp danh Thế Long, sinh tại xã Hải Anh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Hà, thuộc tông Tào Động, đời thứ 46 (sơn môn Phú Ninh-Nam Định), thành viên HĐCM và là Phó chủ tịch Thường trực HĐTS GHPGVN, viên tịch, thọ 76 tuổi, 56 hạ lạp. Hòa thượng Pháp chủ Thích Đức Nhuận đã ban Tháp hiệu của ngài là An Lạc tháp, tên hiệu Tế Mỹ.

• *Ngày 05 tháng 4 năm Ất Sửu,* Hòa thượng Tâm Quang – Chánh Pháp (1913-1985) thế danh Nguyễn Hữu Trừng, pháp danh Tâm Quang, tự Chánh Pháp, sinh tại làng An Xuân, xã Quảng Lộc, quận Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, trụ trì chùa Phổ Quang (Huế), viên tịch, trụ thế 73 năm, 42 hạ lạp.

• *Vào lúc 21 giờ 20 phút, ngày 28 tháng 4 năm Ất Sửu,* Hòa thượng Hồng Thọ - Thới An (1912-1985) thế danh Nguyễn Văn Quang, tự Lầu, pháp danh Hồng Thọ, pháp tự Thới An, hiệu Chơn Tánh, sinh tại làng Tân Phú Trung, quận Hóc Môn, tỉnh Gia Định, thuộc dòng Lâm Tế, phái Nguyên Thiều, đời thứ 40, Viện chủ chùa Phổ Hiền (Tp. HCM), viên tịch, thọ 74 tuổi, 52 tăng lạp *(Tiểu Sử Chư Hòa Thượng Tôn Sư, Môn đồ đệ tử Tổ đình Đông Hưng – Tổ đình Giác Nguyên phụng ấn cúng dường, bản lưu tại Thư viện Huệ Quang, Tp. HCM).*

• *Ngày 02 tháng 6 năm Ất Sửu,* Đại đức Nhựt Định – Quảng Tấn (1945-1985), thế danh Nguyễn Văn Rô, húy Nhựt Định, thuộc thiền phái

Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, khai sáng trụ trì chùa Linh Thiên (Đức Hòa, Long An), thị tịch, trụ thế 41 năm.

• *Ngày 14 tháng 6 năm Ất Sửu,* Hòa thượng Tâm Chơn – Huệ Khai (1902-1985), thế danh Trần Trấp, pháp danh Tâm Chơn, tự Thiện Đạo, hiệu Huệ Khai, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, trụ trì chùa Tăng Quang (Quy Nhơn – Bình Định), viên tịch, thọ 84 tuổi.

• *Ngày 17 tháng 7 năm Ất Sửu,* Hòa thượng Đồng Chí - Bảo Huệ (1935-1985) thế danh Nguyễn Đình Khả, pháp danh Đồng Chí, tự Thanh Minh, hiệu Bảo Huệ, sinh tại xã Bình Triều, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 43, trụ trì chùa Long Thọ (Long Khánh), thị tịch, hưởng dương 51 tuổi.

• *Ngày 21 tháng 8,* Hòa thượng Trí Đức - Thiện Siêu (1921-2001) Phó Chủ tịch HĐTS TW, dẫn đầu Đoàn đại biểu cấp cao GHPGVN đi thăm Hội Phật giáo Châu Á vì Hòa Bình (ABCP), các Hội Phật giáo Mông Cổ, Liên Xô *(BNSPGGĐ-SG).*

• *Ngày 26 tháng 8 (nhằm ngày 11 – 7 - Ất Sửu),* Hòa thượng Nguyên Tuyết – Như Ý (1908-1985) thế danh Phan Thanh Nhãn, pháp danh Nguyên Tuyết, chánh quán làng Diên Đại, xã Phú Xuân, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 44, trụ trì chùa Tra Am (Huế), viên tịch, thọ 77 tuổi, 58 tuổi đạo.

• *Ngày 28 tháng 12 năm Ất Sửu,* Hòa thượng Quảng Khai – Thiện Tràng (1910-1985), thế danh Võ Văn Huê, pháp danh Quảng Khai, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 45, trụ trì chùa Long Minh (Thủ Dầu Một, Bình Dương), viên tịch, thọ 76 tuổi.

• Hòa thượng Tâm Tuệ - Thiện Giải (1930-1985) thế danh Võ Trọng Song, pháp danh Tâm Tuệ, tự Thiện Giải, sinh tại làng Thần Phù, huyện Hương Phú, tỉnh Thừa Thiên, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, trụ trì chùa Phước Huệ (Bảo Lộc), thị tịch, hưởng dương 55 tuổi, 29 hạ lạp.

• Hòa thượng Phát Huệ (1917-2008) được cung thỉnh làm Trưởng BTS Tỉnh hội Phật giáo Vĩnh Long.

• Thượng tọa Chơn Phát – Long Tôn (1931-…) khai giới đàn tại chùa Long Tuyền (Quảng Nam) và ngài được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu.

• Đại đức Đồng Đức – Bích Thiên (1958-…) kế thế trụ trì chùa Sơn Long ở núi Trường Úc, thôn Thuận Nghi, huyện Tuy Viễn, phủ Quy Ninh, trấn Bình Định.

• Hòa thượng Thị Huệ - Bảo An (1914-…) được mời làm Thành viên BTS GHPGVN tỉnh Nghĩa Bình, Trưởng ban Nghi Lễ và kiểm soát Tăng Ni, Phật tử khóa II.

• Thượng tọa Thị Tín – Phước Trí (1920-2002) kế thế trụ trì chùa Từ Quang trên núi Bạch Thạch, xã An Dân, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

• Đầu năm này, Hòa thượng Tâm Quang – Chánh Pháp (1913-1985) thăm viếng các Tổ đình : Báo Quốc, Từ Đàm, Trúc Lâm và các chùa Hồng Ân, Diệu Đức, Tháp Yết Ma, Tổ đình Tường Vân,…và có lời sách tấn đại chúng tu học.

• Thượng tọa Bổn Nam – Huệ Minh (1925-2002) về chùa Khánh An nay tại số 204, tổ 7, ấp 1A, xã Long Sơn, huyện Cần Đước, tỉnh Long An, hoằng hóa.

• Thượng tọa Nguyên Thạnh – Chơn Trí được suy cử làm Phó BTS thường trực Tỉnh hội Phật giáo Tiền Giang, 2 nhiệm kỳ (1985-1991).

• Giáo thọ Giác Ngộ – Nhơn Từ (?-1985), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 41, trụ trì chùa Bửu Long (Châu Thành - Tiền Giang), viên tịch.

• Hòa thượng Hồng Thanh – Thiện Tài (1913-1985), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 40, trụ trì chùa Bửu Lâm (Đồng Tháp), viên tịch, trụ thế 72 năm.

• Hòa thượng Quảng Thọ - Lệ Hương (1902-1985) họ Trần, húy Đình Phúc, pháp danh Lệ Hương, tự Quảng Thọ, hiệu Vĩnh Hưng, sinh tại thôn Trung Đức, xã Quy Đức, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 42, Tổ khai sơn chùa Đức Quang (Bố Trạch, Quảng Bình), viên tịch, thọ 83 tuổi, 43 hạ lạp.

NĂM 1986 (BÍNH DẦN- PL.2530)

• *Ngày 19 tháng 2 năm Bính Dần,* Hòa thượng Nguyên Bình – Minh Cảnh (1906-1986) thế danh Trần Bình An, pháp danh Nguyên Bình, hiệu Minh Cảnh, sinh tại làng Đại Lộc, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 44, trụ trì Tổ đình Linh Quang (Lâm Đồng), viên tịch, thọ 80 tuổi, 37 hạ lạp.

• *Ngày 06 tháng 3,* Tu viện Chơn Không (Núi Lớn - Vũng Tàu) tháo dỡ, chuyển dời về Thiền viện Thường Chiếu. Đến ngày 18 tháng 3 năm Bính Dần, Tăng Ni và Phật tử Tu viện Chơn Không (Núi Lớn - Vũng Tàu) cung tiễn Hòa thượng Thích Thanh Từ (1924-…) hạ sơn, về an trụ tại thiền viện Thường Chiếu (Đồng Nai). Ngày 15 tháng 4 năm Bính Dần, Lễ khánh thành chánh điện Thiền viện này, Thiền sư Nhật Quang được Hòa thượng Viện chủ Thích Thanh Từ giao nhiệm vụ trụ trì Thiền viện Thường Chiếu tại ấp 1C, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

• *Ngày 15 tháng 3 năm Bính Dần,* Ni sư Nhật Liên – Trí Phát (1922-1986) thế danh Nguyễn Thị Kim, pháp danh Nhật Liên, hiệu Trí Phát, sinh tại tỉnh Định Tường, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, trụ trì chùa Từ Hạnh (Sài Gòn), viên tịch, thọ 65 tuổi, 35 hạ lạp.

• *Ngày 01 tháng 7 (nhằm ngày 25 – 5 – Bính Dần),* Hòa thượng Lệ Quang – Thiện Thành (1903-1986), thế danh Bùi Ngươn Khánh, pháp danh Lệ Quang, tự Thành Tựu, hiệu Thiện Thành, sinh tại làng Nhơn Thạnh Trung, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 42, trụ trì chùa Giác Sanh (TP. HCM), viên tịch, thọ 84 tuổi, 34 tuổi đạo.

• *Ngày 29 tháng 6 năm Bính Dần,* Hòa thượng Chơn Truyền – Thiện Từ (1906-1986), thế danh Nguyễn Văn Muồi, húy Chơn Truyền, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 40, trụ trì chùa Khải Phước (Tân Trụ, Long An), viên tịch, thọ 81 tuổi.

• *Ngày 24 tháng 7 năm Bính Dần,* Hòa thượng Hồng Từ - Thiện Lợi (1909-1986), thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, trụ trì chùa Linh Sơn (Cần Giuộc, Long An), viên tịch, thọ 78 tuổi.

• *Ngày 02 tháng 9 năm Bính Dần,* Ni trưởng Đồng Chánh – Tịnh Như (1923-1986) thế danh Đỗ Thị Bạch Tuyết, pháp danh Đồng Chánh, tự Thông Huệ, hiệu Tịnh Như, sinh tại làng Tam Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 43, Tổ khai sơn chùa Linh Thứu (Mỹ Tho), viên tịch, thọ 62 tuổi, 40 hạ lạp.

• *Ngày 17 tháng 10 (nhằm ngày 14 – 9 – Bính Dần),* Hòa thượng Chơn Miên - Trí Hưng (1908-1986) thế danh Nguyễn Tăng, pháp danh Chơn Miên, tự Đạo Long, hiệu Trí Hưng, sinh tại làng Thạch Trụ, xã Mỹ Đức, quận Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, thuộc dòng thiền Lâm Tế -

Chúc Thánh, đời thứ 40, trụ trì chùa Thiền Lâm (quận 6, Tp.HCM), nguyên Phó Tăng Thống GHPGVNTN, viên tịch, thọ 79 tuổi, 57 tuổi hạ.

• *Ngày 03 tháng 11 năm Bính Dần,* Hòa thượng Lệ Diệu – Thiện Chánh (1933-1986), thế danh Nguyễn Văn Diệu (?), húy Lệ Diệu, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 42, trụ trì chùa Linh Phước (Long An), viên tịch, trụ thế 54 năm.

• *Ngày 13 tháng 12 năm Bính Dần,* Ni trưởng Đồng Độ – Tịnh Khiết (1920-1986) thế danh Tống Thị Tiếp, pháp danh Đồng Độ, tự Thông Chúng, hiệu Tịnh Khiết, sinh tại miền Bắc Việt Nam, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 43, trụ trì chùa Kim Liên (TP. HCM), viên tịch, thọ 66 tuổi, 40 hạ lạp.

• Ni trưởng Trừng Hảo – Diệu Không (1905-1997) đứng ra trùng tu chùa Đông Thuyền ở tỉnh Thừa Thiên Huế.

• Hòa thượng Tâm Niệm - Từ Ý (1919-1990) khai sơn xây dựng chùa Phước Quang tại huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

• Hòa thượng Tâm Hoa - Minh Đạo (1913-1998) được suy cử làm Cố vấn chứng minh BTS Phật giáo tỉnh Bình Thuận (1986-1998).

• Hòa thượng Thanh Thiện - Đức Nhuận (1897-1993) chính thức về trụ trì Tổ đình Hồng Phúc (Hòe Nhai). Đây là chốn Tổ của thiền phái Tào Động ở miền Bắc.

• Hòa thượng Như Long - Huyền Tế (1905-1986) pháp danh Như Long, hiệu Huyền Tế, sinh tại làng Sung Tích, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, thuộc Tông Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, viên tịch, thọ 81 tuổi, 56 hạ lạp.

• Hòa thượng Chơn Ngọc – Long Trí (1928-1998) cho tái sinh hoạt Gia đình Phật tử Quảng Nam.

• Hòa thượng Như Cảnh – Kim Thiền (1906-1986) thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 41, trụ trì chùa Khánh Sơn (Bình Hòa, Tuy Hòa), viên tịch, thọ 81 tuổi.

• Đại đức Đồng Biện - Ấn Chơn (1950-…) kế thế trụ trì Tổ đình Khánh Sơn tại thôn Thanh Đức, xã Bình Kiến, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

• Thượng tọa Viên Khánh - Thông Bửu (1936-2007) khai sơn chùa Quảng Đức tại Madagui, huyện Đạ Oai, tỉnh Lâm Đồng.

• Hòa thượng Nguyên Tánh - Đức Tâm (1928-1988) được suy cử chức vụ Phó Trưởng BTS GHPGVN tỉnh Thừa Thiên Huế.

• Hòa thượng Trí Thắng – Đồng Huy (1919-2010) được cung thỉnh làm Phó BTS Phật giáo tỉnh Đồng Nai kiêm CĐD Phật giáo huyện Châu Thành.

• Hòa thượng Chơn Tảo - Nhựt Minh (1908-1993) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho đàn giới pháp chùa Linh Sơn, phường Cầu Muối, quận 1, TP. HCM.

• Bảo tháp Hòa thượng Tâm Như – Trí Thủ (1909-1984) tại chùa Quảng Hương Già Lam hiện ở số 498/11, đường Lê Quang Định, quận Gò Vấp, Tp. HCM, xây dựng hoàn thành.

• Ni sư Quảng Tâm thành lập Thiền đường Liễu Quán II tại núi Dinh, xã Tân Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

• Ni sư Nguyên Trang – Hạnh Nghiêm (1935-…) được Giáo hội bổ nhiệm trụ trì chùa Lộc Uyển nay tại số 408, đường Nguyễn Thái Học, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Đại đức Nhật Cao – Huệ Hiền (1955-2013) được suy cử giữ chức vụ Phó BTS kiêm Chánh thư ký Tỉnh hội Phật giáo Đồng Nai (từ khóa IV – V).

NĂM 1987 (ĐINH MÃO- PL.2531)

• *Ngày 01 tháng 2 (nhằm ngày 04 – 1 – Đinh Mão),* Hòa thượng Nguyên Lưu - Giác Tánh (1911-1987) thế danh Võ Phi Long, pháp danh Nguyên Lưu, tự Chí Ý, hiệu Giác Tánh, sinh tại làng Vĩnh Lộc, xã Bình Hòa, quận Bình Khê, tỉnh Bình Định, thuộc Tông Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 44, trụ trì chùa Thiên Đức (Bình Định), viên tịch, thọ 77 tuổi, 57 hạ lạp.

• *Ngày 28 tháng 3 năm Đinh Mão,* Hòa thượng Hồng Tồn – Huệ Nhựt (1914-1987), thế danh Lê Văn Chồn, húy Hồng Tồn, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, trụ trì chùa Giác Tịnh (Cần Giuộc, Long An), viên tịch, trụ thế 78 năm.

• *Ngày 08 tháng 5 (nhằm ngày 11 – 4 – Đinh Mão),* Hòa thượng Chơn Thanh – Bích Nguyên (1898-1987), họ Nguyễn, húy Tùng, pháp danh Chơn Thanh, tự Chánh Mậu, hiệu Bích Nguyên, sinh tại làng Duy Hòa, xã Triệu Hòa, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, thuộc thiền phái Lâm

Tế - Chánh tông, đời thứ 43, Tổ khai sơn chùa Linh Phong (Đà Lạt), viên tịch, thọ 88 tuổi, 51 hạ lạp.

• *Ngày 28 tháng 7 năm Đinh Mão,* Hòa thượng Như Chất – Nhơn Trực (1886-1987) thế danh Võ Phương, húy Như Chất, tự Tâm Phát, hiệu Nhơn Trực, sinh tại Gò Dưa, Phước Hải, nay là phường Phước Hải, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, Tổ khai sơn chùa Từ Vân (Nha Trang), viên tịch, thọ 102 tuổi.

• *Ngày 24 tháng 9 (nhằm ngày 02 – 8 – Đinh Mão),* Hòa thượng Tâm Hòa – Nhật Lệ (1927-1987) họ Nguyễn, húy là Cảnh, pháp danh Tâm Hòa, tự Thành Quang, hiệu Nhật Lệ, sinh tại làng Trà Trì, xã Hải Xuân, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, trụ trì chùa Hải Quang (Sài Gòn), viên tịch, thọ 61 tuổi, 38 hạ lạp.

• *Ngày 15 tháng 9 năm Đinh Mão,* Hòa thượng Hồng Hạnh - Vĩnh Đạt (1911-1987) họ Nguyễn, húy Hồng Hạnh, hiệu Vĩnh Đạt, sinh tại xã Mỹ Nhơn, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 40, trụ trì chùa Phước Hưng (Đồng Tháp), viên tịch, thọ 76 tuổi, 56 hạ lạp.

• *Ngày 29 tháng 11 năm Đinh Mão,* Ni trưởng Như Huyền – Hồng Từ (1917-1987) thế danh Nguyễn Thị Bích, pháp danh Như Huyền, tự Giải Huệ, hiệu Hồng Từ, sinh tại làng Chánh Lộ, phủ Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, Tổ khai sơn chùa Tịnh Nghiêm (Quảng Ngãi), viên tịch, thọ 71 tuổi, 36 hạ lạp.

• Sư cô Diệu Quang cúng dường Tịnh thất Quan Âm cho Hòa thượng Thích Thanh Từ. Sau đó, Hòa thượng kiến lập thành Thiền viện Tịch Chiếu thuộc khu phố Hải Tân, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và cử Sư cô Hạnh Thanh đảm nhận trụ trì.

• Hòa thượng Ngộ Trí - Huệ Hưng (1917-1990) được đề cử làm Trưởng Ban Tăng Sự TW. GHPGVN. Cũng năm này, ngài được tái cử chức vụ Phó BTS THPG Tp. HCM.

• Hòa thượng Nguyên Minh - Viên Quang (1921-1991) trùng tu chùa Long Phú.

• Thượng tọa Giải Thâm – Kế Châu (1922-1996) được suy cử làm Ủy viên HĐTS TƯ. GHPGVN.

• Thượng tọa Thục Hải – Thiện Minh (1920-1992) được cung thỉnh làm Phó BTS kiêm Ủy viên HDPT Phật giáo tỉnh Đồng Tháp.

• Hòa thượng Trí Ấn – Nhật Liên (1923-2010) khai sơn Lam Viên tịnh thất tại xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

• Hòa thượng Thích Thanh Từ thành lập Thiền viện Trúc Lâm Chân Nguyên tại khu phố Hải Tân, thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Cũng năm này, Hòa thượng ủy quyền cho Thượng tọa Thích Thông Luận làm trụ trì Thiền viện đến nay.

• Thượng tọa Thích Thiện Đức sáng lập Thiền đường Liễu Quán I tại ấp Phước Thành, xã Tân Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

• Đại đức Nhựt Minh – Hoằng Đức kế thế trụ trì Tổ đình Đức Lâm tại xã Mỹ Phong, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

• Hòa thượng Kiểu Viên – Trí Long (?-1987), thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 41, trụ trì chùa Vĩnh Tràng (Tiền Giang), viên tịch.

• Thượng tọa Nhuận Quang (?-1987), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 46, trụ trì chùa Linh Phước (Châu Thành, Tiền Giang), viên tịch.

• Thượng tọa Thiện Huệ kế thế trụ trì chùa Phước Hưng hiện tại số 74/5, đường Hùng Vương, phường 1, Tp. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

• Đại đức Nguyên Đức – Minh Phát (1956-1996) khai sáng chùa Viên Dung hiện tại số 302, đường Kha Vạn Cân, khu phố 8, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, Tp. HCM.

• Thượng tọa Quảng Phước – Thiện Nhơn (1931-2013) kế thế trụ trì Tổ đình Thiên Đức nay tại thôn Háo Lễ, xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

NĂM 1988 (MẬU THÌN- PL.2532)

• *Ngày 11 tháng 1 năm Mậu Thìn,* Hòa thượng Nhựt Quang – Chơn Hỷ (1918-1988) thế danh Quách Phước Thiện, húy Nhựt Quang, tự Chơn Hỷ, hiệu Chân Thiện, sinh tại làng Nam Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, trụ trì chùa Bửu Lâm (Đồng Tháp), viên tịch, thọ 71 tuổi.

• *Ngày 29 tháng 2 (nhằm ngày 13 – 1 – Mậu Thìn),* Hòa thượng Nguyên Tánh - Đức Tâm (1828-1988) thế danh Trần Hoài Cam, pháp

danh Nguyên Tánh, tự Đức Tâm, hiệu Hải Tạng, sinh tại làng Hồi Thành, xã Hương Lưu, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên, thuộc dòng Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 44, trụ trì chùa Pháp Hải (Huế), viên tịch, thọ 60 tuổi, 40 tuổi đạo.

• *Ngày 15 tháng 2 năm Mậu Thìn,* Lễ khai trương Tuệ Tĩnh đường Linh Chiếu tại xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

• *Ngày 07 tháng 3 năm Mậu Thìn,* Hòa thượng Từ Năng – Giác Nguyên (1911-1988), thế danh Lê Hồ, pháp danh Thị Niệm, tự Giác Nguyên, hiệu Từ Năng, sinh tại thôn An Chánh, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 42, trụ trì chùa Bạch Sa (Quy Nhơn, Bình Định), viên tịch, thọ 78 tuổi.

• *Ngày 05 tháng 4 năm Mậu Thìn (1988?),* Thượng tọa Bổn Nghĩa – Thiện Xuân (?-1988?), thế danh Nguyễn Văn Luận, húy Bổn Nghĩa, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 48, Tổ sáng lập chùa Long Phước (Cần Đước, Long An), viên tịch.

• *Ngày 23 tháng 5 (nhằm ngày 08 – 4 – Mậu Thìn),* Ni trưởng Tâm Ngọc - Thể Thanh (1923-1988) thế danh Công Tằng Tôn Nữ Kim Cúc, húy Tâm Ngọc, hiệu Thể Thanh, sinh tại làng An Cựu – Huế, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, trụ tại chùa Diệu Đức (Huế), viên tịch, thọ 66 tuổi, 38 hạ lạp. Ni trưởng có dịch thuật bộ : *Luật Tứ Phần Tỳ-kheo Ni Giới Bổn Lược Ký.*

• *Ngày 16 tháng 6,* Ni trưởng Hữu Chí (1904-1988) thế danh Võ Thị Khoái, hiệu Hữu Chí, sinh tại Thới Sơn, Tịnh Biên, An Giang, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, trụ trì chùa Long Hòa (An Giang), viên tịch, thọ 84 tuổi, 64 hạ lạp. Sinh tiền, Ni trưởng đã khai sơn các chùa : Long Hòa, Long Hưng, Nhơn Phước tại tỉnh An Giang.

• *Ngày 11, 12 tháng 7 năm Mậu Thìn,* Tổ đình Báo Quốc, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên – Huế mở giới đàn Hộ Quốc, Hòa thượng Tâm Hương - Mật Hiển (1907-1992) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Hưng Dụng làm Giáo thọ, HT. Thiện Siêu làm Yết Ma *(BNSGĐTVN).*

• *Ngày rằm tháng 7 năm Mậu Thìn,* Hòa thượng Quảng Châu - Hoằng Thông (1902-1988) thế danh Phạm Ngọc Thạch, pháp danh Quảng Châu, hiệu Hoằng Thông, sinh tại xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, thuộc dòng Lâm Tế -Chánh Tông, đời thứ 45, trụ trì Sắc Tứ Long Hội (Tiền Giang), viên tịch, thọ 86 tuổi, 66 giới lạp.

• *Ngày 11 tháng 8,* Hòa thượng Thiện Từ được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, TT. Đắc Pháp làm Yết Ma cho giới đàn chùa Giác Thiên, phường 4, thị xã Vĩnh Long, tỉnh Cửu Long.

• *Ngày 08 tháng 8 năm Mậu Thìn,* Đại đức Quảng Trân - Huệ Châu (?-1988), quê ở huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, thuộc dòng Tế Thượng – Chánh Tông, đời thứ 45, Tổ khai sơn chùa Phước Quang (Đức Hòa, Long An), thị tịch.

• *Ngày 15 tháng 8 năm Mậu Thìn,* Hòa thượng Đồng Bửu – Quảng Viên (1910-1988), thế danh Lê Văn Ký, pháp danh Đồng Bửu, thuộc Tông Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 43, trụ trì chùa Hội Khánh (Thủ Dầu Một), viên tịch, thọ 79 tuổi.

• *Ngày 27 tháng 8 năm Mậu Thìn,* Ni sư Hồng Cúc – Diệu Nghĩa (1908-1988), thế danh Trần Thị Cúc, húy Hồng Cúc, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, trụ trì chùa Linh Bửu (Tân Trụ, Long An), viên tịch, thọ 82 tuổi.

• *Ngày 07 tháng 10,* Ni trưởng Hồng Ẩn – Như Thanh (1911-1999) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho Ni giới, giới đàn Thiện Hòa tại chùa Từ Nghiêm (quận 10, TP. HCM).

• *Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 22 tháng 11,* Hòa thượng Quảng Y – Từ Hạnh (1927-1988) thế danh Phạm Chí Nguyện, pháp danh Quảng Y, hiệu Từ Hạnh, sinh tại ấp Đức Phổ, xã Cát Minh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 45, nguyên trụ trì chùa Phổ Đà và chùa Quán Thế Âm (Tp. HCM), viên tịch, thọ 62 tuổi.

• *Ngày 26 tháng 12,* Giới nghiên cứu phát hiện tháp Tổ sư Nguyên Thiều – Siêu Bạch (1648-1728) và tháp Phổ Đồng ở chùa Kim Cang (tỉnh Đồng Nai). Công trình này đã được đăng sơ lược trong báo Giác Ngộ số 316 và 317 năm 1989 *(LSPGĐT).*

• Hòa thượng Trí Đức - Thiện Siêu (1921-2001) được suy cử làm Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam.

• Ni trưởng Như Nghiêm – Huyền Học (1920-1995) khai sơn chùa Vĩnh Phước nay tại đường Trường Chinh, khu phố 3, phường Tân Thới Nhất, quận 12, Tp. HCM.

• Hòa thượng Nguyên Minh – Đức Thiệu (1911-1993) tiếp nhận chùa Liên Trì nay tại số 18/4, đường Ngô Quyền, phường 6, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, trùng tu và trụ trì chùa này.

• Tỳ-kheo ni Lệ Ngộ (1946-…) khai sáng xây dựng chùa Trang Nghiêm nay tại số 107/7/1, đường Bình Giả, phường 8, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, đến năm 1991 hoàn thành.

• Hòa thượng Tăng Đức Bổn (1917-2000) được suy tôn làm Tăng trưởng Phật giáo Hoa Tông. Cũng năm này, ngài được THPG Tp. HCM bổ nhiệm làm CĐD Phật giáo quận 5, Tp. HCM.

• Thượng tọa Nhựt Sanh - Minh Thành (1937-2000) được cử làm Hiệu phó trường Cơ Bản Phật học Tp. HCM và phụ trách điều hành.

• Hòa thượng Thích Thanh Từ cử Tỳ-kheo Ni Hạnh Liễu về trụ trì chùa Pháp Hoa ở thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, và Hòa thượng đổi tên chùa là Thiền viện Chơn Chiếu.

• Hòa thượng Thích Minh Luân (1903-2003) được cử là Hiệu trưởng Trường Cơ Bản Phật Học tỉnh Hải Dương.

• Đại đức Nhật Minh – Huệ Thông (1960-…) kế thế trụ trì Tổ đình Hội Khánh tại phường Phú Cường, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

• Đại đức Đồng Trụ - Chánh Tri (1947-…) kế thế trụ trì chùa Bạch Sa tại số 35, đường Biên Cương, phố Ngô Mây, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Chùa Phụng Sơn tại số 1408, đường 3/2, phường 2, quận 11, Tp. HCM, được Bộ Văn Hóa công nhận là một Di tích lịch sử Văn hóa, theo quyết định số 1288/VHQĐ ngày 16-11-1988.

• Hòa thượng Thiên Bửu – Khánh Hải (?-1988), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 45, trụ trì chùa Sắc Tứ Quan Âm (Cà Mau), viên tịch.

• Thượng tọa Lệ Minh – Hoằng Từ (1941-2008) được trụ trì chùa Phật Ân nay thuộc Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

• Hòa thượng Chân Từ - Thanh Kiểm (1920-2000) được cử làm suy cử làm Hiệu Phó trường Cơ bản Phật học Tp. HCM đặc trách Giám luật (1988-2000).

NĂM 1989 (KỶ TỴ- PL.2533)

• *Ngày 15 tháng 1,* Hòa thượng Tâm Trí - Minh Châu (1918-2012), Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký HĐTS TW. GHPGVN cùng ông Bùi Đức Hải, Ủy viên Thư ký HĐTS TƯ tham dự Hội nghị lần thứ 5 của Tổ chức Tôn giáo vì Hòa bình Thế giới họp tại Úc từ ngày 22 – 1 đến ngày 27 – 1 - 1989 *(BNSPGGĐ-SG).*

• *Ngày 15 tháng Giêng năm Kỷ Tỵ,* Thiền viện Chơn Chiếu (trước đây là chùa Pháp Hoa) thuộc thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, chính thức được thành lập và Lễ an vị Phật tại Thiền viện này.

• *Ngày 19 tháng 2,* Hòa thượng Giác Khai - Duy Lực (1923-2000) khai thị cho hành giả khóa Thiền thất tại Từ Ân Thiền tự thuộc quận 11, Tp. HCM. Cũng tháng 2 năm Kỷ Tỵ, Hòa thượng sang Mỹ Quốc hoằng dương Thiền học theo sự thỉnh cầu của Phật tử Hoa Tông ở Hải ngoại. Tại đây, ngài sáng lập Từ Ân Thiền Đường ở thành phố Los Angeles, bang California. Đến tham học thiền có Phật tử người Tây Âu, Á châu và đông nhất là kiều bào người Việt Nam *(TSDTVN).*

• *Ngày 23 tháng 3 (nhằm ngày 16 – 2 – Kỷ Tỵ),* Hòa thượng Hạnh Phát – Phước Huệ (1929-1989) thế danh Huỳnh Văn Thiết, pháp danh Thị Tấn, tự Hạnh Phát, hiệu Phước Huệ, sinh tại xã An Chấn, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 42, Tổ khai sơn chùa Vạn Hạnh (Khánh Hòa), viên tịch, thọ 61 tuổi, 54 tuổi đạo.

• *Ngày 23 tháng 3 năm Kỷ Tỵ,* Đại đức Chúc Bá – Thiện Trung (1954-1989), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 44, trụ trì chùa Phước An (Thủ Dầu Một, Bình Dương), thị tịch, trụ thế 35 năm.

• *Ngày 15 tháng 4,* Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam tổ chức buổi hội thảo đề tài *"Trần Thái Tông – thân thế và sự nghiệp Phật học và văn học"*. Buổi hội thảo có 7 bản báo cáo được trình bày sôi động, đạt kết quả cao *(BNSPGGĐ-SG).*

• *Ngày 10 - 12 tháng 5,* chùa Long Khánh, thị xã Qui Nhơn, tỉnh Nghĩa Bình khai đại giới đàn Nguyên Thiều, Hòa thượng Như Bình - Giải An (1914-2003) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Kế Châu làm Đàn chủ.

• *Ngày 27 tháng 9 năm Kỷ Tỵ,* Hòa thượng Đức Trường – Thiện Lập (1922-1989), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 47, trụ trì chùa Long Hưng (Bến Cát, Bình Dương), viên tịch, thọ 68 tuổi.

• *Ngày 23 tháng 10,* Thượng tọa Đồng Nhiên – Hành Đạo (?-1998), húy Đồng Nhiên, hiệu Hành Đạo, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 43, Tổ khai sơn chùa Giác Hải (Quy Nhơn, Bình Định), viên tịch.

• *Ngày 27 tháng 10 (nhằm ngày 28 – 9 – Kỷ Tỵ),* Ni trưởng Kiều Nga – Như Nghĩa (1907-1989) thế danh Võ Thị Nga, pháp danh Như Nghĩa, hiệu Kiều Nga, sinh tại huyện Cao Lãnh, tỉnh Kiến Phong (Đồng Tháp), thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, Viện chủ chùa Hải Huệ (Sa-Đéc), viên tịch, trụ thế 82 năm, 60 hạ lạp.

• *Ngày 02 tháng 11 năm Kỷ Tỵ,* Ni trưởng Tâm Nguyệt - Thể Yến (1908-1989) thế danh Lê Thị Tuyết Sơn, pháp danh Tâm Nguyệt, tự Thể Yến, sinh tại TP. Vinh, tỉnh Nghệ An, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, nguyên Giám viện Ni viện Diệu Đức (Huế), viên tịch, thọ 81 tuổi, 54 hạ lạp.

• *Ngày 22 tháng 11 năm Kỷ Tỵ,* Hòa thượng Thị Hải - Hành Sơn (1908-1989) thế danh Lê Đình Nam, pháp danh Thị Hải, tự Hành Sơn, sinh tại làng Đại An, xã Kỷ Long, tỉnh Quảng Nam, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 42, Tổ khai sơn chùa An Lạc (Hội An, Quảng Nam), viên tịch, thọ 82 tuổi.

• Hòa thượng Tâm Trí - Minh Châu (1918-2012) được suy cử giữ chức Viện trưởng Viện nghiên cứu Phật học Việt Nam.

• Hòa thượng Giác Hòa - Bửu Lai (1901-1990) được suy cử chức vụ Hiệu Trưởng kiêm Giáo thọ Trường Cơ Bản Phật Học tỉnh Hậu Giang.

• Hòa thượng Tâm Trí - Minh Châu (1918-2012) và Hòa thượng Thích Tâm Thông dẫn đầu Phái đoàn PGVN đi thăm Nhật Bản theo lời mời của một tổ chức quần chúng Phật tử thông qua Tổ chức ABCP Nhật Bản *(BNSPGGĐ-SG).*

• Tu viện Liễu Đức tại ấp 1a, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, được Hòa thượng Thích Thanh Từ đổi tên là Thiền viện Liễu Đức (Tu viện được thành lập năm 1984), do Ni sư Như Đạo trụ trì.

• Thượng tọa Thích Minh Hiền hoằng dương Tổ sư thiền tại chùa Phật Đà nay ở số 362/46, đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, quận 3, Tp. HCM.

• Đại đức Hạnh Diệu – Đỗng Quyên, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 42, kế thế trụ trì chùa Thiên Hưng nay thuộc Tp. Phan Rang, tỉnh Ninh Thuận.

• Hòa thượng Như Vinh – Giải Quảng - Pháp Ý (1914-1989) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, trụ trì chùa Hưng Long (quận 10, Tp. HCM), viên tịch, thọ 76 tuổi.

• Hòa thượng Như Đường – Huệ Quý (1921-1990) kế thế trụ trì chùa Hưng Long nay tại số 298, đường Ngô Gia Tự, phường 4, quận 10, Tp. HCM.

• Sư cô Hạnh Nhã được Hòa thượng Thích Thanh Từ cử làm trụ trì Thiền viện Huệ Chiếu tại thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

• Hòa thượng Thích Thanh Từ cùng một số tăng ni và Phật tử ra Bắc thăm viếng các thắng tích danh lam, đồng thời cũng để sưu tập tư liệu về Thiền tông Việt Nam *(Kỷ Yếu 25 năm Thiền viện Thường Chiếu, 1974 – 1999).*

• Thượng tọa Như Hảo - Quảng Tâm (1947-2010) cùng chư Tôn đức vận động mở trường Cơ Bản Phật học TP. HCM cơ sở II tại chùa Thiên Minh, huyện Thủ Đức. Cũng năm này, Thượng tọa đổi tên chùa Vĩnh Đức thành Tu viện Vĩnh Đức nay tại quận 2, Tp. HCM, do ngài khai sáng.

• Thượng tọa Tâm Trung – Chánh Trực (1931-1995) được cung cử làm Trưởng BTS Phật giáo tỉnh Quảng Trị. Cũng trong thời gian này, ngài được mời tham gia Mặt trận và Hội đồng Nhân dân tỉnh Quảng Trị.

• Hòa thượng Nguyên Chơn – Khế Hội (1921-1999) được suy cử làm Trưởng BTS GHPGVN tỉnh Phú Yên.

• Hòa thượng Trí Thắng – Đồng Huy (1919-2010) được suy cử làm Trưởng Ban vận động mở lớp giáo lý và thành lập trường Cơ Bản Phật học Đại Tòng Lâm (Bà Rịa – Vũng Tàu). Năm sau (1990), ngài được cung thỉnh làm Phó Ban giám đốc Đại Tòng Lâm, đặc trách Giám luật.

• Hòa thượng Thiện Lạc – Hồng Liên (1915-1999) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho Đại giới đàn tổ chức tại chùa Viên Minh

(Bến Tre); ngài cũng được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho các Đại giới đàn năm 1991, năm 1993, tại chùa Viên Minh.

• Vào các năm 1989 và 1994, Ni trưởng Diệu Liên – Tâm Hoa (1916-…) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đường đầu Ni tại các giới đàn Nguyên Thiều và Phước Huệ do BTS tỉnh Bình Định tổ chức.

• Chùa Núi Châu Thới hiện tại huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương, được công nhận là một di tích văn hóa theo Quyết định số 451/QĐ/VH ngày 21/4/1989. Chùa hiện nay do Hòa thượng Thích Huệ Thông (1935-…) làm Viện chủ *(STPGBD).*

• Ni trưởng Hải Triều Âm (1920-2013) sáng lập chùa Dược Sư tại thôn Phú An, xã Phú Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

• Đại đức Thích Minh Luận (1960-…) được Phật tử thỉnh về trụ trì chùa Tiên Sơn tại xã Mỹ Đức, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

• Hòa thượng Quảng Phát (?-1989), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 45, trụ trì chùa Linh Phước (Châu Thành, Tiền Giang), viên tịch.

• Hòa thượng Nguyên Chơn – Khế Hội (1921-1999) được suy cử làm Trưởng BTS Phật giáo tỉnh Phú Yên (1989-1999).

• Thượng tọa Quảng Trai – Chí Đạo (1945-2014) được suy cử làm CĐD GHPG thị xã Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam (1989-2006).

• Thượng tọa Đức Thành – Đồng Hạnh (1942-2003) được suy cử vào Ủy viên BTS tỉnh hội Phật giáo Bình Định, kiêm CĐD Phật giáo huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định (1989-1997).

NĂM 1990 (CANH NGỌ- PL.2534)

• *Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 23 tháng 2 (nhằm ngày 28 – 1 – Canh Ngọ),* Hòa thượng Ngộ Trí - Huệ Hưng (1917-1990) thế danh Nguyễn Thành Chẩm, húy Ngộ Trí, hiệu Huệ Hưng, sinh tại làng Mỹ Tho, quận Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, thuộc dòng thiền Lâm Tế, đời thứ 39, trụ trì Tu viện Huệ Quang (Tp. HCM), viên tịch, thọ 74 tuổi, 46 hạ lạp. Những tác phẩm phiên dịch của Hòa thượng: *Kinh Duy Ma Cật, Kim Cang Giảng Lục, Lược Sử Đức Lục Tổ, Pháp môn tu chứng Lăng Nghiêm Đại Định (TSDTVN).*

• *Ngày 24 tháng 2 (nhằm ngày 29 – 1 – Canh Ngọ),* Hòa thượng Thích Thanh Từ (1924-…) nhân chuyến về dự lễ húy kỵ Cố Hòa thượng

Thích Khánh Anh, Hòa thượng và phái đoàn đến thăm viếng Phật học đường Lưỡng Xuyên (Trà Vinh) và Hòa thượng phát tâm tu tạo lại ngôi Tổ đình Phật học này.

• *Ngày 13 tháng 3 năm Canh Ngọ,* Hòa thượng Nhựt Thới – Quảng Thành (1929-1990), thế danh Nguyễn Văn Thùy, húy Nhựt Thới, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, trụ trì chùa Phước Hậu (Đức Hòa, Long An), viên tịch, thọ 62 tuổi.

• *Ngày 13 tháng 3,* Ni trưởng Hồng Ẩn – Như Thanh (1911-1999) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn Ni tại chùa Long Thiền ở Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

• *Ngày 21 tháng 4*, Hòa thượng Chân Từ - Thanh Kiểm (1920-2000) được suy cử làm Phó BTS THPG Tp. HCM.

• *Ngày 15 tháng 5 năm Canh Ngọ,* Hòa thượng Thông Niệm - Đồng Chơn (1914-1990) thế danh Nguyễn Văn Kỉnh, pháp danh Đồng Chơn, tự Thông Niệm, hiệu Long Hưng, sinh tại thôn Vọng Trì, xã Phú Mậu, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 43, trụ trì chùa Bát Nhã (Đà Nẵng) viên tịch, thọ 77 tuổi, 40 hạ lạp.

• *Ngày 19 tháng 5 (nhuận) năm Canh Ngọ,* Ni trưởng Tâm Huyền – Chơn Thông (1934-1990) thế danh Hoàng Thị Lan, pháp danh Tâm Huyền, hiệu Chơn Thông, sinh tại phường Phú Hòa, TP. Huế, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, trụ trì chùa Diệu Viên (Huế), viên tịch, trụ thế 67 năm, 47 tuổi đạo.

• *Ngày 18 tháng 7 (nhằm ngày 26 – 5 – Canh Ngọ),* Ni trưởng Nguyên Thanh – Đàm Hương (1912-1990) pháp danh Nguyên Thanh, húy Ngọc Khuê, hiệu Đàm Hương, sinh tại làng Bảo Hựu, tỉnh Bến Tre, thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 43, Tổ khai sáng Diệu Ấn Ni tự (Phan Rang, Ninh Thuận) viên tịch, thọ 78 tuổi.

• *Ngày 19 tháng 6 năm Canh Ngọ,* Hòa thượng Chơn Khai – Quang Lý (1918-1990) thế danh Nguyễn Khắc Cát, pháp danh Chơn Khai, tự Đạo Chánh, hiệu Quang Lý, sinh tại làng Hiệp Phổ Bắc, xã Nghĩa Hưng, quận Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, Tổ khai sơn chùa Bửu Long (Quảng Ngãi), viên tịch, thọ 73 tuổi, 53 hạ lạp.

• *Tháng 6,* Thượng tọa Lệ Minh – Hoằng Từ (1941-2008) được suy cử làm Phó Hiệu trưởng Trường Cơ bản Phật học Tiền Giang đặc trách Học vụ kiêm trụ trì chùa Vĩnh Tràng nay thuộc Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

• *Ngày 09 tháng 9 (nhằm ngày 21 – 7 - Canh Ngọ),* Hòa thượng Tâm Niệm - Từ Ý (1919-1990) thế danh Trần Văn Chí, pháp danh Tâm Niệm, tự Từ Ý, hiệu Chơn Thiện, sinh tại xã Trà Tây, tổng Đức Hòa, phủ Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, Tổ khai sơn chùa Hòa An (Tam Kỳ - Quảng Nam), viên tịch, thọ 72 tuổi, 30 hạ lạp.

• *Ngày 18 tháng 9,* Hòa thượng Tâm Trí - Minh Châu (1918-2012), Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký HĐTS TW GHPGVN, làm Trưởng đoàn PGVN đi dự Đại hội lần thứ VIII của Tổ chức Phật giáo Châu Á vì Hòa Bình (ABCP) tại Ulan Bator, Mông Cổ *(BNSPGGĐ-SG).*

• *Ngày 08 tháng 12,* Hòa thượng Giác Hòa - Bửu Lai (1901-1990) được Ủy ban TW MTTQVN tặng huy chương "Vì sự nghiệp Đại đoàn kết dân tộc".

• *Ngày 10 tháng 12 (nhằm ngày 24 – 10 – Canh Ngọ),* Hòa thượng Giác Hòa - Bửu Lai (1901-1990) thế danh Lê Văn Tồn, pháp danh Bửu Lai, pháp hiệu Giác Hòa, sinh tại Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 40, Chứng minh BTS Tỉnh hội Phật giáo tỉnh Hậu Giang, viên tịch, thọ 90 tuổi, 34 hạ lạp. Tác phẩm của Hòa thượng : *Khuyến Phát Bồ-đề Tâm Văn (dịch), Các bài văn giác thế, Thiền môn Trường hàng luật (duyệt xét, giảo chính), Ý nghĩa Nghi thức tụng niệm (sưu tập), Sưu tập giảng luận giáo lý (39 bài) (TSDTVN).*

• *Ngày 09 tháng 11 năm Canh Ngọ,* Hòa thượng Đồng Nghĩa – Thiện Hoài (1921-1990), thế danh Nguyễn Văn Hoài, pháp danh Đồng Nghĩa, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 43, trụ trì chùa An Lạc (Thủ Dầu Một, Bình Dương), viên tịch, thọ 70 tuổi.

• Hòa thượng Tâm Hương - Mật Hiển (1907-1992) được cung thỉnh làm Trưởng BTS kiêm Ủy viên Tăng sự Phật giáo Thừa Thiên-Huế.

• Hòa thượng Nguyên Chơn - Minh Tánh (1924-1995) được đề cử chức vụ Phó Ban thường trực kiêm Ủy viên Tăng sự Phật giáo tỉnh Long An.

• Hòa thượng Thích Đắc Pháp (1938-2013) được đề cử làm Hiệu trưởng Trường Cơ bản Phật học Vĩnh Long.

• Hòa thượng Chơn Ngọc – Long Trí (1928-1998) trùng tu chánh điện chùa Viên Giác (Quảng Nam), đến ngày rằm tháng 08 cùng năm này lễ khánh thành.

• *Đầu năm,* Hòa thượng Chơn Khai - Quang Lý (1918-1990) được GHPG tỉnh Lâm Đồng thỉnh làm trụ trì chùa Linh Thứu tại tỉnh này.

• Hòa thượng Thị Huệ - Bảo An (1914-?) trùng tu Tổ đình Phổ Bảo ở huyện Tuy Phước, Bình Định.

• Hòa thượng Nhựt Sáu - Từ Nhơn (1926-2013) được suy cử làm Tổng lý Hội Đồng Quản Trị Tổ đình Ấn Quang (TP. HCM).

• Hòa thượng Như Đường – Huệ Quý (1921-1990) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, trụ trì chùa Hưng Long (quận 10, Tp. HCM), viên tịch, thọ 70 tuổi.

• Hòa thượng Như Tín – Huệ Phát kế thế trụ trì chùa Hưng Long nay tại số 298, đường Ngô Gia Tự, phường 4, quận 10, Tp. HCM.

• Hòa thượng Như Trực – Vĩnh Châu (1930-2006) kế thế trụ trì chùa Linh Thứu tại tỉnh Lâm Đồng.

• Hòa thượng Như Vinh – Giải Lộc - An Chánh (1922-1990) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, trụ trì chùa Bác Ái (Kontum), viên tịch, thọ 69 tuổi.

• Thiền sư Thị Chương – Chánh Quang (1945-…) kế thế trụ trì chùa Bác Ái tại thị xã Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

• Hòa thượng Thích Thanh Từ (1924-…) thăm viếng miền Bắc.

• Ni trưởng Nhựt Thiện – Như Bổn (1926-2006) nhận trách nhiệm trụ trì chùa Kim Sơn tại quận Phú Nhuận, TP. HCM.

• Hòa thượng Trí Thắng – Đồng Huy (1919-2010) sáng lập các chùa Vạn Thiện, Vạn Phước, Vạn An. Cũng năm này, ngài trùng tu Tu viện Vạn Hạnh tại xã Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, đồng thời còn khai khẩn 20 hecta đất trên sườn núi Thị Vãi để trồng cây ăn trái và gây rừng.

• Hòa thượng Nhựt Điện – Thiện Ký (1921-?) về trụ trì chùa Đức Thắng tại ấp 3, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

• Sư cô Như Huệ (1953-…) được Tỉnh hội Phật giáo Kiên Giang cử về trụ trì chùa An Hòa hiện tại phường Rạch Sỏi, thị xã Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

• Chùa Đại Giác ở Cù lao Phố, ấp Nhị Hòa, xã Hiệp Hòa, tỉnh Đồng Nai, được Bộ Văn Hóa công nhận là một di tích lịch sử nghệ thuật theo Quyết định số 993-VH/QĐ ngày 28/9/1990 *(NNCONB).*

• Hòa thượng Huệ Thiện (1904-1990), thuộc thiền phái Lâm Tế, trụ trì chùa Phước Điền (An Giang), viên tịch, thọ 87 tuổi.

• Thượng tọa Quảng Trí – Đạt Đạo (1951-2013) khai sáng xây dựng chùa Bát Nhã tại phường 13, quận Bình Thạnh, Tp. HCM, do đạo hữu Nguyễn Ký hiến cúng đất.

• Thượng tọa Như Minh – Pháp Chiếu (1935-2014) được suy cử làm Phó Hiệu trưởng Học vụ Trường Cơ bản Phật học Lâm Đồng.

• Thượng tọa Lệ Sành - Huệ Sanh (1935-1998) khởi công trùng tu Tổ đình Giác Lâm hiện tại số 118, đường Lạc Long Quân, phường 9, quận Tân Bình, Tp. HCM, đến năm 1996 thì hoàn thành.

NĂM 1991 (TÂN MÙI- PL.2535)

• *Ngày 20 tháng 3,* Ni trưởng Hồng Ẩn – Như Thanh (1911-1999) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho Ni giới, giới đàn Thiện Hòa tại chùa Từ Nghiêm (quận 10, TP. HCM).

• *Ngày 19 tháng 4 (nhằm ngày 15 – 3 – Tân Mùi),* Hòa thượng Nguyên Minh - Viên Quang (1921-1991) thế danh Trương Trọng Cửu, pháp danh Nguyên Minh, tự Công Huệ, húy Minh Tự, sinh tại thôn Phú Hội, xã An Ninh, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, thuộc dòng Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 44, trụ trì Tòng Lâm Vạn Thiện (Phan Thiết, Bình Thuận), viên tịch, thọ 71 tuổi, 51 hạ lạp.

• *Ngày 23 tháng 5 năm Tân Mùi,* Thượng tọa Tâm Dung – Huệ Nhật (1918-1991), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, trụ trì chùa Long Thạnh (Quy Nhơn, Bình Định), viên tịch, thọ 74 tuổi.

• *Ngày 07 tháng 6 năm Tân Mùi,* Hòa thượng Thích Bửu Thành (1910-1991), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 41, trụ trì chùa Linh Phước (Long An), viên tịch, thọ 82 tuổi.

• *Ngày 21 tháng 7,* Lễ đặt đá đầu tiên xây dựng chùa Lâm Tế tại số 212, đường Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp. HCM.

• *Ngày 02 tháng 8 năm Tân Mùi,* Hòa thượng Hành Thiện - Hưng Từ (1911-1991) thế danh Bùi Vạn Anh, pháp danh Thị Lạc, tự Hành Thiện, hiệu Hưng Từ, sinh tại làng Bình Hòa, xã An Dân, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, thuộc dòng thiền Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 42, Tổ khai sơn chùa Pháp Hội (Bình Thuận), viên tịch, thọ 80 tuổi, 60 pháp lạp.

• *Ngày 11, 12 tháng 8,* chùa Giác Thiên tại thị xã Vĩnh Long, tỉnh Cửu Long khai đại giới đàn Thiện Hoa, Hòa thượng Phát Huệ (1917-2008) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Thiện Từ làm Yết Ma, TT. Đắc Pháp làm Đàn chủ.

• *Ngày 08 tháng 10,* Hòa thượng Tâm Trí - Minh Châu (1918-2012) tham dự Đại hội "Các tôn giáo phục vụ cho một đại dương hòa bình" tổ chức tại Malta (Ý), do Hội Quốc tế Loài người và Tôn giáo tổ chức *(BNSPGGĐ-SG).*

• *Ngày 22 tháng 10 (nhằm ngày 15 – 9 – Tân Mùi),* Hòa thượng Thục Hải – Thiện Minh (1920-1992) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho Đại giới đàn Vĩnh Đạt tổ chức tại chùa Phước Hưng (Đồng Tháp). Cũng năm này, Hòa thượng được suy tôn chức vụ Trưởng BTS Phật giáo tỉnh Đồng Tháp.

• *Ngày 07 tháng 11 (nhằm ngày 02 – 10 - Tân Mùi),* Hòa thượng Như Hương - Huyền Tâm (1920-1991) thế danh Trần Hữu Cảnh, pháp danh Như Hương, tự Giải Vị, hiệu Viên Dung, sinh tại Ninh Thuận, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, Tổ khai sơn chùa Bửu Vân (Phan Rang), viên tịch, thọ 72 tuổi, 41 hạ lạp.

• *Ngày 19 tháng 11,* Thượng tọa Chơn Thiện, Đại đức Tâm Đức đi du học Ấn Độ.

• *Ngày 22 tháng 11 (nhằm ngày 15 – 10 – Tân Mùi),* Hòa thượng Minh Hiền - Trừng San (1922-1991) thế danh Nguyễn San, pháp danh Trừng San, tự Minh Hiền, hiệu Hải Tuệ, sinh tại thôn Phú Khánh, xã Diên Thạnh, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, thuộc dòng Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 42, trụ trì chùa Diên Thọ (Nha Trang), viên tịch, thọ 70 tuổi, 35 tuổi đạo.

• *Ngày 02 tháng 12 (nhằm ngày 27 – 10 – Tân Mùi),* Hòa thượng Tâm Ba - Bửu Huệ (1914-1991), thế danh Nguyễn Văn Ba, pháp danh Tâm Ba, tự Nhựt Quang, hiệu Bửu Huệ, sinh tại xã Tân Hương, huyện Bến Tranh, tỉnh Định Tường, thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 41, Cố vấn

Ban Quản trị Phật học viện Huệ Nghiêm (TP. HCM), viên tịch, thọ 78 tuổi, 42 hạ lạp.

• *Ngày 09 tháng 12 năm Tân Mùi,* Hòa thượng Thích Chánh Định (1901-1991), thế danh Nguyễn Văn Sớm, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, Tổ khai sáng chùa Giác Tông (Cần Giuộc, Long An), viên tịch, thọ 91 tuổi.

• Hòa thượng Trừng Chiếu - Từ Mãn (1918-2007) được cung thỉnh làm Hiệu trưởng trường Cơ Bản Phật học Lâm Đồng.

• Hòa thượng Trí Đức - Thiện Siêu (1921-2001) được cung cử làm Phó chủ tịch Hội đồng phiên dịch Đại Tạng kinh Việt Nam, đặc trách Hán tạng. Những tác phẩm dịch thuật của Hòa thượng có : *kinh Thủ Lăng Nghiêm, Phát Bồ-đề Tâm Văn, kinh Kiến Chánh, kinh 42 Chương, kinh Trường A-hàm, kinh Pháp Cú, Tân Duy Thức Luận, Đại Cương Luận Câu-xá, Luận Thành Duy Thức, Luận Đại Trí Độ, Trung Luận;* những tác phẩm biên soạn của ngài: *Nghi Thức Tụng Niệm, Nghi Thức Thọ Bồ-tát Giới Tại Gia, Đại Cương Luận Câu-xá, Vô Ngã là Niết-bàn, Tỏa Ánh Từ Quang, Lối Vào Nhân Minh Học, Ngũ Uẩn Vô Ngã, Cương Yếu Giới Luật, kinh Pháp Hoa giữa các kinh điển Đại Thừa,…*và các báo khác *(Giác Ngộ Online – Mobile, CTTĐPGTH).*

• Đại đức Thích Kiến Cơ (?-1997) kế thế trụ trì chùa Long Thắng nay thuộc xã Thạnh Phước, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

• Ni sư Nguyên Hiền - Minh Diệu (1937-1993) được BTS Phật giáo tỉnh Lâm Đồng bổ nhiệm trụ trì chùa Tâm Ấn nay tại số 9/1, đường Đinh Tiên Hoàng, phường 2, TP. Đà Lạt.

• Sư cô Huệ Trang (1938-…) được Tỉnh hội Phật giáo Lâm Đồng cử trụ trì chùa Thiền Lâm (hay chùa Vạn Phước) hiện tại ấp Thái Phiên, phường 12, TP. Đà Lạt.

• Hòa thượng Nguyên Thạnh – Chơn Trí được cung thỉnh làm Trưởng BTS Tỉnh hội Phật giáo Tiền Giang, nhiệm kỳ 3 (1991-1993).

• Chùa Long Thiền hiện tại số K2/3B, ấp Tân Bình, phường Bửu Hòa, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, được Bộ Văn Hóa công nhận là một di tích lịch sử - văn hóa, theo Quyết định số 1057/QĐ ký ngày 14/6/1991 *(NNCONB).*

• Hòa thượng Quảng Động – Phước Thành (1918-2014) được suy cử làm Phó trưởng BTS đặc trách Tăng sự GHPG tỉnh Bình Định (1991-1995).

• Hòa thượng Chân Từ - Thanh Kiểm (1920-2000) được cử làm Phó chủ tịch Hội đồng phiên dịch Đại Tạng Kinh Việt Nam, phụ trách hiệu đính và chú thích về Luật tạng.

• Hòa thượng Giác Khai – Duy Lực (1923-2000) khai thị cho hành giả khóa Thiền thất tại chùa Linh Sơn. Ngài giảng giải về các vấn đề : Do Phật thân, Thiền bị biến thái, Sức dụng do tham thiền, Nhìn bông cúc không vướng, Ngộ đạo của Phật, Làm sao phát nghi, Vô vi nên sai biệt *(thamtosuthien.net).*

• Thượng tọa Phước Trí được khởi công trùng tu chánh điện chùa Pháp Vân tại số 16, đường Lê Thúc Hoạch, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Tp. HCM, đến năm 1992 thì hoàn thành.

NĂM 1992 (NHÂM THÂN- PL.2536)

• *Ngày 06 tháng 1 (nhằm ngày 02 – 12 – Tân Mùi),* Ni sư Thường Thanh – Diệu Nhàn (1947-…) được kế thừa trụ trì chùa Long Thành tại số 235, tổ 4, ấp Bình Tả 1, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

• *Ngày 11, 12 tháng 1,* Hòa thượng Thục Hải – Thiện Minh (1920-1992) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới đàn chùa Phước Hưng, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

• *Ngày 08 tháng 3 năm Nhâm Thân,* Hòa thượng Đồng Nghi – Thiện Lễ (1927-1992), thế danh Ngô Văn Đảnh, húy Đồng Nghi, trụ trì chùa Phước Hưng (Thủ Dầu Một, Bình Dương), viên tịch, thọ 66 tuổi.

• *Ngày 16 tháng 4 (nhằm ngày 14 – 3 – Nhâm Thân),* Hòa thượng Thục Hải – Thiện Minh (1920-1992) thế danh Phạm Văn Giáo, húy Thục Hải, hiệu Thiện Minh, sinh tại tỉnh Vĩnh Long, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh tông, đời thứ 40, trụ trì chùa Linh Quang (Đồng Tháp), viên tịch, thọ 73 tuổi, 31 hạ lạp.

• *Ngày 23 tháng 4 (nhằm ngày 21 – 3 – Nhâm Thân),* Hòa thượng Trừng Nguyên - Đôn Hậu (1905-1992) thế danh Diệp Trương Thuần, pháp danh Trừng Nguyên, hiệu Đôn Hậu, sinh tại làng Xuân An, tổng An Đồn, phủ Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, thuộc phái Thiền Lâm Tế -

Liễu Quán, đời thứ 42, Đệ Nhứt Phó Pháp Chủ kiêm Giám luật GHPGVN, trụ trì chùa Linh Mụ (Huế), viên tịch, thọ 88 tuổi, 68 hạ lạp. Những tác phẩm của Hòa thượng : *Cách Thức Sám Hối Các Tội Đã Phạm, Phương Pháp Tu Quán, Tứ Nhiếp Pháp, Cảm Ứng Tự Nhiên, Đâu Là Con Đường Hạnh Phúc, Đồng Mông Chỉ Quán, Sinh Mệnh Vô Tận Hay Là Thuyết Luân Hồi, Luật Tứ Phần Tỳ-kheo Ni (TSDTVN).*

• *Ngày 15 tháng 4 năm Nhâm Thân,* Hòa thượng Tâm Hương - Mật Hiển (1907-1992) thế danh Nguyễn Duy Quảng, pháp danh Tâm Hương, sinh tại làng Dạ Lê Thượng, xã Thủy Phương, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên, thuộc dòng Thiền Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, trụ trì chùa Trúc Lâm (Huế), viên tịch, thọ 85 tuổi, 80 năm tu tập.

• *Ngày 18 tháng 4 năm Nhâm Thân,* Ni trưởng Tâm Quang – Đàm Minh (1912-1992) thế danh Hoàng Thị Bút, pháp danh Tâm Quang, tự Đàm Minh, hiệu Minh Đức, sinh tại xã Hưng Yên, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, Trưởng Ni bộ Bắc tông tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng, Tổ khai sơn chùa Bảo Quang và Bảo Thắng (Đà Nẵng), viên tịch, trụ thế 80 năm, 58 tuổi đạo.

• *Ngày 11 tháng 5 năm Nhâm Thân,* Hòa thượng Chơn Sử - Khánh Tín (1896-1992) thế danh Phạm Quang Sứ, pháp danh Chơn Sử, tự Đạo Thị, hiệu Khánh Tín, sinh tại làng Bình Yến, hải đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, trụ trì Tổ đình Thọ Sơn (Quảng Ngãi), viên tịch, thọ 97 tuổi, 72 hạ lạp.

• *Ngày 10 tháng 6 năm Nhâm Thân,* Hòa thượng Thích Huệ Ngạn (1925-1992), thế danh Lương Văn Phất, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, trụ trì chùa Giác Tánh (Cần Giuộc, Long An), viên tịch, thọ 68 tuổi.

• *Ngày 19 tháng 7,* Thượng tọa Nhựt Đồng – Huệ Trường (1940-1992), thế danh Nguyễn Văn Đồng, húy Nhựt Đồng, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, trụ trì chùa Giác Tông (Cần Giuộc, Long An), thị tịch, hưởng dương 53 tuổi.

• *Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 01 tháng 10 (nhằm ngày 06 – 9 - Nhâm Thân),* Hòa thượng Như Thuận – Hoằng Đức (1888-1992), thế danh Nguyễn Văn Cự, húy Nhật Phú, tự Như Thuận, hiệu Hoằng Đức, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, trụ trì chùa Hội Long (Long An), viên tịch, thọ 105 tuổi.

• *Ngày 15 tháng 9 năm Nhâm Thân,* chùa Phước Hưng ở số 74/5, đường Hùng Vương, phường 1, Tp. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, tổ chức Lễ húy nhật lần thứ 6 cố Hòa thượng Hồng Hạnh – Vĩnh Đạt và cung thỉnh Đại Tạng Kinh (in ấn tại Đài Loan, gồm 101 quyển), đồng thời cung đón Thiền sư Duy Lực (1923-2000) quang lâm khai thị.

• *Ngày 04 tháng 12,* Từ Ân Thiền Tự ở Chợ Lớn, nay tại phường 16, quận 11, Tp. HCM, được Hòa thượng Thích Hoằng Tu (1913-1999) xây dựng hoàn thành. Đây là ngôi phạm vũ trang nghiêm tráng lệ của Phật giáo Hoa Tông.

• *Ngày 15 tháng 12 (nhằm ngày 22 – 11 – Nhâm Thân),* Hòa thượng Không Tâm – Trí Quảng (1915-1992) thế danh Đỗ Trí Quảng, húy Không Tâm, tự Trí Quảng, hiệu Bích Đàm, nguyên quán tại làng Bích Khê, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh tông, đời thứ 42, trụ trì chùa Từ Ân (Huế), viên tịch, thọ 77 tuổi.

• *Ngày 04 tháng 12 năm Nhâm Thân,* Hòa thượng Thích Huệ Minh (1925-1992), thế danh Lê Văn Mười, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, trụ trì chùa Giác Nguyên (Cần Giuộc, Long An), viên tịch, thọ 68 tuổi.

• *Ngày 22 tháng Chạp năm Tân Mùi,* Ni trưởng Đồng An – Diệu Trí (1927-1992) thế danh Võ Thị Lạc, pháp danh Đồng An, tự Diệu Trí, sinh tại huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 43, trụ trì chùa Diệu Quang (tỉnh Quảng Tín), viên tịch, thọ 66 tuổi, 44 hạ lạp.

• Ni trưởng Như Ái – Hoằng Thâm (1924-2000) được cử làm Thành viên của Ni bộ tỉnh Bình Định (1992 – 1999).

• Hòa thượng Nhựt Sáu - Từ Nhơn (1926-2013) được suy cử làm Ủy viên HĐTS GHPGVN.

• Hòa thượng Như Trạm – Tịch Chiếu (1912-…) đại trùng tu chùa Tây Tạng ở tỉnh Bình Dương.

• Ni trưởng Như Nghiêm – Huyền Học (1920-1995) được suy cử làm Ủy viên HĐTS GHPGVN, nhiệm kỳ III.

• Hòa thượng Thích Thanh Từ nhập thất tại Thiền viện Thường Chiếu ở xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, đến cuối năm này.

• Thượng tọa Tâm Thọ - Diệu Lạc (?-1992), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, trụ trì chùa Hòa Sơn (Tuy Hòa – Phú Yên), viên tịch.

• Hòa thượng Hồng Diệp - Bửu Ngọc (1916-1994) được suy tôn làm Thành viên HĐCM TƯ. GHPGVN.

• Hòa thượng Nguyên Chơn - Minh Tánh (1924-1995) được tăng ni thỉnh cầu đảm nhiệm chức vụ Hiệu trưởng Trường Cơ Bản Phật học tỉnh Long An.

• Hòa thượng Trừng Hóa - Hưng Dụng (1915-1998) được cung thỉnh làm Thành viên HĐCM TƯ. GHPGVN.

• Hòa thượng Thích Thiện Tín (1921-1999) được bầu làm Trưởng BTS Phật Giáo tỉnh Bến Tre nhiệm kỳ I.

• Hòa thượng Tăng Đức Bổn (1917-2000) được suy cử làm Thành viên HĐCM và Ủy viên HĐTS TW GHPGVN.

• Hòa thượng Nhựt Sanh - Minh Thành (1937-2000) được cử làm Phó ban thường trực Ban hướng dẫn Phật tử Trung ương và Ủy viên Ban Giáo dục Tăng Ni TW GHPGVN.

• Thiền viện Phổ Chiếu tại ấp Tân Phú, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, trùng tu.

• Hòa thượng Nguyên Phước - Quang Thể (1922-2005) được suy cử vào HĐTS GHPGVN.

• Chùa Phước Trường thuộc xã An Ninh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, trùng tu. Chùa này do Thiền sư Phước Trường, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 40, khai sơn (năm 2004 chùa lại tiếp trùng tu).

• Sách *Thiền Tông Việt Nam Cuối thế kỷ 20* của Hòa thượng Thích Thanh Từ, được THPG TP. HCM ấn hành năm 1992, Pl.2536.

• Hòa thượng Giác Khai – Duy Lực (1923-2000) khai thị cho Ni chúng tại Ni viện Thiện Hòa thuộc huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Cũng năm này, ngài đến thuyết giảng về giáo nghĩa Tổ Sư Thiền cho hành giả khóa Thiền thất tại chùa Thiên Trì xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Tp. HCM. Cũng vào năm này, Hòa thượng khai thị cho tứ chúng khóa Thiền thất tại Từ Ân Thiền tự thuộc quận 11, Tp. HCM. Ngài giảng giải về các vấn đề : Cơ bản thực hành tham thiền, Tham thiền khi lâm chung, Đang tham thiền thì phiền não khởi, Ai là

chủ, ai là khách ? Nói sơ lược chùa Cao Mân, Thấy tánh không lay động, Cùng khắp thì không có chỗ chỉ *(thamtosuthien.net)*.

• Lễ khánh thành Bảo tháp Tổ sư Minh Hải – Pháp Bảo (1670-1746) tại Tổ đình Chúc Thánh (Hội An, Quảng Nam), môn phái suy tôn Hòa thượng Như Nhàn – Trí Giác (1915-2005) lên ngôi vị Trưởng môn phái Lâm Tế - Chúc Thánh. Cũng năm này, Hòa thượng được suy tôn vào HĐCM TƯ. GHPGVN.

• Hòa thượng Trí Thắng – Đồng Huy (1919-2010) được suy cử làm Ủy viên HĐTS TW GHPGVN, Trưởng BTS GHPGVN tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kiêm Trưởng Ban Giáo dục Tăng ni trải qua 4 nhiệm kỳ.

• Thượng tọa Nguyên Đức – Minh Phát (1956-1996) được THPG TP. HCM bổ nhiệm trụ trì chùa Phụng Sơn (chùa Gò) ở quận 11, Tp. HCM.

• Ni sư Nguyên Trang – Hạnh Nghiêm (1935-…) được cử giữ chức vụ Phó Giám hiệu Trường cơ bản Phật học Bình Định tại Tu viện Nguyên Thiều.

• Hòa thượng Như Truyện - Trí Nhãn (1909-2004) cùng môn phái Chúc Thánh trùng tu bảo tháp Tổ sư Minh Hải – Pháp Bảo, năm sau (1993), trùng tu bảo tháp Hòa thượng Chơn Chứng – Thiện Quả.

• Đại đức Bình Tâm (1964-…) được BTS Phật giáo tỉnh Cần Thơ bổ nhiệm trụ trì chùa Long Quang hiện tại số 155/6, khu vực Bình Chánh, phường Long Hòa, quận Bình Thủy, Tp. Cần Thơ.

• Ni sư Nhật Liên – Như Hoa (1949-2012) được Giáo hội bổ nhiệm trụ trì chùa Vĩnh Phước hiện ở đường Trường Chinh, khu phố 3, phường Tân Thới Nhứt, quận 12, Tp. HCM. Cũng năm này, Ni sư được suy cử làm Phó BĐD Phật giáo huyện Hóc Môn, Tp.HCM (1992-1997) *(Kỷ yếu Ni trưởng Thích nữ Như Hoa (1949-2012), chùa Vĩnh Phước, NXB Tổng Hợp Tp. HCM 2012)*.

• Hòa thượng Quảng Phước – Thiện Nhơn (1931-2013) được suy cử làm Trưởng ban Hoằng pháp GHPGVN tỉnh Bình Định kiêm CĐD Phật giáo huyện Tuy Phước (1992-1997).

• Hòa thượng Chân Từ - Thanh Kiểm (1920-2000) được suy cử làm Trưởng ban Kinh tế tài chánh kiêm Phó ban Giáo dục Tăng Ni; Phó ban Phật giáo Quốc tế TW. GHPGVN.

NĂM 1993 (QUÝ DẬU- PL.2537)

• *Ngày 01 tháng Giêng năm Quý Dậu,* Ni sư Nguyên Hiền - Minh Diệu (1937-1993), thế danh Hồ Thị Phụng, pháp danh Nguyên Hiền, hiệu Tâm Liễn, sinh tại Hương Phú, Thừa Thiên – Huế, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 44, trụ trì chùa Tâm Ấn (TP. Đà Lạt), thị tịch, trụ thế 56 năm.

• *Ngày 19 tháng 2 năm Quý Dậu,* Cư sĩ Vương Hưng Luyến (1908-1993) pháp danh Trừng Lực, sinh tại làng Mộc Đức, tổng Sư Lỗ, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, nguyên Ủy viên Thủ Quỹ GHPG tỉnh Thừa Thiên, tạ thế, thọ 86 tuổi *(Văn Hóa Phật giáo Việt Nam, số 17, NXB Văn Hóa – Văn Nghệ 2015, Pl.2559).*

• *Ngày 05 tháng 3,* Hòa thượng Giác Khai – Duy Lực (1923-2000) khai thị cho hành giả khóa Thiền thất tại chùa Từ Ân thuộc phường 16, quận 11, Tp. HCM. Cũng hôm nay, Hòa thượng quang lâm khai thị cho Ni chúng tại Ni viện Thiện Hòa thuộc huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Đến ngày 15 tháng 3 năm Quý Dậu (1993), Hòa thượng khai thị cho tứ chúng tại Linh Quang tịnh xá thuộc quận 4, Tp. HCM. Ngài trình bày về các đề tài : Trực ngộ bản tâm, Ăn chay có thành Phật không ? Oan gia nghiệp báo, Niệm Phật chuyển sang tham thiền, Phước không liên quan đến trí, Tự mình sửa nghiệp. Cũng năm này, Hòa thượng quang lâm chùa Phước Hưng tại thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, khai thị cho tứ chúng, về các vấn đề : Tất cả thiền đều từ nơi Phật tánh, Đang dùng mà chẳng tự biết, Không có vô minh, Tất cả đều thấy một lượt, Phân biệt không thật, Huệ Minh truyền cho ai ? Có duyên ra hoằng pháp *(thamtosuthien.net).*

• *Ngày 11 tháng 3,* Ni trưởng Hồng Ẩn – Như Thanh (1911-1999) tổ chức lễ đặt đá xây dựng chùa Huê Lâm nay tại số 130, đường Hùng Vương, phường 2, quận 11, Tp. HCM.

• *Ngày 24 tháng 3,* Hòa thượng Thanh Từ cùng đoàn chư Tăng Thiền viện Thường Chiếu đi Đà Lạt. Chiều ngày này tại Đà Lạt, Hòa thượng nhận được quyết định số 363/QĐ-UB, ngày 24.3.1993 của UBND tỉnh Lâm Đồng, V/v giao đất rừng và cho phép xây dựng Thiền viện Trúc Lâm. Ngay tối hôm đó, ngài họp ban Lãnh đạo để thông báo Quyết định

trên và triển khai công tác. Ngày 25 tháng 3, Văn phòng Thiền viện Trúc Lâm tạm đặt tại chùa Quan Thế Âm (Đà Lạt).

• *Ngày 28 tháng 4 (nhằm ngày 07 – 3 – Quý Dậu)*, Hòa thượng Chơn Tảo - Nhựt Minh (1908-1993) thế danh Nguyễn Quang Tống, pháp danh Nhựt Minh, húy Chơn Tảo, hiệu Trí Từ, sinh tại xã Tân Lợi, tổng Quản Long, quận Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu, thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 40, viên tịch, thọ 87 tuổi, 67 hạ lạp.

• *Ngày 28 tháng 5 (nhằm ngày 08 – 4 – Quý Dậu),* Lễ đặt đá khởi công xây dựng Thiền viện Trúc Lâm trên núi Phụng Hoàng, ở khu phố 7, phường 3, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, do Hòa thượng Thanh Từ làm Viện trưởng.

• *Ngày 22 tháng 5 năm Quý Dậu,* Hòa thượng Hồng Sơn – Thiện Long (1920-1993), thế danh Nguyễn Văn Phong, húy Hồng Sơn, trụ trì chùa Linh Phước (Đức Hòa, Long An), viên tịch, trụ thế 73 năm.

• *Tháng 7,* Hòa thượng Thích Thanh Từ sang chiêm bái các thánh tích của Chư Tổ Thiền tông ở Trung Hoa *(TTVN).*

• *Ngày 19 tháng 9 năm Quý Dậu,* Lễ đặt đá trùng tu Thiền viện Tịch Chiếu thuộc khu phố Hải Tân, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

• *Ngày 24 tháng 10,* Hòa thượng Giác Khai – Duy Lực (1923-2000) khai thị cho tứ chúng khóa Thiền thất tại chùa Từ Ân thuộc phường 16, quận 11, Tp. HCM. Ngài giảng giải về các vấn đề : Phân biệt chánh tà, Chiếu cố thoại đầu, Dụng công như thế, Tham thì có nghi tình. Đến ngày 28 tháng 10, Hòa thượng quang lâm thuyết giảng về giáo nghĩa Tổ Sư Thiền cho khóa Thiền thất của Tăng Ni sinh Trường Cơ Bản Phật Học Đại Tòng Lâm tại huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Cũng năm này, ngài đến thuyết giảng giáo nghĩa thiền tông tại chùa Liên Hoa và chùa Thiên Phước *(thamtosuthien.net).*

• *Ngày 01 tháng 11,* Thượng tọa Nhật Liên – Huệ Quang (1929-…) được Tỉnh hội Phật giáo Sông Bé bổ nhiệm trụ trì chùa Long Quang hiện tại xã Tương Bình Hiệp, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

• *Ngày 02 tháng 11 (nhằm ngày 19 – 9 – Quí Dậu),* Lễ đặt đá khởi công xây dựng chánh điện chùa Long Thọ hiện tại B2, đường Hùng Vương, thị trấn Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

• *Ngày 03, 04 tháng 11,* chùa Long Sơn, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa mở giới đàn Trí Thủ, Hòa thượng Tâm Bổn – Trí Nghiêm (1911-2003) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, TT. Đổng Minh làm Tuyên luật sư.

• *Ngày 24 tháng 11 (nhằm ngày 11 – 10 – Quý Dậu),* Hòa thượng Nguyên Minh – Đức Thiệu (1911-1993) thế danh Bùi Xuân Quang, húy Nguyên Minh, tự Đức Thiệu, hiệu Hải Ấn, sinh tại làng Nam Phổ Trung, xã Phú Thượng, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 44, trụ trì chùa Liên Trì (Đà Lạt), trụ thế 82 năm, 45 tuổi đạo.

• *Vào lúc 05 giờ 5 phút ngày 23 tháng 12 (nhằm ngày 11 – 11 – Quý Dậu),* Hòa thượng Thanh Thiện - Đức Nhuận (1897-1993), thế danh Phạm Đức Hạp, pháp danh Đức Nhuận, hiệu Thanh Thiện, sinh tại Quần Phương, xã Hải Phương, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, thuộc dòng thiền Tào Động, đời thứ 48, trụ trì Tổ đình Hồng Phúc (Hà Nội), Pháp Chủ GHPGVN, viên tịch, thọ 97 tuổi, 77 hạ lạp. Sinh thời, Hòa thượng đã được Nhà nước tặng thưởng Huân Chương Hồ Chí Minh và Huân Chương Độc Lập hạng nhất *(TSDTVN).*

• Hòa thượng Tâm Bổn - Trí Nghiêm (1911-2003) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu tại Đại giới đàn Trí Thủ tỉnh Khánh Hòa.

• Hòa thượng Chơn Phát – Long Tôn (1931-…) đại trùng tu chùa Long Tuyền (Quảng Nam). Hiện nay, Hòa thượng làm Chứng minh BTS Phật giáo Quảng Nam và là thành viên Ban điều hành Môn phái Lâm Tế - Chúc Thánh.

• Hòa thượng Thị Tín – Phước Trí (1920-2002) đại trùng tu Tổ đình Phước Sơn tại xã Xuân Sơn Bắc, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

• Hòa thượng Như Bổn – Hoằng Giáo (1921-1993) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, trụ trì Tổ đình Tập Phước (TP. HCM), viên tịch, thọ 73 tuổi.

• Đại đức Thị Trí – Thiện Duyên (1946-2004) kế thế trụ trì Tổ đình Tập Phước ở số 233, đường Phan Văn Trị, phường 11, quận Bình Thạnh, Tp. HCM.

• Thượng tọa Chơn Nghiêm - Tâm Thanh (1931-2004) đại trùng tu Vĩnh Minh tự viện tại thôn Phú An, xã Phú Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

• Hòa thượng Nguyên Chơn - Minh Tánh (1924-1995) tiếp tục được suy cử làm Phó ban Thường trực kiêm Ủy viên Tăng sự GHPGVN tỉnh Long An.

• Hòa thượng Nhựt Sanh - Minh Thành (1937-2000) được cử làm Trưởng ban Quản trị Tổ đình Ấn Quang nay thuộc quận 10, Tp. HCM kiêm Giám đốc Đại Tòng Lâm Phật giáo ở Bà Rịa – Vũng Tàu.

• Ni trưởng Tịnh Hoa (1915-2002) được suy cử làm Cố vấn BTS Tỉnh hội Phật giáo tỉnh Trà Vinh.

• Ni trưởng Như Nghiêm – Huyền Học (1920-1995) được suy cử làm Ủy viên HĐTS GHPGVN.

• Ni trưởng Tâm Ý – Như Chí (1913-…) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho Ni giới ở Đại giới đàn Thiện Hòa, tổ chức tại Đại Tòng Lâm (Bà Rịa – Vũng Tàu).

• Đại đức Trí Dũng – Huệ Châu (1948-…) khai sáng chùa Tân Long hiện tọa lạc tại số 163, khu phố 8, thị trấn Cần Đước, huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

• Chùa Hội Khánh tại phường Phú Cường, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, được công nhận Di tích Lịch sử - Văn hóa tại quyết định số : 43/QĐ/BT ngày 07/1/1993 ở danh mục số 1117 và ký Bằng công nhận di tích vào ngày 29/4/1993 do Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thông tin Trần Hoàn ký *(STPGBD)*.

• Thượng tọa Hạnh Huệ – Đỗng Minh (1927-2005) được cung thỉnh làm Tuyên luật sư cho các Đại giới đàn : Trí Thủ I (1993), II (1997) và III (2001) tại chùa Long Sơn (Nha Trang); cho Đại giới đàn Thiện Hòa tại Đại Tòng Lâm – Bà Rịa Vũng Tàu (1996) *(CTTĐPGTH)*.

• Thượng tọa Nguyên Đức – Minh Phát (1956-1996) được suy cử chức Phó Ban quản trị kiêm Trị sự, điều hành mọi sinh hoạt của Tổ đình Ấn Quang ở phường 9, quận 10, Tp. HCM.

• Đại đức Thích Châu Thanh (1969-…) kế thế trụ trì chùa Liên Trì hiện tại số 18/4, đường Ngô Quyền, phường 6, TP. Đà Lạt.

• Sư cô Như Hương (1952-…) kế thế trụ trì chùa Tịnh Quang hiện tại khu phố 2, phường 11, TP. Đà Lạt.

• Đại đức Thích Nguyên Tú (1947-…) được Tỉnh hội Phật giáo Lâm Đồng bổ nhiệm trụ trì chùa Đại Giác tại thôn 1, phường Lộc Châu, thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

• Đại đức Thích Huệ Tâm (1972-…) được Tỉnh hội Phật giáo Kiên Giang bổ nhiệm trụ trì chùa Phật Đà (chùa Lò Gạch), nay tại phường Bình San, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

• Hòa thượng Nhật Huệ được cung thỉnh làm trụ trì chùa Long Khánh nay tại số 138/1, đường Bạch Đằng, phường 3, thị xã Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

• Chùa Hội Linh hiện tại số 314/36, đường Cách Mạng Tháng Tám, Tp. Cần Thơ, được Bộ Văn Hóa xếp hạng di tích lịch sử theo quyết định số 774 QĐ/BT ngày 21-6-1993 *(NNCONB).*

• Đại đức Tâm Ý – Trường Định (1950-2002) được cung thỉnh về trụ trì chùa Phú Hậu hiện tại số 485, đường Chi Lăng, Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

• Hòa thượng Quảng Động – Phước Thành (1918-2014) tái lập chùa Phổ Đà Quan Âm tại thôn Vạn Ninh, xã Mỹ Tài, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định và đổi tên thành chùa Vạn Đức.

• Hòa thượng Nhật Đăng – Chánh Đạo (1911-2011) được cung thỉnh làm Trưởng BTS Phật giáo tỉnh An Giang, trải qua 3 nhiệm kỳ (1993-2007).

• Ni trưởng Tâm Huệ - Viên Minh (1914-2014) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu Ni giới đàn phương trượng chùa Diệu Đức nay tại số 92/6, đường Điện Biên Phủ, Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế.

• Hòa thượng Lệ Sành – Huệ Sanh (1935-1998) cùng chư tôn thiền đức thành lập Ban tái thiết xây dựng Bửu tháp Xá Lợi – Ngũ Gia Tông Phái (tháp trong khuôn viên chùa Giác Lâm, phường 9, quận Tân Bình, Tp. HCM).

NĂM 1994 (GIÁP TUẤT- PL.2538)

• *Ngày 06 tháng 1 (nhằm ngày 25 – 11 – Quý Dậu),* Hòa thượng Hồng Diệp - Bửu Ngọc (1916-1994) thế danh Lê Văn Nghiệp, pháp húy Hồng Diệp, hiệu Bửu Ngọc, sinh tại làng Ích Thạnh, quận Thủ Đức, tỉnh Gia Định, thuộc Tông Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, trụ trì Tổ đình Phước Tường (quận 9, Tp. HCM), viên tịch, thọ 82 tuổi, 60 hạ lạp.

• *Ngày 12 tháng 1 (nhằm ngày 01 – 12 – Quý Dậu),* Hòa thượng Như Lợi - Huyền Đạt (1903-1994) thế danh Trương Thế Kiên, pháp danh Như Lợi, tự Giải Lý, hiệu Huyền Đạt, sinh tại xã Tịnh Long, huyện Sơn

Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, thuộc Thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, Viện chủ Tổ đình Thiên Ấn (Quảng Ngãi), viên tịch, thọ 91 tuổi, 70 hạ lạp.

• *Ngày 19 tháng 3 (nhằm ngày 08 – 2 – Giáp Tuất),* Lễ khánh thành Thiền viện Trúc Lâm trên núi Phụng Hoàng, ở khu phố 7, phường 3, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Hòa thượng Thanh Từ Viện trưởng tuyên bố bản thanh quy của Thiền viện, khóa thiền đầu tiên khai mở.

• *Ngày 18 tháng 4 (nhằm ngày 09 – 3 – Giáp Tuất),* Ni trưởng Nhựt Chơn – Như An (1911-1994), thế danh Ân Thị Ngàn, pháp danh Nhựt Chơn, tự Như An, hiệu Diệu An, sinh quán ở xã Thành Triệu, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 41, Viện chủ chùa Bửu Quang (Bến Tre), viên tịch, thọ 83 tuổi, 40 hạ lạp.

• *Ngày 11, 12 tháng 5,* chùa Giác Thiên, thị xã Vĩnh Long, tỉnh Cửu Long khai đại giới đàn Thiện Hoa, Hòa thượng Phát Huệ (1917-2008) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Thiện Từ làm Đàn chủ, TT. Đắc Pháp làm Yết Ma.

• *Ngày 08 tháng 4 năm Giáp Tuất,* trùng tu chánh điện thiền viện Thường Chiếu thuộc xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Tháng 10 năm này, lễ khánh thành chánh điện trùng tu hoàn tất.

• *Ngày 30 tháng 5 (nhằm ngày 20 – 4 – Giáp Tuất),* Hòa thượng Hành Đạo - Phước Ninh (1915-1994) thế danh Hồ Văn Kỷ, pháp danh Thị Niệm, tự Hành Đạo, hiệu Phước Ninh, sinh tại thôn Triều Sơn, xã Xuân Thọ, huyện Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, thuộc dòng Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 42, trụ trì chùa Phước Cảnh (Phú Yên), viên tịch, thọ 79 tuổi, 47 hạ lạp.

• *Ngày 24 tháng 4 năm Giáp Tuất,* Hòa thượng Hồng Thạnh – Huệ Khương (1915-1994), thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, Tổ sáng lập chùa Phật Quang (Cần Đước, Long An), viên tịch, thọ 80 tuổi.

• *Ngày 05 tháng 8,* Hòa thượng Thích Thanh Từ (1924-…) khởi hành sang thăm viếng Phật tử Việt Nam tại Châu Âu và Bắc Mỹ. Sau đó, đến ngày 15 tháng 10 năm Giáp Tuất, Hòa thượng trở về nước, tổ chức khánh thành chánh điện Thiền viện Thường Chiếu (Đồng Nai) *(TTVN).*

• *Ngày 15 tháng 9,* Ni trưởng Hồng Ẩn – Như Thanh (1911-1999) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho Ni giới, giới đàn Thiện Hoa tại chùa Từ Nghiêm (quận 10, TP. HCM).

• *Ngày 12 tháng 6 (nhằm ngày 04 – 5 – Giáp Tuất),* Ni trưởng Hồng Mãnh – Như Thiền (1911-1994) pháp danh Hồng Mãnh, hiệu Như Thiền, sinh tại làng Vĩnh Chánh, quận Châu Thành, tỉnh Long Xuyên, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, trụ trì chùa Quan Âm (An Giang), viên tịch, thọ 83 tuổi, 49 hạ lạp.

• *Ngày 26, 27 tháng 7,* Tổ đình Báo Quốc, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên – Huế khai đại giới đàn, Hòa thượng Trừng Hóa - Hưng Dụng (1915-1998) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Thiện Siêu làm Yết Ma, HT. Quang Thể làm Giáo thọ *(BNSGĐTVN).*

• *Từ ngày 31/8 đến 05/9,* Hòa thượng Giác Khai – Duy Lực (1923-2000) khai thị cho Tăng ni và Phật tử tại Thiền viện Quảng Đức thuộc phường 8, quận 3, Tp. HCM. Ngài giảng giải về các vấn đề : Ngoài công án thoại đầu, có thiền khác ? Tứ Liệu Giãn của Lâm Tế, Người nữ có được kiến tánh không ? Kiến tánh có phải là phá sơ quan không ? Tọa thiền trong đầu nghĩ gì không ? Nhất môn thâm nhập *(thamtosuthien.net).*

• *Ngày 15 tháng 9 (nhằm ngày 10 – 8 – Giáp Tuất),* Hòa thượng Thích Thiện Phước (?-1994), thế danh Đoàn Văn Phúc, thuộc dòng Tế Thượng – Chánh Tông, đời thứ 43, trụ trì chùa An Long (Cần Giuộc, Long An), viên tịch.

• *Ngày 16 tháng 10 (nhằm ngày 12 – 9 – Giáp Tuất),* Hòa thượng Tâm Giải – Tương Ưng (1912-1994) thế danh Nguyễn Duy Phú, pháp danh Tâm Giải, tự Tương Ưng, sinh tại làng Giạ Lê Thượng, xã Thủy Phương, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, trụ trì Tổ đình Từ Quang (Huế), viên tịch, thọ 83 tuổi, 54 hạ lạp.

• *Ngày 16 tháng 10 (nhằm ngày 12 – 9 – Giáp Tuất),* Hòa thượng Giác Khai – Duy Lực (1923-2000) khai thị cho hành giả khóa Thiền thất tại chùa Từ Ân thuộc phường 16, quận 11, Tp. HCM. Ngài giảng giải về các vấn đề : Định huệ với nghi tình đồng hay khác ? Làm sao trừ nghiệp chướng ? Tham thiền quên cúng giỗ, Trong bụng có cái không, Tại sao phải tu ? Tham thiền không sám hối.

• *Ngày 02 tháng 11 (nhằm ngày 29 – 9 – Giáp Tuất),* Lễ khánh thành Tổ đình Long Quang (Tuy Phong – Bình Thuận), chùa do Hòa thượng Tâm Hoa - Minh Đạo (1913-1998) trụ trì.

• *Ngày 16 tháng 10 năm Giáp Tuất,* Đại đức Như Trụ - Viên Định (1951-…) được chư sơn môn phái công cử kế thừa trụ trì Tổ đình Thập Tháp Di Đà tại phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

• *Ngày 21 tháng 10 năm Giáp Tuất,* Hòa thượng Nhựt Trường – Tâm Tú (1938-1994), thế danh Phạm Văn Cẩm, húy Nhựt Trường, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 46, trụ trì chùa Thiên Phước (Thủ Thừa – Long An), viên tịch, trụ thế 56 năm.

• *Ngày 17 tháng 12 (nhằm ngày 15 – 11 – Giáp Tuất),* Lễ đặt đá trùng kiến chánh điện chùa Linh Thắng, tại số 437, đường Hùng Vương, thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, chùa do Thượng tọa Thích Toàn Đức (1940-…) trụ trì. Chùa này trước đây đã trùng tu vào những năm : 1940, 1943, 1970, 1991.

• *Ngày 29 tháng 12 (nhằm ngày 27 – 11 – Giáp Tuất),* Hòa thượng Nhật Thọ - Thiện Phước (1917-1994), thế danh Lê Bá Thọ, húy Nhật Thọ, pháp danh Thiện Phước, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 41, trụ trì chùa Phật Học Cần Thơ (Tp. Cần Thơ), viên tịch, thọ 81 tuổi, 37 hạ lạp *(Nội san Xuân Thế Kỷ, Lớp Cao đẳng Phật học Chuyên khoa tỉnh Cần Thơ Khóa I, 1998-2001).*

• Hòa thượng Nhựt Kiến - Định Quang (1924-1999) thành lập Hội Tương tế Kim Quang, đặt văn phòng tại chùa Huỳnh Kim, quận Gò Vấp, Tp. HCM với số hội viên gần 5.000 người.

• Hòa thượng Trừng Chiếu - Từ Mãn (1918-2007) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho Đại giới đàn Nhơn Thứ tổ chức tại chùa Linh Sơn – Đà Lạt.

• Sách *Phật Pháp Với Thiền Tông* của HT. Thích Duy Lực, Nhà xuất bản TP. HCM, THPG TP. HCM ấn hành năm 1994, Pl : 2538.

• Đại đức Thị Lệnh – Vĩnh Hội kế thế trụ trì Tổ đình Thiên Ấn nay tại xã Tịnh Ấn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

• Thượng tọa Đồng Tín – Thông Niệm (1943-2007) kế thế trụ trì chùa Đông Hưng tại Thủ Thiêm, Sài Gòn.

• Đại đức Thanh Lương - Phước Cẩn (1951-…) kế thế trụ trì Tổ đình Phước Hậu tại ấp Đông Hậu, xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

• Hòa thượng Giải Thâm – Kế Châu (1922-1996) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho Đại giới đàn Phước Huệ tại chùa Long Khánh nay tại Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Hòa thượng Trí Đức - Thiện Siêu (1921-2001) được suy cử làm Hiệu trưởng Trường Cơ bản Phật học - Huế (1994-2001). Cũng năm này, Hòa thượng làm Trưởng phái đoàn PGVN chiêm bái Phật tích tại Ấn Độ.

• Ni trưởng Nhật Phiến – Trí Thanh (1925-2003) được cung làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới tử Ni tại Đại giới đàn Bửu Lai, do BTS Tỉnh hội Phật giáo Cần Thơ tổ chức.

• Thượng tọa Tâm Lượng - Từ Mẫn (1932-2007) được suy cử làm Phó BTS Tỉnh hội Phật giáo Đà Nẵng kiêm Trưởng ban Giáo dục Tăng Ni và là Hiệu trưởng trường Trung Cấp Phật học Đà Nẵng.

• Đại đức Quảng Cảnh – Đức Duyên (1959-…) được môn phái trạch cử làm trụ trì chùa Long Thạnh tại thôn Tây Định, phường Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Chùa Tường Vân hiện tại Quốc lộ 27A, thôn Đường Mới, thị trấn Dran, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, được Thượng tọa Chơn Kim (1930-…) trụ trì, trùng tu. Chùa này tiếp tục trùng tu vào năm 2000.

• Hòa thượng Phước Hảo (1930-2014) kế thừa trụ trì Thiền viện Chơn Không hiện tọa lạc trên triền núi Lớn, đường Vi Ba, phường 6, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

• Ni sư Nhật Liên – Như Hoa (1949-2012) khởi công trùng tu xây dựng Đại hùng bửu điện, giảng đường và các công trình chung quanh chùa Vĩnh Phước hiện ở đường Trường Chinh, khu phố 3, phường Tân Thới Nhứt, quận 12, Tp. HCM.

• Thượng tọa Lệ Minh – Hoằng Từ (1941-2008) được suy cử làm Phó thường trực BTS tỉnh hội Phật giáo Tiền Giang đặc trách Giáo dục Tăng Ni (1994-1997).

• Ni trưởng Trừng Khương - Diệu Trí (1907-2010) được mời làm Phó Hiệu trưởng Trường Trung cấp Phật học Thừa Thiên Huế *(Kỷ Yếu Tang Lễ Cố Ni trưởng Thích nữ Diệu Trí, NXB Thuận Hóa 2010).*

NĂM 1995 (ẤT HỢI- PL.2539)

• *Ngày 09 tháng 10 năm Bính Tý,* Ni trưởng Thị Hương – Diệu Hoa (1925-1995) thế danh Đào Thị Sen, pháp danh Thị Hương, tự Từ Đăng, hiệu Diệu Hoa, sinh tại thôn Xuân Quang, xã Cát Tường, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 42, Tổ khai sơn chùa Long Quang (Bình Định), viên tịch, thọ 71 tuổi, 48 hạ lạp.

• *Ngày 14 tháng 2 (nhằm ngày 15 – 1 - Ất Hợi),* Ni trưởng Như Nghiêm – Huyền Học (1920-1995) thế danh Huỳnh Thị Phụng, húy Nhật Tân, tự Huyền Học, hiệu Như Nghiêm, sinh tại phường Đức Thắng, thị xã Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, thuộc dòng thiền Lâm Tế, đời thứ 41, chi phái Nguyên Thiều, Tổ khai sơn chùa Vĩnh Phước (Tp. HCM), viên tịch, thọ 76 tuổi, 56 hạ lạp.

• *Ngày 26 tháng 2,* Hòa thượng Hồng Đạo – Thiện Văn (1913-1995), hiệu Chơn Kim, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 40, trụ trì chùa Mỹ Phước (Bến Lức - Long An), viên tịch, thọ 83 tuổi.

• *Ngày 12 tháng 3,* Hòa thượng Giác Khai – Duy Lực (1923-2000) khai thị cho hành giả khóa Thiền thất tại chùa Từ Ân thuộc phường 16, quận 11, Tp. HCM. Ngài giảng giải về các vấn đề : Quy y Tam bảo, Tiểu nghi và đại nghi, Vô niệm tắc chánh, hữu niệm thành tà, Thiên thượng thiên hạ vô như Phật, Phàm phu chấp tứ cú, Làm ơn mắc oán.

• *Ngày 19 tháng 3 (nhằm ngày 19 – 2 - Ất Hợi),* Lễ lạc thành chùa Huê Lâm nay tại số 130, đường Hùng Vương, phường 2, quận 11, Tp. HCM, do Ni trưởng Hồng Ẩn – Như Thanh (1911-1999) làm Viện chủ. Trong dịp lễ này, Ni trưởng mở Tăng Thiên Hội cúng dường 1.250 vị Tăng Ni.

• *Ngày 05 tháng 3 năm Ất Hợi,* Hòa thượng Tâm Trung – Chánh Trực (1931-1995) thế danh Hoàng Văn Trung, pháp danh Tâm Trung, tự Chánh Trực, sinh tại làng Trà Trì, xã Hải Xuân, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, trụ trì chùa Tỉnh Hội Quảng Trị, viên tịch, thọ 65 tuổi, 43 hạ lạp.

• *Ngày 05 tháng 4 (nhằm ngày 06 – 3 - Ất Hợi),* Ni trưởng Đồng Chánh – Tịnh Giác (1909-1995) thế danh Đinh Thị Theo, pháp danh Đồng Chánh, tự Thông Nghĩa, hiệu Tịnh Giác, sinh tại tỉnh Quảng Ngãi,

thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 43, Tổ khai sơn Ni viện Vạn Hạnh (Thủ Đức, Tp. HCM), viên tịch, thọ 87 tuổi, 45 hạ lạp.

• *Ngày 08 tháng 4 năm Ất Hợi*, Đại đức Như Trụ - Viên Định (1951-…) khởi công trùng tu chánh điện và Tổ đường Tổ đình Thập Tháp Di Đà tại phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

• *Ngày 02 tháng 10 (nhằm ngày 09 - 8 - Ất Hợi),* Hòa thượng Nguyên Chơn - Minh Tánh (1924-1995) thế danh Từ Phước Thạnh, pháp húy Nguyên Chơn, hiệu Minh Tánh, sinh tại xã Minh Hương, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 44, trụ trì chùa Nguyên Thủy (Long An), viên tịch, thọ 72 tuổi, 47 hạ lạp.

• *Ngày 30 tháng 8 năm Ất Hợi,* Ni sư Nhựt Hoàn – Mỹ Chơn (1914-1995), thế danh Nguyễn Thị Sáu, húy Nhựt Hoàn, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, trụ trì chùa Long Thành (Đức Hòa, Long An), viên tịch, thọ 82 tuổi.

• *Tháng 8 (nhuần) năm Ất Hợi,* Hòa thượng Thích Thanh Từ (1924-…) khởi công xây dựng lại Tu viện Chơn Không trên triền Núi Lớn, đường Vi Ba, phường 6, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

• *Ngày 20 tháng 9 năm Ất Hợi,* Hòa thượng Tâm Nhựt – Chí Minh (1908-1995), thế danh Võ Văn Nhi, húy Tâm Nhựt, thuộc dòng Tế Thượng - Chánh Tông, đời thứ 43, trụ trì chùa Linh Phước (Cần Đước - Long An), viên tịch, thọ 88 tuổi.

• *Ngày 07 tháng 11 năm Ất Hợi,* Thượng tọa Nhật Liên – Huệ Quang (1929-1995), thế danh Nguyễn Văn Liên, húy Nhật Liên, sinh tại làng Tương Bình Hiệp, Thủ Dầu Một, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, trụ trì chùa Long Quang (Thủ Dầu Một, Bình Dương), viên tịch, thọ 67 tuổi.

• *Ngày 13 tháng Chạp năm Giáp Tuất,* Hòa thượng Nhật Tinh -Trí Tấn (1906-1995), thế danh Huỳnh Văn Xông, pháp danh Nhật Tinh, tự Nhất Bổn, hiệu Trí Tấn, sinh tại làng Dư Khánh, tổng Chánh, Mỹ Trung, tỉnh Biên Hòa, thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 41, trụ trì chùa Hưng Long (Tân Uyên – Bình Dương), viên tịch, thọ 90 tuổi.

• Chùa Linh Sơn, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng mở giới đàn Nhơn Thứ do BTS Tỉnh hội Phật giáo Lâm Đồng tổ chức, Hòa thượng Trừng Chiếu

- Từ Mãn (1918-2007) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Tâm Thanh làm Giáo thọ.

• Sách *Thiền Sư Việt Nam* của Hòa thượng Thích Thanh Từ, Nhà xuất bản TP. HCM, được THPG TP. HCM ấn hành năm 1995, Pl.2539.

• Sư cô Thuần Trí được Hòa thượng Thích Thanh Từ cử làm trụ trì Thiền viện Huệ Chiếu tại thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

• Hòa thượng Trừng Lực – Vĩnh Vô (1900-1995), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, Tổ sáng lập chùa Long An (Long Điền, Bà Rịa – Vũng Tàu), viên tịch, thọ 96 tuổi.

• Đại đức Lệ Nhơn – Thiện Duyên (1950-…) kế thế trụ trì chùa Hưng Long hiện tại ấp 2, xã Thạnh Phước, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

• Đại đức Đồng Phùng – Hồng Long (1951-…) kế thế trụ trì chùa Long Hưng nay tại ấp 4, xã Tân Định, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

• Tỳ-kheo Chơn Hướng (1958-…) sáng lập Tịnh Vân Hương thất tại khóm 3, thị trấn Dran, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

• Hòa thượng Thích Bổn Châu (1922-1995), thế danh Trần Văn Bạch, quê tại huyện Cái Bè (Tiền Giang), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 40, trụ trì chùa Sắc tứ Tam Bảo (Rạch Giá – Kiên Giang), viên tịch, trụ thế 73 năm, 32 tuổi đạo.

• Đại đức Thiện Chơn (1962-…) kế thế trụ trì chùa Sắc tứ Tam Bảo hiện tại phường Vĩnh Lạc, thị xã Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

• Chùa Từ Tôn hiện tại số 3, đại lộ Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, đại trùng tu. Chùa xây dựng theo mẫu chùa cổ xứ Huế.

• Lễ đặt đá trùng kiến Tổ đình Sắc tứ Giác Nguyên nay tại thị trấn Dran, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, do Hòa thượng Như Minh – Pháp Chiếu (1935-2014) trụ trì Tổ đình tổ chức.

NĂM 1996 (BÍNH TÝ- PL.2540)

• *Ngày 13 tháng 1,* Đại đức Thích Kiến Cơ (?-1997), thuộc thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, trụ trì chùa Long Thắng (Tân Uyên, Bình Dương), viên tịch.

• *Ngày 19 tháng 1 (nhằm ngày 29 – 11 - Ất Hợi),* Hòa thượng Hồng Đạo - Bửu Ý (1917-1996), thế danh Nguyễn Văn Đạt, pháp húy Hồng

Đạo, tự Thiện Đắc, hiệu Bửu Ý, sinh tại xã Mỹ Hạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Chợ Lớn, thuộc Tông Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, trụ trì Tổ đình Long Thạnh (Bình Chánh – TP. HCM), viên tịch, thọ 80 tuổi, 56 hạ lạp.

• *Ngày 24 tháng 1 (nhằm ngày 05 – 12 - Ất Hợi),* Hòa thượng Không Tín – Kế Châu (1922-1996) họ Nguyễn, pháp danh Không Tín, tự Giải Thâm, hiệu Kế Châu, sinh tại thôn Nhạn Tháp, xã Nhơn Hậu, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định, thuộc dòng thiền Lâm Tế, đời thứ 41, trụ trì Tổ đình Thập Tháp (Bình Định), viên tịch, thọ 75 tuổi, 55 hạ lạp. Những tác phẩm dịch thuật của Hòa thượng : *Bách Thành Yên Thủy của Phật Quốc Thiền sư, Thập Mục Ngưu Đồ Tụng, Long Bích Thi Tập (2 tập), Kim Cang Nghĩa Mạch, Kim Cang Trực Sớ, Di Đà Giảng Thoại (CTTĐPGTH).*

• *Vào lúc 0 giờ 20 phút ngày 25 tháng 1 (nhằm ngày 06 – 12 - Ất Hợi),* Hòa thượng Tuấn Đức – Quảng Thạc (1925-1995) thế danh Dương Đức Thắng, pháp danh Quảng Thạc, hiệu Tuấn Đức, sinh tại làng Quần Phương Hạ, xã Hải Tây, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, thuộc Thiền phái Tào Động, trụ trì chùa An Lạc (Tp. HCM), viên tịch, thọ 70 tuổi, 40 tuổi đạo.

• *Ngày 25 tháng 2 năm Bính Tý,* Hòa thượng Nhựt Tân – Quảng Ngọc (1921-1996), thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, trụ trì chùa Thới Bình (Cần Giuộc, Long An), viên tịch, trụ thế 76 năm.

• *Ngày 08 tháng 5 (nhằm ngày 21 – 3 – Bính Tý),* Thượng tọa Nguyên Đức – Minh Phát (1956-1996), thế danh Lê Nhựt Nguyên, pháp danh Nguyên Đức, hiệu Minh Phát, sinh tại tỉnh Chợ Lớn, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh tông, đời thứ 44, Phó Ban quản trị Tổ đình Ấn Quang (TP. HCM), thị tịch, trụ thế 41 năm, 21 hạ lạp. Những tác phẩm biên soạn của Thượng tọa : *Đời Sống Đức Điều Ngự, Xuân Vô Năng Thắng, Giai Thoại Nhà Thiền, Các Nghi Thức Tụng Niệm và Chúc Tán, Khoa Cúng Tổ Kiều Đàm Di Mẫu, Tu Chỉnh Giới Đàn Ni, Các Tập Thi Phú…(TSDTVN, www.viengiac.vn).*

• *Tháng 5,* Hòa thượng Thích Thanh Từ được mời sang thăm Phật giáo Indonesia và dự Đại lễ Vesak lần thứ 2540 tại nước này. Đến tháng 11 năm này, Hòa thượng được cộng đồng Phật tử ở Úc mời sang thăm viếng *(TTVN).*

• *Ngày 02 tháng 4 năm Bính Tý,* Đại đức Nhựt Tăng – Thiện Phước (1926-1996), thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, trụ trì chùa Thiền Tông (Tân Thạnh, Long An), viên tịch, thọ 71 tuổi.

• *Ngày 07 tháng 4 năm Bính Tý,* Ni sư Chúc Nghiêm - Từ Thuần (1944-1996), thế danh Trần Thị Sáu, pháp danh Chúc Nghiêm, tự Giác Tịnh, hiệu Từ Thuần, sinh tại huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 44, Tổ khai sơn chùa Từ Thuyền (Đà Lạt) và chùa Giác Tâm (Đơn Dương), thị tịch, hưởng dương 53 tuổi.

• *Ngày 10 tháng 7,* Hòa thượng Giác Khai – Duy Lực (1923-2000) thuyết giảng giáo lý Thiền tông tại Long Hoa Cổ tự, đồng thời ngài khai thị các vấn đề : Phiền não là sở biết, Liễu liễu thường tri, Như Lai thiền từ, Tánh nghe cùng khắp, Đường lối Tổ sư thiền, Biết rõ tham sân si, Luyện khí công. Cũng năm này, ngày 31 tháng 7, Hòa thượng khai thị cho hành giả tại Long Hoa Cổ tự, về các vấn đề : Phiền não là sở biết, Liễu liễu thường tri, Như Lai thiền từ, Tánh nghe cùng khắp, Đường lối Tổ sư thiền, Biết rõ tham sân si, Luyện khí công *(thamtosuthien.net).*

• *Ngày 26 – 28 tháng 9,* Hòa thượng Nguyên Phước - Quang Thể (1922-2005) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho đại giới đàn Phước Huệ tổ chức tại chùa Phổ Đà, TP. Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng.

• *Ngày 28 tháng 10 (nhằm ngày 18 – 8 – Bính Tý),* Hòa thượng Tâm Chuẩn - Diệu Quang (1917-1996), thế danh Huỳnh Phê, pháp danh Tâm Chuẩn, tự Thiện Pháp, hiệu Diệu Quang, sinh tại thôn Vạn Lộc, xã Hòa Mỹ, huyện Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, thuộc Tông Lâm Tế -Liễu Quán, đời thứ 43, trụ trì Tổ đình Hương Tích (Phú Yên), viên tịch, thọ 80 tuổi, 55 hạ lạp. Theo *TSDTVN* ghi : Ngài là một tấm gương sáng, một bậc Giáo phẩm khai dẫn dòng thiền Lâm Tế Phật giáo Trung Phần…Trên đường hoằng hóa chánh pháp, ngài còn xây dựng, trùng tu 8 ngôi chùa : Long Thạnh, Bửu Ân, Cảnh Thái, Ân Quang, An Sơn, Đông Quang, Thanh Hương và Tổ đình Hương Tích.

• *Ngày 21 tháng 8 năm Bính Tý,* Hòa thượng Nhựt Hưng – Phước Thới (1916-1996), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 41, trụ trì chùa Thọ Vức (Cần Đước – Long An), viên tịch, thọ 75 tuổi.

• *Ngày 22 tháng 8 năm Bính Tý,* Hòa thượng Nhựt Thừa – Thiện Thanh (1918-1996), thế danh Phan Ngọc Thừa, húy Nhựt Thừa, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 41, Tổ khai sơn chùa Thiền Quang (Tân Thạnh, Long An), viên tịch, thọ 79 tuổi.

• *Ngày 12 tháng 11,* Hòa thượng Thành Văn – Nguyên Ngôn (1938-2005) được THPG TP. HCM bổ nhiệm trụ trì chùa Khánh Vân tại quận 11, TP. HCM.

• *Ngày 19 tháng 11,* Hòa thượng Thích Thanh Từ lên chiêm bái các thánh tích trên núi Yên Tử (ở miền Bắc).

• *Tháng 11,* Hòa thượng Tâm Trí - Minh Châu (1918-2012) được suy tôn vào HĐCM và suy cử chức Phó chủ tịch Thường trực HĐTS GHPGVN (1997-2007).

• *Ngày 02 tháng 12 năm Bính Tý,* Hòa thượng Trung Độ - Huệ Tâm (?-1996), thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 43, trụ trì chùa Long Sơn (Tân Uyên, Bình Dương), viên tịch.

• Thượng tọa Nhật Cao – Huệ Hiền (1955-2013) được cử giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Trung cấp Phật học tỉnh Đồng Nai.

• Sư cô Huyền Thanh (1962-…) được cử về trụ trì chùa Giang Thành nay tại xã Tân Khánh Hòa, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

• Ni sư Tâm Hỷ - Trí Hải (1938-2003) được cung thỉnh làm Tuyên luật sư và Trưởng ban khảo hạch cho Ni giới các Đại giới đàn Minh Tánh (1996), Liễu Thiền (1999), Khánh Phước (2002) đều tổ chức tại Ni viện Thiên Phước tỉnh Long An.

• Sư cô Hạnh Bình được suy cử về trụ trì Thiền viện Bảo Hải ở khu phố 5, phường Long Tâm, thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

• Hòa thượng Tâm Bổn - Trí Nghiêm (1911-2003) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, HT. Đồng Huy làm Đàn chủ, TT. Đỗng Minh làm Tuyên luật sư cho Đại giới đàn Thiện Hòa tại Đại Tòng Lâm tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

• Hòa thượng Nguyên Phước - Quang Thể (1922-2005) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho Đại giới đàn Phước Huệ tại chùa Phổ Đà (Đà Nẵng).

• Hòa thượng Giác Khai - Duy Lực (1923-2000) từ Hải ngoại trở về Việt Nam, thành lập một trang trại trồng rau sạch tại huyện Củ Chi, Tp. HCM. Lần lượt ngài được mời thỉnh đi đến các tỉnh thành như : Bà Rịa –

Vũng Tàu, Khánh Hòa, Bình Định, Long An, Sóc Trăng, Đồng Tháp, Tây Ninh…để thuyết giảng thiền học *(TSDTVN).*

• Hòa thượng Chơn An - Chánh Liêm (1937-2008) được cử làm Trưởng BTS Phật giáo tỉnh Quảng Trị (1996 – 2008).

• *Tuệ Trung Thượng Sĩ Ngữ Lục giảng giải* và *Khóa Hư Lục giảng giải* của Hòa thượng Thích Thanh Từ, Nhà xuất bản TP. HCM, Thiền viện Thường Chiếu ấn hành năm 1996, Pl.2540.

• Thượng tọa Thích Truyền Tứ khai sơn chùa Lá (nay là chùa Huyền Trang ở số 456/39, Huỳnh Tấn Phát, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, TP. HCM). Ngài là đệ tử của HT. Giác Khai - Duy Lực (1923-2000) nối dòng thiền Lâm Tế, hàng tháng tại chùa đều có tổ chức khóa Thiền thất (từ ngày 01 – 07 âl).

• Hòa thượng Chơn Diện – Giải Sanh – Hồng Diệm (1925-1996) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, trụ trì Tổ đình Phước Quang (Tư Nghĩa, Quảng Nam), viên tịch, thọ 72 tuổi.

• Chùa Núi Châu Thới hiện tại xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương, xây dựng bảo tháp, cao 24 m, gồm 1 trệt 4 tầng, theo kiến trúc Trung Quốc. Cũng năm này, chùa tổ chức đúc trên 7 tượng Phật bằng đồng (1996-1998) để tôn trí nơi bảo tháp. Tầng dưới tôn trí tượng Quan Đế bằng đồng nặng 5 tấn; tầng hai tôn trí tượng Bồ-tát Địa Tạng bằng đồng nặng 3 tấn; tầng ba tôn trí đại hồng chung nặng 1,5 tấn và tượng Quan Âm bằng đồng nặng 1 tấn; tầng bốn tôn thờ Xá-lợi Phật *(STPGBD).*

• Thượng tọa Đức Thành – Đồng Hạnh (1942-2003) được Giáo hội và Ban Giám hiệu mời giữ chức Hiệu Phó Trường trung cấp Phật học Nguyên Thiều - Bình Định.

• Đại đức Viên Quang (1959-2008) được BTS Tỉnh hội Phật giáo Lâm Đồng bổ nhiệm làm trụ trì chùa Trúc Lâm tại phường 9, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

NĂM 1997 (ĐINH SỬU- PL.2541)

• *Ngày 19 tháng Giêng năm Đinh Sửu,* Hòa thượng Huyền Luận – Tâm Hướng (1923-1997) thế danh Dương Xuân Đệ, pháp danh Nguyên Nguyện, tự Tâm Hướng, hiệu Huyền Luận, sinh tại làng Hương Cần, xã Hương Toàn, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, thuộc thiền phái

Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 44, trụ trì chùa Vạn Phước (Huế), viên tịch, trụ thế 75 năm, 48 hạ lạp.

• *Ngày 22 tháng 2 năm Đinh Sửu,* Ni sư Đạt Đắc (1903-1997), thế danh Nguyễn Thị Đa, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, trụ trì am Tỉnh Ngộ (Long An), viên tịch, thọ 87 tuổi.

• *Ngày 29 tháng 2 năm Đinh Sửu,* Ni trưởng Giác Chơn – Như Thiệt (1927-1997) thế danh Võ Thị Hữu, pháp danh Như Thiệt, hiệu Giác Chơn, sinh tại Xoài Hột, xã Phước Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 41, trụ trì Thiên Phước Cổ tự (Tiền Giang), viên tịch, thọ 70 tuổi, 36 năm hóa độ.

• *Từ ngày 06/4 – 12/4/Đinh Sửu,* Hòa thượng Giác Khai – Duy Lực (1923-2000) khai thị cho hành giả khóa Thiền thất tại chùa Tam Bảo ở Nha Mân, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Thiền sư giảng giải các vấn đề như : Ban phước – tụng kinh Pháp Hoa, Thành tâm cầu được quả không, Thị pháp trụ pháp vị, Tổ không tham thoại đầu vẫn kiến tánh,…Cũng năm Đinh Sửu này, từ ngày 14/5 – 20/5, Hòa thượng tiếp tục khai thị cho hành giả khóa Thiền thất tại chùa Tam Bảo, về các vấn đề : Cái này là cái gì ? Có nhân quả sao gọi là tánh không ? Thế nào là biết không qua bộ óc,…Sau đó, từ ngày 14/6 – 20/6/Đinh Sửu, Thiền sư tiếp tục khai thị cho hành giả tại chùa này. Ngài giảng giải về các vấn đề đại loại như : Pháp thế gian và xuất thế gian, Thấy vật nặng đè trên đầu, Bổn lai vô nhất vật, Biết trước là hư không, sao không ngộ,…*(www.tuvien.com).*

• *Ngày 03 tháng 5 năm Đinh Sửu,* Ni trưởng Không Tánh – Như Đăng (1916-1997) thế danh Trương Ngọc Hương, pháp danh Như Đăng, hiệu Không Tánh, sinh tại xã Tân Lộc, huyện Quảng Long, tỉnh Ba Xuyên (Sóc Trăng), thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 42, Viện chủ chùa Phước Hòa (Sóc Trăng), viên tịch, thọ 81 tuổi, 54 pháp lạp.

• *Từ ngày 14/7 – 20/7/Đinh Sửu,* Hòa thượng Giác Khai – Duy Lực (1923-2000) khai thị cho Tăng Ni và Phật tử khóa Thiền thất tại chùa Tam Bảo ở Nha Mân, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, về các vấn đề : Không sanh tử sao lại có nhân quả, Không sanh khởi – Ý thức với tự tánh, Tâm niệm xuất phát từ đâu ? Cội nguồn - không biết luật,…Cũng năm Đinh Sửu này, từ ngày 14/8 – 20/8, Thiền sư tiếp tục khai thị cho hành giả khóa Thiền thất tại chùa này, về các vấn đề đại loại như : Đạo

khả đạo phi thường đạo, Thế nào là Giáo môn và Thiền tông, Biết để tu chậm kiến tánh không biết,…*(www.tuvien.com).*

• *Vào lúc 02 giờ khuya ngày 23 tháng 9 (nhằm ngày 22 – 8 – Đinh Sửu),* Ni trưởng Trừng Hảo – Diệu Không (1905-1997) thế danh Hồ Thị Hạnh, pháp danh Trừng Hảo, tự Diệu Không, sinh tại làng An Truyền, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, trụ trì chùa Hồng Ân (Huế), viên tịch, thọ 93 tuổi, 53 hạ lạp. Những tác phẩm dịch thuật của Ni trưởng : *Thành Duy Thức Luận Thuật Lý, Du Già Sư Địa Luận, Hiện Thực Luận, Trung Quán Luận lược giải, Kinh Lăng Già Tâm Ấn, Kinh Duy Ma Cật (HTCNVN).*

• *Tháng 11*, Hòa thượng Nhựt Kiến - Định Quang (1924-1999) được suy tôn làm Thành viên HĐCM kiêm Chứng minh Ban Hoằng pháp GHPGVN. Cũng năm này, ngài được suy cử làm Phó BTS THPG, kiêm Chứng minh BĐD Phật giáo quận Gò Vấp, Tp. HCM.

• *Tháng 12*, Ni sư Nhật Đạo (1957-2012) về trụ trì chùa Phật Quang thuộc huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

• Tại Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc kỳ V, ở thủ đô Hà Nội, chư vị tôn đức : Hòa thượng Thích Hoằng Tu (1913-1999), HT. Hồng Phương - Trí Đức (1915-1999), HT. Trừng Chiếu - Từ Mãn (1918-2007), HT. Nguyên Phước - Quang Thể (1922-2005), HT. Hạnh Huệ - Đỗng Minh (1927-2005), HT. Tâm Nhẫn - Chí Tín (1922-2013) được suy tôn làm Thành viên HĐCM TW GHPGVN *(TSDTVN).*

• Hòa thượng Như Nhàn – Trí Giác (1915-2005) được cung thỉnh làm Chứng minh BTS Phật giáo tỉnh Quảng Nam.

• Hòa thượng Nhựt Sáu - Từ Nhơn (1926-2013) được suy tôn làm Thành viên HĐCM kiêm Phó chủ tịch TƯ. GHPGVN.

• Hòa thượng Thiện Phước – Nghiêm Tịnh (1930-1998) được cung cử vào chức vụ Phó BTS Tỉnh hội Phật giáo tỉnh Lâm Đồng.

• Thiền viện Viên Chiếu thành lập gia đình Phật tử cho các cháu thiếu nhi sinh hoạt vào mỗi cuối tuần tại vườn thiền Viên Chiếu (Long Thành, Đồng Nai).

• Hòa thượng Trí Đức - Thiện Siêu (1921-2001) được suy cử làm Viện trưởng Học viện PGVN tại Huế. Cũng năm này, ngày 07 tháng 5, ngài được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho đại giới đàn chùa Từ Đàm, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên – Huế.

• Hòa thượng Tâm Bổn - Trí Nghiêm (1911-2003) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho Đại giới đàn Trí Thủ tại chùa Long Sơn, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

• Ni trưởng Nhật Tường – Như Hòa (1923-2000) được suy cử làm Ủy viên HĐTS GHPGVN nhiệm kỳ IV (1997-2002) và mời làm Ủy viên Tăng sự phụ trách Ni giới Bắc tông.

• Ni sư Nhật Phước – Như Huy (1922-2000) được suy cử làm Ủy viên BTS THPG TP. HCM.

• Ni trưởng Nhật Phiến – Trí Thanh (1925-2003) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới tử Ni tại Đại giới đàn Thiện Phước, do BTS Tỉnh hội Phật giáo Cần Thơ tổ chức.

• Hòa thượng Như Truyện - Trí Nhãn (1909-2004) được cung thỉnh vào HĐCM TƯ. GHPGVN. Đồng thời, ngài được cung thỉnh làm Chứng minh Đạo sư BTS Phật giáo tỉnh Quảng Nam.

• Hòa thượng Nguyên Phước - Quang Thể (1922-2005) được suy cử làm Trưởng BTS Phật giáo TP. Đà Nẵng nhiệm kỳ I và II (1997-2007).

• Thượng tọa Như Hảo - Quảng Tâm (1947-2010) được cung thỉnh làm CĐD Phật giáo quận 9, TP. HCM.

• Ni sư Hạnh Đạo (1943-2007) đảm nhiệm chức vụ Phó BĐD Phật giáo huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ I (1997-2001).

• Hòa thượng Nguyên Chơn – Khế Hội (1921-1999) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho Đại giới đàn Liễu Quán, do GHPG tỉnh Phú Yên tổ chức.

• Hòa thượng Trí Thắng – Đồng Huy (1919-2010) được suy tôn làm thành viên HĐCM TW GHPGVN. Cũng năm này, ngài được bầu làm Trưởng Ban quản trị Đại Tòng Lâm (Bà Rịa – Vũng Tàu).

• Ni sư Trí Hạnh (1936-1997), thế danh Võ Thị Ngọc Hồ, quê ở huyên Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, Tổ khái sáng chùa Quán Thế Âm (TP. Đà Lạt), viên tịch, thọ 62 tuổi.

• Thượng tọa Thích Không Trú (1953-2016) kế thế trụ trì chùa Viên Giác (chùa Làng) hiện tại Cầu Đất, xã Xuân Trường, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

• Sư cô Chúc Tâm (1967-…) về trụ trì chùa Giác Thông nay tại thôn Suối Thông B, xã Đà Ròn, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

• Đại đức Thích Thanh Thế (1946-…) khai sơn xây cất Tịnh thất Thánh Đức (sau đổi là chùa Thánh Đức) tại thôn Đại Ninh, xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

• Thượng tọa Thích Đức Nghi (1947-…) khai sơn xây dựng Tu viện Bát Nhã nay tại thôn 10, xã Dambri, thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

• Đại đức Tâm Tánh – Bửu Thông kế thế trụ trì chùa Kim Tiên, nay tại khu 7, thị trấn Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (1997- đến nay).

• Hòa thượng Thanh Đàm – Trí Dũng (1906-2001) được suy tôn làm Thành viên HĐCM TW. GHPGVN. Cũng năm này vào ngày 21 tháng 6, Hòa thượng được Nhà nước tặng huân chương Kháng Chiến Chống Mỹ hạng nhì.

• Ni sư Nhật Liên – Như Hoa (1949-2012) được suy cử làm Phó BĐD Phật giáo Quận 12, Tp. HCM (1997-2007).

• Hòa thượng Lệ Minh – Hoằng Từ (1941-2008) được suy cử vào Ủy viên HĐTS TW. GHPGVN và Phó Trưởng ban thường trực BTS Phật giáo tỉnh Tiền Giang suốt nhiều nhiệm kỳ 4, 5, 6, 7. Đồng thời, Hòa thượng được suy cử làm Hiệu trưởng Trường Trung Cấp Phật học Tiền Giang.

• Hòa thượng Quảng Động – Phước Thành (1918-2014) được suy cử làm thành viên HĐCM TW. GHPGVN. Cũng năm này, ngài được suy cử làm Trưởng BTS GHPGVN tỉnh Bình Định, nhiệm kỳ II (1997-2002).

• Hòa thượng Nhật Đăng – Chánh Đạo (1911-2011) và HT. Hồng Trung – Huệ Hải (1919-2008) được suy tôn làm thành viên HĐCM TW. GHPGVN.

• Thượng tọa Quảng Trai – Chí Đạo (1945-2014) được suy cử làm Phó trưởng BTS Phật giáo tỉnh Quảng Nam.

• Hòa thượng Tâm Cần – Chơn Ngộ (1913-2013) được suy cử làm Trưởng Ban Tăng sự GHPG tỉnh Quảng Nam (1997-2002). Cũng năm này, Hòa thượng được cung thỉnh làm thành viên HĐCM TW. GHPGVN.

• Thượng tọa Đức Thành – Đồng Hạnh (1942-2003) được mời giữ chức Trưởng Ban Hoằng pháp tỉnh hội Phật giáo Bình Định (1997-2002).

• Hòa thượng Quảng Phước – Thiện Nhơn (1931-2013) được suy cử vào Ủy viên HĐTS GHPGVN, Phó BTS kiêm Trưởng ban Tăng sự GHPGVN tỉnh Bình Định kiêm CĐD Phật giáo huyện Tuy Phước (1997-2002).

• Hòa thượng Chân Từ - Thanh Kiểm (1920-2000) được suy cử làm Phó Viện trưởng Học viện Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội. Cũng năm này, Hòa thượng được cử làm Phó BTS THPG Tp. HCM kiêm Ủy viên Phật giáo Quốc tế, sau này ngài được cử làm Trưởng ban Phật giáo Quốc tế THPG Tp. HCM.

• Hòa thượng Giác Khai – Duy Lực (1923-2000) khai thị cho hành giả khóa Thiền thất tại chùa Từ Ân thuộc phường 16, quận 11, Tp. HCM. Ngài giảng giải về các vấn đề : Sát-na lìa ý thức, Tọa mới đạt đến, Gió thổi bay núi mà thường tịnh, Tam quy ngũ giới. Cũng năm này, Hòa thượng khai thị cho hành giả khóa Thiền thất tại chùa Tam Bảo thuộc Nha Mân, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Ngài trình bày về các chủ đề : Ưng vô sở trụ, Biết lọt vào vọng tưởng, Có đi sẽ đến, Hạnh và giới Bồ-tát, Cư sĩ tập hạnh xuất gia *(thamtosuthien.net).*

• Đại đức Không Trú (1953-2016) được bổ nhiệm trụ trì chùa Viên Giác ở làng Cầu Đất, xã Xuân Trường, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

• Thượng tọa Phước Trí được bổ nhiệm trụ trì chùa Pháp Vân tại số 16, đường Lê Thúc Hoạch, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Tp. HCM.

• Ni trưởng Nhật Tường – Như Hòa (1923-2000) được suy cử làm Ủy viên HĐTS GHPGVN nhiệm kỳ IV (1997-2002), đồng thời làm Ủy viên Tăng sự phụ trách Ni giới Bắc tông *(Kỷ Yếu Ni trưởng Như Hòa, NXB Tp. HCM 2001).*

• Thượng tọa Minh Đạo – Thiện Thanh (1941-2016) được suy cử vào chức vụ Phó BTS kiêm Trưởng Ban Hướng dẫn Phật tử tỉnh Long An nhiệm kỳ V (1997-2002).

NĂM 1998 (MẬU DẦN- PL.2542)

• *Ngày 28 tháng Giêng năm Mậu Dần,* Hòa thượng Như Thượng – Thường Chiếu (1914-1998) thế danh Lê Thượng, pháp danh Như Thượng, hiệu Thường Chiếu, quê ở làng Ưu Điềm, tỉnh Thừa Thiên –

Huế, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, trụ trì chùa Lâm Huê (Bình Dương), viên tịch, thọ 85 tuổi, 55 hạ lạp.

• *Ngày 04 tháng 4,* Ni trưởng Hồng Ẩn – Như Thanh (1911-1999) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho Ni giới, giới đàn Thiện Hào tại chùa Từ Nghiêm (quận 10, TP. HCM).

• *Vào lúc 10 giờ ngày 11 tháng 5 năm Mậu Dần,* Hòa thượng Lệ Sành - Huệ Sanh (1935-1998) thế danh Nguyễn Văn Sành, húy Lệ Sành, tự Huệ Sanh, hiệu Thiện Như, nguyên quán ở xã Tân Sơn Nhì, quận Tân Bình, tỉnh Gia Định, thuộc tông Lâm Tế, đời thứ 42, trụ trì Tổ đình Giác Lâm (Tp. HCM), viên tịch, thọ 64 tuổi, 44 hạ lạp.

• *Ngày 20 tháng 6 (nhằm ngày 21 – 5 - Mậu Dần),* Hòa thượng Đồng Quả - Thiện Phước (1930-1998) thế danh Nguyễn Bản, pháp danh Đồng Quả, tự Thiện Phước, hiệu Nghiêm Tịnh, sinh tại làng Thuận Phú, xã Phú Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 43, trụ tại chùa Linh Sơn (Lâm Đồng), viên tịch, thọ 69 tuổi.

• *Ngày 11 tháng 6 năm Mậu Dần,* Đại đức Thích Trúc Thông Giác về nhập tự giáo hóa tại Thiền viện Sùng Phúc ở Tổ 10, phường Cự Khối, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

• *Ngày 28 tháng 9 (nhằm ngày 08 – 8 – Mậu Dần),* Hòa thượng Thích Thanh Từ được tín nữ Nga và con cháu cúng dường chùa Huỳnh Võ tại phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. HCM cho ngài. Buổi lễ được tổ chức trang nghiêm và trọng thể tại chùa Huỳnh Võ.

• *Ngày 01 tháng 11 (nhằm ngày 13 – 9 – Mậu Dần),* Hòa thượng Chơn Ngọc - Long Trí (1928-1998) thế danh Lý Trường Châu, pháp danh Chơn Ngọc, tự Đạo Bảo, hiệu Long Trí, sinh tại làng Minh Hương, thị xã Hội An, tỉnh Quảng Nam, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, trụ trì chùa Viên Giác (Quảng Nam), viên tịch, thọ 71 tuổi.

• *Ngày 02 tháng 11 (nhằm ngày 14 – 9 – Mậu Dần),* Hòa thượng Tâm Hoa - Minh Đạo (1913-1998), thế danh Dương Văn Tam, pháp danh Tâm Hoa, tự Thiện Khai, hiệu Minh Đạo, nguyên quán ở huyện đảo Phú Quý, Bình Thuận, thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 43, trụ trì Tổ đình Long Quang (Bình Thuận), viên tịch, thọ 86 tuổi, 66 hạ lạp.

• *Ngày 07 tháng 11 năm Mậu Dần,* Hòa thượng Trừng Hóa - Hưng Dụng (1915-1998) thế danh Đào Ngọc Thố, pháp danh Trừng Hóa, tự

Lương Bật, hiệu Hưng Dụng, sinh tại làng Trung Kiên, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, thuộc Tông Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, trụ trì Tổ đình Kim Tiên (Huế), viên tịch, thọ 84 tuổi, 65 hạ lạp.

• *Ngày 26 tháng Chạp năm Mậu Dần,* Hòa thượng Thị Châu – Từ Hàng (1912-1998), họ Dương, pháp danh Thị Châu, tự Giác Viên, hiệu Từ Hàng, sinh tại thôn Nho Lâm, xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 42, trụ trì chùa Bình An (Quy Nhơn, Bình Định), viên tịch, thọ 87 tuổi.

• Thượng tọa Viên Khánh - Thông Bửu (1936-2007) xây dựng nhà từ đường Bồ Tát Quảng Đức tại xã Tu Bông, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

• Thiền viện Thường Chiếu (Long Thành – Đồng Nai) thành lập Ban Văn Hóa Thường Chiếu, dưới sự chủ trì của Hòa thượng Thích Thanh Từ.

• Chùa Phước Hậu hiện tại số 674, ấp Chánh, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, đại trùng tu. Chùa xây dựng lại bằng bê-tông cốt thép, gồm trệt và một lầu làm chánh điện. Chùa do Đại đức Thích Bửu Thiện (1951-…) trụ trì.

• Hòa thượng Giác Khai - Duy Lực (1923-2000) được Giáo hội mời làm Ủy viên Ban Hoằng Pháp TƯ. GHPGVN, được phân công thuyết giảng tại các khóa bồi dưỡng Hoằng pháp do Giáo hội tổ chức tại các tỉnh thành.

• Hòa thượng Trừng Chiếu - Từ Mãn (1918-2007) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho Đại giới đàn Trí Thủ tổ chức tại chùa Linh Sơn ở Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

• Sách *Thiền Tông Bản Hạnh giảng giải* của Hòa thượng Thích Thanh Từ, Nhà xuất bản TP. HCM, năm 1998.

• Đại đức Đồng Chơn – Minh Chiếu (1948-…) kế thừa trụ trì chùa Bình An tại thôn Bình Thạnh, xã Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Hòa thượng Thanh Từ cử 3 vị Ni là Sư cô Hạnh Nguyên, Phước Lạc, Linh Thường về trông coi ngôi Tam Bảo tại thị xã Thủ Dầu Một, do cụ bà Nguyễn Thị Viễn cúng dường. Đến năm 2000, Hòa thượng cho trùng tu đạo tràng này và để bảng là Thiền thất Phúc Trường, đến năm

2006, đổi thành Thiền viện Phúc Trường tại số 20/22, đường Phan Đăng Lưu, ấp 3, xã Tân An, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

• Thượng tọa Thiện Bình (1950-2015) được bổ nhiệm trụ trì chùa Bửu Liên tại số 570, đường Xô Viết Nghệ Tỉnh, phường 25, quận Bình Thạnh, Tp. HCM.

• Hòa thượng Trí Hải – Quảng Liên (1925-2009) hành hương, chiêm bái và hoằng pháp tại các nước châu Á, châu Âu (1998-2003) *(phatgiaophuyen.com).*

• Hòa thượng Giác Khai – Duy Lực (1923-2000) khai thị cho tứ chúng khóa Thiền thất tại chùa Từ Ân thuộc phường 16, quận 11, Tp. HCM. Ngài giảng giải về các vấn đề : Thực hành tham, Cái gì đi đầu thai ? Không biết làm sao, Thấy và biết khác, Kiến tánh nương bộ, Tu sĩ để hoằng pháp.

• Tổ đường thiền viện Thường Chiếu thuộc xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai trùng tu, và khánh thành trong năm này.

NĂM 1999 (KỶ MÃO- PL.2543)

• *Ngày 13 tháng 3 (nhằm ngày 26 – 1 – Kỷ Mão),* Ni trưởng Hồng Ẩn – Như Thanh (1911-1999) thế danh Nguyễn Thị Thao, húy Hồng Ẩn, tự Diệu Tánh, pháp danh Như Thanh, sinh tại làng Tăng Nhơn Phú, huyện Thủ Đức, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, Viện chủ Tổ đình Huê Lâm và Từ Nghiêm (TP. HCM), nguyên Vụ trưởng Ni bộ Bắc tông, viên tịch, thọ 89 tuổi, 67 pháp lạp. Những tác phẩm của Ni trưởng : *Lược sử Đức Phật Thích Ca, Lược sử Kiều Đàm Di Mẫu, Nghi Thức Tụng Niệm, Nghi Thức Niệm Hương, Oai Nghi Người xuất gia*,…các dịch phẩm có : *24 bài kệ Bát Nhã, Thiền tông và Tịnh Độ tông, Thiền tông cương yếu, Gương Tăng sĩ hiện đại*,…các thi phẩm : *Hoa Thiền, Hoa Đạo, Hoa Đạo Hạnh, Hoa Bát Nhã,*…Ngoài ra, Ni trưởng còn chủ biên các tập san : Nhân Cách và Hoa Đàm *(HTCNVN).*

• *Từ ngày 19/3 – 25/3,* Hòa thượng Giác Khai – Duy Lực (1923-2000) khai thị cho Tăng Ni và Phật tử khóa Thiền thất tại chùa Hưng Phước, về các vấn đề : Vũ trụ quan thế kỷ 21, Phân chia con sâu dép cỏ, Đạo do tâm ngộ bất tại tọa, Đường lối thực hành tham Tổ sư thiền, Vẫn biết cái không biết,…Cũng năm này, từ ngày 16/4 – 22/4, Hòa thượng khai thị cho hành giả khóa Thiền thất cũng tại chùa Hưng Phước. Ngài trình bày

các vấn đề đại loại như : Vì sao kiến tánh rồi tu Tịnh độ, Tông chỉ Tịnh độ, Tứ liệu giản, Tông chỉ Tổ sư thiền,…Sau đó, từ ngày 15/5 – 21/5, Thiền sư tiếp tục khai thị cho hành giả tại chùa này. Ngài giảng giải các vấn đề : Tham thiền đến giai đoạn quên, Nhìn và hỏi cùng một lúc, Sơ tổ Luật tông Đạo Tuyên,…*(www.tuvien.com).*

• *Từ ngày 10/5 – 19/5,* Hòa thượng Giác Khai – Duy Lực (1923-2000) thuyết giảng giáo lý Thiền tông cho Tăng Ni khóa Bồi dưỡng giảng sư tại Văn phòng 2, Thiền viện Quảng Đức (quận 3, Tp. HCM). Đồng thời, ngài khai thị các vấn đề như : Phật pháp không chia giáo pháp ra thành Tiểu thừa – Trung thừa – Đại thừa, Chơn tâm và vọng tâm, Từ gốc vô trụ sanh ra tất cả pháp,…*(www.tuvien.com).*

• *Ngày 26 tháng 3 (nhằm ngày 09 – 2 – Kỷ Mão),* Lễ đặt đá trùng tu Tổ đình Thiên Đức tại thôn Háo Lễ, xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Đến ngày 06/9/2007, Hòa thượng Quảng Phước – Thiện Nhơn làm trụ trì, tổ chức Lễ khánh thành Tổ đình rất long trọng.

• *Ngày 15 tháng 2 năm Kỷ Mão,* Thượng tọa Thích Thiện Huệ (1937-1999), thế danh Hồ Văn Năm, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 44, trụ trì chùa Cửu Long (Tân Trụ, Long An), viên tịch, thọ 63 tuổi.

• *Ngày 11 tháng 3 năm Kỷ Mão,* Ni trưởng Nhật Từ (1912-1999) thế danh Huỳnh Thị Mai, húy Nhật Từ, hiệu Như Từ, sinh tại xã Long Sơn, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, trụ trì chùa Phổ Minh (Trà Vinh) viên tịch, thọ 87 tuổi, 57 hạ lạp.

• *Ngày 30 tháng 4 năm Kỷ Mão,* Ni trưởng Nguyên Chánh – Minh Bổn (1935-1999) thế danh Trương Thị Mai Hương, pháp danh Nguyên Chánh, hiệu Minh Bổn, sinh tại làng Ái Nghĩa, Đại Lộc, Quảng Nam, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 44, trụ trì chùa Hương Sơn (Huế), viên tịch, thọ 65 tuổi, 34 hạ lạp.

• *Ngày 15, 16, 17 tháng 5,* Lễ húy kỵ Cố Hòa thượng Tâm Lai - Phước Hậu, thuộc dòng thiền Tế thượng - Chánh tông, đời thứ 43, Tổ khai sơn chùa Thiên Linh (phường 8, quận 6, TP. HCM) và lễ lạc thành chùa này.

• *Ngày 09 tháng 6, (nhằm ngày 26 – 5 – Kỷ Mão)* Hòa thượng Hồng Phương - Trí Đức (1915-1999) thế danh Nguyễn Thuần Nam, pháp danh

Hồng Phương, hiệu Huệ Phước, húy Chơn Bảo, sinh tại Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, thuộc Tông Lâm Tế, đời thứ 40, trụ trì chùa Vĩnh Hòa (Bạc Liêu), viên tịch, thọ 84 tuổi, 64 hạ lạp.

• *Ngày 14 tháng 6 (nhằm ngày 01 – 5 – Kỷ Mão),* Hòa thượng Nguyên Chơn – Khế Hội (1921-1999) họ Nguyễn, húy Khế Hội, pháp danh Nguyên Chơn, tự Thiện Minh, hiệu Trí Thành, sinh tại làng Triều Sơn, xã Xuân Thọ, huyện Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 44, trụ trì Tổ đình Long Sơn Bát Nhã (Phú Yên), viên tịch, thọ 78 tuổi, 52 hạ lạp.

• *Ngày 17 tháng 7 (nhằm ngày 05 – 6 – Kỷ Mão),* Hòa thượng Thiện Lạc – Hồng Liên (1915-1999), thế danh Nguyễn Văn Ánh, pháp danh Hồng Liên, hiệu Thiện Lạc, sinh tại xã Long Khánh, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 40, Viện chủ chùa An Phước (Bến Tre), viên tịch, thọ 84 tuổi, 64 hạ lạp.

• *Ngày 01 tháng 7 năm Kỷ Mão,* Hòa thượng Trừng Tác - Pháp Chí (1904-1999) pháp danh Trừng Tác, sinh tại làng Bình Đăng, huyện Tân Phong Hạ, hạt Chợ Lớn, tỉnh Gia Định, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, trụ trì chùa Thiên Trì (Bình Chánh, Tp.HCM), viên tịch, thọ 96 tuổi, 66 hạ lạp.

• *Ngày 14 tháng 8 (nhằm ngày 04 – 7 - Kỷ Mão),* Ni trưởng Như Ý (1916-1999) thế danh Bùi Thị Nương, pháp danh Như Ý, hiệu Nhựt Ý, sinh tại Giồng Trôm, Bến Tre, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, Phó viện chủ chùa Vạn Phước (Tiền Giang), viên tịch, thọ 83 tuổi, 59 hạ lạp.

• *Ngày 15 tháng 8,* chùa Linh Sơn hiện tại ấp Tây, xã Đông Thạnh, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, được Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thông tin trao Bằng Công Nhận Di Tích Lịch Sử - Văn hóa Rạch Núi (quyết định số 38.QĐ/BT, ngày 11 – 6 – 1999, số mục 2363) do ông Nguyễn Khoa Điềm ký. Chùa này do Thượng tọa Lệ Thắng – Huệ Bạch (1945-…) trụ trì *(TVPGLA).*

• *Tháng 8*, Đại đức Thích Thanh Quang (1969-…) được Tỉnh hội Phật giáo Lâm Đồng cử về trụ trì chùa Phổ Minh tại thôn Quảng Hiệp, xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

• *Ngày 09 tháng 9 (nhằm ngày 30 – 7 – Kỷ Mão),* Hòa thượng Tông Tế - Hoằng Tu (1913-1999) thế danh Từ Khải Niên, pháp tự Tông Tế,

hiệu Kim Tế, sinh tại thôn Tú Thủy, làng Thang Khanh, huyện Phong Thuận, phủ Triều Châu, tỉnh Quảng Đông – Trung Quốc, thuộc Tông Tào Động, đời thứ 50, trụ trì Từ Ân Thiền Tự (quận 11, Tp. HCM), viên tịch, thọ 87 tuổi, 64 giới lạp.

• *Ngày 15 tháng 10 (nhằm ngày 07 – 9 – Kỷ Mão),* Hòa thượng Nhựt Kiến - Định Quang (1924-1999) thế danh Trần Văn Chỉnh, pháp danh Nhựt Kiến, hiệu Không Tâm, sinh tại ấp Bình Phú, xã Tân Bình Đông, huyện Lấp Vò, tỉnh Long Xuyên, thuộc Tông Lâm Tế Gia Phổ, đời thứ 41, trụ trì chùa Huỳnh Kim (quận Gò Vấp, Tp. HCM), viên tịch, thọ 76 tuổi, 51 hạ lạp. Theo *TSDTVN* ghi : Do công đức và sự nghiệp phục vụ cho đạo pháp – dân tộc, Hòa thượng được nhà nước trao tặng : Huân chương Kháng chiến hạng nhì, Huy chương Vì sự nghiệp Đại đoàn kết toàn dân, Huy hiệu thành phố Hồ Chí Minh và nhiều bằng khen của Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố và địa phương…

• *Ngày 01 tháng 11 (nhằm ngày 24 – 9 – Kỷ Mão),* Hòa thượng Trừng Châu - Huyền Quý (1897-1999), thế danh Dương Văn Châu, pháp danh Trừng Châu, hiệu Hoằng Huệ, sinh tại xã Tân Đông, huyện Gò Công Đông, tỉnh Gò Công, thuộc dòng Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, trụ trì chùa Liên Hoa (Tiền Giang), viên tịch, thọ 102 tuổi, 45 hạ lạp. Theo *TSDTVN* ghi : …Hòa thượng làm cho Tổ ấn trùng quang, Tông phong vĩnh chấn, ngài còn góp nhiều công lao trong việc trùng tu trang nghiêm các ngôi già-lam ở tỉnh nhà như : chùa Thái Bình, Tân Long, Liên Hoa, Linh Sơn, Huệ Quang, Bồ-đề,…

• *Ngày 04 tháng 10 năm Kỷ Mão,* Hòa thượng Thích Thiện Tấn (1916-1999), thế danh Đinh Văn Chính, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 41, Tổ khai sơn chùa An Phước (Rạch Giá, Kiên Giang), viên tịch, thọ 84 tuổi.

• *Ngày 12 tháng 10 năm Kỷ Mão,* Thượng tọa Như Bách – Trí Độ (1940-1999), pháp húy Như Bách, tự Giải Tâm, hiệu Trí Độ, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, trụ trì chùa Thiên Long (Quy Nhơn, Bình Định), viên tịch, thọ 61 tuổi.

• *Ngày 15, 16 tháng 12,* chùa Giác Thiên tại thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long mở giới đàn, Thượng tọa Đắc Pháp (1938-2013) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu, TT. Nhật Quang làm Yết Ma, TT. Minh Thông làm Giáo thọ.

• Hòa thượng Nhựt Trí - Thiện Tín (1921-1999) thế danh Lê Văn Điệp, pháp húy Nhựt Trí, tự Thiện Tín, hiệu Phổ Thông, sinh tại xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, thuộc dòng Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 41, trụ trì chùa Phật Quang, viên tịch, thọ 79 tuổi, 57 hạ lạp.

• Hòa thượng Giác Khai - Duy Lực (1923-2000) thành lập phòng khám bệnh và phát thuốc miễn phí cho nhân dân tại xã Phước Tân, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

• Hòa thượng Thích Thanh Từ trùng tu và xây dựng thêm : nhà khách tăng, lầu trống, thư viện và nhà trưng bày tại Thiền viện Trúc Lâm trên núi Phụng Hoàng, ở khu phố 7, phường 3, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng.

• Thiền viện Huệ Chiếu tại thị xã Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, trùng tu chánh điện.

• Hòa thượng Thị Duật – Hạnh Pháp - Liễu Không (1931-1999) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 42, trụ trì Tổ đình Thiên Bình (An Nhơn, Bình Định), viên tịch, thọ 69 tuổi.

• Đại đức Đồng Tâm – Phước Minh kế thế trụ trì Tổ đình Thiên Bình ở làng Trung Lý, xã Nhơn Phong, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Hòa thượng Trí Đức - Thiện Siêu (1921-2001) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đường đầu cho giới đàn Tịnh Khiết tại chùa Tường Vân – Huế. Cũng năm này, ngài làm Trưởng phái đoàn PGVN sang thăm hữu nghị Phật giáo Trung Quốc *(CTTĐPGTH).*

• Chùa Huỳnh Võ (sau này là Thiền viện Tuệ Quang) tại số 15, ấp 3, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Tp. HCM, được trùng tu, do gia đình sư cô Huệ Định trùng kiến cúng dường cho Hòa thượng Thích Thanh Từ.

• Các sách : *Thánh Đăng Lục giảng giải, Hương Hải Thiền Sư Ngữ Lục giảng giải* và *Thiền Căn Bản* (NXB Tôn Giáo) của Hòa thượng Thích Thích Thanh Từ, Nhà xuất bản Tp. HCM, năm 1999.

• Đại đức Thích Thông Hiền (1960-…) được Tỉnh hội Phật giáo Lâm Đồng và Phật tử đề cử trụ trì chùa Huệ Lâm tại ấp Phước Thành, phường 7, TP. Đà Lạt.

• Hòa thượng Thích Toàn Đức (1940-…) và Phật tử địa phương sáng lập chùa Linh Phúc tại thôn 8, xã Hòa Bắc, thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

• Ni trưởng Đức Huy - Đàm Ánh (1925-2015) khởi công xây dựng bảo tháp, đúc tượng Bồ-tát Quan Âm, đúc đại hồng chung Tổ đình Phụng Thánh, ngõ Cống Trắng, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, Tp. Hà Nội. Đến năm 2011, Ni trưởng trùng tu Tổ đường, giảng đường, xây tam quan, vườn tháp và các công trình sinh hoạt khác của Tổ đình này.

• Hòa thượng Giác Khai – Duy Lực (1923-2000) khai thị cho hành giả khóa Thiền thất tại chùa Hưng Phước. Ngài giảng giải về các vấn đề : Giới thiệu vũ trụ quan, Thân thể của tánh Bát Nhã, Chẳng thể thấy bản thể, Người chủ trương thì bị nhân quả, Tu bát quan trai, Phật pháp là hiện bản tâm *(thamtosuthien.net).*

NĂM 2000 (CANH THÌN- PL.2544)

• *Ngày 07 tháng 1 (nhằm ngày 01 – 12 – Kỷ Mão),* Hòa thượng Giác Khai - Duy Lực (1923-2000) thế danh La Dũ, pháp danh Duy Lực, tự Giác Khai, sinh tại làng Long Tuyền, huyện Bình Thủy, tỉnh Cần Thơ, thuộc dòng thiền Lâm Tế, trụ trì Từ Ân Thiền Tự (Mỹ Quốc), Ủy viên Ban Hoằng Pháp TƯ. GHPGVN, viên tịch tại California, Mỹ Quốc, thọ 77 tuổi, 25 hạ lạp. Môn đồ pháp quyến trà tỳ nhục thân ngài, phân chia xá-lợi, xây bảo tháp tôn thờ ở Từ Ân Thiền Đường – Mỹ Quốc và ở chùa Từ Ân, Tp. HCM, Việt Nam. Những tác phẩm của Hòa thượng : *Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Lăng Già, Kinh Pháp Bảo Đàn, Kinh Viên Giác, Kinh Duy Ma Cật, Phật Pháp với Thiền Tông, Đại Huệ Ngữ Lục, Tham Thiền Cảnh Ngữ, Thiền Thất Khai Thị Lục, Góp Nhặt Lời Phật Tổ Thánh Hiền, Công Án của Phật Thích Ca và Tổ Đạt Ma, Bá Trượng Quảng Lục và Ngữ Lục, Truyền Tâm Pháp Yếu, Cội Nguồn Truyền Thừa, Danh Từ Thiền Học, Chư Kinh Tập Yếu, Tín Tâm Minh tịch nghĩa giải, Vũ Trụ Quan thế kỷ 21, Yếu Chỉ Trung Quán Luận, Yếu Chỉ Phật Pháp, Đường Lối Thực Hành Tổ Sư Thiền, Đại Thừa Tuyệt Đối Luận, Triệu Luận… (TSDTVN).*

• *Ngày 15 tháng 1 (nhằm ngày 09 – 12 – Kỷ Mão),* Hòa thượng Nhựt Sanh - Minh Thành (1937-2000) thế danh Hà Văn Xin, pháp danh Nhựt Sanh, tự Thiện Xuân, hiệu Minh Thành, sinh tại làng Khánh Hòa, huyện Châu Phú, tỉnh Châu Đốc, thuộc Tông Lâm Tế Gia Phổ, đời thứ 41, Trưởng ban Quản trị Tổ đình Ấn Quang (Tp.HCM), viên tịch, thọ 63

tuổi, 38 hạ lạp. Những tác phẩm của Hòa thượng : *Phật Học Đức Dục, Luật học Cơ Bản, Tỳ-ni Sa-di Yếu giải, Oai nghi – Cảnh sách Yếu giải, Bồ-tát Giới Yếu giải, Tỳ-kheo giới Yếu giải, Bồ-tát Ưu-bà-tắc giới kinh (TSDTVN).*

• *Ngày 14 tháng 1 (nhằm ngày 08 – 12 – Kỷ Mão),* Ni trưởng Như Ái - Hoằng Thâm (1924-2000) thế danh Võ Thị Kim Đính, pháp danh Như Ái, tự Tịnh Viên, hiệu Hoằng Thâm, sinh tại làng Hưng Trị, xã Cát Thắng, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, trụ trì chùa Hương Quang (Bình Định), viên tịch, thọ 76 tuổi, 55 hạ lạp.

• *Ngày 13 tháng 2 (nhằm ngày 09 – 1 – Canh Thìn),* Hòa thượng Tâm Thái – Thiện Trí (1907-2000) thế danh Nguyễn Diêu, pháp danh Tâm Thái, hiệu Thiện Trí, sinh tại làng Đạo Mầu, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, Tổ khai sáng chùa Hiếu Quang (Huế), viên tịch, thọ 94 tuổi, 68 hạ lạp.

• *Ngày 23 tháng 2 (nhằm ngày 19 – 1 – Canh Thìn),* Hòa thượng Trí Đức - Thiện Siêu (1921-2001) tổ chức lễ đặt đá, mở cuộc đại trùng kiến Tổ đình Thuyền Tôn tại núi Thiên Thai, Huế và tôn tạo tháp Tổ sư Thiệt Diệu – Liễu Quán.

• *Ngày 26, 27 tháng 2,* Tổ đình Tường Vân, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên – Huế mở giới đàn Tịnh Khiết, Hòa thượng Trí Đức – Thiện Siêu (1921-2001) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu.

• *Ngày 23 tháng 2 năm Canh Thìn,* Ni trưởng Thọ Minh - Như Hường (1920-2000) thế danh Lê Thị Trang, pháp danh Như Hường, tự Giải Liên, hiệu Thọ Minh, sinh tại thôn Xuân An, xã Nghĩa Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, trụ trì chùa Bảo Thắng (Quảng Nam), viên tịch, thọ 81 tuổi, 50 tuổi đạo.

• *Ngày 09 tháng 4 năm Canh Thìn,* Thượng tọa Lệ Tư – Trí Hải (1943-2000), thế danh Bùi Văn Tư, húy Lệ Tư, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 42, Tổ sáng lập chùa Liên Trì (Cần Đước, Long An), viên tịch, trụ thế 58 năm.

• *Ngày 07 tháng 5,* Đại đức Thích Minh Quảng (1972-…) được Tỉnh hội Phật giáo Lâm Đồng cử về trụ trì chùa Bửu Phước tại Quốc lộ 27, thôn An Phước, xã Đạ Đờn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

• *Ngày 15 tháng 5,* Thượng tọa Thích Thiện Phúc (1945-…) được BTS Tỉnh hội Phật giáo Long An bổ nhiệm trụ trì chùa Linh Nguyên tại số 236, tổ 4, ấp Bình Tả 1, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, theo công văn số 002/QĐ/BTS/2000 do Hòa thượng Thích Đạt Pháp (Trưởng BTS) ký *(TVPGLA).*

• *Vào lúc 09 giờ 40 phút ngày 04 tháng 8 (nhằm ngày 05 – 7 – Canh Thìn),* Ni trưởng Nhật Tường – Như Hòa (1923-2000) thế danh Lê Trí Hòa, húy Nhật Tường, tự Trí Hòa, hiệu Như Hòa, sinh tại xã An Nhơn, quận Châu Thành, tỉnh Sa – Đéc, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, Viện chủ chùa Dược Sư (Tp. HCM), viên tịch, thọ 77 tuổi, 57 hạ lạp.

• *Ngày 18 tháng 8 (nhằm ngày 20 – 7 – Canh Thìn),* Đại đức Thích Thông Phổ về trụ trì chùa Huỳnh Võ (sau này là Thiền viện Tuệ Quang) tại số 13, đường Linh Trung, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Tp. HCM.

• *Ngày 25 tháng 9 (nhằm ngày 28 – 8 – Canh Thìn),* Hòa thượng Tăng Đức Bổn (1917-2000) thế danh Tăng Đức Bổn, đạo hiệu Tôn Nguyên, sinh tại làng Lâm Hồ, huyện Phúc Châu, tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc, thuộc Tông Tào Động, đời thứ 53, trụ trì chùa Phụng Sơn (Tp. HCM), Tăng trưởng Phật giáo Hoa Tông, viên tịch, thọ 85 tuổi, 66 hạ lạp.

• *Ngày 10 tháng 10 (nhằm ngày 13 – 9 - Canh Thìn),* Ni trưởng Nhật Phước – Như Huy (1922-2000) thế danh Nguyễn Thị Huy, pháp danh Nhật Phước, hiệu Như Huy, sinh tại làng Bình Hòa, tổng Bảo Lộc, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, trụ trì chùa Từ Vân, viên tịch, thọ 79 tuổi, 53 hạ lạp.

• *Ngày 18 tháng 10,* Hòa thượng Thích Thanh Từ khởi hành sang Mỹ. Ngài được Phật tử dâng cúng ngôi Thiền viện mới xây dựng ở Dallas, Hòa thượng hoan hỷ đặt danh hiệu là Thiền viện Quang Chiếu, đồng thời chứng minh lễ khánh thành tổ chức trọng thể ngày 20/10/2000 *(TTVN).*

• *Ngày 05 tháng 12 năm Canh Thìn,* Thượng tọa Thích Trúc Thông Giác (?-2000) thuộc Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, trụ trì Thiền viện Sùng Phúc (quận Long Biên, Tp. Hà Nội), viên tịch.

• *Vào lúc 01 giờ 30 phút ngày 30 tháng 12 (nhằm ngày 05 – 12 – Canh Thìn),* Hòa thượng Chân Từ - Thanh Kiểm (1920-2000) thế danh Vũ Văn Khang, húy Thanh Kiểm, hiệu Chân Từ, sinh tại làng Tiêu Bảng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, thuộc Thiền phái Trúc Lâm, Viện chủ Tổ đình Vĩnh Nghiêm (quận 3, Tp. HCM), viên tịch, thọ 80 tuổi, 58 hạ lạp. Những tác phẩm của Hòa thượng có : *Diễn Thuyết Tập, Phật Pháp Sơ Học, Nghiên Cứu Về Tư Tưởng Bản Giác của Phật Giáo, Lược Sử Phật Giáo Trung Quốc, Lược Sử Phật Giáo Ấn Độ, Thiền Lâm Bảo Huấn, Sách Dạy Cắm Hoa, Đại Cương Luật Học, Lược Giảng Kinh Pháp Hoa, Kinh Viên Giác, Pháp Hoa Yếu Lược, Luận A-tỳ-đàm Câu-xá, Khóa Hư Lục (TSDTVN).*

• Chùa Bửu Sơn đổi tên thành Thiền viện Tuệ Thông ở ấp 1 c, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (năm 2002 thiền viện được trùng tu).

• Ni sư Thuần Giác trùng tu Thiền thất và được Hòa thượng Thích Thanh Từ đổi hiệu là Thiền viện Hương Hải tại xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

• Sách *Kiến Tánh Thành Phật giảng giải* của Hòa thượng Thích Thanh Từ, Nhà xuất bản TP. HCM, năm 2000.

• Sau khi Hòa thượng Giác Khai - Duy Lực (1923-2000) viên tịch, HT. Thích Minh Hiền được suy tôn làm Trưởng tông môn Tổ Sư Thiền. Hiện nay, chùa Phật Đà (quận 3, TP. HCM) do Hòa thượng làm Viện chủ, hàng tháng đều có tổ chức khóa tu thiền cho hành giả và lớp học Thiền Căn Bản do ngài giảng dạy *(www.tosuthien.com).*

• Đại đức Hạnh Mãn – Tuệ Trung kế thế trụ trì Tổ đình Phước Lâm ở Tp. Hội An, tỉnh Quảng Nam.

• Hòa thượng Thông Bửu – Viên Khánh (1936-2007) trùng tu chùa Thiên Phước huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang *(ngôi chùa thứ 30 của Bồ-tát Quảng Đức khai sơn)*.

• Hòa thượng Tâm Trí - Minh Châu (1918-2012) được Nhà nước CHXHCNVN trao tặng Huân chương Độc lập hạng Nhì.

• Ni trưởng Nhật Phiến – Trí Thanh (1925-2003) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho giới tử Ni tại Đại giới đàn Pháp Thân, do BTS Tỉnh hội Phật giáo Cần Thơ tổ chức.

• Đại đức Thích Nhuận Thanh (1975-…) được Tỉnh hội Phật giáo Lâm Đồng bổ nhiệm về trụ trì chùa Khánh Vân tại khu phố 3, thị trấn Đạ Tẻd, huyện Đạ Tẻd, tỉnh Lâm Đồng.

• Đại đức Thiện Minh chính thức về trụ trì chùa Phổ Minh tại xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

• Thiền thất Chánh Pháp hiện ở ấp Hiền Hòa, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, xây dựng mới và được Hòa thượng Thanh Từ đặt tên là Thiền viện Đạo Huệ. Ngôi Tam bảo này do Thượng tọa Thông Hiếu - Thiện Trung sáng lập năm 1975, hiện do ngài làm trụ trì.

• Ni trưởng Nhựt Hương – Như Chơn (1917-2008) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu Ni giới cho Đại giới đàn Từ Lâm, tổ chức tại Tổ đình Bửu Lâm tại phường 3, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

• Hòa thượng Quảng Động – Phước Thành (1918-2014) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho Đại giới đàn Chánh Nhơn tại Tổ đình Long Khánh, Tp. Qui Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Hòa thượng Hạnh Nhơn – Đỗng Quán (1925-2009) được mời làm Trưởng Ban điều hành lâm thời môn phái Lâm Tế Chúc Thánh ở miền Trung.

PHẦN B. PHỤ LỤC :

1. THIỀN TÔNG THỜI DU NHẬP VÀ BẮC THUỘC

NĂM 229 (KỶ DẬU- PL.773)

• *Khoảng năm 229,* Cao tăng Khương Tăng Hội (?- 280) phiên dịch và chú thích *An Ban Thủ Ý Kinh Tự* (tại Giao Chỉ) *(LSPGVN).* Theo *VNPGSL* ghi : Cao tăng Khương Tăng Hội là vị sáng Tổ của Thiền học Việt Nam… Thiền học đối với Tăng Hội không phải chỉ là những phương pháp hành đạo mà còn có cả một căn bản triết học về tâm học. Trong bài tựa *An Ban Thủ Ý Kinh*, Tăng Hội nói : trong thời gian búng ngón tay, tâm ý ta có thể trải qua 960 lần chuyển niệm: trong thời gian một ngày một đêm, ta có thể trải qua 13 ức ý niệm. Dùng phương pháp đếm hơi thở…ta có khử bỏ 13 ức niệm không trong sạch ấy"… An Ban Thủ Ý tức là dùng phương pháp điều khiển hơi thở để điều phục tâm ý. Có sáu pháp gọi là lục điệu môn : 1. Sổ tức môn, 2. Tùy Môn, 3. Chỉ môn, 4. Quán môn, 5. Hoàn môn, 6. Tịnh môn…

Quan trọng nhất là đoạn Tăng Hội viết trong *Lục Độ Tập kinh* về Thiền. Ông nói về bốn trình tự của Thiền (tứ thiền) như là phương pháp để "chính tâm, nhất ý, tập trung điều thiện duy trì trong tâm, ý thức những ý niệm dơ bẩn để mà khử diệt".

NĂM 247 (ĐINH MÃO- PL.791)

• Cao tăng Khương Tăng Hội (?- 280) cư trú tại Giao Chỉ (Việt Nam bây giờ) đến Kiến Nghiệp (thủ đô nhà Ngô, Trung Quốc) để truyền bá Phật giáo.

NĂM 280 (CANH TÝ- PL.824)

• *Tháng 9,* Cao tăng Khương Tăng Hội (?- 280) thị tịch tại Trung Quốc (vào niên hiệu Thái Khương năm đầu nhà Tấn). Ngài sinh ra, lớn lên và xuất gia tu học, hoằng pháp ở Giao Chỉ một thời gian, đến năm 247, sang Kiến Nghiệp, nhà Ngô (Trung Quốc) để truyền bá Phật pháp. Cao tăng có các tác phẩm như : *1. An Ban Thủ Ý Kinh, 2. Pháp Cảnh Kinh, 3. Đạo Thọ Kinh, 4.Lục Độ Yếu Mục, 5. Nê Hoàn Phạm Bối,* 6*. Ngô Phẩm, 7. Lục Độ Tập Kinh (VNPGSL, LSPGVN).*

NĂM 460 (CANH TÝ- PL.1004)

• *Khoảng năm 460,* Thiền sư Pháp Minh thị tịch.

NĂM 510 (CANH DẦN- PL.1054)

• Thiền sư Huệ Thắng (?-510) thị tịch. Theo *Tục Cao Tăng Truyện* chép : "Thích Huệ Thắng, người Giao Chỉ, ở chùa núi Tiên Châu, lánh ngụ rừng đầm, thong dong ngoại vật, tụng kinh Pháp Hoa,…theo Thiền sư Đạt-ma Đề-bà học các quán hạnh. Mỗi lần vào định hết ngày mới đứng dậy…".

NĂM 527 (ĐINH MÙI- PL.1071)

• Thiền sư Đạo Thiền (457-527) thị tịch tại chùa Tiên Châu Sơn, thọ 70 tuổi.

II. THIỀN TÔNG THỜI NHÀ TIỀN LÝ VÀ NHÀ TRIỆU (544-602)

NĂM 580 (CANH TÝ- PL.1124)

• *Tháng 3,* Thiền sư Tỳ-ni-đa-lưu-chi (Vinitaruci, ?-594) người Nam Thiên Trúc (Nam Ấn Độ) dòng dõi Bà-la-môn, sang Việt Nam truyền bá Thiền tông, trụ trì chùa Pháp Vân, tỉnh Hà Đông.

NĂM 582 (NHÂM DẦN- PL.1126)

• Thiền sư Tỳ-ni-đa-lưu-chi (Vinitaruci, ?-594) dịch *kinh Tượng Đầu Tinh Xá.*

NĂM 594 (GIÁP DẦN- PL.1138)

• Thiền sư Tỳ-ni-đa-lưu-chi (Vinitaruci, ?-594) người Nam Thiên Trúc (Nam Ấn Độ) dòng dõi Bà-la-môn, thị tịch. Thiền sư được truyền pháp từ Tam Tổ Tăng Xán ở Trung Quốc, ngài về niềm Nam hoằng pháp, ở chùa Chế Chỉ, trong khoảng sáu năm, sư dịch được các bộ kinh : *Tượng Đầu, Báo Nghiệp Sai Biệt.* Thiền sư sang Việt Nam (năm 580), trụ trì chùa Pháp Vân, truyền bá Thiền tông, trở thành Tổ sư khai sáng Thiền phái Tỳ-ni-đa-lưu-chi *(TUTA).*

• Thiền sư Pháp Hiền (?-626) khai sơn chùa Chúng Thiện núi Thiên Phúc, huyện Tiên Du, và mở một trường giảng có đến hơn 300 người theo học.

NĂM 601 (TÂN DẬU- PL.1145)

• Thiền sư Pháp Hiền (?- 626) xây tháp ở chùa Pháp Vân (xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh) để tôn trí xá lợi.

III. THIỀN TÔNG THỜI KỲ BẮC THUỘC LẦN THỨ BA (603-938)

NĂM 626 (BÍNH TUẤT- PL.1170)

• Thiền sư Pháp Hiền (?- 626) họ Đỗ, người huyện Chu Diên, thuộc Thiền phái Tỳ-ni-đa-lưu-chi, đời thứ 1, trụ trì chùa Chúng Thiện, thị tịch.

NĂM 686 (BÍNH TUẤT- PL.1230)

• Thiền sư Thanh Biện (?- 686) họ Đỗ, người hương Cổ Giao, thuộc Thiền phái Tỳ-ni-đa-lưu-chi, đời thứ 4, trụ trì chùa Kiến Dương, thị tịch.

NĂM 710 (CANH TUẤT- PL.1254)

• *Khoảng năm 710,* Thiền sư Vô Ngại (640-710 ?) ở chùa Tịnh Cư núi Cửu Chân, Ái Châu, thị tịch.

NĂM 808 (MẬU TÝ- PL.1352)

• Thiền sư Định Không (730- 808) họ Nguyễn, người hương Cổ Pháp, trụ chùa Chúng Thiện, thuộc Thiền phái Tỳ-ni-đa-lưu-chi, đời thứ 8, viên tịch, thọ 79 tuổi. Lúc còn tại thế, khoảng năm 785- 805, sư dựng chùa Quỳnh Lâm tại quê nhà.

NĂM 810 (CANH DẦN- PL.1354)

• *Khoảng năm 810,* Thiền sư Cảm Thành (?-860) dựng chùa Kiến Sơ tại làng Phù Đổng, huyện Tiên Du.

NĂM 820 (CANH TÝ- PL.1364)

• *Tháng 9,* Thiền sư Vô Ngôn Thông (?- 826) người Quảng Châu (Trung Quốc), sang Việt Nam truyền bá Thiền tông, sư trụ ở chùa Kiến Sơ làng Phù Đổng, huyện Tiên Du.

NĂM 826 (BÍNH NGỌ- PL.1370),

• *Ngày 12 tháng Giêng năm Bính Ngọ,* Thiền sư Vô Ngôn Thông (?- 826) họ Trịnh, vốn người Quảng Châu (Trung Quốc), Tổ khai sáng Thiền phái Vô Ngôn Thông ở Việt Nam, trụ trì chùa Kiến Sơ (Phù Đổng, Tiên Du), thị tịch. Theo *TUTA* ghi : Trước lúc tịch Thiền sư gọi ngài Cảm Thành (?-860) đến dạy, Tổ ta là Nam Nhạc Hoài Nhượng (677-744) thiền sư, khi quy tịch có bảo rằng : *"Tất cả các pháp, đều từ tâm sinh, tâm không chỗ sinh, pháp không chỗ trụ, nếu đạt đất lòng, làm gì chẳng ngại, không gặp thượng căn, cẩn thận chớ nói."*

NĂM 860 (CANH THÌN- PL.1404),

• Thiền sư Cảm Thành (?- 860) quê ở Tiên Du, đạo hiệu Lập Đức, trụ chùa Kiến Sơ (Phù Đổng, Tiên Du), thuộc Thiền phái Vô Ngôn Thông, đời thứ 1, thị tịch.

NĂM 900 (CANH THÂN- PL.1444),

• Thiền sư Thiện Hội (?- 900) quê ở Điển Lãnh, thuộc Thiền phái Vô Ngôn Thông, đời thứ 2, trụ trì chùa Định Thiền (làng Siêu Loại), thị tịch.

NĂM 936 (BÍNH THÂN- PL.1480),

• Trưởng lão La Quý An (852- 936) họ Đinh, người An Chân, thuộc Thiền phái Tỳ-ni-đa-lưu-chi, đời thứ 10, viên tịch, thọ 85 tuổi.

IV. THIỀN TÔNG THỜI NHÀ NGÔ (939-965)

NĂM 956 (BÍNH THÌN- PL.1500),

• Thiền sư Vân Phong (?- 956) quê ở Từ Liêm, quận Vĩnh Khương, thuộc dòng Thiền Vô Ngôn Thông, đời thứ 3, trụ trì chùa Khai Quốc (kinh đô Thăng Long), thị tịch.

V. THIỀN TÔNG THỜI NHÀ ĐINH (968-980)

NĂM 971 (TÂN MÙI- PL.1515), niên hiệu Thái Bình (970-979) thứ 2, đời Đinh Tiên Hoàng (968-979).

• Thiền sư Ngô Chân Lưu (933-1011) được vua Đinh Tiên Hoàng phong hiệu Khuông Việt Đại sư.

NĂM 974 (GIÁP TUẤT- PL.1518), niên hiệu Thái Bình (970-979) thứ 5, đời Đinh Tiên Hoàng (968-979).

• Theo *Đại Việt Sử Ký Toàn Thư* ghi : Thiền sư Vạn Hạnh (?-1018) làm bài thơ sấm rằng : *"Đỗ Thích giết Đinh Đinh, nhà Lê nổi thánh minh, tranh nhau nhiều quỉ dữ, đường sá người vắng tanh, mười hai xưng đại vương, mười ác không một lành, thập bát tử lên tiên, kể hai chục ngày liền".*

NĂM 979 (KỶ MÃO- PL.1523), niên hiệu Thái Bình (970-979) thứ 10, đời vua Đinh Tiên Hoàng (968-979).

• Đạo giả Thiền Ông (902- 979) họ Lã, người hương Cổ Pháp, trụ trì chùa Song Lâm (phủ Thiên Đức), thuộc Thiền phái Tỳ-ni-đa-lưu-chi, đời thứ 11, viên tịch, thọ 78 tuổi.

• *Khoảng năm 979 – 981,* Thiền sư Pháp Thuận (914- 990) được Vua Lê Đại Hành hỏi về vận nước ngắn dài, sư đáp : *"Vận nước như dây quấn, trời Nam sống thái bình, vô vi trên điện các, chốn chốn dứt đao binh" (TSVN, LSPGVN).*

VI. THIỀN TÔNG THỜI NHÀ TIỀN LÊ (980-1009)

NĂM 980 (CANH THÌN- PL.1524), niên hiệu Thiên Phúc (980-988) thứ 1, đời vua Lê Đại Hành (980-1005).

• Nhà Tống sai Hầu Nhân Bảo đem quân sang xâm lược nước ta, đóng quân ở gò Tử Cương núi Giáp Lăng, vua Lê mời thiền sư Vạn Hạnh (?- 1018) về triều để hỏi tình thế thắng bại thế nào. Sư đáp: chỉ trong ba, bảy ngày giặc tất phải lui. Sau quả đúng như thế. Vua muốn đi đánh Chiêm Thành, cùng bàn bạc với triều thần, nhưng chưa quyết.

Thiền sư tâu vua cấp tốc tiến quân, nếu không sẽ lỡ dịp. vua bèn đem quân đi đánh, quả nhiên thu được toàn thắng *(TUTA).*

NĂM 981 (TÂN TỴ- PL.1525), niên hiệu Thiên Phúc (980-988) thứ 2, đời vua Lê Đại Hành (980-1005).

• Quân Tống sang xâm lược nước ta. Vua đã biết chuyện này, bèn mời Đại sư Khuông Việt (933-1011) đến đền cầu đảo xin thần phù hộ. Quân giặc kinh sợ lui về giữ sông Hữu Ninh, lại thấy sóng gió nổi lên ùn ùn, giao long nhảy tung trên mặt nước, quân giặc sợ hãi tan chạy *(TUTA).*

NĂM 986 (BÍNH TUẤT- PL.1530) niên hiệu Thiên Phúc (980-988) thứ 7, đời vua Lê Đại Hành (980-1005).

• Sứ giả nhà Tống là Lý Giác sang nước ta, vua Lê nhờ Thiền sư Pháp Thuận (914- 990) cải trang, giả làm người lái đò để đón sứ. Trên sông, bất chợt Lý Giác thấy hai con ngỗng bơi, cảm hứng liền ngâm :

Song song ngỗng một đôi
Ngửa mặt ngó ven trời

Sư đang chèo, hứng khẩu ngâm tiếp :

Lông trắng phơi dòng biếc
Sóng xanh chân hồng bơi.

Lý Giác rất thán phục *(TSVN).*

• Vua Lê Đại Hành sắc cho Đại sư Khuông Việt ra đón tiếp sứ nhà Tống là Lý Giác. Khi Lý Giác về có để lại một bài thơ, vua xem xong, hỏi ý Đại sư và nhờ sư làm một bài tiễn sứ. Đại sư vâng lệnh làm bài từ theo điệu *Tống Vương Lang Qui* :

"Gió hòa phấp phới chiếc buồm hoa
Thần tiên trở lại nhà.
Đường muôn nghìn dặm trải phong ba
Cửa trời nhắm đường xa.
Một chén quan hà dạ thiết tha
Thương nhớ biết bao là
Nỗi niềm xin nhớ cõi Nam hà
Bầy tỏ với vua ta" (TSVN).

NĂM 990 (CANH DẦN- PL.1534), niên hiệu Hưng Thống (989-992) thứ 2, đời vua Lê Đại Hành (980-1005).

• Thiền sư Pháp Thuận (914- 990) họ Đỗ, thuộc Thiền phái Tỳ-ni-đa-lưu-chi, đời thứ 10, viên tịch, thọ 76 tuổi. Theo *TSVN* ghi : Sư xuất gia từ thưở bé, thọ giới với Thiền sư Phù Trì ở chùa Long Thọ. Sau khi đắc pháp, sư nói lời nào cũng phù hợp sấm ngữ. Nhà Tiền Lê mới dựng nghiệp, thường mời sư vào triều luận bàn việc chánh trị và ngoại giao. Khi quốc thái dân an, sư không nhận sự phong thưởng. Vì thế, vua Lê Đại Hành rất kính trọng, không dám gọi tên, chỉ gọi là Đỗ Pháp sư. Nhà vua nhờ sư trông coi việc soạn thảo văn kiện, thư từ ngoại giao… Sư có viết: *Bồ-tát Hiệu Sám Hối Văn.*

2. THIỀN TÔNG VIỆT NAM TỪ NĂM 2001 – 2015

NĂM 2001 (TÂN TỴ- PL.2545)

• *Ngày 04 tháng 2 năm Tân Tỵ,* Hòa thượng Nhựt Nghiêm – Thiện Trang (1931-2001), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 41, trụ trì chùa Châu Long (Long An), viên tịch, thọ 70 tuổi.

• *Ngày 09 tháng 3 (nhằm ngày 15 – 2 – Tân Tỵ),* Lễ khánh thành Tổ đình Thiền Tôn tại núi Thiên Thai, Huế và tháp Tổ sư Thiệt Diệu – Liễu Quán, sau 2 năm trùng kiến hoàn tất.

• *Ngày 06 tháng 4 năm Tân Tỵ,* chùa Thới Bình tại ấp Phước Thới, xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, đại trùng tu lần thứ 4, đến ngày 12 – 2 – Quý Mùi (2003) khánh thành. Chùa được trùng tu bằng chất liệu kiên cố, vách tường, tu bổ sườn gỗ, mái lợp ngói nhưng vẫn giữ kiến trúc cổ kính.

• *Ngày 12 tháng 4 (nhuận) năm Tân Tỵ,* Thượng tọa Nhựt Hằng – Thiện Tâm (1955-2001), thế danh Lê Văn Hằng, húy Nhựt Hằng, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, trụ trì chùa Giác Tịnh (Cần Giuộc, Long An), thị tịch, trụ thế 47 năm.

• *Ngày 16 tháng 4 năm Tân Tỵ,* Thượng tọa Nhựt Hiển – Quảng Phát (1944-2001), thế danh Nguyễn Văn Hiển, húy Nhựt Hiển, khai sơn trụ trì chùa Quan Âm (Đức Hòa, Long An), viên tịch, trụ thế 58 năm.

• *Vào lúc 19 giờ ngày 24 tháng 4 (nhuận) năm Tân Tỵ,* Hòa thượng Hồng Tín – Huệ Thành (1912-2001), thế danh Nguyễn Toàn Trung, húy

Hồng Tín, tự Bửu Thành, hiệu Huệ Thành, sinh tại xã Phú Hữu, huyện Thủ Đức, tỉnh Gia Định, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, Phó pháp chủ GHPGVN, Viện chủ Tổ đình Long Thiền (Đồng Nai), viên tịch, thọ 90 tuổi, 70 hạ lạp. Khi còn tại thế, Hòa thượng được Nhà nước trao tặng : Huân chương Độc lập hạng nhì; Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng nhất, ngoài ra còn nhiều Huân chương, Huy chương, Huy hiệu và bằng khen khác *(phatgiaodongnai.vn).*

• *Tháng 5,* Ni sư Diệu Khanh (1907-2001), thế danh Đặng Thị Tuyết, sinh tại Bình Định, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 42, Tổ khai sơn chùa An Lạc (Đơn Dương, Lâm Đồng), viên tịch, thọ 95 tuổi.

• *Ngày 19 tháng 9 (nhằm ngày 03 – 8 – Tân Tỵ),* Hòa thượng Trí An - Đồng Thiện (1922-2001) thế danh Trần Đình Hiếu, pháp danh Thị Công, tự Đồng Thiện, hiệu Trí An, sinh tại thôn Vạn Hòa, xã Ân Hảo, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 42, Đệ nhất trụ trì Tu viện Nguyên Thiều (Bình Định), viên tịch, thọ 80 tuổi, 58 tăng lạp.

• *Ngày 19 tháng 8 năm Tân Tỵ,* Hòa thượng Thị Thọ - Giác Đạo (1913-2001), thế danh Lưu Hương, pháp danh Thị Thọ, tự Giác Đạo, hiệu Từ Nhãn, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 42, trụ trì chùa Hưng Phước (Quy Nhơn, Bình Định), viên tịch, thọ 89 tuổi.

• *Ngày 03 tháng 10 (nhằm ngày 17 – 8 – Tân Tỵ),* Hòa thượng Trí Đức - Thiện Siêu (1921-2001) họ Võ, húy Trọng Tường, pháp danh Tâm Phật, tự Trí Đức, hiệu Thiện Siêu, quê ở làng Thần Phù, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, trụ trì chùa Từ Đàm và Thuyền Tôn (Huế), viên tịch, thọ 81 tuổi, 53 tuổi đạo. Hòa thượng được Chính phủ Việt Nam trao tặng Huân chương Độc lập hạng nhì *(CTTĐPGTH).*

• *Vào lúc 21 giờ 00 ngày 17 tháng 9 năm Tân Tỵ,* Hòa thượng Tâm Trì - Viên Mãn (1922-2001) thế danh Nguyễn Thanh Tịnh, pháp danh Tâm Trì, tự Chánh Không, hiệu Viên Mãn, quê ở thôn Dạ Lê, Huế, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, Tổ khai sơn chùa Kỳ Viên (Tam Kỳ - Quảng Nam), viên tịch, thọ 80 tuổi, 50 hạ lạp.

• *Ngày 24 tháng 11 (nhằm ngày 10 – 10 – Tân Tỵ),* Hòa thượng Thích Thanh Từ (1924-…) quang lâm chứng minh Lễ lạc thành chùa Phật Học

Lưỡng Xuyên nay tại thị xã Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Cũng năm này, Hòa thượng về thuyết pháp tại Trường hạ chùa Phổ Đà quận Bình Thạnh, TP. HCM.

• *Ngày 24 tháng 11 (nhằm ngày 10 – 10 - Tân Tỵ),* Hòa thượng Thanh Đàm – Trí Dũng (1906-2001), thế danh Nguyễn Tất Chính, tên thật Trần Đức Huy, húy Thanh Đàm, tự Trí Đức, hiệu Trí Dũng, sinh tại thôn Ứng Luật, xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình, thuộc tông Tào Động, Tổ khai sơn chùa Nam Thiên Nhất Trụ (Thủ Đức, TP. HCM), viên tịch, thọ 96 tuổi, 76 hạ lạp. Vào lúc 17 giờ 30, ngày 25/11/2001, lễ nhập kim quan cố Hòa thượng tại Tổ đường chùa Vĩnh Nghiêm (Tp.HCM). Đến 6 giờ sáng ngày 29/11/2001, Đại lễ cung nghinh kim quan về an vị tại chùa Nam Thiên Nhất Trụ (quận Thủ Đức) và Đại lễ nhập tháp cố Hòa thượng diễn ra lúc 8 giờ ngày 30/11/2001 (nhằm ngày 16/10/Tân Tỵ) *(TSHTTTD).*

• Thiền sư Đồng Mẫn – Huệ Từ kế thế trụ trì Tổ đình Chúc Thánh ở Hội An, Quảng Nam.

• Thiền sư Thị Vinh – Huệ Liên kế thế trụ trì Tổ đình Phước Lâm ở Hội An, Quảng Nam.

• Thượng tọa Thích Đồng Đức đại trùng tu Tổ đình Sơn Long nay tại phường Nhơn Bình, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, và hoàn thành vào năm 2003.

• Hòa thượng Hạnh Huệ - Đỗng Minh (1927-2005) được cung thỉnh làm Chứng minh và Cố vấn cho Tỉnh hội Phật giáo Khánh Hòa, nhiệm kỳ III.

• Hòa thượng Thích Thanh Từ sang Mỹ hoằng pháp. Ngài được Phật tử Việt Nam tại California cúng dường ngôi Thiền viện, được Hòa thượng đặt danh hiệu là thiền viện Đại Đăng và lập hội Thiền Học Việt Nam tại Thiền viện này *(TTVN).*

• Hòa thượng Trí Đức - Thiện Siêu (1921-2001) chủ trì Lễ tốt nghiệp và Cấp phát văn bằng Cử nhân Phật học cho Tăng ni sinh Học viện PGVN tại Huế, khóa I.

• Hòa thượng Tâm Bổn - Trí Nghiêm (1911-2003) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu tại Đại giới đàn Trí Thủ tỉnh Khánh Hòa.

• Ni sư Hạnh Thanh (1941-2001), thuộc Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, Trụ trì đầu tiên của Thiền viện Tịch Chiếu (Long Điền, Bà Rịa –

Vũng Tàu), viên tịch, thọ 61 tuổi. Cũng năm này, Ni sư Hạnh Trừng kế thế trụ trì Thiền viện này.

• Hòa thượng Lệ Hồng – Huệ Hà (1936-2009) được suy cử chức vụ Trưởng BTS Phật giáo tỉnh Bạc Liêu.

• Ni sư Hạnh Đạo (1943-2007) trùng tu chùa Hòa Quang tại huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

• Sư cô Diệu Phước (1966-…) kế thế trụ trì chùa An Lạc, nay tại thôn Lạc Thiện, thị trấn Dran, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

• Hòa thượng Như Minh – Pháp Chiếu (1935-2014) khai sơn xây dựng chùa Giác Châu tại xã Ka Đơn, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

• Thượng tọa Thiện Bình (1950-2015) được suy cử làm Trưởng BTS GHPGVN quận Bình Thạnh, Tp. HCM (từ năm 2001-2015).

• Hòa thượng Nhật Minh – Diệu Tánh chủ trì trùng tu Bảo tháp Tổ sư Nguyên Thiều (1648-1728) tọa lạc ở cạnh đường Võ Văn Kiệt, phường Thủy Xuân, Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

• Hòa thượng Chơn Như – Nhật Thiện (1929-2001) thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 40, trụ trì chùa Định Thành (Tp. HCM), viên tịch, thọ 73 tuổi.

NĂM 2002 (NHÂM NGỌ- PL.2546)

• *Ngày 07 tháng 1 (nhằm ngày 24 – 11 – Tân Tỵ),* Hòa thượng Chơn Giác - Long Hải (1919-2002) thế danh Ôn Nguyện, pháp danh Chơn Giác, tự Đạo Hoa, hiệu Long Hải, sinh tại làng Thi Nhơn, xã Điện Phong, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, trụ trì chùa Nghĩa Trũng (Điện Bàn – Quảng Nam) viên tịch, thọ 83 tuổi, 47 hạ lạp.

• *Ngày 30 tháng 1 (nhằm ngày 18 – 12 – Tân Tỵ),* Chùa Huỳnh Võ tại số 13, đường Linh Trung, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. HCM đổi danh hiệu là Thiền viện Tuệ Quang, được THPG TP. HCM chấp thuận, ban hành QĐ số 702/QĐ/THPG ngày 19/11/2001 *(thienvientuequang.org).*

• *Ngày 10 tháng 1 năm Nhâm Ngọ,* Lễ đặt đá xây dựng chánh điện Thiền viện Liễu Đức tại ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh

Đồng Nai. Công trình xây dựng chánh điện hoàn thành sau 7 tháng thi công, Lễ khánh thành được tổ chức vào ngày 25 tháng 7 âl.

• *Ngày 02 tháng 3 (nhằm ngày 19 – 1 – Nhâm Ngọ),* Lễ đặt đá xây dựng Thiền viện Trúc Lâm Yên Tử (chùa Lân) tại xã Thượng Yên Công, thị xã Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, dưới sự chứng minh của HT. Thích Thanh Tứ (1927-2011).

• *Ngày 21 tháng 3 (nhằm ngày 01 – 2 – Nhâm Ngọ),* Hòa thượng Nhựt Thành – Bửu Tiên (1919-2002), thế danh Nguyễn Bửu Tiên, húy Nhựt Thành, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, Tổ khai sơn chùa Thiên Lộc (Đức Hòa, Long An), viên tịch, thọ 84 tuổi, 54 hạ lạp.

• *Ngày 29 tháng 5 năm Nhâm Ngọ,* Hòa thượng Bổn Nam – Huệ Minh (1925-2002), thế danh Nguyễn Văn Nam, húy Bổn Nam, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 41, trụ trì chùa Khánh An (Cần Đước, Long An), viên tịch, thọ 78 tuổi.

• *Ngày 10 tháng 6 năm Nhâm Ngọ,* Thượng tọa Tâm Ý – Trường Định (1950-2002), họ Võ, húy Thế Tâm, pháp danh Tâm Ý, tự Trường Định, sinh tại xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, trụ trì chùa Phú Hậu (Huế), thị tịch, trụ thế 53 năm, 25 hạ lạp.

• *Ngày 01 tháng 9 (nhằm ngày 24 – 7 – Nhâm Ngọ),* Hòa thượng Quảng Lăng – Thiện Huê (1923-2002), thế danh Nguyễn Văn Lăng, húy Quảng Lăng – Tín Huê, hiệu Thiện Huê, sinh tại xã Phú Cường, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương, thuộc dòng Tế Thượng – Chánh Tông, đời thứ 45, trụ trì chùa Đại Giác (TP. HCM), viên tịch, thọ 80 tuổi, 55 hạ lạp.

• *Ngày 28 tháng 10 (nhằm ngày 23 – 9 – Nhâm Ngọ),* Hòa thượng Hành Giải - Phước Trí (1920-2002) thế danh Huỳnh Hữu Ân, pháp danh Thị Tín, tự Hành Giải, hiệu Phước Trí, sinh tại làng Phương Lưu, xã Xuân Thọ, huyện Đồng Xuân, Phú Yên, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 42, trụ trì chùa Triều Tôn (Phú Yên), viên tịch, 83 tuổi, 55 hạ lạp.

• *Ngày 04 tháng 10 năm Nhâm Ngọ,* Ni trưởng Chơn Minh – Như Châu (1915-2002) thế danh Đinh Thị Châu, pháp danh Chơn Minh, tự Như Châu, sinh tại làng Mỹ Trà, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp,

thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, Viện chủ chùa Pháp Thắng (Vũng Tàu), viên tịch, thọ 88 tuổi, 68 hạ lạp.

• *Ngày 15 tháng 11 (nhằm ngày 11 – 10 – Nhâm Ngọ),* Ni trưởng Nhựt Kỉnh – Trí Thuần (1911-2002) thế danh Cao Thị Kỉnh, tự Nhựt Kỉnh, hiệu Trí Thuần, quê ở xã Thới Long, huyện Ô Môn, tỉnh Cần Thơ, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, trụ trì chùa Dược Sư (TP. HCM), viên tịch, thọ 92 tuổi, 65 hạ lạp.

• *Tháng 11,* Hòa thượng Thích Thanh Từ sang Mỹ hoằng pháp. Tại California vào ngày 13/11, Ngài được Phật tử hiến cúng ngôi nhà để Hòa thượng lập Thiền viện, ngài đặt danh hiệu là Thiền viện Vô Ưu. Ngày 16/11, Hòa thượng chứng minh Lễ đặt đá xây dựng Thiền viện Diệu Nhân cũng tại California *(TTVN).*

• *Ngày 14 tháng 12 (nhằm ngày 11 – 11 - Nhâm Ngọ),* Lễ khánh thành Thiền viện Trúc Lâm Yên Tử (chùa Lân) tại xã Thượng Yên Công, Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, do Thượng tọa Thích Thông Phương làm trụ trì.

• *Ngày 21 tháng Chạp năm Nhâm Ngọ,* Ni trưởng Tịnh Hoa (1915-2002) thế danh Tăng Ngọc Thanh, pháp danh Tịnh Hoa, sinh tại xã Long Đức, tỉnh Trà Vinh, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 42, Viện chủ chùa Liên Quang (Trà Vinh), viên tịch, thọ 87 tuổi, 60 hạ lạp.

• Gia đình Phật tử Từ Vân cúng dường khu đất tại ấp 7, xã Tam Lập, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, lên Hòa thượng Thích Thanh Từ để Hòa thượng thành lập Thiền viện (sau này là Thiền viện Trúc Lâm Thanh Nguyên).

• Đại đức Đồng Hóa – Viên Tuệ (1947-…) kế thế trụ trì Tổ đình Phước Sơn tại xã Xuân Sơn Bắc, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

• Hòa thượng Huệ Phát - Như Tín trùng tu Tổ đình Hưng Long nay thuộc quận 10, TP. HCM.

• Sách *Hai Quãng Đời của Sơ Tổ Trúc Lâm*, tác giả HT. Thích Thanh Từ, Nhà xuất bản Tôn Giáo năm 2002, Pl : 2546

• Đại đức Đồng Tiến – Viên Hạnh kế thế trụ trì chùa Từ Quang trên núi Bạch Thạch, xã An Dân, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Cũng năm này, ngài kế thế trụ trì chùa Triều Tôn tại xã Xuân Thọ 2, huyện Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

• Hòa thượng Hành Giải - Phước Trí (1920-2002) được cung thỉnh làm Chứng minh Đạo sư cho BTS Phật giáo tỉnh Phú Yên.

• Hòa thượng Hạnh Huệ – Đỗng Minh (1927-2005) vận động thành lập Ban phiên dịch Pháp tạng PGVN, do Hòa thượng làm Trưởng ban hướng dẫn Tăng Ni, Cư sĩ phiên dịch.

• Hòa thượng Lệ Hồng – Huệ Hà (1936-2009) được suy cử làm Ủy viên HĐTS GHPGVN.

• Sư cô Minh Thiện (1954-…) được Tỉnh hội Phật giáo Lâm Đồng cử về trụ trì chùa Long Hoa (chùa Đất Làng) nay tại thôn Đất Làng, xã Xuân Trường, TP. Đà Lạt.

• Bộ sách *Thanh Từ Toàn Tập* xuất bản, do Ban Văn hóa Thường Chiếu biên tập, Thiền viện Hương Hải thực hiện (từ năm 2002-2004), gồm có 29 tập.

• Ni trưởng Quảng Định - Như Lý (1932-2008) được suy cử làm Phó BTS Tỉnh hội Phật giáo Long An, nhiệm kỳ VI và VII.

• Ni sư Như Minh (1945-2014) tổ chức đại trùng tu Thiền viện Tuệ Thông, hiện tại ấp 1C, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Thiền viện xây dựng mới nhiều công trình : giảng đường, thiền đường, trai đường, nhà chúng, nhà trù,…

• Hòa thượng Nhuận Đức – Chơn Huệ (1923-2012) và HT. Lệ Hòa – Thiện Nhu (1917-2003) được suy tôn làm thành viên HĐCM TW. GHPGVN.

• *Toàn Tập Tâm Như – Trí Thủ*, 5 tập do Quảng Hương Già Lam sưu tập, NXB Tp. HCM 2002 (tập 1 – 3); tập 4 và 5 đến năm 2011 được NXB Phương Đông xuất bản.

• Hòa thượng Nguyên Phước - Quang Thể (1922-2005) được suy cử vào HĐCM và HĐTS TW. GHPGVN (2002-2007).

• Thượng tọa Đức Thành – Đồng Hạnh (1942-2003) được cung cử giữ chức Phó BTS kiêm Trưởng Ban Kiểm soát tỉnh hội Phật giáo Bình Định.

• Hòa thượng Quảng Phước – Thiện Nhơn (1931-2013) được suy cử vào HĐCM GHPGVN kiêm Trưởng BTS GHPGVN tỉnh Bình Định (2002-2013).

• Ni trưởng Quả Đức – Diệu Tín (1918-2016) được suy cử làm Phó trưởng BTS Phật giáo tỉnh Cà Mau nhiệm kỳ IV và V (2002 – 2012).

Vào năm 2012, Ni trưởng được cung thỉnh làm Chứng minh BTS và Chứng minh Phân ban Ni giới thuộc Ban Tăng sự Phật giáo tỉnh Cà Mau.

• Hòa thượng Minh Đạo – Thiện Thanh (1941-2016) được suy cử làm Trưởng BTS GHPGVN tỉnh Long An nhiệm kỳ VI và VII (2002-2012).

NĂM 2003 (QUÝ MÙI- PL.2547)

• *Ngày 04 tháng 1 (nhằm ngày 02 – 12 – Nhâm Ngọ),* Lễ húy kỵ lần thứ 3 Cố HT. Giác Khai - Duy Lực (1923-2000) tại Thiền đường Liễu Quán 1 ở ấp Phước Thành, xã Tân Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

• *Ngày 10 tháng 1 (nhằm ngày 17 – 12 – Nhâm Ngọ),* Hòa thượng Nhựt Thành – Quảng Đạo (1925-2003), thế danh Đỗ Văn Nữa, húy Nhựt Thành, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, trụ trì chùa Linh Bửu (Đức Hòa, Long An), viên tịch, thọ 79 tuổi.

• *Ngày 13 tháng 1 (nhằm ngày 11 – 12 – Nhâm Ngọ),* Hòa thượng Tâm Bổn - Trí Nghiêm (1911-2003) thế danh Phan Điệp, húy Tâm Bổn, tự Truyền Lai, hiệu Trí Nghiêm, sinh tại thôn Chánh Lộc, xã Xuân Lộc, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên, thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 43, trụ trì am Hoàng Phúc (TP. Nha Trang), viên tịch, thọ 93 tuổi, 70 hạ lạp. Những tác phẩm phiên dịch của Hòa thượng : *kinh Lời Vàng, kinh Phổ Môn Giảng lục, kinh Pháp Hoa Giảng lục, 7 quyển, Thành Thật Luận, 20 quyển, kinh Đại Bát Nhã Ba-la-mật-đa, 24 tập, 600 quyển (Giác Ngộ - Online – Mobile, CTTĐPGTH).*

• *Ngày 20 tháng 1 năm Quý Mùi,* Hòa thượng Như Bình – Giải An (1914-2003) thế danh Nguyễn Hòa, pháp danh Như Bình, tự Giải An, hiệu Huyền Tịnh, sinh tại xã Nghĩa Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, Tổ khai sơn chùa Từ Quang (Quảng Ngãi), viên tịch, thọ 90 tuổi, 70 hạ lạp.

• *Ngày 07 tháng 2 năm Quí Mùi,* Ni trưởng Hồng Tịnh – Giác Nhẫn (1919-2003) thế danh Lê Thị Kiều, pháp danh Hồng Tịnh, hiệu Giác Nhẫn, sinh tại xã Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, Viện chủ chùa Sắc tứ Huệ Lâm (Tp. HCM), viên tịch, thọ 84 tuổi, 59 hạ lạp.

• *Ngày 16 tháng 2 năm Quý Mùi,* Thượng tọa Trung Chánh – Thiện Pháp (1937-2003), thế danh Đinh Văn Ngàn, húy Trung Chánh, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 43, trụ trì chùa Long Phước (Cần Đước, Long An), viên tịch, thọ 67 tuổi.

• *Ngày 15 tháng 4 (nhằm ngày 14 – 3 – Quý Mùi),* Hòa thượng Lệ Hòa – Thiện Nhu (1917-2003) thế danh Bùi Văn Cứng, húy Lệ Hòa, hiệu Thiện Nhu, tự Tịnh Trì, sinh tại xã Nhơn Thạnh Trung, tỉnh Long An, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh tông, đời thứ 42, trụ trì chùa Hưng Phú (Long An), viên tịch, thọ 86 tuổi, 47 hạ lạp.

• *Ngày 20 tháng 4 năm Quý Mùi,* Hòa thượng Tâm Thanh – Chơn Nghiêm (1931-2004) nhập thất chuyên tu tại tịnh thất Chơn Nghiêm, thuộc Vĩnh Minh Tự Viện (Đức Trọng, Lâm Đồng), với sự chứng minh của Hòa thượng Thích Pháp Chiếu, Thành viên HĐTS TƯ và Phó BTS GHPGVN tỉnh Lâm Đồng.

• *Ngày 18 tháng 5 năm Quí Mùi,* Đại đức Thích Thiện Như (1932-2003), thế danh Lê Văn Ngưu, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 42, khai sơn trụ trì chùa Long Vĩnh (Thủ Thừa, Long An), viên tịch, thọ 72 tuổi.

• *Ngày 23 tháng 8 năm Quý Mùi,* Đại đức Nhựt Tựu – Thiện Tùng (1918-2003), thế danh Trịnh Văn Tựu, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, trụ trì chùa Tường Quang (Cần Đước - Long An), viên tịch, thọ 86 tuổi.

• *Ngày 15 tháng 11,* Lễ bổ nhiệm trụ trì Thiền viện Trúc Lâm Yên Tử (chùa Lân) tại xã Thượng Yên Công, thị xã Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, cho Thượng tọa Thích Thông Phương.

• *Tháng 12,* Ni trưởng Tâm Hỷ - Trí Hải (1938-2003) được suy cử làm Phó viện trưởng Viện nghiên cứu Phật học Việt Nam. Những tác phẩm phiên dịch của Ni trưởng có : *Câu Chuyện Dòng Sông, Gandhi Tự Truyện, Câu Chuyện Triết Học, Thanh Tịnh Đạo Luận, Thắng Man, Tạng Thư Sống Chết, Giải Thoát Trong Lòng Bàn Tay, toát yếu Kinh Trung Bộ, 3 tập (HTCNVN, Tưởng niệm Ni trưởng Thích nữ Trí Hải (1938-2003),Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam, Nxb Tổng Hợp Tp. HCM 2004).*

• *Vào lúc 17 giờ 30 ngày 07 tháng 12 (nhằm ngày 14 – 11 - Quí Mùi),* Ni trưởng Tâm Hỷ - Trí Hải (1938-2003) thế danh Công Tằng Tôn Nữ

Phùng Khánh, pháp danh Tâm Hỷ, hiệu Trí Hải, sinh tại thôn Vỹ Dạ, tỉnh Thừa Thiên – Huế, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, trụ trì Tịnh thất Tuệ Uyển, viên tịch, thọ 66 tuổi, 33 hạ lạp. Ngày 08/12/2003, Lễ nhập kim quan cố Ni trưởng diễn ra trang nghiêm tại Thiền viện Vạn Hạnh (quận Phú Nhuận, Tp. HCM). Vào lúc 6 giờ 00 ngày 12/12/2003 (nhằm ngày 19/11/Quý Mùi), Lễ tưởng niệm và cung tống kim quan cố Ni trưởng trà tỳ tại Đài hỏa táng Bình Hưng Hòa, Tp. HCM *(HTCNVN, Tưởng niệm Ni trưởng Thích nữ Trí Hải (1938-2003), Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam, Nxb Tổng Hợp Tp. HCM 2004).*

• *Vào lúc 19 giờ 10 phút ngày 19 tháng 12 (nhằm ngày 26 – 11 – Quý Mùi),* Thượng tọa Đức Thành – Đồng Hạnh (1942-2003) họ Đoàn, húy Ngọc Tám, pháp danh Đồng Hạnh, tự Đức Thành, hiệu Minh Trí, sinh tại làng Đại Hào, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 43, trụ trì Tổ đình Hưng Long (An Nhơn, Bình Định), viên tịch, trụ thế 61 năm.

• *Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 17 tháng 5 (nhằm ngày 17 – 4 – Quý Mùi),* Hòa thượng Thiện Hòa - Minh Luân (1903-2003) thế danh Nguyễn Quang Cơ, pháp danh Minh Luân, tự Tâm Thường, hiệu Thiện Hòa, sinh tại thôn La Khê, xã Ninh Thành, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, thuộc thiền phái Lâm Tế, Trưởng sơn môn Tổ đình Gia Xuyên (Hải Dương), viện chủ Tổ đình Đống Cao, viên tịch, thọ 101 tuổi.

• Hòa thượng Trừng Chiếu - Từ Mãn (1918-2007) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho Đại giới đàn Diệu Hoằng tổ chức tại chùa Linh Sơn – Đà Lạt.

• Sách *Thiền Phái Trúc Lâm Yên Tử* của TT. Thích Thông Phương, Nhà xuất bản Tôn Giáo năm 2003, PL : 2546.

• Thượng tọa Đồng Chơn – Thiện Thức kế thế trụ trì Tổ đình Phổ Bảo ở Bình Định.

• Hòa thượng Hạnh Huệ - Đỗng Minh (1927-2005) được mời giữ chức Phó viện trưởng Viện nghiên cứu Phật học Việt Nam và Cố vấn chỉ đạo Ban phiên dịch Hán Tạng. Những dịch phẩm của Hòa thượng có các bộ : *Tứ Phần Luật, Di-sa-tắc bộ Hòa-hê Ngũ Phần Luật, Căn Bản Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ Tỳ-nại-da, Căn Bản Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ Bí-sô-ni Tỳ-nại-da, Căn Bản Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ Bách Nhất Yết-ma, Trùng Trị Tỳ-ni sự Nghĩa Tập Yếu, Luật Tỳ-kheo Giới Bổn Sớ*

Nghĩa, Tỳ-ni, Sa-di, Oai Nghi, Cảnh Sách, Nghi Truyền Giới,… (LSTTTPLTCT).

• Hòa thượng Thích Thanh Từ cắt cử ban lãnh đạo Tu viện Chơn Không (Núi Lớn – Vũng Tàu) gồm : Hòa thượng Phước Hảo làm Cố vấn, Đại đức Thông Nhẫn làm Trụ trì, Đại đức Thông Như Phó trụ trì.

• Hòa thượng Tâm Nhẫn - Chí Tín (1922-2013) khởi công kiến tạo tôn tượng Thích-ca Nhập Niết-bàn, dài 17m, trên đồi sau chánh điện chùa Long Sơn nay tại Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

• Ni trưởng Nhật Phiến – Trí Thanh (1925-2003) thế danh Nguyễn Thị Phiến, húy Nhật Phiến, sinh tại xã Thới Thạnh, huyện Cờ Đỏ, tỉnh Phong Dinh (Cần Thơ), thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, trụ trì chùa Bảo An (Cần Thơ), viên tịch, thọ 79 tuổi, 43 hạ lạp.

• Tự viện Vĩnh Minh tại thôn Phú An, xã Phú Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, do Thượng tọa Chơn Nghiêm - Tâm Thanh (1931-2004) trụ trì, tổ chức khánh thành bảo tháp Minh Tích Ấn. Tháp cao 8 tầng, bên trong 3 tầng : tầng trên thờ Xá-lợi Phật được thỉnh từ Tích Lan; tầng 2 thờ Đất thiêng từ Tứ động tâm ở Ấn Độ mang về; tầng dưới thờ tượng Phật Niết-bàn bằng đồng nguyên khối có nguồn gốc từ Tích Lan.

• Sách *Phụng Hoàng Cảnh Sách* 3 tập của Hòa thượng Thích Thanh Từ, Nhà xuất bản Tôn Giáo Hà Nội xuất bản, tập 1 và tập 2 năm 2003 (PL.2547), tập 3 năm 2009 (PL.2553)

• Thượng tọa Thiện Bình (1950-2015) được suy cử kiêm trụ trì chùa Bồ Đề.

NĂM 2004 (GIÁP THÂN- PL.2548)

• *Ngày 07 tháng 2 (nhằm ngày 16 – 1 – Giáp Thân),* Lễ kỷ niệm 300 năm khai sơn Tổ đình Thiên Ấn và 250 năm ngày Tổ sư Minh Hải – Pháp Bảo (1670-1754) viên tịch, được tổ chức tại Tổ đình Thiên Ấn ở xã Tịnh Ấn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, có 750 trại sinh của GĐPT tỉnh Quảng Ngãi về tham dự sinh hoạt *(BGN-212).*

• *Ngày 09 tháng 2,* Lễ khởi công tái thiết đại trùng tu chùa Phước Huệ tại phường Vĩnh Hải, Tp. Nha Trang, do Hòa thượng Không Phi – Trí Hải (1944-2014) trụ trì tổ chức. Chùa trùng tu các hạng mục : chánh điện, nhà Tổ, nhà Linh, đài Quan Âm, miếu Địa Tạng,…Đến năm 2009, chùa tiếp tục xây dựng xây cổng tam quan, nhà khách.

• *Ngày 16 tháng 3,* Tiến sĩ Nguyễn Lân Cường làm Chủ nhiệm công trình tu bổ pho tượng có tro cốt của Thiền sư Như Trí vừa phát hiện tại chùa Tiêu xã Tương Giang (Từ Sơn, Bắc Ninh). Pho tượng gần 300 tuổi này, được đưa về chùa Duệ Khánh (huyện Tiên Du) để tu bổ *(BGN-217).*

• *Ngày 02 tháng 4 (nhằm ngày 13 – 2 – Giáp Thân),* Hòa thượng Chơn Nghiêm - Tâm Thanh (1931-2004) thế danh Lê Thanh Hải, pháp danh Tâm Thanh, tự Giải Tịnh, hiệu Chơn Nghiêm, sinh tại làng Mã Châu, Duy Xuyên, Quảng Nam, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, Tổ khai sơn Vĩnh Minh tự viện (Đức Trọng, Lâm Đồng), viên tịch, thọ 74 tuổi, 40 hạ lạp. Sinh tiền, Hòa thượng từng đảm nhận những chức vụ trong Giáo hội như : Phó BTS kiêm Trưởng Ban Hoằng pháp Giáo hội tỉnh Lâm Đồng, Hiệu phó kiêm Giám luật Trường Cơ Bản Phật học Lâm Đồng khóa I và II.

• *Ngày 04 tháng 4 (nhằm ngày 15 – 2 nhuận – Giáp Thân),* Hòa thượng Như Truyện - Trí Nhãn (1909-2004) thế danh Đoàn Thảo, pháp danh Như Truyện, tự Giải Lệ, hiệu Trí Nhãn, sinh tại xứ Đồng Nà, tổng Phú Triêm Hạ, xã Thanh Hà, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, trụ trì Tổ đình Chúc Thánh (Hội An, Quảng Nam) viên tịch, thọ 96 tuổi, 71 hạ lạp.

• *Ngày 04 tháng 4 (nhằm ngày 15 – 2 – Giáp Thân),* Thiền viện Trúc Lâm Tây Thiên ở xã Đại Đình, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, được khởi công xây dựng.

• *Vào lúc 16 giờ 15 phút, ngày 18 tháng 4 (nhằm ngày 29 – 2 – Giáp Thân),* Ni trưởng Nhật Thiền – Như Chơn (1919-2004) thế danh Huỳnh Thị Chơn, húy Nhật Thiền, hiệu Như Chơn, sinh tại huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, Tọa chủ chùa Vạn Phước (Tiền Giang), viên tịch, thọ 86 tuổi, 51 hạ lạp.

• *Ngày 02 tháng 5 (nhằm ngày 16 – 2 – Giáp Thân),* Lễ khánh thành Thiền đường tại Thiền viện Sùng Phúc ở Tổ 10, phường Cự Khối, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

• *Ngày 20 tháng 5,* Đại đức Trung Chơn – Thiện Đạo (1957-…) được BTS Tỉnh hội Phật giáo Long An quyết định bổ nhiệm trụ trì chùa Long Châu, tọa lạc tại số 157, khu phố An Thuận I, phường 7, TP. Tân An,

tỉnh Long An; quyết định số 015/QĐ/BTS/NKVI do Thượng tọa Thiện Thanh (Trưởng BTS) ký *(TVPGLA).*

• *Ngày 04 tháng 6,* Lễ tiểu tường Cố Hòa thượng Thiện Hòa - Minh Luân (1903-2003) thuộc thiền phái Lâm Tế, Trưởng sơn môn Tổ đình Gia Xuyên (Hải Dương), viện chủ Tổ đình Đống Cao, Thành viên HĐCM GHPGVN, Trưởng BTS Tỉnh hội PG tỉnh Hải Dương, tại Tổ đình Đống Cao (Gia Lộc, Hải Dương).

• *Ngày 25 tháng 7 (nhằm ngày 09 – 6 – Giáp Thân),* Lễ lạc thành chùa Bửu Sơn tại xã An Hảo, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Chùa này do Thượng tọa Tôn Quảng trùng tu xây dựng lại quy mô từ đầu năm. Đây là ngôi chùa người Hoa, thuộc Thiền phái Tào Động Chánh Tông.

• *Ngày 14 tháng 11 (nhằm ngày 01 – 9 – Giáp Thân),* Hòa thượng Tâm Bửu – Quang Tạng (1934-2004), húy Nghiêm, pháp danh Tâm Bửu, tự Quang Tạng, sinh tại làng Xuân Hòa, xã Thủy Vân, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên, thuộc thiền phái Lâm Tế, trụ trì chùa Tâm Bửu (Huế), viên tịch, thọ 70 tuổi, 39 tuổi đạo.

• *Ngày 14 tháng 10 năm Giáp Thân,* Thượng tọa Bổn Bông - Thiện Hưng (1920-2004), thế danh Trần Văn Bông, húy Bổn Bông, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 41, trụ trì chùa Thiên Phước (Cần Đước, Long An), viên tịch, thọ 85 tuổi.

• *Ngày 10 tháng 11 năm Giáp Thân,* Hòa thượng Nhựt Long – Thiện Căn (1902-2004), thế danh Lê Văn Lung, húy Nhựt Long, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, Tổ khai sơn chùa Hòa Bình (Cần Giuộc, Long An), viên tịch, thọ 103 tuổi, 56 hạ lạp.

• *Ngày 12 tháng 12,* Thiền viện Trúc Lâm Yên Tử (chùa Lân) ở thị xã Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tổ chức Lễ tưởng niệm 696 năm ngày Phật Hoàng Trần Nhân Tông - Sơ Tổ Trúc Lâm thị tịch (ngày 01-11-1308, Mậu Thân).

• *Ngày 13 tháng 12,* Lễ bổ nhiệm trụ trì Thiền viện Sùng Phúc ở Tổ 10, phường Cự Khối, quận Long Biên, TP. Hà Nội, cho Đại đức Thích Tâm Thuần. Chứng minh buổi lễ có : HT. Thích Thanh Chỉnh, HT. Thích Thanh Tứ,…

• Hòa thượng Quảng Động – Phước Thành (1918-2014) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho Đại giới đàn Huệ Chiếu tại Tổ đình Long Khánh, Tp. Qui Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Sách *Trần Nhân Tông với Thiền phái Trúc Lâm* của tác giả Thích Thông Phương, Nhà xuất bản Tôn Giáo, được ấn hành.

• Tổ đình Chúc Thánh nay tại đường Hai Bà Trưng, Tp. Hội An, tỉnh Quảng Nam trùng tu.

• Hòa thượng Như Trực – Thiện Chánh (1940-2004), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, trụ trì Tổ đình Thiên Tôn (Thuận An, Bình Dương), viên tịch, thọ 65 tuổi.

• Đại đức Chúc Minh kế thế trụ trì Tổ đình Thiên Tôn nay thuộc huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương.

• Hòa thượng Thích Nhật Quang khởi công xây dựng Thiền đường tại Thiền viện Thường Chiếu ở số 001, tổ 23, ấp 1C, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

NĂM 2005 (ẤT DẬU- PL.2549)

• *Ngày 12 tháng 1,* Thiền sư Thích Nhất Hạnh cùng phái đoàn Tăng thân Làng Mai được hàng ngàn tăng ni, Phật tử thủ đô cung rước về chùa Bồ Đề (Gia Lâm – Hà Nội). Buổi chiều, Thiền sư có buổi tiếp xúc với các báo chí Việt Nam *(BGN-260).*

• *Ngày 25 tháng 1,* Thiền sư Thích Nhất Hạnh cùng phái đoàn Tăng thân Làng Mai thăm viếng chùa Vĩnh Nghiêm ở phường 7, quận 3, Tp. HCM. Tại đây, Thiền sư đã thuyết giảng và chia sẻ với tăng ni sinh Trường Cao Trung Phật học TP. HCM.

• *Ngày 26 tháng 1,* Thiền sư Thích Nhất Hạnh và phái đoàn Tăng thân Làng Mai thăm viếng thiền viện Vạn Hạnh. Thiền sư đã thuyết giảng và chia sẻ với tăng ni VNCPHVN và tăng ni sinh HVPGVN TP. HCM.

• *Ngày 27 tháng 1,* Thiền sư Thích Nhất Hạnh cùng phái đoàn Tăng thân Làng Mai thăm viếng tịnh xá Trung Tâm (TP. HCM). Tại đây, Thiền sư thuyết pháp cho tăng ni Hệ phái Khất sĩ.

• *Ngày 30 tháng 1,* Thiền sư Thích Nhất Hạnh và hơn 1.000 tăng ni tại khóa tu chùa Hoằng Pháp (Hóc Môn, TP. HCM) thực hành nghi thức Cổ Phật Khất Thực.

• *Ngày 02 tháng 2,* tại chùa Hoằng Pháp (Hóc Môn) Thiền sư Thích Nhất Hạnh thuyết pháp với đề tài "Người thân tôi chết, bây giờ ở đâu ?".

• *Ngày 04 tháng 2,* tại hội trường Học viện Hành chánh Quốc gia TP. HCM, Thiền sư Thích Nhất Hạnh đã có buổi nói chuyện về đề tài "Tương lai của đạo Bụt ở Âu, Úc và Mỹ Châu" cho hơn 1.000 cử tọa là các nhà nghiên cứu, các chính khách và giới tăng ni, Phật tử.

• *Ngày 20 tháng 2,* tại chùa Từ Đàm (Huế), Thiền sư Thích Nhất Hạnh thuyết pháp cho tăng ni và Phật tử với đề tài "Tương lai và sự phát triển của Phật giáo tại Tây Phương".

• *Ngày 21 và 24 tháng 2,* Thiền sư Thích Nhất Hạnh cùng Phái đoàn Tăng thân Làng Mai thăm viếng chùa Báo Quốc tại Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Thiền sư thuyết pháp và chia sẻ với tăng ni sinh Trường TCPH - Huế.

• *Ngày 25 tháng 2,* Thiền sư Thích Nhất Hạnh cùng Phái đoàn Tăng thân Làng Mai thăm viếng chùa Hồng Đức, Thiền sư thuyết pháp và chia sẻ với tăng ni sinh HVPGVN tại Huế.

• *Ngày 26 tháng 2 (nhằm ngày 18 – 1 – Ất Dậu),* Hòa thượng Thích Thanh Từ (1924-…) chứng minh Lễ khai pháp và ban thời pháp đầu tiên tại Thiền viện Sùng Phúc ở Tổ 10, phường Cự Khối, quận Long Biên, TP. Hà Nội, có hơn 1.500 người về dự.

• *Ngày 27 tháng 2,* Thiền sư Thích Nhất Hạnh cùng Phái đoàn Tăng thân Làng Mai thăm viếng chùa Linh Mụ (Huế), Thiền sư thuyết pháp với đề tài "Tuệ giác Phật giáo trong truyện Kiều và sự áp dụng vào đời sống hàng ngày".

• *Ngày 28 tháng 2,* Lễ đại tường Cố Hòa thượng Như Bình - Giải An (1914-2003) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, Trưởng BTS PG tỉnh Quảng Ngãi.

• *Ngày 05 tháng 3,* Thiền sư Thích Nhất Hạnh thuyết pháp tại Huế với đề tài "Bản chất của tình yêu".

• *Ngày 05 tháng 3 (nhằm ngày 25 – 1 – Ất Dậu),* Hòa thượng Thích Thanh Từ (1924-…) chứng minh Lễ quy y và truyền giới cho hơn 500 Phật tử tại Thiền viện Sùng Phúc (quận Long Biên, TP. Hà Nội).

• *Ngày 06 tháng 3,* Thiền sư Thích Nhất Hạnh cùng Phái đoàn Tăng thân Làng Mai thăm viếng Tổ đình Thuyền Tôn (Huế), Thiền sư thuyết

pháp với đề tài "Văn hóa Việt Nam có thể đóng góp những gì cho sự an vui và hòa bình của thế giới hiện tại".

• *Ngày 08 tháng 3,* Hòa thượng Thích Thanh Từ cùng đoàn Tăng ni và Phật tử lên viếng Tây Thiên Thiền Tự trên núi Yên Tử.

• *Ngày 13 tháng 3,* Thiền sư Thích Nhất Hạnh cùng Phái đoàn Tăng thân Làng Mai thăm viếng chùa Từ Hiếu (Huế), Thiền sư thuyết pháp với đề tài "Vai trò của các tôn giáo trong việc giúp lành mạnh hóa xã hội".

• *Ngày 25 tháng 3,* tại Văn phòng Chính phủ, Thủ tướng Phan Văn Khải đã tiếp Thiền sư Thích Nhất Hạnh nhân dịp Thiền sư về thăm đất nước.

• *Từ ngày 30 – 3 đến 11 – 4,* Thiền sư Thích Nhất Hạnh và phái đoàn Tăng thân Làng Mai đến thăm viếng tỉnh Bình Định. Tại chùa Long Khánh, Thiền sư có nhiều buổi pháp thoại cho tăng ni và Phật tử với các đề tài "Truyền thống thiền tập của PGVN, Phương pháp điều phục cơn giận, Truyện Kiều dưới cái nhìn thiền quán, Tương lai văn hóa Việt Nam,…".

• *Ngày 31 tháng 3,* Thiền sư Thích Nhất Hạnh và Tăng thân Làng Mai đến Tu viện Nguyên Thiều đảnh lễ chư Tổ, thăm viếng chư Tôn đức tăng ni. Thiền sư có buổi nói chuyện với BGH Trường TCPH Bình Định.

• *Ngày 19 tháng 5 (nhằm ngày 12 – 4 - Ất Dậu),* Hòa thượng Thành Văn - Nguyên Ngôn (1938-2005) thế danh Phan Thanh Bình (Phan Chín), pháp danh Thị Lộc, tự Thành Văn, hiệu Nguyên Ngôn, sinh tại làng Vĩnh Lộc, xã Bình Hòa, huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 42, trụ trì chùa Khánh Vân (TP. HCM), viên tịch, thọ 68 tuổi, 46 hạ lạp.

• *Ngày 11 tháng 5 năm Ất Dậu,* Hòa thượng Như Hạnh – Huyền Thâm (1927-2005) thế danh Nguyễn Khắc Kim, pháp danh Như Hạnh, tự Giải Uyên, hiệu Huyền Thâm, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, trụ trì chùa Thiên Hưng (Ninh Thuận), viên tịch, thọ 79 tuổi.

• *Ngày 15 tháng 5 năm Ất Dậu,* Lễ đặt đá xây dựng Thiền viện Sùng Phúc ở Tổ 10, phường Cự Khối, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

• *Ngày 17 tháng 6 (nhằm ngày 11 – 5 - Ất Dậu),* Hòa thượng Hạnh Huệ - Đỗng Minh (1927-2005) thế danh Đỗ Châu Lân, pháp danh Thị Khai, tự Hạnh Huệ, hiệu Đỗng Minh, sinh tại thôn Quan Quang, xã Nhơn Khánh, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 42, trụ trì chùa Long Sơn (Nha Trang, Khánh Hòa), viên tịch, thọ 79 tuổi, 59 hạ lạp.

• *Ngày 05 tháng 7 (nhằm ngày 29 – 5 – Ất Dậu),* Lễ đặt đá đại trùng tu Tổ đình Chúc Thánh tại đường Hai Bà Trưng, TP. Hội An, tỉnh Quảng Nam, dưới sự chứng minh của Hòa thượng Thích Thiện Duyên, Ủy viên HĐTS TW. GHPGVN và Hòa thượng Như Nhàn – Trí Giác (1915-2005), Trưởng môn phái Lâm Tế - Chúc Thánh cùng chư tôn đức tăng ni và hàng ngàn Phật tử về tham dự.

• *Vào lúc 8 giờ 00, ngày 08 tháng 7 (nhằm ngày 03 – 6 – Ất Dậu),* Hòa thượng Nguyên Phước - Quang Thể (1922-2005) thế danh Đặng Hữu Tường, pháp danh Nguyên Phước, tự Quang Thể, hiệu Đạt Minh, chánh quán tại làng Quảng Lăng, xã Điện Nam, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 44, Tổ khai sơn chùa Thọ Quang (TP. Đà Nẵng), viên tịch, thọ 84 tuổi, 57 hạ lạp.

• *Ngày 22 tháng 7 (nhằm ngày 17 – 6 - Ất Dậu),* Hòa thượng Như Thiện - Hoàn Quan (1928-2005) thế danh Phạm Ngọc Thơ, pháp danh Như Thiện, tự Giải Năng, hiệu Hoàn Quan, sinh tại làng Phước Long, xã Nghĩa Hòa, huyện Nghĩa Hòa, tỉnh Quảng Ngãi, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, Tổ khai sơn chùa Khánh Vân (TP. HCM), viên tịch, thọ 78 tuổi, 50 hạ lạp. Những tác phẩm của Hòa thượng : *Phật Tổ Ngũ Kinh, Tỳ-ni – Sa-di – Oai Nghi – Cảnh Sách, Tu Tập Chỉ Quán Tọa Thiền Pháp Yếu, Hiển Mật Viên Thông Tâm Yếu Thành Phật, Tam Thập Tụng Luận, Giáo Trình Hán Văn Văn Phạm Cương Yếu, Tân Học Quốc Văn… (LSTTTPLTCT).*

• *Ngày 29 tháng 9 (nhằm ngày 26 – 8 - Ất Dậu),* Hòa thượng Như Nhàn - Trí Giác (1915-2005), thế danh Dương Đức Thanh, pháp danh Như Nhàn, tự Giải Lạc, hiệu Trí Giác, sinh tại làng Cẩm Văn, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, Trưởng môn phái Lâm Tế - Chúc Thánh, trụ trì Tổ đình Tam Thai (Quảng Nam), viên tịch, thọ 91 tuổi, 57 hạ lạp.

• *Ngày 06 tháng 11 (nhằm ngày 05 – 10 - Ất Dậu),* Ni trưởng Tâm Đăng – Chơn Như (1915-2005) thế danh Bùi Thị Hải, pháp danh Tâm Đăng, tự Hạnh Viên, hiệu Chơn Như, sinh tại thành nội Huế, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, trụ trì chùa Linh Sơn (Nha Trang), viên tịch, thọ 91 tuổi, 66 hạ lạp.

• *Ngày 10 tháng 11,* Đại đức Thích Minh Tánh (1970-…) được Tỉnh hội Phật giáo Lâm Đồng cử về trụ trì chùa Khánh Bảo tại Tổ 2, xã Quản Trị, huyện Đạ Tẻd, tỉnh Lâm Đồng.

• *Ngày 13 tháng 11 (nhằm ngày 12 – 10 - Ất Dậu),* Hòa thượng Đồng Giác – Tịnh Giác (1942-2005) thế danh Nguyễn Tấn Sinh, pháp danh Đồng Giác, sinh tại thôn An Ninh Thượng, xã Kim Long, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên, Tổ khai sơn chùa Tịnh Quang (Đồng Nai), viên tịch, thọ 63 tuổi, 41 hạ lạp.

• *Ngày 25 tháng 11,* Lễ khánh thành Thiền viện Trúc Lâm Tây Thiên ở xã Đại Đình, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, do Thượng tọa Thích Kiến Nguyệt trụ trì.

• *Ngày 04 tháng 12 (nhằm ngày 04 – 11 – Ất Dậu),* Lễ khánh thành Thiền viện Sùng Phúc ở Tổ 10, phường Cự Khối, quận Long Biên, TP. Hà Nội, được Hòa thượng Thích Thanh Từ (1924-…) chứng minh và cắt băng khánh thành.

• *Ngày 12 tháng 11 năm Ất Dậu,* Đại đức Hồng Lương – Quảng Thiện (1967-2005), thế danh Trịnh Ngọc Oai, húy Hồng Lương, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 40, trụ trì chùa Thiên Lộc (Đức Hòa, Long An), thị tịch, trụ thế 39 năm.

• Ni trưởng Trừng Khương - Diệu Trí (1907-2010) được cung thỉnh làm Đàn đầu Hòa thượng Ni trong Đại giới đàn Thiện Siêu, tổ chức tại Tổ đình Thuyền Tôn (Huế).

• Thượng tọa Trung Hiếu – Minh Thiện (1956-…) được BTS Tỉnh hội Phật giáo Long An cử về trụ trì chùa Thiên Châu, tọa lạc tại số 101, đường Huỳnh Văn Nhứt, phường 3, TP. Tân An, tỉnh Long An.

• Thiền viện Bảo Hải được di dời về khu phố 5, phường Long Tâm, thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Đồng thời Thiền viện được đại trùng tu các công trình như : chánh điện, tường rào, trai đường và nhà bếp, đến năm 2010 thì hoàn thành.

• Thượng tọa Như Thể - Giải Trọng (1946-2016) được cung cử giữ chức vụ Trưởng Ban Nghi lễ GHPGVN tỉnh Quảng Nam, đồng thời là Trưởng Ban Nghi lễ của BĐD Phật giáo thị xã Hội An và Ủy viên Ban Nghi lễ TƯ. GHPGVN.

• Thiền viện Thường Chiếu thuộc xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xây dựng La Hán đường.

NĂM 2006 (BÍNH TUẤT- PL.2550)

• *Ngày 16 tháng 3,* Đại đức Thích Huệ Phát (1975-…) được BTS Tỉnh hội Phật giáo Long An bổ nhiệm trụ trì chùa Giác Nguyên nay tại số 146, đường Nguyễn An Ninh, khu phố 3, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, theo quyết định số 160/QĐ/BTS/VI do Thượng tọa Thích Thiện Thanh (Trưởng BTS) ký *(TVPGLA).*

• *Ngày 28 tháng 3 (nhằm ngày 27 – 2 – Bính Tuất),* Lễ khánh thành chùa Hòa Quang tại huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, chùa do Ni sư Hạnh Đạo (1943-2007) trụ trì.

• *Ngày 30 tháng 3 (nhằm ngày 02 – 3 – Bính Tuất),* Lễ đặt đá xây dựng Thiền viện Trúc Lâm Bạch Mã tại khu vực hồ Truồi thuộc xã Lộc Hòa, huyện Phú Lộc, Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, do Đại đức Thích Tâm Hạnh trụ trì.

• *Ngày 07 tháng 4 (nhằm ngày 10 – 3 – Bính Tuất),* Hòa thượng Thiên Thái – Tâm Hòa (1923-2006) thế danh Hoàng Hữu Dung, pháp danh Tâm Hòa, tự Thiên Thái, sinh tại làng Bích Khê, xã Triệu Long, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, trụ trì chùa Thiên Minh (Huế), viên tịch, thọ 84 tuổi, 60 hạ lạp.

• *Ngày 23 tháng 4,* Đại đức Thích Thiện Tài được BTS Tỉnh hội Phật giáo Long An quyết định bổ nhiệm trụ trì chùa Mỹ Phước, tại số 58, ấp 2, xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, theo công văn số 203/QĐ/BTS/VI do Thượng tọa Thích Thiện Thanh (Trưởng BTS) ký *(TVPGLA).*

• *Ngày 15 tháng 4 năm Bính Tuất,* Phật tử tại Thiền viện Chơn Không (Núi Lớn – Vũng Tàu) phụng lập bia, viết tiểu sử Sơ Tổ Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử - Trần Nhân Tông (1258-1308).

• *Ngày 18 tháng 5,* Đại đức Thích Thiện Hữu (1934-…) được BTS Tỉnh hội Phật giáo Long An bổ nhiệm trụ trì chùa Tam Bửu, tọa lạc tại số 78, ấp 3, xã Phước Vân, huyện Cần Đước, tỉnh Long An, theo quyết định số 257/QĐ/BTS/VI do Thượng tọa Thích Thiện Thanh (Trưởng BTS) ký *(TVPGLA).*

• *Ngày 18 tháng 5,* Đại đức Thích Thiện Hữu (1966-…) được BTS Tỉnh hội Phật giáo Long An bổ nhiệm trụ trì chùa Thiên Phước, tọa lạc tại số 22F, ấp Bình Thiện, xã Long Trạch, huyện Cần Đước, tỉnh Long An, tại quyết định số 255/QĐ/BTS/VI do Hòa thượng Thích Thiện Thanh (Trưởng BTS) ký *(TVPGLA).*

• *Ngày 18 tháng 5,* Thượng tọa Thích Bửu Tâm (1953-…) được BTS Tỉnh hội Phật giáo Long An bổ nhiệm trụ trì chùa Định Phước, tại số 243, ấp 1A, xã Tân Trạch, huyện Cần Đước, tỉnh Long An, theo công văn số 256/QĐ/BTS/VI do Thượng tọa Thích Thiện Thanh (Trưởng BTS) ký *(TVPGLA).*

• *Ngày 18 tháng 5,* Thượng tọa Thích Đức Hảo được BTS Tỉnh hội Phật giáo Long An bổ nhiệm trụ trì chùa Phổ An, tọa lạc tại số 15, ấp Long Thanh, xã Long Trạch, huyện Cần Đước, tỉnh Long An, theo quyết định số 254/QĐ/BTS/VI do Thượng tọa Thích Thiện Thanh (Trưởng BTS) ký *(TVPGLA).*

• *Ngày 27 tháng 5,* Thủ tướng Phan Văn Khải và phu nhân viếng thăm Thiền viện Trúc Lâm Yên Tử (chùa Lân, thuộc thị xã Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh), Thủ tướng và phu nhân đã dâng hương lễ Phật, tham quan quả cầu đá ru-bi lớn nhất nước *(BGN-334).*

• *Ngày 16 tháng 7 năm Bính Tuất,* Hòa thượng Như Trực - Trí Giác (1930-2006) thế danh Lương Năng, pháp danh Như Trực, hiệu Trí Giác, sinh tại huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, trụ trì chùa Linh Thứu (Lâm Đồng), viên tịch, thọ 77 tuổi.

• *Ngày 17 tháng 7,* Ni sư Thường Thanh – Diệu Nhàn (1947-…) được BTS Tỉnh hội Phật giáo Long An bổ nhiệm trụ trì chùa Long Thành tại số 235, tổ 4, ấp Bình Tả 1, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, theo quyết định số 313/QĐ/BTS/VI do Thượng tọa Thích Thiện Thanh (Trưởng BTS) ký *(TVPGLA).*

• *Ngày 20 tháng 7 (nhằm ngày 26 – 6 – Bính Tuất),* Ni trưởng Diệu Liên – Như Hoa (1925-2006) thế danh Hứa Thị Hai, pháp danh Diệu Liên, tự Chơn Diệu, hiệu Như Hoa, sinh tại làng Tân Nhứt, Chợ Lớn, Sài Gòn, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, Tổ khai sơn Vạn Thạnh Ni tự (Nha Trang), viên tịch, thọ 82 tuổi, 60 hạ lạp.

• *Ngày 24 tháng 7,* Đại đức Thích Huệ Thanh (1947-…) được BTS Tỉnh hội Phật giáo Long An bổ nhiệm trụ trì chùa Giác Tánh nay tại ấp Long Phú, xã Tân Kim, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, theo quyết định số 231/QĐ/BTS/VI do Thượng tọa Thích Thiện Thanh (Trưởng BTS) ký *(TVPGLA).*

• *Ngày 05 tháng 8,* Đại đức Thích Chơn Tánh (1981-…) được BTS Tỉnh hội Phật giáo Long An bổ nhiệm trụ trì chùa Quan Âm tại số 377, ấp Rừng Dầu, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, theo quyết định số 357/QĐ/BTS/VI do Thượng tọa Thích Thiện Thanh (Trưởng BTS) ký *(TVPGLA).*

• *Ngày 16 tháng 8 (nhằm ngày 23 – 7 – Bính Tuất),* Ni trưởng Nhựt Thiện – Như Bổn (1926-2006) thế danh Đặng Thị Thiện, húy Nhựt Thiện, tự Như Bổn, hiệu Viên Như, nguyên quán tại tỉnh Sông Bé, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, Viện chủ Tổ đình Kim Sơn (TP. HCM), viên tịch, trụ thế 81 năm, 60 tuổi đạo.

• *Ngày 18 tháng 8,* Đại đức Thích Thiện Mẫn (1940-…) được BTS Tỉnh hội Phật giáo Long An bổ nhiệm trụ trì chùa Phước Linh tại ấp An Hiệp, xã An Ninh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, theo quyết định số 341/QĐ/BTS/VI do Thượng tọa Thích Thiện Thanh (Trưởng BTS) ký *(TVPGLA).*

• *Ngày 22 tháng 8,* Đại đức Thích Bửu Thiện (1951-…) được BTS Tỉnh hội Phật giáo Long An bổ nhiệm trụ trì chùa Phước Hậu tại số 674, ấp Chánh, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, theo quyết định số 360/QĐ/BTS/VI do Thượng tọa Thích Thiện Thanh (Trưởng BTS) ký *(TVPGLA).*

• *Ngày 22 tháng 8,* Đại đức Thích Nhựt Quả (1957-…) được BTS Tỉnh hội Phật giáo Long An bổ nhiệm trụ trì chùa Linh Phước tại số 1, ấp Thôi Môi, xã Hòa Khánh Đông, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, theo quyết định số 355/QĐ/BTS/VI do Thượng tọa Thích Thiện Thanh (Trưởng BTS) ký *(TVPGLA).*

• *Ngày 29 tháng 8,* Đại đức Thích Trí Chánh (1950-…) được BTS Tỉnh hội Phật giáo Long An bổ nhiệm trụ trì chùa Giác Nguyên nay tại số 089, ấp Tân Khánh, xã Tân Hiệp, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, theo quyết định số 382/QĐ/BTS/VI do Thượng tọa Thích Thiện Thanh (Trưởng BTS) ký *(TVPGLA).*

• *Ngày 29 tháng 8,* Đại đức Thích Huệ Niệm (1950-…) được BTS Tỉnh hội Phật giáo Long An bổ nhiệm trụ trì chùa Giác Tịnh nay tại số 345, tổ 10, ấp Thuận Nam, xã Thuận Thành, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, theo quyết định số 371/QĐ/BTS/VI do Thượng tọa Thích Thiện Thanh (Trưởng BTS) ký *(TVPGLA).*

• *Ngày 29 tháng 8,* Thượng tọa Lệ Thắng – Huệ Bạch (1945-…) được BTS Tỉnh hội Phật giáo Long An bổ nhiệm trụ trì chùa Linh Sơn nay tại ấp Tây, xã Đông Thạnh, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, theo quyết định số 381/QĐ/BTS/VI do Thượng tọa Thích Thiện Thanh (Trưởng BTS) ký *(TVPGLA).*

• *Ngày 18 tháng 9 (nhằm ngày 26 – 7 – Bính Tuất)* Lễ đặt đá trùng tu Thiền viện Chơn Chiếu thuộc thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu *(TTVN).*

• *Ngày 23 tháng 10 (nhằm ngày 02 – 9 – Bính Tuất),* Ni trưởng Tâm Niệm – Như Trí (1918-2006) thế danh Lê Thị Thiền Minh, húy Tâm Niệm, hiệu Như Trí, sinh tại Thủ Dầu Một, Bình Dương, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh tông, đời thứ 43, Viện chủ chùa Thiên Long (TP. HCM), viên tịch, thọ 88 tuổi, 66 hạ lạp.

• *Ngày 24 tháng 11 (nhằm ngày 04 – 10 – Bính Tuất),* Ni trưởng Tâm Hồng - Từ Hương (1917-2006) thế danh Hoàng Thị Phù Dung, pháp danh Tâm Hồng, tự Từ Hương, hiệu Diệu Hòa, sinh tại làng Tây Giang, phủ Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, trụ trì chùa Linh Phong (Đà Lạt), viên tịch, thọ 90 tuổi.

• *Ngày 22 tháng 11 năm Bính Tuất,* Tổ đình Bảo Tịnh tại phường 3, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, tổ chức Lễ tưởng niệm lần thứ 269 (1742-2011) ngày Tổ sư Thiệt Diệu – Liễu Quán viên tịch.

• *Ngày 27 tháng 11 năm Bính Tuất,* Lễ đặt đá trùng tu Thiền viện Hiện Quang tại Tổ 5, ấp Miễu, xã Phước Tân, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

• *Ngày 26 tháng 12,* Đại đức Thích Lệ Thông (1976-…) được BTS Tỉnh hội Phật giáo Long An bổ nhiệm trụ trì chùa Thiền Đức tại ấp Kinh Giữa, xã Nhơn Ninh, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An, theo quyết định số 049/QĐ/BTS/VI do Thượng tọa Thích Thiện Thanh (Trưởng BTS) ký *(TVPGLA).*

• Ni sư Huệ Phước (1933-…) kế thế trụ trì Linh Phong Ni tự (chùa Sư Nữ) tại số 72C, đường Hoàng Hoa Thám, phường 10, TP. Đà Lạt.

• Thiền viện Linh Chiếu tại xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, thành lập đạo tràng Phật tử tu tập thiền, sinh hoạt mỗi tháng 1 ngày.

• Thiền thất Phúc Trường ở số 20/22, đường Phan Đăng Lưu, ấp 3, xã Tân An, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, đổi hiệu thành Thiền viện Phúc Trường, do Sư cô Hạnh Nguyên trụ trì (từ năm 1998 đến nay).

• Hòa thượng Nhật Tín – Thiện Từ (1910-2006) thế danh Dương Văn Trượng, húy Nhật Tín, hiệu Thiện Từ, sinh tại làng Ba Chúc, huyện Tri Tôn, tỉnh Châu Đốc, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, trụ trì chùa Phước Tường (Vĩnh Long), viên tịch, thọ 96 tuổi.

• Hòa thượng Trí Thắng – Đồng Huy (1919-2010) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho Đại giới đàn Thiện Hòa V, do BTS Phật giáo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tổ chức tại Đại Tòng Lâm.

• Thượng tọa Chơn Pháp – Tâm Nguyên (1945-…) được BTS Tỉnh hội Phật giáo Long An bổ nhiệm trụ trì chùa Linh Phước, nay tại số 64, ấp Vạn Phước, xã Mỹ Lệ, huyện Cần Đước, tỉnh Long An, theo quyết định số 261/QĐ/BTS/VI do Thượng tọa Thích Thiện Thanh (Trưởng BTS) ký *(TVPGLA).*

NĂM 2007 (ĐINH HỢI- PL.2551)

• *Ngày 22 tháng 2 (nhằm ngày 06 – 1 – Đinh Hợi),* Thiền sư Thích Nhất Hạnh và Phái đoàn Phật giáo Quốc Tế Làng Mai thăm viếng T.Ư GHPGVN tại Thiền viện Quảng Đức (TP. HCM). Cùng ngày này, Thiền sư và phái đoàn thăm viếng BTS THPG TP. HCM tại chùa Ấn Quang *(BGN-366).*

• *Ngày 23 tháng 2 (nhằm ngày 07 – 1 – Đinh Hợi),* Thiền sư Thích Nhất Hạnh thuyết pháp tại chùa Vĩnh Nghiêm (TP. HCM).

• *Ngày 24 tháng 2 (nhằm ngày 08 – 1 – Đinh Hợi),* Thiền sư Thích Nhất Hạnh và Tăng thân Làng Mai đi Tu viện Bát Nhã (Bảo Lộc, Lâm Đồng).

• *Ngày 26 tháng 2 (nhằm ngày 10 – 1 – Đinh Hợi),* Thiền sư Thích Nhất Hạnh và Tăng thân Làng Mai thăm viếng BTS THPG tỉnh Lâm Đồng, chia sẻ pháp thoại với tăng ni sinh Trường Cao Trung Phật học Lâm Đồng tại chùa Linh Sơn. Sau đó, thăm viếng chùa Linh Quang (Lâm Đồng).

• *Ngày 27 tháng 2 (nhằm ngày 11 – 1 – Đinh Hợi),* Thiền sư Thích Nhất Hạnh thuyết pháp tại chùa Vạn Hạnh (Lâm Đồng). Sau đó, Thiền sư và Tăng thân Làng Mai thăm viếng Thiền viện Trúc Lâm tại tỉnh Lâm Đồng.

• *Tháng 2,* chùa Pháp Thành 1 ở số 192/14, đường Phạm Văn Chí, phường 4, quận 6, TP. HCM, khai khóa thiền thất (hàng tháng, từ ngày 03 – 09 âl), chùa do Sư cô An Hương trụ trì.

• *Ngày 28 - 2 đến ngày 04 – 3,* Thiền sư Thích Nhất Hạnh và Tăng thân Làng Mai mở Khóa tu cư sĩ tại Tu viện Bát Nhã (Bảo Lộc - Lâm Đồng).

• *Ngày 02 tháng 3 (nhằm ngày 14 – 1 – Đinh Hợi),* Hòa thượng Viên Khánh - Thông Bửu (1936-2007) thế danh Trần Thượng Hiền, pháp danh Đồng Phước, tự Thông Bửu, hiệu Viên Khánh, sinh tại xã Xuân Quang 2, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 43, trụ trì Tổ đình Quán Thế Âm (TP. HCM), viên tịch, thọ 72 tuổi, 47 giới lạp. Những tác phẩm của Hòa thượng : *Đại Thừa Diệu Pháp Liên Hoa Giảng luận (2 tập), Phổ Môn giảng luận, Phật Pháp Căn Bản, 25 bài giảng Phật pháp, Quản Trị học Phật giáo, 36 pháp điều thân, Giảng Sư bảy đức tính ưu việt, Truyện Ngắn Triết Lý Phật Giáo bằng tranh, Thi Phẩm Từng Giọt Ma-ni (LSTTTPLTCT).*

• *Ngày 02 tháng 3 (nhằm ngày 14 – 1 – Đinh Hợi),* Ni sư Nhật Hóa – Diệu Giáo (1924-2007), thế danh Trần Thị Hóa, húy Nhật Hóa, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, Tổ khai sơn chùa Đức Quang (Đức Hòa, Long An), viên tịch, thọ 84 tuổi.

• *Ngày 05 - 3 đến ngày 09 – 3,* Thiền sư Thích Nhất Hạnh và Tăng thân Làng Mai mở Khóa tu tu sĩ tại Tu viện Bát Nhã (Bảo Lộc - Lâm

Đồng). Sau đó, ngày 10, 12, 13 – 3, Khai mở Giới đàn Phương Bối cũng tại Tu viện Bát Nhã.

• *Ngày 26 tháng 1 năm Đinh Hợi,* Hòa thượng Nhựt Chẩn – Thiện Năng (1935-2007), thế danh Nguyễn Văn Chẩn, húy Nhựt Chẩn, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, trụ trì chùa Hưng Long (Cần Đước, Long An), viên tịch, thọ 73 tuổi.

• *Ngày 15 tháng 3 (nhằm ngày 27 – 1 – Đinh Hợi),* Thiền sư Thích Nhất Hạnh chia sẻ pháp thoại với doanh nhân TP. HCM.

• *Ngày 16 tháng 3,* Thiền sư Thích Nhất Hạnh thuyết pháp tại Tổ đình Vĩnh Nghiêm. Sau đó, Thiền sư cùng Tăng thân Làng Mai dự Lễ Đại Trai Đàn Chẩn Tế tại Tổ đình Vĩnh Nghiêm.

• *Ngày 17 tháng 3,* Tổ đình Kim Cang tại số 90/1, Quốc lộ 1A, xã Bình Cang, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, đại trùng tu.

• *Ngày 20 tháng 3 (nhằm ngày 02 – 2 – Đinh Hợi),* Thiền sư Thích Nhất Hạnh chia sẻ pháp thoại với Tăng ni và Phật tử tại Đại Tòng Lâm (Bà Rịa – Vũng Tàu).

• *Ngày 21 tháng 3 (nhằm ngày 03 – 2 – Đinh Hợi),* Thiền sư Thích Nhất Hạnh chia sẻ pháp thoại với nhân sĩ trí thức tại TP. HCM.

• *Ngày 22 tháng 3 (nhằm ngày 04 – 2 – Đinh Hợi),* Thiền sư Thích Nhất Hạnh chia sẻ pháp thoại với Tăng ni sinh và Phật tử tại chùa Phổ Quang (TP. HCM).

• *Ngày 23 tháng 3 (nhằm ngày 05 – 2 – Đinh Hợi),* Thiền sư Thích Nhất Hạnh và Tăng thân Làng Mai thăm viếng Tổ đình Từ Đàm và BTS THPG tỉnh Thừa Thiên – Huế.

• *Ngày 25 tháng 3 (nhằm ngày 07 – 2 – Đinh Hợi),* Thiền sư Thích Nhất Hạnh chia sẻ pháp thoại với Tăng ni và Phật tử tại Tổ đình Từ Hiếu tỉnh Thừa Thiên – Huế. Hôm sau, ngày 26 – 3, Thiền sư và Tăng thân Làng Mai dự Lễ kỵ Tổ tại Tổ đình Từ Hiếu, Thiền sư có pháp thoại đặc biệt.

• *Ngày 26 tháng 3,* Lễ khánh thành Đền thờ Phật Hoàng Trần Nhân Tông, Sơ Tổ thiền phái Trúc Lâm, và Công chúa Huyền Trân ở núi Ngũ Phong, xã Thủy An, TP. Huế.

• *Ngày 10 tháng 2 năm Đinh Hợi,* Thượng tọa Nhựt Tám – Huệ Thành (1924-2007), thế danh Nguyễn Văn Tám, húy Nhựt Tám, Tổ sáng lập chùa Phước Linh (Cần Đước, Long An), viên tịch, thọ 83 tuổi.

• Từ ngày 27 – 30 tháng 3, Tổ đình Từ Hiếu (Huế) tổ chức khóa tu cho Tăng Ni do Thiền sư Thích Nhất Hạnh và Tăng thân Làng Mai hướng dẫn.

• *Ngày 31 tháng 3,* Thiền sư Thích Nhất Hạnh và Tăng thân Làng Mai cùng Tăng Ni (ở Huế) hành nghi thức Cổ Phật khất thực từ Tổ đình Từ Hiếu đến Đàn Nam Giao.

• *Ngày 04 tháng 4,* Thiền sư Thích Nhất Hạnh thuyết pháp tại Đại Trai Đàn Chẩn Tế ở chùa Diệu Đế (Huế).

• *Ngày 05 tháng 4 (nhằm ngày 18 – 2 – Đinh Hợi),* Thiền sư Thích Nhất Hạnh và Tăng thân Làng Mai thăm viếng chùa Pháp Lâm và BTS THPG TP. Đà Nẵng. Hôm sau (ngày 06), Thiền sư ban đạo từ tại Lễ hội Quán Thế Âm.

• *Ngày 09 tháng 4 (nhằm ngày 22 – 2 – Đinh Hợi),* Thiền sư Thích Nhất Hạnh chia sẻ pháp thoại với Tăng Ni và Phật tử tại chùa Pháp Lâm (TP. Đà Nẵng). Hôm sau (ngày 10), Thiền sư có pháp thoại với nhân sĩ trí thức TP. Đà Nẵng.

• *Ngày 11 tháng 4 (nhằm ngày 24 – 2 – Đinh Hợi),* Thiền sư Thích Nhất Hạnh và Tăng thân Làng Mai thăm viếng Tổ đình Chúc Thánh, chùa Vạn Đức, chùa Pháp Lâm và phố cổ Hội An, Thiền sư có pháp thoại với Tăng Ni và Phật tử tại chùa Pháp Bảo.

• *Ngày 13 tháng 4 (nhằm ngày 26 – 2 – Đinh Hợi),* Thiền sư Thích Nhất Hạnh và Tăng thân Làng Mai thăm viếng chùa Thanh Sơn và chùa Từ Đức (Cam Ranh – Nha Trang).

• *Ngày 14 tháng 4 (nhằm ngày 27 – 2 – Đinh Hợi),* Thiền sư Thích Nhất Hạnh và Tăng thân Làng Mai thăm viếng chùa Long Sơn và BTS THPG tỉnh Khánh Hòa, Thiền sư chia sẻ pháp thoại với Tăng Ni và Phật tử tại chùa này. Ngày 15, Thiền sư chia sẻ pháp thoại với sinh viên học sinh và người trẻ tại chùa Long Sơn.

• *Vào lúc 18 giờ ngày 16 tháng 4 (nhằm ngày 29 – 2 – Đinh Hợi),* Ni trưởng Tâm Ý - Hồng Chí (1913-2007) thế danh Đặng Thị Mười, húy Hồng Chí, tự Tâm Ý, hiệu Chí Kiên, sinh tại Định Tường (Tiền Giang), thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 40, viện chủ chùa Thiền Quang (Tân Bình, Tp. HCM), viên tịch, thọ 95 tuổi, 75 hạ lạp. Những tác phẩm của Ni trưởng : *Thành Duy Thức Luận Thuật Ký, Tâm Chúng Sanh, Về Thăm Xứ Phật, Từ Quang Thi (2 tập).*

• *Ngày 17 tháng 4 (nhằm ngày 01 – 3 – Đinh Hợi),* Thiền sư Thích Nhất Hạnh và Tăng thân Làng Mai thăm viếng T.Ư GHPGVN và BTS THPG TP Hà Nội, thăm viếng Ban Tôn giáo Chính Phủ và Vụ Phật giáo.

• *Ngày 18 tháng 4 (nhằm ngày 02 – 3 – Đinh Hợi),* Thiền sư Thích Nhất Hạnh và Tăng thân Làng Mai thăm viếng Phật học viện PGVN tại Sóc Sơn, Hà Nội và chia sẻ pháp thoại với tăng ni sinh tại đây.

• *Ngày 22 tháng 4,* Lễ tưởng niệm cư sĩ Tâm Minh Lê Đình Thám (1897-1969) tại Thiền viện Vạn Hạnh (quận Phú Nhuận, Tp.HCM) do Ban HDPT T.Ư và Ban HDPT TP. HCM phối hợp tổ chức.

• *Từ ngày 23 - 4 đến ngày 5 – 5,* Thiền sư Thích Nhất Hạnh và Phái đoàn Tăng thân Làng Mai thăm viếng Văn Miếu (Hà Nội), chùa Bằng (Linh Tiên tự), chùa Phúc Chỉnh (Ninh Bình), chùa Đồng Đắc, cố đô Hoa Lư, chùa Một Cột, hồ Hoàn Kiếm, chùa Trung Hậu (Vĩnh Phúc)…

• *Chiều ngày 05 tháng 5 (nhằm ngày 19 – 3 – Đinh Hợi),* Thiền sư Thích Nhất Hạnh và đại diện đoàn Tăng thân Làng Mai tới chào xã giao với Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết tại Phủ chủ tịch *(BGN-366).*

• *Tối ngày 07 tháng 5 (nhằm ngày 21 – 3 – Đinh Hợi),* Thiền sư Thích Nhất Hạnh có pháp thoại cho người nước ngoài tại Hà Nội.

• *Ngày 09 tháng 5 (nhằm ngày 23 – 3 – Đinh Hợi),* Thiền sư Thích Nhất Hạnh và Phái đoàn Tăng thân Làng Mai rời Hà Nội đi Hồng Kông, kết thúc chuyến viếng thăm, hoằng pháp tại Việt Nam.

• *Ngày 13 tháng 4 năm Đinh Hợi,* Hòa thượng Tâm Hộ - Minh Đức (1919-2007), thế danh Lê Huấn, húy Tâm Hộ, tự Thiện Thành, hiệu Minh Đức, sinh tại tổng Bình Thạnh, phủ Bình Thuận, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, Tổ khai sơn Cổ Lai viện (Bình Thuận), viên tịch, thọ 89 tuổi. Khi sinh tiền, Hòa thượng được Nhà nước CHXHCNVN tặng thưởng nhiều huân chương cao quý : Huân chương Kháng chiến hạng nhất, Huân chương Độc lập hạng ba, Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Đại đoàn kết toàn dân tộc,…

• *Ngày 28 tháng 5 (nhằm ngày 12 – 4 – Đinh Hợi),* Hòa thượng Tâm Lượng – Từ Mẫn (1932-2007) thế danh Nguyễn Hữu Độ, pháp danh Tâm Lượng, tự Từ Mẫn, sinh tại thôn Thuận Hòa, xã Hương Phong, huyện Thuận Hóa, tỉnh Thừa Thiên Huế, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu

Quán, đời thứ 43, trụ trì chùa Phổ Đà (Đà Nẵng), viên tịch, trụ thế 76 năm, 52 tuổi đạo.

• *Ngày 05 tháng 5 năm Đinh Hợi,* Hòa thượng Từ Thông đến tỉnh Lâm Đồng khai sơn xây dựng Liễu Liễu đường trên đồi Tà Dương, thôn Lạc Sơn, xã Phú Sơn, huyện Lâm Hà.

• *Ngày 25 tháng 6 (nhằm ngày 11 – 5 – Đinh Hợi),* Tổ đình Giác Lâm (quận Tân Bình, Tp. HCM) tổ chức Lễ húy nhật lần thứ 10 Hòa thượng Lệ Sành - Huệ Sanh và Bổ nhiệm Ban trụ trì Tổ đình Giác Lâm cho HT. Thích Thiện Trung làm Viện chủ, ĐĐ. Thích Từ Tánh làm trụ trì.

• *Ngày 28 tháng 7 (nhằm ngày 15 – 5 – Đinh Hợi),* Thiền viện Sùng Phúc ở Tổ 10, phường Cự Khối, quận Long Biên, TP. Hà Nội, tổ chức Lễ thành lập Đoàn Thanh Thiếu Niên Phật tử Trần Nhân Tông, có khoảng 30 cháu.

• *Ngày 30 tháng 8,* Chùa Bửu Hưng (chùa Cả Cát) hiện tại xã Long Thắng, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, được công nhận là "Di tích quốc gia".

• *Ngày 24 tháng 9 (nhằm ngày 14 – 8 – Đinh Hợi),* Ni sư Như Tiến - Hạnh Đạo (1943-2007) thế danh Phạm Thị Oanh, pháp danh Như Tiến, hiệu Chủng Hoa, sinh tại làng Phú Nham Đông, xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, trụ trì chùa Hòa Quang (Quảng Nam), viên tịch, thọ 65 tuổi, 32 hạ lạp.

• *Ngày 30 tháng 11 (nhằm ngày 21 – 10 – Đinh Hợi),* Hòa thượng Trừng Chiếu - Từ Mãn (1918-2007) họ Hoàng, húy Ngọc Chân, pháp danh Trừng Chiếu, tự Hưng Phước, đạo hiệu Từ Mãn, sinh tại làng Đại Lộc, xã Điển Lộc, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, trụ trì chùa Linh Sơn (TP Đà Lạt), viên tịch, thọ 90 tuổi, 63 hạ lạp.

• *Ngày 07 tháng 11 năm Đinh Hợi,* Hòa thượng Thích Hồng Hải (1915-2007), thế danh Nguyễn Văn Quán, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, trụ trì chùa Kim Long (Đức Hòa, Long An), viên tịch, trụ thế 93 năm.

• Tượng Bồ-đề Đạt-Ma bằng tóc lớn nhất Việt Nam (ở chùa Tây Tạng) được xác lập kỷ lục. Tượng cao 2,32m, ngang 1,74m, do ông

Nguyễn Khắc Bửu, ông Nguyễn Chi Cơ và Tôn Ngọc An tôn tạo trong 2 năm 1982, 1983 *(BGN-409)*.

• Sách *Khóa Hư Lục* của Trần Thái Tông (ở chùa Vĩnh Nghiêm, TP. HCM) viết trên giấy lớn nhất Việt Nam, được xác lập kỷ lục. Sách có kích thước rộng 1,78m, dài 2,7m, do cư sĩ Đặng Như Lan viết năm 1966 *(BGN-409)*.

• Sư cô Hạnh Nhã xây dựng Thiền viện Giác Tâm (chùa Cái Bầu) tỉnh Quảng Ninh.

• Hòa thượng Đồng Tín – Thông Niệm – Thiện Quý (1943-2007) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 43, trụ trì chùa Đông Hưng (quận 2, Tp.HCM), viên tịch, thọ 65 tuổi.

• Đại đức Chúc Đạo – Tâm Thông kế thế trụ trì Tổ đình Đông Hưng nay tại số 201, đường Lương Định Của, quận 2, Tp. HCM.

• Hòa thượng Như Mẫn - Hoàn Phú (1920-2007) thế danh Quảng Văn Minh, pháp danh Như Mẫn, tự Giải Phật, hiệu Hoàn Phú, sinh tại làng Thiện Mỹ, tổng Bình Lễ, quận Trà Ôn, tỉnh Cần Thơ, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, trụ trì chùa Phước Hậu (Tam Bình, Vĩnh Long), viên tịch, thọ 88 tuổi, 68 hạ lạp.

• Hòa thượng Tâm Trí - Minh Châu (1918-2012) được suy tôn vào ngôi vị Phó pháp chủ HĐCM GHPGVN.

• Thượng tọa Như Hảo - Quảng Tâm (1947-2010) được cung cử làm trụ trì Tổ đình Sắc tứ Từ Lâm (Quảng Ngãi), đồng thời đảm nhiệm cương vị trưởng Ban quản trị Môn phong Tổ đình.

• Chùa Tân Phước tại Ô 5, khu B, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, được Sư cô Lệ Từ (1968-…) trụ trì, đại trùng tu : chánh điện, tổ đường, trai đường.

• Hòa thượng Thích Minh Phước (1938-2007), thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, Tổ sáng lập chùa Liên Trì (Tp.Vũng Tàu), viên tịch, thọ 70 tuổi.

• Thượng tọa Nhật Cao – Huệ Hiền (1955-2013) được Môn phong pháp phái đề cử đảm nhiệm trụ trì Tổ đình Long Thiền tọa lạc tại số K2/3B, ấp Tân Bình, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

• Hòa thượng Quảng Trai – Chí Đạo (1945-2014) được suy cử làm Ủy viên HĐTS GHPGVN (2007-2012).

• Thượng tọa Lệ Minh – Hoằng Từ (1941-2008) được cung thỉnh kiêm trụ trì chùa Kim Liên nay tại phường 8, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

NĂM 2008 (MẬU TÝ- PL.2552)

• *Ngày 17 tháng 2 (nhằm ngày 11 – 1 – Mậu Tý),* Lễ khánh thành Tổ đình Kim Cang tại số 90/1, Quốc lộ 1A, xã Bình Cang, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

• *Ngày 19 tháng 1 năm Mậu Tý,* Đại đức Thiên Cường – Minh Thường (1952-2008), thế danh Nguyễn Văn Cưởng, húy Thiên Cường, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 44, trụ trì chùa Phước Đức (Tân Trụ, Long An), viên tịch, thọ 60 tuổi.

• *Ngày 08 tháng 2 năm Mậu Tý,* Hòa thượng Nhựt Tấn – Thiện Quang (1930-2008), thế danh Huỳnh Văn Nhựt, húy Nhựt Tấn, hiệu Từ Quang, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 41, trụ trì chùa Thiền Đức (Tân Thạnh – Long An), viên tịch, trụ thế 79 năm.

• *Ngày 26 tháng 3 (nhằm ngày 19 – 2 – Mậu Tý)* Lễ khai móng xây dựng Thiền viện Trúc Lâm Tây Thiên Ni tại Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, do Ni sư Thuần Giác lãnh đạo xây dựng.

• *Ngày 10 tháng 4,* môn nhân pháp phái Tổ đình Tây Thiên Di Đà tự tổ chức Lễ khánh thành công trình trùng tu Bảo tháp Tổ sư Thích Tâm Tịnh, Thích Giác Nhiên, Thích Giác Nguyên; mỗi tháp cao 7 tầng.

• *Ngày 13 tháng 4,* Hòa thượng Thích Từ Tâm (1918-2008), thế danh Trương Văn Lòng, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, trụ trì chùa Phước Long (Cần Đước – Long An), viên tịch, trụ thế 90 năm.

• *Ngày 20 tháng 4,* Lễ khánh thành Thiền viện Trúc Lâm Bạch Mã ở ngọn núi Trì Giang, thuộc xã Lộc Hòa, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên - Huế, do Đại đức Thích Tâm Hạnh trụ trì.

• *Vào lúc 8 giờ 00 ngày 29 tháng 4 (nhằm ngày 24 – 3 – Mậu Tý),* Thượng tọa Thích Viên Quang (1959-2008) họ Trần, húy Văn Vinh, pháp danh Tâm Huệ, tự Viên Quang, chánh quán xã Thủy An, Tp. Huế, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, trụ trì chùa Trúc Lâm (Tp. Đà Lạt), thị tịch, hưởng dương 50 tuổi, 23 hạ lạp.

• *Ngày 28 tháng 5,* Lễ khai pháp tại Trường hạ Thiền viện Trúc Lâm Tây Thiên (tỉnh Vĩnh Phúc), dưới sự chứng minh của Hòa thượng Thích Thanh Chỉnh. Trường hạ có 114 vị tăng ni.

• *Ngày 19 tháng 6,* Thiền sư Thích Nhất Hạnh và Tăng đoàn Làng Mai viếng thăm chư tôn giáo phẩm BTS THPG TP. HCM và giao lưu với văn nghệ sĩ Việt Nam tại văn phòng chùa Ấn Quang (quận 10, TP. HCM) *(BGN-438).*

• *Vào lúc 13 giờ 15 phút ngày 05 tháng 7 (nhằm ngày 03 – 6 – Mậu Tý),* Hòa thượng Như An – Huyền Quang (1920-2008) thế danh Lê Đình Nhàn, pháp danh Như An, tự Giải Hòa, hiệu Huyền Quang, sinh tại thôn Háo Đức, xã Nhơn An, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, Đệ tứ Tăng thống GHPGVNTN (Hải Ngoại), thành viên sáng lập Tu viện Nguyên Thiều (Bình Định), viên tịch, thọ 89 tuổi, 69 hạ lạp. Những tác phẩm của Hòa thượng : *Thiền Môn Chánh Độ, Sư Tăng và Thế Nhân, Nghi Cúng Chư Tổ và Chư Vị Cao Tăng, Đạo Tràng Công Văn tân soạn, Thiếu Thất Lục Môn, Phật Pháp Hàm Thụ, Pháp Sự Khoa Nghi, Nghi Thức Cúng Giao Thừa,…(LSTTTPLTCT, www.phattuvietnam.net).*

• *Vào lúc 08 giờ 00 ngày 06 tháng 7 (nhằm ngày 04 – 6 – Mậu Tý),* Lễ nhập kim quan cố Hòa thượng Như An – Huyền Quang (1920-2008) diễn ra trang nghiêm tại Tu viện Nguyên Thiều xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Đến 07 giờ 00 ngày 11/7/2008, Lễ cung nghinh kim quan cố Hòa thượng nhập bảo tháp trong khuôn viên Tu viện Nguyên Thiền *(www.phattuvietnam.net).*

• *Vào lúc 12 giờ ngày 11 tháng 8 (nhằm ngày 11 – 7 – Mậu Tý),* Ni trưởng Nhựt Hương – Như Chơn (1917-2008), thế danh Nguyễn Thị Mười, húy Nhựt Hương, tự Diệu Chơn – Như Chơn, hiệu Trí Hiển, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, Viện chủ Tổ đình Sắc tứ Linh Thứu (Tiền Giang), viên tịch, thọ 92 tuổi.

• *Ngày 14 tháng 8,* Lễ khánh thành Giảng đường Thiền viện Linh Chiếu (Long Thành, Đồng Nai), dưới sự chứng minh của Hòa thượng Thích Thanh Từ và ngài khai pháp đầu tiên tại giảng đường này.

• *Ngày 23 tháng 8 (nhằm ngày 23 – 7 – Mậu Tý),* Hòa thượng Phát Huệ (1917-2008), người quê ở Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, thuộc thiền

phái Lâm Tế, đời thứ 41, trụ trì chùa Long Hòa (Vĩnh Long), viên tịch, thọ 82 tuổi.

• *Ngày 10 tháng 8 năm Mậu Tý,* Hòa thượng Nhựt Thiện – Quảng Nghĩa (1924-2008), thế danh Nguyễn Văn Dần, húy Nhựt Thiện, thuộc dòng Lâm Tế – Gia Phổ, đời thứ 41, Tổ khai sáng chùa Linh Sơn (Đức Hòa, Long An),viên tịch, thọ 85 tuổi.

• *Vào lúc 5 giờ 20 phút ngày 15 tháng 9 (nhằm ngày 16 – 8 – Mậu Tý),* Hòa thượng Hồng Trung – Huệ Hải (1919-2008) thế danh Nguyễn Trung Tín, pháp danh Hồng Trung, tự Huệ Hải, hiệu Thiện Tín, sinh tại làng Bình Đức, tỉnh Mỹ Tho, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, Tổ khai sáng chùa Từ Quang (Thủ Đức, Tp. HCM), viên tịch, thọ 90 tuổi, 70 hạ lạp.

• *Ngày 07 tháng 10 (nhằm ngày 09 – 9 - Mậu Tý),* Ni trưởng Quảng Định - Như Lý (1932-2008), thế danh Nguyễn Thị Quy, húy Quảng Định, tự Châu Tánh, hiệu Như Lý, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 45, trụ trì chùa Long Hoa (Cần Đước, Long An), viên tịch, thọ 77 tuổi, 50 hạ lạp.

• *Vào lúc 01 giờ 15 phút ngày 19 tháng 10 (nhằm ngày 21 – 9 – Mậu Tý),* Hòa thượng Lệ Minh – Hoằng Từ (1941-2008) thế danh Huỳnh Văn Minh, húy Lệ Minh, pháp danh Hoằng Từ, hiệu Hân Mẫn, sinh tại Gia Định – Sài Gòn, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, trụ trì chùa Phật Ân (Tiền Giang), viên tịch, thọ 62 tuổi, 42 hạ lạp.

• *Ngày 19 tháng 10,* Đại đức Thích Đạt Ma Ngộ Trân sáng lập Thiền tự Từ Quang tại ấp 3, xã Sông Xoài, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

• *Ngày 01, 02 tháng 11,* chùa Từ Tân (quận Tân Bình, TP. HCM) Thượng tọa Trụ trì Thích Viên Giác tổ chức khóa tu thiền và khí công, có 150 thiền sinh là doanh nhân và nhân viên văn phòng về tham dự *(BGN-458).*

• *Ngày 03 tháng 11,* Tăng chúng chùa Tra Am tổ chức Lễ húy nhật và khánh tạ bảo tháp Tổ sư Viên Thành (tỉnh Thừa Thiên - Huế), dưới sự chứng minh của Hòa thượng Thích Đức Phương.

• *Ngày 16 tháng 11 (nhằm ngày 19 – 10 – Mậu Tý),* Lễ húy nhật Tổ sư Nguyên Thiều – Siêu Bạch và đặt đá trùng tu Tổ đình Quốc Ân Kim Cang ở ấp Bình Lục, xã Tân Bình , huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

• *Ngày 25 tháng 11,* Hội thảo khoa học "Đức vua – Phật Hoàng Trần Nhân Tông Cuộc đời và sự nghiệp" tại Hội trường khách sạn Thương Mại, thị xã Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, do GHPGVN và Viện Khoa học xã hội VN phối hợp tổ chức *(BGN-461).*

• *Ngày 06 tháng 12 (nhằm ngày 10 – 11 – Mậu Tý)* Lễ đặt đá xây dựng Thiền viện Trúc Lâm Viên Ngộ tại núi Đá Chồng, thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Buổi lễ dưới sự chứng minh của chư tôn giáo phẩm GHPGVN, BTS GHPGVN tỉnh Ninh Thuận, đại diện Ban quản trị Thiền phái Trúc Lâm, cùng với quan khách đại diện chính quyền, mặt trận và các ban ngành đoàn thể các cấp…đến tham dự. Thiền viện do Đại đức Thích Thông Huệ trụ trì. Toàn khu Thiền viện gồm 23 hạng mục công trình như : cổng tam quan, chánh điện, nhà tổ, thiền đường,…

• *Ngày 07 tháng 12 (nhằm ngày 11 – 11 – Mậu Tý),* Hòa thượng Chơn An - Chánh Liêm (1937-2008) thế danh Nguyễn Văn Trú, pháp danh Chơn An, tự Chánh Liêm, quê ở làng Đạo Đầu, xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 40, trụ trì chùa Châu Quang (Đông Hà), viên tịch, thọ 71 tuổi, 43 hạ lạp.

• *Ngày 17 tháng 12 (nhằm ngày 21 – 11 – Mậu Tý),* tại Tổ đình Thiên Thai Thiền Tôn (Huế), chư tôn đức tăng ni và Phật tử cử hành Lễ húy nhật lần thứ 266 (1742-2008) của Tổ sư Thiệt Diệu – Liễu Quán.

• *Ngày 08 tháng 12 năm Mậu Tý,* Hòa thượng Nhuận Đức – Hóa Duyên (?-2008), thế danh Phạm Hữu Đức, húy Nhuận Đức, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh tông, đời thứ 46, trụ trì chùa Long An (tỉnh Long An), viên tịch, thọ 91 tuổi.

• Hòa thượng Thích Thông Quang (1931-2008), thuộc Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, Tổ sáng lập Thiền viện Chơn Tánh (TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu), viên tịch, thọ 78 tuổi.

• Hòa thượng Quảng Động – Phước Thành (1918-2014) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho Đại giới đàn Giác Tánh tại Tổ đình Long Khánh, Tp. Qui Nhơn, tỉnh Bình Định.

• Sách *Tam Tổ Trúc Lâm Giảng Giải* của tác giả HT. Thích Thanh Từ, Nhà xuất bản Tổng Hợp TP. HCM năm 2008

• Cư sĩ Tăng Quang (1930-2008) sinh tại ấp Song Thanh, xã Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, Phó Trưởng ban Kinh tế - Tài

chánh T.Ư GHPGVN, lâm chung. Sinh tiền, cư sĩ đã quy y thọ giáo với Hòa thượng Phước Bình - Hành Trụ, được ban pháp danh Minh Chiếu, nối dòng thiền Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 43 *(BGN-435).*

• Hòa thượng Như Minh – Pháp Chiếu (1935-2014) được suy cử làm Trưởng BTS Phật giáo Lâm Đồng kiêm Hiệu Trưởng trường Trung cấp Phật học Lâm Đồng.

• Hòa thượng Quảng Trí – Đạt Đạo (1951-2013) được Giáo hội suy cử chức vụ Phó Viện trưởng đặc trách tổ chức – Hành chánh Học viện PGVN tại Tp. HCM.

NĂM 2009 (KỶ SỬU- PL.2553)

• *Ngày 04 tháng 1 (nhằm ngày 09 - 12 – Mậu Tý),* Lễ công bố thành lập Thiền tự Trúc Lâm Viên Minh thôn Phú Khánh, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, dưới sự chứng minh của Chư tôn đức BTS Phật giáo tỉnh Bình Thuận và Ban Quản Trị Thiền phái Trúc Lâm.

• *Ngày 09 tháng 1 (nhằm ngày 14 – 12 – Mậu Tý),* Hòa thượng Thích Minh Sơn (1923-2009), thế danh Bùi Văn Muôn, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 40, Tổ sáng lập chùa Đông Sơn (Cần Đước, Long An), viên tịch, thọ 87 tuổi.

• *Ngày 15 tháng 1 (nhằm ngày 20 – 12 – Mậu Tý),* Hòa thượng Nhựt Đạo – Quảng Chánh (1950-2009), thế danh Đỗ Văn Rửa, húy Nhựt Đạo, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, trụ trì chùa Linh Bửu (Đức Hòa, Long An), viên tịch, trụ thế 59 năm, 34 hạ lạp.

• *Từ ngày 04 - 07 tháng Giêng năm Kỷ Sửu,* Khóa tu đầu xuân tại Tu viện Bát Nhã (Bảo Lộc, Lâm Đồng) có trên 600 thiền sinh là Phật tử thuộc các đạo tràng, các tiểu thương, sinh viên, học sinh, cán bộ công nhân viên về tham dự.

• *Ngày 10, 11, 12 tháng 2 (nhằm ngày 16, 17, 18 - 1 – Kỷ Sửu),* Lễ kỷ niệm 675 năm (1334-2009) ngày viên tịch của Đệ Tam Tổ Trúc Lâm – Huyền Quang (1254-1334) tại Khu di tích quốc gia Côn Sơn Kiếp Bạc (huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương).

• *Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 20 tháng 2 (nhằm ngày 26 – 1 – Kỷ Sửu),* Hòa thượng Hạnh Nhơn – Đỗng Quán (1925-2009) thế danh Đỗ Châu Đức, pháp danh Thị Quảng, tự Hạnh Nhơn, hiệu Đỗng Quán, sinh

tại thôn Quan Quang, xã Nhơn Khánh, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 42, Thành viên sáng lập Tu viện Nguyên Thiều (Bình Định), viên tịch, thọ 84 tuổi, 53 hạ lạp. Những tác phẩm của Hòa thượng có : *Nhân Minh Luận Giáo Khoa, Kinh Kim Cang Giáo Khoa, Lược Sử Các Tổ Đình, Tiểu Sử Danh Tăng, Những Tự Viện Khai Sáng, Tái thiết, Hoằng dương theo hệ phái Lâm Tế Chúc Thánh đã được truy tầm (www.vncphathoc.com).*

• *Các ngày 7, 8, 9, 10 tháng 3 (nhằm ngày 11, 12, 13, 14 – 2 – Kỷ Sửu),* Lễ khánh thành Tổ đình Chúc Thánh tại đường Hai Bà Trưng, TP. Hội An, tỉnh Quảng Nam. Buổi lễ dưới sự chứng minh của Hòa thượng Thích Thiện Duyên, Ủy viên HĐTS TW. GHPGVN cùng chư tôn đức tăng ni và hàng ngàn Phật tử về tham dự.

• *Ngày 15 tháng 3 (nhằm ngày 19 - 2 - Kỷ Sửu),* Lễ Bổ nhiệm trụ trì Thiền viện Trúc Lâm Tuệ Quang (quận Thủ Đức, TP. HCM) cho Đại đức Thích Trúc Thông Phổ. Chứng minh buổi lễ có HT. Thích Đắc Pháp, HT. Thích Như Tín và đại diện Ban Quản trị Thiền phái Trúc Lâm, cùng với sự tham dự của hơn 1.500 Phật tử.

• *Ngày 29 tháng 4 (nhằm ngày 05 – 4 – Kỷ Sửu),* Hòa thượng Lệ Hồng – Huệ Hà (1936-2009), thế danh Nguyễn Giang Hà, húy Lệ Hồng, hiệu Huệ Hà, sinh tại xã Thạnh Trị, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 42, trụ trì chùa Long Phước (Bạc Liêu), viên tịch, thọ 74 tuổi, 43 hạ lạp.

• *Ngày 02 tháng 5 (nhằm ngày 08 – 4 – Kỷ Sửu),* Lễ khởi công xây dựng Thiền viện Trúc Lâm Trí Đức thuộc xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Thiền viện được xây dựng trên diện tích 10,5 hecta, gồm các hạng mục công trình như chánh điện, tổ đường, trai đường, pháp đường, tăng đường, khách đường,…

• *Ngày 25 tháng 5 (nhằm ngày 29 – 2 - Kỷ Sửu),* Hòa thượng Hồng Đắc – Thiện Huê (1934-2009), thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, trụ trì chùa Hội Phước (Cần Đước, Long An), viên tịch, trụ thế 76 năm.

• *Ngày 28 tháng 5 (nhằm ngày 05 – 5 – Kỷ Sửu),* Hòa thượng Trí Hải – Quảng Liên (1925-2009), thế danh Nguyễn Văn Chính, húy Quảng Liên, tự Bi Hoa, hiệu Trí Hải, sinh tại Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh tông, đời thứ 45, Tổ khai sơn Tu viện Quảng

Đức (Thủ Đức – TP. HCM), viên tịch, trụ thế 84 năm, 60 hạ lạp. Tác phẩm phiên dịch và trước tác của Hòa thượng có : *kinh Dược Sư, kinh Viên Giác, kinh Nhật Tụng (nghĩa), kinh Vu Lan – Báo Hiếu, Tu Bát Quan Trai Giới, Đại Thừa Khởi Tín Luận, Phật Giáo Hiện Đại, Tư Tưởng Phật Giáo, Bổn Phận Người Phật Tử, Hai Bài Thuyết Pháp Phật Giáo Anh Việt, Phật Giáo và Triết Học Tây Phương, Sử Cương Triết Học Ấn Độ, Duy Thức Học, Trung Quán Luận (Giác Ngộ Online – Mobile).*

• *Vào lúc 14 giờ 15 phút, ngày 20 tháng 7 (nhằm ngày 28 – 5 – Kỷ Sửu),* Ni sư Như Thiện (1920-2009) thế danh Lê Thị Thiệt, pháp danh Như Thiện, sinh tại Sa Đéc, Đồng Tháp, thuộc thiền phái Lâm Tế, trụ trì Tu viện Thường Quang (Đồng Tháp), viên tịch, thọ 90 tuổi. Lúc 8 giờ ngày 21/7/2009, Lễ nhập quan cố Ni sư; đến 14 giờ ngày 22/7/2009, Lễ truy niệm và cung tống kim quan cố Ni sư trà tỳ.

• *Ngày 24, 25, 26 tháng 7 (nhằm ngày 03, 04, 05 – 6 – Kỷ Sửu),* Hội trại Ban Thanh thiếu niên Phật tử Thủ Đô lần thứ II tại Thiền viện Trúc Lâm Tây Thiên (huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc) có hơn 1.000 trại sinh về dự *(BGN-492).*

• *Ngày 16, 17 tháng 8 (nhằm ngày 26, 27 - 6 - Kỷ Sửu)*, Tổ đình Giác Lâm ở quận Tân Bình, TP. HCM khai trường Kỳ, do Đại đức Thích Đạt Đức CĐD Phật giáo quận Tân Bình, làm Trưởng Ban tổ chức, Hòa thượng Huệ Trung làm Chủ hương. Cũng năm này, ngày 10 tháng 10, Tổ đình tổ chức Lễ đúc đại hồng chung nặng 1,5 tấn do Bộ xây dựng và các Tổng công ty thuộc Bộ phát tâm cúng dường *(BGN-496, BGN-511).*

• *Ngày 21 và 22 tháng 8,* Chư tôn đức Tăng Tổ đình Giác Lâm (quận Tân Bình, TP. HCM) cùng tập thể CB-CNVC Bộ xây dựng tổ chức Đại lễ trai đàn cầu siêu công nhân ngành xây dựng tử nạn trong lao động cùng thập loại cô hồn.

• *Ngày 09 tháng 9,* Sư cô Huệ Phước được BTS Tỉnh hội Phật giáo Long An quyết định bổ nhiệm trụ trì chùa Long Phước, hiện tại số 178, ấp Lò Gạch, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, theo công văn số 022/QĐ/BTS/VII do Hòa thượng Thích Thiện Thanh (Trưởng BTS) ký *(TVPGLA).*

• *Ngày 01 tháng 11 (nhằm ngày 15 – 9 – Kỷ Sửu),* Hòa thượng Bổn Đô – Thiện Huê (1933-2009) thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông,

đời thứ 44, trụ trì chùa Phước Trường (Bến Lức - Long An), viên tịch, thọ 77 tuổi, 51 hạ lạp *(TVPGLA)*.

• *Ngày 15 tháng 11 (nhằm ngày 18 – 7 – Kỷ Sửu),* Thiền viện Sùng Phúc ở Tổ 10, phường Cự Khối, quận Long Biên, TP. Hà Nội, làm Lễ khởi công xây dựng : tổ đường, trai đường và giảng đường.

• *Ngày 08 tháng 10 năm Kỷ Sửu,* Hòa thượng Thường Đoan – Thiện Tường (1943-2009), thế danh Nguyễn Văn Thoại, húy Thường Đoan, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 42, trụ trì chùa Long Phước (Cần Đước, Long An), viên tịch, thọ 67 tuổi.

• *Ngày 15 tháng 12 (nhằm ngày 29 – 10 – Kỷ Sửu),* Lễ khánh thành Thiền viện Trúc Lâm Giác Tâm (chùa Cái Bầu) thuộc xã Hạ Long, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Thiền viện được xây dựng trên tổng diện tích 20 ha, có : chánh điện cao 2 tầng rộng 6.000m2, cổng tam quan, nhà tổ, lầu chuông, nhà khách chư Tăng và chư Ni, bến bãi đỗ xe.

• *Ngày 26 tháng 12 (nhằm ngày 11 – 11 – Kỷ Sửu),* Ni trưởng Tâm Nghiêm – Thể Chánh (1913-2009) thế danh Vương Thị Thu Thảo, pháp danh Tâm Nghiêm, tự Thể Chánh, người tỉnh Thanh Hóa, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, Giám sự Ni viện Diệu Đức (Huế), viên tịch, thọ 96 tuổi, 60 hạ lạp.

• Sách *Như Huyễn Thiền Sư Thi Tập Trực chỉ đề cương* của Hòa thượng Từ Thông, NXB Văn Nghệ 2009.

• Ni trưởng Nhựt Định – Huyền Huệ (1924-2015) được suy tôn lên ngôi vị Trưởng phân Ban Ni giới TW, thuộc Ban Tăng sự GHPGVN.

• Hòa thượng Trí Thắng – Đồng Huy (1919-2010) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu cho Đại giới đàn Thiện Hòa VI, do BTS Phật giáo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tổ chức tại Đại Tòng Lâm.

• Thiền viện Phổ Chiếu tại ấp Tân Phú, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, đại trùng tu.

• Tổ đình Giác Lâm tại số 118, đường Lạc Long Quân, phường 9, quận Tân Bình, Tp. HCM mở Trường Hạ (Trường Hương), cuối mùa An cư khai giới đàn phương trượng Huệ Sanh.

NĂM 2010 (CANH DẦN- PL.2554)

• *Ngày 03 tháng 1 (nhằm ngày 19 – 11 – Kỷ Sửu),* Hòa thượng Trí Thắng – Đồng Huy (1919-2010), thế danh Phan Văn Đa, pháp danh Đồng Huy, tự Thanh Tùng, hiệu Trí Thắng, sinh tại làng Lãnh Đông, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 43, Tổ khai sơn Tu viện Vạn Hạnh (Bà Rịa-Vũng Tàu), viên tịch, thọ 90 tuổi, 55 hạ lạp. Tác phẩm dịch thuật của Hòa thượng có : *Tứ Phần Luật Tạng 60 quyển, Luật Học, Tỳ Kheo Ni Sao 3 quyển, Luật Học Cương Yếu, Tỳ Kheo Giới Bổn Sớ Nghĩa, Phạm Võng Lược Sớ 10 quyển, Tỳ Kheo Tăng Sao 3 quyển, Luật Tứ Phần Như Thích, Yết Ma Đại Cương, Phật Học Diễn Giảng, Tỳ Kheo Giới Bổn Lược Giải, Tỳ Kheo Ni Giới Bổn Lược Giải,…(Giác Ngộ Online – Mobile).*

• *Ngày 08 tháng 1 (nhằm ngày 24 – 11 – Kỷ Sửu),* Hòa thượng Trí Ấn – Nhật Liên (1923-2010), thế danh Diệp Quang Tiền, pháp danh Tâm Khai, tự Thiện Giác, hiệu Trí Ấn Nhật Liên, sinh tại thôn Xuân Yên, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, trụ trì Tây Thiên Di Đà tự (Huế), hoằng hóa ở chùa Long Thọ (Đồng Nai), viên tịch, thọ 87 tuổi, 59 hạ lạp.

• *Ngày 13 tháng 1,* Đại đức Trí Dũng – Huệ Châu (1948-…) được BTS Tỉnh hội Phật giáo Long An quyết định bổ nhiệm trụ trì chùa Tân Long hiện tọa lạc tại số 163, khu phố 8, thị trấn Cần Đước, huyện Cần Đước, tỉnh Long An, theo quyết định số 002/QĐ/BTS/VII do Hòa thượng Thích Thiện Thanh (Trưởng BTS) ký *(TVPGLA).*

• *Ngày 23 tháng 1 (nhằm ngày 09 – 12 – Kỷ Sửu),* Lễ an vị Phật và tượng đài Bồ Tát Quán Thế Âm tại Thiền viện Trúc Lâm Viên Ngộ thuộc thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

• *Vào lúc 19 giờ 15 phút, ngày 23 tháng 3 (nhằm ngày 08 – 2 – Canh Dần),* Ni trưởng Trừng Khương - Diệu Trí (1907-2010) thế danh Hồ Thị Trâm, pháp danh Trừng Khương, tự Diệu Trí, hiệu Liễu Nhiên, sinh tại làng Lâm Cao, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, trụ trì Diệu Nghiêm Ni tự (Huế), viên tịch, thọ 103 tuổi, 66 hạ lạp.

• *Ngày 30 tháng 3 (nhằm ngày 15 – 2 – Canh Dần),* Đại lễ khánh thành Tổ đình Từ Đàm tại số 1 Sư Liễu Quán, phường Trường An, TP. Huế.

• *Ngày 02 tháng 4 (nhằm ngày 18 – 2 – Canh Dần),* Thượng tọa Thích Thông Giáo (?-2010) thuộc Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, trụ ở Thiền viện Chơn Không (Bà Rịa – Vũng Tàu), viên tịch, thọ 78 tuổi, 27 hạ lạp.

• *Ngày 10 tháng 4 (nhằm ngày 26 – 2 – Canh Dần),* Lễ đặt đá xây dựng Thiền viện Trúc Lâm Đạo Nguyên tại núi Nâm Nung, xã Nâm N Jang, huyện Đak Song, tỉnh Đak Nông.

• *Ngày 10 tháng 3 năm Canh Dần,* Hòa thượng Nhựt Diệu – Huệ Thắng (1928-2010), thế danh Nguyễn Văn Diệu, húy Nhựt Diệu, thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 41, trụ trì chùa Giác Nguyên (Cần Giuộc, Long An), viên tịch, thọ 83 tuổi.

• *Ngày 09 tháng 5 (nhằm ngày 26 – 3 – Canh Dần),* Thiền viện Trúc Lâm Viên Ngộ (Phan Rang, Ninh Thuận) tổ chức khóa tu "Một ngày thiền tập" cho hơn 200 thiền sinh đến từ 8 đạo tràng Trúc Lâm, do Thượng tọa Thích Thông Huệ hướng dẫn.

• *Ngày 15 tháng 5 (nhằm ngày 01 – 4 – Canh Dần),* Lễ nhập tự Ni Thiền viện Trúc Lâm Trí Đức thuộc tỉnh Đồng Nai. Buổi lễ dưới sự chứng minh của Ban quản trị Thiền phái Trúc Lâm cùng chư Tăng Ni trong tông môn và Phật tử về tham dự. Ban điều hành Thiền viện Trúc Lâm Trí Đức gồm có, Trưởng ban : Sư cô Hạnh Chiếu, Phó ban : Sư cô Hạnh Bổn, sư cô Hạnh Giám.

• *Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 16 tháng 5,* Lễ khai giảng Lớp Thiền Căn Bản tại chùa Phật Đà ở số 362/46, đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, quận 3, Tp. HCM. buổi lễ với sự chứng minh của Hòa thượng Minh Hiền Trưởng Tông môn Tổ Sư Thiền cùng chư tôn đức Tăng và khoảng 200 Phật tử đến tham dự *(www.tosuthien.com).*

• *Ngày 07 tháng 4 năm Canh Dần,* Đại đức Đức Tịnh – Thiện Giác (1937-2010), thế danh Nguyễn Văn Thạnh, húy Đức Tịnh, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 41, Tổ sáng lập chùa Phước Hưng (Tân Thạnh, Long An), viên tịch, thọ 74 tuổi.

• *Ngày 23 tháng 5 (nhằm ngày 10 – 4 – Canh Dần),* Lễ đặt đá xây dựng Thiền viện Trúc Lâm Chân Pháp tại xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Buổi lễ dưới sự chứng minh của Ban quản trị Thiền phái Trúc Lâm, đại diện BTS Phật giáo địa phương cùng chư tôn đức tăng ni và Phật tử về tham dự. Thiền viện sẽ được xây dựng với kinh

phí 16 tỷ đồng trên khuôn viên đất gần 13 hecta, do Phật tử địa phương hiến cúng.

• *Ngày 03 tháng 6 (nhằm ngày 21 – 4 – Canh Dần),* Hòa thượng Như Hảo - Quảng Tâm (1947-2010) thế danh Lê Tấn Quang, pháp húy Như Hảo, tự Giải Tâm, hiệu An Đức (hiệu khác Quảng Tâm), sinh tại làng Thạch Trụ, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, Tổ khai sơn Tu viện Vĩnh Đức (Thủ Đức – TP. HCM), viên tịch, thọ 64 tuổi, 38 hạ lạp.

• *Ngày 05 tháng 5 năm Canh Dần,* Đại đức Bảo Hương - Nhựt Vinh (1939-2010), thế danh Nguyễn Văn Vễnh, húy Bảo Hương, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 42, trụ trì chùa Long Nguyên (Đức Hòa, Long An), thị tịch, trụ thế 52 năm.

• *Ngày 08 tháng 7*, Ni sư Như Vân (1941-…) được BTS Tỉnh hội Phật giáo Long An bổ nhiệm trụ trì chùa Long Hoa hiện tại ấp Cầu Tràm, xã Long Trạch, huyện Cần Đước, tỉnh Long An, tại quyết định số 17/QĐ/BTS/VII do Hòa thượng Thích Thiện Thanh (Trưởng BTS) ký *(TVPGLA).*

• *Ngày 01 tháng 8 năm Canh Dần,* Thượng tọa Nhuận Nho – Thiện Tồn (1940-2010), thế danh Huỳnh Văn Nho, húy Nhuận Nho, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 46, trụ trì chùa Bửu Linh (Thủ Thừa – Long An), viên tịch, thọ 71 tuổi.

• *Ngày 04 tháng 8,* Đại đức Thích Lệ Thông (1971-…) được BTS Tỉnh hội Phật giáo Long An bổ nhiệm trụ trì chùa Thiền Tông tại ấp Tây Bắc, xã Tân Hòa, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An, theo quyết định số 018/QĐ/BTS/VII do Hòa thượng Thích Thiện Thanh (Trưởng BTS) ký *(TVPGLA).*

• *Vào lúc 21 giờ 15 phút ngày 31 tháng 8 (nhằm ngày 22 – 7 – Canh Dần),* Thượng tọa Nguyên Đạo – Minh Trí (1958-2010) húy Nguyên Đạo, tự Lãng Thông, hiệu Minh Trí, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 44, trụ trì chùa Phước Lâm (Tiền Giang), thị tịch, trụ thế 52 năm, 32 hạ lạp. Lễ nhập kim quan Cố Thượng tọa chính thức cử hành lúc 12 giờ 00 ngày 01/9/2010. Đến 07 giờ 00 sáng ngày 05/9/2010, Lễ tưởng niệm và cung tiễn kim quan Cố Thượng tọa nhập bảo tháp tại Tổ đình Bửu Hưng, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

• *Ngày 26 tháng 10,* Lễ khởi công xây dựng Thiền viện Trúc Lâm Hàm Rồng tại Đồi C4, phường Hàm Rồng, TP. Thanh Hóa, với tổng diện tích khoảng 40.000 m2, có 12 hạng mục công trình.

• *Ngày 24 tháng 11 năm Canh Dần,* Hòa thượng Trừng Phước - Vĩnh Lưu (?-2010) húy Trừng Phước, hiệu Vĩnh Lưu, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 42, Viện chủ Tổ đình sắc tứ Kim Cang (Phú Yên), viên tịch, thọ 97 tuổi, 73 hạ lạp.

• Hòa thượng Như Minh – Pháp Chiếu (1935-2014) khai sơn xây dựng chùa Giác Hưng tại xã P'ro', huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

• Thượng tọa Nhật Cao – Huệ Hiền (1955-2013) được cử giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Lớp Cao đẳng Phật học Chuyên khoa tỉnh Đồng Nai.

• Ni trưởng Tâm Huệ - Viên Minh (1914-2014) được cung thỉnh làm Hòa thượng Đàn đầu Ni giới đàn Minh Hoằng ở chùa Từ Đàm, nay tại số 01, đường Sư Liễu Quán, Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế.

NĂM 2011 (TÂN MÃO- PL.2555)

• *Ngày 16 tháng 1 (nhằm ngày 13 – 12 – Canh Dần),* Lễ khánh thành Thiền viện Trúc Lâm Trí Đức thuộc xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Buổi lễ dưới sự chứng minh của Hòa thượng Thanh Từ, Tông chủ Thiền phái Trúc Lâm, chư Hòa thượng HĐCM, HĐTS GHPGVN, đại diện lãnh đạo ban ngành của TW và địa phương, Ban quản trị Thiền phái Trúc Lâm, BTS GHPGVN tỉnh Đồng Nai cùng chư Tôn đức Tăng Ni và khoảng 10.000 Phật tử về tham dự. Thiền viện được xây dựng trên diện tích 10,5 hecta, gồm các hạng mục công trình như : chánh điện, tổ đường, trai đường, pháp đường, tăng đường, khách đường,…đều xây dựng quy mô và trang nghiêm *(www.thuongchieu.net).*

• *Ngày 12 tháng 3 (nhằm ngày 08 – 2 – Tân Mão),* Ban quản trị Thiền Phái Trúc Lâm cùng với Quí thầy và Phật tử địa phương tổ chức Lễ đặt đá xây dựng Thiền tự Vạn Thiện tại ấp Tràm 1, xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu. Ngôi Thiền tự được xây dựng trên khung viên đất khoảng 3.000m2 do gia đình Phật tử Chánh Đức Ngộ và Chơn Tĩnh Liên cúng dường.

• *Ngày 13 tháng 3 (nhằm ngày 10 – 2 – Tân Mão),* Thiền viện Trúc Lâm Giác Tâm tại thôn 1, xã Hạ Long, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, long trọng tổ chức Lễ hoàn công giai đoạn 2 và an vị Bồ - tát Di

Lặc cùng các thánh tượng, đồng thời làm lễ đúc chuông Đền. Buổi lễ có sự chứng minh của Đại diện Ban quản trị Thiền Phái Trúc Lâm cùng với chư tôn đức Tăng Ni và quan khách, Phật tử địa phương về tham dự.

• *Ngày 03 tháng 4 (nhằm ngày 01 – 3 – Tân Mão),* Thiền viện Sùng Phúc ở Tổ 10, phường Cự Khối, quận Long Biên, TP. Hà Nội, tổ chức Lễ khánh thành Tổ đường.

• *Ngày 12 tháng 4 (nhằm ngày 10 – 3 – Tân Mão),* Lễ khởi công trùng tu xây dựng Thiền đường Linh Sơn tại thôn 9, xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Đến tham dự có Chư tôn đức Tông môn Tổ Sư Thiền cùng quý Thượng tọa, Đại đức Tăng và Phật tử về tham dự.

• *Ngày 30 tháng 5,* Đại đức Thích Nhựt Quang (1983-…) được BTS Tỉnh hội Phật giáo Long An quyết định bổ nhiệm trụ trì chùa Thạnh Hòa tại số 103, tỉnh lộ 19, ấp Tây, xã Đông Thạnh, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, theo quyết định số 011/QĐ/BTS/VII do Hòa thượng Thích Thiện Thanh (Trưởng BTS) ký *(TVPGLA).*

• *Ngày 15 tháng 9 năm Tân Mão,* Thiền viện Trúc Lâm Tây Thiên ở xã Đại Đình, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, tổ chức Lễ giỗ lần thứ 1731 Tổ sư Khương Tăng Hội – Sơ Tổ Thiền tông Việt Nam.

• *Tháng 9,* Thiền viện Trúc Lâm An Tâm ở xã Đại Đình, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, tổ chức Lễ an vị chư Tổ sư : Tôn giả Đại Ca-diếp, Tôn giả A-nan, Tổ sư Bồ-đề Đạt-ma, Tam Tổ Trúc Lâm : Sơ Tổ Phật Hoàng Trần Nhân Tông, Nhị Tổ Pháp Loa, Tam Tổ Huyền Quang, Tổ Ni giới Kiều-đàm-di *(BGN-610).*

• *Ngày 23 tháng 11 (nhằm ngày 28 – 10 – Tân Mão),* Thiền viện Trúc Lâm Yên Tử (tỉnh Quảng Ninh) tổ chức Lễ tưởng niệm lần thứ 285 năm ngày Thiền sư Chân Nguyên – Tuệ Đăng (1647-1726) viên tịch.

• *Vào lúc 07 giờ 00 ngày 21 tháng 10 (nhằm ngày 25 – 9 – Tân Mão),* Hòa thượng Thích Minh Thiện (1948-2011), thế danh Đào Văn Cư, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 42, trụ trì chùa Núi Châu Thới (Dĩ An, Bình Dương), Trưởng BTS GHPGVN tỉnh Bình Dương, viên tịch, thọ 64 tuổi, 44 hạ lạp. Lúc 12 giờ 00 ngày 21/10/2011, Lễ nhập kim quan cố Hòa thượng tại chùa Núi Châu Thới, sau đó kim quan đưa về tôn trí tại Văn phòng Tỉnh hội Bình Dương (chùa Hội Khánh). Đến 18 giờ 00 ngày 22/10/2011, Lễ phụng tống kim quan từ

Văn phòng Tỉnh hội về quàn tại chùa Núi Châu Thới. Đến 10 giờ 00 ngày 25/10/2011 (nhằm ngày 29/9/Tân Mão), Lễ truy niệm và cung tống kim quan cố Hòa thượng nhập Bảo tháp trong khuôn viên chùa Núi Châu Thới hiện tại xã Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương *(www.phatgiaobinhduong.com).*

• *Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 06 tháng 11 (nhằm ngày 11 – 10 – Tân Mão),* Hòa thượng Nhật Đăng – Chánh Đạo (1911-2011) thế danh Nguyễn Minh Đăng, húy Nhật Đăng, tự Nguyễn Đến, hiệu Chánh Đạo, sinh tại làng Thọ Xuyên, xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, Viện chủ chùa An Phước (An Giang), viên tịch, thọ 101 tuổi, 81 hạ lạp.

• *Ngày 26 tháng 11 (nhằm ngày 02 – 11 – Tân Mão),* Lễ khởi công xây dựng Thiền viện Trúc Lâm Phượng Hoàng thuộc xã Nham Sơn, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Thiền viện có diện tích khoảng 18 ha, riêng quy mô xây dựng Thiền viện 12,5 ha. Tương lai, đây sẽ là nơi nghiên cứu, bảo tồn các thư tịch, ấn phẩm văn hóa Phật giáo và Thiền phái Trúc Lâm, cũng là khu du lịch sinh thái.

• *Ngày 19 tháng 11 năm Tân Mão,* Hòa thượng Từ Mẫn – Thiện Niệm (1938-2011), thế danh Nguyễn Văn Mẫn, húy Từ Mẫn, hiệu Thiện Niệm, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 44, trụ trì chùa Châu Phước (Tân Trụ, Long An), viên tịch, thọ 73 tuổi.

• *Ngày 13 tháng 12,* Lễ khánh thành Tổ đình Bảo Tịnh tại số 174, đường Phan Đình Phùng, phường 3, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Tổ đình này vốn do Tổ sư Thiệt Diệu – Liễu Quán khai sáng vào cuối thế kỷ 16.

• Lễ đặt đá xây dựng Thiền Đường Linh Sơn tại thôn 9, xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, với tổng diện tích 60.000 m2, diện tích xây dựng 18.876 m2.

NĂM 2012 (NHÂM THÌN- PL.2556)

• *Ngày 11 tháng 3 (nhằm ngày 19 – 2 – Nhâm Thìn),* Lễ an vị Phật Thích Ca và nhị vị Bồ Tát tại Thiền viện Trúc Lâm Tuệ Đức thuộc xã Đồng Quế, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Buổi lễ dưới sự chứng minh của đại diện Ban quản trị Thiền phái Trúc Lâm, BTS GHPGVN tỉnh

Vĩnh Phúc cùng chư Tôn đức trụ trì các Thiền viện trong tông môn và hơn 2000 Phật tử về tham dự.

• *Ngày 25 tháng 3,* Hội thảo khoa học đề tài "Chùa Thầy và chư Thánh Tổ sư" (Thiền sư Từ Đạo Hạnh) tại chùa Thầy (Hà Nội), do Ban văn hóa T.Ư GHPGVN, BTS THPG Hà Nội, Viện khoa học Xã hội Việt Nam phối hợp tổ chức *(VHPG-151).*

• *Ngày 29 tháng 4 (nhằm ngày 08 – 4 – Nhâm Thìn)* Lễ đặt đá xây dựng Thiền viện Trúc Lâm Chánh Giác tại ấp 1, xã Thạnh Tân, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Thiền viện có diện tích 30 hecta, tổng diện tích xây dựng hơn 47.000 m2, có 26 hạng mục công trình xây dựng.

• *Vào lúc 14 giờ ngày 10 tháng 5 (nhằm ngày 20 – 4 – Nhâm Thìn),* Hòa thượng Nhuận Đức – Chơn Huệ (1923-2012), thế danh Ngô Văn Nhuần, húy Nhuận Đức, tự Chơn Huệ, sinh tại ấp Mỹ An Thuận, quận Cai Lậy, tỉnh Mỹ Tho, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 46, trụ trì chùa Bửu Vương (Tiền Giang), viên tịch, trụ thế 90 năm.

• *Vào lúc 20 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 5 (nhằm ngày 02 – 4 – Nhâm Thìn),* Ni trưởng Nhật Liên – Như Hoa (1949-2012), thế danh Nguyễn Thị Hương, húy Nhật Liên, tự Diệu Hoa, hiệu Như Hoa, sinh tại làng Thanh Lương, xã Chí Công, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 41, trụ trì chùa Vĩnh Phước (Tp.HCM), viên tịch, thọ 64 tuổi, 41 hạ lạp. Lúc 15 giờ ngày 23/5/2012, Lễ nhập kim quan cố Ni trưởng chính thức cử hành trang nghiêm. Đến sáng 07 giờ 00 ngày 28/5/2012 (nhằm ngày 08/4/Nhâm Thìn), Lễ tưởng niệm và cung tống kim quan cố Ni trưởng nhập bảo tháp tại khuôn viên chùa Vĩnh Phước ở số 28/10A, đường Trường Chinh, phường Tân Thới Nhứt, quận 12, Tp. HCM *(tuvienkhanhan.com).*

• *Ngày 03 tháng 6 (nhằm 14 – 4 – Nhâm Thìn),* chùa Phật Đà số 362/46, đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, quận 3, TP. HCM, tổ chức Lễ Tổng kết khóa I (2010-2012) và Khai giảng khóa II (2012-2013) lớp học Thiền Căn Bản do HT. Thích Minh Hiền đảm trách giảng dạy.

• *Đầu tháng 6,* Đại đức Thích Tuệ Thông Phó trụ trì Thiền viện Trúc Lâm làm Trưởng đoàn, sang Sri Lanka (Tích Lan) cung nghinh nhánh Bồ-đề và được Hòa thượng Viện trưởng Thiền viện Maha Bodhi Viharaya ở Anuradhapura làm Trưởng đoàn cung tiễn nhánh Bồ-đề sang

cúng dường cho Thiền viện Trúc Lâm Phụng Hoàng ở Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Đến Ngày 11 tháng 6, tại Thiền viện Thường Chiếu (Long Thành, Đồng Nai) Hòa thượng Thích Thanh Từ chứng minh nhánh Bồ-đề từ Sri Lanka (Tích Lan) được Hòa thượng Viện trưởng Thiền viện Maha Bodhi Viharaya ở Anuradhapura mang sang cúng dường cho Thiền viện Trúc Lâm Phụng Hoàng (Đà Lạt, Lâm Đồng). Hôm sau, ngày 12 tháng 6, Thiền viện Trúc Lâm cử hành long trọng nghi thức cung rước và trồng cây Bồ-đề tại Thiền viện *(TTVN).*

• *Ngày 17 tháng 6 (nhằm ngày 28 – 1 – Nhâm Thìn),* Lễ khai pháp tại Thiền viện Trúc Lâm Chánh Giác (Tân Phước, Tiền Giang), do Thượng tọa Thích Thông Phương trụ trì Thiền viện thuyết giảng, có hơn 1.500 Tăng ni và Phật tử các đạo tràng về tham dự.

• *Ngày 17 tháng 6 (nhằm ngày 25 – 4 nhuận – Nhâm Thìn),* Ni trưởng Minh Thông (1918-2012), thế danh Trần Thị Triệu, sinh tại xã Trường Bình, Cần Giuộc, Long An, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 42, Tổ sáng lập chùa Phật Hóa (Cần Giuộc, Long An), viên tịch, thọ 94 tuổi, 56 hạ lạp.

• *Ngày 05 tháng 7 (nhằm ngày 17 – 5 – Nhâm Thìn),* Ni sư Nhật Đạo (1957-2012) thế danh Hồ Thị Hương, pháp danh Nhật Đạo, sinh tại Tân An – Phong Dinh (Tp. Cần Thơ ngày nay), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 41, trụ trì chùa Phật Quang (Vĩnh Long), viên tịch, trụ thế 56 năm, 30 hạ lạp.

• *Ngày 01 tháng 9 (nhằm ngày 16 – 7 – Nhâm Thìn),* Hòa thượng Tâm Trí - Minh Châu (1918-2012) họ Đinh, húy Văn Nam, pháp danh Tâm Trí, tự Minh Châu, hiệu Viên Dung, sinh tại làng Kim Thành (Quảng Nam), thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, Viện chủ Thiền viện Vạn Hạnh (TP. HCM), Phó pháp chủ HĐCM GHPGVN, viên tịch, thọ 95 tuổi, 64 hạ lạp. Sinh thời, Hòa thượng được Nhà nước tặng thưởng : Huân chương Độc lập hạng Nhì, Huân chương Hồ Chí Minh. Công trình phiên dịch và trước tác của Hòa thượng có : Phiên dịch kinh tạng Pali : *kinh Trường Bộ, Trung Bộ, Tương Ưng Bộ, Tăng Chi Bộ, Tiểu Bộ, Pháp Cú, Kinh Tập, Trưởng Lão Tăng Kệ*,…; trước tác nhiều sách viết bằng tiếng Anh, sách viết bằng tiếng Việt : *Đường Về Xứ Phật, Đại Thừa và Sự Liên Hệ Với Tiểu Thừa, Hành Thiền, Lịch Sử Đức Phật Thích Ca,…(Giác Ngộ Online-Mobile).*

• *Vào lúc 8 giờ ngày 02 tháng 9 (nhằm ngày 17 – 7 – Nhâm Thìn),* tại Thiền viện Vạn Hạnh diễn ra lễ nhập kim quan cố Trưởng lão Hòa thượng Tâm Trí - Minh Châu (1918-2012), với sự tham dự của chư Tôn đức giáo phẩm HĐCM, HĐTS TW GHPGVN, BTS GHPGVN Tp.HCM, chư Tôn đức Tăng Ni cùng hàng ngàn Phật tử *(giacngo.vn).*

• *Vào lúc 8 giờ ngày 09 tháng 9 (nhằm ngày 24 – 7 – Nhâm Thìn),* Lễ truy điệu và cung tiễn kim quan cố Trưởng lão Hòa thượng Tâm Trí - Minh Châu (1918-2012), Phó pháp chủ GHPGVN, nhập bảo tháp tại Thiền viện Vạn Hạnh, quận Phú Nhuận, Tp.HCM. Buổi lễ diễn ra với sự tham dự của chư Tôn đức giáo phẩm HĐCM, HĐTS TW GHPGVN, lãnh đạo các ban, ngành, viện BTS GHPGVN Tp.HCM, chư Tôn đức Tăng Ni các tỉnh thành, cùng hàng ngàn Phật tử *(giacngo.vn).*

• *Ngày 14 tháng 12,* Lễ khánh thành Thiền viện Trúc Lâm Hộ Quốc (hay chùa Hộ Quốc Phú Quốc) thuộc ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Đây là công trình được quy hoạch trong dự án du lịch tâm linh với tổng diện tích hơn 110 ha. Chùa Hộ Quốc có quy mô xây dựng lớn nhất khu vực đồng bằng sông Cửu Long theo phong cách kiến trúc thời nhà Trần và nhà Lý, thời gian thi công hơn 14 tháng đã hoàn thành các hạng mục cơ bản như : cổng tam quan, chánh điện, nhà tổ, … tổng kinh phí xây dựng 80 tỷ đồng và đường giao thông 20 tỷ *(dulichdaophuquoc.vn).*

• Hòa thượng Quảng Trí – Đạt Đạo (1951-2013) được Trường Đại học Mahachulalongkorn của Hoàng gia Thái Lan trao văn bằng Tiến sĩ danh dự về Quản Lý Giáo Dục, nhân dịp Đại lễ Vesak thế giới tổ chức tại Thái Lan. Cũng năm này, Hòa thượng được Giáo hội suy cử làm Ủy viên HĐTS GHPGVN nhiệm kỳ VII, đồng thời suy cử chức vụ Ủy viên Thường trực BTS GHPGVN Tp. HCM.

• *Đầu năm,* Thượng tọa Thích Thông Phương trụ trì Thiền viện Trúc Lâm (Đà Lạt) cùng Tăng ni và Phật tử sang chiêm bái thánh tích Phật giáo trên đảo quốc Sri Lanka (Tích Lan).

• Bộ sách *Thanh Từ Toàn Tập* do Thiền viện Hương Hải thực hiện, được tái bản, Ban Văn Hóa – Thường Chiếu biên tập và phát hành.

NĂM 2013 (QUÝ TỴ- PL.2557)

• *Ngày 02 tháng 1 (nhằm ngày 21 – 11 – Nhâm Thìn),* Trưởng lão Hòa thượng Thông Lạc (1928-2013), thế danh Lê Ngọc An, pháp danh Thông Lạc, sinh tại 18 Thôn Vườn Trần, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, tỉnh Gia Định, thuộc Thiền phái Trúc Lâm, viện chủ Tu viện Chơn Như (Trảng Bàng, Tây Ninh), viên tịch, thọ 86 tuổi.

• *Ngày 17 tháng 1,* Lễ khánh thành Thiền viện Trúc Lâm Chân Pháp tại xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Buổi lễ dưới sự chứng minh của Ban quản trị Thiền phái Trúc Lâm, BTS GHPGVN tỉnh Đồng Nai, lãnh đạo tỉnh Đồng Nai và các ban ngành đoàn thể huyện Định Quán cùng với hơn 3.000 Phật tử, quan khách về tham dự.

• *Ngày 18 tháng 1 (nhằm ngày 07 – 12 – Nhâm Thìn)* Hòa thượng Thích Đắc Pháp (1938-2013), thế danh Thái Hồng Điệp, sinh tại xã Tường Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, Cố vấn Ban Quản trị Thiền phái Trúc Lâm, trụ trì Thiền viện Sơn Thắng (Vĩnh Long), viên tịch, thọ 76 tuổi. Vào lúc 11 giờ sáng ngày 08/12/Nhâm Thìn, Lễ nhập kim quan cố Hòa thượng tại Thiền viện Sơn Thắng. Đến 8 giờ sáng ngày 22/1/2013 (nhằm ngày 11 – 12 – Nhâm Thìn), Lễ truy điệu và cung tống kim quan cố Hòa thượng nhập bảo tháp diễn ra trang nghiêm, với sự chứng minh của chư Tôn đức giáo phẩm HĐTS TW. GHPGVN, BTS GHPGVN tỉnh Vĩnh Long, Ban quản trị Thiền phái Trúc Lâm cùng chư Tôn đức các tỉnh thành, Tăng Ni sinh các bản trường Phật học Vĩnh Long, tông môn pháp phái các hệ thống Thiền viện thuộc Thiền phái Trúc Lâm, đông đảo Phật tử về tiễn đưa nhục thân cố Hòa thượng nhập bảo tháp tại Thiền viện Sơn Thắng ở số 1/1, ấp Thanh Mỹ 1, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long *(www.thuongchieu.net).*

• *Vào lúc 14 giờ 00 ngày 21 tháng Giêng năm Quí Tỵ,* Hòa thượng Tâm Cần – Chơn Ngộ (1913-2013) thế danh Lương Hào, húy Nhơn, pháp danh Tâm Cần, tự Từ Thục, hiệu Chơn Ngộ, sinh tại xã Hòa Giải, huyện Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, Viện chủ Tổ đình Tịnh Độ (Quảng Nam), viên tịch, thọ 101 tuổi, 67 hạ lạp.

• *Ngày 09 tháng 3 (nhằm ngày 28 – 1 – Quý Tỵ),* Hòa thượng Nhật Cao – Huệ Hiền (1955-2013), thế danh Lương Trung Hiếu, húy Nhật Cao, tự Huệ Hiền, nguyên quán Thủ Đức, TP. HCM, thuộc thiền phái

Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 41, trụ trì Tổ đình Long Thiền (Đồng Nai), viên tịch, thọ 60 tuổi, 40 hạ lạp.

• *Vào lúc 8 giờ 00 ngày 07 tháng 4 (nhằm ngày 27 – 2 – Quý Tỵ),* tại chùa Phật Đà ở số 362/46, đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, quận 3, Tp. HCM, diễn ra buổi họp của Chư tôn đức trong Tông môn Tổ Sư Thiền, nhằm thảo luận về địa điểm An cư kiết hạ và vài vấn đề khác trong tông môn.

• *Vào lúc 6 giờ 30 phút ngày 20 tháng 4 (nhằm ngày 11 – 3 – Quý Tỵ),* Hòa thượng Quảng Phước – Thiện Nhơn (1931-2013) thế danh Hồ Thanh Tùng, húy Quảng Phước, tự Thiện Nhơn, hiệu Quán Hạnh, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 45, Viện chủ Tổ đình Thiên Đức (Bình Định), viên tịch, thọ 83 tuổi, 55 hạ lạp.

• *Ngày 25 tháng 4 (nhằm ngày 16 – 3 – Quý Tỵ),* Hòa thượng Nhựt Sáu - Từ Nhơn (1926-2013) thế danh Nguyễn Văn Sáu, húy Nhựt Sáu, hiệu Từ Nhơn, sinh tại Sa Đéc, Đồng Tháp, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, trụ trì Việt Nam Quốc Tự (TP. HCM), Phó chủ tịch Thường trực HĐTS GHPGVN, viên tịch, thọ 88 tuổi, 68 hạ lạp. Sinh tiền, Hòa thượng được Nhà nước tặng : Huân chương Độc lập hạng Nhất, Huân chương vì Sự nghiệp Đại đoàn kết toàn Dân tộc *(Giác Ngộ - Online – Mobile).*

• *Ngày 29 tháng 4 (nhằm ngày 20 – 3 – Quý Tỵ),* tại Thiền viện Quảng Đức (Tp.HCM) Lễ tưởng niệm và cung tiễn kim quan Đại lão HT. Thích Từ Nhơn (1926-2013) - Phó chủ tịch Thường trực HĐTS GHPGVN – trà tỳ đã diễn ra trang nghiêm và long trọng với sự tham dự của chư Tôn đức giáo phẩm HĐCM, HĐTS, lãnh đạo các ban, ngành, viện, BTS GHPGVN các tỉnh thành cùng đông đảo Tăng Ni, Phật tử *(www.phattuvietnam.net).*

• *Ngày 16 tháng 5,* Lễ lạc thành và an vị Phật tại Thiền viện Phúc Trường ở số 20/22, đường Phan Đăng Lưu, ấp 3, xã Tân An, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Buổi lễ dưới sự chứng minh của Ban quản trị Thiền phái Trúc Lâm, BTS GHPGVN Tp. Thủ Dầu Một cùng chư tôn đức Tăng Ni và đại diện lãnh đạo ban ngành của địa phương và khoảng 500 Phật tử về tham dự.

• *Ngày 16 tháng 7,* Lễ khởi công xây dựng Thiền viện Trúc Lâm Phương Nam trên một diện tích 38.016 m2, tại ấp Mỹ Nhơn, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ.

• *Ngày 28 tháng 7 (nhằm ngày 28 – 7 – Quý Tỵ),* Thiền viện Sùng Phúc (Long Biên, Hà Nội) tổ chức khóa tu một ngày cho Thanh Thiếu niên Phật tử Trần Thái Tông, có hơn 500 bạn trẻ về tu tập.

• *Ngày 23, 24 tháng 7 năm Quý Tỵ,* Lễ kỷ niệm chu niên ngày thành lập Thiền đường Liễu Quán 1 tại ấp Phước Thành, xã Tân Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

• *Vào lúc 6 giờ 50 phút, ngày 02 tháng 8 (nhằm ngày 26 – 6 – Quý Tỵ),* Hòa thượng Nhựt Viên – Phổ Chiếu (1937-2013) thế danh Đoàn Văn Ngàn, húy Phổ Chiếu, tự Nhựt Viên, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, Trưởng tông môn Tổ đình Linh Nguyên – Phước Tường; Viện chủ chùa Đại Hạnh (quận 3, Tp. HCM), viên tịch, thọ 76 tuổi, 56 hạ lạp. Lễ nhập kim quan cố Hòa thượng được cử hành vào lúc 14 giờ 00 ngày 02/8/2013, tại chùa Đại Hạnh. Đến 6 giờ 00 ngày 06/8/2013, Lễ truy niệm và cung tống kim quan cố Hòa thượng nhập bảo tháp tại Tổ đình Phước Tường ở số 16, đường Lã Xuân Oai, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, Tp. HCM *(Giác Ngộ Online).*

• *Vào lúc 14 giờ 45 phút, ngày 30 tháng 8 (nhằm ngày 24 – 7 – Quý Tỵ),* Hòa thượng Thiện Trí – Nhật Quang (1940-2013), thế danh Trần Văn Trừ, húy Nhật Quang, tự Thiện Trí, hiệu Minh Quang, sinh tại làng Long Bình, huyện Thủ Đức, tỉnh Gia Định, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, trụ trì chùa Ấn Quang (Tp.HCM), viên tịch, thọ 74 tuổi, 50 hạ lạp *(www.phattuvietnam.net).*

• *Vào lúc 22 giờ ngày 30 tháng 8 (nhằm ngày 24 – 7 – Quý Tỵ),* Lễ nhập kim quan cố Hòa thượng Thiện Trí – Nhật Quang (1940-2013) được cử hành trang nghiêm tại chùa Ấn Quang ở số 243, đường Sư Vạn Hạnh, phường 9, quận 10, Tp. HCM. Lễ nhập kim quan diễn ra dưới sự chứng minh của chư Tôn đức HĐCM, HĐTS TW GHPGVN, BTS GHPGVN Tp.HCM, chư tôn đức Tăng Ni cùng đông đảo Phật tử về tham dự. Đến sáng 6 giờ ngày 03/9/2013, Lễ di quan cố Hòa thượng và quàn tại Tổ đình Hội Sơn. Vào lúc 8 giờ ngày 04/9/2013 (nhằm ngày 29/7/Quý Tỵ), lễ truy niệm và cung tống kim quan cố Hòa thượng nhập

bảo tháp tại Tổ đình Hội Sơn thuộc phường Long Bình, quận 9, Tp.HCM *(giacngo.vn)*

• *Ngày 08 tháng 9 (nhằm ngày 04 – 8 – Quý Tỵ),* Lễ bổ nhiệm trụ trì, đặt đá xây dựng và đúc đại hồng chung Thiền viện Trúc Lâm Hồng Lĩnh thuộc huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Buổi lễ có sự tham dự chứng minh của chư tôn đức Giáo phẩm HĐCM, HĐTS GHPGVN, đại diện lãnh đạo chính quyền TW và tỉnh Hà Tĩnh, BTS GHPGVN tỉnh Hà Tĩnh, Ban quản trị Thiền phái Trúc Lâm cùng chư Tôn đức Tăng Ni các tỉnh thành, và đông đảo Phật tử. Đại đức Trung Tuệ được BTS Phật giáo huyện Nghi Xuân quyết định bổ nhiệm trụ trì Thiền viện. Hòa thượng Phước Tú đại diện Thiền phái trao Thiền bản và Thanh quy cho Đại đức tân Trụ trì *(thienvientruclamtueduc.vn).*

• *Ngày 11 tháng 9 (nhằm ngày 07 – 8 – Quý Tỵ),* Thiền viện Trúc Lâm Tuệ Đức tại xã Đồng Quế, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, tổ chức Lễ giỗ Tổ sư Kim Tôn cổ tự và cắt băng khánh thành ba ngôi bảo tháp Tổ tại Thiền viện.

• *Vào lúc 16 giờ 20 phút ngày 13 tháng 9 (nhằm ngày 09 – 8 – Quý Tỵ),* Hòa thượng Quảng Trí – Đạt Đạo (1951-2013), thế danh Huỳnh Văn Hà, pháp danh Quảng Trí, tự Pháp Không, hiệu Đạt Đạo, sinh tại xã Hạnh Thông, quận Gò Vấp, tỉnh Gia Định, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 45, trụ trì chùa Bát Nhã (quận Bình Thạnh, Tp. HCM), viên tịch, thọ 63 tuổi, 41 hạ lạp. Sáng ngày 14/9/2013, Lễ nhập kim quan cố Hòa thượng tại chùa Bát Nhã diễn ra trang nghiêm. Đến sáng ngày 19/9/2013 (nhằm ngày 15/8/Quý Tỵ), Lễ truy niệm và cung tống kim quan cố Hòa thượng trà tỳ tại Đài hỏa táng Bình Hưng Hòa, Tp. HCM. Buổi lễ dưới sự chứng minh của chư tôn giáo phẩm HĐTS TW. GHPGVN, Học viện PGVN tại Tp. HCM, chư tôn đức tăng ni các ban, ngành, viện của Giáo hội cùng đông đảo Phật tử về tham dự *(Giác Ngộ Online).*

• *Ngày 15 tháng 8 năm Quý Tỵ,* Hòa thượng Tâm Nhẫn - Chí Tín (1922-2013) họ Lê, húy Văn Dụ, pháp danh Tâm Nhẫn, tự Hành Từ, hiệu Chí Tín, sinh tại làng Trâm Bái, thôn Dương Xuân Thượng, xã Xuân Thủy, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, trụ trì chùa Sắc tứ Long Sơn (Khánh Hòa), viên tịch, thọ 92 tuổi, 67 hạ lạp.

• *Ngày 20 tháng 10 (nhằm ngày 16 – 9 – Quý Tỵ),* Lễ an vị Phật tại Thiền viện Trúc Lâm Chánh Giác tại ấp 1, xã Thạnh Tân, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, dưới sự chứng minh của Hòa thượng Thích Thanh Từ (1924-…) và Ban Quản Trị Thiền phái Trúc Lâm.

• *Ngày 01 tháng 12 (nhằm ngày 29 – 10 – Quý Tỵ),* chư tăng ni và Phật tử Tổ đình Thiền viện Thường Chiếu (Long Thành, Đồng Nai) cứu trợ đồng bào bị thiên tai lũ lụt tại các tỉnh miền Trung, lần thứ nhất tổng chi phí 1.041.000.000 VND. Lần thứ hai, cứu trợ tại tỉnh Quảng Nam, huyện Điện Bàn, với tổng chi phí 620.000.000 VND.

• *Ngày 02 tháng 12 (nhằm ngày 30 – 10 – Quý Tỵ),* Lễ an vị Tôn tượng Sơ Tổ Trúc Lâm và Cúng tiên thường tại Thiền viện Thường Chiếu (Long Thành, Đồng Nai), dưới sự chứng minh của Hòa thượng Thích Thanh Từ (1924-…).

• *Ngày 02 tháng 12 (nhằm ngày 30 – 10 – Quý Tỵ),* tại chùa Trình (Quảng Ninh) diễn ra Hội thảo khoa học chủ đề "Phật giáo Trúc Lâm Yên Tử và công tác quy hoạch, bảo tồn và phát huy giá trị Khu di tích Yên Tử hiện nay", với sự tham dự của HT. Thích Đức Nghiệp, Phó pháp chủ cùng chư tôn đức giáo phẩm HĐCM, HĐTS GHPGVN; và ông Nguyễn Mạnh Hùng, Phó Trưởng ban Dân Vận T.Ư cùng đại diện các cơ quan ban, ngành T.Ư, địa phương, các nhà khoa học, giáo sư, tiến sĩ, các học giả,..*(BGN-722)*

• *Ngày 03 tháng 12 (nhằm ngày 01 – 11 – Quý Tỵ),* Lễ an vị bảo tượng Phật hoàng Trần Nhân Tông, Sơ Tổ thiền phái Trúc Lâm, tại Quảng tỉnh Quảng Ninh), tượng cao 12,6m (phần thân tượng 9,9m, phần bệ rộng 2,7m) với tổng trọng lượng 138 tấn được đúc bằng đồng nguyên khối. Lễ khánh thành và an vị do HĐTS GHPGVN, UBND tỉnh và BTS GHPGVN địa phương phối hợp tổ chức trọng thể *(BGN-722).*

• Hòa thượng Thanh Khánh – Nguyên Cát (1921-2013), thuộc dòng thiền Tào Động, trụ trì Tổ đình Hồng Phúc (Hà Nội), viên tịch, thọ 93 tuổi.

• BTS GHPGVN tỉnh Bình Dương cho phép thành lập Thiện viện Trúc Lâm Thanh Nguyên tại xã Tam Lập, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Sau đó Thiền viện làm Lễ động thổ xây dựng.

NĂM 2014 (GIÁP NGỌ - PL.2558)

• *Ngày 13 tháng 1 (nhằm ngày 13 – 12 - Quý Tỵ),* Sa-di Ni Thanh Giới (1920-2014) thế danh Tô Thị Phong, pháp danh Thanh Giới, thuộc Thiền phái Trúc Lâm, trụ ở thiền thất của Thiền viện Thường Chiếu (Long Thành, Đồng Nai), viên tịch, thọ 95 tuổi *(Kỷ Niệm Viên Tịch Sa Di Ni Thích Nữ Thanh Giới (1920-2014), NXB Văn hóa Văn nghệ 2014).*

• *Vào lúc 05 giờ 00 ngày 18 tháng 1 (nhằm ngày 18 – 12 – Quý Tỵ),* Hòa thượng Quảng Động – Phước Thành (1918-2014) họ Phạm, pháp danh Quảng Động, tự Chủng Quả, hiệu Phước Thành, sinh tại thôn Đức Phổ, xã Cát Minh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 45, Viện chủ Tổ đình Thiên Phước (Bình Định), viên tịch, thọ 101, 72 hạ lạp. Vào lúc 08 giờ 00 ngày 19/1/2014, Lễ nhập kim quan cố Hòa thượng chính thức cử hành trang nghiêm. Đến 08 giờ sáng ngày 23/1/2014, Lễ cung tống kim quan cố Hòa thượng nhập bảo tháp tại khuôn viên Tổ đình Thiên Phước, xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định *(www.phattuvietnam.net).*

• *Ngày 08 tháng 3,* Lễ an vị Phật và bổ nhiệm trụ trì Thiền viện Trúc Lâm Hàm Rồng tại Đồi C4, phường Hàm Rồng, TP. Thanh Hóa, cho Đại đức Thích Kiến Nguyệt.

• *Ngày 03 tháng 1 (nhằm ngày 03 – 12 – Quý Tỵ),* Ni trưởng Như Hạnh (?-2014), thuộc Thiền phái Trúc Lâm, trụ trì Thiền viện Linh Chiếu (Đồng Nai), viên tịch, thọ 75 tuổi, 45 hạ lạp. Ngày 04/1/2014, Lễ nhập quan cố Ni trưởng cử hành. Đến ngày 07/1/2014 (nhằm ngày 07/12/Quý Tỵ), nghi thức cung tống kim quan cố Ni trưởng được cử hành trang nghiêm, sau đó trà tỳ tại Trung tâm hỏa táng Núi Dinh (Bà Rịa – Vũng Tàu) và nhập tháp tại Thiền viện Linh Chiếu.

• *Ngày 21 tháng 1 (nhằm ngày 21 – 12 – Quý Tỵ),* Hòa thượng Phước Hảo (1930-2014), thế danh Huỳnh Phước Hảo, hiệu Phước Hảo, sinh tại Vĩnh Bình (Vĩnh Long), thuộc thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, Cố vấn Thiền viện Chơn Không (Vũng Tàu), viên tịch, thọ 85 tuổi, 57 hạ lạp. Vào lúc 20 giờ, ngày 21/1/2014 chư tôn đức Thiền phái Trúc Lâm đã trang nghiêm cử hành lễ nhập kim quan cố Hòa thượng tại Thiền viện Chơn Không. Vào lúc 07 giờ, ngày 24/1/2014 (nhằm ngày 24/12/Quý Tỵ), Lễ di quan cố Hòa thượng trà tỳ tại đài hỏa táng Long Hương (Bà Rịa – Vũng Tàu).

• *Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 20 tháng 2 (nhằm ngày 21 – 1 – Giáp Ngọ),* Ni trưởng Lệ Hạnh – Thanh Quang (1922-2014) thế danh Bùi Thị Điệu, húy Lệ Hạnh, tự Giác Huệ, hiệu Thanh Quang, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 42, viện chủ chùa Liên Hoa (Trà Vinh), viên tịch, thọ 92 tuổi, 59 hạ lạp. Lúc 12 giờ 00 ngày 21/2/2014, Lễ nhập kim quan Cố Ni trưởng được hành trang nghiêm. Đến 09 giờ 00 sáng ngày 25/2/2014, Lễ truy niệm và cung tống kim quan Cố Ni trưởng nhập bảo tháp lúc 11 giờ 30 phút.

• *Ngày 26 tháng 3,* Phái đoàn Tăng Ni và Phật tử thuộc Thiền phái Trúc Lâm Việt Nam lên đường đi chiêm bái các Tổ đình Thiền tông Nhật Bản *(www.truclambachma.net).*

• *Ngày 27 tháng 3 (nhằm ngày 27 – 2 – Giáp Ngọ)* Lễ công bố quyết định trụ trì Thiền đường Linh Sơn tại thôn 9, xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng cho Hòa thượng Thích Minh Hiền, Trưởng tông phong Tổ Sư Thiền. Buổi lễ dưới sự chứng minh của Hòa thượng Thích Toàn Đức Phó Ban thường trực BTS GHPGVN tỉnh Lâm Đồng và chư tôn đức trong BTS cùng lãnh đạo chính quyền địa phương, quí Phật tử về tham dự.

• *Ngày 19 tháng 4 (nhằm ngày 20 – 3 – Giáp Ngọ),* Lễ thếp vàng Tôn tượng Phật Hoàng Trần Nhân Tông và cung tiến, thỉnh về Thiền viện Trúc Lâm Bạch Mã (Huế), dưới sự chứng minh của Hòa thượng Thích Đức Phương, Phó Pháp chủ GHPGVN.

• *Ngày 20 tháng 4 (nhằm ngày 21 – 3 – Giáp Ngọ),* Lễ khởi công xây dựng chánh điện Thiền viện Trúc Lâm Phượng Hoàng thuộc xã Nham Sơn, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang và công bố quy hoạch chi tiết xây dựng Thiền viện. Tham dự có đại diện Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Tôn giáo Chính Phủ, Lãnh đạo tỉnh Bắc Giang, BTS GHPGVN tỉnh Bắc Giang, đại diện Ban quản trị Thiền phái Trúc Lâm cùng các Tăng Ni, Phật tử, du khách. Công trình tòa chính điện có tổng mức đầu tư gần 30 tỷ đồng với 2 tầng, quy mô hơn 3.000m2 *(www.vanhoabacgiang.vn).*

• *Ngày 11 tháng 5 (nhằm ngày 13 – 4 – Giáp Ngọ)* Lễ tổng kết khóa 3 và khai giảng khóa 4 lớp học Thiền Căn Bản tại chùa Phật Đà, quận 3, TP. HCM, do HT. Thích Minh Hiền giảng dạy.

• *Ngày 14 tháng 5 (nhằm ngày 16 – 4 – Giáp Ngọ)* Lễ khai khóa An cư kiết hạ PL. 2558, năm 2014, tại Thiền đường Liễu Quán I (núi Dinh,

Tân Hòa, Tân Thành, Bà Rịa – Vũng Tàu) tăng chúng tông phong Tổ Sư Thiền tập trung về an cư nơi đây. Buổi Lễ đặt dưới sự chứng minh của HT. Thích Giác Cầu. Thiền đường này do Thượng tọa Thích Thiện Đức trụ trì.

• *Ngày 17 tháng 5 (nhằm ngày 19 – 4 – Giáp Ngọ),* Lễ khánh thành Thiền viện Trúc Lâm Phương Nam tại ấp Mỹ Nhơn, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ và bổ nhiệm trụ trì Thiền viện cho Đại đức Thích Bình Tâm. Nhân dịp khánh thành, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang và nguyên Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu đã cung tiến 2 tượng Phật lên Thiền viện *(vl.m.wikipedia.org).*

• *Từ ngày 15 tháng 6,* Ban Thiến Nhi – Đoàn Thanh niên Phật tử Trần Thái Tông và Thiền viện Sùng Phúc (Long Biên, Hà Nội) tổ chức cho hơn 200 thiếu nhi về chùa Viên Minh đảnh lễ Đức Pháp chủ Thích Phổ Tuệ và về chùa Bằng đảnh lễ Hòa thượng Thích Bảo Nghiêm.

• *Ngày 27 tháng 7,* Tăng Ni và Phật tử Thiền viện Trúc Lâm Hàm Rồng (TP. Thanh Hóa) tổ chức Lễ cầu siêu các anh hùng liệt sĩ và đồng bào hy sinh trong 2 cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại của cả dân tộc.

• *Vào lúc 05 giờ 40 phút ngày 30 tháng 6 năm Giáp Ngọ,* Ni trưởng Tâm Huệ - Viên Minh (1914-2014) thế danh Nguyễn Thị Khiêm Tốn, húy Tâm Huệ, tự Viên Minh, hiệu Trí Uyên, sinh tại thôn Động Giả, xã Đỗ Động, huyện Thanh Oai, Hà Nội, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, trụ trì chùa Hồng Ân (Thừa Thiên - Huế), viên tịch, thọ 101 tuổi, 70 hạ lạp.

• *Ngày 04 tháng 8 (nhằm ngày 09 – 7 – Giáp Ngọ),* Đại lễ Vu Lan tại Thiền viện Trúc Lâm Hàm Rồng (TP. Thanh Hóa), nhân đại lễ, Nguyên Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu và Bộ trưởng Bộ Công an Trần Đại Quang đến dâng cúng tượng Phật Ngọc và trồng cây lưu niệm tại Thiền viện, với hơn 3000 Phật tử về tham dự.

• *Ngày 12 tháng 8 (nhằm ngày 17 – 7 – Giáp Ngọ)* Lễ khánh tuế Hòa thượng Thích Thanh Từ (1924-…) Tông chủ Thiền phái Trúc Lâm Việt Nam tại Thiền viện Thường Chiếu (Long Thành, Đồng Nai).

• *Ngày 12 tháng 8 (nhằm ngày 17 – 7 – Giáp Ngọ)* Lễ Đại tường cố Hòa thượng Tâm Trí - Minh Châu (1918-2012), Phó Pháp chủ HĐCM GHPGVN, Viện chủ Thiền viện Vạn Hạnh (TP. HCM), thuộc thiền phái

Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 43, đã tổ chức trang nghiêm trọng thể tại Thiền viện Vạn Hạnh (Phú Nhuận, TP. HCM).

• *Ngày 13 tháng 8 (nhằm ngày 18 – 7 – Giáp Ngọ),* Hòa thượng Tịnh Đức - Đồng Hạnh (?-2014), tự Tịnh Đức, hiệu Trí Thành, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 43, trụ trì chùa Tịnh Quang (Phù Mỹ - Bình Định), viên tịch, thọ 78 tuổi, 46 hạ lạp.

• *Ngày 18 tháng 8 (nhằm ngày 23 – 7 – Giáp Ngọ),* Hòa thượng Nhựt Thanh – Thiện Minh (1941-2014), thế danh Nguyễn Văn Thanh, húy Nhựt Thanh, hiệu Thiện Minh, sinh tại ấp Mỹ Chánh, xã Mỹ Đức, tỉnh Châu Đốc, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, trụ trì Tổ đình Phú Thạnh (An Giang), viên tịch, thọ 74 tuổi, 54 hạ lạp. Vào lúc 12 giờ trưa ngày 23/7/Giáp Ngọ, Lễ nhập kim quan cố Hòa thượng tại Tổ đình Phú Thạnh. Đến 10 giờ ngày 29/7/Giáp Ngọ, Lễ truy điệu và cung tiễn kim quan cố Hòa thượng nhập bảo tháp tại Tổ đình Phú Thạnh, phường Vĩnh Mỹ, Tp. Châu Đốc, tỉnh An Giang *(giaohoiphatgiaovietnam.vn).*

• *Từ ngày 30 – 8 đến ngày 02 – 9,* Hội trại Thanh Thiếu niên Phật tử Trúc Lâm tại Thiền viện Trúc Lâm Tuệ Đức xã Đồng Quế, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, có hơn 200 Đoàn sinh đến dự.

• *Sáng ngày 01 tháng 9 (nhằm ngày 08 – 8 – Giáp Ngọ),* Lễ Tiểu tường và Lễ khởi công xây dựng Bảo tháp cố Hòa thượng Quảng Trí – Đạt Đạo (1951-2013) tại chùa Bát Nhã, phường 13, quận Bình Thạnh, Tp. HCM. Buổi lễ dưới sự chứng minh của chư tôn giáo phẩm HĐTS TW. GHPGVN, chư đại đức Tăng Ni, quí quan khách cùng đông đảo Phật tử về dâng hương tưởng niệm.

• *Ngày 07 tháng 9 (nhằm ngày 14 – 8 – Giáp Ngọ),* Lễ khánh thành và an vị Phật tại Thiền viện Trúc Lâm Thanh Nguyên ở huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

• *Ngày 14 tháng 9 (nhằm ngày 21 – 8 – Giáp Ngọ),* Chư Tôn đức Thường trực Tông phong Tổ Sư Thiền họp tại chùa Phật Đà, quận 3, Tp. HCM, nhằm tổng kết sinh hoạt An cư kiết hạ năm 2014, PL. 2558, dưới sự chứng minh của HT. Thích Minh Hiền, Trưởng tông phong này.

• *Vào lúc 6 giờ 10 phút, ngày 23 tháng 9 (nhằm ngày 30 – 8 – Giáp Ngọ),* Hòa thượng Như Minh – Pháp Chiếu (1935-2014) thế danh Trần Minh Ngọc, húy Như Minh, hiệu Pháp Chiếu, sinh tại xã Hoài Thanh, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc

Thánh, đời thứ 41, Viện chủ Tổ đình Sắc tứ Giác Nguyên (Lâm Đồng), viên tịch, thọ 80 tuổi, 55 hạ lạp. Lễ nhập kim quan cố Hòa thượng được cử hành vào lúc 18 giờ 00 ngày 23/9/2014. Đến 7 giờ 00 ngày 29/9/2014, Lễ truy niệm và cung tống kim quan cố Hòa thượng nhập bảo tháp tại Tổ đình Sắc tứ Giác Nguyên thuộc thị trấn Dran, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng *(www.phatgiaodalat.net).*

• *Ngày 08 tháng 10*, Lễ khởi công xây dựng Thiền viện Trúc Lâm Trà Vinh tại ấp Khoán Tiều, xã Trường Long Hòa, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, với tổng diện tích rộng 6,97 ha.

• *Ngày 05 tháng 9 năm Giáp Ngọ,* Ni trưởng Như Minh (1945-2014), thế danh Trịnh Thị Lợi, pháp danh Như Minh, hiệu Diệu Minh, sinh tại quận Bình Thạnh, tỉnh Gia Định, thuộc Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, trụ trì Thiền viện Tuệ Thông (Vũng Tàu), viên tịch, thọ 70 tuổi *(Kỷ yếu Viên tịch Ni trưởng Thích nữ Như Minh (1945-2014), NXB Hồng Đức 2014).*

• *Ngày 12 tháng 10 (nhằm ngày 19 – 9 – Giáp Ngọ),* Lễ khởi công xây dựng Thiền viện Trúc Lâm Hậu Giang, thuộc tỉnh Hậu Giang, do HĐND tỉnh Hậu Giang, BTS GHPGVN tỉnh Hậu Giang, Công ty Cổ phần Him Lam, Ngân Hàng Bưu Điện Liên Việt tổ chức. Quang lâm chứng minh và tham dự có sự hiện diện của chư tôn giáo phẩm, đại diện chính quyền các cấp, đại diện các chức sắc tôn giáo bạn. Công trình Thiền viện xây dựng trên diện tích rộng 4,2 ha, với kinh phí khoảng 210 tỷ đồng.

• *Ngày 12 tháng 10 (nhằm ngày 19 – 9 – Giáp Ngọ),* Lễ khánh thành chùa Pháp Vân (Phân viện Thiền học Pháp Vân) tại số 16, đường Lê Thúc Hoạch, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Tp. HCM. Chùa này do Hòa thượng Phước Trí trụ trì.

• *Ngày 29 tháng 11 (nhằm ngày 08 – 10 – Giáp Ngọ)* Lễ đặt đá xây dựng Thiền viện Trúc Lâm Chánh Thiện tại xã Sông Phan, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

• *Vào lúc 2 giờ 00 ngày 30 tháng 11 (nhằm ngày 09 – 10 – Giáp Ngọ),* Hòa thượng Thông Đức – Đồng Hạnh (1937-2014) thế danh Ngô Thanh Sơn, trụ trì chùa Thiền Tịnh (Phú Yên), viên tịch, thọ 77 tuổi. Lễ nhập kim quan cố Hòa thượng được cử hành trang nghiêm lúc 12 giờ 00

ngày 30/11/2014. Đến 13 giờ 30 phút ngày 04/12/2014, Lễ cung tống kim quan cố Hòa thượng trà tỳ.

• *Ngày 06 tháng 12 (nhằm ngày 15 – 10 – Giáp Ngọ)* Lễ khánh thành Bảo tháp Xá-lợi tại Thiền viện Trúc Lâm Phụng Hoàng ở khu phố 7, phường 3, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

• *Vào lúc 13 giờ 25 phút ngày 07 tháng 12 (nhằm ngày 16 – 10 – Giáp Ngọ),* Hòa thượng Quảng Trai – Chí Đạo (1945-2014) thế danh Phạm Đại, pháp danh Quảng Trai, tự Chí Đạo, hiệu Tịch Phương, sinh tại làng Nam Định, thôn Diêm Phổ, nay là xã Tam Anh Nam, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 45, trụ trì chùa Hòa Quang (Tam Kỳ, Quảng Nam), viên tịch, thọ 70 tuổi, 47 hạ lạp.

• *Ngày 19 tháng 12,* Hòa thượng Thích Minh Hiền, Trưởng tông phong Tổ Sư Thiền, trụ trì chùa Phật Đà (TP. HCM) sang Thiền đường Từ Ân (Mỹ) khai thất đầu năm từ ngày 03/1/2015 – 09/1/2015 và tổ chức Lễ tưởng niệm Húy kỵ Hòa thượng Giác Khai - Duy Lực vào ngày 10/1/2015, có 40 hành giả về tham dự *(www.tosuthien.com).*

• *Ngày 22 tháng 12 (nhằm ngày 01 – 11 – Giáp Ngọ)* Tổ đình Thiền viện Thường Chiếu tổ chức Lễ giỗ Tổ Trúc Lâm Phật Hoàng Trần Nhân Tông lần thứ 706, với sự chứng minh của Hòa thượng Thích Thanh Từ (1924-…) Tông chủ Thiền phái Trúc Lâm Việt Nam thế kỷ 21.

• *Ngày 27 tháng 12 (nhằm ngày 06 – 11 – Giáp Ngọ),* Hòa thượng Không Phi – Trí Hải (1944-2014) thế danh Nguyễn Văn Nhạn, húy Không Phi, tự Trí Hải, hiệu Huệ Đức, sinh tại thôn Phước Mỹ, xã Hòa Bình, huyện Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 41, trụ trì chùa Phước Huệ (Nha Trang), viên tịch, thọ 75 tuổi, 51 hạ lạp.

• *Ngày 28 tháng 12 (nhằm ngày 07 – 11 – Giáp Ngọ)* Lễ Đại tường Cố Hòa thượng Thích Đắc Pháp (1938-2013) tại Thiền viện Sơn Thắng ấp Thanh Mỹ, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

• Hòa thượng Viên Giác – Chơn Thiện được Tông môn suy cử chức vụ trụ trì Tổ đình Tường Vân hiện tọa lạc ở xã Thủy Xuân, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NĂM 2015 (ẤT MÙI - PL.2559)

• *Vào lúc 15 giờ 15 phút ngày 03 tháng 1 (nhằm ngày 13 – 11 – Giáp Ngọ),* Hòa thượng Thiện Trinh (1921-2015) thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, trụ trì Tổ đình Phú Thạnh (An Giang), viên tịch, thọ 94 tuổi, 72 hạ lạp. Lễ nhập kim quan cố Hòa thượng được cử hành lúc 9 giờ 00 ngày 04/1/2015. Đến 13 giờ 00 ngày 09/1/2015, Lễ tưởng niệm và cung tống kim quan cố Hòa thượng nhập bảo tháp tại khuôn viên Tổ đình Phú Thạnh thuộc phường Vĩnh Mỹ, Tp. Châu Đốc, tỉnh An Giang.

• *Vào lúc 8 giờ 20 phút ngày 12 tháng 1 (nhằm ngày 22 – 11 – Giáp Ngọ),* Hòa thượng Nhật Bổn - Thiện Bình (1950-2015) thế danh Trương Văn Y, pháp danh Nhật Bổn, hiệu Thiện Bình, sinh tại Bình Thạnh Đông, Châu Đốc, An Giang, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, trụ trì chùa Bửu Liên (quận Bình Thạnh, Tp. HCM), viên tịch, thọ 65 tuổi, 45 hạ lạp. Lễ nhập kim quan cố Hòa thượng được cử hành lúc 17 giờ 00 ngày 12/1/2015. Đến 07 giờ 00 ngày 17/1/2015, Lễ tưởng niệm và cung tống kim quan cố Hòa thượng trà tỳ tại đài hỏa táng Phúc An Viên, quận 9, Tp. HCM.

• *Ngày 19 tháng 1 (nhằm ngày 29 – 11 – Giáp Ngọ),* Hòa thượng Nhật Thiện - Chơn Lạc (1938-2015) thế danh Nguyễn Văn Thiện, húy Nhật Thiện, hiệu Chơn Lạc, tự Liên Độ, sinh tại xã Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh, tỉnh Sa Đéc, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, trụ trì chùa Huệ Nghiêm (TP. HCM), viên tịch, thọ 77 tuổi, 48 hạ lạp.

• *Ngày 21 tháng 1 (nhằm ngày 02 – 12 – Giáp Ngọ),* Lễ húy nhật lần thứ 15 Cố HT. Giác Khai - Duy Lực (1923-2000), Tổ sư phục hưng Tông Tổ sư thiền Việt Nam, tại chùa Phật Đà, quận 3, TP. HCM, dưới sự chứng minh của HT. Thích Hiển Tu và HT. Thích Minh Hiền cùng đông đảo chư tôn đức tăng ni.

• *Ngày 27 tháng 1 (nhằm ngày 08 – 12 – Giáp Ngọ),* Thiền viện Thường Chiếu (Long Thành, Đồng Nai) tổ chức trọng thể Lễ kỷ niệm ngày Phật Thích Ca Mâu Ni thành đạo cũng là ngày truyền thống tông môn Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, dưới sự chứng minh của Hòa thượng Thích Thanh Từ, Tông chủ Thiền phái Trúc Lâm.

• *Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 27 tháng 1 (nhằm ngày 08 – 12 – Giáp Ngọ),* Hòa thượng Nhựt Lai – Thiện Tánh (1925-2015) thế danh Nguyễn Trường Chính, húy Nhựt Lai, tự Thiện Tánh, hiệu Huệ Viên, thuộc thiền

phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, Viện chủ Viện Chuyên Tu (Tân Thành, Bà Rịa – Vũng Tàu), viên tịch, thọ 91 tuổi, 50 hạ lạp. Lễ nhập kim quan cố Hòa thượng cử hành trang nghiêm lúc 08 giờ 00 ngày 28/1/2015. Đến 08 giờ sáng ngày 31/1/2015, Lễ cung tống kim quan cố Hòa thượng nhập bảo tháp Tịch Quang tại Viện Chuyên Tu 2, ấp Bình Lâm, xã Lộc An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

• *Ngày 12 tháng 3 (nhằm ngày 22 – 1 - Ất Mùi),* Đại lễ khánh thành Tổ đình Tường Vân (tại phường Thủy Xuân, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế) và Lễ giỗ Trưởng lão Hòa thượng Thích Tịnh Khiết (1890-1973), Đệ nhất Tăng thống GHPGVNTN. Buổi lễ với sự chứng minh của Trưởng lão Hòa thượng Thích Đức Phương, Phó Pháp chủ GHPGVN.

• *Ngày 15 tháng 3 (nhằm ngày 25 – 1 - Ất Mùi),* Gia đình nhà Thư pháp Tuệ Chiếu và Phật tử Thái Tâm phát tâm cúng dường quyển *"kinh Kim Cang giảng giải của HT. Thích Thanh Từ"* viết bằng thư pháp, đến Thiền viện Trúc Lâm Trí Đức, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, dưới sự chứng minh của Hòa thượng Thích Nhật Quang. Tác phẩm này có đến 250 trang, dài 1,3m, ngang 1,1m, dày 30 cm và nặng 200 kg, phải mất 9 tháng để nhà thư pháp Tuệ Chiếu hoàn thành tác phẩm này.

• *Ngày 15 tháng 3 (nhằm ngày 25 – 1 - Ất Mùi),* Lễ khai pháp đầu năm tại Thiền viện Trúc Lâm Hàm Rồng (TP. Thanh Hóa) cho chư Tăng Ni trong tông môn và hơn 1.000 Phật tử về tham dự.

• *Sáng ngày 19 tháng 3 (nhằm ngày 29 – 1 - Ất Mùi),* tại Tổ đình Long Thiền thuộc phường Bửu Hòa, Tp. Biên Hòa, BTS GHPGVN tỉnh Đồng Nai hiệp cùng chư Tăng Ni và Phật tử thuộc Môn phong Tổ đình Long Thiền và chùa Thanh Long long trọng tổ chức Lễ đại tường cố Hòa thượng Nhật Cao - Huệ Hiền (1955-2013), nguyên Ủy viên HĐTS GHPGVN, trụ trì Tổ đình Long Thiền và chùa Thanh Long (Biên Hòa, Đồng Nai). Quang lâm chứng minh và tham dự có chư tôn giáo phẩm HĐTS GHPGVN, BTS GHPGVN tỉnh Đồng Nai và các tỉnh thành lân cận, lãnh đạo chính quyền địa phương, quí quan khách và đông đảo Phật tử.

• *Ngày 04 tháng 4 (nhằm ngày 16 – 2 - Ất Mùi),* Lễ đặt đá xây dựng Thiền viện Trúc Lâm Yên Thành tại núi Phượng, xã Xuân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Buổi lễ dưới sự đại diện chứng minh của

HĐTS GHPGVN, BTS GHPGVN tỉnh Nghệ An, Ban Quản Trị Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử và UBND huyện Yên Thành,…đầu tiên khởi công hạng mục tượng Đại Phật An Quốc tại núi Phượng.

• *Ngày 19 tháng 4 (nhằm ngày 01 – 3 - Ất Mùi),* tại Thiền viện Trúc Lâm Sùng Phúc (Hà Nội), Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, cùng Quỹ hỗ trợ bảo tồn di sản Văn hóa Việt Nam đã tổ chức Lễ cung rước an vị Tôn tượng Đức Phật Hoàng Trần Nhân Tông và tưởng niệm lần thứ 685 ngày viên tịch của Đệ nhị Tổ Trúc Lâm – Tổ sư Pháp Loa (1284-1330).

• *Ngày 10 tháng 5 (nhằm ngày 22 – 3 - Ất Mùi),* Lễ khởi công xây dựng Thiền viện Trúc Lâm Đại Giác và chú nguyện đúc Đại hồng chung tại Tổ 6, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Buổi lễ có sự chứng minh của Chư tôn đức HĐTS GHPGVN, HT. Thích Liên Hải, Hội trưởng Hiệp hội Phật giáo Quốc tế Đài Loan, Chư tôn đức Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, BTS GHPGVN các tỉnh, thành và gần 10.000 Phật tử về tham dự *(Giác Ngộ Online - Mobile).*

• *Ngày 10 tháng 5 (nhằm ngày 22 – 3 - Ất Mùi),* Lễ bế mạc khóa IV và Khai giảng khóa V Lớp Học Thiền Căn Bản tại chùa Phật Đà ở số 362/46, đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, quận 3, Tp. HCM, do Hòa thượng Minh Hiền Chủ nhiệm lớp học tổ chức. Khóa V này có khoảng 100 học viên đăng ký tham học.

• *Ngày 20 tháng 5,* tại Thiền viện Trúc Lâm Tây Thiên (Vĩnh Phúc), Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Hội Kiến trúc sư Việt Nam và GHPGVN tỉnh Vĩnh Phúc tổ chức Hội thảo khoa học và Dự án xây dựng Đại Tượng Phật "Quốc Thái Dân An Phật Đài". Tham dự hội thảo có, Thượng tọa Thích Thanh Điện, Chánh văn phòng I TW. GHPGVN, Hòa thượng Thích Tấn Đạt, Phó văn phòng II TW. GHPGVN, Tiến sĩ Nguyễn Quốc Tuấn, Viện trưởng Viện nghiên cứu Tôn giáo, GS. TS Kiến trúc sư Hoàng Đạo Kính, Phó chủ tịch Hội kiến trúc sư Việt Nam, Đại đức Thích Kiến Nguyệt trụ trì Thiền viện Trúc Lâm Tây Thiên, chủ trì buổi hội thảo, cùng đông đảo Tăng Ni các Thiền viện Trúc Lâm, các tỉnh, thành và Phật tử *(www.phattuvietnam.net).*

• *Ngày 28 tháng 8 (nhằm ngày 15 – 7 - Ất Mùi),* Ni trưởng Nhựt Định – Huyền Huệ (1924-2015), thế danh Huỳnh Thị Chín, pháp danh Nhựt Định, tự Như Huệ, hiệu Huyền Huệ, sinh tại xã Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 41, Trưởng Phân ban

Ni giới TW. GHPGVN, Viện chủ Tổ đình Hải Ấn (Tp. HCM), viên tịch, thọ 92 tuổi, 72 hạ lạp. Những tác phẩm dịch thuật của Ni trưởng : *Duy Thức Chương, Bát Thức Quy Củ Tụng Trang Chú, Luật Tứ Phần, San Thọ Chư Giới Đàn Ni, Tỳ-kheo Ni Giới Bổn, Duy Thức Tam Thập Tụng, Thành Duy Thức Luận, Kinh Nhật Tụng, Nghi Thức An Cư, Kinh Bách Dụ,... (Hoa Đàm, số 25)*

• *Vào lúc 23 giờ 00 ngày 02 tháng 9 (nhằm ngày 20 – 7 - Ất Mùi),* Hòa thượng Nguyên Trang – Giải Nghiêm (1945-2015) thế danh Lương Văn Thể, pháp danh Nguyên Trang, tự Giải Nghiêm, hiệu Viên Tịnh, sinh tại làng Đông Hải, nay thuộc phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng, thuộc thiền phái Lâm Tế - Liễu Quán, đời thứ 44, trụ trì Tổ đình Tịnh Độ (Quảng Nam), viên tịch, thọ 71 tuổi, 46 hạ lạp.

• *Ngày 25 tháng 9 (nhằm ngày 13 – 8 - Ất Mùi),* Lễ khai mạc Khóa tu Bồ Tát Hạnh Lần II tại Thiền viện Trúc Lâm Sùng Phúc ở Hà Nội, khóa tu trong 3 ngày (từ 25 – 27/9/2015; nhằm ngày 13 – 15/8/Ất Mùi). Đến chứng minh và tham dự có Hòa thượng Thích Bảo Nghiêm Phó chủ tịch HĐTS TW. GHPGVN, Đại đức Tâm Thuần, Thượng tọa Thông Quán cùng chư tôn đức Tăng Thiền viện Trúc Lâm Sùng Phúc và gần 300 thiền sinh tham dự.

• *Ngày 14 tháng 10 (nhằm ngày 02 – 9 - Ất Mùi),* Lễ khai mở Khóa tu Thiền ba tháng vào mùa Đông (từ ngày 14/10/2015 – 11/1/2016, nhằm ngày 02/9/Ất Mùi – 02/12/Ất Mùi) tại Thiền đường Liễu Quán 1, ấp Phước Thành, xã Tân Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, do Tông phong Tổ Sư Thiền tổ chức.

• *Ngày 25 tháng 10 (nhằm ngày 13 – 9 - Ất Mùi),* Hòa thượng Thông Quả (1939-2015) thuộc Thiền phái Trúc Lâm, Tổ khai sơn Tu viện Phước Hoa (Đồng Nai), viên tịch, thọ 76 tuổi, 32 hạ lạp. Vào lúc 10 giờ 00 ngày 26/10/2015, Lễ nhập kim quan cố Hòa thượng được cử hành trang nghiêm. Đến 9 giờ 00 ngày 31/10/2015, Lễ truy niệm và cung tống kim quan cố Hòa thượng nhập bảo tháp tại khuôn viên Tu viện Phước Hoa thuộc huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

• *Sáng ngày 22 tháng 11 (nhằm ngày 11 – 10 - Ất Mùi),* Lễ khánh thành Thiền viện Trúc Lâm Chánh Giác tại ấp 1, xã Thạnh Tân, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Buổi lễ có sự chứng minh và tham dự : Hòa thượng Thích Minh Thiện - Ủy viên HĐTS T.Ư GHPGVN; Hòa thượng

Thích Nhật Quang Ủy viên HĐTS – Trưởng ban Quản trị Thiền phái Trúc Lâm cùng chư tôn đức giáo phẩm T.Ư Giáo hội, chư tôn đức BTS các huyện, thị xã, Tp. Tiền Giang; chư tôn đức Tăng Ni thuộc các Thiền viện trực thuộc Thiền phái Trúc Lâm và đại diện lãnh đạo Chính quyền T.Ư Nhà nước, quý vị lãnh đạo tỉnh, Tp. Tiền Giang và hàng vạn đồng bào Phật tử. Trước đó, lúc 09 giờ 00 sáng ngày 20/11/2015, Hòa thượng Thích Thanh Từ, Tông chủ Thiền phái Trúc Lâm đã chấn tích quang lâm Thiền viện để chứng minh. Sau đó, diễn ra Lễ an vị Tổ; đến 14 giờ 30 phút ngày 21/11/2015, Lễ truyền giới Bồ tát tại gia, 17 giờ 00 chú nguyện xây dựng tháp Đại Giác, 20 giờ 30 phút : Thuyết pháp *(www.thuongchieu.net).*

• *Sáng ngày 23 tháng 11 (nhằm ngày 12 – 10 - Ất Mùi),* Lễ khánh thành Từ đường Trúc Lâm tại ấp Tích Khánh, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, có sự quang lâm chứng minh của Hòa thượng Thích Thanh Từ, Tông chủ Thiền phái Trúc Lâm. Buổi lễ hành chánh với sự chứng minh và tham dự của : Hòa thượng Thích Quang Đạo - Ủy viên HĐTS T.Ư GHPGVN, Hòa thượng Thích Nhật Quang Ủy viên HĐTS – Trưởng ban Quản trị Thiền phái Trúc Lâm cùng chư tôn đức BTS GHPGVN tỉnh Vĩnh Long; chư tôn đức Tăng Ni thuộc các Thiền viện trực thuộc Thiền phái Trúc Lâm; đại diện lãnh đạo Chính quyền có Đại tướng Phạm Văn Trà, ông Bùi Hữu Dược,…quý vị lãnh đạo tỉnh Vĩnh Long, quí quan khách và khoảng 5000 Phật tử về dự lễ *(giacngo.vn).*

• *Vào lúc 17 giờ 55 phút ngày 03 tháng 12 (nhằm ngày 22 – 10 - Ất Mùi),* Ni trưởng Thích Đàm Ánh (1925-2015) thế danh Đào Thị Sàng, hiệu Đức Huy, sinh tại phố Tiền Môn, thị xã Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, thuộc dòng Tào Động, Viện chủ Tổ đình Phụng Thánh (Tp. Hà Nội), viên tịch, thọ 90 tuổi, 70 giới lạp. Lễ nhập kim quan cố Ni trưởng diễn ra lúc 09 giờ 00 ngày 05/12/2015. Đến 08 giờ 30 phút ngày 07/12/2015, Lễ truy niệm và cung tống kim quan cố Ni trưởng trà tỳ, và đến 15 giờ 00 cùng ngày, lễ cung nghinh Xá-lợi nhập bảo tháp tại khuôn viên Tổ đình Phụng Thánh, ngõ Cống Trắng, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, Tp. Hà Nội.

• *Sáng ngày 06 tháng 12 (nhằm ngày 25 – 10 - Ất Mùi),* Lễ cung thỉnh nhục thân cố trưởng lão Hòa thượng Thiện Hòa – Minh Luân (1903-2003) nhập bảo tháp tại Tổ đình Đống Cao (chùa Sếu), xã Tân Hưng,

huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương và lễ tưởng niệm sau 12 vắng bóng của ngài. Buổi lễ với sự chứng minh của chư tôn giáo phẩm HĐCM TƯ. GHPGVN, chư tôn đức HĐTS GHPGVN cùng đông đảo môn đồ, pháp quyến của cố Hòa thượng và bà con, quan khách, quý Phật tử gần xa về tham dự.

• *Sáng ngày 14 tháng 12,* Hội thảo khoa học "Thiền phái Tào Động Việt Nam và quần thể di tích Nhẫm Dương : Giá trị lịch sử, văn hóa và Phật giáo" diễn ra tại chùa Nhẫm Dương ở xã Duy Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Hội thảo này được sự đồng thuận tổ chức của Viện nghiên cứu Tôn giáo thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam phối hợp Ban Văn hóa T.Ư GHPGVN, GHPGVN tỉnh Hải Dương và Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch tỉnh Hải Dương, Sơn môn Tào Động Việt Nam và UBND huyện Kinh Môn.

Quang lâm chứng minh hội thảo có Hòa thượng Thích Thanh Đàm UVTT HĐCM GHPGVN cùng chư tôn đức giáo phẩm HĐTS GHPGVN, chư tôn đức trong BTS tỉnh Hải Dương và các tỉnh thành lân cận cùng đông đảo giáo sư, tiến sĩ, các nhà khoa học, Phật tử trong và ngoài tỉnh về tham dự. Về phía chính quyền có ông Dương Ngọc Tấn, Phó Ban Tôn giáo Chính phủ cùng quí vị đại diện các cơ quan ban ngành T.Ư và tỉnh Hải Dương đến tham dự *(Giác Ngộ Online)*.

• *Sáng ngày 30 tháng 12 (nhằm ngày 20 – 11 - Ất Mùi),* Lễ khởi công xây dựng Thiền viện Trúc Lâm Cà Mau tại khóm 4, phường Tân Xuyên, Tp. Cà Mau. Buổi lễ với sự chứng minh tham dự của chư tôn đức Tăng Ni trong tỉnh và các tỉnh thành lân cận. Thiền viện sẽ xây dựng trên diện tích 9 ha, với 10 hạng mục như : nhà tổ, chính điện, lầu chuông, lầu trống, cổng tam quan, 2 nhà chờ,…Đơn vị thi công là Công ty xây dựng Xuân Trường. Đại tướng Phạm Văn Trà cùng chư tôn đức vận động xây dựng công trình này.

NĂM 2016 (BÍNH THÂN - PL.2560)

• *Sáng ngày 31 tháng 1 (nhằm ngày 22 – 12 – Ất Mùi),* Lễ khánh thành Thiền viện Trúc Lâm Trà Vinh tại ấp Khoán Tiều, xã Trường Long Hòa, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Quang lâm chứng minh và tham dự buổi lễ có : Hòa thượng Thích Thiện Nhơn, Chủ tịch HĐTS GHPGVN… cùng chư tôn đức tăng ni đại diện BTS, chư tôn đức tăng ni

trụ trì các tự viện trong và ngoài tỉnh; chư tôn đức tăng ni thuộc các thiền viện trực thuộc Thiền phái Trúc Lâm trong cả nước và hàng ngàn Phật tử. Về phía chính quyền có sự tham dự của ông Nguyễn Thiện Nhân, Chủ tịch UBTƯ MTTQVN, Đại tướng Phạm Quang Trà,… cùng các ông bà đại diện các sở ban ngành TƯ và địa phương về tham dự *(Giác Ngộ Online).*

• *Vào lúc 04 giờ 15 phút ngày 09 tháng 2 (nhằm ngày 02 – 1 – Bính Thân),* Ni trưởng Quả Đức – Diệu Tín (1918-2016) thế danh Nguyễn Thị Thêm, húy Quả Đức, pháp danh Diệu Tín, hiệu An Tịnh, sinh tại xã Tân Lộc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 45, Viện chủ Tổ đình Quan Âm (Cà Mau), viên tịch, thọ 98 tuổi, 78 hạ lạp.

• *Vào lúc 18 giờ 45 phút ngày 11 tháng 2 (nhằm ngày 04 – 1 – Bính Thân),* Hòa thượng Như Thể - Giải Trọng (1946-2016), thế danh Đinh Quý, húy Như Thể, tự Giải Trọng, hiệu Chủng Từ, sinh tại làng Ngọc Tứ, xã Thanh Phong, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, thuộc Thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, Giám sự Tổ đình Long Tuyền (Hội An, Quảng Nam), viên tịch, thọ 71 tuổi, 45 hạ lạp. Lễ nhập kim quan cố Hòa thượng chính thức cử hành lúc 11 giờ ngày 12/2/2016. Đến 08 giờ ngày 18/2/2016, Lễ tưởng niệm và cung tiễn kim quan cố Hòa thượng nhập bảo tháp tại khuôn viên tổ đình Long Tuyền thuộc phường Thanh Hà, Tp. Hội An, tỉnh Quảng Nam.

• *Vào lúc 0 giờ 45 phút ngày 16 tháng 2 (nhằm ngày 09 – 1 – Bính Thân),* Thượng tọa Thích Thông Trí (1956-2016), thế danh Nguyễn Phước Tiến, sinh tại xã Quế Lộc, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 42, trụ trì chùa Phước Long (Điện Bàn, Quảng Nam), viên tịch, thọ 61 tuổi, 25 hạ lạp. Lễ nhập kim quan cố Thượng tọa chính thức cử hành lúc 17 giờ ngày 16/2/2016. Đến 08 giờ sáng ngày 19/2/2016, Lễ tưởng niệm và cung tiễn kim quan trà tỳ tại đài hỏa táng Đà Nẵng.

• *Ngày 19 tháng 2 (nhằm ngày 12 – 1 – Bính Thân),* Hòa thượng Thích Huệ Chơn (1921-2016), thuộc Thiền phái Trúc Lâm, Viện chủ Thiền viện Bửu Minh (Cần Giuộc, Long An), viên tịch, thọ 95 tuổi, 59 hạ lạp. Vào lúc 13 giờ ngày 21/2/2016, Lễ di quan cố Hòa thượng đến trà tỳ tại đài hỏa táng xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, Tp. HCM.

• *Sáng ngày 16 tháng 3 (nhằm ngày 08 – 2 – Bính Thân),* Hòa thượng Thích Không Trú (1953-2016) sinh tại làng Đại Hào, xã Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chánh Tông, đời thứ 44, trụ trì chùa Viên Giác (Lâm Đồng), viên tịch, thọ 64 tuổi. Vào lúc 18 giờ 00 chiều ngày 16/3/2016, Lễ nhập kim quan Cố Hòa thượng chính thức cử hành trang nghiêm. Đến ngày 22/3/2016, Lễ truy điệu và cung tống kim quan Cố Hòa thượng nhập bảo tháp tại chùa Viên Giác thuộc xã Xuân Trường, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

• *Sáng ngày 22 tháng 3 (nhằm ngày 14 – 2 – Bính Thân),* Lễ an vị tôn tượng Đức Phật Bổn sư Thích Ca tại Thiền viện Trúc Lâm Yên Thành (Nghệ An), do Ban quản trị Thiền viện cùng với đền – chùa Gám tổ chức. Tượng cao 3,5m, nặng 13 tấn, được làm bằng đá trắng nguyên khối do các nghệ nhân đến từ Đà Nẵng chế tác.

• *Sáng ngày 23 tháng 3 (nhằm ngày 15 – 2 – Bính Thân),* nhân ngày Lễ tưởng niệm Đức Phật Bổn sư Thích-ca Mâu-ni nhập Niết-bàn, tại Thiền viện Trúc Lâm Phụng Hoàng – Đà Lạt tổ chức khóa tu 3 ngày từ ngày 15/2 – 17/2/Bính Thân. Khóa tu do Thượng tọa Thông Phương trụ trì Thiền viện hướng dẫn. Theo chương trình của khóa tu có các thời khóa như : tụng kinh sám hối ba nghiệp, nhiễu tháp, tọa thiền.

• *Ngày 11 tháng 4 (nhằm ngày 05 – 3 – Bính Thân),* Tổ đình Thánh Quang (Nhẫm Dương) xã Duy Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương long trọng tổ chức Đại lễ kỷ niệm 312 năm ngày Thánh tổ Quốc sư Thông Giác – Thủy Nguyệt (1636-1704) – Đệ nhất Tổ sư Thiền phái Tào Động Việt Nam nhập Niết-bàn (ngày 06/3/âm lịch, 1704 – 2016). Chứng minh và tham dự đại lễ có Hòa thượng Quảng Tùng – Phó Chủ tịch HĐTS GHPGVN, Thượng tọa Thọ Lạc - Ủy viên thường trực HĐTS GHPGVN, Trưởng Sơn môn Tào Động Việt Nam, ông Nguyễn Quốc Tuấn – Viện trưởng viện Nghiên cứu Tôn giáo TƯ,…cùng đông đảo chư tôn đức Tăng Ni trong và ngoài tỉnh Hải Dương và đại diện lãnh đạo huyện Kinh Môn, lãnh đạo xã Duy Tân cùng hàng nghìn bà con Phật tử *(www.phattuvietnam.net).*

• *Vào lúc 10 giờ 40 phút ngày 28 tháng 4 (nhằm ngày 22 – 3 – Bính Thân),* Hòa thượng Chơn Huệ - Chánh Trí (1918-2016) họ Nguyễn, húy Văn Phùng, pháp danh Chơn Huệ, tự Chánh Trí, hiệu Bích Viên, nguyên quán thôn Trung Kiên, tổng Bích La, phủ Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị,

thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 40, Trưởng môn phái Tổ đình Hải Đức (Huế), viên tịch, thọ 99 tuổi, 72 hạ lạp. Lễ nhập kim quan cố Hòa thượng trang nghiêm diễn ra sáng ngày 29/4/2016. Đến sáng ngày 04/5/2016, Lễ truy niệm và thỉnh kim quan cố Hòa thượng nhập bảo tháp trong khuôn viên chùa Hải Đức tại số 182, đường Phan Bội Châu, phường Trường An, Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

• *Vào lúc 00 giờ 55 phút ngày 01 tháng 5 (nhằm ngày 25 – 3 – Bính Thân),* Hòa thượng Trí Biện - Quảng Bửu (1944-2016) thế danh Nguyễn Bá Cừu, pháp danh Quảng Bửu, tự Trí Biện, hiệu Minh Trí, nguyên quán thôn Tân Mỹ, xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 44, trụ trì Tu viện Nguyên Thiều (Bình Định), viên tịch, thọ 73 tuổi, 44 hạ lạp. Lễ nhập kim quan cố Hòa thượng diễn ra lúc 15 giờ ngày 01/5/2016. Đến 08 giờ 30 phút ngày 04/5/2016, Lễ nhập bảo tháp cố Hòa thượng trong khuôn viên Tu viện Nguyên Thiều thuộc thôn Đại Lễ, xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định *(Giác Ngộ Online).*

• *Sáng ngày 08 tháng 5 (nhằm ngày 02 – 4 – Bính Thân),* Lễ tổng kết lớp Thiền Căn Bản khóa 5 và khai giảng khóa 6 tại chùa Phật Đà (quận 3, Tp. HCM). Lớp học thiền này do Hòa thượng Minh Hiền đảm trách giảng dạy (học vào ngày Chủ nhật hàng tuần).

• *Vào lúc 07 giờ 00 ngày 01 tháng 6 (nhằm ngày 26 – 4 – Bính Thân),* Hòa thượng Minh Đạo – Thiện Thanh (1941-2016) thế danh Nguyễn Văn Ba, húy Thiện Thanh, hiệu Minh Đạo, sinh tại xã An Lục Long, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, thuộc thiền phái Lâm Tế - Gia Phổ, đời thứ 40, trụ trì chùa Vạn Linh (Đức Hòa, Long An), viên tịch, thọ 78 tuổi, 51 hạ lạp. Lễ nhập kim quan cố Hòa thượng được cử hành trang nghiêm lúc 13 giờ 00 ngày 01/6/2016, tại chùa Vạn Linh. Sau đó, cung thỉnh kim quan về quàn tại chùa Thiên Châu, Văn phòng BTS GHPGVN tỉnh Long An ở số 101, đường Huỳnh Văn Nhứt, phường 3, Tp. Tân An, tỉnh Long An. Đến 07 giờ 30 phút ngày 05/6/2016, Lễ truy niệm và cung tống kim quan cố Hòa thượng về nhập bảo tháp trong khuôn viên chùa Vạn Linh thuộc xã Lộc Giang, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

• *Ngày 17 tháng 6 (nhằm ngày 13 – 5 – Bính Thân),* tại Thiền viện Trúc Lâm Sùng Phúc (phường Cự Khối, quận Long Biên, Tp. Hà Nội),

thuộc Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử long trọng tổ chức Lễ kỷ niệm 300 năm ngày viên tịch của Thiền sư Minh Châu Hương Hải (1628-1715), vị đã có công khôi phục Thiền phái Trúc Lâm thời Hậu Lê. Sau lễ giỗ đã có cuộc tọa đàm về công hạnh của Thiền sư, với sự chứng minh và tham dự của chư tôn đức HĐTS GHPGVN cùng 100 Tăng Ni và trên 1.000 Phật tử của Thiền phái Trúc Lâm.

• *Ngày 19 tháng 6 (nhằm ngày 15 – 5 – Bính Thân),* Thiền tự Trúc Lâm Viên Giác thuộc thôn Võ Cạnh, xã Vĩnh Trung, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa long trọng tổ chức Lễ an vị tôn tượng Phật Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni và Tam Tổ Trúc Lâm tại Đại hùng bảo điện của Thiền tự này. Buổi lễ với sự chứng minh và tham dự của chư tôn đức Tăng Ni trong và ngoài tỉnh; cùng lãnh đạo chính quyền và hơn 700 thiền sinh thuộc Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử ở 3 tỉnh Bình Thuận, Ninh Thuận, Khánh Hòa và đông đảo Phật tử.

NHỮNG BÀI KỆ TRUYỀN THỪA CỦA CÁC PHÁI THIỀN TẠI VIỆT NAM

1. Bài kệ của Tổ Trí Bản – Đột Không:

Thiền sư Nghĩa Huyền (787-867) lập tông Lâm Tế truyền đến đời thứ 14 là Thiền sư Trí Bản – Đột Không, biệt xuất bài kệ truyền thừa có 48 chữ như sau :

Trí tuệ thanh tịnh,
Đạo đức viên minh.
Chơn như tánh hải,
Tịch chiếu phổ thông.
Tâm nguyên quảng tục,
Bổn giác xương long.
Năng nhơn thánh quả,
Thường diễn khoan hoằng.
Duy truyền pháp ấn,
Chánh ngộ hội dung.
Kiên trì giới hạnh,
Vĩnh kế tổ tông.

2. Bài kệ của Tổ Vạn Phong – Thời Úy:

Tông Lâm Tế truyền đến đời thứ 21 có ngài Vạn Phong – Thời Úy (1303-1381) ở chùa Thiên Đồng, Trung Hoa xuất kệ như sau :

Tổ đạo giới định tôn,
Phương quảng chứng viên thông.
Hạnh siêu minh thực tế,
Liễu đạt ngộ chơn không.

Truyền đến đời 39, có Hòa thượng Ngộ Thiệu – Minh Lý (1836-1889) trụ trì chùa Thập Tháp (Bình Định) có bài Tục kệ như sau :

Như nhựt quang thường chiếu,
Phổ châu lợi ích đồng,
Tín hương sanh phước huệ,
Tương kế chấn từ phong.

3. Bài kệ của Tổ Đạo Mân – Mộc Trần:

Tổ Đạo Mân – Mộc Trần (1596-1674) truyền pháp đời thứ 31 tông Lâm Tế. Ngài khai sơn chùa Thiên Khai ở Trung Hoa, xuất kệ truyền thừa như sau :

Đạo bổn nguyên thành Phật tổ tiên,
Minh như hồng nhựt lệ trung thiên,
Linh nguyên quảng nhuận từ phong phổ,
Chiếu thế chơn đăng vạn cổ Truyền.

4. Bài kệ của Tổ Thiệt Diệu – Liễu Quán:

Tổ sư Thiệt Diệu – Liễu Quán (1667-1742) sau khi đắc pháp với Hòa thượng Minh Hoằng – Tử Dung, đã lập chùa Thiên Thai Thiền Tông tự và xuất kệ truyền pháp. Bài kệ có 48 chữ như sau :

Thiệt tế đại đạo
Tánh hải thanh trừng
Tâm nguyên quảng nhuận
Đức bổn từ phong
Giới định phước huệ
Thể dụng viên thông
Vĩnh siêu khắc quả
Mật khế thành công
Truyền trì diệu lý
Diễn xướng chánh tông
Hạnh giải tương ưng
Đạt ngộ chân không.

5. Bài kệ của Tổ Minh Hải – Pháp Bảo:

Tổ sư Minh Hải - Pháp Bảo (1670-1746) người Phúc Kiến,Trung Hoa, qua Việt Nam ở tỉnh Quảng Nam khai sơn chùa Chúc Thánh, biệt xuất bài kệ truyền pháp có 40 chữ như sau :

Minh thiệt pháp toàn chương,
Ấn chơn như thị đồng,
Chúc thánh thọ thiên cửu,
Kỳ quốc tộ địa trường.
Đắc chánh luật vi tông,

Tổ đạo hạnh giải thông,
Giác hoa bồ đề thọ,
Sung mãn nhân thiên trung.

6. Bài kệ của Tổ Minh Hành – Tại Toại:

Thiền sư Minh Hành Tại Toại (1596-1659) đời thứ 34, tông Lâm Tế, trụ trì chùa Phật Tích ở miền Bắc cũng xuất kệ truyền pháp như sau :

Minh chơn như bảo hải,
Kim tường phổ chiếu thông.
Chí đạo thành chánh quả,
Giác ngộ chứng chơn không.

7. Bài kệ của Thiền sư Tri Giáo – Nhứt Cú:

Thiền sư Thanh Nguyên - Hành Tư (664-740) đệ tử của Lục Tổ - Huệ Năng, ngài Thanh Nguyên bắt đầu truyền cho Thiền sư Thạch Đầu - Hy Thiên (700-790), ngài Hy Thiên truyền cho Thiền sư Tịnh Trì Lương Giới (807-869) ở Động Sơn lập ra tông Tào Động, rồi truyền cho ngài Tri Giáo - Nhứt Cú nối pháp tông Tào Động, đời thứ 35, có xuất bài kệ :

Tịnh tri thông tông từ tánh hải,
Khoan giác đạo sanh quang chánh tâm,
Mật hành nhơn đức xưng lương huệ,
Đăng phổ chiếu, hoằng pháp vĩnh trường.

(trong sách Việt Nam Phật Giáo Sử Lược của Thượng tọa Mật Thể, ghi 2 câu đầu là *"Tịnh trí viên thông tôn từ tánh, Khoan giác đạo tuân thị chánh tâm"*

Thiền sư này sau qua Việt Nam truyền tâm pháp cho Thiền sư Thủy Nguyệt (1637-1704), ngài Thủy Nguyệt truyền cho Tôn Điển,.v.v…

8. Chư Tăng thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh tại tỉnh Bình Định cũng có một bài kệ truyền thừa như sau :

Minh thiệt pháp toàn chương
Ấn chơn như thị đồng
Chúc hữu duy nhất thể
Quán liễu tâm cảnh không
Giới hương thành chánh quả

Giác hải dũng liên hoa
Tín tấn sinh phước huệ
Hạnh trí giải viên thông
Ảnh nguyệt thanh trung thủy
Vân phi nhật khứ lai
Đạt ngộ vi diệu tánh
Hoằng khai tổ đạo trường.

Bài kệ truyền pháp tự:

Đắc chánh luật vi tông
Tổ đạo giải hạnh thông
Giác hoa viên cảnh trí
Sung mãn lợi nhân thiên
Hằng sa chư pháp giới
Tế độ đẳng hàm sanh
Châu viên thể tướng dụng
Quán chiếu sát trần trung
Khứ lai đương nhất niệm
Năng sở khởi phi tha
Tâm cảnh thùy biên thủ
Chơn vọng tổng giai như.
(trích từ Lịch sử truyền thừa Thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh của tác giả Thích Như Tịnh)

9. Hòa thượng Như Nguyện – Hồng Ân, thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 41, Tổ khai sơn chùa Phước Lộc (Quảng Ngãi), cũng có hai bài kệ truyền (đặt pháp danh) và (đặt pháp tự) cho đệ tử như sau :
Như tâm nguyên tịnh
Tánh hải tịch nhiên
Thanh trung hiển đạt
Khế ngộ bổn tâm.

Bài kệ truyền pháp tự:
Giải trừng đức niệm
Túc liễu giác minh
Thái truyền đăng pháp
Từ huệ độ nhân.
(trích từ Lịch sử truyền thừa Thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh của tác giả Thích Như Tịnh)

10. Hòa thượng Chơn Giám – Trí Hải (1876-1950), thuộc thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh, đời thứ 40, Tổ khai sơn chùa Bích Liên (Bình Định) cũng xuất một bài kệ truyền pháp như sau :
Chơn ngọc hồng sơn chiếu
Trừng châu bích hải viên
Lý minh tri tánh diệu
Trí mật ngộ tâm huyền
Tịnh duyên hoài thúy liễu
Lạc quốc ngự kim liên
Thánh cảnh quy lai nhật
Tông phong chấn cổ truyền.
(trích từ Lịch sử truyền thừa Thiền phái Lâm Tế - Chúc Thánh của tác giả Thích Như Tịnh)

BIỂU ĐỒ 1: THIỀN TÔNG VIỆT NAM - THIỀN PHÁI TỲ-NI-ĐA-LƯU-CHI

BIỂU ĐỒ 2: THIỀN TÔNG VIỆT NAM - THIỀN PHÁI VÔ NGÔN THÔNG

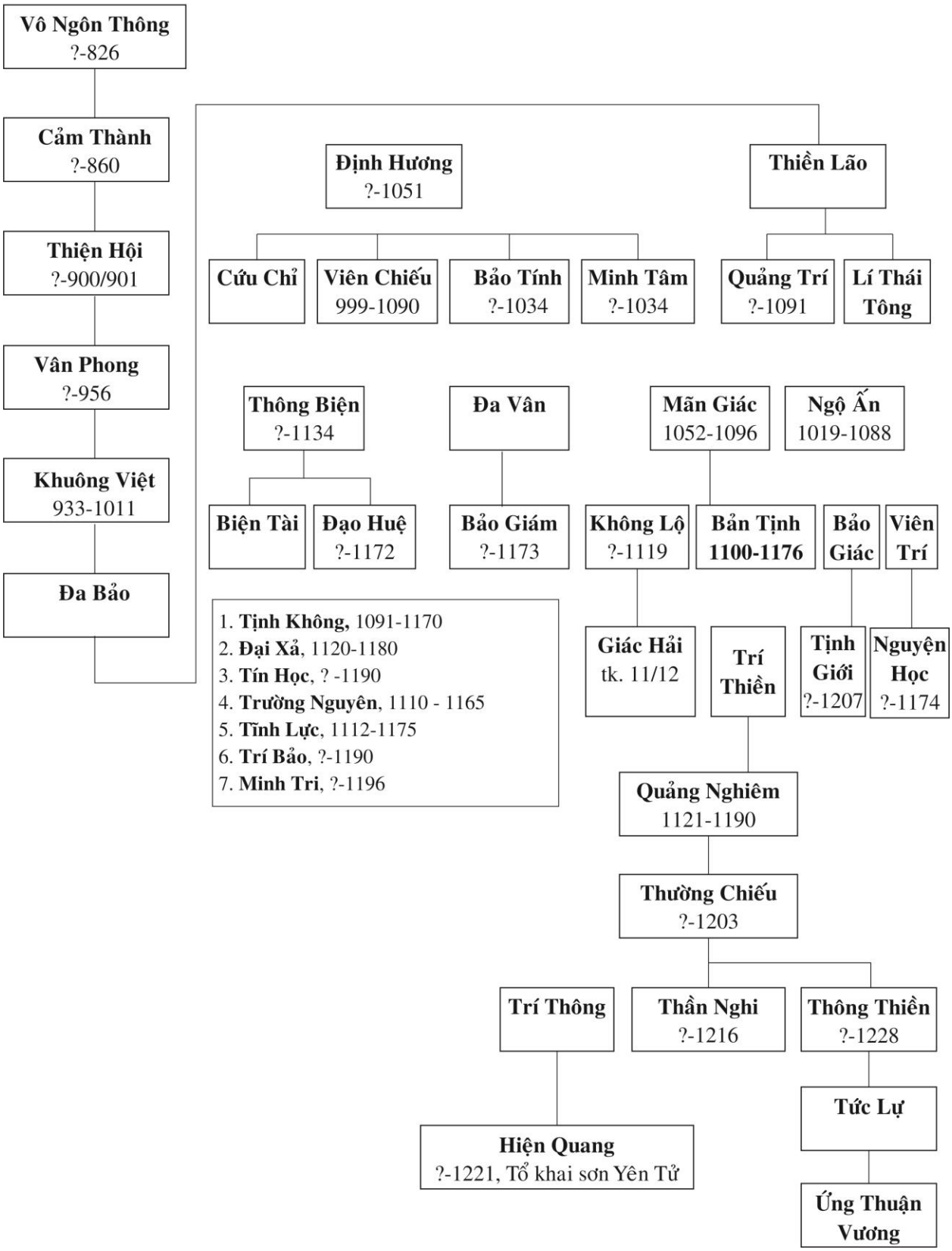

BIỂU ĐỒ 3: THIỀN TÔNG VIỆT NAM - THIỀN PHÁI THẢO ĐƯỜNG

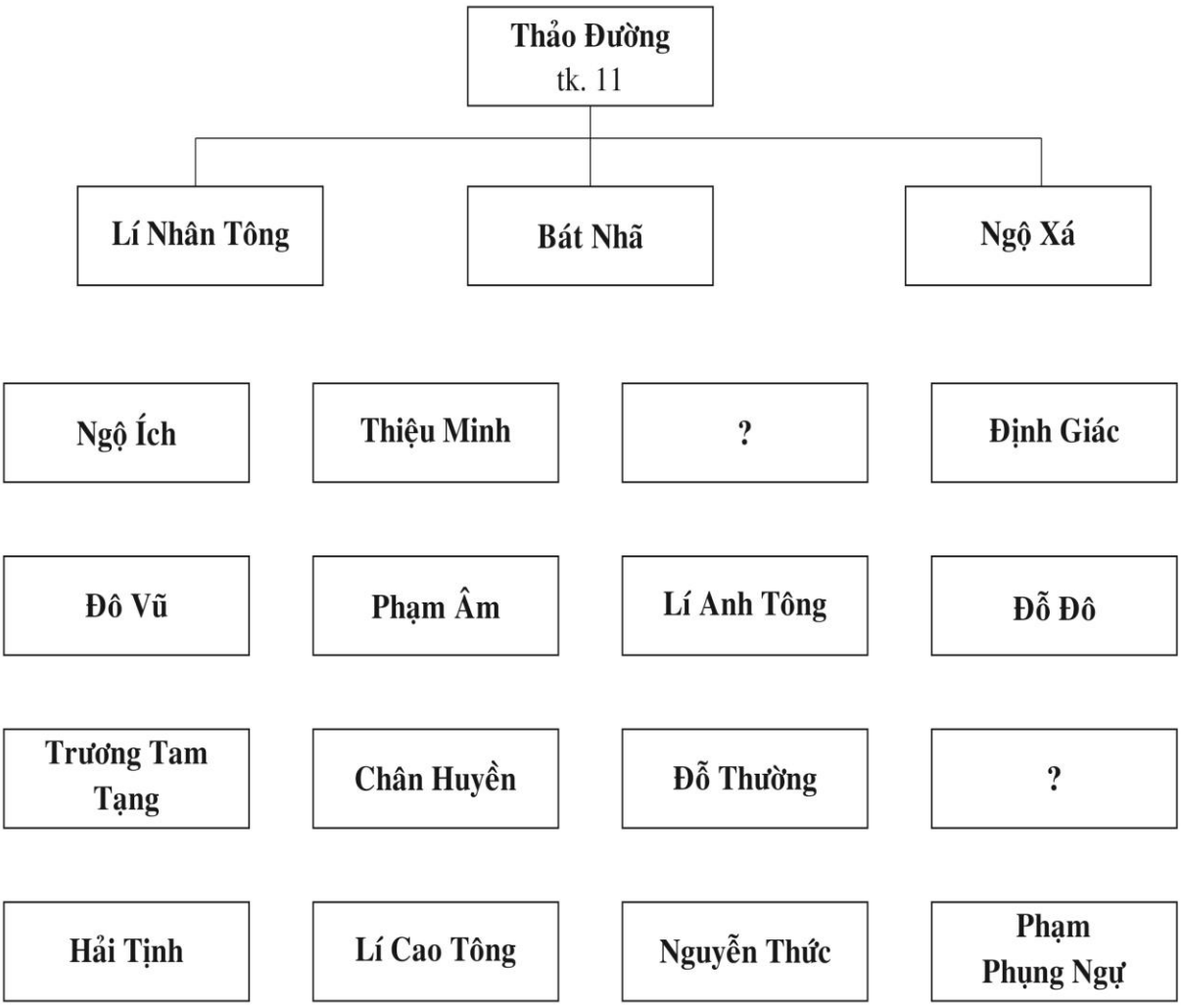

---

15 vị tổ sư sau ngài Huyền Quang thuộc Thiền Phái Trúc Lâm Yên Tử:

1. An Tâm Quốc Sư
2. Phù Vân Quốc Sư
3. Vô Trước Quốc Sư
4. Quốc Nhất Quốc Sư
5. Viên Minh Tổ Sư
6. Đạo Huệ Tổ Sư
7. Viên Ngộ Tổ Sư
8. Tổng Trì Tổ Sư
9. Khuê Thám Quốc Sư
10. Sơn Đẳng Quốc Sư
11. Hương Sơn Đại Sư
12. Trí Dung Quốc Sư
13. Tuệ Quang Tổ Sư
14. Chân Trú Tổ Sư
15. Vô Phiền Đại Sư

BIỂU ĐỒ 4: THIỀN TÔNG VIỆT NAM - THIỀN PHÁI TRÚC LÂM YÊN TỬ

(Theo HT. Thanh Từ trong Thiền Sư Việt Nam)

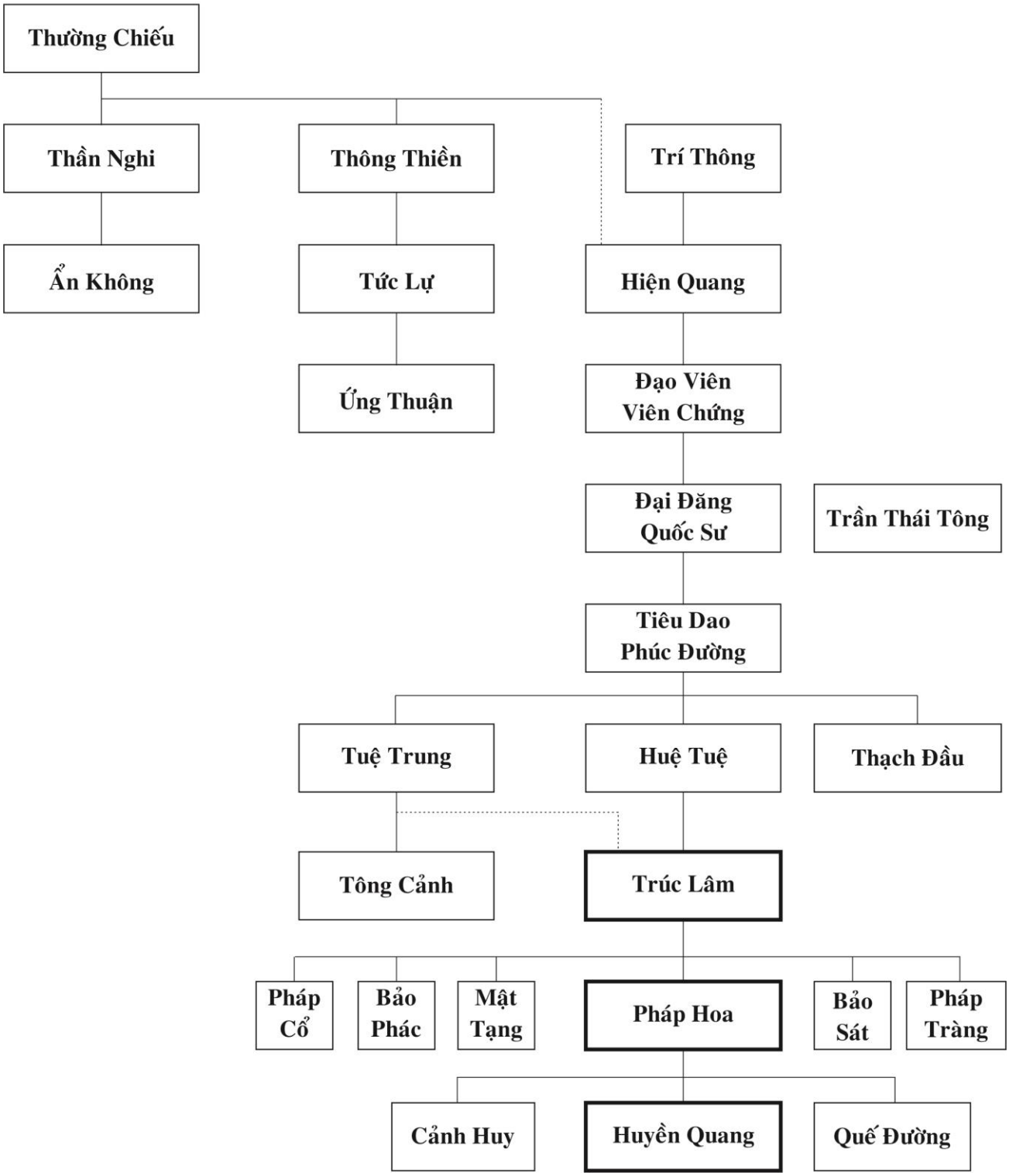

BIỂU ĐỒ 5: THIỀN TÔNG VIỆT NAM

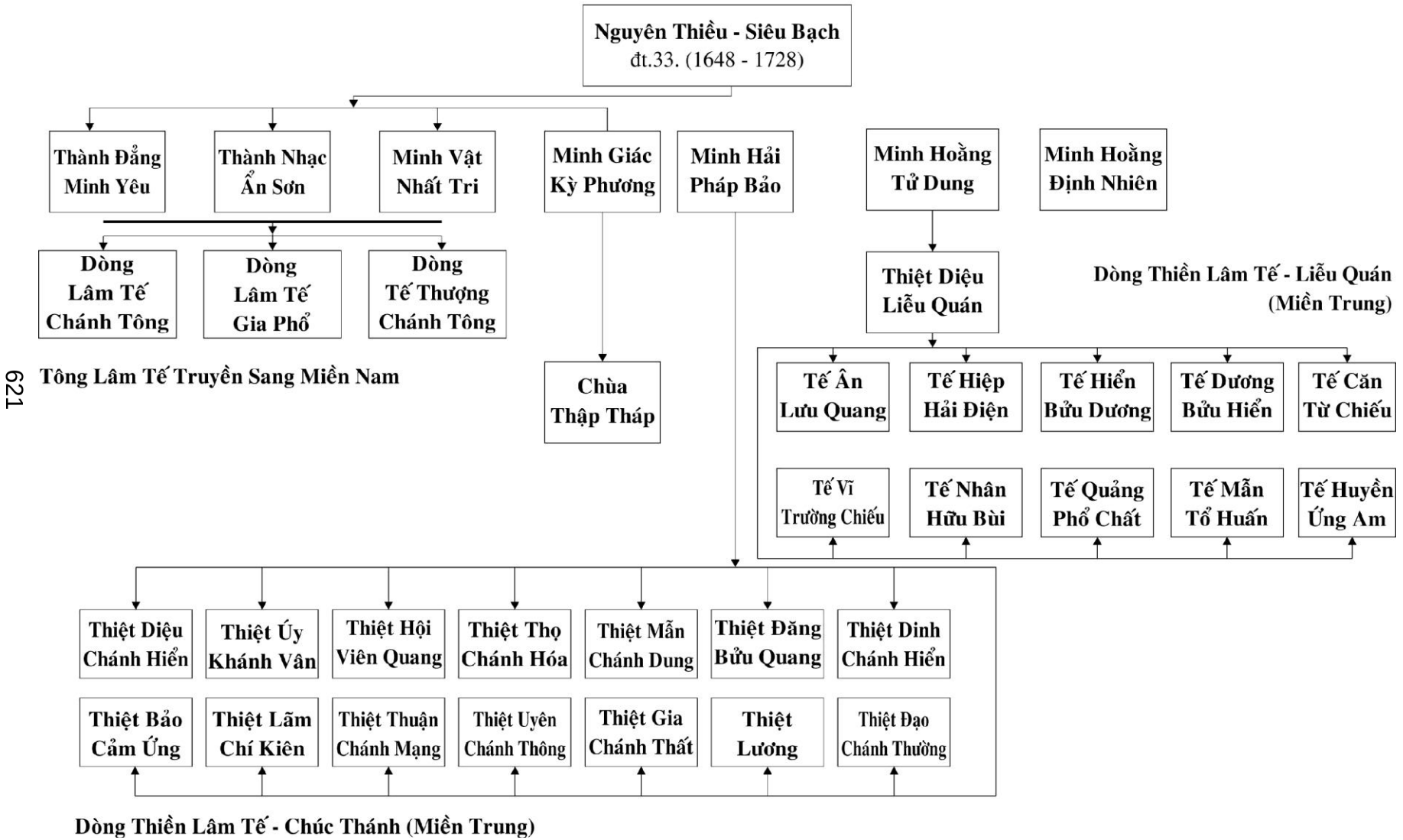

BIỂU ĐỒ 6: THIỀN TÔNG VIỆT NAM - TÔNG TÀO ĐỘNG VÀ LÂM TẾ

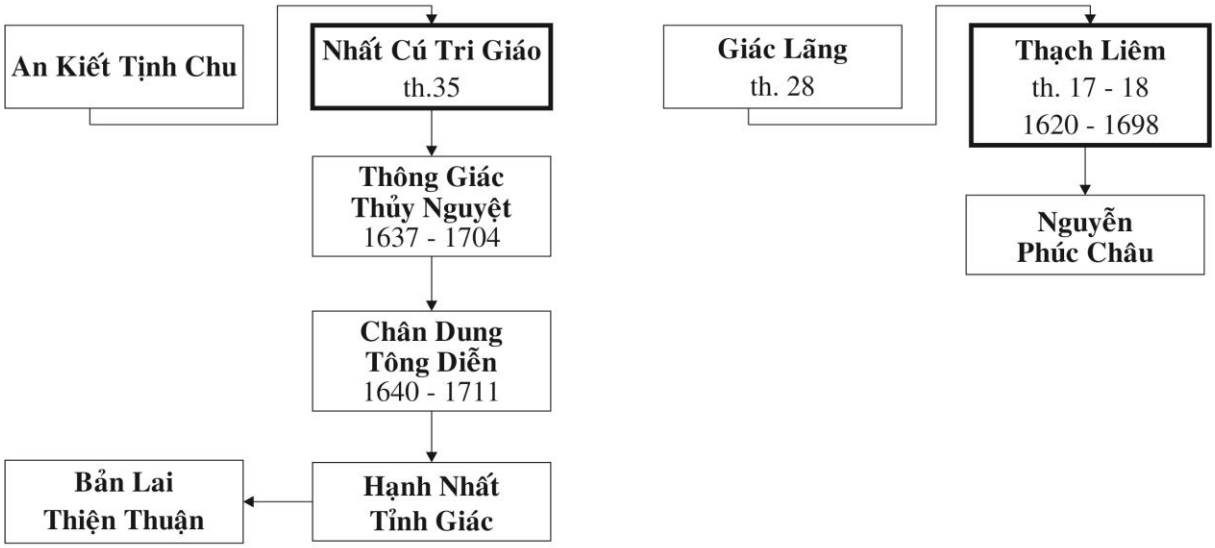

TÔNG TÀO ĐỘNG TRUYỀN SANG MIỀN BẮC

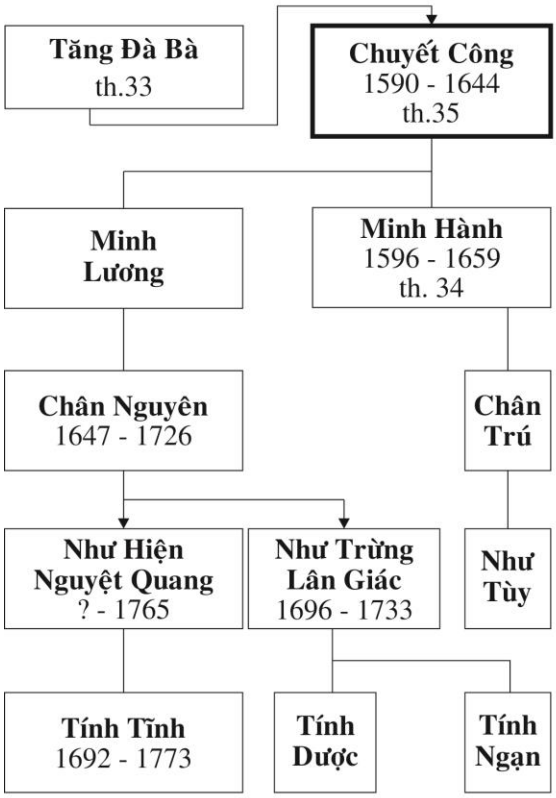

TÔNG LÂM TẾ TRUYỀN SANG MIỀN BẮC

THƯ MỤC BIÊN SOẠN

A. SÁCH BIÊN SOẠN

1. **Thiền Uyển Tập Anh**, Ngô Đức Thọ - Nguyễn Thúy Nga dịch và chú thích, NXB Văn Học Hà Nội 1993.
2. **Nghiên Cứu Về Thiền Uyển Tập Anh**, Lê Mạnh Thát, NXB. TP. Hồ Chí Minh 1999.
3. **Thiền Sư Việt Nam**, Thích Thanh Từ, NXB TP. Hồ Chí Minh 1999.
4. **Tiểu Sử Danh Tăng Việt Nam thế kỷ XX**, tập 1, Thích Đồng Bổn chủ biên, NXB TP. Hồ Chí Minh 1995.
5. **Tiểu Sử Danh Tăng Việt Nam thế kỷ XX**, tập 2, Thích Đồng Bổn chủ biên, NXB TP. Tôn Giáo 2001.
6. **Việt Nam Phật Giáo Sử Luận** I-II-III, Nguyễn Lang, NXB Văn Học Hà Nội 2000.
7. **Việt Nam Phật Giáo Sử Lược**, HT. Mật Thể, NXB Thuận Hóa Huế 1996.
8. **Biên Niên Sử Phật giáo Gia Định – Sài Gòn TP. Hồ Chí Minh (1600-1992)**, Thành hội Phật giáo TP. Hồ Chí Minh thực hiện, NXB TP. Hồ Chí Minh 2001.
9. **Lịch Sử Phật Giáo Đàng Trong**, Nguyễn Hiền Đức, NXB TP. Hồ Chí Minh 1995.
10. **Lịch Sử Phật Giáo Việt Nam**, Tập 1, Lê Mạnh Thát, NXB Thuận Hóa Huế - 1999.
11. **Lịch Sử Phật Giáo Việt Nam**, Tập 2, Lê Mạnh Thát, NXB TP. Hồ Chí Minh 2001.
12. **Lịch Sử Phật Giáo Việt Nam**, Tập 3, Lê Mạnh Thát, NXB TP. Hồ Chí Minh 2002.
13. **Toàn Tập Minh Châu Hương Hải**, Lê Mạnh Thát, NXB TP. Hồ Chí Minh 2000.
14. **Toàn Tập Chân Đạo Chánh Thống**, Lê Mạnh Thát, NXB Tổng Hợp TP. Hồ Chí Minh 2004.
15. **Thánh Đăng Lục** Giảng Giải, Thích Thanh Từ, NXB TP. Hồ Chí Minh 1999.
16. **Thiền Tông Bản Hạnh** Giảng Giải, Thích Thanh Từ, NXB TP. Hồ Chí Minh 1998.

17. **Lược Sử Phật Giáo Việt Nam,** Thích Minh Tuệ, THPG TP. Hồ Chí Minh ấn hành 1993.
18. **Tam Tổ Trúc Lâm** Giảng Giải**,** Thích Thanh Từ, NXB Tổng Hợp TP. HCM 2008.
19. **Lịch Sử Truyền Thừa Thiền Phái Lâm Tế Chúc Thánh**, Thích Như Tịnh biên soạn, NXB Phương Đông 2009.
20. **Thiền Tông Việt Nam Trên đường phục hưng và hoằng hóa,** Thích Đạt Ma Quán Hiền sưu tầm – biên soạn, NXB Tôn Giáo 2013.
21. **Hành Trạng Chư Ni Việt Nam,** Tỳ-kheo ni Thích Như Nguyệt chủ biên, NXB Tôn Giáo 2007.
22. **Lược Sử Tổ Đình Long Khánh** Qui Nhơn – Bình Định**,** Lộc Xuyên – Đặng Quý Địch, Tổ đình Long Khánh ấn hành 2011.
23. **Những Chùa Tháp Phật Giáo Ở Huế**, Hà Xuân Liêm, NXB Văn Hóa - Thông Tin 2007.
24. **500 Danh Lam Việt Nam** (500 Famous Temples In Vietnam), Võ Văn Tường, NXB Thông Tấn 2008.
25. **Duy Lực Ngữ Lục**, Thích Duy Lực, NXB Tôn Giáo 2001.
26. **Hành Trạng Chư Thiền Đức Xứ Quảng**, Thích Như Tịnh sưu tầm biên soạn, NXB Tôn Giáo 2008.
27. **Lược Sử Phật Giáo Bình Thuận**, Tỉnh Hội Phật giáo Bình Thuận, NXB Tổng Hợp TP. HCM 2012.
28. **Lược Sử Phật Giáo và Các Chùa Phú Yên**, Nguyễn Đình Chúc – Huệ Nguyễn, NXB Thuận Hóa 1999.
29. **Biên Niên Sử Giới Đàn Tăng Việt Nam**, Tỳ-kheo Thích Đồng Bổn biên soạn, NXB Tôn Giáo PL.2553 – DL.2009.
30. **Lược Sử Ni Giới Bắc Tông Việt Nam,** Tỳ-kheo ni Như Đức biên soạn, NXB Tôn Giáo 2009.
31. **Danh Lam Xứ Huế,** Nguyễn Hữu Thông – Trần Đại Vinh – Lê Văn Sách, NXB Hội Nhà Văn 1993.
32. **Chư Tôn Thiền Đức Phật Giáo Thuận Hóa,** Thích Trung Hậu – Thích Hải Ấn biên soạn, NXB Văn Hóa Sài Gòn 2010.
33. **Chùa Ninh Thuận,** Thông Thanh Khánh, NXB TP. Hồ Chí Minh 2000.
34. **Lịch Sử Phật Giáo Việt Nam Xứ Đàng Ngoài** (1593-1802), Nguyễn Hiền Đức, Tóc Tiên 1999-2000 *(bản photo, Thư viện Huệ*

Quang, Trung Tâm dịch thuật Hán Nôm Huệ Quang, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. HCM)
35. **Biên Niên Sử Phật Giáo Miền Bắc** (1920-1953), Nguyễn Đại Đồng, NXB Tôn Giáo 2008.
36. **Lịch Sử Phật Giáo Xứ Huế**, Thích Hải Ấn và Hà Xuân Liêm, NXB Văn Hóa Sài Gòn 2006.
37. **Vĩnh Long Phật Giáo Sử Lược**, Trí Không, NXB Tổng Hợp TP. Hồ Chí Minh 2012, PL. 2556.
38. **Lịch Sử Những Ngôi Chùa Phật huyện Châu Thành – tỉnh Bến Tre**, Ban đại diện Phật giáo huyện Châu Thành – tỉnh Bến Tre, NXB Tôn Giáo 2001.
39. **Tự Viện Phật Giáo Long An**, Tỉnh Hội Phật Giáo Long An – Ban Văn Hóa, NXB Từ Điển Bách Khoa 2012.
40. **Danh Mục Tự Viện Phật Giáo Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**, BTS Phật giáo tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu - Ban Văn Hóa, NXB Phương Đông 2011.
41. **Những Ngôi Chùa Tiêu Biểu Trong Tỉnh Bình Định**, Tập thượng Quyển thượng, Lộc Xuyên Đặng Quí Địch, NXB Đà Nẵng 2012.
42. **Sơ Thảo Phật Giáo Bình Dương**, Thích Huệ Thông, Tỉnh Hội Phật Giáo Bình Dương - NXB Mũi Cà Mau 2000.
43. **Lược Sử Những Ngôi Chùa Tỉnh Lâm Đồng**, Tỉnh Hội Phật Giáo Lâm Đồng, NXB Tôn Giáo 2008.
44. **Lược Sử Những Ngôi Chùa Ở Kiên Giang** Bắc Tông và Khất Sĩ, Tỉnh hội Phật giáo Kiên Giang, NXB TP. HCM 2002.
45. **Những Ngôi Chùa Đồng Nai**, tập 1, BTS Tỉnh hội Phật giáo Đồng Nai, NXB Văn hóa Thông tin 2002.
46. **Phật Giáo Tiền Giang Lược Sử Và Những Ngôi Chùa**, Tỉnh hội Phật giáo Tiền Giang, HT. Thích Huệ Thông biên soạn, NXB TP. HCM 2002.
47. **Khoa Cúng Và Tiểu Sử Hòa Thượng Thích Trí Dũng**, ấn hành năm 2001 *(bản lưu tại Thư viện Huệ Quang, Trung Tâm dịch thuật Hán Nôm Huệ Quang, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. HCM)*
48. **Tiểu Sử Hòa thượng Thích Thiện Thành Viện chủ chùa Giác Sanh**, xb 1986 *(bản Roneo tại Thư viện Huệ Quang, Trung Tâm dịch*

thuật Hán Nôm Huệ Quang, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. HCM)
49. **Lược sử Phụng Sơn Tự** (chùa Gò), do Ban hộ đạo Phụng Sơn Tự biên soạn 1969 *(bản lưu tại tủ sách Thiền thất Trúc Lâm, ấp 1, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP. HCM).*
50. **Những Ngôi Chùa Ở Nam Bộ**, Nguyễn Quảng Tuân – Huỳnh Lứa – Trần Hồng Liên, NXB Tp. HCM 1994.
51. **Những Ngôi Chùa Ở Thành Phố Hồ Chí Minh**, Nguyễn Quảng Tuân – Huỳnh Lứa – Trần Hồng Liên, NXB Tp. HCM 1993.

B. SÁCH TRA CỨU
52. **Từ Điển Thiền Tông Hán Việt**, Hân Mẫn – Thông Thiền biên dịch, NXB TP. Hồ Chí Minh 2002.
53. **Biên Niên Sử Phật Giáo Trung Quốc**, Thích Hạnh Thành biên soạn, NXB Phương Đông 2009.
54. **Lịch Vạn Niên Phổ Thông** (đối chiếu lịch pháp Đông Tây) 1900 – 2043, Huỳnh Ngọc Chiến biên soạn, NXB Văn Hóa Dân Tộc 2002.
55. **Tóm Tắt Niên Biểu Lịch Sử Việt Nam**, Hà Văn Thư - Trần Hồng Đức, NXB Văn Hóa Thông Tin 2007.
56. **Danh Mục Tự Viện Tịnh Xá Tịnh Thất Niệm Phật Đường Thành Phố Hồ Chí Minh**, THPG Tp. HCM, NXB Tp. HCM 2001.

C. BÁO, TẬP VĂN, KỶ YẾU, WEBSITE
1. **Tuần Báo Giác Ngộ**: ***Năm 2001,*** các số: 50, 75, 81, 82, 83, 95. ***Năm 2002***, các số: 111, 134, 150. ***Năm 2003***, các số: 182, 201. ***Năm 2004***, các số: 206, 212, 217, 219, 220, 224, 227, 230, 233, 243, 248, 249, 250, 256. ***Năm 2005***, các số: 259, 260, 263, 264, 267, 268, 271, 272, 276, 285. ***Năm 2006***, các số: 334. ***Năm 2007***, các số: 366, 380, 409, 379, 388, 370, 385. ***Năm 2008***, các số: 465, 461, 464, 435, 416, 459, 458, 438, 428, 436, 429, 441. ***Năm 2009***, các số: 475, 473, 476, 471, 477, 484, 486, 496, 494, 492, 500, 508, 511, 509. ***Năm 2010***, các số: 522, 531, 532, 533, 538. ***Năm 2011***, các số: 573, 605, 610, 612, 618, 619, 620, 621. ***Năm 2012***, các số: 640, 643. ***Năm 2013***, các số: 693, 712, 722. ***Năm 2014***, các số: 734, 736, 741, 746, 757, 766. ***Năm 2015***, các số: 778. ***Năm 2016***, các số: 836.

2. **Văn Hóa Phật Giáo**: ***Năm 2007***, các số: 43. ***Năm 2008***, các số: 52. ***Năm 2009***, các số: 75. ***Năm 2012***, các số: 151, 155, 157, 158, 160, 161, 162, 164, 163. ***Năm 2014***, các số: 192, 195, 196. ***Năm 2015***, các số: 221,
3. **Tập Văn Vu Lan**, các số: 16, 18, năm 1990, Ban Văn hóa TW. GHPGVN xuất bản và phát hành PL. 2533.
4. **Tập Văn Phật Đản**, số 20, Ban Văn hóa TW. GHPGVN xuất bản 1991, PL. 2535.
5. **Liễu Quán,** Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Liễu Quán – Huế, NXB Thuận Hóa, các số: 1 (năm 2014), 5, 6 (năm 2015), 7, 8 (năm 2016).
6. **Hoa Đàm**, Tiếng nói của Nữ giới Phật giáo Việt Nam, các số: 25 (2015), (2016)

7. **Kỷ Yếu:**
* **Kỷ Yếu Chào Mừng Đại Lễ Khánh Thành Sắc Tứ Tổ Đình Thiên Đức**, GHPGVN tỉnh Bình Định, PL. 2551, DL. 2007.
* **Kỷ Yếu Hòa Thượng Thích Thiện Huê**, NXB Tôn Giáo 2003.
* **Kỷ Yếu Lễ Khánh Thành Tổ Đình Chúc Thánh**, Môn phái Lâm Tế Chúc Thánh, TT. Thích Hạnh Niệm Trưởng ban biên tập, xb năm 2009.
* **Kỷ Yếu 25 năm Thiền Viện Thường Chiếu** (1974-1999), NXB TP. HCM 1999.
* **Kỷ Yếu Trường Hạ Tổ Đình Giác Lâm,** Trường Hương, Giới Đàn Phương Trượng Huệ Sanh, Lưu Hành Nội Bộ 2009.
* **Kỷ Yếu Chùa Pháp Vân**, HT. Thích Phước Trí chủ biên, NXB Hồng Đức 2014.
* **Kỷ Yếu Lễ tang Đại lão Hòa thượng Thích Huệ Thành (1912-2001)**, GHPGVN và BTS Tỉnh Hội Phật giáo Đồng Nai thực hiện, do HT. Thích Thiện Khải chủ biên, ấn hành 2003.

8. **Các trang Website**: www.thuongchieu.net / www.truclambachma.net / vi.m.wikipedia. org / truclamhamrong.org / Giác Ngộ Online – Mobile / www.tosuthien.com / tvsungphuc.net / www.phatgiaohue.vn / www.phattuvietnam.net / pgvn.vn / www.tuvienvinhduc.net / thienvienhoasen.org / www.daophatngaynay.com / phatgiaolongan.com / phatgiao.org / www.phatgiaodalat.net / www.viengiac.vn / chuaphuclam.vn / phatgiaodongnai.vn / www.hoalinhthoai.com /

trangbang.tayninh.gov.vn / www.chuahoiphuoc.net / timhieudaophat.com / www.phatgiaodongthap.vn / livecantho.com / www.vncgarden.com / giaohoiphatgiaovietnam.vn / www.nigioingaynay.com / giacngo.vn / m.phatgiao.org.vn / vi.m.wikipedia.org / phatgiaoquangnam.vn / thamtosuthien.net / www.tuvienkhanhan.com / dulichdaophuquoc.vn /

Thư Viện Hoa Sen lập thành phiên bản PDF
theo bản gốc tác giả gửi tặng (24-10-2020)